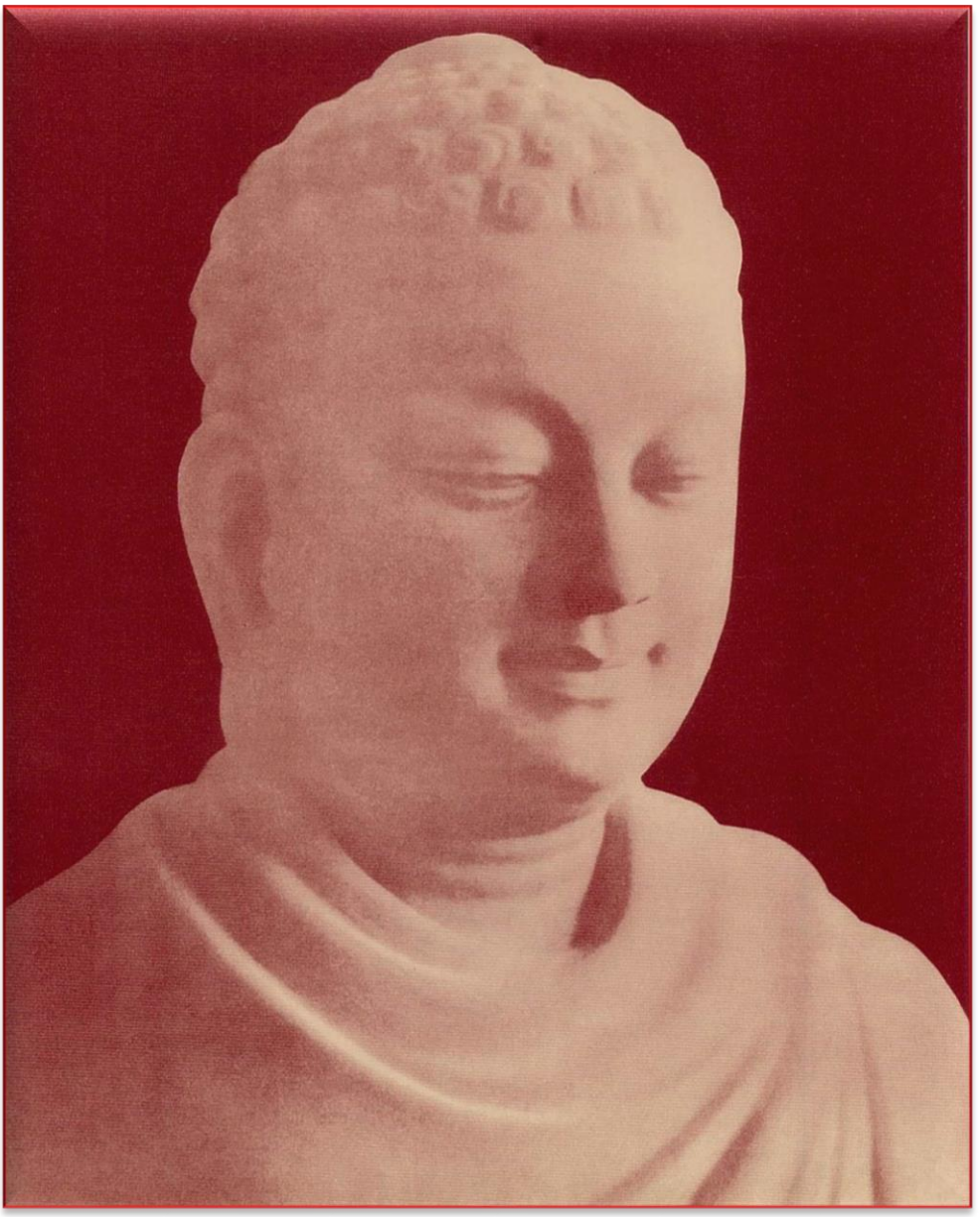

NAM – MÔ BỔN – SƯ THÍCH – CA MÂU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 41

BỘ HOA NGHIÊM

VI

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 41

BỘ HOA NGHIÊM
VI

SỐ 293(tt) → 309

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- <u>Viết hoa toàn bộ</u>:

1. Tên người: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm…

2. Tên nước: Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...

3. Tôn xưng danh hiệu Phật: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác…

4. Tác phẩm, kinh sách: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm…

II- <u>Viết hoa chữ đầu</u>:

1. Địa danh: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi…

2. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế…

3. Phẩm bậc, quả vị tôn kính: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả…

4. Chủng loại: chư Thiên

5. Phương hướng: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá…

III- <u>Viết hoa chữ đầu + gạch nối</u>: (những từ được phiên âm từ Pāḷī)

1. Nhân danh: Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất…

2. Địa danh: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề…

3. Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh: A-lại-da, Tam-phật-đà, Ba-la-đề-mục-xoa…

4. Phẩm bậc, quả vị: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán…

5. Chủng loại: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà…

IV- <u>Gạch nối</u>: (danh từ chung được phiên âm từ Pāḷī)

<u>ví dụ</u>: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần…

V- <u>Số:</u>

1. Viết thành chữ: (những số quá lớn nên chú thích thêm số) ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)…

2. Viết thành số: số hiệu kinh, số trang dẫn
ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 …

VI- Đặc biệt:

Âm "y" và "i": dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.

ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ…

梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).

慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

MỤC LỤC
BỘ HOA NGHIÊM 6 – T041

SỐ 293 (TT) 3
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM 3
QUYỂN 23 3
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYệN (Phần 23) 3
QUYỂN 24 13
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 24) 13
QUYỂN 25 31
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 25) 31
QUYỂN 26 47
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 26) 47
QUYỂN 27 64
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 27) 64
QUYỂN 28 82
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 28) 82
QUYỂN 29 99
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 29) 99
QUYỂN 30 117
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 30) 117
QUYỂN 31 128
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 31) 128
QUYỂN 32 145
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 32) 145
QUYỂN 33 163
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 33) 163
QUYỂN 34 181

PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 34)..... 181
QUYỂN 35..... 200
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 35)..... 200
QUYỂN 36..... 224
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 36)..... 224
QUYỂN 37..... 238
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 37)..... 238
QUYỂN 38..... 248
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 38)..... 248
QUYỂN 39..... 264
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 39)..... 264
QUYỂN 40..... 281
PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 40)..... 281
SỐ 294..... 296
KINH LA-MA-GIÀ..... 296
QUYỂN THƯỢNG..... 296
QUYỂN TRUNG..... 324
QUYỂN HẠ..... 345
SỐ 295..... 375
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM..... 375
PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI..... 375
SỐ 296..... 383
KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI PHÁT NGUYỆN..... 383
SỐ 297..... 388
KINH BỒ-TÁT PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN TÁN..... 388
SỐ 298..... 397
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHỔ HIỀN SỞ THUYẾT..... 397
SỐ 299..... 401
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH..... 401
QUYỂN 1..... 401
QUYỂN 2..... 415
QUYỂN 3..... 432

QUYỂN 4 ... 447
QUYỂN 5 ... 466
SỐ 300 ... 484
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM NÓI VỀ CẢNH GIỚI KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA PHẬT ... 484
SỐ 301 ... 496
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHƯ LAI BẤT TƯ NGHÌ CẢNH GIỚI ... 496
SỐ 302 ... 506
KINH ĐỘ CHƯ PHẬT CẢNH GIỚI TRÍ QUANG NGHIÊM ... 506
SỐ 303 ... 522
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM VÀO CẢNH GIỚI ĐỨC TRÍ KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI ... 522
QUYỂN THƯỢNG ... 522
QUYỂN HẠ ... 533
SỐ 304 ... 545
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHẬP NHƯ LAI TRÍ ĐỨC BẤT TƯ NGHÌ. 545
SỐ 305 ... 558
KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN ... 558
QUYỂN 1 ... 558
QUYỂN 2 ... 574
QUYỂN 3 ... 590
QUYỂN 4 ... 607
QUYỂN 5 ... 627
SỐ 306 ... 645
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM ... 645
PHẨM TU TỪ ... 645
SỐ 307 ... 652
KINH TRANG NGHIÊM TÂM BỒ-ĐỀ ... 652
SỐ 308 ... 661
KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ-TÁT THẬP ĐỊA ... 661
SỐ 309 ... 669
KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT ... 669
QUYỂN 1 ... 669
Phẩm 1: Hướng dẫn ... 669
Phẩm 2: Ở Lại Để Hóa Độ ... 675
Phẩm 3: Quán Không ... 679
Phẩm 4: Sắc Nhập ... 684
QUYỂN 2 ... 691
Phẩm 5: Thấu Triệt Không ... 691

Phẩm 6: Căn Môn 697
Phẩm 7: Quảng Thọ 703
QUYỂN 3 712
Phẩm 8: Đồ Chân 712
Phẩm 9: Định Ý 723
QUYỂN 4 736
Phẩm 10: Thành Đạo 736
Phẩm 11: Diệt Tâm 747
QUYỂN 5 759
Phẩm 12: Thần Túc 759
Phẩm 13: Cung Kính 764
Phẩm 14: Dũng Mãnh 771
QUYỂN 6 787
Phẩm 15: Phân thân 787
Phẩm 16: Thân nhập Lại 793
Phẩm 17: Tài biện Luận 797
Phẩm 18: Phương Tiện Bằng Trí Tuệ 804
QUYỂN 7 811
Phẩm 19: Giáo hóa chúng sinh 811
Phẩm 20: Ba Đạo Diệt Độ 822
Phẩm 21: Thừa Vô Tướng 829
QUYỂN 8 836
Phẩm 22: Đẳng Từ 836
Phẩm 23: Pháp Giới 846
QUYỂN 9 858
Phẩm 24: Đạo Trí 858
Phẩm 25: Thân Khẩu Ý 872
QUYỂN 10 885
Phẩm 26: Trong Mộng Thành Đạo 885
Phẩm 27: Bồ-tát Chứng Đắc 894
Phẩm 28: Giải Tuệ 900
Phẩm 29: Tam Độc 903
Phẩm 30: Hỏi Về Niết-bàn 907
Phẩm 31: Bốn Phạm Đường 911
Phẩm 32: Phạm Thiên Thỉnh Cầu 912
Phẩm 33: Phó Chúc Cho Phạm Thiên 912

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 41

BỘ HOA NGHIÊM

6

SỐ 293 (tt)

(QUYỂN 23 → 40)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 293 (tt)

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 23

PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 23)

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bạch với Thánh giả:

–Ngài phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và tu diệu hạnh này đã được bao lâu rồi?

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Như lời ông hỏi, việc này thật khó biết, khó tin, khó hiểu, khó chứng, khó vào, khó có thể chỉ bày, khó có thể phát sinh, khó có thể diễn nói. Tất cả thế gian, trời, người, Thanh văn, Độc giác, đều không thể biết. Ngoại trừ oai lực gia trì của Như Lai và sự nhiếp hộ của Thiện tri thức, có tu tập phước đức, trí tuệ rộng lớn, có tâm được vững chắc, ước muốn sự thanh tịnh, tâm không thấp kém, tâm không tạp nhiễm, tâm không dua nịnh, tâm không tán loạn, tâm không keo kiệt, tâm không mê muội. Tâm được ánh sáng Nhất thiết trí mở bày chiếu khắp, phát khởi tâm lợi lạc, thành thục cho tất cả chúng sinh, phát khởi tâm làm cho tất cả phiền não và chúng ma không thể hủy hoại được, phát khởi tâm thẳng đến Nhất thiết chủng trí không có chướng ngại. Tâm không ưa tất cả nhiễm ô sinh tử của thế gian, có thể ưa quán sát tất cả diệu lạc thanh tịnh của Như Lai; có thể chuyên cần trừ diệt tất cả biển ưu bi khổ của chúng sinh; có thể chuyên cần tu tập tất cả biển pháp công đức của chư Phật Như Lai, có thể quán sát tất cả thật tánh của các pháp và cảnh giới hư không; có thể làm cho đầy đủ tất cả sự tin hiểu, sâu xa, thanh tịnh, rộng lớn; có thể vượt qua tất cả các dòng thác sinh tử; có thể vào tất cả biển trí của Như Lai, có thể quyết định đến được thành của pháp Vô thượng; có thể dũng mãnh vào cảnh giới của Như Lai; có thể nhanh chóng đi đến trí địa chư Phật; có thể thành tựu được ngay năng lực Nhất thiết trí; có thể đạt được rốt ráo đối với mười lực.

Người như vậy, mới có thể ở nơi đây, có thể biết, có thể vào, có thể

tin, có thể hiểu, có thể giữ, có thể thấu rõ mà tùy thuận tu hành. Tại vì sao? Vì đó là cảnh giới trí tuệ của Như Lai, tất cả Bồ-tát còn không thể biết, huống gì các chúng sinh. Nhưng, ta nay nương nhờ vào oai lực của Phật, muốn làm cho điều thuận để có thể giáo hóa chúng sinh tâm được nhanh chóng thanh tịnh, muốn làm cho tâm chúng sinh tu tập thiện căn để được tự tại. Theo lời ông hỏi, ta vì ông mà diễn nói.

Lúc ấy, chủ Thần chủ về đêm Khai Phụ Nhất Thiết Thọ Hoa An Lạc, muốn nói rõ lại nghĩa này, nên quán sát cảnh giới ba đời của Như Lai, mà nói kệ rằng:

Phật tử, nay như lời ông hỏi
Cảnh giới vô biên của chư Phật
Khó biết các cõi kiếp vi trần
Diễn nói không thể đầy đủ hết
Chẳng nên xấu ác tham, sân, si
Kiêu mạn, vô minh, hoặc che lấp
Tâm cấu trói buộc các chúng sinh
Biết pháp vắng lặng của chư Phật.
Chẳng nên dua nịnh, tâm trược loạn
Thường theo tật đố, tình không bỏ
Bị dây phiền não nghiệp trói chặt
Có thể biết rõ cảnh giới Phật
Chẳng nên chấp trước uẩn, xứ, giới
Tâm thường không bỏ nơi thân kiến
Người tâm, tưởng, kiến đều điên đảo
Vào nơi vắng lặng của Như Lai,
Cảnh Phật sâu xa và vắng lặng
Bản tánh chân thường, lìa phân biệt
Chẳng chấp có người và sinh tử
Nhập vào bình đẳng pháp vô y
Sinh nhà chủng tánh của chư Phật
Tất cả Như Lai thường thủ hộ
Giữ gìn giáo tạng của Pháp vương
Đây là cảnh giới, trí nhãn tiên
Chân thật gần gũi Thiện tri thức
Ưa thích pháp lành không biết đủ
Chuyên cầu Phật lực, nhận mây pháp
Người nghe pháp này sinh hoan hỷ
Tâm thường thanh tịnh không phân biệt

Không chấp tất cả như hư không
Đèn trí tự tại phá vô minh
Đây là cảnh giới người vô cấu
Dùng đại Từ bi che thế gian
Vào khắp ba đời biển chúng sinh
Tùy nghi lợi lạc không bờ bến
Cảnh giới sâu xa của hành giả
Tâm thường hoan hỷ không chấp trước
Tất cả sở hữu đều xả bỏ
Ưa nói bình đẳng cho chúng sinh
Đây là cảnh giới người không chấp
Tâm không cấu trược, lìa các lỗi
Thuần thục hoàn toàn không lo lắng
Thuận theo Phật dạy đều tu tập
Đây là cảnh giới không cấu nhiễm
Tâm không loạn động, không phân biệt
Có thể biết khắp tánh các pháp
Xa lìa tất cả các hoặc nghiệp
Đây là cảnh giới người giải thoát
Tâm không mệt mỏi thường không lui
Dũng mãnh chuyên tu Nhất thiết trí
An trụ trong tịnh giới tăng thượng
Đây là cảnh giới Đại trượng phu
Tâm được vào sâu các Tam-muội
Rốt ráo mát mẻ không nhiệt não
Do đã tu biển Nhất thiết trí
Đây là giải thoát của tịch tĩnh
Biết rõ các pháp tướng sai khác
Khéo vào pháp giới sâu vô biên
Độ khắp chúng sinh đều không bỏ.
Đây là đèn tuệ của giải thoát
Thấu rõ thật tánh của chúng sinh
Ở biển các cõi không chấp trước
Như ảnh hiện tâm khắp trong nước
Đây là dẫn đường đến giải thoát
Từ nơi ba đời khắp các cõi
Nhờ nguyện phương tiện mà chuyển sinh
Tận các cõi kiếp chuyên tu hành

Đây là giải thoát của Phổ Hiền
Vào khắp tất cả cửa pháp giới
Đều thấy mười phương các thế giới
Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại
Đây là cảnh giới của không hai
Mười phương thế giới trong bụi trần
Đều thấy Phật ngồi cội Bồ-đề
Thành Đẳng chánh giác cứu chúng sinh
Đây là cảnh giới mắt không ngại
Ông từ vô lượng biển kiếp lớn
Thân cận thừa sự Thiện tri thức
Vì lợi chúng sinh cầu chánh pháp
Nghe rồi nhớ nghĩ không quên mất
Tỳ-lô-giá-na cảnh rộng lớn
Vô biên vô lượng khó nghĩ bàn
Ta nhờ sức Phật nói cho ông
Khiến tâm sâu ông chuyển thanh tịnh

Này thiện nam! Vào thời quá khứ qua nhiều cõi thế giới, nhiều như số cực vi trần số kiếp, có biển thế giới tên là: Tỳ-lô-giá-na hải chân kim ma-ni sơn. Trong biển thế giới ấy, có Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Phổ Chiếu Pháp Giới Trí Tuệ Sơn Tịch Tĩnh Oai Đức Vương.

Này thiện nam! khi Đức Phật ấy đã tu qua hạnh Bồ-tát, có thể làm cho thanh tịnh khắp biển thế giới kia. Ở trong biển thế giới ấy, có đủ loại thế giới nhiều như vi trần của cõi Phật. Mỗi mỗi loại thế giới có thế giới nhiều như cực vi trần cõi Phật, mỗi mỗi có thế giới số kiếp nhiều như cực vi trần thế giới; trong mỗi mỗi kiếp, có vô lượng Như Lai xuất hiện ở đời; mỗi mỗi Như Lai giảng nói kinh điển nhiều như cực vi trần biển thế giới, mỗi mỗi kinh điển, Phật thọ ký cho các Bồ-tát nhiều như cực vi trần số cõi Phật. Phật hiện nhiều sức thần thông, nói đủ các pháp để điều phục chúng sinh, chuyển nhiều bánh xe các thừa, độ vô lượng biển chúng sinh.

Này thiện nam! Trong biển thế giới Tỳ-lô-giá-na hải chân kim ma-ni sơn ấy, có loại thế giới tên là Phổ môn hiện tiền trang nghiêm tràng; trong loại thế giới này, có thế giới tên là Nhất thiết bảo sắc cát tường phổ chiếu quang minh; ở đó hiện ra tất cả cảnh biến hóa Phật, ảnh tượng đều dùng ngọc Ma-ni vương làm thể, hình dáng như thành của trời; cũng hiện ra tất cả Bồ-đề đạo tràng của Như Lai, dùng ngọc Ma-ni bảo vương để trang nghiêm, tất cả đều trụ ở trên biển báu Câu-tô-ma hoa, sạch nhơ lẫn lộn. Trong thế giới này có vô số tứ thiên hạ nhiều như vi trần núi Tu-di, có một

Tứ thiên hạ hơn hẳn trong các Tứ thiên hạ kia, tên là Nhất thiết bảo sơn tràng. Tứ thiên hạ ấy, mỗi bên dài rộng vô lượng trăm ngàn do-tuần, mỗi bên đều có một vạn thành lớn. Ở trong cõi Diêm-phù-đề, có một kinh đô vua, tên là Diệu bảo sa-la trang nghiêm vân đăng, dùng mười ngàn thành lớn làm quyến thuộc, vây xung quanh. Khi đó người trong cõi Diêm-phù-đề thọ một vạn tuổi. Trong đó có Luân vương tên là Nhất thiết pháp viên mãn bảo cái đại sư tử hống thanh, vua có đầy đủ năm trăm bộ thần, sáu vạn thể nữ, bảy trăm vương tử. Các vương tử ấy, sắc tướng xinh đẹp, oai hùng dũng mãnh, có oai lực lớn.

Bấy giờ, oai đức của Luân vương kia trùm khắp trong cõi Diêm-phù-đề, không có oán thù. Trong thế giới ấy, khi kiếp muốn hết, có năm trược xuất hiện, tất cả mọi người tuổi thọ bị ngắn ngủi, của cải thiếu thốn, hình sắc xấu xí, đi, đứng, nằm, ngồi nhiều khổ ít vui, không tu mười điều thiện, chuyên làm việc ác, lại cùng nhau nổi giận, tranh cãi, chiếm đoạt lẫn nhau, lừa dối xảo trá, trau chuốt lời nói để ly gián người khác, nói lời thô ác, ghen ghét sự tốt đẹp của người khác, tham cầu phi pháp, vào sâu trong rừng rậm, đồng hoang của lưới tà. Do nhân duyên này, mưa gió thất thường nên lúa mạ không có hạt, các loại cỏ hoa, thảo dược, cây cối, vườn rừng tất cả đều khô héo, người ăn mặc thiếu thốn, có nhiều tật bệnh, lang thang bốn phương, không có chỗ nương tựa. Họ họp lại cùng nhau vây quanh kinh thành của vua, có đến vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức, bốn phía thành đều bị vây kính, kêu gào lớn tiếng hoặc giơ hai tay, hoặc chắp tay, hoặc dập đầu xuống đất, hoặc dùng tay đấm ngực, hoặc quỳ xuống kêu gào, hoặc nhảy lên kêu lớn, đầu tóc rối bù, quần áo nhơ bẩn, da dẻ xơ xác, mặt mày tối tăm.

Các chúng sinh ấy, với đủ các hình dáng như vậy, nói ra các loại âm thanh, dùng nhiều ngôn từ để bàn bạc rồi thưa với vua:

–Đại vương! Đại vương! Chúng tôi ngày nay bần cùng cô độc, đói khát, lạnh rét, bệnh tật, gầy mòn, nhiều thứ khổ bức bách, nhiều ách nạn bức bách thân tâm, mạng sống không còn được lâu, không chỗ nương tựa, không ai cứu vớt, không có nơi kêu gọi, như ở trong ngục tù, tướng chết hiện trước mắt. Chúng tôi ngày nay, quay về Đại vương, chúng tôi thấy Đại vương trí tuệ, nhân từ; ở với Đại vương, chúng tôi sẽ sinh được tưởng an lạc, được tưởng yêu thương, được tưởng kính ái, được tưởng thân mạng, được tưởng bảo về, được tưởng kho báu, tưởng gặp bờ bến, tưởng gặp đường đạo, tưởng gặp được thuyền bè, tưởng thấy được châu báu, được tưởng tài lợi, được tưởng bay lên cung trời, lìa được oan gia tưởng, diệt được các khổ tưởng.

Nhà vua nghe những lời nói như vậy rồi, liền chứng được trăm vạn

a-tăng-kỳ pháp môn Đại bi, nhất tâm suy nghĩ và khởi ý quán sát, rồi phát ra mười lời Đại bi. Sao gọi là mười?

Nghĩa là: Thương thay chúng sinh, bị đọa lạc vào hầm sâu sinh tử không đáy. Ta phải làm sao nhanh chóng cứu vớt, làm cho họ được ra khỏi và an trụ địa vị Nhất thiết trí của Như Lai.

Thương thay chúng sinh, bị các phiền não bức bách thân tâm. Ta phải làm sao để cứu giúp cho họ an trụ tất cả trong đạo thiện nghiệp.

Thương thay chúng sinh, thường sợ sệt bởi các sự sinh, già, bệnh, chết. Ta phải làm sao làm chỗ quay về nương tựa, cho họ, để họ lìa khỏi sự trói buộc, khiến cho thân tâm được an ổn.

Thương thay chúng sinh, thường bị nhiều thứ đáng sợ ở thế gian bức hại thân họ. Ta phải làm sao để cứu giúp, khiến cho họ được khỏi tất cả ách nạn, an trụ đạo Nhất thiết trí của Như Lai.

Thương thay chúng sinh, không có con mắt trí, nên thường bị thân kiến, nghi hoặc che lấp. Ta phải làm sao tìm mọi phương tiện, để cho họ lột được mạc nghi kiến che mắt.

Thương thay chúng sinh, thường bị mê hoặc làm cho suy ám, nên xa lìa pháp lành. Ta phải làm sao đốt ngọn đuốc trí tuệ, chiếu hết vô minh cho họ, làm cái thành Nhất thiết trí hiển hiện giải thoát rốt ráo cho họ.

Thương thay chúng sinh, thường bị nhiều thứ tật đố, dèm pha làm tâm họ bị nhơ loạn. Ta phải làm sao tìm cách khai tỏ làm cho họ chứng được Pháp thân thanh tịnh.

Thương thay chúng sinh, trôi lăn mãi trong biển lớn sinh tử, khắp cả thế giới. Ta phải làm sao tìm thuyền bè để chở họ qua hết, làm cho họ được vào biển Nhất thiết trí.

Thương thay chúng sinh, các căn ngang ngược, xa lìa Đại Sư Điều Ngự Vô Thượng, tất cả thế gian không ai có thể điều phục. Ta phải làm sao làm Điều ngự sư để khiến cho họ thành thục các thiện căn, đầy đủ năng lực, đại oai thần của Như Lai.

Thương thay chúng sinh, giống như đui mù, không thấy chánh đạo, đi theo đường tà. Ta phải làm sao, mở con mắt trí tuệ để dẫn đường, làm cho họ được vào cửa Nhất thiết trí.

Khi Đại vương, phát mười tâm Đại bi này và đã nói như vậy rồi, thì liền ở trong đại chúng, nơi Kinh đô, đánh trống ra lệnh khiến cho mọi người đều nghe biết: "Ta nay bố thí cho khắp tất cả chúng sinh, tùy theo sự mong cầu đều được đầy đủ".

Liền khi đó, vua ban xuống cho các thành phố lớn nhỏ trong cõi Diêm-phù-đề và các xóm làng, đều mở hết kho tàng, đem ra nhiều thứ vật

báu để nơi ngã tư đường. Đó là các thứ báu: Vàng, bạc, lưu ly, ngọc Ma-ni, y phục, thức ăn, hương hoa, lọng che, hương bột, hương xoa, nhiều thứ anh lạc, cung điện, nhà cửa, giường ghế, vật dụng để nằm, tất cả đồ cần dùng đều đầy đủ; dựng làm một cây cờ báu lớn bằng ngọc Ma-ni sáng rực, ánh sáng đó chiếu đến thân, đem đến sự an ổn, diệt trừ được tối tăm và phát ra ánh sáng; rồi tùy theo chỗ mà tâm mong muốn, họ sẽ có được đầy đủ. Lại nữa, cũng tùy theo họ, mà biến hóa đủ loại thân hình, tất cả là để phục vụ, cung kính, cúng dường cho tất cả chúng sinh và bố thí thuốc thang để trị tất cả bệnh, vật cần dùng cho đời sống, nhiều thứ vật dụng báu, các thứ báu để lẫn lộn. Đó là bình Kim cang; trong đó chứa đầy các thứ hương báu, các vật có mùi hương, đầy các thứ y phục, ngọc Ma-ni báu dùng để trang sức rất đẹp; các loại xe có các báu anh lạc làm màng báu, lưới báu che phủ xung quanh; dựng các thứ cờ phướn rất cao rất đẹp. Như vậy, tất cả các vật cần dùng, đều đã mở kho chứa đem ra cung cấp; cũng cho tất cả thôn, dinh, thành, ấp, núi rừng, đầm hồ, vợ con, quyến thuộc và cả ngôi báu; cho đến đầu, mắt, mũi, tai, môi, lưỡi, răng, tay, chân, da thịt, tim, thận, gan, phổi, ruột già, ruột non, mỡ chài, mỡ nước, gân mạch, tất cả những phần của thân thể và trong ngoài có gì đều xả bỏ hết.

Lúc bấy giờ, ở cửa Đông thành của vua Diệu Bảo Sa-la Trang Nghiêm Vân Đăng, tên là Ma-ni sơn oai đức. Ở ngoài cửa thành có một hội thí lớn, đặt tại một vùng đất rộng lớn, sạch sẽ, bằng phẳng, không có các hầm hố gai gốc, đất đá. Tất cả đều từ của báu đẹp làm thành; các thứ hoa báu rải đầy các hương thơm được xông lên, vô số ngọc Ma-ni vương báu trang sức xinh đẹp, đốt các đèn báu trang sức xinh đẹp, các đèn báu được đốt lên ánh sáng chiếu rực khắp nơi; tạo thành ngọn lửa báu cát tường. Mây hương oai đức tỏa khắp hư không, vô lượng cây báu mọc từng hàng theo thứ tự phân bố rất xinh đẹp cả vùng. Có rất nhiều cung điện lầu gác của cõi trời, người với đủ các loại xinh đẹp, nhiều loại cờ phướn, nhiều loại lọng lưới luôn tỏa ra ánh sáng, lưới báu Câu-tô-ma và tất cả lưới báu hương vương che khắp ở trên. Các linh báu lay động nhẹ đủ phát ra tiếng rất hay, có vô lượng trăm ngàn ức Na-do-tha các khí cụ âm nhạc, thường phát ra tiếng vi diệu. Như vậy, tất cả đều dùng các thứ báu tốt đẹp để trang nghiêm. Những thứ ấy đều là nhờ quả báo thanh tịnh của Bồ-tát được thành tựu. Trong hội ấy, có đặt một tòa Sư tử làm bằng mười loại báu xinh đẹp, để ở trên mặt đất; có mười hành lang chiếu ánh sáng lớn; có mười loại cây báu nhánh lá đỡ nhau, che rũ xung quanh rất xinh đẹp, rất chắc chắn; có bánh xe báu bằng Kim cang để nâng ở dưới; dùng có tượng long thần làm bằng các báu để đỡ các vật báu, ở những chỗ trống, dùng màu sắc xen lẫn để trang sức nhằm hiện lên đức tướng, cả một vùng có nhiều màu sắc rất trang

nghiêm. Tất cả cờ báu, tất cả phướn báu giăng hàng thẳng tắp khắp nơi; nhiều lưới linh báu, lưới Ma-ni báu, lưới nhiều hoa báu, lưới đại Ma-ni vương được giăng phủ ở trên. Vô lượng hương báu, luôn tỏa ra mây thơm, nhiều áo quý báu phân bố mọi nơi, trăm ngàn nhạc, vượt khỏi chư Thiên, trỗi lên âm thanh hay, làm vừa ý mọi người. Còn ở phía trên thì căng các lọng báu, luôn phóng ra vô lượng ánh sáng báu, như vàng Diêm-phù trong sáng rực rỡ, các thứ mão hoa; những chuông, vô số ngọc Ma-ni bảo vương làm đai quấn quanh từng lớp, linh ngọc Ma-ni với đủ các màu sắc, thường phát ra âm thanh vi diệu, khuyên các chúng sinh tu hành mười điều thiện.

Khi ấy, ở dưới lọng báu Nhất thiết pháp viên mãn, vua Đại Sư tử Hống Diệu Âm thanh, ngồi ở tòa Sư tử, đầy đủ sắc đẹp, dáng mạo đoan chánh, các tướng đầy đặn, rất là thanh tịnh thế gian không ai có thể sánh bằng. Dùng ngọc Tỳ-lô-giá-na Ma-ni bảo vương làm mão, thân Na-la-diên không thể hư hoại, mỗi mỗi chi phần đều tròn đặn, tánh thiện Phổ Hiền ở trong người nhà vua, sinh ra tài và pháp, tất cả đều được tự tại, biện tài vô ngại, trí tuệ sáng suốt, dùng chánh pháp trị nước không ai trái lệnh. Tất cả chúng sinh, đều khen ngợi đức vua, có vô lượng, vô biên công đức thù thắng, ánh sáng rực rỡ chiếu vượt qua đến trời Đế Thích, ai thấy cũng không chán. Thường tại hư không, hiện ra lọng lớn như bánh xe, căm xe bằng trăm ngàn số ngọc Ma-ni bảo tạng, với vô số ánh lửa báu oai đức tốt lành, ánh sáng xinh đẹp như vàng Diêm-phù-đàn, phóng hào quang thanh tịnh, bao phủ ở trên. Có nhiều lưới bằng vàng với đủ loại màu sắc xinh đẹp, cùng trân châu, anh lạc rũ xuống xung quanh, lại dùng dây báu treo các chuông báu, cùng trang sức nhiều thứ báu, luôn phát ra tiếng vi diệu hơn hẳn nhạc chư Thiên, để giác ngộ thế gian, tuyên dương hạnh lành. Lại có quạt rất đẹp, được dệt bằng tơ báu quạt ra gió thơm, phát thêm oai đức.

Lúc bấy giờ, ở trong cõi Diêm-phù-đề này, có vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng sinh với nhiều cõi nước khác nhau, chủng loại khác nhau, quyến thuộc khác nhau, hình dáng khác nhau, y phục khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, tâm hạnh khác nhau, dục lạc khác nhau, với mong cầu khác nhau, về tài bảo khác nhau, của cải vốn liếng khác nhau, sự sử dụng khác nhau đều đến hội thí này, quán sát đức vua kia, rồi dùng ngôn ngữ khác nhau, ý nghĩa khác nhau, biện tài khác nhau, câu văn khác nhau để cùng tán thán đức vua ấy: Ngài là bậc trí lớn, phước như núi Tu-di, công đức thù thắng tròn đầy như trăng sáng; ngài là bậc trượng phu được tự tại không chướng ngại, trụ ở hạnh nguyện bố thí rộng lớn của Bồ-tát.

Khi đức vua thấy các người kia tập họp đến cầu xin mình, liền sinh tâm ái kính, sinh tâm thương xót, sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm tôn trọng, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm bạn lành, sinh tâm liên tục, sinh tâm tinh tấn, sinh

tâm không thoái lui, sinh tâm thí xả, sinh tâm trùm khắp, sinh tâm bình đẳng, sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm thành tựu, sinh tâm nhanh chóng, sinh tâm thấy tất cả như Thiện tri thức.

Này thiện nam! Bấy giờ, đức vua đó, thấy các người cầu xin, nên sinh tâm đại hoan hỷ. Trong một khoảnh khắc, giả sử Chuyển luân thánh vương đực thọ nhận sự khoái lạc trong tận vô biên kiếp, cũng không bằng; cũng vậy sự hưởng thụ khoái lạc của vua trời Đao-lợi, vua trời Dạ-ma, vua trời Đâu-suất-đà, ở trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thọ nhận khoái lạc cũng không bằng. Vua trời Thiện hóa, ở vô số kiếp, thọ nhận khoái lạc, vua trời Tự tại, ở vô số kiếp, thọ nhận sự khoái lạc; vua trời Đại phạm, ở vô số kiếp, thọ nhận Phạm lạc; vua trời Quang âm, ở nhiều kiếp khó nghĩ lường, thọ nhận sự Thiên lạc; vua trời Biến tịnh, ở vô tận kiếp, thọ nhận sự thiên lạc; vua trời Tịnh cư, với không thể nói kiếp trụ nơi lạc vắng lặng hết thảy đều không thể bì kịp.

Ví như có người: Nhân, từ, hiếu, thuận, gặp nạn ở đời, cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, nội ngoại, tôn thân, đều thất lạc, bỗng nhiên gặp nhau trên đường nơi hoang dã, họ an ủi nhìn nhau thắm thiết vô cùng.

Đức vua đó khi thấy những người đến cầu xin, sinh tâm ái kính, phấn khởi, vui mừng, cũng lại như vậy.

Này thiện nam! Bấy giờ, nhờ Thiện tri thức nên đức vua đối với Bồ-đề của Phật, càng thêm hiểu biết, các căn thành tựu, tín tâm thanh tịnh, hoan hỷ viên mãn không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này chuyên tu các hạnh cầu Nhất thiết trí; nguyện được lợi ích cho tất cả chúng sinh, tâm không mệt mỏi, nguyện cho chúng sinh được đầy đủ tất cả y phục và đồ ăn uống; nguyện được Bồ-đề vô lượng diệu lạc, xa lìa tất cả tâm ác; nguyện luôn chứa nhóm tất cả căn lành; thường cầu nguyện luôn cứu giúp tất cả chúng sinh; thường ưa quán sát đạo Nhất thiết trí; thường ưa tu hành pháp Nhất thiết trí, làm cho sở nguyện của tất cả chúng sinh được đầy đủ, vào biển lớn công đức của tất cả chư Phật; phá tất cả nghiệp ma và núi chướng hoặc, thọ trì thuận theo tất cả lời Phật dạy; thực hành đạo Nhất thiết trí không chướng hoặc; có thể vào sâu dòng Nhất thiết trí và tất cả dòng pháp, thường hiện ở trước, đại nguyện không cùng, làm Đại trượng phu trụ ở pháp đại nhân, chứa nhóm khắp tất cả các tàng của pháp môn thiện, nguyện xả bỏ tất cả tâm chấp trước, không nhiễm tất cả cảnh giới của thế gian; biết tánh của các pháp giống như hư không.

Đức vua, đối với tất cả các người đều cầu xin kia, tưởng như con một, tưởng như cha mẹ, tưởng ruộng phước, tưởng bạn lành, tưởng khó được gặp, tưởng ân nghĩa lợi ích, tưởng giúp đỡ, tưởng vững chắc, tưởng Đạo sư, tưởng Như Lai, không lựa chọn xứ sở, không lựa chọn họ hàng, không

lựa chọn hình dáng. Bất kỳ ai có đến, tùy theo chỗ mong cầu của họ, tùy theo xứ sở, tùy theo cõi nước, như chỗ mong cầu, như chỗ ưa thích của họ, mà dùng tâm đại Bi, bình đẳng không chướng ngại, dùng ánh sáng đại xả chiếu sáng tất cả, thích ứng theo tâm của chúng sinh, làm cho họ không thiếu.

Với người cầu ăn uống, thì cho ăn uống; người cầu quần áo, cho quần áo; người cầu hương hoa, cho hương hoa, người cầu lọng che, cho lọng che. Như vậy, có người cầu tràng phan, anh lạc, cung điện, vườn, voi ngựa, xe cộ, giường, tòa ngồi, mền nệm, vàng bạc, ngọc Ma-ni, trân châu, lưu ly, ngọc bích, ngọc trai, các thứ vật báu, tất cả kho chứa, các quyến thuộc, thể nữ, phi tần, thành ấp, xóm làng, vườn rừng, nhà cửa. Tất cả đều đem cho khắp chúng sinh như vậy.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 24

PHẨM NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 24)

Lúc ấy, trong hội thí này, có nữ Trưởng giả tên là Bảo Quang Minh, cùng với sáu mươi đồng nữ quyến thuộc vây quanh, xinh đẹp đoan chánh, mọi người thấy đều hoan hỷ, da màu hoàng kim, mái tóc và mắt xanh biếc, vẻ đẹp viên mãn, sắc tướng đầy đủ, thân tỏa ra hương thơm; tiếng nói như Phạm âm, trang sức bằng áo báu thượng diệu; luôn biết hổ thẹn; chánh niệm không loạn, có trí tuệ lớn, đi đứng dịu dàng, đầy đủ oai nghi, cung kính sư trưởng, thanh tịnh tối thắng; tâm không buông thả, thường nghĩ và làm theo diệu hạnh sâu xa; nghe pháp ghi nhớ, thọ trì không quên. Thiện căn đời trước thấm nhuần trong tâm, tương tự như quả thù thắng được thành tựu, thanh tịnh rộng lớn giống như hư không, an trụ bình đẳng với chúng sinh, thường thấy chư Phật, tận khắp cả pháp giới cầu Nhất thiết trí. Nữ trưởng giả đi đến gần nhà vua, chắp tay đảnh lễ với tâm cung kính, suy nghĩ: "Ta được thiện lợi! Ta nay được gặp đại Thiện tri thức, bậc rất khó gặp, hôm nay được gặp".

Khi đó, nữ Trưởng giả đối với vua, tưởng như đại sư, tưởng như Thiện tri thức tối thắng, tưởng Từ bi đầy đủ, tưởng có thể thâu nhận. Tâm nghĩ ngay thẳng, thanh tịnh tối thắng, sinh tâm hoan hỷ rộng lớn, liền cởi những xâu chuỗi anh lạc đeo trên thân mình, đem cúng dường cho đức vua và nói lời nguyện: "Nay Đại vương nguyện vì tất cả vô lượng, vô biên chúng sinh không có chủ, không nơi nương tựa, không sáng suốt, mở hội thí lớn cứu giúp thành tựu sự lợi ích được chiếu sáng, làm chỗ nương tựa cho chúng sinh. Tôi nguyện nơi đời vị lai cũng lại như vậy. Như pháp Đại vương đã nhận biết, như xe cộ Đại vương đã chuyên chở, như đạo Đại vương đã tu tập, sắc tướng sẽ được đầy đủ; cứu hộ chúng hội vô biên, vô tận, không hơn không hoại. Tôi nguyện nơi đời vị lai đều được thành tựu, Đại vương sinh ở đâu, tôi nguyện sinh ở đó".

Bấy giờ, đức vua biết đồng nữ này đã phát tâm, phát nguyện như vậy,

nên quán sát tâm ý ưa thích của cô, rồi bảo:

–Đồng nữ nên biết! Ta sẽ đáp ứng sự mong muốn của cô. Tất cả những vật sở hữu, nay ta đều xả bỏ với tâm bình đẳng, không phân biệt để làm cho các chúng sinh được đầy đủ. Vậy cô nên tùy ý lấy những vật cô cần.

Khi ấy, Đồng nữ Bảo Quang Minh, với tín tâm thanh tịnh, hết sức vui mừng, nhanh chóng tăng trưởng tất cả căn lành, liền dùng diệu kệ, để khen ngợi vua:

Thuở xưa đô thành Sa-la này
Thánh vương oai đức chưa xuất hiện
Mọi việc ở đời thật thậm hại
Đáng sợ giống như cõi ngạ quỷ
Tất cả chúng sinh sát hại nhau
Tính dâm dật, trộm cắp khó dạy
Nói thô ác, giả dối, không thật
Lời tạp uế, chia rẽ, vô nghĩa
Thường hay chiếm đoạt tài vật người
Ôm tâm sân hận, tâm độc hại
Nương tà ác kiến, không hành thiện
Nhân đó khi chết sinh đường ác
Những hạng chúng sinh phi pháp này
Bị ngu si tăm tối mê mờ
Hành theo tà kiến, diệt chánh pháp
Do đó trời rồng không mưa xuống
Trải qua nhiều năm bị hạn hán
Cả trăm thứ lúa đều không mọc
Cây cối, thảo dược, đều khô cháy
Dòng suối lớn nhỏ cũng cạn kiệt.
Thuở xưa đại vương chưa ra đời
Sông, ao và giếng đều cạn hết
Tất cả ruộng vườn đều bỏ hoang
Xương trắng ngổn ngang khắp đồng trống
Nay nhờ đại vương ngự ngôi báu
Thương tưởng tất cả các chúng sinh
Gió mưa màu mỡ khắp tám phương
Toàn thể đại địa đều thấm nhuần
Đại vương xuất hiện làm chủ đời
Chặn đứng trộm cướp, dứt gian dối

Tất cả lao ngục đều bỏ trống
Những kẻ côi cút khỏi âu lo.
Khi xưa thế giới loài chúng sinh
Cùng nhau sát hại tạo oán thù
Ăn thịt uống máu không thấy chán
Ngày nay thân nhau bằng tâm lành
Thời xưa chúng sinh trong cõi này
Nghèo nàn đến nỗi không áo mặc
Đói khát ốm gầy như ngạ quỷ
Che thân bằng cỏ chịu khổ lạnh
Nay đại vương đang hiện ở đời
Lúa thơm quả ngọt tự nhiên sinh
Cây kiếp ba sinh ra áo đẹp
Tất cả nam nữ đều trang sức
Ngày xưa cầu nhiều thứ phi pháp
Cạnh tranh chiếm đoạt cả lợi nhỏ
Ngày nay đồ đẹp được đầy đủ
Tự tại vui mừng như cõi trời
Thuở xưa phóng tâm tạo nghiệp ác
Buông thả chẳng biết, tham nhiễm sinh
Làm việc tà dâm với vợ người
Cho đến xâm chiếm nhiều thứ khác
Ngày nay được thấy các người nữ
Hình sắc đoan nghiêm, trang sức đẹp
Tâm luôn thanh tịnh không nhiễm đắm
Biết đủ giống như trời Đâu-suất
Khi xưa chúng sinh trong thế giới
Nói dối, thô ác và ly gián
Luôn sinh ý tà diệt chánh pháp
Tạp uế dua nịnh theo ý người
Ngày nay tất cả loài chúng sinh
Thảy đều xả bỏ lời thô ác
Nói năng êm dịu vừa ý người
Lắng nghe, tất cả đều hoan hỷ.
Đại vương nay nói diệu pháp âm
Chúng sinh nghe được đều vui mừng
Ca-lăng-tần-già, tướng Phạm thiên
Dẫu nhạc chư Thiên không sánh kịp

Trên đỉnh đại vương che lọng báu
Trang nghiêm bằng các thứ báu đẹp
Ngọc báu lưu ly nhiều điềm lành
Che bằng các lưới ngọc ma-ni
Linh vàng tự nhiên phát tiếng hay
Âm thanh vượt bậc không gì bằng
Xiển dương tất cả các pháp Phật
Trừ diệt mê lầm cho chúng sinh
Lại tiếng kinh này diễn nói rộng
Hiện tại các cảnh giới mười phương
Tất cả chư Phật trong biển kiếp
Đầy đủ danh xưng và quyến thuộc
Lại tiếng linh ấy diễn tuần tự
Các cõi mười phương trong quá khứ
Trong đó chư Phật và tên cõi
Đã chuyển pháp luân không cùng tận
Nơi linh lại phát tiếng pháp luân
Âm thanh vang khắp cõi Diêm-phù
Thuyết cho Thích, Phạm và chúng sinh
Chỗ các nghiệp nương đều sai khác
Trời người nghe âm thanh ấy rồi
Thảy đều tự biết các tạng nghiệp
Xa ác, hướng lành, siêng tu hành
An trụ đạo Bồ-đề của Phật
Vua cha hiệu là Tịnh Quang Minh
Mẫu hậu hiệu là Liên Hoa Quang
Đương lúc đời ngũ trược hưng thạnh
Xuất hiện làm vua trị thiên hạ
Khi ấy có một vườn rộng lớn
Trong vườn có năm trăm ao sen
Bao quanh trăm ngàn cây cổ thụ
Đèn, hoa, ma-ni treo khắp nơi
Trên bờ của mỗi ao sen ấy
Dựng lên ngàn cung điện trang nghiêm
Dùng các thứ báu làm lan can
Thường chiếu ánh sáng nửa vầng trăng
Cuối đời vua ấy pháp ác sinh
Nhiều năm nắng hạn trời không mưa

Nước nơi các ao đều cạn kiệt
Các loại cỏ cây đều khô héo
Bảy ngày trước lúc đại vương sinh
Đã hiện tướng điềm lành hiếm có
Chúng sinh trông thấy đều nói:
Vị cứu hộ đời nay xuất hiện
Ngay trong đêm ấy, khắp thế giới
Tất cả đại địa đều chấn động
Trong ấy có một ao sen báu
Tỏa ánh sáng lớn như mặt trời
Xung quanh có năm trăm ao sen
Đều tràn đầy nước tám công đức
Tràn đến khắp cõi Diêm-phù đề
Các nơi tràn đến đều thấm ướt
Toàn thể rừng hoa và dược thảo
Trăm thứ lúa mạ đều nảy mầm
Toàn thể nhánh lá và hoa trái
Như vậy tất cả đều sum suê
Tất cả ngòi lạch hố và gò
Cho đến tất cả chỗ cao thấp
Đất đai như thế cõi Diêm-phù
Ngày nay toàn thể đều bằng phẳng
Tất cả gai góc và sỏi đá
Cùng những tạp uế cõi Diêm-phù
Tất cả thứ ấy trong một niệm
Đều biến thành các báu trang nghiêm
Khi ấy chúng sinh thấy như vậy
Toàn thể cùng vui mừng khen ngợi
Đều nói nay tôi được lợi lớn
Như người bị khát thèm nước ngọt
Lúc vua Quang Minh chủ cõi ấy
Ra lệnh quần thần cùng quyến thuộc
Tiền hô hậu ủng ngàn dặm đường
Để vua dạo xem các vườn hoa
Lúc ấy, trong số năm trăm ao
Có một ao sen tên Khánh hỷ
Bên bờ ao ấy có pháp đường
Vua và phu nhân ở lại đó

Đức vua Quang Minh bảo phu nhân
Ta nhớ lại bảy đêm về trước
Núi non đất đai đều chấn động
Bên trong ao này ánh sáng hiện
Đồng thời ao thơm Khánh hỷ này
Bỗng nhiên mọc hoa báu ngàn cánh
Ánh sáng chiếu đến đỉnh Tu-di
Như lưới mây sáng ngàn mặt trời
Cuốn sen toàn bằng kim cương báu
Đài sen bằng vàng Diêm-phù-đàn
Cánh lá toàn ngọc ma-ni trong
Nhụy sen bằng hương thơm quang tạng
Đại vương sinh từ hoa sen ấy
Ngồi kiết già đoan nghiêm bất động
Tướng tốt soi sáng thật trang nghiêm
Trăm ngàn chúng Thiên đều cung kính
Khi ấy vua cha rất vui mừng
Liền đến ao ấy bồng đem về
Hai tay bế đến trao phu nhân
Con ái khanh đây nên vui mừng
Trăm ngàn kho báu đều xuất hiện
Tất cả cây báu sinh áo đẹp
Chư Thiên tấu nhạc âm vi diệu
Vang khắp tất cả cõi hư không
Toàn thể chúng sinh cõi Diêm-phù
Đều hướng về vua tâm hoan hỷ
Cùng nhau chắp tay xướng thế này:
Lành thay! Đấng cứu đời xuất hiện
Thân vua khi ấy phóng ánh sáng
Ánh sáng chiếu khắp các chúng sinh
Toàn thể thiên hạ trong một niệm
Thân bệnh bóng tối đều trừ diệt
Dạ-xoa, La-sát, Tỳ-xá-xà
Tất cả độc trùng và thú dữ
Sắp muốn làm hại các chúng sinh
Thảy đều ẩn nấp, tự trốn tránh
Hủy bỏ đói khổ, thứ không lợi
Các thứ tai nạn, bệnh đã mắc

Các khổ như vậy đều tiêu trừ
Thế gian an lạc, cùng hoan hỷ
Cho đến tất cả loài chúng sinh
Thân thiết nhìn nhau như cha mẹ
Lìa các oán hại khởi tâm Từ
Ý chuyên cần, tu Nhất thiết trí
Đại vương đóng cửa các đường ác
Mở tất cả đường đến trời, người
Tạo ích cho tất cả chúng sinh
Chỉ bày xiển dương Nhất thiết trí
Chúng ta nay được thấy Đại vương
Được khắp tất cả các lợi lành
Không chủ, không về, không thầy dạy
Hôm nay tất cả đều an lạc

Lúc ấy, Đồng nữ Bảo Quang Minh, dùng diệu kệ này, khen ngợi vua Nhất Thiết Pháp Viên Mãn Bảo Cái Đại Sư Tử Hống Diệu Âm Thanh, rồi nhiễu quanh vô số vòng, chắp tay đảnh lễ, cúi mình cung kính, đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đại vương quán sát khắp nơi, rồi bảo đồng nữ:

–Lành thay! Đồng nữ! Cô có thể tin, hiểu công đức của người khác thì rất là hy hữu. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh thường hay che lỗi của mình, nêu lỗi của người khác, tự xưng mình có đức, che căn lành của người, không thể tin, biết công đức của người khác. Đồng nữ nên biết! Tất cả chúng sinh bị các thứ ngu tối che lấp, phiền não trói buộc, không biết hổ thẹn, không biết báo ân, không có trí tuệ, tâm luôn trược loạn, tánh không sáng suốt vốn không có chí lực, thoái chuyển nẻo tu. Người như vậy không tin, không hiểu, không biết rõ các công đức của Bồ-tát và Như Lai, không thể phân biệt Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo là ruộng phước tối thắng, không biết pháp môn thanh tịnh, thần thông, trí tuệ, tùy thuận tư duy của tất cả chư Phật, Bồ-tát.

Này đồng nữ! Cô nay quyết định hướng cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể biết công đức sâu xa rộng lớn của Bồ-tát như vậy, có thể tin, có thể hiểu. Cô nay sinh trong cõi Diêm-phù đề này, phát tâm dũng mãnh, tu hạnh Bồ-tát, nhiếp hóa khắp chúng sinh, công đức không tổn giảm. Theo như sở nguyện, cô sẽ thành tựu công đức như vậy, phước lực như vậy, lợi ích như vậy, tất cả đều đầy đủ.

Khen đồng nữ rồi, tự tay vua lấy những chiếc áo, được trang nghiêm bằng ngọc ma-ni, nhiều vẻ đẹp, rực như ánh lửa quý vô giá, trao cho Đồng

nữ Bảo Quang Minh và các quyến thuộc, rồi bảo:

Này các đồng nữ! Hãy nhận lấy áo đẹp và mặc vào.

Lúc này, các đồng nữ, quỳ hai gối sát đất, hai tay nâng áo đặt trên đầu, sau đó mới mặc; mặc xong nhiễu quanh bên phải vua, cúi đầu làm lễ. Khi đó, những ngọc báu trong tấm áo báu kia, chiếu ra ánh sáng như các vì sao. Thấy vậy mọi người đều nói: Các đồng nữ này đều đoan trang, xinh đẹp, giống như các vì sao lấp lánh trang điểm cho bầu trời đêm.

Bấy giờ, Thần chủ về đêm Năng Khai Phu Nhất Thọ Hoa An Lạc bảo Đồng tử Thiện Tài:

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Vua Nhất Thiết Pháp Viên Mãn Bảo Cái Đại Sư Tử Hống Diệu Âm Thanh, vào thời bấy giờ, đâu phải ai khác, nay chính là Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác; vua Quang Minh tức là vua Tịnh Phạn, phu nhân Liên Hoa Quang tức là phu nhân Ma-da, Đồng nữ Bảo Quang Minh tức là thân ta vậy. Chúng sinh được nhà vua dùng bốn Nhiếp pháp, thâu nhận giáo hóa lúc ấy, tức là chúng trong đạo tràng lớn này. Tất cả Bồ-tát vân tập đến, đều ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được không thoái chuyển, hoặc trụ ở Sơ địa Cực hỷ của Bồ-tát, hoặc địa Ly cấu, hoặc địa Phát quang, hoặc địa Diệm tuệ, hoặc địa Nan thắng, hoặc địa Hiện tiền, hoặc địa Viễn hành, hoặc địa Bất động, hoặc địa Thiện tuệ, hoặc địa Pháp vân. Mỗi mỗi đều đầy đủ các đại nguyện, tập hợp nhiều pháp trợ đạo, tu nhiều diệu hạnh, chuẩn bị đủ các thứ trang nghiêm, được nhiều sự thanh tịnh, được nhiều thần thông, du hóa tự tại, trụ nơi vô số nẻo giải thoát, từ đủ các phương chốn đến pháp hội này, ở chỗ có đủ các thứ cung điện diệu pháp.

Lúc ấy, Thần chủ về đêm Năng Khai Phu Nhất Thiết Thọ Hoa An Lạc, muốn làm cho Đồng tử Thiện Tài hiểu rõ nghĩa của pháp môn giải thoát này, nên nói kệ rằng:

Phật tử, ta có mắt rộng lớn
Có thể quán sát khắp mười phương
Trong nhiều biển cõi rất rộng lớn
Năm đường chúng sinh luân hồi mãi
Cũng thấy tất cả Phật cõi ấy
Tịch diệt an tọa cội Bồ-đề
Thần thông biến hóa khắp mười phương
Nói pháp điều phục các chúng sinh.
Phật tử, ta có tai tịnh diệu
Nghe khắp tất cả tiếng vô tận
Cũng nghe chư Phật chuyển pháp luân

Có thể tin nhận sinh hoan hỷ.
Phật tử, ta có Tha tâm trí
Vượt qua cảnh giới tâm chúng sinh
Không hại, không ngại nhiều vô biên
Một niệm đều rõ các biển tâm.
Phật tử, ta có Túc mạng trí
Đều biết quá khứ các biển kiếp
Thân ta thân người chỗ thọ sinh
Một niệm phân minh đều hiểu rõ.
Phật tử, ta ở trong một niệm
Biết hết các cõi cực vi kiếp
Phật và Bồ-tát các thần thông
Năm đường luân chuyển loài chúng sinh.
Ta cũng biết các Thế Tôn kia
Mới phát Bồ-đề nguyện rộng lớn
Tất cả biển hạnh đều tu hành
Cho đến sẽ thành Nhất thiết trí.
Cũng biết Phật kia, địa quán đỉnh
Đầy đủ không thiếu đạo Bồ-đề
Phương tiện thuyết pháp thảy chẳng không.
Ta ở một niệm đều hiểu rõ
Cũng biết môn phương tiện, của Phật
Chuyển đại pháp luân khắp thế gian
Niết-bàn vô lượng các công đức
Pháp trụ lâu mau đều hiểu rõ
Cũng biết Phật kia muốn điều phục
Giáo pháp rộng lớn các biển thừa
Hiển bày tất cả các thế gian
Nhiều thứ sai khác đều hiểu rõ
Ta ở vô lượng, vô biên kiếp
Tu môn giải thoát hỷ quang này
Nay vì ông nói nghĩa chân thật
Ông nên ưa thích dốc tu học

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Xuất sinh quang đại hoan hỷ điều phục chúng sinh tạng phổ quang minh này của Bồ-tát. Còn như các Đại Bồ-tát: Gần gũi cúng dường tất cả các Đức Như Lai, vào biển đại nguyện rộng lớn Nhất thiết trí, đầy đủ tất cả biển nguyện của Như Lai: Được trí dũng mãnh; ở một địa Bồ-tát mà vào được khắp tất cả biển địa của

Bồ-tát; được nguyện thanh tịnh nơi một hạnh của Bồ-tát, mà vào khắp tất cả biển hạnh của Bồ-tát, được sức tự tại ở một môn giải thoát của Bồ-tát, mà hội nhập khắp tất cả biển pháp môn giải thoát của Bồ-tát. Tôn trọng cung kính các Thiện tri thức, tăng trưởng căn lành thường không chán đủ; thừa sự tất cả chư Phật Bồ-tát; dốc cầu pháp môn Nhất thiết chủng trí; ưa thích quán sát, chánh niệm tư duy; tâm đã quyết định, thường không giãi đãi, không đắm chấp tất cả lợi dưỡng; cung kính khen ngợi danh tiếng, đối với các vật cần dùng ở đời, lìa hẳn tham đắm làm thỏa mãn tâm chúng sinh, coi đó như ngọc báu như ý; tâm thường ưa thích Nhất thiết trí địa; quán sát năng lực Như Lai, Vô sở úy với pháp Bất cộng của Phật, dốc cầu viên mãn tất cả hạnh Ba-la-mật của Bồ-tát, xa lìa nịnh hót huyễn hoặc; luôn làm theo lời nói, thường nói chân thật, giữ gìn hạt giống Phật, đối với Nhất thiết trí, tâm không lay động, luôn kiên cố như núi lớn ta làm sao có thể biết, có thể nói hết hạnh nguyện công đức ấy.

Này thiện nam! Trong hội Bồ-đề đạo tràng này của Như Lai, có một Dạ thần, tên là Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Nguyện Tinh Tấn Lực Quang Minh; ông có thể đến đó hỏi: "Bồ-tát làm thế nào để giáo hóa chúng sinh, khiến họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Làm thế nào để trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật? Làm thế nào phụng thờ tất cả các Đức Như Lai? Làm thế nào để có thể làm cho tất cả các Đức Như Lai đều hoan hỷ? Làm thế nào để có thể ở tất cả chỗ của Bồ-tát, học được pháp Phật và chuyên cần tu tập?"

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Dạ thần, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ tạ ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đi đến chỗ của Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Quang Minh, thấy Thần chủ về đêm ấy, ở trong đại chúng, ngồi nơi tòa Sư tử Ảnh tượng ma-ni vương tạng, trong cung điện Phổ chiếu hiện nhất thiết chúng sinh hiện bày các hình tượng sai khác ở khắp pháp giới, dùng lưới ngọc Ma-ni báu giăng ở trên; hiện thân thành những ảnh tượng của mặt trời, mặt trăng, ánh sao; hiện thân tùy theo tâm của chúng sinh, khiến họ được thấy khắp như hiện thân thành các loài chúng sinh hình dáng khác nhau; hiện thân thành biển sắc tướng rộng lớn vô biên; hiện thân để thể hiện tướng oai nghi khắp tất cả; hiện thân mà ở khắp mười phương đều có thể ứng hiện; hiện thân để thành thục tất cả chúng sinh; hiện thân thành mây pháp thần thông rộng lớn, chuyên chở nhanh chóng; hiện thân liên tục đầy khắp mọi nơi, để lợi ích chúng sinh, hiện thân thường dạo đi trong hư không để làm lợi ích rộng lớn; hiện thân đến chỗ của chư Phật để cung kính đảnh lễ, hiện thân để làm tăng trưởng tất cả căn lành của chúng sinh; hiện thân để thọ trì pháp Phật

thường không quên mất; hiện thân để viên mãn thệ nguyện rộng lớn của Bồ-tát; hiện thân hào quang chiếu soi đầy khắp mười phương; hiện thân làm ngọn đèn pháp chiếu khắp, để trừ diệt tối tăm cho thế gian; hiện thân thấu rõ các pháp như huyễn, trí sâu không nhiễm ô; hiện thân xa lìa tất cả pháp tánh trần cấu; hiện thân sinh ra pháp Phật để giác ngộ tất cả; hiện thân sai khác để chiếu ánh sáng trí nơi khắp; hiện thân rốt ráo không hoạn nạn, không phiền não, hiện thân chắc chắn, đầy đủ, không thể hủy hoại; hiện thân oai lực của Như Lai trụ không chỗ nương; hiện thân tánh không phân biệt, có thể lìa cấu nhiễm; hiện thân tánh các pháp vốn thanh tịnh, hiển hiện chiếu sáng.

Đồng tử Thiện Tài, thấy Thần chủ về đêm kia hiện thân sai khác nhiều như vi trần các cõi Phật như vậy rồi, nhất tâm đảnh lễ cúi mình sát đất, một hồi mới đứng dậy, chắp tay, chiêm ngưỡng, xem như Thiện tri thức, sinh mười thiện tâm. Những gì là mười? Nghĩa là:

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm đồng như mình, làm cho ta chuyên cần tinh tấn, hoàn tất pháp trợ đạo và Nhất thiết trí.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm nghiệp quả thanh tịnh, làm cho ta gần gũi, phát khởi căn lành thanh tịnh, thù thắng.

Đối với Thiện tri thức sinh tâm trang nghiêm hạnh Bồ-tát, làm cho ta có thể nhanh chóng trang nghiêm tất cả hạnh Bồ-tát.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm thành tựu tất cả pháp Phật, để dẫn dắt ta tùy thuận tu hành đạo của chư Phật.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm có thể sinh tối thắng, làm cho ta sinh trong cảnh giới của chư Phật được ánh sáng của trí chiếu khắp.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm xuất ly, làm cho ta tu hành hạnh xuất ly của Bồ-tát Phổ Hiền.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm có thể làm đầy đủ biển phước trí, khiến ta tích chứa những thành tựu các pháp thanh tịnh của phước trí.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm tăng trưởng, để làm cho ta tinh tấn, nhanh chóng tăng trưởng Nhất thiết trí.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm có thể tạo đầy đủ các căn lành, khiến ta chí nguyện đều được viên mãn, làm cho các chúng sinh sinh tâm hoan hỷ.

Đối với Thiện tri thức; sinh tâm có thể hoàn thành lợi ích lớn, làm cho ta lợi lạc tự tại, khiến chúng sinh an trụ nơi tất cả pháp của Bồ-tát, thành tựu đạo Nhất thiết chủng trí.

Đồng tử Thiện Tài phát tâm như vậy rồi, liền được đồng một hạnh với Thần chủ về đêm kia cùng các vị Bồ-tát nhiều như số cực vi trần nơi

cõi Phật.

Đó là đồng tâm niệm: Thường nhớ nghĩ đến mười phương ba đời tất cả chư Phật. Đồng Tuệ phân biệt: Quyết định về tất cả biển pháp môn sai khác. Đồng hướng thiện xảo: Mở bày tất cả xe pháp vi diệu của Như Lai. Đồng giác ngộ: Dùng trí bình đẳng như hư không giác ngộ về tất cả giáo pháp của ba đời. Đồng căn trí: Thành tựu ánh sáng nơi trí thanh tịnh của Bồ-tát, chiếu khắp các biển căn của chúng sinh. Đồng tâm: Khéo có thể tu tập công đức vô ngại, trang nghiêm tất cả đạo Bồ-tát. Đồng cảnh: Ánh sáng của trí tuệ chiếu khắp tất cả cảnh giới nơi đối tượng hành hóa của Như Lai. Đồng Giáo: Đạt được Nhất thiết trí, chiếu khắp tất cả tướng của các biển giáo pháp. Đồng nghĩa: Có thể lấy trí tuệ để hiểu biết đúng tự tánh của tất cả các pháp. Đồng Pháp trụ: Vào sâu trong tất cả biển pháp giới. Đồng Dũng mãnh: Được pháp Bất cộng phá dẹp tất cả núi chướng ngại. Đồng Sắc thân: Tùy theo tâm của chúng sinh, thị hiện vô số các thân tướng tốt. Đồng các lực: Dốc cầu thành tựu diệu lực của Nhất thiết trí, không thoái chuyển. Đồng Vô úy: Tâm luôn thanh tịnh giống như hư không, không có chướng ngại. Đồng Tinh tấn: Vô lượng kiếp, thực hành hạnh Bồ-tát không hề mệt mỏi. Đồng Biện tài: Được tất cả pháp và ánh sáng của trí không chướng ngại chiếu khắp. Đồng Vô đẳng: Thân tướng thanh tịnh, tất cả thế gian không gì có thể hơn. Đồng Ái ngữ: Phàm nơi lời nói điều khiển cho các chúng sinh luôn hoan hỷ. Đồng Diệu âm: Có thể như sư tử gầm diễn nói khắp tất cả biển pháp môn. Đồng Mãn âm: Dùng âm thanh viên mãn, làm cho các chúng sinh, tùy theo từng loại mà hiểu biết. Đồng Tịnh đức: Tùy thuận tu tập tất cả công đức thanh tịnh của Như Lai. Đồng Tịnh nghiệp: Thành tựu tất cả các nghiệp thiện của Bồ-tát. Đồng Trí địa: Vì các chúng sinh mà nhận tất cả pháp luân của chư Phật đã chuyển. Đồng Phạm hạnh: An trụ nơi cảnh giới của trí hành hóa nơi Như Lai. Đồng Đại từ: Niệm niệm che chở khắp tất cả biển chúng sinh trong các cõi nước. Đồng Đại bi: Khởi mây pháp lớn, tuôn mưa pháp xuống, thấm nhuần tất cả chúng sinh. Đồng Thân nghiệp: Dùng hạnh phương tiện giáo hóa thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh. Đồng Ngữ nghiệp: Dùng âm thanh tùy theo mỗi loài, diễn nói tất cả pháp môn. Đồng ý nghiệp: Thâu phục giáo hóa khắp chúng sinh, đặt trong cảnh giới Nhất thiết trí. Đồng Trang nghiêm: Làm thanh tịnh trang nghiêm tất cả cõi Phật khắp mười phương. Đồng Thân cận: Thấy tất cả chư Phật xuất hiện ở đời đều nên gần gũi. Đồng Khuyến thỉnh: Thỉnh tất cả chư Phật vì các chúng sinh mà chuyển pháp luân. Đồng cúng dường: Thường ưa phụng sự, cúng dường tất cả các Đức Như Lai. Đồng Giáo hóa: Điều phục, thành thục cho tất cả chúng sinh trong thế gian. Đồng Quang minh: Có thể tự tại chiếu rõ khắp tất cả các pháp môn. Đồng Tam-muội: Biết khắp

tất cả tâm chúng sinh nơi mười phương thế giới. Đồng Sung mãn khắp: Dùng sức tự tại ở khắp tất cả cõi để tu các hạnh. Đồng Trụ xứ: Trụ nơi biển thần thông của các Bồ-tát. Đồng quyến thuộc: Cùng ở chung một chỗ với tất cả Bồ-tát. Đồng Hướng nhập: Vào khắp mọi nơi chốn vi tế của thế giới. Đồng Tâm lự: Biết khắp các cõi Phật rộng lớn. Đồng Đi đến nơi: Tùy thuận đi vào khắp tất cả biển cõi Phật. Đồng Phương tiện: Đều có thể thị hiện đầy đủ khắp tất cả cõi chư Phật. Đồng Vượt hơn: Ở trong khắp tất cả cõi Phật không gì có thể sánh. Đồng Bất thoái: Vào khắp mười phương, oai đức, bình đẳng, không có chướng ngại. Đồng Phá ám: Được ánh sáng chiếu soi khắp của trí nơi tất cả Phật thành Chánh giác. Đồng Vô sinh nhẫn: Vào tất cả biển đạo tràng của chư Phật mà không nhiễm chấp. Đồng Phổ biến: Thừa sự, cúng dường các Đức Như Lai nơi các cõi không thể nói hết. Đồng Trí Chứng: Tùy thuận biết rõ các biển pháp môn thường nối tiếp. Đồng Tu hành: Hiện tiền dốc cầu, tùy thuận tu hành tất cả các pháp môn. Đồng Mong cầu: Đối với pháp thanh tịnh, siêng cầu cùng khắp hợp với mọi ưa muốn sâu xa. Đồng Thanh tịnh: Tích tập công đức của chư Phật mà dùng để trang nghiêm thân, khẩu, ý. Đồng Diệu ý: Đối với tất cả pháp, biết phân biệt chân chánh nên có thể hiểu rõ. Đồng Tinh tấn: Dốc cầu được thành tựu tất cả các căn lành của Như Lai. Đồng Tịnh hạnh: Thành tựu đầy đủ tất cả các hạnh của Bồ-tát đã làm. Đồng Vô ngại: Giác ngộ, hiểu rõ tất cả các pháp đều là vô tướng. Đồng Thiện xảo: Có thể ở trong tất cả pháp của Như Lai, trí luôn được tự tại. Đồng Tùy lạc: Tùy theo tâm ưa thích của các chúng sinh mà hiện bày cảnh giới. Đồng Phương tiện: Khéo léo tu tập tất cả pháp môn nên tu tập. Đồng Hộ niệm: Được tất cả oai lực tự tại của chư Phật hộ niệm. Đồng Nhập địa: Được vào tất cả địa của chư Phật, Bồ-tát đã an trụ. Đồng Sở trụ: An trụ ở tất cả ngôi vị của chư Phật, Bồ-tát đã chứng đắc. Đồng Ký biệt: Được khắp tất cả chư Phật, Như Lai thọ ký riêng. Đồng Tam-muội: Ở trong một niệm mà vào khắp cả biển Tam-muội. Đồng Kiến lập: Ở trong một sát-na thị hiện tất cả sự việc của chư Phật. Đồng Chánh niệm: Chánh niệm tùy thuận nơi tất cả môn cảnh giới của Như Lai. Đồng Tu hành: Nơi tận kiếp vị lai, luôn dũng mãnh, tinh tấn, chuyên tu tất cả hạnh của Bồ-tát. Đồng Tịnh tín: Đối với trí tuệ vô lượng của các Như Lai nên nhanh chóng ái kính sinh khởi vui mừng. Đồng Xả ly: Diệt trừ tất cả các chướng ngại. Đồng Trí bất thoại: Cùng với trí tuệ bình đẳng của các Như Lai. Đồng Thọ sinh: Ứng hiện để thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh. Đồng Chỗ trụ: An trụ vào môn phương tiện nơi Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Đồng Cảnh giới: Có thể ở nơi cảnh giới của pháp tánh sâu xa mà được tự tại. Đồng Vô y: Diệt hẳn tất cả các nhiễm chấp mà tâm đã nương dựa. Đồng Thuyết pháp: Đã vào sâu các pháp môn nơi trí bình đẳng. Đồng Cần tu: Đối với bản thân mình thọ trì pháp Phật, oai đức của tự thể đã được hộ niệm. Đồng Thần

thông: Khai ngộ chúng sinh, khiến họ tu tập tất cả hạnh Bồ-tát. Đồng Vô hành: Bất động nhưng vào sâu tất cả các biển cõi trong mười phương. Đồng Thần lực: Trong một niệm dạo khắp tất cả biển thế giới nơi mười phương. Đồng Tổng trì: Đã được môn soi chiếu khắp của tất cả biển Đà-la-ni. Đồng Bí mật: Biết rõ tất cả pháp môn vi diệu trong kinh điển. Đồng thậm thâm: Hiểu tất cả pháp là lìa tướng, là thanh tịnh như hư không. Đồng Quang minh: Phóng hào quang lớn chiếu khắp mười phương thế giới. Đồng Trí quang: Chiếu khắp hiển bày thể tánh nơi tâm của tất cả chúng sinh. Đồng Chấn động: Vì các chúng sinh mà hiện sức thần thông, oai đức tự tại, làm chấn động khắp cõi Phật ở mười phương. Đồng Bất hư: Tất cả chúng sinh ở nhiều phương, việc thấy, nghe nhớ nghĩ đều có thể làm cho tâm họ được điều phục. Đồng Xuất ly: Hành trì đầy đủ khắp các biển đại nguyện của Bồ-tát, thành tựu mười Trí lực của Như Lai. Đồng Hân lạc: Tùy theo tâm chúng sinh mà chỉ bày, khiến họ được vui vẻ.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài quán sát khắp vị chủ Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Quang Minh, khởi mười tâm rất thanh tịnh kia, được đồng hạnh với vô số Bồ-tát nơi cõi Phật này. Được hạnh như vậy, tâm càng thanh tịnh, nên đối với Thiện tri thức, đồng tử phát khởi vô lượng, vô biên hoan hỷ, rồi trịch áo bày vai phải, đảnh lễ sát chân Dạ thần, chắp tay cung kính, nhất tâm chiêm ngưỡng, nói kệ khen ngợi:

Con phát ý tự tại vững chắc
Chí cầu Bồ-đề Phật vô thượng
Với Thánh giả là chỗ tri thức
Nên tự mình phát tâm không khác
Con nay được gặp Thiện tri thức
Tập hợp vô tận các thiện pháp
Trừ diệt tất cả các tội cấu
Thành tựu thanh tịnh quả Bồ-đề
Do con được gặp Thiện tri thức
Tâm trang nghiêm công đức lại nhiều
Tận kiếp vị lai trong các cõi
Dốc tu đạo lợi ích chúng sinh
Con nhớ Thánh giả Thiện tri thức
Thâu nhận tạo lợi ích thành tựu
Giúp đỡ con nên cố hiển bày
Pháp chân thật tối thắng tịch tĩnh
Đóng cửa các đường ác hiểm nạn

Khai mở đường tốt cõi trời người,
Cũng chỉ hết thảy các Như Lai
Dạy đạo vô sư thành chủng trí
Thánh giả hiếm có không ai bằng
Chứa công đức tối thắng của Phật
Vô lượng, không cấu như hư không
Được Nhất thiết trí, ưa thanh tịnh
Biển phước Thánh giả như hư không
Nay con đã thấy vô biên cõi
Trong mỗi niệm có thể sinh ra
Căn lành thanh tịnh Nhất thiết trí
Thưa Thần con đủ Ba-la-mật
Phước khó nghĩ bàn con tăng trưởng
Con đội mão lụa diệu pháp Phật
Công đức thanh tịnh càng tăng trưởng
Con nhớ Thánh giả Thiện tri thức
Cho con thành tựu trí chư Phật
Con nay thệ nguyện thường nương tựa
Nhanh chóng thành tựu các pháp thiện
Con nhờ bạn lành được lợi ích
Tất cả công đức đều đầy đủ
Hoan hỷ vì khắp các chúng sinh
Chỉ dạy tuyên dương Nhất thiết trí
Ngài nay cho con được làm thầy
Khiến con tu hành pháp vô thượng
Con ở trong vô số ức kiếp
Không thể báo ân đức cho thầy

Đồng tử Thiện Tài nói kệ khen ngợi rồi bạch với Dạ thần:

–Thánh giả! Cảnh giới không thể nghĩ bàn của Bồ-tát mà Thánh giả hiển bày cho thấy vừa rồi, xin nói cho con biết, pháp môn giải thoát này tên là gì? Từ khi phát tâm đến nay được bao lâu? Bao lâu nữa sẽ đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Thần chủ về đêm bảo:

–Này thiện nam! Pháp môn giải thoát này tên là Phổ hóa chúng sinh lệnh sinh thiện căn. Ta đã được pháp môn giải thoát này nên tỏ ngộ được tự tánh của tất cả các pháp đều bình đẳng, nhập vào tánh chân thật của các pháp; chứng pháp Vô y; xa lìa thế gian; đều biết rõ sắc tướng các pháp sai khác; cũng có thể thấu rõ tánh xanh, vàng, đỏ, trắng đều không thật và

không có sai khác. Ta luôn thị hiện vô lượng, vô biên sắc thân thanh tịnh, nghĩa là đủ loại sắc thân, chẳng phải một sắc thân mà vô biên sắc thân. Đó là: Sắc thân thanh tịnh; sắc thân nhất thiết trang nghiêm; sắc thân thấy khắp; sắc thân bình đẳng tất cả hình tướng chúng sinh; sắc thân hiện khắp trước tất cả chúng sinh; sắc thân ánh sáng chiếu khắp; sắc thân mọi người thấy đều ưa thích; sắc thân thấy không nhàm chán; sắc thân tướng đẹp thanh tịnh; sắc thân lìa tất cả ác, ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp; sắc thân thị hiện sức lớn dũng mãnh bình đẳng; sắc thân sâu xa khó được của tất cả thế gian; sắc thân tất cả thế gian không thể che lấp; sắc thân tất cả chúng sinh xưng tán vô tận; sắc thân mỗi niệm quán sát đủ các thứ trang nghiêm; sắc thân thị hiện các mây nhiều hình tướng; sắc thân xuất hiện nhiều hình dáng; màu sắc rõ ràng; sắc thân hiện khắp vô lượng thần lực; sắc thân phóng khắp tất cả các hào quang đẹp; sắc thân trang nghiêm tất cả xinh đẹp; sắc thân tùy thuận thành thục tất cả chúng sinh; sắc thân tùy theo tâm họ ưa hiện trước để điều phục; sắc thân tùy theo chỗ thích ứng để giáo hóa thành tựu, căn lành; sắc thân hiện ánh sáng chiếu khắp không chướng ngại; sắc thân thanh tịnh không uế trược, có ánh sáng rộng lớn; sắc thân khả ái đoan chánh tăng trưởng không hoại; sắc thân đầy đủ thanh tịnh trang nghiêm vững chắc; sắc thân phương tiện mở bày ánh sáng vi diệu của pháp không thể nghĩ bàn; sắc thân tất cả không thể che lấp; sắc thân không thể che lấp tất cả; sắc thân không có các chướng ngại; sắc thân có thể phá các tối tăm; sắc thân chứa khắp tất cả các pháp thanh tịnh; sắc thân đầy đủ biển công đức, uy lực lớn; sắc thân từ nơi quá khứ, tôn trọng cung kính, do đó mà ra đời; sắc thân khởi tâm thanh tịnh như hư không; sắc thân tối thắng rộng lớn vượt qua các báu vật tốt; sắc thân như biển, đại công đức vô cùng vô tận; sắc thân như biển ánh sáng lớn xuất hiện cùng khắp; sắc thân bình đẳng không nương tựa, không phân biệt tất cả thế gian; sắc thân đầy khắp tất cả mười phương thế giới không ngại, sắc thân mỗi niệm mỗi niệm xuất hiện không thể nói, không thể nói biển cõi, hiển bày đủ các loại biển sắc tướng; sắc thân tăng trưởng tâm của tất cả chúng sinh nhiều hoan hỷ; sắc thân thâu giữ tất cả biển chúng sinh; sắc thân có thể ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra tiếng sư tử gầm, nói biển công đức của tất cả chư Phật; sắc thân có thể thanh tịnh biển tâm tánh của tất cả chúng sinh tin hiểu sâu xa; sắc thân quyết định hiểu rõ nghĩa tất cả pháp, không còn lưới nghi; sắc thân tâm không chướng ngại, có đủ loại lưới sáng chiếu soi khắp; sắc thân vô lượng ánh sáng thanh tịnh bình đẳng như hư không; sắc thân có thể phóng ra ánh sáng thanh tịnh rộng lớn như ngọc Ma-ni vương; sắc thân chiếu hiện ảnh tượng pháp giới vô cấu; sắc thân thế gian không thể sánh bằng; sắc thân nhiều tướng đẹp sai khác trang nghiêm; sắc thân chiếu khắp mười phương; sắc thân tùy thời thị hiện thích ứng các chúng sinh thường không đoạn dứt; sắc thân sinh ra vắng

lặng điều phục tất cả chúng sinh; sắc thân khéo có thể trừ diệt tất cả phiền não; sắc thân làm ruộng phước công đức cho tất cả chúng sinh; sắc thân có thể thanh tịnh tất cả giáo pháp; sắc thân tất cả chúng sinh đều thấy trống không; sắc thân hiện đại trí tuệ dũng mãnh oai lực; sắc thân biến khắp tất cả không chướng ngại; sắc thân thị hiện lợi ích tối thắng thế gian; sắc thân có thể hiện nhóm khắp biển đại Từ, sắc thân nhóm khắp phước lớn như sơn vương; sắc thân hào quang chiếu khắp, hiện tất cả ảnh tượng đến thế gian; sắc thân có thể hiện sức đại trí tuệ thanh tịnh; sắc thân chánh niệm tùy thuận tất cả thế gian; sắc thân ánh sáng của tất cả tướng báu; sắc thân hiển bày tạng Tỳ-lô-giá-na; sắc thân vắng lặng tùy thuận tất cả chúng sinh; sắc thân thể tướng hiện tiền Nhất thiết trí; sắc thân hiện nét mặt vui cười, có thể làm cho chúng sinh phát khởi tín tâm thanh tịnh; sắc thân ánh sáng làm tất cả các thứ báu tối thắng, trang nghiêm cùng khắp; sắc thân không lấy, không bỏ tất cả chúng sinh; sắc thân không quyết định, không chấp trước, sắc thân hiển bày tăng thêm oai lực tự tại; sắc thân hiển bày các pháp thần thông biến hóa; sắc thân chiếu sáng đủ các thiện căn của Như Lai; sắc thân khắp biển pháp giới xa lìa các ác; sắc thân hiện khắp thân cận tất cả chúng hội đạo tràng của Như Lai; sắc thân có thể hiển bày thành tựu nhiều biển sắc đẹp; sắc thân xuất hiện cùng khắp, làm lưu chuyển hạnh lành giống như quả vi diệu; sắc thân tùy theo chỗ mà ứng hóa điều phục chúng sinh; sắc thân tất cả thế gian thấy không biết nhàm chán; sắc thân phóng hào quang đủ các màu sắc thanh tịnh; sắc thân hiển bày tất cả biển tướng ba đời; sắc thân có thể phóng tất cả ánh sáng của biển lửa; sắc thân hiển bày vô lượng biển ánh sáng tròn đầy; sắc thân tất cả hương thơm ánh sáng biến khắp vượt các thế gian; sắc thân mỗi mỗi lỗ chân lông, hiện không thể nói số cực vi trần những mây che mặt trời; sắc thân oai đức như mây che vầng trăng rộng lớn, không nhơ; sắc thân phóng hào quang sáng vô lượng màu sắc như mây hoa đẹp ở Tu-di sơn vương; sắc thân sinh ra nhiều thứ ánh sáng, như mây tóc mượt đẹp; sắc thân hiển bày tất cả mây hoa sen báu; sắc thân xuất hiện tất cả hương đốt như mây hình tượng, biến khắp pháp giới, sắc thân niệm niệm, rải khắp tất cả hương bột mây tích chứa, hiện tiền biến hóa đầy khắp mười phương; sắc thân hiện tất cả mây nguyện rộng lớn của Như Lai, sắc thân hiện tất cả biển pháp nói năng diễn khắp; sắc thân hiện ra mây thân, giống như hình tượng Bồ-tát hiện khắp.

Trong mỗi niệm mỗi niệm, hiện rất nhiều tướng sắc thân như vậy, đầy khắp mười phương tất cả pháp giới; làm cho các chúng sinh hoặc thấy sắc thân, hoặc nghe nói pháp, hoặc tùy thuận nhớ nghĩ, hoặc thân cận thừa sự, hoặc gặp thần thông, hoặc thấy biến hóa. Cứ như vậy, nhiều oai lực tự tại không thể nghĩ bàn, tùy theo tâm ưa thích của chúng sinh, đều được khai

ngộ, điều phục đúng thời, bỏ các nghiệp ác, làm việc thiện viên mãn.

Này thiện nam! Nên biết ở đây là do từ thuở xa xưa, đã có nhiều sức của đại nguyện như: Sức nhanh chóng có đủ Nhất thiết trí, sức giải thoát rộng lớn của Bồ-tát, sức đại Bi cứu hộ chúng sinh, sức đại Từ an lạc chúng sinh, sức dốc cầu tùy thuận bất thoái, sức của tất cả Như Lai nên mới làm được mọi việc như vậy.

Này thiện nam! Ta luôn hội nhập nơi pháp giải thoát này, biết rõ pháp tánh không có sai khác, nên có thể thị hiện vô lượng; ở mỗi tướng phóng khắp vô lượng mây hào quang lớn, ở mỗi mỗi hào quang chiếu hiện vô lượng các cõi nước của chư Phật; ở mỗi mỗi cõi cõi nước hiện vô lượng Phật, xuất hiện ở đời; mỗi mỗi Như Lai hiển hiện vô lượng sức đại thần thông, tùy theo tâm hạnh không đồng của các chúng sinh mà khai mở, giác ngộ, căn lành đời trước cho họ. Người chưa trồng căn lành làm cho trồng, người đã trồng rồi, làm cho tăng trưởng; người tăng trưởng rồi, làm cho thành thục. ở trong mỗi niệm, làm cho vô lượng chúng sinh đối với tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đạt được không thoái chuyển, an trụ trong nhiều pháp môn giải thoát.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **25**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 25)**

Bấy giờ, Thần chủ về đêm bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Như lời ông hỏi, từ lúc phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát đến nay được bao lâu. Với ý nghĩa ấy, ta sẽ nương nơi lực của Phật nói cho ông rõ.

Này thiện nam! Trí tuệ của Bồ-tát thanh tịnh viên mãn, xa lìa tất cả cảnh giới phân biệt; không thể lấy dài ngắn, nhơ sạch, rộng hẹp, nhiều ít, trong vọng tưởng sinh tử ở các kiếp như vậy mà hiển bày phân biệt để khai ngộ chúng sinh. Vì sao? Vì xe trí tuệ của Bồ-tát tánh vốn thanh tịnh, lìa tất cả lưới phân biệt, vượt tất cả núi chướng ngại, tùy theo chỗ ứng hóa mà chiếu khắp.

Này thiện nam! Ví như thể quay vòng của mặt trời không có ngày và đêm. Khi mặt trời xuất hiện gọi là ngày, khi không còn mặt trời gọi là đêm. Trí luân của Bồ-tát cũng như vậy, không có phân biệt, cũng không có ba đời. Sức oai đức trí luân của Bồ-tát chỉ tùy theo thế gian cho nên không có sai khác mà trong đó kiến lập sai khác là để giáo hóa chúng sinh; nên mới nói trí tuệ đó trụ kiếp trước, kiếp sau, sạch nhơ, nhiều ít.

Này thiện nam! Ví như mặt trời trụ trên không của cõi Diêm-phù-đề; thì bóng của nó đều được phản chiếu trong tất cả vật báu sáng; cho đến sông biển, ao hồ, các đồ vật, nước trong. Tất cả chúng sinh mắt đều thấy, nhưng mặt trời kia không đi vào đến vật ấy. Cũng vậy, trí tuệ của Bồ-tát thanh tịnh, tròn đầy, như mặt trời xuất hiện trong biển hữu, trụ nơi pháp báu của Phật, vắng lặng như hư không, không có chỗ nương tựa; chỉ vì hóa độ chúng sinh ở trong các nẻo, tùy theo loại mà thọ sinh; nhưng thật ra không có sinh tử, cũng không có nhiễm chấp, không có kiếp dài, ngắn và các vọng tưởng phân biệt! Vì sao? Vì Bồ-tát rốt ráo lìa tâm tưởng, thấy tất cả điên đảo; thấy được chân thật vắng lặng; thấy thật tánh của các pháp; biết các cảnh giới thế gian là như mộng, như huyễn,

không nhân, không ngã; nên dùng sức đại Bi, đại nguyện, phóng hào quang rộng lớn, viên mãn, không nhơ, hiện trước chúng sinh để giáo hóa điều phục họ.

Thiện nam! Ví như vị thuyền trưởng, thường lái thuyền lớn ở giữa dòng sông, không nương bờ này, không mắc bờ kia, cũng không trụ ở giữa dòng mà phải chở chúng sinh không có dừng nghỉ. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy; dùng thuyền Ba-la-mật, lái trong dòng sinh tử, không trốn sinh tử, không chấp lấy Niết-bàn, cũng không trụ ở giữa dòng, mà phải đưa chúng sinh đến bờ bên kia, không có dừng nghỉ. Tuy ở trong vô lượng, vô biên số kiếp, chuyên cần tinh tấn, tu hạnh Bồ-tát giáo hóa chúng sinh, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn.

Này thiện nam! Ví như hư không, rộng lớn bao trùm tất cả thế giới, ở trong đó có thành hoại nhưng không phân biệt: Tánh vốn thanh tịnh, không nhiễm, không loạn, không ngại, không chán, chẳng dài, chẳng ngắn; cho tận kiếp vị lai cũng vẫn bao trùm tất cả cõi. Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, lấy tâm thâm sâu rộng lớn, bình đẳng như cõi hư không, khởi gió đại nguyện cứu hộ các chúng sinh, làm cho họ xa lìa đường ác, sinh vào các đường thiện, làm cho họ an trụ đất Nhất thiết trí, diệt các khổ sinh tử phiền não trói buộc mà tâm không có sự buồn vui, chán mỏi.

Này thiện nam! Ví như người huyễn hóa; tuy cũng đầy đủ tất cả sắc thân, các chi thể tròn đầy, nhưng không có hơi thở ra vào cũng không có mười việc nơi sinh tử như lạnh nóng, đói khát, vui buồn. Đại Bồ-tát cũng như vậy, dùng trí như huyễn nơi Pháp thân bình đẳng, hiện ra các sắc tướng, ở các nẻo, trụ nơi vô lượng kiếp để giáo hóa chúng sinh, ở trong tất cả cảnh giới sinh tử, cũng không có mười việc. Đó là không vui, không chán, không yêu, không giận, không khổ, không vui, không lấy, không bỏ, không an, không sợ.

Này thiện nam! Trí tuệ của Bồ-tát, tuy là sâu xa khó lường như vậy; nhưng ta sẽ nhờ vào sức oai thần của Phật, giải nói cho ông. Làm cho các Bồ-tát ở đời vị lai có đầy đủ nhiều nguyện rộng lớn, thành tựu tăng trưởng đủ các lực dụng.

Này thiện nam! Về thời xa xưa, vượt quá số kiếp của biển thế giới, nhiều như vi trần, có thế giới tên là Bảo quang minh, kiếp tên là Diệu quang, trong kiếp đó, có một vạn Đức Phật xuất hiện ở đời. Đức Phật xuất hiện đầu tiên hiệu là Pháp Luân Đại Thanh Hư Không Vân Đăng Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, mười hiệu đầy đủ. Trong bốn thiên hạ của cõi Diêm-phù-đề, có một kinh đô của vua, tên là Nhất thiết ái lạc bảo trang nghiêm. Cách Đông thành không xa, có một rừng cây lớn tên là Diệu quang, ở trong rừng ấy, có một cội Bồ-đề tên là Bảo câu-tô-ma hoa vân, ở

nơi cội Bồ-đề, có tòa Sư tử tên là Tỳ-lô-giá-na ma-ni vương liên hoa tạng.

Bấy giờ, Đức Như Lai kia ngồi ở tòa Sư tử này mà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đủ một trăm năm ngồi ở đạo tràng Bồ-đề giác ngộ tối thắng ấy vì các Bồ-tát, chư Thiên, người đời và những người ở Diêm-phù-đề đã trồng căn lành ở đời trước thành thục, mà diễn nói chánh pháp.

Lúc đó, đức vua tên là Thắng Quang; thời ấy, loài người sống thọ một vạn tuổi; trong nước có nhiều sự giết hại, trộm cắp, dâm dật, nói dối, nói thêu dệt, ly gián, thô ác, tham lam, sân si, tà kiến, bất hiếu cha mẹ, không kính Sa-môn, Bà-la-môn… các việc ác như vậy tăng trưởng mạnh mẽ. Quốc vương muốn điều phục các việc ác kia của chúng sinh, làm cho họ tu mười điều thiện thành tựu rộng lớn; nên xây dựng nhà tù giam cầm, gông cùm, vô lượng chúng sinh ở trong đó chịu nhiều cực khổ.

Vua có thái tử tên là Năng Thắng Tánh, đoan nghiêm tươi đẹp, người thấy đều vui, thanh tịnh tối thắng, sắc đẹp tròn đầy, đủ hai mươi tám tướng của bậc Đại nhân. Thái tử ở trong cung có các thể nữ vây quanh, bỗng nghe từ nơi xa, trong tù ngục, có tiếng kêu đau đớn, trong tâm thương xót, nên từ cung điện đi đến nhà lao. Thái tử thấy các tội nhân bị gông cùm, xiềng xích, trói buộc với nhau, nhốt ở nơi tối tăm, hoặc bị lửa đốt, hoặc bị khói đen, hoặc bị đánh đập, hoặc bị cắt xương đầu gối, thân hình trần truồng, tóc tai rối bù, hình dáng gầy ốm đói khát, xương gân nổi lên, kêu than thống khổ. Thái tử thấy vậy, sinh tâm thương xót, nên phát tâm lợi ích cứu giúp. Ngài dùng tiếng không sợ, để nói lời an ủi: "Các ngươi chớ buồn rầu, các ngươi đừng sợ hãi. Ta sẽ làm cho các ngươi đều được thoát khỏi". Thái tử nói rồi, liền đi đến chỗ đức vua thưa:

–Thưa phụ vương! Tội nhân trong ngục, đang chịu khổ đau, cúi mong phụ vương rộng tâm tha thứ, để cho họ khỏi bị sợ sệt.

Vua liền triệu tập năm trăm đại thần và hỏi:

–Việc này thế nào?

Các đại thần tâu:

–Các người tội kia trộm cắp tài vật của quan, âm mưu chiếm đoạt ngôi vua, lén vào trong cung cấm trộm cắp, tội nên phanh thây không thể tha thứ được, không nên tha vì làm thế sẽ loạn phép nước; người nào thương cứu thì cũng sẽ phải chết.

Thái tử nghe những lời nói đó, trong tâm buồn bã thống thiết, nói với đại thần:

–Theo lời các vị đã nói thì nên thả tội nhân, còn các việc khổ, ta sẽ chịu thay, tùy theo tội họ làm mà đem hình phạt trị ta. Ta vì tất cả chúng sinh bị khổ não trói buộc muốn được giải thoát nên dù có tan thân mất

mạng, cũng không luyến tiếc, chỉ cần làm cho tội nhân được thả ra. Vì sao? Nếu ta không cứu các chúng sinh này, làm cho họ giải thoát thì làm sao có thể cứu chúng sinh bị khổ trong lao ngục ba cõi và tất cả chúng sinh đang ở trong ba cõi bị các tham ái trói buộc, bị vào trong các rừng rậm tối tăm, bị ngu si che lấp, bần cùng không có công đức, bị đọa vào các đường ác, thân hình xấu xí, các căn buông lung, tâm luôn mê hoặc, không cầu đạo xuất thế, mất ánh sáng trí tuệ, ưa đắm ba cõi, đoạn các phước đức, diệt các trí tuệ. Đủ tất cả phiền não làm loạn trược thân tâm, chịu khổ trong lao ngục, mắc vào lưới ma, sinh, già, bệnh, chết, ưu bi làm hại… thường bị các khổ như vậy bức bách; ta sẽ làm sao khiến cho họ được giải thoát. Thế nên, ta xả bỏ tất cả của báu, quyến thuộc, vợ con, cho đến thân mạng để cứu giúp chúng sinh, làm cho các ngục tù được hết khổ.

Các đại thần nghe nói, cùng nhau đi đến chỗ vua, đều vung tay lớn tiếng tâu:

–Đại vương nên biết! Như ý của thái tử là hủy hoại phép nước, tai vạ đến vạn người. Nếu vua thương mến, không mau hạch tội thì ngôi báu của vua cũng không bền vững.

Vua nghe nói những lời như vậy, phừng phừng nổi giận, ra lệnh giết thái tử và các tội nhân trong tù. Hoàng hậu nghe tin, buồn rầu than khóc, hủy hoại hình sắc, vứt bỏ áo quần, thân đầy bụi đất cùng với ngàn thể nữ và các quyến thuộc, đi thẳng đến chỗ vua, lăn mình xuống đất, đảnh lễ, cùng thưa với vua:

–Cúi mong Đại vương thương xót mà tha thứ ban cho thái tử một chút sống thừa.

Vua liền đổi ý, nói với thái tử:

–Các tội nhân trong ngục tù này tội rất khó tha thứ nên ta bảo con, chớ có cứu họ. Nếu con cứu họ thì ta sẽ giết.

Lúc bấy giờ, thái tử vì muốn khai mở sự phát tâm rộng lớn, vì muốn chuyên cầu Nhất thiết trí, vì muốn lợi ích cho các chúng sinh, vì muốn dùng đại Bi cứu giúp khắp tất cả, nên tâm vững chắc, không khiếp sợ thoái lui, lại thưa với nhà vua:

–Xin phụ vương tha thứ tội cho họ, chính thân con sẽ chịu giết.

Vua nói:

–Tùy ý ngươi.

Bấy giờ, hoàng hậu đã thấy thái tử quyết định thương xót, cứu giúp các tội nhân. Thưa với nhà vua:

–Cúi mong Đại vương cho thái tử nửa tháng, để làm việc bố thí, tùy ý tu phước, rồi sau đó sẽ giết.

Vua liền đồng ý.

Hoàng hậu cùng phi tần quyến thuộc, xin được vua hứa cho rồi, vui buồn lẫn lộn, không tự kềm chế được.

Khi đó, ở phía Bắc thành, có một khu vườn lớn, tên là Nhật quang, nơi đó xưa từng là chỗ đạo tràng bố thí của các Tiên. Thái tử đến đó, lập hội thí lớn. Có ai cần ăn thì cho ăn, cần áo thì cho áo; cho đến xe cộ, vòng hoa, anh lạc, hương bột, hương xoa, cờ phướn, lọng báu ngoài ra còn nhiều thứ báu dùng để trang nghiêm, tùy theo chỗ cầu mà chu cấp đủ. Qua nửa tháng, vào ngày cuối cùng, vua và quần thần cùng hoàng hậu, phi tần, thể nữ, trưởng giả, cư sĩ, mọi người trong thành ấp và các ngoại đạo đều đến nhóm họp ở hội.

Bấy giờ, Đức Như Lai Pháp Luân Đại Thanh Hư Không Vân Đăng Vương, biết đã đến lúc cần điều phục chúng sinh, liền cùng với đại chúng đi đến đạo tràng bố thí này; đó là các vua trời vây quanh; vua rồng cúng dường; vua Dạ-xoa giúp đỡ; vua Càn-thát-bà khen ngợi; vua A-tu-la cúi mình đảnh lễ; vua Ca-lâu-la dùng tâm thanh tịnh, rải các hoa báu; vua Khẩn-na-la hoan hỷ ái kính, ca vịnh khuyến thỉnh, vua Ma-hầu-la-già nhất tâm quán sát chiêm ngưỡng tôn nhan, cùng với đông đủ chúng này vào trong hội thí lớn này.

Lúc ấy, thái tử và các đại chúng, từ xa đã trông thấy Như Lai, tướng đẹp trang nghiêm; các căn vắng lặng, như voi được điều thuận, tâm không cấu trược như ao trong sạch; oai đức tự tại như đại Long vương; hiện đại thần thông hiển bày đại tự tại; có rất nhiều tướng đẹp trang nghiêm ở thân. Đức Như Lai phóng ra hào quang lớn, chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ chân lông đều xuất ra áng mây thơm, chấn động mười phương, vô lượng cõi Phật, cùng lúc xuất hiện nhiều mây trang nghiêm làm mưa khắp tất cả những đồ dùng xinh đẹp. Phật dùng sức công đức oai thần của ngài làm cho tất cả chúng sinh thấy được thì tâm đều thanh tịnh, tăng trưởng hoan hỷ, tiêu diệt hết phiền não.

Thái tử và các đại chúng đã thấy đủ các oai lực của Như Lai, nên tâm ý thanh tịnh, vui mừng hớn hở vô lượng. Thái tử liền ở trước Phật, năm vóc gieo sát đất đảnh lễ nơi chân Phật, rồi đem đặt giường ngồi thanh tịnh tối thắng, chắp tay cung kính, bạch Phật:

–Kính lễ Thế Tôn! Kính lễ Bậc Thiện Thệ! Cúi mong thương xót nhận lời, ngồi tòa này cho chúng con.

Nhờ thần lực của Phật, chư Thiên trời Tịnh cư liền biến tòa này thành tòa Sư tử Hương ma-ni bảo liên hoa tạng. Phật ngồi trên tòa đó và chúng Bồ-tát tề tựu vây khắp xung quanh tòa làm quyến thuộc để trang nghiêm. Khi đó, trong hội kia, tất cả chúng sinh nhờ thấy được Như Lai, các khổ

hoạn đều tiêu diệt, các cấu, chướng, hoặc đều được trừ, thân thể thanh tịnh, có thể nhận lãnh Thánh pháp.

Bấy giờ, Thái tử Năng Thắng Tánh, thấy tất cả trời người kia, chủ đời, quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, cho đến các đồng nam, đồng nữ, các ngoại đạo đã nhóm tập ở chúng hội. Thái tử quán sát khắp cả rồi trịch áo, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính, nhất tâm chiêm ngưỡng, rồi dùng kệ tán thán:

Thích Phạm, tám Bộ, Tiên năm thông
Vô số biện tài cùng khen Phật
Với con sức nhỏ nay khen theo
Như ong nương theo cánh chim lớn,
Sắc tướng vàng rực mắt sen xanh
Tiêu hết quân ma, trừ lỗi lầm
Oai nghi nghiêm tịnh, đức đầy đủ
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Trụ chân tịch lạc tận vô minh
Năng trừ năm dục, đoạn nhân tà
Cắt đứt lưới ái, lợi chúng sinh
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Thiên tử xuất hiện như mặt trời
Chỉ con đường sáng cho thế gian
Đủ các loạn, hoặc che khuất tâm
Mặt trời Phật chiếu sáng tất cả,
Ma vương tự tại ở núi tuyết
Rồng vì anh lạc, mặc da thú
Vẫn bị nữ sắc làm hôn mê
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Thiên tử mặt trăng rạng thế gian
Hư không thanh tịnh sao trang sức
Nhiều thứ hoặc, loạn che tâm tánh
Trăng Phật chiếu khắp ta và người,
Thần Na-la-diên mắt sen xanh
Trừ diệt Tu-la hay biến hóa
Hôn mê say đắm đem cất giữ
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Đế Thích tay cầm chày Kim cang
Oai đức phá tan A-tu-la
Tâm hôn mê thường vì nữ sắc

Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Vua trời Tam thập tam sức tài
Oai thế phá tan quân Tu-la
Do tên hôn dục bắn vào tâm
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Tiên Tê Ngưu Bà Tẩu Nghị Lâu
Sức năm thần thông không chế ngự
Tham dục ngu si tâm mê say
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Thắng Luận, Số Luận, các ý Tiên
Tất cả ngoại đạo cũng cùng tông
Lưới si trói buộc vào bùn dục
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Nói bốn Vi-đà lập thế giới
Tám mặt, bốn tay trời thắng thân
Bị nhiều vô minh thường hôn mê
Mười Trí lực sáng thường chiếu khắp.
Trời tà ái dục không xấu hổ
Na-diên ưa giết tâm không thẹn
Quỷ mẫu ăn máu hại trâu dê
Rượu Tần-na ngọt thường say sưa,
Chỉ có Đức Như Lai luôn ở đời
Mắt trí chiếu sáng như mặt trời
Chúng sinh si ám che tâm tánh
Không thấy Thiện Thệ nên chìm đắm,
Con với Thiện Thệ chẳng thân thuộc
Đối với ngoại đạo cũng chẳng oán
Ngoại đạo chẳng chiếm tài vật con
Như Lai cũng không cho châu báu,
Thế Tôn chỉ dùng lời thanh tịnh
Quyết định lợi ích không oán thân
Trừ sạch nhơ bẩn rõ nguồn tâm
Nên con quy y bậc Vô đẳng,
Đến tận vị lai tất cả kiếp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh
Cứu khổ ban vui lòng không mỏi
Con nay đảnh lễ Đấng Từ Bi,
Chiêm ngưỡng Như Lai như trăng sáng

Hoặc khởi tin sâu, hoặc sinh nghi
Hoặc kính, hoặc kiêu, hoặc lo buồn
Rốt ráo đều bằng quả giải thoát,
Phật mở mắt sen xanh rộng lớn
Tướng đẹp trang nghiêm thân công đức
Trời người cùng khen không thể lường
Ví như vạn dòng chảy về biển,
Con dùng lưỡi tỏ ít lời khen
Mong được sinh ra chút căn lành
Cho khắp pháp giới các chúng sinh
Nguyện chứng Pháp thân thành Chánh giác.

Khi ấy, Đức Như Lai Pháp Luân Đại Thanh Hư Không Vân Đăng Vương biết thái tử và tất cả các chúng sinh trong chúng hội, đã nhận lãnh Thánh giáo, nên dùng âm thanh viên mãn giảng nói kinh tên Phổ Chiếu Viên Mãn, nhân đó, làm cho các chúng sinh đều hiểu tùy theo chủng loại của mình.

Lúc này, trong chúng hội có tám mươi na-do-tha chúng sinh, đã xa lìa trần cấu, đối với các pháp được pháp nhãn thanh tịnh, có vô lượng Na-do-tha chúng sinh, được địa vị Vô học, có mười ngàn chúng sinh ở nơi đạo Đại thừa vào nơi hạnh của ngài Phổ Hiền, thành tựu đầy đủ đại nguyện. Khi đó, chúng sinh khắp mười phương trăm cõi Phật nhiều như vi trần, ở trong Đại thừa, tâm được điều phục. Tất cả chúng sinh, trong vô lượng thế giới và rất nhiều cõi Phật, được ra khỏi đường ác. Lại có quá toán số vô lượng chúng sinh được sinh lên trời. Ngay lúc ấy, Thái tử Năng Thắng Tánh cũng được pháp môn giải thoát Bồ-tát giáo hóa khắp chúng sinh làm cho sinh thiện căn.

Này thiện nam! Thái tử lúc ấy, đâu phải ai khác chính là thân ta vậy. Khi xưa, ta nhờ phát tâm Từ bi, xả bỏ thân mạng, tài vật và tất cả quyến thuộc; làm cho nhân gian được an lạc và sống lâu; cứu tất cả chúng sinh chịu khổ trói buộc trong ngục tù kia, làm cho họ được giải thoát; mở cửa bố thí lớn tâm không chướng ngại; cúng dường chư Phật, phát sinh hoan hỷ, phát tâm Bồ-đề; nên được giải thoát này.

Này thiện nam! Lúc đó, ta chỉ vì tạo lợi ích cho chúng sinh, không đắm trong ba cõi, tâm không chỗ nương tựa, không cầu quả báo, không có sự hy vọng, không tham đắm vào những danh xưng ở thế gian, không muốn khen mình chê người, không luyến tiếc tất cả của cải quý báu ở thế gian, luôn thực hành bố thí, xa lìa tâm hữu tướng; ở nhiều cảnh giới của các thế gian, không có tham nhiễm, không có sợ sệt, chỉ có ưa thích cảnh giới của Như Lai, tâm Bồ-đề thanh tịnh, tâm đó vững chắc như Kim cang; thành tựu

chúng sinh; dốc cầu không biếng trễ; dùng sức đại Bi diệt các khổ của chúng sinh; dùng năng lực của Như Lai khai mở nội tâm; quán sát các hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, trang nghiêm đạo chủ yếu là xuất ly của Đại thừa, thường ưa quán sát pháp môn Nhất thiết trí, tu các khổ hạnh; nên được giải thoát này.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Khi xưa năm trăm đại thần của vua Thắng Quang, nói lời thô ác, muốn hại thân ta, đâu phải ai khác, nay chính là Đề-bà-đạt-đa cùng với năm trăm bè đảng Tỳ-kheo ác.

Các người đó, nhờ Phật giáo hóa, điều phục thành thục, đều đã thọ ký cho thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở đời vị lai, qua nhiều kiếp số vi trần như núi Tu-di, bấy giờ, có kiếp tên là Thiện quang minh, thế giới tên là Bảo quang, ở trong thế giới đó sẽ thành Phật. Năm trăm Đức Phật đó thứ lớp xuất hiện ở đời. Đức Phật ban đầu hiệu là Đại Bi, Đức Phật thứ hai hiệu là Nhiêu Ích Nhất Thiết Chúng Sinh Mãn Nguyệt Vương, Đức Phật thứ ba hiệu là Đại Bi Sư Tử, Đức Phật thứ tư hiệu là Lợi Ích Nhất Thiết Thế Gian, cho đến Đức Phật cuối cùng hiệu là Y Vương. Các Đức Phật kia; tuy đại Bi, bình đẳng nhưng vì cứu giúp các chúng sinh ở đủ các cõi nước nên công đức trang nghiêm, dòng họ cha mẹ, thọ sinh, đản sinh, tại gia, xuất gia, tu đạo Bồ-tát, đi đến đạo tràng hàng phục quân ma, thành Chánh đẳng giác, chuyển bánh xe chánh pháp, giảng nói kinh điển, ngôn ngữ âm thanh, hiển bày thần thông, hiện đại oai lực, chiếu sáng khắp chúng hội, pháp trụ lâu dài và danh hiệu của Phật; mỗi mỗi đều sai khác.

Này thiện nam! Các tội nhân kia đã được ta cứu hộ, chính là ngàn Đức Phật trong hiền kiếp như Phật Câu-lưu-tôn.

Bấy giờ, trăm vạn a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát, thấy oai lực vô biên của Như Lai kia, nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay ở mười phương tất cả thế giới đều thực hành hạnh Bồ-tát, đều tu tập tăng trưởng. Như vậy Bồ-tát là giáo hóa khắp chúng sinh làm cho họ phát sinh căn lành giải thoát.

Vua Thắng Quang khi xưa, nay là đại Luận sư Tát-già Ni-kiền Tử. Hoàng hậu, thể nữ, người trong cung và các quyến thuộc khi xưa, nay tức là sáu vạn đệ tử của Ni-kiền Tử. Họ cùng với thầy đến dựng cờ biện luận lớn, để cùng với Phật nghị luận, nhưng đều bị Phật chinh phục và được Phật thọ ký, cho thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các người này, đều sẽ làm Phật, trải qua nhiều cõi Phật, trang nghiêm rất nhiều, kiếp số danh hiệu mỗi mỗi đều sai khác.

Này thiện nam! Ta khi xưa ở nơi cứu tội nhân kia, làm cho họ giải thoát rồi. Cha mẹ cho ta xa lìa đất nước, vợ con, tài vật và tất cả quyến thuộc, xuất gia học đạo ở nơi Đức Như Lai Pháp Luân Đại Thanh Hư

Không Vân Đăng Vương, trong khoảng ngàn năm, tịnh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm ức pháp môn Tam-muội, trăm ức pháp môn Đà-la-ni, trăm ức pháp môn Thần thông, trăm ức Đại pháp tạng của Bồ-tát, có thể sinh trăm ức pháp môn Tinh tấn để cầu Nhất thiết trí, tịnh trị trăm ức pháp môn An nhẫn, tăng trưởng trăm ức Tâm tư duy, thành tựu trăm ức Năng lực Bồ-tát, vào sâu trăm ức pháp môn Chủng trí của Bồ-tát, sinh ra trăm ức pháp môn Bát-nhã ba-la-mật, được trăm ức pháp môn Thập phương chư Phật hiện tiền, đủ trăm ức pháp môn Đại nguyện của Bồ-tát.

Thành tựu viên mãn các pháp môn như vậy rồi; ở trong mỗi niệm đều chiếu trăm ức cõi Phật nơi mười phương; ở trong mỗi niệm đều dạo trăm ức cõi Phật nơi mười phương; ở trong mỗi niệm, đều nhớ nghĩ trăm ức chư Phật ở kiếp quá khứ vị lai, trong tất cả thế giới nơi mười phương; ở trong mỗi niệm, đều có thể biết biển biến hóa lớn trăm ức chư Phật ở tất cả thế giới nơi mười phương, ở trong mỗi niệm có thể thấy trăm ức cõi Phật trong mười phương, đều có các chúng sinh với nhiều chủng loại, tùy theo chỗ thọ nghiệp; khi sinh, khi chết, đường thiện, đường ác, sắc đẹp, sắc xấu, biết các chúng sinh nhiều tâm hạnh, nhiều dục lạc, nhiều tâm tánh, nhiều căn khí, nhiều nghiệp tập, nhiều tái sinh, nhiều sự tiếp tục, nhiều thành tựu thì có thể giúp đỡ để cho họ biết rõ hết.

Này thiện nam! Bấy giờ, sau khi qua đời, ta lại sinh ở trong cõi Diêm-phù-đề, làm vua Chuyển luân. Đức Như Lai Pháp Luân Đại Thanh Hư Không Vân Đăng Vương kia sau khi nhập Niết-bàn, ta liền được gặp Như Lai Hư Không Cao Thắng Cát Tường Vương; thừa sự cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm Đế Thích, tức ở đạo tràng này gặp Đức Phật Thích Phạm Chủ Tạng Vương, thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua trời Dạ-ma; ở cõi này, gặp Đức Phật Đại Địa Oai Đức Cát Tường Sơn, thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua trời Đâu-suất, ở cõi này gặp Đức Phật Pháp Luân Quang Minh Đại Thanh Vương, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua trời Diệu biến hóa; ở cõi này gặp Đức Phật Hư Không Trí Đăng Vương, thân cận cúng dường làm cho chúng sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua trời Tha hóa tự tại ở cõi này gặp Đức Phật Vô Năng Hoại Oai Lực Tràng Vương, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua A-tu-la; ở cõi này gặp Đức Phật Nhất Thiết Pháp Âm Vương, thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, ta làm vua trời Đại phạm; ở cõi này, gặp Đức Phật Phổ Hiện Biến Hóa Ảnh Tượng Pháp Âm Vương, thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Trong kiếp Diệu quang, ở thế giới Bảo quang minh này; có một vạn Đức Phật xuất hiện ở đời. Ta đều thân cận, thừa sự, cung

kính, cúng dường từng vị, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, lại có kiếp tên là Nhật quang; ở trong kiếp ấy, có mười vạn Đức Phật xuất hiện ở đời. Đức Phật ban đầu, hiệu là Diệu Tướng Hảo Cát Tường Sơn; lúc ấy, ta làm vua tên là Đại Tuệ, ở chỗ Như Lai đó, thừa sự cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời hiệu là Viên Mãn Kiên; ta làm cư sĩ, thân cận, cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Vô Cấu Đồng Tử, ta làm Đại thần, thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, có Phật ra đời, hiệu là Dũng Mãnh Trí; ta làm vua A-tu-la, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, có Phật ra đời hiệu là Diệu Quang; ta làm thần núi thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Tiếp đến, có Phật ra đời hiệu là Tu-di Tướng; ta làm thần cây, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Ly Cấu Tý; ta làm Thương chủ thân cận cúng dường làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời hiệu là Sư Tử Du Bộ; ta làm thần giữ thành, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Thiên Vương Bảo Kế; ta làm vua trời Tỳ-sa-môn, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Pháp Cao Xưng; ta làm vua Càn-thát-bà thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Thứ đến, có Phật ra đời, hiệu là Phổ Quang Minh Quan; ta làm vua Cưu-bàn-trà, thân cận cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ.

Này thiện nam! Ở trong kiếp ấy, mười Đức Như Lai này làm thượng thủ. Cứ như vậy, thứ tự mười vạn Như Lai xuất hiện, ta đều cúng dường hết tất cả.

Này thiện nam! Trong thế giới này, tiếp đến lại có kiếp tên là Diệu liên hoa, có sáu mươi ức Như Lai xuất hiện ở đời. Ta thường ở nơi ấy, thọ sinh đủ các loại thân, với đủ các oai nghi khác nhau, đi đến chỗ của từng vị Phật kia, thân cận thừa sự, lấy đủ các vật cần dùng, cung kính cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ, giáo hóa cứu giúp vô lượng chúng sinh, làm cho họ thành thục tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đối với từng Đức Phật kia, ta lại được rất nhiều loại pháp môn Tam-muội, đủ các loại pháp môn Đà-la-ni, nhiều pháp môn Thần thông, nhiều pháp môn Biện tài, nhiều pháp môn Nhất thiết trí, nhiều pháp môn Pháp minh, nhiều pháp môn Trí tuệ, chiếu đủ các biển trong mười phương, nhập vào đủ các biển cõi Phật, thấy nhiều biển chư Phật, hiển bày thâm sâu, kiến lập cùng khắp, thanh tịnh thành tựu, tăng trưởng rộng lớn. Như ở trong kiếp Diệu liên hoa này, ta đều thân cận cúng dường chư Phật như vậy làm cho sinh hoan hỷ; ở tất cả chỗ, tất cả biển thế giới số kiếp nhiều như vi trần, mà đã có Đức Như Lai xuất hiện ở đời thì ta đều thân cận, cúng dường, làm cho sinh hoan hỷ. Từng Đức Như Lai, diễn nói diệu pháp, ta đều lắng nghe, nghe rồi tin nhận, giữ

gìn không cho mất; rồi vì người khác mà rộng nói, giáo hóa thành thục tất cả chúng sinh cũng như vậy. Như vậy, việc ở chỗ các Đức Như Lai, giúp ta tu tập được pháp môn giải thoát này, lại được vô lượng phương tiện giải thoát.

Bấy giờ, chủ Thần chủ về đêm Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Dũng Kiện Quang Minh, muốn nói lại nghĩa của pháp môn giải thoát này, liền vì Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Ông phát tâm lớn làm mặt trời
Hỏi ta môn giải thoát khó nghĩ
Ta nhờ sức Phật vì ông nói
Ông nên nhất tâm hãy lắng nghe!
Khi xưa, vô biên kiếp rộng lớn
Qua các biển cõi số vi trần
Có cõi tên là Bảo quang minh
Trong đó có kiếp tên Diệu quang
Ở trong kiếp lớn Diệu quang đó
Một vạn Như Lai hiện ra đời
Ta đều thân cận mà cúng dường
Theo ngài tu tập giải thoát này
Thời đó có kinh đô: Hỷ nghiêm
Diện tích bằng phẳng đẹp vô cùng
Chúng sinh đủ nghiệp ở trong đó
Hoặc tâm thanh tịnh, hoặc làm ác
Khi ấy có vua tên Thắng Quang
Thường dùng chánh pháp trị chúng sinh
Thái tử tên là Năng Thắng Tánh
Hình dáng xinh đẹp đủ các tướng
Có vô lượng tội nhân bị trói
Phạm vào phép vua sẽ chịu
Thấy vậy thái tử rất thương xót
Tâu lên xin vua ân xá họ
Vua nhóm quần thần: Phải làm
Họ nói thái tử phạm phép nước
Những tội nhân kia đáng bị giết
Tại sao phải cứu cho họ sống!
Thời vua Thắng Quang bảo thái tử
Nếu cứu tội, thân con phải thay
Thái tử thương xót tình sâu xa

Thề cứu chúng sinh không thoái lui
Trong cung hoàng hậu, cùng thể nữ
Đều đến chỗ vua, thưa vua:
Xin cho thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sinh làm công đức
Khi vua nghe rồi liền hứa cho
Lập hội thí lớn giúp nghèo thiếu
Tất cả chúng sinh đều tụ đến
Theo sự mong cầu đều được cấp
Như vậy, nửa tháng, ngày sắp hết
Thái tử được dẫn đến để giết
Đại chúng trăm ngàn vạn ức người
Cùng nhau đến xem đều kêu khóc
Phật biết chúng hội căn thành thục
Từ bi đến đó độ chúng sinh
Thị hiện thần biến trang nghiêm lớn
Làm mọi người thân cận cung kính
Phật dùng viên âm phương tiện nói
Đèn pháp chiếu khắp các kinh điển
Vô lượng chúng sinh ý: Điều phục
Đều mong thọ ký quả Bồ-đề
Thái tử nghe pháp sinh hoan hỷ
Phát khởi tâm Vô thượng Chánh giác
Thệ nguyện thừa sự các Như Lai
Vì khắp chúng sinh làm chỗ nương
Từ đây xuất gia nương theo Phật
Tu hành đạo Nhất thiết chủng trí
Bấy giờ, liền được giải thoát này
Đại Bi rộng lớn cứu chúng sinh
Ở trong chỗ ấy qua nhiều kiếp
Quán sát thật tánh của các pháp
Thường ở biển khổ cứu chúng sinh
Chuyên cần tu tập đạo Bồ-đề
Trong kiếp đã có chư Phật hiện
Thảy đều thờ phụng không bỏ sót
Dùng tâm thanh tịnh mà tin hiểu
Nghe nhận giữ gìn pháp đã nói
Tiếp đến, cõi Phật số rất nhiều

Vô lượng, vô biên các biển kiếp
Đã có chư Phật hiện ra đời
Cúng dường tất cả từng vị ấy.
Ta nhớ khi xưa làm thái tử
Thấy các chúng sinh bị nhốt tù
Thệ nguyện xả thân mà cứu họ
Nhân đó chứng được giải thoát này
Trải qua cõi Phật nhiều như bụi
Biển kiếp rộng lớn thường tu tập
Mỗi niệm khiến họ được tăng trưởng
Thành tựu vô biên phương tiện khéo
Tất cả Như Lai ở khắp nơi
Ta đều được gặp, được khai ngộ
Làm ta hiểu rõ giải thoát này
Và dùng rất nhiều sức phương tiện
Ta ở vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát khó nghĩ này
Biển pháp chư Phật không bờ bến
Vào mọi lúc ta đều uống khắp
Tất cả cõi có trong mười phương
Thân ta vào khắp không chướng ngại
Ba đời có rất nhiều tên nước
Mỗi niệm đều biết rõ hết cả
Ba đời có các biển chư Phật
Nhất nhất thấy rõ hết tất cả
Thân tướng cũng thường hay hiện ra
Đến khắp chỗ ở các Như Lai
Và cả mười phương tất cả cõi
Trước các chư Phật bậc Đạo sư
Làm mưa tất cả vật xinh đẹp
Cúng dường hết thảy đấng Vô thượng.
Và ở vô biên biển Đại giác
Thưa thỉnh tất cả các Thế Tôn
Phật kia dấy lên mây diệu pháp
Đều ghi nhận hết không quên mất
Lại ở mười phương vô lượng cõi
Trước các Như Lai và chúng hội
Ngồi tòa vô số diệu trang nghiêm

Thị hiện rất nhiều sức thần thông
Lại ở mười phương vô lượng cõi
Thị hiện rất nhiều các thần biến
Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân
Lại ở trong mỗi lỗ chân lông
Đều phóng vô số hào quang lớn
Đều dùng nhiều phương tiện thiện xảo
Trừ diệt lửa phiền não chúng sinh.
Lại ở trong mỗi lỗ chân lông
Xuất hiện vô lượng mây hóa thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Mưa mưa pháp khắp cứu quần mê
Mười phương tất cả chư Bồ-tát
Vào môn giải thoát khó nghĩ này
Ở tận vị lai các kiếp cõi
An trụ tu hành hạnh Bồ-tát
Theo các tâm ưa mà nói pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến
Hiển bày đường trời và Nhị thừa
Cho đến Như Lai Nhất thiết trí
Chỗ thọ sinh của các chúng sinh
Thị hiện vô biên thân khác nhau
Đều theo từng loại hiện hình tượng
Thích ứng tâm họ giảng nói pháp
Nếu ai được môn giải thoát này
Trụ được vô biên biển công đức
Ví như các cõi nhiều vô số
Không thể nghĩ bàn, không số lượng.

Này thiện nam! Ta chỉ biết Bồ-tát này giáo hóa khắp chúng sinh, làm cho họ phát sinh môn giải thoát thiện căn, còn như các Đại Bồ-tát này vượt trên thế gian, hiện thân ở các cảnh giới, mắt tuệ sáng suốt, vĩnh viễn lìa si mê, không bị duyên lệ thuộc, không có chướng ngại, thấu rõ tự tánh tất cả các pháp, diệt trừ vô minh tối tăm của chúng sinh, khéo quán sát tất cả các pháp, biết dùng phương tiện thiện xảo, suy nghĩ vi tế, được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa cứu giúp tất cả chúng sinh, luôn luôn không dừng nghỉ, tâm luôn an trụ pháp môn không hai, đối với cảnh giới Tam bảo, tâm tin không hoại, biết rõ rốt ráo các hành sinh diệt, khéo nói ba đời thanh

tịnh, thực tế, vào khắp tất cả các biển ngôn từ… nhưng ta làm sao có thể biết, có thể nói hết biển công đức ấy, trí dũng mãnh ấy, chỗ tâm hành ấy, cảnh Tam-muội ấy, sức giải thoát ấy, môn tự tại ấy, việc thần thông ấy!

Này thiện nam! Ở cõi Diêm-phù-đề này từ cội Bồ-đề đi về hướng Tây bắc sông Hằng, có thành Ca-tỳ-la, có một vườn rừng tên là Lâm-tỳ-ni. Vườn kia có vị thần tên là Diệu Oai Đức Viên Mãn Ái Kính, ông nên đến đó hỏi: "Bồ-tát ấy làm sao tu hạnh Bồ-tát, làm sao sinh nơi nhà Như Lai, làm sao làm ngọn đèn vô tận, ánh sáng chiếu khắp thế gian ở tận kiếp vị lai, những việc khó làm mà có thể làm được mà không mệt chán?".

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài, cúi đầu đảnh lễ sát chân của Dạ thần, nhiễu vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, nhất tâm luyến mộ, rồi từ tạ ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **26**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 26)**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy, dùng sức giải thoát của Thần chủ về đêm Đại Nguyện Tinh Tấn Lực Thủ Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh, hiện ra thân bình đẳng, thấy được tâm sỡ hữu pháp của tất cả chúng sinh; hiện ra thân bình đẳng với hình tượng của tất cả chúng sinh; hiện ra thân bình đẳng với biển vô biên sắc tướng; hiện ra thân bình đẳng với biển phương tục oai nghi của tất cả các nơi. Dùng môn thị hiện khắp các thân bình đẳng như vậy; tùy vào sự ưng muốn của tâm chúng sinh mà dùng đủ các loại phương tiện giáo hóa thành thục, làm cho họ thông tỏ giác ngộ, căn lành tăng trưởng; tùy nguyện mà tu hành, chứng nhập vào môn giải thoát sâu xa của Bồ-tát. Như vậy, Thiện Tài đã dùng sức của chánh niệm, phân biệt, ghi nhớ, thọ trì từng câu từng chữ, danh tướng thể tánh của pháp môn giải thoát mà vị Thần chủ về đêm đã chứng đắc, truyền dạy lại. Dùng sức Tổng trì suy nghĩ ghi nhớ và giữ gìn; dùng sức tuệ giải thoát mà phân tỏ cụ thể; dùng sức hạnh nguyện phát khởi sự rộng lớn, tùy thuận như vậy nên đạt được vô lượng công đức thù thắng. Rồi từ từ đi về phía Nam, đến phía Bắc sông Hằng, vào nước Kiêu-tát-la, hướng về thành Ca-tỳ-la, thẳng tới rừng Lâm-tỳ-ni. Đến nơi đồng tử đi nhiễu quanh bên phải, giáp vòng thành để cầu tìm thần rừng Diệu Đức Viên Mãn Ái Kính. Thấy ngài đang ở trong rừng, dưới gốc cây báu lớn, ngồi nơi tòa Sư tử Ma-ni tạng, trong gác lầu được trang nghiêm đầy đủ các loại báu; có hai mươi ức na-do-tha các Nữ thần rừng vây quanh trước sau, ngài đang rộng giảng kinh Nhất Thiết Bồ-tát Thọ Sinh Hải, khiến cho tất cả đều được sinh vào nhà Như Lai, mau nhập vào biển lớn công đức của Bồ-tát. Thiện Tài thấy rồi, quỳ xuống đảnh lễ, rồi chắp tay đứng trước thần thưa:

–Bạch Đại thánh! Con trước đây đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà chưa biết Bồ-tát làm thế nào sinh vào nhà Như Lai? Làm thế nào hành hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để có thể làm ngọn đèn đại Quang

minh chiếu sáng đủ mọi chỗ thế gian cho tất cả chúng sinh?

Thần rừng bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Bồ-tát có kho tàng mười thứ thọ sinh. Nếu các Bồ-tát thành tựu được pháp này thì có thể nhanh chóng sinh vào nhà Như Lai. Trong mỗi niệm căn lành Bồ-tát sẽ tăng trưởng, không dừng nghỉ, không lười biếng, không lui, không đoạn, chẳng chán mỏi, chẳng trói buộc, không nghi hoặc, không mê loạn, không khiếp nhược, không buồn rầu hối tiếc, không sót mất. Thể tánh Nhất thiết trí, bình đẳng khắp thế giới nơi mười phương; tùy thuận cảnh giới chư Phật, nhập vào môn pháp giới; được tâm Bồ-đề bất thoái rộng lớn, làm tăng trưởng tất cả hạnh Ba-la-mật; xả bỏ các loài, các mẹo thế gian, nhanh chóng nhập trí địa của tất cả Như Lai, trí lực thần thông, luôn có sẵn đủ các pháp của Phật; để tùy thuận thâm nhập, đạt được rốt ráo cảnh giới chân thật nghĩa.

Những gì là mười? Đó là:

1. Nguyện luôn cúng dường và thờ phụng tất cả các chư Phật, Bồ-tát thọ sinh tạng.

2. Phải hiện bày khắp tâm Bồ-đề thành tựu thọ sinh tạng của Bồ-tát.

3. Quán sát các pháp môn là phương tiện tu hành thọ sinh tạng của Bồ-tát.

4. Dùng tâm thanh tịnh sâu xa, chiếu khắp ba đời là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

5. Dùng ánh sáng bình đẳng chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

6. Hết thảy ba đời đều sinh vào nhà các Như Lai là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

7. Hào quang của Phật oai lực trang nghiêm chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

8. Pháp môn trí quán sát vi tế chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

9. Biến hóa đủ cách để trang nghiêm pháp giới là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

10. Nhanh chóng trở lại địa vị các Như Lai là thọ sinh tạng của Bồ-tát.

Này thiện nam! Vì sao gọi là luôn phụng thờ cúng dường tất cả chư Phật Bồ-tát thọ sinh tạng? Thiện nam! Các Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm đã nguyện như thế này: "Ta nên thân cận thừa sự chư Phật và chư Bồ-tát; thường thấy chư Phật, luôn sinh tâm vui mừng. Ở chỗ của chư Phật, tâm phải tôn trọng cung kính cúng dường không cho là đủ, tăng trưởng lòng tin thanh tịnh, tâm không thoái lui tích chứa công đức, không cho dứt tuyệt, luôn muốn làm cho tất cả tánh trí đều thanh tịnh, gom góp căn lành làm cho

tăng trưởng". Đó là thọ sinh tạng thứ nhất của Bồ-tát.

Vì sao gọi biến khắp tâm Bồ-đề thành tựu thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát, đó là sự phát khởi sâu dày của tâm đại Bi. Đối với các chúng sinh, nên luôn cứu giúp, phát tâm cúng dường chư Phật, làm cho các Như Lai thêm hoan hỷ; phát tâm dốc cầu pháp chánh niệm. Đối với những gì mình có, đừng nên tiếc giữ, phải phát tâm làm những việc to lớn cho mình, khiến cho Nhất thiết trí có thể hiện ra ngay. Phát tâm đại Từ tròn đầy, là để thâu nhận giữ gìn khắp tất cả chúng sinh làm nhiều lợi ích. Phát tâm không bỏ chúng sinh đó là lời thệ nguyện vững chắc để cầu Nhất thiết trí, phát tâm không dua nịnh huyễn hoặc, để được trí như thật, soi chiếu tất cả pháp sai biệt. Phát tâm làm như nói là ta tu tập tất cả các khổ hạnh khó thực hành của Bồ-tát. Phát tâm không nói dối chư Phật là nguyện luôn bảo vệ giữ gìn tất cả đại thệ nguyện của Như Lai. Phát tâm đại nguyện Nhất thiết trí là cho đến hết đời vị lai, nguyện điều phục chúng sinh, không hề lìa bỏ. Lấy mười phát tâm này làm đầu, sẽ có tâm Bồ-đề đại công đức sẽ nhiều như cực vi trần số cõi Phật tích tụ lại. Nếu các Bồ-tát, thành tựu được pháp này, tức sẽ được sinh vào nhà Như Lai. Đó là thọ sinh tạng thứ hai của Bồ-tát.

Vì sao gọi quán sát các pháp môn là phương tiện tu hành thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Các Bồ-tát này, đối với biển của tất cả pháp môn, trước hết là phát khởi tâm quán sát, đối với đạo viên mãn Nhất thiết trí; phát khởi tâm hồi hướng thành tựu; đối với các biển nghiệp thanh tịnh oai nghi, phát khởi tâm quán sát chánh niệm; đối với nhiều biển Tam-muội khác nhau, của tất cả các Bồ-tát, phát khởi tâm thanh tịnh biến khắp. Đối với nhiều biển công đức khác nhau của các Bồ-tát, phát khởi tâm tu tập thành tựu viên mãn; đối với tất cả đạo của Bồ-tát, phát khởi tâm xuất sinh trang nghiêm; đối với công đức tinh tấn Nhất thiết trí, phải khởi tâm lửa cháy không dừng nghỉ như kiếp lửa. Đối với cảnh giới của tất cả chúng sinh, phát khởi tâm là cho hạnh Phổ hiền thành tựu. Đối với trong hết thảy những oai nghi, phát khởi tâm tu hành đủ các công đức của Bồ-tát; đối với trong đạo chân thật, phát khởi tâm xa lìa hữu vô, chánh quán vào chân thật. Đó là thọ sinh tạng thứ ba của Bồ-tát.

Vì sao gọi dùng tâm thanh tịnh sâu xa, chiếu khắp ba đời là thọ sinh tạng của Bồ-tát?" Này thiện nam! Bồ-tát này đã thành tựu tâm thanh tịnh tăng thượng sâu xa được Chánh giác của Phật, hào quang chiếu khắp, thâm nhập vào biển pháp phương tiện của Bồ-tát, tâm được vững chắc như kim cang, giữ gìn cứu giúp chúng sinh, vĩnh viễn không xả bỏ; xa lìa sinh tử trong các nẻo, thành tựu đủ các phép biến hóa thần thông của Như Lai; phát hạnh nguyện thù thắng của Bồ-tát, làm đầy đủ các căn thông lợi của Bồ-

tát; tăng trưởng tâm lành thanh tịnh của Bồ-tát; thành tựu sức đại thệ nguyện không thể lay chuyển, được sự hộ niệm của các Như Lai; hủy hoại tất cả các núi chướng ngại, làm chỗ nương tựa cậy nhờ cho tất cả chúng sinh. Đó là thọ sinh tạng thứ tư của Bồ-tát.

Vì sao gọi dùng ánh sáng bình đẳng chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này tu hành đầy đủ các biển hành phương tiện, điều phục và thành thục hết thảy chúng sinh; lìa bỏ tất cả những gì đã có; thành tựu vô ngằn mé thể thanh tịnh, trụ ở cảnh giới chư Phật, đầy đủ an nhẫn, được tất cả ánh sáng pháp nhẫn của chư Phật. Dùng sức chí dũng mãnh, đại tinh tấn, hướng đến thể xuất sinh Nhất thiết trí, chuyên cần tu tập các pháp môn thanh tịnh Tam-muội, thành tựu tất cả trí lực thần thông. Dùng ánh sáng trí tuệ chiếu sáng cả pháp giới, được ánh sáng của tất cả pháp sai biệt, thành tựu mắt sáng thanh tịnh không chướng ngại, được thấy các biển sắc tướng của chư Phật, ngộ nhập tất cả pháp tánh sâu xa; tự tại giáo hóa thành tựu cho chúng sinh, khiến cho thế gian đều sinh hoan hỷ; chuyên cần tu tập các pháp môn sai biệt như thật. Đó là thọ sinh tạng thứ năm của Bồ-tát.

Vì sao gọi hết thảy ba đời để sinh vào nhà các Như Lai là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này sinh vào nhà Như Lai sẽ tùy vào chỗ Như Lai trụ mà thành tựu viên mãn tất cả pháp môn thù thắng hạnh; ba đời có đủ trong biển nguyện của Như Lai, được thuần một căn lành của tất cả chư Phật, cùng tất cả chư Phật đồng một thể tánh, thành tựu việc thực hành pháp thanh tịnh trong sạch xuất thế, an trụ công đức rộng lớn của Phổ Hiền, nhập vào Tam-muội sâu xa của hết thảy chư Phật, thấy sức oai thần tự tại của chư Phật, hoặc để giáo hóa, hoặc làm cho thanh tịnh, tất cả chúng sinh được pháp muôn bình đẳng, hồi hướng chư Phật, có thể lý giải mọi thắc mắc không dứt. Đó là thọ sinh tạng thứ sáu của Bồ-tát.

Vì sao gọi là hào quang oai lực của Phật trang nghiêm chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này đã vào sâu trong sức oai thần của tất cả chư Phật, có ánh sáng chiếu khắp, tâm không thoái chuyển, dạo chơi khắp các cõi Phật, không có động tác, thờ phụng cúng dường biển các Bồ-tát, không biết chán mỏi, biết rõ như thật, các pháp đều như huyễn; biết các thế gian, tất cả đều như mộng, thấy được sắc thân thị hiện của chư Phật, những tướng tốt có được giống như cái bóng; biết những việc thần thông mà chư Phật đã làm, tự tại dạo chơi, giống như trò biến hóa; biết sự thọ sinh tùy loại trong các nẻo như ảnh trong gương; biết sự chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật, khiến chúng sinh được nghe, giống như tiếng vang trong khoảng không của hang sâu. Dùng sức phương tiện mở cửa pháp giới, làm cho chứng nhập đến bờ bên kia. Đó là thọ sinh

tạng thứ bảy của Bồ-tát.

Vì sao gọi pháp môn trí quán sát vi tế chiếu khắp là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này trụ ở địa vị đồng chân, đạt được đủ các oai nghi của Bồ-tát, hết thảy công đức đều đầy đủ tròn đầy; quán sát vi tế pháp môn Nhất thiết trí; ở mỗi môn, đến tận vô lượng kiếp, mở rộng phân biệt đến vô biên cảnh giới tu hành của Bồ-tát; đối với Tam-muội sâu xa của các Bồ-tát, tâm được tự tại, thành tựu tối thắng các Ba-la-mật. Trong mỗi niệm được sinh ở chỗ Như Lai, trong khắp tất cả thế giới; có thể ở trong tất cả cảnh giới sai biệt, bình đẳng nhập định không sai biệt; ở trong pháp bình đẳng không sai biệt, thị hiện ở trí tự tại có sai biệt; ở trong vô lượng, vô biên cảnh giới được tự tại ra vào không bị chướng ngại; ở trong vô cảnh giới, khởi lên đủ các cảnh giới sai biệt; ở trong cảnh giới cực nhỏ lại thấy được cảnh giới rộng lớn; ở trong cảnh giới rộng lớn thấy cả cảnh giới cực nhỏ. Biết các thế gian đều là giả tạo bày ra. Thông hiểu tánh tướng nhân duyên của các pháp đều do chính tâm mình xuất hiện và khởi lên. Đó là thọ sinh tạng thứ tám của Bồ-tát.

Vì sao gọi biến hóa đủ cách để trang nghiêm pháp giới là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này ở trong mỗi niệm, luôn trang nghiêm vô lượng cõi Phật; tùy khắp chúng sinh, thân sẽ biến hóa để thị hiện, được vô sở úy, Niết-bàn tối thắng, hiện ra vô số những oai nghi của chư Phật, thành tựu đủ các phương tiện thiện xảo, chỉ nương vào pháp giới vô ngại thanh tịnh; tùy tâm chúng sinh mà hiện đủ các sắc tướng, làm cho người được thấy sẽ được giáo hóa, khiến cho khắp tất cả được an trụ hàng bất tư nghì; đầy đủ sự khai mở, thành tựu hạnh Bồ-đề, thực hành đạo Nhất thiết trí không chướng ngại; liên tục xuất hiện như vậy. Đối với việc chuyển bánh xe pháp, không trụ trong biển giới hạn Nhất thiết trí; tùy theo sự mong muốn mà giáo hóa, không để cho lầm lỗi; thường chánh niệm bình đẳng lợi ích thành tựu về tạng trí tuệ của Như Lai. Đó là thọ sinh tạng thứ chín của Bồ-tát.

Vì sao gọi nhanh chóng trở lại địa vị các Như Lai là thọ sinh tạng của Bồ-tát? Này thiện nam! Bồ-tát này ba đời ở chỗ các Đức Như Lai, thọ pháp quán đỉnh, đều biết thứ tự cảnh giới của hết thảy ba đời chư Phật đồng một thể tánh. Đó là biết tất cả thế giới đều tùy vào sự khởi lên và xuất hiện của tâm, trước sau nối tiếp không dừng. Biết tất cả chúng sinh sau trước gì sinh tử cũng cứ liên tục nối tiếp nhau. Biết đủ các tâm niệm của tất cả chúng sinh, cũng thứ tự nối tiếp không ngừng. Biết chỗ thọ sinh của tất cả các Bồ-tát, trước sau trong những phàm kiếp thứ tự tiếp nối không ngừng. Biết việc tu hành các hạnh, của tất cả các Bồ-tát, trước sau trong những kiếp, đều thứ tự nối tiếp không ngừng. Biết đủ các cảnh trí mà Bồ-tát đã tu tập được, thứ

tự nối tiếp không ngừng. Biết sự hiện thành Chánh giác của tất cả chư Phật, trước sau trong các kiếp thứ tự nối tiếp không ngừng. Biết tất cả phép công năng thiện xảo thân cận cúng dường cũng thứ tự nối tiếp không ngừng. Biết đủ mọi danh hiệu, đủ các sự tướng, hoặc thành, hoặc hoại, trong khoảng trước sau của tận tất cả kiếp, cũng thứ tự nối tiếp không ngừng. Biết tùy vào nhu cầu mà độ; thực hiện thành bậc Chánh giác, công đức trang nghiêm, khai ngộ, giáo hóa, hiện ra oai lực, thần thông trí tuệ để chuyển xe chánh pháp, khiến cho chúng sinh gần gũi cúng dường, mà không lỡ dịp… thứ tự tiếp nối nhau. Ở trong thế giới vô biên của chúng sinh, dùng phương tiện thiện xảo mà đều phục như vậy. Đó là thọ sinh tạng thứ mười của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như vậy, Bồ-tát có mười loại thọ sinh tạng. Tất cả Bồ-tát từ đó sinh ra. Nếu các Bồ-tát, vì muốn thành tựu Bồ-đề rộng lớn, tu tập tăng trưởng, các pháp được tròn đầy, tức phải gom nhóm tích chứa đủ các công đức, trang nghiêm trong một chỗ, trang nghiêm ra khắp tất cả, trang nghiêm biến khắp tất cả các cõi Phật. Biến hóa và hiện ra đầy đủ các oai nghi, điều phục biến khắp cảnh giới của chúng sinh, cho đến tận kiếp vị lai, không một chút dừng nghỉ. Biển pháp của chư Phật, đủ các nhân duyên, đủ các cảnh giới, thông thương xoay vòng, tiếp nối không dứt. Trước hết phải giác ngộ cho khắp tất cả, hiện ra sức tự tại bất tư nghì của Phật, biến khắp và tràn đầy khắp hư không pháp giới. Ở trong biển tâm hạnh của các chúng sinh, nên nhiếp thủ để chuyển bánh xe chánh pháp. Ở khắp các chỗ của Như Lai trong tất cả thế giới nơi mười phương, phải gần gũi, không xả bỏ, vô lượng mây pháp phủ đầy khắp trước mặt, dùng âm thanh tịnh; giảng giải các biển pháp, trụ vào hết thảy chỗ mà thực hành không chút nghi ngại. Dùng lưới ánh sáng của tất cả diệu pháp mà trang nghiêm đạo tràng của các Bồ-tát; tùy tâm dục lạc của chúng sinh mà giảng mở vô biên các pháp tạng, chỉ rõ đủ các cảnh giới của chư Phật, tùy ý mà khai ngộ cho hết thảy thế gian.

Bấy giờ, Thần rừng Diệu Đức Ái Kính, ở trong vườn Lâm-tỳ-ni, muốn nói rõ nghĩa thọ sinh tạng rộng lớn của Bồ-tát cho Đồng tử Thiện Tài, nên dùng Thần lực của chư Phật, quán sát khắp mười phương, mà nói kệ rằng:

Tâm tối thượng sạch trong không bẩn
Thấy tất cả Phật không chán mỏi
Nguyện cúng dường tận kiếp vị lai
Ấy là tuệ sáng thọ sinh tạng.
Tất cả cõi biển trong ba đời
Đã có chúng sinh và chư Phật

Tất có cứu độ và kính ngưỡng
Ấy là tên gọi thọ sinh tạng.
Nhận mây mưa pháp không sao đủ
Xem khắp ba đời không chỗ chấp
Thân tâm thanh tịnh như hư không
Ấy không so sánh, thọ sinh tạng.
Tâm thường dạo tại biển đại Từ
Vững bền cao tột như Tu-di
Thông đạt môn Nhất thiết chủng trí
Ấy là tự tại thọ sinh tạng.
Tâm đại Từ che khắp mười phương
Thực hành vô cấu Ba-la-mật
Dùng hào quang pháp chiếu chúng sinh
Đó là hùng mạnh thọ sinh tạng.
Hiểu tự tánh pháp, tâm không ngại
Ba đời sinh ở nhà chư Phật
Nhập sâu pháp giới trí vô biên
Ấy là trí sáng thọ sinh tạng.
Thân pháp thanh tịnh tâm không chấp
Khắp đến mười phương vô lượng cõi
Tất cả sức Phật mà không thành
Ấy là khó nghĩ thọ sinh Phật.
Nhập sâu biển trí được tự tại
Trụ biển Tam-muội sẽ rốt ráo
Xem Nhất thiết trí môn phương tiện
Ấy là thật trí thọ sinh tạng.
Trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật
Thành thục cho hết thảy chúng sinh
Hiện thần lực Phật trang nghiêm khắp
Ấy là đại danh thọ sinh tạng.
Trí pháp chư Phật đều tu tập
Để mau vào khắp đất Như Lai
Biết rõ pháp giới nên không ngại
Thật đúng con Phật thọ sinh tạng.

Thiện nam! Nếu các Bồ-tát đầy đủ mười loại thọ sinh tạng này thì sẽ sinh vào nhà Như Lai, vì các thế gian mà làm ngọn đèn sáng lớn.

Thiện nam! Ta được môn giải thoát tất cả tự tại thọ sinh tạng của Bồ-tát này, từ vô lượng kiếp đến nay, dùng thần thông để dạo chơi, chỉ bày rõ

cảnh giới vô ngại cho Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát này cảnh giới như thế nào?

Thần rừng đáp:

–Này thiện nam! Trước kia ta đã phát nguyện:

Nguyện khi tất cả Bồ-tát thị hiện thọ sinh; ta sẽ đem thân gần gũi, cúng dường.

Nguyện nhập vào biển thọ sinh, vô lượng, rộng lớn của Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na. Nhờ oai lực thọ nguyện khi xưa mà nay ta sinh vào thế giới Ta-bà này, ở vườn Lâm-tỳ-ni thuộc thành Ca-tỳ-la trong tứ thiên hạ Diêm-phù-đề này.

Ở trong rừng này, ta chăm chú suy nghĩ khi nào thì Bồ-tát hạ sinh, trải qua một trăm năm, cuối cùng ta thấy Đức Thế Tôn từ trời Đâu-suất hạ sinh xuống đây. Này thiện nam! Lúc bấy giờ, khi Bồ-tát bắt đầu hạ sinh, trong rừng lớn này, trước tiên hiện ra mười tướng đoan chánh trang nghiêm:

1. Mặt đất trong rừng này, bỗng nhiên bằng phẳng, gò đống, hố hầm lớn nhỏ, tất cả đều mất sạch.

2. Những sỏi đá, những lối đi hiểm trở, những vật không trong sạch có ở trong rừng, thảy đều biến mất, mặt đất toàn là kim cương, các báu trang nghiêm như một vườn hoan hỷ; nhu mềm vô cùng đẹp.

3. Trong vườn có cây Đa-la báu mà rễ của nó đăm khắp các chỗ giáp nước, thứ tự thẳng hàng phân bố rất trang nghiêm.

4. Trong vườn lại xuất hiện tất cả những mầm hương, kho hương như hương xoa, hương bột; cờ phướn lọng báu và đủ các hình tượng làm bằng các ngọc báu đẹp ma-ni, đủ các loại cây hương mà bóng nó che rợp rất trang nghiêm, hơn cả khí hương ở cõi trời người.

5. Trong vườn lại có nhiều hoa báu đẹp, kết lại thành từng vòng dùng làm vật trang nghiêm, nó có đầy khắp mọi nơi, sắp xếp thật là đẹp.

6. Tất cả những đại thọ báu trong rừng, tự nhiên nở đầy hoa báu ma-ni, ở giữa hoa và lá tiết ra những sợi tơ mềm mại, màu vàng ròng, chằng chịt kết nối nhau.

7. Tất cả các ao hồ bán nguyệt có ở trong rừng, đều hiện đầy hoa đẹp, mềm mại, tươi tốt, thanh khiết, từ đất nhô lên, đầy khắp trên mặt nước.

8. Tất cả các Đại Thiên vương, các Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-na, Ma-hầu-la-già, Cưu-bàn-trà… và tất cả những chủ thế gian có ở cõi Dục, cõi Sắc, trong thế giới Ta-bà, đều tập trung về rừng này, chắp tay trụ ở đó.

9. Tất cả chư Thiên, thể nữ, Long nữ, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà… và tất cả thể nữ là những chủ thế gian của cõi Dục, thuộc tam thiên thế giới này; đều sinh tâm hoan hỷ, mỗi người cầm đủ loại vật dụng để cúng dường, tất cả nghiêm chỉnh cung kính đều hướng về cây Tất-lạc-xoa.

10. Tất cả chư Phật trong mười phương, đều từ lỗ rốn phóng ra hào quang lớn, gọi là đèn đủ loại tự tại của Bồ-tát thọ sinh, chiếu sáng tất cả mọi vật trong khu rừng này. Trong mỗi tia sáng đó, đều hiện sự ra đời của chư Phật thọ sinh. Đồng thời dùng thần thông biến hóa, để hiện ra đủ các loại công đức của tất cả Bồ-tát thọ sinh, lại hiện ra đủ loại ngôn ngữ âm thanh của chư Phật, khiến cho các chúng sinh đều nghe thấy.

Đó là mười loại tướng đoan nghiêm hiện ra trong rừng. Mười tướng hiện rồi, bấy giờ, các vua trời và chủ thế gian liền biết là Bồ-tát sắp hạ sinh.

Ta được thấy cảnh giới của mười loại tướng đoan nghiêm này thật là khó nghĩ nên sinh tâm hoan hỷ, hớn hở vô cùng.

Này thiện nam! Khi mẹ của Bồ-tát là phu nhân Ma-da, ra khỏi thành Ca-tỳ-la vào tới rừng này thì mười loại ánh sáng có hình tướng rất đoan nghiêm hiện ra, chiếu sáng khắp tất cả; khiến cho các chúng sinh, được Nhất thiết trí, sáng tỏ pháp tánh, nhanh chóng tăng trưởng, vui mừng yêu kính. Những gì là mười? Đó là: Ở trong rừng này, các gác lầu đều là vật báu; có nhiều mầm hương, kho hương; tất cả đều phóng ra ánh sáng, chiếu khắp tất cả thế giới trong mười phương. Cũng ở trong rừng này, tất cả những hoa sen có ở trong các ao, các hồ, đều phóng ra ánh sáng; ở trong ánh sáng ấy, lại phát ra những âm thanh vị diệu, giảng nói pháp cú chân thật của Như Lai. Lại có các Bồ-tát mới phát tâm, ở trong tất cả thế giới nơi mười phương, cũng đều phóng ra ánh sáng, chiếu đến tận rừng Lâm-tỳ-ni, làm cho nơi này tràn đầy ánh sáng. Lại có các Đại Bồ-tát hàng trụ Địa trong tất cả cõi Phật nơi mười phương cũng đều hiện đại thần thông, biến hóa, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu đến tận rừng Lâm-tỳ-ni này. Lại có các Đại Bồ-tát, tu hành thành tựu, tròn đầy hết thảy hạnh Ba-la-mật, ở trong tất cả cõi Phật nơi mười phương, cũng phóng ra ánh sáng lớn, đến tận rừng Lâm-tỳ-ni này. Lại có các Đại Bồ-tát trụ biển nguyện lớn, ở trong tất cả cõi Phật nơi mười phương, cũng phóng ra ánh sáng trí, nguyện cho tất cả được tự tại không nghi ngại, để chiếu đến tận rừng Lâm-tỳ-ni này. Lại có các Đại Bồ-tát, trụ biển đại Bi ở trong tất cả cõi Phật nơi mười phương, cũng đều phóng ra ánh sáng trí, nguyện cho hết thảy được đến chiếu sáng rừng Lâm-tỳ-ni. Lại có các Đại Bồ-tát, trụ biển phương tiện, ở trong tất cả cõi Phật nơi mười phương, đều phóng những ánh sáng thiện xảo đủ loại điều phục chúng sinh, để được đến chiếu sáng rừng Lâm-tỳ-ni. Lại có các Đại Bồ-tát ở trong tất cả cõi Phật nơi mười phương cũng phóng ra ánh sáng trí dạy dỗ

điều chân thật để được đến chiếu sáng rừng Lâm-tỳ-ni. Và lại có các Đại Bồ-tát, ở trong các cõi Phật nơi mười phương, cũng phóng ra ánh sáng đại trí, cho thấy sự tự tại của chư Phật từ hạ sinh, xuất gia đến hành đạo; để chiếu đến rừng Lâm-tỳ-ni. Trong thời gian mười loại ánh sáng này xuất hiện, thì những vô minh và hắc ám của tất cả chúng sinh, được ánh sáng này chiếu đến diệt trừ.

Này thiện nam! Khi mười loại tướng ánh sáng hiện ra rồi, phu nhân Ma-da sắp hạ sinh thì ở dưới tất cả các cây Tất-lạc-xoa khác, lại hiện ra mười sự biến hóa thần thông rộng lớn. Những gì là mười?

Này thiện nam! Thời gian mà Bồ-tát sắp đản sinh; thì ở cõi Sắc, các vua trời cùng con của mình; ở cõi Dục các trời cùng các thể nữ, các Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, hết thảy chủ thế gian cùng quyến thuộc tất cả đều tập họp lại cúng dường; làm cho oai đức, sắc tướng của phu nhân Ma-da thêm trang nghiêm thù thắng. Các lỗ chân lông trên thân, đều phóng ra ánh sáng như ngọn đèn, như mặt trời, như ánh lửa vàng đang nấu chảy; ánh sáng ấy chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới mà không gì ngăn cản được. Những ánh sáng có ở trong rừng, đều bị che lấp, không thể hiện trở lại được. Ánh sáng ấy diệt trừ tất cả phiền não và các khổ trong đường ác của chúng sinh. Đó là sự biến hóa thần thông thứ nhất khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Ngay lúc này, ở trong bụng của phu nhân Ma-da, lại hiện ra hết thảy những hình tượng của tam thiên đại thiên thế giới; mà trong đó có trăm ức tứ đại châu nằm trong cõi Diêm-phù-đề; với đủ thôn xóm, đô thị, đủ các vườn cây, tên gọi bất đồng; nhất nhất đều có phu nhân Ma-da. Ở dưới các cây, hết thảy những chủ thế gian cùng với quyến thuộc, đứng vây quanh nhiều vòng, tất cả hiện thành tướng của sự biến hóa thần thông không thể nghĩ bàn, để Bồ-tát chuẩn bị thị hiện đản sinh. Đó là sự biến hóa thần thông thứ hai khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Ở giữa các lỗ chân lông trên mình phu nhân Ma-da, thảy đều hiện hình ảnh Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na thời quá khứ, đang tu hành hạnh Bồ-tát, gần gũi cúng dường hết thảy chư Phật và nghe chư Phật thuyết pháp mà âm thanh chấn động khắp tất cả thế giới trong mười phương, làm hiện rõ các cảnh như ở trong gương sáng hay trong nước sạch; cũng hiện ra hư không với nhiều hình ảnh của mặt trời, mặt trăng, sao, mây, sấm sét… các lỗ chân lông trên thân phu nhân Ma-da cũng tiếp tục hiện ra hình ảnh Như Lai trong quá khứ đã thực hành những việc thần thông. Đó là sự biến hóa thần thông thứ ba khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Các lỗ chân lông trên thân phu nhân Ma-da, nhất nhất đều hiện hình ảnh Như Lai đã tu hành hạnh Bồ-tát, đã trụ tất cả biển pháp

giới, trụ tất cả loại của thế giới, thể tánh của thế giới, hình trạng thế giới và trong thế giới ấy, thành ấp xóm làng, núi rừng sông biển, suối chảy ao hồ, chỗ chúng sinh cần độ, số kiếp đã trải qua, đã xuất hiện chư Phật, đã vào các cõi thanh tịnh, đã có sự thọ nhận, thọ mạng; đã có bạn lành, đã được pháp môn, đã nguyện tu hành, đã chứng được quả… từ mới phát tâm cho đến đạt địa vị không thoái chuyển ở tất cả nơi nào, sinh ra ở bất cứ tại đâu, phu nhân Ma-da đều là người mẹ của Như Lai trong tất cả cảnh giới ở quá khứ. Ở trong lỗ chân lông đều hiện như vậy. Đó là sự biến hóa thần thông thứ tư khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Ở mỗi lỗ chân lông của phu nhân Ma-da, đều hiện rõ thời gian Như Lai tu hành hạnh Bồ-tát trong quá khứ. Phàm chỗ thọ sinh luôn đủ các sắc tướng, đủ các hình tượng, đủ các oai nghi, đủ các dụng cụ riêng tư, quần áo, ăn uống, các sự việc vui khổ… mỗi mỗi đều hiện rõ, không thể nào trình bày hết được. Đó là sự biến hóa thần thông thứ năm khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Các lỗ chân lông trên thân của phu nhân Ma-da, mỗi mỗi đều hiện rõ thời gian Đức Thế Tôn tu hành hạnh bố thí trong quá khứ. Những cái khó bỏ, ngài đều xả bỏ: Từ xẻ thân, chia đốt tay chân, đầu, mắt, tai, mũi, môi lưỡi, răng, hàm, máu, xương, thịt, tủy, gan, mật, ruột, bao tử, da, gân, mạch máu, cho đến vợ con, nàng hầu, con trai, con gái, bà con họ hàng, cung điện, thành ấp và các châu báu như vàng, bạc, lưu ly, ngọc mã não, ngọc bích, anh lạc, vòng ngọc bội, quần áo, đồ ăn thức uống… Như vậy, tất cả trong ngoài các đồ vật, cái gì thấy dùng được, đều dùng đủ cách, đủ hình tượng ngôn từ, để xin người thọ nhận cho. Đó là sự biến hóa thần thông thứ sáu khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Trong lúc đó, ở rừng này, các chư Phật có trong tất cả kiếp ở quá khứ, đều hiện khắp; để chuẩn bị nhập vào thai mẹ; có đủ các cõi Phật, ở đủ các viên lâm, đủ các trang nghiêm cùng đủ các quyến thuộc; trong đó còn có đủ các loại cờ, phướn, tán, lọng, vòng hoa, y phục, hương xoa, hương bột, ngọc báu ma-ni… đủ các loại anh lạc, các vật trang nghiêm, đủ các loại kỹ nhạc, ca ngợi, mô tả, hớn hở mừng vui, khiến cho chúng sinh đều được nghe thấy hết. Đó là sự biến hóa thần thông thứ bảy khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Từ nơi thân phu nhân Ma-da, ở trong thai tạng, lại xuất hiện những nhu cầu thọ dụng của Bồ-tát như ngọc quý ma-ni, cung điện, lầu các, vượt hơn tất cả cõi Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và cả chỗ ở của vua người. Ở trên cao được che phủ bằng lưới Ma-ni vương. Lại dùng Ma-ni bảo vương làm vật dụng để trang nghiêm tất cả hình tượng trời, người; sự trang sức ấy rất có

hiệu quả và trang nghiêm. Dùng hương thượng diệu xông lên để không nhơ, khiến cho tâm chúng sinh được thanh tịnh. Tất cả những việc ấy biến đầy khắp không gian rừng này, rõ ràng cụ thể, không rối loạn, lẫn lộn. Đó là sự biến hóa thần thông thứ tám khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Từ trong bụng của phu nhân Ma-da, hiện ra vô số các Đại Bồ-tát nhiều như số cực vi trần không thể nói hết, không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật. Các Đại Bồ-tát này, thân hình, dung mạo, sắc tướng, ánh sáng, đi đứng oai nghi, có nhiều thần thông và quyến thuộc; tất cả đều cùng với Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na bình đẳng, không có gì khác, đồng thanh khen ngợi Như Lai. Đó là việc biến hóa thần thông thứ chín khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Trong thời gian phu nhân Ma-da chuẩn bị cho Bồ-tát sắp hạ sinh; bỗng nhiên trước mặt bà, dọc theo bờ Kim cang, xuất hiện hoa sen lớn tên là Nhất thiết bảo vương trang nghiêm tạng, không có gì hơn được. Thân bằng kim cang ngọc quý Ma-ni vương, tàng hoa chứa cả biển hình tượng của chúng sinh; tất cả những ngọc báu Ma-ni vương tốt nhất, được dùng làm các tua trong hoa sen; ngọc Như ý bảo vương thanh tịnh, trong sạch dùng làm đài hoa; có số lá nhiều bằng mười cõi Phật cực vi trần số, tất cả lá đó đều được tạo thành từ ngọc Ma-ni; làm cho không gian cả một vùng trang nghiêm, rực rỡ; ngọc báu Ma-ni vương được kết thành lưới, che phủ khắp chung quanh, chắc chắn, không thể hủy hoại; Kim cương bảo vương được kết thành lọng, để che phủ ở trên, được hết thảy các vua trời cầm giữ; tất cả vua rồng thì tạo vầng mây hương lớn làm mưa pháp hương; tất cả các vua trời, đều làm mưa hoa đẹp của trời và các dụng cụ trang nghiêm khác; tất cả các vua Dạ-xoa, thì cung kính đi nhiễu quanh; tất cả vua Càn-thát-bà, phát ra những âm thanh mỹ diệu, ca ngợi và khen tụng công đức của Bồ-tát khi xưa, đã gần gũi cúng dường chư Phật; tất cả vua A-tu-la đều xả bỏ tâm kiêu căng tự cao, cúi mình cung kính, chắp tay đánh lễ; tất cả vua Ca-lâu-la mang lụa, ngậm ngọc, làm trang nghiêm cả hư không; tất cả vua Khẩn-na-na, đều phát tâm hoan hỷ, ca tụng, ngâm vịnh, ngợi khen công đức của Bồ-tát; tất cả vua Ma-hầu-la-già, đều sinh tâm mừng vui, phát ra âm thanh lớn, ca tụng ngợi khen, nổi mây làm mưa các báu trang nghiêm. Đó là sự biến hóa thần thông thứ mười khi Bồ-tát sắp đản sinh.

Này thiện nam! Ở tại rừng này, ta đã thấy phu nhân Ma-da, cùng toàn thể các Bồ-tát, hiện ra mười loại tướng thần thông, với đủ loại công đức không thể nghĩ bàn, với vô lượng ánh sáng, tâm ta nhìn không biết chán mỏi. Sau đó từ nơi sườn phải của phu nhân Ma-da, Đức Thế Tôn chào đời. Sự ra đời này giống như mặt trời trong hiện giữa hư không; giống như mây

lành xuất hiện trên đỉnh núi cao; như luồng chớp rọi sáng cả lớp mây dày; như ánh lửa lớn được đốt lên trong đêm tối. Lúc này, Thế Tôn từ sườn của mẹ xuất hiện, thân tướng thật ánh sáng.

Thiện nam! Việc Bồ-tát thị hiện đản sinh là vì muốn được chỉ bày: Tất cả các pháp đều như hình, như bóng, như giấc mộng, như huyễn, như hóa, như đi, như lại, không sinh, không diệt. Này thiện nam! Ta được thấy Đức Phật Tỳ-lô-giá-na trong thời gian mới đản sinh với những thị hiện thần thông, ở vườn Lâm-tỳ-ni thuộc tứ châu trong cõi Diêm-phù-đề. Lại cũng được thấy sự thị hiện đủ loại thần thông biến hóa, lúc mới đản sinh của các Như Lai trong tam thiên đại thiên thế giới, ở nơi vườn Lâm-tỳ-ni thuộc trăm ức tứ châu của cõi Diêm-phù-đề. Cũng được thấy ở tam thiên đại thiên thế giới cực vi trần số cõi Phật. Cũng được thấy trăm Đức Phật trong thế giới cực vi trần số cõi Phật, cho đến hết thảy thế giới trong mười phương cực vi trần số cõi Phật, với đủ loại biến hóa thần thông thị hiện lúc sắp đản sinh. Ta cũng thấy, ở trong thế giới nơi mười phương cực vi trần đó, có đủ vô lượng các cõi Phật mà trong từng cõi đều có sự thọ sinh, với đủ các sự biến hóa thần thông khi đản sinh. Như vậy, trong từng niệm cho đến tận vị lai, khắp các cõi biển có trong tất cả pháp giới mười phương, cứ mỗi mỗi vi trần có trong vô lượng thế giới, đều có sự biến hóa thần thông đủ cách, để thị hiện sự bắt đầu đản sinh; thứ tự nối tiếp nhau không có sự gián đoạn. Mặc dù trong mỗi niệm, sự biến hóa thần thông để thị hiện đản sinh luôn chiếu khắp tất cả vô biên cõi biển nhưng tâm ta không đắm, không có chướng ngại.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, thưa với Thần chủ rừng Lâm-tỳ-ni là Diệu Đức Viên Mãn Ái Kính Cát Tường:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát làm thế nào để trụ thân cuối cùng, để được sinh trong họ tộc lớn?

Thần rừng bảo:

–Này thiện nam! Hết thảy các Bồ-tát, sắp thành Chánh giác, trụ thân cuối cùng là đều sinh ở cung vua, hoặc sinh vào nhà Ba-la-môn đại tộc. Vì sao? Vì như vậy mới có thể thành tựu đủ các lợi ích, điều phục cho mình và cho người khác, khiến được thành thục. Thiện nam! Đem lợi ích cho mình và người có ba loại pháp:

1. Quả báo nương theo thiện ác của quá khứ.

2. Quả báo nương theo phước đức.

3. Quả báo nương theo trí tuệ.

Thế nào là Dị thục (quả báo nương theo thiện ác của quá khứ mà có)? Nó có tám loại:

1. Thọ lượng tròn đầy.
2. Sắc tướng tròn đầy.
3. Chủng tộc tròn đầy.
4. Tự tại tròn đầy.
5. Tín ngôn tròn đầy.
6. Sức lớn tròn đầy.
7. Tướng trượng phu tròn đầy.
8. Sức dũng tròn đầy.

Thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thọ lượng tròn đầy? Đó là mạng sống dài thọ, ở lâu trong thế gian. Thế nào là Bồ-tát sắc tướng tròn đầy? Đó là hình và sắc trang nghiêm, tướng tốt tột cùng không gì hơn, người mà thấy được liền vui, tâm không biết chán. Thế nào là Bồ-tát chủng tộc tròn đầy? Đó là sinh vào nơi giàu sang phú quý; như dòng Sát-đế-lợi hay nhà Bà-la-môn. Thế nào là Bồ-tát tự tại tròn đầy? Đó là người ở ngôi vị có nhiều của cải, nhiều quyến thuộc; hành động tùy tâm, được nhiều người tôn kính, vâng lời. Thế nào là Bồ-tát tín ngôn tròn đầy? Đó là lời nói phát ra có cân nhắc, chân thực, người nghe tất phải tin nhận, các tranh tụng đều giải quyết rõ ràng, tâm không cao thấp; phàm phải quyết đoán điều gì, luôn cân nhắc kỹ càng, lời nói việc làm không trái nhau; không xin cầu, không dua nịnh. Thế nào là Bồ-tát sức lớn tròn đầy? Đó là tên gọi cao quý đối với những người tinh tấn dũng mãnh, tánh khí nhu hòa, chê khen không màn, có nghề nghiệp vững chắc, không mắc lỗi lầm, ở trong chúng hội lớn, rất được tôn trọng. Thế nào là Bồ-tát có tướng trượng phu tròn đầy? Đó là người có đầy đủ các tướng trượng phu, xa lìa các tàn khuyết. Thế nào là Bồ-tát sức dũng tròn đầy? Đó là sức quả báo thù thắng, thân không tật bệnh, tâm sức tráng kiện, có thể làm được những việc sâu xa tốt đẹp. Đó là tám pháp mà ta gọi là Bồ-tát dị thục viên mãn.

Này thiện nam! Bồ-tát làm thế nào để duyên theo tám loại pháp dị thục này mà tu hành? Đó là Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh phải phát khởi tâm thương xót rộng lớn, tâm không sát hại; đó là nhân của thọ lượng tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, đứng trước các hình tượng của Bồ-tát và chư Phật, hoặc ở những nơi có nhiều u tối thì nên bố thí ánh sáng, hoặc bố thí đủ các loại y phục tốt đẹp trong sạch; đó là nhân của sắc tướng tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, đối với các bộ, các loài, trong cùng chỗ ở mà tâm luôn khiêm nhường thì đó là nhân của chủng tộc tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, đối với những chúng sinh gặp cảnh tai ương nghèo khổ thì tùy vào tâm mong cầu của họ mà thực hành bố thí, hoặc chu cấp cho họ; đó là nhân của tự tại tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, thường tu cách nói lời chân thật, nói lời hòa hợp, nói

lời dịu dàng, nói lời không đổi, không khác; đó là nhân của tín ngôn tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, muốn thâu tóm và giữ lấy thân thế gian ở đời vị lai, với đủ các sắc tướng, công đức thù thắng thì phát thệ nguyện lớn là cúng dường Tam bảo các Thiện tri thức, cha mẹ, sư trưởng, tâm không hề xả bỏ; phải cung kính phụng thờ, không gián đoạn, đó là nhân của sức lớn tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, tâm luôn yêu thích thân đại tượng phu thì đối với tướng nữ nhân, nên sinh tâm chán bỏ, sợ hãi nữ sắc như là sợ lửa dữ; đối với thân trượng phu, luôn tưởng sinh phước đức; đồng thời khuyên chúng sinh chán xa thân nữ, chỉ vui thích tướng trượng phu; đó là nhân của tướng trượng phu tròn đầy. Nếu các Bồ-tát, luôn dùng sức của thân, cúng dường và làm việc cho chúng sinh; phục dịch những điều tốt, thường đến chỗ các sư trưởng mà hỗ trợ, dọn dẹp, tẩy rửa; lại dùng đủ các loại ăn uống ngon nhất, đem bố thí những người đói khát, mong sao cho họ được no đủ, lấy đó làm vui, cái đẹp sẽ có sức tăng mạnh; đó là nhân của sức dũng tròn đầy. Đó là tám loại pháp mà Bồ-tát phải duyên theo để tu tập pháp quả báo nương theo thiện ác của quá khứ mà có.

Này thiện nam! Về nguyên nhân của tám loại Dị thục này, phải có ba duyên mới tăng trưởng được, mới có thể làm cho Dị thục thù thắng, lợi ích rộng lớn và tròn đầy. Thế nào là ba? Một là tâm thanh tịnh; hai là hạnh thanh tịnh; ba là cảnh thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát, nội tâm thanh tịnh, đem hết căn lành có được, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chứng được nhất vị pháp giới; tin vui rộng lớn, thuần khiết không lẫn lộn, dốc cầu tu tập, không đoái hoài đến thân mạng, cùng bậc Thiện tri thức, đồng một chí hạnh, thấy cùng pháp ấy, sinh vui mừng sâu xa, ngày đêm tư duy, mỗi niệm đều được tùy thuận, đi đứng nằm ngồi, tâm không chán mỏi; đó là phát tâm thanh tịnh thứ nhất. Nếu các Bồ-tát ngay đối với việc phát khởi căn lành, ý chí phải vui vẻ rộng lớn, phải tu tập lâu dài, niệm niệm không gián đoạn, có phương tiện thiện xảo, để có thể được thành tựu; người chưa được thọ hạnh làm cho thọ hạnh; người đã thọ hạnh rồi thì khiến cho sự thọ hạnh đó thêm kiên cố; đó là hành thanh tịnh hạnh thứ hai. Nếu các Bồ-tát, ở trong tất cả những cảnh giới mà tu hành, thì tâm phải thanh tịnh, để có thể phát khởi những điều chân chánh, làm cho sự tu hành được thuận lợi dễ dàng, như vậy con đường khẩn cầu sẽ đạt kết quả rốt ráo; đó là hướng đi tới cảnh giới thanh tịnh thứ ba.

Thiện nam! Vì sao Bồ-tát phải chịu quả Dị thục vậy? Đó là do Bồ-tát có đầy đủ thọ lượng, lại được tu tập không gián đoạn, trong một thời gian dài; các căn lành đã có, được chứa nhóm tăng trưởng, có thể ở lâu trong thế gian, làm lợi ích cho mình và cho người; đó là quả thọ mạng tròn đầy. Đó là do Bồ-tát có sắc tướng đoan nghiêm, được chúng sinh yêu kính, tất cả

đại chúng thường quay về để chiêm ngưỡng, phàm nói ra lời nào, nghe như tiếng nhạc, nếu đã được nghe nói pháp rồi, hết thảy đều tùy thuận tu hành; đó là quả của sắc tướng tròn đầy. Đó là do Bồ-tát thuộc chủng tộc chân chánh; được thế gian tôn trọng, khiến cho chúng sinh luôn tùy thuận vào những lời dạy của Bồ-tát, mà tinh tấn chuyên cần tu tập, nhanh chóng xả lìa các nghiệp bất thiện, tu hành các nghiệp lành; đó là quả của chủng tộc tròn đầy. Lại do Bồ-tát có sự tự tại tròn đầy, có đủ của cải địa vị, có thể dùng và sai khiến vô số châu báu, như đầy tớ, để chu cấp cho chúng sinh, tùy vào nhu cầu họ cần mà làm cho họ được đầy đủ; thâu tóm gìn giữ, sau đó mới điều phục làm cho họ được thành thục; đó là quả của tự tại tròn đầy. Lại do Bồ-tát đã thành tựu thật ngữ, có thể dùng lời yêu thương mà thâu nhận chúng sinh, điều phục, thành thục họ khiến cho họ tín thọ và được giải thoát; đó là quả của tín ngôn tròn đầy. Lại do Bồ-tát giàu sang tự tại, có thế lực lớn, có khả năng lấy đức cảm hóa, khiến cho chúng sinh, tâm biết hổ thẹn, biết tôn trọng và yêu thích; phàm nói ra lời nào, cũng dễ tùy thuận không nghịch; đó là quả của sức lớn tròn đầy. Lại do Bồ-tát có đầy đủ tướng đại trượng phu tròn đầy, các căn thành tựu, không có tàn khuyết; cho nên gọi đó là sự độ lượng sâu xa của công đức thù thắng; luôn tinh tấn dốc cầu cảnh giới Nhất thiết trí, đắc vô sở úy, tu hành không gặp chướng ngại, có khả năng đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh, các việc làm đều hết tâm, không bị chướng ngại; tất cả trời và người trong thế gian không thể quở trách hay hủy báng; đó là quả của đầy đủ tướng đại trượng phu tròn đầy. Lại do Bồ-tát đã thành tựu được sức dũng mãnh, có khả năng gom chứa khắp tất cả pháp lành, làm cho cảnh giới của chúng sinh được an vui thành tựu; tinh tấn dũng mãnh để thành tựu được trí thần thông; đó là quả của sức dũng mãnh tròn đầy. Tóm lại, đó gọi là dị thục nhân quả.

Thế nào là phước trí? Ba-la-mật là Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục gọi chung đó là phước; còn Bát-nhã ba-la-mật thì gọi là Trí; Tinh tấn, Thiền định cũng gọi là phước, cũng gọi trí. Nếu duyên vào Tinh tấn, mà tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, với tâm bình đẳng bốn vô lượng, thì gọi là phước. Nếu duyên vào tinh tấn mà phát khởi việc nghe, việc suy nghĩ để tu hành thì gọi là trí. Còn nếu duyên vào tinh tấn mà tu hành theo thiện xảo uẩn, thiện xảo xứ thiện xảo giới, thiện xảo duyên khởi, thiện xảo xứ chẳng phải xứ để có khả năng biết được thiện hay bất thiện của pháp Tứ đế, biết được trắng đen, phiền não, hơn thua của các nghiệp, quán sát được vi tế, thì gọi là trí. Nếu duyên theo thiền định, tu hành Tứ vô lượng, thì gọi là phước. Nếu duyên theo Thiền định tu hành Bát-nhã và Phương tiện thiện xảo, thì gọi là trí. Cho nên Bồ-tát có thể đem lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh; ở trong chúng hội lớn của các cõi Phật mà làm thầy đứng đầu, có thể

tùy thuận khắp hết thảy chư Phật, chuyển bánh xe chánh pháp, để có thể tự điều phục đồng thời cũng điều phục được cho tất cả chúng sinh; khiến cho họ mau nhập được vào đạo Nhất thiết trí. Bồ-tát mà thành tựu được đủ các loại nhân quả thù thắng như vậy, tức sẽ mau chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **27**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 27)**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thưa với Thần rừng:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả đạt được môn giải thoát này đã bao lâu rồi?

Thần rừng trả lời:

–Này thiện nam! Từ rất xa xưa, trải qua hàng ức kiếp, nhiều như số cực vi trần cõi Phật, lại gấp đôi số ấy; bấy giờ, có thế giới tên là Phổ bảo, kiếp tên là Duyệt lạc; trong đó có tám mươi ức na-do-tha Đức Phật xuất hiện. Đức Phật thứ nhất tên là Tự Tại Công Đức Vô Năng Thắng Tràng, đầy đủ mười hiệu. Trong thế giới có bốn đại châu. Trong cõi Diêm-phù-đề, thuộc thế giới Chủng chủng trang nghiêm quang, cố đô thành tên là Thanh tịnh trang nghiêm tu-di tràng, trong đó có nhà vua tên là Bảo Quang Diệm Nhãn. Đại vương có phu nhân bậc nhất tên là Đại Diễm Tự Tại Hoan Hỷ Quang; cũng giống như phu nhân Ma-da, là mẹ của Như Lai Tỳ-lô-giá-la, ở cõi Diêm-phù-đề của thế giới kia vậy. Trong cõi Diêm-phù-đề của thế giới Chủng chủng trang nghiêm quang này, phu nhân Đại Diệm Tự Tại Hoan Hỷ Quang, chính là mẹ của Như Lai thứ nhất tên là Tự Tại Công Đức Vô Năng Thắng Tràng kia.

Này thiện nam! Phu nhân Hỷ Quang, trong thời gian chuẩn bị đản sinh vị Bồ-tát kia, bà đã cùng hai mươi ức na-do-tha thể nữ, trước sau vây quanh, đến thẳng vườn Viên mãn quảng đại kim hoa; thị hiện không thể nghĩ bàn Bồ-tát thọ sinh, với đủ các phép biến hóa thần thông. Bấy giờ, ở trong vườn, tại một lầu gác có tên Thanh tịnh diệu bảo phong, có một cây rất to tên là Nhất thiết thí; phu nhân đến đó, đưa tay phải vịn vào cành cây ấy, tức thời ở nơi hông phải của bà, Bồ-tát kia ra đời; được các chư Thiên nâng đỡ, tắm gội bằng nước hương; tất cả các chủ thế gian đều rộng bày cúng dường. Lúc đó, có nhũ mẫu tên là Vô Cấu Quang, đứng hầu một bên, được chư Thiên trao cho, nhũ mẫu cung kính tiếp nhận, dùng tay ôm giữ

Như Lai, trong tâm vô cùng mừng vui, liền đạt được cảnh giới Tam-muội Phổ nhãn của Bồ-tát. Được Tam-muội đó rồi, bà liền thấy khắp vô lượng chư Phật, ở trong hết thảy thế giới nơi mười phương, lại tiếp tục đạt được pháp môn giải thoát Nhất thiết tự tại thọ sinh.

Thiện nam! Cũng giống như truyền chánh pháp vậy; lúc ban đầu nhận lấy bào thai, nhanh chóng biết là chẳng có gì đáng ngại, nên được Tam-muội; do đó cũng nhanh chóng thấy được cỗ xe chư Phật trong mười phương, với những biến hóa thần thông về sức bản nguyện thọ sinh.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Nhũ mẫu Vô Cấu Quang đó, đâu ai xa lạ, chính là thân ta đó. Hai mươi ức na-do-tha thể nữ, bây giờ chính là hai mươi ức na-do-tha nữ Thần rừng, quyến thuộc của ta ở trong rừng này; phu nhân Đại Diệm Tự Tại Hoan Hỷ Quang, nay là phu nhân Ma-da; còn Đại Vương Bảo Quang Diệm Nhãn nay là Tịnh Phạn.

Thiện nam! Ta từ xưa đến nay, ở trong mỗi niệm, luôn thấy biển lớn biến hóa thần thông của Bồ-tát Tự Tại Thọ Sinh Tỳ-lô-giá-na. Thiện nam! Trong mỗi mỗi bụi trần của thế giới này, cũng như trong từng niệm đối với thế giới Ta-bà; thấy cỗ xe sức bản nguyện, hoặc thấy biển pháp môn biến hóa thần thông tự tại thọ sinh là như thấy Như Lai Tỳ-lô-giá-na. Lại thấy các Thế Tôn khắp hết thảy các cõi biển mười phương của thế giới này, trong số vi trần này; hiện ra những biến hóa thần thông về tự tại thọ sinh như đang ở ngay đây vậy. Cũng thấy các Như Lai ở tận đời vị lai trong mười phương thế giới và cả số vi trần trong thế giới này, hiện ra sự biến hóa thần thông về tự tại thọ sinh.

Thiện nam! Hôm nay được thấy khắp mọi nơi biến hóa thần thông về tự tại thọ sinh của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na; cũng được thấy các cỗ xe bản nguyện của hết thảy chư Phật trong mười phương biến khắp mọi nơi; đến tận các thế giới không có ngằn mé trước sau, đến cả thế giới trong số vi trần. Tóm lại, là hết thảy thế giới, nếu có sự biến hóa thần thông về tự tại thọ sinh, thì phải nên gần gũi, thờ phụng, cúng dường; để được nghe sự vận chuyển xe pháp của chư Phật, từ đó có thể thọ trì, tùy thuận, ngộ nhập. Bấy giờ, Thần rừng Diệu Đức muốn nói cho rõ nghĩa pháp môn giải thoát này, bèn nương vào sức oai thần của Phật, quán sát mười phương, mà nói kệ rằng:

Lành thay! Con Phật đến hỏi ta
Cảnh Phật tối thắng thật khó biết
Vì trọng tâm tín lạc thâm sâu
Ta sẽ nói ông nên nghe kỹ.
Ức kiếp cõi trần gấp hai lần
Xa xưa có kiếp tên Duyệt lạc

Tám mươi ức số na-do-tha
Chư Phật liên tục hiện ở đó,
Phật đầu tiên hiện ở thế gian
Hiệu: Tự Tại Đức Vô Thắng Tràng
Khi ta ở tại vườn Kim hoa
Thấy Như Lai ấy hiện đản sinh,
Lúc này thân ta làm nhũ mẫu
Tên: Vô Cấu Diễm, đứng để hầu
Chư Thiên trao ta: Thân Bồ-tát
Hào quang sắc vàng không gì hơn,
Ta được gặp bậc: Thiên Nhân Sư
Ôm giữ, xem kỹ, không thấy hết
Lượng thân tả hữu vô biên tế
Các tướng tròn đầy khó nghĩ bàn.
Được thấy, nhơ lìa, thân thanh tịnh
Tướng tốt trang nghiêm thật diệu kỳ
Giống tượng vàng ròng, báu đẹp thay
Vui mừng tự phát tâm thanh tịnh,
Nghĩ suy các công đức của Phật
Tăng trưởng vô lượng biển phước sâu
Thần thông Phật bình đẳng không cùng
Nên phát Bồ-đề tâm rộng lớn,
Cầu công đức hết thảy chư Phật
Làm tăng trưởng tất cả đại nguyện
Trang nghiêm thanh tịnh cõi vi trần
Diệt trừ tất cả đường hiểm họa,
Ở khắp cõi nước trong mười phương
Cúng dường chư Phật không cầu kể
Chỉ cầu tu hành để giải thoát
Nguyện diệt tất cả khổ chúng sinh.
Ta nghe pháp ấy, rồi giữ nhận
Nên được sức giải thoát khó nghĩ
Ức cõi vi trần vô biên kiếp
Đều tu hạnh Bồ-tát sạch trong,
Thứ tự trong kiếp Phật ra đời
Mỗi mỗi ta đều lo cúng dường
Nhận giữ các pháp để tu hành
Thanh tịnh trang nghiêm biển giải thoát.

Ức cõi trần số, cõi trần kiếp
Quá khứ đã có Đấng Mười Lực
Giữ hết pháp ấy để tu hành
Chuyển xe giải thoát thanh tịnh ấy.
Với ta một niệm đều rõ hết
Trong tất cả vi trần cõi Phật
Đã có hết thảy các Như Lai
Các cõi biển mỗi mỗi trang nghiêm.
Ở đó đều có Phật xuất hiện
Việc đản sinh thường hiện trong vườn
Mỗi niệm đều hiện khó suy nghĩ
Sức thần thông tự tại rộng lớn,
Ta thấy Bồ-tát trong ức cõi
Chuyên cầu Bồ-đề, tối thắng Phật
Để thành Chánh giác, trụ cung trời.
Cảnh Phật hiện ra, thật khó nghĩ
Hoặc thấy trong cõi biển vô biên
Chư Phật thọ sinh: Việc thần biến
Tất cả chúng hội cùng vây quanh,
Rộng nói chánh pháp để khai ngộ
Với ta một niệm đều thấy khắp
Ức cõi trần số các Bồ-tát
Xuất gia, hàng ma, ngồi đạo tràng,
Hiện ra đủ các cảnh giới Phật
Hoặc thấy hết thảy trong cõi trần
Vô lượng tôn nhân thành Chánh giác
Sức phương tiện hiện ra khó nghĩ,
Độ thoát hết thảy khổ chúng sinh
Hoặc thấy trong hết thảy cực vi
Diệu pháp luân chư Phật đều chuyển
Âm vi diệu vang xa vô tận,
Mưa pháp Cam lồ khắp vô biên
Ở trong từng niệm thấy hết thảy
Ức cõi trần số, cõi chư Phật
Đều có Đức Như Lai hiện thọ sinh,
Hiện cả Niết-bàn; không bị đắm
Vô lượng biển cõi Phật như vậy
Ở đó Như Lai hiện sơ sinh

Ta đều đến khắp thân không mỏi,
Trước mỗi thị hiện để cúng dường
Không nghĩ bàn cõi, nẻo, cảnh giới
Vô biên chủng loại các chúng sinh
Phải dùng phương tiện hiện đến trước,
Làm mưa pháp lớn để khai ngộ
Ta biết đó đều là con Phật
Môn giải thoát tối thắng khó nghĩ
Trong vô lượng ức kiếp lập ra
Chỉ bày khen ngợi không thể tận.

Này thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Thị hiện thọ sinh tự tại thần biến của Bồ-tát, với vô lượng kiếp, khắp hết thảy các cõi này; còn như các Đại Bồ-tát, có khả năng chỉ trong một niệm mà phát sinh sự tích chứa hết thảy các kiếp, để khai mở, chỉ bày, chứng ngộ về bản tánh của các pháp; có thể dùng phương tiện thiện xảo, để làm sự thọ sinh được hiện khắp; nguyện luôn được cúng dường tất cả chư Phật, tinh tấn, chuyên cần rốt ráo để cho pháp Phật hiện tiền; thân thọ vào các nẻo, như cái bóng hiện ra khắp nơi; ở chỗ các Đức Phật, ngồi tòa hoa sen, tùy vào sự ưng muốn của chúng sinh mà hóa độ, thành thục họ; đối với khắp thế gian, hiện ra sự biến hóa đại thần thông, trí lớn tròn đầy, thông tỏ không nghĩ ngại; đối với các Tam-muội, đều được tự tại, cho thấy việc thành Chánh giác, chuyển xe diệu pháp, chứng vào pháp giới vô ngại sâu xa, hiểu rõ hết tâm tánh của chúng sinh, chỉ bày tất cả các tướng công đức, phát tâm có sức tự tại rộng lớn, đạt được hết thảy trí nhẫn, hàng phục hết thảy các ma, tùy thuận nhập vào cảnh giới của tất cả Như Lai, tùy vào chúng sinh mà hiện thân sắc. Đó là trí Bồ-tát hành công đức mà ta thì làm sao có thể biết, có thể nói hết được.

Này thiện nam! Theo hướng Tây nam này, có thành Ca-tỳ-la, ở đó có người con gái thuộc dòng họ Thích, tên là Cù-ba. Ông hãy đến đó mà hỏi: Bồ-tát làm thế nào ở trong sinh tử để thành thục chúng sinh, tu hành hạnh Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ và đi vòng bên phải Thần rừng Lâm-tỳ-ni; Đồng tử kinh hành vô số vòng, ân cần nhìn ngắm hết tâm mến mộ, rồi từ giã ra đi.

Đồng tử Thiện Tài từ rừng Lâm-tỳ-ni, hướng thẳng đến thành Ca-tỳ-la; trên đường đi, Đồng tử suy nghĩ và quán sát lại môn giải thoát Chư Phật thọ sinh tự tại thần biến của Bồ-tát mà thần kia đã chứng được; làm cho sự tu tập được tăng trưởng, rộng lớn, tùy thuận mà ngộ nhập, nhớ giữ không cho mất. Đồng tử bắt đầu đi thẳng đến cung điện Phổ hiện pháp giới ảnh

tượng quang minh, nơi các Bồ-tát đang hội họp, trong đó có vị Thần chủ cung điện tên là Vô ưu đức, cùng với một vạn Thần chủ cung điện nữa, nghênh tiếp Đồng tử Thiện Tài và bày tỏ:

–Lành thay! Được đón tiếp bậc Trượng phu, bậc Đại trí tuệ, Dũng mãnh vô úy, đã tu tập được không thể nghĩ bàn môn giải thoát Tự tại thọ sinh thần biến của Bồ-tát; tâm không hề rời thệ nguyện rộng lớn; khéo léo quán sát cảnh giới của các pháp; tâm thường an trụ thành trì của pháp vô thượng; nhập vào nơi cung điện Thanh tịnh diệu pháp; chỉ bày vô lượng phương tiện thiện xảo, điều phục chúng sinh, khiến cho hết thảy đều thành tựu, tỉnh ngộ và đắc nhập vào biển lớn công đức của Như Lai; được xe trí biện tài vô ngại, vô tận, vi diệu của Phật; tùy chúng sinh mà lưu chuyển, làm cho vui mừng, tăng trưởng được nguyện lớn, hồi hướng khắp các nẻo, để cầu đạo Nhất thiết trí. Ta thấy Nhân giả đạo hạnh sâu xa, tâm không hề xả bỏ, oai nghi vắng lặng, không chút vẩn đục, chẳng bao lâu sẽ thành Như Lai Vô thượng, thân, ngữ, ý, nghiệp đều thanh tịnh tối thắng; với các tướng tốt này, trang nghiêm nơi thân, sẽ là ánh sáng trí mười Lực, làm sáng sủa mọi tâm địa; khi du hành khắp thế gian sẽ là ánh sáng lớn soi sáng từ nơi này đến nơi khác. Ta thấy Nhân giả dũng mãnh tinh tấn, khéo ngăn trở hay hủy hoại; chẳng bao lâu sẽ đạt dược khả năng thấy khắp ba đời tướng tốt tròn đầy của tất cả chư Phật; nghe khắp xe pháp mà chư Phật chuyển; có khả năng thọ dụng khắp hết thảy thiền định của Bồ-tát, an vui trong các môn giải thoát Tam-muội; tùy thuận mà chứng nhập cảnh giới của Như Lai. Vì sao? Vì ông đã có thể thấy được Thiện tri thức, lại gần gũi, thờ phụng, cung kính cúng dường; mạng được dạy dỗ, luôn nhớ nghĩ đến công đức, tu hành không gián đoạn, không lo buồn, phiền não, không lười biếng, thoái lui, không có gì chướng ngại; tất cả thế gian, trời, người, ma, phạm không thể làm khó dễ; chẳng bao lâu sẽ thành Vô thượng Bồ-đề và cũng khiến cho chúng sinh chứng được quả Phật.

Lúc bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nghe lời bày tỏ ấy rồi, liền thưa:

–Bạch Thánh giả! Những công đức như ngài vừa nói, nguyện sao cho tôi được đầy đủ tất cả. Thưa Thánh giả! Nguyện của tôi là vĩnh viễn dứt hẳn những phiền não đã thành thục trong chúng sinh; diệt trừ tất cả các nghiệp ác của chúng sinh; cùng chúng sinh an vui trong đạo Vô thượng; khiến cho chúng sinh tu hành thanh tịnh.

Bạch Thánh giả! Hết thảy chúng sinh, tâm thường tán loạn, từ đó sinh ra phiền não, tạo các nghiệp ác, rồi trôi lăn theo nghiệp, bị đọa vào trong nẻo ác; thân tâm lớn lên trong đêm tối, thọ chịu bao điều khổ ác; Bồ-tát thấy rồi, tâm sinh ưu phiền. Thưa Thánh giả! Ví như có người chỉ được một con, thương yêu lo lắng đều dồn hết; bỗng thấy kẻ nào đó đến cắt đứt thân

thể tứ chi của con; thì tâm đau thống thiết, làm sao an vui cho được, Đại Bồ-tát cũng như vậy. Thấy các chúng sinh chất chứa nghiệp ác, đọa vào ba đường ác, thọ đủ các khổ, tâm vô cùng ưu phiền, không thể an vui cho được. Còn nếu thấy chúng sinh, phát khởi ba loại hạnh lành thân, ngữ, ý, sinh trọng đạo lành; thì thân tâm thọ nhận an ủi, sinh niềm vui lớn. Vì sao? Vì Bồ-tát không vì lợi ích cho mình mà cầu Nhất thiết trí; cũng không vì tham những vui thú trong các sinh tử; cũng không vì tham năm dục lạc; lại cũng không vì chuyên cầu niềm vui được trang nghiêm, yêu kính ở quyến thuộc ở Dục giới; lại cũng không tùy tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo, sức xoay chuyển của ái kiến, tùy miên, kết sử; đối với chúng sinh bị ái ân trói buộc, tâm không tham luyến, cũng không đắm vào mùi vị an vui của thiền định; cũng không vì những chướng ngại, chán mỏi, thoái lui; trụ trong chìm đắm và dời đổi của sinh tử; nhưng Bồ-tát thấy được tất cả chúng sinh ở trong biển hữu, nhận đủ vô biên các khổ thúc ép, phát tâm đại Bi, nguyện thâu tóm, giữ gìn, để khiến họ mau ra khỏi biển lớn sinh tử; dùng sức nguyện đại Bi, chuyên cần tu hành đủ các khổ hạnh khó hành; đoạn dứt khắp tất cả phiền não của chúng sinh, khiến được xa lìa, vĩnh viễn không thoái lui. Còn muốn tinh tấn cầu trí Nhất thiết trí ở Như Lai; thì phải thờ phụng cúng dường tất cả chư Phật; thấy các cõi cõi nước có nhiều tạp nhiễm không sạch thì làm cho trang nghiêm thanh tịnh biển cõi chư Phật đó; thấy các loại tướng và danh của chúng sinh đều không chân thật thì làm sao để Pháp thân họ được thanh tịnh, thấy thân tâm có nhiều tạp nhiễm thì làm cho họ ba nghiệp được thanh tịnh trang nghiêm; thấy các chúng sinh tâm hạnh không đủ thì làm cho họ được thanh tịnh đầy đủ. Bạch Thánh giả! Như vậy Bồ-tát đối với chúng sinh, tâm đại Bi phải sâu dày có thể thực hành tất cả những hạnh khổ khó hành; trải qua vô biên kiếp, tâm không mệt mỏi thì những gì mình làm, mới được thành tựu; giống như cha mẹ, như nhũ mẫu, như đất, như nước, như lửa, như gió, như hư không rộng lớn, như mặt trời, mặt trăng, như biển lớn, như cùng sinh ở cõi trời. Có thể sinh ra đủ các lợi ích viên mãn. Thế nào là Bồ-tát giống như cha mẹ? Vì đó là nơi an toàn để gầy dựng tâm Bồ-đề. Thế nào là Bồ-tát giống như nhũ mẫu? Vì nhờ đó mà thành tựu đạo Bồ-tát. Thế nào là Bồ-tát giống như đại địa? Vì đại địa có mười loại việc. Những gì là mười? Đó là do đại địa rộng lớn vô biên, nên tất cả sự vật thành tựu rộng khắp; Đại Bồ-tát cũng như vậy, sự tích tụ công đức, phước trí rộng lớn đều từ đó mà thành tựu vô lượng. Lại như đại địa, có thể sinh cho thế gian đủ các thứ dụng cụ riêng tư, tất cả chúng sinh đều dựa vào đó mà duy trì cuộc sống; Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể sản sinh những công đức, những của cải quý báu vượt khỏi thế gian, như Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Bồ-đề phần và Diệu pháp; đó là những tư cụ có thể dưỡng dục chúng sinh thọ

mạng công đức và trí tuệ. Lại như đại địa đều bình đẳng về lợi ích, không buồn không vui, không có tưởng phân biệt; Đại Bồ-tát cũng như vậy, đối với việc bố thí không nghĩ đến chỗ thân quen, không dựa vào yêu ghét, không sinh hai tâm. Lại như đại địa, có thể thọ nhận những cơn mưa như trút của các vầng mây lớn; Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể thọ lãnh những cơn mưa của mây pháp lớn từ Đức Như Lai. Lại như đại địa, là chỗ mà tất cả chúng sinh nương vào đó mà trụ; Đại Bồ-tát cũng như vậy, luôn cùng với chúng sinh ở thế gian và xuất thế gian, nương tựa vào nhau mà làm các việc lợi lạc. Lại như đại địa, tất cả những hạt giống đều nương vào đó mà sinh trưởng; Đại Bồ-tát cũng như vậy, tất cả những hạt giống pháp lành có trong chúng sinh cũng đều nương vào đó mà sinh trưởng. Lại như đại địa, có thể sinh nhiều châu báu và những đồ dùng báu; Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể sinh cho chúng sinh những công đức báu, những pháp khí báu. Lại như đại địa, có thể sinh các loại thuốc để diệt trừ bệnh tật; Đại Bồ-tát cũng như vậy, nương vào đại Từ bi mà sinh ra thuốc pháp, diệt trừ đủ các bệnh nặng của phiền não. Lại như đại địa, có biết bao loài trùng độc hại, hoạt động trong tâm đất, nên phải tiếp xúc với đủ các bậc tức mà vẫn an trụ bất động; Đại Bồ-tát cũng vậy, thường phải tiếp với tất cả trong ngoài những khổ não, nhưng thâm tâm vẫn không dao động Lại như đại địa, tất cả các tiếng ác, tiếng sấm to, tiếng rống của rồng, không làm cho kinh hãi sợ sệt, còn tưởng như chẳng nghe thấy; Đại Bồ-tát cũng vậy, những tiếng ác của các ma hay ngoại đạo, chẳng kinh chẳng sợ, chẳng lo chẳng hãi, còn tưởng như chẳng nghe thấy. Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười loại công đức tròn đầy, giống như đại địa thành tựu và tự tại.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát giống như nước? Ví như được nhiều nước, sẽ khiến cho các thảo dược trong rừng rậm và các đại cổ thụ sinh sản, tăng trưởng, Đại Bồ-tát cũng như vậy, dùng nước Tam-muội, sinh ra các pháp Bồ-đề phần, với đủ các thảo dược, làm tăng trưởng phước đức trí tuệ cho đại thọ, thành tựu được quả Vô thượng Bồ-đề. Thế nào là Bồ-tát giống như lửa? Ví như được nhiều lửa thì có thể đốt cháy tất cả những vật không trong sạch và cũng có thể thiêu đốt sạch tất cả cây cỏ, những khu rừng có ở đại địa; Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể dùng các loại lửa đại trí tuệ, đốt cháy các phiền não, tùy miên tập khí, không trong sạch, tội lỗi và nhơ bẩn có ở trong chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát giống như gió? Ví như gió không có sắc tướng, không có trụ xứ không nương tựa, không chìm đắm mà có thể thành tựu thế giới; với nước và đống đất thì không thể tạo thành tất cả cung điện hay núi Tu-di và các núi lớn nhỏ khác; điều đó tất cả con người đều không có khả năng thấy được; Đại Bồ-tát cũng vậy, đối với tất cả xứ, không đắm không nương tựa vào đó mà có thể thành tựu uẩn giới

xứ; công đức của Bồ-tát, tất cả thế gian, Thanh văn, Duyên giác không thể thấy được. Thế nào là Bồ-tát giống như hư không? Ví như hư không, thể của nó không chướng ngại, tất cả các pháp nương vào đó mà thành tựu; Đại Bồ-tát cũng như vậy, bản tánh không ngại, tất cả các pháp lành đều duyên theo đó mà thành tựu. Thế nào là Bồ-tát giống như mặt trăng? Vì như chu kỳ của mặt trăng, từ ngày đầu tháng đến ngày rằm của tháng, tuần tự mà lớn dần cho đến tròn đầy; Đại Bồ-tát cũng như vậy, từ khi mới phát tâm, tất cả các tịnh pháp cũng dần dần tăng trưởng, cho đến khi thành Phật ngồi ở Bồ-đề đạo tràng; tất cả công đức đầy đủ viên mãn. Thế nào là Bồ-tát giống như mặt trời? Ví như sự luân chuyển của mặt trời, hễ mỗi khi xuất hiện thì tất cả những u ám tối tăm đều bị tiêu diệt; Bồ-tát có mặt trời trí cũng như vậy; mỗi khi xuất hiện thì tất cả những đen tối u ám, vô minh của chúng sinh thảy đều bị tiêu diệt. Thế nào là Bồ-tát giống như biển? Ví như tánh của biển lớn là luôn có khả năng sinh ra các báu, giúp cho chúng sinh nhận dùng không hết, Đại Bồ-tát cũng như vậy, dựa theo biển phước trí mà sinh ra các báu công đức và trí báu, đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh, không bao giờ hết được. Thế nào là Bồ-tát giống như cùng sinh ở cõi trời? Ví như trời thứ hai, cùng với con người đồng sinh, tùy ý đuổi theo con người như hình với bóng, không thể lìa bỏ; Đại Bồ-tát cũng như vậy, thường tùy chúng sinh mà đuổi theo đến tận các nơi hiểm nạn hay ác đạo để bảo hộ, không làm cho rơi đọa vào đó.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát đối với chúng sinh như là thuyền trưởng, làm cho chúng sinh được qua khỏi biển sinh tử; là chỗ để quay về nương tựa, xa lìa được các nỗi sợ hãi của ma phiền não; là chỗ để cậy nhờ, khiến mọi bực dọc nóng nảy tiêu trừ, lại được sạch trong mát dịu; là bến đò lớn, đưa chúng sinh nhập vào biển pháp; là thầy chỉ đường trên biển, giúp chúng sinh đến được đảo báu Phật pháp; là hoa sen thanh tịnh, nở vô số tâm công đức của chư Phật; là dụng cụ trang nghiêm, làm cho ánh sáng phước trí càng thêm trang nghiêm; là nơi ưng cho những ái lạc, khiến được thành tựu hạnh Phổ hiền, tam nghiệp thanh tịnh, đoan chánh trang nghiêm; là bậc đáng tôn trọng, giúp cho ta chuyên cần lìa bỏ các nghiệp ác; là hạnh Phổ hiền, giúp cho hình thể trở nên tốt đẹp và viên mãn; là chỗ thấy vui, khiến mọi vui thú theo đó mà xuất hiện; là ánh sáng lớn, phóng trí tuệ khắp nơi tạo những ánh hào quang; là ngọn đèn sáng lớn, soi sáng đủ các pháp, làm cho hết thảy đều thông đạt; là ánh sáng có thể soi tỏ từ nơi này đến nơi khác, làm cho tâm tánh Bồ-đề càng sáng trong; là đại dũng tướng, trừ diệt tất cả ma nghiệp; là mặt trời châu báu, có thể phóng ngọn lửa trí, kết thành hào quang lưới; là trăng báu đáng yêu, phóng khắp pháp giới những ánh sáng trong lành mát dịu; là mây lớn đổ mưa, có thể đem các pháp Cam lồ

làm mưa.

Bạch Thánh giả! Như vậy, khi nào thì Bồ-tát sẽ thực hành những điều đó; để khiến cho chúng sinh được sinh tâm yêu kính; thành tựu đầy đủ và an vui trong pháp chân thật?

Bấy giờ, thần Vô Ưu Đức, cùng với quyến thuộc, gồm đủ một vạn Thần, đang đứng bên đường, nghe Đồng tử Thiện Tài tự nói về hành tướng của sự phát tâm Bồ-đề mà chưa có lần được gặp nên vui mừng hớn hở, bèn dùng các vòng hoa đẹp, các hương xoa, hương bột, đủ các báu trang nghiêm, tất cả nhiều hơn cõi trời để rải lên người Thiện Tài, tùy thuận vi nhiễu, rồi đi vào cung điện Bồ-tát, mà nói kệ rằng:

Ông vì các chúng sinh
Phát tâm cầu Chánh giác
Nên ở vô tận kiếp
Làm đèn sáng thế gian
Trong vô lượng ức kiếp,
Rất khó được gặp ông
Nay, mặt trời trí hiện
Chiếu sáng khắp thế gian
Ông thấy khắp chúng sinh,
Bị bụi vô minh phủ
Nên phát tâm đại Bi
Ác tàn không Đạo sư
Ông dùng tâm thanh tịnh,
Chuyên cầu công đức Phật
Việc làm Thiện tri thức
Chẳng lo cho thân mạng
Tâm ông ở thế gian
Không nương, không chỗ đắm,
Quyết định luôn sạch trong
Thanh tịnh như hư không
Ông tu hạnh thắng trí
Chuyển xe công đức lành,
Phóng ánh sáng trí tuệ
Chiếu khắp cõi vô biên
Ông không lìa thế gian
Cũng không đắm ở đó,
Như gió thoảng hư không
Việc làm không chướng ngại

Luôn hướng hạnh Bồ-đề
Dũng tiến, khó khuất phục,
Như lửa cháy kiếp hỏa
Tất cả không thể diệt
Như Sư tử, chẳng sợ
Vững chắc như kim cương,
Trí hành ông cũng vậy
Tất cả khó lay động
Trong pháp giới mười phương
Các pháp Phật đã có,
Ông là Thiện tri thức
Có thể nhập được hết.

Thần Vô Ưu Đức sau khi dùng kệ này, khen ngợi công đức tu hành của Đồng tử Thiện Tài rồi, ông theo sát Thiện Tài như hình với bóng, để được nghe chánh pháp, không một phút xa lìa. Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài mới vào cung điện Phổ hiện pháp giới ảnh tượng quang minh, quán sát khắp nơi, tìm kiếm Thích nữ Cù-ba, thấy vị nữ họ Thích này, đang ngồi trên tòa Sư tử, tên là Phổ hiện nhất thiết cung điện ảnh tượng ma-ni bảo vương đại liên hoa tạng, tại nơi sảnh đường mà các Bồ-tát đang tập trung hết ở đó; chung quanh có tám vạn bốn ngàn thể nữ quyến thuộc đứng hầu. Các thể nữ này, chẳng phải từ dòng họ Thích sinh ra, mà trong quá khứ, đã cùng tu hạnh Bồ-tát; đều cùng nhau trồng hết thảy căn lành Bồ-tát, như bố thí, nói lời yêu thương, việc làm có lợi; cùng nhau tu hành, thâu tóm các chúng sinh vào cảnh giới Nhất thiết trí; thường thị hiện trước chúng sinh, tu tập đủ các hạnh Bồ-đề của chư Phật, luôn giữ tâm đại Bi bình đẳng vô tận để thâu nhận khắp các chúng sinh, coi họ như con, tâm lành đầy đủ, thanh tịnh và rộng lớn; có khả năng tùy thận khắp tất cả muôn loài; trong quá khứ, đã cùng nhau tu tập rất nhiều đến không thể nghĩ bàn về các phương tiện thiện xảo, đều hướng đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thoái lui, nhập sâu vào các Ba-la-mật của Bồ-tát. Cùng nhau tu hành tất cả học xứ của Bồ-tát, tâm luôn xa lìa các vọng tưởng, chấp trước; tránh xa sinh tử, yêu thích chánh pháp; tuy là hành giả, nhưng tâm thanh tịnh, luôn chuyên cần quán sát pháp giới nhất vị, nhanh chóng chí thú cầu đạo Nhất thiết trí, lìa xa các lưới che lấp tâm, vượt khỏi những lo toan, khó nghĩ, để thân được thanh tịnh; biến hóa và hiện ra vô lượng, điều phục, thành thục tất cả thế gian; thành tựu sâu xa biển lớn công đức; tùy chỗ xuất sinh của hạnh Phổ hiền, mà nhanh chóng làm tăng trưởng sức dũng mãnh tráng kiện; làm đèn trí, mặt trời tuệ chiếu sáng tròn đầy khắp nơi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, liền đến trước Thích nữ Cù-ba đảnh lễ,

đi nhiễu quanh phải, đứng thẳng, chắp tay, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà chưa biết Bồ-tát phải làm thế nào ở trong sinh tử, mà không lo bị sinh tử làm cho chìm đắm? Bồ-tát làm thế nào tự tại liễu ngộ các pháp, mà không cần trụ ở tất cả địa vị của Thanh văn, Bích-chi-phật? Bồ-tát làm thế nào trụ ở địa vị Phật mà có thể nhập khắp vào các địa của Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào trụ ở ngôi Bồ-tát mà có thể nhập đủ các cảnh giới Phật? Bồ-tát làm thế nào vượt khỏi thế gian, mà có thể thành tựu được pháp của thế gian? Bồ-tát làm thế nào đã chứng đắc Pháp thân, mà có thể hiện ra đủ các sắc thân? Bồ-tát làm thế nào đã được pháp vô tướng, mà còn tùy chúng sinh, lại hiện ra các sắc tướng? Bồ-tát làm thế nào đã biết pháp là không nói mà vì độ chúng sinh lại nói các pháp? Bồ-tát làm thế nào đã biết chúng sinh là không mà không chịu xả bỏ việc giáo hóa chúng sinh? Bồ-tát là thế nào đã biết chư Phật là không sinh, không diệt, mà lại chuyên cần cúng dường không bao giờ dứt? Bồ-tát làm thế nào đã vượt khỏi được những cảnh giới huyễn hoặc, mà lại còn dùng huyễn để điều phục chúng sinh? Bồ-tát làm thế nào đã tin sâu bản tánh các pháp như hư không, mà thành tựu được vô biên phương tiện trí tuệ? Bồ-tát làm thế nào đã biết tất cả pháp đều không ôm giữ, đắm chìm; mà lại thường cúng dường tất cả chư Phật, tâm sâu không thoái lui? Bồ-tát làm thế nào đã nhập sâu vào các hạnh, không nghiệp, không báo; mà còn tu thiện hạnh không lúc nào dừng nghỉ?

Lúc này Thích nữ Cù-ba, nói với Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Hôm nay ông hỏi về thể tướng chủng tánh và sự tu hành các hạnh của tất cả các Bồ-tát; về việc có thể tu hành đại nguyện của Phổ Hiền, cho đến những gì mà ông đã phát khởi nói ra; ta sẽ nương sức oai thần của chư Phật, vì ông mà tuyên thuyết, ông hãy lắng nghe cho kỹ khéo ghi nhớ.

Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát tu tập mười pháp, thì có thể viên mãn hạnh nhân-đà-la Võng phổ trí quang tràng Bồ-tát. Những gì là mười?

1. Y theo bậc Thiện tri thức.
2. Đạt được sự phá bỏ tà kiến và vô minh sâu rộng.
3. Phát khởi những dục lạc thanh tịnh.
4. Gom và chứa phước đức rộng lớn.
5. Lắng nghe chánh pháp của chư Phật.
6. Gần gũi được ba đời của chư Phật.
7. Cùng tu hành diệu hạnh của Bồ-tát.
8. Được chư Phật cùng hộ niệm cho.
9. Bản nguyện đại Bi thảy đều thanh tịnh.

10. Có khả năng dùng trí lực, xa lìa vĩnh viễn sinh tử.

Nếu các Bồ-tát thành tựu được các pháp ấy thì sẽ được viên mãn hạnh nhân-đà-la Võng phổ trí quang tràng Bồ-tát.

Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát, gần gũi, thờ phụng các bậc Thiện tri thức thì có thể tinh tấn dũng mãnh và không thoái lui trong việc tu tập; sẽ phát sinh pháp bình đẳng rộng lớn vô tận của Phật; của Bồ-tát con Phật.

Này Phật tử! Bồ-tát lại dùng mười pháp phụng sự các bậc Thiện tri thức, khiến luôn được hoan hỷ. Những gì là mười?

1. Đối với thân mạng, của cải không hề tiếc rẻ.

2. Đối với những vật dụng riêng tư trong thế gian, tâm không sinh tham lam cầu xin.

3. Biết bản tánh của tất cả pháp đều bình đẳng.

4. Đối với tất cả trí nguyện, luôn không thoái lui hay xả bỏ.

5. Thường vui vẻ quán sát thật tướng của pháp giới.

6. Với các biển hữu, tâm không chán nản xa lìa.

7. Biết các pháp không chỗ trụ, giống như hư không.

8. Phát đại nguyện của Bồ-tát không bị chướng ngại.

9. Hiện các loại thân, biến khắp các cõi biển.

10. Thanh tịnh tu hành xe vô ngại trí của Bồ-tát.

Này thiện nam! Dùng mười pháp này mà thờ phụng tất cả các chân Thiện tri thức, khiến cho được hoan hỷ; việc mình làm sẽ không sai trái, cho đến Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thích nữ Cù-ba vì muốn rõ nghĩa này, mới nương sức oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương mà nói kệ rằng:

Chuyên cầu trí Phật lợi chúng sinh
Thiện tri thức những việc phải làm
Chánh trực, lìa nịnh, tâm không lười
Tu hành hạnh lưới trời Đế Thích
Rộng hiểu thanh tịnh hằng tối thắng
Như hư không vào khắp ba đời
Phật và cõi Phật cùng chúng sinh
Phổ biến hạnh: Trí quang tràng này
Ý vui rộng lớn bằng hư không
Vắng lặng khó chìm, không ngằn mé
Đối với công đức của chư Phật
Hành hạnh mây thân ở thế gian
Bồ-tát gom chứa Nhất thiết trí

Biển công đức không thể nghĩ bàn
Thân trí tuệ phước đức thanh tịnh
Thực hành hạnh vô trước thế gian
Để đến hết thảy chỗ Như Lai
Lắng nghe chánh pháp không biết chán
Khai thông hiểu biết làm đèn tuệ
Tu hành hạnh chiếu khắp thế gian
Ba đời chư Phật trong mười phương
Từng niệm hết thảy đều gần gũi
Suy nghĩ kỹ tâm không hề bỏ
Hồi hướng Bồ-đề, hạnh nguyện lớn
Đến khắp các nơi của Như Lai
Cùng tu Bồ-tát biển phương tiện
Biển nguyện Tam-muội rất vô biên
Tu hành hạnh lưới trời Đế Thích
Được sự gia trì của chư Phật
Nơi nơi tu đạo hạnh Phổ hiền
Đến tận vị lai, vô biên kiếp:
Hành hạnh phân thân ở thế gian
Để thấy các khổ của chúng sinh
Khởi Từ bi lớn, hiện ở đời
Giảng pháp sáng ngời diệt u tối.
Hành hạnh mặt trời trí thế gian
Để thấy chúng sinh đọa các nẻo
Làm xe pháp diệu, gom vô biên
Khiến cho đoạn hẳn dòng sinh tử
Đó là tu hành hạnh Phổ hiền.
Bồ-tát tu hành mười pháp ấy
Thì sẽ hiện trước khắp chúng sinh
Hiện trong các nẻo và biển hữu
Cứu độ hết thảy loài chúng sinh
Dùng sức phương tiện đại Từ bi
Hiện khắp đủ loại thân trang nghiêm
Tùy tâm mà chuyển xe diệu pháp
Khiến các nẻo, hướng đạo Bồ-đề.

Cù-ba nói xong kệ này, liền bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đã đạt được pháp môn giải thoát Quán nhất thiết Bồ-tát Tam-muội cảnh giới hải.

Thiện Tài liền thưa:

–Bạch Thánh giả! Môn giải thoát cảnh giới này nó như thế nào?

Đáp:

–Này thiện nam! Ta nhập vào môn giải thoát này, biết thế giới Ta-bà này trong thế giới đã qua không thể nói, không thể nói cực vi trần số kiếp; chúng sinh trong mỗi mỗi kiếp ấy, có đủ các hình dạng giống loài, làm điều thiện và làm cả điều ác, sinh kia chết đây, lẩn quẩn trong các nẻo, thọ nhận biết bao quả báo; kịp khi ta tu tập môn giải thoát Thiền định đẳng chí đẳng trì (thâm tâm bình đẳng an hòa trong thiền định và sự bình đẳng duy trì tâm trụ ở cảnh); lại được biết, chúng sinh trong mỗi kiếp ấy, hoặc xuất ly hoặc không xuất ly; hoặc chánh định hoặc tà định, hoặc kể cả bất định; hoặc đều có căn lành cùng phiền não; hoặc đều có căn lành không cùng phiền não; hoặc có đầy đủ căn lành, hoặc không có đầy đủ căn lành; hoặc có căn lành thâu tóm căn không lành, hoặc có căn không lành thâu tóm căn lành; pháp lành và pháp ác cứ như thế mà tích tụ; hết thảy ta đều biết rõ; không có gì làm chướng ngại. Lại cũng trong kiếp ấy; trước sau liên tục, đều có chư Phật xuất hiện ở đời, với đủ các danh hiệu, ta cũng đều biết rõ. Đối với mỗi mỗi chư Phật Thế Tôn, từ khi mới phát tâm cầu Nhất thiết trí, phát hết thảy biển đại thệ nguyện, làm hết thảy các biển sự việc của Thiện tri thức, luôn cúng dường hết thảy biển chư Phật, tu hành hết thảy biển hạnh của Bồ-tát, làm trang nghiêm biển cõi nước của chư Phật, luôn cố gắng viên mãn biển công đức của chư Phật, làm xuất hiện biển thành tựu Chánh giác, thị hiện biển thần thông rộng lớn, có phương tiện để chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục biển chúng sinh. Tất cả ta đều biết rõ, không có trở ngại. Ta còn biết những chủng hội khác nhau của các chư Phật đó. Ở trong chúng hội, có các chúng sinh, ở hàng Thanh văn mà được xuất ly; các bậc Thanh văn ấy, ở quá khứ đã tu tập nhiều căn lành, đã có sự thọ trì pháp của hàng Thanh văn và cũng đã được đủ các trí tuệ; ta biết rõ tất cả. Ở trong chúng hội, có các chúng sinh, ở hàng Độc giác mà được xuất ly; các bậc Độc giác ấy, đã có được sự tu tập của nhiều căn lành, đã có sự chứng ngộ quả của hàng Độc giác, đã trụ môn giải thoát tối thắng vắng lặng, đã nhập Tam-muội, đã thấy thần thông, đã giáo hóa chúng sinh cho đến khi nhập diệt; ta đều biết rõ. Ta còn biết chúng hội Bồ-tát tròn đầy, chiếu khắp, không ngăn mé của các chư Phật kia. Các Bồ-tát ở trong chúng hội đó, từ lúc mới phát tâm, từ khi mới trồng căn lành, đã phát khởi vô lượng những nguyện lớn, tu hành đủ các hạnh khó hành, thành tựu tròn đầy các Ba-la-mật, làm đủ cách để trang nghiêm đạo Bồ-tát, dùng sức tự tại, nhập vào đủ các Địa của Bồ-tát, những Địa của Bồ-tát là: Đủ các trợ đạo Bồ-tát địa, đủ các hạnh tự tại Bồ-tát địa, đủ cách ra vào Tam-muội Bồ-tát địa, đủ các cách thần thông tự tại Bồ-tát

địa, đủ các sự xuất hiện tự tại Bồ-tát địa, đủ các kiến tạo xây dựng Bồ-tát địa, đủ các quán sát Bồ-tát địa, đủ các sửa trị thanh tịnh Bồ-tát địa, đủ các nương nhờ Bồ-tát địa, đủ các tướng Bồ-tát địa, đủ các thể trạng Bồ-tát địa, đủ các loại trí: Bồ-tát nhiếp trí, Bồ-tát thành tựu trí, Bồ-tát trụ xứ, Bồ-tát cảnh giới hạnh rộng lớn, Bồ-tát đại thần thông, Bồ-tát biển Tam-muội, Bồ-tát biển phương tiện giải thoát, Bồ-tát đã nhập biển Tam-muội sai khác, đã được tất cả lời dạy về ánh sáng trí, đã được mây sáng chớp của Nhất thiết trí, đã đạt hết thảy nhẫn nhục, đã có hết thảy trí dũng mãnh, đã giác ngộ rõ biển của tất cả pháp, đã nhập được vào tất cả biển của chư Phật, đã chỉ ra những biển phương tiện, đã có sự phát khởi những biển thần thông, đã có các biển hoằng thệ sâu rộng ta đều biết tất cả.

Này thiện nam! Ở thế giới Ta-bà này, từ quá khứ xa xưa cho đến tận hôm nay, trải qua vô lượng vô lượng cực vi trần số kiếp cõi Phật, đã có đủ các biển kiếp khác nhau, đã có chúng sinh, chư Phật và các chúng hội cho đến tận vị lai, đã có các biển kiếp luân phiên không dứt, trước sau nối tiếp nhau, ta cũng đều biết rõ. Này thiện nam! Ngoài việc biết thế giới Ta-bà như vậy, ta còn biết trong thế giới Ta-bà, lại phát sinh rất nhiều cực vi trần số thế giới, những thế giới ấy trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng biết ở trong tâm thế giới Ta-bà, tất cả những thế giới ấy, trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng còn biết, trong tất cả những cực vi trần có được ở trong thế giới Ta-bà, cũng có những thế giới trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng còn biết, mười phương kiến lập sau trước không gián đoạn, ở ngoài thế giới Ta-bà, đã có những thế giới trước sau nối tiếp trụ ở đó. Ta cũng biết, thế giới Ta-bà là chỗ dựa, cho ánh sáng báu cháy rực chiếu khắp mười phương các cõi mà ở đó hết thảy thế giới được thâu tóm lại, trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng biết, Đức Phật Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na trụ tại biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm, thuộc đủ loại vô lượng thế giới trong mười phương, đã được thâu tóm lại, trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng biết, trong biển thế giới Hoa tạng, có cực vi trần số những thế giới ở trong tâm nó, trước sau nối tiếp nhau. Ta cũng còn biết, tất cả thế giới đó, có đủ sự định đặt thi hành, có đủ các hình trạng, có đủ sự phân biệt lượng số, có đủ các giới hạn, có đủ các chỗ để nương tựa, có đủ các bến bờ, có đủ các trang nghiêm, có đủ các thành tựu, có đủ các hoại diệt; ở trong đó còn có quyến thuộc, có những cỗ xe, có sự quay trở lại, có những hoa sen, có Tu-di, có sông biển, có cỏ cây và còn có đủ các danh hiệu khác nữa, ta cũng đều biết rõ. Ta cũng biết trong biển thế giới Hoa tạng thuở xa xưa có được là do sức bản nguyện của Như Lai Tỳ-lô-giá-na; ngài xuất sinh đủ các thế giới như vậy mà trong đó có đủ các biển nhân duyên. Ta cũng biết bên ngoài biển thế giới Hoa tạng, có vô biên, vô tận thế giới, cảnh giới hư không khắp mười phương; có tất cả thế giới

trong hết thảy biển thế giới. Ta cũng biết Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na; trong quá khứ đã đi qua vô lượng biển kiếp, đã có tất cả biển các bản sự; trong quá khứ cũng đã phát khởi biển nguyện rộng lớn; trong quá khứ cũng đã tập họp các biển thừa giáo; trong quá khứ cũng đã tu hành biển hạnh Bồ-tát; trong quá khứ, cũng đã làm thanh tịnh biển các cõi Phật; trong quá khứ cũng đã làm hết các biển sự việc của chư Phật, trong quá khứ cũng đã giáo hóa biển chúng sinh; trong quá khứ cũng đã phát khởi biển thần thông; trong quá khứ cũng đã nhập vào biển các phương tiện; trong quá khứ cũng đã thọ nhận biển pháp của chư Phật; trong quá khứ cũng đã cũng đã nhập vào biển các Tam-muội; trong quá khứ cũng đã chứng đắc biển tự tại, trong quá khứ cũng đã thành tựu các biển công đức, trong quá khứ cũng đã đem tất cả vật dụng mà thực hành Bố thí ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã tu trì các phạm hạnh, để thực hành Giới ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã thọ nhận nhiều cảnh giới, để thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã tu tập sự dũng mãnh tráng kiện, để thực hành Tinh tấn ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã vào các Tam-muội để thực hành Thiền định ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã thành tựu đủ các thanh tịnh, để thực hành Trí tuệ ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã thị hiện những ảnh tượng của thân, nhập khắp thế gian, để thực hành Phương tiện ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã phát khởi biển hạnh thanh tịnh viên mãn của Phổ Hiền, để thực hành Nguyện ba-la-mật; trong quá khứ cũng đã đạt được biển các thần thông, với đủ những tự tại của hết thảy các Như Lai để thực hành Lực ba-la-mật, trong quá khứ cũng đã chứng được biển trí tự tại, với ánh sáng trí chiếu khắp thế gian, của tất cả các Như Lai, để thực hành Trí ba-la-mật. Ngài thâu tóm khắp tất cả Phật Bồ-đề; thâu hoạch khắp các ánh sáng đại trí của chư Phật; chứng được tánh Nhất thiết trí Phật, đối với tất cả các nơi, thành Chánh đẳng Chánh giác, dùng thần thông dạo chơi vui vẻ, chuyển bánh xe chánh pháp, có được nhiều đạo tràng chúng hội. Ở trong những đạo tràng ấy, tất cả Bồ-tát, trong quá khứ; đều đã trông nhiều căn lành, từ lúc mới phát tâm tu hành hạnh Bồ-tát; đều đã chứa nhóm những phương tiện, làm cho chúng sinh thành thục và cũng thực hành đủ các sự việc của chư Phật, của bậc Thiện tri thức; trong mỗi niệm đều tăng trưởng, đạt được Tam-muội; trong từng niệm từng niệm cũng nhập được môn Đà-la-ni; trong từng niệm cũng đạt được biển lớn biện tài, trong mỗi niệm cũng phát khởi thần thông tự tại, trong mỗi niệm cũng tu hành lưới hạnh Bồ-tát, trong mỗi niệm cũng tập họp được các môn phương tiện, trong mỗi niệm cũng biết được lưới căn của chúng sinh, trong mỗi niệm cũng tập họp được các pháp Bồ-đề phần, trong mỗi niệm cũng chứng nhập được biển pháp môn thần thông Đẳng trì đẳng chí… tất cả những việc như vậy, đều từ biển tu hành của Như Lai Tỳ-lô-giá-na, đã biến khắp trong hết thảy biển pháp giới mười

phương vô lượng kiếp, hết thảy ta đều hiểu rõ. Ta cũng biết, sự tu hành trong biển kiếp của hết thảy các Như Lai, đầy khắp trong pháp giới mười phương, đến tận cảnh giới hư không, cho đến tận cùng kiếp vị lai. Những sức oai thần, những lực gia trì, những cảnh giới của trí huyễn, tất cả ta đều biết rõ. Vì sao? Vì khi ta nhập vào môn giải thoát biển cảnh giới, quán hết thảy Tam-muội của Bồ-tát; thì trong mỗi niệm, ta có thể biết rõ hết, đủ loại tâm hạnh của tất cả chúng sinh, lẫn lộn, chìm đắm, thanh tịnh, lưu chuyển, qua lại rồi mất; tất cả những âm thanh được nghe từ những Tam-muội; tất cả những thần thông, Tam-muội, giải thoát, vắng lặng của Độc giác, tất cả những Tam-muội của Bồ-tát; đủ các địa vị, đủ các pháp môn, đủ các nẻo vào và biển thần thông giải thoát ánh sáng của tất cả Như Lai… hết thảy ta đều biết rõ.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **28**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 28)**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thưa với Thích nữ Cù-ba:

–Bạch Thánh giả! Thánh giả đạt được môn giải thoát này bao lâu rồi?

Cù-ba bảo:

–Này thiện nam! Ở thế giới trải qua số kiếp nhiều như số cực vi trần nơi trăm cõi Phật, có kiếp tên là Tối thắng hạnh, thế giới tên Thắng vô úy. Trong thế giới ấy, có bốn đại châu, tên là Thường cụ chúng lạc diêm-phù-đề; ở đó có thành phố lớn tên là Đại thọ diệu cao cát tường, là thành phố đứng đầu trong tám mươi bốn ngàn ức thành phố lớn khác. Thời bấy giờ, thành phố này lại có tám mươi bốn ngàn ức thành ấp làm quyến thuộc; trong các thành ấp ấy, tất cả đều được trang trí nghiêm túc, đều rất thanh tịnh; trên mặt đất trải đầy ngọc báu lưu ly; bao bọc chung quanh các bức tường là bảy lớp châu báu; ở trên được che phủ bằng lưới báu, có ánh sáng, hình ảnh, màu sắc lẫn vào nhau; dọc tường báu, có hào báu bao bọc chung quanh, dưới đáy toàn cát vàng, nước thơm tràn đầy; hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi đầy khắp nơi mặt nước; ở mỗi con sông tự nhiên có rất nhiều lan can báu và các lưới báu trang nghiêm ở hai bên bờ; khoảng giữa mỗi con sông lại có cây Đa-la báu, bảy lớp vây quanh, lại có các cây báu trang nghiêm tự nhiên, có các báu Anh lạc rũ xuống, vải lụa mịn treo khắp, lưới báu bằng vàng ròng, phủ đầy bên trên. Những thành ấp ấy là nơi nhiều người qua lại, có những con đường rộng tới tám bước chân, dùng đủ các loại báu đẹp nhất để trang nghiêm đan xen ở khoảng giữa, phát ra ánh sáng, soi tỏ khắp nơi; lại có vô lượng các Tiên, cầm giữ những minh chú, thân tướng đoan nghiêm thanh khiết, giống như trời Tự tại, tuần hành khắp nơi để bảo vệ chúng sinh. Ở khắp nơi đều có vô lượng các vườn, các hoa viên làm chỗ giải trí, hoa quả trong các rừng cây luôn có đầy đủ; có nhiều loại chim cùng nhau cất tiếng hót vang, bay về tập hợp ở đó, vui đùa không sợ gì cả. Lại có rất nhiều những nam nữ, thanh

tịnh, đẹp đẽ và đáng yêu, tới lui nơi những hoa viên ấy; thân họ toát ra hương thơm dịu xông khắp mọi nơi. Chư Thiên ngày đêm thường làm mưa các loại hoa đẹp đủ trăm ngàn màu sắc, rực rỡ tung rải ngổn ngang. Ở thành ấp đó, nơi nơi đều có trăm ngàn Thần đất làm nhiệm vụ bảo vệ. Những gì có nơi trong ngoài thành ấp ấy như rừng cây có nhiều báu anh lạc, treo rũ xuống, các lưới báu kết những chuông nhỏ, tất cả đều rất trang nghiêm, chỉ cần ngọn gió nhẹ thổi qua, sẽ xuất hiện đủ các loại âm thanh pháp diệu, nếu được nghe thì sinh tâm vui thích; phiền não tiêu trừ, thân ý sạch trong, pháp hỷ tràn đầy; đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt được không thoái chuyển, tất cả những hạnh nguyện Phổ hiền, thường được khen ngợi là công đức vi diệu. Bấy giờ, có vua tên Vi Tài Chủ thường dùng chánh pháp để giáo hóa, điều phục, thống lĩnh cả đất nước; có tám vạn bốn ngàn phi tần thể nữ, có hơn năm trăm quan phụ tướng đại thần giúp việc; năm trăm người con của vua, sức lực, sắc tướng đầy đủ, hình trạng đoan nghiêm, dũng mãnh không biết sợ, có khả năng hàng phục giặc thù. Vua có phu nhân tên Liên Hoa Cát Tường Tạng đức hạnh hơn người, dung mạo bậc nhất, sinh được thái tử tên là Oai Đức Chủ uy nghiêm chánh trực, đặc biệt khác thường, ai thấy cũng đều vui, có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, đó là:

Dưới bàn chân bằng phẳng đầy đặn giống như đáy chiếc hộp.

Có ngàn nét vẽ giống hình bánh xe đầy ở bàn chân.

Chân tay mềm dịu giống như hoa dương liễu.

Trong các kẽ tay kẽ chân da mịn màng giống lụa làm thành lưới.

Gót chân tròn đều.

Mu bàn chân nổi cao đều đặn, tất cả thân đều tương xứng sáng trong, sạch, đẹp.

Hai bắp chân tròn đầy như Tiên lộc vương.

Cánh tay dài xuống quá đầu gối, giống vòi voi.

Năm căn ẩn kính.

Những lỗ chân lông đều toát ra màu xanh.

Các lông trên mình đều uốn về bên phải.

Xoắn hoa văn đều đặn.

Thân thể màu vàng trơn mịn sáng chói không chút bụi nhơ, ai cũng có thể soi mình trên đó.

Lòng hai bàn chân, lòng hai bàn tay, hai vai và đỉnh đầu, bảy chỗ ấy đều đầy đặn.

Hai vai tròn trịa cân xứng, xương không lộ ra.

Thân thể cân xứng như cây Ni-câu-đà.

Cằm, má, ngực và ức giống như sư tử.

Cổ có ba ngấn đầy đặn màu xanh sẫm ánh đỏ.

Chung quanh thân thường có ánh sáng tỏa ra một tầm tám thước.

Có bốn mươi cái răng.

Răng trắng trong, đều nhau và khít khao.

Lưỡi đỏ hồng, rộng dài phủ mặt.

Giọng nói âm vang như Phạm thiên, người nào được nghe đều cảm thấy tươi vui.

Mắt xanh biếc, tề chỉnh không loạn, trên dưới nhìn không chớp.

Lông mi giống như Ngưu vương, xanh trắng rõ ràng.

Khuôn mặt tròn đầy giống như Tịnh nguyệt.

Lông mi uốn khúc như cây cung Đế Thích.

Lông trắng sáng trong xoắn hết về bên phải.

Trên đỉnh đầu có cục thịt nổi cao, giống như lọng trời…

Các tướng tốt này làm cho thân tướng thêm trang nghiêm.

Thiện nam! Lúc này thái tử được vua cha dạy dỗ, có hai mươi ngàn thể nữ làm con hầu, tất cả đều là quyến thuộc, sau trước vây quanh, từ cung điện đi ra khỏi thành; đến thẳng vườn Quang minh vân phong đại hương nha; để dạo chơi, xem cảnh và vui đùa thái tử đi trên chiếc xe báu làm bằng gỗ Diêm-phù-đàn tốt nhất; xe được trang trí oai nghiêm, thế gian không gì sánh bằng. Bánh xe làm bằng kim cương đại diệm; bầu giữa bánh xe làm bằng kim cương thiên diệu, trong hòm xe có nhiều hương báu ma-ni; gỗ chiên-đàn tốt đẹp nhất trang sức các chỗ ngồi; rất nhiều lưới hoa báu phủ đầy ở trên tòa Sư tử được trang nghiêm lộng lẫy bằng báu chúa ma-ni, năm trăm thể nữ, mỗi người đều cầm dây báu kết liền trục xe, làm cho nó di chuyển, không chậm cũng không nhanh, tất cả cùng nhau đi tới. Ngựa tốt ngàn con hộ giá xe vua, sau trước cùng đi. Các lọng được làm bằng ngọc lưu ly trắng, ngọc báu chúa ma-ni. Chính vì trang sức bằng ngọc ma-ni bảo vương mà lọng phóng ra bất tư nghì những màu sắc có ánh sáng trang nghiêm hiếm có; ngọc lưu ly xanh biếc, ngọc báu đẹp ma-ni và đủ các loại hình góp phần tạo thành những cái cán lọng, khiến cho người cầm giữ nó, dễ dàng đưa lên cao để che phủ; trăm ngàn vạn người cầm giữ các lọng báu đó; trăm ngàn vạn người cầm giữ các cờ báu; trăm ngàn vạn người cầm giữ các phướn báu; trăm ngàn vạn người hòa tấu âm nhạc; trăm ngàn vạn người tung hoa báu; trăm ngàn vạn người cầm các lư hương, đốt đủ các loại hương; vây quanh sau trước, tuần tự mà đi. Đường đi bằng phẳng, rộng rãi; có tám ngã tư thông thương, sắp xếp ngay ngắn; dùng những tạp báu làm ranh giới; cát vàng rải khắp, có đủ loại hoa báu được tung lên cao để cúng

dường; có những hàng cây báu đủ loại lẫn lộn và những lan can báu. Ở khoảng không gian của tám ngã tư, các lưới chuông đẹp, đủ loại, được sắp xếp ngang dọc, có thứ lớp, rũ xuống, các dãi lụa và tơ năm sắc treo lơ lửng khoảng giữa các cây; tất cả được trang hoàng hết sức rực rỡ. Bên đường đi, chỗ nào cũng có các nhà nghĩa, các trạm phước, nhiều lầu gác báu, nhiều kho chứa lớn, lần lượt nối tiếp nhau, đây đó chứa đầy; những trân châu, ngọc quý, của cải, vật dụng, tất cả thật là đầy đủ. Những châu báu anh lạc dùng để trang trí được tích chứa ở đó, hoặc trữ những tơ lụa năm sắc tốt đẹp nhất dùng để may mặc, hoặc có đủ các món ngon thượng hạng dùng cho việc ăn uống, hoặc các thứ hương hoa, vật dụng tư riêng dùng cho thân thể; hoặc gia súc, voi, ngựa đủ loại chất đầy trong các xe báu; có những người nữ đoan trang, cùng các đầy tớ nhỏ, được phân công trông coi, họ đã khéo làm quen được những phép tắc, những lễ nghĩa ở thế gian, họ rất thành thạo những việc làm được giao; các chúng sinh, nếu có đến cầu xin, thì tùy nghi mà cho, miễn sao ý nguyện của họ được thỏa mãn.

Bấy giờ, ở trong đô thành Đại thọ diệu cao cát tường, có một bà mẹ tên là Thiện Hiện, bà có người con gái nhỏ, tên là Cụ Túc Diễm Cát Tường; tâm nguyện chánh trực, bao dung; sắc tướng trang nghiêm, thanh khiết, còn nhỏ nhưng làm được nhiều việc, biết tu sửa điểm yếu để làm việc cứu giúp, tất cả như có sẵn đầy đủ trong cô. Mắt và tóc một màu xanh biếc, lời nói giống như Đức Phạm thiên, sạch trong, dịu dàng, tốt đẹp, trí tuệ sáng suốt, được nhiều người tôn trọng; giỏi khéo nhiều ngành nghề, tinh thông tranh luận, cung kính chuyên cần, không biết biếng lười; bản chất ngay thẳng, hòa nhã; ít ham muốn, suy nghĩ thì nhún nhường, hiền từ thương người, không hại ai bao giờ; đầy đủ tánh hổ thẹn, không dua nịnh, không kiêu ngạo; ý chí sâu dầy, rộng lớn, không ai sánh bằng; cô cùng với mẹ đi trên chiếc xe báu đẹp, dẫn theo các quyến thuộc và vô lượng các thể nữ, sau trước vây quanh, cùng nhau ra khỏi đô thành, để dạo chơi, ca vịnh; cứ theo con đường mà đi tới, phía trước là đoàn của thái tử. Khi đã gặp thái tử, cô tấu lên nhiều kiểu nhạc, cao giọng mô tả bằng những ngôn từ, tỏ bày tâm ưa thích, nên thưa với mẹ:

–Lành thay! Thưa mẹ hiền! Tâm nguyện con là được cung kính thờ phụng người ấy, nếu không toại nguyện, con sẽ tự vận.

Lúc này, bà mẹ Thiện Hiện mới bảo cô gái:

–Này con! Con không nên có những suy nghĩ như vậy. Vì sao? Vì bậc Nhân giả ấy là thái tử con vua; có đầy đủ tướng tốt của Chuyển luân vương, chẳng bao lâu sẽ nối nghiệp cha, kế vị ngôi vua.

Khi ấy, có người nữ báu, bỗng nhiên xuất hiện, từ trên hư không bay đến, có nhiều oai đức, nói với cô gái: “Ta cũng như cô, hiện nay thuộc dòng

dõi thấp kém, không thể là duyên phận, chuyện này thật không thể được; chớ nên để tâm đến ". Nhưng người thiếu nữ này, tâm đã nhất quyết, vững chắc, nhất quyết không bỏ ý định kia.

Bấy giờ, ở bên đường, nơi vườn hoa Hương nha vân phong, có một đạo tràng tên là Pháp vân quang minh, ở đó Như Lai hiệu là Thắng Nhật Thân đã thành tựu được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được hơn bảy ngày. Còn cô thiếu nữ ấy, vì ngắm cảnh dạo chơi nên quá mỏi mệt nên đã từ từ ngủ thiếp tự lúc nào. Đức Như Lai kia ở trong giấc mộng của cô gái, liền hiện thần thông biến hóa, theo mộng mà hiểu là đời trước, cô gái này làm Thiên sứ, bảo vệ những thân hữu của Bồ-tát. Bèn đứng trong hư không, nói vào giấc mộng của cô thiếu nữ ấy: "Ta là Như Lai Thắng Nhật Thân, nơi vườn hoa Hương nha vân phong ở bên đường, trong Bồ-đề đạo tràng Pháp Vân Quang Minh, đã thành tựu Chánh đẳng Chánh giác được bảy ngày, có các chúng Bồ-tát vây quanh trước sau; cùng chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, các vua cõi trời Phạm thiên, trời Tịnh cư họp cùng hết thảy các vị chủ sông, chủ biển, chủ đất, chủ nước, chủ gió, chủ lửa, chủ núi, chủ thành, chủ vườn, chủ dược, chủ rừng, chủ ruộng lúa, chủ phương hướng, chủ không trung, chủ ngày, chủ đêm… tất cả đem thân đến đây làm Thần ở đạo tràng này, cùng các nam nữ quyến thuộc, là muốn được thấy Phật thuyết pháp để lãnh hội, vì vậy họ đều đến tập hợp. Hôm nay, ngươi cũng nên gần gũi để cung kính đảnh lễ".

Lúc này, cô gái tên Cụ Túc Diễm Cát Tường từ trong mộng, chính mắt trông thấy những thần thông biến hóa của Phật, lại được công đức của Phật gia hộ, khiến tâm không sợ hãi, an ổn và vui thích, dùng tâm đời trước, dựng cảnh ái mộ thái tử cho hiện ra trước mặt, rồi nói kệ rằng:

Thân ta đoan chánh không gì bằng
Trí tuệ, sắc tướng đều viên mãn
Ngôn từ, lễ nghĩa đều thông đạt
Công đức tiếng tăm vang khắp chốn,
Vô lượng chúng sinh ở thế gian
Thấy thân ta, thảy đều thanh đắm
Ta đối với họ luôn trong sạch
Nên chẳng để tâm sinh ái nhiễm,
Tâm ta tất cả không yêu ghét
Cũng lìa ngu si và sân hận
Chỉ có Từ bi và thanh tịnh
Đem lợi ích rốt ráo muôn loài,
Hôm nay lúc ta gặp thái tử

Công đức: Cao tột, tướng: Trang nghiêm
Tâm đại Hỷ chạy khắp toàn thân
Các căn vui vẻ muốn gần gũi
Sắc như ánh sáng báu, tịnh diệu
Lông tóc xanh trong, xoáy bên phải
Mũi cao dài thẳng thêm trang nghiêm
Trán rộng bằng phẳng, mi nhỏ khúc
Thân như vàng ròng, báu đẹp tụ
Tướng tốt soi sáng không gì bằng
Mắt sáng rộng dài tợ sen xanh
Răng trắng, khít đều, như ngọc, tuyết
Mặt tròn như trăng, má sư tử
Môi miệng một màu như đá đỏ
Chỉ để nói lời chánh pháp thôi
Nguyện Đấng Tối Thắng, thương nhận ta
Tướng lưỡi rộng dài và mềm dịu
Màu đồng đỏ, chiếu ánh sáng báu
Tiếng như trời Phạm vang Ca thần
Chúng sinh nghe được đều vui thích
Hoặc nói cười lời lẽ đẹp thanh
Oai quang che chúng đức khó lường
Diện mạo đẹp vui tự trang nghiêm
Đều khiến người nhìn, không chán đủ
Tâm không nhiễm cấu, thân trong sạch
Sự trang nghiêm ba hai tướng ấy
Sẽ là Luân vương thế giới này
Cúi xin rủ tâm Từ thọ nhận.

Bấy giờ, Thái tử Oai Đức Chủ, vì đối với sự có mặt của người nữ ở thế gian tạo nhiều lỗi lầm; gây chướng ngại cho sự an lạc của thế gian và xuất thế gian, cho đến có thể làm cản trở đạo Vô thượng Bồ-đề; nên ở giữa chúng hội, liền vì người nữ trẻ mà nói kệ rằng:

Thế gian vọng chấp các họ tộc
Yêu kính vui thích, chỉ nữ nhân
Những bậc Tối thắng, không so sánh
Có thể chỉ là chỗ bạn lành
Báu của người nữ là thứ nhất
Cũng là nhân giải thoát trời người
Kế tục giống loài thân công đức

Trí thế, nói rằng nữ trên hết
Tất cả phiền não làm khổ tâm
Bao nhiêu oan trái thúc ép thân
Vợ yên sẽ khiến được sạch trong
Vì như nắng hạn gặp mưa lành
Tâm phàm phu đắm những bực, lo
Như gặp bệnh nặng thêm ràng buộc
Nhún mình dua nịnh lấy làm vui
Dối cho trừ lo, thuốc tốt nhất
Chúng sinh tà kiến, đều nghĩ vậy!
Người nữ đúng là nhân thế gian
Sinh thành, trưởng, dục: Phước trang nghiêm
Trời đất đổi thay không hơn được
Nghiệp thế khổ nhọc chỉ do nữ
Khuyên chồng làm khắp các việc lành
Khiến các con chuyển ý làm theo
Là nữ không nhiễm tâm người khác
Kẻ trí cho đó là phiền não
Tất cả nghiệp tội do nữ sinh
Tộc họ thấp hèn mà làm vợ
Không qua nổi lời ác thế gian!
Tánh nữ nhân hay chấp điều xấu
Vững vàng như đất khó thể dời
Chỉ theo phú quý và vinh lạc
Nghèo hèn suy kém đều từ bỏ.
Tiên oai đức lớn, có năm thông
Thần thông thoái mất do người nữ
Tự tại tùy ý giẫm lên đầu
Vương nữ có thể chuyển vắng lặng
Diễm ma làm vua chết vì gió
Cũng như ốc tiêu nơi đáy biển
Lửa cháy đen, rắn, đao: Độc dược
Nữ nhân làm hại hơn như thế
Kính tâm cấp đủ của cải báu
Ngay thẳng phụng thờ không trái ý
Trí tuệ có lúc cũng cứng mềm
Những không thể biết tâm người nữ
Thấy họ khóc cười chẳng biết đâu.

Tâm dẫn dụ đủ trò huyễn ảo
Làm dáng mê hoặc đấng nam nhi
Tâm chứa bướng, không thèm biết đến
Không có mà nói là chân thật
Rất thật lại nói là hư vọng
Thường như thú dữ hại chúng sinh
Chao ôi! Trượng phu chẳng ở cùng
Lâu ngày gặp việc thêm kiêu mạn
Trái duyên tạm gặp ác vẫn tăng
Hết thảy thời gian ra hoặc ở
Lấn hiếp với chồng chẳng hổ thẹn
Như lửa đốt củi, sao cho đủ
Như biển gom sông, khi nào đầy
Diễm ma không chán giết chúng sinh
Tâm người nữ muốn nam cũng vậy.
Người nữ không xét xem dòng họ
Lớn, nhỏ, sang, hèn và đẹp xấu
Chỉ đeo đuổi cầu hết thảy nam
Dục tình phóng túng không mỏi chán
Người nữ chí dục không sao đủ
Không ít lần từng do tâm chồng
Như trâu hoang đi về tự tại
Như cỏ mới, cứ thế mà ăn.
Tuổi trẻ sắc thịnh, tâm luôn đổi
Sang giàu tùy chồng phó thác cho
Dư thừa thì ăn sung mặc sướng
Thường nguyện khổ nghèo tùy tự ý
Những việc cúng dường đều đủ cả
Xoa hương tắm gội, thật trang nghiêm
Chưa từng hổ thẹn, ân trượng phu
Nghĩ tà, ý thả, tâm không dứt
Hoặc nhiễm lời yêu, lời xót thương
Đầu lưỡi phát sinh toàn cam lộ
Trong tâm độc hại, ác càng nhiều
Lời người nữ vì thế khó tin
Người nữ xen vào dòng họ chồng
Tạm làm đẹp lòng khi cùng ở
Cha mẹ anh em rất oán giận

Tất cả bên chồng đều lìa bỏ
Đẹp mặt bên ngoài, tâm xu nịnh
Hết thảy sai lầm chứa đầy bụng
Không nên xét xem trong chốc lát
Huống chi lời ác lại thấm lâu.
Người nữ đối với hết mọi nơi
Đề phòng tai họa và nghi ngờ
Một khiếm khuyết cũng bị xem nhẹ
Thương phong bại tục, vứt bỏ khắp
Người nữ tuổi nhỏ và trung niên
Kịp khi đến già, hơn trăm tuổi
Dòng họ nội ngoại đều vinh hiển
Đó là điều người phải phòng lo.
Tại nhà, nữ nhân tùy cha mẹ
Đến thì phải sự lại theo chồng
Chồng chết, theo con khỏi ngờ vực
Do vậy, thường cho mất tự tại
Xuất gia, bỏ dục, tu vắng lặng
Tâm tư nữ cảnh chẳng Thánh hiền
Như áo cấu nhiễm hoa cỏ thơm
Người trí thường cười kẻ lìa thiện
Như tù được tha lại muốn vào
Như gặp kẻ cuồng, phải giữ mạng
Hết bệnh rồi, nhớ bệnh làm gì
Bỏ nghĩ nữ, nữ không còn nữa
Như nước lắng trong, rồng đến ở
Như mãnh thú trốn trong hang sâu
Nữ nhân dẫu tu giới, định, niệm
Bậc trí quán sát cũng như vậy
Trí nhân thà phải nuốt sắt nóng
Không để nữ sắc loạn tâm mình
Giới, định, tuệ biến khắp thành oán
Tư duyên vắng lặng đều vứt bỏ
Nữ nhân không xét nơi thắng tộc
Điềm lành sang giàu vang danh trí
Tuy cầu nhiễm dục, tâm không khác
Làm sao gần gũi người trí sáng
Được trụ các thiền uy lực thêm

Sức mạnh có thể sát Tiên vương
Còn nếu nữ sắc nhiễu tâm mình
Điều phục công đức sẽ thoái mất
Voi ngựa tranh nhau như đánh trận
Mất thân qua biển, báu sao gom
Dòng họ tốt xin làm đầy tớ
Làm điều phi pháp đều do nữ
Khó thấy nữ nhân tình vui, giận
Nhiễm tà tâm trù tính không cùng
Thế gian xưng gọi người có trí
Phải biết được tâm của nữ nhân
Thần tiên, Ngũ thông và Thiên chủ
Đều biết biển lớn nước ít nhiều
Cả đời tính toán chẳng thể rõ
Ý nữ nhân, mỗi người đều khác
Lời nịnh: Ngọt như mật, vui tai
Tâm như gươm bén hại đến người
Khéo làm loạn ý đoạt nhân tâm
Tâm ác, mưu bày là các độc
Nữ nhân có sắc hay không sắc
Đi, đứng, nằm, ngồi đều đáng ngờ
Nữ nhân hiện tà làm ngu trí
Thấy họa hình nữ cũng thêm ghét
Như trẻ ngu thích vịn cành độc
Điên loạn muốn ở hang rắn độc
Kẻ cuồng ôm giữ sắt nóng cháy
Gần gũi sắc nữ quả hơn đấy
Đắm chìm nữ sắc tâm say mê
Với thân, trái ý, giận, độc hại
Lại sợ nữ nhân lúc buồn vui
Người trí làm sao gần gũi được
Người nữ pháp ác đầy ở tâm
Như sông sâu giao long đến ở
Không thấy sức mạnh dòng họ sắc
Tùy tâm ham muốn chẳng phải trái
Tâm nữ như gió lớn bất định
Như phù vân, điện chớp, qua nhanh
Trăm năm sở dục bày ra đủ

Ân trượng phu, niệm nhỏ, chưa từng
Có đức: Bất kính; vô đức: Khinh
Ghét nghèo thích giàu, chết vì tham
Lời đẹp dưỡng kính, tăng cao ngạo
Của cải thiếu thốn, thật vô tâm
Rắn rít, hoa độc, loài sói dữ
Một đời phải chịu đội thương đau
Càng gần nữ sắc càng hơn thế
Thân công đức đời sau luôn hại
Nữ nhân khéo dệt chuyện thị phi
Ly gián sáu thân và bè bạn
Giỏi che lỗi mình, chỉ lỗi người
Tất cả lo toan đều do nữ
Nữ tâm bất định như vượn khỉ
Cho mình lỗi ít, ân mau quên
Chồng ngu kính việc gọi tôn sư
Như tớ, hầu, chủ, tình không trọn
Nữ tánh như sông, nước đầy tràn
Nổi trôi pháp thắng, hoại đa thân
Như dòng chảy xiết, sạt lở bờ
Nữ nhân hại thiện, tội cũng vậy
Lưới dục nữ nhân sâu, chắc, dày
Hiện ra hành động, không cần thẹn
Nói, cười, mừng, cãi, tâm không khác
Giàu sang luôn là những say mê
Nữ nhân nhiễm ái do vọng khởi
Như cây không rễ muốn sống lâu
Sắc tàn, ái dứt trong phút chốc
Tư tình vốn có cũng tiêu tan
Dục ái nữ nhân chỉ khoảnh khắc
Tâm, ngữ, tín nhiễm tà, khó nương
Hoặc khi giữ kỹ hơn châu báu
Hoặc sinh chán bỏ như cỏ hôi
Voi chúa có sức tự nhổ cây
Sắc nổi như mây trắng hư không
Nữ tượng làm tâm voi chúa say
Tất cả tùy người mà điều phục
Bồ-tát lấy pháp thu nữ nhân

Phải thường truyền dạy tâm xa lìa
Những lúc quá lắm nên gần gũi
Như chim gãy cánh chẳng thể bay
Chí thú nữ nhân thường thấp kém
Như sông chảy đến phá lở bờ
Điều đó sẽ khiến suy pháp thiện
Hủy diệt dòng dõi cũng từ đây
Nữ nhân phô trương lưới dục ái
Là để săn lùng các ngu phu
Chúng sinh đắm dục ở thế gian
Như cá bị câu làm thức ăn
Người trí thấy biết gốc không sạch
Ngày đêm chín lỗ thảy đều nhơ
Như vậy nên chán lìa thân nữ.
Vì sao mà lại sinh tham đắm?
Thân nữ hư huyễn như bọt nước
Lão, bệnh, tử khổ dựa nơi đó
Nhóm chứa đầy nhơ hơn núi cao
Vì sao mà lại sinh tham đắm?
Hết thảy âu lo và khiếp sợ
Đều từ sắc nữ mà sinh ra
Nếu biết xét xem, không tham đắm
Thì giải thoát được lo, sợ hãi
Cho nên người trí đừng quán nữ
Nếu phải quán thì dùng tâm Từ
Tưởng như là mẹ và chị em
Rồi tùy mà nói pháp vô tham
Thân nữ nhân trong ngoài đều rõ
Là chỗ sinh ra đủ loại nhơ
Cớ sao cứ nghĩ cảnh lửa dục
Đốt thiêu lụy các kiếp căn lành!

Lúc ấy Thái tử Diệu Oai Đức Chủ, thuyết xong kệ này, liền nói với Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường:

–Người nữ kia, cô là ai? Ai là người đầu tiên cô có quan hệ, tùy thuộc? Vì ai mà bảo vệ? Nếu đã có người hệ thuộc, tất nhiên ta không thể thu nhận cô.

Nói rồi, Thái tử dùng kệ để hỏi:

Thân cô đủ thanh tịnh, công đức

Sắc tướng đoan nghiêm thật tốt đẹp
Ta nay hỏi cô nên đáp thật
Khi xưa cô sinh và ở đâu?
Cha mẹ thân thuộc còn những ai
Hiện nay cô đang ở cùng ai
Nếu đã phó thác cho người khác
Tất nhiên ta không thể thu nhận,
Cô không đem của cải cho người
Cô không vô tâm hại hữu tình
Cô không có hạnh tà nhiễm tâm
Thế cô dựa lời nào để trụ,
Cô không ly gián những bạn bè
Mà miệng nói toàn những lời xấu
Giả dối, vô nghĩa hại chúng sinh
Tham cầu cảnh giới toàn ganh ghét,
Với người, cô không sinh tức giận
Mà đem tà hiểm tự buộc mình
Không nịnh hão, dối lừa thế gian
Có tạo tướng, tránh xa nghiệp nặng?
Có tôn trọng mẹ cha, sư trưởng
Có cung kính hết thảy bạn lành
Thấy người khốn khổ và nghèo nàn
Có khởi tâm Từ làm lợi ích?
Nếu có hết thảy Thiện tri thức
Chỉ dạy cho cô pháp chân thật
Nên dùng tâm vững chắc tin vui
Cung kính chuyên cần tu cúng dường,
Cô nên yên vui nơi chư Phật
Và tôn trọng các vị Bồ-tát
Phật pháp hơn hết, tăng công đức
Hết thảy phải sinh tâm cung kính,
Cô có muốn an trụ chánh pháp
Và muốn xa lìa phi pháp không
Tán dương công đức biển vô biên
Có sinh yêu thích, tôn trọng không?
Cô thấy kẻ khổ không chỗ dựa
Có khởi tâm lành cứu giúp không
Cô thấy chúng sinh trong đường ác

Có sinh lòng thương rộng lớn không?
Với kẻ có sự nghiệp vẻ vang
Thật sự có sinh mừng vui không
Với những hiếp đáp trong chúng sinh
Có trụ tâm bình đẳng bỏ không?
Ngươi có vì chúng sinh ngu tối
Cầu Bồ-đề, khai ngộ phải không
Vô biên biển kiếp tu các hạnh
Thân tâm có khởi mỏi mệt không?

Thái tử hỏi như vậy rồi; bấy giờ, bà mẹ là Thiện Hiện, liền đến trước Thái tử, tự mình trình bày:

–Đồng nữ này từ lúc mới sinh ra, đến khi trưởng thành, đã có những tướng lành công đức.

Rồi bà nói kệ rằng:

Nay nhân Thái tử khéo muốn nghe
Đã hỏi con tôi những nhân duyên
Từ lúc mới sinh đến trưởng thành
Đủ đức trang nghiêm; tôi nói đây:
Năm xưa, ngày thái tử ra đời
Con tôi cũng sinh từ hoa sen
Các căn thanh tịnh, tướng viên minh
Thân sắc trang nghiêm và đầy đủ.
Mùa Xuân, ta đi dạo xem cảnh
Vào vườn Sa-la, đẹp nhất kia
Thấy các hoa cây cỏ mới sinh
Trăm chồi cây thuốc đều tươi tốt
Có cây lạ nở hoa nhiều sắc
Phát ánh sáng như mây năm màu
Ong bay đến, chim cùng nhau hót
Nghe được, hết lo, tâm vui sướng
Tám trăm thể nữ cùng đi dạo
Dung nghi đoan chánh, chiếm tâm người
Ăn mặc, đẹp, quý phái, trang nghiêm
Bàn bạc vịnh ca thật tuyệt diệu
Vườn có ao tắm, trang hoàng báu
Tên là Chủng chủng liên hoa tràng
Ta cùng thể nữ đến bên ao
Trải hoa đầy đất làm nhiều tòa

Mùi thơm thanh tịnh ở trong ao
Bỗng sinh hoa sen báu ngàn cánh
Đài hoa bằng vàng Diêm-phù-đàn
Lưu ly là cọng, lá ma-ni
Nhị hoa đầy báu và hương tốt
Tất cả phóng ra ánh sáng lớn
Chúng sinh mà thấy chắc sinh nghi,
Ban đêm sao có mặt trời chiếu
Hết đêm mặt trời bắt đầu mọc
Ánh sáng chiếu đến, nở hoa sen
Hoa phóng ánh sáng, phát diệu âm
Là tướng đồng nữ lúc mới sinh
Khi ta thấy báu của nhân gian
Theo hoa sen ấy mà sinh ra.
Xưa tu tịnh nghiệp đều không thiếu
Hiện nay quả tốt được sáng tròn.
Tóc màu lưu ly, mắt sen xanh
Khuôn mặt đoan nghiêm, ánh sắc vàng
Hoa vòng lọng báu thật trang trọng
Điềm lành trong sạch màu hoa sen
Cơ thể các phần đều đầy đủ
Tướng tốt soi sáng không gì bằng
Ngồi trong hoa báu dáng uy nghiêm
Giống như pho tượng vàng tịnh diệu
Các lỗ chân lông ở khắp thân
Hết thảy tiết mùi hương Chiên-đàn
Trong miệng luôn có mùi sen xanh
Lời nói âm vang như Phạm thiên
Hoặc khi mỉm cười, khi giảng nói
Giống âm thanh tốt của nhạc trời
Đấy là nữ báu hiếm thế gian
Hạng thấp kém chẳng thể nào được!
Ta xem thế gian không có người
Chịu được con tôi, làm chủ nó
Với hàng công đức tướng đoan nghiêm
Nguyện mở tâm thương thu nhận cho
Con tôi không dài cũng không ngắn
Lại cũng không lớn, không nhỏ vụng

Các phần của thân đều trang nghiêm
Các tướng quý báu, không chê xấu
Các tài nghệ có ở thế gian
Phép: Văn, toán, in, pháp công xảo
Ngôn từ, ngâm đọc đều trong, diệu
Mong bậc Nhân tôn thương nhận cho.
Cũng hiểu được hết các phép binh
Kỹ thuật cung kiếm đều thông thạo
Khéo hòa tranh tụng, bằng tâm Từ
Nghe danh, mến đức thảy điều phục
Do kiếp trước thắng hạnh viên mãn
Hết thảy công đức, tự trang nghiêm
Ai thấy cũng mừng vui không chán
Mong bậc Nhân tôn thương nhận cho.
Tất cả những bệnh chúng sinh mang
Biết được nguyên nhân, làm tăng giảm
Tùy bệnh dùng thuốc không lầm lẫn
Khiến cho các khổ đều tiêu diệt.
Hết thảy lời pháp cõi Diêm-phù
Âm thanh chuyển đến vô lượng chủng
Tên, lời nói, cách dạy: Bất đồng
Vậy mà tất cả thông đạt được
Các loại âm nhạc trong thế gian
Ca, múa, kịch, vui chơi, khen vịnh
Ngôn từ, biện luận, vừa tâm người
Khiến ai được thấy đều vui vẻ.
Oai nghi tề chỉnh, có phép tắc
Giữ, bỏ, tới, lui luôn đúng cách
Nhiễm mà không nhiễm các chúng sinh
Nhờ có tâm Từ nên không đắm
Từ từ thấu rõ tâm không loạn
Các căn vắng lặng không khiếm khuyết
Miệng, thân luôn tu hành trí tuệ
Tội lỗi con tôi đều xa lìa
Nó đã tạo được nhiều công đức
Nó quý tất cả sự tu trì
Nên biết, nhân gian nó là báu
Mong mau rủ tâm thương nhận cho

Tâm này không ganh ty, keo kiệt
Không ham dục, cũng không tham sân
Tư chất thẳng, nhu; tánh điều hòa
Nói năng dịu ngọt, không hung bạo
Cung kính hết thảy các tôn trưởng
Chuyên cầu công đức, chí không dời
Đối với Phạm hạnh, rất kiên trì
Cúi mong Từ bi thương nhận cho.
Thấy người già, yếu suy, bệnh nặng
Sống khổ nghèo chịu nhiều ách nạn
Không chủ, không bà con nương tựa
Thường phát tâm thành dốc cứu hộ
Không nghĩ riêng mình được yên vui
Mà đem lợi ích chúng sinh mừng
Dùng công đức đó, tâm trang nghiêm
Cuối cùng sẽ được lẽ chân thật
Đi đứng nằm ngồi, không buông thả
Tịch tĩnh, im lời luôn ứng hợp
Chưa từng một niệm bỏ chúng sinh
Làm cho người thấy càng tôn trọng.
Đối với tất cả chỗ chúng sinh
Không khởi tâm phàm phu cấu nhiễm
Thấy người đủ đức và Từ bi
Thường vui, gần gũi không chán đủ
Tôn trọng khắp các Thiện tri thức
Xa lìa hết thảy ác tri thức
Tâm chẳng cạnh tranh, chỉ tu hành
Nghĩ trước mới làm, không lầm lỗi.
Không oán hận với khắp tất cả
Chỉ tu các phước trang nghiêm thân
Trí tuệ nhân gian không gì bằng
Nữ này đáng dâng cho thái tử!

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **29**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 29)**

Lúc Thái tử Oai Đức Chủ, đang ở trong khuôn viên của vườn Hương nha vân phong, đến trước chúng hội và bà mẹ Thiện Hiện, hỏi đồng nữ:

–Này thiện nữ! Ta vì cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nguyện đến hết đời vị lai, tu hành hạnh Bồ-tát, tất cả các pháp trợ đạo ta đều gom nhóm, giữ cho thanh tịnh, để tu tập tất cả các Ba-la-mật; nguyện cúng dường và làm Phật sự cho các chư Phật ở đời vị lai; gìn giữ, họ trì tất cả các giáo pháp của chư Phật, làm trang nghiêm thanh tịnh hết thảy các cõi nước của chư Phật, sẽ nối tiếp chủng tánh của tất cả các Như Lai; nguyện sẽ thành tựu đầy đủ cho tất cả chúng sinh, sẽ làm cho chúng sinh dứt lìa tất cả những khổ não; sẽ làm cho hết thảy chúng sinh được ở nơi an vui yên ổn, sẽ làm trong sạch tất cả mắt trí của chúng sinh, sẽ tu tập tất cả diệu hạnh của Bồ-tát, sẽ nhập vào thể tánh bình đẳng của Bồ-tát, sẽ trụ nơi tất cả các địa của Bồ-tát, sẽ khiến cho hai thừa được quả Phật viên mãn, sẽ làm cho tất cả chúng sinh được vui mừng. Ta vì muốn Bố thí ba-la-mật được đầy đủ, để rốt ráo thành tựu đạo Vô thượng Bồ-đề, cho nên tất cả tài sản quý báu bên ngoài, cho đến đầu, mắt,… tất cả đều xả bỏ, không chút luyến nhớ… thế mà lúc này đối với ta, cô lại tạo ra những khó khăn chướng ngại; khiến ta thực hành bố thí không được tròn đầy; như khi ta thí của cải, ngươi vì keo kiệt mà tiếc rẻ; khi ta thí nam nữ, tâm cô sẽ buồn bực sinh bệnh; khi ta cắt chân tay cơ thể, tâm cô sẽ giấu kín sự đau đớn; ta mà xa cô để xuất gia, tâm cô sẽ hối hận.

Sau khi đã hỏi xong, thái tử lại vì đồng nữ mà nói kệ rằng:

Ta vì tâm thương xót chúng sinh
Mà phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Sẽ ở trong vô lượng ức kiếp
Nhóm chứa cho đầy trí Bồ-đề,
Vô lượng, vô biên kiếp biển lớn

Các nguyện tịnh tu như hư không
Nhập địa, trị chướng để tu hành
Rốt ráo sẽ vào đất Như Lai,
Thề ở ba đời của chư Phật
Quyết học hết thảy Ba-la-mật
Đầy đủ phương tiện để tu trì
Thành tựu đạo Bồ-đề tối thắng,
Mười phương có những cõi cấu uế
Ta sẽ làm cho chúng nghiêm tịnh
Và các khổ nạn trong nẻo ác
Ta sẽ cứu hộ ra khỏi hết
Tất cả chúng sinh nơi biển hữu
Phiền não si mê thường trói buộc
Ta diệt trừ hết, không bỏ sót
Khiến được an trụ đạo Như Lai
Ta sẽ cúng dường tất cả Phật
Ta sẽ tu khắp địa Bồ-tát
Luôn phát tâm Từ bi rộng lớn
Để tham lam, tiếc rẻ không còn
Nếu kẻ ăn xin tụ tập đến
Đừng vì của cải sinh keo kiệt
Tâm ta đem vui cho muôn người
Cô sẽ theo ta không nghịch trái
Lúc đầu ta bố thí kẻ khác
Tâm cô dè dặt sinh lo phiền
Nay ta nói trước cô phải biết
Làm cho tâm vững luôn không động
Ta cắt lìa thân thể, tay chân
Cho đến vợ con cũng không tiếc
Với người xin, cô chớ căm ghét
Nên nghĩ cho kỹ không thoái lui
Vì chúng sinh ham muốn rất nhiều
Trong ngoài có gì đều nên bỏ
Cô nên thuận tâm Bồ-đề ta
Ta cũng sẽ tùy vào ý cô.

Nghe xong, Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường, liền thưa với Thái tử Oai Đức Chủ:

–Lành thay! Bậc trượng phu! Như những gì Nhân giả hỏi: Các hạnh

Bồ-tát, việc khó làm cũng có thể làm, phải nhẫn nhịn những việc khó nhẫn nhịn… Tất cả những việc như vậy, tôi đang tùy thuận, chuyên cần tu tập tinh tấn; gần gũi không bỏ, như hình với bóng; khiến cho thệ nguyện của Nhân giả đều được thành tựu viên mãn.

Nói rồi, đồng nữ hướng về thái tử nói kệ rằng:

Ví thử vô lượng, vô biên kiếp
Hết thảy lửa địa ngục đốt thân
Nhân tôn nếu đã thương nhận tôi
Cam tâm thọ lãnh không từ khổ,
Ví thử thọ sinh vô lượng xứ
Thân phải nhỏ vụn như vi trần
Nhân tôn nếu đã thương nhận tôi
Vững tâm, nhẫn thọ, không dao động,
Ví thử vô lượng, vô biên kiếp
Đầu đội hết thảy núi kim cương
Nhân tôn nếu đã thương nhận tôi
Cam tâm thọ lãnh không chán mỏi,
Đối với sinh tử các biển kiếp
Dùng nhục thân tôi, cho chúng sinh
Nếu được an cư nhà vương pháp
Tôi nguyện sẽ giúp đỡ mọi người,
Cúi xin thái tử rủ lòng thương
Vì người cho tôi cùng tu hành
Được sinh biển kiếp hành bố thí
Được đem thân này cho khắp cả,
Nếu được lo nghĩ cho chúng sinh
Sẽ phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Thu nhận hết thảy các chúng sinh
Xin nguyện Từ bi thu nhận tôi,
Tâm tôi vốn không cầu giàu có
Cũng không tham vui vào năm dục
Chỉ mong cùng tu hành một pháp
Là nguyên do tôi nguyện vì người
Mắt Từ bi rộng tu xanh biếc
Thấy khắp hết thảy các chúng sinh
Không khởi tâm phàm phu nhiễm ô
Tất thành vắng lặng Bồ-đề quả
Thái tử đã từng đến nơi đây

Thần đất vụt hiện hoa sen báu
Tướng đẹp sáng soi thật trang nghiêm
Sẽ làm Luân vương thâu nhận tôi
Tôi ở trong mộng thấy hội này
Bồ-đề tràng Pháp vân quang chiếu
Thành Chánh giác Phật, phóng hào quang
Vô lượng Bồ-tát cùng vây quanh
Mộng đó: Như Lai Thắng Nhật Thân
Rực rỡ sáng như núi Tứ kim
Liền dùng tay xoa đỉnh đầu tôi
Thức dậy tâm vui mừng hớn hở
Trong không trung có trời Hỷ quang
Đời trước cùng tôi đi đến hội
Phát lời nói dịu đến bảo tôi
Rằng Như Lai ấy đang xuất thế
Do xưa tôi đã sinh ý nghĩ
Nguyện thấy thân công đức thái tử
Trời ấy bảo tôi nói như vậy
Nên nay ngài có cuộc gặp này
Ân Phật gia trì, nay được gặp
Chí nguyện thuở xưa đã vẹn toàn
Mong cùng nhau đến chỗ Như Lai
Đồng tâm cùng học đạo Bồ-đề.

Bấy giờ, thái tử vừa nghe danh hiệu Như Lai Thắng Nhật Thân, liền nhanh chóng chứng đắc tâm thanh tịnh, gọi là Kiến Phật Sai Biệt Vô Chướng Ngại Đại Hoan Hỷ, tức thời dùng năm trăm hoa báu ma-ni được tung lên trên người đồng nữ, làm thành mão báu Cát tường tạng ma-ni để che tóc, áo choàng ngoài làm bằng báu Hỏa diệm ma-ni với đủ màu sắc xen lẫn. Bấy giờ, đồng nữ suy nghĩ chân chánh, tâm ngay thẳng, không hề dao động, cũng không hiện tướng vui mừng, chỉ một lòng, chắp tay chiêm ngưỡng thái tử, chánh niệm hiện tiền, mắt không hề chớp.

Lúc này, bà mẹ Thiện Hiện, cũng hướng về Thái tử mà nói kệ rằng:

Con tôi: Báu hiếm trong nhân gian
Thân tướng trang nghiêm phước tịnh diệu
Tâm xưa đã nguyện thề nhân tôn
Tất cả chí vui nay đã thành
Tịnh, giới, giữ vững, không hề khuyết
Trí tuệ tròn đầy, niệm không giảm

Đầy đủ công đức tướng viên minh
Tất cả nữ nhân không sánh nổi
Con tôi vốn sinh từ hoa sen
Dòng họ sạch trong không xấu kém
Lầm lỗi, con tôi đều lìa hẳn
Chịu theo thái tử cùng tu hành
Thân nó nhỏ đẹp như hoa tơ
Tay chân mềm, như hoa dương liễu
Nếu được tiếp xúc bệnh sẽ hết
Thâm tâm an vui, không còn khổ
Hương tỏa từ các lỗ chân lông
Thơm ngát thế gian không gì hơn
Nếu được ngửi qua, tâm lìa nhiễm
Trụ ở tịnh giới, được yên thân
Thân như sắc vàng ròng trong đẹp
Bụi trần không dính, giống hoa sen
Chúng sinh được thấy, lìa tham giận
Đầy đủ Từ bi khỏi gây hại
Nói năng hòa hợp, tiếng dịu dàng
Tất cả chúng sinh rất thích nghe
Sửa tâm, nghe kỹ, đẹp các căn
Tiêu trừ nghiệp ác, diệt phiền não
Trong tâm trong sạch không vết nhơ
Bản chất hiền, tánh thẳng không lệch
Lời nói đẹp lòng, không trái lẽ
Nghe rồi vui vẻ điều phục tâm
Đầy đủ hổ thẹn, không dối lừa
Không kiêu, không nịnh, luôn Từ bi
Vì cứu chúng sinh, cầu chánh pháp
Kính cẩn ban lành, không biết chán
Không vì sắc tướng và dòng họ
Cho đến lạc vinh, chẳng mê say
Cung kính khiêm nhường, tâm vô ngã
Chuyên cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thái tử Oai Đức Chủ, cùng Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường và hai vạn thể nữ hợp cùng quyến thuộc, muốn được gần gũi để cung kính cúng dường Đức Như Lai Thắng Nhật Thân, nên dùng các cỗ xe báu, đi ra khỏi vườn Hương nha tiến thẳng tới đạo tràng Pháp vân quang

minh. Đến nơi xuống xe, đi bộ tiến tới chỗ Đức Phật được thấy thân tướng đoan nghiêm, vắng lặng; các căn đều đặn, giống như voi chúa, trong ngoài trong sạch, không chút bụi nhơ, như rồng lớn ở ao. Thấy được Phật rồi, ai cũng vui mừng hớn hở, sinh lòng tin thanh tịnh, ái lạc được tăng trưởng, cùng đảnh lễ nơi chân Phật, nhiễu quanh vô số vòng. Thế rồi thái tử cùng đồng nữ kia mỗi người cầm năm trăm hoa sen báu đẹp nhất làm bằng ngọc lớn ma-ni, dâng lên cúng Phật. Phật dùng oai lực thần thông khiến số hoa ấy ở trong hư không, tạo thành màng hoa lớn che khắp tất cả chúng hội của Như Lai.

Lúc này, thái tử lại vì Đức Phật kia, cho xây dựng năm trăm tinh xá, nhất nhất đều dùng gỗ hương để tạo thành; năm trăm ma-ni và đủ các loại báu xen lẫn, trang hoàng đầy các khoảng không, làm trang nghiêm cả vùng rộng lớn. Khi ấy, Đức Như Lai, biết các căn của thái tử đã thành thục, liền vì thái tử mà diễn giảng kinh Phổ Nhãn Đăng Môn. Nghe xong kinh này, thái tử ở trong các pháp, chứng ngộ được mười biển pháp môn Tam-muội. Đó là môn Tam-muội Xuất hiện ánh sáng biển nguyện của tất cả Như Lai; đó là môn Tam-muội Kho tàng ánh sáng chiếu khắp ba đời; là môn Tam-muội Thấy hết thảy đạo tràng của chư Phật; là môn Tam-muội Chiếu khắp ánh sáng vào tất cả cảnh giới chúng sinh; đó là môn Tam-muội Đèn ánh sáng trí tụ chiếu khắp tất cả thế gian; đó là môn Tam-muội Đèn trí hải chiếu khắp tất cả các căn của chúng sinh; đó là môn Tam-muội Mây ánh sáng cứu hộ tất cả trí chúng sinh; đó là môn Tam-muội Đèn ánh sáng để điều phục thành thục tất cả trí lớn của chúng sinh; đó là môn Tam-muội Trước hết phải biết nghe, giữ tiếng bánh xe pháp đang chuyển của chư Phật; đó là môn Tam-muội Mây biển làm viên mãn hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền. Đã được mười môn Tam-muội ấy rồi, nên ở trong các pháp, thảy đều đạt được Tam-muội sâu xa. Còn Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường, đã nghe pháp rồi, cũng liền được Tam-muội, tên là Nan tồi phục trí hải tạng; đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt không thoái chuyển.

Khi ấy, thái tử và đồng nữ kia, hợp cùng quyến thuộc, sau khi nghe pháp đã thâu đạt được nhiều lợi ích, cùng nhau đảnh lễ nơi chân Phật, nhiễu quanh vô số vòng, rồi tuần tự trở lại cung điện. Về đến cung điện, Thái tử tới thẳng chỗ phụ vương, đến thưa với vua cha rằng:

–Đại vương nên biết! Như Lai Thắng Nhật Thân đã xuất hiện ở đời, ngay trong nước mình, nơi khu vườn Hương nha vân phong ở bên đường, tại Bồ-đề đạo tràng Pháp vân quang minh và đã thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác, cách nay không lâu. Vua Tài Chủ, bất chợt nghe những lời nói ấy, liền hỏi thái tử:

–Ai nói với con những việc như vậy? Là trời hay người?

Thái tử thưa:

–Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường này sẽ nói rõ cho cha.

Sau khi nghe xong, nhà vua vui mừng vô cùng, giống như người nghèo bỗng nhiên được kho báu lớn, bèn suy nghĩ: "Phật là của báu Vô thượng, khó ra đời ở thế gian, khó được gặp, nếu được chiêm ngưỡng, tất sẽ dứt sạch được các phiền não và nghiệp ác, sẽ không đọa vào các nẻo sinh tử. Như Lai xuất hiện ở đời, sẽ là bậc Thầy thuốc, có thể trị các bệnh nặng phiền não của chúng sinh; Như Lai xuất hiện ở đời sẽ là ngọn đèn sáng lớn, có thể phá tan những vô minh đen tối của chúng sinh; Như Lai xuất hiện ở đời, sẽ là vị thầy lớn dẫn đường, có thể dẫn dắt chúng sinh đến ở nơi an ổn Nhất thiết trí." Nghĩ như vậy rồi, vua liền ban lệnh gióng trống, ra chiếu chỉ cho các tiểu vương, quần thần, quyến thuộc, các dòng họ Sát-đế-lợi, các Bà-la-môn, Trưởng giả, cư sĩ, tất cả dân chúng trong thành ấp, xóm làng đều tập trung đến đây. Rồi vua truyền dạy:

–Các ngươi nên biết! Như Lai đã xuất hiện ở đời, đó là việc hiếm có, khó gặp; ta nay muốn đến để được gần gũi, cung kính đảnh lễ. Khi lệnh đã ban, vua liền bỏ ngai vàng, trao lại cho Thái tử. Hành lễ Quán đỉnh xong, vua cùng với mười ngàn quyến thuộc, đến Bồ-đề đạo tràng, tới thẳng chỗ của Như Lai; đến nơi vua cùng các quyến thuộc đảnh lễ, đi nhiễu trăm ngàn vòng, rồi lui ra ngồi ở một bên.

Bấy giờ, Đức Như Lai mới quán sát khắp chúng hội trong đạo tràng và quán cả đức vua Tài Chủ cùng cả nhóm quyến thuộc; rồi từ trong tướng bạch hào nơi giữa hai chân mày phóng ra ánh sáng lớn gọi là Chiếu hiện nhất thiết chúng sinh tâm đăng; chiếu khắp vô lượng thế giới trong mười phương, rồi trụ trước tất cả các vị Thế chủ; dùng thần thông biến hóa, hiện ra chẳng thể nghĩ bàn các Phật sự rộng lớn của Như Lai khiến cho các chúng sinh nhận sự giáo hóa ấy, tâm được thanh tịnh.

Đức Như Lai lại dùng sức oai thần tự tại không thể nghĩ bàn, hiện ra đại thân cao lớn vượt ra ngoài tất cả thế gian; dùng âm thanh viên mãn hòa vào khắp tất cả biển ngôn ngữ, rồi vì đại chúng mà thuyết pháp môn Đà-la-ni gọi là Nhập nhất thiết pháp nghĩa ly ế đăng; dùng vô số môn Đà-la-ni nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật làm quyến thuộc. Đức vua nghe xong các pháp môn, tức thời đạt được ánh sáng đại trí của tất cả pháp.

Ở trong chúng hội này, có vô số các Đại Bồ-tát nhiều như số cực vi trần nơi cõi Diêm-phù-đề, đều cùng lúc chứng được pháp môn Đà-la-ni Nhập nhất thiết pháp nghĩa ly ế đăng. Sáu mươi na-do-tha chúng sinh, dứt sạch các lậu, tâm được giải thoát; mười ngàn chúng sinh lìa xa được bụi nhơ phàm trần, đạt được mắt pháp thanh tịnh. Vô lượng chúng sinh phát khởi tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, Như Lai lại dùng sức không thể nghĩ bàn, đến khắp hết thảy thế giới trong mười phương, hiện ra những thần thông biến hóa rộng lớn; dùng pháp của ba thừa để giáo hóa chúng sinh. Đức vua Tài chủ, lúc này được ánh sáng đại pháp chiếu vào tâm, nên liền suy nghĩ: "Hôm nay được hưởng pháp vị công đức sâu xa này, nếu ta ở nhà thì làm sao có thể chứng được; nếu ta nghe theo Phật, xuất gia gần gũi với pháp này, chắc chắn sẽ được thành tựu." Nghĩ như vậy rồi, liền đến trước Đức Phật mà thưa:

–Hôm nay con nguyện được gần gũi Đức Như Lai, vì đạo, xin được xuất gia.

Phật dạy đức vua:

–Sẽ tùy thuận cho ý ông, ông nên tự định đoạt vậy.

Bấy giờ, vua Tài Chủ cùng với mười ngàn quyến thuộc, đi đến chỗ Phật, xuất gia học đạo, tinh tấn, chuyên cần tu tập, thời gian không lâu, tất cả đều thọ được pháp môn Nhập nhất thiết pháp nghĩa ly ế đăng Đà-la-ni, cũng đạt được pháp môn Như thượng chư Tam-muội, rồi lại được pháp môn mười loại thần thông của Bồ-tát; lại nhập pháp môn Vô biên biện tài của Bồ-tát, lại được thân thanh tịnh vô ngại của Bồ-tát; đến khắp chỗ của Như Lai trong mười phương, được nghe chư Phật chuyển bánh xe pháp vi diệu; tất cả đều được thọ giữ, không có mất mát. Cũng ở chỗ Phật, làm thầy pháp lớn; mở tâm vì chúng sinh, mà diễn nói các pháp; lại dùng sức thần thông, biến khắp cõi mười phương, tùy thuận tâm chúng sinh mà hiện thân. Đối với các thế gian thì làm ngọn đèn sáng lớn, khen ngợi chư Phật xuất hiện ở thế gian; khen ngợi chư Phật tu các hạnh nguyện căn bản; khen ngợi chư Phật về sự thâu gom các công đức; khen ngợi chư Phật sinh các nhân duyên căn bản; khen ngợi chư Phật có sức thần thông tự tại, bảo vệ gìn giữ các giáo pháp của chư Phật.

Trong thời gian ấy, thái tử được thăng chức vào ở nơi chánh cung vua đã mười lăm ngày, ông ngồi trên tòa Sư tử, có thể nữ vây quanh; tự nhiên có bảy báu của Luân vương đem đến.

1. Xe báu, được gọi là vô ngại hành, đầy đủ bầu và trục xe, có trăm ngàn báu tốt trang nghiêm xe, phát ánh sáng màu vàng của gỗ Diêm-phù chiếu khắp nơi.

2. Voi báu, tên gọi là Kim cương sơn, oai lực rộng lớn.

3. Ngựa báu, tên gọi là Tấn tật phong.

4. Châu báu, tên gọi là Nhật quang tạng vân.

5. Nữ báu, tên gọi Cụ Túc Diễm Cát Tường.

6. Làm chủ các quần thần tốt, gọi đó là đại tài.

7. Làm chủ những binh lính tốt, gọi đó là Bồ-tát Ly Cấu Nhãn.

Bảy báu này bất ngờ hiện ra, đầy đủ và thành tựu của vua Chuyển luân, là chủ của bốn châu, oai đức tự tại, hành động giáo hóa bằng chánh pháp, có thể điều phục hết thảy, làm cho người người đều được vui vẻ sung sướng; vua Chuyển luân có ngàn người con, tất cả đều đoan chánh, mạnh mẽ tráng kiện, oai lực dũng mãnh, không có nhiều oán thù, cảnh giới giáo hóa rất rộng, đến tận ngằn mé của biển lớn, đất đai hiền hòa, đường đi không hiểm trở, yên vui an ổn thanh bình, xa lìa các tai họa. Đức vua có tám vạn bốn ngàn các vương đô nhỏ ở cõi Diêm-phù-đề; ở mỗi vương đô đều có những tăng phòng, số lượng tới năm trăm; ở mỗi tăng phòng, xây trăm lầu gác, mái hiên hình vòng cung, vây quanh bốn bên, rừng cây um tùm; đó là nơi mùa Đông, mùa Hạ đến để an cư, kinh hành. Tất cả trang nghiêm bằng các báu quý, tất cả những vật dụng riêng tư đều được dự trữ đầy đủ. Trong tất cả những sân vườn, nơi chúng Tăng ở, đều dựng những linh miếu của Phật, xây cao và rộng, trang nghiêm đều bằng các vật quý và đẹp; thường thỉnh Như Lai; dùng bất tư nghì hương hoa, cờ, lọng, báu đẹp, lụa tơ và các dụng cụ khác để cúng dường. Đức Như Lai, bấy giờ, sẽ thọ sự thỉnh cầu ấy, dùng sức tự tại, biến thân nhập khắp tất cả đô vương, làm cho vô lượng chúng sinh, trồng những căn lành; vô lượng chúng sinh tâm được trong sạch, vô lượng chúng sinh phát tâm vui mừng, vô lượng chúng sinh tăng trưởng tâm yêu kính, vô lượng chúng sinh nhanh chóng phát khởi ý lớn Bồ-đề, rộng mở đại Bi, làm điều lợi ích cho chúng sinh, giúp họ chuyên cần tu tập tất cả chánh pháp của Phật; rồi tùy sự tu tập đó mà ngộ nhập, hồi hướng đạo Nhất thiết trí của chư Phật; thông tỏ biển pháp sâu xa của chư Phật, vào khắp ba đời mà trí không sai khác, chiếu khắp cảnh giới chúng sinh trong ba đời, biết được sự liên tục trước sau xuất hiện ở đời của chư Phật, được Nhất thiết chủng trí Phật, có phương tiện thiện xảo để điều phục hết thảy chúng sinh, phát khởi hạnh nguyện rộng lớn của Bồ-tát, làm thanh tịnh hết thảy đạo Bồ-tát, an vui trụ ở trí tánh bình đẳng của Bồ-tát, nhập vào biển lớn biện tài vô tận của Phật, chuyển bánh xe pháp thanh tịnh vô ngại của Phật; thân biến hiện khắp đến hết thảy các cõi, đứng trước hết thảy chúng sinh, biết căn tánh chúng sinh muốn được thoát khỏi các biển tâm, rồi tùy thuận mà điều phục cho họ, khiến họ được thành thục.

Bấy giờ, đức Chuyển luân thánh vương Đại Oai Đức Chủ, cùng tất cả vương đô trong thành đó, đều được thấy Đức Như Lai Thắng Nhật Thân kia, ngài đang dùng sức thần thông lớn, hiện ra chủng chủng bất tư nghì những tự tại rộng lớn để làm điều lợi ích.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Thái tử Đại Oai Đức Chủ, trước lễ quán đỉnh của vua cha, nhận chức vị làm Chuyển luân vương, cúng dường Phật ấy, đâu phải ai khác; mà chính là Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na Như Lai;

phụ vương lúc đó, tên là Tài Chủ, đâu phải ai khác mà nay là Như Lai Bảo Hoa Quang, Đức Phật hiện đang ở phương Đông.

Cách thế giới này cực vi trần số cõi biển, ở bên ngoài, có một biển thế giới tên là Phổ hiện pháp giới hư không ảnh tượng vân; trong cõi biển này, có loại thế giới tên là Phổ hiện tam thế ảnh tượng ma-ni vương, trong loại thế giới đó, có một thế giới tên là Phật viên mãn đăng, trong thế giới này có Bồ-đề đạo tràng, tên là Nhất thiết thế chủ thân ảnh tượng tràng. Đức Như Lai Bảo Hoa Quang đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ở đạo tràng này; có vô lượng vô lượng cực vi trần số cõi Phật các Bồ-tát trước sau vây quanh. Ở trong chúng hội, xe chánh pháp đang chuyển, làm cho vô lượng chúng sinh đều được thành thục. Đức Phật ấy, khi xưa còn là vị Bồ-tát, tu tập và làm trang nghiêm biển thế giới này; trong cõi biển này, Đức Phật ấy đi lại, thành Chánh đẳng Chánh giác, cùng xuất hiện ở đời, tất cả đều được hóa độ ở chỗ của Đức Phật Bảo Hoa Quang; từ lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề cho đến khi thành thục rốt ráo.

Này thiện nam! Vợ của Đức vua Tài Chủ, tức là mẹ của Thái tử Đại Oai Đức Chủ, tên là Liên Hoa Cát Tường Tạng, đâu phải ai khác, mà chính là Phật mẫu Ma-da phu nhân; đã được môn giải thoát huyền Trí quang minh vô ngại. Ở trong thân bà, chứa đựng hết thảy chư Phật sẽ ra đời từ quá khứ đến vị lai; nay ở thế giới này, bà hạ sinh Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na Như Lai này. Còn bà Thiện Hiện là mẹ của Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường, đâu phải ai khác, nay là mẹ ta, tức Chấp Trượng Thích Chủng Thiện Mục phu nhân.

Này thiện nam! Còn các quyến thuộc của Chuyển luân thánh vương Đại Oai Đức Chủ, đâu ai xa lạ mà đó là tất cả Bồ-tát đang ở trong chúng hội hôm nay của Đức Thế Tôn; tất cả các Bồ-tát này, đều tu tập đầy đủ các hạnh của Phổ Hiền và đều thành tựu tròn đầy đại nguyện Phổ hiền; mặc dù thường ở tại chúng hội đạo tràng của Phật, nhưng có thể hiện khắp tất cả thế giới, trụ ở các Tam-muội bình đẳng của Bồ-tát, thường được thấy các chư Phật hiện ra, được nghe và thọ trì bánh xe pháp chuyển biển âm thanh vi diệu của tất cả chư Như Lai trong cảnh giới hư không, được trụ ở trí lực tự tại của tất cả các pháp, được nghe xưng tên ở khắp cõi Phật, có thể gần gũi khắp các chúng hội đạo tràng của tất cả Như Lai; tùy các chúng sinh mà ưng thọ giáo hóa, giảng nói chánh pháp, khiến cho họ được thành thục; cho đến tận đời vị lai của hết thảy các biển kiếp, đều tu hành hạnh Bồ-tát, luôn không gián đoạn; thành tựu và viên mãn thệ nguyện rộng lớn của Phổ Hiền.

Này thiện nam! Đồng nữ Cụ Túc Diễm Cát Tường thuở ấy, cùng Chuyển luân thánh vương Oai Đức Chủ cho đến trọn đời đã dùng tứ sự mà

cúng dường Đức Như Lai Thắng Nhật Thân, đâu ai xa lạ mà chính là ta. Thiện nam! Đức Phật ấy sau khi diệt, ở thế giới này, lại có Phật xuất hiện, tên là Thanh Tịnh Thân; ta cũng gần gũi cúng dường Đức Phật Thanh Tịnh Thân này, được nghe pháp và thọ trì, rồi cũng vì chúng sinh mà tu hành đạo Bồ-tát. Tiếp đến có Phật xuất hiện, tên là Nhất Thiết Trí Ảnh Tượng Nguyệt Thân, ta cũng gần gũi cúng dường. Tiếp đến có Phật xuất hiện, tên là Diêm-phù-đàn Kim Quang Minh Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Đại Phạm Âm Tướng Trang Nghiêm Thân. Tiếp tục có Phật xuất hiện, tên là Chủng Chủng Diệm Diệu Nguyệt Quang. Tiếp tục có Phật xuất hiện, tên là Diệu Cao Trí Quán Sát Tràng. Tiếp tục có Phật xuất hiện, tên là Quảng Đại Trí Quang Minh Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Na-la-diên Kim Cang Tinh Tấn Lực. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Trí Uy Lực Vô Năng Thắng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phổ Quán Sát Trí. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Quảng Đại Trí Cát Tường Vân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Vô Úy Trí Quang Minh Thân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tịnh Trí Diệm Quang Vân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Công Đức Tràng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Trí Nhật Tràng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Liên Hoa Khai Số Thân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phước Đức Nghiêm Tịnh Quang. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Trí Diệm Vân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tỳ-lô-giá-na Nguyệt. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Trang Nghiêm Cái Đại Thanh Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Đại Dũng Mãnh Phổ Trí Quang Minh. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Pháp Giới Cảnh Giới Trí Nguyệt Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phổ Hiện Ảnh Tượng Khai Ngộ Chúng Sinh Như Hư Không Tâm. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Ngữ Ngôn Tướng Tịch Diệt Hương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phổ Chấn Tùy Thuận Tịch Tĩnh Thanh. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Kiên Cố Vô Chướng Ngại Quang Võng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Cam Lồ Sơn Oai Đức Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Pháp Hải Lôi Âm. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phật Hư Không Quang Chiếu Kế. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Nguyệt Quang Đài Tướng Chấn. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Nguyệt Diên Diệu Viên Mãn. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Diệu Giác Trí Câu-tô-ma Hoa Quang. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Bảo Diệm Sơn Cát Tường Oai Đức. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Quảng Đại Công Đức Tinh Tú Quang. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Cụ Nhất Thiết Trí Tam-muội Thân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Diệm Viên Mãn Thân. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tối Thắng Oai Đức Bảo Quang Minh. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tối Thắng Oai Đức Bảo Quang Minh. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Phổ Trí Tốc Tật Hành. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Quang Diệm Hải Môn Đăng. Tiếp nữa có Phật

xuất hiện, tên là Đại Pháp Cung Điện Diệu Thanh Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Bỉ Công Đức Danh Xưng Tràng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tu Tý. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Thanh Tịnh Bản Nguyện Thần Biến Hóa Nguyệt. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Hư Không Trí Thật Nghĩa Đăng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Pháp Thượng Hư Không Tự Tại Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Tỳ-lô-giá-na Đức Tạng Vương. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Na-la-diên Pháp Tụ. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Chư Thừa Trí Tích Tràng. Tiếp nữa có Phật xuất hiện, tên là Pháp Hải Diệu Liên Hoa. Cứ như vậy, có sáu mươi trăm ngàn ức na-do-tha Như Lai, ở trong kiếp đó, liên tục tuần tự xuất hiện ở đời. Ta đều gần gũi phụng thờ và cúng dường; cho đến Đức Phật cuối cùng, tên là Quảng Đại Hoan Hỷ Xuất Hiện Oai Đức xuất hiện ở đời. Lúc bấy giờ, Đức Phật này, đi vào vương thành; ta lúc này là chánh phi của vua; đang cùng với đại vương, sắm sửa lễ vật để cúng dường Đức Phật ấy. Ta đến chỗ Đức Phật ấy, nghe thuyết pháp môn Nhất thiết Như Lai thọ sinh xuất hiện đăng. Tức thời thọ nhận được mắt trí sai biệt, tên gọi là môn giải thoát Quán nhất thiết Bồ-tát Tam-muội hải vi tế cảnh giới.

Này thiện nam! Lúc bấy giờ, ta được môn giải thoát này, trải qua cực vi trần số kiếp cõi Phật, thường cùng Bồ-tát chuyên cần gia công tu tập, để trong các kiếp, có vô lượng, vô biên các Đức Phật, nhất nhất ta đều gần gũi cúng dường, thọ nhận và thực hành các pháp. Hoặc có kiếp thờ phụng một Đức Phật; hoặc có kiếp thờ phụng hai Đức Phật; hoặc có kiếp thờ phụng ba Đức Phật; hoặc thờ phụng trăm ngàn, cho đến trọn cả một kiếp, ta gần gũi thờ phụng không thể nói, không thể nói chư Phật; hoặc có kiếp ta được gặp chư Phật nhiều như cực vi trần số cõi Phật. Tất cả các Đức Phật ấy ta đều gần gũi, thờ phụng cúng dường; nhưng chưa có thể biết thân, hình thể, sắc diện, tướng mạo, cũng như thân ngữ ý, quả báo của hành nghiệp, giải thoát Tam-muội của cảnh giới mà Bồ-tát có được! Này thiện nam! Nếu có chúng sinh, được thấy Bồ-tát là vì Nhất thiết trí, lúc đang tu các hạnh; hoặc đồng ý hoặc ngược lại, hoặc nghi ngờ hoặc tin thì Bồ-tát cũng vì thế gian và xuất thế gian, vì quyến thuộc mà sử dụng đủ các phương tiện để thâu phục và giữ gìn; đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đạt được không thoái chuyển.

Này thiện nam! Ta từng chỗ của Đức Như Lai Quảng Đại Hoan Hỷ Xuất Hiện Oai Đức đạt được môn giải thoát Quán nhất thiết Bồ-tát Tam-muội Hải vi tế cảnh giới; với trăm cực vi trần số kiếp cõi Phật, luôn cùng với Bồ-tát tu tập và cúng dường. Ở trong những kiếp, đều có chư Phật, nếu xuất hiện ở đời, ta đều gần gũi phụng thờ và cúng dường. Các Như Lai ấy, đều dùng nhiều pháp môn khác nhau để giảng nói kinh, tùy thuận mà tu

hành, giúp gìn giữ ý không để quên mất; làm cho môn giải thoát ấy cứ tuần tự mà phát triển rộng ra; do vậy mà có thể biết đủ các loại kinh, làm cho thân thâu được đủ các loại công đức, đạt được đủ các loại pháp môn giải thoát, thấy đủ các biển của ba đời, tới được tất cả biển cõi Phật, thấy đủ các thành tựu Chánh giác, vào đủ các chúng hội của Phật, phát đủ các nguyện của Bồ-tát, làm đủ các hạnh của Bồ-tát thành tựu tròn đầy các giải thoát của Bồ-tát. Ta cũng chưa có thể biết sự thành tựu môn giải thoát Phổ Hiền của Bồ-tát. Vì sao? Vì cảnh giới thần thông giải thoát Phổ Hiền mà Bồ-tát đạt được như hư không lớn, như tên của chúng sinh, như biển ba đời, như cảnh giới mười phương, như biển pháp giới, nó vô lượng, vô biên không bến bờ vậy. Này thiện nam! Nên biết pháp môn giải thoát Phổ Hiền mà Bồ-tát đạt được cùng với cảnh giới của Như Lai là đồng đều, bằng nhau. Thiện nam! Ta ở trong cực vi trần số kiếp cõi Phật, quán sát cảnh giới có được thân của Bồ-tát, không biết chán mỏi, như người ham muốn chuyện nam nữ gom tụ lại, làm cho tướng nhiễm ái, nên trong từng niệm, khởi lên vô lượng những mơ tưởng không thật, những suy nghĩ, những hiểu biết không đúng; rồi cứ thể cảnh giới vọng tưởng đó chuyển đi khắp tận cùng. Ta cũng như vậy, ở trong kiếp đó, quán sát mỗi lỗ chân lông trên thân Bồ-tát, từng niệm từng niệm đều thấy vô lượng, vô biên các thế giới rộng lớn; tất cả đang sinh ra, tất cả đang dựng lên an ổn, đủ các trang nghiêm, đủ các hình trạng, đủ các trụ dựa, đủ các phân chia số lượng, đủ các kiếp, đủ các bến bờ, đủ các núi biển, đủ các đại địa, đủ các mây phủ, đủ các danh tự, đủ các chư Phật xuất thế, đủ các Bồ-đề đạo tràng hiện ra đủ các thần thông lớn, nói đủ các loại kinh, lập nên đủ các hàng thừa giáo, mở cửa đủ các loại phương tiện, phóng đủ các loại xe ánh sáng, trang nghiêm đủ các thế giới của chư Phật, thuyết đủ các loại pháp quán đỉnh. Cũng từ mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát, trong từng niệm từng niệm, ta cũng thường thấy vô biên biển Phật trong mười phương, ngồi đủ các đạo tràng, hiện ra đủ các loại thần thông, biến hóa, chuyển đủ các loại xe pháp, thuyết đủ các loại kinh, tuần tự trước sau liên tục, không hề bị lìa mất. Lại cũng từ mỗi lỗ chân lông Bồ-tát, trong từng niệm thường thấy tất cả biển chúng sinh trong mười phương, với đủ các chỗ ở, đủ các hình thể dung mạo, đủ các oai nghi, đủ các sự tạo nghiệp, đủ các căn khí, đủ các cách đo lường tâm… Lại cũng từ nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát, ta cũng thấy hết thảy ba đời của biển Bồ-tát, vô lượng, vô biên môn các hạnh, vô lượng, vô biên biển đại nguyện, vô lượng, vô biên Bồ-tát địa, vô lượng, vô biên Ba-la-mật, vô lượng, vô biên những việc bản sinh, vô lượng, vô biên nghiêm sát hạnh, vô lượng, vô biên môn đại Từ, vô lượng, vô biên mây đại Bi, vô lượng, vô biên biển tinh tấn, vô lượng, vô biên tâm đại Hỷ; từng niệm từng niệm, thâu nhận giữ lấy vô biên chúng sinh, dùng phương tiện điều phục, làm cho hết thảy đều thành thục.

Này thiện nam! Ta ở trong cực vi trần số kiếp các cõi Phật, từng niệm như vậy, thấy được cảnh giới hiện ra từ những lỗ chân lông của Bồ-tát; có nơi đã đi qua, có nơi chưa từng qua, có nơi đã thấy, có nơi chưa từng thấy, có nơi đã nghe, có nơi chưa từng nghe, có nơi đạt được, có nơi không đạt được, cho đến thấy được đến tận chỗ ở của thái tử trong nội cung, đang có những thể nữ vây quanh. Ta dùng sức môn giải thoát này, quán sát ở từng lỗ chân lông của Bồ-tát, thấy được tất cả pháp giới trong ba đời, thấy cảnh giới vô biên, vào sâu không giới hạn. Thiện nam! Ta chỉ đạt được môn giải thoát Quán sát Bồ-tát đại Tam-muội hải vi tế cảnh giới này thôi, còn như các Đại Bồ-tát có thể làm thành tựu các biển phương tiện cùng các chúng sinh, tùy thuận mà hiện ra những loại thân phù hợp, trụ khắp trước tất cả chúng sinh, tùy vào đủ các loại căn tánh của chúng sinh mà giảng nói đủ loại giáo pháp các thừa; tất cả các lỗ chân lông, đều có thể sinh ra vô lượng sắc tướng như mây biển biến hóa; biết tất cả pháp xưa nay trong sạch, không tánh vì tánh, biết các chúng sinh cùng với hư không không tướng vì tướng, an trụ, giải thoát rốt ráo không phân biệt, hiện vào trong cái rộng lớn vô biên của cảnh giới, biết được sức oai thần của Phật là rốt ráo như như, tùy nguyện lớn mà có khả năng dùng thần thông biến hóa ra khắp, chỉ một niệm là có thể nhập được vào pháp giới rộng lớn, làm tự tại tất cả pháp, chuyển được môn phổ biến trí của tất cả pháp; có thể dạo chơi khắp cả địa của Bồ-tát, xa lìa các phiền não, kết sử; đạt được trí thông viên mãn thanh tịnh; biết các chúng sinh đều rốt ráo, vắng lặng, tùy thuận hiện ra thân, đều làm cho vui vẻ, cùng các Bồ-tát nhất duyên bình đẳng, thường cùng nhau tụ hội, không rời bỏ nhau, đạt được thần thông lớn, rốt ráo không lùi; tự tại đi khắp hết thảy thế giới, tùy ở chúng sinh thị hiện thành tựu chánh giác; ngồi khắp tất cả chúng hội đạo tràng, tùy khắp các nẻo mà hiện cách thọ sinh không thoái lui, tu hành hạnh Bồ-tát, nghe thấy đều lợi ích, như cây thuốc chúa làm thỏa mãn tâm chúng sinh, ý chân thật như như; một lời được nói ra khiến hết thảy đều vui vẻ; ở địa vị đại trí, an lập các pháp, trí huyễn thần thông, biến đều khắp pháp giới; đó là Bồ-tát, tu hành công đức trí; nhưng ta làm sao có thể biết, có thể nói hết được.

Bấy giờ, Thích nữ Cù-ba, nói với Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ở trong thế giới này, có tòa Sư tử Đại ma-ni tỳ-lô-giá-na bảo liên hoa tạng, Phật mẫu Ma-da đang ngồi trên đó; ngươi tới đó mà hỏi: Bồ-tát làm thế nào tu hạnh Bồ-tát mà ở các thế gian không bị chìm đắm bó buộc? Bồ-tát làm thế nào được sức tự tại, để xa lìa trần cấu khi ở trong các pháp? Bồ-tát làm thế nào được sức tin và vui, để khi thờ phụng cúng dường chư Phật, không mệt mỏi biếng lười? Bồ-tát làm thế nào được sức dũng tiến, để thành tựu tất cả sự nghiệp của Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào

được sức trí tịnh, để xa lìa hết thảy những chướng ngại của phiền não? Bồ-tát làm thế nào được sức giảng giải sâu xa, để khi được nghe pháp thì tự nhiên sáng tỏ? Bồ-tát làm thế nào được sức hiện ra trước, để thành tựu được trí tuệ quán sát của Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào được sức biến khắp, để có thể tới tận chỗ tất cả các Như Lai? Bồ-tát làm thế nào được sức dẫn dắt những thệ nguyện, để có thể thâu tóm cảnh giới của tất cả chúng sinh? Bồ-tát làm thế nào được sức không thoái lui, để đến tận kiếp vị lai vẫn tu hành hạnh Bồ-tát? Bồ-tát làm thế nào được sức quán sát, để thấy các pháp không có gì là đáng ngại? Bồ-tát làm thế nào được nhập vào trí duyên khởi, để thấy tất cả pháp, thảy đều không ngã? Bồ-tát làm thế nào được trí tùy thuận, để khéo léo giảng giải hết các pháp của thế gian và xuất thế gian? Bồ-tát làm thế nào được trí vi tế, để có thể khéo léo quán sát thể tánh của các pháp? Bồ-tát làm thế nào được trí thần thông, để có thể vì chúng sinh mà giảng nói các bí mật? Bồ-tát làm thế nào phát khởi đại nguyện, để làm tăng trưởng căn lành cho hết thảy chúng sinh mà không dừng nghỉ? Bồ-tát làm thế nào được gần gũi phụng thờ chư Phật Bồ-tát và tất cả Thanh văn, Độc giác mà không dứt bỏ?

Lúc này, Thích nữ Cù-ba vì muốn làm rõ nghĩa môn giải thoát đã tuyên thuyết, nên dựa vào sức oai thần của Phật, nhìn thẳng Đồng tử Thiện Tài mà nói kệ rằng:

Nếu có chúng sinh thấy Bồ-tát
Đang tu tập các hạnh Bồ-đề
Mà khởi tâm lành hay tâm dữ
Tất được thâu tóm, khiến lợi ích
Thuở xưa trăm cõi số vi trần
Gấp đôi số vi trần, có kiếp
Tên là Bình đẳng tịnh trang nghiêm
Cõi là Tối thắng tu-di quang
Kiếp đó số Phật hiện ở đời:
Ba mươi sáu ức na-do-tha
Cuối cùng hiện Bậc Thiên Nhân Sư
Hiệu: Chánh Pháp Tràng Vi Thế Đăng
Phật này sau khi nhập Niết-bàn
Có vua tên: Trí Oai Đức Sơn
Tự tại thống lĩnh Diêm-phù-đề
Có khả năng bẻ gãy địch oán
Đức vua có năm trăm người con
Đoan chánh dũng mãnh không ai hơn

Tài trí khéo léo đều hơn người
Chúng sinh chiêm ngưỡng không biết chán
Vua và con, tâm đều trong sạch
Đối với Phật pháp rất tín tâm
Thọ trì, giữ gìn và tu hành
Tinh tấn, dũng mãnh không thoái lui
Thái tử bấy giờ, tên Diệm Quang
Đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm
Ly cấu, công đức đều tròn đầy
Khéo đem công đức cho chúng sinh
Cùng với năm trăm ức quyến thuộc
Nghe pháp, rồi xuất gia học đạo
Đều tu phạm hạnh rất chuyên cần
Dũng mãnh hộ trì các pháp Phật.
Vương đô lúc này có cây trí
Có bờ thành ngàn ức vây quanh
Rừng tên: Tịch tĩnh đại cát tường
Cây báu trang nghiêm thật là đẹp
Phật tử Diệm Quang ở trong đó
Vì chúng sinh, tuyên chánh pháp Phật
Biện tài trí tuệ không cùng tận
Khiến ai nghe được: Phiền não dứt
Nhân lúc Bồ-tát hành khất thực
Ôm giữ y bát vào vương thành
Oai nghi, vắng lặng, bước vững vàng
Nhìn kỹ, ngó thẳng, tâm không loạn
Lúc này trong thành có trưởng giả
Tên là Thiện Xưng Hoa Hỷ Tràng
Ta là đồng nữ ở tại nhà
Tên: Tịnh Nhật Quang. Tướng đoan nghiêm
Từ xa ta thấy Phật tử ấy
Trí nghĩ trong sạch luôn hiện trước
Các căn đều phục tướng trang nghiêm
Sở hữu oai nghi đều vắng lặng
Khất thực gần tới cửa nhà ta
Ta thấy tức thời sinh yêu mến
Cởi lưu ly trang sức trên thân
Vui lòng bỏ báu vào trong bát

Ta lúc này với tâm yêu mến
Cúng dường chân Phật Tử Diệm Quang.
Do không trải qua ba nẻo ác
Thường sinh cõi trời và cõi người
Trong hai trăm năm mươi đại kiếp
Sinh làm nữ nhưng đều cao, hơn
Thường thấy nơi: Diệm Quang tu học
Đủ tướng trang nghiêm, thân ly cấu
Qua hai trăm năm mươi kiếp ấy
Tiếp đến sinh nhà mẹ Thiện Hiện
Thân làm đồng nữ tướng đoan nghiêm
Tên: Diệu Cát Tường Cụ Túc Diễm
Mới thấy Thái tử Oai Đức Chủ
Mà sinh tôn trọng tâm yêu kính
Nguyện được thờ phụng cùng tu hành
Duyên may đời trước chịu thọ nhận
Lúc đó, ta cùng với thái tử
Đến chỗ Như Lai Thắng Nhật Thân
Liền phát tâm Bồ-đề rộng lớn
Nghe pháp cúng dường sinh vui vẻ
Kiếp đó lại có Phật ra đời
Sáu mươi ngàn ức na-do-tha
Phật sau cùng hiệu: Giải Thoát Quang
Ta sau trước đều cúng dường đủ
Đến chỗ Như Lai sau cùng ấy
Được hiểu chánh pháp, tâm sạch trong.
Xem tánh các pháp, không có sinh
Đời trước thành tựu phiền não hết
Nên đắc biển Tam-muội Bồ-tát
Quán sát môn giải thoát vi tế
Một niệm vào được khắp mười phương
Không thể nghĩ bàn các cõi biển
Thấy khắp hết thảy các thế giới
Hoặc có uế tạp hoặc trong sạch
Với cõi tạp uế, không ghét ác
Với cõi sạch trong, không đắm tham
Thấy hết mười phương các cõi biển
Cả thế giới là Bồ-đề tràng

Như Lai ngồi đó chiếu sáng khắp
Một niệm với ta đều hiểu hết
Biển đại chúng, Phật kia có được
Một niệm với ta có thể nhập
Biết sự tu hành của chúng kia
Sức thần thông, giải thoát Tam-muội
Chúng kia có được hạnh rộng lớn
Các địa, các độ, các phương tiện
Các biển thệ nguyện không bến bờ
Với từng niệm ta đều thâm nhập
Ta quán thân tướng tốt Bồ-tát
Việc thần thông, mỗi lỗ chân lông
Qua các kiếp đồng tu diệu hạnh
Cầu biên tế trí, chẳng thể được
Mỗi lỗ chân lông, có các cõi
Nhiều đến không thể nói bằng số
Trong các xe đất, nước, gió, lửa
Rất nhỏ, duy trì không rời nhau
Sự an lập các thế giới đó
Hình, lượng, tên, thể đều không đồng
Trong cõi, đủ loại thân chúng sinh
Vô lượng sắc tướng và trang nghiêm
Ta lại nhờ sức giải thoát này
Thấy hết mười phương, các cõi biển
Ở đó nhiều chư Phật hóa hiện
Điều phục hết cảnh giới chúng sinh
Dù có tu hành vô lượng kiếp
Thấy được sức thần thông chư Phật
Do không thể biết Bồ-tát ấy
Đạo của thân tâm trí đã làm.

Đồng tử Thiện Tài, sau khi nghe xong pháp, liền đảnh lễ ngài Cù-ba, đi nhiều trăm ngàn vòng, ân cần chiêm ngưỡng, một tâm mến mộ, rồi từ giã ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **30**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 30)**

Lúc bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm muốn thân cận Phật mẫu phu nhân Ma-da, tức thời thọ nhận được vô biên chánh trí, quán sát cảnh giới vi của chủ Phật; liền suy nghĩ: Ta làm thế nào có phương tiện để được thấy bậc Thiện tri thức ấy? Bởi Thiện tri thức ấy, xa lìa thế gian trụ chỗ không trụ, vượt qua sáu nẻo, lìa hết thảy những đắm chìm, không nhiễm bùn ham muốn, trụ ở đạo vô ngại, biết và làm như thật, thân pháp đều sạch trong, như dùng nghề ảo thuật, biến hóa ra thân, như dùng huyền trí mà quán sát thế gian, như dùng huyễn nguyện mà hiện sắc thân, dùng sức oai thần của Phật gia trì cho thân mình. Bậc Thiện tri thức ấy, sinh thân tùy ý, bậc Thiện tri thức ấy, thân không sinh diệt, thân không đi lại thân chẳng hư thật, thân chẳng biến hoại, thân không khởi tận, thân không nghĩ bàn, thân có nhiều tướng điều là một tướng, thân trụ ở giải thoát, xa lìa hai bên, thân không chỗ dựa, thân không cùng tận, thân như ảnh hiện khắp, không phân biệt, thân như thấy trong mộng, không thể tìm kiếm, thân như ảnh tượng trong gương không vào được, thân tùy khắp ở mười phương mà hóa hiện, thân trụ ở ba đới mà không biến khác, thân chẳng phải thân tâm, thân không sai biệt. Bậc Thiện tri thức ấy, không ngại điều mình làm, giống như hư không, vượt khỏi thế gian, khỏi hết thảy cảnh giới của mắt thấy, chỉ có con mắt trong của Phổ Hiền mới thấy được người như vậy. Nay ta làm thế nào mà được gần gũi phụng thờ, cúng dường, khiến phát sinh sự hoan hỷ; để cùng đồng trụ, để cùng quán hình trạng diện mạo, để cùng ở trong chúng hội, để cùng nghe những âm thanh, để cùng suy nghĩ về những lời giảng nói, để cùng thọ nhận những lời dạy bảo?”

Đồng tử Thiện Tài, khi suy nghĩ như vậy, có vị thần chủ thành, tên là Bảo Nhãn, cùng vô lượng thần thành quyến thuộc vây quanh, ở trong hư không hiện ra thân như vậy; rất nhiều các anh lạc dùng để trang nghiêm; thân hiện ra có vô lượng màu sắc lạ, đẹp, tay cầm vô lượng hoa báu của

chư Thiên, dùng tâm cung kính, tung lên người Thiện Tài, rồi nói: "Này thiện nam! Ông nên khéo léo giữ gìn thành trì tâm của mình, nghĩa là không tham nơi tất cả cảnh giới sinh tử. Nên trang nghiêm thành trì tâm ấy, nghĩa là quán sát, hướng cầu. Mười lực của Như Lai nên tịnh trị thành trì tâm ấy, nghĩa là lìa hoàn toàn sự keo kiệt, ganh ghét, dua nịnh và lừa dối. Nên làm cho mát thành trì tâm ấy, nghĩa là suy nghĩ về thật tánh của hết thảy các pháp. Nên tăng trưởng thành trì tâm ấy, nghĩa là dùng đại tinh tấn, thành tựu trọn vẹn tất cả các pháp trợ đạo. Nên làm tươi đẹp thêm thành trì tâm ấy, nghĩa là xây dựng cung điện của hết thảy thiền định giải thoát tự tại. Nên chiếu soi làm sáng rỡ thành trì tâm ấy, nghĩa là nhập vào hết thảy đạo tràng của Như Lai, để thọ nhận pháp Bát-nhã ba-la-mật. Nên làm tăng điều lợi ích cho thành trì tâm ấy, nghĩa là có thể làm sinh khởi tất cả biển phương tiện của Như Lai. Nên làm kiên cố thành trì tâm ấy, nghĩa là chuyên cần tu tập, làm tăng trưởng hạnh nguyện thanh tịnh của Phổ Hiền. Nên phòng ngừa gìn giữ nơi thành trì tâm ấy, nghĩa là luôn có thể ngăn chặn các thứ phiền não bạn ác, tất cả quân ma. Nên thành trì tâm ấy, nghĩa là mở bày, dẫn dắt mọi ánh sáng trí của chư Phật. Nên tu bổ cho thành trì tâm ấy, nghĩa là dốc nhận giữ mưa pháp cam lồ của chư Phật. Nên hỗ trợ cho thành trì tâm ấy, nghĩa là tin sâu xa vào biển công đức của hết thảy chư Phật. Nên làm lớn lao thành trì tâm ấy, nghĩa là khởi tâm đại Từ đến khắp hết thảy thế gian. Nên che trùm khắp cả, thành trì tâm ấy nghĩa là tích tập các pháp lành làm mái che chắn ở trên. Nên khiến cho thành trì tâm ấy, dung chứa rộng khắp, nghĩa là khởi tâm đại Bi thương xót hết thảy chúng sinh. Nên bí mật hộ trì thành trì tâm ấy, nghĩa là cần ngăn giữ đối với các cảnh giới ái dục sinh tử, không khiến nhập vào. Nên trang nghiêm tôn kính thành trì tâm ấy, nghĩa là dứt trừ tất cả các pháp ác là cội rễ của mọi lưu chuyển. Nên quyết định đối với thành trì tâm ấy, nghĩa là thâu gom các pháp trợ đạo cho Nhất thiết trí luôn không thoái lui. Nên an lập nơi thành trì tâm ấy, nghĩa là chánh niệm về cảnh giới viên của tất cả Như Lai nơi ba đời. Nên làm sáng tỏ khắp thành trì tâm ấy, nghĩa là hiểu rõ hết thảy pháp môn hiện có nơi kinh điển của Như Lai, đã chuyển pháp luân. Nên làm rõ từng bộ phận nơi thành trì tâm ấy, nghĩa là có thể chỉ rõ cho khắp tất cả chúng sinh khiến họ đều có thể được thấy đạo Nhất thiết trí. Nên trụ giữ thành trì tâm ấy, nghĩa là thâu nhận khắp các biển nguyện lớn của tất cả Như Lai trong ba đời. Nên khiến cho thành trì tâm ấy thật phong phú, nghĩa là tích chứa những khối đại phước trí hiện bày đầy khắp trong tất cả pháp giới. Nên khiến cho thành trì tâm ấy càng sáng tỏ, nghĩa là nhận biết khắp các pháp về phiền não, ưa muốn,… nơi các căn của chúng sinh. Nên khiến cho thành trì tâm ấy được tự tại, nghĩa là thâu tóm khắp cả pháp giới trong mười phương. Nên khiến cho thành trì tâm ấy được thanh tịnh, nghĩa là luôn chánh niệm đối với hết

thảy chư Phật, Như Lai. Nên nhận biết tự tánh của thành trì tâm ấy, nghĩa là nhận biết tất cả pháp đều không có tự tánh. Nên biết về thành trì tâm ấy là như huyễn, nghĩa là dùng Nhất thiết trí để thấu rõ tánh của các pháp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nếu có thể tu tập thanh tịnh về thành trì tâm như vậy, tất nhiên sẽ thâu gom được tất cả căn lành, tùy vào sự tu hành ấy, đều có thể chứng nhập. Vì sao? Vì đã dứt trừ sạch tất cả các chướng nạn. Đó là chướng ngại về thấy Phật, chướng ngại về nghe pháp, chướng ngại về sự gần gũi cúng dường các Như Lai, chướng ngại về các phương tiện thâu giữ chúng sinh, chướng ngại về việc làm trang nghiêm thanh tịnh các cõi nước của Phật. Này thiện nam! Đại Bồ-tát do lìa xa những chướng nạn như thế. Nên nếu phát tâm mong cầu Thiện tri thức, không dùng công sức, tất dễ dàng được thấy; cho đến cứu cánh là thành tựu Nhất thiết trí.

Lúc ấy, trong chúng thần hữu thân, có thần tên là Liên Hoa Cát Tường, thần Diệu Hoa Quang Minh, cùng vô lượng trăm ngàn chúng thần hữu thân, sau trước vây quanh, từ trong đạo tràng đi ra, trụ nơi hư không, đến trước chỗ Đồng tử Thiện Tài, dùng âm thanh vi diệu, vô số lời khen ngợi phu nhân Ma-da. Khi đó, từ những viên ngọc đeo nơi tai của các chúng thần, phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc như lưới của các báu thanh tịnh. Phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc như lưới mây lửa của các hương báu; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc như lưới lửa trong sạch không chút bợn nhơ; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc có thể hiển bày khắp tâm tánh của chúng sinh thanh tịnh; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc nhanh chóng làm tăng trưởng sự yêu thích; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc trong lành có thể trừ hết những nhiệt não; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc có thể hiện rõ khắp sự thanh tịnh; phóng ra vô lượng ánh sáng màu sắc như ánh lửa báu dũng mãnh xuất hiện nơi cảnh giới không chấp trước; phóng ra đủ các loại lưới ánh sáng lớn với vô số những màu sắc như vậy, chiếu khắp vô biên cõi Phật rộng lớn, khiến cho Đồng tử Thiện Tài thấy khắp chư Phật hiện có trong hết thảy các cõi nước của mười phương các thứ ánh sáng ấy, sau khi đi khắp một vòng nơi thế gian từ bên phải, sau đó trở lại nhập vào đỉnh đầu của Thiện Tài, rồi lan khắp các lỗ chân lông nơi thân Đồng tử Thiện Tài, nhờ được ánh sáng đó chiếu đến, tức thời đạt được mười loại pháp nhãn, đó là được Nhãn tịnh quanh minh, là vĩnh viễn lìa hết thảy mọi ngu si tăm tối; được Nhãn vô ế, có thể biết rõ hết thảy tánh của chúng sinh; được Nhãn ly cấu, có thể quán sát hết thảy môn pháp tánh, được Nhãn tịnh tuệ, có thể quán sát tánh của hết thảy cõi Phật; được Nhãn Tỳ-lô-giá-na, có thể thấy Pháp thân thanh tịnh của Như Lai; được Nhãn phổ quang minh, thấy được sắc thân vi diệu, bình đẳng, chẳng thể nghĩ bàn của Phật; được Nhãn vô ngại quang, quán sát được tướng thành hoại của

hết thảy các biển cõi vô biên; được Nhãn phổ chiếu minh, thấy hết thảy chư Phật, phát khởi đại phương tiện để chuyển xe chánh pháp, sinh ra vô số các loại kinh; được Nhãn phổ cảnh giới, thấy vô lượng oai đức thần thông của chư Phật, điều phục hết thảy các chúng sinh; được Nhãn phổ kiến, sẽ quán sát được hết thảy Như Lai xuất hiện ở đời trong tất cả các cõi.

Bấy giờ, có vua quỷ La-sát trông nom pháp đường của Bồ-tát, tên là Diệu Nhãn, cùng với một vạn La-sát quyến thuộc, ở trong hư không, dùng hoa đẹp đáng yêu Câu-tô-ma của trời, cùng rất nhiều hương thơm, tung lên người Đồng tử Thiện Tài, rồi nói: "Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp tất sẽ được thân cận các Thiện tri thức. Những gì là mười? Lìa các nịnh hót huyễn, giữ bản chất ngay thẳng luôn được thanh tịnh. Lìa các phân biệt, hiện bày tâm đại Từ bình đẳng, thâu tóm khắp chúng sinh, hiểu được tự tánh của các pháp, biết tánh của chúng sinh là không chân thật, biết không quá khứ, vị lai hướng tới Nhất thiết trí, tâm không thoái chuyển. Đầy đủ sức tin hiểu để hội nhập khắp tất cả đạo tràng của Phật, đạt được tuệ nhãn thanh tịnh, hiểu rõ tánh của tất cả các pháp là không sinh, trụ ở tâm Từ bình đẳng, khiến cho khắp chúng sinh đều được thắng nghĩa, mở ánh sáng trí để có thể tỏa rộng tự tâm trước những cảnh giới không thật, làm mây trong lành, để có mưa cam lồ, quét sạch phiền não, làm cho mắt rộng lớn, thông suốt các pháp, tâm luôn tùy thuận vào các bậc Thiện tri thức. Nếu các Bồ-tát, có đầy đủ viên mãn mười loại pháp này, tất sẽ gần gũi các Thiện tri thức.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười loại Tam-muội, quán sát vi tế, tức thường hiện thấy các Thiện tri thức. Những gì là mười? Đó là: Tam-muội nêu lớp pháp Không thanh tịnh vô tận. Tam-muội Hiện thấy biển cõi của tất cả chư Phật trong mười phương. Tam-muội nơi các cảnh giới không lìa bỏ, không thiếu giảm. Tam-muội thấy khắp tất cả Như Lai xuất hiện, Tam-muội tập hợp khắp tất cả kho tàng biển phước trí. Tam-muội Tâm thường không bỏ các bậc Thiện tri thức. Tam-muội Thường niệm công đức của tất cả Như Lai xuất hiện từ Thiện tri thức. Tam-muội luôn nhớ nghĩ không bỏ các bậc Thiện tri thức. Tam-muội Niệm thường gần gũi bình đẳng cúng dường các bậc Thiện tri thức. Tam-muội ở trong phương tiện hành hóa của Thiện tri thức, thân không mệt mỏi, thân không chán đủ, lìa mọi lỗi lầm. Thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười Tam-muội này, tức luôn được gần gũi các Thiện tri thức, lại được Tam-muội Thiện tri thức thường chuyển pháp luân của Như Lai; được Tam-muội ấy rồi, tất sẽ biết được, thể tánh của chư Phật đều là bình đẳng hiện bày tất cả mọi nơi chốn luôn gặp Thiện tri thức,

Trong lúc nghe thuyết giảng như vậy, Đồng tử Thiện Tài ngước nhìn

nơi hư không, nói:

–Lành thay! Lành thay! Vì xót thương mà các vị đã thâu nhận ta, hiện bày đủ các loại môn phương tiện thiện xảo, khiến ta có thể được thấy bậc Thiện tri thức chân chánh; cúi xin vì ta mà phân biệt giảng nói. Ta phải là thế nào để đến thẳng trú xứ của Thiện tri thức? Ta phải đến xóm làng, thành ấp, hoặc phương nào để cầu Thiện tri thức? Ta phải dùng phương tiện gì để được gần gũi Thiện tri thức?

La-sát đáp:

–Này thiện nam! Ông phải khiêm tốn thành tâm đảnh lễ khắp mười phương đến tận tất cả cảnh giới của hư không để cầu Thiện tri thức, phải dũng mãnh và tự tại đến khắp mười phương để cầu Thiện tri thức; phát khởi tâm nhanh chóng, tâm tùy thuận, để cầu Thiện tri thức; phải quán sát thân tâm như ảnh, như mộng để cầu Thiện tri thức.

Đồng tử Thiện Tài, lúc này nhận những lời chỉ dạy của vua quỷ La-sát, tùy thuận tu hành; tức thời trông thấy đóa hoa sen báu lớn, từ đất vọt lên; thân nó bằng kim cương, lá là ngọc ma-ni, đài hoa là ngọc báu chúa Tỳ-lô-giá-na, hiện ra trong biển chúng sinh có ngọc báu ma-ni làm chỗ cất giữ. Hương báu với các màu sắc làm tua hoa. Vô số lưới báu phủ đầy ở trên; ngay nơi đài sen, có một lầu gác, tên là: Phổ Nạp thập phương pháp giới tạng, đủ các thứ đẹp và lạ trang trí thật oai nghiêm; nền bằng kim cương; có ngàn cây cột ngay hàng thẳng lối, tất cả đều làm từ ngọc báu ma-ni; tường làm bằng loại vàng ròng; bốn bên đều có nhiều ngọc báu anh lạc rũ xuống; các cờ bằng báu ma-ni lớn với đủ các màu sắc đẹp, bố trí có hàng lối rõ ràng; khắp tất cả đều được trang nghiêm bằng vô số những báu đẹp; các bậc thềm, lan can, cửa sắp xếp nhiều tầng lớp rất trang nghiêm. Ở trong lầu gác, có tòa Như ý bảo vương liên hoa, gồm đủ các loại báu làm tăng thêm vẻ uy nghiêm; có lan can bằng báu đẹp vây quanh khắp vòng. Cờ báu ma-ni và tinh tú tạo thành khoảng không gian đặc biệt; y báu đủ màu sắc trong ngoài bày ra vô số; phướn báu lưới báu cùng các chuông nhỏ rũ xuống, che phủ ở trên cao; các cờ hiệu làm bằng lụa báu, rũ xuống khắp mọi nơi, chỉ cần ngọn gió nhỏ thổi qua; thì ánh sáng, tiếng vang sẽ phát ra, từ các cờ báu làm mưa những hoa đẹp; trong các chuông nhỏ để lắc phát ra những âm thanh thật diệu dàng; ở khoảng giữa các cửa lớn, cửa sổ, đều có anh lạc rũ xuống; nước trong thân Ma-ni, chảy ra mùi thơm; từ trong miệng voi báu Tỳ-lô-giá-na, lưới hoa sen được phóng ra; từ miệng của Sư tử báu bằng kim cương có nhiều màu sắc, phun ra những mây hương thơm ngát; các xe báu của chúng trời Phạm thiên, xuất hiện cùng với âm nhạc, phá ra những lời dạy đại Từ; chuông lắc báu bằng kim cương vang ra âm thanh những nguyện lớn của Bồ-tát; trong các cờ Bảo nguyệt, hiện ra liên tục

những hình ảnh của Phật biến hóa, không hề đứt đoạn; báu chúa Tịnh tạng tuần tự hiện sự thọ sinh ba đời của Phật; ngọc báu Nhật Tạng Ma-ni, phóng ra ánh sáng đủ đầy hết thảy Phật, ngọc chúa Tỳ-lô-giá-na Ma-ni làm mây cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật, Như Lai; bảo châu chúa như ý, trong từng niệm, hiện ra sự biến hóa thần thông của Phổ Hiền đầy khắp pháp giới; báu chúa Tu-di, hiện cung điện trời, với tất cả chúng trời Đế Thích được biến hóa thành những mây thân; các thể nữ cõi trời với đủ loại diệu âm, ca ngợi công đức vị diệu không thể nghĩ bàn của các Như Lai.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài thấy rõ tòa ngồi ấy, lại có vô lượng không thể nghĩ bàn số tòa báu trang nghiêm nữa vây vòng khắp chung quanh phu nhân Ma-da an tọa trên tòa cao kia hiển bày đến trước tất cả chúng sinh, hiện ra sắc thân thanh tịnh. Đó là sắc thân vượt quá tam giới đã ra khỏi tất cả các nẻo sinh tử; đó là sắc thân tùy theo chỗ tâm ưa thích đối với các thế gian không tham đắm; đó là sắc thân hiện hữu khắp chốn, bình đẳng đối với hết thảy chúng sinh; đó là sắc thân với diệu lực rộng lớn, làm cho các chúng sinh có đủ phước đức; đó là sắc thân không gì có thể sánh, khiến các chúng sinh diệt trừ kiến chấp điên đảo; đó là sắc thân gồm vô lượng chủng loại, tùy tâm chúng sinh mà thị hiện đủ cả; đó là sắc thân vô biên tướng, hiện bày khắp nơi để điều phục tướng của chúng sinh; đó là sắc thân đối hiện khắp, dùng tự tại lớn mà hiện ra; đó là sắc thân hóa hiện tất cả, tùy chỗ ứng hợp của chúng sinh mà hiện tiền; đó là sắc thân luôn thị hiện, đến tận cùng cảnh giới của chúng sinh cũng không hết; đó là sắc thân trụ an lạc, gần gũi mọi hiểu biết để được an vui; đó là sắc thân không đoạn dứt, để thấy khắp một cách rốt ráo như hư không; đó là sắc thân đại oai đức, diệt trừ các pháp hư vọng của chúng sinh; đó là sắc thân không đi, nên đối với khắp các nẻo không có chỗ diệt; đó là sắc thân không đến, nên đối với các thế gian, không có chỗ xuất hiện; đó là sắc thân bất sinh, nên không sinh khởi; đó là sắc thân bất diệt, nên luôn tịch diệt; đó là sắc thân phi thật, nên được như thật; đó là sắc thân phi hư, nên tùy theo thế gian mà hiện; đó là sắc thân bất động, vĩnh viễn xa lìa sinh, diệt; đó là sắc thân bất hoại, nên pháp tánh không hoại; đó là sắc thân vô tướng, nên nẻo ngôn ngữ dứt bặt, đó là sắc thân nhất tướng, nên không tướng làm tướng; đó là sắc thân như hình tượng, nên tùy tâm ứng hiện; đó là sắc thân như huyễn, nên là thành tựu của trí huyễn; đó là sắc thân như ánh lửa, nên chỗ gìn giữ chỉ là theo tưởng; đó là sắc thân như ảnh, tùy nguyện mà sinh khởi; đó là sắc thân như mộng, tùy tâm mà hiện ra, đó là sắc thân pháp giới, tánh thanh tịnh như hư không; đó là sắc thân đại Bi, nên thường cứu giúp chúng sinh; đó là sắc thân vô ngại, nên hiện bày khắp pháp giới; đó là sắc thân vô biên, nên làm thanh tịnh khắp chúng sinh; đó là sắc thân vô lượng, vượt qua mọi ngôn

thuyết; đó là sắc thân vô trụ, nên điều phục các chúng sinh; đó là sắc thân vô y, nên nguyện cứu độ khắp thế gian; đó là sắc thân vô xứ, thường giáo hóa khắp chúng sinh; đó là sắc thân vô sinh, nên chỗ thành tựu của nguyện là huyễn; đó là sắc thân vô thắng, nên vượt khỏi các thế gian; đó là sắc thân như thật nên là chỗ hiện của tâm định; đó là sắc thân bất sinh, nên tùy theo nghiệp của chúng sinh mà xuất hiện; đó là sắc thân như ý châu, nên làm viên mãn nguyện của tất cả chúng sinh, đó là sắc thân không phân biệt; nên chỉ tùy vào tâm nguyện của chúng sinh mà phát khởi; đó là sắc thân lìa phân biệt, nên hết thảy chúng sinh không thể nhận biết; đó là sắc thân lìa hư vọng, vĩnh viễn xa lìa pháp hư giả của chúng sinh; đó là sắc thân Hằng vô tận, đến tận ngằn mé sinh tử của các chúng sinh; đó là sắc thân Thanh Tịnh, giống như Như Lai; không phân biệt.

Đồng tử Thiện Tài, thấy phu nhân Ma-da hiện hết thảy những sắc thân như vậy; cuối cùng chẳng phải sắc, mà sắc tướng có được như ảnh tượng; cuối cùng chẳng phải thọ, vì các thọ của thế gian thảy đều di chuyển đến chỗ diệt; cuối cùng chẳng phải tưởng, vì chỗ hiện ra của tưởng, chỉ tùy vào chúng sinh, cuối cùng chẳng phải hành, vì chỉ dựa vào nghiệp như huyễn mà thành tựu; cuối cùng chẳng phải thức, vì nguyện của Bồ-tát là trí không và vô tánh; tất cả ngôn ngữ ở thế gian đều đoạn dứt; diệt trừ sinh tử và những bậc dọc, phiền não; an trụ ở thân Niết-bàn cao tột.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lại thấy phu nhân Ma-da, tùy vào tâm vui của chúng sinh, tự tại hiện ra khắp nơi, như những gì có ở thế gian, hoặc vượt khỏi thế gian, như là thân của đủ các loại nữ nhân; đó là hiện thân ma nữ, hoặc hiện thân nữ cõi trời Tha hóa, hoặc hiện thân nữ cõi trời Hóa lạc, hoặc hiện thân nữ cõi trời Đâu-suất, hoặc hiện thân nữ cõi trời Dạ-ma, hoặc hiện thân nữ cõi trời Đao-lợi, hoặc hiện thân nữ cõi trời Tứ vương, hoặc hiện thân nữ các Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi Nhân ở khắp mọi nơi. Hiện ra nhiều thân nữ tương tự và những thân siêu quá như vậy, là để làm nhiều lợi ích cho chúng sinh, hợp thành Nhất thiết trí; thực hành bình đẳng Bố thí ba-la-mật, đem tâm đại Từ phủ khắp thế gian; sinh ra công đức vô lượng của Như Lai, làm tăng trưởng việc tu tập trí Nhất thiết trí, quán sát và suy nghĩ thật tánh của các pháp, thâu hoạch được biển sâu nhẫn nhục, tinh tấn, chuyên cần, nhanh chóng, không biết mệt nghỉ, thường chuyển xe pháp thanh tịnh, không thoái lui, biết tường tận đến từng điểm nhỏ nhất của tất cả các pháp tánh; tụ ở cảnh giới bình đẳng Tam-muội, được định Như Lai, có ánh sáng tròn đầy làm tiêu tan hết biển lớn phiền não của chúng sinh, khéo léo biết rõ hết thảy pháp Phật; luôn dùng trí tuệ quán sát thật tướng của các pháp; thấy các Như Lai, tâm không chán mỏi; biết sự xuất hiện trước sau ba đời của Phật; thấy

Tam-muội của Phật thường hiện ra trước mặt; gom khắp vô lượng các đạo thanh tịnh; đi đến các cảnh giới hư không của chư Phật; tùy vào tâm lạc mà quả trú khắp chúng sinh; dùng đủ các loại phương tiện để giáo hóa thành thục; nhập vào vô lượng Pháp thân thanh tịnh của Phật; thành tựu được nguyện lớn; làm thanh tịnh các cõi Phật; cuối cùng điều phục được hết thảy chúng sinh, tâm luôn nhập vào cảnh giới của chư Phật, tạo ra thần thông cho hết thảy Bồ-tát đã được thân pháp, thanh tịnh không nhiễm lại còn hiện ra vô lượng sắc thân, có sức tự tại dạo chơi đến chỗ các Như Lai, có sức bẻ gãy và hàng phục các ma oán thù, có sức thành tựu các căn lành, có sức sinh ra chánh pháp, có đầy đủ sức chư Phật, được sức của các Bồ-tát tự tại, có sức nhanh chóng làm tăng trưởng Nhất thiết trí, được ánh sáng trí của Phật, sẽ chiếu khắp tất cả; biết tất cả biển tâm vô lượng của chúng sinh; ham muốn giải rõ căn tánh với đủ những khác biệt, thân đó có đầy trong cõi biển mười phương; cũng biết được tướng thành hại của các cõi, dùng mắt rộng lớn, thấy biển mười phương, dùng trí biến khắp, biết biển ba đời, thân này thờ phụng khắp hết thảy biển Phật, tâm luôn được thâu nạp biển nhất thiết pháp, tu tập đầy đủ các loại công đức của hết thảy Như Lai, tùy thận sinh ra những trợ đạo cho hết thảy trí tuệ của Bồ-tát, luôn vui vẻ quán sát tất cả Bồ-tát, từ lúc mới phát tâm để được tu hành hạnh Ba-la-mật; sinh ra hết thảy các địa Bồ-tát, thâu gom tất cả sự tích tụ công đức của Bồ-tát, dũng mãnh tinh tấn, tâm không có chỗ để sợ, phổ biến sự thành tựu của đạo Bồ-đề của tất cả các Bồ-tát, luôn chuyên cần bảo vệ hết thảy chúng sinh, thường vui vẻ khen ngợi công đức của chư Phật; đem áng sáng chiếu khắp hết thảy thế gian, nguyện làm mẫu thân của hết thảy Bồ-tát.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài thấy phu nhân Ma-da biến khắp mọi nơi, rồi lại dùng môn phương tiện như cực vi trần số, hiện ra nhiều như vậy ở cõi Diêm-phù-đề. Thấy như vậy rồi, Thiện Tài cũng hiện thân, hứa với phu nhân Ma-da là sẽ hiện số lượng thân giống như bà, đối với những nơi mà Ma-da đã tới trước thì cung kính lễ bái; tức thời đồng tử chứng được vô số vô lượng các môn Tam-muội, rồi từ các môn Tam-muội ấy mà khởi tâm phân biệt, quán sát, tu hành để chứng ngộ, rồi nhiễu quanh bên phải Ma-da cùng quyến thuộc tụ họp ở đó, xong rồi, chắp tay đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, dạy con phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm cho con chuyên cần cầu các bậc Thiện tri thức. Con nghe theo lời dạy ấy, cho nên khắp những chỗ ở của Thiện tri thức, con đều đến để được gần gũi, thờ phụng, cúng dường, không ra khỏi hư không, có như vậy mà xoay dời, lần tìm cho tới hôm nay, cúi xin Thánh giả, vì con mà giảng nói: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát để được thành tựu trí Nhất thiết trí?

Phu nhân Ma-da bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đã thành tựu môn giải thoát Đại nguyện trang nghiêm trí huyễn của Bồ-tát, cho nên thường là mẫu thân của Bồ-tát. Thiện nam! Như ta đang ở trong cõi Diêm-phù-đề này; thuộc thành Ca-tỳ-la, trong nhà vua Tịnh Phạn, từ hông phải mà hạ sinh Thái tử Tất-đạt hiện ra bất tư nghì cảnh trang nghiêm rộng lớn; đó là sự biến hóa thần thông tự tại của Bồ-tát thọ sinh; như vậy cho đến tận cùng biển thế giới này, tất cả các Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na có được sự trụ thân cuối cùng, sẽ thị hiện đản sinh bằng những biến hóa thần thông tự tại, ta nhất nhất đều là thân mẫu; các Bồ-tát ấy đều nhập vào thân ta, rồi từ bên hông phải ta mà ra, để thành Nhất thiết trí. Này thiện nam! Ta ở trong cung vua Tịnh Phạn, khi Bồ-tát muốn hạ sinh, ta thấy trên thân Bồ-tát, ở mỗi lỗ chân lông, hết thảy đều phóng ra ánh sáng, tên là: Xe công đức của hết thảy Như Lai thọ sinh; cũng từ các lỗ chân lông ấy, nhất nhất đều hiện ra không thể nói, không thể nói cực vi trần cõi Phật, số Bồ-tát thọ sinh với những công đức thần biến trang nghiêm, còn các ánh ấy, chiếu khắp tất cả thế giới, chiếu xong lại quay về nhập vào đỉnh đầu ta, rồi lan ra khắp các lỗ chân lông trên thân ta. Thiện nam! Cũng trong ánh sáng ấy, tất cả Bồ-tát danh hiệu thọ sinh hiện ra khắp, với sự thần biến trang nghiêm rộng lớn, có cung điện, quyến thuộc tự tại vui vẻ với năm dục. Lại thấy Bồ-tát xả bỏ địa vị mà xuất gia, đến thẳng đạo tràng, hàng phục quân ma, thành tựu Chánh đẳng Chánh giác, ngồi tòa Sư tử, có đủ các Bồ-tát trước sau vây quanh, có đủ các Thế chủ gần gũi cúng dường, vì các đại chúng mà chuyển xe chánh pháp. Lại thấy thuở xưa, các Như Lai tu hành Bồ-tát đạo, ở chỗ chư Phật, tôn trọng cúng dường, phát tâm Bồ-đề, làm thanh tịnh cõi nước của Phật mỗi niệm hiện ra vô lượng hóa thân, đầy khắp mười phương thế giới, biến hóa đủ các thọ sinh trang nghiêm, thành tựu vô lượng Bồ-đề, chuyển xe pháp diệu, cho đến cuối cùng, thần thông biến hóa hiện ra cảnh Niết-bàn rộng lớn. Những việc như vậy ta đều thấy cả.

Này thiện nam! Khi ánh sáng đẹp ấy nhập vào thân ta, số lượng hình ảnh của thân ta căn bản không tăng lên nhiều, nhưng kỳ thật nó đã vượt qua khỏi các thế gian. Vì sao? Vì thân ta lúc này số lượng bằng với hư không; ở trong thai tạng, có thể chứa nhận mọi thần thông biến hóa về cung điện trang nghiêm, tự tại thọ sinh của các Bồ-tát trong mười phương. Thiện nam! Bồ-tát lúc này, từ trời Đâu-suất, khi sắp giáng thần, thì có mười cõi Phật với cực vi trần số Bồ-tát, đều cùng với Bồ-tát đồng nguyện, đồng hành, đồng căn lành, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, đồng trụ địa, đồng thần thông, đồng xuất hiện, đồng oai lực, đồng Pháp thân thanh tịnh, đồng sắc thân oai đức… cho đến hạnh nguyện công đức của Phổ Hiền,

cũng đều đồng hết, những Bồ-tát như vậy trước sau vây quanh. Lại có tám vạn các đại Long vương, mà đứng đầu là Ta-kiệt-la Long vương; cùng với các thế chủ, chở đủ các lầu gác ma-ni, cùng đến để gần gũi, thờ phụng, cúng dường, Bồ-tát. Lúc này các Bồ-tát, dùng sức thần thông, hiện ra các cung điện của trời Đâu-suất; trong mỗi cung điện ấy, tất cả những biến hóa thần thông không thể nghĩ bàn về ảnh tượng thọ sinh ở cõi Diêm-phù-đề của hết thảy thế giới trong mười phương đều được hiện ra, vô lượng chúng sinh nhờ đó được giáo hóa, điều phục, khiến được giác ngộ, không sinh buông tha, dứt các biếng lười, không còn chỗ đắm chìm. Lại còn dùng sức thần thông, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu khắp thế gian phá tan tối tăm mờ ám, diệt các khổ não, thoát cảnh giới của những ham muốn, làm cho chúng sinh biệt được đời trước đã tạo những nghiệp gì để vĩnh viễn ra khỏi đường ác. Lại vì cứu giúp chúng sinh, mà hiện ra khắp trước họ; tạo những thần biến để thực hiện những việc kỳ lạ và đặc biệt… Rồi cùng với toàn thể quyến thuộc, rời Thiên cung, đến nhập vào thân ta; những Bồ-tát ấy, ở trong bụng ta, hiện thần thông lớn, dạo chơi tự tại, cứ một bước là dạo khắp tam thiên đại thiên thế giới, cho đến, cũng một bước, có thể dạo khắp bất khả thuyết không thể nói cõi Phật cựu vi trần số thế giới. Lại trong từng niệm từng niệm hiện ra vô số thế giới nhiều như số cực vi trần không thể nói hết các cõi Phật nơi mười phương, từ chỗ của các Như Lai, từ chúng hội của Bồ-tát, từ Tứ Thiên vương, trời Tam thập tam, trời Tu-dạ-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, cho đến cảnh giới của sắc, các vua trời Phạm thiên cũng đều đến đông đủ; muốn thấy sự biến hóa thần thông rộng lớn của thai nơi Bồ-tát; để cung kính cúng dường, nghe nhận chánh pháp. Tất cả đều nhập vào thân ta, trong bụng ta tất phải chứa nhận số chúng lợi như vậy, mà thân ta thì không rộng lớn, cũng không đến nỗi chật hẹp, cho nên các Bồ-tát đó, mỗi người đều tự thấy được nơi bày trí trang nghiêm thanh tịnh của chúng hội đạo tràng. Thiện nam! Như trong cõi Diêm-phù-đề thuộc bốn châu thiên hạ này, Bồ-tát thọ sinh ta đều làm mẹ của họ thì trong cõi Diêm-phù-đề thuộc trăm ức bốn đại châu của tam thiên đại thiên thế giới, tất cũng như vậy. Vì thân ta, xưa nay vốn không hai, lại cũng chẳng phải một, chẳng phải trụ một nơi, chẳng phải trụ nhiều nơi. Vì sao? Vì ta đã tu tập pháp môn giải thoát Đại nguyện trú huyễn trang nghiêm của Bồ-tát. Thiện nam! Ta nay là thân mẫu của Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na; vô lượng chư Phật có ở thuở xưa, tất cũng như vậy, ta vẫn là mẫu thân.

Này thiện nam! Thuở xưa, ta là thần giữ ao hoa sen, lúc này có Bồ-tát, bỗng nhiên hóa sinh ở liên hoa tàng; ta liền hứng đỡ và ôm lấy, coi sóc việc hầu hạ, dưỡng dục, tất cả thế gian gọi ta là thân mẫu Bồ-tát. Lại nữa, khi xưa ta làm thần ở Bồ-đề đạo tràng, thời có Bồ-tát, bỗng nhiên hóa sinh

trong tâm ta, thế gian cũng gọi ta là thân mẫu Bồ-tát. Thiện nam! Đã có vô lượng Bồ-tát như vậy; trụ thân cuối cùng, ở thế giới này, với đủ các loại phương tiện, biến hóa thần thông rộng lớn để thị hiện sự thọ sinh, ta đều là mẫu thân. Thiện nam! Như vậy trong kiếp Hiền của thế giới này, Đức Như Lai xuất hiện đầu tiên là Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni Như Lai, Ca-diếp Như Lai và đến nay là Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai, khi thị hiện sự thọ sinh, ta đề là mẫu thân.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **31**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 31)**

Thiện nam! Trong đời vị lai của hiền kiếp này, lúc sắp giáng thần, Bồ-tát Di-lặc từ cõi trời Đâu-suất, phóng đại hào quang, chiếu khắp pháp giới, thị hiện thần biến tự tại rộng lớn thọ sinh thân cuối cùng của tất cả các Bồ-tát, sinh vào nhà tôn quý nhất trong đời, để điều phục chúng sinh. Lúc ấy, ta cũng làm mẫu thân của ngài. Tuần tự như thế, có các Đức Như Lai như Như Lai Sư Tử, Như Lai Đại Pháp Quang Tràng, Như Lai Diệu Nhãn, Như Lai Thanh Tịnh Câu-tô-ma Hoa, Như Lai Diệu Hoa Cát Tường, Như Lai Đề-xá, Như Lai Phất-sa, Như Lai Diệu Ý, Như Lai Kim Cang, Như Lai Ly Cấu, Như Lai Đại Nguyệt Quang, Như Lai Trì Cự, Như Lai Danh Xưng, Như Lai Kim Cương Thuẫn, Như Lai Thanh Tịnh Nghĩa, Như Lai Kiến Nhất Nghĩa, Như Lai Cám Thân, Như Lai Siêu Bỉ Ngạn, Như Lai Bảo Diễm Quang, Như Lai Bảo Diễm Sơn, Như Lai Trì Đại Cự, Như Lai Thắng Liên Hoa, Như Lai Xuất Sinh Liên Hoa, Như Lai Danh Xưng Thanh, Như Lai Vô Lượng Công Đức Tài, Như Lai Tối Thắng Đại Cát Tường, Như Lai Trang Nghiêm Thân, Như Lai Diệu Xưng Lượng, Như Lai Từ Cát Tường, Như Lai Diệu Oai Nghi, Như Lai Biến Hóa, Như Lai Vô Trụ, Như Lai Thắng Oai Quang, Như Lai Vô Biên Thanh, Như Lai Thắng Oán Địch, Như Lai Trừ Nghi Hoặc, Như Lai Thanh Tịnh, Như Lai Quảng Bác Quang, Như Lai Xuất Hiện Thanh Tịnh Danh Xưng, Như Lai Vân Cát Tường, Như Lai Chủng Chủng Sắc Trang Nghiêm Đỉnh Kế, Như Lai Đại Thọ Vương, Như Lai Nhất Thiết Bảo, Như Lai Chủng Chủng Sắc, Như Lai Bảo Nhĩ Đương, Như Lai Kiên Lao Trí, Như Lai Đại Hải Tuệ, Như Lai Tịnh Diệu Bảo, Như Lai Liên Hoa Quan, Như Lai Thắng Lực Sĩ, Như Lai Nguyện Nhạo Viên Mãn, Như Lai Liên Hoa Mạn, Như Lai Đại Tự Tại, Như Lai Cát Tường Chủ, Như Lai Tối Siêu Thắng, Như Lai Bạch Chiên-đàn Vân, Như Lai Cám Thanh Quảng Bát Nhãn, Như Lai Vi Diệu Trí, Như Lai Thù Thắng Tuệ, Như Lai Quán Sát Tuệ, Như Lai Xí Thạnh Vương, Như Lai Kiên Cố Tuệ, Như Lai Trang Nghiêm Vương, Như Lai Cụ Túc Cát Tường, Như Lai Hỷ

Sư Tử Vương, Như Lai Tự Tại Thiên, Như Lai Tự Tại Sư Tử Vương, Như Lai Tối Thắng Đảnh Cát Tường, Như Lai Kim Cang Trí Cát Tường, Như Lai Sơn Quang Minh, Như Lai Diệu Đức Tạng, Như Lai Diệu Bảo Võng, Như Lai Trang Nghiêm Thân, Như Lai Trụ Diệu Tuệ, Như Lai Trí Tự Tại, Như Lai Đại Tự Tại Thiên Vương, Như Lai Vô Đắc Tướng Cát Tường, Như Lai Thanh Tịnh Hỷ, Như Lai Thiện Thí Tuệ, Như Lai Diệu Diễm Tuệ, Như Lai Thủy Thiên Cát Tường, Như Lai Thanh Tịnh Trí, Như Lai Đắc Thượng Vị, Như Lai Thừa Cao Phong, Như Lai Tự Tại Công Đức, Như Lai Hộ Thế Oán, Như Lai Hưng Thế Ngữ Ngôn, Như Lai Công Đức Tự Tại, Như Lai Oai Đức Tràng, Như Lai Tỳ-lô-giá-na Diệu Tràng, Như Lai Quán Thân Tánh, Như Lai Ly Hữu Hương, Như Lai Tu Tập Hương, Như Lai Chủng Chủng Phân Biệt Diệu Thân, Như Lai Diệu Quảng Bát Thân, Như Lai Nhất Thiết Hương Diễm Vương, Như Lai Chủng Chủng Sắc Kim Cương Ma-ni Nghiêm, Như Lai Vi Tiếu Nhãn, Như Lai Ly Trần Nhiễm, Như Lai Tăng Trưởng Thân, Như Lai Thiện Biến Hóa Tụ Tập Nhân Thiên, Như Lai Quảng Đại Thiên, Như Lai Tài Thiên, Như Lai Vô Thượng Thiên, Như Lai Tu Tịch Diệt, Như Lai Khai Phu Giác Ngộ Trí, Như Lai Tẩy Địch Hoặc Cấu, Như Lai Đại Diễm Quang Vương, Như Lai Tịch Chư Hữu, Như Lai Tỳ-xá-khư Thiên, Như Lai Kim Cang Sơn, Như Lai Trí Diễm Quang, Như Lai Đại Diễm Quang Thân, Như Lai Tác An Lạc, Như Lai Tịch Tĩnh Sư Tử, Như Lai Viên Mãn Thanh Tịnh, Như Lai Thanh Tịnh Diệu Hiền, Như Lai Danh Xưng Cát Tường, Như Lai Dũng Mãnh Tinh Tấn, Như Lai Đệ Nhất Nghĩa Hạnh, Như Lai Tịch Tĩnh Quang, Như Lai Tối Thắng Tăng Thượng, Như Lai Thâm Diệu Thanh, Như Lai Nhất Thiết Đại Địa Chủ, Như Lai Cám Thanh Quang, Như Lai Trang Nghiêm Vương, Như Lai Diệu Âm Thanh Cát Tường, Như Lai Thù Thắng, Như Lai Tối Thắng Cát Tường, Như Lai Tôn Thắng Tự Tại, Như Lai Vô Thượng Y Vương, Như Lai Công Đức Nguyệt, Như Lai Vi Tiếu Quang, Như Lai Vô Ngại Quang, Như Lai Công Đức Tụ, Như Lai Nguyệt Cao Hiện, Như Lai Nhật Thiên, Như Lai Vô Úy Xưng, Như Lai Xuất Chư Hữu, Như Lai Dũng Mãnh Danh Xưng, Như Lai Diễm Quang Diện, Như Lai Sa-la Vương, Như Lai Danh Xưng Tụ, Như Lai Tối Thắng, Như Lai Dược Vương, Như Lai Bảo Thắng, Như Lai Kim Cang Tuệ, Như Lai Bạch Tịnh Cát Tường, Như Lai Tịch Tĩnh Trụ Xứ, Như Lai Ma-ni Vương, Như Lai Vô Năng Thắng, Như Lai Vô Năng Oánh Tế, Như Lai Chúng Hội Vương, Như Lai Đại Danh Xưng, Như Lai Tốc Tật Thọ Trì, Như Lai Vô Lượng Quang, Như Lai Đại Nguyện Quang, Như Lai Bất Không Tự Tại Vương, Như Lai Pháp Tự Tại Vương, Như Lai Cao Thắng Diễm Quang, Như Lai Bất Thoái Chuyển Địa, Như Lai Thanh Tịnh Thiên, Như Lai Diệu Thiện Thiên, Như Lai Kiên Cố Hạnh Hủy Dự Bất Động, Như Lai Nhất Thiết Thiện Hữu, Như Lai Giải Thoát Âm, Như

Lai Du Hý Vương, Như Lai Diệt Tà Khúc, Như Lai Chiêm-bặc Tịnh Quang, Như Lai Tối Thắng Đức, Như Lai Cực Thắng Nguyệt, Như Lai Chấp Minh Cự, Như Lai Thù Diệu Thân, Như Lai Bất Khả Thuyết, Như Lai Tối Thanh Tịnh, Như Lai Hữu An Chúng Sinh, Như Lai Vô Lượng Quang Minh, Như Lai Vô Úy Âm Thanh, Như Lai Thủy Thiên Công Đức, Như Lai Bất Động Tuệ Quang, Như Lai Câu-tô-ma Hoa Thắng, Như Lai Bảo Nguyệt Diễm Quang, Như Lai Bất Thoái Chuyển Tuệ, Như Lai Ly Ái Nhiễm, Như Lai Vô Trước Tuệ, Như Lai Tập Công Đức Ấm, Như Lai Diệt Ác Thú, Như Lai Bất Khiếp Bố, Như Lai Phổ Tán Hoa, Như Lai Sư Tử Hống, Như Lai Đắc Đệ Nhất Nghĩa, Như Lai Đắc Chủng Chủng Nghĩa, Như Lai Kiến Vô Chướng Ngại, Như Lai Tồi Phục Tha Tánh, Như Lai Tật Phong Hành, Như Lai Bất Động Chánh, Như Lai Ly Phân Biệt Hải, Như Lai Vô Năng Thắng, Như Lai Đoan Nghiêm Hải, Như Lai Tu-di Sơn, Như Lai Hương Phong Trí, Như Lai Vô Biên Tòa, Như Lai Đấu Chiến Thắng, Như Lai Vô Năng Hành, Như Lai Thanh Tịnh Trụ, Như Lai Tối Thượng Thí, Như Lai Tùy Thuận Từ Bi Sinh, Như Lai Thường Nguyệt, Như Lai Nhiêu Ích Vương, Như Lai Bất Động Uẩn, Như Lai Cực Diệu Ý, Như Lai Tùy Thuận Nhiếp Trí, Như Lai Cực Cao Thọ, Như Lai Diễm Quang Thân, Như Lai Vô Tỷ Danh, Như Lai Nhiêu Ích Tuệ, Như Lai Trì Thọ, Như Lai Diệt Ngã Mạn, Như Lai Chủng Chủng Sắc Tướng, Như Lai Cụ Túc Danh Xưng, Như Lai Đại Oai Đức Lực, Như Lai Vô Diệt, Như Lai Bất Động Thiên, Như Lai Bất Tư Nghì Cát Tường, Như Lai Giải Thoát Nguyệt, Như Lai Tối Thượng Vương, Như Lai Mãn Nguyệt Uẩn, Như Lai Phạm Cúng Dường, Như Lai Bất Động Nhãn, Như Lai Hy Hữu Thân, Như Lai Vô Tướng Tuệ, Như Lai Ái Cảnh Giới, Như Lai Cực Siêu Quá, Như Lai Cao Thượng Sự Nghiệp, Như Lai Bảo Pháp Tuệ, Như Lai Thuận Tiên Cổ, Như Lai Vô Thượng Cát Tường, Như Lai Vô Thắng Phạm Thiên, Như Lai Bất Tư Nghì Công Đức Quang, Như Lai Vô Thượng Pháp Cảnh Giới, Như Lai Vô Biên Tế Hiền, Như Lai Phổ Thuận Tự Tại, Như Lai Cực Tôn Thắng Thiên. Như thế, cho đến Như Lai Lâu Chí. Các ngài đều công đức viên mãn, mang thân cuối cùng trong hiền kiếp này. Tất cả sẽ thành Phật trong tam thiên đại thiên thế giới này, ta đều làm mẫu thân. Đồng với tam thiên đại thiên thế giới này, biển thế giới Hoa tạng trang nghiêm cũng thế. Những thế giới trong tất cả các loại thế giới, trong mỗi tứ thiên hạ thuộc cõi Diêm-phù-đề, cho đến tất cả biển thế giới khắp mười phương, tất cả các thế giới có trong ấy, trong các kiếp tận đời vị lai, những vị tu hành hạnh nguyện Phổ hiền, để điều phục các chúng sinh; khi dùng sức tự tại thị hiện đản sinh, Ta đều tự thấy mình phải làm mẹ của họ.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài bạch với phu nhân Ma-da:

–Bạch Đại thánh! Phật mẫu đạt được môn giải thoát Trang nghiêm đại nguyện trí huyễn của Bồ-tát này bao lâu rồi?

Đáp:

–Thiện nam! Vào thuở xa xưa, với số kiếp không thể nghĩ bàn chẳng phải đạo nhãn thần biến của Bồ-tát thọ thân cuối cùng mà biết được! Lúc ấy, có kiếp tên là Tịnh quang, thế giới tên là Tu-di đức, tuy có năm nẻo ở chung lẫn lộn với núi non; nhưng cõi nước đó, không có các sự cấu uế xấu xa, tất cả do các báu hợp thành, thanh tịnh, viên mãn, xinh đẹp, đáng yêu. Nơi thế giới này, có ngàn ức tứ thiên hạ; có một tứ thiên hạ tên là Hương phong oai đức sư tử tràng; bên trong có tám mươi ức vương thành, trong đó có một thành tên là Tối thắng cụ túc tràng, có vua Chuyển luân tên Dũng Mãnh Tinh Tấn Đại Oai Đức; phía Bắc của vương thành ấy, có một đạo tràng, tên là Chủng chủng diệu sắc quang, đạo tràng này có một vị thần tên là Cát Tường Nhãn. Khi ấy, có một Bồ-tát tên là Vô Cấu Tràng, ngồi nơi đạo tràng sắp thành Chánh giác; cùng lúc ấy, có một ma ác tên là Kim Sắc Quang cùng vô lượng quân ma quyến thuộc, đủ loại hình dáng, tướng mạo, đến chỗ Bồ-tát muốn náo loạn, quấy nhiễu. Vị vua Chuyển luân ấy, đã đắc thần thông tự tại của Bồ-tát, vì để tiêu diệt quân ma kia nên ngài dùng đại thần biến hóa ra đại hùng binh, nhiều gấp đôi, bao vây đạo tràng làm cho các ma đều sợ hãi chạy tán loạn và vị Bồ-tát này được thành tựu Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, vị thần của đạo tràng trông thấy sự việc đó rồi, hết sức vui mừng và mong muốn được làm mẹ của vị vua ấy, nên cúi đầu, đảnh lễ sát chân Phật, phát nguyện: "Xin nguyện cho vị Chuyển luân Oai Đức này sinh ra bất cứ nơi nào đều làm con của ta cho đến khi thành Phật. Ta nguyện luôn luôn được làm mẹ của vị ấy". Phát nguyện rồi, lại được gặp mười ức Đức Phật ở đạo tràng và thờ phụng cúng dường làm cho các ngài hoan hỷ.

Thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Vị thần đạo tràng ấy nào phải ai xa lạ, chính là thân ta. Vua Chuyển luân nay chính là Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na, Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Từ lúc ta phát nguyện trước Đức Thế Tôn đến nay; ở khắp tất cả các nẻo thế giới trong mười phương thọ sinh trong bất cứ loài nào và bất cứ nơi nào, cũng tinh tấn dũng mãnh, trồng các thiện căn, cúng dường Đức Như Lai, tu hạnh Bồ-tát, giáo hóa làm cho tất cả chúng sinh được thành thục, cho đến thị hiện trụ thân cuối cùng. Trong từng niệm ở khắp mười phương thế giới, nếu có Bồ-tát thị hiện thần biến thọ sinh thì vị ấy đều làm con ta, ta đều làm thân mẫu.

Thiện nam! Các Đức Như Lai trong quá khứ và hiện tại ở vô lượng thế giới khắp mười phương; khi sắp thành Phật, đều từ trong rốn phóng ra đủ các loại ánh sáng rộng lớn chiếu đến thân, cung điện và chỗ ở của quyến

thuộc ta. Trụ thân cuối cùng của các vị ấy, ta đều làm thân mẫu.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Đại nguyện trang nghiêm trí huyễn này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, đầy đủ tạng đại Bi, dùng Nhất thiết trí giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh không biết mỏi mệt, trụ hạnh an nhẫn, luôn biết tri túc, uống vị cam lộ, tâm không cùng tận, tất cả chúng ma và các người ác không thể quấy nhiễu, tâm không dao động, tâm không khinh suất, tâm không thiên vị, tâm không dua nịnh giả dối, không đi vào rừng tà kiến, trong từng niệm được nhập trăm ngàn Tam-muội, trong từng niệm được gặp trăm ngàn Đức Phật, trong từng niệm biết được trăm ngàn oai lực của Phật, trong từng niệm có khả năng làm cho rung chuyển cả trăm ngàn thế giới, trong từng niệm dạo khắp trăm ngàn cõi Phật, trong từng niệm phóng ra ánh sáng khắp trăm ngàn thế giới, trong từng niệm làm thành khắp trăm ngàn chúng sinh, trong từng niệm trụ tự tại trong trăm ngàn kiếp, trong từng niệm thâm nhập vào cả trăm ngàn kiếp ở quá khứ và vị lai, trong từng niệm am hiểu cả trăm ngàn pháp môn, trong từng niệm thị hiện trăm ngàn thân Phật, trong từng niệm thị hiện trăm ngàn Bồ-tát dùng làm quyến thuộc, bằng năng lực tự tại trong từng niệm, đối với khắp các lỗ chân lông hiện ra vô lượng sự thần thông biến hóa của chư Phật làm thành tựu niềm tin tuyệt đối đối với Tam bảo, khéo léo thông suốt phân vị sự sinh diệt của các hành, khéo léo thông đạt những bản tánh vô sinh của đủ các loại pháp, khéo léo thông đạt đủ các sự biến chuyển thành hoại của thế gian, khéo léo thông đạt đủ các sự thọ sinh khác nhau của các nghiệp, khéo léo thông đạt đủ các loại ngằn mé sinh tử và Niết-bàn, khéo léo thông đạt đủ các sự nhiễm tịnh không đồng của các cõi Phật, khéo léo thông đạt đủ các sự tu tập của tất cả Bồ-tát trong quá khứ và vị lai, khéo léo thông đạt tất cả các pháp đều vô tướng, vô tận thì làm sao ta có thể biết và nói hết công đức, trí và hạnh của các vị ấy.

Này thiện nam! Ở cõi trời Tam thập tam này, có một vị vua, tên là Cụ Túc Chánh Niệm. Vị ấy có người con gái tên là Thiên Chủ Quang, ông đến thỉnh vấn cô ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Cung kính tiếp nhận lời dạy rồi, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân vị ấy, đi nhiễu quanh vô số vòng, một tâm chiêm ngưỡng, mến mộ lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, vâng lời dạy của Thiện tri thức, Đồng tử Thiện Tài đi đến cung của Thiên vương Cụ Túc Chánh Niệm, ở cõi trời Tam thập tam. Gặp Thiên nữ ấy, đồng tử đến đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh rồi đứng trước, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề,

nhưng con chưa biết, Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con nghe nói Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin giảng dạy cho con.

Thiên nữ đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn Giải thoát niệm thanh tịnh trang nghiêm vô ngại của Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Cảnh giới của môn giải thoát này thế nào? Do tu hành pháp gì mà đạt được môn giải thoát ấy?

Thiên nữ đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát cần phải tu vô lượng bất tư nghì pháp môn mới được môn giải thoát này. Nếu ông muốn nhập môn giải thoát này, thì cũng phải chuyên cần tinh tấn tu học như thế. Thế nào là chuyên cần tu bất tư nghì pháp môn?

Đó là: Ông nên chuyên cần tu bất tư nghì trí về nghĩa của các pháp, nghĩa là: Hiểu biết đúng sự khác nhau giữa thật thể tánh tướng của tất cả pháp.

Ông nên chuyên cần tu tập và giữ gìn chánh pháp, nghĩa là: Trong tất cả các pháp vi diệu, nếu bị người phỉ báng thì đem nghĩa lý bẻ gãy, để nêu rõ nghĩa thù thắng.

Ông nên chuyên cần tu tập về giới biểu và vô biểu, nghĩa là: Quán sát thật sâu sắc, không để khiếm khuyết về tánh giới, già giới, có tội, không tội.

Ông nên chuyên cần tu tập pháp không tranh tụng, nghĩa là: Thường tránh xa những nơi hội họp vô ích và những chỗ bàn tán đủ những lời quanh co dối trá của thế gian.

Ông nên chuyên cần tu tập và trụ ở hàng an nhẫn, nghĩa là: Quán sát sâu kỹ và có khả năng nhẫn chịu đủ các sự khổ não, bức bách thân tâm.

Ông nên chuyên cần tu tập nhẫn nại các cảnh giới, nghĩa là: Thường an nhẫn trước những lời ác nhục mạ, sự độc hại oán kết; không để cho tổn hại đến nội tâm.

Ông nên chuyên cần tu tập am hiểu pháp vi tế, nghĩa là: Biết rõ sự lưu chuyển và hoàn diệt của uẩn, xứ, giới và hiểu rõ tánh tướng của chúng đều không thể nắm bắt.

Ông nên chuyên cần tu tập về câu pháp cho thiện xảo, nghĩa là: Khi tuyên thuyết các loại pháp môn sẽ làm cho chúng hiển bày tánh tướng chân thật.

Ông nên chuyên cần tu tập về sự hợp pháp và không hợp pháp; nghĩa là: Biết rõ tánh của các pháp là không thể cướp đoạt, cũng không tăng không giảm xa hẳn cả pháp hợp và không hợp.

Ông nên chuyên cần tu tập về quán chiếu trí quá khứ, nghĩa là: Quán sát kỹ các nghiệp nhân khác nhau, biết rõ các tướng thiện ác…

Ông nên chuyên cần tu tập trí ngằn mé vị lai; nghĩa là: Quán sát thật kỹ về các nghiệp duyên khác nhau, biết rõ cả tướng quả báo…

Ông nên chuyên cần tu tập sự bình đẳng trong ba đời; nghĩa là: Tuy hành tướng của ba đời không đồng nhau, nhưng tùy theo pháp an trụ mà có sự sai biệt.

Ông nên chuyên cần tu tập làm cho tam luân thanh tịnh; nghĩa là: Tánh của tất cả các pháp ở quá khứ, hiện tại và vị lai không thể nắm bắt, xa rời tâm ý.

Ông nên chuyên cần tu tập pháp trụ xứ của tâm, nghĩa là: Hiểu rõ khắp trong, ngoài và trung gian, tướng tâm và bản tánh đều không thể nắm bắt.

Ông nên tu tập giữ gìn oai nghi, nghĩa là: Trong tất cả thời gian, luôn quán sát sâu sắc về nghiệp thân, khẩu, ý, không để chúng bị mê hoặc.

Ông nên chuyên cần tu tập, làm cho oai nghi thanh tịnh; nghĩa là: Phải bảo vệ các căn môn một cách nghiêm ngặt, để lưu giữ thiện pháp, thường xuyên bỏ ra ngoài những pháp bất thiện.

Ông nên chuyên cần tu tập xa lìa những pháp ác; nghĩa là: Luôn giác ngộ: "Không sống với hàng phàm phu ngu si có nhiều loại pháp ác".

Ông nên chuyên cần tu tập hạnh Bồ-tát; nghĩa là: Ở khắp mọi nơi, sự tinh tấn thông hiểu và dũng mãnh giúp thực hiện đầy đủ các hạnh, giúp làm được những việc khó làm.

Ông nên chuyên cần tu tập, cung kính các bậc cao đức; nghĩa là: Siêng năng cung cấp giường nằm chỗ ngồi và các vật cúng dường, thân tâm khiêm nhường tiếp đón, hầu cận, không giải đãi.

Ông nên chuyên cần tu tập thâu giữ thân tâm; nghĩa là: Thường thông hiểu và có khả năng thâu tóm và cầm giữ toàn bộ các pháp thanh tịnh, không mất, không hư.

Ông nên chuyên cần tu tập tùy thuận giác trí; nghĩa là: Nương vào tánh tướng của các pháp thế gian và xuất thế gian mà giác ngộ.

Ông nên chuyên cần tu tập và nhập vào pháp sâu xa; nghĩa là: Thông đạt tất cả các tướng của pháp sinh diệt, làm cho tâm tăng trưởng vô sinh trí.

Ông nên chuyên cần tu tập âm thanh pháp trí, nghĩa là: Diễn thuyết chân thật đủ các pháp môn, khai thị tánh chân thật của ngôn ngữ.

Ông nên chuyên cần tu tập xa hẳn những điều vô ích; nghĩa là: Dùng các phương tiện làm cho mình và người vượt khỏi các pháp hữu vô ích.

Ông nên chuyên cần tu tập sự nhóm họp của hàng trượng phu; nghĩa là: Thường thân cận, phụng thờ và cúng dường các Đức Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác.

Ông nên chuyên cần tu tập, tránh xa các ác tri thức nghĩa là: Xa hẳn những kẻ chấp thường, đoạn kiến và những chúng sinh ác, lười biếng.

Ông nên chuyên cần tu tập, không nương tựa vào hàng phàm phu; nghĩa là: Thấy pháp phàm phu đều là ngu si nhưng cũng cho là khế hợp để tạo ra nhiều tội lỗi.

Ông nên chuyên cần tu tập tâm thường bất khinh; nghĩa là: Đối với tất cả chúng sinh nên thông hiểu tánh là bình đẳng, không khinh khi những chúng sinh bần cùng.

Ông nên chuyên cần tu tập và thương tưởng những người phá giới; nghĩa là: Dùng đại Từ bi cứu vớt kẻ phạm tội, đặt họ vào trong giới thanh tịnh của Bồ-tát.

Ông nên chuyên cần tu tập, làm tăng trưởng năng lực Từ bi, nghĩa là: Quán sát và cứu hộ tất cả sự bức bách của chúng sinh trong mười phương ba đời.

Ông nên chuyên cần tu tập thâu nhận tài và pháp; nghĩa là: Tài sản và thức ăn uống thâu gom nuôi dưỡng các chúng sinh, làm cho họ có thể nhập sâu vào pháp chân thật.

Ông nên chuyên cần tu tập việc làm đi đôi với lời nói; nghĩa là: Tu tập đủ các điều thiện, khai mở tự tâm làm cho chúng đầy đủ sự tôn vinh và tròn đầy tuyệt đối.

Ông nên chuyên cần tu tập bằng điều thiện khế hợp; nghĩa là: Cầu Túc trụ trí để khéo léo mở rộng việc học mà có khả năng biết hạnh tương ưng với quá khứ.

Ông nên chuyên cần tu tập cảnh vui sống một mình nơi thanh vắng; nghĩa là: Xa lánh những nơi mọi người bàn luận huyên náo, nên vui thú thân cận với pháp bạch tịnh.

Ông nên chuyên cần tu tập thiểu dục tri túc; nghĩa là: Đối với đồ ăn, thuốc men, thức uống, y phục; chính mình thực hiện và dạy người biết dừng, biết đủ.

Ông nên chuyên cần tu tập pháp hạnh tương ưng, nghĩa là chuyên cần tu tập ba mươi bảy phẩm của pháp Bồ-đề phần để làm cho chúng khế hợp.

Ông nên chuyên cần tu tập cảnh giới của hạnh Bồ-tát; nghĩa là: Tu tập đầy đủ mười Ba-la-mật và tất cả các hạnh môn làm cho chúng được

viên mãn.

Ông nên chuyên cần tu tập các pháp của hàng Bồ-tát; nghĩa là: Chứng biết hết sự nhập và an trụ vào mười loại trí, cho đến phát sinh tướng tốt và đắc quả.

Ông nên chuyên cần tu tập và nhập vào quả vị của Như Lai; nghĩa là: Chứng đắc tất cả trí Bồ-đề và đoạn trừ đủ các thể dụng chướng ngại.

Ông nên chuyên cần tu tập pháp khó liễu tri; nghĩa là: Thông hiểu sự chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và Độc giác.

Ông nên chuyên cần tu tập không nắm giữ các tướng; nghĩa là: Tu tập và giác ngộ về tánh tướng của các pháp là như huyễn, như mộng, đồng với thật tướng.

Ông nên chuyên cần tu tập về pháp trí giải thoát; nghĩa là dùng Tam-muội Kim cương, nghiền tan bụi trần, thói quen, lắng trong vọng niệm mà trí không bị dao động.

Thiện nam! Với đủ loại pháp môn chẳng thể nghĩ bàn nhiều như cực vi trần của cõi Phật như thế, ta đều chuyên cần tu tập nên đạt được môn giải thoát này. Nếu như ông có thể tu hành thì cũng sẽ chứng đắc như vậy.

Thiện nam! Vừa rồi ông hỏi về cảnh giới giải thoát, những môn giải thoát của cảnh giới vô biên?

Thiện nam! Nhờ đạt được năng lực của môn giải thoát này nên ta nhớ lại thời xa xưa. Thuở ấy, có kiếp tên là hoa Ưu-bát-la. Trong kiếp đó, ta phụng sự, cúng dường hằng hà sa số chư Phật, Như Lai. Ta thực hiện các việc ấy, từ khi các vị mới xuất gia, cho đến xây dựng chùa tháp; ta luôn dâng đủ các vật dụng để bảo hộ và cúng dường. Lại từ lúc Đức Như Lai ấy còn là Bồ-tát như: Lúc vào thai mẹ, lúc đản sinh, lúc đi bảy bước, lúc cất tiếng rống Sư tử, lúc làm đồng tử, lúc ở trong cung, lúc nhàm chán ngôi vua, bắt đầu xuất gia, lúc đến cội Bồ-đề thành Chánh giác, lúc chuyển pháp luân, hiện thần biến Phật; giáo hóa điều phục chúng sinh… Tất cả những sự việc ấy, ta đều nhớ rõ hết, không thiếu sót điều nào, chúng luôn hiện rõ nơi ký ức, ghi nhớ không quên.

Lại nhớ thuở quá khứ, kiếp tên Thiện địa; trong kiếp ấy ta được gặp gỡ, phụng sự, cúng dường mười hằng sa Đức Phật Như Lai.

Lại nhớ kiếp Diệu đức, trong kiếp ấy, ta gặp và phụng sự cúng dường các Đức Phật nhiều như cực vi trần trong mười thế giới của Phật Như Lai.

Lại nhớ thuở xưa, kiếp tên là Vô sở đắc; trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường tám mươi trăm ngàn ức na-do-tha Đức Phật Như Lai.

Lại nhớ có kiếp tên là Diệu quang; trong kiếp ấy, ta được gặp và

phụng sự cúng dường cực vi trần cõi Diêm-phù-đề Đức Phật Như Lai.

Lại nhớ thuở xưa, có kiếp tên là Vô xưng quang, trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường hai mươi hằng hà sa Đức Phật Như Lai.

Lại nhớ kiếp xưa, tên là Tối thắng cát tường, trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường một hằng sa chư Phật Như Lai.

Lại nhớ kiếp xưa, tên là Xuất hiện nhật, trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường tám mươi hằng sa chư Phật Như Lai.

Lại nhớ kiếp xưa, tên là Thắng tánh du hành, trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường sáu mươi hằng sa Đức Phật.

Lại nhớ có kiếp tên là Diệu nguyệt; trong kiếp ấy, ta được gặp và phụng sự cúng dường bảy mươi hằng sa chư Phật Như Lai.

Thiện nam! Nhớ lại hằng sa kiếp như thế, ta luôn gần gũi các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và dùng đủ các phương tiện cung kính cúng dường. Từ nơi tất cả các Đức Như Lai ấy, ta đều được nghe môn giải thoát Niệm thanh tịnh trang nghiêm vô ngại của Bồ-tát này, nghe rồi, luôn ghi nhớ, thọ trì theo. Những việc phụng sự cho các Đức Như Lai, từ sơ phát tâm cho đến pháp tận ở trong các kiếp xưa, ta đều nhờ và sức lực môn giải thoát Thanh tịnh trang nghiêm này, mà ghi nhớ rành rẽ, làm hiện rõ nơi ký ức, để gìn giữ tuân hành, quán sát trong từng niệm, chưa từng phế bỏ.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải Thoát niệm thanh tịnh trang nghiêm vô ngại của Bồ-tát này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát ra khỏi màn đêm sinh tử; chói sáng rạng ngời; xa hẳn bóng tối si mê; chưa từng bị hôn muội, tâm thoát khỏi những triền cái, thân hành khoan khoái; hiểu rõ tự tánh của các pháp một cách trong sáng, phân tích chính xác sự liễu nghĩa và không liễu nghĩa của kinh tạng Tu-đa-la sâu xa, khéo bảo hộ mình và người trong tất cả các nơi có nạn; luôn chuyên cần tu tập tịnh giới của Bồ-tát; dù có lợi hay không, tâm vẫn luôn bình đẳng, khéo léo làm phát sinh thần thông diệu trí; thuận theo đủ các phương tiện của thế gian; tâm luôn thích thú làm phát triển phước tuệ, phát đại tinh tấn, chuyên tu trợ đạo; tâm luôn chuyên cần tích tập Từ bi, thành tựu mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng và tất cả Phật pháp của Đức Phật; tùy thuận khai ngộ cho tất cả chúng sinh, suốt ngày thâu đêm không có tạp niệm thì làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy!

Thiện nam! Ở thành Ca-tỳ-la này, có vị thầy trẻ tuổi tên là Biến Hữu, ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, nhờ được nghe pháp, nên Thiện Tài hết sức vui mừng phấn khởi, làm cho bất tư nghì thiện căn tăng trưởng nhanh chóng. Đồng tử đảnh

lễ sát chân vị ấy, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi từ giã ra đi.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài từ cung trời đi xuống thành Ca-tỳ-la, đến chỗ Biến Hữu, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh bên phải, rồi đứng qua một bên chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo cúi xin chỉ dạy cho con.

Biến Hữu đáp:

–Thiện nam! Ở đây có vị Đồng tử tên là Thiện Tri Chúng Nghệ tu học pháp môn Tự Trí của Bồ-tát. Ông đến đó thỉnh giáo, ông ta sẽ thuyết cho.

Thiện Tài liền đến chỗ vị ấy, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đến trước chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin ngài chỉ dạy cho.

Đồng tử ấy bảo Thiện Tài:

–Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Cụ Túc Viên Mãn Thiện Tri Chúng Nghệ. Ta luôn ngâm ngợi cầm giữ mẫu tự này, nghĩa là:

–Khi xướng chữ *a* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là Bồ-tát dùng sức oai đức thù thắng hiển bày các pháp, nghĩa vốn không sinh.

Khi xướng chữ *la* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là hiển bày khắp và hiểu biết chín chắn, không có giới hạn.

Khi xướng chữ *bạt* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là trí vi tế chiếu khắp pháp giới bình đẳng giới hạn.

Khi xướng chữ *giả* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là bánh xe chạy khắp có công năng nghiền đứt những màu sắc sai biệt.

Khi xướng chữ *nẳng* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ tên là chứng được ngằn mé vô y vô trụ.

Khi xướng chữ *ra* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là xả lìa nơi nương tựa của danh sắc không cấu uế.

Khi xướng chữ *na* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là phương tiện không thoái chuyển.

Khi xướng chữ *bà* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là đạo tràng vòng Kim cương.

Khi xướng chữ *noạ* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là vòng viên mãn khắp.

Khi xướng chữ *sái* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là hải tạng.

Khi xướng chữ *phược* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là cần cầu phát sinh sự an trụ khắp nơi.

Khi xướng chữ *đá* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là ánh sáng viên mãn của trăng và các vì tinh tú.

Khi xướng chữ *dã* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là tích tập khác nhau.

Khi xướng chữ *sắt tra* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ tên là chiếu ánh sáng khắp nơi để dứt trừ phiền não.

Khi xướng chữ c*a* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là mây giăng khắp nơi không gián đoạn.

Khi xướng chữ *sa* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là đổ trận mưa lớn.

Khi xướng chữ *mãng* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là hết sức nhanh chóng hiện ra đủ loại màu sắc giống như những ngọn núi cao.

Khi xướng chữ *nga* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là vòng tích tập toàn bộ.

Khi xướng chữ *tha* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là tạng chân như bình đẳng không có phân biệt.

Khi xướng chữ *nhạ* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là du hành thanh tịnh khắp biển thế gian.

Khi xướng chữ *sa phược* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là niệm khắp tất cả sự trang nghiêm của chư Phật.

Khi xướng chữ *đà* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là quán sát thật kỹ nơi tích tụ tất cả pháp.

Khi xướng chữ *xả* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là đi theo ánh sáng từ bánh xe giáo hóa của chư Phật.

Khi xướng chữ *khư* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là tạng trí tuệ nhân địa Hiện tiền.

Khi xướng chữ *khất xoa* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là dứt các biển nghiệp, làm phát sinh tạng trí tuệ.

Khi xướng chữ *sa đá* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là phóng ra ánh sáng thanh tịnh, phá tan các thứ mê hoặc chướng ngại.

Khi xướng chữ *nương* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là môn trí tuệ ra khỏi thế gian.

Khi xướng chữ *hạt la tha* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là làm lợi ích cho chúng sinh bằng đèn trí tuệ vô ngã vô nhân.

Khi xướng chữ *bà* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là làm trang nghiêm tròn đầy khắp các cung điện.

Khi xướng chữ *xa* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là bánh xe tạng phương tiện tu hành tăng trưởng che khắp.

Khi xướng chữ *sa ma* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là được tùy thuận hiện thấy chư Phật trong mười phương trở lại chuyển tạng pháp luân.

Khi xướng chữ *ha phược* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là quán sát tất cả chúng sinh vi tế bằng năng lực phương tiện làm phát sinh hải tạng.

Khi xướng chữ *đá sa* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là tự tại đi vào các biển công đức.

Khi xướng chữ *già* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là nắm hết tất cả mây pháp, để làm cho hải tạng kiên cố.

Khi xướng chữ *xá* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là dùng nguyện lực hiện thấy chư Phật trong mười phương, giống như hư không.

Khi xướng chữ *ninh* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là nhập cảnh giới vô tận tự luân tế.

Khi xướng chữ *phả* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là giáo hóa chúng sinh làm cho đến được nơi viên mãn tuyệt đối.

Khi xướng chữ *sa ca* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là vòng ánh sáng biện tài vô ngại rộng lớn chiếu khắp.

Khi xướng chữ *di sa* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là trí diễn thuyết tất cả Phật pháp.

Khi xướng chữ *thất giả* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là nhập hư không cảnh giới của tất cả chúng sinh, nổi tiếng sấm pháp lớn vang khắp.

Khi xướng chữ *sá* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là thuyết pháp vô ngã mở toang cảnh giới Phật khai ngộ cho chúng sinh.

Khi xướng chữ *trà* thì có khả năng nhập trọn vẹn vào môn trí tuệ độ, tên là tạng khác nhau của tất cả pháp luân.

Thiện nam! Khi ta xướng những mẫu tự như thế thì bốn mươi hai môn trí tuệ độ này đứng đầu, tất cả những câu đoạn nối nhau không ngại và có khả năng nhập trọn vẹn vào vô lượng, vô số môn trí tuệ độ.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Phải tu hành thế nào để đạt được môn giải thoát này?

Đáp:

–Thiện nam! Những Bồ-tát nào chuyên cần tu đầy đủ, trọn vẹn mười pháp thì có khả năng đạt được môn giải thoát Thiện tri chúng nghệ của Bồ-tát này.

Mười pháp là:

1. Đầy đủ trí tuệ.
2. Chuyên cần cầu bạn lành.
3. Tinh tấn dũng mãnh.
4. Tách rời các hoặc, chướng.
5. Quán hạnh thanh tịnh.
6. Tôn trọng chánh giáo.
7. Quán tánh không của các pháp.
8. Diệt trừ tà kiến.
9. Tu tập chánh đạo.
10. Đầy đủ trí chân thật.

Những Bồ-tát nào, đầy đủ trọn vẹn mười pháp này thì có khả năng nhanh chóng đạt được môn giải thoát ấy. Vì sao? Vì các Bồ-tát thường đầy đủ trí tuệ và chuyên cần cầu bạn lành; được gặp rồi, vui mừng, gần gũi, kính mến xem như Phật; nhờ thân cận, nên thường được giảng dạy; nhờ được giảng dạy nên có khả năng tinh tấn, dũng mãnh, thực hiện những việc khó; được tinh tấn rồi, thì có khả năng dùng thiện pháp diệt trừ các pháp bất thiện; nhờ diệt pháp bất thiện, nên làm cho pháp thiện đều viên mãn; pháp thiện đã viên mãn thì có khả năng xa hẳn tất cả các hoặc và chướng; xa các chướng sẽ khiến cho thân, khẩu, ý hết sức thanh tịnh và khế hợp với chánh hạnh. Nhờ sự thanh tịnh này, cho nên có khả năng tôn trọng lời dạy của chư Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức; do tôn trọng lời dạy, cho nên chuyên cần quán sát các pháp không tịch; ngộ được pháp không rồi, thì tâm vị ấy hướng đến đâu cũng không bị chướng ngại; thông đạt pháp duyên khởi, xa rời kiến chấp vô nhân, diệt trừ tâm tà kiến, tu tập chánh đạo; nhập chánh

đạo rồi thì đạt được trí chân thật; được trí chân thật cho nên đạt được môn giải thoát này và thể chứng được pháp giới sâu xa.

Thiện Tài thưa:

–Tên gọi của sự thật ấy là những gì?

Đáp:

–Thiện nam! Chính những lời nói này là chân thật.

Thiện Tài thưa:

–Vì sao gọi những lời nói ấy là chân thật?

Đáp:

–Thiện nam! Vì những lời nói ấy không có hư dối, nên gọi là chân thật.

Lại hỏi:

–Vì sao gọi là lời không hư dối?

Chúng Nghệ đáp:

–Lời ấy chân thật vì thể tánh không có thay đổi, chỉ một tánh.

Lại hỏi:

–Vì sao chúng không thay đổi tánh khác?

Đáp:

–Thiện nam! Khi tự thân chứng ngộ thì pháp sẽ được hiểu.

Lại hỏi:

–Tướng mạo của pháp tánh thế nào mà có thể hiểu rõ được pháp là một hay là hai?

Đáp:

–Thiện nam! Vị Bồ-tát chứng pháp như thế-là tự mình, nó không một cũng không hai. Nhờ năng lực này, nên có khả năng làm lợi ích bình đẳng cho mình và cho người; giống như đại địa, có khả năng sinh ra tất cả, nhưng không có bỉ, thử; có khả năng làm lợi ích cho tâm, nhưng pháp tánh ấy không có tướng hữu cũng không có tướng vô, thể của nó như hư không, khó hiểu khó biết.

Thiện nam! Pháp vi diệu này khó có thể dùng ngôn ngữ và văn tự để thuyết giảng được. Vì sao? Vì chúng vượt qua tất cả cảnh giới văn tự; vượt qua tất cả cảnh giới ngôn ngữ; vượt qua tất cả cảnh giới của ngữ nghiệp đã hoạt động; vượt qua tất cả các cảnh giới tư lượng, phân biệt, hý luận; vượt qua tất cả cảnh giới tìm tòi, dò xét, tính toán; vượt qua tất cả cảnh giới hiểu biết của những chúng sinh ngu si; vượt qua tất cả các cảnh giới phiền não khế hợp với việc ma; vượt qua tất cả cảnh giới tâm thức không bỉ, không

thử, không tướng, ly tướng; vượt qua tất cả cảnh giới hư vọng; an trụ vô trụ là cảnh giới tịch tĩnh của bậc Thánh.

Thiện nam! Cảnh giới tự chứng của các bậc Thánh ấy, không có sắc tướng, không cấu, không tịnh, không thủ, không xả, không trược không loạn, thanh tịnh tuyệt đối, tánh vĩnh viễn không bị hoại, dù các Đức Phật có ra đời hay không, thể tánh của pháp giới cũng chỉ có một.

Thiện nam! Nhờ pháp này, nên Bồ-tát thực hiện được vô số hạnh khó làm, đạt được thể của pháp ấy, nên có khả năng làm lợi ích cho tất cả chúng sinh và giúp họ an trụ trọn vẹn trong pháp này.

Thiện nam! Đấy là chân thật, đấy là tướng không khác, đấy là thật tế, đấy là thể của Nhất thiết trí, đấy là pháp giới bất tư nghì, đấy là pháp giới bất nhị và cũng là môn giải thoát Cụ túc viên mãn thiện tri chúng nghệ của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát này. Còn như các vị Đại Bồ-tát, có tài năng đặc biệt thông suốt các pháp thế gian và xuất thế gian, có những nghề lạ, văn tự, toán số đều gồm thâu không sót môn nào; lại còn giỏi về các phương thuốc, chú thuật. Những chúng sinh bị quỷ mị dựa nhập, oán ghét trù ếm, yêu mị mê hoặc, bị tử thi đuổi, điên cuồng, gầy ốm, các trùng độc và đủ các khuyết tật khác; các ngài đều có thể cứu chữa giúp họ được lành. Các ngài còn giỏi phân biệt các trân châu báu lạ, như vàng bạc, ngọc châu, san hô, lưu ly, ma-ni, xa cừ, pha lê, mã não, đồng, sắt, chì, thiếc, kê-tát-la… nơi phát sinh tất cả các kho báu, phẩm loại không đồng, giá trị cao thấp; xóm làng thành ấp, đô thành lớn nhỏ, cung điện, vườn hoa, khe suối ao đầm. Tóm lại, tất cả những nơi có người cư trú Bồ-tát đều có khả năng tìm cách bảo hộ. Lại còn biết trên thân của họ có sáu trăm sáu mươi ba tướng. Trong các tướng, tính được sự hơn kém của chúng, biết được sự khổ vui của chúng, đoán được sự tốt xấu của chúng, biết rõ sự dài ngắn của chúng. Tuy các tướng đầy đủ nhưng không bằng tiếng hay. Tuy được nhiều tiếng hay nhưng không bằng thắng phước và biết phước này tu từ nghiệp gì, có thể chuyển được không, quả báo có thời hạn hay không. Lại còn giỏi việc quán sát thiên văn địa lý, chiêm nghiệm âm dương, tướng người tốt xấu, sao xấu biến điềm quái dị, khí hậu ráng mây, tiếng kêu của chim thú, thủy triều lên xuống, điềm báo tốt xấu, năm được mùa mất mùa, đất nước an hoặc nguy. Những nghề nghiệp như thế ở thế gian các ngài đều luyện, tập biết tận nguồn gốc của chúng.

Lại có khả năng phân biệt pháp xuất thế, nói nghĩa thật ngữ, quán sát thể tướng vi tế sâu xa, lựa chọn giảng thuyết và tu hành theo, trí nhập vào trong ấy, không nghi, không ngại, không ngu si, không đần độn, không buồn khổ, không chìm đắm; ngược lại, được hiện chứng tất cả. Nhưng làm

sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy.

Này thiện nam! Ở nước Ma-kiệt-đề này, có một xóm làng tên là Hữu nghĩa. Trong ấy có một thành tên là Bà-đát-na. Ở đó có vị Ưu-bà-di, tên là Tối Thắng Hiền. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Chúng Nghệ, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **32**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 32)**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài từ từ đi thẳng đến thành Bà-đát-na, thuộc làng Hữu nghĩa, tới chỗ Ưu-bà-di Hiền Thắng, đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh vô số vòng, rồi đứng về một bên, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Hiền Thắng nói:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Bánh xe vô tận không có trụ xứ, tự mình tỏ ngộ và còn dạy người khác. Ta trụ môn đại Tam-muội này, phát sinh ra các pháp vô tận vô trú. Đó là:

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Nhãn vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Nhĩ vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Tỷ vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Thiệt vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Thân vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về Ý vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về sóng lớn công đức vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về ánh sáng trí như tia chớp vô tận, vô trú.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về trí chiếu sáng chúng sinh.

Phát sinh tánh Nhất thiết trí về thần thông nhanh chóng vô tận, vô trú.

–Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Bánh xe vô tận không có trú xứ này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát, đạt được pháp môn Vô tận công đức trí hạnh, không đắm trước mọi hoàn cảnh thì ta làm sao có thể biết và

nói hết.

Thiện nam! Ở hướng Nam này có một thành lớn, tên là Ốc điền, nơi đó có vị Trưởng giả tên là Kiên Cố Giải Thoát, làm nghề buôn vàng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát.

Thiện Tài đảnh lễ sát chân Ưu-bà-di Hiền Thắng, nhiễu quanh vô số vòng, hết lòng mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài lần lượt đi về phương Nam, vào thành ấy, đến chỗ Trưởng giả, đảnh lễ sát chân, đi quanh theo phía bên phải, rồi đứng về một bên, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho con.

Trưởng giả nói:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Niệm thanh tịnh trang nghiêm không đắm chấp. Từ khi chứng được giải thoát này đến nay, nơi các Đức Phật khắp mười phương thế giới, ta đều chuyên cần cầu chánh pháp, không dừng nghỉ.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Niệm thanh tịnh trang nghiêm không đắm chấp này thôi. Còn như các Đại Bồ-tát, đạt được vô sở úy giống như tiếng gầm của sư tử, an trụ nơi khối phước đức trí tuệ thù thắng rộng lớn, dùng đại âm thanh khai ngộ cho chúng sinh. Trí hạnh và công đức của các Bồ-tát như thế thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Thiện nam! Ngay trong thành này có một vị Trưởng giả tên là Diệu Nguyệt, nhà của vị ấy luôn có ánh sáng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi, từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài liền đến chỗ Trưởng giả Diệu Nguyệt, đảnh lễ sát chân, đi quanh về phía phải, rồi đứng qua một bên, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Diệu Nguyệt đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Quang minh trí vô cấu.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Do tu hành thế nào mà đạt được môn giải thoát này?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát nào, có khả năng hành mười pháp thì được đầy đủ môn giải thoát này. Mười pháp là:

1. Thường thân cận với các bậc Thiện tri thức.

2. Thường gắn liền với ý tưởng nhớ mong được gặp Phật.

3. Thường gắn liền với niềm vui thích được nghe chánh pháp.

4. Thường có ý tưởng ở trước các Đức Phật, Bồ-tát và Thiện tri thức thăm hỏi, cung kính, cúng dường.

5. Thường gắn liền với bậc Pháp sư–Người có khả năng thuyết pháp và bạn thân của trí tuệ đa văn.

6. Thường lắng nghe tất cả hạnh Ba-la-mật.

7. Thường lắng nghe tất cả pháp Bồ-đề phần.

8. Thường gắn liền với ba môn giải thoát.

9. Thường gắn liền với pháp tứ phạm trụ.

10. Thường gắn liền với thể Nhất thiết trí.

Thiện nam! Những vị Bồ-tát nào, luôn gắn liền với mười pháp như thế, thì có khả năng đạt được môn giải thoát Quang minh trí vô cấu này.

Thiện Tài lại hỏi:

–Bạch Thánh giả! Làm thế nào để có khả năng chứng đắc môn giải thoát này ngay trong hiện tại?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Hiện tại nên phát tâm tu học trí tuệ độ, làm cho chúng trở nên khế hợp, tùy theo sự thấy biết, đều có khả năng chứng nhập tất cả.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Có phải nhờ lắng nghe thuyết giảng chương cú trí tuệ độ mà được hiện chứng chăng?

Đáp:

–Không phải. Vì sao? Vì trí tuệ độ là thấy thể tánh chân thật của tất cả pháp mà hiện chứng.

Thiện Tài thưa:

–Lẽ nào không nhờ nghe mà có thể sinh trí và tư duy về tánh trí để thấy chân như mà được chứng ngộ?

Trưởng giả đáp:

–Không, không bao giờ có chuyện nhờ nghe và suy nghĩ mà được tự chứng ngộ.

Thiện nam! Ta sẽ nêu ví dụ về nghĩa này, ông hãy lắng nghe. Ví như giữa sa mạc, không có suối và giếng; mùa Xuân, mùa Hạ oi bức, có người từ hướng Tây sang hướng Đông gặp một người từ phía Đông đi lại. Ông ta liền hỏi: Tôi đang bị cơn khát bức bách, giờ đây không biết ở đâu có nước trong mát và cây cao bóng râm; tôi muốn đến đó nghỉ ngơi, uống nước, tắm gội để qua khỏi cơn khát oi bức này. Người đàn ông kia, biết rộng nói hay, nói với người ấy: Từ đây đi qua hướng Đông này, ở đó có hai con đường, một đường bên phải và một đường bên trái, cố gắng đi mãi về con đường bên phải thì nhất định sẽ đến chỗ con suối ngọt và bóng cây râm mát.

Thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Người đang bị cơn khát thiêu đốt ấy, được nghe diễn tả suối ngọt và bóng râm, liền tưởng tượng đến chỗ ấy; nhưng có thể được mát mẻ và trừ được cơn khát oi bức chăng?

Đáp:

–Không, vì sao? Vì điều quan trọng là phải nương vào con đường đã chỉ để đi đến suối hồ ấy, nghỉ ngơi, uống nước, tắm gội thì mới được mát mẻ và trừ được cơn khát bức bách.

–Thiện nam! Cũng thế, Bồ-tát không thể chỉ dùng tuệ giải văn và tư mà có khả năng chứng nhập tất cả pháp môn.

Thiện nam! Sa mạc chính là chỉ sự sinh tử. Người từ hướng Tây đến là chỉ cho các chúng sinh. Bức bách là chỉ cho các hoặc, khát chính là tham ái. Người đàn ông biết đường từ hướng Đông đến, chính là Phật hoặc hàng Bồ-tát, Nhất thiết trí, đạt được thật nghĩa nơi chân tánh bình đẳng; được nước trong mát, không còn bị cơn khát bức bách chính là tự chứng ngộ chân thật.

Lại nữa, thiện nam! Nay ta nói lại ví dụ khác ông hãy lắng nghe. Thiện nam! Giả sử Đức Như Lai sống ở đời một kiếp, dùng tất cả những phương tiện, những ngôn từ để diễn đạt vị đất của cõi trời là có đủ các đức tính mềm mại, cảm giác vi diệu, màu sắc hương vị thơm ngon cho người cõi Diêm-phù-đề. Ý ông thế nào? Khi những chúng sinh ấy lắng nghe, tiếp nhận, tư duy thì có biết được vị đất của chư Thiên không?

–Thưa không.

Diệu Nguyệt nói:

–Việc này cũng thế. Không phải chỉ có nghe và suy nghĩ mà có thể chứng nhập nẻo chân chánh của Bát-nhã được.

Thiện Tài lại hỏi:

–Bồ-tát dùng phương pháp khéo léo nào để giúp cho chúng sinh

chứng được chân thật?

Diệu Nguyệt nói:

–Thiện nam! Bồ-tát nếu đã chứng được chân tánh Bát-nhã, thì những gì vị ấy nói là nhân tố quyết định sự chân thật và cũng nhờ chứng được giải thoát này, nên có khả năng khéo thuyết giảng cho các chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát có đầy đủ mười pháp, thì đạt được môn giải thoát ấy.

Mười pháp ấy là:

1. Xa hẳn các pháp ác.
2. Không phạm giới của Đức Như Lai chế ra.
3. Xa hẳn tất cả bỏn sẻn.
4. Cúng dường tất cả Như Lai.
5. Chuyên cần tu học tất cả phước nghiệp.
6. Đầy đủ trí tuệ.
7. Đầy đủ phương tiện.
8. Đầy đủ đại nguyện.
9. Đầy đủ đức chán lìa.
10. Đầy đủ đức tinh tấn.

Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp ấy, thì chứng được môn giải thoát này.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Quang minh trí vô cấu của Bồ-tát này. Còn như các vị Đại Bồ-tát, tu hành đủ các môn trí của Bồ-tát, chuyên cần tác ý, thực hiện sự nghiệp vô thượng, tâm ngay thẳng, ý tánh nhu hòa, thường thích tịch tĩnh, an trú nơi đại Bi, không rời thế gian, tâm không đắm nhiễm, đối với bố thí không mong báo ân, thường nhớ đến cảnh giới rộng lớn của chư Phật, thường tư duy về diệu pháp chân thật của chư Phật, thường thích thân cận với các vị Tăng, Bồ-tát, thường thực hiện các Ba-la-mật của Bồ-tát, thường trú vào những ngôi vị của Bồ-tát đã chứng được, thường quán các pháp mười lực, vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của Như Lai, chứng nhập vô lượng biển đại Tam-muội và pháp môn chân thật giải thoát tuyệt đối. Nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết công đức và hạnh của các vị ấy!

Thiện nam! Ở hướng Nam này có một thành, tên là Quảng đại thanh, nơi ấy có vị Trưởng giả tên là Vô Thắng Quân. Ông nên đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài đến đảnh lễ sát chân Trưởng giả Diệu Nguyệt, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tư duy lại môn giải thoát Quang minh trí

mà mình đã đạt được và thong thả đi về phương Nam, vào đại thành ấy, đến chỗ Trưởng giả, đảnh lễ sát chân, đi quanh bên phải, rồi đứng về một phía, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Ta đạt được môn giải thoát của Bồ-tát tên là Vô tận tướng. Ta nhờ chứng môn giải thoát này nên được gặp vô lượng Đức Phật và được vô tận tạng.

Thiện Tài hỏi:

–Bồ-tát làm thế nào đạt được môn giải thoát ấy?

Đáp:

–Thiện nam! Nếu như Bồ-tát có thể chuyên cần tu mười pháp thì có khả năng chứng được môn giải thoát như thế.

Mười pháp là:

1. Nên ở nơi thanh vắng, quán sát kỹ năm dục để tu tập các thiền định.

2. Nên chuyên cần tạo các phương tiện, nhập các Tam-muội, hiện sắc thân khắp nơi, để giáo hóa chúng sinh.

3. Nên dùng trí tuệ bình đẳng, quán sát sinh tử và Niết-bàn đồng một tướng.

4. Nên chuyên cần tu tập, làm cho niệm lực kiên cố để biết thiện và ác đều không quên mất.

5. Nên chuyên cần tích tập công đức nơi đạo Ba-la-mật của Bồ-tát, không hề nhàm chán.

6. Nên chuyên cần vun trồng rừng cây tịnh giới, nơi vườn ngự uyển chánh pháp, để thường hiện bày diệu dụng.

7. Nên chuyên cần cứu hộ những chúng sinh ác kiến, giúp họ bỏ tà trở về an trú nơi chánh kiến.

8. Nên chuyên cần cấp thí đủ các loại thuốc pháp, để trừ diệt bệnh phiền não cho chúng sinh.

9. Nên chuyên cần quán sát các pháp trong ba đời như mộng, như huyễn… không được đắm nhiễm.

10. Nên chuyên cần phá bỏ những tà luận của ngoại đạo, không để cho dị kiến tổn hại đến chúng sinh.

Những Bồ-tát nào chuyên cần tu tập đủ mười pháp này thì có khả

năng chứng được môn giải thoát như thế, cũng có khả năng xuất nhập tự tại nơi vô số trăm ngàn pháp môn.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào xa lìa mười pháp, thì cũng sẽ đạt được môn giải thoát này.

Mười pháp đó là:

1. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ các cấm giới.

2. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ các chánh kiến.

3. Cách xa tất cả những loại người phá bỏ chánh oai nghi.

4. Cách xa tất cả những loại người hủy hoại mạng sống.

5. Cách xa tất cả những loại người chuyên nói chuyện uế tạp ở đời.

6. Cách xa tất cả những loại người lười biếng, trễ nải.

7. Cách xa tất cả những loại người tham đắm dục lạc.

8. Cách xa tất cả những loại người thường ưa thân cận hàng bạch y tại gia.

9. Cách xa tất cả những loại người thích tu tà phước, không trụ nơi chánh hạnh của hàng tại gia và xuất gia.

10. Cách xa tất cả những loại người phiền não sâu nặng, thân tâm buông thả không thể cản ngăn.

Những Bồ-tát nào, thường có khả năng xa hẳn mười hạng người bất thiện như thế, nhưng cũng không ôm tâm nhàm chán xả bỏ và cũng không sinh tâm khinh miệt đối với họ mà đem tâm Từ thu nhận, điều phục họ. Bồ-tát lại nghĩ: Tất cả chúng sinh ở trong sinh tử, do gần những người ác như thế nên đánh mất các căn lành, rơi vào con đường ác, vì thế nên phải cách xa tất cả những loại người ác.

Thiện nam! Đó là mười pháp Bồ-tát rời xa, thì lập tức có khả năng chứng được môn giải thoát như thế.

Thiện nam! Ta chỉ biết mỗi môn giải thoát Tướng Vô Tận này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát, lấy đại Bi làm đầu, phát sinh các hạnh, nguyện lực quá khứ đều hiện hữu, chuyên cần bền chí cầu trí Nhất thiết trí, tích tập và làm trang nghiêm đủ các cõi Phật, quán sát sâu xa tất cả các pháp, tất cả thể tánh, chuyên cần cầu mười lực, vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng; từ các vẻ đẹp và âm thanh viên mãn cho đến tất cả công đức tăng thượng của tất cả các Đức Như Lai đều hiện chứng; có khả năng tùy thuận để hiểu rõ môn giải thoát sâu xa của các Đức Như Lai; có khả năng dùng mọi cách khéo để ngộ nhập, biết các chúng sinh, ngã, nhân, thọ, mạng, sĩ phu, nuôi dưỡng, người, uẩn, xứ, giới… bản tánh của chúng đều rỗng không, không có gì để chấp trước; thường có khả năng làm lợi lạc cho tất cả thế gian, giúp

cho họ được an ổn, không có các phiền não, luôn yêu thích trí Nhất thiết trí; thường xuyên cứu hộ tất cả chúng sinh; thường xuyên tôn trọng tất cả chánh pháp, vui thích nghe pháp và tu hành theo, có khả năng dùng lời nói chân chánh làm lợi chúng sinh, giúp cho họ được an lạc, không đi vào đường đời; trụ tinh tấn thù thắng, liên tục không dứt, không còn thoái chuyển, không làm việc tạp nhiễm, đầy đủ trí đạo rộng lớn bình đẳng, thệ nguyện độ chúng sinh khó độ. Công đức trí hạnh của các Bồ-tát là như thế, nhưng làm sao ta có thể biết và nói hết.

Thiện nam! Ở hướng Nam thành này, có một xóm làng tên là Đạt-ma, nơi ấy có vị Ba-la-môn tên là Tối Tịch Tĩnh. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Nghe vậy, Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Trưởng giả Vô Thắng Quân, nhiễu quanh vô số vòng, hết lòng mến mộ, chiêm ngưỡng, lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài tư duy để ghi nhớ lại môn giải thoát Tướng vô tận, rồi thong thả tiến bước vào làng ấy, đến gặp Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh; tới nơi đảnh lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi đứng thẳng chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và làm thế nào để tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin chỉ dạy cho.

Bà-la-môn bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Lời nguyện chân thành. Nhờ lời nguyện chân thành này, mà tất cả Bồ-tát, đều không còn thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề, đã không thoái chuyển, hiện tại không thoái chuyển và sẽ không thoái chuyển.

Thiện nam! Nhờ an trụ vào oai đức chân thật của Lời nguyện chân thành này, cho nên ta đối với các pháp thế gian và xuất thế gian, tất cả việc làm đều thành tựu, nguyện cầu những gì đều viên mãn.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Oai đức chân thật của môn giải thoát này tên là Lời nguyện chân thành, nó có nghĩa gì không?

Bà-la-môn nói:

–Thiện nam! Lời nguyện chân thành có nghĩa là đúng đắn, không có biến đổi nghĩa khác, thể của nghĩa không có hai, là nghĩa thù thắng, là nghĩa chân lý và cũng chính là thể nghĩa Pháp thân của các Đức Như Lai trong ba đời.

Thiện Tài lại hỏi:

–Tất cả Bồ-tát tu tập thế nào mà đạt được Pháp thân này?

Đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát nào, có thể tu tập đầy đủ trọn vẹn mười loại pháp này, thì vị ấy sẽ đạt được Pháp thân này. Mười pháp đó là:

1. Thân bình đẳng.
2. Thân thanh tịnh.
3. Thân vô tận.
4. Thân tu tập.
5. Thân pháp tánh.
6. Thân rời tầm tứ.
7. Thân bất tư nghì.
8. Thân tịch tĩnh.
9. Thân hư không.
10. Thân diệu trí.

Bồ-tát nào đủ mười loại thân này, thì đạt được Pháp thân thanh tịnh của Như Lai.

Thiện Tài lại thưa:

–Bạch Thánh giả! Bồ-tát ở Địa thứ mấy, trụ giải thoát này mà đạt được mười loại thân đó?

Bà-la-môn đáp:

–Thiện nam! Bồ-tát ở Địa thứ nhất, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân bình đẳng. Vì sao? Vì thông đạt được pháp tánh thì xa rời các tà ngụy và thấy được pháp bình đẳng.

Bồ-tát hàng Địa thứ hai, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì xa được trần cấu của phạm giới thì đối với tất cả tánh của giới luôn được thanh tịnh.

Bồ-tát Địa thứ ba, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân vô tận. Vì sao? Vì xa lìa được các pháp ác như sân hận, keo kiệt, ghen ghét, thì sẽ trụ vào các định thù thắng.

Bồ-tát Địa thứ tư, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân tu tập. Vì sao? Vì vị ấy thường chuyên cần tu tập pháp Bồ-đề phần của chư Phật và Bồ-tát.

Bồ-tát Địa thứ năm, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân pháp tánh. Vì sao? Vì quán sát giác ngộ, được tất cả lý chân thật và chứng được thể tánh của các pháp.

Bồ-tát Địa thứ sáu, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân không tầm tứ. Vì sao? Vì quán sát lý duyên khởi thì khó hiểu, khó biết, vì nó không phải là cảnh giới tầm tứ.

Bồ-tát Địa thứ bảy, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân bất tư nghì. Vì sao? Vì tập họp pháp phương tiện thiện xảo của chư Phật thì đầy đủ trí hạnh.

Bồ-tát Địa thứ tám, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân tịch tĩnh. Vì sao? Vì tất cả phiền não không còn hiện hành và xa hẳn được những việc hý luận của thế gian.

Bồ-tát Địa thứ chín, trụ nơi môn giải thoát này, thì đạt được thân hư không. Vì sao? Vì thân tướng vô biên đầy khắp tất cả.

Bồ-tát Địa thứ mười, trụ nơi môn giải thoát này thì đạt được thân diệu trí. Vì sao? Vì cảnh giới của Nhất thiết chủng trí vi diệu chứa đủ tất cả.

Thiện Tài hỏi:

–Pháp thân của Như Lai và mười loại Pháp thân của Bồ-tát ấy, có gì khác nhau không?

Đáp:

–Thiện nam! Nên biết thể tánh của Pháp thân chỉ có một, nhưng công đức và oai lực không có sai khác.

Thiện Tài lại hỏi:

–Nghĩa ấy thế nào?

Đáp:

–Thiện nam! Nghĩa là Pháp thân của Phật và Bồ-tát đều bình đẳng, không sai khác. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp đều bình đẳng, đồng một thể. Như thế, cho đến phàm, Thánh, mê, ngộ, nhân, quả, nhiễm tịnh, đến, đi, tiến, lùi, đều đồng một tướng. Nói công đức, oai lực khác nhau; nghĩa là thân của Đức Như Lai, công đức viên mãn, đủ oai lực thù thắng, Bồ-tát thì không có như thế. Do đó nên ta sẽ tuyên thuyết ví dụ để khai thị nghĩa đó cho ông.

Thiện nam! Ví như châu ma-ni xinh đẹp quý giá, nhưng chưa qua tay của người thợ khéo mài dũa, thì chúng không sáng; mọi người thấy không quý trọng; còn đã được mài dũa rồi, thì ánh sáng rực rỡ, trời người đều quý trọng. Thể của châu thì không khác, nhưng tướng thì khác nhau. Cũng vậy, tuy thân các vị Bồ-tát và thân của Đức Như Lai, đồng một thể tánh, đều gọi là Pháp thân, không thể dùng lời để nói hết, oai lực thần thông, công đức trí báu và sự thanh tịnh tuyệt đối, đồng với Đức Như Lai. Nguyên nhân nào được như vậy? Do các Đức Như Lai, trải vô số kiếp, tịnh tu tất cả các công đức vi diệu, viên mãn tuyệt đối, vô lượng, vô biên, rộng lớn như hư không,

đầy khắp mười phương tốt đẹp thanh tịnh, rời các cấu nhiễm, ánh sáng rộng, lớn chiếu sáng khắp nơi, oai lực thù thắng, cứu giúp toàn thể chúng sinh. Các vị Bồ-tát này, tuy đầy đủ Pháp thân nhưng công đức chưa viên mãn, còn vướng những chút nhơ. Ví như trăng sáng; từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ mười lăm, tên và thể của nó tuy đồng, nhưng tướng ánh sáng có khác. Vì sao? Vì tướng tròn và khuyết là không đồng.

Thiện nam! Cũng thế, Pháp thân của Bồ-tát và Pháp thân Phật khác nhau ở chỗ tướng viên mãn và không viên mãn. Vì thân của Bồ-tát như trăng đầu tháng cho đến đêm thứ mười bốn, ánh sáng của nó chưa viên mãn. Pháp thân của Như Lai, như trăng đêm rằm, tròn đầy viên mãn ánh sáng chiếu khắp, không có giới hạn. Nhưng mười loại Pháp thân của các Bồ-tát ấy, cùng với thân của Đức Như Lai thì đồng một thể tánh, không có hai tướng, chỉ do sự tu tập và công đức khác nhau nên không thể nói một.

Thiện nam! Thế nên, những Bồ-tát nào, trụ giải thoát này đầy đủ mười thân, thì có khả năng chứng đắc công đức của chư Phật và Pháp thân viên mãn.

Lại nữa, Bồ-tát có thể do mười loại nghĩa mà đạt được thân kim cương không thể hoại.

Mười nghĩa ấy là:

1. Tất cả phiền não và độc tham, sân, si không thể hoại được.

2. Điên đảo, ngã mạn, tà kiến, tật đố không thể hoại được.

3. Những thống khổ dày vò của tất cả các nẻo ác không thể hoại được.

4. Tám thứ gió: Lợi, suy, hủy (chê), dự (khen), xưng (tán), cơ, khổ, lạc không thể hoại được.

5. Sinh, lão, bệnh, tử, sầu, thán, ưu não không thể hoại được.

6. Tà luận của tất cả dị kiến ngoại đạo không thể hoại được.

7. Các loại ma phiền não, ma ngũ uẩn, ma tử không thể hoại được.

8. Tất cả Thiên ma và quyến thuộc của ma không thể hoại được.

9. Tất cả Thanh văn và Độc giác không thể hoại được.

10. Tất cả cảnh dục đáng ưa thích của thế gian không thể hoại được.

Bồ-tát nào có khả năng đủ mười nghĩa này thì đạt được thân kim cương không thể hoại giống như Phật.

Thiện nam! Lại có mười loại chánh đạo thiện xảo có khả năng hiểu biết chân chánh không nói những lời xằng bậy.

Mười loại ấy là:

1. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng Đại thừa, thì thuyết cho họ các đạo của hàng Bồ-tát, không diễn thuyết đạo của hàng Thanh văn.

2. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng đạo Thanh văn, thì thuyết đủ các đạo của hàng Thanh văn, không diễn thuyết đạo của hàng Bồ-tát.

3. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng Phật thừa, thì thuyết đạo Nhất thiết trí của Đức Như Lai, không diễn thuyết đạo của hàng Độc giác.

4. Những chúng sinh nào, nên giáo hóa bằng pháp hàng Độc giác thì thuyết những đạo của hàng Độc giác, không diễn thuyết đạo Nhất thiết trí.

5. Những chúng sinh nào, ôm giữ lấy ngã và pháp thì thuyết vô ngã và các pháp không, không thuyết ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, người, sự nuôi dưỡng.

6. Những chúng sinh nào, bám giữ vào hữu và vô, thì thuyết pháp trung đạo để xa lìa hai bên, không nói pháp có không mà đọa vào hai bên.

7. Những chúng sinh nào, tâm bị tán loạn thì nói pháp chỉ quán tịch tĩnh, không nói những pháp làm cho đạo tán loạn.

8. Những chúng sinh nào, yêu thích pháp của thế gian, thì thuyết về đạo xuất thế và trí chân thật, không thuyết những điều ngu si trẻ con.

9. Những chúng sinh nào, thích nơi sinh tử thì thuyết đạo Niết-bàn thoát sinh tử, không thuyết đạo trụ thế giáo hóa chúng sinh.

10. Những chúng sinh nào, chấp vào pháp không… không thực hiện chánh đạo, thì thuyết pháp chánh trực không gai góc, không thuyết các đường tà hiểm gai góc.

Thiện nam! Những Bồ-tát nào, đủ mười pháp này, thì được nhập vào chánh đạo, có khả năng hiểu biết khéo léo, không nói những lời xằng bậy, chỉ nói những lời thành thật.

Thiện nam! Ta chỉ biết trụ môn giải thoát Oai đức vô tận từ lời nguyện chân thành của Bồ-tát này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát bằng lời nguyện chân thành, đi đứng không trái, tâm luôn tùy thuận, không còn thoái chuyển, mặc áo giáp bằng năng lực bản nguyện kiên cố, tâm đại Từ bi, không bỏ chúng sinh, tăng trưởng phước trí, tâm không nhàm chán, phương tiện thiện xảo, liên tục hiện hữu, chuyên cần tu tập ánh sáng tăng thượng của bậc trí, lần lượt giác ngộ uẩn, xứ, giới; khéo thâm nhập chúng sinh biết rõ Chánh đạo và trí địa của Bồ-tát; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời quá khứ; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời vị lai; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú pháp Phật thời hiện tại; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh của giới; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh của tâm; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tánh kiến; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú nơi có thể cắt đứt tánh nghi ngờ của mình và người; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú trí tánh của tất cả chánh đạo và phi đạo; tâm thanh tịnh,

bình đẳng, an trú tu đạo diệt hoặc và tánh của trí hạnh; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú tu tập tăng thượng tất cả pháp Bồ-đề phần; tâm thanh tịnh, bình đẳng, an trú sự điều phục giáo hóa tất cả chúng sinh bằng đại Bi rộng lớn; nói ra nhất định thành thật chưa bao giờ hư dối, sinh ra vô lượng môn công đức và trí tuệ thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Này thiện nam! Ở hướng Nam này, có một thành tên là Diệu ý hoa môn, nơi ấy có vị đồng tử, tên là Đức Sinh và một đồng nữ tên là Hữu Đức. Ông đến thỉnh vấn họ: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài hết tâm tôn trọng đại pháp này, đảnh lễ sát chân Bà-la-môn, nhiễu quanh vô số vòng, hết tâm mến mộ, chiêm ngưỡng lưu luyến rồi từ giã ra đi.

Ở nơi Bà-la-môn Tối Tịch Tĩnh, tâm được huân tập đại pháp này. Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chậm rãi đi đến phương Nam, tới cửa thành Diệu ý hoa, gặp Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức. Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi quanh vô số vòng, đến trước chắp tay thưa:

–Bạch hai vị Thánh giả! Trước đây, con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe nói, Thánh giả có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin ngài thương xót chỉ dạy cho.

Đồng tử và Đồng nữ bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Hai ta chứng được môn giải thoát của Bồ-tát, tên là Trụ huyễn, được môn giải thoát này đầy đủ viên mãn, mới dùng tịnh trí đó mà quán chiếu khắp các pháp đều là huyễn cả, mọi thành tựu đều tọa nơi huyễn. Đó là:

Thấy tất cả thế giới đều trụ huyễn, từ nhân duyên sinh.

Thấy tất cả chúng sinh đều trụ huyễn, từ nghiệp phiền não phát ra.

Thấy tất cả thế gian đều trụ huyễn, từ vô minh hữu ái xoay vần duyên sinh.

Thấy tất cả các pháp đều trụ huyễn, từ ngã kiến và nhiều duyên huyễn khác sinh ra.

Thấy tất cả tam thế đều trụ huyễn, từ ngã kiến và trí điên đảo sinh ra.

Thấy sự sinh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não của tất cả chúng sinh đều trụ vào huyễn, xưa không nay có, giả dối không thật, từ vọng tưởng phân biệt sinh ra.

Thấy tất cả thế giới đều trụ vào huyễn, từ vô minh, tâm tưởng, điên đảo sinh ra.

Thấy tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật đều trụ vào huyễn, từ sự phân

biệt đoạn trí mà thành.

Thấy tất cả Bồ-tát đều trụ vào huyễn, các ngài có khả năng tự điều phục và thành thục chúng sinh, do đó pháp và hạnh nguyện nối nhau hiện hữu mà thành tựu.

Thấy tất cả chư Phật, chúng hội Bồ-tát, với những thần thông biến hóa oai lực, những việc thực hiện đều trụ vào huyễn, từ đủ các hạnh giải, các nguyện rộng lớn và sự huân tập của trí tuệ mà thành tựu.

Thiện nam! Tự tánh của cảnh huyễn là chẳng thể nghĩ bàn, hai ta chỉ có khả năng biết giải thoát trụ huyễn này thôi. Còn như các vị Đại Bồ-tát khéo léo nhập vô biên các lưới việc huyễn, tùy thuận hiểu rõ trí thành tựu từ huyễn. Công đức và hạnh nguyện những vị ấy như thế thì làm sao ta có thể biết và nói hết.

Khi hai vị tự nói môn giải thoát, rồi dùng năng lực của những thiện căn bất tư nghì, giúp cho thân Đồng tử Thiện Tài nhanh chóng phát triển nhu hòa, tươi nhuận lại rồi, Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức mới bảo:

–Thiện nam! Ở gần cửa biển hướng Nam này, có một nước tên là Ốc điền, trong nước ấy, có khu vườn tên là Đại trang nghiêm, trong vườn có một ngôi lầu rộng lớn, tên là Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng; sinh từ quả báo thiện căn của Bồ-tát; sinh từ những niệm lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ-tát; sinh từ những phương tiện thiện xảo của Bồ-tát; sinh từ những phước đức trí tuệ của Bồ-tát.

Thiện nam! Bồ-tát trụ giải thoát bất tư nghì; vì các chúng sinh, dùng tâm đại Bi, hiển hiện cảnh giới khắp nơi như thế, tích tập phát triển rộng lớn xinh đẹp như thế. Vì muốn thâu nhận nguồn xuất sinh của mẹ, cha, thân thuộc và tất cả mọi người, nên Đại Bồ-tát Di-lặc an trụ trong ấy, để giúp họ được thành thục.

Lại muốn giúp cho họ đồng thọ sinh, đồng tu hành, đồng một loài chúng sinh và đều được kiên cố nơi Đại thừa.

Lại giúp cho tất cả chúng sinh ấy, tùy theo quả vị mình an trụ và tùy theo gốc thiện căn đều được thành thục. Lại còn muốn chỉ cho ông môn giải thoát của Bồ-tát, chỉ rõ Bồ-tát tùy sức bản nguyện mà thọ sinh tự tại khắp mọi nơi. Chỉ rõ Bồ-tát dùng đủ các loại thân, hiện khắp trước tất cả chúng sinh, thường giáo hóa, khai thị, giúp cho họ giác ngộ. Chỉ rõ Bồ-tát dùng sức đại Bi nhiếp hóa khắp thế gian và đem tài sản ban bố cho chúng sinh mà không biết nhàm chán. Chỉ rõ Bồ-tát tu đủ các hạnh, biết tất cả hạnh, lìa các tướng. Chỉ rõ Bồ-tát sinh ra bất cứ nơi nào, đều hiểu rõ các sự sinh đều là vô tướng. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để thực

hiện hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát, làm thế nào để học giới Bồ-tát, làm thế nào để để tịnh tâm Bồ-tát, làm thế nào để phát nguyện Bồ-tát, làm thế nào để chứa đủ các trợ đạo của Bồ-tát, làm thế nào để gia nhập vào hàng tự tại của Bồ-tát, làm thế nào để trọn vẹn Ba-la-mật của Bồ-tát, làm thế nào để đạt được vô sinh nhẫn của Bồ-tát, làm thế nào để được đầy đủ pháp công đức của Bồ-tát, làm thế nào để phụng sự Bồ-tát Thiện tri thức. Vì sao? Thiện nam! Vì vị Đại Bồ-tát ấy, đã nhập sâu vào tất cả hạnh nguyện của Bồ-tát; ở khắp nơi, trước tất cả chúng sinh, tùy theo tâm tánh của họ mà giáo hóa điều phục. Vị Bồ-tát ấy, đã trọn vẹn tất cả Ba-la-mật, đã trụ tất cả địa vị Bồ-tát, đã chứng tất cả nhẫn của Bồ-tát, đã vào ngôi vị của tất cả Bồ-tát, đã được thọ ký đầy đủ, đã đi qua tất cả cảnh giới của Bồ-tát, đã nhập môn giải thoát của Bồ-tát, đã được thần lực của tất cả Phật, đã nhờ tất cả các Đức Như Lai khắp mười phương, dùng nước pháp cam lồ Nhất thiết trí, rưới lên đỉnh của mình.

Thiện nam! Vị Thiện tri thức ấy, có khả năng làm thấm nhuần các thiện căn của ông, có khả năng làm phát triển tâm Bồ-đề của ông, có khả năng làm vững chắc chí rộng lớn của ông, có khả năng làm phát sinh tất cả thiện có trong ông, có khả năng làm tăng trưởng căn Bồ-tát của ông, có khả năng chỉ dạy pháp vô ngại cho ông, có khả năng giúp ông nhập địa vị Phổ Hiền, có khả năng giúp ông trụ nguyện của Bồ-tát, có khả năng giúp ông thực hiện hạnh Phổ hiền, có khả năng thuyết cho ông về công đức thành tựu từ vô lượng hạnh nguyện của tất cả Bồ-tát, có khả năng giúp ông biểu hiện pháp môn tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền.

Thiện nam! Nay ông không nên tu một thiện căn, quán chiếu một pháp môn, phát một đại nguyện, nhận một thọ ký, trụ một nhẫn rồi cho đó là tuyệt đối; không nên dùng tâm có giới hạn mà thực hiện các Ba-la-mật tối thắng; không nên dùng tâm có giới hạn mà trụ mười Địa viên mãn của Bồ-tát, không nên dùng tâm có giới hạn mà làm trang nghiêm tất cả cõi Phật; không nên dùng tâm có giới hạn mà phụng sự, cúng dường các vị Thiện tri thức. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nên trồng vô lượng thiện căn, nên tích tập vô lượng vật dụng trợ đạo, nên tu vô lượng nhân Bồ-đề, nên học vô lượng hồi hướng khéo, nên giáo hóa vô lượng cảnh giới chúng sinh, nên soi sáng tâm của vô lượng chúng sinh, nên biết căn tánh của vô lượng chúng sinh, nên hiểu kiến giải của vô lượng chúng sinh, nên giác ngộ cho vô lượng chúng sinh, nên điều phục vô lượng chúng sinh, nên cắt đứt vô lượng phiền não, nên làm sạch vô lượng tập nghiệp, nên diệt vô lượng tà kiến, nên trừ vô lượng tâm tạp nhiễm, nên phát vô lượng tâm thanh tịnh, nên nhổ vô lượng mũi tên độc khổ, nên làm cạn vô lượng biển ái dục, nên phá vô lượng bóng tối vô minh, nên phá tan vô lượng núi ngã mạn, nên mở vô lượng dây

sinh tử, nên vượt qua vô lượng dòng hữu, nên làm khô vô lượng biển thọ sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh ra khỏi vũng sình năm dục, nên làm cho vô lượng chúng sinh thoát khỏi lao ngục của Tam giới, nên đặt vô lượng chúng sinh trên con đường Thánh, nên làm tiêu vô lượng hành tham dục, nên diệt vô lượng hành sân nhuế, nên phá tan vô lượng hành ngu si, nên rọc nát vô lượng lưới ma, nên bỏ vô lượng sự nghiệp của ma, nên làm sạch vô lượng tâm ưa muốn của Bồ-tát, nên phát triển vô lượng phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, nên phát sinh vô lượng căn tăng thượng của Bồ-tát, nên làm phát sinh vô lượng hiểu biết dứt khoát của Bồ-tát, nên tỏ ngộ vô lượng thể bình đẳng của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh vô lượng công đức thù thắng của Bồ-tát, nên điều chỉnh vô lượng biển hạnh của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô lượng hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, nên hiện vô lượng hạnh thế gian của Bồ-tát, nên tùy thuận vô lượng hạnh phương tiện của Bồ-tát, nên sinh vô lượng năng lực đức tin thanh tịnh, nên trụ vô lượng năng lực tinh tấn, nên làm sạch vô lượng năng lực chánh niệm, nên thực hiện trọn vẹn vô lượng năng lực Tam-muội, nên phát sinh vô lượng năng lực tịnh tuệ, nên làm kiên cố vô lượng năng lực thắng giải, nên tích chứa vô lượng năng lực phước đức, nên làm tăng trưởng vô lượng năng lực trí tuệ, nên phát sinh vô lượng năng lực của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô lượng năng lực của Như Lai, nên phân biệt vô lượng pháp môn, nên nhập sâu vào vô lượng pháp môn, nên làm thanh tịnh vô lượng pháp môn, nên sinh vô lượng ánh sáng pháp, nên tạo ra vô lượng pháp rực rỡ, nên chiếu sáng vô lượng loại căn, nên biết vô lượng bệnh phiền não, nên tích vô lượng thuốc diệu pháp, nên điều trị bệnh cho vô lượng chúng sinh, nên cung cấp đầy đủ vô lượng cam lồ, nên đến vô lượng cõi Phật, nên cúng dường vô lượng Đức Như Lai, nên gia nhập vào vô lượng chúng hội Bồ-tát, nên tiếp nhận lời dạy của vô lượng Đức Như Lai, nên nhẫn nhịn vô lượng khổ não của chúng sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh xa rời nẻo ác, nên ban cho vô lượng chúng sinh sự an lạc thù thắng, nên đem tứ nhiếp pháp, nhiếp hóa vô lượng chúng sinh, nên nhập vô lượng môn Tổng trì, nên sinh vô lượng môn đại nguyện, nên tu vô lượng năng lực Từ bi, nên cầu pháp của vô lượng Đức Phật, nên nảy sinh vô lượng năng lực tư duy, nên phát khởi vô lượng việc thần thông, nên làm thanh tịnh vô lượng ánh sáng trí, nên đến vô lượng nẻo chúng sinh, nên thọ sinh vô lượng hữu, nên hiện vô lượng thân khác nhau, nên thọ vô lượng khổ não, nên thuận theo vô lượng pháp phàm phu, nên biết vô lượng khổ não của chúng sinh, nên thuyết vô lượng pháp của chư Phật, nên xả vô lượng của cải trong ngoài, nên ban cho vô lượng cảnh phước điền, nên ủng hộ vô lượng thiện căn, nên gần gũi vô lượng Thiện tri thức, nên giao hảo vô lượng chủng tộc, nên tu vô lượng Phật pháp, nên thuyết vô lượng Phật pháp, nên khen ngợi vô lượng sự trì giới, nên cảnh tỉnh vô lượng người phá

giới, nên hồi hướng vô lượng pháp thiện xảo, nên hiểu rõ vô lượng pháp huyễn mộng, nên giúp cho vô lượng chúng sinh trụ giới thanh tịnh, nên ban định kim cương cho vô lượng chúng sinh, nên giúp cho vô lượng chúng sinh xả hữu kiến, nên giúp cho vô lượng chúng sinh sớm xa lìa tam giới, nên giúp cho vô lượng chúng sinh thấy được vô ngã, nên giúp cho vô lượng chúng sinh ngộ Tam thừa, nên nhập vô lượng tâm sai biệt, nên nghĩ đại cảnh giới của Bồ-tát, nên trú đại cung điện của Bồ-tát, nên quán pháp sâu xa của Bồ-tát, nên biết cảnh giới khó biết của Bồ-tát, nên thực hiện hạnh khó làm của Bồ-tát, nên thận trọng đức đáng tôn kính của Bồ-tát, nên bước đến địa vị khó vào của Bồ-tát, nên biết đủ các hạnh của Bồ-tát, nên hiện thần lực của Bồ-tát khắp nơi, nên thọ mây pháp bình đẳng của Bồ-tát, nên khuếch trương lưới hạnh vô biên của Bồ-tát, nên làm viên mãn vô biên độ của Bồ-tát, nên tiếp nhận vô lượng sự thọ ký của Bồ-tát, nên nhập vô lượng môn nhẫn nhục của Bồ-tát, nên khai thông vô lượng trí của Bồ-tát, nên nhập vô lượng nhân duyên của Bồ-tát, nên chỉ rõ vô lượng pháp nan giải của Bồ-tát, nên hiển bày vô lượng nghiệp của Bồ-tát đã tạo, nên cắt đứt vô lượng khổ ba độc của Bồ-tát, nên dứt sạch vô lượng căn bản và hoặc của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh vô lượng quả vị của Bồ-tát, nên thuyết giảng vô lượng pháp môn, nên làm thanh tịnh vô lượng cõi Phật, nên khoác vô lượng áo giáp của Bồ-tát, nên phụng sự vô lượng Đức Như Lai, nên phát bất tư nghì nguyện Bồ-tát, nên tu bất tư nghì hạnh Bồ-tát, nên tiếp nhận bất tư nghì sự giáo hóa của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì hạnh tùy thuận phiền não của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì hạnh ly phiền não của Bồ-tát, nên làm thanh tịnh bất tư nghì lỗi hữu vi của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì khen ngợi Niết-bàn lợi ích sâu xa của Bồ-tát, nên biết bất tư nghì công đức của Như Lai. Như thế, bất tư nghì lời khen ngợi của Đức Như Lai, bất tư nghì tiếng khen về Đức Như Lai, bất tư nghì lời khen về Niết-bàn, bất tư nghì các pháp khác nhau của thế gian, bất tư nghì sự diệt trừ thế pháp, bất tư nghì diệu hạnh, bất tư nghì ngôn ngữ, bất tư nghì hạnh tạp phiền não, bất tư nghì hạnh diệt phiền não, bất tư nghì, bất tư nghì câu kim cương diệu hạnh, bất tư nghì câu kim cương ngôn ngữ, bất tư nghì câu kim cương tạp phiền não, bất tư nghì câu kim cương diệt phiền não, câu diệu hạnh bí mật, bất tư nghì câu ngôn ngữ bí mật, bất tư nghì câu bí mật tạp phiền não, bất tư nghì câu bí mật diệt phiền não. Vị ấy tu tập tất cả như thế.

Thiện nam! Điều cần nêu ở đây, là nên tu khắp tất cả hạnh của Bồ-tát, hiểu rõ pháp bình đẳng, nên giáo hóa và khéo léo điều phục tất cả chúng sinh trong pháp giới. Nên nhập khắp tất cả vô biên kiếp bằng nguyện lực rộng lớn, nên sinh vào khắp các nẻo hữu bằng sự thị hiện thọ sinh, nên biết khắp tất cả trí tam thế và tùy thuận giác ngộ, nên thực hành thể đồng tuyệt

đối từ pháp của tất cả chư Phật, nên làm thanh tịnh bình đẳng, sạch đẹp khắp tất cả cõi Phật, nên làm cho nguyện của tất cả Bồ-tát tròn khắp viên mãn đồng một thể, nên cúng dường khắp tất cả chư Phật bằng nguyện thù thắng hiện hữu, nên cùng một nguyện với tất cả Bồ-tát bằng một tánh bình đẳng, nên phụng sự khắp tất cả Thiện tri thức, hết tâm cầu đủ các hạnh của Bồ-tát để giúp cho tâm họ phát sinh hoan hỷ.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **33**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 33)**

Lại nữa, thiện nam! Nhân việc cầu Thiện tri thức này, ông đừng để thân tâm của mình mệt mỏi; gặp Thiện tri thức không nên nhàm chán, thỉnh vấn Thiện tri thức, không nên cho là khổ nhọc rồi nản chí, gần gũi Thiện tri thức, đừng có ý thoái chuyển; cúng dường Thiện tri thức đừng để gián đoạn; tùy thuận lời dạy của Thiện tri thức không nên phản đối, đối với những công đức của Thiện tri thức, không nên nghi ngờ; nghe Thiện tri thức diễn thuyết môn xuất ly, thì nên dứt khoát tuân hành; thấy Thiện tri thức, tùy thuận hạnh phiền não, thì không nên sinh tị hiềm; hết tâm tin tưởng vào Thiện tri thức gì thay đổi. Vì sao? Thiện nam! Vì nhờ Thiện tri thức mà Bồ-tát được nghe hạnh của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được thành tựu công đức của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được phát sinh đại nguyện của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà phát triển được thiện căn của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được thâu gom các pháp trợ đạo của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được mở toang ánh sáng pháp của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được thành tựu môn xuất ly của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức nên được tu học giới thanh tịnh của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được an trụ pháp công đức của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được thanh tịnh tâm tự tánh của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà phát minh được chí kiên cố của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đầy đủ môn Đà-la-ni biện tài của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà có khả năng sinh ra tạng thanh tịnh của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà xuất hiện được ánh sáng trí của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà đạt được nguyện tăng thượng của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đồng một nguyện với tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được nghe pháp thù thắng của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đến những chỗ bí mật của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đến đảo pháp báu của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được phát triển mầm thiện căn của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được khuếch trương biển

trí tuệ của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà bảo vệ được tạng sâu kín của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà gìn giữ được đống phước đức của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được làm thanh tịnh đạo thọ sinh của Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà lãnh thọ được mây chánh pháp của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đi vào đạo xuất thế của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà phát sinh toàn đại hoan hỷ của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà đạt được quả Bồ-đề của tất cả Như Lai; nhờ Thiện tri thức mà thâu giữ được những gì diệu hạnh của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được khai quật công đức của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được đi nghe diệu pháp khắp nơi; nhờ Thiện tri thức mà được diễn thuyết tâm của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được thành tựu năng lực Đại Từ của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được sinh năng lực đại Bi của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được nắm giữ năng lực tự tại của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà được phát sinh Bồ-đề phần của tất cả Bồ-tát; nhờ Thiện tri thức mà có khả năng làm việc lợi ích của tất cả Bồ-tát.

Thiện nam! Tất cả Bồ-tát đều nhờ vào sự gìn giữ của Thiện tri thức mà không rơi vào nẻo ác; nhờ sự thành tựu của Thiện tri thức mà thọ sinh tự tại; nhờ sự chỉ dẫn của Thiện tri thức mà đạt được trí túc trụ; nhờ sự khai phát của Thiện tri thức mà biết tất cả kiếp; nhờ sự tiếp nhận của Thiện tri thức mà không còn thoái chuyển nơi Đại thừa; nhờ sự quán sát của Thiện tri thức mà không còn hủy phạm giới Bồ-tát; nhờ sự bảo vệ gìn giữ của Thiện tri thức mà không giong ruổi theo bạn ác; nhờ sự dưỡng dục của Thiện tri thức mà không đánh mất pháp Bồ-tát; nhờ sự thâu giữ của Thiện tri thức mà vượt khỏi hàng phàm phu; nhờ sự chỉ dạy của Thiện tri thức mà không bị rơi vào hàng Nhị thừa; nhờ sự hướng dẫn của Thiện tri thức mà được ra khỏi thế gian; nhờ sự che chở của Thiện tri thức mà có khả năng không nhiễm pháp thế gian; nhờ sự vỗ về nuôi nấng của Thiện tri thức mà tu được tất cả hạnh của tất cả Bồ-tát, tâm không toán loạn; nhờ sự phát khởi của Thiện tri thức mà được đầy đủ tất cả trợ đạo, không làm nản chí; nhờ uy lực của Thiện tri thức mà không bị nghiệp chướng làm tan hoại; nhờ sự chịu giữ của Thiện tri thức mà không bị các ma khống chế; nhờ mặc giáp nhẫn nhục của Thiện tri thức mà có khả năng tiếp nhận tất cả các lời ác hủy nhục; nhờ sự an ủi của Thiện tri thức mà tâm không vướng bận sự khổ vui ở đời; nhờ sự sinh trưởng của Thiện tri thức mà có khả năng diệt trừ các kiêu mạn thường yêu thích giáo pháp; nhờ sự bảo hộ của Thiện tri thức mà có khả năng làm viên mãn tịnh giới của Bồ-tát; nhờ oai lực của Thiện tri thức mà có khả năng hiểu rõ các pháp tâm không có chỗ nắm bắt; nhờ sự an ủi của Thiện tri thức mà tâm có khả năng không sợ hãi Tam giới; nhờ sự chỉ bày của Thiện tri thức, nên có khả năng biết thông thạo con đường

ra khỏi Tam giới; nhờ sự chuyên cần tu tập của Thiện tri thức, nên tin hiểu pháp sâu xa không biết nhàm chán; nhờ sự hướng dẫn của Thiện tri thức, nên không bị danh lợi kiêu mạn thúc ép; nhờ sự thuyết giảng của Thiện tri thức, nên được trí túc trụ biết được nhân quá khứ; nhờ sự gia trì của Thiện tri thức, nên đối với ngằn mé vị lai đạt được thiện xảo; nhờ khả năng sinh của Thiện tri thức, nên đạt được trí thiện xảo, biết rõ ba đời; nhờ sự thâu nạp của Thiện tri thức, nên có khả năng thay đổi nghiệp y báo chánh báo của chúng sinh; nhờ sự bảo hộ khắp của Thiện tri thức, nên có khả năng đầy đủ các điều thiện, bên trong ẩn chứa sự hổ thẹn; nhờ năng lực tùy thuận của Thiện tri thức, mà có khả năng dẫn dắt chúng sinh bằng những lời hiền hòa và nhan sắc tươi nhuận; nhờ sự tu hành của Thiện tri thức, nên có khả năng xa rời tất cả những thường kiến, đoạn kiến; nhờ sự tùy thuận bảo hộ của Thiện tri thức, nên có khả năng xa rời các pháp: Thịnh, suy, khen, chê; nhờ sự chỉ dẫn của Thiện tri thức mà không nói đến khả năng của mình mà chỉ khen ngợi công đức của người khác; nhờ khéo léo chỉ dẫn của Thiện tri thức mà có khả năng chuyên cần tu tập pháp Bồ-đề phần; nhờ sự tuyển chọn của Thiện tri thức, nên có khả năng diễn đạt lý thú sâu xa của Khế kinh; nhờ sự chuyên tu của Thiện tri thức, nên có thể yêu thích công đức thành tựu Đầu-đà; nhờ sự tiên phong của Thiện tri thức, nên đạt được thiện xảo từ các pháp không.

Thiện nam! Nhờ sự chỗ nương tựa và phụng sự Thiện tri thức; cho mà có khả năng làm cho tăng trưởng vô lượng, vô biên pháp Bồ-đề phần của tất cả các vị Đại Bồ-tát. Vì sao? Thiện nam! Vì bậc Thiện tri thức, có khả năng làm thanh tịnh các pháp ác, có khả năng rời bỏ các triền cái làm chướng ngại, có khả năng dẹp tan mây vô minh che phủ, có khả năng giải tỏa tất cả các kiến buộc ràng, có khả năng đưa ra khỏi thành đại khổ vì sinh tử, có khả năng xả bỏ nơi chấp trước, có khả năng rọc tan lưới của tất cả ác ma, có khả năng nhổ bỏ tất cả tên độc về khổ, có khả năng ra khỏi rừng sâu vô minh, có khả năng qua khỏi đồng hoang tà kiến, có khả năng vượt qua những dòng thác các hữu, có khả năng nhổ ra khỏi vũng bùn ái dục, có khả năng không rơi vào những con đường tà ác, có khả năng mở thông con đường giác ngộ, có khả năng làm cho an trụ tinh tấn, có khả năng đưa đến nơi tu hành, có khả năng làm thanh tịnh tánh đạo Nhất thiết trí, có khả năng làm cho con mắt trí càng sáng tỏ, có khả năng làm phát triển tâm Bồ-đề, có khả năng làm cho tâm đại Bi bộc phát, có khả năng thuyết tất cả hạnh Bồ-tát, có khả năng chỉ dạy tất cả Ba-la-mật, có khả năng an trí nơi tất cả hàng Bồ-tát, có khả năng làm cho đạt được các môn nhẫn, có khả năng làm phát sinh tất cả các thiện căn, có khả năng thành tựu tất cả những vật dụng trợ đạo, có khả năng ban cho tất cả đại công đức, có khả năng giúp đến khắp

chỗ của tất cả chư Phật, có khả năng chỉ rõ tất cả pháp công đức, có khả năng khuyên tu tất cả lợi ích thù thắng, có khả năng khích lệ tất cả đều tu đạo, có khả năng hướng dẫn ra khỏi cửa sinh tử, có khả năng lấp bít tất cả lối tà, có khả năng giúp đi vào đạo chân thật, có khả năng dùng ánh sáng pháp chiếu rực khắp nơi, có khả năng trút mưa pháp thấm nhuần khắp nơi, có khả năng giúp cho trọng sư trưởng, xa rời sự lười biếng, có khả năng làm cho nhập pháp bạch tịnh tâm không nhàm chán.

Thiện nam! Bậc Thiện tri thức, ví như bậc thầy mô phạm, có khả năng dùng lời hay để chỉ dạy.

Bậc Thiện tri thức như bạn đồng hành sống ở trong chùa không rời nhau.

Bậc Thiện tri thức như thần thông tối thắng có khả năng hiện mọi thứ tự tại.

Bậc Thiện tri thức như kiếm Kim cương có khả năng chặt đứt phiền não và tùy miên.

Bậc Thiện tri thức như người thân của thầy giáo, có khả năng giúp sám hối trừ năm tội phạm.

Bậc Thiện tri thức như thắng định, có khả năng diệt trừ tất cả tùy phiền não.

Bậc Thiện tri thức như gương Ma-ni, giúp chứng túc trụ trí ngay hiện tại.

Bậc Thiện tri thức giống như nhịp cầu giúp cho mọi người vượt qua các dòng hữu.

Bậc Thiện tri thức có khả năng cắt nát lưới nghi ngờ và khéo léo dứt hẳn nghiệp dị thục.

Bậc Thiện tri thức có khả năng khéo léo ở yên, làm nhanh chóng gia nhập vào hàng Bất thoái.

Bậc Thiện tri thức có khả năng làm tin tưởng chắc chắn về nghiệp quả vi tế, như chính mình được thấy.

Bậc Thiện tri thức có khả năng khuyến khích tu tập và chê trách tất cả pháp bất thiện.

Bậc Thiện tri thức chính là con mắt trí tuệ không chìm đắm vào tất cả pháp.

Bậc Thiện tri thức, tâm như ngọn đèn sáng, thuận tánh bản giác, mà thông hiểu rõ.

Bậc Thiện tri thức như người giảng đạo, giảng cho hàng đại trượng phu nơi chúng hội.

Bậc Thiện tri thức có khả năng bỏ bạn ác, không đến chỗ ở của người ác.

Bậc Thiện tri thức xả ác luật nghi, có khả năng làm phát triển thiện luật nghi.

Bậc Thiện tri thức có khả năng giáo hóa đúng lúc, tùy theo căn cơ của chúng sinh mà thuyết giảng.

Bậc Thiện tri thức khuyên tu tập tùy thuận, xả bỏ cơm áo để thâu nạp chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức là vị thầy đi trước dẫn đường, làm cho ta tu hành đúng với lời dạy.

Bậc Thiện tri thức giúp thâm nhập trọn vẹn vào định đẳng trì, đẳng chí.

Bậc Thiện tri thức giống như lương y, có khả năng biết tiết độ trong việc ăn uống.

Bậc Thiện tri thức giống như vị thầy Du-già, có khả năng giúp ta nhập vào hạnh tương ưng.

Bậc Thiện tri thức có khả năng chỉ dẫn giúp ta thấy được cảnh giới thù thắng của Bồ-tát.

Bậc Thiện tri thức có khả năng làm cho giác ngộ, giúp ta hiểu rõ bản tánh của các pháp.

Bậc Thiện tri thức có khả năng an ủi, làm cho các chúng sinh hết ưu buồn khổ não.

Bậc Thiện tri thức giống như lụa mềm, có khả năng thâu gom chúng sinh nhập vào trí Phật.

Gặp bậc Thiện tri thức như được ấn vua, đối với tất cả pháp sẽ không bị chướng ngại.

Bậc Thiện tri thức là người có khả năng hướng dẫn phát tâm, giúp cho chúng sinh nhập nẻo chủng trí.

Bậc Thiện tri thức là vườn ngự uyển pháp, cũng là nơi mà các Bồ-tát yêu thích.

Bậc Thiện tri thức như vị tướng mạnh mẽ, dẹp tan tất cả quân ma.

Bậc Thiện tri thức là thần chú đại minh có khả năng trừ hết tất cả khổ ách.

Bậc Thiện tri thức như con thuyền lớn, vượt qua biển sinh tử đến bờ bên kia.

Bậc Thiện tri thức như ngọc châu như ý có khả năng giúp tất cả nhu cầu đều viên mãn.

Bậc Thiện tri thức có khả năng cứu hộ, cứu giúp chúng sinh nơi các đường ác.

Bậc Thiện tri thức là tướng dẫn đường đi trước để cùng tu mười tám pháp Bất cộng của Đức Phật.

Bậc Thiện tri thức như đồ trang sức, để điểm tô tất cả Pháp thân thanh tịnh.

Bậc Thiện tri thức như ngọc anh lạc xinh đẹp, để trang sức cho những Phật tử phát tâm.

Bậc Thiện tri thức giống như người con trưởng, có khả năng kế thừa dòng Phật làm cho liên tục không dứt.

Bậc Thiện tri thức như cái bình hiền đức, chứa đầy công đức và trí tuệ của chư Phật.

Bậc Thiện tri thức như ngọc Ma-ni sáng, có khả năng làm sạch tất cả bụi nhơ nơi tâm.

Bậc Thiện tri thức như giới thanh tịnh, có khả năng làm cho ba nghiệp đều trở mà thanh tịnh.

Bậc Thiện tri thức giống như chìa khóa, có khả năng mở toang tất cả cửa giải thoát.

Bậc Thiện tri thức giống như con đường lớn, nơi thực hành hạnh và trí của Phật.

Bậc Thiện tri thức chính là cảnh giới của Phật, chẳng phải cảnh giới của hàng Nhị thừa.

Bậc Thiện tri thức như lời dạy chánh trí, không phải chỉ biết cảnh giới của Tam thừa.

Bậc Thiện tri thức như quả đẳng lưu đồng loại sinh như các chủng trí.

Bậc Thiện tri thức như đôi mắt sáng, có khả năng chỉ con đường nguy hiểm cho chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức giống như môn Tổng trì, có khả năng nắm giữ sự tu học của các chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức là công năng phát sinh, làm phát sinh tất cả ánh sáng trí tuệ.

Bậc Thiện tri thức là công năng phá tan, phát tan tất cả bóng tối vô minh.

Bậc Thiện tri thức như thần dược, có khả năng trừ các bệnh nghiệp của chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức như kho vô tận, làm sung mãn tất cả nguyện của

chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức như phương tiện khéo, khéo léo chứng đắc quả vị của chư Phật.

Bậc Thiện tri thức giống như cửa nẻo, giúp sự hành đạo thiểu dục tri túc.

Bậc Thiện tri thức như công năng tạo nghiệp, có khả năng làm cho ta chuyên cần tu tập nghiệp thanh tịnh.

Bậc Thiện tri thức như người giảng đạo, làm cho mọi người xa lánh các nhân duyên hiểm nạn.

Bậc Thiện tri thức giống như pháp chỉ quán, làm dứt hết tất cả pháp khát ái.

Bậc Thiện tri thức là người thuyết về trí tuệ, làm cho ta nhập sâu vào nghĩa vô sinh.

Bậc Thiện tri thức có khả năng chiếu ánh sáng, làm cho nhân quả không hoại mất.

Bậc Thiện tri thức như nơi yên tĩnh, có khả năng làm cho tâm họ yên tĩnh để tu tập đạo.

Bậc Thiện tri thức là người chỉ đường, hướng dẫn đến chỗ hội họp của Như Lai.

Bậc Thiện tri thức giống như mặt trời mặt trăng, có khả năng chiếu sáng pháp sâu xa.

Bậc Thiện tri thức như bậc thầy mô phạm, có khả năng phân biệt trí vi tế cho mọi người.

Bậc Thiện tri thức là người có khả năng làm cho mọi người giác ngộ, giúp ta liễu ngộ các pháp đều như mộng, như huyễn.

Bậc Thiện tri thức là nghi phạm thù thắng, thường tùy thuận ủng hộ chúng sinh.

Bậc Thiện tri thức có khả năng biết được trí thế gian; mà khi đến, lúc đi, nói năng im lặng, tâm đều không loạn.

Bậc Thiện tri thức nhàm chán tâm ác, giác ngộ tự tánh, xa lìa ngu muội.

Bậc Thiện tri thức phụng sự hàng cao đức, không chấp vào ta, người và sự lười biếng.

Bậc Thiện tri thức tiêu diệt các hoặc, quán thân của mình và người là không thể nắm bắt.

Bậc Thiện tri thức có đầy đủ trí giác ngộ, tùy thuận và hiểu biết hết pháp thế gian và xuất thế gian.

Bậc Thiện tri thức tránh xa việc vô ích, để giúp mình và người vượt qua các hữu.

Bậc Thiện tri thức là trí chân thật, biết khắp tất cả thể sinh diệt.

Bậc Thiện tri thức không nắm bắt không lo lắng mà quán sát thể của nghiệp mà mình đã tạo trong quá khứ.

Bậc Thiện tri thức hành hành Đầu-đà, thường tắm rửa bằng pháp của Bồ-tát.

Bậc Thiện tri thức đạt được nghĩa vô ngại, giác ngộ về thể chân thật khác nhau.

Bậc Thiện tri thức không cầu khen ngợi, không nêu đức của mình, che việc tôn kính.

Bậc Thiện tri thức đầy đủ trí diệu nhẫn, giác ngộ hết về nghiệp quả của mình.

Bậc Thiện tri thức xa lìa tại gia, không vì lợi dưỡng mà thân cận.

Bậc Thiện tri thức trụ hạnh xa lìa, bỏ lời vô nghĩa, gần tới chân thật.

Bậc Thiện tri thức tu hành cảnh giới chân chánh, thường xuyên chuyên cần tu tập tứ niệm trụ.

Bậc Thiện tri thức vấn đáp lưu loát, đối với những sự vấn đáp đều thông suốt.

Bậc Thiện tri thức có khả năng bẻ gãy những luận thuyết khác, khéo léo xác lập khả năng phá tan tà kiến.

Bậc Thiện tri thức không chán ghét người khốn khổ, mà luôn sinh tâm thương xót họ.

Bậc Thiện tri thức có khả năng đem pháp nhiếp hóa, làm cho họ nhập trọn vẹn vào pháp chân thật.

Bậc Thiện tri thức có khả năng nhiếp hóa bằng tài sản, giúp cho các chúng sinh tu hạnh lành.

Bậc Thiện tri thức thường tu tri túc, nhàm chán, xa lánh không bào chữa những lỗi lầm.

Bậc Thiện tri thức khen ngợi tịnh giới, có khả năng hiểu biết về thể của kết quả từ những loại giới sâu xa.

Bậc Thiện tri thức quở trách sự phá giới, nghĩa là giác ngộ sâu sắc đối với tội lỗi, từ đủ các sự phá giới.

Bậc Thiện tri thức có đầy đủ giới, nghĩa là biết chánh niệm giữ gìn đúng lý không dối trá.

Bậc Thiện tri thức có khả năng quán sát khéo léo, nghĩa là chuyên cần thỉnh vấn tất cả pháp thiện và ác.

Bậc Thiện tri thức có khả năng làm người đi trước dẫn đường, khuyên các chúng sinh chuyên cần tu tập sự giác ngộ của Phật.

Bậc Thiện tri thức trụ không thoái chuyển, bỏ bốn điên đảo và biết được tự tánh của chúng.

Bậc Thiện tri thức trụ tướng chân thật, biết toàn thể các pháp đều không tướng.

Bậc Thiện tri thức trụ kiến giải chân thật, nghĩa là hiểu biết được rằng diệt trừ danh và sắc thì các pháp đều không sinh.

Bậc Thiện tri thức đạt được vô sở úy, nghĩa là biết được thể của tướng và dụng từ pháp môn sâu xa của chư Phật.

Bậc Thiện tri thức là trú xứ của tịnh giới, nghĩa là đối với trí thân giới và tướng giới của Bồ-tát đều biết khắp.

Bậc Thiện tri thức nhập sâu vào môn định, nghĩa là xa bùn dục mà trụ vào Tam-muội.

Bậc Thiện tri thức tâm không cấu bẩn nghĩa là rời triền cái an trú tâm thanh tịnh.

Bậc Thiện tri thức đạt được các Tổng trì, nghĩa là tâm không đắm trước, diễn thuyết đúng sự thật.

Bậc Thiện tri thức biết môn sâu xa, nghĩa là có khả năng nhập trọn vẹn vào bản tánh của các pháp.

Bậc Thiện tri thức là trú xứ của niềm tin, tin vào các nơi có pháp lành căn bản.

Bậc Thiện tri thức trụ vào sự giáo hóa tịch tĩnh, nghĩa là diệt trừ toàn bộ khát ái.

Bậc Thiện tri thức đi trên đường chánh trực nghĩa là có khả năng biết khắp các khổ và vô ngã.

Bậc Thiện tri thức ở địa vị Bồ-tát, nghĩa là biết hết mười Địa.

Bậc Thiện tri thức chính là ngôi vị trí tuệ, nghĩa là không mê hoặc các pháp.

Bậc Thiện tri thức chính là người ở vào địa vị của chư Phật, nghĩa là có khả năng sinh pháp Bồ-tát.

Bậc Thiện tri thức trụ nơi đạo chân thật, mà tất cả hàng Nhị thừa không thể biết được.

Bậc Thiện tri thức được biện tài vô tận, có khả năng thuyết đúng sự thật về thể của tri kiến.

Bậc Thiện tri thức khéo léo xa lìa buồn khổ, vì biết khổ của sinh tử vốn vô ngã.

Bậc Thiện tri thức chẳng cần cảnh giới của văn tự, vì biết lời nói về đạo không thể nắm bắt.

Bậc Thiện tri thức trụ nơi pháp vô sinh, nghĩa là hiểu biết tánh là không thể nắm bắt.

Bậc Thiện tri thức chính là người có khả năng làm cho vắng lặng nghĩa là người có khả năng diệt trừ các phiền não.

Bậc Thiện tri thức diệt các tà kiến, nghĩa là có khả năng an trú trong chánh kiến.

Thiện nam! Bậc Thiện tri thức giống như mẹ hiền, sinh ra tất cả chủng tánh Phật.

Bậc Thiện tri thức giống như cha nghiêm, làm lợi ích rộng lớn, phó chúc cho người thân.

Bậc Thiện tri thức giống như nhũ mẫu, giữ gìn không để cho tạo pháp ác.

Bậc Thiện tri thức giống như vị thầy, chỉ dạy những điều Bồ-tát cần phải học.

Bậc Thiện tri thức giống như người rành đường, có khả năng chỉ cho ta Ba-la-mật sâu xa.

Bậc Thiện tri thức giống như vị lương y, có khả năng điều trị đủ các chứng bệnh phiền não.

Bậc Thiện tri thức giống như núi Tuyết, làm xanh tốt thuốc Nhất thiết trí.

Bậc Thiện tri thức giống như vị tướng mạnh, trừ sạch tất cả sự kinh sợ.

Bậc Thiện tri thức giống như vị thuyền trưởng, giúp vượt qua dòng thác lớn sinh tử.

Bậc Thiện tri thức giống như người lái buôn, đưa mọi người đến đảo báu Nhất thiết trí.

Thiện nam! Nếu hôm nay, ông có khả năng suy nghĩ như vậy thì bằng chánh niệm tư duy này, ông sẽ được thân cận các Thiện tri thức.

Này thiện nam! Phụng sự tất cả Thiện tri thức, ông phải phát tâm như đại địa và gánh vác bình đẳng không mệt mỏi.

Đối với Thiện tri thức, ông mà phát tâm như Kim cương, chí nguyện bình đẳng, không thể hoại.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như núi Thiết vi, tất cả các khổ không thể làm lay động.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm cung cấp hầu hạ và tuân theo

những lời truyền dạy.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm làm đệ tử, không được chống lại những điều khuyên dạy.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như đứa tớ, không từ chối các công việc.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như đống lửa mạnh, thiêu sạch tất cả phiền não.

Đối với Thiện tri thức, ông nên xem mình như người làm thuê, làm theo sự truyền dạy không được phản đối.

Đối với Thiện tri thức, ông mà xem mình như người hốt phân, mà cởi bỏ tất cả tâm kiêu mạn.

Đối với Thiện tri thức, ông mà phát tâm như nước lớn, rửa sạch tất cả bụi nhơ phiền não.

Đối với Thiện tri thức, ông mà phát tâm như ngọn gió mạnh, thổi tan núi ngã mạn của chúng sinh.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như hư không, sẽ không bị chướng ngại bởi cảnh giới năm dục.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như biển cả, các công đức báu đều viên mãn.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như vầng trăng tròn, làm cho pháp bạch tịnh viên mãn mát mẻ.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như Sư tử, đánh cắn các cầm thú ác ma ở trên đường đi của mình.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như ngựa hay, xa hẳn các tánh xấu, theo người đến tận nơi.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như trâu chúa, làm lợi ích cho chúng sinh không biết mỏi mệt.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như Sa-môn, đời sống chỗ ở chân chánh, xa hẳn nịnh tà.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như hoa sen, giới và tuệ thanh tịnh không nhiễm bùn dục.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như người lái buôn, hướng dẫn mọi người đến thành trí của Phật.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như cỗ xe lớn, vận tải những gánh nặng về quả báo vong ân.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm điều thuận như voi, được luyện tập luôn luôn cung kính phục tùng không có hung bạo.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như núi chúa, duy trì tất cả không bị khuynh động.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như con chó ngoan, không có nóng giận và làm hại chủ mình.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như Chiên-đà-la, tâm luôn tự ti không có nhân ngã.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như bò thiến luôn suy nghĩ về hạnh thuận không có ra oai.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm ở gần, để phục tùng và làm theo sư trưởng.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như ghe thuyền, chở đưa người qua lại không biết mệt mỏi.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như nhịp cầu, đưa chúng sinh đến bờ bên kia.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như người con hiếu, vui vẻ, hầu cận cúng dường.

Đối với Thiện tri thức, ông nên phát tâm như vua, tuân theo lệnh vua không trái phạm.

Lại nữa, thiện nam! Ông nên nghĩ xem thân mình là người mang bệnh khổ, xem Thiện tri thức là y vương, xem sự thuyết pháp là thuốc hay, xem sự tu hành là trừ bệnh.

Này thiện nam! Ông nên xem mình là người đi xa, xem Thiện tri thức là vị thầy dẫn đường, xem sự thuyết pháp là con đường chánh, xem sự tu hành như đến được phương xa.

Này thiện nam! Ông nên xem thân thân mình như người cần qua sông, Thiện tri thức là vị thuyền trưởng, sự thuyết pháp là mái chèo, sự tu hành như đang đến bờ bên kia.

Này thiện nam! Ông nên xem mình là người nông phu, Thiện tri thức là rồng chúa, sự thuyết pháp là mưa đúng thời, sự tu hành là mùa màng chín rộ.

Này thiện nam! Ông nên xem mình là người nghèo khổ, Thiện tri thức là vị Tỳ-sa-môn, sự thuyết pháp là ban của báu, sự tu hành là giàu sang.

Này thiện nam! Ông nên xem thân mình là người đệ tử, Thiện tri thức là bậc thầy giỏi, sự thuyết pháp là nghề tốt, tu hành là sự thông hiểu.

Này thiện nam! Ông nên xem thân mình như người khiếp sợ, Thiện tri thức là người có sức mạnh, sự thuyết pháp là binh khí, sự tu hành là trừ

được oán thù.

Này thiện nam! Ông nên xem thân mình là người lái buôn, Thiện tri thức là vị thầy dẫn đường, sự thuyết pháp là châu báu, những sự tu hành là được của báu.

Này thiện nam! Ông nên xem thân mình là đứa trẻ con, Thiện tri thức là cha mẹ, thuyết pháp là gia nghiệp, sự tu hành là kế thừa.

Này thiện nam! Ông nên xem thân mình như con vua, Thiện tri thức là đại thần, sự thuyết pháp là lời dạy của vua, sự tu hành là trí tuệ, là ở thành của vua, đội mão vua và buộc vải lụa của vua.

Thiện nam! Ông nên phát tâm như thế, suy nghĩ như thế, để gần gũi, phụng sự Thiện tri thức. Vì sao? Vì tất cả Bồ-tát đều thân cận Thiện tri thức bằng tâm như vậy, làm cho chí nguyện của mình luôn luôn được thanh tịnh.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nhờ Thiện tri thức mà luôn luôn có khả năng phát triển tất cả thiện căn, giống như núi Tuyết sinh trưởng cây thuốc; nhờ Thiện tri thức, mà được trở thành pháp khí của Phật, giống như biển cả tiếp nhận các dòng nước; nhờ Thiện tri thức mà trở thành chỗ công đức, trí như biển cả sinh ra các báu; nhờ Thiện tri thức mà được thanh tịnh tâm Bồ-đề; ví như lửa mạnh có khả năng luyện vàng ròng; nhờ Thiện tri thức, mà được xa khỏi thế gian, như núi Tu-di vượt lên khỏi biển cả; nhờ Thiện tri thức, mà không bị nhiễm pháp thế gian, giống như hoa sen không nhiễm nước bẩn; nhờ Thiện tri thức, mà không thọ các điều ác, giống như biển cả không dung nạp thây chết; nhờ Thiện tri thức, mà được tăng trưởng pháp trắng, giống như vầng trăng lần lượt tròn đầy; nhờ Thiện tri thức, mà chiếu sáng pháp giới, giống như mặt trời rực rỡ chiếu sáng khắp thiên hạ; nhờ Thiện tri thức, mà đại nguyện được tăng trưởng, giống như cha mẹ nuôi nấng con thơ.

Thiện nam! Nay ta lược nói: Nếu Bồ-tát có khả năng chuyên cần cầu và tùy thuận sự dạy dỗ của Thiện tri thức thì được thành tựu mười vô lượng vô lượng, trăm ngàn ức na-do-tha công đức, làm thanh tịnh mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha tâm sâu xa, làm tăng trưởng mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha căn của Bồ-tát; đầy đủ mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha sức oai đức; đoạn trừ mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ sự chướng ngại của Bồ-tát; vượt khỏi mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ cảnh giới ma; thâm nhập vào mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ pháp môn, làm viên mãn mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ pháp trợ đạo; tu tập mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ diệu hạnh; phát sinh mười vô lượng vô lượng trăm ngàn ức a-tăng-kỳ đại nguyện.

Thiện nam! Ta lại lược thuyết về tất cả các hạnh của Bồ-tát, tất cả

Ba-la-mật của Bồ-tát, tất cả ngôi vị của Bồ-tát, tất cả môn an nhẫn của Bồ-tát, tất cả môn Tam-muội của Bồ-tát, tất cả trí và thần thông của Bồ-tát, tất cả môn Tổng trì của Bồ-tát, tất cả trí hồi hướng của Bồ-tát, tất cả bốn vô lượng tâm của Bồ-tát, tất cả nguyện rộng lớn của Bồ-tát, tất cả sự thành tựu khắp nơi của Bồ-tát và tất cả Phật pháp như thế. Tất cả đều nhờ năng lực của Thiện tri thức mà được viên mãn, lấy Thiện tri thức làm căn bản lớn, từ Thiện tri thức mà đến, nương Thiện tri thức mà sinh, dựa vào Thiện tri thức mà lớn, bám vào Thiện tri thức mà trụ, chính Thiện tri thức là nhân duyên, Thiện tri thức làm công năng phát sinh.

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Nay con đã biết tất cả thiện pháp đều phát sinh từ Thiện tri thức. Nhưng trong các thiện pháp của Thiện tri thức, làm thế nào để có khả năng nhanh chóng viên mãn, nhanh chóng thanh tịnh và không bị thoái thất?

Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Có hai loại giới nếu đều thọ trì trọn vẹn thì được viên mãn pháp của Thiện tri thức. Hai giới là:

1. Giới Bồ-tát.

2. Giới phân biệt giải thoát.

Trì hai giới này thì có khả năng viên mãn pháp của Thiện tri thức. Như Đức Phật đã nói: Tự mình không trì giới mà khuyên người trì giới, tự mình không điều phục mà điều phục người thì điều đó không thể được. Những Bồ-tát nào đầy đủ trọn vẹn công đức hạnh Đầu-đà và được thanh tịnh hai giới như thế thì không mất thiện pháp.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Thế nào gọi là công đức Đầu đà?

Đồng tử và đồng nữ bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Nói về hạnh Đầu-đà thì Bồ-tát có mười hai hạnh. Mười hai hạnh ấy là:

–Thiện nam! Y nạp có nghĩa là: Những Bồ-tát nào đủ mười loại pháp thì được thành tựu viên mãn việc thọ nhận y.

Mười pháp là:

1. Chuyên cần tu tập để cho kiên cố.

2. Tâm luôn khiêm cung.

3. Thân tâm không biết mỏi mệt.

4. Không đắm nhiễm vào y phục.

5. Thường thích làm cho hạnh xa lìa kiên cố.

6. Thành tựu công đức kiên cố.

7. Không nêu đức hạnh thù thắng của mình.

8. Không khinh mạn người khác.

9. Hộ trì tịnh giới viên mãn.

10. Đảm nhiệm tất cả người thân cận.

Thiện nam! Đây là Bồ-tát trụ tâm tịnh tín đầy đủ trọn vẹn. Nhờ tâm này, mà được nghe thuyết về lời dạy thanh tịnh của Như Lai, không tiếc thân mạng, chuyên tu Phật pháp, không phá, không hủy. Nhờ chuyên cần tu, mà thân tâm không bị động, ngược lại làm cho trở mà được thành tựu kiên cố; do tâm kiên cố mà thường tự khiêm cung; vì tâm khiêm cung mà thành tựu vô ngã; đã được vô ngã mà tâm không kiêu mạn, được tâm không kiêu mạn và năng lực khiêm hạ, cho mà vật người đem bỏ đi đều lượm trở lại giặt nhuộm thành y, xa rời phiền não không chê xấu, cũng không tham đắm, chỉ lấy che thân để ngăn lạnh nóng mà tu hành đạo nghiệp, ngoài ra không mong gì khác. Đối với nạp y này không thấy lầm lỗi, không nghĩ đến thô hoặc tế chỉ thấy những công đức của y này. Người xa lìa tham dục mới mặc y này. Người mặc y này tâm không phiền não, đó là các vị thánh, hợp với hạnh Bồ-tát, các Đức Phật đã từng khen ngợi. Vì thế mà không tự cao tự đại, không tự cao ngạo cho mà không ghét bỏ người khá; xa cao ngạo ngạo và ghét bỏ, nên tịnh giới được viên mãn, giới được viên mãn cho mà nhận lãnh được sự hộ niệm của các Đức Phật và Bồ-tát. Các vị vua của cõi trời, cõi người, dòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, cho đến khắp xóm làng, thành ấp những ai được thấy hoặc nghe, họ đều hoan hỷ cung kính lễ bái và đều cùng tán dương khen ngợi công đức của vị ấy. Mà nói: "Chúng ta có phước, mà chiêu cảm đến người trong nước này như thế. Những người đồng phạm hạnh đều hoan hỷ". Thiện nam! Đó là công đức thành tựu viên mãn, nạp y của Bồ-tát đầy đủ mười pháp.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu có đủ mười pháp, thì sẽ thành tựu viên mãn ba y.

Mười pháp là:

1. Thành tựu tri túc.

2. Thành tựu thiểu dục.

3. Không cầu nhiều.

4. Không tích chứa.

5. Không xa rời sự mất mát.

6. Rời xa sự khổ về thân.

7. Rời xa tâm ưu buồn.

8. Rời xa sự bậc bội.

9. Rời xa việc lấy và bỏ.

10. Hướng đến con đường hết hoặc lậu.

Thiện nam! Nhờ tâm thiểu dục như thế, mà Bồ-tát đạt được ba y không có kén chọn và niềm vui trọn vẹn. Niềm vui đã trọn vẹn, mà không mong cầu nhiều; không cầu nhiều, mà không tích trữ; không tích trữ mà không sợ mất; không sợ mất cho mà thân không khổ; thân không khổ cho mà tâm không buồn, tâm không buồn; cho mà xa hẳn bậc dọc, không sinh bậc dọc cho mà không có thủ và xả; xa thủ và xả cho mà được hướng đến con đường hết các lậu.

Thiện nam! Đó là công đức thành tựu viên mãn ba y của Bồ-tát đầy đủ mười pháp.

Lại nữa, thiện nam! Có mười loại pháp, nếu Bồ-tát được đầy đủ trọn vẹn thì được thành tựu y không bị nhiễm theo. Mười pháp đó là:

1. Không theo những việc làm tham dục.

2. Không theo những việc làm sân nhuế.

3. Không theo những việc làm ngu si.

4. Không theo những việc làm phẫn nộ.

5. Không theo những việc làm ngang ngược.

6. Không theo những việc làm ganh tị.

7. Không theo những việc làm keo kiệt.

8. Không theo những việc làm kiêu mạn.

9. Không theo những việc tán dương khen ngợi của quyến thuộc đã làm.

10. Không theo những tài lợi có được từ sự thân cận cúng dường.

Thiện nam! Nhờ không làm theo tham này, cho mà không bị bốn ma làm cho khuất phục; gặp các sự hủy nhục, tâm không bị khiếp nhược; giá như có người tôn trọng, cũng không cống cao. Do đó mà gọi là tâm không tuân theo những việc làm của nghiệp đắm nhiễm.

Thiện nam! Đó là công đức diệu hạnh thành tựu viên mãn y không nhiễm theo của Bồ-tát đầy đủ mười pháp.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào có đầy đủ, trọn vẹn mười pháp sau đây thì được thành tựu y thường khất thực. Mười pháp là:

1. Bằng tâm Từ thâu giữ.

2. Thứ tự khất thực.

3. Không tự sinh bậc bội.

4. Tri túc đầy đủ.

5. Chia thức ăn bình đẳng.

6. Không tham ăn ngon.

7. Ăn uống biết điều lượng.

8. Sớm được thiện pháp.

9. Các căn được mãn nguyện.

10. Xa lìa tướng hòa hợp.

Thiện nam! Thế nào gọi là bằng tâm Từ thâu giữ cho đến xa lìa tướng hòa hợp?

Thiện nam! Khi nào Bồ-tát thấy các chúng sinh bị các nỗi khổ dày vò, thiếu kém thiện căn, bị dục phủ khắp thiện căn ấy; thì vị này tùy thuận mà đem tâm Từ thâu giữ cho họ. Vì thuận tâm Từ bình đẳng, mà Bồ-tát khất thực theo thứ tự. Khi đến thành ấp khất thực vị ấy đều kiểm soát oai nghi, khéo phòng hộ các căn, nhiếp tâm không loạn, đi thong thả, mắt nhìn thẳng, không quá bảy bước, luôn giữ chánh niệm bằng thiện pháp, không chọn nhà hào quý, không bỏ nhà thấp hèn, trừ hạng Chiên-đà-la và những người hành ác luật nghi thì không nên đến, vì sợ sự dèm pha, phải thâu giữ bằng tâm Từ bi bình đẳng hoàn toàn không xả. Khi Bồ-tát khất thực theo thứ tự, thì bản thân vị ấy không được sinh phiền não, giả sử không được thức ăn cũng không nổi sân. Bồ-tát thành tựu tri túc là như vậy, họ cho gì nhận nấy, không chọn ngon dở. Bồ-tát khất thực theo thứ tự rồi mang đến trước Phật, hoặc trước tháp miếu cúng dường với tâm trân trọng tôn kính. Cúng dường xong, đem về chỗ ở, chia làm bốn phần, lấy phần thứ nhất dâng các vị đồng phạm hạnh, phần thứ hai ban cho những người nghèo khổ, phần thứ ba cho những người tù, phần thứ tư để mình dùng. Đối với những thức ăn ấy cũng không tham ngon, chỉ nghĩ ăn là để trừ bệnh cho thân, làm cho thân được sống. Khi ăn uống, không ăn quá ít để đến nỗi phải ốm gầy mà nguy hại đến việc tu thiện nghiệp; cũng không ăn quá nhiều, làm cho thân nặng nề, tăng thêm sự buồn ngủ. Ngược lại; nhờ nhận sự ăn uống này mà có khả năng chuyên cần tinh tấn để sớm đạt được thiện pháp. Vì muốn viên mãn tất cả thiện căn từ pháp Bồ-đề phần và xa lìa sự nắm giữ tướng hòa hợp mà ly tướng ấy rồi, Bồ-tát xa lìa chấp ngã để thành tựu vô ngã; cho đến thân mình nội ngoại máu thịt cùng tất cả của cải, đều có thể ban cho chúng sinh, cùng dùng không keo kiệt.

Thiện nam! Đó là công đức và diệu hạnh thành tựu viên mãn y thường khất thực của Bồ-tát đầy đủ mười pháp.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát có đầy đủ trọn vẹn mười pháp sau đây thì được thành tựu việc thường ăn một lần ngồi.

Mười pháp là:

1. Một lần ngồi nơi đạo tràng giống như các Bồ-tát.
2. Chiến thắng ma oán, tâm không lay động.
3. Đối với định xuất thế, thành tựu không động.
4. Đối với tuệ xuất thế, thành tựu không động.
5. Đối với trí xuất thế, thành tựu không động.
6. Đối với các pháp không, thành tựu không động.
7. Đối với sự chứng đạo chân thật, thành tựu không động.
8. Đối với chân thật tế, thành tựu không động.
9. Đối với tánh như như, thành tựu không động.
10. Đối với Nhất thiết trí, thành tựu không động.

Thiện nam! Một lần ngồi này, nghĩa là ngồi một pháp, Bồ-tát nhờ vào đó mà thành tựu không động, cho mà gọi là Bồ-tát thành tựu ngồi một lần.

Thiện nam! Đó là công đức diệu hạnh, thành tựu viên mãn, thường một lần ngồi ăn của Bồ-tát đầy đủ mười pháp.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **34**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 34)**

Lại nữa, thiện nam! Nếu Bồ-tát đầy đủ mười pháp sau đây thì được thành tựu viên mãn một bữa ăn. Những gì là mười?

1. Thành tựu khi ăn, tánh không tham cầu.
2. Thành tựu khi ăn, tánh không đắm nhiễm.
3. Được thức ăn gì cũng cho là đủ.
4. Thường ăn đúng giờ, không ăn phi thời.
5. Nếu vì lợi dưỡng, thì không nên ăn.
6. Nếu vì được đồ ăn ngon cũng không nên ăn.
7. Nếu thấy người khác ăn, cũng không nên sân hận.
8. Nếu thất người khác ăn, không vì keo kiệt mà ghen ghét.
9. Cho đến trọn đời, cũng luôn luôn ăn một bữa.
10. Đối với thức ăn, tưởng như dùng thuốc

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát đầy đủ mười pháp sau đây thì được pháp A-lan-nhã viên mãn. Những gì là mười?

1. Là thành tựu được việc tu phạm hạnh lâu dài.
2. Là thành tựu được luật nghi thanh tịnh.
3. Là thành tựu được các căn không rối loạn.
4. Là thành tựu được sự ưa thích học nhiều.
5. Là thành tựu được năng lực của tất cả các nơi
6. Là thành tựu được sự xa lìa chấp ngã.
7. Là thành tựu được việc không chấp trước vào thân..
8. Là thành tựu được sự ưa thích xa lìa.
9. Là thành tựu được chánh pháp hiện tiền.
10. Là thành tựu việc ưa thích ở chỗ riêng.

Này thiện nam! Bồ-tát làm thế nào để tu phạm hạnh được lâu dài cho đến thành tựu được ưa thích ở chỗ riêng?

Này thiện nam! Bồ-tát được như thế nào là do đã được xuất gia; ở trong giáo pháp của các Đức Như Lai đã nói, phải đầy đủ tam luân giới ấn thanh tịnh; ở trong các giới, phải đạt được sự thông suốt, không nhờ người khác dạy và có thể tự mình tìm hiểu rõ. Tùy theo nghĩa thông suốt mà tu hành, tùy theo văn vẻ mà khéo léo thọ trì không quên; đối với đạo xuất thế khéo léo tùy thuận; đối với năm nhóm tội đã phạm, khéo léo sám hối diệt trừ và tùy theo sự đi hay ở mà xa lìa các cảnh tội phạm, đối với các người ác tâm luôn luôn sợ sệt, cho đến tội nhỏ cũng không nên che giấu; đối với các chỗ học tập, có tội hay không tội đều có thể biết rõ ràng; biết được các nghiệp gần xa như vậy thì khỏi đọa vào ba đường ác, lại được sinh làm người, trời; Bồ-tát được như vậy, thì khéo điều phục sáu căn, làm cho không đông loạn, dùng phương tiện đó, trụ nơi A-lan-nhã, ở chỗ không bị làm hại, không đi qua nơi nạn xứ, không gần gũi chỗ ở của tất cả người đời, không xa lìa thành ấp để việc khất thực dễ dàng; có cỏ cây tươi tốt, suối chảy sạch trong và xa lìa thú ác, nơi hoàn toàn yên tịnh, nên ở nơi như vậy. Đối với việc tu tập, đọc tụng, nên siêng năng, lúc đọc tụng phải điều hòa hơi thở, không quá cao hay quá thấp, tâm không duyên cảnh bên ngoài, chuyên tâm chú ý hành trì, suy nghĩ văn nghĩa, xa lìa hôn trầm trạo cử, chỉ và quán tương ưng. Nếu thấy đại thần, Bà-la-môn đi đến chỗ mình, phải đối với người mới đến tâm ái kính, trước hết phải ân cần hỏi han sức khỏe và mời họ ngồi, quán căn tánh và nói pháp chánh cho họ, làm cho họ đều hoan hỷ, tín thọ tu hành. Nếu thấy quốc vương, phải khéo léo nghênh đón, tạo điều kiện tuân lệnh và thưa thế này:

–Cúi xin đại vương, an tọa vào chỗ này, sau khi an tọa, mới trình bày ý muốn của mình để xin cung cấp tất cả. Hoặc đôi khi vua không vui, thì nên dùng lời nói khéo léo, hay đẹp khen ngợi đức độ của vua: "Tôi xem đại vương đã được việc thiện, lợi ích trọn vẹn; hiện nay, tong đất nước của vua, các Sa-môn, Bà-la-môn trì giới, học rộng, là bậc phước điền tốt đẹp, đến sống ở đây, nhờ oai lực của vua mà không bị tất cả giặc trộm đến chiếm đoạt và cũng nhờ đức giáo hóa của vua, mà tất cả các thú ác đều xa lìa ". Vua nghe lời ấy rồi, vui mừng hớn hở, nên thân thể được thoải mái, tâm vua được yên tịnh, có thể nhận được pháp khí lúc này nên thuyết các chánh pháp, như là giảng nói pháp làm cho nhàm chán việc sinh tử; hoặc giảng nói các diệu pháp về công đức rộng lớn thâm sâu, tự tại, rộng lớn của Như Lai. Với sự trình bày như vậy, sẽ làm cho vua được hoan hỷ. Bồ-tát nào thành tựu được đa văn như vậy, thì sẽ được năng lực là đối với tất cả nơi cũng đều tu tập được chánh hạnh.

Bồ-tát nào thành tựu được tự lợi và lợi tha, thì xa lìa được tất cả phiền não do chấp ngã.

Bồ-tát nào thành tựu được không đắm không chấp vào thân, thì ở nơi A-lan-nhã tâm không sợ sệt.

Bồ-tát nào thành tựu được sự xa lìa thường lạc thì ở A-lan-nhã tâm vị ấy vắng lặng.

Bồ-tát nào thành tựu được chánh pháp hiện tiền, thì đối với các thế gian thảy đều lìa bỏ.

Bồ-tát nào thành tựu được sự an lạc nơi ở một mình, thì giống như hươu ở đồng lúa không lo sợ.

Này thiện nam! Đấy là Bồ-tát đầy đủ viên mãn mười pháp và thành tựu được công đức diệu hạnh ở A-lan-nhã.

Lai nữa, thiện nam! Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp sau đây thì được thành tựu ngồi việc ngồi dưới cây, những gì là mười?

1. Không được quá gần thôn ấp, xóm làng.

2. Không quá xa thành ấp.

3. Không ở chỗ quá nhiều gai gốc.

4. Không nương ở nơi nhiều cỏ độc.

5. Không ở dưới cây không cành lá.

6. Không nương ở nơi có nhiều khỉ vượn.

7. Không nương ở nơi có nhiều chim tụ tập.

8. Không nương ở nơi có ác thú.

9. Không ở gần nơi oán tặc.

10. Không ở vào những nơi tạo chuyện phi pháp và những kẻ ác luật nghi.

Không ở những chỗ như thế thì thân tâm an ổn, vui vẻ và có thể tu tập thiện hạnh, đó là điều Bồ-tát cần an trụ.

Này thiện nam! Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp sau đây thì viên mãn lúc ngồi nơi khoảng đất trống. Những gì là mười?

1. Tùy theo lạnh, nóng, mưa, không chọn chỗ ấm mát.

2. Không nương nhờ tường vách.

3. Không nương nhờ rừng cây.

4. Không nương nhờ vào đụn rơm.

5. Không nương cậy nơi nguy hiểm.

6. Lạnh, không được ngăn che.

7. Mưa, không lọng che.

8. Nắng, không che ngăn.

9. Gió, không ngăn che.

10. Nếu có bệnh khổ thì mới được ở phòng nhà.

Bồ-tát phải nên nghĩa như vầy: Nếu ngồi ở đất trống thì chánh niệm được hiện tiền và tùy theo pháp tu hành sẽ mau chóng diệt trừ được phiền não. Lại thuận theo công đức hạnh Đầu-đà của Phật dạy, nên mình phải siêng năng, cần cầu để được viên mãn, dù ở trong phòng nhà cũng không sinh tham đắm, cũng không nên nói cái này tốt, cái kia xấu, phải nên suy nghĩ như vầy: Mình ở nhà chùa tu tập, để làm phước điền, lợi ích cho tất cả chúng sinh, ngồi ở đất trống không thể làm lợi ích lớn, mà ngồi ở đất trống chỉ có thể lợi cho mình, không thể lợi cho người khác. Như vậy, Bồ-tát đó, tuy ở trong phòng nhà, mà ngày đêm thường tưởng như ở đất trống.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ viên mãn mười pháp và thành tựu công đức diệu hạnh khi ngồi nơi khoảng đất trống.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp sau đây thì có khả năng thành tựu được ở giữa nghĩa địa. Những gì là mười?

1. Tưởng nhàm chán xa lìa thế gian.

2. Tưởng hình tướng chết trước mắt.

3. Tưởng lúc mới chết, thây chưa hủy.

4. Tưởng máu bầm xanh trước mắt.

5. Tưởng phù thủng trương lên trước mắt.

6. Tưởng mủ chảy hủy nát trước mắt.

7. Tưởng cầm thú ăn nuốt.

8. Tưởng lửa đốt cháy hết một nửa.

9. Tưởng các lóng đốt phân rã.

10. Tưởng xương vụn vặt lẫn lộn trước mắt.

Này thiện nam! Nếu các Bồ-tát lúc ở nghĩa địa, đối với các chúng sinh luôn luôn giữ tâm Từ, làm lợi ích và kiên trì tịnh giới, gìn giữ oai nghi, tắm rửa sạch sẽ, không nên ăn thịt. Vì sao? Vì đến ở khu rừng lạnh phải nên đề phòng hai lỗi:

1. Xa lìa chỗ chê bai của ngoại đạo.

2. Xa lìa những phương tiện mà phi nhân có được.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát ấy vào Tăng-già-lam, thì trước tiên phải đảnh lễ tháp Phật và các hình tượng, đối với tòa thượng, trung, hạ phải tùy theo đó mà lễ bái. Lễ bái như vậy xong rồi, phải giữ gìn oai nghi phép tắc. Vì việc ở nghĩa địa, các Bồ-tát phải sống ngược dòng sinh tử và thuận theo

pháp của bậc thánh.

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát ấy vào Tăng-già-lam, thì vị cựu Tỳ-kheo nên đan giường tọa cụ và thưa thỉnh vị ngồi đó ngồi. Bồ-tát phải quán sát kỹ, nếu có nạn phòng xứ thì theo việc mà nghĩ kỹ, nếu không có nạn về phòng xứ mới có thể ngồi, nên có tâm khiêm nhường như vậy.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ viên mãn mười pháp và thành tựu được công đức diệu hạnh lúc ở nghĩa địa.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp sau đây thì được thành tựu viên mãn pháp thường ngồi. Những gì là mười?

1. Không vì sự mệt mỏi của thân mình.
2. Không vì phiền não của tâm mình.
3. Không vì lười biếng muốn ngủ nghỉ.
4. Không vì đứng lâu không an ổn.
5. Làm cho viên mãn Bồ-đề tụ pháp.
6. Làm cho sự tu tập tánh tâm chỉ duyên một cảnh.
7. Cầu mong được đạo chân chánh hiện tiền.
8. Vì muốn được ngồi tòa Bồ-đề đạo tràng.
9. Muốn làm cho lợi ích khắp chúng sinh.
10. Muốn làm diệt trừ hết phiền não.

Này thiện nam! Đây là đầy đủ mười pháp, thành tựu công đức diệu hạnh thường ngồi của Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nào đầy đủ mười pháp sau đây thì được thành tựu viên mãn tùy theo chỗ ngồi. Những gì là mười?

1. Ngồi chỗ nào thì tâm cũng không được tham đắm.
2. Ngồi chỗ đã dọn sẵn, không được bày thêm.
3. Cũng không dạy người bày thêm chỗ ngồi.
4. Không tạo điều kiện để làm đồ nằm ngồi.
5. Gặp các thứ cỏ lá thì phải tùy theo lúc mà ngồi.
6. Nơi có trùng độc nhiều phải nên xa lánh.
7. Nếu lúc muốn nằm, phải nằm sát đất, nghiêng bên phải.
8. Tâm không được buông lung, nghĩ khi thức dậy.
9. Buộc tư tưởng ở nơi ánh sáng và ngủ nghỉ thuận theo pháp.
10. Vì muốn tu hành làm cho thân tâm được an vui.

Này thiện nam! Đó là Bồ-tát thành tựu đầy đủ viên mãn công đức diệu hạnh mười pháp theo chỗ ngồi.

Này thiện nam! Đây là công đức của mười hai hạnh Đầu-đà. Nếu Bồ-

tát tu hành đầy đủ được thì có thể làm pháp tu cho tất cả Thiện tri thức thanh tịnh viên mãn. Đối với tất cả Thiện tri thức, đó là pháp vĩnh viễn không bị thoái chuyển.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài được nghe công đức của hạnh Đầu-đà vi diệu thanh tịnh rồi, được nghe tất cả lời khen ngợi các Thiện tri thức, được thuận theo đủ các pháp môn hạnh Bồ-tát và có thể chỉ bày tất cả pháp của Phật; cho nên thân tâm thoải mái, hớn hở, vui mừng, tâm yêu kính tăng trưởng nhanh chóng; bèn đảnh lễ đồng tử và đồng nữ sát đất, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, một tâm lưu luyến, rồi từ giã ra đi.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài được lời dạy của bậc Thiện tri thức thấm nhuần vào tâm, nên chánh niệm suy nghĩ về các hạnh của Bồ-tát, lần lượt đi đến nước Hải ngạn; rồi tự nhớ đời trước, nhiều lần trải qua sinh tử, mà không tu tập, lễ kính, nên liền khi ấy, phát tâm khắc phục, trách mắng mình thậm tệ phải gắng sức mà tu hành.

Lại nhớ đến đời trước, ở mãi trong luân hồi, thân tâm bất tịnh, liền khi ấy phát tâm chuyên cần sửa đổi giữ gìn cho mình thanh tịnh, để cầu mong bến bờ giải thoát. Lại nhớ đến thời trước, chạy theo thế gian, tạo các ác nghiệp, liền khi ấy phát tâm chánh niệm, quán sát các hạnh Bồ-tát.

Lại nhớ đến đời trước, tâm bị phiền não che lấp, khởi sinh các vọng tưởng, liền khi ấy phát tâm, phải luôn luôn suy nghĩ chân chánh đến thật tánh của các pháp.

Lại nhớ đến đời trước, đã tu các hạnh chỉ vì thân mình, nên liền phát tâm, làm cho tâm rộng lớn cùng các chúng sinh.

Lại nhớ đến đời trước, tìm tòi cảnh dục, thường làm tổn giảm đến mình, nên liền phát tâm, tu hành pháp Phật, để nuôi lớn các căn.

Lại nhớ đến đời trước, khởi suy nghĩ sai lầm, tương ưng với điên đảo, nên liền phát tâm được sinh tâm chánh kiến, phát nguyện của Bồ-tát.

Lại nhớ đến đời trước, ngày đêm siêng năng làm các việc ác, liền khi ấy phát tâm đại tinh tấn để thành tựu được pháp Phật.

Lại nhớ đến đời trước, thọ sinh vào năm nẻo, đối với thân mình và thân người khác đều không có lợi ích; liền khi ấy phát tâm nguyện, cho thân mình và thân chúng sinh được nhiều lợi ích và thành tựu pháp Phật, phát sinh căn lành cho tất cả chúng sinh, phụng sự tất cả các bậc Thiện tri thức, luôn luôn chánh niệm cùng với tâm tương ưng; suy nghĩ như vậy rồi sinh ra vui mừng hớn hở.

Lại quán thân này, từ vô thỉ đến nay, gốc của các khổ luôn luôn do tất cả sinh, lão, bệnh, tử, ân, ái, biệt, ly mà ra; nguyện cùng tận đời vị lai, tu hành tất cả đạo của Bồ-tát, giáo hóa thuần thục cho các chúng sinh, gặp

được các Đức Như Lai, thành tựu pháp Phật, du hành đến tất cả cõi nước của chư Phật, phụng sự tất cả vị Pháp sư giảng nói thông suốt giữ gìn tất cả giáo pháp chân chánh của Như Lai, tìm tòi và cầu cho chánh pháp là những bàn đồng hành gặp tất cả Thiện tri thức, thâu gom tất cả pháp của chư Phật cùng với thân trí nguyện của tất cả Bồ-tát mà tạo nhân duyên. Khi suy nghĩ vô lượng thiện căn tăng trưởng mau chóng, không thể nghĩ bàn, ở tất cả môn di của Bồ-tát, phát khởi tâm tôn trọng và niềm tin sâu xa. Sinh ra những tưởng quý hiếm; tưởng như bậc thầy vĩ đại, các căn thanh tịnh, tăng trưởng thiện pháp, pháp khởi tâm cung kính, cúng dường cho tất cả Bồ-tát. Làm cho tất cả Bồ-tát cúi mình chắp tay, sinh ra cho tất cả Bồ-tát con mắt thấy khắp thế gian, phát khởi cho tất cả Bồ-tát nhớ tưởng cùng khắp chúng sinh, vào vô lượng pháp môn bình đẳng của tất cả Bồ-tát, hiển hiện vô lượng nguyện lực và hóa thân của tất cà Bồ-tát, sinh ra lời nói và nguyện lực thanh tịnh của tất cả Bồ-tát.

Lại muốn trang nghiêm tất cả cõi Phật, tưởng thất tất cả chư Phật ở quá khứ và hiện tại cùng oai đức viên mãn của chư vị Bồ-tát, ở tất cả mọi nơi, hiện rõ những thần thông biến hóa về sự thành chánh quả cho đến mỗi sợi lông ngắn không có nơi nào mà không cùng khắp chư Phật và Bồ-tát.

Lại được con mắt sáng trí tuệ của tất cả Bồ-tát thanh tịnh, nên thấy cảnh giới thực hành của tất cả Bồ-tát; tâm mình nhập vào lưới cõi nước khắp mười phương và nguyện của mình sẽ biến khắp hư không pháp giới, tùy thuận tất cả không sót nơi nào; tu hết khắp cả hạnh nguyện trong ba đời bình đẳng, không phân biệt hạnh nào, liên tiếp không dứt, không có dừng nghỉ, vào khắp tất cả các môn thâm sâu. Cứ như vậy đều nghe được hết thảy lời dạy của bậc Thiện tri thức và tín thọ. Đồng tử Thiện Tài tôn trọng như vậy, cúng dường như vậy, khen ngợi như vậy, quán sát như vậy, gia trì như vậy, nguyện lực như vậy, nhớ tưởng như vậy, tùy thuận như vậy, suy nghĩ như vậy, nên đã sinh ra và biến khắp đầy đủ vô lượng cảnh giới trí tuệ như vậy. Ở trước lầu đài lớn trang nghiêm của Đức Tỳ-lô-giá-na, đảnh lễ năm vóc sát đất, cung kính lễ bái; lúc này Thiện Tài bỗng nhiên nhớ lại, suy nghĩ quán sát, phát khởi tâm tin hiểu thâm sâu, nguyện lực rộng lớn, thân mình biến hóa khắp tất cả các nơi, vào thân trí tuệ và trụ ở pháp môn bình đẳng, thân đó hiện khắp ở trước tất cả chư Như Lai, trước tất cả Bồ-tát, trước tất cả Thiện tri thức, trước tất cả tháp, miếu của Như Lai, đến trước hình tượng của tất cả Như Lai, đến trước nơi ở của tất cả Như Lai, tất cả Bồ-tát, đến chính giữa hiên của ngôi Pháp bảo, trước tất cả tháp miếu của Thanh văn, Bích-chi-phật, trước tất cả thánh chúng phước điền, trước tất cả cha mẹ và bậc tôn trưởng, trước tất cả thân của chúng sinh ờ mười phương, biến khắp tất cả những nơi đều giống như nơi vừa kể trên; tôn

trọng lễ bái, khen ngợi đầy đủ như vậy; trong tất cả duyên thì nguyện lực là không cùng tận, nó gia trì và biến hóa cùng tận đến đời vị lai, đến khắp tất cả nơi, không có ngừng nghỉ, nhiều hư không cùng khắp vô lượng, vô biên, nhiều pháp giới đều không bị chướng ngại, nhiều những thực tế ở khắp tất cả, nhiều Đức Như Lai không phân biệt, giống như hình ảnh, tùy theo trí tưởng tượng mà hiện, giống như chiêm bao từ nơi sự suy nghĩ mà phát sinh; giống như hình tượng biểu hiện cho tất cả, giống như âm thanh do đủ duyên nên phát ra, càng không sinh sự thay đổi cùng nhờ vả, không có tương ưng mà tâm biến đổi, không có tánh tùy theo duyên mà biến chuyển.

Lại tin hiểu sâu xa nhất định biết đúng như vậy, như vậy, tin hiểu thâm sâu tất cả quả báo đều từ nghiệp lực sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả các kết quả, đều từ nhân mà phát sinh như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả các nghiệp, đều từ thói quen mà phát sinh như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, với tất cả Như Lai xuất hiện ợ thế gian, đều từ tâm tin mà sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả sự biến hóa, sự thị hiện các việc cúng dường; nhất định từ nơi sự hiểu biết mà sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu sâu xa với tất cả Đức Phật do Như Lai biến hóa ra đều từ tâm tôn trọng ái kính sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, với tất cả pháp của Phật đều từ thiện căn sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả sự biến hóa của Phật, đều từ phương tiện sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả các Phật sự đều từ nguyện lực lớn lao sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả hạnh của Bồ-tát đã tu, đều từ sự hồi hướng mà sinh ra như vậy, như vậy.

Lại tin hiểu thâm sâu, tất cả pháp giới rộng lớn trang nghiêm, đều từ nơi cảnh giới của tất cả trí mà sinh ra; xa lìa pháp đoạn kiến mà biết hồi hướng; xa lìa pháp thường kiến lại phải biết vô sinh; xa lìa vô nhân kiến mà biết chân chánh; xa lìa điên đảo kiến mà biết lý như thật, xa lìa tự tại kiến mà biết không do người khác; xa lìa tự tha kiến mà biết đều từ duyên sinh; xa lìa các tà kiến mà biết được năng lực của nhân quả; xa lìa cái thấy việc chấp chặt một bên mà biết pháp giới vô biên; xa lìa cái thấy có đến, có đi, mà biết nó như ảnh tượng; xa lìa cái thấy có, không, mà biết nó không

có sinh, không có diệt; xa lìa cái thấy của tất cả pháp, mà biết không là vô sinh; biết không tự tại và biết nguyện lực sinh ra; xa lìa tất cả tướng thấy và vào ngằn mé vô tướng; mà biết tất cả pháp như hạt giống nảy mầm không mất, không hoại, như dấu ấn được in, do nối tiếp nên hiện ra, biết thể chất như hình tượng, biết tiếng như âm vang, biết cảnh như mộng, biết rõ nghiệp như huyễn, biết rõ thế gian do tâm hiện ra, biết rõ quả do nhân phát sinh, biết rõ quả báo do tập khởi của nghiệp; biết được pháp của tất cả công đức, đều từ nơi lưu chuyển bởi phương tiện khéo léo của Bồ-tát; biết rõ tất cả pháp hay phi pháp, tánh nó đều bình đẳng và hiện tiền pháp giới tăng trưởng thành tựu thực sự.

Đồng tử Thiện Tài vào được trí như vậy, suy tư như vậy, tác ý như vậy, nhất tâm buộc niệm, hướng về lâu đài vĩ đại trước mắt, toàn thân nằm sát đất, ân cần đảnh lễ; nên thiện căn được mau chóng hiện tiền không thể nghĩ bàn, nên thân tâm được vui vẻ mát mẻ rót vào, một lúc sau từ từ đứng dậy, một tâm chiêm ngưỡng, mắt không rời bỏ, chắp tay, nhiễu quanh lầu đài vĩ đại trang nghiêm của Đức Tỳ-lô-giá-na, trải qua vô số vòng, khởi ý suy nghĩ, phát khởi thân tâm cúi mình cung kính nghĩ nói như vậy.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc hiểu biết thâm sâu về ba giải thoát, Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đối với các pháp, thấu rõ pháp tánh không còn phân biệt.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc biết rõ ràng được pháp giới cùng cực (bản tế) bình đẳng, không còn sai biệt.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc biết tất cả cảnh giới của chúng sinh là không thể nắm bắt.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, biết tất cả các pháp không sinh, trụ, diệt.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không đắm chìm trong tất cả thế gian.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không đắm chìm trong tất cả hầm nhà.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không ưa thích tất cả xóm làng.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không nương nhờ và đắm chìm trong tất cả cảnh giới.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, xa lìa được tất cả tướng.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, có thể làm diệt trừ tất cả vọng tưởng.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, biết được các pháp vốn không

tự tánh.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đoạn diệt tất cả nghiệp phân biệt.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, xa lìa được tất cả tưởng, tâm, ý, thức.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đối với tất cả các pháp, không đến, không đi, không ra, không vào.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, nhập sâu vào tất cả Bát-nhã ba-la-mật.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc có khả năng dùng phương tiện an trụ khắp các pháp môn trong tất cả pháp giới.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc tịch tĩnh, có thể diệt hết tất cả lửa phiền não.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, dùng trí tuệ thù thắng, đoạn trừ hết tất cả các kiến ái kiêu mạn.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc sinh ra tất cả các Thiền định giải thoát, đẳng trì, đẳng chí Tam-muội thần thông ánh sáng để du hý.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, quán sát cảnh giới Tam-muội của tất cả chư Đại Bồ-tát.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, được trụ yên ổn và gần gũi với tất cả chư Như Lai.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, dùng một kiếp vào tất cả kiếp, dùng tất cả kiếp vào một kiếp mà tướng ấy không hoại.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đem một cõi nhập vào tất cả cõi, đem tất cả cõi nhập vào một cõi, mà không hủy hoại tướng của nó.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đem một pháp vào tất cả pháp, đem tất cả pháp nhập vào một pháp, mà không có tướng lẫn lộn hỗn tạp.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đem một chúng sinh nhập vào tất cả chúng sinh, đem tất cả chúng sinh nhập vào một chúng sinh, mà không hư hoại tướng của nó.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đem một Đức Phật nhập vào tất cả Đức Phật, đem tất cả Đức Phật nhập vào một Đức Phật, mà tướng ấy không hư hoại.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, đối với một niệm mà biết được tất cả ba đời.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, ở trong một niệm mà đi đến được tất cả cõi nước.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, ở trước tất cả chúng sinh đều

hiển hiện thân mình.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, luôn luôn để tâm vào việc làm lợi ích cho tất cả thế gian.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc được sức tự tại, có thể biến khắp tất cả nơi.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc tuy đã ra khỏi tất cả thế gian, nhưng vì muốn giáo hóa các chúng sinh nên luôn luôn ở khắp trong đó, hiển hiện thân mình, không lìa bỏ.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không nương nhờ và đắm vào tất cả cõi nước, chỉ muốn cúng dường tất cả Đức Phật, nên du hành tất cả cõi của Như Lai.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, bất động bản xứ và có thể đến làm trang nghiêm khắp cõi Phật.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, có thể gần gũi khắp tất cả chư Phật mà không khởi tưởng Phật.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, có thể nương tựa khắp tất cả Thiện tri thức, mà không khởi tưởng bậc Thiện tri thức.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, trụ ở tất cả cung ma mà không bị chìm đắm vào cảnh giới dục.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, biết được tất cả pháp của tâm, ý thức mà vĩnh viễn xa lìa được tất cả sự tưởng thấy của tâm.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, tuy ở trong tất cả chúng sinh để hiển hiện thân mình, nhưng ở nơi mình và người không sinh ra hai tướng.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, có thể vào khắp tất cả các thế giới, mà đối với các pháp giới không có tướng sai khác.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, nguyện ở tất cả kiếp đời vị lai, mà đối với tất cả kiếp không tưởng dài ngắn.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, không lìa nơi đầu một sợi lông, mà hiển hiện thân khắp và tùy thuận ở tất cả thế giới ở mười phương.

Lầu đài vĩ đại này, là chỗ ở của bậc, khéo giảng nói pháp môn khó gặp, là chỗ ở của bậc, có thể an trụ vào pháp môn khó hiểu; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ pháp thâm sâu; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ ở pháp môn không hai; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ pháp môn vô tướng; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ pháp môn không đối trị; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ pháp môn vô sở đắc; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ ở pháp môn không hý luận; là chỗ ở của bậc, có thể an trụ ở tâm đại Từ bi; là chỗ ở của bậc đã giải thoát tất cả cảnh giới về sự hiểu biết của hàng Nhị thừa; là chỗ ở của bậc, đã vượt thoát tất cả cảnh giới của ma; là chỗ ở của bậc, đã ở được nơi

tất cả pháp thế gian mà không bị ô nhiễm; là chỗ ở của bậc, đã đến được bờ giải thoát của tất cả Bồ-tát; là chỗ ở của bậc, đã được ở chỗ của tất cả Như Lai; là chỗ ở của bậc, tuy đã lìa các tướng mà không bị rơi vào địa vị Thanh văn; là chỗ ở của bậc, tuy đã rõ ràng các pháp vô sinh mà cũng không trụ vào pháp tánh vô sinh; là chỗ ở của bậc, tuy đã quán chiếu tham dục là thứ bất tịnh mà không chúng đắc pháp ly tham cũng không chung cùng với pháp tham dục; là chỗ ở của bậc, tuy tụ tập tâm Từ mà không chứng pháp để lìa sân hận, cũng không chung cùng sân hận nhơ nhớp; là chỗ ở của bậc, tuy quán chiếu tất cả mười hai duyên khởi mà không chứng đắc pháp ly si, lại cũng không chung cùng với ngu si mê hoặc; là chỗ ở của bậc, tuy trụ ở tứ thiền, dùng nguyện lực đại Bi mà không tùy thuận sinh tứ thiền; là chỗ ở của bậc, tuy trụ vào tứ vô lượng để dạy bảo chúng sinh mà không sinh ở Sắc giới; là chỗ ở của bậc, tuy tu tứ định ở cõi Vô sắc, dùng tâm đại Từ mà vẫn không trụ ở Vô sắc giới; là chỗ ở của bậc, tuy siêng năng tu tập chỉ quán, để dẫn dắt chúng sinh mà không chứng pháp minh giải thoát; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành việc xả bỏ, nhưng vì tâm đại Bi cũng không bỏ tất cả việc dạy dỗ chúng sinh; là chỗ ở của bậc, tuy quán chiếu vào pháp không nhưng không khởi thấy không; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành vô tướng mà luôn luôn dạy dỗ dẫn dắt chúng sinh chấp tướng; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành vô nguyện mà không bỏ Bồ-đề và tất cả hạnh nguyện; là chỗ ở của bậc, tuy ở trong tất cả nghiệp phiền não mà vẫn được tự tại, để giáo hóa thuần thục cho các chúng sinh; mà lại còn hiển hiện và tùy thuận theo nghiệp phiền não; là chỗ ở của bậc, tuy không còn sinh tử mà vì giáo hóa chúng sinh, nên thị hiện chịu sinh tử; tuy đã lìa tất cả các nẻo nhưng để giáo hóa chúng sinh lại thị hiện vào các nẻo; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành tâm Từ nhưng đối với các chúng sinh cũng không có luyến ái; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành tâm bi mà đối với các chúng sinh cũng không có chấp trước; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành tâm hoan hỷ nhưng vì quán chiếu khổ của chúng sinh, nên tâm thường thương xót; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành pháp xả mà không xả bỏ việc lợi ích của người; là chỗ ở của bậc, tuy thực hành chín thứ của Thiền định mà không nhàm chán xa lìa việc thọ sinh ở Dục giới; là chỗ ở của bậc, tuy biết tất cả pháp không sinh, không diệt, nhưng với thực tế cũng không chứng đắc; là chỗ ở của bậc, tuy vào được ba cửa giải thoát mà không chấp thủ vào giải thoát của hàng Thanh văn; là chỗ ở của bậc, tuy quán chiếu về bốn Thánh đế mà không trụ vào thành quả tiểu thừa; là chỗ ở của bậc, tuy quán chiếu sâu xa vào pháp duyên khởi mà không trụ vào sự rốt ráo của tịch diệt; là chỗ ở của bậc, tuy tu tám Chánh đạo mà không xa lìa vĩnh viễn thế gian; là chỗ ở của bậc, tuy vượt thoát khỏi địa vị phàm phu mà không rơi vào hàng Thanh văn hay Bích-chi-phật; là chỗ ở của bậc, tuy quán chiếu việc ôm giữ năm uẩn, mà không hoàn toàn

tiêu diệt các uẩn; là chỗ ở của bậc, tuy đã ra khỏi bốn ma mà không biệt các cảnh giới của ma; là chỗ ở của bậc, tuy không đắm chìm vào sáu xứ nhưng không hoàn toàn hủy diệt sáu xứ, là chỗ ở của bậc, tuy an trụ vào chân như mà không rơi vào Niết-bàn; là chỗ ở của bậc, tuy giảng nói tất cả thừa mà không bỏ Đại thừa. Lâu đài vĩ đại này là chỗ ở của bậc trụ vô lượng các công đức như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chắp tay chiêm ngưỡng, một tâm cung kính, nói kệ rằng:

Ngài là đại Bi trí thanh tịnh
Đấng Từ Thị lợi ích thế gian
Trưởng tử của Phật, Bậc quán đỉnh
Thuận theo suy nghĩ vào cảnh Phật
Tất cả con Phật đều nghe tiếng
Trụ cảnh đại trí môn giải thoát
Du hành pháp giới tâm không đắm.
Đây là chỗ ở bậc Tối thượng
Trí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Trí tuệ
Phương tiện, Nguyện, Lực và Thần thông
Pháp, các độ Đại thừa như vậy.
Đây là chỗ ở bậc đầy đủ
Trí tuệ rộng lớn như hư không
Biết tất cả pháp trong ba đời
Không ngại, không nương, không chấp giữ
Chỗ ở của Phật rõ các hữu
Biết rõ hoàn toàn tất cả pháp
Không tánh, không sinh, không chỗ nương
Chim bay trên không được tự tại.
Đây là chỗ ở vô sở úy
Biết rõ ba độc tánh chân thật
Nhân duyên phân biệt khởi hư vọng
Đó cũng không chán mà cầu ra
Đây là chỗ ở người thanh tịnh
Ba cửa giải thoát, tám Thánh đạo
Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi
Đều quán sát được không cõi tịch
Đây là chỗ ở người khôn khéo
Cõi nước mười phương và chúng sinh
Dùng trí vô ngại quán sát khắp

Rõ tánh đều không không phân biệt
Đây là chỗ ở người tịch diệt
Đi khắp pháp giới đều chẳng ngại
Mong cầu tánh hạnh bất khả đắc
Như gió trên không, không chỗ đi.
Đây là chỗ ở bậc không nương
Thấy các chúng sinh ở đường ác
Chịu các khổ sở không chỗ về
Chiếu ánh đại Từ làm hết khổ.
Đây là chỗ ở bậc thương xót
Thấy các chúng sinh mất chánh đạo.
Ví như mắt mù đi đường hiểm
Dẫn họ đi vào thành giải thoát.
Đây là chỗ ở đại Đạo sư
Thấy các chúng sinh vào lưới ma
Sinh, lão, bệnh, tử luôn bức bách
Khiến họ giải thoát được an ổn.
Đây là chỗ ở người dũng mãnh
Thấy các chúng sinh trẻ bệnh mê
Nên phát rộng lớn tâm thương xót
Thuốc trí cam lồ để trừ diệt.
Đây là chỗ ở Đại Y vương
Thấy các chúng sinh trong biển hữu
Đắm chìm đau đớn chịu các khổ
Thuyền pháp đại Bi đem cứu họ.
Đây là chỗ ở bậc thiện độ
Thấy các chúng sinh ở biển mê
Luôn phát tâm Bồ-đề diệu bảo
Để vào trong đó mà cứu độ.
Đây là chỗ ở người đánh bắt
Luôn dùng đại nguyện mắt Từ bi
Quán khắp tất cả các chúng sinh
Tùy theo biển hữu mà cứu thoát.
Đây là chỗ ở vua Diệu Sí
Giống như nhật nguyệt ở hư không
Chiếu khắp thế gian không bỏ sót
Trí nguyện ánh sáng cũng như vậy.
Đây là chỗ ở bậc soi đời

Bồ-tát vì dạy một chúng sinh
Tận khắp vị lai vô lượng kiếp
Không chỉ một người mà tất cả.
Đây là chỗ ở bậc cứu đời
Ở một cõi nước dạy chúng sinh
Tận kiếp vị lai không ngừng nghỉ
Ở một cõi nước như mười phương
Đây là chỗ ở ý kiên cố
Giáo pháp của Phật khắp mười phương
Một lần ngồi nghe ghi nhận hết
Tận kiếp vị lai chí không chán.
Đây là chỗ ở người biển trí
Đi khắp tất cả biển thế giới
Vào khắp tất cả biển đạo tràng
Cúng dường tất cả biển Như Lai.
Đây là chỗ ở bậc tu hành
Tu hành tất cả biển diệu hạnh
Phát sinh vô biên biển đại nguyện
Như vậy trải qua biển các kiếp.
Đây là chỗ ở bậc công đức
Đầu một sợi lông vô lượng cõi
Kiếp Phật chúng sinh không thể nói
Thấy sáng như vậy đều cùng khắp.
Đây là chỗ ở mắt vô ngại
Một niệm bao gồm vô biên kiếp
Cõi nước chư Phật và chúng sinh
Vô ngại phước trí Ba-la-mật.
Đây là chỗ ở bậc đủ đức
Mười phương cõi Phật như vi trần
Tất cả biển lớn, thành từng giọt
Bồ-tát phát nguyện số như vậy.
Đây là chỗ ở bậc vô ngại
Thành tựu Tổng trì của Tam-muội
Đại nguyện các thiền và giải thoát
Mỗi mỗi đều ở vô biên kiếp.
Đây là chỗ ở chân Phật tử
Vô lượng, vô biên chư Phật tử
Thuyết nhiều loại pháp độ chúng sinh

Cũng nói các nghề ở thế gian.
Đây là chỗ ở bậc tu hành
Thành tựu thần thông trí phương tiện
Pháp môn tu hành như huyễn diệu
Mười phương năm cõi đều hiện sinh.
Đây là chỗ ở bậc vô ngại
Bồ-tát từ lúc mới phát tâm
Tu hành đầy đủ tất cả hạnh
Hóa thân vô lượng khắp pháp giới.
Đây là chỗ ở bậc thần lực
Một niệm thành tự đạo Bồ-đề
Tạo khắp vô biên nghiệp trí tuệ
Tình đời lo nghĩ chắc phát cuồng.
Đây là chỗ ở bậc khó lường
Thành tựu thần thông không chướng ngại
Du hành pháp giới đều cùng khắp
Tâm kia chưa từng có sở đắc.
Đây là chỗ ở bậc tịnh tuệ
Bồ-tát tu hành tuệ vô ngại
Nhập vào các cõi không bị đắm
Dùng trí không hai chiếu sáng khắp.
Đây là chỗ ở bậc vô ngã
Rõ tánh hư không trí bình đẳng
Xưa nay vắng lặng chỗ không nương
Luôn đi như vậy trong cảnh giới.
Đây là chỗ ở người Ly cấu
Thấy khắp chúng sinh thọ các khổ
Phát tâm nhân từ đại trí tuệ
Nguyện luôn lợi ích các thế gian
Đây là chỗ ở bậc thương xót.
Phật tử trụ ở đây
Hiện khắp trước chúng sinh
Giống như vầng nhật nguyệt
Trừ khắp tối sinh tử.
Phật tử trụ ở đây
Thuận khắp tâm chúng sinh
Biến hiện vô lượng thân
Đầy đủ mười phương cõi.

Phật tử trụ ở đây
Đi khắp các thế gian
Tất cả chỗ Như Lai
Vô lượng, vô biên kiếp.
Phật tử trụ ở đây
Xứng lường cảnh giới Phật
Vô lượng, vô số kiếp
Tâm kia không nhàm chán.
Phật tử trụ ở đây
Mỗi niệm vào Tam-muội
Mỗi mỗi môn Tam-muội
Khai sáng các cảnh Phật.
Phật tử trụ ở đây
Đều biết tất cả cõi
Vô lượng, vô số kiếp
Chúng sinh danh hiệu Phật
Phật tử trụ ở đây
Một niệm gồm các kiếp
Xa lìa các vọng tưởng
Tùy thuận với chúng sinh.
Phật tử trụ ở đây
Tụ tập các Tam-muội
Mỗi mỗi trong tâm niệm
Biết rõ pháp ba đời.
Phật tử trụ ở đây
Kiết già thân bất động
Hiện khắp cõi và nẻo
Đem lợi cho chúng sinh
Phật tử trụ ở đây
Uống các biển pháp Phật
Vào sâu biển trí tuệ
Đầy đủ biển công đức
Phật tử trụ ở đây
Đều biết số các cõi
Số đời, số chúng sinh
Số Phật bất tư nghì
Phật tử trụ ở đây
Một niệm đều rõ được

Tất cả trong ba đời
Thành hoại của các cõi.
Phật tử trụ ở đây
Biết khắp hạnh nguyện Phật
Chỗ tu hành Bồ-tát
Căn tánh chúng sinh muốn.
Phật tử trụ ở đây
Thấy trong một cực vi
Đạo tràng vô lượng cõi
Chúng sinh và các kiếp
Như trong một cực vi
Các cực vi đều vậy
Hết thảy đều đầy đủ
Nơi nơi đều không ngại.
Phật tử trụ ở đây
Thấy khắp tất cả pháp
Đời và cõi chúng sinh
Không sinh không chỗ có
Quán sát các chúng sinh
Các pháp, các Như Lai
Các cõi, các sở nguyện
Ba đời đều bình đẳng.
Phật tử trụ ở đây
Giáo hóa các chúng sinh
Cúng dường chư Như Lai
Suy nghĩ tánh các pháp
Vô lượng ngàn vạn kiếp
Chỗ tu hành nguyện trí
Rộng lớn không thể lường
Ca ngội chẳng thể tận
Các đại dũng mãnh kia
Thực hành không chướng ngại
An trụ ở trong này.
Con chắp tay lễ kính
Trưởng tử của Như Lai
Bậc từ thị thánh đức
Con nay cung kính lễ
Nguyện nhớ nghĩ tới con.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **35**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 35)**

Khi dùng vô lượng pháp tán dương khen ngợi của tất cả Bồ-tát, để khen ngợi các Bồ-tát trong ngôi lầu báu lớn, trang bị bằng tạng Tỳ-lô-giá-na xong; Đồng tử Thiện Tài ở trước ngôi lầu, cung kính đảnh lễ rồi đứng lên nhất tâm chắp tay, cúi mình khao khát, muốn được gặp Bồ-tát Di-lặc, để gần gũi cúng dường. Ngay lúc ấy, đồng tử chợt thấy Bồ-tát, từ nơi khác đang đến ngoài thành, vây quanh là vô lượng Thiên long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, người và phi nhân, Phạm vương, Đế Thích và nội ngoại thân thích đời trước, vô lượng quyến thuộc chúng Bà-la-môn, ngoài ra còn có vô số trăm ngàn chúng sinh khác cùng hướng về ngôi lầu lớn. Thấy rồi, Thiện Tài hết sức vui mừng, đến trước đảnh lễ năm vóc sát đất.

Bấy giờ, muốn chỉ rõ cho đại chúng nên Bồ-tát Di-lặc, quán sát Đồng tử Thiện Tài, rồi khen ngợi vô lượng công đức chân thật của ngài bằng cách nói kệ rằng:

Chư vị quán Thiện Tài
Tâm, trí tuệ, thanh tịnh
Vì cầu hạnh Bồ-đề
Nên đến thân cận ta
Tâm Từ khéo tròn đầy
Tình thương thật trong sạch
Mắt khéo là trong sáng
Tu hành không mệt mỏi
Ý khéo là thanh tịnh
Tâm khéo là rộng lớn
Căn khéo là không chuyển
Tu hành không biếng nhác
Hạnh khéo là không động

Thường cầu Thiện tri thức
Tâm không nhiễm, hiểu đời
Điều phục các chúng sinh
Đạo khéo là vi diệu
Công đức khéo là trụ
Quả Phật khéo đem đến
Làm chỗ tựa cho đời
Khéo lấy đức làm thể
Các pháp khéo thấm nhuần
Hạnh khéo là vô biên
Thế gian khó được thấy
Mê hoặc khéo xa lìa
Như hoa sen ở đời
Thịnh, suy, khen và chê
Đều không có phân biệt
Đến ban sự an lạc
Điều hòa nhận giáo hóa
Tâm kiêu mạn sân, nịnh
Tất cả đều diệt trừ.
Lành thay! Chân Phật tử
Đến khắp cả mười phương
Tăng trưởng các công đức
Điều hòa không biếng nhác
Trí lành đến ba đời
Biết khắp tất cả pháp
Tạng công đức sinh khắp
Tu hành không mệt mỏi
Đức Văn-thù như mây
Và tất cả Phật tử
Hướng dẫn ông đến đây
Chỉ ông nơi vô ngại
Tu đủ hạnh Bồ-tát
Hóa độ khắp chúng sinh
Rộng lớn bất tư nghì
Hôm nay đến chỗ ta
Cầu cảnh giới thanh tịnh
Của các Đức Như Lai
Hỏi các nguyện rộng lớn

Nên mới đến chỗ ta
Phật khứ, lai, hiện tại
Đã thành những hạnh nghiệp
Ông muốn tu học hết
Nên mới đến chỗ ta
Đối với Thiện tri thức
Ông muốn cầu diệu pháp
Muốn nhận hạnh Bồ-tát
Cho nên đến chỗ ta
Ông nhớ Thiện tri thức
Và lời chư Phật khen
Giúp ông được giác ngộ
Nên mới đến chỗ ta
Ông nhớ Thiện tri thức
Sinh mình như cha mẹ
Nuôi mình như nhũ mẫu
Phát triển Bồ-đề phần
Như thuốc trị các bệnh
Như trời rưới nước mát
Như mặt trời chỉ đường
Như vầng trăng sáng chuyển
Như núi không lay động
Như biển không tăng giảm
Như lái đò đưa qua
Cho nên đến chỗ ta
Ông xem Thiện tri thức
Như vị tướng mạnh mẽ
Như nhà lái buôn lớn
Như bậc thầy dẫn đường
Có thể dựng cờ pháp
Chỉ công đức của Phật
Diệt trừ các nẻo ác
Mở rộng cửa đường thiện
Hiển hiện thân chư Phật
Giữ gìn tạng chư Phật
Thọ trì pháp chư Phật
Thế nên nguyện phụng thờ
Muốn vẹn trí chư Phật

Muốn đủ thân đoan nghiêm
Muốn sinh nhà tôn quý
Cho nên đến chỗ ta
Các ngươi xem người ấy
Thân cận Thiện tri thức
Ông ấy tu học gì
Các ông nên hành theo.
Bằng phước nhân duyên xưa
Văn-thù giúp phát tâm
Noi theo không chống trái
Tu hành không biếng trễ
Cha mẹ cùng quyến thuộc
Cung điện và tài sản
Đều rời xa tất cả
Khiêm nhường cầu tri thức
Sửa đổi tâm như vậy
Xa hẳn thân thế gian
Sẽ sinh về cõi Phật
Nhận quả báo thù thắng.
Thiện Tài thấy chúng sinh
Khổ, sinh, lão, bệnh, tử
Nên phát tâm đại Bi
Chuyên tu đạo Vô thượng.
Thiện Tài thấy chúng sinh
Mãi luân hồi năm nẻo
Nên cầu trí kim cương
Để phá vòng khổ ấy.
Thiện Tài thấy chúng sinh
Bỏ hoang phế ruộng tâm
Nên cầu cày trí bén
Để trừ gai ba độc.
Chúng sinh nơi tối tăm
Mờ mịt quên đường chánh
Thiện Tài là Đạo sư
Chỉ họ nơi an ổn
Giáp nhẫn: Xe giải thoát
Trí tuệ là kiếm bén
Có thể trong ba cõi

Phá tan giặc phiền não.
Ông là thuyền trưởng pháp
Vớt hết các chúng sinh
Qua khỏi biển lửa này
Sớm đến đảo châu báu.
Ông là mặt trời giác
Vầng sáng trí đại nguyện
Vận hành khắp pháp giới
Chiếu sáng những nhà mê.
Ông là trăng chánh giác
Bạch pháp đều viên mãn
Định, từ, sáng trong, mát
Chiếu khắp tâm chúng sinh.
Ông là biển thắng trí
Trụ ở tâm ngay thẳng
Hạnh Bồ-đề càng sâu
Sinh ra những báu pháp.
Thiện Tài: Rồng đại tâm
Lên không trung pháp giới
Tan mây làm nước ngọt
Sinh trưởng các loại quả.
Thiện Tài thắp đèn pháp
Tim: Tín; dầu: Từ bi
Bóng là ánh sáng đức
Diệt trừ ba độc ám.
Tâm hiểu Yết-la-lam
Từ bi bọc bào thai
Các chi Bồ-đề phần
Tăng trưởng tạng Như Lai
Tăng trưởng tạng phước đức
Thanh tịnh trí tạng tuệ
Khai quật tạng phương tiện
Sinh ra tạng đại nguyện
Rất trang nghiêm như thế
Cứu hộ các chúng sinh
Trong tất cả trời người
Khó được thấy và nghe
Cây trí tuệ như thế

Rễ sâu không thể động
Che phủ khắp chúng sinh.
Chúng sinh chậm tin hiểu
Muốn sinh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp
Muốn đoạn tất cả nghi
Chuyên cầu Thiện tri thức.
Muốn phá các nghiệp ma
Muốn trừ các bụi kiến
Muốn mở trói chúng sinh
Chuyên cầu Thiện tri thức.
Sẽ diệt các nẻo ác
Sẽ chỉ đường nhân, thiên
Giúp tu hạnh công đức
Sớm vào thành Niết-bàn
Sẽ thoát những nơi khổ
Cùng ở chỗ an vui
Cắt đứt những ràng buộc
Lấp hẳn nẻo tam hữu
Qua khỏi nạn các kiến
Nên rọc nát lưới kiến
Làm khô nước ái dục
Nên chỉ đường tam hữu
Nên cứu đói thế gian
Làm ánh sáng cho đời
Và làm thầy ba cõi
Chỉ họ nơi giải thoát
Cũng sẽ giúp thế gian
Xa hết ý tưởng chấp
Đánh thức ngủ phiền não
Ra khỏi bùn ái dục
Nên thông đủ các pháp
Nên làm sạch các cõi
Tất cả đều rốt ráo
Tâm họ rất vui mừng.
Hạnh ông rất hài hòa
Tâm ông rất thanh tịnh
Muốn tu tập công đức

Sẽ viên mãn tất cả
Sẽ sớm được gặp Phật
Thông đạt tất cả pháp
Sạch đẹp các biển cõi
Thành tựu đại giác ngộ
Trang nghiêm biển phước trí
Giải thoát biển chúng sinh
Viên mãn các biển hạnh
Ông sẽ thành biển giác
Sẽ đến bờ công đức
Sẽ sinh các phẩm thiện
Sẽ cùng các Phật tử
Tâm quyết định như thế
Sẽ dứt tất cả hoặc
Sẽ sạch tất cả nghiệp
Sẽ thắng tất cả ma
Đầy đủ nguyện như thế
Sẽ phóng đường diệu trí
Sẽ mở đường chánh pháp
Không lâu sẽ bỏ hết
Các đường khổ, hoặc, nghiệp
Tất cả vòng chúng sinh
Chìm đắm các vòng hữu
Ông nên chuyển pháp luân
Giúp họ dứt vòng khổ
Nên duy trì giống Phật
Làm thanh tịnh giống Pháp
Chuyên tích tập giống Tăng
Đầy khắp cả ba đời
Ông nên cắt lưới ái
Ông nên rọc lưới kiến
Ông nên cứu lưới khổ
Hoàn thành lưới nguyện này
Nên độ hết chúng sinh
Làm sạch toàn cõi nước
Tích tập hết trí tuệ
Thành tựu hết tâm này
Nên giúp chúng sinh vui

Nên giúp Bồ-tát vui
Nên giúp chư Phật vui
Hoàn thành niềm vui này
Nên thấy tất cả nẻo
Nên thấy tất cả cõi
Nên thấy tất cả pháp
Thành tựu thấy Phật này.
Nên chiếu sáng phá tối
Phóng ánh sáng dứt nóng
Phóng ánh sáng diệt ác
Quét sạch khổ tam hữu
Nên mở cửa nẻo trời
Nên mở cửa Phật đạo
Nên chỉ cửa giải thoát
Tất cả chúng sinh vào
Nên chỉ nơi đường chánh
Nên lấp bít đường tà
Như thế chuyên tu hành
Thành tựu đạo giác ngộ
Nên tu biển công đức
Nên vượt biển tam hữu
Khiến khắp các chúng sinh
Ra khỏi biển các khổ
Đối với biển chúng sinh
Làm khô biển phiền não
Giúp tu các biển hạnh
Sớm vào biển đại trí
Ông nên tăng biển trí
Ông nên tu biển hạnh
Biển đại nguyện của Phật
Ông đều phải đầy đủ
Ông nên vào biển cõi
Ông nên quán biển chúng
Ông nên dùng sức trí
Uống hết các biển pháp
Nên hầu mây chư Phật
Nên giăng mây cúng dường
Nên nghe mây diệu pháp

Sẽ cùng mây nguyện này
Đi khắp nhà ba cõi
Phá tan các nhà hoặc
Vào nhà Đức Như Lai
Nên hành đạo như thế
Nhập hết môn Tam-muội
Ở khắp môn giải thoát
Trụ khắp môn thần thông
Đi khắp cả pháp giới
Hiện trước khắp chúng sinh
Ở trước khắp chư Phật
Như ánh sáng nhật nguyệt
Nên thành tựu lực ấy
Việc làm không loạn động
Việc làm không đắm nhiễm
Như chim bay trong không
Nên thành diệu dụng này.
Ví như lưới Nhân-đà
Trụ lưới cõi như thế
Ông nên đến khắp nơi
Như gió không chướng ngại
Ông nên vào pháp giới
Đến khắp các thế giới
Gặp hết Phật ba đời
Tâm vô cùng vui vẻ.
Ông đối các pháp môn
Đã được và sẽ được
Nên hết sức vui mừng
Không tham cũng không chán
Ông, bình đựng công đức
Tùy chư Phật giáo hóa
Tu hành hạnh Bồ-tát
Được điều đặc biệt này
Như thế các Phật tử!
Ức kiếp khó gặp gỡ
Huống gặp công đức ấy
Để tu các đạo hay
Ông sinh trong loài người

Được rất nhiều thiện lợi
Được gặp ngài Văn-thù
Vô lượng các công đức
Đã rời các đường ác
Đã thoát nơi có nạn
Đã vượt các khổ nguy
Lành thay! Đừng lười biếng
Đã rời hàng phàm phu
Đã ở hàng Bồ-tát
Nên viên mãn trí tuệ
Sớm thành tựu Như Lai
Hạnh Bồ-tát như biển
Trí Phật đồng hư không
Ông cũng nguyện như vậy
Phải hết sức vui mừng
Các căn không mệt mỏi
Chí nguyện luôn quyết định.
Gần gũi Thiện tri thức
Sẽ sớm được thành tựu
Bồ-tát đủ các hạnh
Đều giáo hóa chúng sinh
Hành tất cả pháp môn
Thận trọng đừng nghi ngờ
Ông đủ phước khó nghĩ
Và niềm tin chân thật
Vì thế ngày hôm nay
Được gặp các Phật tử
Ông gặp các Phật tử
Được lợi ích lớn lao
Trong mỗi một đại nguyện
Đều tin nhận trọn vẹn
Ông ở trong ba cõi
Tu hành thành dụng tốt
Vì vậy các Phật tử
Chỉ ông cửa giải thoát
Chẳng phải người pháp khí
Sống chung với Phật tử
Trải qua vô lượng kiếp

Không biết cảnh giới họ.
Ông gặp các Phật tử
Được nghe pháp như vậy
Ở đời rất khó có
Phải hết sức vui mừng.
Chư Phật hộ niệm ông
Bồ-tát thâu nạp ông
Thuận theo hạnh giáo ấy
Lành thay! Trụ tuổi thọ.
Đã sinh nhà Bồ-tát
Đã đủ đức Bồ-tát
Đã lớn dòng Như Lai
Lành thay! Nên vui mừng.
Chư Phật sánh cha lành
Bồ-tát sánh chư Thiên
Bồ-đề phần thân thích
Nuôi lớn ý chân thật
Đã đủ dòng Bồ-tát
Tăng trưởng giống Pháp vương
Đã đủ đức Pháp vương
Niềm vui tràn khắp thân
Đã thành việc tối thắng
Đặc biệt không nghĩ bàn
Rồi đây ông được hết
Sẽ lên ngôi quán đỉnh
Ông gieo giống như thế
Nhất định được quả Phật
Ta vui an ủi ông
Ông cũng nên phấn khởi
Vô lượng chư Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Chưa thành được hạnh này
Nay ông được tất cả
Tin vui sức vững tiến.
Thiện Tài thành hạnh này
Người nào tâm mến mộ
Cũng nên học như vậy
Tất cả hạnh công đức

Đều sinh từ mong muốn
Thiện Tài đã hiểu rõ
Thường vui siêng tu tập
Như rồng giăng mây kín
Nhất định trút mưa lớn
Bồ-tát phát nguyện trí
Quyết định tu các hạnh
Nếu có Thiện tri thức
Chỉ ông hạnh Phổ hiền
Ông nên thờ phụng tốt
Thận trọng đừng nghi ngờ.
Ông ở vô lượng kiếp
Vì dục vọng bỏ thân
Nay vì cầu Bồ-đề
Bỏ này mới là tốt.
Ông ở vô lượng kiếp
Chịu đủ khổ sinh tử
Chưa từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy
Nay ông được thân người
Gặp Phật, Thiện tri thức
Nghe, nhận hạnh Bồ-đề
Vì sao lại không vui!
Tuy gặp Phật ra đời
Và gặp Thiện tri thức
Nhưng tâm không thanh tịnh
Không nghe pháp được vậy.
Nếu với Thiện tri thức
Tâm tin tưởng, tôn trọng
Dứt nghi, không nhàm chán
Mới được nghe pháp này.
Người nào nghe pháp này
Mà tâm phát thệ nguyện
Nên biết người như thế
Đã được ích lợi lớn.
Nay ông vào hạnh này
Tối thắng khó nghĩ bàn
Lành thay đến loài người

Công đức quyết thành tựu
Tâm thanh tịnh như thế
Thường được gần chư Phật
Cũng gần các Bồ-tát
Nhất định thành Bồ-đề.
Người nhập pháp môn này
Thì đủ các công đức
Dứt xả hẳn các nẻo ác
Không thọ tất cả khổ
Không lâu xả thân này
Sinh vào nước chư Phật
Thường gặp mười phương Phật
Cho đến các Bồ-tát
Giải thoát nhân đời trước
Và nhờ sức bạn lành
Tăng trưởng các công đức
Như nước mọc hoa sen
Vui nhờ Thiện tri thức
Siêng cúng tất cả Phật
Chuyên tâm lắng nghe pháp
Thường hành đừng lười biếng.
Ông thật là pháp khí
Sẽ đủ tất cả pháp
Sẽ tu tất cả đạo
Sẽ mãn tất cả nguyện.
Ông dùng tâm tin hiểu
Mà đến lễ kính ta
Không lâu sẽ vào khắp
Tất cả hội chư Phật.
Lành thay! Chân Phật tử
Cung kính tất cả Phật
Chẳng lâu đủ các hạnh
Đến bờ công đức Phật
Ông nên đến đại trí
Chỗ Văn-thù-sư-lợi
Ngài sẽ giúp ông được
Diệu hạnh của Phổ Hiền.

Đại Bồ-tát Di-lặc, ở trước chúng hội, khen ngợi tạng công đức trang

nghiêm viên mãn và cảnh giới không vướng mắc của Đồng tử Thiện Tài. Khi nghe Bồ-tát Di-lặc tùy thuận dạy bảo và chỉ rõ phương tiện tối thắng để an ủi; Đồng tử Thiện Tài vui mừng phấn khởi, tất cả lông trên thân đều dựng đứng, nước mắt ràn rụa nghẹn ngào, đứng lên, chắp tay, cung kính chiêm ngưỡng, nhiễu quanh vô số vòng. Nhờ năng lực nghĩ đến Văn-thù-sư-lợi cho nên trong tay đồng tử bỗng nhiên đầy các loại hoa anh lạc và đủ các báu. Ông vui mừng quá độ không kềm chế nổi, liền cầm tung lên trên người Đại Bồ-tát Di-lặc. Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc xoa đỉnh đầu Thiện Tài, rồi nói kệ rằng:

Lành thay, lành thay! Chân Phật tử
Đánh thức các căn không lười mỏi
Không lâu sẽ đủ các công đức
Giống như Văn-thù và ta vậy.

Nghe khen như vậy rồi, đồng tử nói kệ đáp:

Con nghĩ Thiện tri thức
Ức kiếp khó gặp gỡ
Nay đều được thân cận
Nên đi đến chỗ ngài
Con nhờ ngài Văn-thù
Thấy những điều khó thấy
Đúng bậc đại công đức
Xin sớm đến hầu cận.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài, chắp tay, cung kính thưa với Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Bạch Đại Thánh! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Con nghe nói Đại Thánh có khả năng khéo léo dạy bảo, cúi xin ngài thương xót chỉ dạy cho.

Bạch Đại thánh! Tất cả các Đức Như Lai thọ ký cho Đại Thánh, một đời sẽ đạt được quả Vô thượng Bồ-đề. Nếu một đời sẽ thành Vô thượng Bồ-đề; thì Đại Thánh tất nhiên đã vượt qua hết những trụ xứ của tất cả Bồ-tát, đã vượt qua quả vị ly sinh của tất cả Bồ-tát, đã viên mãn tất cả Ba-la-mật; đã thâm nhập tất cả các môn nhẫn nhục, đã đầy đủ ngôi vị của tất cả Bồ-tát; đã an trụ tất cả môn giải thoát; đã thành tựu tất cả pháp Tam-muội, đã thông đạt tất cả hạnh Bồ-tát, đã chứng được tất cả Đà-la-ni và biện tài; đã được tự tại trong sự tự tại của tất cả Bồ-tát; đã tích tập pháp trợ đạo của tất cả Bồ-tát; đã dạo khắp bằng phương tiện trí tuệ của tất cả Bồ-tát; đã sinh ra tất cả thiện xảo thần thông đại trí, đã thành tựu những chỗ cần học của

tất cả Bồ-tát; đã làm thanh tịnh diệu hạnh mà tất cả Bồ-tát thực hành, đã đầy đủ sự phát khởi đại nguyện của tất cả Bồ-tát; đã tiếp nhận sự thọ ký của tất cả chư Phật, đã thấu triệt môn của tất cả các thừa; đã có khả năng tiếp nhận sự hộ niệm của tất cả Như Lai, đã có khả năng giáo hóa hàng Bồ-tát của tất cả chư Phật; đã có khả năng giữ gìn tạng pháp của tất cả chư Phật; đã có khả năng tiếp nhận lời dạy bí mật của tất cả chư Phật; đã có khả năng chuyển bánh xe bí mật của tất cả Bồ-tát; đã có khả năng làm vị tướng mạnh phá quân ma phiền não; đã có khả năng làm đại Đạo sư hướng dẫn ra khỏi đồng hoang sinh tử, đã có khả năng làm đại y vương, điều trị trọng bệnh các nghiệp, đã có khả năng làm người tối thắng giữa tất cả chúng sinh; đã có khả năng được tự tại giữa tất cả các vị thế chủ, đã có khả năng làm người đứng đầu trong tất cả Thánh nhân; đã có khả năng làm người có uy lực lớn mạnh nhất trong tất cả Thanh văn, Độc giác, đã có khả năng làm vị thuyền trưởng trên biển sinh tử; đã có khả năng đem lưới giáo hóa khắp tất cả chúng sinh; đã có khả năng quán sát căn tánh của tất cả chúng sinh; đã có khả năng thâu nạp tất cả cảnh giới chúng sinh; đã có khả năng bảo vệ tất cả chúng Bồ-tát; đã có khả năng bàn luận về việc của tất cả Bồ-tát; đã có khả năng lui tới chỗ các Đức Như Lai; đã có khả năng ở trong chúng hội của tất cả Như Lai; đã có khả năng hiện thân trước tất cả chúng sinh; đã có khả năng biết tất cả các pháp như ngọn lửa huyễn; đã có khả năng quán tất cả các pháp như bóng với hình, đã có khả năng không đắm nhiễm tất cả pháp thế gian; đã có khả năng hiểu tánh vô sinh của tất cả các pháp; đã có khả năng làm thanh tịnh thân, khẩu, ý của tất cả Bồ-tát; đã có khả năng dùng định kim cương phá tan tất cả ma; đã có khả năng biết nguồn gốc sinh ra tất cả pháp bạch tịnh; đã có khả năng ngộ tánh bất động của tất cả các tướng; đã có khả năng hành Ba-la-mật không thoái chuyển; đã có khả năng quán tất cả pháp đều là vô thường, khổ, không, vô ngã; đã có khả năng phát sinh các thiện căn của tất cả các Đức Phật; đã có khả năng tu ba mươi bảy phẩm và hạnh Du-già; đã qua bờ bên kia từ cảnh giới của tất cả Bồ-tát; đã biết hết tánh tịch diệt của tất cả phiền não; đã có khả năng trụ Tam-muội kim cương không thể khuynh động; đã có khả năng thông hiểu trụ ba đời tâm đều không thể nắm bắt; đã có khả năng chứng tâm Bồ-đề như núi không động; đã có khả năng không bị vướng mắc vào tất cả pháp thế gian; đã có khả năng vượt khỏi tất cả cảnh giới ma; đã có khả năng trụ tất cả cảnh giới Phật, đã có khả năng đến cảnh giới vô ngại của tất cả Bồ-tát; đã có khả năng chuyên cần cúng dường tất cả các Đức Phật; đã cùng một thể tánh với tất cả Phật pháp; đã buộc vải lụa pháp của tất cả Đức Phật; đã thọ quán đỉnh từ tất cả Phật; đã ở trên ngôi của tất cả Pháp vương; đã vào cảnh giới của trí Nhất thiết trí; đã sinh tất cả Phật pháp; đã bước đến ngôi vị Nhất thiết chủng trí.

Bạch Đại thánh! Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát? Làm thế nào để tu đạo Bồ-tát? Rồi tùy sự tu hành mà có khả năng sớm chứng được tất cả Phật pháp? Bồ-tát làm thế nào để có khả năng thấu triệt tất cả Phật pháp? Có khả năng nhanh chóng độ thoát những ý nghĩ của chúng sinh, giúp cho họ qua hết bờ bên kia; có khả năng hoàn thành hết những đại nguyện đã phát; có khả năng hoàn thành hết những hạnh đã phát; có khả năng an ủi khắp tất cả trời người, không phụ thân mình, không bỏ Tam bảo, không làm hư hạt giống của tất cả chư Phật và Bồ-tát; có khả năng giữ gìn pháp nhãn của tất cả chư Phật? Xin dạy cho con hết những việc như thế?

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc, quán sát khắp chúng hội đạo tràng rồi chỉ sang Thiện Tài nói:

–Này các vị! Hôm nay các vị có thấy đồng tử này, vì muốn thành tựu trọn vẹn các công đức, nên tìm đến chỗ ta để hỏi về hạnh Bồ-tát không?

Này các vị! Đồng tử này: Tinh tấn dũng mãnh, chí nguyện thuần nhất, thân tâm vững bền, không còn thoái chuyển, đủ những hy vọng thù thắng, tâm không chán đủ, như núi không lay động, như cứu lửa cháy đầu, thân cận quý mến các vị Thiện tri thức, tìm cầu khắp nơi, hầu hạ cúng dường, thỉnh vấn pháp yếu thọ trì không quên.

Các vị nên biết! Trước kia ở thành Phước, đồng tử này đã được tiếp nhận sự giáo hóa và sự hướng dẫn phát tâm của Bồ-tát Văn-thù rồi lần lược tìm thỉnh Thiện tri thức, trải qua một trăm mười thành, sau đó mới đến chỗ ta, nhưng không có lúc nào biếng nhác dù chỉ là một niệm!

Này các vị! Thiện nam này rất hiếm có. Ông ta đã hướng về Đại thừa, ở cảnh giới Phật, cỡi xe đại thệ nguyện, tu cùng một loại hạnh, phát đại dũng mãnh, khoác áo giáp đại Bi, đem tâm đại Từ, cứu hộ chúng sinh, phát đại tinh tấn, tu Ba-la-mật; làm nhà lái buôn lớn, ủng hộ các chúng sinh, làm thuyền đại pháp bơi qua các biển hữu; gom hết tất cả pháp báu phước trí, tu tập các pháp trợ đạo rộng lớn; thành tựu và tăng trưởng tất cả công đức. Hạng người như thế khó được nghe đến, khó được thấy, khó được gần gũi, khó cùng sánh bước. Vì sao? Vì thiện nam này, muốn cứu hộ tất cả chúng sinh ra khỏi các nẻo ác, xa nơi hiểm nạn, phá bóng tối vô minh, ra khỏi đồng hoang sinh tử, dứt vòng luân hồi, vượt qua cảnh giới ma, bỏ nơi chấp trước, không nhiễm pháp thế gian, ra khỏi bùn dục, chặt đứt dây ách tham, mở dây kiến, phá nhà tưởng, lấp đường mê, bẻ cờ mạn, nhổ tên nghiệp, phá lọng ngủ, san bằng núi chướng, rọc lưới ái, mở gút si, vượt dòng hữu, xa lời nịnh huyễn, làm sạch bụi tâm, dứt nghi hoặc đến Niết-bàn.

Các vị, vị đại trượng phu này đã làm thuyền pháp lớn cho người bị bốn dòng nước trôi giạt, đã bắt cầu đại pháp cho người bị chìm đắm trong bùn hữu, thắp ngọn đèn đại trí cho người bị rơi vào bóng tối ngu si, chỉ con

đường Thánh cho người đi trong đồng hoang sinh tử, ban thuốc pháp cho người bị vướng tất cả trọng bệnh hoặc nghiệp, ban thức uống cam lồ cho người gặp tất cả ách nạn sinh tử; tưới nước định cho người rơi vào lửa tham, sân, si; an ủi cho người có nhiều nỗi buồn được yên tâm, khuyên nhủ người bị buộc nơi ngục hữu để họ thoát; trao kiếm trí cho người bị dây kiến buộc nơi ngục hữu để họ thoát; chỉ cửa giải thoát cho người trụ thành Tam giới, hướng dẫn chỗ an ổn cho người nơi hiểm nạn; ban pháp vô úy cho người sợ giặc kết sử, trao tay pháp cho người rơi vào nẻo ác; chỉ thành Niết-bàn cho người bị uẩn quản thúc, mở đường thánh cho người bị rắn độc quấn, dùng ánh sáng trí tuệ, hướng dẫn người chấp sâu vào làng mạc lục xứ hoang vắng được ra khỏi nơi ấy, giúp người ở đường tà vào đường chánh; chỉ bạn lành cho người gần bạn ác, dạy pháp Thánh cho người thích pháp phàm; đưa người thích đắm thành hữu của sinh tử đến thành Nhất thiết trí.

Các vị, vị đại trượng phu này; chuyên cần, cầu đủ các phương tiện như thế; nguyện sẽ cứu hộ tất cả chúng sinh; phát tâm Bồ-đề liên tục không gián đoạn, luôn luôn thực hiện hạnh thanh tịnh, không có nghỉ ngơi, cầu đạo Đại thừa không biết mỏi mệt; thọ trì tất cả mây và mưa pháp, chuyên cần tích chứa pháp trợ đạo, làm cho viên mãn tất cả, luôn mang gông thiện, luôn thích thú với tất cả pháp môn thanh tịnh; tu hạnh Bồ-tát, tinh tấn dũng mãnh, thiết tha mong cầu không thoái chuyển, làm phát sinh các hạnh, hoàn thành đại nguyện, gặp Thiện tri thức, tâm không thấy đủ, phụng sự Thiện tri thức thân không lười biếng, nghe những điều Thiện tri thức dạy, luôn luôn tư duy và hành theo không có phản đối.

Các vị, thiện nam này, vô cùng hiếm có! Đối với thế gian, chúng sinh nào phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì đã hiếm có rồi; huống là người đã phát tâm mà còn có khả năng tinh tấn, dũng mãnh tích tập pháp của các Đức Phật để làm lợi ích chúng sinh như thế; nên biết người ấy còn hiếm có gấp bội. Chẳng những thế, mà còn có khả năng yêu thích, chuyên cần, cầu đạo của các Bồ-tát, còn có khả năng làm thanh tịnh và tăng trưởng hạnh của các Bồ-tát, còn có khả năng thân cận, phụng sự các vị Thiện tri thức; còn có khả năng như cứu lửa cháy đầu, như núi không lay động; còn có khả năng tùy thuận lời dạy của tất cả Thiện tri thức, còn có khả năng tu hành kiên cố với tất cả Phật đạo, còn có khả năng tích tập tất cả pháp Bồ-đề phần; còn có khả năng không ưa tất cả danh lợi và sự cung kính; còn có khả năng không bỏ tâm thuần nhất của Bồ-tát; còn có khả năng không thích nhà cửa, không ưa giàu sang, không tham tiêu dùng, không vướng dục lạc, không quyến luyến cha mẹ, họ hàng và bạn bè, không đoái hoài đến tất cả của cải của thế gian; chỉ thích tìm cầu bạn bè Bồ-tát, còn có khả năng không ngó đến thân mạng; chỉ nguyện chuyên cần tu đạo Nhất thiết trí như thế, nên

biết còn nhiều cái rất khó được nữa.

Này các vị, những Bồ-tát thường phải trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, mới có thể đầy đủ hạnh nguyện Bồ-tát và mới có khả năng gần gũi sự giác ngộ của các Đức Phật. Thiện nam này, chỉ trong một đời, mà có khả năng làm sạch đẹp tất cả cõi Phật, giáo hóa tất cả chúng sinh, dùng trí tuệ thâm nhập pháp giới, thành tựu các Ba-la-mật, khuếch trương tất cả lưới hạnh, làm viên mãn tất cả đại nguyện, vượt khỏi tất cả ma nghiệp, phụng sự làm cho tất cả thiện hữu hoan hỷ, làm thanh tịnh các hạnh Bồ-tát để cho chúng đầy đủ và tu tập các hạnh Phổ hiền làm cho chúng thành tựu.

Khen ngợi đủ các công đức của Đồng tử Thiện Tài, làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh trong hội càng vững bền tâm Vô thượng Bồ-đề rồi, Đại Bồ-tát Di-lặc bảo Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Vì lợi lạc tất cả thế gian, vì cứu hộ tất cả chúng sinh mà ông chuyên tu cần cầu tất cả Phật pháp và phát tâm Vô thượng Bồ-đề!

Thiện nam! Ông đã được thiện lợi. Ông may mắn được thân người. Ông may mắn được tuổi thọ. Ông may mắn được gặp Đức Như Lai ra đời. Ông may mắn được gặp đại Thiện tri thức Văn-thù-sư-lợi. Thân ông chính là pháp khí hoàn hảo, là sự thấm nhuần từ các thiện căn. Ông được sự duy trì của bạch pháp, niềm tin rộng rãi, tuệ giải thanh tịnh, đã được sự hộ niệm của chư Phật, đã được bạn bè giúp đỡ. Vì sao? Nghĩa là ông có khả năng phát tâm đại Bồ-đề.

Thiện nam! Tâm Bồ-đề giống như hạt giống, có khả năng sinh ra pháp của tất cả chư Phật.

Tâm Bồ-đề giống như ruộng tốt, có khả năng làm phát triển pháp bạch tịnh của chúng sinh.

Tâm Bồ-đề giống như đại địa, có khả năng duy trì tất cả thế gian.

Tâm Bồ-đề giống như nước lớn, có khả năng tẩy sạch tất cả bụi phiền não. Tâm Bồ-đề giống như gió lớn, đi khắp thế gian không bị trở ngại.

Tâm Bồ-đề giống như lửa mạnh, có khả năng thiêu rụi tất cả củi chư kiến. Tâm Bồ-đề giống như mặt trời sáng, chiếu khắp tất cả thế gian.

Tâm Bồ-đề giống như vầng trăng tròn, có khả năng làm viên mãn pháp bạch tịnh.

Tâm Bồ-đề giống như ngọn đèn sáng, có khả năng tỏa đủ các ánh sáng pháp. Tâm Bồ-đề giống như mắt sáng, thấy khắp tất cả các nơi nguy hiểm. Tâm Bồ-đề giống như con đường lớn, giúp khắp mọi người vào thành đại trí. Tâm Bồ-đề giống như sự giáo hóa chân chánh, làm cho mọi người

được tránh xa các pháp tà.

Tâm Bồ-đề giống như chiếc xe lớn, có khả năng chở hết các Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như cánh cửa, khai thị tất cả hạnh Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như cung điện, ở nơi đó sẽ an ổn tu tập pháp môn Tam-muội

Tâm Bồ-đề giống như vườn thượng uyển, ở trong ấy dạo chơi hưởng pháp lạc.

Tâm Bồ-đề giống như nhà cửa, che chở tất cả chúng sinh.

Tâm Bồ-đề chính là nơi trở về làm lợi ích cho tất cả thế gian.

Tâm Bồ-đề chính là chỗ nương tựa, các hạnh Bồ-tát đều nương vào đó.

Tâm Bồ-đề giống như người cha nghiêm, dạy dỗ dìu dắt tất cả Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như mẹ hiền, sinh trưởng các thiện căn của Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như nhũ mẫu, nuôi nấng, bảo vệ các Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như bạn lành, làm việc hữu ích cho các vị Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như vua, vượt trên tất cả hàng Nhị thừa.

Tâm Bồ-đề giống như ngôi vị Đế vương, được tự tại trong tất cả nguyện.

Tâm Bồ-đề giống như biển cả, sinh ra tất cả các công đức.

Tâm Bồ-đề như núi Tu-di, đối với tâm của các chúng sinh đều bình đẳng.

Tâm Bồ-đề như núi Thiết vi, gom giữ tất cả thế gian.

Tâm Bồ-đề như núi Tuyết lớn, nuôi lớn tất cả thuốc trí tuệ.

Tâm Bồ-đề giống như núi hương, phát sinh tất cả hương công đức.

Tâm Bồ-đề như hư không rộng lớn, các công đức vi diệu rộng vô biên.

Tâm Bồ-đề như hoa sen đẹp, không nhiễm tất cả pháp thế gian.

Tâm Bồ-đề như voi được luyện tập có trí tuệ, tâm của chúng thuần thiện không hung bạo.

Tâm Bồ-đề giống như ngựa hay, xa hẳn tất cả tánh xấu.

Tâm Bồ-đề như bậc thầy Điều ngự, bảo hộ tất cả pháp Đại thừa.

Tâm Bồ-đề giống như thuốc hay, có khả năng trị tất cả bệnh phiền não.

Tâm Bồ-đề giống như cái hố sâu, chôn vùi tất cả các pháp ác.

Tâm Bồ-đề giống như kim cương, có khả năng khoan thủng tất cả

pháp.

Tâm Bồ-đề giống như cái tráp hương, có khả năng chứa tất cả hương công đức.

Tâm Bồ-đề cũng như hoa đẹp, tất cả thế gian đều thích ngắm.

Tâm Bồ-đề như cây chiên-đàn trắng, trừ các nóng bức của dục, làm cho trở nên mát mẻ.

Tâm Bồ-đề như hương trầm đen, có khả năng tỏa khắp pháp giới.

Tâm Bồ-đề như thuốc Thiện kiến thượng hạng, có khả năng công phá tất cả bệnh phiền não.

Tâm Bồ-đề như thuốc Tỳ-cấp-ma, có công năng nhổ bật tất cả mũi tên mê hoặc.

Tâm Bồ-đề giống như tâm thức, có khả năng làm chỗ nương cho các căn.

Tâm Bồ-đề giống như Đế Thích, là ngôi vị cao nhất trong tất cả các vị vua.

Tâm Bồ-đề như Tỳ-sa-môn, có khả năng dứt tất cả khổ bần cùng.

Tâm Bồ-đề như trời công đức, trang sức bằng tất cả công đức.

Tâm Bồ-đề như đồ trang sức, trang nghiêm cho tất cả Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề như lửa kiếp tận, có khả năng thiêu rụi tất cả pháp hữu vi.

Tâm Bồ-đề như rễ thuốc vô sinh, nuôi lớn tất cả các Phật pháp.

Tâm Bồ-đề giống như ngọc rồng, có khả năng làm tiêu tất cả độc phiền não.

Tâm Bồ-đề như ngọc thủy thanh, có khả năng lọc sạch tất cả nhơ bẩn phiền não.

Tâm Bồ-đề như ngọc như ý, cung cấp cho khắp tất cả những người nghèo thiếu.

Tâm Bồ-đề như bình hiền đức, chứa đầy đủ những nguyện ước của tất cả chúng sinh.

Tâm Bồ-đề như cây như ý, có khả năng mưa xuống đủ các vật trang sức.

Tâm Bồ-đề như áo lông thiên nga, tất cả bụi sinh tử không dính được.

Tâm Bồ-đề như sợi bạch điệp, tánh của nó thanh tịnh từ trước đến giờ.

Tâm Bồ-đề như lưỡi cày bén, có khả năng sửa đổi tất cả ruộng của

chúng sinh.

Tâm Bồ-đề như Na-la-diên, có khả năng đánh tan tất cả giặc ngã kiến.

Tâm Bồ-đề giống như mũi tên nhọn, có khả năng đâm trúng đích của tất cả khổ.

Tâm Bồ-đề giống như mâu bén, có khả năng đâm xuyên tất cả áo giáp phiền não.

Tâm Bồ-đề giống như giáp cứng, có khả năng bảo vệ tất cả tâm đúng lý.

Tâm Bồ-đề giống như đao bén, có khả năng chém đầu tất cả phiền não.

Tâm Bồ-đề giống như kiếm bén, có khả năng chặt đứt tất cả áo giáp kiêu mạn.

Tâm Bồ-đề giống như lưỡi liềm bén, có khả năng cắt tiện tất cả hoặc nghiệp nhỏ nhất tùy miên.

Tâm Bồ-đề như cây cờ của vị tướng mạnh, có khả năng đuổi tất cả quân ma.

Tâm Bồ-đề giống như lưỡi cưa bén, có khả năng cắt tiện tất cả cây vô minh. Tâm Bồ-đề giống như lưỡi rìu bén, có khả năng chặt đứt tất cả các cây khổ.

Tâm Bồ-đề cũng như cây gậy, có khả năng đề phòng tất cả tai nạn.

Tâm Bồ-đề giống như đôi tay khỏe, bảo hộ tất cả thân trí độ.

Tâm Bồ-đề giống như đôi chân tốt, làm cho thân có tất cả công đức được vững vàng.

Tâm Bồ-đề giống như lưỡi dao vàng, có khả năng lột tất cả màng vô minh.

Tâm Bồ-đề cũng như cây kìm, cây nhíp; có khả năng nhổ sạch tất cả gai nhọn thân kiến.

Tâm Bồ-đề giống như ngọa cụ, dứt trừ hết các sự khổ nhọc sinh tử.

Tâm Bồ-đề như Thiện tri thức, có khả năng mở tất cả sự trói buộc của sinh tử.

Tâm Bồ-đề như của quý có khả năng trừ tất cả sự bần cùng.

Tâm Bồ-đề giống như vị thầy dẫn đường, thông suốt con đường giải thoát quan trọng của Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như kho ngầm, sinh ra của cải công đức không có thiếu.

Tâm Bồ-đề giống như suối ngầm, tuôn nước trí tuệ không cùng tận.

Tâm Bồ-đề giống như gương sáng, bóng của tất cả pháp môn đều

hiện khắp. Tâm Bồ-đề giống như hoa sen, không nhiễm tất cả những cấu bẩn tội lỗi.

Tâm Bồ-đề giống như dòng sông lớn, chảy dẫn tất cả đến nhiếp pháp.

Tâm Bồ-đề như rồng chúa, có khả năng mưa tất cả những trận mưa diệu pháp.

Tâm Bồ-đề giống như mạng căn, nhận giữ thân đại Bi của Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề giống như cam lộ, có khả năng làm cho an trụ cảnh giới bất tử.

Tâm Bồ-đề giống như mạng lưới lớn, thâu hết tất cả các chúng sinh.

Tâm Bồ-đề giống như tơ lụa, thâu giữ tất cả những kẻ cần giáo hóa.

Tâm Bồ-đề giống như lưỡi câu, câu hết tất cả các loài có trong vực sâu.

Tâm Bồ-đề như thuốc A-già-đà, có khả năng trừ bệnh hoặc, làm cho an ổn vĩnh viễn.

Tâm Bồ-đề như thuốc trừ độc, có khả năng làm tiêu hết các độc về tham ái.

Tâm Bồ-đề như giữ vững tỉnh giác, có khả năng diệt trừ hết tất cả tầm tứ ác.

Tâm Bồ-đề giống như trận gió mạnh, có khả năng thổi tan tất cả sương mù nghiệp chướng.

Tâm Bồ-đề như đảo báu lớn, sinh ra tất cả báu giác phần.

Tâm Bồ-đề như hạt giống tốt, sinh ra tất cả pháp bạch tịnh.

Tâm Bồ-đề giống như nhà ở, các pháp công đức đều nương nơi ấy.

Tâm Bồ-đề giống như cửa tiệm, nơi buôn bán của các thương buôn Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề như liều thuốc vàng có khả năng trị tất cả bụi phiền não.

Tâm Bồ-đề giống như mật ngọt, đủ tất cả các vị công đức.

Tâm Bồ-đề giống như con đường chánh, giúp cho các vị Bồ-tát đi vào thành trí.

Tâm Bồ-đề giống như đồ dùng tốt, có khả năng đựng tất cả pháp bạch tịnh.

Tâm Bồ-đề giống như mưa đúng thời, có khả năng rửa sạch tất cả bụi phiền não.

Tâm Bồ-đề giống như chỗ ở, tất cả Bồ-tát đều nương sống.

Tâm Bồ-đề giống như đá nam châm, hút tất cả quả giải thoát.

Tâm Bồ-đề như lưu ly sạch, tự tánh của nó trong suốt không có nhơ

bẩn.

Tâm Bồ-đề như ngọc đế thanh, vượt hẳn trí thế gian và Nhị thừa.

Tâm Bồ-đề như trống điểm canh, đánh thức giấc ngủ phiền não của các chúng sinh.

Tâm Bồ-đề như nước trong, tánh của nó vốn trong suốt không có cấu bẩn.

Tâm Bồ-đề như vàng Diêm-phù, ánh sáng đoạt tất cả thiện hữu vi.

Tâm Bồ-đề như núi chúa vĩ đại, vượt trên tất cả thế gian.

Tâm Bồ-đề chính là nơi quay về, không ngăn tất cả ai muốn người đến.

Tâm Bồ-đề chính là việc lợi ích có ý nghĩa, có khả năng trừ tất cả việc suy thoái buồn bậc.

Tâm Bồ-đề chính là ngọc đẹp, có khả năng làm cho tất cả đều vui mừng.

Tâm Bồ-đề như hội bố thí lớn, làm cho tâm tất cả chúng sinh đều sung mãn.

Tâm Bồ-đề chính là Bậc Tối thắng, tâm của các chúng sinh không thể sánh kịp.

Tâm Bồ-đề giống như kho chứa, có khả năng chứa pháp của tất cả chư Phật. Tâm Bồ-đề như sự khéo trì tụng, có khả năng gom hết hạnh nguyện của các Bồ-tát.

Tâm Bồ-đề như người có khả năng bảo hộ, tùy thuận nuôi lớn tất cả pháp. Tâm Bồ-đề như người có khả năng làm lợi ích, có thể chuyển hóa tất cả pháp bất thiện.

Tâm Bồ-đề như lưới báu của trời Đế Thích, có khả năng chinh phục A-tu-la phiền não.

Tâm Bồ-đề như gió Bà-lầu-la, có khả năng làm lay động tất cả những người đáng được giáo hóa.

Tâm Bồ-đề như lửa của trời Đế Thích, có khả năng thiêu rụi tất cả tập mê hoặc.

Tâm Bồ-đề như tháp Phật, tất cả thế gian đều phải cúng dường.

Thiện nam! Tâm Bồ-đề thành tựu vô lượng, vô biên công đức tối thắng như thế.

Tóm lại, nên biết nó chính là công đức của tất cả pháp Phật. Vì sao? Vì nhờ tâm Bồ-đề mà sinh ra bánh xe hạnh của tất cả Bồ-tát. Tất cả các Đức Như Lai trong ba đời ở khắp mười phương, đều sinh ra từ tâm Bồ-đề.

Thế nên, thiện nam! Người nào có khả năng phát tâm Vô thượng Bồ-

đề, tức là đã sinh ra vô lượng công đức và có khả năng nắm giữ hết đạo Nhất thiết trí.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **36**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 36)**

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ví như có người được thuốc vô úy, thì xa lìa năm sự việc đáng sợ hãi. Năm sự việc đó là:

1. Không bị lửa cháy.
2. Không bị trúng độc.
3. Không bị gươm, đao chặt đứt.
4. Không bị trôi chìm trong nước.
5. Không bị khói xông ngộp.

Vị Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Khi Bồ-tát được thuốc tâm Bồ-đề Nhất thiết trí, thì xa lìa năm điều sợ hãi. Năm điều sợ hãi đó là:

1. Không bị lửa tam độc thiêu cháy.
2. Không bị độc năm dục làm hại.
3. Không bị dao mê hoặc chặt đứt.
4. Không bị nước hữu lậu cuốn trôi.
5. Không bị khói giác-quán xông hại.

Thiện nam! Ví như có người được thuốc giải thoát thì vĩnh viễn không gặp hoạn nạn. Đại Bồ-tát cũng vậy, được thuốc tâm Bồ-đề trí giải thoát, thì vĩnh viễn xa lìa hoạn nạn sinh tử.

Thiện nam! Ví như có người cầm thuốc Ma-ha-ưng-già đi đến chỗ nào đó, rắn độc nghe được mùi đều lánh xa. Đại Bồ-tát cũng vậy, giữ gìn thuốc đại Ưng-già Bồ-đề tâm, thì tất cả rắn độc phiền não nghe hơi cũng đều tan biến.

Thiện nam! Ví như có người cầm thuốc Vô năng thắng thì tất cả giặc thù không thể thắng được. Đại Bồ-tát cũng vậy, cầm thuốc Vô năng thắng Bồ-đề tâm thì hàng phục được tất cả quân ma.

Thiện nam! Ví như có người cầm thuốc Tỳ-cấp-ma có năng lực làm cho mũi tên độc tự nhiên rơi rớt. Đại Bồ-tát cũng vậy, cầm thuốc Tỳ-cấp-ma Bồ-đề tâm, thì các mũi tên độc tham, sân, si, các tà kiến cũng tự nhiên rơi rớt.

Thiện nam! Ví như có người cầm thuốc Thiện kiến diệt trừ tất cả bệnh tật. Đại Bồ-tát cũng vậy, cầm thuốc Thiện kiến Bồ-đề tâm, thì sẽ diệt trừ được tất cả bệnh phiền não.

Thiện nam! Như có cây thuốc tên San-đà-na, ai dùng vỏ nó thoa ghẻ thì ghẻ được lành. Người ấy được bình phục và không còn để lại vết sẹo nào cả; vỏ cây ấy vừa lấy là sinh lại liền, lấy không hết được. Đại Bồ-tát cũng vậy, từ tâm Bồ-đề sinh cây đại trí. Người nào thấy mà sinh tâm tin, thì ghẻ phiền não, ghẻ nghiệp đều được tiêu diệt mà cây thuốc Nhất thiết trí không hề hư hoại.

Thiện nam! Như có cây thuốc tên là Thành tựu căn, nhờ sức của cây này làm cho cành lá, hoa, quả của các cây ở Diêm-phù-đề tăng trưởng và thành tựu. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng oai lực cao tột của cây Bồ-đề tâm, làm cho các thiện căn của Thanh văn, Độc giác, Hữu học, Vô học và chư Bồ-tát đều được tăng trưởng; thành tựu.

Thiện nam! Ví như có cây thuốc A-lam-bà, dùng thoa thân thì thân và tâm sẽ có sức chịu đựng. Đại Bồ-tát cũng vậy, được thuốc A-lam-bà Bồ-đề tâm sẽ làm cho thân tâm có sức chịu đựng, tăng trưởng pháp thiện.

Thiện nam! Ví như có người được thuốc niệm lực thì thân tâm người ấy có khả năng ghi nhớ thanh tịnh. Đại Bồ-tát cũng vậy, được thuốc tốt niệm lực Bồ-đề tâm, thì tâm không chướng ngại, niệm lực thanh tịnh.

Thiện nam! Như có thuốc Đại liên hoa, người nào uống thuốc này sẽ được sống lâu trong một kiếp. Đại Bồ-tát cũng vậy, uống thuốc Đại liên hoa Bồ-đề tâm, thì được tự tại sống lâu, tu tập đủ các hạnh Ba-la-mật trong vô số kiếp.

Thiện nam! Ví như có người cầm thuốc, ẩn hình trong thế gian, người và phi nhân không thể thấy được. Đại Bồ-tát cũng vậy, cầm thuốc ẩn hình vi diệu Bồ-đề tâm, đi khắp các cảnh giới, các loài ma không thể thấy được.

Thiện nam! Như ở biển cả, có châu báu tên là Phổ tập chúng bảo. Châu này ở nơi nào thì các báu không bị phân tán. Giả sử kiếp hỏa đốt cháy thế gian, cũng không thể làm giảm bớt một giọt nước ở biển cả huống nữa là có thể khô cạn. Đại Bồ-tát cũng vậy, có châu Bồ-đề tâm, ở trong biển đại nguyện trí Nhất thiết trí của Bồ-tát, mà thường ghi nhớ không quên thì không thể hủy hoại đi một thiện căn nào của Bồ-tát. Nếu thoái tâm Bồ-đề, bỏ Nhất thiết trí thì tất cả thiện pháp đều bị tiêu diệt.

Thiện nam! Như có Ma-ni tên Phổ tập ánh sáng, có người dùng châu Anh lạc để trang sức trên thân, thì Ánh sáng của Ma-ni sẽ che khuất tất cả ánh sáng của các vật báu trang sức! Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng báu Bồ-đề tâm trang nghiêm tâm tánh thì che khuất tất cả bảo tâm của Thanh văn, Độc giác, làm cho các vật trang nghiêm đều không chiếu sáng.

Thiện nam! Như có ngọc báu Thủy thanh, nếu đặt châu này vào trong nước đục thì châu này có năng lực làm cho nước đục thành trong. Châu Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, sẽ làm trong sạch tất cả cấu bẩn phiền não.

Thiện nam! Như có người được châu báu Trụ thủy đem buộc vào thân, bơi lội dưới biển, dạo chơi tự tại không bị nước làm hại. Đại Bồ-tát cũng vậy, được trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm trụ thủy diệu bảo, thì đi vào trong biển sinh tử, vui chơi tự tại, không bao giờ say đắm.

Thiện nam! Như có người được châu báu Long mang vào long cung dạo chơi hay ở trong biển lớn, thì oai lực của châu này sẽ làm cho các loài thủy tộc, rồng, rắn đều không hại được. Đại Bồ-tát cũng vậy, được châu Đại bảo long trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm; đi vào trong nước ái, si mê của cõi Dục thì các loài rồng, rắn, hoặc nghiệp không thể làm hại.

Thiện nam! Như Đế Thích, đội mão Ma-ni trang nghiêm trên đầu che mất ánh sáng các Thiên chúng khác. Đại Bồ-tát cũng vậy, đội mão đại nguyện bảo trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm trên đỉnh tâm mình thì sẽ vượt qua được tất cả ba cõi của chúng sinh.

Thiện nam! Như có người, được Châu báu như ý thì không còn nghèo đói, khổ cực. Đại Bồ-tát cũng vậy, được châu báu như ý trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, thì phát sinh tài sản pháp thiện của Bồ-tát, xa lìa các tà mạng, sợ hãi.

Thiện nam! Như có người được châu báu Nhật tinh, đặt hướng về ánh sáng mặt trời thì sinh ra lửa. Đại Bồ-tát cũng vậy, được Nhật tinh bảo châu Nhất thiết trí tánh Bồ-đề tâm, cầm châu này hướng đến ánh sáng trí thì sinh ra lửa trí.

Thiện nam! Như có người được châu báu Nguyệt ái, đem hướng về ánh sáng mặt trăng thì sinh ra nước. Đại Bồ-tát cũng vậy, được châu báu nguyệt tinh Bồ-đề tâm, đem châu này hướng về ánh sáng hồi hướng, thì sinh ra tất cả thủy nguyệt thiện căn.

Thiện nam! Như Long vương đầu đội mão báu Như ý Ma-ni thì sẽ xa lìa được các oán thù và sợ hãi. Đại Bồ-tát cũng vậy, đội mão báu đại Bi Bồ-đề tâm, thì sẽ xa lìa các đường ác và các nạn.

Thiện nam! Như có người, được châu báu Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng, thì những điều mong muốn đều được toại nguyện. Công dụng

của bảo châu này không cùng tận, thể tánh không hề tổn giảm. Đại Bồ-tát cũng vậy, được báu Bồ-đề tâm thì các hạnh nguyện sẽ được viên mãn. Công dụng của Bồ-đề tâm cũng không cùng tận, thể tánh cũng không hề tổn giảm.

Thiện nam! Như ở trong cung Chuyển luân vương, có báu Ma-ni phóng ra ánh sáng lớn, phá tan bóng tối. Ở trong Dục giới, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng báu đại Ma-ni trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, phóng ra ánh sáng đại trí tuệ phá tan vô minh đêm tối của mọi loài.

Thiện nam! Người nào được ánh sáng báu Đế thanh đại Ma-ni chiếu đến thì thân của người ấy đồng màu với báu này. Đại Bồ-tát cũng vậy, được báu Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, quán sát các pháp, hồi hướng thiện căn, hướng đến Nhất thiết trí thì cũng đồng với sắc trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm.

Thiện nam! Ví như bảo châu Lưu ly bản tánh vốn trong sạch dầu cho có ở trong chỗ nhơ uế trăm ngàn năm đi nữa cũng không bị nhiễm. Cũng vậy, bảo châu trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát vốn thanh tịnh như tánh pháp giới, dầu ở trong Dục giới trăm ngàn kiếp cũng vẫn thanh tịnh, không bị nhiễm ô tội lỗi, tai họa.

Thiện nam! Ví như bảo châu Tịnh ánh sáng, nó có thể che khuất sắc của các châu khác. Đại Bồ-tát cũng vậy, ánh sáng châu trí Nhất thiết trí khi phát Bồ-đề tâm, cũng sẽ che khuất các công đức của phàm phu, Nhị thừa, Hữu học, Vô học.

Thiện nam! Ví như bảo châu Hỏa diễm có khả năng diệt trừ tối tăm. Đại Bồ-tát cũng vậy, có bảo châu Nhất thiết trí, quán hành tương ưng, sẽ có khả năng diệt tất cả những vô minh đen tối.

Thiện nam! Như có người đi buôn nhặt được báu vô giá ở trong biển cả, dùng thuyền chở về thành thị; làm cho tất cả ánh sáng màu sắc của trăm ngàn vạn bảo châu khác không sánh bằng được. Ở trong biển lớn sinh tử, Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng thuyền đại nguyện và tâm sâu liên tục chở bảo châu Bồ-đề tâm vào thành giải thoát thì tất cả công đức của Thanh văn, Bích-chi-phật, không sánh bằng được.

Thiện nam! Như ở Diêm-phù-đề có bảo châu Tự tại vương cách mặt trời, mặt trăng bốn vạn do-tuần; nhưng bao nhiêu cảnh vật trang nghiêm trên mặt trời, mặt trăng đều hiện bóng rõ ràng ở trong bảo châu này. Ở trong sinh tử, bảo châu Tự tại vương công đức thanh tịnh trí Nhất thiết trí phát Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy soi chiếu pháp giới hư không làm cho tất cả hình ảnh về công đức trang nghiêm tháng ngày Phật trí, thanh tịnh cảnh giới, đều hiển hiện rõ trong ấy.

Thiện nam! Ví như tất cả tài vật, y phục quý báu có giá trị được ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi sáng cũng không bằng bảo châu Tự tại vương.

Cũng vậy, tất cả công đức của pháp hữu lậu, vô lậu, các thiện căn của trời, người, Nhị thừa trong ba đời, được ánh sáng Nhất thiết trí chiếu đến không bằng bảo châu Tự tại vương phát Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Ví như trong biển có ngọc Ma-ni tên là Hải tạng, hiện ra khắp những sự trang nghiêm trong biển cả. Bảo châu Bồ-đề tâm của Bồ-tát cũng vậy hiện khắp những sự trang nghiêm của biển Nhất thiết trí.

Thiện nam! Như vàng ở trên trời Diêm-phù-đàn, không có bảo vật nào sánh bằng, chỉ trừ bảo châu Đại Ma-ni tâm vương. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm như vàng Diêm-phù-đàn không gì sánh bằng, chỉ trừ đại bảo châu Tâm vương Nhất thiết trí.

Thiện nam! Như có người, khéo có phương pháp điều phục rồng thì ở trong loài rồng được tự tại. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm được Nhất thiết trí, có phương pháp khéo điều phục rồng, thì ở trong các phiền não của rồng cùng vẫn tự tại.

Thiện nam! Như dũng sĩ mặc áo giáp cầm binh khí ra trận thì tất cả oán địch không thể chiến thắng được. Đại Bồ-tát cũng vậy, mặc áo giáp và cầm binh khí Bồ-đề tâm thì tất cả oán thù, nghiệp, hoặc ác không thể hủy hoại, không làm khuất phục.

Thiện nam! Như ở trên trời, dù chỉ đốt một cây hương bạch Chiên-đàn nhưng hương thơm xông khắp tiểu thiên thế giới nên giá trị trân bảo có đầy trong tam thiên thế giới cũng không sánh bằng. Cũng vậy, hương Bồ-đề tâm của Bồ-tát chỉ trong một niệm xông khắp pháp giới, tất cả công đức của Thanh văn, Độc giác cũng đều không sánh bằng.

Thiện nam! Ví như dùng bột của bạch Chiên-đàn thoa thân thì diệt sạch phiền não nóng bức, khiến khắp thân tâm mát mẻ. Cũng vậy, hương Bồ-đề tâm của Bồ-tát phát sinh Nhất thiết trí, xông khắp thân tâm, diệt trừ tất cả phiền não nóng bức: Tham, sân, si, các sự phân biệt hư vọng, làm cho trí tuệ đầy đủ và trong mát.

Thiện nam! Như có người, ở gần núi Tu-di, thì đồng với màu sắc của núi. Cũng vậy, chúng sinh ở gần núi Bồ-đề tâm của Bồ-tát thì đồng với sắc tâm Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ví như ở cõi Diêm-phù-đề có mùi hương các loại hoa như Bà-sư-ca, Chiêm-bác-ca, Tô-ma-na, Uất-kim cũng không thể sánh bằng hương của vỏ cây Ba-lợi-chất-đa-la, Câu-ty-đà-la. Cũng vậy, hương công đức đại nguyện phát Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát, hơn hẳn công đức hương giới, hương định, hương tuệ, hương giải thoát, hương giải thoát tri kiến của bậc vô lậu Nhị thừa.

Thiện nam! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la, Câu-ty-đà-la, dù chưa trổ

hoa nhưng biết được cây này là chỗ sẽ trổ vô lượng hoa. Cũng vậy, cây Bồ-đề tâm của Bồ-tát dù chưa sinh hoa Nhất thiết trí nhưng biết đó là chỗ sinh ra hoa Bồ-đề cho vô lượng chúng trời, người, hữu lậu, vô lậu.

Thiện nam! Ví như hoa của cây Ba-lợi-chất-đa-la đem ướp y phục trong một ngày thì hương thơm của nó hơn hẳn mùi hương các loại hoa Chiêm-bác-ca, Bà-sư-ca, Tô-ma-na ướp trong ngàn năm. Cũng vậy, hương công đức Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát huân tập trong một đời sẽ xông khắp tất cả chỗ của chư Phật trong mười phương và hơn hẳn công đức của hàng vô lậu Nhị thừa huân tập trong trăm ngàn kiếp.

Thiện nam! Ví như trong hải đảo có cây dừa; gốc rễ, nhánh lá, hoa trái của nó, tất cả chúng sinh thường lấy dùng mà vẫn không hết. Cũng vậy, cây Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát, từ khi mới phát đại Bi nguyện cho đến lúc thành Phật, làm cho chánh pháp tồn tại ở đời, làm lợi ích chúng sinh trong thế gian không lúc nào dứt.

Thiện nam! Ví như có người, nào dùng một lạng nước thuốc Ha-địch-ca thì có thể biến một ngàn lạng đồng trở thành vàng ròng nhưng một ngàn lạng đồng không thể biến thành thuốc này được. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng thuốc trí hồi hướng Bồ-đề tâm biến khắp các pháp hoặc nghiệp đều thành tướng Nhất thiết trí, nhưng chẳng phải hoặc, nghiệp… biến ra được tâm này.

Thiện nam! Như lấy một ít lửa đem đốt cỏ khô, tùy theo chỗ đốt ngọn lửa càng cháy mạnh. Lửa Bồ-đề tâm của Bồ-tát tùy theo nhân duyên, tụ họp các pháp thiện, ác, làm cho ngọn lửa trí tuệ càng sáng tỏ.

Thiện nam! Ví như dùng một ngọn đèn, thắp sáng trăm ngọn đèn khác mà ngọn đèn này không hề giảm bớt một chút ánh sáng. Cũng vậy, đèn Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, là ngọn đèn thắp sáng Phật trí ba đời, mà ngọn đèn này không bị hao tổn.

Thiện nam! Ví như có ánh sáng của ngọn đèn đi vào trong nhà tối thì chiếu sáng tất cả, diệt sự tối tăm trong trăm ngàn năm. Đèn Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, nó vào nhà tâm vô minh của chúng sinh, thì diệt trừ được vô lượng đủ các nghiệp chướng phiền não của chúng sinh trong trăm ngàn vạn ức không thể nói kiếp và làm phát sinh trí tuệ sáng suốt.

Thiện nam! Ví như tim đèn, lớn hay nhỏ, tùy theo đó mà phát ra ánh sáng. Nếu châm thêm dầu thì ánh sáng không tắt. Cũng vậy, đèn Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát làm bằng tim đại nguyện, phát sinh ánh sáng trí tuệ, chiếu sáng khắp pháp giới. Nếu châm thêm dầu đại Bi, thì việc giáo hóa chúng sinh, trang nghiêm cõi nước, làm việc Phật sự, hiện đại oai đức sẽ không hề ngưng nghỉ.

Thiện nam! Ví như vua trời Tha hóa tự tại đội mão Diêm-phù-đàn bằng vàng ròng của trời; thì oai lực và các vật báu trang nghiêm của Thiên tử ở cõi Dục không thể sánh bằng. Đại Bồ-tát cũng vậy, đội mão Bồ-đề tâm Nhất thiết trí báu đại nguyện; thì công đức hàng phàm phu và Nhị thừa không thể sánh bằng.

Thiện nam! Ví như khi Sư tử vương gầm rống, Sư tử con nghe được thì tăng thêm dũng khí mạnh mẽ, còn muôn loài thú đều khiếp vía, lẫn trốn. Cũng vậy, Sư Tử Vương Phật gầm rống tiếng Bồ-đề, bằng âm thanh Nhất thiết trí, các hàng Bồ-tát nghe được thì nuôi dưỡng thêm Pháp thân, tăng trưởng công đức. Ngoài ra với chúng sinh chấp trước, tà vạy mà nghe được đều lui xa, giống như băng tan thành nước.

Thiện nam! Ví như có người dùng gân Sư tử làm dây đàn, khi âm thanh của dây đàn này tấu lên, thì không còn nghe thấy âm thanh của các dây đàn khác. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng gân Bồ-đề tâm, thân Ba-la-mật Sư tử Như Lai làm dây đàn pháp nhạc, tấu lên âm nhạc thì âm nhạc của dây đàn công đức Nhị thừa, năm dục đều bị đoạn diệt.

Thiện nam! Như có người, chứa sữa của các loài bò, dê nhiều như biển cả; dù chỉ nhỏ một giọt sữa Sư tử vào, cũng làm cho sữa các loài kia đều bị hư hoại. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng sữa Bồ-đề tâm Sư tử Như Lai, nhỏ vào trong biển nghiệp phiền não sẽ làm cho biển nghiệp phiền não bị hoại diệt, không còn trú trong quả giải thoát của Nhị thừa.

Thiện nam! Ví như ở núi Tuyết sơn, có chim Ca-lăng-tần-già đang còn ở trong trứng mà đã có uy lực lớn, các loài chim khác đều không sánh bằng. Ở trong sinh tử, Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm thì đã có sức mạnh công đức đại Bi, hàng Thanh văn, Độc giác không thể sánh bằng.

Thiện nam! Ví như con của chim Kim sí chúa lúc mới sinh, đã có cặp mắt sáng quắc, bay liệng nhanh chóng, có oai lực hơn hẳn các loài chim khác, dù cho các loài chim khác sinh trưởng đã lâu vẫn không sánh bằng. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm làm con của chim Kim sí chúa Như Lai thì đã có trí tuệ thanh tịnh, đại Bi dũng mãnh, đầy đủ oai lực, thần thông tự tại; tất cả hàng Nhị thừa, dù trải qua thời gian tu đạo hạnh đã lâu dài trong trăm ngàn kiếp, cũng không thể sánh bằng.

Thiện nam! Ví như tráng sĩ, tay cầm mâu nhọn, đâm thủng và xuyên qua giáp dầy cứng rất dễ dàng. Đại Bồ-tát cũng vậy, dũng mãnh tinh tấn cầm mâu trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm sắc bén đâm thủng giáp dầy tùy miên, tà kiến rất dễ dàng.

Thiện nam! Ví như dũng sĩ đại lực Ma-ha-na-già, nếu giận dữ nổi lên thì ở trên trán có vết nổi như mụt, mà mụt đó chưa lặn, thì số người ở Diêm-phù-đe không thể làm gì được. Cũng vậy, vết nổi Nhất thiết trí trong việc

phát Bồ-đề tâm đại Bi của Đại Bồ-tát khi chưa xả bỏ, thì tất cả thế gian, quyến thuộc ma, hoặc, nghiệp, người ác đều không thể hại được.

Thiện nam! Ví như làm đệ tử của người bắn tên giỏi tuy kỹ năng chưa thuần thục nhưng sự khôn ngoan khéo léo sẽ hơn hẳn những người khác. Đại Bồ-tát cũng vậy, khi mới phát tâm tuy chưa tập quen với hạnh Bồ-đề Nhất thiết trí sự nghiệp, nhưng trí tuệ, nguyện lực, mong cầu giải thoát thì hơn hẳn phàm phu Nhị thừa và cả thế gian.

Thiện nam! Ví như có người, học bắn tên, trước tiên phải đứng vững hai chân; sau đó mới học cách bắn tên và kiếm thuật. Tất cả võ nghệ đều lấy đó làm gốc. Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn học đạo Nhất thiết trí của Như Lai, trước tiên phải an trú ở Bồ-đề tâm, sau đó mới tu hành các Phật pháp.

Thiện nam! Ví như nhà ảo thuật sắp làm ảo thuật, trước tiên phải suy nghĩ nhớ lại những phương pháp ảo thuật, sau đó biểu diễn mới thành công. Đại Bồ-tát cũng vậy, sắp làm ảo sự thần thông của Bồ-tát chư Phật, trước tiên phải phát Bồ-đề tâm, sau đó mới được thành tựu các pháp.

Thiện nam! Ví như ảo thuật không có hình sắc mà hiện ra hình sắc, những sự biến hóa ấy hiện ra rõ ràng. Cũng vậy, ảo thuật tướng Nhất thiết trí Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát, tuy không có hình sắc để có thể thấy được, nhưng lại biến khắp mười phương pháp giới, thị hiện vô lượng công đức trang nghiêm.

Thiện nam! Ví như thấy mèo thì chồn, chuột liền bỏ chạy vào hang, không dám đi ra. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm, tạm dùng tuệ nhãn, quán sát các hoặc, nghiệp; hoặc, nghiệp liền chạy trốn mất, không dám ló dạng.

Thiện nam! Ví như có người dùng vàng Diêm-phù-đàn làm vật trang sức; nó chói che ánh sáng các vật báu khác làm cho các vật báu này giống như bóng đen. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng vàng trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, trang nghiêm thân hình, nó sẽ chói che tất cả công đức trang nghiêm hàng phàm phu, Nhị thừa, làm cho những công đức này không còn hiện nữa.

Thiện nam! Như đá nam châm chỉ có một phần nhỏ mà nó sức hút những vật bền chắc như: Móc, khóa, sắt Đại Bồ-tát cũng vậy, nếu tâm khởi lên một niệm Bồ-đề, thì hoại diệt được sự trói buộc của tất cả tà kiến, tham dục và móc khóa vô minh.

Thiện nam! Ví như ở chỗ nào đó có đá nam châm, sắt gặp đều bị hút làm cho tán loạn, không còn ở chỗ cũ. Ở thế gian, Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm, dùng trí quán sát nghiệp phiền não và hàng Nhị thừa giải thoát nếu tạm gặp thì liền tan biến, không có chỗ lưu trú.

Thiện nam! Ví như có người săn bắt giỏi trong biển cả, thì các loài ở

nước không thể làm hại được giả sử có vào miệng cá Ma-kiệt cũng không bị nó cắn nuốt. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm vào biển sinh tử, tất cả thủy tộc trong biển nghiệp phiền não, không thể làm hại. Giả sử vào trong miệng cá Ma-kiệt, Thanh văn, Độc giác, thực tế, giải thoát đều không bị trở ngại.

Thiện nam! Ví như có người, uống được nước cam lồ thì chất độc không làm hại được. Đại Bồ-tát cũng vậy, uống nước pháp cam lồ trí Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, đầy đủ nguyện lực đại Bi thì không bị rơi vào hàng Thanh văn, Bích-chi-phật.

Thiện nam! Như có người dùng thuốc An-thiện-na, thoa lên đôi mắt, thì tự tại dạo chơi trong nhân gian mà chẳng ai nhìn thấy. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng thuốc An-thiện-na Bồ-đề tâm, lấy trí nguyện làm phương tiện, tự tại dạo chơi trong cảnh giới ma, mà chẳng bị ma nhìn thấy.

Thiện nam! Như có người, dựa vào nhà vua, nên chẳng sợ ai. Đại Bồ-tát cũng vậy, dựa vào đại uy lực vua Nhất thiết trí Bồ-đề tâm nên chẳng sợ các nạn về tất cả cảnh giới ác, nghiệp chướng, triền cái trong nhân gian.

Thiện nam! Như có người, ở trong nước thì không sợ lửa đốt. Đại Bồ-tát cũng vậy, ở trong nước thiện căn Bồ-đề tâm thì không sợ lửa giải thoát trí của Thanh văn, Độc giác.

Thiện nam! Ví như có người, dựa vào tướng soái dũng mãnh nên không sợ kẻ thù. Đại Bồ-tát cũng vậy, dựa vào tướng trí dũng mãnh Bồ-đề tâm, nên không sợ kẻ thù hay ác hạnh.

Thiện nam! Như Đế Thích Thiên vương, cầm chày Kim cang đánh dẹp tất cả chúng A-tu-la. Đại Bồ-tát cũng vậy, cầm chày Kim cang trí Bồ-đề tâm, dẹp sạch chúng ma ngoại đạo A-tu-la.

Thiện nam! Ví như có người, uống thuốc Diên-linh tốt nhất, nên luôn được tráng kiện, không gầy mòn, ốm yếu, không bệnh, không già. Đại Bồ-tát cũng vậy, uống thuốc trí tối thắng của Bồ-đề tâm, nên hành hạnh Bồ-tát ở trong sinh tử vô số kiếp, tâm không mệt mỏi cũng không nhiễm chấp.

Thiện nam! Như có người, chế tạo thuốc nước, trước hết phải lấy nước tốt, trong sạch, tất cả mọi nơi đều dùng như nhau. Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn tu tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, trước tiên phải phát Bồ-đề tâm làm cho chúng sinh đều được thấm nhuần như nhau.

Thiện nam! Như có người, muốn bảo vệ thân thể, trước tiên cần bảo vệ mạng căn. Đại Bồ-tát cũng vậy, hộ trì chánh pháp chư Phật, trước tiên phải giữ gìn Bồ-đề tâm.

Thiện nam! Như có người, đã đoạn mạng căn, thì không thể chăm sóc làm việc lợi ích cho cha mẹ và dòng họ. Đại Bồ-tát cũng vậy, xả bỏ

mạng Nhất thiết trí Bồ-đề tâm, thì các công đức không được thành tựu, không thể làm lợi ích cho chúng sinh.

Thiện nam! Như biển cả thì các loại thuốc độc không thể hủy hoại được. Đại Bồ-tát cũng vậy, phát Bồ-đề tâm, ở trong biển Nhất thiết trí, thì tất cả các độc của nghiệp phiền não và tâm Nhị thừa không thể hại được.

Thiện nam! Ví như ánh sáng các vì sao không chói che được ánh sáng mặt trời. Đại Bồ-tát cũng vậy, ánh sáng trí các vì sao Nhị thừa, công đức vô lậu; không che được ánh sáng mặt trời đại trí tuệ Bồ-đề tâm.

Thiện nam! Ví như con vua, vừa mới sinh ra, các quan đại thần kỳ cựu đều phải tôn trọng vì đó là dòng dõi chân chánh tăng thượng tự tại của vua. Ở trong Phật pháp, Đại Bồ-tát cũng vậy, từ lúc mới phát Bồ-đề tâm Nhất thiết trí, được sinh trong nhà Như Lai, làm con của Pháp vương; thì tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác đã tu phạm hạnh lâu năm đều phải tôn trọng, vì đó là dòng dõi đại Bi tăng thượng tự tại Bồ-đề tâm.

Thiện nam! Ví như con của vua, tuy còn thơ bé, nhưng tất cả đại thần đều phải kính lễ. Còn thái tử rất kính trọng họ nhưng không lễ bái, bởi vì thái tử là dòng dõi nhà vua. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy mới phát tâm tu hạnh Bồ-tát nhưng tất cả hàng Nhị thừa kỳ cựu tu phạm hạnh lâu năm, thấy vị này đều phải kính lễ. Bởi vì vị Bồ-tát này sẽ được pháp thù thắng.

Thiện nam! Ví như con của vua, tuy chưa được tinh thông các việc trong triều bằng đại thần hay các quan giúp việc; nhưng lại thuộc dòng dõi nhà vua đáng tôn quý, nên các quan đại thần không thể sánh bằng được. Đại Bồ-tát cũng vậy, tuy chưa được tự tại trong các nghiệp phiền não, nhưng đã phát Bồ-đề tâm, đầy đủ thánh chủng tánh Như Lai; nên hàng A-la-hán, Bích-chi-phật không thể sánh bằng được.

Thiện nam! Ví như bảo châu Ma-ni thanh tịnh, nhưng vì mắt lòa nên thấy thành bất tịnh. Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, vốn thanh tịnh, nhưng tất cả chúng sinh vì mắt lòa, vô trí, không tin nên cho là bất tịnh.

Thiện nam! Ví như có thuốc được gia trì chú nguyện thì ai thấy, nghe hoặc cùng ở thì đều được lành bệnh. Thuốc Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, làm bằng các thiện căn, phương tiện trí tuệ, đều là nguyện trí nên nếu có chúng sinh nào thấy, nghe, cùng ở theo đó ghi nhớ, đều được lành bệnh phiền não.

Thiện nam! Như có người uống nước cam lồ thì thân được khỏe mạnh, không thay đổi, không bị hoại. Đại Bồ-tát cũng vậy, thường giữ gìn cam lồ Bồ-đề tâm, thì thân trí nguyện rốt ráo không hoại.

Thiện nam! Ví như có người mặc áo bằng bộ lông con thiên nga, thì sẽ không bị dính nước bùn. Đại Bồ-tát cũng vậy, có áo lông thiên nga Bồ-

đề tâm thanh tịnh, thì không bị nhiễm chấp trong các nghiệp phiền não, sinh tử.

Thiện nam! Như dùng dây buộc các cây tre lại với nhau làm thành chiếc bè, thì sẽ tự tại dạo chơi trong dòng sông. Đại Bồ-tát cũng vậy, dùng dây trí đại nguyện Bồ-đề tâm, thâu nhiếp các hạnh, không cho phân tán, thì sẽ được tự tại dạo chơi trong dòng pháp chảy xiết, tùy thuận nhập vào biển Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ví như có người gỗ, tuy đầy đủ các bộ phận của thân thể; nhưng không có các cơ quan và chốt máy thì không thể hoạt động được. Đại Bồ-tát cũng vậy, bỏ Bồ-đề tâm, các hạnh sẽ phân tán thì không thể thành tựu Phật pháp.

Thiện nam! Như Chuyển luân vương đốt trầm hương báu là Tượng Tạng, thì sẽ có bốn loại binh bay lên không trung. Cũng vậy, khi Đại Bồ-tát phát tâm hương Bồ-đề, thì các thiện căn ra khỏi ba cõi và hành trí Như Lai biến khắp vô tận hư không pháp giới.

Thiện nam! Như chất Kim cang chỉ sản xuất từ mỏ vàng hoặc mỏ Kim cang chứ không thể sản xuất từ các mỏ khác được. Kim cang Bồ-đề tâm của Bồ-tát cũng vậy, chỉ được sinh ra từ Kim cang đại Bi cứu hộ chúng sinh và Kim cang năng quán sát cảnh giới Nhất thiết trí; chứ không phải được sinh ra từ thiện căn khác chúng sinh. Thiện nam! Như có loại cây tên là vô căn nó không có rễ nên chẳng dựa vào đâu, mà nhánh, lá, hoa, trái đều sum suê. Cây Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy tánh của Nhất thiết trí không có chỗ nương mà vẫn sinh trưởng nhánh, lá, hoa trái, phước đức, trí tuệ, thần thông, đại nguyện; làm lợi ích thế gian che khắp cho tất cả.

Thiện nam! Ví như báu Kim cang, chỉ đựng được ở trong chậu làm bằng vàng bạc; ngoài ra các chậu sành xấu hoặc sứt mẻ không thể đựng được. Cũng vậy, vật báu Kim cang trí Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát chỉ đựng trong vật báu thâm tâm Bồ-tát. Ngoài ra, những vật đựng của hàng chúng sinh thấp kém, tham lam, bạc phước, keo kiệt, ganh tỵ, pháp giới, sân hận, lười biếng, vọng niệm, vô trí, thoái thất, tán loạn thì không thể chứa đựng được.

Thiện nam! Ví như Kim cang soi thủng các vật báu khác. Kim cang Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, nó xuyên suốt các pháp bảo.

Thiện nam! Như Kim cang có thể làm hoại tất cả núi báu kiên cố. Kim cang Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, đều hay phá vỡ được các núi tà kiến.

Thiện nam! Ví như Kim cang, tuy đã bể, nhưng các vật báu khác vẫn không sánh bằng. Báu Nhất thiết trí phát Bồ-đề tâm của Bồ-tát cũng vậy,

tuy còn yếu kém nên có chút thiếu sót, nhưng vẫn hơn tất cả công đức của hàng Nhị thừa.

Thiện nam! Ví như Kim cang, tuy có sứt mẻ, nhưng vẫn trừ được nghèo khổ. Báu Nhất thiết trí phát Bồ-đề tâm của Bồ-tát cũng vậy, tuy các giới hạnh phần nhiều thiếu sót nhưng vẫn xa lìa được sinh tử.

Thiện nam! Ví như một ít Kim cang cũng có thể hủy hoại được các vật. Cũng vậy, một niệm phát Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát phá được vô minh, phiền não.

Thiện nam! Ví như Kim cang, thì hàng phàm phu thấp kém làm sao có được. Đại Bồ-tát cũng vậy, báu Kim cang Nhất thiết trí Bồ-đề tâm làm sao phàm phu Nhị thừa tâm trí kém cỏi có được.

Thiện nam! Như Kim cang, nếu người không biết rành về nó thì không biết được năng lực, không sử dụng được nó. Cũng vậy, hàng phàm phu, tâm trí thấp kém, vô trí, độn căn, thì không thể nào hiểu được công năng, tác dụng về Kim cang Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Ví như Kim cang thì không gì, có khả năng làm tiêu diệt được. Cũng vậy, tất cả các pháp không thể hủy hoại được Kim cang Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Như chày Kim cang các lực sĩ không thể cầm nổi, chỉ trừ oai lực của đại Na-la-diên. Cũng vậy, chày Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát thì hàng Nhị thừa có năng lực lớn không thể cầm được; chỉ trừ Bồ-tát có thiện lực kiên cố, nhân duyên rộng lớn mới cầm được.

Thiện nam! Ví như Kim cang, nó làm hoại các vật rất dễ dàng mà thể tánh của nó không hề giảm bớt; còn các vật khác thì không thể hoại được Kim cang. Cũng vậy, trong vô số kiếp ở khắp ba đời; Đại Bồ-tát dùng Bồ-đề tâm, giáo hóa chúng sinh, tu hành khổ hạnh. Tất cả những việc ở thế gian, Thanh văn, Độc giác không làm được, Bồ-tát đều làm được mà đại tâm Kim cang Nhất thiết trí, luôn kiên cố không hề giảm sút, không sinh mệt mỏi, không có trở ngại.

Thiện nam! Ví như Kim cang, chỉ có đất Kim cang mới giữ gìn được, còn những chỗ đất khác không thể giữ chịu được. Cũng vậy, tâm Bồ-đề của Đại Bồ-tát chỉ có được ở nơi hướng về đạo Nhất thiết trí, ở hàng Đại Bồ-tát trí lực kiên cố; còn Thanh văn, Độc giác tuy có hạnh nguyện nhưng không giữ chịu được.

Thiện nam! Như chậu Kim cang không sứt mẻ, thì dùng đựng đầy nước, nước không hao mất và không chảy rịn. Cũng vậy, chậu báu Kim cang Bồ-đề tâm của Bồ-tát, thể tánh vô lậu, hồi hướng kiên cố, dùng đựng nước thiện căn thì nước không bao giờ hư mất.

Thiện nam! Ví như Kim cang luôn giữ gìn đại địa, không cho đất sụp đổ và tan rã. Cũng vậy, Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát có năng lực giữ gìn các hạnh nguyện của Bồ-tát, không cho đọa lạc vào Tam giới.

Thiện nam! Như Kim cang, ở lâu trong nước, nhưng không bị tan rã, không bị hư hoại. Cũng vậy, trong vô số kiếp, Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát, ở trong nghiệp phiền não sinh tử, nhưng không bị hư hoại, không bị thay đổi.

Thiện nam! Ví như lửa lớn, không thể đốt cháy hay làm nóng Kim cang. Cũng vậy, các lửa sinh tử phiền não không thể đốt cháy, làm nóng Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát.

Thiện nam! Ví như tất cả các Đức Phật trong thế giới này, lúc sắp thành Chánh giác, ngồi ở đạo tràng, nhiếp phục bốn ma, chứng Nhất thiết trí; thì chỉ có tòa Kim cang mới có thể giữ vững được. Còn các tòa khác không có khả năng này. Cũng vậy, tòa Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát, có năng lực giữ gìn các hạnh nguyện của Bồ-tát, các môn Ba-la-mật, thành tựu các nhẫn, nhập vào các địa, đầy đủ căn lành, đủ các hồi hướng, cầu Phật thọ ký, tu tập tăng trưởng Bồ-tát đạo, gần gũi cúng dường chư Như Lai, thấm nhuần và thọ trì mưa pháp, nhanh chóng tăng trưởng đại Bi kiên cố, thành tựu các trí nguyện; cho đến thành Chánh giác thì chỉ có trí Kim cang mới có công năng này. Còn các thiện căn khác không thể đạt được.

Thiện nam! Như Chuyển luân vương dạo chơi trong bốn châu thiên hạ, luân báu dẫn đường trong bảy báu. Đại Bồ-tát cũng vậy, báu Bồ-đề tâm, đem lợi ích cho tất cả chúng sinh là xe pháp dẫn đường đi trước.

Thiện nam! Như ở thế gian trong các binh khí để diệt kẻ thù, thì cung tên là hơn hết. Đại Bồ-tát cũng vậy, trong các pháp trợ đạo của Đại Bồ-tát để diệt trừ oán thù phiền não sinh tử thì tâm Bồ-đề là hơn hết.

Thiện nam! Ví như các loài hoa sinh trong nước, thì hoa Ưu-bát-la là hơn hết. Các loài hoa sinh ở trên đất cao thì hoa Chiêm-bác-ca là hơn hết. Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, thể Nhất thiết trí là hoa Ưu-bát-la, tâm đại Từ bi là hoa Chiêm-bác-ca; nó là thứ nhất, nó có khả năng diệt trừ nghiệp phiền não của chúng sinh.

Thiện nam! Ví như các phương tiện chuyên chở, thuyền là hơn hết, đi lại nhanh chóng, làm cho thân thể bình an, đưa người vượt qua biển cả đến bờ bên kia. Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát cũng vậy, hơn hết trong hàng Nhị thừa là đại Bồ-đề tâm, nó độ chúng sinh mau chóng được an lạc, đến bờ bên kia.

Thiện nam! Như các loại nước trong thế gian, nước mưa là hơn hết. Cũng vậy, trong các nước Tam-muội, Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát là hơn hết. Bồ-đề tâm có khả năng sinh nước cam lồ, thiền định, giải thoát.

Thiện nam! Như trong các hạt muối, muối Tiên-đà-ba là hơn hết. Nó có khả năng trị các bệnh và làm sáng mắt. Cũng vậy, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát là hơn hết. Dùng Bồ-đề tâm diệt trừ được bệnh nặng hoặc nghiệp, phát sinh trí tuệ sáng suốt.

Thiện nam! Như trong các loại sữa, sữa bò là hơn hết. Nó có khả năng trị bệnh và làm người được sống lâu. Cũng vậy, ở trong vị nước cam lồ, chánh pháp Bồ-đề tâm của Đại Bồ-tát là hơn hết. Bồ-đề tâm diệt trừ bệnh phiền não của chúng sinh làm tăng trưởng tuệ mạng Bồ-tát.

Thiện nam! Tâm Bồ-đề như vậy đó, Bồ-đề tâm thành tựu vô lượng, vô biên cho đến không thể nói, không thể nói công đức thù thắng đầy đủ tròn đầy. Chúng sinh nào phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì được pháp viên mãn thù thắng đầy đủ công đức như vậy. Thiện nam! Ông đã được thiện lợi, được thiện danh xưng. Ông đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đã cầu hạnh Bồ-tát; như vậy là ông đã đạt được công đức lớn khó ai làm được, gom lại được.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **37**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 37)**

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Như ông đã hỏi, thế nào là học hạnh Bồ-tát, thế nào là tu đạo Bồ-tát. Ông nên vào đại lầu gác Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng này mà xem xét khắp nơi, thì biết rõ tất cả Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, học rồi có thể thực hành sẽ thành tựu vô lượng công đức.

Đồng tử Thiện Tài cung kính đi về phía bên phải Bồ-tát Di-lặc rồi thưa:

–Cúi xin Đại Thánh mở cửa lầu gác cho con được vào.

Khi ấy, Bồ-tát Di-lặc đi đến lầu gác gõ cửa. Cửa mở ra, ngài bảo Thiện Tài vào. Thiện Tài vui mừng đi vào trong. Cửa liền đóng lại.

Thiện Tài thấy lầu gác cao rộng mênh mông giống như hư không. Đất được tạo thành bởi vô số những báu; có vô số những cung điện, cửa lớn, cửa sổ, thềm bậc, lan can, đường sá đều làm bằng bảy báu. Có vô số những cờ, phướn, lọng báu la liệt khắp nơi. Vô số chuỗi ngọc trân châu trắng, vô số chuỗi ngọc trân châu xanh, vô số chuỗi ngọc sư tử châu, rũ xuống khắp nơi. Vô số vòng cung, vô số vòng tròn, dãi lụa dùng để trang sức. Vô số những lưới báu Ma-ni, lưới báu Sư tử tràng, lưới diệu bảo kim, lưới báu kim tuyến xen nhau, trùm cả không gian trông rất trang nghiêm. Vô số chuông báu, vô số linh báu khi có gió thổi, thì nó vang lên âm thanh rất đáng ưa. Có vô số hoa trời được rải, vô số dải cờ báu của trời được treo, trang nghiêm vô số lư hương báu, rưới vô số bột diệu kim, treo vô số gương báu, thắp vô số đèn báu, trải vô số y báu, giăng vô số màn báu, vang dội vô số âm nhạc báu, dựng vô số tòa báu với vô số lụa báu trải trên đó, vô số tượng đồng nữ bằng vàng Diêm-phù-đàn, vô số hình tượng báu bằng đủ các loại báu, vô số tượng Bồ-tát bằng diệu báu, đầy đủ oai đức, trang nghiêm khắp nơi; vô số tiếng chim hót hòa nhã, khiến người rất ưa nghe; vô số hoa sen xanh báu, vô số hoa sen vàng báu, vô số hoa sen đỏ báu, vô

số hoa sen trắng báu dùng để trang nghiêm. Vô số cây báu, thứ tự xếp từng hàng. Vô số cây chuối báu trang nghiêm vi diệu. Vô số đường kinh hành báu. Vô số dây báu giăng bên đường. Vô số ao báu, nước đầy hương thơm. Vô số cầu báu được xây, trông như những đám mây, như những hình con chim. Vô số nền báu có từng thềm bậc rất tinh vi, ánh sáng báu chiếu rọi vào nhau. Vô số Ma-ni phóng ra ánh sáng; vô số âm thanh vi diệu phát lời khen ngợi đại công đức; có đầy đủ vô số vật trang nghiêm như vậy, làm lầu gác càng trang nghiêm.

Thiện Tài lại thấy ở trong đó có vô lượng trăm ngàn lầu gác, mỗi lầu gác đều trang sức giống như ở trên. Mỗi mỗi lầu gác đều rộng rãi, oai nghiêm tráng lệ như hư không, hiển hiện rõ ràng giống như hình ảnh, ánh sáng thấu suốt nhau không bị ngăn ngại, không có sự rối loạn hay hỗn tạp.

Đồng tử Thiện Tài đứng một chỗ mà thấy các chỗ khác, ở trong các chỗ đều cũng thấy như vậy; cứ như thế thấy khắp không có giới hạn. Ở trong mỗi mỗi vật cũng lại thấy như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thấy trong lầu gác Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng có chẳng thể nghĩ bàn đủ các cảnh giới trang nghiêm như vậy, nên sinh tâm ái kính, vui mừng vô lượng, thâm tâm mát diệu, thấm nhuần hoan hỷ, xa lìa các tưởng, trừ các chướng, diệt các hoặc, chỗ đã thấy thì không quên, chỗ đã nghe thì ghi nhớ, suy nghĩ không tạp loạn, nhập vào pháp môn giải thoát vô ngại; dùng vô ngại ý vận chuyển tâm đi cùng khắp, cúng dường tất cả; dùng vô ngại nhãn thấy khắp các cảnh giới nhỏ như hạt bụi; dùng vô ngại thân đảnh lễ cúng dường khắp tất cả.

Nhờ oai thần lực của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài tự thấy thân mình ở khắp trong tất cả lầu gác, thấy đầy đủ các cảnh giới tự tại chẳng thể nghĩ bàn. Đó là:

–Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc lúc mới phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tên gọi như vậy, dòng họ như vậy, thiện hữu khai ngộ như vậy, gieo trồng căn lành như vậy, thọ mạng như vậy, ở kiếp như vậy, gặp Phật như vậy, cõi nước trang nghiêm như vậy, tu hành như vậy, phát nguyện như vậy, đối với các Đức Như Lai kia, chúng hội như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời gian như vậy, gần gũi cúng dường, tất cả đều được thấy rõ.

Hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc ban đầu chứng đắc Tam-muội từ tâm, từ đó đến nay hiệu là Từ Thị. Hoặc thấy Di-lặc tu tập tất cả diệu hạnh khó hành, thành tựu viên mãn các Ba-la-mật, hoặc thấy chứng đắc nhẫn, hoặc thấy trụ địa, hoặc thấy trang nghiêm đủ các cõi nước Phật, hoặc thấy thọ trì tất cả giáo pháp của Phật, làm đại Pháp sư, chứng đắc Vô sinh nhẫn. Hoặc thấy Đức Như Lai ở thời gian ấy, tại trú xứ ấy, thì thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Hoặc thấy Bồ-tát làm Chuyển luân vương khiến chúng sinh an trụ ở

Thập thiện đạo; hoặc làm vị bảo hộ thế gian, đem lợi lạc cho chúng sinh; hoặc làm Đế Thích quở trách năm dục; hoặc làm Thiên vương Dạ-ma vì chư Thiên ấy mà tán thán hạnh không buông thả; hoặc làm Đâu-suất Thiên vương, khen ngợi công đức của Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, hoặc làm Hóa lạc Thiên vương, hiện các sự biến hóa trang nghiêm của Bồ-tát, hoặc làm Tha hóa tự tại Thiên vương, thuyết pháp tự tại của Đức Phật; hoặc làm ma vương thì giảng nói các pháp đều vô thường; hoặc làm Phạm vương, giảng nói các pháp Thiền định đem lại vô lượng an lạc; hoặc làm A-tu-la vương, hiểu rõ các pháp như huyễn, nhập vào biển đại trí, thuyết pháp, làm cho chúng hội đó trừ sạch kiêu mạn, cuồng túy, cao ngạo; hoặc thấy ở xứ biển Diêm-ma-la, Bồ-tát Di-lặc phóng ra ánh sáng lớn cứu khổ địa ngục; hoặc bố thí đồ ăn thức uống cho ngạ quỷ; hoặc dùng các phương tiện để điều phục súc sinh; hoặc thuyết pháp cho chúng hội Hộ thế Thiên vương; hoặc thuyết pháp cho chúng hội: Đao-lợi Thiên vương, Thiên vương Dạ-ma, Đâu-suất Thiên vương, Tha hóa tự tại Thiên vương, các chúng ma vương, Đại Phạm thiên vương, Long vương, Dạ-xoa vương, La-sát vương, Càn-thát-bà vương, Khẩn-na-la vương, A-tu-la vương, Đà-na-bà vương, Ca-lâu-la vương, Ma-hầu-la-già vương và các chúng hội nhân, phi nhân; hoặc thuyết pháp cho chúng hội Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát sơ phát tâm, Bồ-tát tu thập hồi hướng; hoặc thuyết pháp cho Bồ-tát chứng đắc nhẫn, không thoái chuyển; hoặc thuyết pháp cho Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ nhận thọ quán đỉnh.

Hoặc nghe khen ngợi tất cả công đức tối thắng của Bồ-tát, từ Địa thứ nhất cho đến Địa thứ mười; hoặc nghe khen ngợi đầy đủ các Ba-la-mật; hoặc nghe khen ngợi nhập các pháp môn nhẫn; hoặc nghe khen ngợi các đại pháp môn Tam-muội, các môn giải thoát thâm diệu; hoặc nghe khen ngợi các cảnh giới Thiền định thần thông, hoặc nghe khen ngợi phương tiện khéo léo của hạnh Bồ-tát, hoặc nghe khen ngợi các sự pháp sinh đại thệ nguyện; hoặc thấy cùng với đồng hạnh Bồ-tát, khen ngợi những tử sinh khéo léo của thế gian, hoặc dùng các phương tiện tối thắng, khéo léo, bàn bạc đủ cách để điều phục thành thục tất cả chúng sinh, hoặc thấy Bồ-tát Di-lặc cùng với tất cả Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ khen ngợi các pháp môn Phật quán đỉnh; hoặc thấy trong trăm ngàn năm, Di-lặc tu hành tinh tấn, thân tâm không mệt mỏi; hoặc thấy Di-lặc kinh hành, đọc tụng, ghi chép kinh điển, chưa từng ngưng nghỉ; hoặc thấy Di-lặc, dùng mọi phương tiện, thuyết pháp cho chúng sinh; hoặc thấy Di-lặc, nhập vào các thiền định, bốn vô lượng tâm, hoặc nhập vào khắp các xứ và các giải thoát, hoặc nhập thiền định, dùng sức phương tiện, hiện các thần thông biến hóa; hoặc thấy các chúng Bồ-tát, đều nhập vào đủ các Tam-muội biến hóa. Ở mỗi mỗi lỗ chân

lông trên thân lại xuất hiện tất cả mây thân biến hóa; hoặc thấy xuất hiện mây thân chúng hội cõi trời; hoặc thấy xuất hiện mây thân chúng hội loài rồng; hoặc thấy xuất hiện mây thân chúng hội: Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, Vương tử đại thần, quan lại, trưởng giả, cư sĩ; hoặc thấy xuất hiện mây thân Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Như Lai với đầy đủ oai đức; hoặc thấy xuất hiện mây thân các chúng sinh biến hóa; hoặc thấy xuất hiện âm thanh vi diệu khen ngợi các pháp môn của Bồ-tát như là: Khen ngợi pháp môn công đức phát Bồ-đề tâm, khen ngợi môn công đức: Bố thí ba-la-mật, Tịnh giới ba-la-mật, An nhẫn ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Định tuệ, Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí, các Nhiếp pháp, Thiền định, Vô lượng tâm, Tam-muội đẳng trì. Hoặc khen ngợi môn công đức của các Thông, các Minh, Tổng trì, Biện tài, các Đế, các Trí, Chỉ, Quán, Giải thoát, các Duyên, các Y, Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo phần, các Thanh văn thừa, các Độc giác thừa, các Bồ-tát thừa, các địa, các nhẫn, các hạnh, các nguyện. Đầy đủ tất cả các pháp môn công đức như vậy đều được thấy.

Lại thấy những đại chúng tập họp vây quanh chư Như Lai. Lại thấy chỗ sinh, dòng họ, thân hình, thọ mạng, cõi nước, kiếp số, danh hiệu, đạo tràng của chư Như Lai ấy thuyết pháp, giáo hóa muôn loài ở đời lâu hay mau, tất cả đều được thấy rõ.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài ở trong lầu gác Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng, lại thấy một lầu gác đặc biệt cao rộng, nhiếp phục tất cả lầu gác trang nghiêm thù thắng vi diệu tối thượng không gì bằng. Ở trong đó, thấy tam thiên đại thiên thế giới, trăm ức tứ thiện hạ, trăm ức cõi Diêm-phù-đề, trăm ức trời Đâu-suất, mỗi mỗi đều có Bồ-tát Di-lặc ở trong Liên hoa tạng, giáng thần đản sinh được Đế Thích, Phạm vương, Thiên vương cung kính bảo vệ. Bồ-tát bước đi bảy bước, xem khắp mười phương, gầm lên tiếng gầm sư tử, hiện làm đồng tử, ở cung điện, dạo chơi trong vườn; vì cầu Nhất thiết trí, ngài vượt thành xuất gia, thực hành khổ hạnh, thọ nhận bát sữa, đi đến đạo tràng, chiến thắng quân ma, thành Đẳng chánh giác ở cội Bồ-đề. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân, cho đến vượt lên cung trời để thuyết pháp, kiếp số thọ mạng, chúng hội trang nghiêm, làm sạch cõi Phật, tu các hạnh nguyện, đầy đủ oai đức, dùng mọi phương tiện giáo hóa thành thục các chúng sinh, phân chia xá-lợi, giữ gìn chánh pháp được lưu lại, những việc như vậy, đều được thấy rõ.

Bấy giờ, Thiện Tài tự thấy thân mình, ở tại chỗ các Đức Như Lai ấy, để thừa sự cúng dường, cũng thấy các việc Phật sự ở trong đạo tràng chúng hội ấy, nhớ rõ không quên, nhờ sức gia trì, thông đạt vô ngại, tinh tấn cần

cầu an trụ trí địa.

Lại nghe trong tất cả lầu gác có tiếng linh khánh, tiếng chuông, lắc tiếng võng lưới và các nhạc khí đều diễn xướng các pháp âm vi diệu chẳng thể nghĩ bàn; thuyết đủ các loại pháp: Hoặc nói Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hoặc nói việc tu hành hạnh Ba-la-mật, hoặc nói các nguyện, hoặc nói các địa, hoặc nói các thần thông, tâm hành tự tại, hoặc nói việc cung kính cúng dường chư Như Lai, hoặc nói về sự trang nghiêm cõi Phật, hoặc nói chư Phật thuyết vô lượng pháp khác nhau. Tất cả pháp Phật đó đều vang lên âm thanh lan rộng khắp nơi.

Lại nghe, ở trong thế giới kia, cõi nước kia, có vị Bồ-tát như vậy, nghe pháp môn như vậy, gặp Thiện tri thức dẫn đường khuyên bảo phát Bồ-đề tâm, tu tập diệu hạnh. Lại nghe, ở trong kiếp số ấy, cõi nước ấy, chúng hội Như Lai ấy, Đức Như Lai có công đức như vậy, phát tâm như vậy, phát nguyện như vậy, gieo trồng vô lượng căn lành, trải qua bao nhiêu số kiếp, tu hạnh Bồ-tát, qua bao nhiêu thời gian sẽ thành Chánh giác, danh hiệu như vậy, tuổi thọ như vậy, cõi nước như vậy, đầy đủ các công đức và hạnh nguyện như vậy, dùng các phương tiện tối thắng điều phục giáo hóa chúng sinh, Thanh văn, chúng hội Bồ-tát như vậy. Sau khi Phật Niết-bàn, chánh pháp vẫn còn trụ thế và làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh, qua nhiều năm kiếp nữa.

Lại nghe ở trong thế giới kia, có cõi nước kia, có Bồ-tát như vậy, siêng tu hành hạnh Bố thí ba-la-mật, xả bỏ những gì khó xả bỏ, tu tập các Ba-la-mật: Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ; hoặc nghe ở thế giới kia, cõi nước kia, có Bồ-tát như vậy; vì cầu pháp nên xả bỏ ngôi vua, trân bảo, vợ con, quyến thuộc, đầu, mắt, tay, chân, tất cả thân thể đều xả bỏ không hề luyến tiếc. Hoặc nghe ở thế giới kia, cõi nước kia, có vị Bồ-tát như vậy giữ gìn chánh pháp của Như Lai đã thuyết làm vị đại Pháp sư, thực hành Bố thí pháp, dựng cờ pháp cao lớn, kêu gọi bằng loa pháp lớn, đánh trống pháp cổ lớn, làm mưa pháp lớn, xây tháp thờ Phật, làm hình tượng Phật, các thứ rất trang nghiêm thù thắng, đem bố thí làm an vui cho tất cả chúng sinh; hoặc nghe trong thế giới kia, cõi nước kia, ở trong số kiếp như vậy, có Đức Như Lai thành Đẳng Chánh Giác như vậy, cõi nước như vậy, chúng hội như vậy, thọ lượng như vậy, thuyết pháp như vậy, đầy đủ nguyện như vậy, giáo hóa vô lượng chúng sinh như vậy và đều được giác ngộ Vô thượng Bồ-đề ngay trước mắt.

Đồng tử Thiện Tài nghe tất cả pháp âm vi diệu chẳng thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm hoan hỷ, đẹp tâm mát dạ, liền được vô lượng môn Tổng trì, vô lượng môn biện tài, các thiền, các nhẫn, các hạnh, các đại nguyện, các Ba-la-mật, các thông, các minh, các giải thoát, các Tam-muội.

Lại thấy trong tất cả các gương báu, xuất hiện vô lượng những hình tượng đó là: Đạo tràng chúng hội chư Phật, đạo tràng chúng hội Bồ-tát, đạo tràng chúng hội Thanh văn, đạo tràng chúng hội Độc giác; hoặc thấy các thế giới: Thanh tịnh, bất tịnh, tịnh và bất tịnh; bất tịnh và tịnh; hoặc thấy thế giới có Phật, hoặc thấy thế giới không có Phật, hoặc thấy thế giới nhỏ, thế giới vừa, hoặc thấy thế giới vi tế, hoặc thấy thế giới rộng lớn, hoặc thấy thế giới Nhân-đà-la võng, hoặc thấy thế giới úp, hoặc thấy thế giới ngửa, hoặc thấy thế giới nghiêng, hoặc thấy thế giới bằng phẳng, hoặc thấy thế giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, hoặc thấy thế giới trời người, đông đúc.

Ở trong các thế giới như vậy, thấy vô số chúng Đại Bồ-tát làm nhiều việc lợi ích, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc tu thiền, hoặc nuôi dưỡng trí tuệ, hoặc khởi tâm đại Bi thương xót chúng sinh, hoặc lập ra các Bộ Luận làm lợi ích thế gian, hoặc dạy đệ tử, hoặc thọ trì, hoặc biên chép, hoặc đọc tụng, hoặc hỏi, hoặc đáp, sám hối ba thời phát nguyện hồi hướng.

Lại thấy trong các cột báu, phát ra ánh sáng rực rỡ như lưới Ma-ni vương, hoặc màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hoặc màu pha lê, hoặc màu thủy tinh, màu xanh đậm, màu sắc cầu vồng, màu sắc vàng Diêm-phù-đàn, hoặc gồm tất cả màu sắc rực rỡ.

Lại thấy các tượng đồng nữ báu bằng vàng Diêm-phù-đàn và nhiều tượng báu khác tay cầm mây hoa, mây y phục hoặc cầm cờ phướn, lọng báu, hoặc cầm đủ các loại hương xoa, hương bột, hoặc cầm võng báu Ma-ni thượng diệu, hoặc thòng xích vàng, hoặc mang anh lạc, hoặc giơ cánh tay bưng vật dụng trang nghiêm, hoặc cúi đầu bỏ mão Ma-ni, nghiêng mình chiêm ngưỡng, cung kính chắp tay, mắt không rời.

Lại thấy bảo châu anh lạc, thường sinh nước thơm, đủ tám công đức, chảy mãi không ngừng. Trăm ngàn ánh sáng của chuỗi lưu ly cùng lúc chiếu sáng. Cờ phướn, lọng báu và tất các vật đều trang nghiêm bằng báu Ma-ni vương tạng, làm cho ai cũng ưa nhìn.

Lại thấy đủ các loại ao hoa sen: Xanh, vàng, đỏ, trắng, mỗi mỗi hoa sinh ra vô lượng hoa, hoặc bằng cánh tay, hoặc dài bằng khuỷu tay. Hoa nở ra như bánh xe. Trong mỗi hoa đều hiện ra vô lượng đủ các loại sắc hình để trang sức, hoặc là tượng nam, tượng nữ, tượng đồng nam, tượng đồng nữ, tượng Đế Thích, Phạm vương hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thanh văn, Độc giác và chư Bồ-tát; tất cả các tượng đều có màu sắc đẹp, đều chắp tay, nghiêng mình kính lễ.

Cũng thấy Đức Như Lai ngồi kiết già thân đầy đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Lại thấy cõi nước Tịnh lưu ly, trong mỗi bước hiện khả tư nghì các sắc tượng như: Sắc tượng thế giới, sắc tượng Bồ-tát, sắc tượng Như Lai và các sắc tượng lầu gác trang nghiêm.

Lại nữa, ở trong mỗi nhánh, lá, hoa, trái của cây báu, đều thấy nhiều sắc tượng bán thân, như là sắc tượng bán thân của Phật, sắc tượng bán thân của Bồ-tát, sắc tượng bán thân của Thiên long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm vương, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, vương tử, đại thần, quan lại, trưởng giả, cư sĩ, đồng nam, đồng nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Tất cả sắc tượng này, hoặc cầm tràng hoa hoặc cầm anh lạc, hoặc cầm các vật trang nghiêm, hoặc nghiêng người, chắp tay kính lễ, một tâm chiêm ngưỡng mắt không rời; hoặc vào Thiền định dùng thân tướng tốt trang nghiêm phóng ra ánh sáng rực rỡ, nhiều màu sắc như là: Ánh sáng sắc vàng, ánh sáng sắc bạc, ánh sáng san hô, ánh sáng sắc vàng đâu-sa-la, ánh sáng sắc xanh đậm, ánh sáng sắc bảo Ma-ni vương Tỳ-lô-giá-na, ánh sáng sắc hoa Chiêm-bặc-ca; tất cả ánh sáng sắc báu ấy đều từ ba mươi hai tướng tốt ở thân phát ra.

Lại thấy ở trong các gác lầu đó, có nhiều hình bán nguyệt, phát ra đủ các loại ánh sáng, hơn cả a-tăng-kỳ mặt trời, mặt trăng tinh tú, chiếu sáng khắp mười phương.

Lại thấy nhiều lầu gác rất đẹp, với vô số cung điện, có các báu làm tường vách, bao bọc xung quanh vô số sắc báu. Ở trong mỗi mỗi bước đều dùng châu báu để trang nghiêm. Ở trong mỗi mỗi châu báu, đều hiển hiện Bồ-tát Di-lặc, ở kiếp xưa hành Bồ-tát đạo như là: Bố thí đầu, mắt, tay, chân, môi, lưỡi, răng, nướu, tai, mũi, máu, thịt, da, xương, tủy, cho đến móng, tóc tất cả đều đem bố thí xả bỏ, hoặc là bố thí vợ con, nô tỳ, nô bộc, kẻ hầu, thể nữ… tất cả quyến thuộc, thành ấp, xóm làng, vườn rừng, cung điện, hoặc ở cõi Diêm-phù-đề; hoặc ở bốn châu thiên hạ đều đầy đủ giàu vui, tự tại, tôn quý, ở ngôi vua; hoặc các vật dụng riêng tư tùy thời ăn uống, giường cao, nệm tốt, voi ngựa, xe cộ, nếu người cần đến đều bố thí tất cả. Người ở lao ngục bị nhiều ách khổ, thì cố giúp cho được thoát khỏi. Kẻ bị trói buộc, đem đi hành hình, đều được giải thoát. Người có bệnh tật được cứu chữa bằng các thuốc hay làm cho lành mạnh. Người tà kiến thì chỉ cho con đường chánh đạo hoặc làm người lái thuyền, đưa người qua biển lớn để đến bờ bên kia; hoặc làm Mã vương cứu độ chúng sinh xa lìa ác nạn La-sát; hoặc làm đại trí tiên nhân, khéo nói các luận làm lợi ích cho chúng sinh. Hoặc làm Luân vương khuyên mọi người tu Thập thiện. Hoặc làm thầy thuốc, chữa lành các bệnh, hoặc hiếu thuận cha mẹ, cung kính, cúng dường hoặc gần gũi bạn lành để tùy thuận và nghe theo; hoặc làm Thanh văn, Độc giác,

Bồ-tát, Phật để giáo hóa, điều phục tất cả chúng sinh, hoặc thị hiện các nơi sinh tối thắng, làm cho chúng sinh sinh ở nơi đó đều được thuần thục, hoặc làm Pháp sư, phụng hành giáo pháp của Như Lai đã dạy, đầy đủ oai nghi, thọ trì, đọc tụng quán sát tường tận, tư duy đúng lý, lập tháp Phật, tạo tượng Phật, dùng trân châu trang trí cho trang nghiêm; hoặc tự mình cúng dường; hoặc khuyên người khác cúng dường hương hoa, hương bột, đèn dầu, lọng báu đều bày ra, cung kính lễ bái; các việc như vậy làm liên tục không hề dứt.

Hoặc thấy Bồ-tát ngồi tòa Sư tử, thuyết giảng chánh pháp, khuyên chúng sinh an trụ Thập thiện, nhất tâm quy y Phật, Pháp, Tăng thọ trì năm giới và tám giới, xuất gia, nghe pháp, thọ trì đọc tụng, chánh niệm, suy nghĩ theo lý mà tu hành, cho đến khi thấy Bồ-tát Di-lặc, giảng thuyết pháp yếu, khai thị Bồ-đề của chư Phật. Lại thấy Di-lặc, tu hành các Ba-la-mật, trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp với đủ các hình sắc. Lại thấy Di-lặc dùng các công đức trang nghiêm để kính thờ các bậc Thiện tri thức. Lại thấy tự thân Di-lặc ở chỗ của mỗi tri thức, đều gần gũi cúng dường, tuân theo lời dạy, cho đến khi được an trụ ở quán đỉnh. Các Thiện tri thức vui vẻ bảo với Thiện Tài:

–Thật là điều lành! Ông xem những sự việc chẳng thể nghĩ bàn của Bồ-tát Di-lặc chớ nên sinh tâm mệt mỏi.

Khi ấy, Thiện Tài nhờ năng lực chánh niệm, ghi nhớ không quên; nhờ mắt thanh tịnh, được thấy rõ mười phương; nhờ trí vô ngại được khéo quán sát. Được trí tự tại của Bồ-tát rồi nên được nhập vào trí địa rộng lớn giải của Bồ-tát, vì vậy Thiện Tài ở trong mỗi mỗi vật của lầu gác, đều được thấy rõ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới tự tại trang nghiêm khác. Ví như có người nằm mộng, thấy tất cả cảnh vật như thành ấp, làng xóm, cung điện, vườn tược, núi rừng, sông ngòi, y phục, ẩm thực cho đến tất cả những gì cần cho đời sống; hoặc nghe những âm thanh ca nhạc, múa hát và vô lượng trò chơi vừa ý; hoặc thấy cha mẹ, anh em, quyến thuộc nội ngoại, hoặc thấy biển lớn và núi Tu-di cho đến tất cả cung điện cõi trời Diêm-phù-đề và bốn châu thiên hạ; hoặc thấy thân rộng lớn, trăm ngàn do-tuần; phòng xá, y phục, tất cả công đức đều trang nghiêm tương xứng, trải qua vô lượng thời gian không ăn, không ngủ, thọ nhận sự an lạc đầy đủ và tự tại, đến khi thức dậy, mới biết là mộng, xa rời tất cả vọng tưởng được an lạc, không có tướng dài ngắn của thời tiết, nhớ rõ các sự việc, tùy thuận tất cả chẳng bao giờ quên.

Đồng tử Thiện Tài cũng như vậy. Nhờ thần lực gia trì của Di-lặc Bồ-tát, Thiện Tài biết được các pháp trong ba cõi đều như ảo mộng, diệt được tâm tưởng hèn kém của chúng sinh, được giải thoát rộng lớn vô chướng

ngại, an trụ cảnh giới thù thắng của Bồ-tát, nhập vào trí phương tiện bất tư nghì, thấy rõ các cảnh giới trang nghiêm tự tại của Đại Bồ-tát, tùy thuận sự hiểu biết, quán sát vi tế.

Như người sắp qua đời, thấy tướng thọ báo tùy theo nghiệp: Người gây nghiệp ác, sẽ thấy đọa vào cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chịu nhiều đau khổ. Người coi ngục tay cầm binh khí, trừng mắt, chửi mắng, bắt người tội dẫn đi và nghe tiếng khóc bi thảm của chúng sinh ở địa ngục hoặc thấy sông tro, hoặc chảo đồng sôi, hoặc thấy núi đao, cây kiếm, lửa dữ thiêu cháy liên tục, hoặc thấy tưới nước đang sôi sùng sục, chịu các khổ nạn rất là bức bách.

Người làm việc thiện thì thấy ở cung điện chư Thiên, có vô lượng thiên chúng, Thiên nữ y phục trang nghiêm, cung điện, vườn rừng, ao hoa, sông nước, núi báu, cây báu kiếp-ba, được tùy ý sử dụng, dù thân chưa chết, nhưng do nghiệp lực, thấy được như vậy.

Đồng tử Thiện Tài cũng như vậy, nhờ nghiệp lực bất tư nghì của Bồ-tát nên thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm. Ví như có người bị quỷ khống chế, thì tùy theo lời hỏi mà đáp rõ ràng các việc sắc tướng của quyến thuộc. Thiện Tài cũng vậy, nhờ trí tuệ của Bồ-tát bảo hộ, mà thấy được các sự việc trang nghiêm. Nếu có người hỏi thì đáp được tất cả.

Ví như có người bị rồng khống chế, tự cho mình là rồng liền đi vào Long cung, vừa thấy quyến thuộc rồng rồi cho là mình đã trải qua nhiều ngày, nhiều tháng, nhiều năm. Thiện Tài cũng vậy, trụ vào tưởng trí tuệ và nhờ oai lực gia trì tự tại của Bồ-tát Di-lặc, nên chỉ thời gian ngắn mà nghĩ mình đã trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp.

Như trong cung Nhất thiết chúng sinh trang nghiêm tạng của Phạm thiên, trong đó đều hiện rõ các vật và cảnh tượng khác nhau, không chút tạp loạn của tam thiên đại thiên thế giới. Thiện Tài cũng vậy, ở trong lầu gác, thấy tất cả cảnh giới trang nghiêm, các sự việc sai khác nhau nhưng lại hỗ tương nhập vào nhau, mỗi vật đều có sự khác nhau nhưng không tạp loạn.

Ví như Tỳ-kheo nhập định biên xứ, đi đứng, nằm ngồi đều ở trong định, cảnh giới hiện tiền. Cũng vậy, Thiện Tài ở trong lầu gác, quán sát các cảnh giới đã thấy đều trang nghiêm và sâu xa; tùy theo đó mà thông hiểu đầy đủ.

Như có người ở trong không trung thấy đầy đủ các vật trang nghiêm của thành Càn-thát-bà, thì phân biệt được rõ ràng không bị chướng ngại. Thiện Tài cũng vậy, thấy các cảnh giới đó trang nghiêm, sâu xa, rõ ràng, không có chướng ngại.

Như cung điện Dạ-xoa và cung điện người, cùng ở một chỗ, nhưng không xen tạp nhau, cũng không chướng ngại, mỗi thứ tùy theo nghiệp mà hiển hiện, không đồng nhau.

Như trong biển lớn, sắc tượng tam thiên thế giới được hiện rõ trong đó. Như nhà ảo thuật khéo biểu hiện các pháp thuật, huyễn hóa, dùng khả năng ảo thuật, biểu hiện thành công các pháp huyễn thành công. Thiện Tài cũng vậy, dùng oai thần lực của Bồ-tát Di-lặc và chẳng thể nghĩ bàn huyễn trí lực, nên được tự tại lực của Bồ-tát, thấy rõ các cảnh giới tự tại trang nghiêm ở trong lầu gác.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **38**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 38)**

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc thâu nhiếp thần lực vào trong lầu gác, ra dấu, lên tiếng bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Nên phát khởi pháp tánh như vậy. Đây là trí để biết các pháp của Bồ-tát. Tướng do nhân duyên tụ tập hiển hiện là tự tánh chứ chẳng phải như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng, mà không thành tựu.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng ra dấu liền ra khỏi định.

Di-lặc nói:

–Ông thấy sức oai thần tự tại giải thoát của Bồ-tát không?

Ông có thấy năng lực trợ đạo tương tự của Bồ-tát không?

Ông có thấy lực tụ tập hiện ra bởi trí nguyện của Bồ-tát không?

Ông có thấy vô lượng cung điện trang nghiêm vi diệu của Bồ-tát không?

Ông có thấy đủ các hạnh lực nhóm họp của Bồ-tát không?

Ông có thấy các công đức trang nghiêm cõi nước của Bồ-tát không?

Ông có thấy các oai lực của Bồ-tát ở Thập địa không?

Ông có thấy quả các Ba-la-mật khó nghĩ bàn của Bồ-tát không?

Ông có thấy các sức Tam-muội khó nghĩ bàn của Bồ-tát không?

Ông có thấy các đại nguyện lực tối thắng của Như Lai không?

Ông có nghe các môn giải thoát của Bồ-tát nói ra không?

Ông có tùy thuận giảng giải các giải thoát bất tư nghì của Bồ-tát không?

Ông có tùy thuận lãnh thọ các hỷ lạc Tam-muội của Bồ-tát không?

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Tuy con đã thấy nhưng đó chỉ nhờ oai đức lực, ức niệm lực, gia trì lực của Thiện tri thức. Thưa Thánh giả! Tên gọi môn giải

thoát này là gì?

Di-lặc đáp:

–Môn giải thoát này gọi là Nhập tam thế nhất thiết cảnh giới bất vọng niệm trí trang nghiêm tạng.

Thiện nam! Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ chứng đắc không thể nói, không thể nói pháp môn giải thoát như vậy.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Sự trang nghiêm này đi về đâu?

–Đi về chỗ đến.

–Từ chỗ nào đến?

–Đến từ trong sức oai thần lực trí tuệ của Bồ-tát. Nương vào sức oai thần trí tuệ này mà an trụ, không có chỗ đi đến, không tích tập, không tăng trưởng, không thành tựu, không kiến lập, không nương vào các địa, không nương vào hư không, xa lìa tất cả.

Như Long vương làm mưa, không từ thân mà ra, không từ tâm mà ra, không tích tập, không kiến lập, không tăng trưởng, chỉ dùng sức tâm niệm của Long vương mà tuôn mưa khắp thiên hạ, đó là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Long vương. Các sự trang nghiêm cũng vậy, không ở trong, không ở ngoài, chỉ do oai đức tự tại của Bồ-tát, nên các ông khéo dùng căn lực mà được thấy vậy.

Như nhà ảo thuật, làm các việc ảo thuật, không từ đâu đến, không đi về đâu, không hành, không nhập, không ẩn hiện chỉ nhờ vào sức ảo thuật, mà hiển hiện rõ ràng. Các việc trang nghiêm cũng vậy, không từ đâu đến, không đi về đâu, không tích tập, không thành tựu nhưng do trí lực ảo thuật chẳng thể nghĩ bàn quen tập lâu nay và đại nguyện lực quá khứ, nên hiển hiện như vậy.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả từ đâu đến?

Di-lặc đáp:

–Tất cả Bồ-tát không đến, không đi, cứ như vậy mà đến; không đi không ở cứ như vậy mà đến; không xứ sở, không cố định, không mai một, không so sinh, không trụ, không dời, không động, không khởi, không luyến tiếc, không đắm trước, không nghiệp báo, không sinh khởi, không hủy diệt, không đoạn, không thường cứ như vậy mà đến.

Này thiện nam! Bồ-tát từ nơi đại Bi mà đến, nên thương xót, điều phục tất cả chúng sinh; từ nơi Đại Từ đến, cứu nỗi khổ bức bách của chúng sinh; từ nơi tịnh giới đến tùy chỗ ưa thích mà tự tại thọ sinh; từ nơi đại

nguyện đến nên được nguyện lực thuở xưa gia trì; từ nơi thần thông đến; nên đối với mọi nơi tùy theo sự ưa thích mà thị hiện; từ chỗ không lay động đến, nên không rời Như Lai, không động thể tánh; từ chỗ không lấy không bỏ đến, nên không bắt buộc thân tâm phải qua lại; từ nơi phương tiện trí tuệ đến tùy thuận chuyển tất cả chúng sinh; từ nơi thị hiện biến hóa đến nên giống như ảnh tượng được hóa hiện ra vậy.

Lại nữa, thiện nam! Vừa rồi ngươi hỏi ta từ đâu mà đến?

Này thiện nam! Ta từ xóm làng phòng xá nước Ma-la-đề đến nơi đây, ở đấy có Trưởng giả Cù-ba-lạc-ca, vì hóa độ cho người này thâm nhập Phật pháp cũng vì tất cả nhân dân ở đây có pháp khí phù hợp, nên ta thuyết pháp. Cũng vì cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, Bà-la-môn mà nói pháp Đại thừa, làm cho họ hiểu biết, nên ở lại đó và từ đó đi đến đây.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thế nào là sinh xứ của Bồ-tát?

Di-lặc đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười sinh xứ. Mười sinh xứ đó là:

1. Phát Bồ-đề tâm là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Bồ-tát.

2. Thâm tâm là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Thiện tri thức.

3. Chư địa là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra các Ba-la-mật.

4. Đại nguyện là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra diệu hạnh.

5. Đại Bi là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra tứ nhiếp pháp.

6. Như lý quán sát là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Bát-nhã ba-la-mật.

7. Đại thừa là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra phương tiện thiện xảo.

8. Thành tựu chúng sinh là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Chánh đẳng Chánh giác.

9. Trí tuệ phương tiện là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Vô sinh pháp nhẫn.

10. Tu hành các pháp là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra chư Như Lai trong ba đời.

Thiện nam! Đó là mười loại chỗ thọ sinh của Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm mẹ. Phương tiện thiện xảo làm cha. Bố thí ba-la-mật làm nhũ mẫu. Trì giới ba-la-mật làm dưỡng mẫu. Nhẫn nhục ba-la-mật làm vật trang sức. Tinh tấn ba-la-mật làm người dưỡng dục. Thiền ba-la-mật làm người giặt rửa. Thiện tri thức làm giáo thọ sư, các Bồ-đề phần làm bạn. Các thiện pháp làm quyến

thuộc, các Bồ-tát làm anh em, tâm Bồ-đề làm nhà. Như lý tu hành làm gia pháp. Các địa thiện pháp làm nhà ở. Nhẫn pháp làm gia tộc. Đại nguyện làm gia giáo. Thanh tịnh trí đầy đủ và các hạnh làm thuận gia pháp. Khuyến phát, khuyến tu, không bỏ Đại thừa làm nối tiếp gia nghiệp. Nước pháp quán đỉnh Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát làm thái tử. Thành tựu chân thật Bồ-đề đại nguyện làm tịnh gia tộc.

Thiện nam! Bồ-tát như vậy thì vượt ra khỏi địa vị phàm phu, nhập vào địa vị Bồ-tát, sinh nơi nhà Như Lai, làm hạt giống Phật, tu các hạnh, nối tiếp Tam bảo, khéo giữ gìn chủng tộc Bồ-tát, làm thanh tịnh những chỗ thọ sinh tôn quý và tối thắng của Bồ-tát, xa lìa tội lỗi ở trong thế gian, trong loài người, trời, ma, phạm, Sa-môn, Bà-la-môn… để thành tựu Phật chủng tối thắng, đạt được đại nguyện tạng, làm hạnh Bồ-tát ở muôn nơi.

Thiện nam! Đại Bồ-tát được thành tựu và sinh vào nhà tôn quý tối thắng như vậy rồi; hiểu rõ các pháp như ảnh tượng, nên ở trong thế gian không có sự ghét chê. Vì biết các pháp như biến hóa, nên ở trong cõi hữu lậu không bị nhiễm chấp. Vì biết rõ các pháp không có ngã, nên điều phục chúng sinh mà tâm không mệt mỏi. Vì dùng đại Từ bi làm thể tánh, nên Bồ-tát không vào Niết-bàn mà ở lại tiếp nhận giáo hóa chúng sinh. Vì hiểu rõ sinh tử như mộng, nên trải qua muôn kiếp mà Bồ-tát không sợ khổ não. Vì hiểu rõ năm uẩn như huyễn, nên Bồ-tát sống trong sinh tử mà không mệt mỏi. Vì biết giới, xứ đồng với pháp giới, nên Bồ-tát ở trong các cảnh giới mà không bị thương tích. Vì biết các tưởng như ánh lửa, nên Bồ-tát vào trong các loài, mà chẳng bị điên đảo, mê hoặc. Vì thấu đạt các pháp như huyễn, nên Bồ-tát vào trong các cảnh giới ma mà vẫn được tự tại không đắm nhiễm. Vì thành tựu Pháp thân thanh tịnh, thể tánh vi diệu, nên Bồ-tát không bị các phiền não khi dối. Vì thành tựu muôn hạnh trong các cõi, nên Bồ-tát vẫn tự tại trong các cõi.

Thiện nam! Thân ta sinh khắp pháp giới, tất cả chúng sinh có sắc tướng sai biệt, tất cả chúng sinh có lời nói, âm thanh, sai biệt; tất cả chúng sinh đủ loại danh hiệu; tất cả chúng sinh đủ thứ ưa thích; tất cả chúng sinh đầy đủ oai nghi, giáo hóa, điều phục tùy thuận thế gian. Ta có khả năng thọ sinh thanh tịnh hiện tất cả chúng sinh rồi tùy thuận nhập vào tất cả chúng sinh, để giảng giải rộng rãi sâu xa. Tất cả đại nguyện biến hóa của Bồ-tát cũng y như vậy. Vì các loài mà Bồ-tát thị hiện các thân hình, tướng mạo, oai đức đầy khắp pháp giới.

Này thiện nam! Ngày xưa, vì giáo hóa chúng sinh, nên ta tu các hạnh. Ngày nay, vì những người thoái thất tâm Bồ-đề, nên ta thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, giáo hóa cha mẹ, quyến thuộc và Bà-la-môn, làm cho họ bỏ tánh kiêu mạn để được sinh trong dòng họ Như Lai; nên ta sinh ở trong nhà Bà-

la-môn thuộc xóm làng, phòng xá, nước Ma-la-đề.

Này thiện nam! Ta ở trong lầu gác đại trang nghiêm Tỳ-lô-giá-na, thuộc phương Nam; tùy tâm ưa thích của chúng sinh mà ta dùng nhiều phương tiện để giáo hóa điều phục.

Thiện nam! Vì muốn tùy thuận chúng sinh, vì muốn thành thục cùng đại hạnh cho chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất, vì muốn thị hiện phước trí trang nghiêm của Bồ-tát ta biến hóa vượt hẳn cõi Dục làm cho họ xả bỏ khát ái dục lạc, làm cho họ sáng rõ các hành vô thường, vì cho họ biết chư Thiên có thịnh ắt có suy; vì muốn ban phát tướng tốt mà cùng với Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, tuyên thuyết đại trí pháp môn; vì muốn thâu nhận tất cả sinh xứ của chúng sinh; vì muốn giáo hóa những kẻ mà Đức Thích-ca Như Lai để sót lại, làm cho họ được khai ngộ như hoa sen nở, sau khi qua đời, được sinh ở cõi trời Đâu-suất.

Thiện nam! Khi ta viên mãn hạnh nguyện, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề thì ngươi cùng Văn-thù-sư-lợi đều được thấy ta.

Này thiện nam! Ông, nên đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà hỏi:

–Thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát?

Thế nào là Bồ-tát thâm nhập môn hạnh của Phổ Hiền?

Thế nào là sinh ra, thế nào là thành tựu, thế nào là rộng lớn, thế nào là thanh tịnh, thế nào là tùy thuận, thế nào là viên mãn?

–Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi sẽ phân biệt rõ ràng cho ông.

Vì sao? Vì đại nguyện tối thắng của Văn-thù-sư-lợi chẳng phải từ vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha Bồ-tát khác mà có được.

Thiện nam! Văn-thù-sư-lợi có hạnh rộng lớn, vô lượng, vô biên vô số nguyện, tiếp nối nhau không dứt, thường sinh ra các công đức tối thắng của tất cả Bồ-tát. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha chư Phật, khiến được chứng nhập nghĩa lý sâu xa; thường làm thầy cho vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát, siêng tu để được chứng nhập khắp trong mười phương. Văn-thù-sư-lợi thường chuyển pháp luân, giáo hóa thành thục tát các chúng sinh; thường làm vị Pháp sư ở khắp trong mười phương thế giới, thường ở trong chúng hội khen ngợi không thể nói chư Phật an trụ ở trí tuệ sâu sắc, thấy rõ thật tánh các pháp từ xưa đến nay, nhập vào các cảnh giới giải thoát, đạt đến rốt ráo hạnh nguyện Phổ hiền đã tu hành.

Thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là Thiện tri thức, làm cho ngươi được sinh vào nhà Như Lai, có năng lực tăng trưởng các thiện căn cho ông, có năng lực phát sinh pháp trợ đạo cho ông, có năng lực hiện các Thiện tri thức chân thật cho ông, có năng lực khuyên ông tu tập các công đức, có năng lực

khiến ông thâm nhập lưới đại nguyện, có năng lực khiến ông an trụ môn đại nguyện, có năng lực làm cho ông nghe nghĩa lý bí mật sâu xa của Bồ-tát, có năng lực hiện ra cho ông các hạnh khó nghĩ, khó làm của Bồ-tát mà thuở xưa đã cùng ông đồng sinh, đồng tu. Vì thế cho nên, ông phải đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, chớ có sinh tâm mệt mỏi, Văn-thù-sư-lợi sẽ giúp ông đạt được tất cả công đức.

Tại sao vậy? Vì trước kia ông đã gặp Thiện tri thức, đã nghe hạnh Bồ-tát, thâm nhập môn giải thoát, viên mãn biển đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Văn-thù.

Có Văn-thù-sư-lợi ở tất cả các nơi như được cứu cánh.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đi nhiễu bên phải Di-lặc vô lượng vòng rồi đảnh lễ, ân cần chiêm ngưỡng, trong tâm luyến mộ rồi từ giả mà đi.

Đồng tử Thiện Tài đi qua một trăm mười thành, rồi đến thành Tô-ma-na, đứng ở cửa thành, suy tìm, nhớ nghĩ, xem xét khắp nơi mong được gặp Văn-thù-sư-lợi để yết kiến ngài.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi, đưa cánh tay phải, vượt ra ngoài một trăm mười do-tuần, đến thành Tô-ma-na, xoa đầu Thiện Tài rồi bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nếu lìa tín căn thì tâm sinh nhàm chán; tâm chí mà yếu kém, thì công hạnh không thành, không còn siêng năng; với một ít thiện căn, cho là đầy đủ, không còn phát khởi các hạnh nguyện, không thể gần gũi Thiện tri thức; do vậy nên không thể hiểu rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, cảnh giới như vậy, trụ xứ như vậy; hoặc biết khắp tất cả, hoặc biết một ít, hoặc biết sâu xa, hoặc rõ nguồn gốc, hoặc quán sát, hoặc chứng nhập, hoặc chứng đắc tất cả đều không thể được!

Lúc này, Văn-thù-sư-lợi tuyên thuyết giáo pháp lợi ích hoan hỷ này làm cho Thiện Tài viên mãn vô số pháp môn, đầy đủ vô biên ánh sáng đại trí, thâm nhập vô số pháp môn niệm Phật, vô lượng môn Đà-la-ni, vô lượng pháp môn biện tài, vô lượng môn Tam-muội, vô lượng môn thần thông, vô lượng môn trí nguyện thâm nhập vào vòng hạnh nguyện Phổ hiền, khen ngợi các việc khéo léo của Văn-thù-sư-lợi vốn có ở cõi nước.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Thánh giả! Làm sao để được thành tựu các việc khéo léo như Thánh giả ở cõi nước này?

Văn-thù-sư-lợi bảo Thiện Tài:

–Bồ-tát có mười loại pháp, nếu được thành tựu viên mãn thì sẽ có được các pháp khéo léo như ở cõi nước ta.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Mười pháp ấy là những gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Mười pháp ấy là:

1. Chứng vô sinh pháp, đầy đủ viên mãn.
2. Chứng vô diệt pháp.
3. Không thất hoại pháp.
4. Pháp không đến không đi.
5. Lời nói vượt qua các cảnh giới.
6. Lời nói về đạo pháp hữu vô.
7. Pháp vô hý luận.
8. Pháp không thể nói.
9. Pháp tịch tĩnh.
10. Pháp bậc thánh.

Bồ-tát nào đầy đủ viên mãn mười pháp này thì thành tựu được các pháp khéo léo ở cõi nước như ta.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thánh giả nói cõi nước, nghĩa nó như thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cõi nước nghĩa là trụ xứ của tất cả Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Tại sao gọi là trụ xứ của tất cả Bồ-tát?

Văn-thù đáp:

–Này thiện nam! Tối thắng bậc nhất nghĩa là trụ xứ của Bồ-tát.

Vì sao? Này thiện nam! Nghĩa tối thắng bậc nhất là không sinh, không diệt, không mất, không hoại, không đến, không đi. Các lời nói này chẳng phải cảnh giới của ngôn ngữ, ngôn ngữ không nói được, không thể ghi lại rõ ràng, chẳng thể hý luận. Biết suy nghĩ, cứu giúp vốn không dùng lời nói thể tánh vắng lặng, chỉ có tự trong Thánh giả mới chứng đạt.

Thiện nam! Do có nghĩa tối thắng bậc nhất này, nên Như Lai xuất hiện ở đời. Nếu có Phật xuất hiện ở đời hay Phật không xuất hiện ở đời, thì nghĩa tối thắng bậc nhất vẫn không mất đi.

Thiện nam! Tất cả Bồ-tát vì muốn chứng nhập Bậc nhất nghĩa, nên xả bỏ ngôi vua, xả bỏ vinh hoa phú quý, xả bỏ cả tuổi xuân; để làm việc khó làm, như các khổ hạnh, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín xuất gia, mong cầu diệu đạo, tinh tấn chuyên cần không lười biếng, như cứu lửa cháy đầu.

Thiện nam! Nếu không có bậc nhất nghĩa, mà tu phạm hạnh chẳng lẽ không có công dụng hay sao? Đức Như Lai xuất hiện ở đời nương tựa vào đâu?

Này thiện nam! Vì có niềm tin sâu xa vào bậc nhất nghĩa, nên các Bồ-tát mới đầy đủ viên mãn mười pháp này. Cho, nên cần phải thấy, biết như vậy; giảng giải thuyết rõ như vậy, thì sẽ được thành tựu các pháp khéo léo như cõi nước ta vậy.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thánh giả đã thực hành những pháp nào để được thanh tịnh cõi nước?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bồ-tát nào có thể đối với hết thảy mọi hoàn cảnh, tâm không kiêu mạn đối với các chúng sinh sinh tâm bình đẳng; hết lòng cúng dường chư Như Lai; thì cõi nước sẽ được tịnh diệu như cõi nước của ta.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thế nào là tâm không kiêu mạn?

Thế nào là sinh tâm bình đẳng?

Thế nào là chân tu cúng dường?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười pháp, nếu suy nghĩ chân thật kỹ càng, đầy đủ viên mãn thì sẽ thành tựu tâm không kiêu mạn. Mười pháp đó là những gì?

1. Nhất tâm tư duy, quán sát kỹ thân giới, rồi suy nghĩ: "Ta đã xuất gia, giống như người quyết chết. Nghĩ là ta đã xa lìa tất cả những người yêu mến và gần gũi như cha mẹ, thân bằng quyến thuộc và tất cả những gì ta có…" suy nghĩ như vậy thì tâm không sinh kiêu mạn.

2. Suy nghĩ ta được thân này, mặc y phục hoại sắc, giữ gìn oai nghi, không giống người thế gian." Suy nghĩ như vậy thì được tâm không kiêu mạn.

3. Suy nghĩ: "Ta đã bỏ thân hình tốt đẹp, tay ôm bình bát, xin ăn ở mọi người." Suy nghĩ như vậy thì được tâm không kiêu mạn.

4. Suy nghĩ ta xin ăn giống như Chiên-đà-la." Suy nghĩ như vậy sẽ sinh tâm thấp hèn, đạt được tâm không kiêu mạn.

5. Suy nghĩ: "Ta cầu đoạn thực là để nuôi lớn thân, mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác." Suy nghĩ như vậy thì đạt được tâm không kiêu mạn.

6. Suy nghĩ: "Thức ăn ta đã xin được, là thức ăn dư của người, vật.

Nếu họ dư ra ta mới được ăn.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

7. Suy nghĩ: “Đối với sư trưởng, ta phải sinh tâm hoan hỷ, cung kính cúng dường.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

8. Suy nghĩ: “Ta muốn đạt được phạm hạnh, sinh tâm hoan hỷ, cần đầy đủ oai nghi, thuận với chánh pháp.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

9. Suy nghĩ: “Ta đã xuất gia mà chưa đạt được một phần nào ở trong Phật pháp.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

10. Suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh sân hận ta, ta vẫn an nhiên nhẫn nhịn.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát suy nghĩ đầy đủ viên mãn mười pháp, có năng lực thành tựu tâm không kiêu mạn.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát mà đầy đủ viên mãn mười pháp sau đây, thì đối với chúng sinh sẽ được tâm bình đẳng. Mười pháp đó là:

1. Đối với chúng sinh mọi việc làm đều bình đẳng.

2. Đối với chúng sinh, tâm không ngăn ngại.

3. Đối với chúng sinh, tâm không mệt mỏi.

4. Vì muốn lợi ích chúng sinh, phải tu hành đầy đủ sáu Ba-la-mật.

5. Huân tập Nhất thiết trí cho chúng sinh, cũng không chỗ nương tựa vào tướng không hai.

6. Quán sát khắp tất cả chúng sinh đồng với như như, không có sự phân biệt.

7. Thấu rõ thể tánh bình đẳng của chúng sinh mà chứng nhập tâm tánh bình đẳng.

8. Nguyện cùng chúng sinh được ra khỏi nhà lửa sinh tử.

9. Biết mình đã ra khỏi sinh tử rồi, thì quay lại cứu giúp chúng sinh.

10. Làm cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng an vui, không có sầu ưu phiền não.

Thiện nam! Ví như ở thế gian, có vị Trưởng giả, sinh năm người con và thương yêu chúng như nhau; tất cả vật dùng đều chia đồng đều; nhưng mà những đứa con ấy ngu si vô trí, không thể phân biệt được sự việc ấy. Khi ấy các người con của Trưởng giả đang ở trong nhà thì lửa dữ nổi lên.

–Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lúc ấy, Trưởng giả cứu các con ra khỏi nhà lửa có tâm phân biệt không?

Thiện Tài đáp:

–Tâm của Trưởng giả không có phân biệt cứu trước cứu sau, tùy theo chỗ gần nhất thì được cứu trước.

Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát đối với chúng sinh ở trong nhà sinh tử bị lửa tam độc đốt cháy cũng như vậy; nhưng vì chúng sinh bị vô minh che lấp, không phân biệt được, nên tùy theo nghiệp lực mà thọ sinh trong năm loài. Bồ-tát bình đẳng, điều phục thành thục cho tất cả, tùy theo chỗ thân cận mà cứu độ trước và đưa họ đến chỗ tịch tĩnh hoàn toàn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ viên mãn mười pháp đối với chúng sinh để thành tựu tâm bình đẳng.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nếu thành tựu viên mãn mười pháp sau đây thì được thành tựu chân tu cúng dường Như Lai. Mười pháp đó là:

1. Dùng pháp cúng dường.

2. Tu hành các hạnh.

3. Làm lợi lạc bình đẳng với tất cả chúng sinh.

4. Dùng tâm Từ bi mà tùy thuận sự thâu giữ.

5. Dùng thần lực Như Lai mà tùy thuận khắp tất cả.

6. Siêng tu các thiện pháp.

7. Không bỏ các việc làm của Bồ-tát.

8. Lời nói đi đôi hành động, hành động đúng như lời nói.

9. Tinh tấn tu hành tâm không nhàm chán.

10. Không xa lìa tâm đại Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát, đầy đủ mười pháp này, thì có năng lực thành tựu việc cúng dường Như Lai; chẳng phải dùng của cải vật báu, y phục, thức ăn mà gọi là chân thật cúng dường. Vì sao? Vì đó là pháp để cung kính tôn trọng Như Lai, cũng giống như người con hiếu thảo tôn trọng cha mẹ, chú ý từng chút để làm vừa tâm cha mẹ không lìa một giây. Nếu có người nào tôn kính cha mẹ mình, thì mình lại càng tôn kính họ gấp bội. Đối với chư Phật Như Lai, cũng lại như vậy. Nếu các chúng sinh, đem pháp cúng dường, tức đã thành tựu cúng dường Như Lai vì chư Như Lai thường tôn trọng chánh pháp.

Thiện nam! Như Lai từ chỗ tu hành mà đến. Nếu người siêng năng tu hành tức đã thành tựu cúng dường Như Lai. Mục đích chư Phật xuất hiện ở đời là làm lợi ích cho chúng sinh, dùng tâm Từ bi thâu nhận chúng sinh, đem hết năng lực mà tùy thuận vào lợi lạc cho chúng sinh.

Thiện nam! Người nào không siêng năng tu hành các thiện pháp, cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh hoặc bỏ sở nguyện tu hành theo sự nghiệp của Bồ-tát, thì không thể đem lợi lạc cho chúng sinh; hoặc lời nói không đúng với việc làm, việc làm không đúng với lời nói, thì cũng không làm lợi

lạc cho chúng sinh, hoặc tâm chí thấp hèn, nên sinh nhàm chán, tức cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh; hoặc tạm xa lìa Bồ-đề tâm, tức cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh. Vì sao? Này thiện nam! Vì Bồ-tát phải cần cầu Vô thượng Bồ-đề là để muốn làm lợi lạc cho chúng sinh. Nếu không có chúng sinh, tất cả Bồ-tát không thành Chánh giác.

Này thiện nam! Ông nên hiểu rõ pháp cúng dường như vậy, tức sẽ được thành tựu cúng dường Như Lai, chẳng phải dùng của cải, vật báu, các thức ăn uống ở thế gian mới gọi là cúng dường.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có khả năng thành tựu cúng dường Như Lai.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi chỉ bày rõ nghĩa vô lượng, vô biên pháp vi diệu như vậy, để khuyến khích chỉ dạy Thiện Tài tu hành, rồi thâu nhiếp thần lực, không còn thấy nữa.

Bấy giờ, Thiện Tài liền thấy tam thiên đại thiên thế giới cực vi trần số Thiện tri thức mà mình đã được gần gũi thừa sự cúng dường, làm cho các ngài sinh tâm hoan hỷ; đối với sự dạy dỗ của các ngài thì tùy thuận vâng làm, tăng thêm chí hướng cầu Nhất thiết trí; đối với cảnh giới Phật thì sinh quyết định giải, dùng biển đại Bi dung nạp tất cả, dùng mây giáo Đại Từ che khắp tất cả; đối với mây thân rộng lớn của Đức Tỳ-lô-giá-na thì tăng trưởng tâm ái kính. Đối với Bồ-tát vô ngại giải thoát tâm thường an trụ mau chóng được sinh ra ở khắp cửa Như Lai. Dùng mắt thanh tịnh không đắm, quán hết thảy Phật, tu hành đầy đủ biển lớn công đức; tin sâu vào Như Lai, về sự tích chứa tu hành Nhất thiết trí; tinh cần mau chóng tăng trưởng pháp trợ đạo Nhất thiết trí, khéo dùng năng lực hồi hướng thân tâm thanh tịnh của Bồ-tát; khéo biết tất cả Như Lai trong ba đời tiếp nối thị hiện; thâm nhập tất cả biển giáo Phật pháp, tùy thuận hiểu rõ pháp luân của chư Phật; đối với thế gian như ảnh hiện; thâm nhập tất cả biển nguyện của Bồ-tát; thấu suốt tất cả kiếp, tu hạnh Bồ-tát được trí Phổ Môn, chiếu sáng cảnh giới Như Lai; tăng trưởng thiện căn Bồ-tát; đạt được ánh sáng thanh tịnh của Nhất thiết trí, chiếu soi mười phương pháp giới; giáo hóa chúng sinh trong từng sát-na, phát tâm tu hành thành tựu lợi ích; tùy thuận giải thoát sinh tử cho các loài; dẹp sạch nghiệp phiền não và núi chướng cho chúng sinh tùy thuận chứng ngộ pháp vô chướng ngại; nhập vào tạng pháp giới bình đẳng địa; thường trú vào môn giải thoát tịch tĩnh của Bồ-tát; cần cầu các cảnh giới của Như Lai và oai lực gia trì của chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài khởi tâm quán sát vi tế như vậy, rồi an trụ thâm sâu vào cảnh giới Phổ Hiền, liền được nghe danh hiệu và đại nguyện tối thắng của Phổ Hiền, từ sơ phát tâm cho đến tối thắng trợ đạo, tối thắng hiện tiền, phát sinh công đức, oai nghi vi tế và được nghe các địa của Bồ-tát Phổ

Hiền, địa xứ sở, địa sai biệt đắc, địa tự tại hành, địa sai biệt trụ, địa dũng mãnh, địa oai đức, địa đồng trú, đã nghe như vậy rồi khao khát muốn thấy Bồ-tát Phổ Hiền, hiện ngay ở trước tòa Sư tử Kim cang hải tạng nơi Bồ-đề đạo tràng của Như Lai. Ở trên tòa, rất nhiều báu Liên hoa tạng phát khởi tâm rộng lớn như hư không giới, nhổ sạch tâm chấp trước hiện tiền, khởi tâm không chấp trước huân tập tất cả đức, làm thanh tịnh tâm vô tưởng trong mọi sát-na; thông rõ tâm hoan hỷ tất cả pháp, dùng tâm vô ngại quán tất cả cảnh giới, dùng tâm biến khắp nhập vào tất cả mọi nơi, dùng tâm vô chướng ngại hành tất cả hạnh, dùng tâm diệu hạnh tự tại làm thanh tịnh cảnh giới Nhất thiết trí, dùng tâm minh liễu quán tất cả đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh của Bồ-tát, dùng tâm rộng lớn thâm nhập tất cả biển pháp của Như Lai, dùng tâm biến khắp điều phục thành thục tất cả chúng sinh, dùng tâm vô lượng làm thanh tịnh tất cả cõi Phật, dùng tâm như ảo ảnh thông rõ tất cả chúng hội, dùng tâm vô tận an trú vô số kiếp, dùng tâm không thoái chuyển rốt táo lực Như Lai lực, vô sở úy, bất cộng Phật pháp.

Đồng tử Thiện Tài phát khởi các tâm như vậy nên căn lành được rồi thấm nhuần được sức gia bị của tất cả chư Như Lai và được sức thiện căn đồng như Phổ Hiền. Muốn thấy Phổ Hiền cần phải có mười điều lành. Những gì là mười?

1. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả đạo tràng trang nghiêm của Như Lai.

2. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, không có xen tạp các loại ác đạo.

3. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, dùng nhiều hoa sen đẹp để trang nghiêm.

4. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm trong mát.

5. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, màu sắc của thân thể được trang nghiêm bằng nhiều châu báu.

6. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả thân chúng sinh có đủ các hình sắc và tướng tốt trang nghiêm.

7. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, được mây trang nghiêm che phủ ở phía trên.

8. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh cùng khởi từ tâm, cùng nhau làm lợi ích.

9. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, hình thể Bồ-đề đạo tràng trang nghiêm.

10. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tâm của tất cả chúng sinh

thường tùy thuận nhớ nghĩ chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài lại thấy mười tướng đại quang minh. Những gì là mười?

1. Thấy tất cả số vi trần hiện có của thế giới, trong mỗi vi trần phát xuất các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi hết thảy thế giới, với lưới mây sáng rỡ, chiếu sáng khắp nơi.

2. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất các Như Lai nhiều như số cực vi trần trong hết thảy thế giới, với vầng mây sáng rỡ tròn đầy, có vô lượng, vô số các loại sắc tướng biến khắp pháp giới.

3. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô các số Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây ảnh tưởng báu biến khắp pháp giới.

4. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với vầng mây lửa đỏ rực, biến khắp pháp giới.

5. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây hương thơm, hương xoa, hương đốt, vòng hoa nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới biến khắp hết thảy pháp giới trong mười phương, âm thanh vang dội, khen ngợi biển đại công đức hạnh nguyện của Phổ Hiền.

6. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây ánh sáng đủ loại của mặt trời, mặt trăng và các vì sao nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới đều phóng ra ánh sáng của Bồ-tát Phổ Hiền, biến khắp pháp giới.

7. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây đen đủ các hình tượng của chúng sinh nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, đều sáng rỡ giống như ánh sáng của Phật, biến khắp pháp giới.

8. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất ra vô số thân Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây báu Ma-ni đủ các hình tượng, biến khắp pháp giới.

9. Thấy trong mỗi vi trần phát xuất ra vô số các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới với mây thân, ánh sáng đủ các hình tượng, như mưa giông lớn thuyết giảng đại nguyện và diệu lực nơi oai đức của tất cả Như Lai.

10. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất ra vô số Bồ-tát nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây thân, ảnh tượng, đủ các ánh sáng viên mãn; tùy thuận chúng sinh mà biến hóa đủ cách, khiến cho khắp tất cả đều sinh yêu thích. Những việc như thế hiện bày khắp pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng sau khi thấy mười tướng ánh sáng như vậy rồi liền nghĩ: "Ta nhất định sẽ thấy Bồ-tát Phổ Hiền".

Lúc ấy, Thiện Tài tự trụ vào năng lực thiện căn chiếu sáng, trụ vào năng lực hộ niệm của Như Lai nên có khả năng sinh ra ánh sáng trí của Phật pháp, với hạnh Phổ hiền, chiếu rõ ra trước mặt; với nguyện Phổ hiền, thâm nhập không bờ bến. Ở trong các cảnh giới Như Lai thì tin hiểu sâu xa. Ở trong cảnh giới rộng lớn Bồ-tát, được quyết định lực, tu tập được tưởng thấy Phổ Hiền; thâm nhập Nhất thiết chủng trí của Như Lai, thâu nhiếp các căn đều khiến được tịch tĩnh, khởi tâm đại tinh tấn, không có thoái chuyển, thân tâm hiện khắp mười phương thế giới. Dùng mắt thường quán sát các cảnh giới khắp mười phương, tất cả chư Phật, Bồ-tát, chúng hội đều trang nghiêm, đều làm được việc tưởng thấy Phổ Hiền.

Dùng mắt trí tuệ quán sát việc hành đạo của Phổ Hiền, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc tâm rộng lớn giống như hư không, đại Bi kiên cố như kim cang, oai đức gia trì cho đến kiếp vị lai, nguyện không xa lìa. Bồ-tát Phổ Hiền, dùng tâm bình đẳng, hành Phổ Hiền hạnh, niệm niệm tùy thuận, thanh tịnh tự tại, thường được an trú ở cảnh giới Như Lai, thành tựu các trí địa của Phổ Hiền.

Đồng tử Thiện Tài quán sát đầy đủ như vậy rồi, liền thấy Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, các chúng Bồ-tát thân tướng đặc biệt thù thắng đi nhiễu quanh ngài; đủ cả cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn trí tuệ công đức mà thế gian không thể sánh bằng. Quán sát vi tế tất cả Bồ-tát cùng với Như Lai đều bình đẳng không khác, không có giới hạn.

Đồng tử Thiện Tài thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân của Phổ Hiền, cứ từng niệm từng niệm phóng ra những vừng mây nhiều như số thế giới cực vi trần, với đầy đủ loại ánh sáng biến khắp pháp giới, hư không giới và tất cả thế giới; ánh sáng đó sáng rực khắp nơi, trừ diệt tất cả khổ hoạn cho chúng sinh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông trong từng niệm lại phóng ra những vừng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ loại màu sắc làm cho các Bồ-tát mau chóng tăng trưởng tâm hoan hỷ rộng lớn.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông nơi giữa chân mày và trên đỉnh đầu của ngài Phổ Hiền, cứ từng niệm lại phóng ra những vừng mây như ánh lửa, nhiều như cực vi trần các cõi Phật, với đủ các loại hương sắc, biến khắp pháp giới; tạo ra những cơn mưa hương lớn, xông khắp tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, trong từng niệm lại phóng ra những vừng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ các loài hoa, biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa nhiều loại hoa vi diệu khắp Như Lai và đạo tràng chúng hội.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, trong từng niệm lại phóng ra những vừng mây bằng cây nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ cách trang nghiêm, biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa không dứt những tàng hương như hương, bột đồ hương, xoa và nhiều hương tốt khác khắp Như Lai và đạo tràng chúng hội.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm lại phóng ra những vừng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ loại y phục biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa y phục đẹp trang nghiêm che khắp.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm lại phóng ra những vừng mây nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây lụa ngũ sắc, những vừng mây anh lạc đủ các tạp báu; những vừng mây báu Như ý đủ các loại biến khắp pháp giới, hư không giới. Tất cả Như Lai và đạo tràng chúng hội được cơn mưa lụa ngũ sắc và báu anh lạc này và tất cả chúng sinh cũng thành tựu được tâm ưa mến.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây cây báu đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới. Rồi từ trong tạng các cây báu ấy chảy ra những vừng mây sáng tan ra như các vì sao trông rất trang nghiêm. Tất cả Như Lai và đạo tràng chúng hội được cơn mưa báu vi diệu đó.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những mây thân của chúng cõi Sắc, biến khắp pháp giới, hư không giới, để khen ngợi, mừng vui lòng Bồ-đề.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân của quyến thuộc Phạm thiên, cung thỉnh chư Như Lai, chuyển pháp luân vi diệu.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân của thiên chúng Dục giới, đang giữ gìn, thọ trì diệu pháp của Như Lai.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây về tất cả cõi nước Phật có trong ba đời, biến khắp pháp giới, hư không giới; làm cho chúng sinh không có chỗ nương tựa, được nương tựa; chúng sinh không có người che chở, được che chở; chúng sinh không biết nẻo quay về, được nẻo và quay về.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây về cõi nước thanh tịnh trong, biến khắp pháp giới, hư không giới; trong ấy xuất hiện tất cả chư Phật và chúng hội Bồ-tát cùng ở đạo tràng thanh tịnh làm cho chúng sinh mến mộ, cung kính, tin ưa, đạt được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây về cõi nước tịnh và bất tịnh của các cõi Phật, biến khắp pháp giới, hư không giới làm cho chúng sinh bị nhiễm ô xen tạp đều được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây về cõi nước tịnh và bất tịnh của các cõi Phật, biến khắp pháp giới, hư không giới; làm cho chúng sinh đã bị thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân chúng sinh, biến khắp pháp giới, hư không giới, tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giáo hóa; làm cho đạt đến A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân Bồ-tát đủ loại biến khắp pháp giới, hư không giới, khen ngợi đủ các danh hiệu chư Phật, làm cho căn lành của chúng sinh được tăng trưởng.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân Bồ-tát đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới, tuyên dương sự chỉ bày của chư Phật và Bồ-tát, về căn lành phát sinh từ lúc mới phát khởi cho đến lúc làm thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân Bồ-tát đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới ở trong mỗi cõi nước tất cả các cõi chư Phật để tuyên dương biển nguyện rộng lớn của Bồ-tát vì muốn làm thanh tịnh diệu hạnh Phổ hiền.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền làm cho tất cả chúng sinh đều yêu thích tu tập, mau chóng viên mãn thể Nhất thiết trí.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vừng mây thân Chánh giác, mà trong tất cả cõi nước Phật, hiển thị chủng trí, hiện thành Chánh giác, làm cho các Bồ-tát đều được huân tập pháp lớn, đều được nhanh chóng giác ngộ trong hiện tại.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **39**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 39)**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thấy cảnh giới thần thông tự tại của Bồ-tát Phổ Hiền như vậy rồi, thì thân tâm rất vui mừng hớn hở.

Khi ấy, Thiện Tài lại quán sát thật kỹ mỗi phần trên thân, mỗi mỗi chi tiết, mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, đều có tam thiên đại thiên thế giới. Trong ấy bao gồm đất, nước, gió, lửa, biển lớn, bốn châu, núi Tu-di, núi Thiết vi và các núi báu, cõi nước, thành ấp, cung điện, vườn hoa cho đến cảnh giới của địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Người và Phi nhân, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc với đủ những hình sắc; mặt trời, mặt trăng, các vì sao, gió, mây, sấm sét, ngày, đêm, tháng, năm, kiếp số, chư Phật xuất thế, chúng hội Bồ-tát, đạo tràng trang nghiêm; tất cả các việc như thế, đều được thấy rõ. Thấy thế giới này rồi, cho đến các thế giới khác ở phương Đông cũng thấy như vậy. Cũng như phương Đông, phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương trên dưới cũng như vậy. Thấy mười phương thế giới hiện tại, quá khứ, vị lai; các thế giới tiếp nối nhau không gián đoạn; thấy các việc sai biệt liên quan giao kết với nhau không có tạp loạn.

Như Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở trên tòa báu Sư tử Liên hoa tạng, thị hiện thần thông du hý vậy.

Ở phương Đông, thuộc thế giới Liên hoa cát tường, nơi Đức Như Lai Hiền Cát Tường cũng thị hiện các loại thần thông du hý như vậy. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc bốn phương trên dưới khắp cả thế giới cũng như vậy; cũng giống như chỗ Như Lai Hiền Cát Tường.

Trong mỗi vi trần đều có các cõi nước của chư Phật ở mười phương. Trong ấy, đều có pháp giới của chư Phật và chúng hội. Mỗi cõi nước Phật, đều có Bồ-tát Phổ Hiền, ngồi trên tòa báu Sư tử Liên hoa, hiện ra các loại thần thông du hý, cũng lại như vậy.

Lại nữa, trong mỗi thân của ngài Phổ Hiền đều thấy các cảnh giới ba đời giống như soi gương hiện các hình ảnh. Đó là các tài vật, các cõi Phật, các chúng sinh, chư Phật xuất hiện, các đạo tràng chúng hội Bồ-tát.

Lại nghe các loại âm thanh của chúng sinh, âm thanh các Đức Phật, âm thanh Chuyển pháp luân của các Đức Như Lai, âm thanh thần thông du hý của các Đức Như Lai, âm thanh dạy bảo của các Bồ-tát. Tất cả cảnh giới thần thông của Bồ-tát: Bồ-tát Trí Thông, Bồ-tát Phổ Tập, Bồ-tát Thuyết Pháp, Bồ-tát Du Hý, đều có đủ các loại âm thanh.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài sau khi đã thấy, nghe vô lượng chẳng thể nghĩ bàn thần thông du hý của Bồ-tát Phổ Hiền như vậy rồi liền đạt được mười loại Trí ba-la-mật. Những gì là mười?

1. Trí ba-la-mật: Trong một niệm khiến thân biến khắp các cõi nước Phật.

2. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm đều có khả năng đi đến chỗ các Đức Phật.

3. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm đều có khả năng cúng dường tất cả Như Lai.

4. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm có thể ở khắp tất cả chỗ Như Lai để nghe pháp và thọ trì.

5. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm có thể quán sát kỹ lưỡng tất cả chỗ Như Lai chuyển pháp luân.

6. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm biết tất cả đại thần thông chẳng thể nghĩ bàn của các Đức Phật.

7. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm nói một câu pháp tận đến vị lai cũng là biện tài vô ngại.

8. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm dùng biển trí trước mắt đó quán sát tất cả pháp.

9. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm đạt được biển giáo hóa của tất cả pháp giới.

10. Trí ba-la-mật: Trong mỗi niệm biết tất cả chúng sinh lìa chúng sinh tưởng. Trí ba-la-mật trong mỗi niệm, tuệ hạnh của Phổ Hiền đều hiện ra ngay trước.

Đồng tử Thiện Tài đã được như vậy rồi, Bồ-tát Phổ Hiền liền duỗi cánh tay phải, xoa đầu Thiện Tài khiến Thiện Tài liền đạt được sự thâm nhập vào các đại Tam-muội cực vi trần số cõi nước Phật, đều dùng Tam-muội cực vi trần số cõi Phật làm quyến thuộc. Mỗi mỗi Tam-muội đều thấy tất cả việc xưa nay chưa từng thấy, chưa từng nghe. Trong tất cả biển thế giới nhiều như cực vi trần số cõi Phật, thấy có nhiều chúng hội của chư

Phật: làm tăng trưởng đầy đủ pháp trợ đạo Nhất thiết trí nhiều như cực vi trần số cõi Phật; làm xuất hiện cực vi trần số cõi Phật những pháp môn Nhất thiết trí; làm thành tựu cực vi trần số cõi Phật từ lúc mới phát tâm Nhất thiết trí. Thâm nhập cực vi trần số cõi Phật những biển đại nguyện Nhất thiết trí. Cực vi trần số cõi Phật phát sinh xuất yếu đạo Nhất thiết trí. Tu tập cực vi trần số cõi Phật các hạnh Bồ-tát Nhất thiết trí. Viên mãn cực vi trần số cõi Phật về sức nhanh chóng Nhất thiết trí. Được cực vi trần số cõi Phật chiếu sáng khắp Nhất thiết trí. Ở chỗ Đức Tỳ-lô-giá-na Phật, thuộc thế giới Ta-bà, Bồ-tát Phổ Hiền xoa đầu Thiện Tài nên đạt được các pháp môn như vậy.

Các thế giới ở mười phương và trong mỗi vi trần của thế giới ấy gồm tất cả thế giới, tất cả chư Phật; ngài Phổ Hiền đều xoa đầu Thiện Tài, cũng đạt được các pháp môn như vậy, tất cả đều bình đẳng như nhau.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ông có thấy sức thần thông của ta không?

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã thấy các việc đại thần thông chẳng thể nghĩ bàn này, tuy nhiên chỉ có trí tuệ Phật mới có thể biết được.

Phổ Hiền bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Ở trong vô lượng vô lượng kiếp, ta hành hạnh Bồ-tát, cầu Nhất thiết trí. Trong mỗi mỗi kiếp; vì cầu Bồ-đề tâm thanh tịnh nên ta phụng sự không thể nói, không thể nói các Như Lai. Trong mỗi số kiếp vì muốn tích tập đầy đủ phước đức Nhất thiết trí, nên ta lập đại hội bố thí rộng lớn cho vô lượng vô lượng kiếp cực vi trần số cõi Phật. Tất cả thế gian không ai sánh bằng, ta đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Trong mỗi số kiếp, vì cầu pháp Nhất thiết trí, ta đem không thể nói bất, khả thuyết cực vi trần số cõi Phật, những tài vật làm việc đại xả.

Trong mỗi kiếp số, vì cầu Phật trí nên ta đem không thể nói, không thể nói cực vi trần số cõi Phật, những cõi nước, ngôi vua, binh lính, thành ấp, xóm làng, cung điện, vợ con, quyến thuộc, các chi tiết của thân thể: Mắt, tai, mũi, lưỡi cho đến thân mạng để làm việc bố thí.

Trong mỗi số kiếp, vì cầu đầu Nhất thiết trí nên ở trong cực vi trần số cõi Phật ta đem không thể nói, không thể nói cực vi trần số cõi Phật, những đầu để làm việc bố thí.

Trong mỗi số kiếp, vì cầu Nhất thiết trí, nên đối với không thể nói, không thể nói cực vi trần số cõi Phật, những chỗ ở của Như Lai ta đều cung kính, tôn trọng, thừa sự cúng dường. Tất cả các vật tốt đẹp nhất cần dùng như y phục, đồ dùng nằm ngồi, thuốc men ta đều cung cấp đầy đủ. Sau đó

ta xin xuất gia học đạo, thọ trì giáo pháp, tùy thuận tu hành.

Thiện nam! Ta ở trong biển đại kiếp, nhớ nghĩ lại, chưa từng có một niệm nào mà không thuận theo giáo pháp của Phật. Trong các kiếp số ấy, chưa từng có một niệm nào mà sinh tâm sân giận, làm hại, tâm ngã, ngã sở; tâm phân biệt mình và người; ở trong sinh tử; ta chưa từng có một niệm xa lìa Bồ-đề tâm, khởi tâm nhàm chán, sinh tâm thấp kém, nhớ tâm lười biếng, có tâm chướng ngại, khởi tâm mê hoặc; ta chỉ trú ở Đại Bồ-đề tâm Vô thượng tánh Nhất thiết trí thì không thể bại hoại.

Thiện nam! Ngày xưa ta đã làm thanh tịnh các cõi Phật. Ta dùng đại Bi cứu hộ chúng sinh, giáo hóa thành thục làm cho họ được thanh tịnh. Ta cúng dường thừa sự tất cả chư Phật và Thiện tri thức. Ở chỗ chư Phật và Thiện tri thức ấy, vì cầu chánh pháp, được mở rộng, tuyên dương và hộ trì, nên tất cả trong ngoài ta đều xả bỏ cho đến thân mạng cũng không lẫn tiếc. Như vậy vô lượng hạnh nguyện đều tương ưng với việc làm. Trong tất cả biển kiếp, ta đều nói về nhân duyên ấy. Biển kiếp có thể tận nhưng nhân duyên ấy không cùng tận.

Thiện nam! Ở trong biển pháp không có một lời, một câu nào mà ta lại phải xả bỏ ngôi vua Chuyển luân để cầu chứng đắc. Và tất cả các vật sở hữu cũng lại như vậy.

Thiện nam! Việc cầu pháp của ta đều vì cứu hộ tất cả chúng sinh. Ta luôn luôn quán sát cẩn thận kỹ càng làm cho mau chứng đắc hiện tiền pháp tối thắng. Nguyện dùng ánh sáng trí chiếu rõ để khai ngộ thế gian, khai ngộ trí xuất thế gian, nguyện cho chúng sinh đều được an lạc, nguyện khen ngợi khắp tất cả công đức của chư Như Lai. Các việc như vậy của ta ngày xưa, đã tương ưng viên mãn với môn hạnh nguyện. Ở trong biển kiếp không thể nói, không thể nói cực vi trần số cõi Phật nói không cùng tận. Cho nên, này thiện nam! Ta nhờ tích tập sức cho pháp trợ đạo, tăng trưởng sức cho các thiện căn, làm rộng lớn cho sức tin thâm sâu, sức tu hành các công đức lực, sức quán sát như thật tất cả pháp, sức thành tựu tuệ nhãn lực Nhất thiết trí, sức gia trì của chư Như Lai, sức vô lượng và sự dẫn khởi đại nguyện, sức bất khả lay động vô biên đại Bi, sức thần thông làm thanh tịnh diệu trí, sức thâu nhận của đầy đủ thiện hữu. Do các việc này, nên được Pháp thân thanh tịnh, bình đẳng rốt ráo trong ba đời, được sắc thân vô thượng thanh tịnh, vượt qua thế gian và tùy thuận từng tâm ưa thích của chúng sinh, hiện hình nhập vào khắp các cõi nước, biến khắp mọi nơi tùy thuận mà thị hiện thần thông, làm cho chúng sinh đều được an lạc.

Thiện nam! Ông có thấy thân oai đức rộng lớn viên mãn này của ta không? Ông nên quán sát và suy nghĩ thấu đáo về nó.

Thiện nam! Thân vi diệu này của ta, đã thành tựu từ trong vô biên

biển kiếp; từ vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp, khó được xuất hiện, khó được trông thấy.

Thiện nam! Nếu có chúng sinh chưa trồng thiện căn hay có một ít thiện căn thì khó được nghe danh tự của ta huống nữa là thấy thân ta!

Thiện nam! Chúng sinh nào được nghe tên ta, đều được ở trong A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, được không thoái chuyển; hoặc thấy, hoặc nhớ nghĩ, hoặc nghênh đón, hoặc tiễn đưa hoặc tạm thời đi theo cho đến trong mộng đều cũng như vậy.

Hoặc có chúng sinh, một ngày một đêm nhớ nghĩ đến ta, tùy thuận tu hành thì đều được thành tựu; hoặc bảy ngày bảy đêm, nửa tháng một tháng, nửa năm một năm, trăm năm ngàn năm, một kiếp trăm kiếp, cho đến vô lượng vô lượng kiếp như cực vi trần số cõi Phật mà nhớ nghĩ đến ta thì đều được thành tựu; hoặc một đời, trăm đời, cho đến vô lượng vô lượng đời như cực vi trần số cõi Phật, mà nhớ nghĩ đến ta thì cũng đều được thành tựu như vậy; hoặc thấy viên quang của ta, hoặc thấy phóng quang, hoặc thấy sắc thân, hoặc thấy thần thông chấn động cõi Phật, hoặc sinh sợ hãi, hoặc sinh hoan hỷ đều cũng được thành tựu.

Thiện nam! Ta dùng các môn phương tiện ấy như cực vi trần số cõi Phật, làm cho chúng sinh đối với Vô thượng Bồ-đề, đạt được không thoái chuyển.

Này thiện nam! Chúng sinh nào hoặc thấy hoặc nghe cõi nước thanh tịnh của ta tất sẽ được sinh vào cõi nước thanh tịnh của ta. Hoặc chúng sinh nào thấy, nghe thân thanh tịnh của ta tất sẽ được sinh trong thân thanh tịnh như ta.

Thiện nam! Ông nên quán sát thân đại oai đức thanh tịnh này của ta!

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài quán sát rất kỹ thân Phổ Hiền. Thấy trong mỗi lỗ chân lông trên thân có không thể nói, không thể nói cõi nước Phật. Mỗi mỗi cõi nước Phật, đều có chư Phật xuất hiện ở đời đầy khắp trong đó, chúng Đại Bồ-tát vây quanh. Các cõi nước nhiều như số bụi trần kia, có đủ các loại kiến lập, các loại hình trạng, có đủ các loại trang nghiêm, các núi lớn bao quanh nhiều vòng, có mây nhiều màu sắc che phủ ở trên, có vô lượng Phật xuất hiện, có vô lượng pháp được diễn nói, các việc như vậy xảy ra không đồng đều.

Ở một lỗ chân lông, trong tất cả lỗ chân lông, trong mỗi tướng trạng, trong mỗi sự tốt đẹp, trong mỗi chi tiết, đều cũng như vậy.

Lại thấy, ở trong mỗi biển thế giới, Bồ-tát Phổ Hiền phóng ra những vừng mây thân chư Phật biến hóa nhiều như cực vi trần số cõi Phật biến khắp mười phương thế giới, để giáo hóa chúng sinh, làm cho thành thục Vô

thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Tài tùy thuận theo sự dạy bảo của Phổ Hiền, nhập vào trong lỗ chân lông trên thân Phổ Hiền đang có trong mười phương thế giới, để giáo hóa chúng sinh.

Lại nữa, này thiện nam! Ông đã thấy các Thiện tri thức như cực vi trần số cõi Phật, đi đến để gần gũi, thừa sự cúng dường, tích tập sự tăng trưởng các thiện căn, trí tuệ sáng suốt; nếu đem so sánh với thiện căn mà Bồ-tát Phổ Hiền đã đạt được thì trong trăm phần không bằng một phần; trong ngàn phần, trăm ngàn phần, trăm ngàn ức phần, số phần, toán phần, dụ phần, Ưu-ba-ni-sa-đà phần cũng không bằng một phần.

Thiện nam! Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc được thấy Bồ-tát Phổ Hiền, trong thời gian ấy, ông luôn luôn nhập vào các cõi nước liên tục không dứt. Ngày nay ở trong mỗi lỗ chân lông của Bồ-tát Phổ Hiền chỉ một niệm thôi, ông cũng đã luôn nhập vào cõi nước của chư Phật liên tục không dứt nhiều hơn gấp bội lần vô lượng vô lượng lần trước đây. Trong mỗi lỗ chân lông như vậy, thì trong tất cả lỗ chân lông cũng đều như vậy.

Trong cõi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, Đồng tử Thiện Tài đi một bước, vượt qua vô lượng vô lượng thế giới như cực vi trần số cõi Phật. Thiện Tài cứ đi như vậy, cho đến tận cùng của kiếp vị lai, cũng không biết được các cõi nước nối tiếp nhau trong mỗi lỗ chân lông; cũng không biết được những ngằn mé vô lượng sát hải như sát hải tạng, sát hải sai biệt, sát hải xuất sinh môn, sát hải thành, sát hải hoại, sát hải trang nghiêm; cũng không thể biết được giới hạn có được của những Phật hải xuất hiện liên tục: Phật hải xuất hiện tạng, Phật hải sai biệt, Phật hải xuất sinh môn, Phật hải sinh, Phật hải diệt; cũng không thể biết được những ngằn mé của Bồ-tát chúng hội đạo tràng hải xuất hiện liên tục: Bồ-tát chúng hải tạng, Bồ-tát chúng hải sai biệt, Bồ-tát chúng hải xuất sinh môn, Bồ-tát chúng hải tập, Bồ-tát chủng hải tán. Khi nhập vào cảnh giới chúng sinh, biết căn cơ chúng sinh để giáo hóa điều phục chúng sinh các cõi, giác ngộ thành thục chúng sinh trí. Bồ-tát trú ở thần thông tự tại. Bồ-tát nhập vào các địa, các đạo; nhưng các cõi như vậy, đều không thể biết được rốt ráo ngằn mé của nó.

Ở trong cõi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền hoặc có cõi nước đi trong một ngày, hoặc có cõi nước đi trong một năm, cho đến vô lượng vô lượng kiếp như cực vi trần số cõi Phật, đi như vậy, không động, không xuất, trong từng niệm có ở khắp vô biên biển cõi nước, giáo hóa điều phục tất cả chúng sinh khiến họ hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài, lần lượt đạt được biển hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền, cùng với Phổ Hiền đều bình đẳng như nhau cùng với chư Phật một thân đầy khắp các thế giới, viên mãn các hạnh nguyện, chánh giác

hiện tại, đại dụng thần thông, vô lượng pháp luân, thanh tịnh biện tài, xuất sinh ngôn từ, đủ loại âm thanh, các lực vô úy, đủ các Phật trú, đại Từ, đại Bi; cho đến chẳng thể nghĩ bàn giải thoát tự tại đều đồng như nhau.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, quán sát tất cả Bồ-tát trong hội chúng và Đồng tử Thiện Tài, rồi nói kệ rằng:

Các ông cần xa lìa nghi hoặc
Nhất tâm bất loạn mà lắng nghe
Ta nói Phật viên mãn các độ.
Tất cả đạo giải thoát chân thật
Xuất thế điều nhu thắng trượng phu
Tâm ngài thanh tịnh như hư không
Thường phóng ánh sáng mặt trời trí
Chiếu khắp thế gian trừ mê hoặc
Như Lai rất khó được thấy nghe
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp
Như hoa Ưu đàm một lần hiện
Cho nên cần nghe công đức Phật
Tùy thuận các việc ở thế gian
Ví như ảo thuật hiện các việc
Chỉ để vui lòng các chúng sinh
Chưa có một niệm sinh phân biệt.

Nghe bài kệ này rồi, tất cả Bồ-tát một tâm kính ngưỡng phát đại thệ nguyện, ước ao được nghe công đức chân thật nghĩa lý của Như Lai, nên đều nghĩ: "Bồ-tát Phổ Hiền có đủ các hạnh, thể tánh thanh tịnh, lời nói hợp với việc làm, việc làm hợp với lời nói nên được tất cả Đức Như Lai khen ngợi". Nghĩ như vậy rồi càng sinh tâm khát ngưỡng.

Lúc ấy, Phổ Hiền với đầy đủ các loại công đức trí tuệ, trang nghiêm thân tâm cũng giống như hoa sen không dính bùn ba cõi; bảo chúng Bồ-tát:

–Các ngài phải nhất tâm lắng nghe, tôi nay muốn nói tướng của một giọt nước trong biển nước công đức của Phật, rồi nói kệ rằng:

Phật trí rộng lớn như hư không
Biến khắp tất cả tâm chúng sinh
Vọng tưởng thế gian, đều chẳng có
Không khởi các phân biệt sai khác
Một niệm đều biết pháp ba đời
Biết rõ căn tánh các chúng sinh
Ví như nhà ảo thuật tài giỏi
Một niệm thị hiện vô biên việc

Tùy các tâm hạnh của chúng sinh
Cùng các nghiệp và nguyện lực xưa
Làm cho họ thấy biết không đồng
Phật vốn tịch nhiên không động niệm
Mà thấy Phật ngồi ở khắp nơi
Cùng khắp mười phương các thế giới
Hoặc có chúng sinh tâm bất tịnh
Trong vô lượng kiếp chẳng thấy Phật
Có người tín giải tâm vô ngã
Một niệm phát ý thấy Như Lai
Hoặc kẻ dua nịnh tâm bất tịnh
Ức kiếp tìm cầu chẳng thấy Phật
Hoặc ở các nơi nghe tiếng Phật
Âm thanh tuyệt diệu đẹp tâm người
Có kẻ trăm ngàn vạn ức kiếp
Vì tâm bất tịnh nên chẳng nghe
Hoặc thấy Đại Bồ-tát thanh tịnh
Khắp tam thiên đại thiên thế giới
Đều đã đầy đủ hạnh Phổ hiền
Như Lai an nhiên ngồi trong đó
Cõi này tuyệt diệu khó sánh bằng
Phật đã nghiêm tịnh vô lượng kiếp
Đức Tỳ-lô-giá-na tối thắng
Ở đây giác ngộ thành Chánh giác
Hoặc thấy hoa sen cõi Thắng diệu
Hiền Thủ Như Lai ở trong đó
Vô lượng chúng Bồ-tát vây quanh
Đều siêng tu tập hạnh Phổ hiền
Hoặc thấy Đức Phật vô lượng thọ
Quán Âm, Bồ-tát cùng vây quanh.
Đều là bậc quán đỉnh trụ xứ
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Hoặc thấy tam thiên thế giới này
Thanh tịnh trang nghiêm như Diệu hỷ
A-súc Như Lai ngự nơi đây
Và Bồ-tát, Hương tượng vây quanh.
Hoặc thấy Nguyệt Giác xưng danh Phật
Cờ Kim cang cùng chư Bồ-tát

Trụ như gương tròn diệu trang nghiêm
Khắp mười phương cõi nước thanh tịnh.
Hoặc thấy Đức Thế Tôn Nhật Tạng
Ở khắp cõi thanh tịnh ánh sáng
Cùng các Bồ-tát được quán đỉnh
Thuyết pháp cùng khắp ở mười phương
Hoặc thấy Kim Cang Đại Diễm Phật
Cùng chư Bồ-tát và cờ trí
Đi khắp tất cả cõi rộng lớn
Thuyết pháp trừ mê cho chúng sinh
Mỗi mỗi đầu lông không thể nói
Chư Phật đủ ba hai tướng tốt.
Chúng hội Bồ-tát cùng vây quanh
Thường xuyên thuyết pháp độ chúng sinh
Thấy ở mỗi lỗ chân lông Phật
Đầy đủ cõi trang nghiêm rộng lớn
Vô lượng Như Lai ở trong đấy
Đầy đủ các Phật tử thanh tịnh.
Hoặc thấy mười phương cõi bình đẳng,
Mà ở trong mỗi cực vi trần
Đều có vô lượng các Bồ-tát
Không thể nói kiếp tu các hạnh
Lại thấy trên đầu một sợi lông
Vô lượng vi trần những cõi biển
Các loại nghiệp khởi đều sai khác
Tỳ-lô-giá-na chuyển pháp luân.
Hoặc có thế giới chẳng thanh tịnh
Hoặc có cõi tịnh toàn là báu
Như Lai sống lâu đến vô lượng
Thị hiện đầy đủ đến Niết-bàn
Cùng khắp mười phương các thế giới
Thị hiện nhiều việc bất tư nghì
Tùy tâm, trí nghiệp các chúng sinh
Thảy đều hóa độ cho thanh tịnh
Đó là Vô thượng Điều ngự sư
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Thị hiện các loại thần thông lực.
Tôi nói một ít ngài nên nghe

Hoặc thấy Thích-ca thành Phật đạo
Trải qua chẳng thể nghĩ bàn kiếp,
Hoặc thấy nay mới làm Bồ-tát
Lợi ích chúng sinh ở mười phương,
Hoặc có người thấy Thích Sư Tử
Cúng dường chư Phật tu đạo hạnh,,
Hoặc thấy Bậc Tối thắng trong đời
Hiển hiện các việc đại thần thông
Hoặc thấy Bố thí hoặc Trì giới
Nhẫn nhục, Tinh tấn hoặc Thiền định
Bát-nhã, Phương tiện, Nguyện, Lực, Trí.
Tùy tâm chúng sinh mà thị hiện,
Hoặc thấy rốt ráo Ba-la-mật,
Hoặc thấy an trụ ở các địa,
Tổng trì Tam-muội trí thần thông
Các việc như vậy đều hiện đủ
Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp
Trụ ở bậc Bồ-tát kham nhẫn,
Hoặc là trụ ở bậc Bất thoái
Hoặc hiện nước pháp rưới trên đầu
Hoặc hiện thân Phạm, Thích, Hộ thế
Hoặc hiện La-sát, Bà-la-môn
Nhiều loại sắc tướng rất xinh đẹp
Như nhà ảo thuật hiện nhiều hình
Hoặc hiện từ Đâu-suất giáng thần
Hoặc thấy trong cung thọ dục lạc
Hoặc thấy rời bỏ những vinh hoa
Xa lìa cung vua, đi học đạo
Hoặc thấy mới sinh, hoặc thấy chết
Hoặc thấy xuất gia học các đạo
Hoặc thấy ngồi nơi cội Bồ-đề
Nhiếp phục quân ma thành Chánh giác
Hoặc thấy Đức Phật mới Niết-bàn
Hoặc thấy dựng tháp khắp thế gian
Hoặc thấy tượng Phật thờ trong tháp
Hoặc tùy chúng sinh hiện sắc thân
Hoặc thấy Như Lai vô lượng thọ
Cùng các Bồ-tát được thọ ký

Thành Đấng chân thật đại Đạo sư
Tiếp dẫn đến nơi cõi An lạc
Hoặc thấy vô lượng ngàn ức kiếp
Phật sự đã xong nhập Niết-bàn
Hoặc thấy mới được thành Bồ-đề
Hoặc thấy chánh tu những diệu hạnh
Hoặc thấy Như Lai thanh tịnh nguyệt
Ở tại Phạm thế và ma cung
Cung trời Tự tại, cung Hóa lạc,
Thị hiện đủ các loại thần biến
Hoặc thấy ở tại cung Đâu-suất
Vô lượng chư Thiên đồng vây quanh
Thuyết pháp cho họ được hoan hỷ
Một tâm phát tâm cúng dường Phật
Hoặc thấy ở tại Dạ-ma thiên
Đao-lợi, Tứ thiên, cung Long thần
Tất cả các cung điện như vậy
Không chỗ nào Phật chẳng hiện thân
Ở chỗ Phật Nhiên Đăng Thế Tôn
Rải hoa cắt tóc để cúng dường
Từ đây biết rõ pháp thâm diệu
Thường dùng đạo đó độ chúng sinh
Hoặc thấy Niết-bàn đã từ lâu
Hoặc thấy Phật mới thành Bồ-đề
Hoặc thấy Phật trụ vô lượng kiếp
Hoặc thấy giây lát liền nhập diệt
Thân tướng ánh sáng cùng thọ mạng
Trí tuệ, Bồ-đề và Niết-bàn
Với tiếng oai nghi độ chúng hội
Mỗi mỗi như vậy đều vô số
Hoặc hiện thân hình rất rộng lớn
Giống như núi Tu-di đại bảo sơn
Hoặc thấy kiết già chẳng lay động
Cùng khắp vô biên các thế giới
Hoặc thấy hào quang chiếu một tầm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do-tuần
Hoặc chiếu vô lượng các cõi nước
Hoặc thấy đầy khắp tất cả cõi

Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thọ trăm ngàn muôn ức tuổi
Hoặc trú chẳng thể nghĩ bàn kiếp
Như vậy lần lượt vượt gấp bội
Phật trí thông đạt tịnh vô ngại
Sát-na biết rõ pháp ba đời
Đều từ tâm thức nhân duyên hiện
Sinh diệt vô thường không tự tánh
Ở trong một cõi thành Chánh giác
Ở tất cả cõi cũng như vậy
Tất cả cõi nhập vào từng cõi
Tùy tâm chúng sinh mà thị hiện
Như Lai an trụ đạo Vô thượng
Thành tựu mười Lực, bốn Vô úy
Đầy đủ trí tuệ không chướng ngại
Chuyển bánh xe pháp mười hai hành
Biết rõ Khổ, Tập và Diệt, Đạo
Phân biệt rõ ràng pháp duyên khởi
Pháp, nghĩa, từ, nhạo thuyết vô ngại
Dùng pháp vô úy tuyên dương rộng
Các pháp vô ngã không có tướng
Nghiệp tánh không sinh cũng không diệt
Xa lìa tất cả như hư không
Phật dùng phương tiện để phân biệt
Như Lai chuyển pháp luân như vậy
Động khắp mười phương các cõi nước
Cung điện, núi sông đều lay chuyển
Nhưng không làm chúng sinh kinh sợ
Như Lai diễn nói pháp âm rộng lớn
Cởi mở căn dục cho chúng sinh
Cùng nhau phát âm, trừ mê hoặc
Nhưng Phật chưa từng sinh tâm niệm
Hoặc nghe Thí, Giới, Nhẫn, Tinh tấn
Thiền định, Bát-nhã, Phương tiện, Trí
Hoặc nghe Từ, Bi và Hỷ, Xả
Thuyết pháp bằng ngôn từ khác nhau
Tứ niệm, tứ Chánh cần, Thần túc
Căn, lực, Giác chi, bát Thánh đạo

Niệm, tuệ, thần thông và chỉ quán
Vô lượng các pháp môn phương tiện
Long, Thần, Bát bộ, nhân, phi nhân
Phạm thích, hộ thế, các thiên chúng
Phật dùng một âm để thuyết pháp
Tùy theo các loài đều được hiểu
Nếu có tham dục, sân và si
Giận, phản, đố kỵ, nịnh, tự kiêu
Tám vạn bốn ngàn phiền não khác
Đều được Phật dạy pháp đối trị.
Nếu chưa tu đủ pháp bạch tịnh
Cho họ nghe về mười học xứ.
Thường hay bố thí điều phục người
Cho nghe về Niết-bàn tịch tĩnh.
Nếu người trí kém không từ mẫn
Nhàm ghét sinh tử cầu xa lìa
Cho họ nghe về ba giải thoát
Để được thoát khổ hưởng Niết-bàn.
Nếu người tự tánh ít tham dục
Nhàm lìa ba cõi cầu tịch diệt
Cho họ nghe về các duyên khởi
Theo Độc giác thừa để xuất ly.
Nếu người thanh tịnh tâm rộng lớn
Đầy đủ thí giới, các công đức
Đầy đủ từ mẫn thân cận Phật
Cho họ nghe về đạo Đại thừa.
Hoặc có cõi nước nghe nhất thừa
Hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn năm
Như vậy cho đến nhiều vô lượng
Đều là phương tiện lực của Phật
Niết-bàn tịch tĩnh không sai biệt
Trí hạnh hơn thua có sai khác
Như thể tánh hư không là một
Chim bay gần, xa không đồng nhau
Thể tánh âm thanh Phật cũng vậy
Biến khắp tất cả cõi hư không
Tùy tâm sai khác của chúng sinh
Nên sự nghe thấy không đồng nhau

Do quá khứ Phật tu các hạnh
Tùy người nghe mà diễn diệu âm
Tâm niệm không phân biệt đây kia
Ai được nghe nói, ai thì không
Trên mặt Như Lai phóng hào quang
Đầy đủ tám muôn bốn ngàn loại
Pháp môn Phật nói cũng như vậy
Chiếu khắp thế gian trừ phiền não
Đầy đủ công đức trí thanh tịnh
Mà thường tùy thuận ở ba đời
Ví như hư không không nhiễm chấp
Vì các chúng sinh nên Phật hiện.
Nào là sinh, lão, bệnh, tử, khổ
Cũng hiện tuổi thọ ở thế gian
Vì thuận thế gian mà hiện vậy
Thể tánh thanh tịnh như hư không
Cõi nước chúng sinh thật vô biên
Căn tánh sở thích cũng vô lượng
Trí nhãn Như Lai đều thấy rõ
Tùy theo căn cơ dạy Phật đạo
Cùng khắp hư không mười phương cõi
Bao nhiêu trời người trong đại chúng
Hình tướng tùy người chẳng đồng nhau
Phật hiện thân hình cũng như vậy
Nếu ở chúng hội là Sa-môn
Cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa
Đắp y cầm bát giữ các căn
Cho họ hoan hỷ, trừ phiền não
Nếu lúc thân cận Bà-la-môn
Vì họ, Phật hiện thân ốm gầy
Chống gậy mang bình thường sạch trong.
Đầy đủ trí tuệ giỏi giảng thuyết
Bỏ cũ nhận mới tự thấy đủ
Hít gió uống sương không ăn khác
Hoặc ngồi hoặc đứng chẳng lay động
Hiện các khổ hạnh dẹp ngoại đạo
Chấp giữ giới kia để làm thầy
Khéo thông phương thuốc những luận bàn

Toán số, thiên văn và địa lý
Các tướng lành dữ đều biết rõ
Thâm nhập các thiền và giải thoát
Tam-muội, thần thông, trí tuệ, hạnh
Luận bàn, ngâm vịnh và đùa vui
Phương tiện dẫn họ vào Phật đạo
Hoặc hiện mặc áo để nghiêm thân
Đầu đội mão hoa, che lọng tốt
Bốn loại binh hộ vệ trước, sau
Ra oai hùng mãnh dẹp tiểu vương
Hoặc làm quan tòa xử kiện tụng
Răn ác khuyến thiện đủ phương tiện
Hoặc thưởng hoặc phạt đều phân minh
Nên họ vui vẻ và khâm phục
Hoặc làm đại thần chuyên giúp vua
Giỏi dùng chánh pháp an ổn dân
Tất cả mười phương đều lợi ích
Tất cả chúng sinh đều biết rõ
Hoặc làm túc tán các tiểu vương
Hoặc làm phi hành Chuyển luân đế
Khiến các vương tử và thể nữ
Đều theo chánh pháp để tu hành
Hoặc làm hộ thế Tứ Thiên vương
Thống lãnh Dạ-xoa các long thần thảy
Vì chúng hội đó mà thuyết pháp
Làm cho tất cả thảy mừng vui
Hoặc làm Đại Thiên vương Đao-lợi
Ở Thiện pháp đường, vườn Hoan hỷ
Đầu đội mão hoa diễn nói pháp mầu
Chư Thiên ngưỡng mộ chẳng lường được
Hoặc trú Dạ-ma, Đâu-suất thiên
Chỗ Hóa lạc, Tự tại, ma vương
Ngự ở cung điện báu Ma-ni
Giảng hạnh chân thật khiến điều phục
Hoặc đến trong chúng hội Phạm thiên
Nói bốn Vô lượng, các thiền định
Cho họ hoan hỷ rồi bỏ đi
Không ai biết tướng ngài qua lại

Hoặc đến Thiên cung Sắc cứu cánh
Để giảng các hoa báu giác phần
Cùng với vô lượng công Thánh giả
Sau đó bỏ đi chẳng ai hay
Như Lai thấy bằng trí vô ngại
Trong đó tất cả các chúng sinh
Đều đem vô biên môn phương tiện
Giáo hóa đủ cách để thành thục
Ví như thuật sĩ giỏi ảo thuật
Hiện ra các thứ hình tượng huyễn
Phật giáo hóa chúng sinh, cũng vậy.
Vì họ mà hiện nhiều thân hình
Ví như trăng sáng giữa hư không
Thế gian chúng sinh thấy tròn khuyết
Tất cả ao sông hiện bóng trăng
Tất cả tinh tú bị che lấp
Trăng trí Như Lai xuất thế gian
Cũng dùng phương tiện hiện cao thấp
Nước tâm Bồ-tát hiện bóng hình
Tinh tú Nhị thừa bị che lấp
Ví như biển cả nhiều châu báu
Trong sạch không nhơ không giới hạn
Bao nhiêu chúng sinh ở bốn châu
Tất cả hiện bóng ở trong đấy
Biển công đức Phật cũng như vậy
Không trong không đục không hạn lượng
Cho đến pháp giới các chúng sinh
Chẳng ai không hiện trong thân Phật
Ví như mặt trời chiếu ánh sáng
Chẳng rời chỗ, vẫn chiếu mười phương
Ánh sáng mặt trời Phật cũng vậy
Không đến không đi, trừ tối tăm
Ví như Long vương tuôn mưa lớn
Chẳng phải từ thân, tâm tuôn ra
Mà mưa cùng khắp đều thấm nhuận
Trừ sạch nóng bức, được mát mẻ
Mưa pháp Như Lai cũng như vậy
Chẳng phải thân tâm Phật sinh ra

Mà khai ngộ được các chúng sinh
Diệt trừ sạch hết lửa tam độc
Pháp thân Như Lai rất thanh tịnh
Tất cả ba cõi không sánh bằng
Vượt ngoài đạo ngôn ngữ thế gian
Bản tánh chẳng có cũng chẳng không
Dầu không chỗ nương có chỗ nương
Như vậy không đến cũng không đi
Như hư không, mặt trời và mộng
Phải quán thể tánh Phật như vậy
Pháp có, pháp không trong ba cõi
Chẳng thể ví dụ cùng Phật được
Ví như chim thú trong rừng núi
Không nương không gian không ở được
Ma-ni ở biển vô lượng màu
Thân Phật sai khác cũng như vậy
Như Lai phi sắc, phi phi sắc
Tùy nghi mà hiện không chỗ trụ
Hư không, chân như và thật tế
Niết-bàn, pháp tánh và tịch diệt
Chỉ có các pháp chân thật này
Khả dĩ hiển thị ở Như Lai
Tâm niệm cõi trần đếm biết được
Nước trong biển cả uống hết được
Hư không lường được, gió buộc được
Không thể nói hết công đức Phật
Nếu ai nghe biển công đức này
Sinh tâm hoan hỷ và tin tưởng
Chắc chắn sẽ được công đức này
Thận trọng chớ sinh tâm ngờ vực.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN **40**

PHẨM **NHẬP BẤT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN (Phần 40)**

Đại Bồ-tát Phổ Hiền sau khi xưng tán công đức thù thắng của Như Lai rồi, lúc bấy giờ mới bảo các Bồ-tát và Thiện Tài:

–Này thiện nam! Công đức của Như Lai, giả sử các Đức Phật ở mười phương, trải qua số kiếp nhiều như cực vi trần trong không thể nói, không thể nói cõi Phật nối tiếp nhau diễn thuyết, cũng không hết được. Nếu ai muốn thành tựu pháp môn công đức này, phải tu mười hạnh nguyện rộng lớn. Những gì là mười?

1. Lễ kính các Đức Phật.
2. Khen ngợi các Đức Như Lai.
3. Sắm sửa nhiều đồ vật cúng dường.
4. Sám hối các nghiệp chướng
5. Tùy hỷ các công đức.
6. Thỉnh Phật chuyển pháp luân.
7. Thỉnh Phật ở lại đời.
8. Thường học tập theo Phật.
9. Luôn luôn tùy thuận chúng sinh.
10. Hồi hướng khắp tất cả.

Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Lễ kính như thế nào cho đến hồi hướng như thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Nói lễ kính các Đức Phật là như vầy:

–Bao nhiêu các Đức Phật Thế Tôn, nhiều như số vi trần trong tất cả cõi Phật, ở mười phương ba đời, khắp pháp giới, hư không giới, tôi đều nương vào năng lực hạnh nguyện của Phổ Hiền, phát khởi tâm tin hiểu sâu

xa, như trước mắt, là đem thân, ngữ, ý ba nghiệp thanh tịnh thường tu hạnh lễ kính. Nơi mỗi Đức Phật, đều hóa hiện thân nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Mỗi thân đều lễ khắp các Đức Phật, nhiều như số cực vi trần trong trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Cõi hư không hết, thì sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận. Như vậy cho đến cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết, sự lễ kính của tôi mới hết. Nhưng cõi chúng sinh cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự lễ kính của tôi cũng không cùng tận, trong từng niệm từng niệm luôn luôn như vậy không gián đoạn ba nghiệp: thân, ngữ, ý không hề chán mỏi mỏi.

Này thiện nam! Nói khen ngợi Đức Như Lai là như vầy.

Có bao nhiêu vi trần trong tất cả các cõi nước ở mười phương ba đời khắp pháp giới, hư không giới, mà trong mỗi vi trần đều có các Đức Phật nhiều như số cực vi trần trong tất cả thế giới. Nơi mỗi Đức Phật, đều có các Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi phải dùng sức hiểu biết thông suốt sâu xa, những tri kiến hiện tiền; dùng thiệt căn vi diệu vượt qua cả Biện Tài Thiên nữ. Mỗi căn lưỡi phát xuất vô tận biển âm thanh; mỗi âm thanh phát xuất tất cả biển ngôn từ, xưng tụng khen ngợi tất cả biển công đức của Như Lai, cho đến tận đời vị lai liên tục không dứt, biến khắp pháp giới không thiếu chỗ nào. Như vậy, cõi hư không hết, cõi chúng sinh hết, nghiệp chúng sinh hết, phiền não chúng sinh hết; thì việc khen ngợi công đức Phật của tôi mới hết. Nhưng cõi hư không cho đến phiền não chẳng cùng tận nên sự của tôi cũng không cùng tận; trong từng niệm từng niệm liên tục không gán đoạn như vậy mà ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Sắm sửa nhiều thứ cúng dường là vầy:

Trong số cực vi trần của tất cả cõi Phật, ở mười phương ba đời, khắp pháp giới, hư không giới; mỗi mỗi chư Phật đều có ở khắp cực vi trần số tất cả thế giới. Nơi mỗi Đức Phật, đều có các Bồ-tát vây quanh nhóm họp. Tôi dùng sức hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền, nên khởi tâm tin hiểu sâu xa những thấy biết trước mắt; rồi sắm sửa đủ các thứ cúng dường thượng diệu mà cúng dường, như là: mây hoa, mây tràng hoa, mây âm nhạc cõi trời, mây tàng lọng cõi trời, mây y phục cõi trời, các thứ hương trời: Hương xoa, hương đốt, hương bột. Các thứ mây trên đây, mỗi mỗi đều như núi Tu-di. Lại thắp các thứ đèn: Đèn-tô-lạc, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, mỗi tim đèn như núi Tu-di, dầu trong đèn như nước biển cả; thường đem các thứ cúng dường như trên để cúng dường.

Thiện nam! Trong các thứ cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết. Cúng dường pháp là: Tu hành đúng theo lời Phật dạy, để cúng dường, làm lợi ích cho chúng sinh để cúng dường, thâu nhận chúng sinh để cúng dường;

chịu khổ cho chúng sinh để cúng dường, siêng năng tu học căn lành để cúng dường, không bỏ hạnh Bồ-tát để cúng dường, chẳng rời tâm Bồ-đề để cúng dường.

Thiện nam! Như vô lượng công đức của việc cúng dường trước kia đem sánh với một niệm công đức của pháp cúng dường thì công đức ấy không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không một phần trăm ngàn câu-chi na-do-tha, một phần ca-la, một phần toán, một phần số, một phần ví dụ, một phần ưu-ba-di-sa-đà. Vì sao? Vì các Đức Như Lai tôn trọng chánh pháp. Vì theo đúng như lời Phật dạy mà tu hành thì sẽ thành Phật. Bồ-tát nào thực hành pháp cúng dường là thành tựu sự cúng dường Phật. Tu hành như vậy mới thật là cúng dường. Nên pháp cúng dường là sự cúng dường rộng, là sự cúng dường lớn hơn tất cả. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận; sự cúng dường của tôi mới cùng tận; nhưng cõi hư không cho đến phiền não không cùng tận nên sự cúng dường của tôi cũng không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn mà thân, khẩu, ý nghiệp không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói sám hối nghiệp chướng là như vầy: Bồ-tát tự nghĩ: "Tôi từ vô thỉ kiếp về quá khứ; do tham, sân, si làm cho thân, miệng, ý tạo ra vô lượng, vô biên nghiệp ác. Nếu các nghiệp ác này mà có hình tướng, thì khắp cõi hư không cũng không thể chứa đựng hết được. Nay tôi đem cả ba nghiệp trong sạch ra trước các Đức Như Lai và chúng Bồ-tát khắp cực vi trần cõi nước trong pháp giới, thành tâm sám hối, về sau không tái phạm nữa, thường an trụ giới trong sạch đầy đủ công đức. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận; thì sự sám hối của tôi mới cùng tận, nhưng hư không giới cho đến chúng sinh, phiền não chẳng cùng tận, nên sự sám hối của tôi đây cũng không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn mà ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói tùy hỷ công đức là thế này:

–Bao nhiêu Đức Phật như số vi trần, trong tất cả cõi Phật khắp hư không pháp giới, mười phương ba đời; từ khi mới phát tâm vì muốn chứng Nhất thiết trí nên siêng tu các việc phước, không tiếc thân mạng, trải qua vô số kiếp như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Trong mỗi kiếp, đều thí xả đầu, mắt, tay, chân nhiều như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật; làm tất cả những hạnh khó làm như vậy, đầy đủ các môn Ba-la-mật, chứng nhập các trí địa của Bồ-tát, thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề của chư Phật cho đến nhập Niết-bàn, phân chia xá-lợi. Bao nhiêu căn lành ấy, tôi đều tùy hỷ. Cho đến sáu nẻo, bốn loài trong tất cả mười phương,

có bao nhiêu công đức, dù nhỏ như bụi trần tôi cũng đều tùy hỷ. Mười phương ba đời tất cả các vị Thanh văn, Bích-chi-phật, Hữu học và Vô học có bao nhiêu công đức, tôi cũng đều tùy hỷ.

Các công đức rộng lớn của chư Bồ-tát, do tu vô lượng hạnh khổ khó làm, để quyết chí cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tôi đều tùy hỷ. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự tùy hỷ này của tôi không có cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn , ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói thỉnh Phật chuyển pháp luân là vầy:

–Trong số cực vi khắp hư không pháp giới mười phương ba đời tất cả cõi Phật, mỗi cực vi đều có các cõi Phật rộng lớn, nhiều như số cực vi trong vô lượng vô lượng cõi Phật. Mà ở mỗi cõi, trong một niệm, đều có tất cả chư Phật thành Đẳng chánh giác đông như số cực vi trần trong vô lượng vô lượng cõi Phật, tất cả đều có chúng Bồ-tát nhóm họp vây quanh. Tôi đều đem ba nghiệp thân, khẩu, ý cùng những phương tiện, ân cần thỉnh tất cả chư Phật, nói pháp nhiệm mầu. Như vậy cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự thỉnh Phật chuyển pháp luân chân chánh của tôi không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói thỉnh Phật ở lại đời là như vầy:

–Các Đức Như Lai nhiều như số cực vi trong tất cả cõi Phật, khắp hư không pháp giới mười phương ba đời, cùng các Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Hữu học, Vô học cho đến tất cả các bậc Thiện tri thức, sắp muốn nhập Niết-bàn; tôi đều cung thỉnh, xin đừng nhập Niết-bàn, xin ở lại đời trong vô số kiếp như cực vi trần tất cả cõi Phật, để cho tất cả chúng sinh được lợi lạc. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự khuyên mời của tôi đây vẫn không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói thường học tập theo Phật là như vầy:

–Như Đấng Tỳ-lô-giá-na Phật ở cõi Ta-bà đây, từ khi mới phát tâm, tinh tấn không thoái lui, đem vô lượng vô lượng thân mạng ra mà bố thí như lột da làm giấy, chẻ xương làm viết, chích máu làm mực để biên chép Kinh điển chất cao như núi Tu-di; vì tôn trọng chánh pháp, nên không tiếc thân mạng, huống là ngôi vua, thành ấp, cung điện, vườn rừng và thực hành bao nhiêu hạnh khó làm khác, cho đến khi ngồi dưới gốc cây mà thành quả Đại Bồ-đề, thị hiện các thứ thần thông, khởi các sự biến hóa, hiện các thân

Phật ở trong những chúng hội như trong chúng hội đạo tràng của các vị Đại Bồ-tát, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thanh văn, Duyên giác, hoặc ở trong đạo tràng của Chuyển luân vương, các vị tiểu vương cùng quyến thuộc, hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội cư sĩ, Trưởng giả, Bà-la-môn cùng Sát-đế-lợi; cho đến hoặc ở trong đạo tràng của chúng hội Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân. Ở trong các chúng hội như vậy, âm thanh tròn đầy mãn như tiếng sấm sét lớn rồi tùy theo căn tánh mong muốn của mỗi hạng, mà giáo hóa cho chúng sinh, đều được thành thục; cho đến thị hiện nhập Niết-bàn. Tất cả hạnh đức như thế, tôi đều học tập theo. Như Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na hiện nay, hoặc như các Đức Phật Như Lai như số vi trần trong tất cả cõi Phật khắp hư không giới mười phương ba đời đều cũng như thế ấy, trong mỗi niệm tôi đều học tập theo. Như vậy, cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự theo học của tôi đây vẫn không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói hằng tùy thuận chúng sinh là như vầy: Có bao nhiêu chúng sinh sai khác, trong tất cả cõi ở mười phương pháp giới, hư không giới, chính là những loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh; hoặc các loài nương nơi đất, nước, gió, lửa mà sống; cũng có giống nương nơi hư không cùng cây cỏ mà sống. Tất cả chúng sinh ấy, với những sự sống khác nhau, sắc thân khác nhau, hình trạng khác nhau, tướng mạo khác nhau, tuổi thọ khác nhau, tộc loại khác nhau, danh hiệu khác nhau, tâm tánh khác nhau, tri kiến khác nhau, ham muốn khác nhau, ý hành khác nhau, oai nghi khác nhau, y phục khác nhau, ăn uống khác nhau, ở trong các thôn xóm, thành ấp, doanh trại cung điện khác nhau cho đến tất cả Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân, loài không chân, loài hai chân, bốn chân, nhiều chân; loài có hình sắc, loài không hình sắc; loài có tâm tưởng, loài không có tâm tưởng; loài chẳng phải có tưởng, chẳng phải không tưởng. Các loài như vậy, tôi đều thuận theo tất cả mà thực hành đủ các sự vâng thờ cúng dường như kính cha mẹ, như thờ bậc thầy cùng A-la-hán, cho đến Đức Như Lai đều không khác. Trong các loài ấy; nếu là kẻ có bệnh thì tôi vì họ mà làm lương y. Nếu ai bị lạc đường, thì tôi vì họ mà chỉ cho con đường chân chánh. Nơi đêm tối, tôi vì họ mà làm ánh sáng. Đối với người nghèo thiếu, tôi làm cho họ được kho báu. Bồ-tát làm lợi ích chúng sinh bình đẳng như vậy.

Vì sao? Vì Bồ-tát nếu có thể tùy thuận chúng sinh, thì chính là tùy thuận cúng dường các Đức Phật; còn tôn trọng và thừa sự chúng sinh thì chính là tôn trọng và thừa sự các Đức Phật. Nếu làm cho chúng sinh vui

mừng là làm cho tất cả Như Lai vui mừng. Vì sao thế? Vì các Đức Như Lai dùng tâm đại Bi làm hình thể. Chúng sinh là nhân để sinh tâm đại Bi, tâm đại Bi là nhân để phát tâm Bồ-đề, tâm Bồ-đề là nhân để thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như giữa chốn sa mạc hoang vu, cây chúa to lớn, nếu rễ hút được nước thì cành lá, hoa quả đều được sum suê tươi tốt.

Cây Bồ-đề ở chốn sa mạc sinh tử rộng lớn cũng lại như vậy. Tất cả chúng sinh là gốc rễ, Bồ-tát là hoa, Phật là quả. Dùng nước đại Bi đượm nhuần gốc rễ chúng sinh, thì có thể trổ hoa Bồ-tát trí tuệ và kết thành quả Phật.

Vì sao thế? Bởi các Bồ-tát dùng nước đại Bi làm lợi ích cho chúng sinh thì có thể thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên quả Bồ-đề thuộc về chúng sinh, vì nếu không chúng sinh, tất cả Bồ-tát chắc chắn không thể thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Đối với nghĩa ấy, ông nên hiểu như vậy.

Bởi đối với chúng sinh mà dùng tâm bình đẳng thì có thể sinh tâm đại Bi đầy đủ hoàn toàn. Dùng tâm đại Bi mà tùy thuận chúng sinh thì có thể thành tựu pháp cúng dường Như Lai. Bồ-tát tùy thuận chúng sinh là như thế ấy.

Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự tùy thuận chúng sinh của tôi đây vẫn không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Nói hồi hướng khắp tất cả là như vầy:

–Từ sự lễ kính ban đầu cho đến tùy thuận, có bao nhiêu công đức, tôi đều đem hồi hướng cho tất cả chúng sinh, khắp trong tận hư không giới, pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an lạc, không có các bệnh khổ, muốn thực hành pháp ác đều không thành, còn tu nghiệp lành thì đều mau thành tựu, đóng chặt cửa của tất cả cõi ác, mở bày đường chánh nhân, Thiên, Niết-bàn. Nếu các chúng sinh, do vì trước kia tích tập các nghiệp ác, nên chịu lấy tất cả quả rất khổ, tôi đều chịu thay cho, để chúng sinh được giải thoát, rốt ráo thành tựu quả Vô thượng Bồ-đề. Bồ-tát tu hạnh hồi hướng là như vậy. Cõi hư không cùng tận, cõi chúng sinh cùng tận, nghiệp chúng sinh cùng tận, phiền não chúng sinh cùng tận, sự hồi hướng của tôi đây vẫn không cùng tận, trong từng niệm từng niệm liên tục không gián đoạn, ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề chán mỏi.

Này thiện nam! Ấy là mười điều nguyện rộng lớn đầy đủ viên mãn

của Đại Bồ-tát. Nếu các vị Bồ-tát đối với mười điều nguyện rộng lớn này là tùy thuận tu hành, thì có thể giáo hóa thuần thục tất cả chúng sinh, thì có thể tùy thuận đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì có thể thành tựu đầy đủ các biển hạnh nguyện của ngài Phổ Hiền. Này thiện nam! Do đó, đối với nghĩa trên đây ông phải hiểu như vậy.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào, dùng bảy món báu thượng diệu và những sự an lạc tối thắng của trời, người, nhiều đến nỗi dẫy đầy vô lượng, vô biên thế giới như số cực vi trần vô lượng vô lượng cõi Phật khắp mười phương, đem bố thí cho tất cả chúng sinh trong bao nhiêu thế giới, cúng dường cho các Đức Phật và Bồ-tát trong bao nhiêu thế giới, trải qua vô số kiếp như số cực vi trong bao nhiêu cõi Phật liên tục không dứt; cúng dường, bố thí như vậy được bao nhiêu công đức, đem sánh với công đức của người chỉ một lần nghe mười điều nguyện lớn này, thì công đức trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến cũng không bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà!

Hoặc có người, dùng tâm tin sâu xa ở nơi mười đại nguyện này, mà thọ trì, đọc tụng cho đến biên chép một bài kệ bốn câu, thì có thể dứt trừ được năm nghiệp vô gián; tất cả thân bệnh, tâm bệnh, khổ não trong thế gian cho đến các ác nghiệp nhiều như số cực vi trong cõi Phật đều được tiêu trừ, tất cả các quân ma, quỷ Dạ-xoạ, La-sát, hoặc quỷ Cưu-bàn-trà, Tỳ-xá-xà, Bộ-đa các quỷ thần hung ác, uống máu, ăn thịt, đều phải lánh xa, hoặc là phát tâm gần gũi theo hộ trì.

Vì thế, người nào trì tụng nguyện này thì đi trong thế gian không bị chướng ngại, cũng giống như mặt trăng giữa không trung ra khỏi mây mù; được các Đức Phật khen ngợi, tất cả trời người đều lễ kính, tất cả chúng sinh đều cúng dường. Người này sẽ được thân người với đầy đủ những công đức của Phổ Hiền, chẳng bao lâu sẽ như Bồ-tát Phổ Hiền, mau được thành tựu sắc thân vi diệu, đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu. Nếu sinh ở cõi người hay cõi trời, thường ở dòng dõi cao quý, đều có thể hủy hoại tất cả đường ác, xa lìa tất cả bạn dữ, có thể chế phục tất cả ngoại đạo, giải thoát tất cả phiền não, giống như vua sư tử dẹp tan bầy thú. Người ấy lãnh thọ sự cúng dường của tất cả chúng sinh.

Lại nữa, người ấy trong phút cuối đời lúc lâm chung, tất cả căn của thân người thảy đều hư hoại, tất cả thân thuộc đều phải xa lìa, tất cả oai lực đều lụi tàn, cho đến các quan phụ tướng đại thần, với cung thành trong ngoài, voi ngựa, xe cộ, trân bảo, kho báu tất cả đều không đem một món nào theo được; chỉ có mười nguyện vương này là chẳng rời người mà thôi! Trong tất cả mọi nơi, nó thường ở trước dẫn đường, chỉ một khoảnh khắc là sinh về cõi cực lạc. Đến cõi cực lạc rồi, người này liền thấy Đức Phật A-

di-đà cùng các ngài Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Di-lặc các vị Bồ-tát này sắc tướng đoan nghiêm, công đức đầy đủ và cùng vây quanh Đức Phật.

Bấy giờ, người ấy tự thấy mình từ hoa sen sinh ra, được Đức Phật thọ ký. Sau khi được thọ ký rồi, trải qua vô số trăm ngàn muôn ức na-do-tha kiếp, khắp cả mười phương vô lượng vô lượng thế giới, người ấy dùng sức trí tuệ, tùy theo tâm của chúng sinh mà làm lợi ích, chẳng bao lâu sẽ được ngồi ở đạo tràng Bồ-đề, nhiếp phục quân ma, thành bậc Đẳng chánh giác, giảng nói pháp mầu vi diệu, có thể làm cho chúng sinh trong những cõi Phật nhiều như số cực vi trần, đều phát tâm Bồ-đề; tùy theo căn tánh của chúng sinh mà dạy dỗ cho thành thục, cho đến tận kiếp vị lai cũng đều làm lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Các chúng sinh kia nếu nghe, hoặc tin nơi nguyện vương rộng lớn này rồi thọ trì đọc tụng và giảng nói cho người nghe, thì công đức ấy chỉ có Đức Phật Thế Tôn biết, ngoài ra không ai hiểu thấu. Vì thế, các người được nghe mười điều nguyện này, thì chớ sinh tâm nghi hoặc, cần phải lãnh thọ, thọ rồi nên đọc, đọc rồi có thể tụng thuộc, tụng thuộc rồi nên giữ gìn luôn, cho đến biên chép, giảng dạy cho người. Những người như vậy, trong một niệm, tất cả hạnh nguyện đều được thành tựu, được phước vô lượng, vô biên; có thể ở trong biển khổ phiền não mà cứu vớt chúng sinh, làm cho chúng sinh đều được giải thoát, được vãng sinh về thế giới Cực lạc của Đức Phật A-di-đà.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền, muốn nói lại nghĩa trên, ngài quán sát khắp mười phương, rồi nói kệ rằng:

Tất cả chư Phật trong ba đời
Có thế giới khắp mười phương
Tôi đem thân, ngữ, ý trong sạch
Lạy khắp chư Phật không hề sót
Bằng oai lực, hạnh nguyện Phổ hiền
Phân thân hiện khắp trước Như Lai
Một thân lại hiện vô số thân
Một thân lạy khắp vô số Phật
Vô số Phật trong một hạt bụi
Đều an tọa giữa chúng Bồ-tát
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Tin sâu chư Phật rất đầy đủ
Nên dùng tất cả biển âm thanh
Phát sinh vô tận lời nói hay

Cho đến tận cùng kiếp vị lai
Khen công đức sâu dày của Phật
Sắm vật hảo hạng: Nào tràng hoa
Âm nhạc, hương, hoa, cùng tán, lọng
Các thứ trang nghiêm đẹp như vậy
Tôi đem cúng dường chư Như Lai
Y phục đẹp nhất, hương thơm nhất
Hương bột, hương xông cùng đèn đuốc
Mỗi món nhiều như núi Tu-di
Tôi đem cúng dường các Đức Phật
Tôi đem tâm thắng giải rộng lớn
Tin sâu tất cả Phật ba đời
Dùng sức hạnh nguyện của Phổ Hiền
Cúng dường khắp các Đức Như Lai.
Xưa tôi đã tạo nhiều nghiệp ác
Đều do ba độc: Tham, sân, si
Theo thân, khẩu, ý phát sinh ra
Nay tôi thảy đều xin sám hối
Tất cả chúng sinh trong mười phương
Hữu học, Vô học và Nhị thừa
Tất cả Như Lai và Bồ-tát
Có bao nhiêu công đức đều tùy hỷ
Các đấng soi đời khắp mười phương
Vừa mới chứng nên đạo Chánh giác
Tôi nay khuyến thỉnh đều tất cả
Chuyển xe chánh pháp diệu vô thượng
Chư Phật nếu muốn nhập Niết-bàn
Tôi xin thành tâm mà mời thỉnh
Cúi mong ở lại lâu trong đời
Cho chúng sinh được nhờ lợi lạc
Bao nhiêu phước đức lễ cúng dường
Thỉnh Phật, trụ thế chuyển xe pháp
Tùy hỷ, sám hối, các căn lành
Hồi hướng chúng sinh cùng Phật đạo
Tôi nay theo học với Như Lai
Tu tập đầy đủ hạnh Phổ hiền
Cúng dường chư Phật trong quá khứ
Cùng với mười phương hiện tại Phật

Và vị lai, những Thiên Nhân Sư
Hết thảy ý muốn đều viên mãn
Nguyện theo học khắp ba đời Phật
Mau chứng nên quả đại Bồ-đề
Tất cả cõi trong khắp mười phương
Rộng lớn, thanh tịnh, trang nghiêm đẹp
Chúng hội vây quanh các Như Lai
Đều ngồi dưới gốc cây Bồ-đề
Bao nhiêu chúng sinh trong mười phương
Nguyện lìa lo khổ, thường an lạc
Để đạt được chánh pháp sâu xa
Diệt sạch phiền não không bỏ xót
Khi tôi vì Bồ-đề mà tu
Ở trong các loài, biết đời trước
Thường được xuất gia, tu tịnh giới
Không nhơ không lỗi cũng không hư
Trời, Rồng, Dạ-xoa, quỷ Bàn trà
Cho đến loài người cùng phi nhân
Bao nhiêu ngôn ngữ của chúng sinh
Đều dùng các âm để nói pháp
Siêng tu Ba-la-mật trong sạch
Tâm Bồ-đề luôn giữ không mất
Dứt trừ chướng nhơ không để thừa
Thành tựu tất cả các diệu hạnh
Đối với các hoặc, nghiệp, cảnh ma
Trong cõi thế gian, được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước
Mặt trời, mặt trăng chẳng trụ không
Dứt hết tất cả khổ ác đạo
Ban bố an vui cho chúng sinh
Như thế trải qua vô số kiếp
Lợi ích mười phương không cùng tận
Tôi thường tùy thuận các chúng sinh
Cho đến tận các kiếp vị lai
Thường tu hạnh lớn của Phổ Hiền
Viên mãn quả Vô thượng Bồ-đề
Những người cùng tôi đồng một hạnh
Ở khắp mọi nơi đồng nhóm họp

Nghiệp thân, khẩu, ý đều đồng nhau
Cùng nhau tu học các hạnh nguyện
Thiện tri thức cho tôi lợi ích
Chỉ bày cho tôi, hạnh Phổ hiền
Nguyện cùng tôi, thường chung hội họp
Đối với tôi tâm luôn hoan hỷ
Nguyện thường diện kiến các Như Lai
Và hàng Phật tử vây quanh Phật
Tôi đều sửa sang cúng dường họ
Đến kiếp vị lai không nhàm mỏi
Nguyện giữ gìn pháp mầu Như Lai
Rõ bày tất cả hạnh Bồ-đề
Rốt ráo thanh tịnh đạo Phổ hiền
Đến kiếp vị lai vẫn tu tập
Tôi ở trong tất cả các cõi
Tu phước vô tận, trí vô tận
Định, tuệ, phương tiện và giải thoát
Đạt được vô tận kho công đức
Trong một trần có trần số cõi
Mỗi mỗi cõi có nan tư Phật
Mỗi mỗi Phật ở trong chúng hội.
Tôi thấy thường giảng hạnh Bồ-đề
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Mỗi đầu lông đủ có ba đời
Phật và cõi nước nhiều vô lượng
Tôi tu hành khắp vô số kiếp
Tiếng của Như Lai thường thanh tịnh
Một lời đủ cả biển âm thanh
Thuận tâm yêu thích tiếng chúng sinh
Biện tài của Phật đều ban khắp
Tất cả Như Lai trong ba đời
Dùng những ngữ ngôn vô tận kia
Luôn chuyển lý thú xe pháp diệu
Nhờ trí sâu tôi đều lãnh thọ
Tôi hay thâm nhập đời vị lai
Các kiếp đều thâu làm một niệm
Tất cả những kiếp trong ba đời
Chỉ khoảng một niệm tôi đều nhập

Trong một niệm tôi thấy ba đời
Tất cả các Đấng Nhân Sư Tử
Cũng thường vào trong cảnh giới Phật
Như huyễn, giải thoát và oai lực
Trong số cực vi đầu sợi lông
Xuất hiện cõi trang nghiêm ba đời
Các cõi mười phương những đầu lông
Tôi đều thâm nhập để nghiêm tịnh
Vị lai, các Đấng Chiếu Thế Đăng
Thành đạo chuyển pháp độ chúng sinh
Phật sự viên mãn hiện Niết-bàn
Tôi đều đến đó để thân cận
Sức thần thông mau chóng biến khắp
Sức Phổ môn nhập khắp Đại thừa
Sức trí hạnh khắp tu công đức
Sức oai thần che khắp đại Bi
Sức phước trang nghiêm đều thanh tịnh
Sức trí tuệ không nương không đắm
Sức định, tuệ, phương tiện, oai thần
Sức thường chứa đạo Bồ-đề
Sức thanh tịnh thảy đều thiện nghiệp
Sức xô dẹp tất cả phiền não
Sức nhiếp phục tất cả loài ma
Sức viên mãn các hạnh Phổ hiền
Thường hay nghiêm tịnh các cõi nước
Giải thoát tất cả biển chúng sinh
Phân biệt rành rẽ các biển pháp
Có thể thâm nhập biển trí tuệ
Các biển công hạnh đều thanh tịnh
Viên mãn tất cả biển các nguyện
Gần gũi cúng dường các Đức Phật
Tu hành vô lượng kiếp không mệt
Tất cả Như Lai trong ba đời
Những hạnh nguyện Bồ-đề tối thắng
Tôi đều cúng dường tu tập đủ
Dùng hạnh Phổ hiền ngộ Bồ-đề
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Danh hiệu ngài là Đức Phổ Hiền

Tôi nay hồi hướng các căn lành
Nguyện các trí hạnh đều như đó
Nguyện thân, khẩu, ý hằng thanh tịnh
Các công hạnh cõi nước cũng như vậy.
Trí tuệ ấy gọi rằng Phổ Hiền
Tôi nguyện cùng ngài đều đồng đẳng
Tôi biến khắp hạnh Phổ hiền tịnh
Các hạnh nguyện lớn của Văn-thù
Đầy sự nghiệp kia không thừa sót
Đến kiếp vị lai thường không mỏi
Tôi tu các hạnh đều vô lượng
Được các công đức cũng không lường
An trụ trong những hạnh vô lượng
Thấu suốt tất cả sức thần thông
Sức trí mạnh mẽ của Văn-thù
Tuệ hạnh Phổ hiền cũng như vậy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Thường theo các ngài mà tu học
Chư Phật ba đời luôn khen ngợi
Các hạnh nguyện tối thắng như vậy
Tôi nay hồi hướng các căn lành
Để được hạnh Phổ hiền thù thắng
Nguyện trong lúc tôi sắp qua đời
Không còn tất cả các chướng ngại
Được gặp Đức Phật A-di-đà
Liền được vãng sinh cõi Cực lạc
Tôi đã vãng sinh cõi kia rồi
Hiện tiền thành tựu hạnh nguyện này
Tất cả tròn đủ không thừa thiếu
Lợi lạc tất cả các chúng sinh
Chúng hội Di-đà đều thanh tịnh
Tôi từ hoa sen nở sinh ra
Được thấy Đức Phật Vô Lượng Quang
Thọ ký cho tôi đạo Bồ-đề
Nhờ Đức Phật kia thọ ký rồi
Tôi hóa vô số vạn ức thân
Trí tuệ rộng lớn khắp mười phương
Lợi lạc tất cả cõi chúng sinh

Cho đến hư không thế giới tận
Chúng sinh, nghiệp và phiền não tận
Nhưng các pháp ấy không cùng tận
Nên hạnh Nguyện cho tôi hằng vô tận
Vô biên cõi nước ở mười phương
Trang nghiêm các báu cúng dường Phật
Tối thắng an lạc thí nhân thiên
Trải kiếp vi trần luôn cúng thí.
Nếu có người với nguyện vương này
Một lần nghe liền sinh tín kính
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ-đề
Công đức được nhiều hơn tài thí
Nhờ đấy thường xa các bạn ác
Thoát khỏi tất cả ba đường dữ
Mau thấy Đức Phật Vô Lượng Quang
Đầy đủ nguyện Phổ hiền tối thắng
Người này tuổi thọ được dài lâu
Sinh trong kiếp người tôn quý
Người này không lâu sẽ thành tựu
Công hạnh như Bồ-tát Phổ Hiền
Ngày trước vì không sức trí tuệ
Tạo ra năm nghiệp ác vô gián
Chuyên tụng nguyện lớn của Phổ Hiền
Tất cả tội ác tiêu diệt mau
Dòng họ chủng loài cùng dung sắc
Đều đầy đủ tướng tốt trí tuệ
Các ma, ngoại đạo không phá được
Ưng chịu cúng dường cho ba cõi
Tất mau đến cội Bồ-đề vương
Ngồi đó mà an hàng phục chúng ma
Thành Đẳng Chánh Giác chuyển xe pháp
Lợi lạc tất cả các chúng sinh
Nếu người với nguyện Phổ hiền này
Đọc, tụng, thọ trì và giảng nói
Quả báo chỉ Phật mới biết được
Quyết định sẽ được đạo Bồ-đề
Nếu người tụng nguyện Phổ hiền này
Tôi nói chút ít phần căn lành

Một niệm tất cả đều tròn đầy
Nguyện thành tựu thanh tịnh chúng sinh
Hạnh Phổ Hiền thù thắng của tôi
Phước lớn vô biên đều hồi hướng
Nguyện các chúng sinh đang chìm đắm
Mau sinh cõi Phật Vô Lượng Quang.

Lúc ở trước Đức Như Lai, Đại Bồ-tát Phổ Hiền nói bài kệ hạnh nguyện thanh tịnh này rồi, Đồng tử Thiện Tài vui mừng vô cùng, các Bồ-tát cũng đều hoan hỷ, Đức Như Lai khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay!

Lúc Đức Thế Tôn cùng hàng Thánh chúng Đại Bồ-tát, diễn nói pháp môn quả thắng cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn như vậy, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi làm bậc dẫn đầu trong các vị Đại Bồ-tát và có sáu ngàn thầy Tỳ-kheo đã được thành thục: Đức Di-lặc Bồ-tát làm bậc dẫn đầu trong các vị Đại Bồ-tát ở hiền kiếp. Đức Bồ-tát Vô Cấu Phổ Hiền đứng đầu các vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ trụ quán đỉnh vị, cùng với các vị Đại Bồ-tát đông như số vi trần trong các thế giới ở mười phương đều đến nhóm họp. Trong hàng đại Thanh văn thì có ngài Đại trí Xá-lợi-phất, ngài Mục-kiền-liên làm thượng thủ cùng các bậc chúa tể của hàng trời, người và đầy đủ các chúng: Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân… tất cả đại chúng nghe Phật thuyết pháp đều rất vui mừng, đồng tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 294

KINH LA-MA-GIÀ

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Sa-môn Thánh Kiên.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

–Một thời, Đức Phật ngự tại khu vườn rừng Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ, nơi giảng đường Thiện thắng, lầu gác Trang nghiêm, cùng với Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, và các vị Bồ-tát: Quang Minh Tràng, Tu-di Sơn Tràng, Bảo Tràng, Vô Ngại Tràng, Hoa Tràng, Tịnh Tràng, Nhật Quang Tràng, Tĩnh Chánh Tràng, Ly Trần Tràng, Thế Tĩnh Tràng, Địa Oai Đức Tràng, Bảo Oai Đức, Đại Oai Đức, Kim Cang Trí Oai Đức, Tịnh Oai Đức, Pháp Nhật Oai Đức, Công Đức Sơn Oai Đức, Trí Diễm Oai Đức, Phổ Hiện Thắng Oai Đức, Trì Địa Tạng, Hư Không Tạng, Liên Hoa Tạng, Bảo Tạng, Nhật Tạng, Công Đức Tịnh Tạng, Pháp Ấn Tạng, Thế Tịnh Tạng, Bất Kiêu Mạn, Liên Hoa Thắng Tạng, Thiện Tịnh Nhãn, Thanh Tịnh Nhãn, Tịnh Nhãn Tạng, Vô Trước Nhãn, Phổ Tập Nhãn, Thiện Quán Nhãn, Ưu-bát-la Hoa Nhãn, Kim Cang Nhãn, Bảo Nhãn, Hư Không Nhãn, Thiên Nhãn, Phổ Nhãn, Thiên Quan, Pháp Giới Diễm Trí Thiên Quan, Đạo Tràng Thiên Quan, Chiên-đàn Quang Thiên Quan, Phật Tạng Thiên Quan, Sơn Dũng Thiên Quan, Thế Tịnh Thiên Quan, Oai Nghi Thiên Quan, Vô Năng Thắng, Chư Phật Sư Tử Tòa Phú Quán, Phổ Pháp Giới Hư Không Quang Quán, Phạm Thắng Kế, Long Thắng Kế, Phật Biến Hóa Diễm Kế, Nhất Thiết Nguyện Hải Ma-ni Kế, Như Lai Viên Quang Thù Kế, Hư Không Chưởng Châu Bảo Kế, Như Lai Diệu Dụng Vương Võng Kế, Như Lai Pháp Luân Hương Kế, Nhất Thiết Tam Thế Hương Kế, Đại Quang, Ly Cấu Quang, Bảo Quang, Ly Trần Quang, Diễm Quang, Pháp Quang, Tịch Quang, Nhật Quang, Du Hý Quang, Thiên Quang, Công Đức Tướng Quang, Trí Tướng Diễm, Pháp Tướng Diễm, Thần Thông Diễm Tướng, Quang Diễm Tướng, Hoa Tướng Diễm, Châu Tướng Diễm, Bồ-đề Diễm Tướng, Phạm Tướng Diễm, Phổ Quang Diễm Tướng, Phạm Âm, Hải

Âm, Biện Tài Âm, Thế Vương Âm, Sơn Tướng Kích Âm, Nhất Thiết Pháp Giới Phổ Âm, Nhất Thiết Pháp Hải Lôi Âm, Điều Phục Ma Giới Âm, Đại Bi Vân Lôi Âm, Nhất Thiết Thế Gian Tịch Âm, Pháp Giới Tuệ, Trí Dũng, Công Đức Tu Dũng, Công Đức Nha Dũng, Xưng Dũng, Phổ Diễm Dõng, Đại Từ Dũng, Trí Hải Dũng, Như Lai Chủng Tánh Dũng, Quang Thắng, Diệu Thắng, Dũng Thắng, Thế Tịnh Thắng, Pháp Thắng, Nguyệt Thắng, Hư Không Thắng, Bảo Thắng, Tinh Thắng, Trí Thắng, Thọ Vương Ấn Thắng, Pháp Vương Ấn, Thế Vương Ấn, Phạm Vương Ấn, Sơn Vương Ấn, Tiên Nhân Hiền Lực Vương Ấn, Thắng Vương Ấn, Tịch Hương, Vô Cực Hương, Địa Hương Âm, Hải Lôi Hương Âm, Pháp Diễm Hương Âm, Hư Không Hương Âm, Chúng Sinh Công Đức Hương Âm, Chúng Sinh Thiện Căn Hương Âm, Ma Giới Hương Âm, Trí Sơn Quang, Hư Không Ý, Tịnh Ý, Vô Trước Ý, Giác Ngộ Ý, Tam Thế Diễm Ý, Quang Ý, Phổ Minh Ý, Pháp Giới Diễm Ý, các vị Đại Bồ-tát như vậy cả thảy là năm trăm vị hội đủ.

Tất cả các vị Bồ-tát này cùng tu hạnh Phổ hiền và đều đầy đủ cảnh giới không chấp trước, hiện khắp mười phương vô lượng cõi Phật, thân nhiều vô cực, ở trong khắp chúng hội chư Phật, từ lâu tu tập nơi cõi Tịnh Nhãn vô ngại, tâm không ngừng nghỉ, tích tập tất cả công đức chư Phật, quyết định sáng rõ đạo Bồ-tát; kết tụ vô lượng ánh sáng, thân nhập tất cả biển pháp trí, thường hành không vướng mắc, không chỗ thọ nhận, tâm chứng tuệ lớn, thân trường thọ vô lượng vô kiếp, bốn biện tài không cùng tận, trí tuệ như hư không, không nương tựa, không đắm, tùy theo những gì chúng sinh ưa thích thì hiện sắc thân như ý họ, mắt trong suốt không chướng ngại, như mặt trời trong hư không, ánh sáng đều chiếu tỏa rộng khắp tất cả pháp giới.

Lại có năm trăm Thanh văn đã thông đạt Tứ đế từ lâu, đã tỏ rõ về bản tế và thâm nhập pháp tánh, lìa xa biển sinh tử, tùy thuận chúng Thánh đệ tử của Đức Như Lai, tâm được giải thoát đối với các kết sử ràng buộc nơi các cõi, ở trong biển pháp Phật tâm không nghi hoặc. Có vô số chư Thiên vương cùng đến với pháp hội. Lại nữa, các vị ở trước chư Phật đã từng trồng các gốc đức, vì khắp chúng sinh luôn làm người bạn thân thiết, từ lâu đã thọ tâm giới đầy đủ các công đức, siêu việt hơn cả hàng trời, người mà không có tâm cao ngạo, tất cả phiền não đều đã chấm dứt, tâm trí giải thoát như hư không, đối với pháp Phật không còn nghi hoặc, đã thâm nhập nơi biển trí tuệ của chư Phật, tùy thuận oai nghi của các bậc Thánh - Như Lai, thừa hành lời dạy của chư Phật để thành tựu chúng sinh, gìn giữ hạt giống Phật pháp không để cho đoạn tuyệt, nhờ căn lành này nên thường sinh vào nhà Phật, an lạc sâu xa nơi môn chân thật của Nhất thiết chủng trí.

Bấy giờ, chư Bồ-tát, đại chúng Thanh văn, chư Thiên, Thiên ma, Thích Phạm và các Thần tiên, mỗi mỗi đều cùng với quyến thuộc của mình cung kính vây quanh và cùng tâm niệm: Về công hạnh của Đức Như Lai, về cảnh giới Phật, về sự biến hóa thần thông tự tại của Phật, về diệu lực của Như Lai, về sự gia trì của Như Lai, về sức vô úy của Như Lai, chỗ trú của Như Lai, Tam-muội của Như Lai, công đức thù thắng vi diệu của Như Lai, thân Như Lai, trí tuệ vô bờ bến của Như Lai mà tất cả trời người không thể lường tính, không thể phân biệt, không thể mở bày, không thể thấy biết, không thể nói rõ, cũng không thể giải nói đúng như thật, ngoại trừ lực gia trì của Phật, năng lực tự tại của Phật, năng lực trí tuệ của Phật, năng lực biện tài của Phật, năng lực oai thần của Phật, năng lực Tam-muội của Phật, năng lực thần thông của Phật, năng lực bản nguyện của Phật, năng lực căn lành quá khứ, năng lực thân cận Thiện tri thức, năng lực tín tâm thanh tịnh, năng lực trụ phương tiện, năng lực ưa cầu căn lành thanh tịnh thù thắng vi diệu, năng lực của thân tâm giác ngộ chánh trực và nguyện lực của Nhất thiết trí. Cho nên, Đức Thế Tôn biết rõ những điều chúng sinh mong muốn những niềm tin, những sự hiểu biết của họ mà tâm vẫn nhất như. Thế Tôn dùng âm thanh không vướng mắc để thức tỉnh cho tất cả những người biết đạo. Thế Tôn giảng nói về đạo, khéo nói vô vàn công hạnh của các địa, vô vàn căn tánh, vô vàn sự tư duy và biết tất cả cảnh giới của bậc trí tuệ, mỗi mỗi đến tư duy về công đức của Như Lai và nguyện tuyên nói:

Xưa kia, khi Đức Như Lai còn là Bồ-tát, hành nguyện theo nghiệp thiện, chỗ tu tập trước nhất là trí nguyện thù thắng Ba-la-mật, thị hiện thần thông của các Bồ-tát, phương tiện trang nghiêm với các âm hưởng siêu tuyệt trang nghiêm hạnh Bồ-tát, sinh ra biển tròn đầy trang nghiêm cho cửa Bồ-đề của Bồ-tát, thị hiện con đường tự tại của Bồ-tát, sinh khởi biển trang nghiêm của Bồ-tát, trang nghiêm thần thông diệu dụng của Như Lai, trang nghiêm pháp luân tự tại của Như Lai, trang nghiêm mười phương cõi nước của Như Lai, trang nghiêm sự hiện thân khắp mười phương để điều phục chúng sinh mà không hiện thân tâm của Như Lai, trụ nơi cung thành chánh pháp của chư Như Lai, công đức thù thắng thị hiện rộng khắp tất cả các đạo. Như Lai Pháp vương vì tất cả chúng sinh mà thị hiện các nẻo, dùng ánh sáng thanh tịnh với sức thần thông tự tại. Như Lai là ruộng phước tối thượng của tất cả chúng sinh. Như Lai vì tất cả chúng sinh nói công đức của sự bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí hóa độ tất cả muôn loài. Cúi xin Đức Như Lai thương xót chúng sinh mà hiển hiện đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chư Bồ-tát nên dùng thân đại Bi, môn đại Bi, tâm đại Bi, bản nguyện lực đại Bi, tùy thuận đại Bi, tất cả đều rộng lớn như pháp tánh, rốt ráo như hư không để nhập Tam-muội

Sư tử vương Phấn tấn, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vui thích pháp thanh tịnh. Nhập vào Tam-muội rồi, lúc ấy các lầu gác, giảng đường nơi rừng Kỳ-đà bỗng nhiên sáng rực rỡ trang nghiêm và rộng lớn. Kim cương cõi Phạm thiên trang nghiêm nơi đất, châu báu và các thứ báu xen lẫn làm tăng vẻ đẹp; mưa xuống ngọc Như ý và các loại hoa thơm lạ. Khi đó, ánh sáng xuyên suốt cả trong lẫn ngài khu rừng Kỳ-đà, có cây lưu ly với thân, cành, hoa, được tạo thành do các báu. Ánh sáng muôn màu ấy của Như Lai quay vòng trở lại giữa khu rừng khiến ai cũng thích ngắm nhìn. Châu ngọc dùng làm mành lưới với vàng Diêm-phù-đàn giăng khắp đây đó, che phủ phía trên.

Lại dùng những châu báu bậc nhất để trang nghiêm lầu gác, với ngọc ma-ni sáng rực làm trụ minh châu và ánh sáng ấy chiếu thẳng xuyên suốt cả vườn rừng. Cửa vàng, rèm ngọc, lan can ngọc báu, bốn phía đường đi đều do các báu tạo thành. Ma-ni bảo vương hóa thành diệu hoa báu. Từ trên phóng ra ánh trân châu; hàng cây, tầng cấp, diềm nhà, lưới giăng, hàng hiên, cờ phướn, lọng báu đầy khắp cõi hư không. Nơi phía trước của sổ có cây báu hóa sinh, giống như rừng cây Sa-la thẳng tắp tự nhiên, quả như linh báu phát ra các âm thanh vi diệu. Dưới gốc cây, chảy ra dòng nước lưu ly thơm dịu, trong mát, uốn lượn quanh tinh xá Kỳ hoàn. Nhờ thần lực và sức bản nguyện của Phật nên vô lượng, vô số những phẩm vật cúng dường nhiều như số vi trần không thể nghĩa bàn nơi a-tăng-kỳ cõi Phật thanh tịnh trong mười phương thế giới, thảy đều hiện khắp nơi rừng Kỳ-đà.

Lại có sông Công đức hương nước trong chảy uốn quanh cõi tịnh, có vô lượng hoa báu theo dòng chảy hóa sinh không thể cùng tận. Hoa và nước đều phá tan âm thanh diễn nói hạnh báo ứng của Bồ-tát. Cây hoa nở rộ tỏa mây hương phủ khắp. Trong những lọng hương có mây lầu gác không thể nghĩ bàn, vô số vòng hoa anh lạc không thể nghĩ bàn đều rủ thòng xuống, có vô số ngọc ma-ni báu tự nhiên tuôn ra, Y phục mềm mịn, các cờ báu khói hương phướn lọng đều đầy đủ.

Lại có vô số mây hoa báo tỏa dịu khắp hư không, tất cả những cờ phướn và các lọng hoa, những cờ treo linh báu đều phát ra âm thanh vi diệu diễn nói tất cả danh hiệu chư Phật, hiển hiện tướng pháp luân thanh tịnh. Lại có Sư Tử Như Ý Châu Vương với biển âm thanh diễn nói rộng khắp biển bản nguyện của chư Phật; Ma-ni bảo vương nơi tất cả pháp giới cùng tỏa chiếu trang nghiêm.

Khi ấy trên không trung nơi rừng Kỳ-đà có vô số chẳng thể nghĩ bàn các mây cây thơm che rợp. Vô số các loại vật cúng dường như vậy đầy đủ nơi các cõi Phật. Các việc trang nghiêm như thế nhiều vô lượng, vô biên không thể nói hết.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài từ cõi nước phương Đông cầu Thiện tri thức, dần dần đi đến cõi nước ở phương Nam, chuyển qua phương Tây, từ xa trông thấy Trưởng giả Thiện Thắng nơi thành Quật-đầu-ma nên khởi ý muốn đến thành kia. Vừa đi trên đường, Thiện Tài vừa tư duy trong hiện tại, tâm không phân tán, luôn luôn an trú trong chánh định. Tuy đang đi, Thiện Tài vẫn vui với chánh pháp, tâm không hối hận, không hề lay chuyển, dũng mãnh tiến bước, không sợ đường hiểm, luôn nghĩ đến Thiện tri thức và tu đạo chánh giác. Vì thân tâm đạt đạo an lạc không cùng tận nên ở giữa đường suy nghĩ: "Ta phải làm thế nào đạt được cảnh giới thù thắng? Bây giờ ta phải làm sao để chóng đến chỗ Thiện tri thức, để hỏi về đạo Bồ-tát và tu hạnh Bồ-tát. Ở nơi Thiện tri thức, tạo nhân duyên cho Phật đạo, được các Ba-la-mật, thu tóm khắp tất cả, xa lìa các chướng ngại, vào pháp giới không chấp trước, khắp vì tất cả chúng sinh đoạn trừ những nghiệp nơi cõi ác đạo, để trừ bỏ tâm ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, diệt trừ tất cả bụi bặm phiền não, phá dẹp tất cả lưới kiến chấp, thành tựu mũi tên pháp thiện, đem cung Từ bi để bảo vệ chánh pháp, thành tựu nhân quả. Vì sao? Vì nếu gặp được Thiện tri thức, chắn chắn sẽ được thành tựu các công đức thiện. Thiện tri thức có thể là bậc Nhất thiết trí, là nền tảng vững chắc, thân tâm chánh định, dung mạo không thay đổi. Cầu Thiện tri thức với oai nghi thuận hợp, không có tướng hung bạo. Dần dần Thiện Tài đến thành Quật-đầu-ma, thấy Trưởng giả Thiện Thắng đang ở giảng đường Trùng các cửa của thành kia. Đến nơi, Thiện Tài thấy mình như người lội trong biển rộng, không thấy đâu bờ bến. Có trăm ngàn vạn ức các Đại trưởng giả vây quanh, tất cả đều hoan hỷ ở hai bên Trưởng giả Thiện Thắng, mỗi mỗi đều muốn nghe pháp. Như người hoa tiêu vì những khách buôn mà nói về những nơi có châu báu trong biển, trưởng giả Thiện Thắng có tài phân biệt về châu báu trong biển Phật pháp, vì tất cả chúng sinh giảng pháp không chấp trước, phân biệt.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu kính lễ thưa:

–Bạch Đại Thánh! Từ lâu con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là hành đạo Bồ-tát, tu hạnh Bồ-tát.

Trưởng giả Thiện Thắng bảo Thiện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Ông đã phát tâm Bồ-đề nên mới có thể khéo hỏi về kho báu đại trí tuệ vì nhằm đạt được pháp nghĩa sâu xa này, vì để đoạn tận tất cả hạt giống khổ não, nghi hoặc. Nay đồng tử hỏi ta để đến bờ Nhất thiết trí, vì không có tâm hủy hoại, hướng thẳng Đại thừa, làm cho xa lìa tất cả sự sợ hãi nơi địa Thanh văn, Bích-chi-phật, thẳng nẻo Phật đạo, tu các pháp môn Tam-muội vắng lặng, khéo tu tất cả các hạnh Bồ-tát, nguyện đạt thần thông diệu dụng chuyển pháp luân bất thoái, làm

thanh tịnh các nghiệp đạo và nhanh chóng hồi hướng về tâm Nhất thiết trí. Ở nơi hạnh Bồ-tát mà tu hành như thật và vì đạo Bồ-tát nên đồng tử đến đây hỏi ta. Người thực hành hạnh này, thấy khắp mười phương không có ngăn ngại, khéo biết pháp môn đối trị của biển Nhất thiết trí và vì trang nghiêm tất cả hạnh Bồ-tát nên đến đây hỏi ta.

Thiện nam! Ta ở tại giảng đường Trùng các nơi bờ biển của thành Quật-đầu-ma này, ngày đêm thường thuyết giảng pháp môn Đại Từ đại Bi và hạnh thanh tịnh của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta ở cõi Diêm-phù-đề này, thấy các chúng sinh nghèo khổ nên muốn khiến họ được nhiều sự lợi lạc, sau đó sẽ vì họ mà thuyết giảng về nghĩa Không sâu xa này. Tùy theo sở nguyện của họ, sẽ khiến họ được đầy đủ. Hoặc dùng thực phẩm để giúp đỡ họ, hoặc dùng tài sản pháp để giúp đỡ họ, hoặc dùng hành nghiệp công đức giúp đỡ họ, hoặc dùng trí tuệ giúp đỡ họ, hoặc dùng căn lành tránh trực giúp đỡ họ. Nếu cần dùng căn tánh Bồ-tát để giúp đỡ họ thì dùng căn tánh Bồ-tát mà giúp đỡ, cần tâm Bồ-tát để giúp đỡ họ thì dùng tâm Bồ-tát mà giúp đỡ, nếu cần dùng sự từ bỏ nghi hoặc để phát tâm Bồ để tức dùng pháp từ bỏ nghi hoặc để giúp đỡ họ, nếu cần sự vui thích để phát tâm Bồ-tát thì dùng pháp hoan hỷ để giúp đỡ họ, nếu cần dùng đại Bi để phát tâm Bồ-tát thì dùng đại Bi để giúp đỡ họ, nếu cần dùng sự dứt trừ sinh, lão, bệnh, tử, ưu bi, khổ não, pháp vô thường để phát tâm Bồ-tát thì dùng pháp khổ, không, vô thường để giúp đỡ họ. Hoặc vì chúng sinh nào đó mà cần phải trụ nơi biển sinh tử với tâm không mệt mỏi, thì cùng ở nơi biển sinh tử để giúp đỡ họ. Hoặc có chúng sinh cần dùng bốn Nhiếp pháp mới phát tâm Bồ-tát thì dùng bốn Nhiếp pháp để giúp đỡ họ. Hoặc cần dùng biển công đức của Nhất thiết trí mà phát tâm Bồ-tát, thì dùng pháp tùy thuận với biển công đức trí tuệ mà giúp đỡ họ. Hoặc có chúng sinh cần dùng tất cả pháp môn đối trị của biển chánh pháp nơi chư Phật ba đời mới phát tâm Bồ-tát thì dùng biển chánh nơi chư Phật ba đời mà giúp đỡ họ.

Thiện nam! Ta dùng bao nhiêu pháp thâu nhận như vậy chỉ vì tạo lợi ích cho chúng sinh, làm cho tất cả chúng sinh được pháp lợi lạc nên ở nơi bờ biển này.

Thiện nam! Ta ở nơi bờ biển này biết khắp tất cả các thứ châu báu trong biển và chỗ sinh ra của chúng, biết cả nguồn gốc, tánh chất và giá trị hơn kém, cùng tướng trong sáng của châu báu; biết được ánh sáng báu và có thể khéo phân biệt chúng; biết rõ tát cả công xảo kỹ thuật; biết rõ các cung điện khác nhau của tất cả các rồng, rồng chúa và rồng con, cũng có thể khéo diệt trừ các rồng ưa đánh nhau và có tướng ác đáng sợ, biết rõ tất cả thôn xóm, cung điện của La-sát chúa, cũng có khả năng diệt trừ những

La-sát tranh chấp mang đến sự sợ hãi, khéo biết tất cả chỗ của những thứ quỷ mị, các quỷ thần xấu ác, cũng có thể diệt trừ các nạn sóng biển vùi dập; cũng biết tất cả màu nước của những dòng nước chảy, suối nguồn, cũng có thể khéo xem biết thiên văn và những sự biến dị thiên tai khác thường. Ngày đêm luôn xem xét, không một khoảnh khắc nhỏ nào đánh mất tâm thường cứu độ, thấu tỏ không mảy may sai lạc, khéo nhận biết những sách về toán số, thống kê, binh thư, biết cách sử dụng tùy lúc; biết rõ tất cả các tướng thay đổi không dừng trong từng sát-na, hoặc hợp hoặc tan; hoặc biết tính toán các việc nơi thế gian.

Thiện nam! Ông nay nên biết, ta do biết pháp môn Mười minh của tất cả chúng sinh này nên an trú thanh tịnh nơi bờ vô úy và khiến cho các chúng sinh kia đều được an ổn. Tôi thường dùng chánh pháp để an ủi, vỗ về họ. Nếu trong cõi Diêm-phù-đề có các thương gia buôn bán, muốn đến biển lớn tìm cầu châu báu mà xưng tên ta thì được rất nhiều châu báu và an ổn may mắn vui vẻ trở về. Nếu có chúng sinh được nghe tên ta thì những cấu uế của thân tâm cho đến bụi bặm nơi y phục, vĩnh viễn được tiêu trừ, huống gì là phiền não. Nếu có chúng sinh mắt nhìn thấy ta, thường được pháp hỷ thanh tịnh vô thượng, nghe pháp không chán, thân tâm an lạc. Nhờ được pháp lạc này nên ta thường vì khắp tất cả nỗi khổ của chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề mưa xuống các trận mưa pháp lớn, khiến họ được an vui. Nếu có chúng sinh nào nghe ta thuyết pháp ắt được an ổn vượt qua biển khổ sinh tử, thoát khỏi sự sợ hãi, chắc chắn được an vui nơi biển Nhất thiết trí, vĩnh viễn xa lìa khát ái, không còn lo âu về khổ nạn, thường trụ nơi biển ánh sáng giải thoát khắp ba đời.

Thiện nam! Ông nay nên biết, ta có thể hòa nhập vào tất cả tâm chúng sinh và biển tâm hành, làm cho chúng sinh kia tu về cõi tịnh. Ta nhận biết khắp tất cả biển cõi tịnh nơi mười phương, tùy ý vãng sinh, được sự vô ngại. Lại có thể làm trang nghiêm tất cả biển nghiệp căn tịnh, có thể thanh tịnh tất cả biển hạnh chúng sinh, làm khiến họ được ở nơi biển nghỉ ngơi, an lạc, vắng lặng.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn diệt tướng kích âm thanh Bồ-tát Hỷ tràng, lấy Từ, Bi, Hỷ, Xả để đối trị còn chư Đại Bồ-tát đã thành tựu vô lượng công đức nơi biển trí tuệ, khéo có thể phân biệt tất cả biển hạnh thế giới, đoạn trừ tất cả biển nghiệp phiền não, thành tựu tất cả các biển pháp giới, thâu tóm tất cả biển chúng sinh và thế giới, nhập vào tất cả biển trí tuệ thù thắng, không bao giờ bỏ tất cả biển chúng sinh và thế giới, nhập vào tất cả biển trí tuệ cao siêu, không bao giờ bỏ tất cả biển chúng sinh, tâm ấy như đất, khéo hay tùy thuận tất cả biển chúng sinh, có thể giáo hóa rộng khắp tất cả biển chúng sinh, khéo tùy thuận biển oai nghi của tất cả chúng

sinh. Các Đại Bồ-tát hành pháp sâu xa như vậy, ta làm thế nào để có thể biết, có thể nói về hạnh công đức kia?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ, nhiễu quanh trăm vòng rồi từ tạ trưởng giả Thiện Thắng, ra đi về hướng Tây.

Trưởng giả Thiện Thắng khen ngợi:

–Hay thay! Hay thay! Thiện nam! Ông nay hãy nên chánh niệm tư duy, chánh thọ Tam-muội. Ông hãy từ đây đi dần về phía Tây, hướng đến thành Danh văn, qua khỏi thành này sẽ có một nước tên Nan nhẫn, đô thành tên Ca-lăng-đề. Cách thành này không xa sẽ có rừng Công đức, trong khu rừng ấy có Tỳ-kheo-ni tên Sư Tử Phấn Tấn, thân màu vàng ròng, đoan nghiêm bậc nhất. Đồng tử hãy đến chỗ vị Tỳ-kheo-ni ấy để hỏi về hạnh Bồ-tát, hỏi về giới Bồ-tát, hỏi về các pháp môn.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài từ giã lui ra, nhẹ nhàng dời bước, dần dần đi đến rừng Công đức, ven bờ suối Nhật quang, thấy vị Tỳ-kheo-ni đang ngồi thiền định đoan nghiêm, có năm trăm đồng tử tướng mạo xinh đẹp làm thị giả, và có năm trăm đồng tử bảo vệ các đồng nữ, cùng trăm ngàn Thiên nữ đứng hầu hai bên.

Bên bờ suối Nhật quang có một vườn cây tên Vương viên. Vào trong vườn này thấy có một đại thọ tên Nhật Nguyệt Quang, phóng ra ánh sáng chiếu tỏa hàng trăm do-tuần để trang nghiêm cho vườn cây, hóa thành lầu gác trang trí bằng bảy báu, phía trên có ánh sáng.

Lại thấy cây đại thọ tên Phổ Quang Minh, cành lá cao vời phủ khắp tam thiên đại thiên thế giới, hình dáng như chiếc lọng, chảy ra các dòng nước có ánh sáng thanh tịnh.

Lại thấy rừng báu tên Hoa tạng, cây vươn cao vô tận, hoa nở như hoa Thiên thọ vương, nóp có ánh sáng rực rỡ như cung điện trời, sắc trắng muốt như núi Tuyết.

Lại thấy cây đại thọ tên là Mỹ vị với hoa vàng, quả vàng và hương thơm êm dịu, rất thích hợp với mọi người.

Lại thấy một cây tên là Thế tịnh quang, màu sắc sáng chói, vô lượng, vô biên ma-ni chiên-đàn dùng làm trái, có a-tăng-kỳ các lưới ngọc đan nhau che phủ trên cây giống như cung điện vua trời.

Lại thấy một cây tên là Thiên y, thường hiện ra vô lượng a-tăng-kỳ số các y phục báu.

Lại thấy các cây tên là Âm nhạc, cành lá va chạm nhau phát ra tiếng du dương như Phạm âm.

Lại thấy các cây tên là Phổ hương trang nghiêm, mùi hương thấm nhuần khắp nơi không có chướng ngại.

Trong vườn lại thấy có ao, suối và lưới bảy báu giăng phủ phía trên. Bốn phía ao có bốn dòng kênh, chia làm tám chi, liên tục đưa vào nước có tám thứ công đức trong suốt, tràn đầy. Bùn dưới đáy ao bằng bột Ngưu đầu chiên-đàn cùng các châu báu trang nghiêm, cát bằng hoàng kim, phun lên nước thơm này. Tiếng suối reo như nhạc trời làm vui lòng đại chúng. Các châu báu được dùng làm lan can. Bên bờ được trải cát vàng, thường phóng ra các thứ ánh sáng muôn màu lấp lánh. Hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen xanh chen nhau đua nở trên mặt nước. Có các cây báu thành hàng thẳng tắp, trang hoàng chung quanh bờ ao, dưới mỗi cây đều có vô lượng tòa báu sư tử, vô lượng y trời cùng những ngọc báu quý đẹp dùng làm đồ trang sức, đốt hương vô giá xông tòa Sư tử. Các mành trướng hương trắng sạch tương sáng, lưới báu phủ lên trên, rũ xuống những linh vàng phát ra tiếng hòa diệu.

Lại có vô lượng những giường, màn báu xung quanh tòa cao, dưới mỗi một gốc cây cũng như vậy.

Ở giữa những cây đại thọ có vô lượng tòa Sư tử Liên hoa bảo tạng; lại ở giữa các cây có tòa Chúng hương tạng; ở giữa những cây có các thứ tòa Hương vân tạng; ở giữa các cây có tòa Sư tử Bảo tụ tràng; ở giữa các cây có tòa Nhất thiết thế gian phổ quang ma-ni thanh tịnh tàng; ở giữa các cây có tòa Nhạo kiến sư tử bảo tạng và vô lượng hương vi diệu dùng làm tọa cụ. Nơi những tòa báu này, mỗi mỗi tòa đều có vô lượng trăm ngàn những sàn tòa nhỏ để chung quanh. Mỗi mỗi tòa nhỏ dùng vô lượng châu báu để trang nghiêm. Trên mỗi một tòa có vô lượng ngọc quý đầy đủ tất cả như khu vực chứa đầy báu lớn. Dưới mỗi một tòa có ánh sáng thù thắng chiếu khắp rừng Vương viên và rừng Nhật quang. Trong ánh sáng ấy, mưa xuống y báu và những vàng bạc, châu báu mềm mại, khả ái, dùng để trải trên mặt đất, ví như biển lớn đều đầy đủ các bảo vật.

Nơi suối Nhật quang này có nước hương Chiên-đàn, bước nhẹ thì gót chân lún xuống, tùy theo sự vận chuyển của chân, khi nhấc chân lên thì trở lại như cũ. Trong ao ấy có nhiều loại chim đủ màu sắc: chim Hồng, chim Nhạn, Uyên ương, chim Thúy, Khổng tước. Mỗi loại chim tự quay lại nhìn bóng mình trong nước rồi cùng hót lên âm thanh êm dịu, hài hòa, chúng bay lượn trong không trung và tụ tập nơi rừng Chiên-đàn. Tại rừng Vương viên này có nước suối Nhật quang sinh ra vô tận loại hoa thanh tịnh có hương thơm vô giá. Tung những loại hoa này lên trên không, chúng vượt xa hơn ao nơi rừng Hỷ kiến của trời Đế Thích. Cây báu, linh báu, cành lá hoa quả đều không đánh tự kêu, phát ra âm thanh thượng diệu. Có các Thiên nữ đẹp đẽ như hoàng hậu trời Tự tại. Rừng Vương viên này sáng rực gấp bội, vượt hẳn các cung trời. Các cung nữ ấy trỗi nhạc, ca hát vang khắp

Vương viên, làm hoan hỷ tất cả các cõi trời và ở giữa các cành cây hiện ra những y phục.

Ở bốn bên rừng có Tứ Thiên vương, tất cả đều là Bồ-tát quyền biến, thống lãnh bốn binh chủng để hộ vệ. Các lâu đài có lọng hoa, gấm trời và các cung điện, nhà cửa cũng có binh chủng bảo vệ mọi người. Vườn này trang nghiêm giống như vườn Bảo lâm hoan hỷ rực rỡ của trời Đế Thích. Khắp nơi đều sạch đẹp, nhìn mãi không chán, vượt hẳn giảng đường Thiện tịnh trang nghiêm của trời Đại phạm, và với quả báo của trời người trong ba cõi không thể sánh bằng. Vô lượng Phạm vương với mắt sáng suốt do quả báo thanh tịnh cũng không thể thấy hết rừng Công đức và suối Nhật quang này. Giả sử tập họp trăm ngàn Phạm cung cũng không sánh bằng rừng và suối kia được, vì nó trang nghiêm, vi diệu không thể nói hết.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài thấy biết bao ánh sáng vi diệu trang nghiêm nơi vườn rừng này, tất cả đều là bản nghiệp thanh tịnh hạnh của Bồ-tát. Công đức chân thật này là sự thành tựu của nguyện lực và căn lành, siêu vượt quả báo của ba cõi thế gian, do ở nơi các Đức Như Lai trong a-tăng-kỳ kiếp không thể nghĩ bàn trồng các cội công đức, không đắm chấp nơi thế gian, xa lìa đoàn thực; cũng như nhà ảo thuật hiện bày các sắc tượng. Tu tất cả nghiệp thanh tịnh, không chấp trước nơi hạnh thù thắng, không gì có thể hủy hoại được. Đó là Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn là vị Bồ-tát đã hiểu rõ tánh, tướng các pháp như huyễn hóa, vốn tu công đức, trưởng dưỡng căn lành, thành tựu năm lực mà không có chỗ tham chấp.

Rừng Vương viên này rộng mênh mông và trang nghiêm thanh tịnh, có thể dung chứa tất cả hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Người và chẳng phải người trong khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều vân tập vào Vương viên này mà vẫn không chật chội. Vì sao? Vì tất cả đều nhờ sức oai thần của Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn; thần thông biến hóa chẳng thể nghĩ bàn đều từ bản nguyện của Bồ-tát phát sinh.

Đồng tử Thiện Tài thấy tất cả những tòa Sư tử dưới tàng các cây báu, trên mỗi một tòa có Tỳ-kheo-ni tên Sư Tử Phấn Tấn đoan nghiêm thù thắng vi diệu, oai nghi đỉnh đạc, tâm hoàn toàn vắng lặng, điều phục các căn như đại Long tượng, như ngọc Như ý làm vừa tâm tất cả các sở nguyện, tâm không vướng mắc như hoa sen, như sư tử chúa hùng dũng thu phục muôn thú. Vì an trụ bất động nên được giới vô tướng. Tâm ấy thanh tịnh tiêu trừ phiền não cũng như mùi hương hạng nhất có thể xua trừ hết những mùi hôi. Như đại Dược vương làm trang nghiêm các thứ thuốc chữa trị được mọi căn bệnh. Như vua lương dược, người có thiện tâm được gặp thì có thể trừ hết bệnh tật, kẻ bất thiện trông thấy thì trở thành độc hại. Đại Bồ-tát cũng

như vậy, thuyết pháp vi diệu cho người có duyên hay kẻ vô duyên, người có duyên thấy thân, nghe tiếng của Bồ-tát thì được Đà-la-ni vô ngại, còn chúng sinh vô duyên thì tăng thêm hạnh ác, chúng sinh vô ký thì được tâm thiện như trời Ba-lâu-na trang nghiêm vi diệu, bố thí khắp thế gian, khiến tất cả đều được thanh tịnh cũng trưởng dưỡng căn lành như ruộng phước tốt.

Đồng tử Thiện Tài thấy những đại chúng trên tòa này, hoặc thấy trời Tịnh cư và quyến thuộc vây quanh, thấy trời Ma-hê-thủ-la và quyến thuộc vây quanh. Các Thiên chúng này nhất tâm chiêm ngưỡng Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn mắt không tạm rời. Lúc đó, vị Tỳ-kheo-ni này vì các chúng trời Tịnh cư và chúng trời Ma-hê-thủ-la thuyết giảng pháp môn vô tận, pháp hành vô thọ.

Lại thấy nơi tòa này có Thiên tử Dục Lạc, cùng quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chiêm ngưỡng, nhìn vị Tỳ-kheo-ni mắt không tạm rời. Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Âm thanh vang danh thanh tịnh sáng khắp.

Lại thấy nơi tòa này, có Thiên vương Tự Tại, Thiên tử, Thiên nữ và quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni này mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni ấy vì chúng trời Tự Tại thuyết giảng pháp môn Danh tự tự tại, thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại thấy nơi tòa này, có Thiên vương Hóa Lạc, Thiên tử, Thiên nữ và quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni này mà mắt không tạm rời. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng pháp cho họ nghe pháp môn Tất cả pháp thanh tịnh trang nghiêm.

Lại thấy nơi tòa này, có Thiên vương Đâu-suất, Thiên tử, Thiên nữ và quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni này mắt không tạm rời. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng pháp cho họ nghe pháp môn Tạng tâm an lạc trở về tự tại vô ngại Đà-la-ni.

Lại thấy nơi tòa này, có Thiên vương Dạ-ma, Thiên tử, Thiên nữ và quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni này mắt không tạm rời. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo-ni này vì họ mà thuyết giảng pháp môn Sinh ra vô lượng sự thanh tịnh trang nghiêm vi diệu.

Lại thấy nơi tòa này, có Thích Đề-hoàn Nhân cùng quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni này mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng pháp cho họ nghe pháp môn Nhẫn bất tịnh chán lìa nơi vô thường, khổ, không, vô ngã.

Lại thấy nơi tòa này, có Long vương Giải Không Sa-già-la, Long vương Thập Quang Minh cùng quyến thuộc vây quanh; có Long vương

Nan-đà, Long vương Bạt-nan-đà, Long vương Ma-na-tư, Long vương Y-an-bàn-na, Long vương A-nậu-bà-đạt-đa mỗi Long vương lại cùng với Long tử, Long nữ và quyến thuộc vây quanh, nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni lại thuyết pháp cho họ nghe pháp môn Phương tiện thiện xảo cứu hộ tất cả.

Lại thấy nơi tòa này, có Thiên vương Đề-đầu-lại-tra, thống lãnh chúng Càn-thát-bà cùng quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Hoan hỷ vô tận.

Lại thấy nơi tòa này, có Ma-hầu-la-già, A-tu-la vương, cùng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Lúc ấy, vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Pháp giới trang nghiêm minh tuệ chóng thành.

Lại thấy nơi tòa này, có Ca-lâu-la vương Đại Thiên Thế Lực, cùng quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn qua biển sinh tử không sợ hãi.

Lại thấy nơi tòa này, có Khẩn-na-la vương Thiện Âm, cùng quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Bản hạnh thanh tịnh không chấp trước.

Lại thấy nơi tòa này, có Ma-hầu-la-già vương Kim Giác Vân Kết, cùng quyến thuộc nam nữ lớn nhỏ vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Chư Phật hoan hỷ cùng khắp.

Lại thấy nơi tòa này, có vô lượng nam nữ, đồng nam, đồng nữ cùng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Vô thắng.

Lại thấy nơi tòa này, có các La-sát vương thường ăn tinh khí chúng sinh, chúng cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mà mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Quán từ bi rộng khắp.

Lại thấy nơi tòa này, có tất cả chúng Thanh văn xuất gia đều vân tập đông đủ nơi pháp hội, vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Ánh sáng trí tuệ siêu việt.

Lại thấy nơi tòa này, có những chúng xuất gia thích pháp Duyên giác đều đến nơi pháp hội đông đủ. Vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết giảng cho họ nghe

pháp môn Công Đức Phật sáng trong.

Lại thấy nơi tòa này, có các chúng xuất gia thích pháp Đại thừa, cùng quyến thuộc vây quanh đều đến nơi pháp hội đông đủ. Vị Tỳ-kheo-ni ấy thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Quang minh trí tuệ Tam-muội phổ môn.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát mới phát tâm, cùng hàng tuyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Đại nguyện tròn đủ của tất cả chư Phật.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Nhị địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Hư không sáng trong Tam-muội nhập pháp giới chủng trí.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Tam địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Trang nghiêm tịch tĩnh.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Tứ địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Cảnh giới uy lực của Nhất thiết chủng trí.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Ngũ địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Hoa tạng thanh tịnh rộng khắp.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Lục địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Xuất thế thanh tịnh tạng.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Thất địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Cùng khắp nương tựa địa tạng thanh tịnh.

Lại thấy nơi tòa này có Bồ-tát Bát địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Cảnh giới của tất cả hư không Pháp thân hóa hiện khắp pháp giới.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Cửu địa cùng hàng quyến thuộc vây

quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Sức thanh tịnh trang nghiêm vô ngại không chấp trước.

Lại thấy nơi tòa này, có Bồ-tát Thập địa cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Tam-muội tịnh danh viên mãn vô chướng ngại.

Lại thấy nơi tòa này, có lực sĩ Kim cang cùng hàng quyến thuộc vây quanh đều nhất tâm chăm chú, nhìn vị Tỳ-kheo-ni ấy mắt không tạm rời. Vị Tỳ-kheo-ni này thuyết giảng cho họ nghe pháp môn Trí tuệ trang nghiêm Na-la-diên Kim cang tướng Tam-muội.

Tùy theo sự ứng hợp thọ nhận giáo hóa của tất cả đại chúng, tất cả chúng sinh, tất cả cảnh giới, tất cả bà con của họ đã trồng căn lành như vậy; tùy theo những điều mong muốn, những sự thực hành, những đạo quả và sự ưa thích nghe nhiều giáo pháp của các chúng sinh mà vì họ nuôi lớn căn lành, vì họ làm tăng trưởng căn lành, vì họ trang nghiêm căn lành; tùy theo chỗ thích ứng của họ mà Bồ-tát khai thị, nói rõ tuệ giác vô thượng, chuyển bánh xe pháp không thoái chuyển, làm cho chúng sinh đạt đến không thoái chuyển. Vì sao? Vì đó là đều do vị Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn thành tựu pháp môn Phổ Nhãn trí tuệ quang minh xả ly, thành tựu pháp môn pháp giới vô tướng thanh tịnh và pháp giới thông đạt vô ngại của tất cả chư Phật. Vị Tỳ-kheo-ni này thành tựu pháp môn Bí tạng thanh tịnh vô ngại giải thoát, thành tựu pháp môn tạng thanh tịnh tròn đầy không thể nghĩ bàn, thành tựu pháp môn kiến tạng thanh tịnh hoan hỷ rộng khắp, thành tựu vạn ức không thể tính đếm Bát-nhã ba-la-mật, thành tựu Phổ nhãn Bát-nhã ba-la-mật, thành tựu Bát-nhã ba-la-mật không thể hủy hoại của tất cả pháp giới Phật.

Bên dòng suối Nhật quang nơi rừng Vương viên này, tất cả đại chúng chư Đại Bồ-tát đã đều gieo trồng căn lành từ lâu, có duyên nên được vị Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn này thuyết pháp, giáo hóa dẫn đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tâm họ hoàn toàn vắng lặng, đạt không thoái chuyển.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài biết Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn từ lâu xa đã thành tựu hết tất cả pháp môn Toàn diện như vậy nên mới hiện khắp các sắc thân để tự trang nghiêm và làm cho dòng suối Nhật quang, rừng Vương viên, các cây báu và các tòa Sư tử đều hiện ra những việc vô cùng hy hữu; đường kinh hành, thiền thất và những thứ cần dùng, vật báu, giường, nằm trong vườn rừng đều có đủ. Đồng tử thấy tất cả đại chúng và quyến thuộc của họ đều ngồi trong vườn ấy. Nhờ thần lực công đức của Bồ-tát nên thảy đầy đủ tám thứ âm thanh để thuyết pháp vi diệu.

Đồng tử Thiện Tài được thấy những sự thể vô cùng kỳ lạ, hy hữu không thể nghĩ bàn; lại nghe tám thứ âm thanh nhiệm mầu cùng vô số diệu âm thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn tuyên dương tán thán về vô lượng pháp môn pháp không. Nhờ pháp môn này mà thân tâm được thấm nhuần êm dịu. Pháp môn này gọi là Chánh pháp đối trị vô tỉ.

Đồng tử được pháp môn này thì thân tâm hoan hỷ, hoát nhiên đại ngộ, thành tựu tất cả các đại pháp môn, cung kính chắp tay nhiễu quanh trăm ngàn vòng rồi đến trước chỗ Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn đảnh lễ. Trong khoảnh khắc chưa ngẩng đầu lên thì đồng tử thấy vị Tỳ-kheo-ni này đã hiện thân khắp tất cả tòa báu sư tử, phóng ra ánh sáng lớn màu vàng ròng rực rỡ chiếu khắp khu rừng Vương viên cùng các hàng cây, giống như vầng mây sáng chói. Do diệu lực của ánh sáng ấy nên khiến các hàng cây thảy đều xoay về phía bên phải nhiễu cô số vòng. Các cây này hàng hàng cùng nối tiếp nhau, đều phóng ra ánh sáng chiếu lên thân Tỳ-kheo-ni.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài trông thấy tướng ấy xong, chấp tay đứng yên, lại cung kính bước đến, đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Đại Thánh! Con trước đây đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Kính xin Đại Thánh Từ bi thương xót, vì con mà giảng nói. Con nay chưa biết làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn nói:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Ta nay đã biết pháp môn "Nhất thiết chủng trí phổ năng khai hiện vô đẻ" *(Nhất thiết chủng trí có thể mở bày hiện rõ khắp vô tận)*.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Đại Thánh! Thể tánh của pháp môn ấy như thế nào?

Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn đáp:

–Này thiện nam! Đây là pháp môn nêu Trí tuệ của bậc Đại Thánh trong ba đời với ánh sáng trang nghiêm.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Đại Thánh! Cảnh giới của pháp môn đó hiện bày như thế nào?

Đáp:

–Này thiện nam! Nhập vào pháp môn này thì có thể vào sâu nơi chánh thọ hiện tiền phân biệt, vào sâu nơi Tam-muội tất cả các pháp chẳng sinh chẳng diệt bình đẳng nơi rừng pháp trang nghiêm. Trụ nơi Tam-muội ấy tức đạt được thần thông như ý tự tại ngay nơi cõi Diêm-phù-đề này thị hiện ở tại cõi trời Đâu-suất. Vô lượng thế giới khắp mười phương nhiều như số vi trần, cũng đều ở tại cõi trời Đầu-suất. Nơi các chốn ấy, mỗi mỗi trụ xứ của Phật đều thị hiện vô lượng, vô số thân tướng. Từ nơi tự thân hiện ra vô

lượng, vô số ý sinh thân nhiều như số vi trần nơi biển cõi Phật, đều cung kính lễ bái, tu các phước nghiệp. Lại hiện ra vô lượng, vô số mây hoa tạp sắc nhiều như số vi trần không thể nêu bày không thể nói hết.

Hiện ra vô số mây anh lạc tạp sắc không thể nêu bày không thể nói hết. Hiện ra vô số mây tóc mượt báu tạp sắc, vô số mây hương bột, hương xoa tạp sắc. Hiện ra vô số mây cờ phướn lọng lụa tạp sắc. Hiện ra vô số mây màu báu, lưới báu tạp sắc. Hiện ra vô số mây tòa báu. Tất cả đều không thể nêu bày hết, không thể nói hết. Trước mỗi một tòa ngồi có vô số mây đèn sáng rực trang nghiêm không thể nêu bày, không thể nói hết, mỗi một ánh đèn sáng có các thứ châu báu để trang nghiêm; cho đến vô số mây gồm tất cả vật dụng trang nghiêm tạp sắc không thể nêu bày không thể nói hết để cúng dường Như Lai. Lại hiện ra vô số mây nước hương tạp sắc không thể nêu bày không thể nói hết. Từ trong mây nước hương hiện ra vô số mây hoa sen báu xen lẫn không thể nêu bày không thể nói hết. Từ nơi vô số mây hoa sen báu xen lẫn, hiện ra vô lượng mây anh lạc trời trang nghiêm và dầy đủ ánh sáng báu nơi các vật dụng trang nghiêm; cho đến mây đầy đủ phẩm vật cúng dường của tất cả chư Thiên cõi trời A-ca-nị-tra; lại từ nước hương ấy sinh ra không thể nói hết các thứ mây đầy đủ các phẩm vật của Chuyển luân thánh vương và các Tiểu vương trong tất cả thế gian; lại từ nơi nước hương ấy sinh ra không thể nói hết các Long thần, Bát bộ, cho đến tất cả không thể nói hết các thứ mây phẩm vật cúng dường để cúng dường Đức Như Lai. Tất cả chư Bồ-tát hiện bày khắp chỗ ở nơi cung trời Đâu-suất, hóa thân cõi voi trắng giáng thần vào thai mẹ, đản sinh ở cung vua, xuất gia học đạo, đến cội Bồ-đề, thành Chánh đẳng giác, chuyển pháp luân thanh tịnh, rồi lên cõi trời Đao-lợi vì mẫu hậu mà thuyết pháp. Bồ-tát ở cõi trời hay trong nhân gian đều biến hiện tự tại, cho đến nhập Niết-bàn. Ở chỗ các Đức Phật trồng những cội đức, nhờ diệu lực của nhân duyên nơi bản nguyện này mà hóa hiện sinh thân biến hóa khắp các nơi để cúng dường chư Phật. Các vật phẩm cúng dường cũng như vậy, bao nhiêu phẩm vật cúng dường này cũng duyên từ số kiếp lâu xa với sức tu tập đại nguyện trang nghiêm pháp giới sinh ra. Nếu có chúng sinh biết ta đã tu tập, cúng dường như vậy thì đều ở nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được không thoái chuyển. Hoặc có chúng sinh đến chỗ của ta, ta sẽ vì họ thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật, chỉ dạy để họ được lợi ích an vui.

Thiện nam! Ông nay nên biết! Ta thường không dấy khởi tướng chúng sinh, không đắm chấp chúng sinh, vì chúng sinh không có tướng. Ta biết tất cả âm thanh, ngôn ngữ nhưng không chấp trước nơi âm thanh, vì âm thanh không có tánh và tướng. Ta thấy tất cả tướng đẹp chói sáng của chư Phật nhưng không chấp trước nơi tướng đẹp ấy. Vì sao? Vì ta biết rõ

Pháp thân không có sắc tướng. Ta thọ trì tất cả pháp luân của chư Phật nhưng cũng không chấp trước nơi tướng của pháp luân. Vì thâm tâm ta hiểu rõ tánh tướng của các pháp vốn là chân như, thật tế. Ở trong mỗi một niệm có thể hiện bày tràn đầy khắp pháp giới hư không nhưng ta cũng không chấp trước tướng pháp giới, vì biết rõ tướng của tất cả các pháp đều như huyễn hóa.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Khai hiện rộng khắp không bến bờ nơi Nhất thiết chủng trí của Bồ-tát.

Thiện nam! Ông nay nên biết! Chư Đại Bồ-tát không chấp trước nơi cảnh giới của tất cả Bồ-tát và pháp giới cứu cánh. Các vị có thể dùng một thân ngồi kiết già mà hiện bày đầy khắp trong tất cả thế giới mười phương. Nơi tự thân đều có thể thị hiện những việc trang nghiêm tốt đẹp nơi mười phương cõi nước của chư Phật. Trong mỗi một sát-na có thể hiện bày khắp mười phương, đảnh lễ cúng dường chư Phật. Nơi tự thân đều có thể thị hiện nguyện lực biến hóa của thần thông. Có thể dùng sợi lông buộc khắp các núi Tu-di trong mười phương, nâng lên, đem đặt nơi vô lượng thế giới ở phương khác. Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông có thể hiện khắp các tướng của kiếp thành hoại nơi tất cả thế giới trong mười phương. Trong khoảng một sát-na có thể hiện khắp nơi mười phương với số kiếp không thể nêu bày, không thể nói hết để thâu nhận chúng sinh. Các bậc Đại Bồ-tát trọn không lìa bỏ hết thảy nẻo hành hóa của biển trí sâu rộng nơi mình. Ta làm sao có thể biết và có thể nói về hạnh nguyện, công đức kia?

Này thiện nam! Từ đây đi về phương Nam, có nước tên là Hiểm nạn, đô thành tên Bảo trang nghiêm, trong thành đó có một người nữ tên là Bà-tu-mật-đa, ông nên đến đó hỏi thế nào là học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu kính lễ nơi chân Tỳ-kheo-ni Sư Tử Phấn Tấn, chiêm ngưỡng thật lâu, rồi từ biệt đi đến phương Nam.

Đồng tử Thiện Tài được ánh sáng của trí tuệ lớn tỏa chiếu vào tâm mình, nuôi lớn đầy đủ tất cả thiện căn, muốn dùng tâm ấy để giáo hóa các chúng sinh. Đồng tử nhất tâm tư duy về thật tướng của các pháp, kiến lập tạng ngôn ngữ nơi tất cả pháp thủy thanh tịnh Đà-la-ni, rộng tu, thọ trì tất cả pháp luân Đà-la-ni, thành tựu năng lực tư duy, để chúng sinh trở về nương dựa vào nguyện lực đại Bi nơi tất cả thế gian. Tạo phương tiện quán sát pháp giới mau chóng tròn đầy của Nhất thiết chủng trí, tư duy về pháp môn ánh sáng, nguyện quán sát khắp tất cả pháp tịnh. Các lực thông tuệ trang nghiêm khắp mười phương và đầy đủ nơi tất cả pháp giới. Thành tựu rốt ráo mọi sự nghiệp, công hạnh, nguyện lực của chư Bồ-tát và đầy đủ các thần thông lực.

Thiện Tài dần dần đi đến đô thành Bảo trang nghiêm của nước Hiểm

nạn tìm hỏi nữ Tôn giả Bà-tu-mật-đa hiện đang ở đâu. Những người trong thành này suy nghĩ: "Tôi chưa hề nghe có người nữ nào ở đây có trí tuệ sâu xa, khéo thâu giữ các căn, thân tâm vắng lặng. Nay đồng tử này oai nghi đỉnh đạc, tâm tư an nhiên, điều phục các căn, xa lìa buông lung, điên đảo vọng tưởng, luôn tỉnh thức trong hiện tại, quán sát thấu đáo, nói năng hòa nhã, không vướng mắc ở hình sắc, chánh niệm tư duy pháp tướng sâu xa, dứt bỏ biếng nhác, tâm như biển rộng. Đây chẳng phải là người nhiễm dục, không có tư tưởng về dục tình, không sa nơi bùn lầy dục vọng, không lệ thuộc theo các căn, vượt hẳn cõi ma, không bị tất cả các ma ràng buộc. Đồng tử này đầy đủ các công đức như vậy, do đâu vì sắc đẹp mà hỏi cô gái này làm gì? Hiện trong thành này có rất nhiều người thậm chí chưa nghe tên người nữ ấy, huống hồ là biết!

Có một người hỏi:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nay ông chắc đạt nhiều lợi ích mới có thể hỏi Tôn giả Bà-tu-mật-đa. Theo như ý ông hỏi, ắt trước đây ông đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhất là ở nơi tất cả chúng sinh chắc chắn có thể bẻ gãy mũi tên dâm, nộ, si, không ôm tưởng bất tịnh, không tham đắm bất tịnh, hiểu rõ tất cả những sự ràng buộc chấp trước. Thiện nam! Hiện Tôn giả Bà-tu-mật-đa đang ở trên lầu Trang nghiêm, trong vườn Hoan hỷ, phía Bắc thành này.

Đồng tử Thiện Tài nghe người ấy nói xong thì hết sức hoan hỷ phấn chấn, vội đi đến chỗ đó, đứng bên cổng vườn, chắp hai tay quán sát bên trong khu vườn. Đồng tử thấy cung điện, nhà cửa rộng rãi, sạch sẽ, trang nghiêm. Mười loại tường báu bao vòng xung quanh, mười hàng cây Đa-la quý được trồng thẳng tắp, mười loại hào báu có nước trong vắt, nước ấy có đủ tám thứ công đức, lại có hoa sen xanh, hoa sen trắng, hoa sen đỏ, hoa sen vàng chen nhau đua nở tươi đẹp phủ đầy trên mặt nước. Đáy hào được trải cát vàng, hai bên bờ đều dùng châu báu trang hoàng tráng lệ. Ánh sáng rực rỡ sắc màu xen nhau tỏa chiếu khắp vườn rừng; lầu gác, cung điện báu thanh tịnh trang nghiêm. Cửa sổ màn gấm, gió thoảng hương thơm làm vui lòng mọi người; những mành lưới đan nhau như những vòng tròn hoặc nửa vòng tròn để tăng thêm vẻ đẹp. Có lực sĩ Kim cang đứng giương mắt giơ chày, những sư tử báu đập đuôi gầm tiếng, tráng sĩ vua thú đứng thành hàng hầu bên cổng. Bốn góc của thành có trụ minh châu, những cửa khuyết phóng ra các thứ ánh sáng. Trời mưa hoa châu báu gom tụ đến đầu gối. Đất sạch bằng lưu ly như treo trên hư không, có ngọc vương Như ý lấp lánh dưới đất. Kênh ngòi bằng vàng ròng tuôn chảy dòng nước thơm đẹp, hoa sen hoàng kim nở tươi tốt trên kênh đó. Từ nơi đài hoa sen phun lên nước có âm thanh vi diệu để diễn bày phân tán khắp dòng pháp âm để mười

phương đều nghe. Có cây chuối sắc vàng phóng ra ánh sáng lớn, nơi nào cũng tích tụ châu báu nhiều như núi gò. Mây hương trầm thủy quyện tỏa uyển chuyển thành vòng hương hoa, hương bột tỏa ngát khắp cung thành. Những loài chim khác nhau phát ra tiếng hót êm dịu. Màn trướng báu to lớn rũ xuống những hoa vàng, linh báu ma-ni và các báu xen lẫn nhau. Màn lưới bằng vàng Diêm-phù-đàn làm bờ tường giăng kín cung thành. Đốt trăm ngàn vạn ức hương báu vô giá, khói hương xông ngào ngạt đầy khắp hư không. Vô lượng chư Thiên cúng dường và đứng hầu quanh thành hành, âm nhạc cõi trời không đánh tự kêu, những cái bình cát tường đựng ngọc Như ý từ đất vọt lên. Lại, mưa ra vô lượng mây hoa báu cõi trời, vô lượng mây hương báu cõi trời, vô lượng mây tràn phan, bảo cái, vô lượng mây Thiên y anh lạc, vô lượng mây âm thanh kỹ nhạc cõi trời. Các thứ mây phẩm vật cúng dường như vậy, mỗi mỗi đều phóng ra vô lượng hào quang giăng khắp hư không, chiếu đến mười phương cõi. Vô lượng vạn ức kho tàng kim cang báu đầy ắp trong cung. Mỗi mỗi vật báu trong vườn đều được chạm trổ điêu khắc những hoa văn, ánh sáng chiếu rọi giao thoa lẫn nhau xuyên suốt không bị trở ngại.

Lại có vô lượng mười loại vườn báu dùng để bao quanh với trân bảo tốt đẹp trang nghiêm thanh tịnh vô cùng. Tôn giả Bà-tu-mật-đa đoan chánh vi diệu, đẹp như hoa nở, đầy đủ tướng tốt, thân toàn sắc vàng ròng, không cao, không thấp, không mập không gầy, mắt xanh biếc như hoa sen xanh; mái tóc mượt mà, xanh đen mướt rất đẹp, uy nghi tề chỉnh, tiến thối đường hoàng. Tay chân tươi mát, có trăm ngàn hình bánh xe Thiên hậu của trời Lục dục cũng không thể so sánh được. Tiếng hay vượt xa Phạm âm; hiểu rõ các ngôn ngữ, khéo biết công xảo, kỹ thuật của thế gian. Thâm đạt tất cả những căn bản luận và tướng nghị luận tường tận rốt ráo. Biết giỏi chữ nghĩa, khéo thông biện cảnh giới như huyễn của chánh trí phương tiện thiện xảo. Biết rõ pháp môn phương tiện và pháp giới phương tiện của Bồ-tát. Đầy đủ các tướng tốt, thân trang nghiêm bằng anh lạc, mão mão bằng ma-ni báu, phóng ra ánh sáng lớn, minh châu tâm vương dùng làm tràng hoa. Quyến thuộc bản nguyện đều vây quanh, thành tựu công đức viên mãn không thể hoại diệt, đầy đủ kho báu công đức không cùng tận. Thân phát ra ánh sáng chiếu khắp tất cả. Đó là ánh sáng lợi ích, ánh sáng êm dịu, ánh sáng vui tươi, ánh sáng khai tâm, ánh sáng trang nghiêm đạo tâm Bồ-tát. Bồ-tát dùng ánh sáng này để nghiêm tịnh tâm tất cả chúng sinh. Nếu người nào gặp được ánh sáng đây sẽ được lìa năm dục, nhổ sạch các gốc khổ.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đến gặp Tôn giả Bà-tu-mật-đa, chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây tôi đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Tôn giả đáp:

–Thiện nam! Ta chỉ biết một ức pháp môn lìa dục vô cấu trang nghiêm tròn đủ của Bồ-tát. Thiện nam! Nếu trời thấy ta làm thân biến Thiên nữ khắp mọi nơi, đeo chuỗi ngọc trời sáng chói để tự trang sức.

Nếu phi nhân gặp ta, thì ta làm thân hình đồng nữ trang sức bằng sắc đẹp tuyệt vời của từ tâm thanh tịnh.

Nếu phi nhân gặp ta, thì ta hiện thân nữ phi nhân xinh đẹp đặc biệt, ở khắp chốn phi nhân.

Nếu có chúng sinh đi đến chỗ ta mà sinh tâm dâm, nộ, si là điều này không bao giờ có, mà được chánh pháp vô thọ của Bồ-tát, thường vì chúng sinh thuyết pháp môn thanh tịnh giải thoát ly khổ.

Người nghe tên ta thì được pháp quán nhàm chán xa lài, chóng được thành tựu công đức Tam-muội, thân tâm vắng lặng không có chướng ngại.

Người thấy thân ta liền được Tam-muội hoan hỷ. Người nghe tiếng ta, liền được Tam-muội về tạng âm thanh vô lượng.

Người nghe tên ta liền được quy y Phật, Pháp, Tăng và được Tam-muội phổ hiện sắc thân của cõi nước chư Phật.

Nếu có chúng sinh cùng ở chung với ta, liền được Tam-muội ánh sáng giải thoát.

Nếu có chúng sinh chăm chú chiêm ngưỡng ta, liền được Tam-muội tịch tĩnh trang nghiêm.

Nếu có chúng sinh thấy ta ra oai liền được Tam-muội dẹp trừ ngoại đạo.

Nếu có chúng sinh quán sát ta thì được Tam-muội Ánh sáng của tất cả cảnh giới chư Phật.

Nếu có chúng sinh nói chuyện cùng ta thì liền được Tam-muội thủ hộ và thâu nhiếp tất cả Tạng chúng sinh.

Nếu có chúng sinh gãi cho ta thì liền được Tam-muội hoa tạng kết tập tất cả công đức.

Nếu có chúng sinh gần gũi ta thì liền được một ức pháp môn vô nhiễm lìa dục trang nghiêm của Bồ-tát và sự vô trước vô cực sáng trong của cảnh giới Nhất thiết trí.

Đồng tử Thiện Tài bạch Thánh giả:

–Xưa kia Ngài ở chỗ nào? Tu công đức gì? Trồng căn lành gì? Có những nghiệp nào đạt pháp môn này?

Tôn giả đáp:

–Thiện nam! Thời quá khứ có Đức Phật hiệu Vô Nhiễm Chấp Hạnh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Bấy giờ, Đức Như Lai Vô Nhiễm Chấp Hạnh xuất hiện ở đời, vì thương xót mà muốn đem lại sự lợi ích cho tất cả chúng sinh nên đi đến thành Phổ hiền. Vừa đến cõi ấy, lúc Đức Phật nhấc chân lên thì cõi nước thành ấp chấn động sáu cách. Lúc bước chân xuống thì những gò nỗng, hầm hố đều tự bằng phẳng, trên hư không trong sáng tự nhiên nghiêm tịnh. Khi Đức Thế Tôn dẫm chân đến then cửa thì ngay lúc đó, mặt đất lại chấn động, ngói gạch tường vách hóa thành bảy báu, rãi các thứ hao báu xếp thành vòm trên hư không, làm cho màn lưới che cả cung thành. Trăm ngàn vạn ức nhạc cụ của chư Thiên được trang sức bằng những châu báu, treo tại hư không, không ai đánh mà tự phát ra âm thanh. Vô lượng chư Thiên mỗi người đem kiệu riêng của họ xếp hàng đứng hầu trong không trung và đảnh lễ nơi chân Phật; mưa các hoa trời để cúng dường Phật. Khi Đức Phật vào thành, phóng hào quang vàng rực rỡ giống như núi vàng. Vào lúc ấy, ta sống trong thành kia, làm vợ của trưởng giả cũng tên Bà-tu-mật-đa. Thấy sắc thân Phật tướng tốt chói sáng, đầy đủ thần thông, ta liền được khai phát căn lành đời trước. khi đó, ta cùng người chồng trưởng giả vội vàng đến chỗ Phật và mở ngọc báu vô giá đang đeo để rãi lên trên Đức Phật. Ngọc báu được rãi để ở trên hư không, ta cung kính đảnh lễ Phật.

Bấy giờ, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi làm thị giả Đức Phật, đồng tử bảo ta: "Thiện nữ! Ngươi hãy mau phát tâm đạo Vô thượng". Khi ấy ta mới phát tâm đạo Vô thượng Bồ-tát.

Tôn giả Bà-tu-mật-đa bảo Thiện Tài:

–Ta chỉ đạt được một ức pháp môn vô nhiễm lìa dục trang nghiêm vô trước. Chư Đại Bồ-tát với trí tuệ phương tiện hóa độ chúng sinh bằng pháp môn Đại hải thâm quảng Tam-muội. Sức trí tuệ lớn không thể bị các cảnh giới làm hư hoại, ta phải làm thế nào để có thể biết và có thể nói về hạnh công đức kia được?

Thiện nam! Từ đây ông đi về phương Nam, nơi ấy có thành lớn tên Thiện tịch. Trong thành ấy có trưởng giả tên Bất Kiêu Cao Quý Đức Vương. Vị đại trưởng giả này ngày đêm sáu thời luôn luôn cúng dường bảo tháp Chiên-đàn. Ông hãy đến đó để hỏi: "Thế nào là học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?"

Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ Tôn giả Bà-tu-mật-đa rồi từ biệt đi về phương Nam. Đồng tử đi bộ dần dần thì đến thành lớn kia và đến gặp trưởng giả thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây tôi đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Trưởng giả đáp:

–Ta chỉ thành tựu pháp môn thật tế không diệt độ của Bồ-tát. Trụ nơi pháp môn này, ta biết rõ chư Phật Như Lai không Bát-biết-bàn, không nhập diệt độ. Ba đời Như Lai tuyệt đối không Niết-bàn và không có tướng Niết-bàn, trừ chư Phật phương tiện để độ chúng sinh giả dối không thật nên thị hiện Niết-bàn. Vì muốn làm cho Xá-lợi của Phật được lưu bố khắp nơi, làm cho tất cả chúng sinh đều được nhập luật hạnh.

Thiện nam! Nếu người nào có thể biết Như Lai hoàn toàn không Bát-niết-bàn, thì người đó có thể mở bảo tháp chiên-đàn. Thiện nam! Bây giờ ông có thể đến đó lễ bái cúng dường.

Đồng tử Thiện Tài đi đếm bảo tháp cung kính đảnh lễ và mở tháp Chiên-đàn. Khi mở cửa tháp, niệm niệm tương tục, đồng tử đắc pháp môn Vô tận Phật tánh viên quang minh tịnh vô tận Tam-muội.

Thiện nam! Tâm ta trong từng khoảng sát-na luôn nhập chánh định và ở trong chánh định nên đạt vô lượng, vô số Viên quanh minh tịnh Tam-muội, trong mỗi mỗi niệm, ta nhập Thắng tấn địa.

Đồng tử Thiện Tài bạch Thánh giả:

–Pháp môn này cảnh giới thế nào?

Trưởng giả đáp:

–Thiện nam! Khi ta nhập Tam-muội này là nhập khắp tất cả đạo môn Tam-muội. Nhờ thần lực Tam-muội cho nên được thấy mười phương vô lượng chư Phật Ca-diếp Như Lai Ứng cúng, Chánh biến tri. Mười phương vô lượng mỗi hằng hà sa số vi trần biển thế giới đều cùng danh hiệu Ca-diếp Như Lai, Câu-na-hàm Mâu-ni Phật cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Thi-khí Như Lai cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới đều đồng danh hiệu Thi-khí Như Lai. Tỳ-bà-thi Như Lai cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai. Đế-xá Như Lai cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Đề-xá Như Lai. Phất-sa Như Lai cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Phất-sa Như Lai. Vô Thượng Thắng Phật cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Vô Thượng Thắng Phật. Vô Thượng Liên Hoa Phật cùng mười phương vô lượng hằng hà sa số vi trần thế giới biển đều đồng danh hiệu Vô Thượng Liên Hoa Phật. Vô lượng chư Phật như vậy trình tự nối tiếp nhau liên tục không gián đoạn. Trong tướng lông trắng giữa chân mày của một Đức Như Lai ảnh hiện ra

tất cả mười phương vô lượng tất cả chư Phật. Trong tướng lông trắng giữa chân mày của vô lượng tất cả chư Phật nơi mười phương ảnh hiện ra một Đức Phật. Ánh sáng chân lông của tất cả chư Phật cùng nhau phản chiếu cũng lại như vậy. Ngồi nơi tháp Chiên-đàn, trong khoảng một sát-na, ta đều trông thấy chư Phật Thế Tôn, tâm tâm tương tục không hề có một khoảng cách gián đoạn. Cũng trong khoảng sát-na được thấy hết số vi trần trong cõi Diêm-phù-đề, và cũng thấy hai số vi trần trong trăm ngàn vạn ức cõi Diêm-phù-đề, cho đến mười phương hằng hà sa vô lượng vô lượng thế giới chư Phật nhiều như cát bụi, vượt qua hơn cả số này. Ta được thấy vô lượng, vô biên vi trần chư Phật, cho đến được thấy không thể nói số vi trần biển thế giới chư Phật. Và thấy tâm chư Phật từ lúc mới phát tâm, du hý thần thông tự tại vô ngại. Cũng thấy tất cả pháp môn bất nhị phân minh công đức, thành tựu diệu hạnh và đại nguyện thanh tịnh. Cũng thấy mãn nguyện Ba-la-mật, thanh tịnh Ba-la-mật, thành tựu lần lượt tất cả các địa Bồ-tát, đắc phổ nhãn thanh tịnh, thần thông du hý, nuôi lớn căn lành, hàng phục bốn ma, thành tựu chúng sinh, nghiêm tịnh cõi Phật, thành đạo Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, phóng đại quang minh. Các đại chúng đây đều thấy tướng tâm tâm tương tục này không hề có một khoảng cách gián đoạn.

Khi ấy Trưởng giả Cao Quý Đức Vương bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông có thấy trong tháp Chiên-đàn này có vô lượng ánh sáng thanh tịnh viên dung thần thông và thanh tịnh trang nghiêm của chư Như Lai chăng? Và đều nhập vào pháp môn Tỳ-la Ma-dà Tam-muội thần thông pháp luân bất nhị đó không? Chư Phật Như Lai do thần thông lực của pháp môn Minh tịnh bất nhị này mà hiện tất cả mọi nơi, chuyển pháp luân vi diệu để Đại viên cảnh trí sáng trong được sung mãn khắp pháp giới.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Nay con đã thấy tất cả cảnh giới thanh tịnh thần thông diệu dụng của chư Phật và nghe âm thanh thuyết pháp của chư Phật thấu tỏ, phân minh rõ ràng, không hủy hoại nhĩ căn, thọ trì không quên, chánh niệm tư duy không mất nghĩa lý. Vì người khác giảng nói theo thứ lớp biện biệt chỉ bày giáo pháp tạo lợi ích an vui.

Trưởng giả Cao Quý Đức Vương bảo:

–Ta dùng diệu lực trí tuệ phân tích giáo pháp của Phật, truyền trao các chúng sinh. Ta thấy Đức Phật Di-lặc và trăm ngàn Đức Phật thời vị lai; trăm ngàn vạn ức Đức Phật, A-súc-bà, Tần-bà-la, a-tăng-kỳ Phật, ta đều nhớ biết rõ ràng. Cũng thấy hằng hà sa vô lượng vô lượng số vi trần thế giới chúng sinh thời vị lai phát tâm Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát, thực hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đầy đủ sáu Ba-la-mật, du hý thần thông giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật. Dùng cỏ Cát tường trải ngồi nơi cội Bồ-đề, hàng

phục bốn ma, thành Chánh đẳng giác, chuyển pháp luân vô thượng, phóng ra ánh sáng lớn, thị hiện Niết-bàn, cho đến thị hiện chánh pháp, tương pháp và kiếp số thành hoại, tâm tâm tương tục sáng rõ tất cả. Như thấy cõi nước mười phương thế giới này trong thời vị lai cũng lại như vậy. Cũng thấy trong hiện tại, Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô lượng, vô số chư Phật, từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi nơi đạo tràng chuyển pháp luân vô thượng và thị hiện Niết-bàn, chánh pháp tượng pháp, kiếp số thành hoại, trụ thế lâu mau. Như thế giới này và mười phương cũng vậy. Mười phương ba đời tất cả cõi Phật, khi kiếp hỏa nổi lên thì nơi tháp Chiên-đàn ánh sáng càng hiển lộ gấp bội và nghe ba đời chư Phật trong mười phương đã thuyết pháp, đang thuyết pháp, sẽ thuyết pháp. Do năng lực trí tuệ, tôi đều có thể thọ trì điều mà tất cả thế gian, Thanh văn, Duyên giác và tiểu Bồ-tát không thể sánh kịp.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn bất sinh bất diệt thật tế trang nghiêm bình đẳng Bồ-tát này. Chư Đại Bồ-tát nơi một niệm đều biết pháp Phật ba đời vốn chân lý bình đẳng, trong khoảng một sát-na trang nghiêm vô lượng môn biển cảnh giới Tam-muội, trụ nơi thật tế, không có tướng của ngã, ngã sở, cũng không hai ý, trụ nơi Phật trụ, ở nơi tất cả kiếp mà không có tưởng kiếp, trụ nơi pháp giới hoan hỷ trang nghiêm thanh tịnh. Trí tuệ như thật của Hiền thánh ba thừa bình đẳng không hai. Không tham đắm thế gian và quả thế gian, pháp ấn thọ và thọ ký của tất cả ba đời Như Lai đều đầy khắp pháp giới, thường trụ bất diệt. Tất cả Đức Như Lai âm thanh sung mãn, pháp giới vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể nói hết được. Ta phải làm thế nào để có thể biết, có thể nói về hạnh công đức kia được?

Thiện nam! Ở phương Nam này có ngọn núi độc nhất tên Kim cang luân trang nghiêm cao hiển, ở đó có vị Bồ-tát tên Quán Thế Âm trụ trên đỉnh núi. Ông hãy đến đó để thỉnh hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Đồng tử Thiện Tài cúi đầu cung kính đảnh lễ Trưởng giả Cao Quý Đức Vương xong, nhiều quanh trăm vòng, quyến luyến chiêm ngưỡng rồi từ biệt, đi về phương Nam.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy về lời dạy của vị Trưởng giả kia, tùy thuận theo kho tàng giải thoát của Bồ-tát, chánh niệm vào các sức nhớ nghĩ của Bồ-tát, nương nhờ nơi oai thần Phật và sức bản nguyện của Phật, do Tam-muội chánh định nên trong từng niệm không có khoảng cách gián đoạn. Luôn nhớ nghĩ về vô lượng chư Phật nơi bảo tháp Chiên-đàn, thương khóc như mưa, tìm đường mà đi, lần lượt phân biệt được tất cả chư Phật và pháp của chư Phật. Ở trong nhất tâm, nhớ nghĩ về lực của định tuệ trang nghiêm về thần thông chư Phật, để tự nuôi lớn căn lành

giác ngộ, chánh niệm tư duy về tất cả việc không thể nghĩ bàn của chư Phật. Dần dần đồng tử đi đến ngọn núi độc nhất ở đây, leo lên từng bước một và nhớ nghĩ Đức Quán Thế Âm, chánh niệm không xả. Nhìn từ xa thấy Bồ-tát đang kinh hành tại sườn núi phía Tây, đâu đâu cũng có suối chảy, hoa lá, cỏ cây, rừng rậm. Có ao nước trong xanh và nhiều hoa vàng, cỏ thơm mềm mại, tươi tốt, sạch đẹp, tất cả đều từ công đức của Bồ-tát sinh ra.

Lên đến đỉnh núi, Đồng tử Thiện Tài thấy Bồ-tát Quán Thế Âm ngồi nơi tòa Kim cang tám cạnh, tòa phát ra ánh sáng trang nghiêm không gì so sánh được cùng vô lượng Bồ-tát và quyến thuộc vây quanh lắng nghe Bồ-tát thuyết pháp. Khi ấy, toàn thân Bồ-tát màu vàng ròng, tây cầm hoa sen đại Bi trăm báu, thuyết giảng kinh Đại Từ Bi để khuyến phát và thâu nhận tất cả chúng sinh nhập vào pháp môn Phổ môn thị hiện.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài trông thấy như vậy rồi nên vô cùng mừng rỡ, phấp chấn, không nén được sự phấn kích trong tâm vì thấy việc chưa từng có. Đồng tử chắp tay chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, suy nghĩ: "Thiện tri thức tức là Như Lai. Thiện tri thức tức là chánh nhân của Phật đạo. Thiện tri thức là mây pháp báu. Thiện tri thức là kho tàng hạnh công đức. Thiện tri thức là mười lực vi diệu. Thiện tri thức khó thấy, khó gặp, tối thắng không gì sánh được và khó có thể lường xét. Thiện tri thức là hành nơi chánh nhân của mười hai hạnh Đầu-đà. Thiện tri thức là kho tàng trí tuệ vô tận. Thiện tri thức là mầm cây sinh công đức. Thiện tri thức có thể khai phát, mở bày, hướng dẫn tất cả cửa trí tuệ. Thiện tri thức có thể làm cho tất cả chúng sinh được vào cảnh giới giác ngộ của Phật tánh vô thượng, rốt ráo thanh tịnh của Nhất thiết trí.

Đồng tử Thiện Tài tán thán Thiện tri thức xong rồi thì dần dần đi đến gần. Lúc trông thấy Thiện Tài, Bồ-tát Quán Thế Âm khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Đồng tử đã đến đây chuyên cầu Đại thừa, thâu giữ chúng sinh, cứu giúp muôn loài, sinh tâm nhu hòa, tâm ngay thẳng, tâm sâu xa, tâm ưa cầu Phật pháp, tâm đại Bi. Hướng về hạnh Phổ hiền, phát tất cả đại nguyện hạnh thanh tịnh, thành tựu tất cả đại nguyện trang nghiêm, thường ưa thọ trì tất cả mây báu Phật pháp, tâm không suy giảm, tăng trưởng căn lành, tu các công đức không có nhàm chán. Thuận theo Thiện tri thức, không trái với lời dạy của họ. Theo biển trí tuệ mênh mông của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, tâm hạnh thành thục, chứng đắc năng lực Tam-muội quang minh của chư Phật, thân tâm nghiêm tịnh không có vẩn đục, vĩnh viễn xa lìa biếng trễ, không bao giờ thoái chuyển. Thường gặp chư Phật, sinh tâm hoan hỷ, chấm dứt các việc ác, tu các hạnh lành, thành tựu trí tuệ, tâm không chướng ngại, sạch như hư không, chóng đạt pháp môn đối trị lìa khổ, trụ nơi ánh sáng theo cảnh giới của chư Như Lai giữ gìn

thành pháp rộng nêu giáo pháp.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Bồ-tát Quán Thế Âm, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Bồ-tát, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, chắp tay cung kính, rồi đứng lui về một phía và thưa:

–Bạch Đại Thánh! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bồ-tát nói:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Nay ông đã có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn Tam-muội Tỳ-la-ma-già đại Bi *(Hoa Nghiêm Tam-muội)*.

Thiện nam! Pháp môn này là hạnh Bồ-tát. Tất cả công đức trí tuệ của Bồ-tát đều nhập trong pháp môn này. Nhờ sức của Tam-muội nên không di chuyển khỏi tòa này mà vẫn hiện bày khắp tất cả những sắc thân thanh tịnh. Đem hạnh quang minh thanh tịnh của pháp môn hiện khắp nơi mười phương thế giới, giáo hóa thành tựu đầy đủ cho chúng sinh trong sáu nẻo. Thường ở chỗ tất cả chư Phật tùy duyên ứng hóa luôn hiện tiền. Hoặc dùng bố thí giúp đỡ những người bỏn sẻn; hoặc dùng giữ giới giúp đỡ người phá giới; hoặc dùng nhẫn nhục giúp đỡ những người sân hận; hoặc dùng tinh tấn giúp đỡ những người biếng trễ; hoặc dùng Thiền định giúp đỡ những người tâm tán loạn; hoặc dùng trí tuệ giúp đỡ những người ngu si. Dùng sáu pháp hòa kính khéo để tùy thuận chúng sinh. Dùng bốn Nhiếp pháp để thâu phục giáo hóa chúng sinh. Phóng ra lưới ánh sáng lớn để diệt trừ sự đau khổ bức bách do phiền não của chúng sinh. Dùng Phương tiện ba-la-mật để thực hành bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự mà hóa độ chúng sinh. Dùng tất cả lưới ánh sáng với âm thanh vi diệu khắp mười phương tất cả chúng sinh mà diễn nói pháp giải thoát của bậc Thánh. Thành tựu tất cả các Ba-la-mật, tùy thuận chúng sinh, nếu cần dùng uy nghi, hình sắc của chư Phật hoặc Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác để hóa độ, thì đều vì họ mà hiện thân như vậy, ngồi nơi tòa Kim cang, tay cầm hoa trắng để thuyết pháp giải thoát của bậc Thánh là pháp môn Bản hạnh đại bi Tỳ-ma-la-già của Bồ-tát. Nếu có chúng sinh cần hình sắc uy nghi của sáu nẻo để được độ thoát thì hiện thân nơi sáu đường, ngồi tòa Kim cang, tay cầm hoa trắng để thuyết pháp giải thoát của bậc Thánh là pháp môn Bản hạnh đại bi Tỳ-ma-la-già của Bồ-tát, khiến cho các chúng sinh kia đều được an vui. Dùng sắc thân vi diệu hiện bày tự tại, hiện thân đồng loại hóa độ khắp tất cả, tùy theo uy nghi của họ, cho đến đồng tâm để thâu nhận chúng sinh.

Thiện nam! Ta thường thực hành pháp môn Bản hạnh đại bi này là

Tỳ-ma-la-già của Bồ-tát làm viên mãn Tam-muội trí tuệ quang minh. Ta ở nơi quá khứ đã phát thệ nguyện thanh tịnh nên tròn đủ nguyện lực. Do quả của lực thệ nguyện thanh tịnh mà tu tập an trụ nơi pháp môn này. Thế nên môn Tam-muội này gọi là pháp môn Đại bi gồm đủ hạnh Bồ-tát Tỳ-ma-la-già Tam-muội. Ta giáo hóa tất cả chúng sinh, vì các chúng sinh mà làm ngôi nhà vững chắc cho họ nương náu, làm chỗ cho họ trở về nương tựa và được che chở an ổn. Vì các chúng sinh làm chiếc cầu vĩ đại, làm hòn đảo lớn. Vì các chúng sinh làm ngọn đuốc soi đường lớn, làm bậc thầy chỉ lối đạt đến cứu cánh giác ngộ. Vì hóa độ chúng sinh nên ta phát nguyện rộng lớn. Nếu người nào được nghe thấy ta đều được hoan hỷ. Ta muốn khiến cho tất cả chúng sinh trong năm đường vĩnh viễn xa lìa sự sợ hãi nơi nẻo hiểm nạn, sự sợ hãi nơi tâm ý bị bức bách do phiền não, sự sợ hãi ngu si, sự sợ hãi trói buộc, sự sợ hãi giết hại, sự sợ hãi bần cùng, sự sợ hãi đời sống thiếu thốn, sự sợ hãi do tranh cãi kiện tụng, sự sợ hãi đám đông, sự sợ hãi chết chóc, sự sợ hãi bị đọa vào bốn đường ác, sự sợ hãi các nẻo luân hồi, sự sợ hãi về không đồng ý, sự sợ hãi vì yêu mà không yêu, sự sợ hãi tất cả điều ác, sự sợ hãi thân bị bức bách, sự sợ hãi tâm bị bức bách, sự sợ hãi sầu lo, sự sợ hãi biếng trễ, sự sợ hãi tham sắc tà dâm, sinh, già, bệnh, chết, ưu bi khổ não, mong cầu không toại ý, khổ vì yêu thương phải chia lìa, khổ vì oán ghét mà gặp gỡ. Ta vì muốn giải thoát tất cả biển khổ mênh mông về sự sợ hãi cho tất cả chúng sinh nên phát nguyện rộng lớn, trụ nơi pháp môn Tịnh tuệ ánh sáng này.

Này thiện nam! Sinh ra được chánh niệm hiện tiền và cứu hộ sự sợ hãi của tất cả chúng sinh trong ba đời bằng pháp môn chánh niệm pháp, pháp luân danh tự. Nhằm giải thoát sự luân chuyển của chúng sinh trong ba cõi nên ta nhập vào môn luận nghị, trụ nơi pháp môn này nên ta thị hiện vô số phương tiện hiển bày tất cả loại thân của chúng sinh, tùy duyên ứng hợp. Dùng phương tiện ấy để dập tắt nỗi sợ hãi của chúng sinh, làm cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đạt bất thối chuyển, cúng dường chư Phật, thọ trì chánh pháp.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Đại bi thanh tịnh Tỳ-ma-la-già của Bồ-tát này. Còn như chư Đại Bồ-tát gồm đủ tất cả đại nguyện thanh tịnh của Bồ-tát Phổ Hiền, đạt thanh tịnh cứu cánh nơi hạnh Phổ hiền, không đoạn tuyệt tất cả dòng thiện căn, không diệt tất cả dòng Tam-muội, thường tu hạnh Nhất thiết trí chưa từng đoạn mất. Biết rõ tướng hành hoại của thế giới, diệt trừ những mầm mống bất thiện của chúng sinh, xuất sinh tất cả các dòng thiện căn, trừ diệt các dòng tâm sinh tử của chúng sinh, sản sinh dòng tâm thiện căn của chúng sinh. Ta làm sao có thể biết, có thể nói về hạnh công đức kia được?

❑

KINH LA-MA-GIÀ

QUYỂN **TRUNG**

Bấy giờ, ở phương Đông có một vị Bồ-tát tên Vô Dị Hạnh với hoa báu đỡ chân, đi trên hư không, đến núi Kim cang luân của thế giới Ta-bà. Khi Bồ-tát đặt chân lên núi ở thế giới Ta-bà thì mặt đất chấn động sáu cách và biến thành châu báu dùng để trang nghiêm. Các lỗ chân lông toàn thân của Bồ-tát đều phát ra ánh sáng làm phủ mờ cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và muôn sao. Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương và tất cả Thiên Long, thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân phi nhân và ánh sáng lửa ngọc, ánh sáng ngọc Ma-ni đều như mực đen. Ánh sáng từ Bồ-tát này chiếu khắp chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương và các chỗ tối tăm, tiêu trừ các khổ, chấm dứt sự sợ hãi về bệnh khổ, phiền não và tất cả đều được an ổn. Mưa khắp nơi những trận mưa báu đầy khắp cõi Phật và mưa tất cả những phẩm vật cúng dường, đem những vật cúng dường này để cúng dường Đức Như Lai. Tùy theo chỗ tương ưng của các chúng sinh mà thấy sự hiện thân vì sự thị hiện của Bồ-tát biến hiện khắp sáu nẻo rồi đến núi Kim cang luân, đến chỗ Bồ-tát Quán Thế Âm.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Ông có thấy Bồ-tát Vô Dị Hạnh nơi tòa này chăng?

–Bạch Đại Thánh! Con đã thấy.

–Ông hãy đến đó hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu cung kính đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Quán Thế Âm, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng không biết chán, nghĩ nhớ chân chánh những lời Bồ-tát dạy, thâm nhập biển trí tuệ rồi từ biệt lui ra. Đến chỗ Bồ-tát Vô Dị Hạnh cúi đầu kính lễ, nhiễu quanh bên phải bảy vòng rồi chắp tay đứng thưa:

–Bạch Đại Thánh! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Bồ-tát Vô Dị Hạnh nói:

–Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn Thị hiện rộng khắp, mau

chóng.

Bạch Đại Thánh! Bậc Thánh chứng đắc pháp môn này nơi Đức Phật nào? Từ đây đến cõi Phật đó bao xa? Đi mất bao lâu?

Thiện nam! Chỗ đó rất khó biết. Chỗ mà tất cả cõi Trời, Người, A-tu-la, Nhân và phi nhân đều không thể suy lường. Chỉ có hạnh siêng năng tinh tấn không thoái chuyển, gần gũi Thiện tri thức, được chư Phật thương tưởng thì mới có thể biết được. Nếu không đầu đủ thức thiện căn đã gieo trồng từ trước và trực tâm thanh tịnh, đầy đủ căn lành Bồ-tát khai mắt trí tuệ, nghe nhiều, biết nhiều, còn chưa được khai ngộ, chưa có thể thâm nhập trí tuệ Hiền thánh, huống gì ta tin hiểu hành xứ của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Đại Thánh! Cúi xin hãy vì con mà nói về danh hiệu của Đức Như Lai ở nơi cõi nước kia. Con sẽ nương nhờ thần lực Phật và năng lực Thiện tri thức, tin ngũ căn lực, thành tựu thần thông lực mà được tin hiểu.

Bồ-tát Vô Hạnh đáp:

–Ta đã đến cõi Phật đó tên là Diệu thủ pháp tạng, Đức Phật hiệu Phổ Hiền Thủ. Ở nơi cõi Phật này ta đã đạt pháp môn Phổ hiện mau chóng này. Từ đó đến nay đã trải qua số kiếp nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết, ở trong một niệm ta đã đi nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết. Mỗi một bước đều có thể đi qua vô số thế giới nhiều như số cực vi trần nơi cõi Phật không thể nêu bày nói hết. Nơi các nước đã đi qua đều có Đức Phật hiện tiền. Ta đều dùng tất cả phẩm vật cúng dường vô tận của Bồ-tát để cúng dường hóa thân chư Phật. Vì sao?

Vì ta chứng đắc pháp môn Tam-muội Vô trước thanh tịnh pháp tánh sinh thân tướng ấn như thật. Nhờ công đức này mà ta có thể cúng dường Pháp thân giải thoát của Như Lai, dùng tất cả sự hy hữu của chư Bồ-tát để cúng dường chư Phật. Tùy theo căn lành đời trước của các chúng sinh mà thị hiện sắc thân thuyết pháp cho họ. Phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, thích ứng tâm chúng sinh, tùy chỗ họ mong cầu đều được như ý. Thành tựu pháp tạng, phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói chánh pháp làm lợi ích cho chúng sinh, đem Pháp thân vi diệu để độ thoát chúng sinh, cho đến mười phương cũng lại như vậy.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn hiện khắp mau chóng này của Bồ-tát. Còn các Đại Bồ-tát ở khắp mười phương không có nơi nào mà không đến, vô lượng cảnh giới không gì có thể hủy hoại. Pháp thân thanh tịnh đầy khắp pháp giới, phân biệt, biết rõ các nẻo sinh tử của chúng sinh, đầy khắp tất cả cõi, tùy thuận tất cả pháp, quán ba đời bình đẳng, thuyết pháp bình

đẳng, tùy thuận thế gian, không chấp trước Phật đạo, đến khắp mọi nơi mà không vướng mắc, không chướng ngại, khéo thuyết thật tướng các pháp, bản tánh vắng lặng. Ta làm sao có thể biết, có thể nói về hạnh công đức của chư Bồ-tát đó được?

Thiện nam! Ở phương Nam này có thành tên Bà-la-bà-đề, nơi đó có vị trời tên Đại Thiên. Ông hãy đến đó để hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc ấy, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ nơi chân Bồ-tát Vô Dị Hạnh, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng quán sát rồi từ biệt, đi về phương Nam.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy hạnh Tỳ-la-ma-già không chướng ngại của Bồ-tát, luôn luôn chuyên tâm cầu cảnh giới trí tuệ của Bồ-tát Vô Dị Hạnh, nơi phát ra ánh sáng theo cảnh giới sắc thân thần thông trí tuệ là cảnh giới của tất cả công đức trang nghiêm. Đồng tử dũng mãnh tinh tấn, kiên cố hoan hỷ, xuất sinh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn pháp môn hành trì, thần thông diệu dụng, được trí quyết định, thân tâm vui vẻ, hoan hỷ cùng khắp, đầy đủ các công đức, các địa Tam-muội, địa Đà-la-ni, địa đại nguyện, địa biện tài, các địa lực.

Dần dần đồng tử đi đến cửa thành Ba-la-đề-bà, tìm hỏi trời Đại Thiên hiện đang ở đâu? Lúc đó, có người nói:

–Thiện nam! Trời Đại Thiên hiện đang ở trên lầu, phía trong thành, thành tựu sắc thân thanh tịnh vi diệu, hóa hiện thuyết pháp cho đại chúng vây quanh.

Đồng tử Thiện Tài vào đến chỗ Đại Thiên, cúi đầu kính lễ, thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác nhưng chưa biết thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát.

Khi ấy, Đại Thiên liền duỗi bốn cánh tay vốc lấy nước trong bốn biển đặt vào lòng bốn bàn tay mà không làm cho nước chảy ra ngoài và đưa cho Đồng tử Thiện Tài súc miệng, rửa mặt rồi cầm hoa sen bằng vàng tung lên chỗ Thiện Tài và nói:

–Hy hữu thay ! Thiện nam! Thật là đặc biệt và kỳ diệu mới có thể từ xa xôi đến đây cầu Thiện tri thức. Thiện nam! Các hạnh Bồ-tát khó thấy, khó nghe, sâu xa vi diệu không thể nghĩ bàn. Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn, hình dung tươi đẹp, là hoa Phân-đà-lợi trong loài người, làm nơi về nương tựa của chúng sinh, bảo vệ, chở che cho tất cả muôn loài, làm lợi ích cho chúng sinh, luôn giúp đỡ không lìa bỏ, an ổn cho tất cả, chiếu khắp tất cả cõi nơi mười phương, hiển bày chánh đạo, xa lìa ngu si, làm đại Đạo sư,

ủng hộ giữ gìn chánh pháp, dìu dắt chúng sinh được an lành không lo lắng. Đạt đến giờ giác, Bồ-tát chắc hẳn sẽ đến thành Nhất thiết trí. Thật là hy hữu, ba nghiệp Bồ-tát thành tựu viên mãn, làm thanh tịnh những gì khó thanh tịnh, đoạn trừ được việc ác. Đối với chúng sinh vạn loại thường dùng lời nói yêu thương, tùy phước duyên của họ đều ứng hóa hiện tiền, không bỏ lỡ cơ hội cứu độ nào.

Thiện nam! Ta chỉ thành tựu pháp môn lưới mây ánh sáng của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Bạch Thánh giả! Pháp môn lưới mây ánh sáng này có cảnh giới thế nào?

Bấy giờ, Đại Thiên ở trước Thiện Tài tích tụ vàng trời cũng như núi chúa, chốt đống xà cừ, chất đống mã não, chất đống thủy tinh, chất đống kim tinh, chất đống ngọc Ma-ni mở bày dẫn dắt chúng sinh, chất đống ngọc ma-ni cán phát, chất đống ngọc ma-ni châu La, chất đống ngọc Ma-ni thủy quang, chất đống hổ phách, chất đống hổ phách tía, chất đống ngọc nhật tinh, chất đống báu Di-la-khư, chất đống báu tạp sắc, chất đống báu Tỳ-phú-la, chất đống lưới trân châu đỏ, chất đống ngọc Ma-ni chiên-đàn và chất đống các anh lạc trang nghiêm nơi các bộ phận trên thân, nhiều như núi Tu-di; tất cả hoa đẹp, hương thơm, hương xoa, hương bột, tất cả vòng hoa, tất cả áo trời, tất cả lọng báu, tất cả cờ phướn, tất cả nhạc cụ, tất cả giường, màn và các phẩm vật cúng dường nơi cảnh giới của năm dục, các châu báu như vậy chất cao như núi Tu-di.

Lại xuất hiện vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ nói với Đồng tử Thiện Tài: "Thiện nam! Ông có thể lấy tất cả những vàng bạc châu báu này để cúng dường Đức Như Lai và đem ban bố cho tất cả mọi loài, giúp đỡ chúng sinh làm cho họ đều tu Bố thí ba-la-mật, học Bố thí ba-la-mật, xả bỏ tất cả, đem tâm xả này dạy bảo khắp các chúng sinh đều được tu hành và làm cho họ có thể xả bỏ những gì khó xả bỏ nhất."

Thiện nam! Ta đem vật này chỉ dạy cho đồng tử bố thí, dạy bảo cho tất cả cũng như vậy, làm cho họ dùng căn lành vô tham huân tu thân tâm, khiến cho chúng sinh tu hạnh Phật và Bồ-tát, gần gũi Thiện tri thức, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, xuất sinh căn lành, trưởng dưỡng căn lành, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành và phát tâm tuệ giác vô thượng.

Thiện nam! Nếu có chúng sinh ham mê năm dục, thì vì chúng sinh đó mà thị hiện cảnh giới bất tịnh. Người tham đắm nơi cõi nước thì nói về sự vô thường.

Vì chúng sinh sân hận, sợ hãi, kiêu mạn, buông lung, oán thù tranh

tụng như quỷ La-sát, sát sinh vô số, uống máu ăn thịt, những chúng sinh như vậy đều vì họ thị hiện, dạy bảo cho họ tu đại Từ bi, làm cho họ vĩnh viễn xa lìa sân hận, buông lung.

Nếu có người biếng nhác, nên vì họ thị hiện những nạn nước trôi, lửa cháy, trộm cướp, vua ác, oán thù hóa hiện vô thường để cho họ phát khởi căn lành.

Thiện nam! Những hạng chúng sinh xấu ác như vậy thì dùng phương tiện trí tuệ diệt trừ các việc ác và tất cả chướng ngại oán địch nơi trí tuệ, thành tựu tất cả Vô ngại Ba-la-mật.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn lưới mây ánh sáng này của Bồ-tát. Còn chư Đại Bồ-tát diệt trừ phiền não như Thiên-vương Đao-lợi tiêu diệt A-tu-la, chư Bồ-tát như nước, có thể dập tắt lửa phiền não dữ dội của chúng sinh, chư Bồ-tát như lửa, có thể thiêu rụi mọi đống củi phiền não của chúng sinh, chư Bồ-tát như gió, thổi tan những vướng mắc nơi tham ái của chúng sinh, diệt trừ tất cả tâm ái nhiễm si mê, chư Bồ-tát thành tựu các công đức lớn như vậy, ta làm sao có thể biết, có thể nói được?

Thiện nam! Phía Nam cõi Diêm-phù-đề này có nước tên Ma-dà-đà, bên cội Bồ-đề, nơi trạo tràng vắng lặng có vị thần tên An Trụ. Ông nên đến đấy thỉnh vấn: Bồ-tát làm thế nào học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát. Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đầu mặt cung kính đảnh lễ nơi chân Đại Thiên, lưu luyến rồi từ tạ, đi về hướng nước Ma-dà-đà, tới đạo tràng vắng lặng nơi ở của thần An Trụ.

Bấy giờ, mười ngàn Địa thần, mỗi người đều nói:

–Đồng tử này đến đây có thể cứu giúp tất cả chúng sinh tức là Như Lai tạng, có thể phá tan màn vô minh phủ bọc của chúng sinh, thường sinh vào nhà Pháp vương thù thắng vi diệu, xa lìa cấu nhiễm và không bị chướng ngại, đầu đội mão gấm báu cõi trời. Đồng tử này có kho báu đại trí tuệ, thu phục các luận sư của ngoại đạo, đem pháp của pháp luân vương, giáo hóa chúng sinh.

Khi ấy, một vạn vị thần An Trú Địa Thiên làm cho mặt đất chấn động, mưa nước hoa thơm, quét bằng gió thơm. Một vạn Thần Địa Thiên đồng thời phát ra âm thanh vi diệu, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới. Và có những cung điện quý giá dùng để trang nghiêm. Tất cả cây hoa đua nở sum suê tươi tốt, cành cây rũ xuống, những cây ăn quả đều có quả sum suê và cũng đều rũ xuống. Bao nhiêu nước thơm từ ao, sông, suối nguồn chảy vòng trở lại về vực, tiếng nước chảy xuống phát ra những âm thanh vui tươi. Châu báu các cõi trời trang nghiêm lầu gác. Kỳ lân, sư tử, voi quý, nai trắng, chim phụng, khổng tước những loài cầm thú khác nhau, mỗi loài cùng quyến thuộc đem

đến những phẩm vật cúng dường, mỗi loài cùng quyến thuộc đem đến những phẩm vật cúng dường, mọi loài đều hoan hỷ phát ra âm thanh êm dịu. Vô lượng kho tàng châu báu tự nhiên vọt lên. Gió nổi lên bốn phương giống như kim luân, thổi đến những hoa đẹp nhiều màu sắc rải khắp đạo tràng. Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân đầy khắp giữa vườn rừng.

Khi đó, địa thần An Trụ bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Rất vui mừng vì ông đã đến đây! Ông có muốn thấy kiếp xưa của mình đã từng ở đây gieo trồng căn lành và quả báo phước đức chăng?

Đồng tử Thiện Tài cung kính đảnh lễ nơi chân địa thần An Trụ, nhiễu quanh vô số vòng rồi lui về đứng một bên, thưa:

–Bạch Thánh giả! Thưa vâng, con muốn thấy.

Địa thần An Trụ liền dùng ngón chân ấn xuống mặt đất thì có vô lượng, vô số kho báu vàng ngọc ma-ni mở ra trước mắt. Những chiếc bình cát tường tự nhiên vọt lên.

Này thiện nam! Do quả báu nơi hành bố thí từ xưa của ông nên mới có kho báu này, tùy theo ý ông nên dùng để bố thí.

Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn Trí tuệ tạng bất khả hoại của Bồ-tát. Từ thời Đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta đã đạt được căn lành lớn, thường ở nơi đất này lần lượt ủng hộ chư Bồ-tát, làm cho họ thâm nhập cảnh giới trí tuệ đến tận cùng nguồn cội, đại nguyện viên thành, làm thanh tịnh hạnh Bồ-tát, xuất sinh tất cả Tam-muội, tu tất cả thần thông, đầy đủ tất cả thần lực công đức rộng lớn của Bồ-tát, đầy đủ thần lực oai đức lớn của chư Bồ-tát, thành tựu trí tuệ không thể suy lường của Bồ-tát, tâm ấy kiên cố không thể hủy hoại. Phóng ra lưới ánh sáng, dạo khắp cõi Phật, nghe chư Như Lai thọ ký chuyển pháp luân và tất cả chỗ Như Lai chuyển pháp luân cùng tất cả vòm mây kinh điển. Dùng đại pháp ánh sáng hóa độ khắp chúng sinh, thọ trì thần lực tự tại của chư Phật, giữ gìn sức chói sáng của đại pháp chư Phật, chỉ bày và giáo hóa đem lại hoan hỷ và lợi ích cho muôn loài. Ta chỉ biết pháp môn trí tuệ bất khả hủy hoại của Bồ-tát này.

Thiện nam! Vào thuở xưa, cách đây vô số kiếp nhiều như số vi trần của núi Tu-di, có kiếp tên Quang minh tịnh, thế giới tên Nguyệt tràng, Đức Như Lai hiệu Thiện Nhãn.

Thiện nam! Ta ở nơi kiếp Quang minh tịnh, chỗ Đức Phật Thiện Nhãn tư duy được pháp môn này và tu tập trưởng dưỡng thanh tịnh pháp môn này, tăng tiến thêm cao rộng, diễn nói pháp môn rộng khắp này. Thời gian ấy, ta thường được thấy Phật từ kiếp Quang minh đến Hiền kiếp, trải qua

vô lượng, vô số kiếp đó đối với chư Phật trong mỗi kiếp ta đều gần gũi, cúng dường đầy đủ chư Phật như vậy, cho đến việc đi đến đạo tràng nơi cội Bồ-đề và các phẩm vật trang nghiêm ta đều được thấy. Ở nơi mỗi mỗi Đức Phật, ta được lắng nghe, lãnh hội, tu tập. Được pháp môn này, ở chỗ chư Phật ta luôn tu tập căn lành, do căn lành này, tạo nên nhân duyên nghe các pháp, đạt đến pháp môn tạng trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Tạng trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát. Còn chư Đại Bồ-tát ở nơi tất cả trụ xứ của chư Phật, thân cận cúng dường, chư Phật thuyết pháp đều được nghe và thọ trì. Tùy theo âm thanh của chư Phật lại vì người khác giảng nói, niệm niệm tương tục, được thể nhập vào tâm Phật, trụ nơi bí mật của Phật, được Pháp thân thanh tịnh, vượt khỏi trí tuệ bị ngăn che do vô minh của Bồ-tát, xuất sinh tất cả kho tàng hình tướng của chư Phật, khéo nói nghĩa lý, ghi nhớ không quên. Hiện khắp các sắc thân, đối với thân tướng bất nhị, các hạnh Bồ-tát vô lượng, vô biên như thế, ta làm sao có thể biết, có thể nói hết được?

Thiện nam! Cõi Diêm-phù-đề này có nước tên Vô não, đô thành ấy tên là Thắng nhẫn. Ở trong thành đó có một Dạ thiên tên Bà-sa-bà-đà, ông hãy đến đó hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ nơi chân thần An Trú, nhiễu quanh vô số vòng, quyến luyến chiêm ngưỡng rồi từ biệt. Dần dần đồng tử đi đến chỗ của Dạ thiên.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chánh niệm tư duy đối với lời dạy của vị địa thần kia về pháp môn trí tuệ bất khả hoại của Bồ-tát. Tu tập, sáng rõ nẻo vào tùy ý nơi Tam-muội của Bồ-tát, quán sát cách thức luật nghi của Bồ-tát. Tâm đồng tử thấu suốt sự chỗ tự tại trong thần thông diệu dụng của chư Bồ-tát. Quán sát tất cả pháp tánh thanh tịnh, thâm nhập trí tuệ sâu xa và cảnh giới rốt ráo của Bồ-tát, thâm nhập pháp môn của Bồ-tát, tùy thuận quán sát pháp môn biển trí không hoại của Bồ-tát, quán sát pháp môn thanh tịnh bất hoại sâu rộng vô biên của Bồ-tát, quán sát pháp môn mây pháp, biển pháp trùm khắp của Bồ-tát.

Đồng tử đi mãi, dần dần đến nơi thành lớn Thắng Nhẫn và nhiễu quanh vô số vòng, đi vào bằng cửa Đông và đứng giữa thành. Lúc đó, mặt trời lặn không bao lâu, với suy nghĩ ái mộ bậc thầy, như người khát cần nước. Vâng theo lời dạy bảo của tất cả chư Bồ-tát nên đồng tử nhất tâm chắp tay, muốn thấy đại sư Dạ thiên Bà-sa-bà-đà. Ở chỗ Thiện tri thức, đồng tử tưởng nhớ Đức Như Lai là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Nhìn khắp cảnh giới, hiển hiện tất cả sắc thân cùng thần lực trí tuệ trong mười phương và đến khắp tất cả, ưa thấy Thiện tri thức ở cảnh giới thanh tịnh, thấy khắp tất cả pháp môn cảnh giới diệu tạng từ tâm của chư Thiện tri

thức, được tất cả mắt trí tuệ chánh pháp, quán sát cảnh giới trí hải phổ nhãn của mười phương Tam-muội, không xuất không nhập, đồng tánh nhất như của tất cả pháp giới ánh sáng trí tuệ, mắt đại trí tuệ sâu rộng vô biên.

Đồng tử Thiện Tài trông thấy Dạ thiên kia trong hư không ở trên thành, ở lầu gác báu, nơi thế giới Hương liên hoa tạng trang nghiêm, ngồi trên hoa sen báu, toàn thân như vàng ròng, búi tóc trên đỉnh xinh đẹp với màu vàng ròng tươi sáng, mắt màu xanh biếc, phân biệt rõ ràng tinh tế, sắc tướng đoan nghiêm, đẹp thù thắng vi diệu bậc nhất. Những châu báu trang nghiêm thân hy hữu không gì sánh được. Ai trông thấy cũng hoan hỷ, nhìn mãi không chán. Dạ thiên mặc áo đỏ, trang sức bằng châu báu tốt đẹp, búi tóc trên đỉnh giống như Phạm vương.

Bấy giờ, Dạ thiên liền vì Đồng tử Thiện Tài thuyết thần chú Lê kế Phạm vương đỉnh Pháp thân ấn:

–Lặc đam, bà la bà sa na, đà la ni. Miên già phạm ma xà trà chấn na, xá lợi la, ma cưu trá, đà la ni. Miên già, chước ca la đà la ni, đa sa ha sa ha, xà sa ha.

Thiện nam! Nếu người nào được thần chú này thì các lỗ chân lông trên thân người ấy sẽ hiện ra khắp tất cả nhật, nguyệt, ngũ linh và hai mươi tám ngôi sao, cũng hiện ra tất cả ngôi sao chiếu sáng rực rỡ. Do ánh sáng này chiếu khắp vô lượng thế giới tất cả chúng sinh. Trong khoảng sát-na có thể thấy chúng sinh ở trong ba đường ác chịu tám nạn khổ. Nơi một lỗ chân lông đều thấy chỗ hóa sinh của chúng sinh: hoặc thấy chúng sinh ưa sinh cõi trời, hoặc có chúng sinh ưa đắc quả Thanh văn thừa, hoặc có chúng sinh thích đắc Duyên giác thừa, hoặc có chúng sinh ưa đắc Nhất thiết chủng trí thì nơi một lỗ chân lông đều hiển hiện tất cả. Hoặc có chúng sinh ưa thấy những loại phương tiện hình sắc, oai nghi, âm thanh thuyết pháp và các ngôn ngữ. Và ở nơi một niệm đều trông thấy tất cả sự vi diệu như vậy, pháp âm trong trẻo tùy chỗ thích nghe trải qua vô số kiếp. Cũng ở nơi lỗ mãnh tinh tấn tu các Tam-muội thần thông lực, cảnh giới thần lực tự tại của Bồ-tát, chỗ ở của Bồ-tát, ánh sáng của Bồ-tát, pháp môn thần thông phấn tấn của Bồ-tát. Thể hiện tất cả như vậy, tùy chỗ giáo hóa chúng sinh nơi lỗ chân lông mà đều được thấy nghe. Đây là bản hạnh sở đắc của Bồ-tát.

Đồng tử Thiện Tài được thấy nghe như vậy rồi, tâm rất hoan hỷ, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Dạ thiên, nhiễu quanh vô số vòng, chắp tay cung kính và đứng qua một bên, bạch với Thiên thần:

–Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sinh tâm tin hiểu, nhờ Thiện tri thức được thấy chư Phật, nghe pháp công đức. Cúi xin Thiên thần, hôm nay vì con mà khai thị chỉ bày những sở hành của Bồ-tát và đạo Nhất thiết trí. Biếu có Bồ-tát hướng đến đạo này, sẽ được

mười Lực, Thập địa Bồ-tát.

Dạ thiên bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ngươi biết cung kính Thiện tri thức, vâng theo lời dạy của họ. Nếu có Bồ-tát cung kính Thiện tri thức và vâng theo lời dạy của họ, sẽ chóng đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam! Chỉ có ta là thành tựu pháp môn ánh sáng chiếu khắp tán hoại các pháp, phá ma và chúng sinh ngu ám của Bồ-tát.

Thiện nam! Đối với những chúng sinh tà kiến xấu ác, thì ta phát tâm đại bi. Đối với chúng sinh ngũ nghịch tạo nghiệp bất thiện, thì ta phát tâm đại Bi. Đối với chúng sinh tu nghiệp thiện thì ta phát tâm hoan tỷ. Đối với vãng sinh thiện ác ngang bằng thì ta sinh tâm vô nhị. Đối với vãng sinh nhiễm ô, thì ta phát tâm thanh tịnh. Đối với vãng sinh tà kiến chấp ngã thì ta phát tâm bình đẳng. Đối với chúng sinh hạ tiện nhơ bẩn thì ta phát tâm hoan hỷ. Đối với chúng sinh đắm trước dục lạc thì ta sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh ưa sinh tử luân hồi thì ta phát thiện tâm tùy thuận và biết rõ bánh xe sinh tử. Đối với chúng sinh ưa Thanh văn, Duyên giác thì ta phát sinh tâm an lập trụ nơi đạo giác ngộ Nhất thiết trí.

Thiện nam! Ta thường tư duy như vậy để giáo hóa tất cả chúng sinh, thành tựu pháp môn ánh sáng phổ chiếu hoại tán chúng sinh ngu si và phá ma của Bồ-tát. Sau nửa đêm, khi con người hoàn toàn vắng lặng là lúc mà tất cả quỷ thần rong ruổi hoành hành, lúc đạo tặc hoạt động là lúc Tỳ-kheo rời bỏ oai nghi, lúc khói mây bụi mù che phủ, tối tăm không thấy ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Ta ở những nơi đó mà đôi mắt sáng dắt dẫn chúng sinh vượt qua con đường tăm tối.

Nếu có chúng sinh ở tại thành ấp, thôn xóm, phố thị hoặc núi non, đồng vắng, hoặc trong tám ngàn biển lớn, cho đến nơi thủy, bộ, tòng lâm, rừng núi, con đường nguy hiểm tối tăm sợ hãi. Nạn sấm sét gầm trời, nạn ác thú và người ngu sợ hãi, nạn giặc cướp nơi hoang dã, nạn bệnh dịch đói khát trong nước, nạn chiến tranh tàn phá ta dùng thần lực của Đà-la-ni để diệt trừ những tai nạn sợ hãi kia. Nếu có chúng sinh gặp tai nạn nơi biển, cuồng phong sống dậy, sóng lớn vùi làm cho những Hương Nhân rối mù không thấy đâu bờ bến. Những tai nạn nơi thủy, bộ như vậy, ta đều hiện diện ở đó để làm nơi nương tựa bình yên, hoặc làm hòn đảo để dừng chân, hoặc làm hình con tàu cứu vớt những người bị chìm dưới nước, hoặc làm người tài giỏi, hoặc làm người cá, hoặc làm hình voi chúa, hình ngựa chúa, hoặc làm hình voi con, hình con giải, ba ba, cá sấu, hình A-tu-la vương, hình Long vương thần biển, hoặc làm cẩu vương, hình muỗi mòng, ta hiện tất cả những loại hình tướng như vậy để làm nẻo quay về, làm phương tiện

độ thoát tất cả nạn khổ. Nguyện cho chúng sinh lìa khổ ngũ ấm, đắc đạo giải thoát.

Tất cả nhân gian sống trong đêm dài tăm tối, nơi ngói sỏi, gai gốc, gò nỗng, đồi núi, rắn độc, sư tử, hổ beo, bò cạp, tất cả sự độc hại, nạn cuồng phong, lạnh, nóng. Những lúc ấy, ta làm hình mặt trời, mặt trăng, hình ngôi sao sáng, hình sao lưu, hình sao chổi, hoặc làm tiếng sấm sét vang rền, hoặc làm hình ánh sáng châu báu, hoặc làm hình sao hỏa, hoặc sao thái bạch, hoặc các hình sao biến hiện khác lạ, hoặc các cung điện trời, hoặc làm hình Thiên vương, hoặc làm các hình Trời, Rồng, Thần hình tám bộ chúng, hoặc làm hình chuyển luân vương, hình các tiểu vương, vô số hình người. Hoặc làm hình Bồ-tát, hoặc làm hình Như Lai, dùng diệu lực Đà-la-ni và vô số phương tiện để bảo vệ cứu giúp chúng sinh. Nguyện cho chúng sinh thường được an ổn, được đại Bi che chở, được ở chỗ Phật ở, hoặc làm hình hang đá núi cao, hoặc làm hình khe suối, ao hồ, rừng cây, cỏ thuốc, cây hoa quả. Hoặc làm hình bóng râm che mát, hoặc làm những con đường, con hẻm đều bằng phẳng, hoặc làm hình những giống chim: Ca-lăng-tần-già, Khổng tước chúa, hoặc làm hình cây thuốc chúa phóng ra ánh sáng, hoặc làm hình thần đất, thần núi, hoặc làm hình bó đuốc lớn tỏa sáng.

Nếu có chúng sinh ở nơi rừng núi hiểm nguy, đầm vắng, các chỗ sợ hãi, ta dùng thần lực Đà-la-ni để cứu giúp họ. Ta dùng vô số phương tiện như vậy để làm cho các chúng sinh thoát khỏi khổ lo và xa lìa biển sinh tử. Phát sinh tâm niệm này làm cho các chúng sinh vượt khỏi núi ngã mạn. Ta lại nguyện cho họ vượt qua dòng sinh tử, làm đuốc tuệ rạng ngời phá tan bóng tối vô minh, đốt cháy thôn xóm năm ấm, vượt khỏi đầm lầy sinh tử.

Thiện nam! Ta đối với chúng sinh ngu si nơi hiểm nạn sinh tử, dùng thần lực Đà-la-ni để tháo gỡ sự trói buộc, sự sợ hãi nơi lưới sinh tử, những lời nguyền rủa, mắng nhiếc, lưỡi đôi chiều, lời hung ác, lời phỉ báng quanh co, những lúc như vậy ta sẽ làm tiếng chim Ca-lăng-tần-già cất tiếng hót vi diệu về Đà-la-ni, làm cho những chúng sinh đó được vui vẻ, thoát khỏi buồn khổ.

Nếu có những trẻ con hay đồng tử, thanh niên hay già cả đui mù, câm ngọng, lưng gù, tay chân co quắp, ghẻ lở, ung nhọt cho đến bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh, ta dùng thần lực Đà-la-ni làm đại y vương, hiện diện trước bệnh nhân để nói về các phương pháp trị bệnh giúp mỗi người được thuyên giảm.

Thiện nam! Ta lại suy nghĩ: Nếu thấy những chúng sinh tham đắm nơi rừng gai góc năm dục, vướng chấp nơi những giáo thuyết điên đảo tà kiến, say đắm lãnh thổ, đất đai và sinh kiêu mạn… những nạn khổ tham chấp đủ thứ như vậy, bức bách thân người, không hiểu không biết thì ta luôn theo những chúng sinh ấy ở mọi lúc mọi nơi, họ nhớ việc gì và nghĩ

việc gì thì ta đều dùng thần lực Đà-la-ni vì họ mà hiện thân chỉ dẫn, dắt dìu con đường chân chánh và đem lại cho họ sự an vui. Nhờ ân lực của ta, mà họ xa lìa được những nạn khổ, đến chỗ an ổn. Ta vì những người đó lại phát thệ nguyện: Làm cho các chúng sinh xa lìa ba đường ác, vĩnh viễn được giải thoát tất cả khổ đau, chuyên cầu trí tuệ, hướng đạo giác ngộ, không còn những buồn lo, thường được an ổn, đoạn hẳn sự ràng buộc của năm ấm.

Nếu có những quốc vương, vương tử, thiện nam, thiện nữ ở bên những đất nước nhỏ bé, lo sự cạnh tranh kiện tụng lãnh thổ, lo sự nghiệp đời sống, nhà cửa, ruộng vườn, lo về danh tiếng, địa vị và sự tự tại biết bao nhiêu nạn lo sợ, nguy ách như vậy, thì ta đều ở nơi đó mà dùng sức phương tiện của Đà-la-ni làm cho họ hòa đồng với nhau và được an ổn.

Ta lại phát nguyện làm cho các chúng sinh đoạn trừ được tất cả những chấp trước nơi năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, vượt qua dòng sông sinh tử, an trụ bên bờ giác ngộ. Và nguyện cho chúng sinh được ở cảnh giới Nhất thiết trí Phật, vĩnh viễn không còn kiến thức sai lầm, phát sinh tất cả hạnh Phật an lạc.

Nếu có chúng sinh vướng mắc nới nghiệp làng xóm bị vô minh ràng buộc, sáu mươi hai tà kiến và những chấp trước sai lầm, chịu nhiều khổ não, thật đáng xót thương. Ta dùng phương tiện Đà-la-ni mà vì họ thuyết pháp, làm cho họ nhàm chán, rũ bỏ và dùng giáo pháp nhiếp phục họ. Ta suy nghĩ: Làm sao cho các chúng sinh an trụ đạo chánh pháp vô thượng. Và ta lại suy nghĩ: Nguyện cho các chúng sinh đều được xa lìa làng xóm trống rỗng của sáu nhập, siêu việt hoàn toàn cảnh giới sinh tử, ở an nơi thành Nhất thiết trí là chốn vắng lặng an vui.

Này thiện tam tử! Như người lầm phương hướng, tưởng Đông là Tây, tưởng Tây là Đông, tưởng Nam là Bắc, tưởng Bắc là Nam, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy. Tất cả thế gian là người mê pháp, không biết chánh đạo cũng giống như vậy. Thiện nam! Ở đời có ba loại người:

1. Cuồng.

2. Si.

3. Bệnh phong.

Ba loại người đấy bị độc hại hoành hành, tay cầm kiếm bén muốn chặt phương Đông, nhưng lại chặt phương Tây, muốn chặt phương Tây nhưng lại chặt phương Đông, muốn chặt phương Nam nhưng lại chặt phương Bắc, muốn chặt phương Bắc nhưng lại chặt phương Nam, bốn góc trên dưới cũng lại như vậy. Người báng bổ chánh pháp cũng giống như vậy, vì tâm họ điên đảo nên đối với chánh pháp mà tưởng là tà pháp, đối với tà

pháp mà tưởng là chánh pháp. Đối với pháp thường mà tưởng là vô thường, đối với pháp vô thường mà tưởng là thường. Đối với pháp vui mà tưởng là pháp khổ, đối với pháp khổ mà tưởng là pháp vui. Đối với pháp bất tịnh mà tưởng là pháp tịnh. Đối với pháp vô ngã mà lầm tưởng là ngã. Nơi đất bằng phẳng mà tưởng là hiểm trở, nơi hiểm trở mà tưởng là đất bằng phẳng. Đời sung túc an vui mà tưởng là đói khát, thiếu thốn. Đời đói khát, thiếu thốn mà tưởng là sung túc an vui. Đời nhân dân đông đúc mà tưởng là hoang vu, đời hoang vu mà tưởng là đông đúc… Những tư tưởng ngu si này làm cho chúng sinh lầm đường, mê mời và mất tánh chúng sinh. Ta dùng vô số sức phương tiện Đà-la-ni, phóng ra ánh sáng lớn soi chiếu chỗ tối tăm. Người muốn ra đường, ta mở các cửa cho họ. Vì người ngu si, ta phóng ra ánh sáng lớn, mở mắt trí tuệ. Vì chúng sinh lạc đường, ta chỉ bày cho họ con đường đúng và dắt dẫn họ.

Nếu có chúng sinh muốn vượt qua dòng nước lớn, ta vì họ làm cây cầu, làm thuyền, làm bãi, làm bờ, làm đảo cho họ sang bờ bên kia. Người không biết về phương vực thì ta chỉ cho họ vùng đất bình yên. Nơi có gò nỗng, hầm hố thì ta hóa làm đất bằng phẳng, có cỏ mềm mại, hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng và những hình sắc đẹp ban bố cho chúng sinh, làm cho họ được vui vẻ.

Ta hiện làm những dòng sông lớn nhỏ, dòng suối, vườn rừng, ao hồ có nhân dân đông đúc, an khang thịnh vượng, khiến các chúng sinh cùng hướng đến nhau bằng tâm từ ái cũng như cha con, anh chị em, và phát nguyện: Ta đã bố thí cho chúng sinh tất cả ánh sáng trí tuệ an vui, làm cho họ vĩnh viễn rời xa bóng tối dày đặc vây phủ của vô minh, mê muội trong đêm dài si ái. Chúng sinh không có mắt, được mắt trí tuệ, làm cho khắp tất cả được thanh tịnh sáng suốt.

Nếu có chúng sinh chấp trước nơi tướng chúng sinh, nhân, ngã, ta làm cho họ xa lìa tư tưởng chấp chúng sinh, nhân, ngã, nếu có chúng sinh đối với vô thường nghĩ là thường, vô ngã nghĩ là ngã, khổ nghĩ là vui, bất tịnh nghĩ là tịnh, chẳng phải ấm nghĩ là trung ấm, chẳng phải ấm, giới, nhập mà nghĩ là ấm, giới, nhập, cỏ cây không có mạng mà nghĩ là có mạng sống, chúng sinh chẳng phải là cỏ cây mà nghĩ là cỏ cây, đối với việc chẳng phải nhân quả mà nghĩ là nhân quả, chẳng phải đạo hạnh tốt mà nghĩ là đạo hạnh tốt, giết hại để tế trời mà nghĩ rằng mong cầu an vui mãi mãi cho đến mười nghiệp ác tà kiến, ta Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa bỏ những tư tưởng này.

Những chúng sinh bất hiếu với cha mẹ, không kính Sa-môn và Bà-la-môn, không có đền ân, không biết ân dưỡng dục, xa lìa chánh đạo, làm nghiệp bất thiện, đầy đủ mười sáu các ác luật nghi, phỉ báng chánh đạo, phá

hủy luận bàn chân chánh, đắm say kiến thức sai lầm, phỉ báng Phật, Pháp, Tăng, đoạn diệt cỗ xe chánh pháp, hoại diệt chúng Bồ-tát, oán ghét Đại thừa, sát hại Bồ-tát, không ca ngợi Bồ-tát tăng. Tất cả những loại nghiệp bất thiện như vậy, làm cho đủ loại chúng sinh bị muôn vàn nỗi khổ bức bách thân, tâm ôm sầu não, đánh mất tâm trí vốn có, không biết pháp lợi ích, ngu si chê bai, tà kiến mê hoặc, không biết các phương chướng, ta vì những kẻ phi pháp, phi luật như vậy mà sinh tâm Từ bi sâu xa, khiến họ được che chở giúp đỡ.

Khi ấy, Dạ thiên Bà-sa-bà-đà vì các chúng sinh cuồng loạn chê bai giáo pháp, thuyết thần chú Tịnh điều phục trừ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp nghiệp chướng tội lỗi:

–Đê giám bạt la, bạc đà na dạ, tam ma mạt kỳ, tha ba da ngộ, tỳ ma lệ thâu đàn nại, tỳ ma la thâu đàn nĩ sí, thâu đàn ni di sa ha, ma ha thâu đàn na ma đê di sa ha.

Nếu có chúng sinh chê bai chánh pháp, hủy báng Bồ-tát tăng, phá hòa hợp tăng, đoạn tuyệt lời dạy của bậc Thánh trí tuệ về Đại thừa, oán ghét người tu hành hạnh Bồ-tát, không có tâm nhớ ân. Những người như vậy không được trượng phu đầy đủ thân nam.

Người bất hiếu với cha mẹ, sát nghịch cha mẹ, ở chỗ Thiện tri thức tranh tụng dối trá, giết hại tám hạng người cho đến A-la-hán, bất nhân bất nghĩa, trộm cắp vậy của Phật, vật của tháp, vật của Pháp, vật chiêu đề tăng, vật hiện tiền tăng, phạm bốn giới trọng, mười ba pháp tăng tàn, mười bất thiện đạo, năm tội vô gián thì những người này mau chóng thẳng đến nẻo ác đạo, bị vô minh che phủ và chìm đắm nơi biển khổ. Ta dùng nguyện lực đại trí tuệ sáng suốt để trừ bóng tối ngu si mê hoặc, tội nặng ám chướng nơi địa ngục vô gián, làm cho họ chóng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tức dùng Đại thừa để tự trang nghiêm, đầy đủ hạnh Phổ hiền. Vì chúng sinh thuyết cảnh giới Như Lai Pháp vương, Như Lai mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, những việc thần thông, thành tựu tất cả đại trí tuệ địa. Nay ta thị hiện mười lực Như Lai, bốn vô sở úy, thần lực Đà-la-ni, an trụ tất cả chánh đạo chư Phật. Do thần lực Đà-la-ni này, có thể làm cho tất cả chư Phật nơi mười phương đồng một Pháp thân.

Thiện nam! Ta nay vì các chúng sinh trong đêm dài bệnh khổ, khổ não, nhiều bệnh gầy còm, bệnh tật, già yếu suy kém, tham tham bần cùng, nguy ách khốn khổ, nước mất nhà tan, làng quê trôi giạt, nghèo đói cô độc, thất thế yếu hèn không ai cứu giúp. Tất cả họ là đều do đời trước không có tâm Từ bi, quả táo của nghiệp ác bị lệ thuộc ơi kẻ khác, tám khổ suy não dùng làm y phục. Ta vì những người không chỗ quay về nương tựa này mà dùng phương tiện đại Bi cứu giúp họ. Người người nghèo khổ, ta dùng năng

lực Đà-la-ni làm cho kho tàng của họ tự nhiên đầy tràn. Hoặc có kẻ tham lam keo kiệt, đến chết vẫn không xả nên làm quỷ giữ của. Ta vì những người tham đắm này mà dùng các phương tiện để giáo hóa, đắt dẫn họ, làm cho tất cả đều được giải thoát.

Lại phát nguyện: Ta sẽ vì các chúng sinh kia làm Tam-muội cứu giúp vĩ đại, dùng thuốc pháp bố thí. Người được uống thuốc này có thể tiêu trừ tất cả các bệnh phiền não, xa lìa nỗi sợ hãi về tám nạn khổ nơi sinh, già, bệnh, chết, mười hai luân chuyển: Vô minh, lão, tử và tất cả các khổ đều vĩnh viễn được đoạn trừ, xa lìa ác tri thức, gần gũi bạn lành, dùng giáo pháp thù thắng để giáo hóa tất cả chúng sinh, làm cho họ được an trụ ba nghiệp thanh tịnh, kính tin Pháp thân chân thật vi diệu Như Lai, được vĩnh viễn chấm dứt sinh, già, bệnh, chết, thường trú nơi cảnh giới hoàn toàn thanh tịnh.

Này thiện nam! Ta thấy những chúng sinh tà kiến và bà con của họ làm luật nghi ác, thấy các chúng sinh xa rời chánh đạo, hướng đến chấp trước những kiến thức điên đảo, mê hoặc dối trá, những thân, miệng, ý nghiệp của họ làm vô số sự phóng dật bất thiện và sống theo pháp tà. Đối với phi chánh giác mà tưởng là chánh giác. Đối với chánh giác lại tưởng là phi chánh giác. Gần gũi bạn ác học theo pháp khổ hạnh như nhảy xuống vực sâu, đi đến hầm lửa, tự nhảy xuống từ đỉnh núi cao, thường đi khập khiễng một chân, đốt thân bằng năm cách, bôi đất tro nhơ nhớp trên thân, nằm trên gai góc, tự nhịn đói đến chết, mùa Đông nằm xuống vực sâu lạnh lẽo và chôn vùi dưới băng giá. Giữ giới của những loại gà, chó, trâu, nai… vô số những loại tà kiến như vậy mà muốn mong cầu giải thoát thì ta dùng đủ thứ phương tiện để đoạn trừ tà kiến cho họ, làm cho họ được an trụ trong chánh kiến và làm cho khắp trời người được an vui tối thượng.

Ta lại phát nguyện: Nguyện các chúng sinh ra khỏi thế gian, không đắm trước kiến thức sai lầm, ở yên nơi đạo Vô thượng Chánh chân, được không thoái chuyển, thành Nhất thiết trí, cứu cánh viên mãn hạnh nguyện vĩ đại của Bồ-tát Phổ Hiền, hướng đến Nhất thiết trí nhưng không lìa tất cả các địa vị Bồ-tát, không loại bỏ tánh chất khổ của tất cả chúng sinh để được giải thoát.

Bấy giờ, Dạ thiên Bà-sa-bà-đà muốn nêu lại ý nghĩa của pháp môn đã thuyết giảng, nên nương vào oai thần của Phật, quán sát khắp mười phương, tức vì Đồng tử Thiện Tài nói kệ:

Diệu pháp ta thành tựu
Biết thời các địa môn
Chiếu trừ ngu si tối
Quán khắp tất cả pháp.

Pháp môn ta vắng lặng
Tu tâm Từ đạt được
Vô lượng, vô số kiếp
Đại bi giúp chúng sinh.
Thành tựu biển đại Bi
Xuất sinh ba đời Phật
Diệt trừ bao khổ não
Thiện Tài chóng rốt ráo.
Phật tử tâm hoan hỷ
Chấm dứt ác thế gian
Vượt hẳn khổ ba cõi
Được vui chư hiền thánh.
Xa lìa ác hữu vi
Trí Thanh văn giải thoát
Tròn đủ trí chư Phật
Phật tử được rốt ráo.
Ta dùng mắt thanh tịnh
Quán khắp cõi mười phương
Ở trong thế giới kia
Chư Phật ngồi nơi đạo tràng.
Thân trang nghiêm tướng tốt
Vô lượng chúng vây quanh
Phóng biển ánh sáng lớn
Giáo hóa khắp chúng sinh.
Thấy hết thảy muôn loài
Chết đây rồi sinh kia
Trôi lăn trong sáu nẻo
Nhận chịu bao khổ đau.
Ta dùng biển thiên nhĩ
Nghe khắp tiếng mười phương
Tất cả biển ngôn ngữ
Đều có thể thọ trì.
Ta dùng tị căn tịnh
Vô ngại trong biển pháp
Vào khắp các pháp môn
Thiện Tài đạt rốt ráo.
Ta thành tướng đại nhân
Lưỡi thanh tịnh rộng dài

Tùy thuận diễn nói pháp
Phật tử được cứu cánh.
Thanh tịnh diệu Pháp thân
Ba đời đều bình đẳng
Tùy theo chỗ ứng hóa
Hiện thân khắp mọi miền.
Tâm ta vô sở trước
Trong suốt như hư không
Thâu trọn cảnh giới Phật
Nhưng tướng cũng không hai.
Đều biết vô lượng cõi
Các biển tâm chúng sinh
Phân biệt các căn ý
Xa lìa pháp hư vọng.
Ta dùng sức thần thông
Dạo khắp vô lượng cõi
Che chở hết mọi loài
Điều phục các chúng sinh.
Trí tuệ tịnh hư không
Kho vô tận khó sánh
Cúng dường tất cả Phật
Lợi ích khắp chúng sinh.
Trí tuệ sạch rộng lớn
Biết rõ muôn biển pháp
Diệt trừ các si hoặc
Phật tử đạt cứu cánh.
Ta vào biển pháp Phật
Thông đạt pháp ba đời
Biết rõ Nhất thiết trí
Không thể đo lường được.
Trong mỗi loại hạt bụi
Đều thấy biển cõi Phật
Hoặc thấy Phật ba đời
Sức trí tuệ chân thật.
Thấy Phật Lô-xá-na
Đạo tràng thành Chánh giác
Mười phương cõi vi trần
Đều chuyển chánh pháp luân.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài bạch với Thiên thần:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời gian ba lâu mới được pháp môn này? Và thời gian bao lâu mới có thể làm lợi ích cho chúng sinh như vậy?

Thiên thần đáp:

–Này Phật tử! Vào thuở xa xưa, số kiếp nhiều hơn số bụi như núi Tu-di và lại nhiều hơn số vô lượng, vô biên như vậy ở đây, lúc ấy, có một thế giới tên Thất bảo công đức tập, kiếp tên là Quang minh tịch tĩnh, có một đất nước tên là Bảo nguyệt quang minh, đô thành tên là Liên hoa quang, thuộc cõi Diêm-phù-đề. Trong kiếp này có năm trăm ức Đức Phật ra đời. Lúc đó, trong thành kia có Chuyển luân thánh vương tên Thiện Pháp Độ, dùng chánh pháp của Thánh Pháp vương để cao trị thế gian, bảy báu tự đến, làm vua bốn châu thiên hạ, tuổi thọ một kiếp, có oai lực tự tại, không cầm binh pháp mà vẫn tự nhiên thái bình. Vị vua này có vị bậc nhất phu nhân tên là Nhật Nguyệt Ý. Phu nhân vui chơi âm nhạc cho đến nửa đêm thì ngủ say, mộng thấy trong thành này có một Dạ thiên tên Tối Chánh Giác Tịch Tĩnh Quang Minh đến đứng chắp tay trước mặt bà và nói:

–Này thiện nữ! Người có biết không, ở phía Đông đại thành Liên hoa quang có khu rừng tên Tịch tĩnh quang vi diệu đức. Trong rừng này có cây Bồ-đề tên Nhất thiết Phật Tự Tại Quang và có Đức Phật Thế Tôn hiệu Nhất Thiết Pháp Lôi Âm Vương, ngồi nơi cội Bồ-đề thành Đẳng chánh giác, đầy đủ mười hiệu, phóng ra ánh sáng lớn tên Ma-ni vương phổ chiếu nhất thiết. Đức Phật Lôi Âm Vương xuất hiện ở đời, đến ngồi nơi cội Bồ-đề và mới thành Chánh giác trải qua bảy ngày.

Lúc đó, Dạ thiên ngợi khen, phô diễn vô lượng công đức và thần thông tự tại của Đức Như Lai, làm cho phu nhân phát đạo tâm vô thượng, tánh thán những hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền. Ngay lúc trong mộng, vương phu nhân cung kính đảnh lễ Đức Phật và phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cúng dường Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng sắc vàng xúc cảm tâm phu nhân và chiếu khắp cung thành toàn cả sắc vàng, tức thì phu nhân tỉnh giấc. Lúc đó, Đức Phật ấy cùng thị giả Thanh văn, Bồ-tát và toàn thể đại chúng hiển hiện trước phu nhân. Phu nhân cúi đầu đảnh lễ Đức Phật và đại chúng, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen, đồng thời phát nguyện:

–Nguyện cho công đức này đến đời vị lai làm bậc tối tôn, tối thắng trong cõi nhân thiên.

Thiện nam! Ngươi nên biết, vương phu nhân Nguyệt Ý khi ấy đâu phải người nào lạ, nay chính là ta vậy. Ta ở chỗ Đức Phật kia lúc mới phát

đạo tâm đã được công đức trang nghiêm, trồng căn lành lớn vượt hơn cả những kiếp số vi trần núi Tu-di. Không đọa vào địa ngục, quỷ đói, súc sinh, Diêm-la vương và nơi gia đình hạ tiện. Các căn đầy đủ, diệt trừ các khổ, thường ở trong hàng trời người được quả báo tối thắng. Luôn luôn được gần gũi bạn lành, thường sinh nơi nhà chư Phật, Bồ-tát, không sinh kiếp ngũ trược.

Thiện nam! Ta được thiện lợi, ở chỗ Đức Phật kia sâu rộng căn lành, nuôi lớn căn lành nên trong tám mươi ức kiếp vi trần núi Tu-di thường được vui sướng mà vẫn chưa viên mãn căn lành, cũng chưa đạt được thần thông Tam-muội. Hơn tám mươi ức kiếp vi trần núi Tu-di, hơn kiếp này rồi, lại hơn một vạn kiếp nữa thì một kiếp tên Thanh tịnh vô ưu, có thế giới tên Thanh tịnh oai đức. Trong thế giới có năm trăm ức Phật xuất hiện ở đời, thành Đẳng chánh giác, đầy đủ mười hiệu. Cõi nước Đức Phật hoặc sạch hoặc nhơ, Lúc đó, ta vẫn theo trình tự cúng dường Đức Phật. Thế giới Đức Phật kia có một Tứ thiên hạ tên là Ly cấu tràng, đô thành tên là Trang nghiêm. Bấy giờ, ta là một nữ trưởng giả cực kỳ thông minh, tên Thắng Tuệ Quang, đoan trang xinh đẹp tuyệt vời. Trong đời đó, nữ trưởng giả gặp Đức Phật đầu tiên hiệu Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng. Có một vị trời tên Tịnh Giác Nguyện, do sức bản nguyện mà sinh vào thành kia. Và có Dạ thiên tên Thanh Tịnh Nhãn, Trong lúc ta ngủ ông vào vương cung, đến ngay chỗ Đức Phật mà nói:

–Đức Phật Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng vừa mới thành Chánh giác, phóng ra ánh sáng lớn đã trải qua bảy ngày.

Bấy giờ, Dạ thiên dắt dẫn ta, ngay lúc đó, ta giật mình tỉnh giấc và thấy ánh sáng lớn tràn ngập khắp cung thất. Cha mẹ ta kinh ngạc, vui mừng bảo:

–Đây là ánh sáng gì mà sắc vàng rực rỡ chiếu sáng khắp nhà?

Ta liền thưa với mẹ:

–Trong giấc mộng, con thấy một Dạ thiên ca ngợi công đức thù thắng vi diệu của Đức Như Lai: "Có Đức Phật Thế Tôn tên Tu-di Sơn Thiện Tịch Tràng thành đạo quả Đẳng chánh giác trải qua bảy ngày". Xin cha mẹ cùng các bà con hãy đến chỗ Phật cung kính cúng dường và nghe Phật thuyết pháp.

Cha mẹ hoan hỷ bằng tâm. Khi ấy, Dạ thiên đi trước dẫn đường, ta cùng cha mẹ và bà con quyến thuộc đều đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ nơi chân ngài rồi lui về một bên. Trông thấy sắc thân vi diệu chói sáng của Đức Phật, ta liền đạt Tam-muội ánh sáng trí tuệ thanh tịnh chiếu khắp ba đời của Bồ-tát, được Tam-muội này rồi, ta nhớ về quá khứ kiếp lâu xa như vi trần của núi Tu-di đã được gặp chư Phật, chỗ thuyết kinh pháp thọ trì không

quên và được pháp môn ánh sáng chiếu khắp các pháp làm hoại diệt ma quân và chúng sinh ngu si. Được pháp môn này rồi, ta lại nhớ những việc quá khứ với số kiếp nhiều như vi trần thế giới của mười thế giới. Lại thấy tất cả chúng sinh ở thế giới đó với nghiệp báo xấu tốt, lợi căn độn căn cùng tánh dục và âm thanh ngôn ngữ từ lâu đã tu nghiệp thiện, gần gũi Thiện tri thức, tùy duyên hóa độ, thị hiện sắc thân để làm lợi ích. Ta thấy những việc này như thấy việc trong hiện tại. Ta dùng thần lực Tam-muội này ở trong mỗi niệm, tăng trưởng pháp môn, tâm tâm tương tục. Có thể dùng một thân hiện đầy khắp thế giới nhiều như cát bụi trong mười phương, cho đến đầy khắp biển cát bụi của tất cả thế giới; lại nhiều hơn số cát bụi của tất cả thế giới kia cùng không thể nói, không thể nói thế giới. Trong những thế giới như vậy, ta đều thấy tất cả chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, ta đều có thể nhớ nghĩ, phân minh, thọ trì. Biết rõ biển nguyện bản tịnh của Đức Phật kia và biết phát nguyện thanh tịnh của chư Phật trang nghiêm cõi Phật. Nay ta cũng muốn nghiêm tịnh tất cả biển thế giới chúng sinh, trở thành tịnh độ. Như trong hiện tại, tùy duyên chúng sinh cần được gặp ta thì ta liền vì họ thị hiện mà điêu phục và hóa độ. Từ thuở xa xưa cho đến ngày nay, trong từng sát-na liên tục, ta luôn nuôi lớn và tăng tiến tu tập pháp môn này. Pháp môn này cứu cánh rộng lớn như các pháp giới.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn ánh sáng chiếu khắp các pháp làm hoại diệt ma quân và chúng sinh ngu si. Chư Đại Bồ-tát cứu cánh vô lượng, vô biên biển hạnh nguyện Bồ-tát Phổ Hiền, thâm nhập tất cả các biển pháp giới, kiến lập trí tuệ tràng Tam-muội của tất cả chư Bồ-tát. An trụ trong thần thông, thành tựu viên mãn đại nguyện, giữ gìn, thọ trì biển công đức lớn của chư Phật Như Lai. Trong mỗi niệm đều trang nghiêm và giáo hóa tất cả chúng sinh, thành tựu trọn vẹn trí tuệ thanh tịnh trong sáng như trăng mùa thu.

Bồ-tát ở đời chiếu sáng khắp ba cõi, không đắm trước các tướng, dập tắt sự nóng đốt bức bách, thị hiện ba đời thần thông tự tại, chuyên chở chúng sinh, nở bày con đường chân chánh, ra khỏi ba đời, thanh tịnh viên mãn tất cả âm thanh, sung mãn tất cả pháp giới mười phương. Từ khi mới phát tâm cho đến Thập địa, trong suốt thời gian ấy, Bồ-tát đều được đầy đủ vô lượng công đức không thể nghĩ bàn các thần thông lực và ánh sáng trí tuệ. Ta làm sao có thể biết, có thể nói được hạnh Bồ-tát kia?

Thiện nam! Nước Ma-dà-đà ở Diêm-phù-đề này có một Dạ thiên tên Vi Diệu Công Đức Ly Cấu Quang Minh. Vị Dạ thiên đó là đại sư của ta, trước đây đã khiến ta phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chỉ dạy cho ta được lợi ích an vui. Nay ngươi hãy đến đó hỏi: Thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát? Tu đạo Bồ-tát?

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài dùng kệ ngợi khen Dạ thiên Bà-sa-bà-đà:

Con thấy thân tôn quý
Tướng tốt tự trang nghiêm
Siêu việt nôi thế gian
Cũng như núi Tu-di.
Pháp thân tịnh trong sáng
Ba đời đều bình đẳng
Giúp đỡ khắp chúng sinh
Người ấy vô sở trước.
Mở ánh sáng trong lành
Chiếu soi khắp mọi nẻo
Nơi một lỗ chân lông
Đều thấy muôn tinh tú.
Tâm tịnh không vướng mắc
Như mặt trời trong không
Vua pháp thâu giữ pháp
Trí tuệ sâu trong lắng.
Ánh sáng mỗi chân lông
Chiếu khắp mười phương cõi
Nơi tất cả chỗ Phật
Mây mưa pháp rải khắp.
Tất cả lỗ chân lông
Thị hiện thân biến hóa
Đầy khắp mười phương cõi
Phương tiện độ chúng sinh.
Khi mới hành Bồ-tát
Tịnh nghiệp khó nghĩ bàn
Trong mỗi lỗ chân lông
Hiển hiện mười phương cõi.
Người được biết, thấy, nghe
Được công đức lạc lạc
Chuyên cầu đạo giác ngộ
Ắt thành Phật chớ nghi.
Số kiếp bất tư nghì
Thường cầu Thiện tri thức
Thà tọa ba đường ác
Không bỏ tâm Bồ-đề.
Trăm ngàn kiếp vi trần

Ngợi khen tất cả đức
Kiếp số có thể tận
Công đức không thể cùng.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ nơi chân vị Dạ thiên, nhiễu quanh vô số vòng, quyến luyến chiêm ngưỡng, quán sát mà tâm không chán đủ rồi từ biệt đi về phương Nam, hướng đến nước Ma-dà-đà.

❑

KINH LA-MA-GIÀ

QUYỂN **HẠ**

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài nhất tâm tư duy lời dạy của vị Dạ thiên, đạo tâm ban đầu thanh tịnh viên mãn. Tư duy xong, liền được thâm nhập các Bồ-tát tạng và phát sinh biển pháp đại nguyện của Bồ-tát. Tịnh hóa đạo Ba-la-mật chư Bồ-tát, hạnh nguyện viên mãn thù thắng cùng tận của Bồ-tát, phát khởi, thành tựu và thâm nhập biển trí. Dùng Nhất thiết trí cứu giúp tất cả chúng sinh khắp mười phương, trưởng dưỡng thêm rộng lớn tâm đại Bi. Ở cõi chư Phật phát sinh các hạnh nguyện lớn Phổ Hiền.

Đồng tử Thiện Tài đi dần dần đến chỗ Dạ thiên Phổ Hiền Thậm Thâm Vi Diệu Công Đức Ly Cấu Quang Minh, cúi đầu đảnh lễ, nhiễu quanh vô số vòng rồi đứng về một phía, chắp tay cung kính, bạch Thiên thần:

–Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nhưng chưa biết thế nào là tu hạnh Bồ-tát và đầy đủ các địa.

Dạ thiên nói:

–Hay thay! Hay thay! Đồng tử chính vì có khả năng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mới hỏi về hạnh Bồ-tát và đầy đủ các địa.

Thiện nam! Bồ-tát thành tựu mười pháp thì có thể đầy dủ hạnh Bồ-tát đó là:

1. Được tất cả Tam-muội của chư Phật hiện tại và thấy tất cả sắc thân Phật, phân minh rõ ràng.

2. Được tịnh nhãn Tam-muội, thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của chư Phật để trang nghiêm thân.

3. Được vô lượng, vô biên công đức tịnh nhãn, thấy biển lớn công đức trí tuệ sâu xa vi diệu của chư Phật.

4. Thấy vô lượng, vô biên biển ánh sáng chư Phật chiếu khắp tất cả pháp giới.

5. Vô lượng chẳng thể nghĩ bàn ánh sáng pháp Phật nơi một lỗ chân lông, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả vô số chúng sinh, làm cho các chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành biển ánh sáng chư Phật Như Lai, tâm Từ bi, bình đẳng rộng khắp, nơi mỗi niệm mỗi niệm đều thi hành Phật sự khắp mười phương thế giới. Đối với các

chúng sinh, tùy duyên ứng hiện để độ thoát họ, làm cho vô lượng chúng sinh đều được giải thoát.

6. Ở trong mỗi lỗ chân lông đều thấy tất cả biển ánh sáng ngọc báu ma-ni ánh sáng rực rỡ.

7. Trong từng niệm hiện ra tất cả biển lớn biến hóa của chư Phật khắp đầy pháp giới, rốt ráo tất cả cảnh giới Phật, giáo hóa chúng sinh mà không chướng ngại.

8. Hiện ra biển lớn âm thanh vi diệu của tất cả Phật vô trụ, chuyển pháp luân thanh tịnh ba đời của chư Phật, diễn nói tất cả biển kinh và biển mây pháp, nghĩa lý sâu xa không cùng tận.

9. Rốt ráo biển âm thanh chư Phật, thâm nhập tất cả biển Như Lai và rốt ráo tất cả biển Như Lai.

10. Thâm nhập thị hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn của chư Phật để hóa độ chúng sinh trụ nơi vô lượng, vô biên biển danh xưng chư Phật.

Thiện nam! Đây gọi là mười pháp Bồ-tát. Nếu có Bồ-tát đầy đủ mười pháp này thì có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, cũng có thể tròn đủ hạnh nguyện Phổ hiền.

Thiện nam! Ta đã thành tựu pháp môn định lạc tinh tấn tịch diệt của Bồ-tát. Nhờ định lực này, ta đều thấy cõi Phật và tất cả chư Phật cùng biển quyến thuộc ba đời trang nghiêm. Ta thấy vô lượng, vô biên biển thần thông lực của chư Phật Như Lai. Biết thọ mạng ngắn dài cho đến vô lượng của chư Phật kia, biết vô lượng biển âm thanh vi diệu thanh tịnh của chư Phật. Chư Như Lai kia Pháp thân thanh tịnh vô lượng, vô biên đầy khắp pháp giới, cũng không chấp trước tất cả các tướng Như Lai mà nghĩ đến sự vô tướng tốt. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai không tướng đến đi. Vì đã không còn tất cả tướng đến, đi, do không trụ chân lý như như ở ba đời. Cũng chẳng phải quá khứ, không trụ nơi hiện tại, không thấy vị lai. Vì diệt trừ tất cả tướng thế gian cho nên không thủ tất cả tướng đến và đi, cho nên gọi Như Lai là bất lai bất khứ. Chư Phật Như Lai không sinh, không khởi, không lùi, không hết, không diệt mất, không hiện hữu, cho nên gọi là Pháp thân. Chư Phật Như Lai không sinh khởi tánh nói năng, không diệt mất tánh nói năng, vượt qua tất cả ngôn ngữ, vì ngôn ngữ đoạn diệt. Thân chẳng phải thật diệt độ nhưng thị hiện diệt độ, cũng như tánh pháp và huyễn hóa đều không hoại diệt. Chư Phật Như Lai không thật không hư, chỉ vì muốn làm lợi ích cho chúng sinh. Tất cả Như Lai không đến không đi mà xuất hiện ở đời. Chư Phật Như Lai không sinh không mất, không diệt, không trụ, không đến đây, không đến kia. Vì pháp tánh thanh tịnh nên không thể hoại diệt. Chư Phật Như Lai không tánh, không tướng, vì xa lìa tất cả sự nói năng

ngôn thuyết nên chư Phật Như Lai dùng một tướng nhất như, đồng nhập pháp tánh điềm nhiên an lạc, không tưởng sinh diệt, không có mé nên vì rốt ráo tất cả tánh, tướng pháp giới.

Thiện nam! Ta biết rõ ràng những điều về Như Lai như vậy và chỉ đạt pháp môn định lạc tinh tấn tịch diệt này để sáng soi và tăng trưởng căn lành thêm rộng lớn. Thâm nhập và tùy thuận chân như vắng lặng sâu xa, hiện khắp cảnh giới, phân biệt rõ ràng tướng bình đẳng hay hư vọng, diễn nói đại pháp bình đẳng sâu xa, đem tâm đại Bi giúp đỡ tất cả mọi loài mà chưa từng xả bỏ.

Nhất tâm hoàn toàn vắng lặng, không có tưởng sinh hay diệt, tăng trưởng chánh thọ, nhập định tịch diệt, bắt đầu nơi Sơ thiền. Diệt trừ nghiệp ý, được trí lực vắng lặng, thâu giữ chúng sinh, hoan hỷ an lạc, nhập đệ nhị thiền. Xả ly sinh tử, Niết-bàn tịch diệt, quán tánh chúng sinh, tu đệ tam thiền. Vì đoạn diệt các khổ phiền não của chúng sinh mà không thấy có tướng chúng sinh, tu đệ tứ thiền. Tăng trưởng tâm nguyện giác ngộ Nhất thiết trí, phát sinh tất cả phương tiện quyền xảo vi diệu của biển định Bồ-tát. Thâm nhập tất cả các biển pháp môn, thành tựu du hý thần thông Bồ-tát, xuất sinh thần lực tự tại, trí tuệ trong sáng của Bồ-tát, thâm nhập pháp giới rộng khắp.

Này thiện nam! Ta chỉ biết tu tập pháp môn tịch diệt định lạc tinh tấn này của Bồ-tát, dùng các thứ phương tiện độ thoát chúng sinh. Lúc nữa đêm thanh vắng, vì các người tại gia tham đắm năm dục, ta nói tướng bất tịnh. Vì người cho rằng cuộc đời là khoái lạc, nên ta nói tướng khổ não, tướng trói buộc, bức bách, tướng ăn bất tịnh, tướng tâm cuồng si, tướng quỷ La-sát. Vì người cho rằng vạn pháp thường còn nên ta nói về tướng vô thường, tướng khổ và không khổ. Quán những cái tướng này rồi thì ta giáo hóa cho những chúng sinh đó biết nhàm chán năm dục, có tướng chê trách thân tâm, tướng tin về nhà cũng chẳng phải nhà mà xuất gia học đạo, ở chỗ vắng vẻ, tư duy tọa thiền, đoạn trừ tất cả chướng ngại và những tiếng xấu ác làm loạn đạo. Lúc đêm thanh vắng, để làm cho chúng sinh được tâm an ổn, nên ta thị hiện như vậy. Dùng sức quỷ thần diệt trừ sự sợ hãi của họ, làm cho họ phát sinh tâm đạo. Nếu có người muốn cầu xuất gia, ta sẽ vì họ mở cửa tâm chánh pháp, soi sáng con đường họ đi, xua tan bóng tối vô minh, làm cho họ không còn sợ hãi. Ta vì người đó ca ngợi Phật, Pháp, Tăng, khiến họ phát đạo tâm. Và ca ngợi sự gần gũi Thiện tri thức, tu hạnh công đức.

Thiện nam! Nay ta đem thần lực pháp môn này làm cho những chúng sinh chưa sinh pháp ác, phương tiện khiến không sinh; đã sinh pháp ác rồi, phương tiện khiến cho trừ diệt. Chưa sinh pháp lành, phương tiện làm cho sinh; đã sinh pháp lành, phương tiện làm cho tăng trưởng. Thực hành rộng

rãi hạnh Bồ-tát, tu các pháp Ba-la-mật, đại nguyện đầy đủ, phát sinh tất cả trí tuệ Từ bi, mong sao cho chúng sinh được an vui chốn nhân thiên, trừ bỏ vọng tưởng, tăng trưởng pháp lành, tùy thuận giúp đỡ cho họ thành tựu hạnh pháp vô tận, vô biên, vô thọ.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Bồ-tát tịch diệt định lạc tinh tấn. Chư Đại Bồ-tát đầy đủ nguyện Phổ hiền, đầy đủ sở hành của hạnh Phổ hiền, được đoạn trừ rốt ráo cảnh giới tối tăm và được thành tựu các căn lành, thần lực ánh sáng trí tuệ của cảnh giới Phật và công đức của Như Lai, tất cả tâm Phật không có chỗ chướng ngại, thoát khỏi bóng tối sinh tử, không còn bị ô nhiễm. Tất cả đều đầy đủ Nhất thiết trí, thâm nhập tất cả biển cõi chư Phật, hộ trì tất cả biển pháp chư Phật, thành tựu tất cả biển mây pháp vi diệu, trí tuệ của Như Lai có thể làm lợi ích khắp tất cả chúng sinh bị đắm chìm trong vô minh sinh tử. Nhờ ánh sáng trí tuệ chiếu soi màn đêm sinh tử tối tăm, thì ta làm sao có thể biết và có thể nói hết hạnh công đức kia?

Thiện nam! Cách đây không xa, về phía bên phải Đức Như Lai có một Dạ thiên tên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Ông hãy đến đó hỏi thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Bấy giờ, Dạ thiên Phổ Hiền Thậm Thâm Vi Diệu Công Đức Ly Cấu Quang Minh, muốn lập lại ý nghĩa pháp môn này nên kệ nói rằng:

Thâm nhập định hiện tiện
Thấy khắp tam thế Phật
Mặt tịnh không bụi nhơ
Phân biệt biển chư Phật
Quán thân tịnh vi diệu
Thâm nhập tướng tốt Phật
Nhất niệm sức vô lượng
Biết khắp tánh pháp giới.
Thân tịnh ngồi nơi đạo tràng
Lô-xá-na Chánh giác
Trong pháp giới mười phương
Chuyển pháp luân tịnh diệu
Trí giác Phật tối thắng
Chấm dứt tướng không hai
Những tốt đẹp trang nghiêm
Hiển bày khắp chúng sinh.
Thân Phật khó nghĩ bàn
Đồng nhất thân hư không
Hiện khắp mười phương cõi

Một lúc đều giáo hóa
Phóng hào quang viên tịnh
Bao hàm các cõi Phật
Sắc sạch không nghĩ bàn
Chiếu khắp các pháp giới.
Nơi mỗi lỗ chân lông
Hiện vô lượng cõi Phật
Vô lượng sắc vi diệu
Chiếu khắp các thế giới
Hào quang bất tư nghì
Tự nơi chân lông hiện
Soi chiếu khắp chúng sinh
Diệt trừ bao phiền não.
Hóa Phật phát diệu âm
Vang đầy mười phương cõi
Thấy khắp cõi chư Phật
Đều như sấm chớp vang
Tiếng Như Lai vi diệu
Vang khắp cõi mười phương
Mưa pháp cam lồ khắp
Khiến phát Bồ-đề tâm.
Vô số kiếp tu hành
Giáo hóa các chúng sinh
Thấy khắp Lô-xá-na
Tất cả các cõi Phật
Bao nhiêu âm hưởng đời
Như Lai đều xa cách
Hiện khắp loài quần manh
Khiến chúng ở cảnh giới.
Tất cả các Bồ-tát
Sở hành không nghĩ bàn
Nơi một chân lông Phật
Nhất niệm đều biết hết
Gần đây có Dạ thiên
Tên Hỷ Mục Quán Sát
Ngươi đến đó để hỏi
Hạnh Bồ-tát thế nào?

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu kính lễ dưới chân Dạ thiên, nhiễu

quanh vô số vòng, hướng về chỗ Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh. khi ấy Đồng tử Thiện Tài chuyên cầu Thiện tri thức, chánh niệm lời dạy của Thiện tri thức khó thấy khó gặp. Thấy được Thiện tri thức sinh tâm hoan hỷ, diệt trừ những ý tưởng loạn động. Thiện tri thức là đoạn tận nghi hoặc, có thể phá tan chướng ngại. Gặp Thiện tri thức nên biết là đã gần gũi bậc Nhất thiết trí. Gặp Thiện tri thức tức được thâm nhập biển pháp chư Phật. Gặp Thiện tri thức phát sinh tất cả tưởng chư Như Lai trong mười phương, được nghe những điều giảng nói của Thiện tri thức, thì nên biết là được tưởng chánh niệm pháp vân Đà-la-ni, thọ trì tất cả pháp Phật thanh tịnh, thấy tất cả tưởng chư Phật chuyển bánh xe pháp. Gặp Thiện tri thức là đầy đủ tất cả biển đại Từ cứu giúp chúng sinh. gặp Thiện tri thức nên sinh hoan hỷ, trí tuệ sáng suốt đều có thể chiếu khắp biển pháp giới chư Phật.

Lúc này, Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh dùng sức oai thần gia bị Đồng tử Thiện Tài và ngợi khen Thiện Tài:

–Hay thay! Hay thay! Thiện nam mới có thể cầu Thiện tri thức và đến chỗ Thiện tri thức thân cận cúng dường như vậy. Thiện tri thức tức là giác ngộ, cầu Thiện tri thức là đại tinh tấn.

Thiện nam! Thiện tri thức khó thấy, khó gặp, Năng lực Thiện tri thức không thể hủy hoại. Thiện tri thức du hóa khắp mười phương, diệt trừ sinh tử, chấm dứt tất cả phiền não, thành tựu biện tài. Thiện tri thức là thâm nhập tất cả vô lượng đại sự, trang nghiêm đạo chánh thuận. Thiện tri thức hiện đủ các pháp môn, có thể làm cho tất cả được không chướng ngại mà không xa lìa chỗ cũ, mà đến tất cả cõi Phật nơi mười phương, cầu Thiện tri thức thì nên sinh khởi tưởng này: Không đến không đi, không lay không động và không có tướng đến đi. Vì Nhất thiết trí cứu giúp chúng sinh nên cầu bạn lành.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài do gặp Thiện tri thức thì liền biết rõ vô lượng, vô biên các biển đại nguyện, được Nhất thiết trí, lợi ích chúng sinh, gần gũi bạn lành. Vì vô lượng, vô số hằng sa biển vi trần thế giới chúng sinh, tận cùng biển thế giới này và tận cùng biên tế thế giới này. Lại vượt hơn vô lượng, vô biên không thể nói, không thể nói ở địa ngục lớn này mà vì chúng sinh đó phát khởi Từ bi, hướng thắng giác ngộ, diệt trừ vô lượng kiếp khổ của chương sinh. Dùng một âm thanh vang khắp tất cả thế giới nơi mười phương, tuyên giảng pháp vi diệu. Nếu có người nghe sẽ diệt vô lượng kiếp tội chướng sinh tử. Dùng hạnh nguyện đại Bi để tự trang nghiêm, tu hạnh Bồ-tát, ở trong mỗi niệm được tướng Nhất thiết trí, đầy đủ thần thông lực. Ở khắp mọi nơi thường gặp tất cả chư Phật Như Lai, gần gũi cúng dường, làm Thiện tri thức, dùng trang nghiêm Phật để trang

nghiêm chính mình. Nghiêm tịnh khắp pháp giới chư Phật ba đời, không vào dòng sinh, không ở dòng tử, đầy đủ thần thông Phật. Không trụ pháp giới, không lìa pháp giới mà có thể qua lại khắp thế giới nơi mười phương, chỗ Thiện tri thức đầy đủ khắp pháp giới. Không chấp trước ngôn ngữ, trong từng khoảng sát-na luôn tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ cảnh giới tánh, thành tựu Nhất thiết trí. Đầy đủ tất cả du hý thần thông Phật, trang nghiêm Phật đạo. Do pháp bình đẳng, thân tâm không lay động, giúp đỡ khắp chúng sinh, năng lực Thiện tri thức hiển hiện ba đời.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Lúc đó, Dạ thiên ở trong đại chúng, ngồi nơi tòa Sư tử Bảo liên hoa, tư duy pháp môn chánh thọ Bồ-tát Phổ hiện quang tràng hỷ tịnh. Tất cả lỗ chân lông phát ra mây vi diệu. Người nào trông thấy mây này đều vui vẻ không chán. Mỗi mỗi lỗ chân lông hiện các mây báu, gọi đó là kết quả của sự thực hành hạnh trí tuệ, ích lợi cho chúng sinh, tránh xa nơi tranh tụng. Dùng tâm bình đẳng không đắm trước các pháp, đem trí tốt đẹp tối thượng cứu giúp các chúng sinh, hiển hiện ba đời, tu hạnh Bồ-tát. Tâm không bỏn sẻn, có thể bỏ được những gì khó bỏ nhất, bố thí hết tất cả, thân tâm bình đẳng không thể nghĩ bàn, đem phước bố thí bảo bọc chúng sinh. Đối với chúng sinh không khởi tâm đắm trước, không thấy tướng chúng sinh, không từ bỏ chúng sinh, đầy đủ hạnh khổ Bồ-tát ba đời. Tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới bị trói buộc bởi vô minh, sóng trong si mê phiền não tích tụ. Bồ-tát dùng thần thông đại Bi mở trói cho họ và ở nơi tất cả lỗ chân lông xuất ra tất cả vô số chúng sinh. Bồ-tát tự tại tùy duyên biến hóa mây thân, đem mây thân này biến khắp pháp giới hư không, ở trước chúng sinh thị hiện thần thông Tam-muội để giác ngộ họ, không ưa thích thế gian, xa lìa ba cõi, diệt trừ sinh tử như tránh hầm lửa, nhưng ở nơi tất cả chúng sinh lại thị hiện sinh tử. Hiện các thứ khoái lạc và tướng thành bại trong cõi trời, người. Vì các chúng sinh mà nói về pháp bất tịnh, làm cho họ đều biết tu hành, đoạn trừ vọng tưởng điên đảo. Vì các chúng sinh nói về pháp biến dịch khổ não, tất cả pháp thọ thân hữu vi đều là vô thường.

Nguyện cho các chúng sinh thâm nhập cảnh giới Phật, vĩnh viễn xa lìa vô thường, trụ nơi giới Bồ-tát ba-la-mật không thể nghĩ bàn, thường thọ giới cấm thanh tịnh của chư Phật, không bao giờ hủy phạm. Tâm không nghi hoặc, chỉ cho các chúng sinh giới cấm đầy đủ, dùng hương giới xông ướp tất cả chúng sinh. Vì nơi mỗi chân lông sinh ra tất cả mây sắc thân vi diệu, dẫu cho bị cắt chặt tay chân và những bộ phận thân thể, bị đánh đập dữ dội hay mắng chửi ác độc, chê bai dối trá thì họ đến nhẫn thọ tất cả. Đối với chúng sinh đó không sinh tâm sân, không khởi ý hại, khen ngợi người xấu ác, không bao giờ hủy phạm, thân tâm cung kính rất là yêu mến, giống

như cha mẹ thương yêu nhớ nghĩ đứa con một.

Tuy làm những hạnh này, Bồ-tát không sinh tâm cống cao kiêu mạn, hiển hiện các pháp chân như, pháp nhẫn, khéo biết hòa hợp các chúng sinh ác trong tất cả thế giới, trí tuệ biết sâu xa tánh hư không là tận hay vô tận. Thực hành nhẫn của Bồ-tát, đem tâm trí Phật đoạn trừ tất cả phiền não, chấm dứt tất cả kết sử tích tụ. Có khả năng gánh vác tất cả chúng sinh xấu ác của thế gian như bảo vệ đôi mắt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu các đức nhẫn kim cang của chư Phật, hoàn toàn trong sạch không vết nhơ. Ở nơi mỗi mỗi lỗ chân lông hiển hiện sắc thân Như Lai thanh tịnh tùy duyên ứng hóa mà cứu độ chúng sinh, làm cho họ được trông thấy. Và ở nơi mỗi mỗi lỗ chân lông sinh ra các loại sắc thân nơi tất cả các nẻo, thị hiện dũng mãnh tinh tấn làm cho chúng sinh tu hành, như cứu lửa cháy trên đầu, chinh phục các ma oán và được không thoái chuyển thù thắng. Cứu giúp tất cả muôn loài, cứu vớt ra khỏi biển sinh tử, vĩnh viễn xa lìa những nỗi buồn lo và các nẻo vô minh sợ hãi, vượt qua núi sinh tử, vĩnh viễn xa lìa các biển ái dục, cung kính cúng dường tất cả chư Phật tâm không mỏi mệt; thọ trì và gìn giữ pháp luân chư Phật, nỗ lực tinh tấn diệt trừ chướng ngại, thâu nhiếp tất cả chúng sinh, làm cho họ đều được điều phục; nhập vào luật hạnh tâm không giải đãi; hiển bày tất cả cõi nước thanh tịnh chư Phật để giáo hóa chúng sinh, trang nghiêm tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những công đức này đều bắt nguồn từ quả báo Tinh tấn ba-la-mật sinh ra.

Mỗi mỗi lỗ chân lông xuất hiện tất cả các loại hình sắc, dùng các phương tiện để diệt trừ những ưu sầu khổ não của chúng sinh, làm cho họ được hoan hỷ, nhàm chán những mối họa năm dục, sinh tâm Hổ thẹn sâu xa, điều phục các căn, tu hành phạkm hạnh tối thắng vô thượng. Thanh tịnh ba nghiệp thân, miệng, ý, hiển hiện tất cả những dục vọng nơi thế gian mà chẳng lấy làm an vui. Thị hiện các loại hình sắc như vậy, làm cho chúng sinh hỷ lạc, thường thích thọ trì, sinh ra chánh pháp, tâm không tán loạn, an trụ thẩm sâu nơi cửu định, diệt trừ tất cả phiền não của chúng sinh, mang đến cho họ sự an lạc. Hiển hiện cảnh giới thần lực thông minh tự tại của các biển Tam-muội Bồ-tát, làm cho các chúng sinh than tâm hoan hỷ, dập tắt ngọn lửa phiền não, được niềm vui mát mẻ, tăng thêm pháp lành, ba nghiệp thân, miệng, ý thường được vắng lặng, các căn tươi vui, được pháp hỷ lạc.

Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông thị hiện tất cả chỗ sinh ra trong năm đường, làm cho năm đường trong mười phương đều thấy thân kia đến chỗ chư Phật, tất cả các cõi Phật, đối với chư Phật, sư trưởng và Thiện tri thức, luôn cung kính cúng dường tâm không lười mỏi. Tất cả sự chuyển pháp luân Như Lai

đều có thể thọ trì, không bao giờ nhàm chán, không sinh thoái chuyển, rốt ráo tất cả cõi biển chư Phật. Hóa độ chúng sinh, thị hiện tất cả biển pháp, hộ trì chánh pháp, không thấy pháp tướng mà luôn ở trong thật tướng. Thị hiện tất cả các môn Tam-muội, thân tam thanh tịnh, đoạn trừ tất cả sự nghi hoặc của chúng sinh. dùng năng lực trí tuệ phân biệt tất cả biển tâm của chúng sinh. Dùng tuệ Kim cang phá từ các núi tà kiến của chúng sinh, tâm sinh mặt trời trí tuệ sáng trong, tròn đầy. Ở trong một niệm có thể phá tan bóng tối si mê che phủ chúng sinh, làm cho xa lìa Thanh văn, Bích-chi-phật địa và pháp nhị biên về có không và sự điên đảo nghi hoặc, tất cả đều hoan hỷ, được trí tuệ an vui, giáo hóa tất cả hướng về Phật đạo.

Lại ở nơi tất cả lỗ chân lông sinh ra tất cả thân chúng sinh nhiều như bụi trần, thị hiện các loại sắc thân không thể nghĩ bàn, tùy chỗ cần độ thì hiện ra nơi ấy. Ở trong một âm nói vô lượng âm, trong vô lượng âm diễn nói một âm. Tùy theo ngôn ngữ của những loại chúng sinh mà nói tất cả kho tàng công đức của chư Phật. Chỉ bày các việc làm ở thế gian là hữu tác hay vô tác, hữu ký vô ký. Hiển rõ tất cả quả báo hành nghiệp ba đời, không ưa thích ba cõi, ca ngợi pháp xuất thế, xa lìa ba cõi. Tất cả sự điên đảo, tà kiến, đói khát đều khiến cho họ xuất ly, hương đạo cam lồ, thẳng đến Nhất thiết trí, vượt hẳn các địa Nhị thừa sợ hãi, ở nơi pháp hữu vi hay vô vi, mà tâm không hề vướng mắc, ngược chiều sinh tử, hướng thẳng Niết-bàn nhưng không bỏ các hạnh, không lìa các thú, qua lại năm đường không nhàm chán, mỏi mệt. Phát tâm tinh tấn thù thắng, thành tựu bình đẳng, đem pháp chánh giác giáo hóa chúng sinh, đạt Nhất thiết trí.

Mỗi mỗi chân lông thị hiện sinh ra tất cả cõi Phật số nhiều như bụi trần. Thân biến hóa như mây, biến hiện trước tất cả các chúng sinh, tu hạnh Phổ hiền, trọn vẹn tất cả nguyện không thể cùng tận, khuyên răn, sách tấn chúng sinh hướng đến Nhất thiết trí. Trong khoảng một niệm, thị hiện tất cả tịnh hạnh, cung kính cúng dường vô số Đức Như Lai mà tâm không cảm thấy đủ. Xây dựng tháp tràng, dẹp trừ ngoại đạo, gìn giữ tất cả các hạnh Bồ-tát, tâm tâm nối tiếp, đầy đủ tất cả các Ba-la-mật. Mỗi mỗi biển bụi trần sinh ra tất cả các biển tánh các pháp, diễn nói biển âm thanh tất cả pháp, biến khắp cõi biển bụi trần trong mười phương. Đem âm thanh này trở lại tận cùng kiếp hải vi trần thế giới, nuôi lớn căn lành tất cả chúng sinh. Trụ lâu dài nơi tất cả vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ vi trần số biển cõi Phật, vô số vi trần số kiếp không thể nói hết được, vì các chúng sinh làm cho họ được tăng tấn, lại hơn số này trụ thọ bất diệt. Đến khi kiếp hoại, nương vào thần lực Phật nên Bồ-tát này được sự không hoại diệt của chư Phật xuất thế nơi vi trần số cõi nước chư Phật ba đời, và đều khiến họ đi đến đó cung kính cúng dường, gìn giữ và thọ trì chánh pháp luân Phật, an trú trong thần

thông, thanh tịnh cõi nước Phật. Giáo hóa chúng sinh qua bờ giác ngộ, làm cho họ được khoái lạc, hoan hỷ, an vui.

Nơi mỗi mỗi lỗ chân lông xuất ra tất cả hóa thân, ứng hiện tất cả chúng sinh và nghiệp báo của chúng sinh hiện nơi tất cả lỗ chân lông. Và nơi mỗi mỗi lỗ chân lông mưa đầy đủ những vật dụng cúng dường chư Phật và ban bố cho chúng sinh. nhờ tâm lực Phật vương nên cảnh giới không hoại diệt, không thể cùng tận, kiên trụ như tướng, không lui sụt, không chìm đắm, tâm hạnh bình đẳng, không trụ không vướng mắc, phát sinh hạnh thanh tịnh hoan hỷ tuyệt đối. Dùng năng lực từ tâm diệt trừ tội ác chúng sinh, năng lực bản nguyện thiện thệ của Bồ-tát làm hoại diệt bốn ma, diệt trừ tất cả núi nghiệp phiền não, chấm dứt các pháp thế gian, tu đại Từ bi. Nơi hạnh Bồ-tát được không thoái chuyển, giúp đỡ tất cả chúng sinh có duyên lành trong mười phương thế giới, làm cho họ được tu hành các Ba-la-mật. Thị hiện công đức vô tận của Bồ-tát, đạt đến các Đà-la-ni Bồ-đề thắng diệu chuyển pháp luân của. Dùng thắng trí tuệ để hàng phục ngoại đạo, đầy đủ hạnh lực Ba-la-mật của Bồ-tát. Vì các chúng sinh mà hướng về Nhất thiết trí.

Mỗi mỗi lỗ chân lông thị hiện tất cả thân tướng bình đẳng với chúng sinh, làm cho ai cũng ưa nhìn; và ở nơi mỗi mỗi lỗ chân lông hiển hiện tất cả biển loại chúng sinh. Lại hiển hiện vô lượng, vô số vi trần số không thể nói mười phương thế giới, vi trần số các diệu sắc thân; hạnh lực trí tuệ của Bồ-tát đều hiển hiện tùy duyên của chúng sinh. Hiển hiện không thể nói hết biển lớn trí tuệ, khéo biết tất cả biển tâm chúng sinh, khéo biết tất cả biển căn cơ của chúng sinh, biết biển số tâm và các tâm của chúng sinh, thâm nhập rốt ráo pháp giới trí tuệ. Ở trong khoảng thời gian một niệm có thể sung mãn tất cả pháp giới, giải thoát nơi thế gian, ca ngợi pháp xuất thế gian, trang nghiêm cõi Phật thanh tịnh, học tập sự an trú thần thông của chư Phật, tán thán nguyện lực thần thông của chư Phật. Đến chỗ chư Phật cung kính cúng dường, thọ trì gìn giữ mây chánh pháp luân, hiển hiện trí tuệ mười Ba-la-mật, làm cho các chúng sinh đều được nhiều hoan hỷ, diệt trừ nhiệt não bức bách, xa lìa sầu lo và tám pháp thế gian, xả bỏ các điều ác, điều phục các căn. Nơi Nhất thiết trí được không thoái chuyển.

Các Ba-la-mật khuyến tấn an vui, hóa độ chúng sinh. Chư Đại Bồ-tát dùng pháp thù thắng này, nổi sấm pháp lớn để tỉnh thức những chúng sinh mê ngủ. Dùng ánh sáng của sức thắng tuệ pháp trí, có thể làm chân chánh khắp các hạnh ác cuồng loạn, thấy được bản tánh tịnh hạnh của chư Phật. Ở mỗi mỗi lỗ chân lông đều hiển hiện như vậy mà không chướng ngại.

Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh Dạ thiên đã tu công đức, cầu Thiện tri thức, đến chỗ chư Phật thân cận cúng dường, tu tập những điều thiện, thực

hành Bố thí ba-la-mật. Có thể bố thí những gì khó bố thí như: vương vị, thành ấp, đất nước, cung điện, quan lại, vợ con, nhân dân, quyến thuộc để xuất gia học đạo. Đó gọi là thực hành Thí ba-la-mật.

Hành Giới ba-la-mật là tu giữ giới thanh tịnh như giữ con mắt của chính mình. Dầu cho nhận chịu tất cả đau khổ của thế gian nhưng đối với sự giữ giới vẫn không hủy phạm. Những điều mà tất cả chúng sinh không thể thực hành thì Bồ-tát thực hành. Đó gọi là thực hành Thí ba-la-mật.

Hành Nhẫn nhục ba-la-mật bị tất cả chúng sinh sân hận mắng chửi, chê bai, đánh đạp, ép bức thân thể Bồ-tát đều kham nhẫn không tỏ vẻ sân hận. Bị tất cả chúng sinh đoạt mất những lợi lạc, làm tổn hại đến những người thân yêu… những sự khổ như vậy, Bồ-tát đều có thể nhẫn nhục. Giả sử dùng ba ngọn đèn lửa đốt cháy thân, chịu bao nhiêu đau đớn, tâm Bồ-tát vẫn rất hoan hỷ, ví như Tỳ-kheo được vào Đệ tam thiền thì thân tâm vui vẻ, tin sâu các pháp, kham thọ các pháp không sinh không diệt. Đó gọi là thực hành Thí ba-la-mật.

Hành Tinh tấn ba-la-mật là vì Nhất thiết trí nên chịu các khổ. Từng số phận thân thể bị lửa đốt vẫn không bao giờ sự hãi. Vì Nhất thiết trí nên hết sức nỗ lực như cứu cháy đầu, chuyên cầu giác ngộ, thân tâm vững bền không thể hủy hoại, không có ý niệm mệt mỏi, không bao giờ lui sụt. Đó gọi là thực hành Thí ba-la-mật.

Hành Thiền định ba-la-mật là thân tâm không tán loạn mà biến khắp mười phương, trọn vẹn thanh tịnh Thiền ba-la-mật. Dũng mãnh tinh tấn không bỏ Tam-muội, gọi là Thiền ba-la-mật. Được thanh tịnh rốt ráo hết cả các hạnh thanh tịnh, vào Tam-muội thù thắng, an trụ trong thần thông, vượt qua biển đại trí, niệm niệm tương tục, đều theo trình tự nhập định thanh tịnh, gọi là Thiền ba-la-mật. Tất cả biển Thiền định cứu cánh các biển Tam-muội, trình tự tương tục chưa từng đoạn tuyệt, gọi là Thiền ba-la-mật.

Hành Trí tuệ ba-la-mật là không vướng mắc bên này, không vướng mắc bên kia, ở trong pháp Không đạt giải thoát lớn đó là Đại Bồ-tát thanh tịnh viễn mãn Trí tuệ ba-la-mật. Trí tuệ tự nhiên phát sinh ra mặt trời trí tuệ thanh tịnh, thân tâm không chấp trước, nhập kho tàng trí tuệ cứu cánh, quán sát biển trí tuệ lớn là Trí tuệ ba-la-mật. Không chấp trước pháp tướng, hành cảnh giới trí tuệ thanh tịnh thù thắng an lành là Trí tuệ ba-la-mật. Phát sinh biển trí tuệ nghĩa lý vi diệu là Trí tuệ ba-la-mật. Hành phương tiện là sinh ra tất cả các thân phương tiện, các lực thắng tấn của Phổ trí, Nhất thiết trí làm sáng tỏ trong pháp giới, gọi là Phương tiện ba-la-mật. Phương tiện trí tuệ thanh tịnh, sinh tánh pháp sinh thân, khoảnh khắc hơi thở ra vào, đắc được phương tiện thanh tịnh bản hạnh không hai, gọi là Phương tiện ba-la-mật. Các vị Bồ-tát bản nguyện rất sâu rộng, xuất sinh thân thanh tịnh, thể

hiện đời sống trọn vẹn, giáo hóa chúng sinh. Đối với các chúng sinh và các hạnh lành, tâm thanh tịnh không đắm trước, gọi là hành Phương tiện ba-la-mật.

Hạnh Nguyện ba-la-mật sinh ra tất cả thân biển nguyện, thâm nhập tất cả các biển Tam-muội trí tuệ, vượt qua tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật địa, thị hiện sinh ra bản nguyện thanh tịnh. Ba-la-mật không xả đắc, tùy theo chỗ nguyện cầu, trí tuệ bản hạnh tịnh các nguyện thân, gọi là hành Nguyện ba-la-mật.

Hành Lực ba-la-mật là đầy đủ các công đức tự tại như ý, tu pháp trợ đạo, gọi là Lực ba-la-mật. Nhờ pháp trợ đạo mà lợi lạc chúng sinh, tu các công đức mà không vướng mắc nơi công đức, không thấy tướng công đức, gọi là Lực ba-la-mật. Nhân lực và quả lực đều đầy đủ cũng như biển lớn, gọi là Lực ba-la-mật. Hiển bày các dòng pháp và giảng nói về các trí lực, gọi là Lực ba-la-mật.

Hành Trí ba-la-mật: Trí ba-la-mật là danh tự thanh tịnh; Trí ba-la-mật là cảnh giới trí tuệ, Trí ba-la-mật chính hạnh nhanh chóng; Trí ba-la-mật ánh sáng hiện khắp nơi giống như hương thơm vi diệu, vật khác cũng được mùi thơm thấm vào; như âm vang của tiếng, tất cả đều vọng lại, gọi là trí Ba-la-mật. Ánh sáng rực rỡ, âm thanh thù thắng vi diệu, diễn nói nghĩa vị không cùng tận, bao hàm tất cả, gọi là Trí ba-la-mật. Trí ba-la-mật phát sinh đầy đủ bản hạnh, quả báo và tánh tướng thanh tịnh, gọi là Trí ba-la-mật. Trí ba-la-mật không dính mắc, không bảo hộ, là Nhất thiết trí, tập họp tất cả không chấp trước, trợ Bồ-đề phần, trí tuệ sáng suốt, đầy đủ thắng tấn địa, thâm nhập cảnh giới trí hạnh sâu xa, gọi là Trí ba-la-mật. Trí ba-la-mật thâm nhập vi diệu, biết pháp tánh và pháp trí, thâu nhận các pháp, trí tuệ tùy thuận, biết rõ tướng như thật của ruộng phước hay chẳng phải ruộng phước, gọi là Trí ba-la-mật. Trí của chư Như Lai vượt khỏi ba cõi, thông đạt ba đời, biết rõ tất cả hạnh nghiệp Bồ-tát, gồm thâu các trí mà không có chỗ ngăn ngại, cũng biết trụ xứ chánh trí Bồ-tát nên tu chánh hạnh. Và lại khéo biết rõ từ lúc mới phát tâm cho đến lúc và hướng đến các địa trên, với tâm phương tiện, khéo biết rõ hồi hướng, biết rõ các pháp như, nghiệp như, báo như, biết rõ pháp luân như, biết tướng pháp luân như, gọi là Trí ba-la-mật, thù thắng vi diệu vô trước, thâu nhận chánh pháp. Người thâu nhận chánh pháp biết hết tất cả pháp; Người biết hết tất cả pháp thì biết pháp Như Lai, biết pháp Như khứ, biết rõ nghiệp và cảnh giới nghiệp, biết rõ cõi và cảnh giới cõi, biết rõ các kiếp, biết rõ trí xa đời xuất sinh các trí Phật, biết trí Phật là chánh trí bình đẳng; Biết trí Bồ-tát, biết trí của trí Bồ-tát, biết trí trú Bồ-tát, biết trí của trí tuệ công đức Bồ-tát, biết trí hồi hướng tịnh tâm Bồ-tát; Biết trí các đại nguyện, trí chuyển pháp luân, biết trí phân biệt

pháp, trí nhập biển pháp, trí biển trí phương tiện. Biết trí dòng pháp xoay vòng Đà-la-ni; biết trí các pháp hướnbg đến. Biết tất cả Trí ba-la-mật như vậy, sau xa không cùng tận, rộng lớn vô biên, cứu cánh không bờ bến.

Mười Ba-la-mật thắng trí này, ở nơi một lỗ chân lông đều hiển hiện. Tất cả lỗ chân lông đều hiện rõ các thân biến hóa để hóa độ chúng sinh. Và nơi tất cả lỗ chân lông xuất sinh vô lượng mây thân. Đó là: Mây thân trời A-ca-nị-trá, mây thân trời Thiện hiện, mây thân trời Bất nhiệt, mây thân trời Quả thật, mây thân trời Biến tịnh, mây thân trời Vô lượng tịnh, mây thân trời Thiểu tịnh, mây thân trời Tịnh quả, mây thân trời Quảng quả, mây thân trời Vô lượng tịnh quả, mây thân trời Thiểu tịnh quả, mây thân trời Quang âm, mây thân trời Vô lượng quang âm, mây thân trời Thiểu quang âm, mây thân trời Đại phạm, mây thân trời Phạm phủ, mây thân trời Phạm phú-lâu-na, mây thân trời Phạm phú-lâu-cát-na, mây thân trời Phạm ấn, mây thân trời Phạm tự tại, Tha hóa tự tại Thiên vương cùng mây thân Thiên tử và Thiên nữ của họ. Hóa lạc Thiên vương tử cùng mây thân Thiên tử, Thiên nữ trời Hóa lạc. Đâu-suất-đà Thiên vương tử cùng mây thân Thiên tử, Thiên nữ trời Đâu-suất-đà. Diệm-ma Thiên vương tử cùng mây thân Thiên tử, Thiên nữ của họ. Thích Đề-hoàn Thiên vương tử cùng mây thân Thiên tử, Thiên nữ và ba mươi hai phụ thần. Đề-đầu-lại-trá Thiên vương tử cùng mây thân Thiên tử, Thiên nữ quyến thuộc. Tất cả mây nam nữ Càn-thát-bà, Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương cùng quyến thuộc Thiên tử, Thiên nữ của họ, mây thân nam nữ tất cả Cưu-bàn-trà, Tỳ-lâu-bác-xoa Thiên vương cùng Thiên tử, Thiên nữ quyến thuộc của họ. Tất cả mây thân nam nữ rồng, Tỳ-sa-môn Thiên vương cùng Thiên tử, Thiên nữ quyến thuộc của họ. Mây thân tất cả nam nữ Dạ-xoa, Khẩn-na-la vương cùng mây thân tất cả nam nữ Khẩn-na-la; Ma-hầu-la-già vương cùng tất cả mây thân nam nữ Ma-hầu-la-già; Ca-lâu-la vương cùng tất cả mây thân nam nữ Ca-lâu-la; A-tu-la vương cùng tất cả mây thân nam nữ A-tu-la; Diêm-la vương cùng tất cả mây thân nam nữ Diêm-la vương; cùng mây thân địa ngục ác thú, mây thân nhân vương, mây thân nam nữ, mây thân đồng nam, đồng nữ.

Từ nơi tất cả lỗ chân lông phát ra tất cả mây thân từ các cõi như vậy. Mây thân Thanh văn, Bích-chi-phật, Tiên nhân, thần đất, thần nước, thần lửa, thần gió, thần biển, thần sông, thần núi rừng, thần ngũ cốc, thần mùi vị, thần cỏ thuốc, thần công viên, thần ao suối, thần thành quách, thần đạo tràng, thần đêm, thần ngày, thần hư không, thần địa phương, thần đường, thần hình ảnh, thần Nhật tinh, thần các quỷ mị, thần Kim cang lực sĩ, thần bộ hành. Tất cả các thân thần như vậy vân tập biến khắp tất cả thế giới nơi mười phương. Vì tất cả chúng sinh trong pháp giới mà hiện thân Hỷ Kiến như vậy.

Bấy giờ, Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh từ lúc mới phát tâm đã thực hành các công đức, tích tập vô lượng các Ba-la-mật, lần lượt thọ sinh, chết nơi này sinh nơi kia, luân chuyển trong năm đường, theo tên họ mỗi loài, gần gũi cúng dường, nghe thọ chánh pháp, hành hạnh Bồ-tát tâm không ngăn ngại, được các Tam-muội. Lần lượt trông thấy chiêm ngưỡng tất cả sắc thân tướng tốt của chư Phật về, thấy cõi chư Phật và thấy các kiếp lần lượt thành hoại. Được trí tuệ thanh tịnh, thâm nhập pháp giới, quán sát chúng sinh, biết biển chúng sinh chết nơi này sinh nơi kia. Được thiên nhĩ thanh tịnh, trình tự đều nghe tất cả âm thanh. Vì nghe âm thanh nên được biết tâm trí chúng sinh khác và biết được tâm tâm sở của chúng sinh Thần túc vô ngại, an nhiên tự tại không vướng mắc thế gian, không thọ nghiệp đời sau, tận cùng cõi hư không, thân pháp thanh tịnh. Tu đạt thần thông, quả báo an tịnh tốt đẹp, sung mãn mười phương, tuần tự được các pháp môn của Bồ-tát, cứu cánh các biển pháp môn Bồ-tát, Bồ-tát tự tại, dũng mãnh tinh tấn. Bồ-tát bước đi một mình không sợ hãi, đến nơi Niết-bàn, xa lìa tướng sinh tử, thanh tịnh thù thắng vi diệu, tập họp các pháp môn công đức như ý, bình đẳng tất cả pháp giới, thị hiện tất cả mây thân công đức, thị hiện tất cả nây thân trí tuệ, diễn nói pháp âm khai thị giáo hóa, làm cho chúng sinh đều quay về nương tựa.

Khắp mọi nơi chốn đều thị hiện đại đạo; Ở trong phong luân tạo lay động phát ra âm thanh thị hiện thuyết pháp, làm cho chúng sinh thọ trì sự chỉ giáo đạt lợi ích an vui, tư duy không chấp trước. Đất rung, nước chảy, sóng biển, núi lửa cùng phát ra âm thanh. Tiếng chấn động nơi cung thành của chư Thiên, âm thanh vang rền nơi cung điện ngọc báu, hình sắc Thiên vương với tiếng ca múa, tiếng Long vương nổi mây sấm chớp. Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già tất cả thần vương, các loại âm thanh ở mười núi báu. Âm thanh của Chuyển luân thánh vương và các tiểu vương, âm thanh của tất cả mọi người nam nữ, âm thanh của Phạm vương, âm thanh của chư Thiên ca tụng, âm thanh của nhạc trời, âm thanh của ma-ni bảo vương thần châu, âm thanh của Dạ thiên, âm thanh của Thanh văn, âm thanh của Duyên giác và Bồ-tát, âm thanh của Như Lai, âm thanh của hóa thân Như Lai đã phát ra. Vô số các loại âm thanh như vậy, vì các chúng sinh mà phân biệt giảng nói.

Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh từ lúc mới phát tâm, nơi cảnh giới công đức, những gì khó đạt đều có thể đạt được. Bao nhiêu hạnh khổ khó hành mà có thể thực hành. Những hạnh như vậy, Dạ thiên đều nương vào thần lực Phật nên đạt được tất cả công đức mây thân biến hóa. Nơi mỗi mỗi mây thân thuyết mây pháp không chấp trước thanh tịnh này, không hề dứt mất hay gián đoạn. Trong mỗi một niệm du hành khắp mười phương

thế giới, tu nơi tịnh độ, lại khiến vượt qua vô lượng, vô biên thế giới, vô lượng, vô biên chúng sinh đang chịu khổ trong đường ác; thành tựu mọi an lạc nơi cõi trời, người để cứu độ vô lượng, vô biên chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử; vô lượng, vô biên chúng sinh an trụ nơi địa Thanh văn, Bích-chi-phật; vô lượng, vô biên chúng sinh xa lìa địa Thanh văn, Bích-chi-phật, được không thoái chuyển của chư Bồ-tát, hành bất khả tư nghì pháp môn Hỷ tràng tự tại rộng lớn. Trong mỗi một niệm làm cho vô lượng, vô biên chúng sinh trụ nơi địa Như Lai.

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài đã được thấy nghe, chứng kiến và hiểu rõ những việc kỳ đặc như vậy nên chánh niệm tư duy, phân biệt quán sát, hội nhập nơi Thiền định trí tuệ, an trụ bình đẳng. Vì sao? Vì Thiện Tài cùng vị Dạ thiên kia, thân đời trước đồng tu hành nên được chư Phật hộ niệm. Vì thành tựu các căn lành như huyễn không thể nghĩ bàn, nên đạt đầy đủ căn lực của Bồ-tát không thể nghĩ bàn. Vì thành tựu các căn lành của Bồ-tát nên sinh nơi nhà của Như Lai, thuộc dòng họ của Như Lai, được ân lực của Thiện tri thức, được thần lực giải thoát của tất cả Như Lai hộ trì, được diệu lực nơi bản nguyện của Đức Tỳ-lô-giá-na nên thành tựu mọi căn lành, thọ nhận các hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài chứng đắc pháp môn Hoan hỷ tịnh quang minh đại hải tràng của Bồ-tát, đạt được thần lực của tất cả Như Lai trong mười phương, đạt được pháp môn Bồ-tát tràng Tỳ-la-ma-già của Dạ thiên kia. Được pháp môn đó rồi, thâm nhập, quán sát Tam-muội Phổ chiếu mười phương quang minh pháp hải.

Đồng tử Thiện Tài liền đứng dậy chắp tay cung kính nói kệ ca ngợi vị Dạ thiên:

Vô lượng, vô số kiếp
Thâm nhập pháp tối thắng
Hiển bày Pháp thân mầu
Tùy duyên mà ứng hiện.
Biết rõ tâm muôn loài
Vô minh điên đảo hoặc
Dùng vô số phương tiện
Độ thoát các chúng sinh
Pháp thân thường tịnh diệu
Dập tắt bao nhiệt não
Không hai, thị hiện hai
Vì độ thoát chúng sinh.
Ấm nhập và thế giới

Tất cả không vướng mắc
Các hạnh và sắc thân
Giải thoát tất cả nghiệp
Không chấp pháp trong ngoài
Vượt thoát biển sinh tử
Trí tuệ sáng thanh tịnh
Xua tan tối tử sinh.
Hỷ Mục căn không chấp
Diệt trừ các nghi hoặc
Chúng sinh ưa vui đời
Nên hiện mười phương Phật
Sức Tam-muội vô ngại
Nơi mỗi mỗi chân lông
Hiện các mây hóa thân
Tâm niệm sinh Tam-muội.
Tâm niệm, lực Tam-muội
Cúng dường Phật mười phương
Cứu độ các chúng sinh
Tất cả pháp rốt ráo
Quán sát các biển nghiệp
Hạnh nghiệp tự trang nghiêm
Diễn thuyết đạo vô ngại
Vì khiến chúng thanh tịnh
Đủ tướng tốt trang nghiêm
Cũng giống như Phổ Hiền
Tùy chúng sinh đáng độ
Hiển bày vô ngại thân.

Đồng tử Thiện Tài nói kệ khen ngợi xong, bạch Thiên thần:

–Thánh giả phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã bao lâu mới đạt được pháp môn này? Thời gian ấy như thế nào?

Bấy giờ, Dạ thiên dùng kệ đáp:

Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng, vô số kiếp
Bấy giờ, có một kiếp
Tên là Tịch tĩnh âm
Thành có Chuyển luân vương
Sắc thân thanh tịnh diệu
Đủ ba mươi hai tướng

Tám mươi vẻ trang nghiêm
Thân vi diệu viên mãn
Sắc vàng Diêm-phù-đàn
Hào quang chiếu tất cả
Tự tại dạo hư không.
Chuyển luân có ngàn con
Thân đoan chánh dũng mãnh
Có một ức Đại thần
Trí tuệ đều hiền minh
Có mười ức Thể nữ
Đoan nghiêm như Thiên hậu
Dịu dàng đủ Từ bi
Phụng sự hầu Đại vương.
Khi đó vua Chuyển luân
Dùng chánh pháp trị nước
Thống lãnh khắp gian san
Cả bốn châu thiên hạ
Vua bỏ nước, vinh hoa
Xuất gia cầu Phật đạo
Ta là hậu Thánh vương
Đầy đủ tiếng Phạm âm
Thân tỏa chiếu sắc vàng
Sáng soi bốn vạn dặm
Khi mặt trời lặn tắt
Nữa đêm thường yên lắng.
Bấy giờ, ta mộng thấy
Thần hiện giáng điềm lành
Nghe Phật xuất thế gian
Hiệu là Công Đức Hải
Hiển bày sức tự tại
Đầy khắp cõi mười phương
Phóng biển lưới ánh sáng
Chiếu tất cả cõi nước.
Vô lượng thân tự tại
Sung mãn cõi mười phương
Đủ loại thân biến hóa
Sức quả báo hào quang
Đầy khắp hằng hà sa

Chiếu cùng muôn vạn nẻo
Đất chấn động sáu cách
Tự nhiên phát diệu âm.
Như Lai hiện nơi đời
Chúng sinh đều hoan hỷ
Tất cả lỗ chân lông
Muôn vàn hóa thân Phật
Đầy khắp cõi mười phương
Tùy duyên giảng nói pháp
Ta mộng thấy như vậy
Như Lai sức tự tại.
Giảng nói pháp sâu mầu
Thân tâm nhiều an lạc
Mười ngàn thân Dạ thiên
Đầy khắp trong hư không
Ca ngợi Như Lai ấy
Khai thị ta giác ngộ
Trời kia đã bảo ta:
"Hiền Tuệ, ngươi nên biết
Phật đã hiện nước ngươi
Ngàn muôn kiếp khó gặp.
Nghe vậy xong vui mừng
Liền thấy ánh sáng trong
Quán sát từ đâu đến
Chỗ thọ vương đạo tràng
Ta thấy thân Như Lai
Như núi chúa Tu-di
Tất cả trong chân lông
Phóng nhiều ánh sáng lớn.
Thấy Phật sức tự tại
Tâm sinh nhiều hoan hỷ
Liền phát nguyện rộng lớn:
Ta nguyện như Thế Tôn
Phu nhân, vua giác ngộ
Quyến thuộc và Thể nữ.
Ta mộng ánh sáng Phật
Hỷ lạc cả toàn thân
Tức thời cùng Đại vương

Vô lượng na-do-tha
Bốn binh chúng quyến thuộc
Đi đến chỗ Như Lai
Ta nơi hai vạn năm
Thường cúng dường Như Lai
Bảy báu đầy thiên hạ
Tất cả đều cúng dường.
Đức Phật vì ta dạy
Kinh Công Đức Phổ Vân
Biển đại nguyện trang nghiêm
Lãnh hội độ chúng sinh
Ta phát thệ nguyện lớn
Vị lai làm Dạ thiên
Những người tâm phóng dật
Đều khiến xa các ác.
Khi ta mới phát tâm
Vô thượng đạo Bồ-đề
Trong hữu vi sinh tử
Chưa từng có mất quên
Từ đây lại cúng dường
Ngàn muôn vạn ức Phật
An vui trong sinh tử
Lợi ích khắp chúng sinh.
Một, Phật Công Đức Hải
Thứ hai, Công Đức Đăng
Thứ ba, Phật Bảo Diễm
Thứ tư, Phong Tuệ Trí
Thứ năm, Thiên Hoa Tạng
Sáu, Vô Ngại Nguyệt Âm
Thứ bảy, Pháp Nguyệt Vương
Tám, Viên Mãn Trí Vương
Thứ chín, Phật Bảo Diệm
Vô lượng thiên nhân tôn
Thứ mười, Nhật Âm Thanh
Ta đều đã cúng dường
Các Đức Phật như vậy
Mười ức na-do-tha
Vẫn chưa được tuệ nhãn

Cứu cánh biển sinh tử.
Tuần tự lại có kiếp
Tên là Thiên diệu thắng
Thế giới tên Bảo quang
Năm trăm Phật ra đời
Trước, Phật Viên Mãn Nguyệt
Thứ hai, Minh Tịnh Nhật
Thứ ba, Phật Quang Tràng
Bốn, Tu-di Sơn Vương
Thứ năm, Hoa Diệm Hải
Sáu, Trí Tuệ Hải Tràng
Thứ bảy, Nhiên Đăng Phật
Thứ tám, Thiên Đức Tạng
Thứ chín, Quang Minh Tràng
Thứ mười, Phổ Trí Vương
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường
Chưa lìa khổ năm ấm
Không vui tưởng rằng vui
Đối pháp không sinh nghi
Cũng không nghi chánh pháp.
Tuần tự lại đến kiếp
Tên trang nghiêm Phạm âm
Bấy giờ, có thế giới
Tên Liên hoa đăng vân
Có vô lượng Đức Phật
Và chư Phật quyến thuộc
Ta đều đã cúng dường
Nghe, thọ trì chánh pháp
Phật đầu, hiện Bảo Sơn
Thứ hai, Công Đức Hải
Pháp giới Tu-di Tràng
Thứ tư, Pháp Tu-di
Thứ năm, Phật Pháp Tràng
Thứ sáu, Địa Oai Thần
Thứ bảy, Phật Pháp Lực
Thứ tám, Hư Không Tuệ
Thứ chín, Pháp Viêm Sơn

Thứ mười, Chiếu Minh Sơn
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường
Vẫn chưa rõ chân lý
Tận cùng hết biển pháp.
Tuần tự lại đến kiếp
Tên là Hoan hỷ đức
Bấy giờ, có thế giới
Tên là Quang công đức
Kiếp đó có tám mươi
Na-do-tha chư Phật
Ta đều cúng dường khắp
Kính lễ Đấng Tối Thắng
Một Càn-thát-bà Vương
Hai, Thọ Mạng Thọ Vương
Ba, Tu-di Công Đức
Thứ tư, Phật Bảo Nhãn
Năm, Tỳ-lô-giá-na
Sáu, Hiền Thánh Trang Nghiêm
Thứ bảy, Pháp Thắng Vương
Thứ tám, Minh Tịnh Đức
Thứ chín, Thế Gian Vương
Mười, Nhất Thiết Pháp Vương
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường
Vẫn chưa được diệu trí
Thâm nhập các pháp nôn.
Kế tiếp lại có kiếp
Tên là Tịnh bất hoại
Bấy giờ, có thế giới
Tên Phổ quang trang nghiêm
Có mười Phật ra đời
Trừ vô lượng phiền não
Dùng công đức trang nghiêm
Nghiêm tịnh các chúng sinh
Có ngàn Phật xuất thế.
Vô lượng đức trang nghiêm
Diệt trừ phiền não cấu

Khiến tất cả thanh tịnh.
Đầu tiên: Phật Vô Tránh
Thứ hai, Vô Ngại Lực
Thứ ba, Pháp Giới Quang
Thứ tư, Phạm Kế Vương
Năm, Ba-lâu-na Thiên
Thứ sáu, Sinh Chúng Quy
Bảy, Viên Mãn Nhẫn Đăng
Tám, Cụ Túc Pháp Đăng
Chín, Quang Minh Nghiêm Hải
Thứ mười, Oai Thần Vương
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường
Vẫn chưa hiểu chân pháp
Trải qua tất cả cõi.
Kế đến lại có kiếp
Tên là Đăng hương sát
Bấy giờ, có thế giới
Tên là Thanh tịnh khởi
Một ức Phật ra đời
Nghiêm tịnh tất cả kiếp
Chư Phật có thuyết pháp
Ta nghe đều trọ trì
Đầu tiên: Pháp Xưng Vương,
Thứ hai, Pháp Thân Hải
Thứ ba, Dũng Mãnh Đỉnh
Bốn, Công Đức Pháp vương
Thứ năm, Thắng Pháp Vân
Thứ sáu, Thiên Thủ Quan
Thứ bảy, Trí Diệm Phật
Thứ tám, Hư Không Lực
Thứ chín, Phổ Thắng Khởi
Thứ mười, Diệu Đức Thủ
Cúng dường chư Phật xong
Thành tựu Tám chánh đạo
Tiếp theo lại có kiếp
Tên Minh tong kim cang
Bấy giờ, có thế giới

Gọi là Bảo tràng vương
Năm trăm Phật ra đời
Các Đức Như Lai ấy
Ta đều đã cúng dường
Cầu pháp môn Vô ngại.
Đầu tiên: Viên Mãn Đức
Thứ hai, Tịch Nhiên Âm
Thứ ba, Công Đức Hải
Thứ tư, Oai Thần Vương
Thứ năm, Pháp Tối Vương
Thứ sáu, Tu-di Tướng
Thứ bảy, hiệu Pháp vương
Thứ tám, Công Đức Vương
Thứ chín, Công Đức Sơn
Thứ mười, Quanh Minh Vương
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường
Và ta đều nghiêm tịnh
Tất cả đạo tối thắng
Vẫn chưa được đầy đủ
Cứu cánh pháp nhẫn sau.
Kế tiếp lại có kiếp
Tên là Thắng xưng âm
Bấy giờ, có thế giới
Gọi là Tịch tĩnh âm
Tám mươi na-do-tha
Các Đức Phật ra đời
Ta đều đã cúng dường
Nơi đó tu Chánh đạo
Đầu tiên: Hiệu Hoa Tụ
Thứ hai, Nhật Hải Tạng
Thứ ba, Công Đức Khởi
Thứ tư, Thiên Châu La
Thứ năm, Ma-ni Tạng
Thứ sáu, Kim Sơn Vương
Thứ bảy, Bảo Tụ Phật
Thứ tám, Tịch Tĩnh Tràng
Thứ chín, Phật Pháp Tràng

Thứ mười, hiệu Tài Thủ.
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường.
Kế tiếp lại có kiếp
Tên Thiên thủ công đức
Bấy giờ, có thế giới
Gọi là Thiện hoa đăng
Sáu ức na-do-tha
Các Đức Phật ra đời
Ta đã từng cúng dường
Tất cả chư Phật ấy
Đầu tiên: Tịch Tĩnh Tràng
Thứ hai, Trí Ấn Vương
Thứ ba, hiệu Bách Đăng
Bốn, Công Đức Vân Vương
Tịch tĩnh Quanh Minh Vương
Thứ sáu, Minh Tịnh Nhật
Thứ bảy, Pháp Đăng Vương
Tám, Công Đức Thủ Vương
Chín, Thiên Công Đức Tạng
Mười, Trí Tuệ Vân Lôi
Các Đức Phật như vậy
Ta thảy đều cúng dường
Chưa đạt Vô sinh nhẫn
Rốt ráo các pháp môn.
Kế tiếp lại có kiếp
Tên Vô trước diệm quang
Bấy giờ, có thế giới
Tên Vô lượng thắng nghĩa
Có ba mươi sáu ức
Na-do-tha Phật hiện
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã cúng dường.
Thứ nhất: Phổ Sơn Vương
Thứ hai, Hư Không Tâm
Thứ ba, hiệu Tập Trí
Thứ tư, Trang Nghiêm Tạng
Thứ năm, Pháp Hải Âm

Thứ sáu, Trì Âm Thanh
Thứ bảy, Hóa Âm Thanh
Thứ tám, Hóa Vân Hải
Chín, Công Đức Âm Hải
Thứ mười, Diệu Âm Tràng
Mười một, Phổ Oai Đức
Mười hai, hiệu Pháp Hải
Mười ba, Tập Âm Thanh
Mười bốn, Công Đức Hải
Mười lăm, Đăng Minh Thủ
Mười sáu, Bảo Diệm Thủ
Mười bảy, Đăng Minh Phật
Mười tám, Công Đức Diệm
Mười chín, Phật Nguyệt Thiên
Hai mươi, Công Đức Thắng.
Các Đức Phật như vậy
Ta đều đã được gặp
Đấng Thế Tôn phước trí
Khi xuất hiện ở đời
Ta làm Công Đức Thiên
Cúng dường Đấng Tối Thắng
Khi Phật vì ta dạy
Trang nghiêm nguyện biển lớn
Niệm lực Đà-la-ni
Đều có thể thọ trì
Ta được mắt sáng sạch
Tam-muội Đà-la-ni.
Ở trong mỗi mỗi niệm
Đều thấy vô số cõi
Sinh ra kho đại Bi
Thâm nhập mây phương tiện
Tâm tịnh như hư không
Đều sinh từ trong mộng
Mới phát tâm Bồ-đề
Rộng lớn như hư không
Cứu cánh không bờ bến
Vì hóa độ chúng sinh
Tận cùng kiếp vị lai

Nguyện cầu lực chư Phật
Quán sát các chúng sinh
Ngược Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.
Bị ngu si che phủ
Phiền não khởi hư vọng
Các tà kiến tham dục
Vô lượng các nghiệp ác
Tất cả trong các nẻo
Thọ đủ báu bất thiện
Hết thảy nơi các cõi
Thân thọ đủ các nghiệp
Họa sinh, già, bệnh, chết
Vô lượng khổ bức bách
Ta phát tâm vô thượng
An lạc các chúng sinh
Khiến đến chỗ chư Phật
Đầy đủ lực Như Lai
Trọn vẹn mây nguyện lớn
Thường thấy tất cả Phật
Tu tập nơi chánh đạo
Các công đức hoàn hảo
Nhất tâm cầu rộng khắp
Vô lượng mây công đức.
Tam-muội La-ma-già
Đầy khắp các thế giới
Ba-la-mật rộng lớn
Mười phương, cõi Thanh văn
Tất cả trụ xứ Phật
Nghe La-ma-già này.
Hạnh Phổ hiền viên mãn
Thâm nhập pháp giới tịnh
Thâu giữ tất cả pháp
Đầy đủ tất cả địa
Biển phương tiện ba đời
Tu tập hạnh Vô ngại
Nhất tâm đủ trí Phật
Trí tuệ đều thông đạt.

Lúc này, Dạ thiên nói kệ xong, thì cung kính đảnh lễ tất cả chư Phật,

lúc chưa ngẩng đầu lên, Dạ thiên liền thấy tướng bánh xe ngàn căm dưới chân Đức Như Lai. Quán ngược trở nên tất cả tướng tốt của Đức Như Lai, thân tâm thấy rõ tướng tốt của Đức Phật, nhưng không chấp trước nơi các tướng tốt đó. Do tâm rộng lớn, Dạ thiên liền nghe mùi hương năm phần Pháp thân của Phật, thành tựu tất cả các Ba-la-mật, các trụ địa của Bồ-tát, tận cùng nơi biển pháp Phật. Xa lìa tất cả pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc trong ba đời, trụ địa rốt ráo nơi hạnh rộng lớn của Bồ-tát Phổ Hiền, làm thanh tịnh viên mãn đại cảnh giới của địa. Nơi khoảng một niệm, hiện khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương, đầy đủ mười pháp môn. Mỗi một pháp môn đầy đủ vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ các biển pháp giới, chấm dứt những khổ đau, tất cả đều tin tưởng sâu xa. Này Phật tử! Những công đức này ta đã tu tập từ thuở lâu xa, tin hiểu thọ trì và hành đầy đủ hạnh Phổ hiền.

Thiện nam! Bấy giờ, Chuyển luân thánh vương Trí Tuệ, kiếp kiếp tương tục, luôn tiếp nối vương vị, nhận được dòng dõi Phật, sinh trong nhà dòng họ Thích, không đoạn mất hạt giống vắng lặng, tốt đẹp của Như Lai. Người đó đâu phải là ai xa lạ, nay chính là Đồng tử Văn-thù-sư-lợi vậy. Phu nhân Hiền Tuệ Ngọc nữ của Chuyển luân thánh vương thì nay là ta. Vị Dạ thiên khi ấy làm cho ta giác ngộ trong giấc mộng, nay chính là hóa thân của Bồ-tát Phổ Hiền.

Thiện nam! Lúc tỉnh mộng rồi, thấy ánh sáng Phật, ta mới phát tâm Vô thượng chánh đẳng, chánh giác. Sau khi phát tâm, ta ở nơi vô lượng, vô số kiếp nhiều như vi trần nơi cõi Phật, không đọa vào đường ác, thường sinh lên cõi trời hoặc nơi cõi người, thọ nhận mọi an lạc, luôn được gặp chư Phật. Trong thời gian ấy, trải qua vô lượng kiếp cho đến khi gặp Đức Như Lai Báo Ứng Thủ Công Đức Tràng, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đạt được pháp môn Phổ quang hỷ tràng. Được pháp môn này rồi, thị hiện vô số thân để điều phục chúng sinh, tùy thuận mở bày, dẫn dắt làm cho họ được thân cận Thiện tri thức. Hoặc là người, trời, cho đến tất cả các loài khác ở nơi đời vị lai nghe danh hiệu Phật và pháp môn Phổ quang hỷ tràng cùng tên Tam-muội Tỳ-la-ma-già, mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép cũng được vượt qua vô lượng số kiếp nhiều như vi trần nơi cõi Phật các tội lỗi trong biển sinh tử, không đọa nơi đường ác, thường sinh lên cõi trời hay trong loài người hưởng thọ an lạc, thường gặp chư Phật nghe pháp, lãnh hội ghi nhớ không bao giờ quên mất.

Thiện nam! Ta ở chỗ Đức Phật Bảo Quang Công Đức Diệm đạt được pháp môn Phổ quang hỷ tràng tấn tốc. Đạt pháp môn này rồi, ta nhất tâm chuyên cầu các Thiện tri thức, các căn và thân tâm hoan hỷ, ta du hóa khắp nơi để điều phục chúng sinh, làm cho họ nhập nơi hạnh luật.

Thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Phổ quang hỷ tràng và Tam-muội Tỳ-la-ma-già này với cảnh giới quang minh thù thắng thanh tịnh viên mãn. Còn các Đại Bồ-tát trong mỗi một niệm đều không lìa Thiện tri thức, hội nhập nơi biển lớn trí tuệ phương tiện, nhờ nơi Thiện tri thức nên phát sinh và nuôi lớn các pháp môn nhanh nhạy, ứng hợp, phát triển tất cả biển thệ nguyện bao la, trong tất cả kiếp không lìa bỏ căn lành, niệm niệm tương tục, thân cận Thiện tri thức, cầu công đức vi diệu, cứu hộ chúng sinh, đều đầy đủ tất cả đạo nơi hành dụng của Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Dạ thiên Hỷ Mục Quán sát Chúng Sinh vì Đồng tử Thiện Tài nên hiển hiện cảnh giới của thân tướng trang nghiêm và pháp môn giáo hóa tất cả thế gian của Bồ-tát. Trong tướng lông trắng giữa chân mày phóng ra ánh sáng lớn tên là Phổ tuệ diệm đăng thanh tịnh tràng, với vô lượng ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới rồi nhập vào trên đỉnh đầu Thiện Tài và bao trùm toàn thân đồng tử. Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài liền được Tam-muội Tỳ-la-ma-già viên mãn. Được Tam-muội này rồi thì nơi mỗi một thân hiện bày đầy khắp pháp giới, nơi tất cả đất, nước, gió, lửa nhiều như vi trần, các châu báu nhiều như vi trần, hương vi trần, Kim cang vi trần, ngọc ma-ni vi trần, vi trần cực vi tế, tất cả vi trần trang nghiêm, trong mỗi mỗi biển vi trần như vậy đều thấy sự thành hoại các thế giới nhiêu như vi trần nơi cõi Phật, tướng thành hoại của bốn đại: phong luân, thủy luân, kim cang luân, địa luân. Các thứ trang nghiêm, những núi vây quanh, vô lượng biển lớn, cung điện chư Thiên, những cây báu xen nhau, các thứ trang nghiêm những cung điện Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la; Các cung điện thành quách của nhân và phi nhân, các chốn địa ngục, ngạ quỷ, Diêm-la vương; chết đây sinh kia, đều biết rõ nhân quả nơi các pháp. Trong mỗi mộ thân hiện khắp nhiều thân nơi tất cả pháp giới, thấy khắp tất cả cõi nước của chư Phật, tùy chỗ ứng hóa, độ thoát mọi thứ nghiệp báo tốt xấu của chúng sinh. Dùng âm thanh vi diệu thuyết pháp khắp mọi nơi, làm cho pháp âm này nhập vào từ nơi lỗ chân lông, khiến các chúng sinh đều được pháp hạnh. Thấy mỗi mỗi cõi và thấy tất cả thế giới nhiều như số vi trần nơi các cõi, thấy vô lượng, vô biên tất cả biển chư Phật Như Lai, vào sâu nơi căn lành, ở chỗ chư Phật, trụ nơi tất cả pháp giới. Lại ở chỗ vô lượng Đức Phật đắc vô lượng pháp môn, vượt khỏi sinh tử, an trụ trong thần thông. Ở mỗi mỗi trụ xứ Phật, tự nhớ từ lúc mới phát tâm, tu bản hạnh Bồ-tát, chứa nhóm các căn lành, thọ quả báo nơi tất cả cảnh giới. Ở mỗi mỗi trụ xứ Phật, được nghe chư Phật chuyển pháp luân, ghi nhớ không quên nên luôn bảo vệ chánh pháp, dùng sức của bản nguyện căn lành nên đều thấy tất cả chư Phật ba đời, vượt qua dòng sinh tử.

Thiện nam! Các Đại Bồ-tát thành tựu vô lượng, vô biên công đức lớn

như vậy, ta làm sao có thể biết và có thể nói về hạnh công đức ấy.

Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Ta dùng diệu lực của pháp môn Phổ quang hỷ tràng này nên thường được thấy chư Phật liên tục không gián đoạn. Do nghĩa ấy nên biết khắp mọi nơi để giữ gìn pháp Phật, lưu hành khắp cõi hư không, tâm không hề mỏi mệt. Làm thế nào có thể hộ trì tất cả chánh pháp chư Phật? Nhờ thần lực nơi bản nguyện của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na và diệu lực nơi oai thần của Đại Bồ-tát Quán Thế Âm, đem chú Đà-la-ni Bách bảo liên hoa ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, hành theo chánh pháp.

Lúc ấy, Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh nương vào thần lực của Phật, liền thuyết chú Đà-la-ni Bách Bảo Liên Hoa:

–Đa điệt tha, mạc lợi sí, ba xà la mạc lợi xí xa ma tha di tỳ xa ma tha di. Ba lạp ba đàn ni sí kế tha bà ni sí sa ha. Thiền đầu sí, mạn đầu sí sa ha. Xa bì đa bát đầu ma, vô chí sí sa ha. Nhân đà la ba ni sí sa ha. Mạn đàn di sa ha. Du xà di sa ha.

Nếu có người thọ trì chú này sẽ, không đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đối với thân hiện tại không bao giờ bị chết oan, không gặp sự ngược đãi của vua quan hay bị trói buộc giam cầm trong ngục tù, thường hưởng thọ tất cả sự thanh tịnh an vui. Nếu có người được Đà-la-ni này, nên biết người đó thường được gặp chư Phật không rời, nghe Phật thuyết pháp, chuyển chánh pháp luân, cũng thường được ấn biện tài nơi biển âm thanh của pháp thanh tịnh vô tận Đà-la-ni. Nếu có người được nghe Đà-la-ni này, đầy đủ tất cả tịnh hạnh của Bồ-tát, chắc chắn vượt qua biển sinh tử, đến bờ giác ngộ.

Đồng tử Thiện Tài nghe Đà-la-ni này xong, cung kính đảnh lễ nơi chân Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, nhiễu quanh vô số vòng, nhất tâm tư duy, chánh niệm về pháp môn Viên mãn tịnh tràng của Bồ-tát. Suy nghĩ, phân biệt, định tâm quán sát ghi nhớ lời dạy của Thiện tri thức, hội nhập và vâng theo lời dạy của Thiện tri thức.

Khi ấy, Dạ thiên bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Thiện nam! Trong đại chúng của Đức Phật ở đây có một Dạ thiên tên Phổ Phú Chúng Sinh Oai Đức. Đồng tử hãy đến đó thỉnh vấn thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát?

Lúc này, Đồng tử Thiện Tài cúi đầu đảnh lễ nơi chân Dạ thiên Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh rồi từ biệt. Đồng tử đi đến chỗ Dạ thiên Phổ Phú Chúng Sinh Oai Đức, cầu Thiện tri thức, tâm không hề chán đủ, liền được phát sinh căn lành từ đời trước nơi tất cả cảnh giới. Nhờ năng lực của cảnh giới này nên thấy khắp cả chư Phật, Bồ-tát, các bậc Thiện tri thức

trong mười phương. Oai nghi tề chỉnh, không hề kiêu mạn, sinh tâm cung kính sâu xa đối với Bồ-tát và Thiện tri thức, niệm niệm tương tục, không chút thay đổi, hoàn toàn quy kính các bậc Thiện tri thức.

Các vị Bồ-tát kia từ khi mới phát tâm, đã có thể thọ nhận làm bậc Pháp khí, cho đến mười Địa. Họ cầu Thiện tri thức như ta không khác, thường được sự che chở, ủng hộ của Thiện tri thức, nghe Thiện tri thức nói những điều mật ngữ thì luôn ghi nhớ, không bao giờ quên. Vì sự thành tựu giác ngộ nên tu tất cả căn lành, tạo công đức trang nghiêm, đầy đủ các phương tiện, đều do đời trước từng thân cận Thiện tri thức.

Bấy giờ, Dạ thiên tên Phổ Phú Chúng Sinh Oai Đức phóng ra ánh sáng tỏa chiếu tên là pháp môn Luật nghi thị hiện trang nghiêm, điều phục tất cả chúng sinh. Người đạt được pháp môn này thì có đầy đủ các tướng tốt để trang nghiêm thân. Đem thân tướng tốt đẹp này thị hiện tất cả các tướng ánh sáng. Hiện bày ánh sáng rồi, nơi tướng lông trắng giữa chặng mày phóng ra tất cả ánh sáng chiếu khắp mọi nơi chốn, dùng tất cả ánh sáng ấy làm quyến thuộc. Ánh sáng này tên là Phổ tri diễm Tỳ-la-ma-già Viên mãn minh tịnh Tam-muội cảnh giới. Lại nữa, ánh sáng này chiếu khắp vô lượng, vô biên, không bờ bến, chiếu đến tất cả mười phương thế gian rồi nhập vào đỉnh đầu Thiện Tài hiện khắp nơi thân. Lúc đó, Đồng tử Thiện Tài liền được Tam-muội Cực diệu thanh tịnh Tỳ-la-ma-già. Khi được Tam-muội này, có vô lượng, vô biên các chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tất cả đại chúng thảy đều hoan hỷ, đảnh lễ Đức Phật và lui ra.

❑

SỐ 295

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Địa-bà-ha-la, người Thiên Trúc.

PHẨM NHẬP PHÁP GIỚI

Bấy giờ, phu nhân Ma-da lại bảo Đồng tử Thiện Tài:

–Này thiện nam! Vua chánh niệm ở cõi Tam thập tam thiên này có con gái tên là Thiên Chủ Quang, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát mới phát tâm học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Đồng tử Thiện Tài cung kính nhận lời dạy ấy, đảnh lễ sát chân, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, tạ từ ra đi. Đến Thiên cung gặp đồng nữ kia, Thiện Tài cung kính đảnh lễ, đứng chắp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả khéo dạy bảo, xin cúi xin chỉ giáo cho.

Thiên nữ đáp:

–Này thiện nam! Ta đã chứng pháp giải thoát vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm của Bồ-tát. Này thiện nam! Nhớ thuở quá khứ, trong kiếp Tối thắng thanh tịnh liên hoa, ta đã cúng dường chư Phật Như Lai nhiều như số cát sông Hằng. Từ khi các Đức Như Lai ấy mới xuất gia, ta đã kính ngưỡng phụng thờ, hộ trì, cúng dường, xây dựng Tăng-già-lam, sắm đủ các vật dụng.

Lại nữa, các Đức Phật ấy từ khi còn làm Bồ-tát ở trong thai mẹ cho đến ngày đản sinh, đi bảy bước, rống tiếng sư tử, làm thái tử ở trong cung, hướng đến cội Bồ-đề thành Chánh đẳng giác, chuyển bánh xe chánh pháp, hiện thần biến của Phật, giáo hóa điều phục chúng sinh, tất cả những việc làm của các Đức Như Lai như vậy, từ khi mới phát tâm cho đến lúc pháp diệt, ta đều nhớ rõ không có sai xót, hiện tại luôn nhớ không quên.

Lại nhớ thuở quá khứ, trong kiếp Thiện địa, ta đã cúng dường mười hằng sa các Đức Như Lai. Lại thuở xưa, trong kiếp Diệu đức, ta đã cúng

dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của một thế giới. Trong kiếp Vô sở đắc, ta đã cúng dường tám mươi bốn ức trăm ngàn triệu các Đức Như Lai. Trong kiếp Thiện Quang, ta đã cúng dường các Đức Như Lai nhiều như số vi trần của cõi Diêm-phù-đề. Trong kiếp Vô lượng quang, ta đã cúng dường hai mươi hằng hà sa các Đức Như Lai. Trong kiếp Tinh tấn đức, ta đã cúng dường một hằng sa các Đức Như Lai. Trong kiếp Thiện bi, ta đã cúng dường tám mươi hằng hà sa các Đức Như Lai. Trong kiếp Thắng du, ta đã cúng dường sáu mươi hằng hà sa các Đức Như Lai, trong kiếp Diệu nguyệt, ta đã cúng dường bảy mươi hằng hà sa các Đức Như Lai.

Này thiện nam! Nhớ lại hằng hà sa kiếp như vậy, ta thường gần gũi chư Phật Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Từ chỗ các Đức Như Lai đó, ta được nghe pháp Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm giải thoát của Bồ-tát, thọ trì tu hành luôn không gián đoạn, tùy thuận nhập vào pháp ấy. Như kiếp trước đây, có các Đức Như Lai từ lúc mới phát tâm Bồ-tát cho đến khi pháp diệt cùng tất cả thần biến của các vị, bằng lực tịnh nghiêm giải thoát, ta tùy ý nhớ lại rõ ràng, thuận theo hành trì, chưa từng biếng nhác, phế bỏ.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp Vô ngại niệm thanh tịnh giải thoát này. Còn các Đại Bồ-tát ra khỏi đêm tối sinh tử, trí tuệ sáng suốt, lìa xa si ám, chưa từng mê muội, không còn các triền cái, thân hình khinh an, thông hiểu đúng đắn tánh của các pháp, thành tựu mười lực, khai ngộ chúng sinh, ta làm sao có thể biết hạnh công đức ấy mà nói cho ông.

Này thiện nam! Thành Ca-tỳ-la có thầy của đồng tử tên là Biến Hữu, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát mới phát tâm học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Nhờ nghe pháp ấy, Đồng tử Thiện Tài được thiên căn phát triển rộng lớn, chẳng thể nghĩ bàn, vui mừng phấn khởi, cung kính đảnh lễ sát chân Thiên Chủ Quang, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, từ biệt ra đi. Từ Thiên cung hướng về thành Ca-tỳ-la, Đồng tử Thiện Tài đến chỗ Biến Hữu, đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, chắp tay cung kính, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Biến Hữu đáp:

–Này thiện nam! Ở đây, có Đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ học trí tuệ và văn tự của Bồ-tát, ông nên đến đó hỏi, vị ấy sẽ giảng nói cho.

Thiện Tài liền đến chỗ Đồng tử Thiện Tri Chúng Nghệ, cung kính

đảnh lễ, đứng qua một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Đồng tử bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Ta đã đắc pháp giải thoát Thiện tri chúng nghệ của Bồ-tát. Ta luôn hành trì xướng niệm nhập vào chữ căn bản giải thoát ấy. Như khi xướng chữ *a*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bồ-tát oai đức các biệt cảnh giới. Khi xướng chữ *la*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bình đẳng nhất vị tối thượng vô biên. Khi xướng chữ *ba*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Pháp giới vô dị tướng. Khi xướng chữ *giả*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ luân đoạn sai biệt. Khi xướng chữ *đa*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đắc vô y vô thượng. Khi xướng chữ *la*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Ly y chỉ vô cấu. Khi xướng chữ *trà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hạnh bất thoái chuyển. Khi xướng chữ *bà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Kim cang tạng. Khi xướng chữ *đồ*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ luân. Khi xướng chữ *sa*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hải tạng. Khi xướng chữ *tha*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ sinh an trụ. Khi xướng chữ *na*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Viên mãn quang. Khi xướng chữ *da*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Sai biệt tích tụ, khi xướng chữ *sử tra*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ ánh sáng dứt các phiền não. Khi xướng chữ *ca*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Sai biệt nhất vị. Khi xướng chữ *bà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bái nhiên mưa pháp. Khi xướng chữ *ma,* ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đại lưu thoan kích chúng phong tế trĩ. Khi xướng chữ *già*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Phổ thượng an lập. Khi xướng chữ *sa tha*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Chân như tạng biến bình đẳng. Khi xướng chữ *xả,* ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh. Khi xướng chữ *thất giả*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhất thiết chư Phật chánh niệm trang nghiêm. Khi xướng chữ *đà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Quán sát viên mãn pháp trụ. Khi xướng chữ *sa,* ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhất thiết chư Phật giáo thọ luân quang. Khi xướng chữ *khư*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Tịnh tu nhân địa hiện tiền trí tạng. Khi xướng chữ *xoa*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Dứt các nghiệp hải tạng uẩn. Khi xướng chữ *sa đa,* ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mât môn tên là Quyên chư hoặc chướng khai tịnh quang minh. Khi xướng chữ *hoại*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mât môn tên

là Tác thế gian liễu ngộ nhân. Khi xướng chữ *phả*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Trí tuệ luân đoạn sinh tử. Khi xướng chữ *bà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhất thiết cung điện cụ túc trang nghiêm. Khi xướng chữ *sa*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Tu hành giới tạng cát biệt viên mãn. Khi xướng chữ *sa ma*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Tùy mười phương hiện kiến chư Phật. Khi xướng chữ *ha bà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sinh phương tiện thâu nhận linh sinh hải tạng. Khi xướng chữ *ha*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Tu hành thủ nhập nhất thiết công đức hải. Khi xướng chữ *già*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải tạng. Khi xướng chữ *tra*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Mười phương chư Phật tùy nguyện hiện tiền. Khi xướng chữ *nã*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Bất động tự luân tụ tập chư ức tự. Khi xướng chữ *sa phả*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hóa chúng sinh cứu cánh xứ. Khi xướng chữ *sa ca*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Đầy đủ các địa hiểu rõ không chấp trước, ánh sáng soi khắp không trở ngại. Khi xướng chữ *xà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới. Khi xướng chữ *đa sa*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhất thiết hư không pháp lôi biến hống. Khi xướng chữ *sá*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Hiểu chư mê thức vô ngã minh đăng. Khi xướng chữ *đà*, ta nhập vào Bát-nhã ba-la-mật môn tên là Nhất thiết pháp luân xuất sinh chi tạng.

Này thiện nam! Khi xướng các chữ căn bản giải thoát như vậy, ta nhập vào vô lượng, vô biên Bát-nhã ba-la-mật môn, đứng đầu là bốn mươi hai pháp Bát-nhã ba-la-mật này.

Này thiện nam! Ta chỉ biết có pháp Thiện tri chúng nghệ của Bồ-tát. Đối với tất cả pháp thiện xảo của thế gian và xuất thế gian, bằng trí tuệ, Đại Bồ-tát mới có khả năng thông đạt; hiểu biết phương pháp của các ngành nghề khác nhau; thâm hiểu văn tự, toán số, chú thuật; hiểu rõ y dược, giỏi điều trị các bệnh. Như có các chúng sinh bị ma ám, hoặc bị kẻ thù nguyền rủa bằng chú thuật, hoặc bị sao hạng xấu, hoặc bị thây chết nạp chạy, hoặc bệnh thần kinh gầy ốm Đại Bồ-tát đều có thể cứu chữa, làm cho lành bệnh. Bồ-tát còn biết rõ ngọc, châu, san hô, lưu li, ma-ni, xe cộ chỗ sinh ra tất cả kho báu; biết rõ phẩm loại chẳng đồng, giá trị cao thấp. Đối với thôn xóm, làng mạc, thành phố lớn nhỏ, cung điện, vườn cây, suối khe, ao đầm… tất cả những nơi có người ở, Bồ-tát đều có thể tùy phương cứu hộ. Bồ-tát còn giỏi quán sát thiên văn, địa lý, tướng người lành dữ, âm thanh chim thú, khí hậu thời tiết, năm được mùa hay mất mùa, cõi nước an hay nguy. Những ngành nghề ở thế gian như vậy, Bồ-tát đều thấu rõ tường tận nguồn gốc của

nó; lại có khả năng thông đạt pháp xuất thế gian, là bậc tài ba biện luận nghĩa lí, quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành. Những bậc trí như vậy không còn nghi hoặc, chướng ngại, si ám, đần độn, phiền não, luân hồi, không có gì là không chứng biết. Ta làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy.

Này thiện nam! Trong thôn xóm thành Bà-trớ-na của nước Ma-kiệt-đề có Ưu-bà-di Hiền Thắng, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Đồng tử Thiện Tài cung kính đảnh lễ sát chân Chúng Nghệ, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, từ biệt ra đi. Theo hướng thành ấy, Thiện Tài đến chỗ Hiền Thắng, đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, chắp tay cung kính, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Hiền Thắng đáp:

–Này thiện nam! Ta được pháp môn Vô y xứ đạo tràng của Bồ-tát, đã tự hiểu rõ, có thể nói cho người khác. Ta còn chứng đắc Tam-muội vô tận, Tam-muội phi bỉ, tâm muội pháp hữu. Vì pháp có tận và không cùng tận nên có thể sinh ra vô tận nhãn từ tánh Nhất thiết trí, vô tận nhĩ từ tánh Nhất thiết trí, vô tận tỉ từ tánh Nhất thiết trí, vô tận thiệt từ tánh Nhất thiết trí, vô tận thân từ tánh Nhất thiết trí, vô tận ý từ tánh Nhất thiết trí, vô tận các loại tuệ sáng suốt từ tánh Nhất thiết trí, vô tận thần thông biến khắp từ tánh Nhất thiết trí, vô tận vô lượng công đức như biển sóng dữ từ tánh Nhất thiết trí, vô tận ánh sáng chiếu khắp thế gian từ tánh Nhất thiết trí.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp môn Vô y xứ đạo tràng này. Tất cả hạnh công đức vô trước của các Đại Bồ-tát, ta làm sao có thể biết mà nói cho ông.

Này thiện nam! Trong thành Ốc điền ở phương Nam, có trưởng giả tên là Kiên Cố Giải Thoát, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Thiện Tài đảnh lễ sát chân Hiền Thắng, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, rồi từ biệt, hướng về phương Nam, đi đến thành ấy. Đến chỗ trưởng giả, Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, cung kính chắp tay, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Trưởng giả đáp:

–Này thiện nam! Ta đã chứng pháp giải thoát vô trước niệm thanh tịnh của Bồ-tát. Từ khi được pháp giải thoát ấy cho đến nay, nguyện pháp sung mãn nên ta đã không học hỏi thêm ở mười phương chư Phật. Này thiên nam! Ta chỉ biết pháp tịnh niệm giải thoát ấy. Còn các Đại Bồ-tát ấy thì như Sư tử chúa ban cho chúng sinh sự không sợ hãi, an trụ vững chãi, phước tuệ đầy đủ, ta làm sao biết được hạnh công đức ấy mà nói cho ông.

Này thiện nam! Trong thành này có vị trưởng giả Diệu Nguyệt, nhà thường có ánh sáng, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Kiên Cố, đi nhiễu vô số vòng rồi từ biệt trưởng giả. Đến chỗ Diệu Nguyệt, Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, cung kính chắp tay, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Diệu Nguyệt đáp:

–Này thiện nam! Ta đã đắc pháp giải thoát tịnh Trí quang minh của Bồ-tát. Này thiện nam! Ta chỉ biết có pháp này. Còn vô lượng pháp môn giải thoát của các Đại Bồ-tát chứng đắc, ta làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy.

Này thiện nam! Về phương Nam này có thành Xuất sinh. Ở đó, có trưởng giả Vô Thắng Quân, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Thiện Tài đảnh lễ sát chân Diệu Nguyệt, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ rồi từ biệt đi đến thành ấy. Đến chỗ trưởng giả, Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, cung kính chắp tay, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Trưởng giả đáp:

–Này thiện nam! Ta đã đắc pháp giải thoát vô tận tướng của Bồ-tát. Với pháp chứng này, ta thấy vô lượng Đức Phật đạt được vô tận tạng.

Này thiện nam! Ta chỉ biết pháp giải thoát vô tận tướng này. Còn trí tuệ vô hạng, biện tài vô ngại của các Đại Bồ-tát chứng đắc, ta làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy.

Này thiện nam! Phía Nam thành này, trong xóm làng vi pháp có Bà-la-môn Thi-tỳ Tối Thắng, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu

đạo Bồ-tát như thế nào?

Đồng tử Thiện Tài đảnh lễ sát chân Vô Thắng Quân, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, rồi từ biệt đi về phía nam. Đến xóm làng kia, gặp Thi-tỳ Tối Thắng, Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, cung kính chắp tay, đứng một bên thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa biết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Bà-la-môn đáp:

–Này thiện nam! Ta đã đắc pháp Thành nguyện ngữ của Bồ-tát. Bồ-tát quá khứ, hiện tại, vị lai đều dùng lời nói này nên trải qua tất cả các thời, không còn thoái chuyển đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề.

Này thiện nam! Nhờ trụ nơi pháp Thành nguyện ngữ nên mọi việc ta làm đều được viên mãn.

Này thiện nam! Ta chỉ biết có pháp môn Thành nguyện ngữ này. Còn các Đại Bồ-tát hành động không trái với pháp Thành nguyện ngữ, nói lời chân thật chưa từng hư dối, nhờ đó mà vô lượng công đức phát sinh. Ta làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy.

Này thiện nam! Về phương Nam, có thành Diệu ý hóa môn. Nơi đó có Đồng tử Đức Sinh và Đồng nữ Hữu Đức, ông nên đến đó hỏi: Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào?

Đồng tử Thiện Tài tôn trọng pháp, kính lễ sát chân Bà-la-môn, đi nhiễu vô số vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, rồi từ biệt đi dần về phương Nam. Đến thành ấy gặp, đồng tử và đồng nữ, Thiện Tài đảnh lễ sát chân, đi nhiễu, chắp tay đứng trước thưa:

–Bạch Thánh giả! Con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng chưa bết Bồ-tát học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát như thế nào? Con nghe Thánh giả là bậc khéo dạy bảo, cúi xin rộng lòng chỉ giáo cho.

Đồng tử và đồng nữ bảo Thiện Tài:

–Này thiện nam! Chúng tôi chỉ chứng đắc pháp giải thoát Huyễn trụ của Bồ-tát. Nhờ trí thanh tịnh này nên chúng tôi thấy: Tất cả thế gian đều trụ trong huyễn, do nhân duyên sinh. Tất cả chúng sinh đều trụ trong huyễn, do nghiệp phiền não phát khởi. Tất cả pháp đều trụ trong huyễn, do duyên vô minh, hữu ái nối kết sinh ra. Tất cả tam giới đều trụ trong huyễn, do trí điên đảo tạo thành. Tất cả sự sinh diệt; sinh, già, bệnh, chết, ưu sầu, khổ não của chúng sinh đều trụ trong huyễn, do tưởng hư vọng phân biệt sinh ra. Tất cả cõi nước đều trụ trong huyễn, do tưởng, tâm, kiến điên đảo và vô minh sinh ra. Tất cả Thanh văn, Bích-chi-phật đều trụ trong huyễn, do trí

đoạn diệt sự phân biệt sinh ra. Tất cả Bồ-tát đều trụ trong huyễn, nhờ tự điều phục, giáo hóa chúng sinh, tâm trí thù thắng cùng các hạnh nguyện mà thành. Tất cả chúng hội Bồ-tát, sự biến hóa, điều phục, các việc làm bố thí đều trụ trong huyễn, do hạnh nguyện và trí tuệ tạo thành.

Này thiện nam! Tự tánh của cảnh huyễn chẳng thể nghĩ bàn.

Này thiện nam! Hai chúng ta đây chỉ biết pháp giải thoát của Bồ-tát như vậy. Còn các Đại Bồ-tát đã hoàn toàn đi vào vô biên các việc như lưới huyễn, chúng ta làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy.

Sau khi đồng tử và đồng nữ nói về sự giải thoát của mình như các thiện căn, lực chẳng thể nghĩ bàn làm cho Thiện Tài vui mừng, phấn khởi.

❑

SỐ 296

KINH VĂN-THÙ-SƯ-LỢI PHÁT NGUYỆN

Hán dịch: Đời Đông Tấn, Tam tạng Phật-đà Bạt-đà-la, người nước Thiên Trúc.

Thân, khẩu, ý thanh tịnh
Diệt trừ các cấu uế
Nhất tâm cung kính lễ
Ba đời mười phương Phật.
Nhờ sức nguyện Phổ hiền
Đều thấy tất cả Phật
Đảnh lễ vô số cõi
Mỗi mỗi cõi Như Lai
Ở trong một vi trần
Thấy tất cả chư Phật
Chúng Bồ-tát vây quanh
Pháp giới trần cũng vậy.
Dùng âm thanh vi diệu
Tuyên dương bậc Tối thượng
Công đức như biển lớn
Không thể nói hết được
Đem hạnh lực Phổ Hiền
Và phẩm vật vô thượng
Cúng dường tất cả Phật
Khắp mười phương ba đời.
Dùng tràng hoa thơm diệu
Và các thứ kỹ nhạc
Đều trang nghiêm tươi đẹp
Cúng dường khắp chư Phật
Con vì tham, sân, si
Tạo nên các nghiệp ác
Của thân miệng và ý
Xin sám hối tiêu trừ.

Đối với phước chúng sinh
Các Thanh văn, Duyên giác
Bồ-tát và chư Phật
Đều tùy hỷ công đức
Mười phương các Đức Phật
Lúc mới thành Chánh giác
Con đều xin khuyến thỉnh
Chuyển pháp luân vô thượng.
Nếu Phật hiện Niết-bàn
Con chắp tay cung thỉnh
Trụ nơi vô số kiếp
Làm lợi lạc chúng sinh
Con có công đức gì
Xin hồi hướng chúng sinh
Hoàn thành hạnh Bồ-tát
Chứng Vô thượng Bồ-đề.
Cúng dường mười phương Phật
Quá khứ và hiện tại
Nguyện chư Phật vị lai
Mau thành Chánh đẳng giác
Trang nghiêm khắp mười phương
Tất cả các cõi Phật
Như Lai ngồi đạo tràng
Đầy đủ chúng Bồ-tát.
Làm chúng sinh mười phương
Diệt trừ các phiền não
Hiểu rõ nghĩa chân thật
Thường được sống an lạc
Con tu hạnh Bồ-tát
Thành tựu trí túc mạng
Diệt từ hết chướng ngại
Vĩnh viễn không còn thừa
Đều xa lìa sinh tử
Các nghiệp ma phiền não.
Như mặt trời trên không
Như sen không dính nước
Soi thấu khắp mười phương
Giáo hóa các chúng sinh

Diệt khổ trong đường ác
Đầy đủ hạnh Bồ-tát
Tùy thuận theo thế gian
Không rời đạo Bồ-tát
Đến tận kiếp vị lai
Đều tu hạnh Phổ hiền.
Nếu có bạn đồng tu
Nguyện thường ở một chỗ
Thân, khẩu, ý thanh tịnh
Thảy đều được bình đẳng
Nếu gặp Thiện tri thức
Khai thị hạnh Phổ hiền
Thường gần gũi không lìa
Nơi Bồ-tát ấy ở.
Thường gặp tất cả Phật
Chúng Bồ-tát vây quanh
Đến tận kiếp vị lai
Đều cung kính cúng dường
Giữ gìn pháp chư Phật
Khen ngợi hạnh Bồ-tát
Tu đến đời vị lai
Viên mãn đạo Phổ hiền.
Tuy ở trong sinh tử
Đủ công đức vô tận
Trí tuệ phương tiện xảo
Các chánh định giải thoát
Trong mỗi mỗi vi trần
Thấy bất tư nghì cõi
Ở trong mỗi mỗi cõi
Gặp vô số chư Phật.
Thấy mười phương như vậy
Tất cả biển thế giới
Trong mỗi mỗi thế giới
Đều thấy biển chư Phật
Ở trong một lời nói
Đủ âm thanh vi diệu
Trong mỗi âm vi diệu
Đủ âm thanh tối thắng.

Lực trí tuệ sâu xa
Vào diệu âm vô tận
Chuyển pháp luân thanh tịnh
Của chư Phật ba đời
Tất cả kiếp vị lai
Có thể làm một niệm
Tất cả kiếp ba đời
Đều ở trong một niệm.
Trong một niệm đều thấy
Chư Phật trong ba đời
Biết phân biệt rộng khắp
Cảnh giới và giải thoát
Ở trong một vi trần
Có ba đời cõi tịnh
Tất cả cõi trang nghiêm
Khắp mười phương cũng vậy.
Đều thấy Phật vị lai
Thành đạo chuyển pháp luân
Đã làm Phật sự xong
Thị hiện nhập Niết-bàn
Dùng thần lực đi khắp
Sức Đại thừa ứng hiện
Lực Từ bi che khắp
Viên mãn công đức hạnh.
Lực công đức thanh tịnh
Lực trí tuệ vô ngại
Lực chánh định phương tiện
Chứng đắc lực Bồ-đề
Lực thanh tịnh nghiệp lành
Lực diệt trừ phiền não
Lực hủy hoại các ma
Lực đủ hạnh Phổ hiền.
Trang nghiêm các cõi Phật
Độ thoát biển chúng sinh
Phân biệt các biển nghiệp
Tận cùng biển trí tuệ
Thanh tịnh biển vạn pháp
Tròn đủ các biển nguyện

Gặp hết biển chư Phật
Con hành trong biển kiếp.
Hạnh chư Phật ba đời
Và vô lượng đại nguyện
Con đều được đầy đủ
Hạnh Phổ hiền thành Phật
Tên Bồ-tát Phổ Hiền
Là trưởng tử chư Phật
Con hồi hướng căn lành
Nguyện được cùng đồng hạnh.
Thân, khẩu, ý thanh tịnh
Tự tại cõi trang nghiêm
Thành tựu chánh đẳng giác
Đều đồng hạnh Phổ hiền
Như hạnh của Bồ-tát
Văn-thù và Phổ Hiền
Con có căn lành gì
Cũng hồi hướng như vậy.
Chư Phật trong ba đời
Khen ngợi đạo hồi hướng
Con nguyện lúc lâm chung
Diệt trừ các chướng ngại
Được thấy Đức Di-đà
Vãng sinh nước Cực lạc.
Sinh cõi Phật kia rồi
Thành tựu các nguyện lớn
Đức Phật A-di-đà
Trước mặt thọ ký con
Trang nghiêm hạnh Phổ hiền
Viên mãn nguyện Văn-thù
Đến tận đời vị lai
Hoàn tất hạnh Bồ-tát.

❑

SỐ 297

KINH BỒ-TÁT PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỆN TÁN

Hán dịch: Tam tạng Sa-môn Bất Không.

Tất cả chư Phật trong ba đời
Ở các thế giới khắp mười phương
Con đem thân, khẩu, ý thanh tịnh
Cúi xin đảnh lễ khắp tất cả.
Thân nhiều như vô số vi trần
Con lễ lạy khắp chư Như Lai
Đem tâm ý trình với chư Phật
Với nguyện lực của hạnh Phổ hiền.
Trong một trần có vô số Phật
Phật và đệ tử ở trong ấy
Vô tận pháp giới cũng như vậy
Con tin chư Phật đều khắp đầy.
Ở nơi, công đức vô tận ấy
Dùng các âm thanh biển công đức
Lúc xiển dương công đức Như Lai
Con thường khen ngợi Bậc Thiện Thệ.
Dùng các thứ tràng hoa hương bột
Kỹ nhạc và tàn lọng đẹp nhất
Tất cả đều trang nghiêm thù thắng
Con đều cúng dường các Như Lai.
Dùng y phục và các thứ hương
Hương bột, hương xông và đèn đuốc
Tích tập nhiều như núi Tu-di
Con đều cúng dường các Như Lai.
Do nơi cúng dường bậc Vô thượng
Con đều hiểu rõ các Như Lai
Do dùng thắng giải hạnh Phổ hiền
Con lễ bái cúng dường chư Phật.

Con đã từng tạo các ác nghiệp
Đều do ba độc tham, sân, si
Từ thân, khẩu, ý mà gây ra
Con xin nêu bày hết tất cả.
Phước của chúng sinh trong mười phương
Hữu học, Vô học, Bích-chi-phật
Các đệ tử và chư Như Lai
Con đều tùy hỷ hết tất cả.
Bậc Thế Gian Đăng khắp mười phương
Đã chứng Bồ-đề, được thanh tịnh
Nay con xin thỉnh các Thế Tôn
Chuyển bánh xe diệu pháp vô thượng
Nếu có Phật muốn nhập Niết-bàn
Con đều chắp tay xin cầu thỉnh
Xin Phật ở lại vô số kiếp
Làm cho chúng sinh được lợi lạc.
Lễ bái, cúng dường cùng sám hối
Tùy hỷ công đức cùng khuyến thỉnh
Các công đức con đã làm được
Đều xin hồi hướng đến Bồ-đề.
Con theo tu học với Như Lai
Lúc hạnh nguyện Phổ hiền viên mãn
Con nguyện cúng dường mười phương Phật
Chư Phật quá khứ và hiện tại
Phật vị lai nguyện được mau thành
Ý nguyện viên mãn chứng Bồ-đề
Hết thảy các cõi nơi mười phương
Nguyện đều rộng lớn và thanh tịnh.
Chư Phật đều ngồi cội Bồ-đề
Với chúng đệ tử nhiều vô số
Tất cả chúng sinh trong mười phương
Nguyện thường an lạc, không hoạn nạn.
Tất cả chúng sinh được pháp lạc
Nguyện thường tùy thuận theo ý cầu
Khi con tu hành đạo Bồ-đề
Trong các loài đều biết túc mạng.
Tuy bị sinh tử trong các loài
Con nguyện luôn luôn được xuất gia

Giữ giới không nhơ, thường thanh tịnh
Thường hành không lỗi, không thiếu sót.
Ngôn ngữ của Trời, Rồng, Dạ-xoa
Quỷ Cưu-bàn-trà và loài người
Hết thảy ngôn ngữ của chúng sinh
Đều dùng những tiếng ấy thuyết pháp.
Thường hành Ba-la-mật vi diệu
Thì tâm Bồ-đề không lu mờ
Các thứ tội lỗi và chướng ngại
Thảy đều trừ sạch không còn sót.
Đối các cảnh ma, nghiệp, phiền não
Trong vòng thế gian được giải thoát
Cũng như hoa sen không dính nước.
Các đường khổ, ác, nguyện tiêu trừ
Khiến cho an lạc khắp muôn loài
Cho đến mười phương các cõi nước
Thường hành tùy thuận các chúng sinh
Làm viên mãn Bồ-đề diệu hạnh
Con tu tập hạnh nguyện Phổ hiền
Tu tập cho đến đời vị lai.
Những bạn đồng tu tập với con
Nguyện cùng họ thường chung hội họp
Đối với thân, khẩu và ý nghiệp
Cùng nhau tu tập một hạnh nguyện.
Những bạn lành lợi ích cho con
Chỉ bày cho con hạnh Phổ hiền
Nguyện được cùng họ chung hội họp
Ở với họ, tâm con không chán.
Thường được diện kiến Đức Như Lai
Cùng hành đệ tử vây quanh Phật
Con cúng dường hết các vị ấy
Đến đời vị lai không mỏi mệt.
Thường trọ trì Phật pháp vi diệu
Làm cho rạng rỡ hạnh Bồ-đề
Đều do hạnh Phổ hiền thanh tịnh
Thường tu tập tận kiếp vị lai.
Lúc con luân hồi trong các cõi
Được phước đức, trí tuệ vô tận

Phương tiện định, tuệ và giải thoát
Thành tựu tạng công đức vô tận.
Trong một bụi trần có nhiều cõi
Trong đó cõi Phật không thể lường
Phật và đệ tử cùng ở trong
Con thấy hạnh Bồ-đề vi diệu.
Vô số các cõi nước như vậy
Mỗi đầu lông có đủ ba đời
Vô số cõi Phật, các cõi nước
Con vào đó hành bao kiếp.
Lời nói Như Lai đều thanh tịnh
Trong một lời cả biển công đức
Tất cả chúng sinh đều ưa thích
Thường được vào chỗ biện tài Phật.
Tất cả chư Phật trong ba đời
Đều cùng ngôn ngữ vô tận kia
Khi chuyển pháp luân rất lý thú
Con nhờ trí lực đều vào khắp.
Con hay thâm nhập đời vị lai
Tất cả kiếp đều trong một niệm
Vô biên số kiếp trong ba đời
Trong một niệm gồm vô số kiếp.
Bậc Nhân Sư Tử trong ba đời
Trong một niệm con thấy tất cả
Con thường thể nhập cảnh giới ấy
Oai lực hạnh giải đều như huyễn.
Những cõi trang nghiêm trong ba đời
Có thể hiện trên một bụi trần
Vô tận các cõi nước như vậy
Con đều thể nhập cõi Phật tịnh.
Đấng Thế Gian Đăng tận vị lai
Đều được giác ngộ chuyển pháp luân
Hoàn tất Phật sự nhập Niết-bàn
Con đều đến chỗ Đức Thế Tôn
Dùng sức thần thông mau chứng đắc
Dùng oai lực thừa bao trùm khắp
Oai lực hạnh công đức bình đẳng
Dùng oai lực từ hành rộng khắp

Dùng oai lực phước trang nghiêm khắp
Dùng oai lực trí hành không chấp
Oai lực Bồ-đề đều tích tập.
Ở nơi nghiệp lực mà thanh tịnh
Con diệt trừ hết lực phiền não
Có thể hàng phục hết ma lực
Tất cả tròn hạnh Phổ hiền.
Làm thanh tịnh khắp các cõi nước
Giải thoát cho hết thảy chúng sinh
Quán sát hiểu rõ các biển pháp
Cùng nguồn công đức ở biển trí.
Làm thanh tịnh tất cả các hạnh
Biển chí nguyện thảy đều viên mãn
Đều cúng dường biển hội chư Phật
Nhiều kiếp hành Phổ Hiền không mệt.
Các Đức Như Lai trong ba đời
Hạnh nguyện Bồ-đề mỗi mỗi khác
Các nguyện của con đều viên mãn
Do hạnh Phổ hiền chứng Bồ-đề.
Tất cả Như Lai có trưởng tử
Vị trưởng tử ấy hiệu Phổ Hiền
Con nguyện cùng trí tuệ, diệu hạnh
Hồi hướng tất cả các căn lành.
Nguyện thanh tịnh, nghiệp thân khẩu ý
Các pháp thanh tịnh, cõi nước tịnh
Như trí tuệ ấy là Phổ Hiền
Nay con nguyện được cùng chư vị.
Hạnh nguyện Phổ hiền trang nghiêm khắp
Con xin hành theo hạnh Văn-thù
Đến đời vị lai không mỏi mệt
Tất cả viên mãn không còn sót.
Tu các hạnh thù thắng không lường
Được các công đức không nghĩ bàn
Tu hành vô lượng mà an trụ
Thông suốt tất cả các thần thông
Cho đến hư không được rốt ráo
Chúng sinh vô biên cùng rốt ráo
Nghiệp và phiền não dứt trừ hết

Thì nguyện của con mới cùng tận.
Vô số cõi nước trong mười phương
Dùng báu trang nghiêm cúng dường Phật
Bố thí trải qua vô số kiếp
Cho trời và người được an lạc.
Người nào nương nơi vương nguyện này
Nghe qua một lần tâm thấu rõ
Mong cầu khát ngưỡng quả Bồ-đề
Được phước đức tích chứa thù thắng.
Do đó thoát khỏi ba đường ác
Và xa lìa được các bạn xấu
Mau được gặp Phật Vô Lượng Thọ
Nhớ nghĩ đến hạnh nguyện Phổ hiền.
Được lợi lớn, thọ mạng lâu dài
Người này sau sinh chỗ tôn quý
Và không bao lâu sẽ chứng được
Cũng như Đại Bồ-tát Phổ Hiền.
Những sự tạo nghiệp, tội Vô gián
Đều do không trí tuệ gây ra
Khi tụng hạnh nguyện Phổ hiền này
Mau chóng tiêu trừ hết tội ác.
Được sinh trong dòng họ tôn quý
Có trí tuệ, tướng tốt, sắc đẹp
Các ma ngoại đạo khó phá được
Ở trong ba cõi được cúng dường.
Mau chóng đến nơi cội Bồ-đề
Đến rồi làm lợi lạc chúng sinh
Giác ngộ Bồ-đề, chuyển pháp luân
Dẹp phá ma vương cùng quyến thuộc.
Người nào nương nguyện Phổ hiền này
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Quả báo chỉ có Phật mới biết
Quyết định sẽ được đạo Bồ-đề.
Như trí dũng mãnh Diệu Cát Tường
Trí tuệ nơi Phổ Hiền cũng vậy
Lúc con đang tu tập hạnh này
Thiện căn có được đều hồi hướng.
Tất cả Như Lai trong ba đời

Dùng nguyện thù thắng hồi hướng này
Tất cả các căn lành của con
Hạnh Phổ Hiền đều đem hồi hướng.
Nguyện con lâm chung bỏ tuổi thọ
Trừ hết tất cả các nghiệp chướng
Được diện kiến Phật Vô Lượng Quang
Mau được vãng sinh cõi Cực lạc.
Đã được vãng sinh cõi kia rồi
Hiện tiền đầy đủ thắng nguyện này
Con sẽ tròn đủ không thiếu sót
Lợi lạc tất cả các chúng sinh.
Ở hội Phật ấy rất trang nghiêm
Hóa sinh từ hoa sen thù thắng
Ở đó sẽ được Phật thọ ký
Thân cận Như Lai Vô Lượng Quang.
Được Đức Phật ấy thọ ký rồi
Biến hóa vô số các hình tướng
Dùng sức trí tuệ làm lợi ích
Rộng khắp chúng sinh trong mười phương.
Người nào đọc tụng nguyện Phổ hiền
Tích chứa đầy đủ các căn lành
Trong một niệm thảy đều viên mãn
Nhờ đây chúng sinh được nguyện lớn.
Con đã được hạnh Phổ hiền này
Cùng vô lượng phước đức thù thắng
Có những chúng sinh còn nghiệp ác
Vẫn được sinh cõi Vô lượng quang.

Khen ngợi tám vị Đại Bồ-tát rút ra từ phần cuối của kinh Bát Đại Bồ-tát Mạn-trà-la.

Người có thể mở của
Để vào thành viên tịch
Thọ dụng giáo pháp Phật
Con lễ Bậc cứu đời
Tay tuôn nước cam lồ
Trừ khát loài ngạ quỷ
Cây Như ý ba cõi
Đảnh lễ Liên Hoa Thủ.
Nước đại Từ là tâm

Trừ được lửa sân giận
Đảnh lễ Từ Thị Tôn
Khuất phục cây cung dục
Diệu Tuệ, Hư Không Tạng
Đấng Hư không tịch tĩnh
Giải thoát dòng sinh tử
Đảnh lễ con của Phật
Đoạn trừ các phiền não
Tâm ác của hữu tình.
Con lễ Đức Phổ Hiền
Bậc thượng thủ của Phật
Quét dọn hết trần lao
Chiến thắng các ma quân.
Lễ Đức Kim Cang Thủ
Hay giảng dạy pháp sáng
Lễ Đức Diệu Cát Tường
Với hình dáng đồng tử.
Đèn trí tuệ chiếu soi
Che ánh sáng ba cõi
Con đảnh lễ Bồ-tát
Nhất thiết trừ ngăn che.
Đấng trí tuệ vô tận
Sinh biện tài vô ngại
Như đất, các hữu tình
Thường sống nhờ vào đó
Chứa trí tuệ, Từ bi
Con lễ Đức Địa Tạng
Đây là đệ tử Phật
Khen ngợi chỗ phước báo
Do đây các hữu tình
Như vậy thành pháp khí.
Khen ngợi hạnh Phổ hiền.

Bài chú mau chóng viên mãn hạnh nguyện Phổ hiền:

–Nẵng ma tất để lý dã ca nam đát đà bách đa nam, án a mậu phạ la vĩ nghĩ nhĩ bà phạ ha.

Mỗi ngày, sau khi tán tụng hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, tụng tiếp một biến chân ngôn này thì hạnh nguyện Phổ hiền đều được viên mãn. Người tu Chánh định thì mau được Tam-muội hiện tiền, thứ hai trang

nghiêm phước đức và trí tuệ, pháp kiên cố mau chóng được thành tựu.

❑

SỐ 298

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHỔ HIỀN SỞ THUYẾT

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Thật-Xoa-nan-đà.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật trụ vào cảnh giới nơi thần lực gia trì của Như Lai cùng với vô số trăm ngàn vạn ức Đại Bồ-tát số như vi trần của na-do-tha cõi Phật, đang trước sau vây quanh nghe Phật thuyết pháp. Các vị đều đã thành tựu hạnh nguyện Phổ hiền, Đại Bồ-tát Phổ Hiền là vị thượng thủ.

Lúc ấy, trong chúng hội bỗng nhiên xuất hiện mười vị Đại Bồ-tát, mỗi vị đều có vô số trăm ngàn vạn ức Bồ-tát quyến thuộc từ mười phương hiện đến, đều ngồi nơi tòa Sư tử trang nghiêm vô ngại. Các vị Bồ-tát đó là Bồ-tát Phổ Quang Tạng, Bồ-tát Thâm Diệu Tạng, Bồ-tát Oai Đức Quang Minh Tạng, Bồ-tát Vân Âm Tạng, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Oai Quang Tạng, Bồ-tát Phổ Danh Xưng Oai Quang Tạng, Bồ-tát Sơn Vương Bất Động Oai Quang Tạng, Bồ-tát Phổ Hiền Chúng Tượng Oai Quang Tạng, Bồ-tát Thập Lực Thanh Tịnh Oai Quang Tạng.

Lúc các Bồ-tát ấy xuất hiện thì ở trong chúng hội ấy chỉ trừ Bồ-tát Phổ Hiền, còn tất cả các Bồ-tát khác và đại chúng tâm đều bị dao động, oai lực ánh sáng cũng đều ẩn mất. Mỗi vị Bồ-tát kia đều rải xuống vô số trăm ngàn ức mây hương thơm, mây hương xoa, mây tràng hoa, mây y phục, mây cờ phướn lọng báu, mây thế giới thanh tịnh, mây lầu gác báu, mây đạo tràng chúng hội Bồ-tát, mây lưới ánh sáng lớn tỏa chiếu khắp, mây Bồ-đề đạo tràng trang nghiêm, mây hình tướng Như Lai cà-sa, mỗi vị đều hưng khởi mây cúng dường không thể nghĩ bàn như vậy đầy khắp cả pháp giới đều để cúng dường Như Lai.

Trên tòa ngồi của các vị Bồ-tát ấy đều được trang nghiêm bằng các thứ báu vi diệu, thanh tịnh. Ở trong mỗi thứ báu trang nghiêm đó đều hiện ra vô số thế giới, vô số chúng sinh, vô số chư Phật hiện ra không thể nói hết, quá khứ, vị lai vô lượng thế giới cùng chư Phật ấy thị hiện ngồi nơi đạo tràng, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hóa chúng sinh. Các Bồ-tát cúng

dường Như Lai, tu hành thanh tịnh tất cả hạnh Ba-la-mật thường không ngừng nghỉ.

Lúc ấy, đại chúng đều nghĩ: "Các Bồ-tát này từ cõi nước chư Phật nào đến đây?", nên liền cùng nhau thưa hỏi Bồ-tát Phổ Hiền.

Bồ-tát Phổ Hiền liền nói với tất cả chúng Bồ-tát:

–Này các Phật tử! Các ông hãy tự mình tìm hiểu các vị Bồ-tát ấy từ đâu đến.

Khi đó, Bồ-tát Vô Ngại Nhãn bèn nhập Tam-muội Phổ tấn tật, Tam-muội Biến chí, Tam-muội Minh chiếu pháp giới, Tam-muội Cụ nhất thiết thần thông, Tam-muội Liễu nhất thiết cảnh giới, Tam-muội Hiện nhất thiết chúng sinh thân thần thông, Tam-muội Trí nhất thiết Phật sát, Tam-muội Thể nhập mười a-tăng-kỳ trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội của Bồ-tát như vậy, dùng thần lực của Tam-muội, Bồ-tát ấy tự thấy thân mình đi khắp tất cả mười phương thế giới cho đến trong tất cả các vi trần mà không thể thấy chỗ từ đâu đến của các vị Bồ-tát kia và các nơi Như Lai tu hành phạm hạnh. Cũng vậy tất cả đại chúng Bồ-tát mỗi vị đều nhập Tam-muội của Bồ-tát khác nhau mà không thể thấy được nên đều xuất định mà thưa Bồ-tát Phổ Hiền:

–Chúng tôi đều nhập vào vô số trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội của Bồ-tát mà cũng không thể thấy các Bồ-tát ấy từ nơi nào đến.

Bồ-tát Phổ Hiền lại bảo:

–Các Bồ-tát đó đến từ nơi các cõi Phật rất sâu rộng khó thấy được, nay các ông hãy cùng nhau tự tìm hiểu.

Lúc này, các Bồ-tát trong chúng hội mỗi vị đều lại đều nhập vào Tam-muội của Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi cõi Phật để tìm kiếm nhưng cũng không thể thấy. Do đó, các Bồ-tát ấy đem việc này thưa hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền rời khỏi chỗ ngồi, bay vọt lên hư không, nhiễu quanh bên phải Đức Thế Tôn vô số vòng, ở trong hư không Bồ-tát quán khắp chúng hội và nói:

–Này các Phật tử! Các vị hãy quán sát nơi thân Phật vô ngại trang nghiêm, ba đời bình đẳng, các cõi của pháp giới đều dung thông với nhau. Tất cả thế giới hiện có trong mười phương, tất cả Như Lai, tất cả Bồ-tát, tất cả chúng sinh, tất cả các nẻo đều hiện bóng trong thân Như Lai. Tùy theo tâm ưa thích của các chúng sinh mà Phật khai ngộ cho họ. Các vị nên an trụ vào Đạo nhãn thấy khắp tất cả cảnh giới, Tuệ nhãn thanh tịnh thấy tận hư không giới, Trí Nhãn rộng lớn biết rõ tất cả cảnh giới, lại nên cầu nguyện cho tất cả chư Phật khắp mười phương hộ niệm. Các vị đều phải nhất tâm

xa lìa tất cả chỗ, tất cả nơi nương tựa, tất cả sự chấp trước, tất cả các cõi. Bồ-tát quán thân Như Lai nên nhập vào cảnh giới vi tế nơi mười Lực. Ở trong một cảnh giới mà biết rõ vô tận cảnh giới để quán thân Như Lai.

Khi đó, các Bồ-tát đều cung kính vâng theo lời dạy ấy, cùng hướng về Đức Như Lai, cúi đầu đảnh lễ, nhất tâm chiêm ngưỡng. Bỗng nhiên các Bồ-tát thấy Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na, nơi luân tướng dưới hai bàn chân có thế giới tên là Pháp giới luân, cõi đó có Phật hiệu là Pháp Giới Trang Nghiêm Vương đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Phổ Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở nơi hai lưng bàn chân của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Vô ngại tạng, cõi đó có Phật hiệu là Vô Ngại Tịnh Quang đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Thâm Diệu Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi cõi Phật số như vi trần, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở trên hai đầu gối của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Chân kim tạng, cõi nước đó có Phật hiệu là Kim Tạng Vương đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Oai Đức Quang Minh Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Nơi hai vế của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Nhất thiết bảo trang nghiêm tạng, cõi nước đó có Phật hiệu là Chúng Diệu Quang đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Vân Âm Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở nơi rốn của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Tỳ-lô-giá-na tạng, cõi đó có Phật hiệu là Tỳ-lô-giá-na Oai Đức Trang Nghiêm Vương đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở trong tim của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Thắng quang tạng, cõi đó có Phật hiệu là Diệu Tướng Trang Nghiêm Tạng đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Phổ Âm Bất Động Oai Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha các cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở trên hai vai của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Kim sắc, cõi đó có Phật hiệu là Kim Sắc Vương đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Phổ Danh Xưng Oai Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở trong miệng của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Diệu bảo trang nghiêm, cõi đó có Phật hiệu là Vô Lượng Quang Nghiêm Vương đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Sơn Vương Bất Động Oai Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở giữa đôi chân mày của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Pháp Giới Vô Tận Tạng, cõi đó có Phật hiệu là Tam Thế Vô Tận Trí đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Phổ Hiện Chúng Tượng Oai Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự pháp hội này.

Ở trên đầu của Đức Thế Tôn có thế giới tên là Phú trì bất tán, cõi đó có Phật hiệu là Bảo Hoa Tích đang thuyết pháp.

Đại Bồ-tát Thập Lực Thanh Tịnh Oai Quang Tạng cùng với vô số Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần đến mười lần không thể nói hết trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật, từ cõi Phật kia cùng đến dự hội này.

Khi đã thấy vô tận thế giới với đạo tràng Như Lai, hội chúng Bồ-tát theo chỗ thần biến của Phật như vậy rồi, các Bồ-tát đều chứng đắc Tam-muội pháp giới tạng, cùng với các đại Tam-muội nhhiều như số vi trần nơi mười cõi Phật, chứng đắc tất cả pháp địa Đà-la-ni, cùng với các địa Đà-la-ni nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật Ly cấu tạng cùng với các Lực ba-la-mật nhiều như số vi trần của mười cõi Phật. Chứng đắc ánh sáng chớp tỏa rộng cùng với ánh sáng tỏa chiếu của Nhất thiết trí nhiều như số vi trần nơi cõi Phật.

Bấy giờ, Bồ-tát Phổ Hiền bảo đại chúng:

–Này các Phật tử! Pháp này chỉ do thực hành hạnh Phổ hiền làm Thiện tri thức, người nào được thâu nhận mới được nghe thấy. Vì thế, đối với pháp môn này, các vị nên có lòng tin kiên cố, hoan hỷ thọ trì, đọc tụng, chớ để quên mất.

Khi nói pháp này, các Đại Bồ-tát đều hoan hỷ, phụng hành.

❑

SỐ 299

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH

Hán dịch: Đời Triệu Tống,
Sa-môn Pháp Thiên.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

–Một thời, ở núi Linh thứu thuộc thành Vương xá, Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo trăm ngàn người hội đủ, chư vị đều viên mãn tất cả bạch pháp, có trí tuệ vô lượng như bậc đại sư tử gầm rống, trí tuệ vô lượng được lợi ích lớn. Chúng Đại Bồ-tát gồm: Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Đại Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Đại Bồ-tát Thường Hiện, Đại Bồ-tát Công Đức Trang Nghiêm, Đại Bồ-tát Phước Đức Âm, Đại Bồ-tát Đại Tuệ, Đại Bồ-tát Đức Nghiêm, Đại Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng, Đại Bồ-tát Kim Cang Quang, Đại Bồ-tát Kim Cang Khí Trượng, Đại Bồ-tát Diệu Kim Cang, Đại Bồ-tát Trì Địa, Đại Bồ-tát Hiện Nhất Thiết Pháp, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Đắc Đại Thế Chí, Đại Bồ-tát Kiên Lao Tuệ, Đại Bồ-tát Kim Cang Cát Tường, Đại Bồ-tát Kim Cang Thủ, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, Đại Bồ-tát Diệt Ác Thú, Đại Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Phiền Não Tuệ, đạo Bồ-tát An Tường Bộ, Đại Bồ-tát Ly Thủ Xả, Đại Bồ-tát Chiên-đàn Hương, Đại Bồ-tát Hải Tuệ, Đại Bồ-tát Nan Thắng, Đại Bồ-tát Bảo Thắng, Đại Bồ-tát Tuệ Hạnh, Đại Bồ-tát Biện Tích, Đại Bồ-tát Diệu Hương, Đại Bồ-tát Từ Thị. Vô lượng các Đại Bồ-tát như vậy đều an trụ nơi pháp môn Chánh định giải thoát dũng mãnh, không thể nghĩ bàn do cũng chứng đắc được vô lượng âm thanh bất không, quán tất cả âm thanh nơi các cõi Phật vắng lặng an ổn, thọ mạng vô lượng nên được tiếng tốt, không chấp trước cũng không hủy hoại ba cõi, làm quyến thuộc với bậc Nhất thiết trí, sinh ra vô lượng các Tam-ma-địa, Tam-ma-địa bát-để, được viên mãn các nguyện, thảy đều đạt đến Bát-nhã ba-la-mật, được thân ngữ ý nghiệp bất không, được an trụ vào Trí Nhất thiết trí, vô lượng hạnh nguyện, hiểu rõ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chúng các Đại Bồ-tát như vậy đều đến dự hội này.

Bấy giờ, trong chúng hội, Đại Bồ-tát Phổ Hiền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được pháp giới?

Phật dạy:

–Thiện nam! Pháp giới này vô tánh không thể biết được. Vì sao? Này thiện nam! Giống như hư không, lìa các hý luận, chẳng phải lìa các hý luận là chẳng phải chấp giữ, chẳng phải là xả bỏ, chẳng phải tánh, chẳng phải vô tánh, cũng không có xứ sở. Vì thế nên nhận bết pháp giới như vậy.

Bồ-tát Phổ Hiền lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu Bồ-đề?

Phật dạy:

–Thiện nam! Bồ đề có vô lượng tướng không thể lường tính được.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm sao phân biệt pháp giới?

Phật dạy:

–Thiện nam! Pháp giới vốn không có phân biệt.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu pháp giới không thể phân biệt thì làm sao chúng sinh phàm phu có thể hiểu biết được?

Phật dạy:

–Thiện nam! Có phân biệt tức là do tất cả chúng sinh mê muội nên đối với cái không phân biệt được dấy khởi phân biệt.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-đề của Như Lai thâm sâu vi diệu như vậy thật là khó lãnh hội.

Phật dạy:

–Thiện nam! Đúng vậy, đúng như lời ông nói.

Phật lại bảo:

–Thiện nam! Bồ-đề là tất cả pháp, xa lìa các hý luận, vì vậy không có phân biệt.

Khi ấy, Đồng tử Diệu Cát Tường đang ngồi trong chúng hội liền đứng dạy đảnh lễ Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói pháp môn Tổng trì Bảo quang minh cho chúng con.

Phật dạy:

–Thiện nam! Ông nay hãy hỏi Đại Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Hải Biện

Tài, Bồ-tát ấy sẽ giảng cho.

Lúc đó, ở trước Như Lai, Đồng tử Diệu Cát Tường chắp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai là bậc Nhất thiết trí, thấy biết tất cả, tại sao Như Lai không thuyết giảng?

Phật dạy:

–Thiện nam! Vì đã có Đại Bồ-tát như vậy nên Như Lai không thuyết giảng.

Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao Như Lai không tự giảng nói, Như Lai bỏ chúng con sao?

Phật dạy:

–Thiện nam! Ta không bỏ cảnh giới hữu tình mà vì muốn hiển bày đối chiếu chỗ nêu giảng không thể nghĩ bàn của Bồ-tát ấy.

Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai từ bi thương xót mà giảng nói pháp môn Tổng trì Bảo quang minh cho chúng con.

Phật dạy:

–Thiện nam! Ông nên hỏi Bồ-tát Phổ Hiền, chắc chắn Bồ-tát ấy sẽ nói pháp môn đó cho ông.

Thiện nam! Nên biết Đại Bồ-tát này có trí tuệ vô lượng.

Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Nếu Như Lai bảo con hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền thì con sẽ hỏi.

Phật dạy:

–Diệu Cát Tường! Ông hãy tự mình chứng đắc vô số pháp môn Tam-ma-địa, sao lại hỏi Như Lai?

Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như hôm nay, chẳng những chỉ pháp của một Đức Phật giảng nói ra mà cho đến tất cả pháp thật tánh chân như của tất cả Như Lai giảng nói, con đều có thể ghi nhớ, thọ trì, không quên.

Phật dạy:

–Lành thay! Thiện nam! Ông nay đã khéo nêu bày!

Phật dạy:

–Diệu Cát Tường! Ông nên hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền về pháp môn Tổng trì.

Khi ấy, Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Phổ Hiền này đã thấu hiểu về thật tướng

của pháp hành Đại thừa.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Các ông đều là con của bậc Đại Pháp vương tự tại thì sao khác nhau được. Các ông đã có phước đức vô lượng, thông đạt về pháp không, chứng đắc pháp môn chánh định giải thoát chẳng thể nghĩ bàn.

Khi ấy, Đồng tử Diệu Cát Tường vâng lời Phật dạy, đến trước Đại Bồ-tát Phổ Hiền, chắp tay cung kính, thưa:

–Phật tử! Xin hãy vì tôi mà giảng nói pháp môn nhị tự.

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Thiện nam! Ông hỏi pháp môn nhị tự nào?

Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Phật tử! Hai chữ Giác và người Giác, tướng ấy như thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này Phật tử! Giác vốn vô tướng, vô tánh, chẳng thể nghĩ bàn, không có các thứ lớp, lìa các hý luận, cũng chẳng phải lìa hý luận, chẳng phải là chỗ bàn luận có thể đạt tới. Vì thế, tánh giác của chư Phật là như vậy.

Diệu Cát Tường thưa:

–Phật tử! Nếu Phật pháp chẳng phải là hý luận thì tại sao Phật pháp lại nói như thế?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Vì xa lìa ngôn ngữ nên nói như vậy.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Vì sao xa lìa ngôn ngữ?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Vì trí xa lìa mọi ngôn thuyết.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Làm thế nào biết trí?

Phổ Hiền đáp:

–Trí vô tánh cũng chẳng phải là vô tánh.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Tại sao trí vô tánh, cũng chẳng phải là vô tánh? Thế thì tại sao giảng nói pháp ba thừa?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Pháp giới xa lìa cấu nhiễm làm sao nói được.

Đồng tử Diệu Cát Tường nói:

–Tại sao tất cả pháp cũng vô tánh, thế thì tại sao nói tánh của Như

Lai, tánh của năm uẩn vô lậu là không thể thủ đắc? Thế nào là Bồ-đề có hý luận?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Phật tử! Bồ-đề không có hý luận, chẳng phải xa lìa hý luận. Bồ-đề ấy có hý luận cũng chẳng phải là hý luận, tức chẳng phải thuộc ngôn ngữ, chẳng phải thuộc thuyết giảng.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Như lời ông nói, pháp môn chẳng thể nghĩ bàn này thật là sâu xa, Huyền diệu, là lời nói chân thật mà trong cõi trời, người không có ai có thể thấu đạt.

Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp đều không thể biết, không thể thấy được, không có pháp nào có thể nêu bày được.

Phật dạy:

–Thiện nam! Đúng vậy! Đúng vậy!

Bồ-tát Phổ Hiền lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn thanh tịnh này khó hiểu, khó nhận biết được.

Phật dạy:

– Đúng vậy! Đúng vậy!

Lúc ấy, Bồ-tát Hải Tuệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Phổ Hiền đã khéo nêu bày về pháp môn thanh tịnh như vậy.

Phật dạy:

–Thiện nam! Đúng vậy. Lại nữa tất cả pháp đều thanh tịnh cũng như được tưới mát do trận mưa pháp lớn này.

Lúc ấy, Bình Đẳng Tịch Tĩnh Bà-la Đại Sa-la Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-đề bình đẳng, không thể nghĩ bàn, xa lìa tướng văn tự, không thể thấy, lìa các sắc tướng.

Phật dạy:

–Thiện nam! Đúng vậy. Tánh của pháp giới xa lìa hết thảy các tướng.

Khi ấy, Đồng tử Diệu Cát Tường thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao tánh không lìa âm thanh, hình sắc, tướng tốt?

Phật dạy:

–Diệu Cát Tường! Tánh không lìa mọi âm thanh, hình sắc, lìa các ngôn thuyết, cũng chẳng phải là lìa ngôn thuyết.

Thiện nam! Pháp tánh đúng như vậy. Tánh không lìa văn tự nên nói là không, lại lìa lời nói nên nói là không. Không là tự tánh của tất cả các pháp.

Lúc đó, trưởng lão Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai quán Bồ-tát chứng đắc pháp này có được sự giải thoát biến hiện chẳng thể nghĩ bàn không?

Phật bảo trưởng lão Xá-lợi-phất:

–So với trí tuệ của A-la-hán thì trí tuệ của Bồ-tát mới phát tâm sâu xa hơn, huống là trí tuệ của Bồ-tát này. Vì sao? Vì Bồ-tát mới phát tâm sẽ được thành Phật, còn A-la-hán cuối cùng cũng không thể đạt được.

Bấy giờ, Bồ-tát Nhất Thiết Pháp Tự Tại Vương thưa:

–Bạch Thế Tôn! Theo lời Phật dạy, con đã hiểu rõ. Thanh văn này đúng là không chứng đắc pháp Thanh văn.

Phật dạy:

–Thiện nam! Thanh văn không phải là chứng không đắc pháp Thanh văn.

Lại nữa, nếu so sánh trí tuệ giữa Thanh văn và Bồ-tát thì khác nhau, nên trí tuệ của hàng Thanh văn không sánh kịp.

Khi ấy, Diệu Cát Tường Thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Như Lai nói Tôn giả Xá-lợi-phất đạt được trí tuệ bậc nhất?

Phật bảo Diệu Cát Tường:

–Như lời Ta nói, thật không nên thủ đắc.

Đồng tử Diệu Cát Tường nói với trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Trưởng lão! Làm sao ông đạt được pháp Thanh văn?

Xá-lợi-phất thưa:

–Tôi không có chỗ đắc.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Ông lẽ nào không phải là phàm phu chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Tại sao ông cần phải học?

Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi không có chỗ học.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Làm sao ông được trí tuệ bậc nhất?

Xá-lợi-phất đáp:

–Tôi cũng không được.

Diệu Cát Tường lại hỏi:

–Ông chẳng phải là phàm phu, cũng chẳng phải là trí tuệ bậc nhất. Vậy ông là người gì?

Xá-lợi-phất đáp:

–Này thiện nam! Tôi cũng không biết. Trí tuệ của ông vô lượng, ví như biển cả. Vì thế tôi không thể so sánh với ông được.

Diệu Cát Tường bảo:

–Này Trưởng lão Xá-lợi-phất! Chớ nên nói như vậy! Ông tuổi cao, nhiều phước đức, vì sao lại khiêm nhường như vậy?

Xá-lợi-phất thưa:

–Tôi tuy lớn tuổi nhưng không có phước đức cũng không có thắng đắc gì.

Lại nữa! Ví như tất cả sự sai biệt nơi vạn pháp, giống như ngọn núi cao lớn bị chày kim cang đập một lần thì tan nát như bụi. Này thiện nam! Ông cũng như vậy, trong mỗi lỗ chân lông có lượng trí tuệ số như vi trần. Nếu tất cả chúng sinh thảy đều như tôi thì cũng không sinh kịp, huống chi chỉ có một mình tôi, vì thế tôi nay không dám nhận. Ví như con voi dữ, thân mình to lớn, sức lực rất mạnh, nhưng người ta dùng móc sắt thì có thể điều phục được nó. Tôi cũng như vậy. Vì sao? Vì ông có sức trí tuệ lớn, còn sức tôi rất yếu kém. Các ông giống như rồng lớn, làm sao sức tôi so sánh với các vị được.

Trưởng lão Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như người mù bẩm sinh muốn đến các nơi khác nhưng trên đường đi, nhất định người ấy không thể nhìn thấy thành ấp đó, thế thì làm sao có thể đi khắp nơi? Cũng vậy, con đối với Bồ-tát Diệu Cát Tường cũng như người mù bẩm sinh kia. Phật đạo sâu xa, vi diệu làm sao biết được.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông chớ nói vậy! Oai đức của Như Lai có thể làm cho tất cả chúng sinh vừa nghe qua liền đạt được pháp này, huống chi là ông đã chứng đắc chánh định chẳng thể nghĩ bàn ấy.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói về pháp này, trong hàng trời, người có chín vạn hai ngàn chúng sinh đều chứng được pháp đó.

Bấy giờ, nương vào oai thần của Phật, Bồ-tát Pháp Tuệ nhập Tam-

muội tên là Bồ-tát Vô biên tương ưng bảo quang minh. Sau đó, nhập vào mười phương thế giới nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật. Nơi mỗi mỗi phương đều có chư Phật Thế Tôn nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật. Tất cả chư Phật đều hiện tiền.

Lúc đó, chư Phật Thế Tôn bảo Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Một phương như thế thì mười phương cũng như vậy.

Chư Phật Thế Tôn khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Pháp Tuệ! Ông có thể nhập vào Tam-ma-địa Bồ tát vô biên tương ưng này.

Lại nữa, thiện nam! Khi ấy, ở mỗi mỗi phương đều có ngôi vị Như Lai nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật trong mười phương. Tất cả các Như Lai ấy đều có chung một hiệu là Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na Như Lai, do diệu lực oai đức ban đầu nên được thiện lợi lớn cho đến chuyển pháp luân, chư Phật ấy đồng nói bài kệ rằng:

Phật trí vốn thanh tịnh
Ở khắp các pháp giới
Quán sát cõi chúng sinh
Thể nhập trí vô ngại
Pháp tương ưng tột bậc
Tất cả ngôn ngữ hay
Mau đắc Nhất thiết trí
Được viên mãn các pháp
Đủ trí tuệ ba đời
Khéo nói pháp như vậy.

Thiện nam! Nhờ sức oai thần của Phật nên ông nói pháp môn thập trụ của Bồ-tát.

Khi đó, chư Phật Thế Tôn đều dùng trí vô ngại chiếu khắp. Bồ-tát Pháp Tuệ lại được pháp môn chánh định gọi là Vô ngại, vô đoạn, pháp chẳng không, trí chẳng không, vô lậu, vô tế, vô tận, vô lai, vô khứ, vô biên, bản tánh không vướng mắc, chư Phật Thế Tôn đều đưa tay phải xoa nơi đỉnh đầu của Bồ-tát Pháp Tuệ. Được chư Phật nơi xoa đỉnh rồi, Bồ-tát Pháp Tuệ xuất định, bảo các Bồ-tát:

–Các Phật tử! Dòng tộc, họ hàng của Bồ-tát rộng lớn vô lượng, khắp cả pháp giới, hư không giới. Đại Bồ-tát đã sinh trong dòng họ của Như Lai quá khứ, đang sinh trong dòng họ của Như Lai hiện tại, sẽ sinh trong dòng họ của Như Lai vị lai.

Các Đại Bồ-tát ấy nói với Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Phật tử! Theo như ông nói, tại sao các Đại Bồ-tát ấy được sinh trong

dòng họ của Như Lai đời quá khứ, hiện tại, vị lai? Tại sao nói Bồ-tát ấy chứng đắc Bồ-tát trụ?

Các Đại Bồ-tát ấy bảo Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Lành thay! Xin Bồ-tát hãy vì chúng tôi mà giảng nói pháp môn thập trụ của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Các Phật tử! Pháp môn này chư Phật quá khứ đã nói, chư Phật hiện tại đang nói, chư Phật vị lai sẽ nói. Thực hành pháp thập trụ của Bồ-tát là gì? một là Phát tâm trụ, hai là Trị địa trụ, ba là Tương ưng trụ, bốn là Sinh quý trụ, năm là Phương tiện cụ túc trụ, sáu là Chánh tâm trụ, bảy là Bất thoái trụ, tám là Đồng chân trụ, chín là Vương tử trụ, mười là Quán đỉnh trụ. Này Phật tử! Đó là pháp hành thập trụ của Bồ-tát. Chư Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đã nói, đang nói, sẽ nói.

Phật tử! Thế nào là Bồ-tát Phát tâm trụ?

Nghĩa là Bồ-tát này được thấy sắc tướng trang nghiêm, rực rỡ thù thắng, rộng lớn không ai bằng của chư Phật Thế Tôn. Chư Phật thuyết pháp rộng lớn, giáo hóa chúng sinh vô lượng. Bồ-tát này thấy sự biến hiện rộng lớn như vậy, lại nghe pháp rộng lớn chưa từng có, lại thấy sự khổ não của chúng sinh, vì thế Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vì cầu Nhất thiết trí, Nhất thiết tướng trí của Như Lai, do đó gọi thứ nhất là Phát tâm trụ. Lại tu học mười Lực, những gì là mười?

1. Xứ phi xứ trí lực.
2. Quá hiện vị lai phước nghiệp báo trí lực.
3. Thiền định giải thoát Tam-muội trí lực.
4. Chí nhất thiết xứ đạo trí lực.
5. Vô số chủng chủng giới trí lực.
6. Vô số chủng chủng thắng giải trí lực.
7. Căn thắng liệt trí lực.
8. Túc trụ ức niệm trí lực.
9. Thiên nhãn trí lực.
10. Vô lậu trí lực.

Bồ-tát mới phát tâm nên học mười Trụ lực này. Vì Bồ-tát mới phát tâm ở trong tất cả thời đều cung kính cúng dường chư Như Lai; vì Bồ-tát ấy an trú nơi sự xưng tán Như Lai, vì Bồ-tát ấy là vị chủ nhân tối thượng bậc nhất trong thế gian; Bồ-tát mong cầu trí tuệ tối thượng vô lượng của Phật. Vì cầu Tam-ma-địa tương ưng với tịch tĩnh; vì xa lìa luân hồi, vì chuyển bánh xe chánh pháp; vì nhằm cứu độ tất cả chúng sinh khổ não. Vì

sao? Vì cầu pháp chân thật nên phát tâm, vì thường được thân cận các bậc Thiện tri thức nghe pháp, xa lìa sự tán loạn, vì vậy được gọi là Bồ-tát Phát tâm trụ.

Thế nào là Bồ-tát Trị địa trụ?

Phật tử! Bồ-tát Trị địa trụ là Bồ-tát vì chúng sinh trước hết phát mười loại tâm. Đó là: Tâm Tín, tâm Niệm, tâm Tinh tấn, tâm Tuệ, tâm Nguyện, tâm Giới, tâm Hộ pháp, tâm Xả, tâm Định, tâm Hồi hướng.

Vì Bồ-tát Trị địa trụ này thường luôn niệm về sự hiểu không dứt, thường thích phụng sự, cúng dường, thân cận các bậc Thiện tri thức ở mọi lúc, vì thường chánh niệm, tỉnh giác; vì nói lời khiêm nhường, cung kính; vì cầu trí tuệ vô úy, kiên cố; vì hướng đến Trí Bồ-đề; vì cầu tịch tĩnh, dũng mãnh; vì cầu diệu pháp, xa lìa các hư vọng; vì tâm không mê lầm. Vì sao? Vì phát tâm thành thật như vậy, vì cầu tất cả Phật pháp, cho đến tùy nơi nào có Thánh pháp thì tự mình đến đó, thường thân cận các bậc Thiện tri thức để nghe pháp, xa lìa tán loạn, không bao giờ dừng bỏ. Vì vậy, gọi là Bồ-tát Trị địa trụ.

Thế nào là Bồ-tát Tương ưng trụ?

Bồ-tát hành tương ưng trụ này có mười pháp quán cầu nhất thiết pháp. Đó là cầu tất cả pháp vô thượng, xa lìa tất cả lo buồn khổ não, quán pháp không có tự tánh, tánh không không có thể tướng, tất cả pháp không thường còn, tất cả pháp không thể lường tính được, xa lìa tất cả nghi hoặc, không thể cải biến được, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải lấy, chẳng phải bỏ.

Bồ-tát tương ưng trụ lại phải quán tất cả các giới: Chúng sinh giới, pháp giới, thế giới, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, hư không giới, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới đều bình đẳng. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp bình đẳng, vì đến khắp mười phương cầu thắng pháp, ở trước chư Phật thân cận nghe pháp, thọ trì, xa lìa các niệm tán loạn liên tục không gián đoạn. Vì vậy gọi là Bồ-tát Tương ưng trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Sinh quý trụ?

Đó là Bồ-tát được sinh mười thứ tịnh nghiệp viên mãn, hiểu rõ lời Phật dạy. Mười pháp là: Bồ-tát này thuyết pháp, chúng sinh đều tôn kính, lãnh thọ, dần dần tăng trưởng tâm kiên cố không thoái lui, thông suốt các pháp, quán các thế gian không hoại diệt, quán tất cả tánh của nghiệp, xa lìa vọng tưởng, quán các quả báo, không chấp thủ, không xả bỏ, quán luân hồi không có tướng tới lui, quán Niết-bàn trong lặng tịch tĩnh. Vì Bồ-tát Sinh quý trụ quán pháp Phật quá khứ bình đẳng, luôn luôn nghĩ không quên; vì quán pháp Phật vị lai bình đẳng, nguyện sẽ học; vì quán pháp Phật hiện tại

bình đẳng, siêng năng tu tập. Vì quán pháp của chư Phật bình đẳng như vậy, cho nên ở trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại đều được hòa nhập, tu tập như vậy, nhớ nghĩ không quên, ân cần cung kính tất cả pháp Phật. Bồ-tát quán học Phật pháp quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng, tăng trưởng. Bồ-tát Sinh quý trụ quán sát như vậy, hồi hướng đến tất cả Phật pháp, vì đều tu tập tăng trưởng bình đẳng rộng khắp. Vì sao? Vì ba đời bình đẳng tối thắng chân thật, không hư dối, cho đến nghe nơi nào có pháp như vậy thì đích thân mình đến tìm cầu, siêng năng học hỏi, tâm không tán loạn niệm niệm liên tục không hề gián đoạn. Thế nên gọi là Bồ-tát Sinh quý trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Phương tiện cụ túc trụ?

Bồ-tát hành Phương tiện cụ túc trụ, quán vô lượng, vô biên, a-tăng-kỳ chẳng thể nghĩ bàn về cõi chúng sinh không gì sánh, giống như hư không không sinh, không diệt, tự tánh thanh tịnh, bình đẳng với chân đế pháp tánh. Bồ-tát quán sát tất cả chúng sinh như vậy gọi là Bồ-tát hành Phương tiện cụ túc trụ. Bồ-tát này có mười việc tu hành nghiệp lành, làm phương tiện tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh. Đó là làm cho tất cả chúng sinh không thoái chuyển tâm Vô thượng Bồ-đề, thương yêu chúng sinh không bỏ, làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, thương xót tất cả chúng sinh, muốn làm cho chúng sinh đều được đạo giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, tẩy sạch tất cả nghiệp chướng cấu uế của chúng sinh, thâu phục tất cả chúng sinh, muốn làm cho tất cả chúng sinh vui vẻ, không chán nản, dùng các phương tiện để hướng dẫn các chúng sinh, muốn làm cho tất cả chúng sinh đạt được Niết-bàn tịch diệt, an lạc. Bồ-tát hành Phương tiện cụ túc trụ này nghe nơi nào có pháp này thì đích thân đến tìm cầu học hỏi, tu tập, mỗi niệm liên tục tâm không tán loạn. Đó gọi là Bồ-tát Phương tiện cụ túc trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Chánh tâm trụ?

Bồ-tát hành Chánh tâm trụ có mười pháp cần phải ưa nghe, siêng năng tìm cầu, đối với Phật pháp được chánh tâm trụ. Đó là nói Phật có sắc, không sắc, đối với Phật pháp được chánh tâm trụ; nói pháp có sắc không sắc, đối với Phật pháp được chánh tâm trụ; nói các hạnh của Bồ-tát có sắc, không sắc, đối với Phật pháp được chánh tâm trụ, như vậy cho đến nói cảnh giới của chúng sinh, cảnh của đại sinh chúng sinh, cảnh giới của chúng sinh có phiền não, cảnh giới của chúng sinh không có phiền não, cảnh giới của chúng sinh dễ hóa độ, cảnh giới của chúng sinh khó hóa độ, cho đến đại pháp giới, pháp giới xuất sinh, cảnh giới hữu sắc, cảnh giới vô sắc, cảnh giới hữu pháp, cảnh giới vô pháp. Bồ-tát hành Chánh tâm trụ như thế cho đến ở trong Phật pháp được nghe pháp này, đó là Bồ-tát chứng đắc chánh tâm trụ. Lại nữa, Bồ-tát này nhờ nghe mười thứ pháp nên thể nhập nghĩa lý, siêng năng tìm cầu cho đến nghe tất cả pháp vô thượng cũng đều tu học.

Đó là vô tướng, vô tánh, vô thật, vô nhiễm, xa lìa, không chấp trước, không có tự tánh, như huyễn, như mộng, xa lìa các nghi hoặc. Nhờ nghe tất cả pháp như vậy, nên Bồ-tát siêng năng tu tập. Vì sao? Vì Bồ-tát hành Chánh tâm trụ này thể nhập pháp môn chân thật. Như vậy cho đến nghe nơi nào nói pháp như thế, Bồ-tát đều đích thân đến tìm cầu học hỏi, siêng năng tu tập, niệm niệm liên tục, tâm không tán loạn. Đó gọi là Bồ-tát Chánh tâm trụ.

Thế nào là Bồ-tát Bất thoái trụ?

Bồ-tát hành Bất thoái trụ này nghe mười pháp không chấp trước, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Mười pháp là: Nghe chẳng phải có Phật, cũng chẳng phải không có Phật, Bồ-tát này đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển; chẳng phải có pháp cũng chẳng phải không có pháp, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển; Chẳng phải có Bồ-tát cũng chẳng phải không có Bồ-tát, đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển; chẳng phải chấp thủ nơi Bồ-tát, cũng chẳng phải không chấp thủ nơi Bồ-tát, chẳng phải xa lìa hạnh Bồ-tát, cũng chẳng phải không xa lìa hạnh Bồ-tát. Bồ-tát chẳng phải là có ra đời, cũng chẳng phải là không ra đời, đối với Phật pháp, tâm không thoái chuyển. Chư Phật quá khứ chẳng phải đi, cũng chẳng phải không đi. Chư Phật vị lai chẳng phải đến, cũng chẳng phải không đến. Chư Phật hiện tại chẳng phải trụ, cũng chẳng phải không trụ. Trí tuệ của chư Phật ba đời như vậy là bình đẳng một tướng, vô tướng, chẳng phải tận cùng, cũng chẳng phải không cùng tận, xa lìa các chướng ngại. Bồ-tát nghe pháp như vậy nên chẳng phải đối với Phật pháp tâm không thoái chuyển. Đó gọi là Bồ-tát Bất thoái trụ.

Bồ-tát này lại nghe mười pháp khác có thể tu tập. Đó là: vì nghe một hay nhiều chúng sinh siêng năng tu tập tất cả các pháp. Thắng nghĩa đế này là vì một hay nhiều duyên khởi nên là Thắng nghĩa đế. Tức là tánh vô tánh, tức tướng vô tướng, tức hữu sắc tức vô sắc, xa lìa các tướng tốt, tâm quyết định siêng năng tu tập. Vì sao? Vì nghe nhân quả của tất cả các pháp như vậy nên thông suốt, các pháp chân thật vô ngại. Như vậy cho đến nghe ở nơi nào nói pháp như thế, Bồ-tát liền đích thân đến tìm cầu học hỏi tu tập, niệm niệm liên tục, tâm không tán loạn. Vì thế gọi là Bồ-tát Bất thoái trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Đồng chân trụ?

Bồ-tát Đồng chân trụ được mười pháp. Đó là: được thân nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, quán sát được sự khởi động tâm niệm của tất cả chúng sinh, chỗ bố thí của các chúng sinh ấy Bồ-tát đều biết, có thể biết sự giải thoát chúng sinh như vậy, có thể biết các loại giới của chúng sinh, pháp giới, thế giới, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, hư không giới, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Các cõi như

vậy, Bồ-tát đều biết rõ, dùng thần thông nhanh nhẹn, tùy niệm mà sinh đến, đó gọi là Bồ-tát Đồng chân trụ.

Lại nữa, Bồ-tát này nghe mười thứ pháp có thể tu tập. Đó là: nghe trí tuệ nơi tất cả cõi Phật, sự chấn động nơi tất cả cõi Phật, quán tất cả cõi Phật, tìm cầu nơi tất cả cõi Phật, du hành nơi tất cả cõi Phật, đi đến vô số thế giới, học hỏi vô số nghĩa lý, xa lìa các loại tự tánh sai khác, phát tâm trong một niệm có thể đi khắp vô số cõi Phật để nghe pháp tu tập. Vì sao? Vì nghe pháp chân thật như vậy, nên thông suốt, hiểu rõ về đệ nhất nghĩa cho đến nghe nơi nào thuyết pháp này, Bồ-tát đều đích thân đến tìm cầu học hỏi, tu tập, niệm niệm liên tục, tâm không tán loạn. Đó gọi là Bồ-tát Đồng chân trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Pháp vương tử trụ?

Bồ-tát hành Pháp vương tử trụ có mười thứ pháp đều biết rõ. Đó là: biết nơi sinh ra của tất cả chúng sinh, có thể biết phiền não của tất cả chúng sinh, có thể biết sự tham đắm của tất cả chúng sinh, có thể biết xứ sở của tất cả chúng sinh, có thể biết pháp thâm sâu vi diệu của tất cả chư Phật, có thể biết tánh chân thật nơi phương tiện của chư Phật, có thể biết các pháp sai biệt trong thế giới, có thể biết trí tuệ của chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể biết pháp rộng lớn không bền chắc của tất cả thế gian, có thể biết chân tánh như như trong lặng tịch tĩnh. Vì vậy gọi là Bồ-tát hành Pháp vương tử trụ. Bồ-tát này lại có mười thứ pháp cần phải siêng năng tu tập. Đó là: khéo học tất cả các hoạt động của vương thành, khéo học tất cả lễ nhạc của vương thành, khéo học tất cả sự an trụ trong vương thành, khéo vào tất cả vương thành, có thể tự tại du hành khắp tất cả vương thành, trụ vào quán đỉnh Pháp vương, trụ vào sự quán sát của Pháp vương, đạt được lực tự tại của Pháp vương, kế thừa ngôi Pháp vương, được sự biện thuyết Pháp vương. Vì sao? Vì tu tập tất cả các pháp chân thật vô ngại. Như vậy, cho đến nghe ở nơi nào nói pháp này, Bồ-tát đều đích thân đến tìm cầu, học hỏi, tu tập niệm niệm liên tục, tâm không tán loạn. Đó gọi là Bồ-tát Pháp vương tử trụ.

Thế nào gọi là Bồ-tát Quán đỉnh trụ?

Bồ-tát này chứng đắc mười loại thần thông. Đó là: Có thể làm cho các sự vật trong vô số thế giới chuyển động, có thể chiếu sáng vô số thế giới, có thể quán sát vô số thế giới, có thể cùng một lúc nhất tâm tu tập trong vô lượng thế giới, có thể ở trong vô số thế giới thành tựu các nghiệp thiện, đồng thời có thể biết được tâm của các chúng sinh sai biệt ở vô lượng thế giới, cùng một lúc có thể hành vô số tâm hành của mỗi mỗi chúng sinh trong vô số thế giới, đồng thời có thể hiểu rõ các thứ căn, khí của mỗi chúng sinh trong vô lượng thế giới, có thể giáo hóa vô số chúng sinh trong vô

lượng thế giới, có thể biết được tác dụng nơi tâm của vô số chúng sinh.

Lại nữa, Bồ-tát quán đỉnh trụ này bí mật thực hành các Phật sự không ai có thể biết được. Vì sao? Vì thân nghiệp không thể biết, khẩu nghiệp không thể biết, ý nghiệp không thể biết, biến hiện không thể biết, quán sát các thứ biến hóa không thể biết, quán hành động trong quá khứ không thể biết, hành động trong mỗi sát-na đều không thể biết, quán trí tuệ không thể biết, tâm ý không thể biết, dụng nơi Nhất thiết trí không thể biết. Bồ-tát hành quán đỉnh trụ địa cho đến Bồ-tát Pháp vương tử vị đều không thể biết. Lại nữa, Bồ-tát quán đỉnh vị lãnh hội mười trụ của Đức Thế Tôn. Đó là: Trí ba đời, trí Phật, trí Pháp, trí phân biệt pháp giới, trí trung biên nơi pháp giới, trí nhận biết hết thảy thế giới vô lượng bình đẳng với pháp giới, trí quán sát soi chiếu tất cả thế giới, trí viên mãn tất cả chúng sinh, trí nhất thiết pháp, trí Phật vô biên. Bồ-tát này trụ vào trí của tất cả chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát này nghe tất cả diệu lý thật tế nơi Trí, đó gọi là Bồ-tát Quán đỉnh trụ.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH

QUYỂN 2

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Tuệ giảng nói pháp mười trụ này cho các Bồ-tát xong lúc ấy, do thần lực của Phật nên ở mỗi phương trong mười phương đều có vô số thế giới nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật, ở mỗi thế giới đó, đất đều chấn động sáu cách. Đó là rung động khắp, rung động đều khắp, vang động khắp, vang động đều khắp, khua đập khắp, khua đập đều khắp, vọt lên khắp, vọt lên đều khắp, gầm rống khắp, gầm rống đều khắp. Trồi lên khắp, trồi lên đều khắp.

Lại do thần lực của Phật, nên từ nơi hư không lại mưa xuống vô số các thứ mây hoa trời, mây hương cõi trời, mây hương bột cõi trời, mây tràng hoa cõi trời, mây hương xoa cõi trời, mây y phục cõi trời, mây tàng lọng cõi trời, mây báu cõi trời, mây hoa sen thơm cõi trời, mây anh lạc cõi trời, mây các thứ trang nghiêm cõi trời, mưa khắp nơi tất cả các thứ như vậy đều đem cúng dường Phật.

Lại có vô số các thứ âm nhạc vi diệu cõi trời, ở trên hư không, không đánh mà tự vang lên, phát ra âm thanh lớn, chiếu sáng khắp bốn đại châu, núi Tu-di, núi Thiết vi hiện bày khắp mười phương đều để cúng dường. Lúc Bồ-tát Pháp Tuệ thuyết giảng pháp này, tất cả mười phương thế giới đồng thời cũng thuyết giảng pháp mười trụ ấy, cho đến nghĩa lý văn tự không tăng không giảm, thảy đều giống nhau.

Lại nữa, nhờ sức oai thần của Đức Phật, nên nơi mỗi một thế giới nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật, từ mười phương vân tập đến, đồng bảo Bồ-tát Pháp Tuệ.

–Này Phật tử! Lành thay! Lành thay! Như lời ông nói về pháp mười trụ của Bồ-tát cùng với chúng tôi đồng tên gọi, đồng thuyết pháp, tất cả đều như vậy đồng một tên là Bồ-tát Pháp Tuệ, từ chỗ tất cả chư Như Lai trong mười phương đến đây. Nhờ oai lực của Phật, nên thế giới mây pháp ở tất cả các nơi đồng thời chuyển bánh xe chánh pháp ấy. Như vậy tánh tướng, văn tự, nghĩa lý cũng không tăng, không giảm.

Bấy giờ, do oai lực của Phật nên cả chúng hội đều thấy chúng Bồ-tát

kia cùng đến pháp hội ở đây. Như mình đi đến thế giới này, nơi tất cả thế giới trong mười phương, hết thảy bốn đại châu đảnh núi diệu cao, cung trời Đế Thích, tất cả Bồ-tát nhiều như số vi trần nơi mười ngàn cõi Phật cùng vân tập đến, cũng lại như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Tuệ nương vào oai lực của Phật quán sát chúng hội trong mười phương pháp giới và muốn trình bày lại nghĩa này, liền nói kệ rằng:

Thấy trí thanh tịnh của Như Lai
Lực biến hóa oai nghiêm như vậy
Công đức Mười Lực thật trang nghiêm
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Thấy các lực thần thông như vậy
Thuyết pháp làm lợi ích chúng sinh
Lại thấy các khổ não luân hồi
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Ngài Phổ Hiền ở trước Như Lai
Được nghe tất cả biển công đức
Cũng như hư không không có tướng
Vì thế phát tâm Bồ-đề này.
Biết rõ hết thảy các tánh hạnh
Tất cả chỗ sinh và chỗ ở
Những tánh trí mong cầu sai khác
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Các nghiệp thiện ác trong ba đời
Quá khứ, hiện tại đến vị lai
Cầu trí tuệ ấy nên tu tập
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Thiền định giải thoát và Tam-muội
Đẳng trì đều thanh tịnh như vậy
Mong cầu trí tuệ cung kính Phật
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Các căn lực biến khắp thế gian
Như như sáng trong đều đồng đẳng
Cầu trí tuệ này học nghĩa lý
Vì thế nên phát tâm Bồ-đề.
Bồ-đề giải thoát khắp thế gian
Trong đó đều có vô số ý
Mong cầu trí tuệ vô số luận

Vì thế nên phát tâm Bồ-đề.
Vô số các pháp trong ba giới
Trong đó lại có vô số cõi
Trí cầu tự tánh các cảnh giới
Vì thế nên phát tâm Bồ-đề.
Đến khắp tất cả cầu pháp này
Chỗ nương như vậy được an lạc
Hiểu rõ tự tánh nghĩa chân thật
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Trong tất cả các cõi sinh ra
Như chúng sinh nhờ đất mà có
Đều mong cầu vô số mắt trí
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Quá khứ, hiện tại và vị lai
Tánh tướng chúng sinh như thế nào
Đều biết việc quá khứ như vậy
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Tích tụ chúng sinh đầy thế gian
Cho đến nỗi một đều gần gũi
Phiền não của họ đều rõ hết
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Thông suốt hết trí tuệ ba cõi
Và tất cả pháp môn vô tận
Mong cầu trí chân thật như vậy
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Tất cả pháp không chỗ nương tựa
Tánh như hư không, không vướng mắc
Mong cầu biết thắng nghĩa chân thật
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Làm chuyển động vô số cõi Phật
Cũng làm nước sông biển vọt lên
Cầu trí tuệ Như Lai như vậy
Vì thế nên phát tâm Bồ-đề này.
Từ miệng phóng ra mỗi tia sáng
Áng sáng soi chiếu khắp mười phương
Vì cầu ánh sáng trí tuệ ấy
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Cung cấp thức ăn đồ chơi quý

Cho cõi nước chẳng thể nghĩ bàn
Con nguyện đầy đủ trí như vậy
Vì thế phát tâm Bồ-đề này.
Tất cả chúng sinh và cõi Phật
Đều khiến xa lìa sự giết hại
Nếu cầu pháp này được sống lâu
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Giả sử nước ở trong biển lớn
Có thể biết hết số giọt nước
Mong cầu được trí tuệ như vậy
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Tất cả các cõi trong mười phương
Số vi trần trong mỗi một cõi
Trí tuệ như vậy hiểu biết hết
Vì thế phát tâm Bồ-đề này.
Quá khứ, hiện tại, vị lai kiếp
Số kiếp tất cả các thế gian
Kiếp số như vậy cần biết rõ
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Ba đời tất cả các Như Lai
Cùng với Thanh văn, Bích-chi-phật
Tự tánh các pháp đều hiểu rõ
Vì vậy phát tâm Bồ-đề này.
Vô lượng, vô biên các thế giới
Một đầu sợi lông hiện bày đủ
Tánh nơi tự tánh đều nhận biết
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Vô lượng, vô số các thế gian
Trong một sát-na, tiếng vang khắp
Vì cầu trí tuệ, tiếng trong lắng
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Tất cả ngôn ngữ trong thế gian
Một chữ diễn nói khắp tất cả
Vì biết rõ tự tánh chân thật
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Giáo hóa cho vô số chúng sinh
Trong ba cõi đều được hộ trì
Cầu lưỡi rộng lớn, nói thông suốt

Vì thế phát tâm Bồ-đề này.
Như nói tất cả các cõi Phật
Trong một sát-na có thể thấy
Vì cầu trí vô ngại thuyết pháp
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Tất cả các cõi của Như Lai
Trong một sát-na đều hiện khắp
Biết Phật pháp chân thật như vậy
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Vô số thế giới như vi trần
Đều do tự tánh mà phát sinh
Vì cầu các trí tuệ như vậy
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Quá khứ, vị lai và hiện tại
Ba đời chư Phật khắp thế gian
Trong một sát-na đều biết hết
Vì thế phát tâm Bồ-đề này.
Một câu nói ra khó nghĩ bàn
Kiếp tận, lời nói kia không tận
Vì cầu biết ngôn ngữ như thế
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Tám phương tất cả các thế gian
Liên tục nối nhau không gián đoạn
Vì tâm hiểu biết tự tánh ấy
Do đó phát tâm Bồ-đề này.
Ba nghiệp của thân, miệng và ý
Làm tất cả hạnh trong mười phương
Vì muốn hiểu ba đời là không
Cho nên phát tâm Bồ-đề này.
Nên phát tâm Bồ-đề như vậy
Siêng năng phụng sự bậc Tối thượng
Mười phương vô số kiếp làm xong
Cho nên tôn kính không thoái chuyển.
Các bậc tôn kính ở thế gian
Mỗi mỗi đều biến khắp tám phương
Các Đức Phật đó đều thuyết pháp
Tâm đều tôn trọng, không có thoái chuyển.
Nếu một Bồ-tát được an lạc

Nhờ các hạnh ấy thoát luân hồi
Làm tướng viên mãn các thế gian
Vì thế tôn trọng không thoái chuyển.
Diệu pháp tối thượng rất thù thắng
Thâm sâu, khó hiểu lìa ngôn thuyết
Chư Bồ-tát truyền bá chánh pháp
Vì thế tôn trọng, không thoái chuyển.
Thế gian không trụ cũng không động
Thật hy hữu, khó được như vậy
Pháp âm vi diệu thanh tịnh thuyết
Vì vậy tôn kính không thoái chuyển.
Được sinh trong tất cả Như Lai
Không ngã, không nhân, lìa kiêu mạn
Thường ở trước Phật cầu pháp này
Vì thế siêng năng không thoái chuyển.
Vô số vô biên a-tăng-kỳ
Đắc Tam-ma-địa của Như Lai
Thực hành hạnh Bồ-tát như vậy
Vì thế dốc sức không thoái chuyển.
Cho đến được chánh định rốt ráo
Biết rõ là sẽ đến bờ kia
Thuyết pháp của chư Phật như vậy
Vì vậy tôn trọng không thoái chuyển.
Xa lìa luân hồi trong ba cõi
Chuyển bánh xe chánh pháp vi diệu
Khắp các thế gian không gián đoạn
Bồ-tát nên nói pháp như vậy.
Tất cả khổ não trong thế gian
Các tai nạn nguy khốn như vậy
Thương xót tất cả loài hữu tình
Cho nên Bồ-tát phải thuyết pháp.
Ban đầu Bồ-tát nói pháp này
Nhờ đó phát khởi tâm Bồ-đề
Thường luôn trì giới và thuyết pháp
Vì vậy gọi phát tâm trụ.
Bấy giờ, Bồ-tát trị địa trụ
Ban đầu hàng phục tâm như vậy
Làm an lạc lợi ích thế gian

Như Phật xa lìa già bệnh chết.
Tín tâm, tâm niệm và tinh tấn
Tâm tuệ, tâm nguyện và trì giới
Hộ pháp xả ly, không đến đi
Hồi hướng cho hết thảy hữu tình.
Người nào do trụ tâm như vậy
Đọc tụng thọ trì kinh Đại thừa
Tránh nơi huyên náo ở yên tĩnh
Tìm đến tất cả bạn lành thân
Ái ngữ, thân cận Thiện tri thức
Siêng năng tìm cầu trí chân thật.
Thông suốt tất cả các ngôn ngữ
Lý thắng nghĩa đế cũng như vậy
Đã rõ thắng nghĩa của Phật rồi
Xa lìa điên đảo, không nghi hoặc
Bình đẳng an nhiên và trong lặng
Đó là chân Phật tử thuyết pháp
Chứng đắc trị địa trụ như vậy
Các Bồ-tát khéo hay quán sát
Giảng nói pháp mầu phụng sự Phật
Vì vậy Phật tử cần phải học.
Lại nữa, Bồ-tát trụ thứ ba
Trong giáo pháp, mong cầu hạnh Phật
Khổ, không, vô thường đều hiểu rõ
Tất cả tự tánh không đến đi.
Các pháp vốn tịnh, lìa tự tánh
Tâm quyết định thông suốt hiểu rõ
Trụ pháp này không có mê lầm
Phật tử phải nên nói như vậy.
Biết tất cả các cõi chúng sinh
Và mở bày tất cả pháp giới
Thế giới như vậy đều biết hết
Vì vậy gọi là hành tương ưng.
Địa giới, thủy giới cùng hỏa giới
Phong giới, hư không giới cũng vậy
Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới
Các thế giới này đều biết hết
Cho đến các thế giới sai biệt

Đều thấy thể, tự tánh pháp giới
Tôn trọng trí tuệ rộng lớn này
Dũng mãnh tinh tấn cầu Phật trí.
Bấy giờ, Bồ-tát sinh quý trụ
Xuất gia, sinh trong các Như Lai
Có tánh, không tánh tâm quyết định
Thường giữ chánh kiến nơi sinh sống.
Bồ-tát địa này không thoái chuyển
Mong cầu Phật đạo, tâm không chán
Thường tu tập tất cả các pháp
Quán các chúng sinh như tự tánh
Tội ở thế gian như vi trần
Xa lìa luân hồi các quả báo
Phật tử khéo phân biệt sự sinh
Bồ-tát làm cho lìa già yếu.
Quá khứ, hiện tại và vị lai
Hết thảy pháp Trí đều hiểu rõ
Cùng sinh với bạn lành đời trước
Cũng như lúc Đức Phật xuất thế
Tất cả Như Lai đều thù thắng.
Thể nhập tâm bình đẳng ba đời
Hành nhập như vậy sinh tối thượng
Vượt qua các hành của ba đời
Đó là Bồ-tát trụ thứ tư
Thường hay khen ngợi sắc diệu này
Có thể hiểu biết rõ pháp ấy
Biết Bồ-tát kia sinh như vậy.
Bồ-tát tiếp sau là thứ năm
Gọi là phương tiện cụ túc trụ
Các phương tiện giáo hóa chúng sinh
Ưa cầu phước nghiệp đi khắp nơi
Tạp phước đức rộng lớn như vậy
Khiến các chúng sinh đều giải thoát
Hết tâm hồi hướng đều an lạc
Thương chúng sinh khiến lìa ràng buộc
Cứu giúp hoạn nạn trong thế gian
Nhiếp phục khiến họ sinh hoan hỷ
Hướng dẫn mỗi mỗi các chúng sinh

Chứng đắc đại Niết-bàn tịch tĩnh
Vô biên tất cả thế gian
Vô lượng, vô biên số như vậy
Vượt sự tính đếm không gì bằng
Không tánh, không tướng, không cứu cánh
Đó là Bồ-tát trụ thứ năm.
Đủ phương tiện giáo hóa chúng sinh
Đức trí Phật tròn sáng vi diệu
Thị hiện tất cả các công đức
Vô biên tất cả các chúng sinh.
Quán tự tánh pháp, không mê lầm
Trí thấu suốt lưới nghi hữu, vô
Trên trời dưới, thế đều bền vững
Ở nơi Phật, pháp và Bồ-tát
Thường hành diệu hạnh, lìa các sắc
Lúc ấy, vô số các chúng sinh
Chú tâm nghe thuyết pháp phương tiện
Chúng sinh phiền não khiến thanh tịnh
Khó độ, dễ độ đều hàng phục
Mở bày pháp giới rộng hay hẹp
Không đến, không đi, dứt các tướng
Thể tánh pháp giới chẳng có không
Ba đời Bồ-tát thích lãnh thọ
Quán sát tất cả tâm không động
Chuyên chú như vậy nơi Phật pháp
Dứt tánh tướng làm sao có, không
Bản tánh lìa nhiễm, con cũng vậy
Hiểu rõ kiếp tánh như huyễn mộng
Nghe diệu pháp tối thượng như vậy
Bồ-tát bất thoái nên như thế
Ở nơi Phật, pháp và Bồ-tát
Cùng quán hành tướng là có, không
Không lui, không có cũng không không
Như Lai chẳng đi cũng chẳng trụ
Không đến cũng chẳng phải không đến
Sinh và không sinh, diệt không diệt
Có tướng, không tướng chẳng sai khác
Tất cả mọi thứ đều giống nhau

Lý thắng nghĩa đế lìa có không
Các báu trang nghiêm mỗi mỗi khác
Bồ-tát ở đó tâm không chuyển.
Diệu tướng chân như chẳng có không
Dùng trí vô tướng đều biết rõ
Sai biệt như vậy đến hội này
Tất cả cõi trời đều lắng nghe.
Lại nữa Bồ-tát đồng chân trụ
Ba nghiệp thân miệng ý thanh tịnh
Làm các Phật sự không chấp trước
Vì vậy tùy ý được sinh ra
Đều từ chúng sinh hành pháp sinh
Du hành thấy các cõi nước ấy
Trí tuệ tùy ý mau thành tựu
Ân cần cung kính lễ mười phương
Bồ-tát với tâm không khác này
Nghe Phật tuyên bày pháp vi diệu
Biết các cõi nước đều chuyển động
Biết hết tất cả không còn sót.
Du hành, giảng thuyết ở cõi Phật
Sát-na đến khắp vô số cõi
Tùy vấn diễn thuyết vô số nghĩa
Tự tánh sai biệt, tánh cũng vậy.
Phương tiện âm thanh để xem xét
Vô số cõi Phật trong một niệm
Lại nói Bồ-tát vương tử trụ
Mật hạnh chúng sinh không thể lường.
Ngăn trừ vọng tưởng phiền não chướng
Có thể thực hành các diệu hạnh
Phân biệt đời quá khứ, vị lai
Hiểu biết rõ chân đế tục đế
Thật cầu pháp vi diệu như vậy
Khéo dùng phương tiện nhập vương thành
Đi khắp mọi nơi đều như vậy
Qua lại các nơi đều tự tại
Có thể quán sát được vương thành
Giống như diệu pháp quán đỉnh vương
Năng lực oai đức cũng như vậy

Vào được vương thành khéo thuyết pháp
Vì thế gọi là vương tử trụ.
Chư Phật giáo hóa cũng như vậy
Có thể tùy thuận các chúng sinh
Điều ngự xuất thế như vậy
Được an lạc Phật, trụ vương tử.
Phật tử Bồ-tát quán đỉnh trụ
Sống nơi cao tột làm lợi ích
Đếm được lượng nước bằng sợi lông
Tư duy tính toán không thể lường
Thực hành pháp chư Phật như vậy
Cũng như tất cả vô số cõi
Chúng sinh chẳng thể rõ bụi trần
Cho nên nói vô số như vậy.
Tất cả Như Lai và Bồ-tát
Cùng chư Phật quá khứ, vị lai
Từ khắp mười phương trong hiện tại
Cho đến Thanh văn, Bích-chi-phật
Từ lúc phát sinh tâm Bồ-đề
Số lượng như vậy không đếm được.
Số lượng công đức không thể biết
Một niệm tâm Bồ-đề ban đầu
Giáo hóa chúng sinh trong thế giới
Không ai vượt qua được vị ấy.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Pháp Tuệ:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Nay ông khéo nói pháp môn Tổng trì bảo quang minh ấy.

Lại nữa, thiện nam! Các chúng sinh ấy sẽ ưa thích công đức nơi tất cả trí tuệ bất khả tư nghì của chư Phật. Nếu có chúng sinh nào chỉ nghe qua danh hiệu của chánh pháp Tổng trì bảo quang minh này mà không cần phải thọ trì đọc tụng chỉ nhất tâm cung kính thì cuối cùng chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Phật.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Tuệ nói:

–Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Các ông đã được trí tuệ thâm sâu của Như Lai quán đỉnh. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đến dự hội này, được nghe giáo pháp như vậy, hoặc có chúng sinh nào tay cầm quyển kinh này thì các chúng sinh ấy ở trong

Phật pháp đã được thọ ký.

Lúc ấy, Trưởng lão Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ Phật và thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay chúng con như người mù bẩm sinh, từ xưa đến nay chưa từng được thấy nghe chánh pháp như vậy, chẳng những con mà các chúng sinh đều không được nghe pháp này, tất cả chúng sinh cũng giống như người mù bẩm sinh kia.

Phật bảo:

–Này Trưởng lão, đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói cho chúng con nghe chánh pháp thâm sâu chẳng thể nghĩ bàn này.

Phật dạy:

–Xá-lợi-phất! Ông hãy đi đến bảo các vị Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế đến dự pháp hội này, ta sẽ nói pháp ấn Tổng trì bảo quang minh tối thắng ngay tại đạo tràng này.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy, vì đã thưa hỏi pháp môn Tổng trì bảo quang minh này này nên thuận theo Thánh chỉ của Phật, Tôn giả đến chỗ chư Thiên, Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế. Đến nơi, Tôn giả nói:

–Phật đang ở đạo tràng Bảo quang chờ các ông đến để cùng nghe và thọ trì pháp này. Bây giờ đã đúng lúc, Như Lai sẽ giảng nói pháp Tổng trì bảo quang minh chẳng thể nghĩ bàn này. Các ông hãy mau đến, chớ để trễ giờ, pháp ấy rất khó gặp, chớ bỏ mất cơ hội, sau sẽ hối tiếc. Pháp bảo tối thắng này, ở đời khó được, thật là hy hữu.

Sau khi nghe nói, chư Thiên liền vận thần thông, trong một khoảnh khắc đều vân tập tới pháp hội. Các vị ấy đến chỗ Thế Tôn, nhiễu bên phải ba vòng, rồi tới trước Đức Phật chắp tay cung kính, thưa:

–Cúi xin Như Lai thương xót chúng con và chúng sinh đời mạt pháp mà giảng nói pháp môn Tổng trì bảo quang minh này.

Lúc đó, Thế Tôn im lặng không đáp.

Chúng trời Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế thưa thỉnh như vậy ba lần nhưng Đức Thế Tôn vẫn im lặng. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai nói pháp Tổng trì bảo quang minh. Bạch Đức Thiện Thệ! Xin hãy giảng nói cho.

Lúc đó, từ trong lưỡi của Thế Tôn phóng ra các loại âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả chúng sinh đều nghe được trong

một lúc. Nếu có thiện nam nào vì pháp Tổng trì bảo quang minh này mà thưa thỉnh các Như Lai thì các chúng sinh ấy đều không thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn lại bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ông hãy đến thỉnh Đồng tử Diệu Cát Tường giảng nói pháp này. Hiện giờ, Diệu Cát Tường đang ngồi kiết già chánh niệm dưới gốc cây Bát-la-xoa-bà-la ở nơi khác, hơn trăm ngàn vạn Câu-chi na-dữu-đa ánh sáng mặt trời, mặt trăng, trong lầu gác đại bảo trang nghiêm, Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế đều vây quanh cung kính, thân đều cùng một màu hoàng kim, an lành trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ.

Tôn giả Xá-lợi-phất vâng lời Phật dạy đến chỗ Đồng tử Diệu Cát Tường. Đến nơi, tôn giả thưa với Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Thiện nam! Như Lai mời ông giảng nói pháp Tổng trì bảo quang minh cho chúng tôi.

Diệu Cát Tường nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Như Lai có nghĩa như thế nào?

Xá-lợi-phất thưa:

–Trí tuệ của đồng tử rất thâm diệu, tôi không phải là người cùng bậc, vì thế không dám luận bàn.

Diệu Cát Tường nói:

–Thôi đi, Xá-lợi-phất! Ông thật là chậm hiểu. Nếu ông muốn nghe, ta sẽ nói.

Xá-lợi-phất thưa:

–Tôi muốn nghe, xin Thánh giả giảng rõ cho tôi.

Lúc Đồng tử Diệu Cát Tường nói lời này, tức thì nơi tam thiên đại thiên thế giới cho đến cung trời Thanh tịnh và Thiên chúng, trên đến thiên chúng A-ca-nị-tra, dưới đến bốn Đại Thiên vương và các quyến thuộc, vô số Câu-chi Đại Dược-xoa dẫn các Phạm thiên, Đế Thích, Hộ thế, chư Thiên và các Thiên nữ mỗi mỗi đều muốn nghe pháp này nên đều đến chúng hội. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm, trời A-ca-nị-tra. Các thiên chúng như vậy đều đến hội họp.

Lại có các đại chúng Thanh văn như Tôn giả Tu-Bồ-đề, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả A-nậu-lâu-đà, Tôn giả Nga-da Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la, Tôn giả Tổ-noa Phán-xá-ca, Tôn giả Lê-phạ-da, Tôn giả Nẵng-nĩ Ca-diếp, Tôn giả Ô-lô-vĩ-loa Ca-diếp, tôn giả Bố-la Noa-mai-đát-pha-ni tử, Tôn giả La-hộ-la, Tôn giả Bạt-nại La-ba-la, Tôn giả Ma-sáp-ba,

Tôn giả A-nan-đà. Như vậy đại chúng Thanh văn và Da-thâu-đà-la với năm trăm Tỳ-kheo-ni đều đến hội họp.

Lại có Chuyển luân thánh vương và các vua nhỏ, các hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ đều đến pháp hội.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nhiễu quanh Phật ba vòng rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà hôm nay đại chúng đều đến hội họp đông đúc như vậy? Làm sao biết được nhân duyên ấy?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Do oai đức của pháp Tổng trì Bảo quang này.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn nghe pháp môn Tổng trì Bảo quang ấy.

Phật dạy:

–Xá-lợi-phất! Ông nên đến thỉnh Đồng tử Diệu Cát Tường và Bồ-tát Phổ Hiền. Hai vị Đại sĩ này sẽ nói cho ông nghe.

Khi đó, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Xin Thánh giả hãy nói pháp môn Bảo quang chánh định là pháp bảo vi diệu.

Đại sĩ Diệu Cát Tường nói:

–Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các vị hôm nay muốn nghe pháp Tổng trì bảo quang này chăng?

Xá-lợi-phất thưa:

–Nay bốn chúng các Thiên vương, Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế cũng vì muốn nghe pháp này nên đến đây.

Lúc ấy, Đại sĩ Diệu Cát Tường liền bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Pháp bí yếu ấy như huyễn, như hóa, không thể thấy, nghe, nên nói như thế nào, ai là người nói, ai là người nghe?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Nay tôi muốn nghe, xin Đại sĩ hãy giảng nói.

Diệu Cát Tường hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nên nói như thế nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không tức là nói.

Đại sĩ Diệu Cát Tường lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nói không như thế nào?

Xá-lợi-phất đáp:

–Không là lìa lời nói.

Diệu Cát Tường hỏi:

–Không này nếu lìa lời nói thì làm sao tôi nói? Tất cả pháp đều lìa lời nói, nếu nói như vậy thì ai là người nghe nhận?

Trưởng lão Xá-lợi-phất đáp:

–Tất cả các pháp đều là lìa văn tự, lời nói, nên nói như vậy. Cho nên nói là Không, Vô tướng, Vô nguyện, không chấp, không xả, không khác, chẳng phải không khác, chẳng phải lìa hý luận, chẳng phải không lìa hý luận.

Khi Đồng tử Diệu Cát Tường và Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp này thì các Bồ-tát cùng Phạm vương, Đế Thích, Hộ Thế, chư Thiên đều rất vui mừng và khen ngợi.

Lành thay! Thiện nam! Các vị đã khéo giảng nói pháp Tổng trì bảo quang này.

Lúc ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề thưa với Đại sĩ Diệu Cát Tường:

–Đại Bồ-tát làm sao thọ trì, đọc tụng và vì người giảng nói pháp môn Tổng trì bảo quang này?

Đồng tử Diệu Cát Tường đáp:

–Pháp Tổng trì này không sinh, thanh tịnh, như lý thọ trì, xa lìa tánh, tướng, không phải là lìa ngôn thuyết, không chấp, không xả. Nên thọ trì và giảng nói pháp môn này như vậy.

Khi Đại sĩ Diệu Cát Tường nói pháp này thì có chín mươi hai Bồ-tát đều được Tam-ma-địa dũng mãnh, lại có sáu mươi hai chúng sinh trong cõi trời, người được Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bi của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

–Thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào không lìa bỏ ba cõi, gọi là đại Bi, hoặc làm cho tất cả chúng sinh thấy được các cõi nước thanh tịnh, vi diệu của chư Phật thì gọi là đại Bi, hoặc thương xót, giúp đỡ các chúng sinh phá giới gọi là đại Bi, hoặc làm cho tất cả chúng sinh thân cận, tu tập, mong cầu Bát-nhã ba-la-mật gọi là đại Bi, hoặc vì tất cả chúng sinh không tiếc thân mạng gọi là đại Bi. Cho đến vì các chúng sinh mà đối với đầu, mắt, tủy, não là cái khó xả bỏ mà có thể xả bỏ được, khó làm mà có thể làm được, gọi là đại Bi.

Lại nữa! Đại Bồ-tát vì các chúng sinh không hề có sự phân biệt, đem

tâm bình đẳng làm cho chúng sinh được an vui, xa lìa các tà kiến và được giải thoát.

Thiện nam! Đó là đại Bi của Đại Bồ-tát, nên hiểu như vậy.

Đại Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Đức Như Lai đại Từ vô lượng vì các chúng sinh, vì tạo lợi lạc cho thế gian mà nói pháp Tổng trì bảo quang này khiến các hàng trời, người trong đại hội này đều được lợi ích an lạc.

Khi ấy, vì thương xót chúng sinh, nên Như Lai dùng Phạm âm bảo các Đại Bồ-tát:

–Vào đời vị lai, sau năm trăm năm khi chánh pháp sắp diệt, ai trong các ông có thể thọ trì, giảng nói, truyền bá pháp Tổng trì bảo quang này?

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Ly Nhất Thiết Ưu Ám, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Xuất Sinh Nhất Thiết Pháp Vương, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Hải Tuệ; Bồ-tát Bảo Sư Tử, Bồ-tát Bảo Hiền, Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đẳng Quán, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Tích, Bồ-tát Bảo Trang Nghiêm, Bồ-tát Cát Tường Tràng, Bồ-tát Pháp Cát Tường, Bồ-tát Tài Cát Tường, Bồ-tát Phước Đức Cát Tường, Bồ-tát Chiên-đàn Cát Tường, Bồ-tát Pháp Tuệ, Bồ-tát Cam Lồ Tuệ, Bồ-tát Bất Tư Nghì, Bồ-tát Phước Đức Trang Nghiêm, Bồ-tát Công Đức Trang Nghiêm, Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm, Bồ-tát Thường Hoan Hỷ Căn, Bồ-tát Chúng Trí Sơn Phong Vương, Bồ-tát Biện Thuyết, Bồ-tát Thường Cử Thủ, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Biện Ý, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Thanh Tịnh Nguyệt Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Xuất Sinh Vương, Bồ-tát Ma-ha Di-lô, Bồ-tát Kiên Lao Tuệ, Bồ-tát Di-lặc, sáu mươi hai trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa Đại Bồ-tát như vậy, đồng thanh thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, sau năm trăm năm, khi chánh pháp sắp diệt, chúng con sẽ thường thọ trì, giảng nói, truyền bá vì các chúng sinh nói pháp môn Tổng trì bảo quang này.

Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Thật là hy hữu! Vì chúng sinh các ông có thể phát đại nguyện thanh tịnh như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thiện nam! Hãy lắng nghe chánh pháp vi diệu Tổng trì bảo quang này. Ta nói ra là vì muốn đem lại lợi ích an lạc cho tất cả chúng sinh.

Sau khi nói xong, Thế Tôn liền lên ngồi kiết già trên tòa Sư tử Đại bảo trang nghiêm và nói thần chú:

–Nẵng mồ tam mãn đa bạt nại ra dã mạo địa tát đát phạ dã ma hạ tát

đát phạ dã ma hạ ca lỗ ni ca dã nhĩ dã tha, án bà ra để bà ra để bà ra bà lãnh đế tát phạ hạ.

Đức Thế Tôn nói ba lần thần chú Tổng trì bảo quang là pháp bảo vi diệu, sâu rộng, tối thượng.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghĩa của pháp cùng với pháp được nêu bày như thế nào?

Phật dạy:

–Thiện nam! Vô pháp tức là pháp, tức là tất cả nghĩa, là vô tánh nghĩa, nghĩa là tất cả các pháp bình đẳng với nghĩa hư không, nghĩa tất cả pháp tức vô số nghĩa, vô số nghĩa tức là tất cả nghĩa, vô số nghĩa tức là tất cả các pháp.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói tất cả pháp ấy?

Phật dạy:

–Thiện nam! Ta nói tất cả pháp này nghĩa là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Như vậy là sáu thức và mười hai duyên hành. Vì thế ta nói pháp này, tất cả các pháp cũng vậy. Lại nữa, tất cả các pháp vốn không sinh diệt.

Lúc đó, Đồng tử Diệu Cát Tường thưa với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Bồ-tát thọ trì pháp môn Tổng trì bảo quang này như thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền đáp:

–Pháp môn Tổng trì bảo quang này nên như pháp mà thuyết, như lý mà thọ trì. Vì sao? Vì tánh vốn không sinh, không diệt, không hình tướng, không rỗng không, không tánh tức là tự tánh, tự tánh tức là không tánh.

Thiện nam! Không nên chấp trước nơi sự thọ trì, quán sát pháp môn Tổng trì bảo quang này. Trí tuệ quyết định rõ ràng như vậy nên an tru, phân biệt, giảng thuyết. Thiện nam! Đây là nghĩa tự tánh của pháp quán Tổng trì bảo quang.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH

QUYỂN 3

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Diệu pháp này, tồn tại ở đời bao lâu?

Đồng tử Diệu Cát Tường đáp:

–Như ba độc tham, sân, si.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Tham, sân, si tồn tại ở đời bao lâu?

Diệu Cát Tường đáp:

–Ba độc này tồn tại ở đời cũng như địa giới.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Địa giới tồn tại ở đời bao lâu?

Diệu Cát Tướng đáp:

–Ba độc, địa giới như vô minh giới.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Vô minh, ba độc này tồn tại ở đời bao lâu?

Diệu Cát Tường đáp:

–Như hư không giới.

Xá-lợi-phất hỏi:

–Ba độc, hư không giới này tồn tại ở đời bao lâu?

Diệu Cát Tường đáp:

–Như tự tánh, vô tánh nơi pháp.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Trí tuệ biện tài của các ông như vậy, làm sao sức trí tuệ của tôi có thể sánh bằng.

Đồng tử Diệu Cát Tường đáp:

Lại nữa, vì như tất cả mèo chồn cũng không thể nào dẫm đạp khắp hết núi Tu-di.

Diệu Cát Tường đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này thiện nam! Chúng tôi cũng như mèo, chồn kia. Vì sao? Ví như tất cả hàng Thanh văn cùng luận bàn với một số Bồ-tát. Cuối cùng cũng không thể khuất phục được Bồ-tát kia, huống là Đồng tử Diệu Cát Tường này.

Khi ấy, Bồ-tát Phổ Hiền nói với Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Ông hãy thưa hỏi Như Lai: Vào đời vị lai, sau năm trăm năm, nên hộ trì Pháp vương Tổng trì bảo quang này như thế nào? Pháp sư nên thường thọ trì kinh như thế nào làm cho được kiên cố?

Lúc ấy, Đồng tử Diệu Cát Tường rời khỏi pháp tòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Pháp sư thọ trì, đọc tụng, giảng nói chánh pháp này cho người khác thì được công đức gì?

Phật dạy:

–Diệu Cát Tường! Nếu có Tỳ-kheo nào thọ trì Pháp vương này thì được phát sinh Pháp thân thanh tịnh và sẽ được quả Phật Bồ-đề rốt ráo. Thường được an trụ trong Phật pháp, như vậy mà tâm không thoái chuyển, tất cả Thiên ma và quyến thuộc không thể quấy nhiễu. Nếu thiện nam nào đối với Pháp sư này vừa phát tâm Từ, chỉ có trong chốc lát thì người đó liền được xa lìa luân hồi, cuối cùng được quả Bồ-đề.

Lại nữa, Diệu Cát Tường! Nếu người mà thọ trì Pháp vương bảo quang này mà sinh tâm khinh mạn, hủy báng thì người đó đời đời bị răng thưa, thiếu, mũi xẹp, không có lưỡi, tay chân cong quẹo, thường bị bệnh nặng, mù điếc, si mê, sinh trong dòng họ hạ tiện, biếng nhác, hèn hạ.

Phật bảo Đồng tử Diệu Cát Tường:

–Nay ta sẽ lược nói cho những hạng chúng sinh mê muội như vậy. Sau khi qua đời, các chúng sinh ấy phải chịu hình phạt trong vô số địa ngục. Như mỗi mỗi lỗ chân lông đều có các khổ não xuất sinh từ địa ngục. Nếu sinh trong loài người thì bị mù lòa, câm, ngọng.

Lại nữa, Diệu Cát Tường! Nếu người nào khinh khi hủy báng kinh chánh Pháp vương này thì các lỗ trên thân người ấy tiết ra mùi hôi, môi hở, thân thể lõa hình đen đủi, ốm yếu, da dẻ thô nhám giống như loài ngạ quỷ.

Diệu Cát Tường lại bạch Phật:

–Con biết trí tuệ của Như Lai thật vô lượng, không thể nghĩ bàn. Các chúng sinh mê muội như vậy sẽ sinh về đâu? Cúi xin Thế Tôn nói cho con biết.

Phật dạy:

–Diệu Cát Tường! Thôi đi! Ông không nên hỏi điều đó. Nếu ta nói

chỗ sinh của chúng sinh mê muội, chê bai chánh pháp kia thì chư Thiên sẽ sợ hãi buồn rầu, choáng váng ngã quỵ xuống đất khi nghe nói điều này.

Diệu Cát Tường thưa:

–Cúi xin Thế Tôn đại Từ đại Bi giảng nói phân biệt. Các chúng sinh ấy nghe điều này sẽ không sinh tâm khinh mạn chánh pháp vi diệu không sinh, không diệt này.

Phật bảo Diệu Cát Tường:

–Từ đây trở xuống có các địa ngục tên gọi không giống nhau. Đó là địa ngục Viêm nhiệt, địa ngục Cực Viêm nhiệt, địa ngục Hắc thằng, địa ngục Xí nhiên, địa ngục Cực xí nhiên, địa ngục Cực ác, địa ngục Kiềm khẩu, địa ngục Thiết hoàn, địa ngục Thiết bổng, địa ngục Băng mai, địa ngục Huyền đầu, địa ngục Đảo huyền, địa ngục Hầu diện, địa ngục Diễm hằng xí, địa ngục Nùng huyết, địa ngục Thường xú, địa ngục Đà bộc, địa ngục Thường sát, địa ngục Sinh cực đại đông thống. Các địa ngục như vậy là chỗ sinh của chúng sinh chê bai chánh pháp.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Pháp sư trì kinh đó sau khi qua đời sẽ sinh vào cõi nước nào?

Phật dạy:

–Nếu Thiện nam! Thiện nữ và các Pháp sư thọ trì kinh này thì sau khi qua đời được sinh vào thế giới Bảo trang nghiêm. Trong thế giới ấy có cõi Phật Bất khả tư nghì, và có Đức Như Lai là Lạc Đại Biện Tài, lại có vô số các chúng Bồ-tát sắc thân rực rỡ trang nghiêm.

Thiện nam! Các chúng sinh này, khi sắp mạng chung, trong thế giới ấy có sáu mươi hai câu-chi Phật, đồng thời hiện ở trước mắt. Thiện nam! Nay ta chỉ nói tóm lược, nếu giảng nói rộng thì công đức vô lượng, vô số, trải qua trăm ngàn kiếp cũng không thể cùng tận.

Bồ-tát Phổ Hiền lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tại sao ở đời vị lai, các chúng sinh nghe chánh pháp này không sinh tâm phỉ báng?

Phật bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu bốn chúng đệ tử, được nghe kinh này lại nói là chẳng phải chánh pháp mà nói là tà pháp, chẳng phải do Như Lai nói mà tự mình nói, chẳng phải là kinh điển chân chánh hoặc nói là trước kia ta đã nghe pháp này, không phải là chánh pháp rồi sinh tâm khinh mạn, phỉ báng pháp ấy thì vĩnh viễn không được nghe pháp, xa lìa danh tự Tam bảo. Các chúng sinh mê muội như vậy sau khi qua đời sẽ đọa vào địa ngục hắc am. Trong ngục ấy có bánh xe sắt lớn có mũi nhọn đâm vào đầu người ấy, làm cho

chết đi sống lại nhiều lần, trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp thường không có mắt. Sau đó lại trải qua trăm ngàn kiếp cũng không được thân người, mặc dù được sinh trong loài người, nhưng ở chỗ nào cũng bị mù lòa không có lưỡi, đầu mặt đảo lộn, lưng còng, chân cong quẹo, tiếng nói như chó sủa, thường bị khốn khổ, đói khát, ốm yếu, tiều tụy, sắc mặt khô gầy, miệng thường xuất mồ hôi, bị người khinh ghét, tất cả chúng sinh thấy họ đều phải tức giận, ghét bỏ.

Khi ấy, tất cả chúng hội đồng nói:

–Hôm nay, Như Lai vì chúng con mà nói pháp này. Chúng con được nghe liền vui vẻ. Ở đời vị lai, chúng con thấy có người thọ trì kinh điển này thì không sinh tâm phỉ báng khinh mạn. Chúng con mê muội cũng như trẻ con không hiểu, không biết, không có trí tuệ.

Lúc Phật nói lời này, các chúng Thanh văn, Thiên Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, chư Thiên hộ thế, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nghe nói người phỉ báng pháp này có tội như vậy, chúng con đều rất sợ hãi.

Phật bảo:

–Đúng vậy, đúng như lời ông nói. Chẳng những các ông mà ta đã được Nhất thiết thánh trí mà còn sợ hãi, huống chi các ông là đệ tử của Ta.

Khi ấy, các thiện nam đều sinh tâm kính ngưỡng Pháp sư, các Thiên, Long, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược, người và phi nhân không thể hủy hoại.

Phật dạy:

–Thiện nam! Sa-môn, Bà-la-môn nào xem Pháp vương này như tháp chùa Phật, và xem kinh này cũng như trời, người quý trọng rương báu.

Lúc bấy giờ, Đồng tử Diệu Cát Tường lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu bốn chúng đệ tử thọ trì kinh này với tâm tin sau xa thì được bao nhiêu phước đức?

Phật bảo Diệu Cát Tường:

–Người nào đối với diệu pháp này và với Pháp sư thọ trì kinh này cho đến danh tự, nếu sinh tâm Từ hoặc phát tâm cúng dường thức ăn uống, vườn rừng đất sạch làm tăng phòng, cúng dường các thứ chỉ trong một ngày hoặc trong một khoảnh khắc, Ta đều biết hết.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những người thọ trì pháp này bị mắc tội ngũ vô gián có được tiêu trừ không?

Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Chớ nói như vậy. Vì sao? Vì chúng sinh nào thọ trì chánh pháp này liền tiêu trừ tội ngũ vô gián. Người mắc tội ngũ vô gián được nghe kinh này, nhờ oai lực đó, nghiệp tội ấy mau chóng được tiêu trừ, người đó được làm thân người, mau chóng được sinh trong Phật pháp, vĩnh viễn không đọa trong ba đường ác.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất buồn khóc lệ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn vừa nói, người hủy báng kinh này phải chịu nghiệp báo rộng lớn như vậy, xưa nay chưa từng thấy, tội báo như thế đến như trong mộng cũng chưa từng thấy.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta đã từng dạy bảo các ông về diệu pháp vô ngại này. Các chúng sinh ấy do nghiệp lực của chính mình tạo nên các tội, tự mình làm thì tự mình chịu, chẳng phải là người khác. Mỗi chúng sinh do nghiệp lực của mình nên phải chịu thống khổ, chẳng phải là lỗi của Như Lai.

Xá-lợi-phất! Ta thường dạy bảo các chúng sinh là các ngươi tìm bạn lành, muốn cầu an lạc, thì xa lìa các sợ hãi, mong cầu Niết-bàn, thích vị cam lồ. Ta thường chỉ bày chánh lộ Bồ-đề.

Thế Tôn lại nói:

–Các chúng sinh nào buông lung, tham lam, sân giận, tự tạo các nghiệp thân, khẩu, ý, tâm sinh tà kiến, không tự biết chân chánh, tạo tác các tội nhìn mọi việc đều bằng tà nhãn, phân biệt thân tạo các nghiệp ác. Do đó, đọa vào địa ngục chịu các thứ khổ. Chúng sinh tự mình tạo lỗi, không phải do Như Lai.

Lại nữa Xá-lợi-phất! Vì các chúng sinh cho đến tất cả chúng sinh trong một kiếp, ta thường phát tâm đại Bi thay họ chịu khổ trong địa ngục, hoàn toàn không bỏ một chúng sinh nào.

Xá-lợi-phất! Tâm đại Bi của Như Lai thường như vậy. Ví như trong cõi trời, người, cha mẹ chỉ sinh một đứa con có phước tướng đầy đủ, xinh đẹp không ai sánh bằng. Một ngày kia, đứa con bỗng nhiên qua đời, cha mẹ nó buồn rầu, sợ hãi, đau đớn, khổ sở vô cùng.

Xá-lợi-phất! Như Lai ưng Chánh Đẳng Giác cũng vậy, thương xót chúng sinh như con một. Như Lai đều đã xa lìa phiền não, không còn vướng mắc. Vì sao? Vì ví như biển lớn không chứa thây chết, Như Lai cũng vậy, không vướng mắc phiền não.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Thân như huyễn mộng, như bóng, như tiếng vang do bốn đại hợp thành tạm gọi là người, chứ không có thật. Thấy các hành tướng chẳng phải hành chẳng phải trụ, chẳng phải xứ, chẳng phải vô

xứ, không trì trệ, không ngăn ngại, không dính mắc ở ta, người.

Xá-lợi-phất! Như Lai cũng vậy. Quán các hành tướng giáo hóa chúng sinh không vướng vào lời nói, hành động. Tuy tạo tất cả các hành tướng nhưng không chỉ bày, giống như hư không, lìa các nghi hoặc, không có hý luận. Như Lai cũng vậy, lìa các nghi hoặc, không có hý luận.

Chúng sinh vẫn mê hoặc, không có chuyển tâm, Như Lai thương xót nên luôn tùy thuận. Nếu có chúng sinh muốn đến Phật cũng phải tùy thuận cho đến, muốn đi Phật cũng tùy thuận cho đi. Vì sao? Vì đó là bản nguyện của các Như Lai.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Như Lai ưng Chánh Đẳng Giác không có sai làm, không có vô minh. Trí tuệ của Như Lai không có mê hoặc. Ở trong cõi trời, người thì ta là tối tôn, tối thượng bậc nhất không thể nói hết, không có gì sánh bằng. Xá-lợi-phất! Đây không phải là lời nói dối, lời nói sai khác.

Phật dạy:

–Nếu có chúng sinh tại gia, xuất gia sinh tâm phỉ báng chánh pháp này như trước đã nói thì chịu lấy tất cả tướng xấu, tất cả các khổ trong địa ngục.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề chắp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chánh pháp vi diệu này thật khó được nghe. Các chúng sinh phỉ báng chánh pháp này sẽ mắc tội báo như thế nào?

Phật bảo Tu-bồ-đề:

–Người hủy báng pháp này, thì dẫn lưỡi rộng lớn trăm ngàn do-tuần, cũng thường bị năm trăm câu-chi lưỡi cày sắt cày trên đó, lại từ trong miệng phát ra ngọn lửa dữ rất nóng, bốc cháy, đỏ rực hợp thành một khối, trải qua trăm ngàn kiếp chịu khổ rất lớn. Vì sao mức nghiệp báo như vậy? Chúng sinh ngu si đều do khẩu nghiệp tạo ra. Họ phỉ báng chánh pháp này nên phát chịu quả báo như vậy.

Khi ấy, tất cả chúng hội, nhờ oai lực của Phật, đều thưa:

–Như Lai nói quả báo cực ác này thật là hiếm có.

Lúc đó, Đế Thích Thiên Chủ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ở đời vị lai, con sẽ tôn trọng những vị Tỳ-kheo, Pháp sư thọ trì kinh này. Con sẽ đem cúng dường các thứ hương hoa, hương bột, hương phấn, y phục, thuốc thang thức ăn. ngày đêm ba thời con sẽ cung kính lễ bái tôn trọng, khen ngợi và hết tâm hộ trì.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam này được sinh trong Pháp thân của Như Lai cùng một danh hiệu với các Như Lai. Vì sao? Vì như Thái tử con vua Sát-lợi được quán đỉnh với đầy đủ tướng mạo oai nghiêm của nhà vua, mọi người thấy được đều hoan hỷ, dân chúng đều tôn trọng, lễ bái, chào hỏi.

Thấy Pháp sư cũng nên lễ bái, tôn trọng như vậy.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thiện nam! Đế Thích Thiên Chủ đã khéo nói điều đó. Vậy ông hãy gần gũi, làm lợi ích và ủng hộ Tỳ-kheo, Pháp sư trì kinh.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con cũng vậy. Ở đời vị lai con cũng hộ trì, gần gũi, làm lợi ích cho các thiện nam, thiện nữ, làm cho họ dứt trừ các tai họa và được an lạc, đi khắp trăm do-tuần, không bị nhiễu loạn.

Đức Thế Tôn tán thán Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông thật khéo nói.

Bấy giờ, với âm thanh Phạm thiên, Đức Thế Tôn trùng thuyết bằng kệ rằng:

Thương xót làm cho người an lạc
Đều tùy thuận tất cả chúng sinh
Ba nghiệp thanh tịnh khéo tán dương
Công đức chân thật không gì bằng.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm sao đắc pháp Tổng trì bảo quang này?

Phật dạy:

–Thiện nam! Đối với pháp Tổng trì bảo quang này, Đại Bồ-tát nên thực hành một pháp.

Thế nào là một pháp? Nghĩa là đối với tất cả chúng sinh không sinh tâm giết hại mà làm cho được an lạc.

Này Phổ Hiền! Lại có hai pháp là xa lìa sân giận, và khéo nói lời hướng dẫn, nếu được như vậy tức là đắc pháp môn Tổng trì bảo quang.

Lại nữa, Bồ-tát Phổ Hiền! Vì tất cả chúng sinh mà ý căn không tán loạn, không lúc nào tạm bỏ.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn lại bảo:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát vì các chúng sinh mà đều xa lìa tất cả thương ghét.

Khi ấy, Bồ-tát nói công đức của pháp Bảo quang Tổng trì này rồi thì lại tán dương khen ngợi công đức tối thắng ấy.

Lúc đó, trong cõi trời, người có vô lượng, vô số chúng sinh đều đắc pháp này. Lại nói ra công đức tối thắng của pháp môn Tổng trì bảo quang, khen ngợi Pháp sư.

Lúc ấy giờ, Tôn giả A-nan rời chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải qùy xuống, chắp tay cung kính ở trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chánh pháp vi diệu Tổng trì bảo quang này thật là thâm thúy.

Phật bảo A-nan:

–Đúng vậy! Sắc tướng này thâm sau; thọ, tưởng, hành, thức cũng thâm sâu; như không thâm sâu; hư không thâm sâu.

A-nan thưa:

–Con ở trước Như Lai, được nghe tám vạn bốn ngàn pháp tạng mà chưa từng được nghe pháp này.

Phật bảo A-nan:

–Chánh pháp bảo quang này thật khó gặp, khó nghe.

A-nan thưa:

–Phật nói chánh pháp vi diệu như vạy, ở đời vị lai, sau năm trăm năm khi pháp sắp diệt, có các chúng sinh muốn làm Phật sự thì nương vào pháp nào?

Phật bảo A-nan:

–Nương vào chánh pháp Đức Như Lai Thích-ca Mâu-ni và Pháp sư nói. Người nào ghi chép, thọ trì, cúng dường, cung kính chánh pháp này thì mắt thường khô bệnh, các căn đầy đủ thân không hôi hám, không chết yểu, thọ mạng lâu dài, tất cả trời, người, phi nhân thường theo hộ vệ. Lúc Pháp sư qua đời sẽ được sinh vào thế giới Thiện thệ cõi trời, xa lìa các chỗ ồn ào và tất cả hý luận.

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào thuyết giảng chánh pháp này? Cho dù Ma vương có độc hại cũng không thể gây chướng ngại, ngăn che được.

Phật bảo A-nan:

–Tất cả ma vương không thể gây chướng ngại chánh pháp này được. Sau khi Thế Tôn nói xong các ma vương sinh tâm độc hại, nghĩ: Nếu có người nào nói pháp Tổng trì bảo quang này thì ta sẽ đến gây chướng ngại người đó. Khi ấy, do nghiệp lực của mình, ma vương tự thấy lửa sẽ đến thiêu đốt thân mình. Do đó, ma vô cùng sợ hãi, bỏ chạy.

Phật dạy:

–A-nan! Chánh pháp này thâm sâu vi diệu, khó lường, không thể nghĩ bàn. Chánh pháp này trụ ở nơi nào cũng như tháp chùa Phật vậy.

A-nan thưa:

–Nếu Như Lai ở nơi trú xứ chánh pháp nào, thì con cũng ở đó, được thấy Như Lai, đến gặp Phật, trước lễ Như Lai, sau lễ chánh pháp. Như vậy có lỗi gì không?

Phật dạy A-nan:

–Ông có lỗi. Vì sao? Vì ông đã khinh mạn chánh pháp như vậy. Tại sao ta được tối tôn, tối thượng bậc nhất trong trời, người? Vì ở đời quá khứ, trước ta được nghe phía này, sau mới chứng Bồ-đề.

A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cung kính cúng dường đối với Như Lai nào, nghe Như Lai thuyết giảng Tam-ma-địa Tổng trì bảo quang này ở đâu?

Phật bảo A-nan:

–Ta chẳng phải ở cõi trời, người, cõi trời Càn đạt phạ mà cung kính cúng dường, cầu pháp này. Xưa kia khi ta còn làm Bồ-tát, có Phật Thế Tôn hiệu là Bất không tích tụ, khai bày diệu chúng bảo ánh sáng tạng Như Lai, ở trước Phật ấy ta được nghe pháp này.

Phật bảo A-nan:

–Như Lai ấy mà không thọ ký cho ta thì từ đó đến nay trải qua trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa kiếp ta khó hành khổ hạnh.

A-nan! Vì muốn nghe pháp này ông nên trước lễ pháp này, sau mới lễ Như Lai.

Bấy giờ, tất cả Phạm vương, Đế Thích, chư Thiên, Hộ thế đồng thanh khen ngợi:

–Pháp này là pháp vô thượng, là pháp tối thắng, là pháp không có gì bằng, thần thông biến hóa như vạy. Nếu ai được nghe chánh pháp vi diệu này cho đến danh tự thì nên lễ bái. Vì sao? Vì thấy người thọ trì, đọc tụng, giảng giảng nói kinh này thì như thấy Như Lai không khác.

Khi ấy, Thế Tôn khen ngợi Phạm vương, Đế Thích, chư Thiên, Hộ thế:

–Lành thay! Thánh chúng khéo nêu rõ sự việc.

Lúc ấy, từ kim khẩu của Đức Thế Tôn phóng ra tướng lưỡi dài rộng chiếu khắp tam thiên thế giới, bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Này thiện nam! Ông hãy lắng nghe. Nay ta thỉnh ông nói pháp này cho các chúng sinh.

Tại sao đối với pháp bảo tụ này chúng sinh không giữ gìn thì dần dần mất lợi lạc? Như người mù bẩm sinh không thấy ánh sáng mặt trời lại như người buôn bán không có kế hoạch thì không thể buôn bán được. Cũng như người nghèo không tự mình siêng năng tùy thuận thái độ của người khác

lúc thấy các chúng sinh, không nghe pháp này cũng vậy. Vì các chúng sinh ta nói ví dụ.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền rời chỗ ngồi đứng dậy bày vai áo vai phải, gối phải quỳ xuống chắp tay cung kính, ở trước Phật. Khi Bồ-tát Phổ Hiền từ tòa đứng dậy, tam thiên đại thiên thế giới, cung điện chư Thiên chấn động sáu cách, biến động, biến động đều khắp, vang động khắp, vang động đều khắp, khua đập khắp, khua đập đều khắp, vọt lên khắp, vọt lên đều khắp, gầm rống khắp, gầm rống đều khắp, nổi lên khắp, nổi lên đều khắp, ánh sáng lớn chiếu khắp thế gian.

Lúc đó, Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Thế Tôn hỏi con? Vì sao đấng Thiện thệ hỏi con? Như Lai là bậc đầy đủ Nhất thiết trí sao không phát tâm đại Bi, thương xót chúng sinh? Con là con của Như Lai, làm sao con có trí Như Lai, lực Như Lai, con thường nương vào lời Phật dạy, nương vào lời Như Lai nói, con thường nương tựa, giống như cam lồ, không dám trái lại mà lúc nào cũng thuận theo.

Lúc ấy, Thế Tôn khen Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Thiện nam! Ông chính là trưởng tử của Như Lai, là Bậc Tối thắng, tối thượng. Ta vì chúng sinh nói chánh pháp này.

Thiện nam! Ông nên nương vào ta, như pháp mà hộ trì, thường tôn kính, cũng như cái rương quý đựng đồ quý báu, chớ có rời bỏ.

Ở đời vị lai, có Tỳ-kheo phá giới không có tâm tin kính, không nương tựa vào pháp này.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Ý Thế Tôn thế nào? Người xuất gia có hạnh gì?

Phật dạy:

–Thiện nam! Thôi đi, đừng hỏi việc này.

Bồ-tát Phổ Hiền thưa:

–Xin Thế Tôn nói cho! Xin Thế Tôn nói cho! Nếu Thế Tôn không giảng nói thì làm sao có thể nói vì chúng sinh.

Phật dạy:

–Bồ-tát Phổ Hiền! Ông lắng nghe, ta nói pháp này giống như bốn biển.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, vô lượng, vô số các Đại Bồ-tát đều nhất tâm lắng nghe. Vào đời vị lai, người xuất gia ấy tu hạnh nghiệp gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thiện nam! Người xuất gia ấy phần nhiều khinh mạn, chánh pháp này ưa mong cầu nhà cửa, tham đắm lợi dưỡng, chất chứa của báu, mong cầu tinh xá, phòng ốc, y phục, giường nằm, thức ăn uống, thuốc men, tạo nghiệp ác, tự mình hủy hoại, đó là chúng sinh mê muội.

Ta giảng nói kinh này, truyền bá khắp nơi làm cho chánh pháp trụ lâu ở đời, không hoại diệt, để độ thoát chúng sinh.

Lúc đó, tất cả Long thiên, Dược-xoa, Kiền-đạt-phược trong mười phương đều đến thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các hàng trời, người, Bát bộ và các quyến thuộc chúng con nguyện suốt đời thường hộ trì kinh này, các pháp tạng và tất cả Pháp sư, Tỳ-kheo, không để cho họ bị quấy nhiễu. Chúng con thường theo hộ vệ, tôn trọng, cung kính, cúng dường hương hoa, y phục, châu báu và tất cả những vật cần dùng, con đều cung cấp khiến cho chánh pháp được trụ ở đời lâu dài.

Bấy giờ, Thế Tôn vì Bồ-tát Phổ Hiền và chín mươi hai câu-chi Bồ-tát nên nói kệ rằng:

Lắng nghe tất cả lời vi diệu
Công đức Tối thắng vượt bờ kia
Lừa dối, hung ác đều từ bỏ
Nhất tâm vui thích lắng tâm nghe.
Nghe Phật ở nước Ma-kiệt-đề
Ngồi cây Bồ-đề, tòa Sư tử
An trụ vào chánh định giải thoát
Lúc đó, dưới cội cây Bồ-đề
Vô số cõi trong khắp mười phương
Phật tử đi khắp, không sợ hãi
Gọi là chánh định của Như Lai
Nên chứng đắc các Tam-muội này.
Thường biết hành dụng của Nhân vương
Thấy cõi chân thật của Văn-thù
Vô số cõi trong khắp mười phương
Quán tướng chân thật của Như Lai.
Vô số cõi Phật trong mười phương
Phật tử đều gọi Cát Tường
Tất cả các cõi khắp mười phương
Phật tử đều có thể đi hết
Khắp thế gian ấy được gặp gỡ
Văn-thù-sư-lợi trí vô biên

Các chúng sinh hỏi Hiền Cát Tường
Làm sao được công đức Phật tử.
Lúc ấy, vô số các chúng sinh
Hiểu rõ công đức rộng thật tế
Các chúng sinh hỏi Hiền Cát Tường
Công đức Bồ-đề của Văn-thù.
Phật tử nói được pháp này rồi
Hiểu được rốt ráo công đức Phật
Lại nữa Phật tử làm thế nào
Chứng đắc công đức hạnh như vậy?
Phật tử lắng nghe Hiền Cát Tường
Công đức vô biên Bậc Tối thắng
Nay ta lược nói một phần nhỏ
Như thêm một giọt trong biển lớn.
Nếu có chúng sinh mới phát tâm
Cho đến chứng đắc quả Bồ-đề
Công đức vô biên không thể lường
Mỗi mỗi công đức tán dương hết.
Công đức của Ba-la-mật-đa
Nếu có trải qua rất nhiều kiếp
Không thể nói hết công đức ấy.
Tất cả chư Phật trong mười phương.
Lúc ấy, giảng nói một ít phần
Sinh vô biên công đức thù thắng
Như chim bay trên không khó lường
Hạt bụi không thể sánh mặt đất.
Chẳng phải không nhân từ đâu sinh
Công đức Bồ-đề tùy tâm ý
Vừa phát tâm tin, sinh Phật pháp
Sinh tâm hòa hợp như vậy rồi;
Chẳng phải ưa thích phước ngôi vua
Không mong cầu an lạc, lợi danh
Diệt trừ các khổ não thế gian
Vì chúng sinh nên sinh thế gian.
Ý thường vì tất cả chúng sinh
Cúng dường các cõi Phật thanh tịnh
Tu tập chánh pháp chứng Bồ-đề
Từ tâm phát sinh trí thanh tịnh

Thường cung kính mong cầu giải thoát
Tưởng nhớ Phật, tôn trọng tất cả
Công đức đồng tất cả các pháp
Sinh tâm thường cung kính như vậy.
Phát tâm hướng về với Phật pháp
Phật tử phát tâm hành hạnh này
Lúc phát tâm Bồ-đề vô biên
Sinh đại trượng phu, ý dũng mãnh.
Lực phát tâm làm chủ con người
Cúng dường rộng lớn khó nghĩ bàn
Các pháp không hoại, không thể lường
Nên phát tâm cúng dường như vậy.
Phát tâm thoát khỏi khổ bào thai
Tất cả việc dưỡng dục cù lao
Các đều ưa thích đều do tâm
Cho nên thấy ở chốn an lạc
Phát sinh tâm cung kính vô biên
Ngã, nhân Kiêu mạn đều từ bỏ
Phát tâm như kho chứa châu báu
Tay cầm lấy rồi, được an lạc.
Thường phát tâm, hoan hỷ xả bỏ
Phát tâm phấn khởi làm Phật sự
Phát tâm cầu công đức thù thắng
Đều được nghe đến nghe Phật dạy.
Phát tâm kiên cố không thể hoại
Các thứ phiền não mau diệt trừ
Phát tâm tán dương công đức Phật.
Phát tâm hòa hợp, không hòa hợp
Trong một sát-na đều xa lìa
Phát Tâm vượt qua cõi ma vương
Được giải thoát vi diệu tối thắng
Hạt giống công đức không hư mục
Phát tâm trồng cây Bồ-đề lớn
Trí tuệ tối thượng đều tăng trưởng
Phát tâm thấy tất cả chư Phật
Đời quá khứ thực đại hạnh
Phát tâm cầu diệu hạnh giải thoát
Pháp này, thế gian rất khó gặp

Giống như ngọc báu trong biển cả
Nếu thường phát tâm cung kính Phật
Không giới, không hạnh, đều xa lìa
Xa lìa các lỗi lầm hoạn
Lại hay khen ngợi công đức ấy
Trì giới thấy được tâm Bồ-đề
Phương tiện tu học công đức lớn
Nương vào giới pháp, khéo tu tập
Thường nương vào lời dạy của Phật.
Nếu thường phát tâm cung kính Phật
Cúng dường rộng lớn khắp chư Phật
Đã cúng dường rộng lớn chư Phật
Lại nghĩ ân Phật bất tư nghì.
Nếu thường phát tâm cúng dường pháp
Nghe Phật pháp tâm không chán nản
Nếu tâm không chán nản Phật pháp
Diệu pháp giải thoát không nghi bàn.
Nếu thường phát tâm cung kính tăng
Ở trong tăng, tâm không thoái chuyển.
Phát tâm như vậy, không thoái lui
Được lực phát tâm không thoái chuyển.
Đã được lực phát tâm không chuyển
Dùng lợi căn hiển hiện ánh sáng
Nếu được lợi căn hiện ánh sáng.
Thường hay xa lìa ác tri thức
Nếu đã xa lìa bạn ác xấu
Phải nên cầu pháp, tìm bạn lành
Nếu đã tìm được pháp bạn lành
Sẽ được nhiều an lạc tốt đẹp.
Nếu được nhiều an lạc tốt đẹp
Nhờ vậy, kiêu mạn tự xả bỏ
Nếu đã xả bỏ nhân ngã mạn
Được giải thoát tối thắng rộng lớn.
Được giải thoát rộng lớn như vậy.
Liền được chư Phật thường quán sát
Nếu được chư Phật thường quán chiếu
Liền sinh tâm Bồ-đề rộng lớn
Nếu sinh tâm Bồ-đề rộng lớn

Liền được đại công đức giải thoát
Nếu được đại công đức giải thoát
Liền được sinh vào nhà Như Lai
Nếu được sinh vào nhà Như Lai.
Tương ưng với giải thoát vi diệu
Nếu tương ưng giải thoát vi diệu
Phát tâm ý thảy đều thanh tịnh.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH

QUYỂN 4

Nếu được phát tâm, tịnh giác ý
Thuyết pháp tối thượng, tối thù thắng
Nếu được tối thượng, tối thù thắng
Thường hành hạnh Ba-la-mật-đa.
Nếu được hạnh Ba-la-mật-đa
Có thể tùy thuận pháp Đại thừa
Nếu đã tùy thuận pháp Đại thừa
Có thể tùy thuận cúng dường Phật.
Nếu đã tùy thuận cúng dường Phật
Được trí tuệ, ý nguyện kiên cố
Nếu được trí tuệ, chí kiên cố
Thường thấy chư Phật khó nghĩ bàn
Nếu thường thấy Phật, khó nghĩ bàn
Thấy Phật không đi, không chỗ trụ
Nếu thấy được Phật không đi, ở
Pháp này trụ thế, thường không diệt
Nếu thấy pháp này thường không diệt
Xa lìa các phiền não tích tập
Nếu đã xa lìa nhân phiền não
Có thể thuyết pháp không giới hạn.
Phát khởi tâm Từ trụ thế gian
Nếu có tâm Từ trụ thế gian
Đó là tâm đại Bi vững chắc
Nếu có tâm đại Bi vững chắc.
Tức là pháp hoan hỷ vì người
Nếu được pháp hoan hỷ căn bản
Bỏ sự tạo tác các nghiệp tội.
Nếu không còn tạo các tội lỗi
Vô ngã, vô nhân lìa sai trái

Nếu được vô ngã lìa sai trái
Thường hành tự lợi và lợi tha.
Nếu thường tự lợi và lợi tha
Vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân hồi
Nếu xa lìa khổ não luân hồi
Sẽ chứng đắc oai lực tối thắng.
Nếu chứng đắc oai lực tối thù thắng
Được phát sinh trí tuệ thanh tịnh
Nếu đã sinh trí tuệ thanh tịnh
Vào cõi thế gian để tu hành.
Nếu vào thế gian để tu hành
Hiểu rõ thế gian thật hy hữu
Nếu đã hiểu rõ được thế gian
Tu tập trí tuệ của thế gian.
Nếu được trí tuệ của thế gian
Có thể tùy thuận hành tứ nhiếp
Nếu có thể tùy thuận tứ nhiếp
Thì giáo hóa được khắp thế gian.
Nếu giáo hóa được khắp thế gian
An trụ lực trí tuệ phương tiện
An trụ đạo Vô thượng dũng mãnh.
Nếu trụ nơi đạo Vô thượng dũng mãnh
Vĩnh viễn không gặp các ma quân
Nếu được không gặp các ma quân
Có thể xa lìa bốn thứ ma.
Nếu đã xa lìa bốn thứ ma
Đến được ngôi vị không thoái chuyển
Nếu đến được ngôi vị bất thoái
Được gọi là Vô sinh pháp nhẫn.
Nếu được Vô sinh pháp nhẫn này
Được Phật thọ ký, hiệu Thế Đăng
Nếu được thọ ký, hiệu Thế Đăng
Thì thường ở trước chư Như Lai.
Nếu được ở trước chư Như Lai
Được trí biến hóa bí mật Phật
Nếu được trí biến hóa Như Lai
Tất cả Như Lai đều thọ ký.
Nếu đã được chư Phật thọ ký

Tất cả các công đức trang nghiêm
Thì được thân phước đức thanh tịnh.
Nếu được thân thanh tịnh như vậy
Giống như núi vàng tỏa ánh sáng
Nếu được núi vàng sáng như vậy
Tức được đầy đủ ba hai tướng.
Nếu được đầy đủ ba hai tướng
Liền được thân tướng tốt trang nghiêm
Nếu đã được tướng tốt trang nghiêm
Thân phóng ra ánh sáng chiếu khắp.
Nếu đã được ánh sáng chiếu khắp
Ánh sáng trang nghiêm bất tư nghì
Nếu được ánh sáng trang nghiêm này
Bước chân đi trên hoa sen sáng.
Nếu được đi trên hoa sen sáng
Được tòa liên hoa cảnh giới Phật
Nếu được ngôi tòa sen Như Lai
Có thể soi thấy mười phương cõi.
Giáo hóa chúng sinh hành bất không
Nếu đã giáo hóa hạnh bất không
Được trí tuệ biện tài vô ngại
Nếu được trí biện tài vô ngại
Nói pháp chẳng thể nghĩ bàn này
Nếu được thuyết pháp bất tư nghì
Khiến vô lượng chúng sinh vui mừng.
Nếu làm vô lượng chúng vui mừng
Tu tập hạnh chẳng thể nghĩ bàn
Nếu được hạnh rộng lớn như vậy
Có thể biết hết các trí lực.
Nếu được lực trí tuệ như vậy
Tùy loại chúng sinh mà giáo hóa
Nếu đã tùy thuận hóa chúng sinh
Đều được an trụ trí túc mạng.
Nếu được trí túc mạng như vậy
Ba nghiệp luôn luôn được thanh tịnh
Nếu ba nghiệp thường được thanh tịnh
Dùng nguyện lực tùy niệm mà đến.
Tùy niệm đến theo nguyện lực

Tùy chúng sinh thị hiện các loại
Nếu đã tùy chúng sinh thị hiện
Được âm thanh hay nầy khó nghĩ bàn.
Nếu được âm thanh mầu như vậy
Có thể phát ra các ngôn ngữ
Đã phát ra lời nói vi diệu
Có thể biến khắp các thế giới.
Biến khắp các thế giới như vậy
Trong một sát-na đều biết hết
Nếu đã hiểu rõ tâm chúng sinh
Không sinh, không diệt không thoái chuyển
Nếu lìa sinh diệt không thoái chuyển
Tất cả phiền não không còn sinh
Nếu phiền não không sinh trở lại
Pháp thân đủ công đức trí tuệ.
Nếu được Pháp thân đủ trí tuệ
Ánh sáng pháp hạnh chiếu thế gian
Nếu được ánh sáng chiếu thế gian
Thì được mười Địa, mười loại thân.
Nếu được mười Địa, mười loại thân
Thì được đạo Bát-nhã giải thoát
Nếu được đạo Bát-nhã giải thoát
Quán đỉnh trang nghiêm là tối thượng.
Nếu được quán đỉnh như vậy rồi
Đều được thành tựu Tam-ma-địa
Đã được Tam-ma-địa như vậy
Thấy được tất cả Phật mười phương.
Nếu đã thấy chư Phật như vậy
Tất cả chư Phật niệm quán đỉnh
Sau khi suy nghĩ việc này rồi
Chư Phật mười phương đều quán đỉnh.
Đồng thời chư Phật đã quán đỉnh
Đều đưa tay phải xoa trên đỉnh
Đã được chư Phật xoa đỉnh rồi
Có thể biến hiện như hư không.
Biến hiện như hư không vậy
Bất cứ ở đâu cũng kiên cố
Đã được kiên cố như vậy rồi

Khắp cõi trời, người khó đo lường.
Đã được trời người không thể lường
Việc làm như vậy không nói được
Vượt qua suy lường, lìa ngôn ngữ
Đó là tất cả bất lực không.
Do được tất cả bất lực không
Nghe tên thấy thân được biện tài
Đã được lực biện tài như vậy
Hay làm đại thí chủ thế gian.
Lại gọi đại trượng phu bất không
Vì an trụ bản tánh trượng phu
Không bỏ đại Từ, chứng diệu pháp
Giáo hóa chúng sinh trong đường ác.
Giảng pháp Bảo quang tối thượng thừa
Giống như mây báu Kim cang tụ
Tánh nó như châu báu trong biển
Không tăng, không giảm, không hao tổn.
Công đức vô biên cũng như vậy
Cõi nước không Phật, không nghe pháp
Ở đó hiện làm Phật thuyết pháp
Gặp được như gặp đại Pháp tạng.
Thường nói pháp, xa lìa các hoặc
Mười phương thế giới, không chướng ngại
Cũng như mặt trăng chiếu sáng khắp
Giáo hóa chúng sinh ngàn phương tiện.
Mỗi sát-na chứng quả Bồ-đề
Liền thấy các thế giới nơi mười phương
Thường chuyển pháp luân, an thế gian
Dũng mãnh chuyển khắp mười phương cõi
Các ngôi vị Thanh văn, Bích-chi
Trang nghiêm, biến hóa vô biên Phật
Trải qua chẳng thể nghĩ bàn kiếp
Hiện thân đến giáo hóa chúng sinh.
Hoặc nam, hoặc nữ, hoặc đồng tử
Trời, Người, A-tu-la, Long vương
Dược-xoa cho đến Ma-hộ-la
Do trí giải thoát nên đều thấy
Các loại chúng sinh trong thế gian

Tùy ngôn ngữ họ cùng nghe nói
Tất cả dũng mãnh đều thấy hết
Dũng mãnh như vậy đều quán sát
Hải ấn Tam-muội từ miệng sinh.
Chứng được Hải ấn Tam-muội này
Có thể trang nghiêm vô số cõi
Đã trang nghiêm vô số cõi nước
Cúng dường chư Phật trong mười phương
Cúng dường phẩm vật như vậy rồi
Lại được trang nghiêm bằng ánh sáng
Nếu được ánh sáng bất tư nghì
Thì được trí giải thoát vô biên.
Nếu được trí giải thoát vô biên
Được thân biến hóa bất tư nghì
Nếu được thân biến hóa như vậy
Khẩu, trí biện tài cũng như vậy.
Nếu được khẩu, trí vô ngại biện
Bố thí biến hóa bất tư nghì
Nếu được bố thí bất tư nghì
Trì giới, tinh tấn, nhẫn cũng vậy.
Nếu thông suốt giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định biến hóa không thể lường
Nếu được định thần thông biến hóa
Phát sinh trí phương tiện thần biến.
Được trí phương tiện thần biến này
Phát sinh vô biên các công đức
Từ kim khẩu Phật sinh chánh định
Chánh định nhập vào một vi trần.
Tất cả vi trần đều hòa nhập
Trong một vi trần vô lượng cõi
Mỗi mỗi vi trần đều thấy hết
Vi trần số cõi Phật như vậy
Đều thấy hết cõi Phật trong đó.
Mỗi vi trần chúng đều thanh tịnh
Quý trọng cõi vi diệu vô thượng
Như thật xa lìa cõi trần thế
Vượt lên trên bí mật vi diệu
Phóng ánh sáng phá trừ tăm tối

Lưới Đế Thích rộng lớn vô tận
Cũng như thấy ánh sáng lớn chiếu
Tất cả vi trần đều như vậy.
Đại Bồ-tát thực hành chánh định
Được giải thoát tối thắng vô biên
Đem sức chánh định cúng dường Phật
Đã cúng dường tất cả Như Lai.
Từ trong tay biến hóa ngàn vạn
Cúng dường các bậc Đại trượng phu
Tràng hoa, hương bột, bảo vô giá
Các vật tốt đẹp trong mười phương
Đều từ trong tay tự ban phát
Cúng dường Phật ngồi cội Bồ-đề
Diệu hương, y giá trị ngàn vạn
Tràng phan, bảo cái đều xinh đẹp
Vàng Diêm-phù-đề trang nghiêm
Đều từ trong tay tự ban phát.
Vô biên tất cả các đồ vật
Thanh tịnh cúng dường Đấng Tối Thượng
Trong tay phụng sự cùng thoái xả
Dưới cây Bồ-đề cúng chư Phật.
Cho đến tất cả các kỹ nhạc
Chuông trống phát ra âm thanh vi diệu
Các thứ âm nhạc đàn sáo tấu
Đều từ trong tay phát vang ra.
Các loại kệ tán tụng vi diệu
Ca ngợi đức chân thật Như Lai
Vô biên tất cả mười phương cõi
Đều từ trong tay phát sinh ra.
Hoặc dùng ánh sáng làm Phật sự
Các động tác đều theo bên phải
Rưới nước thơm khắp các cõi Phật
Cúng dường tất cả đấng Tối tôn.
Ánh sáng rực rỡ, hương vừa ý
Hoa sen, anh lạc bất tư nghì
Vô ưng số hoa sen vi diệu
Đều đem cúng dường chư Như Lai
Phóng ánh sáng lớn hoa trang nghiêm

Vô số biển mây hoa vi diệu
Hoa vi diệu ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng lớn hương trang nghiêm
Vô số loại mây hương vi diệu
Hương vi diệu ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng hương phấn trang nghiêm
Vô số các loại hương phấn thơm
Hương thơm này biến khắp các nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng lớn vòng trang nghiêm
Vô số các loại vòng tốt đẹp
Vòng tốt đẹp biến khắp các nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng hương bột trang nghiêm
Vô số loại hương bột vi diệu
Biển mây hương ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng áng sáng lớn y trang nghiêm
Vô số loại mây y vi diệu
Biển y phục ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng lọng trang nghiêm
Vô số loại mây lọng vi diệu
Biển lọng vi diệu ấy tốt đẹp biến khắp
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng vật báu trang nghiêm
Vô số mây vật báu vi diệu
Biển vật báu ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng hoa sen trang nghiêm
Vô số loại hoa sen vi diệu
Biển hoa sen ấy biến khắp nơi
Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng áng sáng an lạc trang nghiêm
Vô số mây anh lạc vi diệu
Biển anh lạc ấy biến khắp nơi

Cúng dường rộng lớn làm Phật sự.
Phóng ánh sáng lớn tràng trang nghiêm
Đủ màu sắc xanh vàng đỏ trắng
Vô số cờ báu rất trang nghiêm
Dùng để trang nghiêm các cõi Phật.
Các loại lưới ma-ni trang nghiêm
Vòng hoa, phan lọng treo rũ xuống
Ngọc châu anh lạc diễn Phật âm
Lọng che cúng dường chư Như Lai.
Giả sử cúng dường một Như Lai
Tay hiện vật cúng không thể lường
Tất cả chư Phật đều như vậy
Bồ-tát chánh định biến hóa.
Trí thần thông nhiếp hóa thế gian
Đó là đại chánh định tối thượng
Khéo làm tất cả các phương tiện
Giáo hóa vô số các chúng sinh.
Hoặc cúng dường các Đức Như Lai
Thực hành bố thí bất tư nghì
Hạnh đầu đà trì giới thanh tịnh
Hoặc dùng nhẫn nhục không lay động.
Hoặc là dũng mãnh và tinh tấn
Thiền định tịch tĩnh khéo tu tập
Trí tuệ thông đạt các nghĩa lý
Thực hành tất cả các phương tiện.
Hoặc hành nguyện Từ, Bi, Hỷ, Xả
Đem bốn Nhiếp pháp làm lợi tha
Dùng trí tích tập các phước báo
Tứ đế giải thoát mười hai duyên
Hoặc thực hành Căn, Lực, Giác, Đạo
Thanh văn thừa chứng đắc giải thoát
Duyên giác thừa quán nhân duyên tịnh
Tối thượng thừa thần thông biến hóa.
Hoặc thấy vô thường, các khổ não
Chẳng thân, chẳng mạng, duyên giả hợp
Luôn bị các phiền não trói buộc
Lực Tam-ma-địa đều trừ sạch
Lực hành tinh tấn trong thế gian

Giảng nói diệu pháp độ chúng sinh
Nguyện khắp tất cả đều giải thoát
Tùy thuận thế gian dẫn chúng sinh
Các loại hóa thân không thể lường
Thần thông mật diễn Tam-ma-địa
Ưa thích làm các sự biến hóa
Tùy ý hướng dẫn các thế gian
Thường nghĩ chúng sinh, không tạm bỏ
Đều khiến họ an lạc, hoan hỷ.
Nếu gặp lúc có nạn đói khát
Làm cho thế gian được an lạc
Tất cả ưa thích đều mãn nguyện
Bố thí rộng khắp cả thế gian.
Hoặc cho thức ăn uống ngon bổ
Các loại y phục và kho tàng
Ngôi vua quý báu cũng đều xả
Tùy thích thế gian đều bố thí.
Tướng tốt nghiêm thân thật thù diệu
Nguy nga thù thắng không lay động
Vòng hoa, hương bột làm vui vẻ
Hiện sắc tướng này độ chúng sinh.
Người thấy ưa thích tâm hoan hỷ
Các loại sắc, trí tuệ tối thượng
Tùy ý giáo hóa ở thế gian.
Phát diệu âm Ca-lăng-tần-già
Bạch hạc Kế-la và Câu-noa
Trống Khẩn-na-la phát Phạm âm
Thường giảng pháp giải thoát Như Lai.
Tám vạn bốn ngàn Như Lai tạng
Tất cả thắng nghĩa đều thực hành
Vạn pháp sai biệt thường giảng nói
Tùy ý giáo hóa các chúng sinh.
Đồng hành với chúng sinh khổ não
Không ác, không thiện cũng như vậy
Tạo tác tất cả các hạnh nghiệp
Tùy giáo hóa các chúng sinh.
Nếu gặp các tai nạn khổ não
Thấy việc như vậy khó kham nhẫn

Thay chúng sinh, chịu các khổ não
Làm tất cả thế gian an lạc.
Nếu pháp hoặc có, hoặc không đến
Không trí, không phước, không giải thoát
Cùng vua ở đó bày chánh pháp
Cứu vớt chúng sinh vượt bờ kia.
Xa lìa tham ái, các trói buộc
Gọi là chủ giải thoát thế gian
Vượt lên khỏi tất cả dục lạc
Xa lìa, giải thoát phóng ánh sáng
Phóng ánh sáng hành mười công hạnh
Dùng phương tiện điều phục chúng sinh
Hiểu rõ hết tất cả hạnh Phật
Quán thấy thế gian tùy việc làm.
Chúng sinh đồng đẳng thọ vô lượng
Thản nhiên an ổn và vui vẻ
Sinh, lão, bệnh khổ không thể hại
Tự thấy rõ ràng nghĩa vô thường.
Như có chúng sinh ưa ánh sáng
Ngọn đuốc lớn soi sáng thế gian
Thường đốt cháy, già, bệnh, chết khổ
Dẫn đường chúng sinh trong thế gian.
Mười Lực, Tinh tấn, bốn Vô úy
Mười tám pháp Bất cộng Như Lai
Con tư duy công đức rộng lớn
Làm Phật sự ở các thế gian.
Ví như các huyễn thuật ở đời
Có thể hiện ra các sắc tướng
Thấy Như Lai hóa hiện cũng vậy
Thần thông biến hóa độ chúng sinh.
Hành dụng, các pháp môn phương tiện
Khéo nói hướng dẫn các chúng sinh
Ví như hoa sen không dính nước
Tùy ý làm các hạnh sai biệt
Dùng lời nói khéo léo giáo hóa
Ca múa vui chơi cùng bàn luận
Dùng anh lạc trang sức vũ múa
Hiện tướng như huyễn mỗi mỗi khác.

Hoặc làm người buôn bán kinh doanh
Hoặc làm trưởng giả chủ trong thôn
Hoặc làm vua, đại thần, quan lớn
Hoặc lương y, luận sư, hùng biện
Hoặc làm cây to giữa đồng trống
Trân bảo, thuốc hay, kho vô tận
Hoặc làm ngọc ma-ni như ý
Hướng dẫn người mê khỏi lạc đường.
Biết hết thế gian đời vị lai
Chúng sinh không biết, tự tạo nghiệp
Các phương tiện, kinh doanh, nông vụ
Các việc công xảo ở thế gian.
Hoặc hiện oán, thân không thương, ghét
Làm an lạc tất cả chúng sinh
Vô số pháp luận bàn thông suốt
Chư Phật khai bày đạo ánh sáng.
Nếu hành thắng hạnh bậc Đại tiên
Trời, người tất cả đều giải thoát
Nếu người xuất gia hành khổ hạnh
Khai bày Nhất thiết trí tối thượng.
Làm người xuất gia các ngoại đạp
Thường giữ không nói họ của Phật
Tướng Sa-môn lõa hình bất động
Vâng theo lời dạy của bản sư.
Thường thực hành những pháp xả thân
Hoặc chấp có, hoặc là chấp không
Tướng đồng tử có búi tóc dài
Cũng vâng theo lời dạy bản sư.
Hoặc thân thể năm ngày phơi nắng
Hoặc giữ giới chó, bò và nai
Ba thời xem xét để cúng dường
Vâng theo lời dạy của bản sư
Hoặc kẻ có trí thích cõi trời
Bác bỏ không nhân, không thiện ác
Kiếm tìm củ trái làm thức ăn
Cho là thượng vị pháp khó nghĩ.
Hoặc mặc y màu hồng, ngồi xổm
Hoặc có bôi tro nằm trên cỏ

Hoặc nắm áo vắt vai mà đi
Cũng vâng theo lời dạy bản sư.
Cho đến tất cả các ngoại đạo
Đều làm cho họ lìa trói buộc
Trí thông suốt thực hành khổ ác
Ngoại đạo như vậy đều tiếp dẫn.
Đồng loại thế gian đều giáo hóa
Tà kiến đưa vào dấu vết xưa
Dùng phương tiện diễn nói diệu pháp
Giảng chánh pháp khuyên người thực hành.
Hoặc giảng pháp Đại thừa chân thật
Cùng chánh pháp thâm sâu vi diệu
Hoặc nói lời chân chánh ngay thật
Hoặc diễn nói âm thanh cõi trời.
Hoặc dùng văn tự được giải thoát
Pháp kim cang nghĩa lý vi diệu
Trí tuệ phá hoại luận ngoại đạo
Luận bàn các pháp môn giải thoát.
Hoặc trong loài người nói thần chú
Tuyên dương tất cả pháp vi diệu
Hoặc dùng ngôn ngữ của cõi trời
Hoặc ngôn ngữ Long vương, Dược-xoa
Ngôn ngữ của La-sát, Bộ-đa
Dược-xoa, Tất-xá, Càn-đạt-phược
Khẩn-na-la nữ Nga-lỗ-noa
Giảng nói nghĩa diệu pháp giải thoát.
Dùng trí tuệ nói đúng như pháp
Hoặc Phật, hoặc pháp đều như vậy
Trí đạo pháp chẳng thể nghĩ bàn
Nói pháp chánh định biến hóa này.
Hiểu rõ chánh định ở thế gian
Thực hành ở khắp các cõi nước
Hoặc phóng ánh sáng khó nghĩ bàn
Ánh sáng tiếp độ các chúng sinh.
Hoặc phóng ánh sáng tên Diệu quán
Chúng sinh tin tưởng nhờ ánh sáng
Được trí vi diệu quán bất không
Trí vô thượng và nhân vô thượng.

Được các công đức gặp chư Phật
Nghe chánh pháp và gặp chúng tăng
Thấy tháp, tán Phật thật hy hữu
Thấy ánh sáng thanh tịnh chiếu khắp.
Hoặc phóng ánh sáng tên Phổ chiếu
Chiếu khắp tất cả các thế gian
Mỗi mỗi vi trần đều biết hết
Muốn an lạc thế gian nên nói.
Ánh sáng chiếu khắp các chúng sinh
Thường đem đèn sáng cúng dường Phật
Đã đem đèn cúng dường chư Phật
Các ngọn đèn sáng trong thế gian
Hoặc dùng đèn bạch lạp, đèn dầu
Đèn dầu thông, cỏ tre, cỏ lau
Các đèn báu đẹp tỏa mùi thơm
Đều đem dâng ánh sáng cúng Phật.
Lại phóng ánh sáng tên Biến chiếu
Có thể quán sát các chúng sinh
Tham ái luân hồi biển sinh tử
Vì muốn cứu độ các chúng sinh.
Chiếu đến biển tham ái luân hồi
Làm cho lợi lác các chúng sinh
Đều được chia lìa bốn thứ ma
Khổ não bức bách được an lạc.
Tạo ra vô số các cầu đường
Hoặc làm thuyền bè để qua sông
Trừ tai nạn giả dối quở trách
Phóng ánh sáng chiếu khắp muôn nơi.
Ánh sáng thức tỉnh người đói khát
Có thể giác ngộ các chúng sinh
Xa lìa tham dục được lợi lạc
Được làm bậc Đạo sư thuyết pháp.
Nếu lìa tham dục được lợi lạc
Thuyết pháp giáo hóa cũng như vậy
Được Phật rưới xuống nước cam lồ
Cứu giúp người đói khát ở đời.
Hoặc làm sông, ao và đầm, giếng
Mong cầu Bồ-đề nên tạo tác

Khinh chê ái dục, khen ngợi định
Quở trách tham ái, đều đoạn trừ.
Thương xót chúng sinh, phóng ánh sáng
Ánh sáng giác ngộ khắp chúng sinh
Biến hóa lợi tha trụ Bồ-đề
Mỗi niệm phát sinh, ta đều rõ.
Tướng tốt trang nghiêm ngồi tòa sen
Đại bi thương xót các chúng sinh
Luôn luôn giảng nói công đức Phật
Phóng ánh sáng khiến họ vui lòng
Lại phóng ánh sáng tên Thích ý
Ánh sáng này giác ngộ hữu tình
Sinh lòng kính ngưỡng Phật và pháp
Thường ưa thích phụng sự chúng Tăng.
Đã được tâm kính mến Phật pháp
Và cúng dường, phụng sự chúng Tăng
Kính lễ công đức Như Lai
Vì thế được hạnh Phật vô thượng.
Gặp chư Như Lai và diệu pháp
Chứng đắc hạnh nhẫn nhục tối thượng
Giác ngộ rất nhiều chúng hữu tình
Niệm Phật, niệm pháp, niệm công đức.
Tâm giác ngộ mỗi mỗi công đức.
Phóng ánh sáng hướng đến mong cầu
Phóng ánh sáng tích tập công đức
Ánh sáng này giác ngộ hữu tình
Xả bỏ vô số các công hạnh
Khuyến thỉnh đạo Vô thượng Bồ-đề.
Các phẩm vật bố thí như vậy
Sở cầu như ý đều đầy đủ
Tùy ý bố thí tất cả rồi
Phóng ánh sáng tích chứa công đức.
Người trí phóng ra ánh sáng như vậy
Ánh sáng quán chiếu khắp chúng sinh
Tuyên thuyết chánh pháp không cùng tận
Có thể quán sát mỗi sát-na.
Mỗi trí đều có thể biết rõ
Nghĩa pháp tuệ nhiếp hóa chúng sinh

Đã tuyên dương thắng nghĩa diệu pháp
Là trí tuệ phóng ánh sáng lớn.
Nếu dùng đèn trí phóng ra ánh sáng
Ánh sáng chiếu khắp các chúng sinh
Chúng sinh bất không, không sinh diệt
Tự tánh các pháp tức vô tánh.
Như huyễn, như sương, trăng đáy nước
Cũng như mộng, như ảnh trong gương
Pháp không chủ tể, nương tánh không
Khéo thuyết pháp sinh đèn trí tuệ.
Pháp lực biến hóa phóng ánh sáng
Ánh sáng giác ngộ các chúng sinh
Tổng trì vô tận khó chứng đắc
Thọ trì Pháp tạng chư Như Lai
Tu tập diệu pháp Tổng trì rồi
Thường hộ trì pháp của chư Phật
Vì thế gian, giảng nói pháp này
Là pháp phóng ánh sáng giáo hóa.
Hoặc phóng ánh sáng xả ưa thích
Ánh sáng giác ngộ của chúng sinh
Biết khoái lạc vô thường, không chắc
Xả bỏ như vậy, đều chứng đắc.
Hiểu rõ tự tánh mây nổi
Đã biết thắng tuệ, khéo dung hòa
Là phóng ánh sáng thích bố thí.
Lại phóng ánh sáng tên sám hối
Chiếu đến chúng sinh phạm cấm giới
Giới pháp thanh tịnh, sám hối rồi
Tâm lìa vọng tưởng, chứng Bồ-đề.
Nếu các chúng sinh do trì giới
Nghiệp phá giới đã được thanh tịnh
Đồng thời phát tâm Bồ-đề này
Phóng ánh sáng sám hối chết cả.
Phóng ánh sáng nhẫn nhục trang nghiêm
Ánh sáng chiếu khắp các chúng sinh
Sân giận, ác ý khó điều phục
Dùng pháp nhẫn nhục được tiêu trừ.
Tự mình khó thực hành nhẫn nhục

Vì Bồ-đề nên tâm chẳng động
Thường hay ca ngợi hạnh nhẫn nhục
Đó là hạnh nhẫn nhục trang nghiêm.
Lại phóng ánh sáng chiếu rực rỡ
Quán sát các chúng sinh biếng nhác
Luôn dùng các phẩm vật tối thượng
Để cúng dường lên ngôi Tam bảo.
Đã thường đem phẩm vật tối thượng
Dâng cúng lên ngôi Tam bảo rồi
Có thể xa lìa bốn loại ma
Mau được quả Vô thượng Bồ-đề.
Giáo hóa chúng sinh hành tinh tấn
Cúng dường Tam bảo như vậy rồi
Luôn luôn thọ trì diệu pháp này
Liền được ánh sáng chiếu rực rỡ.
Lại phóng ánh sáng hành nhẫn nhục
Chiếu khắp, giác ngộ các chúng sinh
Được xa lìa các tham, sân, si
Tâm Bồ-đề thường không gián đoạn.
Các hành nghiệp đều được tiêu trừ
Xa lìa tất cả điều bất thiện
Khen ngợi thiền định, trừ tai nạn
Phóng ánh sáng nhẫn nhục thanh tịnh.
Phóng ánh sáng trí tuệ trang nghiêm
Giác ngộ các chúng sinh mê tối
Nếu thuyết chánh pháp, được giải thoát
Có thể chứng nhập các trí căn.
Nếu nghe chánh pháp được giải thoát
Có thể đến được tận nguồn căn
Liền chứng đắc chánh định Nhật đăng
Được trí tuệ sáng tỏ của Phật.
Vật báu của vua đều xả bỏ
Vì đạo Bồ-đề cầu chánh pháp
Liền được thường giảng chánh pháp này
Được ánh sáng trí tuệ trang nghiêm.
Nếu Phật phóng ánh sáng lớn này
Chiếu khắp quán sát các chúng sinh
Vô số Như Lai khó nghĩ bàn

Hiện ngồi trên tòa sen hoa báu.
Như Lai đại giác giải thoát con
Biến hóa vô biên diễn Phật âm
Lực quán chiếu của chư Như Lai
Được phóng ánh sáng của chư Phật.
Lại phóng ánh sáng thí vô úy
Quỷ Bộ-đa làm chúng sinh sợ
Gặp các tai nạn thường sợ hãi
Cứu các khổ nạn bị gông cùm
Làm cho chúng sinh được an ổn
Có thể xa lìa việc sát sinh
Cứu giúp người gặp nạn khốn khổ
Được phóng ánh sáng đại vô úy.
Lại phóng ánh sáng tên An lạc
Làm cho người bệnh được an vui
Chữa lành tất cả các tật bệnh
An lạc trụ vào Tam-ma-địa.
Các thuốc thang và hoa trái
Hương xoa, hương bột và trân bảo
Nước thơm, sữa, mật và tô, dầu
Cúng dường đầy đủ các thức ăn.
Thấy chư Như Lai phóng ánh sáng
Quán chiếu chúng sinh lúc qua đời
Dạy cho niệm Phật được thấy Phật
Qua đời nhất định sinh cõi Phật.
Thấy tượng chư Phật, tâm kính mến
Phật liền đến đó mà cứu độ
Được gặp chư Phật và nghe pháp.
Lại phóng ánh sáng tên Pháp quang
Ánh sáng này giác ngộ chúng sinh
Nghe pháp ghi chép, tụng, thọ trì
Đối với chánh pháp thường ưa thích
Mở bày diệu pháp rất khó gặp
Tâm siêng cầu diệu pháp viên mãn
Dùng các phương tiện, được pháp này
Vì thế được ánh sáng thuyết pháp.
Lại phóng ánh sáng tên Ngôn ngữ
Phật tử giác ngộ các chúng sinh

Bản nguyện chấn động ba ngàn cõi
Nghe tiếng vi diệu của Như Lai.
Lớn tiếng khen ngợi bậc Đại tiên
Bố thí các tiếng chuông linh hay
Vì các thế gian Phật nói pháp
Do đó được ánh sáng Ngôn ngữ.
Lại phóng ánh sáng Thí cam lồ
Ánh sáng giác ngộ các chúng sinh
Biết rõ móng tâm của chúng sinh
Hành tương ưng tất cả công đức
Trong vô số khổ não, tai nạn
Thường nói hữu vi không an ổn
Nếu thường dứt trừ các tai nạn
Đều được pháp bố thí cam lồ.
Lại phóng ánh sáng tên Tối thắng
Ánh sáng này giác ngộ chúng sinh
Thắng giới, thắng định đều cũng vậy
Nghe trí tuệ, tối thắng của Phật.
Tịnh giới, chánh định và trí tuệ
Của bậc Năng nhân là hơn hết
Khen ngợi tán thán quả Bồ-đề
Sẽ được ánh sáng tối thắng này.
Bố thí vô tận vật quý báu
Cúng dường chư Phật và tháp Phật
Các loại châu báu quý tốt đẹp
Chúng sinh cầu báu mà không được.
Bố thí châu báu chứng đắc Phật
Vì thế phóng quang như châu báu
Lại phóng ánh sáng chiếu sáng khắp
Ánh sáng này giác ngộ chúng sinh.
Không ngửi các hương xoa vừa ý
Thực hành các công đức Như Lai
Các hương thơm trong cõi trời, người
Đều dâng cúng dường chư Như Lai
Con đem thoa khắp các tháp Phật
Vì vậy phóng quang hương xoa này.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG TỔNG TRÌ BẢO QUANG MINH

QUYỂN 5

Phóng ánh sáng các vật trang nghiêm
Tràng phan và tàn lọng tốt đẹp
Hòa tấu am nhạc và đốt hương
Cúng dường chư Phật các vật ấy
Hương hoa, hương đốt và hương bột
Tràng phan, bảo cái và màn báu
Sinh ra các vật diệu trang nghiêm.
Lại phóng ánh sáng Phát tịnh tâm
Tay cầm châu báu mà an trụ
Ở nơi tháp thanh tịnh của Phật
Được ánh sáng vi diệu thanh tịnh.
Phóng ánh sáng vầng mây rộng lớn
Mưa xuống các loại hương bột thơm
Rưới nước, thoa hương nơi tháp báu
Nên được vàng mây ánh sáng này.
Phóng ánh sáng các vật trang nghiêm
Người thiếu áo được đủ áo mặc
Các ngọc anh lạc và y phục
Nên sinh ra bố thí trang nghiêm.
Lại phóng ánh sáng tên chúng vị
Cho người đói khát thức ăn ngon
Các thức ăn ngon đem bố thí
Bố thí rồi được ánh sáng lớn.
Lại phóng ánh sáng tên Thắng nghĩa
Mở kho báu bố thí người nghèo
Cúng dường Tam bảo không cùng tận
Nên thành tựu thắng nghĩa bố thí.
Lại phóng ánh sáng nhãn thanh tịnh
Khiến người mù thấy được sắc tướng

Đem đèn cúng Phật và tháp Phật
Được phóng ánh sáng mắt thanh tịnh.
Lại phóng ánh sáng nhĩ thanh tịnh
Khiến người điếc nghe các loại tiếng
Trổi nhạc cúng Phật và tháp Phật
Được ánh sáng nhĩ căn thanh tịnh.
Lại phóng ánh sáng tỷ thanh tịnh
Người không ngửi được đều ngửi được
Dùng hương bột cúng Phật và tháp
Được ánh sáng tỷ căn thanh tịnh.
Lại phóng ánh sáng thiệt thanh tịnh
Được lời nói từ hòa của Phật
Xa lìa hẳn lời nói thô ác
Được ánh sáng tướng lưỡi thanh tịnh.
Lại phóng ánh sáng thân thanh tịnh
Khiến người tàn tật được đầy đủ
Xả thân cúng dường Phật và tháp
Vì thế được thân thanh tịnh này.
Lại phóng ánh sáng ý thanh tịnh
Đều được tất cả ý Huyền diệu
Do tâm ý thực hành chánh định
Được ánh sáng sắc thanh tịnh.
Lại phóng ánh sáng sắc thanh tịnh
Được thấy các sắc tướng Như Lai
Các sắc tướng tốt đẹp đầy khắp
Được ánh sáng trang nghiêm bảo tháp.
Lại phóng ánh sáng tiếng thanh tịnh
Biết rõ phi thanh và không thanh
Sinh tâm tin giống như tiếng vang
Phóng ánh sáng tiếng thanh tịnh này.
Lại phóng ánh sáng hương thanh tịnh
Tất cả mùi hôi được thơm sạch
Rưới nước hương thơm tháp chùa Phật
Phóng ánh sáng đến cội Bồ-đề.
Lại phóng ánh sáng vị thanh tịnh
Chất độc biến thành vị ngọt ngon
Cúng Phật, Thanh văn và cha mẹ
Được ánh sáng cúng dường thượng vị.

Lại phóng ánh sáng xúc thanh tịnh
Trơn nhám, mềm dịu đều an lạc
Kiếm kích cung, tên như mưa xuống
Biến hóa thành tràng hoa thơm đẹp.
Được mặc vô số y phục mịn
Độ chúng sinh đến chỗ Như Lai
Hoa đẹp, hương xoa, y thanh tịnh
Được ánh sáng bố thí tràng lọng.
Lại phóng ánh sáng pháp thanh tịnh
Tất cả đầu lông khó suy lường
Vì các thế gian mà xuất hiện
Được Phật giảng nói tất cả pháp.
Tin pháp tự tánh vốn không sinh
Pháp thân, Báo thân cũng như vậy
Pháp tánh thường trụ như hư không
Vì thế nên được pháp thanh tịnh.
Ngay đó ánh sáng được phóng ra
Từ lỗ chân lông bậc Đại tiên
Tất cả đều tùy theo nghiệp nhân.
Cũng như ở trong một mảy lông
Phóng ra vô số ánh sáng lớn
Tất cả các đầu lông như vậy
Bậc Đại tiên hiện chánh định này.
Nếu phóng ánh sáng như bản hạnh
Ánh sáng này đồng với quá khứ
Nếu không phóng hiện ánh sáng này
Làm sao bậc Đại tiên biến hóa.
Đã cùng nhau tu tập phước đức
Tùy hỷ khuyến thỉnh cũng như vậy
Nếu người thấy được ánh sáng này
Thì đều hiểu rõ mình và người.
Nếu ai khéo an hòa phước nghiệp
Cúng dường Phật liên tục không ngừng
Thường vui cầu công đức Như Lai
Thấy ánh sáng này, làm như vậy.
Không không phân biệt ngày đêm, thế gian
Làm sao mắt phân biệt các sắc
Mỗi mỗi pháp nghĩa sao hiểu rõ

Điều ngự phóng ánh sáng cũng vậy
Phân biệt, chỉ bày kẻ không thấy
Chưa lìa điên đảo lời vọng tưởng
Rốt cuộc không được ý thông suốt.
Dùng các loại hương hoa thơm đẹp
Và châu báu trang trí cung điện
Đại chúng người nào không thể biết
Tật bệnh thật khó mong tiêu trừ.
Ánh sáng Điều ngự cũng như vậy
Kẻ không biết ánh sáng tự che
Nói dối, lừa gạt chưa thể trừ
Rốt cuộc không được tâm rộng lớn
Thấy ánh sáng này có thể biết
Thường thích nghe pháp được an lạc
Không nghi ngờ dứt các vọng tưởng
Lìa ngã kiến được công đức lớn.
Biến hóa trang nghiêm cả chủ khách
Nương tựa vào chánh định vô thượng
Vô biên tất cả mười phương cõi
Hiển thị Phật tử và chủ khách.
Ba ngàn vi trần các cõi nước
Ánh sáng trang nghiêm các tòa sen
Biến hóa thị hiện chánh định này.
Mười phương vi trần cõi tự, tha
Các quyến thuộc được ngồi tòa sen
Các chúng Phật tử đều vây quanh
An trụ biến nhập vào chánh định.
Nhờ sức giáo hóa của Như Lai
Chúng sinh được sinh công đức Phật
Các hoa sen lớn bao xung quanh
Đồng thời chắp tay cung kính lễ.
Pháp này là bậc Điều ngự sư
Nếu thể nhập chánh định tịch tĩnh
Được các đệ tử vây xung quanh
Như trăng sáng giữa các vì sao.
Như người đến một nơi nào đó
Chỉ bày Phật tử và quyến thuộc
Trong tất cả phương đều như vậy

Biến hóa thị hiện Tam-ma-địa.
Tất cả chướng ngại đều tiêu trừ
Hành nhập Tam-ma-địa tối thượng
Hoặc từ nơi Tam-muội xuất định
Từ thân hiển hiện khắp mười phương.
Hoặc ở phương Đông nhập chánh định
Thị hiện hoạt động ở phương Tây
Hoặc ở phương Tây nhập chánh định
Phương Đông lại hiện tướng Đại nhân.
Đều thể nhập trong khắp mười phương
Phương khác lại hiện các Tam-muội
Trí công đức này hiện rộng khắp
Chánh định biến hóa của Như Lai.
Tất cả cõi nước ở phương khác
Đều đi đến vô số Như Lai
Thành kính đảnh lễ nơi chân Phật
Hiện trú vào chánh định an lạc.
Hoặc trong Tam-muội quán chúng sinh
Các cõi phương Tây đều vắng lặng
Tất cả Như Lai hiện ở trước
Hiện ra vô số vật cúng dường.
Thấy hết Tây phương như vậy rồi
Lại đến vô số các cõi Phật
Chí thành cung kính lễ Như Lai
Được trụ vào chánh định an lạc.
Nhờ Thiền định nên được chánh kiến
Tất cả cõi nước ở phương Đông
Các Đức Như Lai hiện ở trước
Lại thấy vô số vật cúng dường.
Thể nhập mười phương cõi Phật rồi
Khắp các phương đều không dao động
Nơi ấy thị hiện các Tam-muội
Phẩm vật cúng dường Đấng soi đời.
Ở trong nhãn trần nhập chánh định
Hay hiện sắc trần các cảnh giới
Thấy sắc chẳng thể nghĩ bàn này
Cõi trời và người khác đều kinh ngạc.
Đã thấy sắc trần Tam-muội này

Liền tư duy cảnh giới nhãn trần
Tự tánh của mắt không sinh diệt
Vì thế mở bày không vô tướng.
Hoặc trong nhĩ trần nhập chánh định
Hay hiện các cảnh giới thanh trần
Hiểu được tất cả tiếng ngữ ngôn
Cõi trời và người đều kinh ngạc.
Đã thấy thanh trần Tam-muội này
Suy xét kỹ cảnh giới nhĩ trần
Tự tánh của tai không sinh diệt
Vì thế mở bày không vô tướng.
Hoặc trong tỷ trần nhập chánh định
Hay hiện các cảnh giới hương trần
Ngửi được tất cả hương tối thượng
Cõi trời và người đều kinh ngạc.
Đã được hương trần Tam-muội này
Suy xét kỹ cảnh giới tỷ trần
Tự tánh của mũi không sinh diệt
Vì vậy mở bày không vô tướng.
Hoặc trong thiệt trần nhập chánh định
Hay hiện các cảnh giới vị trần
Nếm được tất cả các thượng vị
Cõi trời và người đều kinh ngạc.
Đã được thượng vị Tam-muội này
Suy xét kỹ cảnh giới thiệt trần
Tự tánh của lưỡi không sinh diệt
Vì thế mở bày không vô tướng.
Hoặc trong thân trần nhập chánh định
Hay hiện các cảnh giới xúc trần
Phân biệt được tất cả các xúc
Cõi trời và người đều kinh ngạc.
Đã được Tam-muội xúc trần này
Suy xét kỹ cảnh giới thân tràn
Tự tánh của thân không sinh diệt
Vì vậy mở bày không vô tướng.
Hoặc trong tâm trần nhập chánh định
Hay hiện các cảnh giới pháp trần
Đã thấy pháp trần Tam-muội này

Suy xét cảnh giới tâm trần
Tự tánh của tâm không sinh diệt
Vì vậy mở bày không vô tướng.
Trong thân đồng tử nhập chánh định
Xuất hiện thân tráng niên xinh đẹp
Trong than tráng niên nhập chánh định
Lại trú thân già yếu bệnh tật.
Trong thân già yếu nhập chánh định
Lại phát tâm làm Ưu-bà-tắc
Trong thân thiện nam nhập chánh định
Biến đổi hiện làm thân Tỳ-kheo.
Trong thân Tỳ-kheo nhập chánh định
Liền được thân Tỳ-kheo đa văn
Tỳ-kheo đa văn nhập chánh định
Liền được thân Hữu học, Vô học.
Trụ trong thân này nhập chánh định
Liền được trụ trong thân Như Lai
Trong thân Như Lai nhập chánh định
Được thân Phật trang nghiêm tối thượng.
Trong thân tối thượng nhập chánh định
Hóa hiện làm thân tướng trời, người
Trong thân chư Thiên nhập chánh định
Sinh ra rất nhiều thân Đại long.
Trong thân Đại long nhập chánh định
Sinh ra các thân Dạ-xoa lớn
Trong thân Dạ-xoa nhập chánh định
Sinh ra tất cả thân Bộ-đa
Trong thân Bộ-đa nhập chánh định
Hiện tiền sinh ra trên đầu lông.
Trong một đầu lông nhập chánh định
Sinh ra tất cả các đầu lông
Trong tất cả lông nhập chánh định
Sinh ra một vi trần đầu lông.
Trong một trần lông nhập chánh định
Xuất hiện tất cả cảnh tóc trần
Tất cả tóc trần nhập chánh định
Lại hay xuất hiện số vi trần.
Nếu thấy một trần làm Tam-muội rồi

Sinh ra tất cả các vi trần
Trong tất cả trần nhập chánh định
Sinh ra biển Kim cang rộng lớn.
Trong biển Kim cang Tam-muội ấy
Sinh ra hoa quả cây ma-ni
Từ Tam-muội cây ma-ni ấy
Xuất hiện ánh sáng lớn Như Lai.
Trong ánh sáng chánh định Như Lai
Xuất hiện tất cả nước sông biển
Ở trong Tam-muội sông biển ấy
Lại xuất hiện cảnh giới hỏa trần.
Ở trong Tam-muội hỏa trần ấy
Sinh ra suy nghĩ về phong trần
Từ trong Tam-muội phong trần ấy
Sinh ra cảnh giới đại địa trần.
Từ trong Tam-muội địa trần ấy
Sinh ra tất cả cung điện trời
Ở trong Tam-muội cung trời ấy
Suy nghĩ về cảnh giới hư không.
Chánh định giải thoát bất tư nghì
Đều được vô biên các công đức
Lại hay chiếu sáng vô biên kiếp
Tất cả Như Lai khó suy lường.
Tất cả chư Phật đều cùng nói
Nghiệp báo thế gian khó nghĩ bàn
Rồng hóa mây nước, Phật nhập định
Trong định biến hóa không khó nghĩ bàn.
Xuất hiện giải bày một ít phần
Những người trong chúng đều kinh ngạc
Trí phương tiện Pháp sư đều biết
Giảng nói làm cho mau hiểu rõ.
Liền được an trụ tám giải thoát
Thanh văn một thân hiện nhiều thân
Hoặc từ nhiều thân hợp thành một
Quán ánh sáng lửa trong hư không
Ngọn lửa hừng cháy rực sáng rỡ
Lửa cháy bao bọc xung quanh thành.
Dưới thành lửa cháy đến thủy luân

An trụ nằm ngồi trên luân này
Sát-na thân biến bất tư nghì
Nhưng họ không có tâm Từ bi
Không hành Bồ-đề xa thế gian
Thân tuy biến hóa bất tư nghì
Không thể vì thế gian lợi tha
Như nhật nguyệt đi giữa hư không
Có thể chiếu soi mười phương cõi
Hồ ao, vũng nước và vực suối
Lớn nhỏ, vuông tròn Sông biển báu
Hiện ra sắc tướng bất tư nghì
Như mặt trời chiếu khắp mười phương
Như trí giải thoát các Tam-muội.
Nếu gặp Phật Như Lai cũng vậy
Như bốn bệnh bên ao trong
Hiện rõ hình tướng ở trong đó
Đao kiếm, cung tên và mão giáp
Mão vải che vai áo giáp sắt
Cũng như sắc tướng để trang nghiêm
Thấy vầng ánh sáng của Như Lai
Không phân thương ghét, lìa nghi hoặc.
Công đức giải thoát Tam-ma-địa
Trong cõi trời, biển nói tên ấy
Cho đến mọi loài sinh ở biển
Nghe ngôn ngữ ấy thảy đều biết.
Khiến tất cả chúng đều vui mừng
Ưa thích ngôn ngữ tham và sân
Tất cả tùy loại có thể biết
Chứng đắc lực diệu pháp Tổng trì.
Cõi trời và người vượt hữu vô
Gọi là Đổ-lỗ-bà-nhạ-sa
Có Bà-la-môn nữ khen ngợi
Phát nguyện không có tâm yêu ghét.
Vì không ganh ghét, được giải thoát
Tuy biện tài nhưng còn ghét thương
Không thể thành tựu đại bố thí
Tiếng khen vang xa khắp thế gian.
Ai cũng tùy hỷ trí công đức

Ví như nhà huyễn thuật tài giỏi
Có thể hiện vô số hình sắc
Hoặc trong giây lát, hoặc ngày, tháng
Trăm năm ngắn như đuốc trước gió
Huyễn hóa làm sao có thương ghét.
Thế gian biến hóa như mộng huyễn
Quyết định xa lìa, được giải thoát
Như người trí khéo tu làm đều vui
Còn trời, Tu-la cùng chiến đấu
Trời thắng, Tu-la bị thua trận
Buông màn phủ kín khắp các xe
Binh giáp thoái lui đều bỏ chạy
Tu-la ở đó phát sân nhuế.
Thân biến, tự thuyết khó nghĩ bàn
Giàu sang, mạnh mẽ không địch nổi
Hiện ra thân biến hóa như vậy
Nhiếp phục Đại long và Kim cang
Quyến thuộc Đế Thích cưỡi voi lớn
Voi này hiện ba mươi đầu
Mỗi đầu lại hiện ra sáu ngà
Trên mỗi ngà đều có bảy ao
Mỗi ao đầy nước thơm trong sạch
Trong mỗi ao có bảy hoa sen
Trên mỗi hoa sen xinh đẹp ấy
Đều có bảy Thiên nữ trang nghiêm
Tất cả Thiên nữ đều giỏi biết
Ca vũ và các thứ kỹ nhạc.
Đế Thích thiên chúng đều vui chơi
Biết thân hình họ thuộc loài rồng
Biến hóa tất cả đều giống nhau
Tạo ra các vật để trang nghiêm
Hoặc hiện làm rồng chúa tối thượng
Hiện có thương, ghét và si mê
Tùy theo phước nghiệp hiện thần biến
Trí lực, phương tiện, tương ưng hành
Không hành chánh định không thể làm.
Cũng như La-hầu biến thân hình
Biến làm kim cang buộc dưới chân

Hiện thân trong nước biển đến rốn
Đầu cao ngang đỉnh núi diệu cao
Có đủ thương, ghét, sân, si
Sức thần biến La-hầu như vậy
Bậc soi đời hủy hoại ma vương
Hoặc hiện vô số thần thông biến
Hóa hiện Đế Thích bất tư nghì.
Lúc trời cùng Tu-la chiến đấu
Làm cho Tu-la không biến hóa
Đế Thích tự nhiên vô số thân
Biết được sức mạnh A-tu-la
Đồng thời tự đến trước Đế Thích
Trên tay đều cầm chày Kim cang
Tu la đánh nhau mà run sợ
Đế Thích biến hiện ra ngàn mắt.
Cầm chày Kim cang cháy rực rỡ
Mặc giáp đội mão rất oai nghiêm
Tu la trông thấy sợ bỏ chạy
Do phước mỏng oai lực yếu kém.
Đế Thích hiện thần thông biến hóa
Có thể cứu giúp khắp thế gian
Thần thông biến hóa phước vô tận
Trên không, trống trời khuyến chư Thiên.
Nói về các quả báo nghiệp lực
Biết chư Thiên ham mê ngũ dục
Trống trời vang lên tiếng cứu độ
Quán thân vô thường, không thường còn.
Không thể hiểu rõ tự tánh này
Như huyễn, như mây che trăng sao
Tự tánh vạn vật như giấc mộng
Đoạn trừ hết phiền não oan gia
Chứng đắc cam lồ lìa vô thường
Thiên chúng nào tham đắm dục lạc
Vô thường mau đến như Ma-kiệt
Tất cả quyến thuộc đều đau khổ.
Như người mù ưa thích dục lạc
Nếu có nghe pháp thoát vô thường
Trống trời Đế Thích thường khuyên bảo.

Thuyết giảng diệu pháp cho thiên chúng
Thường tuyên bày lời nói vi diệu
Hay nói rõ vô biên phiền não
Có thể hiển hiện không sắc tướng.
Trống trời phát ra âm thanh lớn
Tùy ý chư Thiên hiện các sắc
Vì các chúng sinh hiện vô tác
Trời và Tu-la lúc đánh nhau
Chư Thiên phước lực thù thắng lớn
Trống trời trên không khuyên chư Thiên
Phát ra các âm thanh giống nhau
Trống trời làm cho chư Thiên vui
Được xa lìa các sự sợ hãi
Binh tướng Tu-la thua bỏ chạy
Phút chốc lo sợ đều tiêu trừ.
Trống cam lồ trải qua vô số kiếp
Cứu độ tất cả các thế gian
Xa lìa phiền não các ma vương
Không bị phiền não được an lạc
Đế Thích vì Thiên nữ hóa thân
Làm cho chín hai Thiên nữ vui
Mỗi huyễn thân đồng với thân kia
Tất cả Thiên nữ đều đồng hiện
Đồng thời đều tham đắm dục lạc.
Nếu an trụ tự tánh diệu pháp
Và khai thị giảng nói chánh pháp
Một sát-na Đế Thích biến hóa
Đế Thích có đủ tham, sân, si.
Không người ở đời dùng phương tiện
Biến hóa xa lìa các ái dục
Ma vương tranh đấu trụ thế gian.
Nhiếp phục tất cả các chúng sinh
Bị phiền não nghiệp lực trói buộc
Chúng sinh mê muội không thể thoát
Vì do ba độc tham, sân, si.
Ma vương nhiếp phục cả thế gian
Bị ràng buộc trong mười nghiệp đạo
Tất cả thế gian tự phá hủy

Phạm vương chủ ba ngàn cung điện.
Cho đến ba ngàn cung Phạm vương
Thân hình hiện khắp ở trong đó
Phạm thiên phát ra âm thanh vi diệu
Phạm vương ở trong thế gian đó
Biết Phạm vương có thể biến hóa
Trải qua kiếp số như sát-na
Không thể một niệm sinh bi trí
Phải vượt qua nạn ba hoại kiếp.
Tâm các thế gian khó nghĩ bàn
Tâm, nghiệp chúng sinh Tạo nên gió
Đại phong thành tựu khí thế gian
Bốn biển, núi cao và Thiên cung.
Chủng tử ánh sáng báu rộng lớn
Gió lớn tạo mây, giáng mưa xuống
Như làm ngừng gió, mây tự tan
Gió có thể thành thục vạn vật
Làm an lạc vô số chúng sinh
Gió ấy chẳng học Ba-la-mật
Cũng không học các công đức Phật
Hay hiện thế gian khó nghĩ bàn.
Tuy nhiên không thể thấy được như vậy
Cho đến âm thanh chim, cầm thú
Tiếng người nữ, đồng nam, đồng nữ
Tiếng sóng biển và tiếng sấm sét
Các chúng sinh thảy đều biết rõ
Nghe được tự tánh của âm thanh.
Dùng đại trí biện tài vô ngại
Sông ngòi đều âm thanh lớn
Thế gian ưa thích âm thanh hay
Biển pháp Như Lai thật hy hữu
Có thể nhiếp tất cả các biển
Biển có châu báu, nước vô tận
Nước sông chảy ra không làm tăng
Cũng như tất cả biển thế gian
Định, tuệ, giải thoát phước vô tận
Trí tuệ phát sinh các công đức.
Công đức, phước ấy cũng không tăng

Rồng Sa-nga-la được tự tại
Đi đến cõi trời Hóa lạc thiên
Mây lành trùm khắp bốn đại châu
Vô số vật báu để trang nghiêm
Từ trời Hóa lạc đến Diêm-phù
Hiện mây đủ màu sắc tươi đẹp
Hoặc biến ánh sáng màu hồng châu
Trời Đổ-sử-đa màu kim tuyết
Trong trời Dạ-ma màu lưu ly
Trong trời Đao-lợi tạng lưu ly
Trời Tứ Thiên vương màu pha lê
Kim cang kiên cố màu may biển
Cung Khẩn-na-la hương tỏa khắp
Cung điện Long vương màu hoa sen
Cung điện Kiên thủ màu quạ đen
Cung A-tu-la màu núi đá
Bắc Câu-lô châu mà vàng lửa
Thiệm bộ châu có màu ngọc bích
Vực khác, châu khác đều trang nghiêm
Màu mây tùy theo châu biến hóa
Trời Hóa lạc thiên hiện mây vàng
Như ánh chớp tia sáng mặt trời
Màu sắc đẹp như trăng trong sáng.
Trời Đổ-sử-đa màu vàng tía
Trời Diệm-ma có màu tuyết vàng
Cõi trời Đao-lợi màu lưu ly
Trời Tứ Thiên vương màu pha lê
Kim cang kiên cố màu mây biển
Cung Khẩn-na-la hương đầy khắp
Cung điện Long vương màu hoa sen
Kiên thủ đại lực màu quạ đen
Cung A-tu-la màu núi sắt
Bắc Câu-lô châu màu ma-ni
Các vật sai khác để trang nghiêm
Cõi Thiệm bộ châu màu ma-ni
Chớp sáng xuất hiện cũng như mây
Cõi trời Hóa lạc và Phạm vương
Tiếng trống đều vang vọng khắp nơi

Trời Đổ-sử-đa như tiếng ca
Trời Diệm-ma như tiếng Thiên nữ
Cõi Tứ thiên kia Kiền-đạt-phược
Tiếng núi chạm nhau, tiếng sóng biển
Khẩn-na-la dùng đàn tiêu địch
Long cung tiếng Ca-lăng-tần-già
Cung Kiên-thủ-la tiếng long nữ
Cung Tu-la tiếng đàn cầm sắt
Tiếng người, tiếng biển và tiếng nhạc
Cõi trời Hóa lạc tiếng diệu hương
Mưa các loại hoa để trang nghiêm.
Cõi Diệu ma-ni nguyệt diệu nguyệt
Rải tràng hoa Mạn-đà, hương bột
Trời Đổ-sử-đa màu ma-ni
Đầy đủ các châu báu trang nghiêm.
Ma-ni búi tóc như ánh trăng
Mưa y phục vàng màu rực rỡ
Các loại tràng phan và bảo cái
Tràng hoa, hương xoa đồ nghiêm sức
Y màu hồng sắc vàng châu báu
Nơi trời Diệm-ma luôn tuôn nước
Trời Đao-lợi mưa châu như ý
Hương xoa, chiên-đàn và trầm thủy
Trời Công-cô-ma nhụy rải hoa
Mưa xuống diệu hoa cùng hương nước
Thức ăn ngon lạ mùi vị thơm
Tăng thêm sức sắc mặt hớn hở
Châu báu thù thắng khó nghĩ bàn
Trời Tứ Thiên vương và Long cung
Mưa trong biển lớn luôn không dứt
Vô lượng vô cùng tận như vậy.
Kho tàng rất rộng lớn vô tận
Thường mưa vô số châu báu quý
Đầy đủ y rất tốt đẹp trang nghiêm
Lại mưa hương bột, hương mạt lợi.
Hoặc tấu đàn cầm sắt
Khẩn-na-la nữ, mưa anh lạc
Long cung mưa xuống châu sắc hồng

Ánh sáng Kiên lao ma-ni báu
Cung A-tu-la mưa kiếm, kích
Dẹp trừ được tất cả oan gia
Anh lạc vô giá làm an lạc
Mưa hoa Mạt-lợi, hoa Chiêm-ba
Mưa xuống Câu-lan-noa thanh tịnh
Lại mưa các loại đèn đuốc sáng
Người cõi Diêm-phù-đều hoan hỷ
Phấn khởi vui mừng trận mưa pháp.
Hoa, quả và hương các loại cây
Vật báu cõi trời an khắp thế gian
Mây trang nghiêm khó nghĩ cũng vậy
Các thứ mây mưa và sấm sét
Long vương biến hóa khó nghĩ bàn
Thường sống ở nơi biển rộng lớn.
Long vương biến hóa thật khó lường
Nếu vào trong biển pháp công đức
Vô biên biến hóa khó lường được
Nói sơ qua nghĩa ví dụ này.
Bậc Điều ngự sư nói như vậy
Trí dũng mãnh lìa các ví dụ
Nếu hiện an trụ môn giải thoát
Môn giải thoát này là tối thượng
Ý vô thượng rộng lớn vi diệu
Tâm chân thật, đắc việc hy hữu
Ý thâm sâu tối thắng như vậy
Là pháp hy hữu khó thực hành.
Thế gian có người hành hạnh này
Nếu nghe môn giải thoát tối thượng
Thế gian cung kính và khen ngợi
Làm than chúng sinh khó nghe đạo.
Nếu người hay tôn trọng pháp này
Thì được phước đức và an lạc
Do sự cung kính và cúng dường
Trong nhân gian xa lìa nghi hoặc.
Trong hàng Thanh văn không nghi ngờ
Hành Bích-chi-phật cũng như vậy
Trong các thừa khác cũng không nghi

An trụ Đại thừa cũng chưa khó
Cung kính kinh này mới thật khó
Làm sao đọc tụng và thọ trì
Thực hành pháp này như thế nào?
Giả sử ba ngàn núi và biển
Đầu đội đến tận kiếp vị lai
Khổ cực như vậy chưa là khó
Cung kính kinh này mới là khó
Chúng sinh vi trần ba ngàn cõi
Mỗi mỗi ở trước kính bao kiếp
Thắng phước như vậy chưa là khó
Tin kinh này mới thật là khó.
Giả sử biển núi trong mười cõi
Đem đặt ở trong tâm bàn tay
Khổ nhọc như vậy chưa là khó
Cung kính kinh này mới là khó.
Vô số chúng sinh trong mười cõi
Đều trải qua kiếp trụ trước mặt
Phước báo tối thắng chưa là khó
Tin kinh này mới thật là khó.
Vô số Như Lai trong mười cõi
Đều trải qua kiếp trước mặt
Nếu đọc tụng thọ trì pháp này
Được vô số công đức thù thắng.
Như Lai mở bày môn giải thoát
Có thể đánh đổ cung ma vương
Ở tất cả cõi trong mười phương
Dạy người được an lạc không tội.
Từ kim khẩu hiện ra tất cả
Các Đấng Sư Tử trong mười phương
Duỗi tay đặt để trên đỉnh đầu
Từ kim khẩu Như Lai phóng ra
Vô biên công đức an lành khắp
Như Lai lấy tay xoa đỉnh đầu.
Các ông nên truyền bá rộng khắp
Pháp môn giải thoát vi diệu này
Chớ để cho pháp này đoạn tuyệt
Thế Tôn nói xong kệ này rồi

Mặc nhiên mà an trụ tịch tĩnh.

Bấy giờ, tất cả chư Thiên, nhân loại, Thánh chúng trong tam thiên thế giới đều nói:

–Đây là hội Chuyển pháp luân lần thứ hai của Như Lai.

Tất cả đều khen:

–Lành thay! Đức Thế Tôn thuyết pháp thật là hy hữu. Đời quá khứ, chúng con chưa từng nghe chánh pháp như vậy. Chúng sinh nào được nghe chánh pháp này thì thật là hy hữu, không sinh vào nhà bần cùng hạ tiện, tâm được bình đẳng cũng như công đức cúng dường, cung kính các Như Lai. Các chúng sinh ấy lần lần được dạy bảo. Như tháp chùa Phật, trời, người, ma vương cùng quyến thuộc không thể hại được các chúng sinh ấy. Các trời, người tại gia, xuất gia, các quốc vương, đại thần, trưởng giả, tể quan cũng không thể làm hại được.

Lúc ấy, Tôn giả Tu-bồ-đề thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Làm sao Như Lai chứng đắc pháp này? Chánh pháp bảo ánh sáng này nên thực hành ở đời, kinh quý báu này xuất hiện ở đời là do thần lực của Như Lai. Lại nữa, các chúng sinh được nghe pháp này cũng là do thần lực của Như Lai.

Khi đó, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ông nên siêng năng thọ trì đọc tụng chánh pháp này.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan nhiễu Phật ba vòng rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì chánh pháp này, vĩnh viễn không để quên mất.

Sau khi Phật giảng nói kinh này tất cả Thánh chúng Bồ-tát, Thanh văn như Bồ-tát Phổ Hiền, Đồng tử Diệu Cát Tường, Tôn giả Xá-lợi-phất, các chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-đạt-phược… đều vui mừng, đảnh lễ và lui ra.

❑

SỐ 300

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM NÓI VỀ CẢNH GIỚI KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA PHẬT

Hán dịch: Đại Đường, Vu điền,
Pháp sư Đề-vân Bát-nhã.

Tôi nghe như vầy:

–Một thời Đức Bạc-già-phạm, tại nước Ma-kiệt-đà, dưới gốc cây Bồ-đề, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi thành Đẳng chánh giác, thì rễ cây Bồ-đề kia bám rất sâu, đứng vững trên mặt đất như trụ cột cây chiên-đàn, thân cây mọc thẳng, góc không cành lá, vững chắc tròn trịa, gọi là A-thấp-ba-tha. Các loài chim không thể bay qua, vỏ cây tế nhuyễn như lụa mỏng có đường nét hoa văn đẹp, rất nhiều cành nhỏ mọc xen kẽ, lá nó ẩn hiện, xanh biếc trang nghiêm, đường gân trên lá hiện rõ như sắc xanh da trời. Cành lá buông xuống bao phủ khắp cùng. Hoa kia nở rộ rất đáng ưa thích. Ánh sáng chiếu soi, mùi hương thơm phức. Những rễ cây kia hiện rõ hình sắc, đầy đủ tốt đẹp như núi Diệu cao. Quanh gốc cây, cảnh trí như vừa hoan hỷ. Ánh sáng và mùi thơm lan xa khoảng một do-tuần. Ba đêm đèn đuốc sáng rực một vùng. Bốn bên gốc cay đất đai bằng thẳng, trong đó cỏ mọc mềm mại tốt tươi, sáng sạch như lông chim khổng tước, có mùi hương vi diệu, khiến tâm ưa thích, rất nhiều cây cỏ mọc xen vòng quanh. Cây Bồ-đề Thọ vương trang nghiêm thù thắng vi diệu, trừ cây Ba-lợi-giá-đức-ca và cây Tỳ-đà-la, ngoài ra không còn cây nào có thể dùng làm ví dụ hoặc so sánh được.

Đức Phật an tọa dưới gốc cây, đại chúng vây quanh, đoan nghiêm như trăng sáng giữa muôn sao trên nền trời trong.

Khi ấy có chư Phật ở trong mười phương cõi nước cực vi, mỗi mỗi đều từ cõi nước của mình đi đến đạo tràng này. Vì muốn trang nghiêm cho Đức Tỳ-lô-giá-na, vì đại hội, chư Phật thị hiện làm thân Bồ-tát, tên của các vị Đại Bồ-tát ấy là Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Vô Cấu

Xưng, Bồ-tát Thiện Oai Đức, Bồ-tát Năng Khí Chư Cái, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Đại Tuệ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền. Các vị Bồ-tát này đều là bậc dẫn đầu cùng với đại chúng Bồ-tát đều đến nhóm họp.

Lại có vô lượng ngàn muôn các chúng Bồ-tát thị hiện làm thân hình Thanh văn cũng đến nhóm họp. Các vị ấy là Xá-lợi-phất-đa-la, Tô-bổ-đề, Một-đặt-già, Lương-diễn-na, La-hỗ-la, Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp-ba, Ưu-ba-ly, A-nê-luật-đà, Hiệt-phệ-phược-đa, A-nan-đà, Đề-bà-đạt-đa, Bạt-nan-đà, đều là những bậc dẫn đầu. Tất cả đều đã từng tu tập sáu pháp Ba-la-mật, hay thân cận Bồ-đề, vì muốn tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh nên ở trong cõi tạp nhiễm này thị hiện thân Thanh văn.

Lại có vô lượng ngàn Tỳ-kheo-ni: Ma-ha Bát-thích-xà-bát-đề Kiều-đáp-di làm thượng thủ, vì muốn điều phục hành hữu tình thấp kém, tuy nhiên thân nữ nhưng đủ phước nghiệp của bậc trượng phu.

Lại có Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-đạt-bà, A-tố-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, Nhân và phi nhân nhưng tất cả không phải hạng phàm phu mà đều là Bồ-tát, cùng nhóm họp. Vì sao? Do các Đức Phật ấy có pháp bí mật thần biến, oai đức thần thông Tam-ma-địa. Vì sao các Bồ-tát có thể biết rõ được các oai đức thần thông của Phật có năng lực không cùng tận? Vì quán thấy hết thảy pháp đều không nên có năng lực chuyển biến.

Các loài hữu tình làm sao biết rõ? Như người trong mộng thấy các sự việc, khi đã tỉnh giấc đều không còn thấy. Các tư tưởng cũng như trong mộng.

Đúng vậy! Đúng vậy! Do ngu si mơ mộng cho nên pháp thể từ tư tưởng sinh khởi. Chư Phật giác ngộ, không có chỗ thấy cho nên dùng các pháp sâu xa không chướng ngại, vì lợi ích tất cả hữu tình, giải thoát cho họ các nghiệp vi tế, đều được thành tựu viên mãn.

Dưới gốc cây Bồ-đề, Đức Bạc-già-phạm thân ngồi đoan nghiêm vào trong chánh định, gọi là cảnh giới không thể nghĩ bàn của Phật. Cảnh giới Tam-ma-địa này rất thù thắng, rộng lớn. Do được Tam-ma-địa này, mà chư Phật Thế Tôn thường ở trong định. Khi nói pháp, khi thọ trai, khi đi kinh hành, cho đến khi vào cảnh giới Niết-bàn, đều dùng định này trang nghiêm.

Đức Phật Bạc-già-phạm như núi chúa Diệu cao, như dưới cây Ba-lợi-giá-đức-ca treo ngọc châu Như ý. Ba mươi hai tướng đại trượng phu của Đức Bạc-già-phạm thanh tịnh. Tất cả cõi Phật của Đức Bạc-già-phạm như tấm gương tròn sáng đều hiện rõ trong mỗi mỗi tướng tốt của thân hình. Khi còn làm Bồ-tát tu hành như thế nào, các hành động đó đều hiển hiện rõ. Từ lúc ban đầu với Đức Quang Chiếu Vương làm nhân duyên, cho đến lúc được thành tựu rốt ráo gặp Đức Định Quang Như Lai, mỗi mỗi các việc

tu hành khổ hạnh như là: hay xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, mỗi mỗi thân phần, vợ con nam nữ, nô tỳ, người sai sử, hoặc tự làm người sai sử, bỏ cả vương vị, cung điện…

Khi ấy có vị Đại Bồ-tát tên là Đức Tạng, đã ra công tu hành mà chưa thành Chánh giác, thưa hỏi Đức Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Đức Như Lai đang trú trong Tam-ma-địa đó là Tam-ma-địa gì?

Thưa Phật tử! Vì sao tự nhiên trong mười phương cõi Phật, các ngài độ thoát hữu tình, thị hiện Phật sự? Thưa Phật tử! Tam-ma-địa tên ấy là gì?

Thưa Phật tử! Tam-ma-địa này làm sao chứng đắc?

Bồ-tát Phổ Hiền dạy:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe, nay tôi sẽ vì ông mà nói việc này.

Khi ấy, các Bồ-tát khởi tâm tôn trọng, chiêm ngưỡng tôn nhan, an trú chánh niệm, đồng thanh xướng:

–Lành thay! Lành thay! Này Đức Tạng! Như ông đã hỏi, ý ấy rất hay, nhưng ở đây các tôn giả đều có thể hiểu biết tất cả.

Lúc bấy giờ, quả đất có sáu thứ chấn động, đó là:

–Chuyển động, chuyển động khắp và các cách chuyển động; lay động, lay động khắp và các cách lay động; gầm thét, gầm thét khắp và các cách gầm thét.

Kích động, kích động khắp và các cách kích động; xoay trở, xoay trở khắp và các cách xoay trở.

Đất nứt ra, khép lại trừ trên xuống dưới, các nơi đều nứt ra khép lại từ trên xuống dưới, đường nứt khép từ trên xuống dưới, phía Đông xuất hiện, phía Tây ẩn mất, cho đến chính giữa và xung quanh cũng lại như vậy.

Đương khi ấy tất cả chúng sinh có các khổ não tạm thời dừng dứt, hoa trời rơi xuống như mưa. Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Đức Tạng:

–Này Phật tử! Tam-ma-địa này là chỗ giác ngộ của chư Phật. Này Phật tử! Tam-ma-địa này cũng gọi là cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật, chư Phật thường trụ ở trong pháp đó. Từ khi Thế Tôn được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký. Đức Thế Tôn liền vào Tam-ma-địa, từ đó đến bay giờ an trú mà không cần dụng công, như ở trước đầu một mảy lông có vô lượng cõi Phật, cho đến tất cả cõi Phật có những vật rất nhỏ, mà trong đó cõi nước của chư Phật thảy đều hiện rõ. Hoặc thị hiện sinh lên cõi trời Đổ-sử-đa, từ đây sinh xuống nhân gian, thị hiện vào trong bào thai, trú thai và ra khỏi thai mẹ liền đi bảy bước mà tuyên bố: “Ta phải vĩnh viễn xa lìa sinh, già, bệnh, chết, việc làm đã xong”. Hoặc hiện sinh trong cung vua, hoặc hiện xuất gia tu hành khổ hạnh để được thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác, hàng phục các ma, chuyển bánh xe diễn nói chánh pháp, hoặc thị hiện sinh ra ở đời, sóng lâu vô lượng kiếp để độ tất cả khổ não cho các chúng sinh, cho đến thị hiện vào Niết-bàn. Ở trong một niệm có thể thị hiện khắp các cõi nước của chư Phật, làm các sự nghiệp như đã nói ở trên. Ở trong một niệm nhiếp hết thảy kiếp mà đều không thấy có dụng công không tăng giảm. Cho đến đối với tất cả hữu tình trong các thế giới chưa được giải thoát, ở trong mỗi mỗi sát-na, ở khắp mọi nơi làm các Phật sự. Ở đây trong một cõi nước của chư Phật, ở trên đầu một mảy lông thị hiện vô lượng cõi nước của chư Phật. Như vậy, Đức Phật kia có các oai nghi, nhưng các oai nghi ấy biến khắp hư không, không có chỗ đầu mảy lông nào mà không có cõi nước của chư Phật, cũng không có một chỗ nào bằng đầu mảy lông mà không ở trong đó. Mỗi niệm mỗi niệm thị hiện chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tất cả chư Phật đản sinh hiện thành Chánh giác, cho đến vào Niết-bàn, ở trong vật cực vi cũng đều khắp hiện tất cả những cõi Phật cực vi. Các cõi nước của chư Phật quá khứ nhiều vô lượng, vô biên. Các Đức Bạc-già-phạm thị hiện ở cung trời Đâu-suất-đà, hành dụng hạnh Phật, thị hiện độ thoát tất cả chúng sinh. Cõi Phật không gì nhỏ bằng, không gì lớn bằng. Vì sao? Do tất cả pháp không có tánh cố định, như huyễn hóa, như bóng nắng, cho đến rốt ráo khắp cõi hư không. Như vậy, vô lượng sự nghiệp của Phật, trong từng sát-na đối với các hữu tình thường làm lợi ích, không có tạm ngừng. Cũng như các Đại Bồ-tát từ mười vi trần cõi Phật trở về pháp hội, số lượng không ít, ở nước Ma-kiệt-đà, trong địa phận chỉ có mười hai du thiện na lần lượt an trú, không có ngăn ngại.

Như vậy, đúng như vậy, ở trong vật rất nhỏ, có thể dung nhận vô lượng, vô số cõi nước của chư Phật, có các cõi Phật hoặc mỗi mỗi cùng hướng với nhau, hoặc có cõi ở trái hướng nhau, hoặc có cõi ở hai bên, hoặc có cõi sắp nhập với nhau, lần lượt chuyển đối với nhau như vậy mà không có chướng ngại. Như người đang ở một nơi trong giấc mộng, nằm ở đấy mà thấy tất cả sự việc. Tuy chỗ thấy không chân thật nhưng không có ngăn ngại nhau.

Như vậy, các cõi Phật này đều do tâm lượng mà biến hiện ra. Hoặc có thế giới thấy đang bị kiếp hỏa thiêu đốt, hoặc đã thiêu đốt hết, hoặc thấy phong tai khởi lên, hoặc có cõi thanh tịnh, hoặc có cõi tạp nhiễm, hoặc trong cõi thiện không có Phật. Các loại chúng sinh tùy theo nghiệp của họ mà có chỗ thấy không đồng nhau.

Đúng như vậy, có vô lượng chuyển biến sai khác, cũng như loài ngạ quỷ bị đói khát bức bách, đứng bên dòng sông Hằng, hoặc có quỷ thần là nước, hoặc có con khác thấy là tro, than, hoặc có quỷ thấy toàn là máu huyết, hoặc có con khác thấy toàn là phân nhơ không sạch dẫy đầy.

Thật vậy, các hữu tình tự mình ở trong cõi Phật, hoặc thấy tạp nhiễm, hoặc thấy thanh tịnh, hoặc thấy có Phật, hoặc thấy Phật vào Niết-bàn, hoặc thấy đại chúng ở trong pháp hội nghe Phật nói pháp, hoặc có nghe được pháp bậc nhất nghĩa, hoặc nghe Phật rộng nói Bố thí ba-la-mật, hoặc thấy Phật đi du hành, hoặc thấy Phật dừng trú, hoặc thấy Phật an tọa, hoặc thấy Phật thọ thực, Phật cao khoảng hai trượng, khoảng bảy trượng, Phật cách một du-thiện-na, cách khoảng trăm du-thiện-na, hoặc thấy cách khoảng ngàn du-thiện-na, hoặc thấy thân Phật ánh sáng chiếu soi rực rỡ như mặt trời vừa mới xuất hiện, hoặc thấy diện mạo của Phật như ánh trăng tròn sáng giữa hư không. Tùy hành nghiệp cuả mỗi chúng sinh mà thấy có khác nhau. Hoặc có người thấy Phật đã vào Niết-bàn lâu xa rồi, hoặc có người không nghe được hồng danh của chư Phật. Cũng ví như loài ngạ quỷ ở bên dòng nước mà nó thấy toàn lửa dữ, hoặc thấy các việc khác nhau, hoặc thấy đúng là nước vậy.

Như các vị Đại Bồ-tát ở trong pháp hội này, mỗi mỗi đều ở trong cõi Phật của mình, có các Đức Phật Bạc-già-phạm hiện làm thân hình Bồ-tát; hoặc Bồ-tát thấy có trong một cõi Phật kiếp lửa thiêu đốt, hoặc thiêu đã hết, hoặc thấy trong cõi Phật này chúng sinh ở cõi ấy nghiệp sắp hết, Đức Phật thị hiện để làm việc lợi ích. Hoặc thấy có Đức Bạc-già-phạm dùng các cõi Phật nhập vào trong một cõi Phật làm cho sự thị hiện cũng như vậy. Như người bệnh mắt, do nhân duyên mắt bệnh cho nên không biết rõ có các sắc tướng.

Đúng như vậy, cái biết ấy là do nhân duyên (nghiệp cảm) cho nên không tỏ rõ được tướng.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền bảo Đức Tạng:

–Này Phật tử! Nay tôi sẽ vì Ngài mà lược nói pháp Tam-ma-địa này. Trong một sát-na, ở khắp tất cả nơi chốn, cho đến khắp cùng hư không và cảnh giới của chúng sinh thì vô lượng, vô biên cõi Phật trên đầu một sợi lông. Ở trong một mảy trần rất nhỏ có pháp giới rất nhỏ cõi nước chư Phật. Mỗi mỗi cõi nước của Phật đều hiện đủ các oai nghi. Như trong thời gian một sát-na, vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà có mười vi trần cõi Phật. Như vậy ở trong mỗi niệm đều hiện tất cả chỗ, cho đến tất cả chúng sinh chưa được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, việc làm lợi ích này thường không gián đoạn. Như vậy các oai nghi thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cho đến mười phương chư Phật có vô lượng, vô biên oai đức uy lực cũng như vậy.

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Đức Tạng nghe như vậy nên đối với Tam-ma-địa này đã thông suốt rõ ràng, vào được cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật, biết được tất cả thần thông, oai lực của Phật Thế Tôn. Ngay lúc ấy,

ông dùng các oai lực mà khéo léo điều phục tất cả chúng sinh. Có các Bồ-tát nhiều như số cát của trăm ngàn sông Hằng, đối với pháp tam ma đại này được giác ngộ khác nhau, hoặc có Ngài chứng Nhẫn vị, hoặc chứng đắc các địa của Bồ-tát.

Ở trong chúng hội, có các Đại Bồ-tát như Quán Thế Âm cũng như bình nước đã đầy để dưới cơn mưa thì không nhận thêm một giọt nước nào.

Cũng vậy các vị Bồ-tát trong hàng Thập địa, diệu hạnh của các ngài đã được viên mãn, thường ở trong Tam-ma-địa này hiện các Phật sự. Ở trong một sát-na dung nạp vô lượng kiếp, ở trong một mảy trần rất nhỏ có thể dung nạp vô lượng cõi nước. Tức là ở trong một niệm biến khắp các cõi Phật, tùy duyên độ thoát vô lượng chúng sinh.

Lúc bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm an trú trong Tam-ma-địa, ở giữa chặng mày phóng một đạo hào quang gọi là năng phát khởi, hào quang này chiếu soi đến các công hạnh của Bồ-tát ở hàng Thập địa. Tuy chưa giác ngộ hoàn toàn, do tiếp xúc với ánh sáng này có khả năng thấy được tất cả cõi nước của chư Phật đều nương trên đầu một mảy lông. Vô lượng cõi Phật liền khi đó biến khắp hư không, vô lượng, vô biên cõi Phật đều hiển hiện. Ví như trong bình lưu ly chứa đầy hạt cải.

Như vậy, đúng như vậy, ở nơi một mảy cực vi trần thấy rõ cõi nước của chư Phật Bạc-già-phạm. Ở trong thân của một Đức Như Lai có đủ tất cả các sắc thân của Như Lai hiển hiện mà mỗi mỗi Như Lai đều có vô lượng danh hiệu. Trong khoảng một sát-na ở nơi mỗi mỗi cõi nước của Phật, vì lợi ích cho tất cả hữu tình liền thị hiện chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như hạt châu Như ý treo ở trên cao, tùy theo ý muốn của chúng sinh, tự nhiên mưa xuống tất cả hồ vật báu trân quý.

Đúng như vậy, tất cả Đức Như Lai đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vô lượng chúng sinh tự nhiên được giải thoát. Vì sao? Do tất cả chúng sinh trong các cõi không bền chắc, như huyễn hóa, như bóng nắng. Như vậy, ở trong cõi nước của chư Phật các hữu tình sống trong đó mà không chướng ngại nhau. Như có người hiện thần thông, đối với núi, sông, vách đá thì không có ngăn ngại gì cả.

Các Bồ-tát thấy oai đức của Phật nên tự thân mỗi mỗi ở nơi tất cả cõi Phật, trước mỗi Đức Thế Tôn, trong một sát-na, trước mỗi Đức Như Lai, trong một kiếp mà cúng dường, hoặc hai kiếp, hoặc ba kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc chỉ một sát-na, hoặc một Mâu-hô-lật-đa, mỗi mỗi cúng dường trước Đức Như Lai để nghe Như Lai dạy về pháp Ba-la-mật, hoặc nghe pháp Đà-la-ni, hoặc nghe dạy cảnh giới của các bậc Bồ-tát, thấy thần thông biến hóa của các Đức Như Lai, đem tất cả kiếp vào trong một sát-na, sinh khởi tư tưởng khó gặp.

Vì sao Đức Như Lai có được oai đức ở trong một niệm hiện vô lượng kiếp? Chỉ vì muốn cho chúng con phát sinh căn lành cho nên mới rộng phô diễn cảnh giới Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn của Phật và chỗ làm công đức trong vô lượng kiếp, nên mới giác ngộ như vậy, có oai lực và oai đức như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Đức Tạng hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa tôn giả! Tạo những công đức gì mà chứng được Tam-ma-địa này? Làm sao để tu tập Bát-nhã? Làm sao để thực hành Bố thí? Làm sao để Trì giới?

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền dạy:

–Này Phật tử! Với mười phương tất cả cõi Phật thanh tịnh viên mãn và các loài chúng sinh, đó là nơi để thị hiện vô lượng Phật sự. Các vị Bồ-tát đã tích tập vô vàn phước đức căn lành nên cúng dường Phật, cúng dường Pháp, cúng dường Tăng, hiếu dưỡng cha mẹ, thường làm không gián đoạn. Tất cả các hạng nghèo cùng đói khổ, cô độc, xin ăn… Bồ-tát đều nên phải thương xót, thâu nhận, cứu giúp họ, cho đến máu huyết của tự thân, tùy nhu cầu cần thiết cũng hy sinh, không sinh tâm nối tiếc. Vì sao? Do cúng dường Đức Phật được phước rất nhiều. Tất cả hữu tình như vậy, thường được an vui thù thắng, tốt đẹp, mau được chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Người cúng dường pháp được phát sinh các căn lành, trí tuệ tăng trưởng, sẽ được giác ngộ pháp và được tự tại; Đối với tất cả giáo pháp có thể biết rõ chân chánh. Người cúng dường chúng Tăng là gieo trồng căn lành mà tất cả tư lương giác ngộ của họ luôn được tăng trưởng. Do đây mà người tu hạnh Bồ-tát mới mau thành Phật. Vì có hiếu dưỡng cha mẹ hoặc tôn trọng Bản sư, hoặc còn ở trong sinh tử, có chỗ ân nghĩa, nên càng tìm cách báo ân gấp bội lần. Vì sao? Do các loài hữu tình biết ân và báo ân, dẫu khi còn tạo tội nghiệp ở trong sinh tử thì thiện căn của họ cũng không tan mất. Cho nên các Đức Như Lai thường tán dương việc báo ân, quở trách tất cả hạng người không biết tri ân.

Vì sao Bồ-tát thành tựu các căn lành rất vững chắc? Nghĩa là có các chúng sinh bần cùng, cô độc, thì đối với họ nên tăng trưởng tâm thương xót rộng lớn, dùng pháp nhiếp hóa cứu giúp họ. Người có phước đức, có biết tri ân, có tâm thương xót, là Bồ-tát tu đạo Bồ-đề thì hiện tại phải có ba thứ phước điền này. Đức Như Lai đã giảng dạy cho các vị Bồ-tát tạo sự nghiệp tu hành nên sớm giác ngộ, nơi mỗi mỗi ruộng phước phải gieo các căn lành rộng lớn, thù thắng để được thành tựu viên mãn.

Lại nữa, Đức Tạng! Các vị Bồ-tát cần phải gieo trồng các hạt giống rộng lớn, khiến mầm thiện căn lần lần tăng trưởng. Tam-ma-địa này làm chủ chốt cho sự giác ngộ, nên trước tiên phải gieo hạt giống lành ở trước

Đức Phật hoặc nơi có hình tượng Phật, ngoài ra còn dùng tràng hoa, hương đốt, hương xoa, hương bột, ca múa, âm nhạc, phẩm vật cúng dường như vậy dùng để cúng dường, cần phải tư duy như vậy. Như trước đã nói, ở tất cả chỗ, các Đức Phật Thế Tôn hiện trong vật rất nhỏ chưng đầu mảy lông mà đều có thể thấy oai đức của chư Phật, các Bồ-tát và tất cả đại chúng vân tập Ta ở trong chỗ ấy dùng tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ bình đẳng mà làm việc cúng dường. Vì rằng tánh của một Đức Như Lai tức là pháp tánh của tất cả Đức Như Lai. Nếu con cúng dường một Đức Như Lai, là tất cả Như Lai đã cúng. Ở trong vô lượng kiếp, mỗi mỗi Đức Như Lai cũng đều cúng dường như vậy. Cho đến nhiều trong kiếp rút ngắn lại trong một sát-na. Nhờ thần lực của Phật, và sự tin hiểu sâu xa mà các Bồ-tát ấy gieo trồng hạt giống để được thành tựu cảnh giới Tam-ma-địa rộng lớn không thể nghĩ bàn của Phật.

Này các thiện nam tín nữ! Mỗi ngày nên làm việc cúng dường như vậy. Đối với trước tất cả Phật Bạc-già-phạm cho đến chỉ có chắp tay cũng gieo hạt giống Tam-ma-địa được lớn mạnh tốt tươi và nên dùng giới, trí, tuệ, diệu nguyện mà tưới tẩm.

Lại nữa, các Bồ-tát nên như vậy mà bố thí, không được lựa chọn, phân biệt người trì giới, kẻ phá giới, hoặc thương, hoặc ghét, hoặc nghèo, hoặc giàu. Những hạng người giàu kia tuy không có nhu cầu, mà người hay bố thí vẫn tự được lợi ích. Nên phát khởi tâm thề nguyện thù thắng: "Ta quyết sẽ được làm Phật, độ thoát tất cả chúng sinh, ở trong mỗi sát-na, trong tất cả chỗ nhỏ, bằng chừng mảy lông, trong đó có tất cả cõi Phật, ta sẽ thành tựu nơi mỗi mỗi chỗ cho đến tất cả cõi Phật rất nhỏ. Trong chỗ nhỏ nhiệm ấy có cõi nước nào, cho đến tất cả cõi Phật rất nhỏ, ở trong các cõi kia chuyển vận bánh xe chánh pháp, như nay Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na Như Lai ở trong một sát-na hay dung nạp tất cả kiếp số. Tùy theo ở mỗi mỗi cõi Phật, ta sẽ thị hiện vô lượng oai nghi, các hữu tình như vậy được giải thoát các khổ nhiều như cát sông Hằng, cho đến cùng tận hư không giới, chúng sinh giới".

Lại nữa, các Bồ-tát nên thanh tịnh trì giới, đối với các hữu tình phá giới, sinh khởi Bi tâm để cứu hộ, không nên đối với họ mà sinh tâm chán bỏ.

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền nói với Ngài Đức Tạng:

–Này Phật tử! Như trước Ngài hỏi: làm sao để tu tập Bát-nhã? Nay hãy lắng nghe, tôi sẽ vì Ngài mà nói.

Nếu có người ưu mong cầu đạo quả Vô thượng Bồ-đề, muốn chứng đắc Tam-ma-địa này, nên phải xa lìa các nghiệp hư vọng, các lời nói thô và tâm ý ô nhiễm. Phát khởi tâm thanh tịnh, có tâm đại Bi thâu nhận, nên đi

đến tinh xá, thấy được tượng Phật vi diệu rất là hy hữu, tâm an trú không động, rồi dùng vàng dát mỏng thếp lên để trang nghiêm thân Phật, hoặc dùng vàng ròng mà đúc tượng Phật, các tướng tốt đều đầy đủ, các chi tiết đều hoàn hảo. Ở trong ánh sáng tròn đầy ấy có cô lượng Đức Phật, ngồi kiết già thành hành trang nghiêm, nhập Tam-ma-địa. Ở trước tượng liền cung kính lễ bái và suy nghĩ thế này: "Con nghe mười phương hiện tại các Đức Phật Thế Tôn là vô biên vô lượng: Nhất thiết nghĩa thành Như Lai, Vô Lượng Thọ Như Lai, Bảo Tràng Như Lai, A-súc-bệ Như Lai, Tỳ-lô-giá Như Lai, Bảo Nguyệt Như Lai, Bảo Nhật Như Lai đối với các Đức Phật kia con phát tâm rộng lớn, có tâm tin ưa, tôn trọng".

Lại nên sinh khởi tư tưởng: Đây là Đức Như Lai, nên phát sinh tâm rất tôn trọng, cho đến tự nhiên hiện tiền thấy, đối với tất cả chỗ, nên quán sát sâu xa. Suy nghĩ như vậy, rồi đi đến chỗ vắng lặng, tâm nhớ nghĩ chân chánh, gần gũi, thâu giữ, gần nhất khoảng một cánh tay, chuyên chú nhớ nghĩ, không để quên mất. Nếu có lãng quên thì lại càng quán sát khi quán sát như vậy nên sinh khởi tâm tôn trọng, tưởng Phật đang hiện tiền, không nên tưởng ra hình tượng ở nơi ấy; như vậy tự nhiên mà thấy được chư Phật. Nên đối với chỗ ấy, dùng hương xoa, hương bột, hương đốt, tràng hoa, nhiễu quanh bên phải, đem các phẩm vật cúng dường như vậy mà dâng lên cúng dường. Do đó tất cả tâm như vậy mà được thâu giữ, Đức Phật Bạc-già-phạm tự nhiên hiện tiền, có thể thấy tất cả, nghe tất cả, tất cả tâm ý… đều có thể rõ thấu, tất cả quyết định dựa vào hình tướng cụ thể.

Lại đến chỗ an nhàn vắng lặng, tâm niệm chuyên nhất. Nếu người có phước đức, nội trong hai mươi mốt ngày siêng năng tu tập, ngay trong hiện tại thấy được chư Phật. Như đời trước có tạo nghiệp, nếu người như vậy sẽ không được thấy. Nếu muốn thấy phải siêng năng tinh tấn, dũng mãnh tu hành, quyết định sẽ được thấy Phật. Vì sao? Do tâm ở nơi cảnh, mà khiến cho tâm được điều phục, gắng sức chuyên tinh, tư lương sự giác ngộ làm sao không thành tựu. Nếu tâm trầm trệ, biếng nhác, buông lung, người như vậy tự nhiên sẽ không dược giải thoát, huống nữa là giải thoát cho tất cả chúng sinh những thứ khổ não. Cũng như mặt đất thật sự có khả năng gánh vác, nếu người được như vậy sẽ đi đến chân đạo giác ngộ, cũng không cần phải khổ nhọc tu tập. Cũng như có người ở trong biển lớn, uống một hớp nước, tức là uống tất cả nước biển trong cõi Nam Thiệm bộ châu.

Như vậy, nếu ở trong biển giác ngộ mà tu tập thì tất cả cảnh giới Tam-ma-địa, các pháp nhẫn, các địa, các pháp Đà-la-ni đều đã tu tập.

Vì vậy thường nên siêng năng dũng mãnh, xa lìa buông lung. Nếu tư duy như vậy, tự nhiên hiện tiền, có thể thấy được các Đức Phật. Nếu đã được thấy thì liền nên suy nghĩ như thế này: Vị mà đang thấy đây tức là

Đức Như Lai, là hình tượng của Như Lai ư? Nếu biết rõ Như Lai hiện tiền này thì liền ở nơi chỗ Phật quỳ gối chắp tay, cần nên nhớ nghĩ oai Đức Phật, như trước đã nói. Phật có oai đức lớn và có tâm Từ bi rộng lớn, nay ở chỗ ta, Phật đang hiện tiền, nếu có thưa hỏi tức nên thưa thỉnh: "Xin nguyện Đức Thế Tôn vì con diễn nói cảnh giới chư Phật không thể nghĩ bàn, là pháp đại Tam-ma-địa". Ở trong đó chớ sinh tâm nghi hoặc. Nếu Phật dạy thì nên sinh khởi tâm quyết định, nếu được nghe thì ngay nơi ấy liền được thành tựu viên mãn. Hoặc vì nghiệp chướng đời trước mà không thể thân hành thưa thỉnh thì nên quán sát mỗi mỗi như vầy: Tất cả các pháp như sương móc, như nhặm mắt thấy, như huyễn hóa, như bóng nắng, như cảnh tượng trong gương. Như vậy, các Đức Phật cũng như hư không, tự tánh bình đẳng, chẳng phải huyễn, chẳng phải mộng. Nhưng tất cả pháp như huyễn, như mộng cần nên biết rõ. Do trí tuệ, Từ bi mà Đức Thế Tôn thị hiện nay phải vì con mà phóng ra ánh sáng Từ bi rộng lớn, khiến cho khổ não của con thảy đều tiêu diệt. Lại nên tư duy quán sát tánh không vi diệu như vậy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn từ tướng lông trắng giữa chặng mày, phóng ra ánh sáng lớn, ánh sáng này gọi là Thanh diễm, chiếu đến trên đỉnh đầu của chúng sinh, khiến các khổ não của họ thảy đều tiêu diệt, liền ở chỗ ấy chứng được pháp gọi là Tỳ-lô-giá-na pháp nhẫn và các Tam-ma-địa khác đều hay giác ngộ. Ở trong bảy ngày đêm, có Đức Bạc-già-phạm hiện ra trong mộng, cũng vì chúng ta thọ ký quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu như chỗ thấy biết hình tượng này như vậy thì nên suy nghĩ: "Hết thảy Như Lai và tất cả chúng sinh, như hình tượng thấy được, là không thật có".

Thật vậy! Hết thảy hình tướng về Như Lai đều như huyễn, như hóa, như mộng, như bóng nắng, tự nhiên như vậy. Tận mắt thấy Như Lai cũng như thấy trong mộng, đều không thật có.

Như vậy, tất cả Như Lai chẳng phải sinh tức là sinh, chẳng phải diệt tức là diệt, khác với các hành. Pháp tánh sâu xa, chẳng nói mà nói, chẳng đi mà đi, chẳng lại mà lại, chẳng biết mà biết, chẳng tưởng có ngã, chẳng tưởng có thọ mạng, chẳng có tưởng hữu tình, chẳng có tưởng người nuôi dưỡng, chẳng tưởng Bổ-đặc-già-la, chẳng có tưởng về ăn, chẳng có uẩn, chẳng phải không uẩn, có tướng tựa như uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, rốt ráo đều không, cũng chẳng phải khácvậy. Do tất cả Phật và hết thảy các pháp đều bình đẳng, đều về một lý, như bóng nắng. Hết thảy chúng sinh và các Đức Như Lai trong tất cả cõi Phật đều không lìa tưởng, lúc tưởng hiện hành, nhw vậy thì thức vin theo hình sắc. Như vậy, tự tánh thì vốn không sinh diệt Như Lai thì đã diệt thức, cho nên khác với sắc. Quán sát như vậy

thì nên biết: tất cả pháp không lìa nơi vọng tưởng mà có, tức chư Như Lai với trên đầu một nảy lông cũng không hề sai khác, cũng như hư không bình đẳng nơi sự bình đẳng. Nếu ta phân biệt, tức Phật hiện tiền, nếu không phân biệt, đều không thể thấy. Từ tưởng có thể đi đến Phật quả, lìa tưởng thì không có Phật. Như vậy, ba cõi tất cả các pháp đều không lìa tâm. Nếu có thể biết rõ tất cả chư Phật và các pháp tánh đều từ tâm lượng mà có thì sẽ được pháp nhẫn tùy thuận, hoặc chứng đắc Hoan hỷ địa, xả thân qua đời khác thì sẽ nhanh chóng sinh lên thế giới Diệu hỷ, hoặc sinh vào cõi Cực lạc thanh tịnh của Phật, thường thấy Đức Như Lai, thân thường thừa sự cúng dường.

Khi ấy Bồ-tát Đức Tạng bạch với Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Thưa Phật tử! Nếu có chúng sinh nghe được pháp môn này mà thọ trì đọc tụng, viết in thành sách, rộng giảng nói, được bao nhiêu phước?

Khi ấy Bồ-tát Phổ Hiền nói với Đức Tạng:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe! Chỗ sinh phước này cũng như nếu so lường việc nhiếp hóa hết thảy chúng sinh ba cõi, khiến cho họ đều giải thoát sinh tử, được đạo quả A-la-hán. Lại thường sống trong cảnh ấy thanh tịnh an vui, tâm không nhiệt não, trải qua trăm kiếp dùng y phục, đồ ăn, tọa cụ, thuốc thang các thứ mà vì họ cúng dường. Khi các vị ấy đã vào Niết-bàn, mà xây tháp bảy báu, cung kính cúng dường thì phước ấy rất nhiều.

Nếu có chúng sinh nghe pháp môn này mà sinh khởi niềm tin rất tôn trọng, cũng không hề phỉ báng, lại trải qua trăm kiếp siêng năng tinh tấn, trăm kiếp tu thiền, là chỗ sinh khởi và quy tụ phước đức không thể lường được.

Nếu lại có người nghe pháp môn này mà sinh khởi niềm tin rất tôn trọng, có thể chân chánh thọ trì thì sẽ mau thành Phật và phước đức này hơn phước đã nói ở trên.

Khi ấy, trong mười phương tất cả cõi Phật, Đức Bạc-già-phạm thảy đều hiện thân, tán thán Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Này Phật tử! Thật đúng như lời ông đã nói.

Liền khi đó Đức Thích-ca Như Lai, từ nơi diện môn phóng ra vô số ánh sáng đầy màu sắc, chiếu soi khắp ba cõi, mưa các thứ hoa đẹp, các thứ âm nhạc không tấu mà tự kêu, phát ra các âm thanh vi diệu, khiến cho tâm đại chúng đều hân hoan vui vẻ. Khi ấy mặt đất chấn động nhẹ, từ trong ánh sáng ấy phát ra nhiều bài kệ rằng:

Nếu nghe pháp này tâm thanh tịnh
Được các Địa, Định, Đà-la-ni
Và nhẫn, tự tại, diệu thần thông

Mau chứng quả Vô thượng Bồ-đề.
Đời sau chuyển vận bánh xe pháp
Lại như Tiên nhân đời quá khứ
Trong một sát-na thâu nhiều kiếp
Trên một mảy trần hiện các cõi.
Vô lượng chúng sinh đầy ba cõi
Ở đây buông lung chịu các khổ
Ác kiến trói buộc mất đạo chánh
Niệm niệm độ thoát liền vượt qua.

Bồ-tát Phổ Hiền khi nói pháp môn này, hành vạn trời, người có các khổ não đều được giải thoát, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn bị thoái chuyển. Đại Bồ-tát Phổ Hiền với pháp môn này đã khéo thông đạt, hiện tiền được chứng đắc.

Khi giảng nói kinh này xong thì Đại Bồ-tát Đức Tạng và các vị Bồ-tát, Trời, Người, Kiền-đạt-bà, A-tố-la… tất cả chúng sinh trong thế gian được nghe Đức Phật chỉ dạy đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

❑

SỐ 301

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHƯ LAI BẤT TƯ NGHÌ CẢNH GIỚI

Hán dịch: Đại Đường, Vu điền, Tam tạng Pháp sư Thật-xoa-nan-đà.

Tôi nghe như vầy:

–Một thời Đức Phật tại nước Ma-kiệt-đề thành Chánh đẳng giác dưới cội cây Bồ-đề. Cây này tên A-nhiếp-ba, rễ cây tỏa rọng bám sâu chắc trong đất, gốc cây vươn lên thẳng đứng tròn trịa không có đốt cây, như trụ Chiên-đàn. Chim muông bay đến chung quanh trên cây này nhưng không thể vượt qua được. Vỏ cây tươi mịn phát sinh nhiều màu hòa quyện, giống như the lụa, lá xanh biếc đan dày với nhiều cành bao phủ chung quanh và hoa đẹp nở đầy. Hoa nở rạng ngời, hương bay ngào ngạt, rất là đáng yêu. Ngoài cây Câu-tỳ-la và Ba-lợi-chất-đa ra thì không có cây nào có thể sánh được. lại có vô lượng cây nhỏ chung quanh mà đại thọ này là sum suê cao đẹp nhất, giống như núi Diệu cao là đứng đầu trong những ngọn núi vĩ đại nhất, cách xa một do-tuần đều có thể nhìn thấy và nghe mùi thơm lan tỏa.

Cây chiếu ánh sáng rực rỡ nên nhìn xa trong đêm tối cứ ngỡ là đống lửa lớn. Phía dưới cây Bồ-đề trang nghiêm xinh đẹp như vườn Hoan hỷ, bốn phía thoáng rộng tươi vui, cỏ thơm phủ dày tươi mượt như cổ chim chúa Khổng tước, hoa có lăn tăn thơm ngát nhìn mãi không chán. Đức Như Lai ngồi đoan nghiêm nơi đây, giữa đại chúng vây quanh, như mặt trăng giữa muôn sao.

Khi ấy có mười cõi Phật số nhiều như vi trần và chư Phật ở các phương khác, vì muốn trang nghiêm các đạo tràng của Đức Phật Tỳ-lô-giá-na nên thị hiện hình tướng Bồ-tát, đến ngồi nơi hội chúng này. Danh hiệu của các vị ấy là Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Hư Không Tạng, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Duy-ma-cật, Bồ-tát Thiện Oai Quang, Bồ-tát Diệt Chư Cái, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Phổ Hiền, vì các Đại Bồ-tát như vậy đều làm bậc dẫn đầu.

Và có vô lượng ngàn ức Bồ-tát hiện hình tướng Thanh văn cũng đến ngồi trong hội chúng. Tên của các vị đó là Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên,

Tu-bồ-đề, La-hầu-la, A-nhã Kiều-trần-như, Ma-ha Ca-diếp, Ưu-ba-ly, A-na-luật, Ly-bà-đa, A-nan, Đề-bà-đạt-đa, Bạt-nan-đà làm thượng thủ. Từ lâu các vị đều đã tu sáu pháp Ba-la-mật, gần sự giác ngộ của Phật nhưng vì hóa độ chúng sinh nên ở nơi cõi tạp nhiễm này mà thị hiện hình tướng Thanh văn.

Vì có vô lượng ngàn Tỳ-kheo-ni mà tôn giả Ma-ha Ba-xà-ba-đề làm thượng thủ. Các vị này đều đã thành tựu nghiệp đại trượng phu, vì muốn giáo hóa hàng chúng sinh thấp kém nên hiện thân người nữ.

Và có vô lượng Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân… trong đó đều là chúng Đại Bồ-tát, chứ không có ai là phàm phu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngồi nơi cội Bồ-đề, trang nghiêm thanh tịnh vi diệu, ví như đặt viên ngọc như ý ở gốc cây Chất-đa. Đức Thế Tôn chánh niệm không dao động như núi Tu-di, vì muốn làm cho các chúng Bồ-tát và tất cả chúng sinh biết rõ sức oai thần, Thiền định sâu xa uyên áo của chư Phật nên nhập Tam-muội tên là Như Lai bất tư nghì cảnh giới. Lúc đó, Đức Thế Tôn với ba mươi hai tướng tốt, trong mỗi mỗi tướng như vậy đều hiện vô lượng cõi Phật nơi mười phương. Và chư Phật đó giống như chiếc gương sáng hiển hiện các sắc tướng, và tùy theo mỗi mỗi tướng tốt lại hiện Đức Như Lai thuở xưa khi còn tu hạnh Bồ-tát, từ Đức Quang Minh Vương cho đến cuối cùng nơi Đức Phật Nhiên Đăng làm những hạnh khổ khó làm. Bồ-tát hoàn toàn xả bỏ tất cả đầu mắt, thân thể, da thịt, tay chân, vợ con, tôi tớ, vương vị, quốc gia, cung điện. Nhờ Tam-muội này nên có uy lực lớn.

Tất cả chư Phật khi thọ trai, khi đi, khi thuyết pháp, khi Niết-bàn luôn luôn nhập nơi định này. Vì sao? Vì tất cả Đức Như Lai nương nơi Tam-muội này mà thành tựu vô lượng sức oai thần lớn, cho đến chứng nhập tất cả pháp không, có thể ở nơi tất cả cõi Phật nơi mười phương thị hiện các thứ việc tư tại.

Ví như có người nằm mộng thấy vô số việc thay đổi khác nhau, đến khi tỉnh mộng thì những việc đã thấy không còn nữa. Phàm phu cũng vậy, vì mộng trong vô minh nên vọng tưởng nơi các pháp, sinh ra cái tưởng có thật thể. Chư Phật thì đã tỉnh giác nên hoàn toàn không chấp trước nên có thể ở nơi tất cả thế giới nơi mười phương, trong một niệm thị hiện vô lượng Phật sự tự tại vô ngại, thành tựu lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm cho họ ngộ nhập nơi vô lượng môn giải thoát sâu xa vi diệu.

Khi ấy, Bồ-tát Đức Tạng tu hạnh Bồ-đề chưa thành tựu viên mãn, nên hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Hôm nay Đức Như Lai nhập Tam-muội tên là gì? Và làm thế nào để được thị hiện tự tại vô số Phật sự độ thoát chúng sinh trong tất cả thế

giới nơi mười phương?

Bồ-tát Phổ Hiền bảo Bồ-tát Đức Tạng:

–Hãy lắng nghe, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Lúc đó, các vị Bồ-tát nhất tam chiêm ngưỡng, đồng thanh ca ngợi:

–Hay thay! Những điều Tôn giả hỏi rất sâu xa vi diệu. Tôn giả Phổ Hiền thấy biết tất cả, hôm nay sẽ giảng nói.

Tức thời mặt đất chấn động sáu cách, trời mưa hoa thơm đẹp, bao nhiêu phiền não khổ đau của tất cả chúng sinh đều tạm ngưng.

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này Phật tử! Tam-muội này tên Như Lai Bất tư nghì cảnh giới, tức là sự giác ngộ của tất cả chư Phật, vì chư Như Lai thường nương trụ nơi đó, cho nên Đức Thế Tôn bắt đầu từ nơi Phật Nhiên Đăng được thọ ký xong, liền nhập vào định này, thường không dụng công mà tự nhiên ứng hiện vô lượng Phật sự. Nghĩa là khoảng rộng trên đầu một sợi lông hiện có thế giới chư Phật và tất cả vi trần cõi Phật. Ở trong đó hoặc hiện sinh trời Đâu-suất, hoặc từ cõi kia nhập thai hạ sinh, hoặc hiện sinh ra bước đi bảy bước và nói: "Ta nay vì sinh tử không bờ bến"; hoặc hiện ra nơi cung vua, xuất gia tu hành khổ hạnh; hoặc hiện hàng phục chúng ma, thành Đẳng cháng giác và thuyết pháp luân vi diệu; hoặc hiện sống ở thế gian trải qua vô lượng kiếp cứu độ chúng sinh, khiến được xa lìa các khổ; hoặc lại thị hiện nhập nơi Niết-bàn; hoặc tất cả kiếp làm thành một sát-na; hoặc một sát-na làm thành tất cả kiếp, kiếp và sát-na không tăng không giảm; cho đến tất cả chúng sinh chưa giải thoát hết thì trong từng mỗi mỗi sát-na ở khắp các thế giới này thường làm vô số Phật sự như vậy, chưa từng ngưng nghỉ mà vẫn không dụng công.

Như trong vô lượng cõi nước trong đầu một sợi lông giữa hư không trong mỗi mỗi niệm hiện các oai nghi pháp tắc của chư Phật mà không có dụng công. Cho đến các sợi lông ở khắp hư không cũng lại như vậy. Lại nữa, tất cả vi trần các cõi này, trong mỗi mỗi bụi trần lại có hơn số vi trần tất cả cõi Phật, và trong mỗi mỗi cõi của một sát-na, tự nhiên hiện khắp tất cả những công hạnh oai nghi của chư Phật. Hoặc sinh ở cung trời cho đến diệt độ, giải thoát vô lượng, vô số chúng sinh.

Như thế, trong từng mỗi niệm cho đến tận cùng kiếp vị lai thường làm Phật sự, lợi ích chúng sinh, cho đến tận cùng hư không, cõi chúng sinh, luôn luôn không ngưng nghỉ mà cõi Phật không giảm, vi trần không tăng? Vì sao? Vì tất cả pháp cũng như ánh lửa huyễn hóa không bền chắc.

Ví như chư Đại Bồ-tát ở hội này số nhiều như vi trần trong mười thế giới Phật đều cùng ở trong mười hai do-tuần của nước Ma-kiệt-đề này mà

không chướng ngại nhau. Mỗi mỗi bụi trần kia đều nhận lấy vô số thế giới chư Phật, hoặc ngẩng lên, hoặc chúc xuống, hoặc cùng hướng, hoặc trái hướng, hoặc ở một bên, hoặc quyện lẫn vào nhau không chướng ngại. Cũng vậy, như người trong mộng, thấy ở một nơi mà có đủ thứ việc, vì không thật cho nên không có sự trở ngại. Nơi tất cả cõi này, không đâu là không do tâm biến hiện. Hoặc thấy kiếp thiêu, hoặc đã cháy rụi, hoặc gió tụ thành, hoặc nhơ, hoặc sạch, hoặc không có Phật đều tùy theo nghiệp tự tâm của chúng sinh mà thấy những sự kiện như vậy không đồng. Ví như ngạ quỷ bị đói khát bức bách, đi đến sông Hằng thì có kẻ hoặc thấy là nước, hoặc có kẻ thấy là tro, máu mủ, phân nhơ chảy tràn, bất tịnh đầy dẫy.

Chúng sinh cũng vậy, tùy theo nghiệp mỗi người mà thấy cõi Phật này hoặc sạch hoặc nhơ hoặc sạch; hoặc Phật tại thế, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc ở đạo tràng thuyết pháp cho đại chúng; hoặc có người nghe thuyết về bậc nhất nghĩa đế, hoặc nghe thuyết về sự ca ngợi pháp bố thí; hoặc thấy đi đứng, hoặc thấy ngồi ăn, hoặc thấy thân lớn hơn người khác gấp bội, cho đến gấp bảy lần, hoặc một do-tuần, hoặc ngàn do-tuần; hoặc thấy ánh sáng rực rỡ như mặt trời mới mọc, hoặc như trăng tròn; hoặc do nghiệp chướng gặp Đức Phật hiệu chư Phật.

Như quỷ đói kia, ở trong sông Hằng mà hoàn toàn không thấy nước, chỉ thấy đủ thứ vật nhơ bẩn tạp nhạp. Hoặc thấy chư Phật, mỗi mỗi đều từ cõi nước của mình mà thị hiện oai đức hình tướng Đại Bồ-tát, đến nhập vào hội chúng này; hoặc trong một cõi chúng sinh chỉ thấy sự thiêu đốt của kiếp hỏa. Hoặc trong một cõi, tất cả chúng sinh đều cùng thấy Phật, hoặc thấy Đức Như Lai tập trung tất cả cõi nhập vào một cõi Phật, đem một cõi Phật nhập vào tất cả cõi.

Như người đau mắt, cùng ở một chỗ mà thấy mỗi vật sai khác, nhưng không chướng ngại nhau, tất cả đều do mắt bệnh, không thấy đúng màu sắc. Chúng sinh cũng vậy, tính chất của sắc không trở ngại, vì tâm vướng mắc vào nhiều vọng pháp nên che phủ chánh kiến, không rõ sự chân thật.

Này Phật tử! Nay ta vì ông nói tóm tắt pháp Tam-muội này. Như Đức Phật Thế Tôn trụ trong nhất niệm nơi Tam-muội này, ở trên đầu một sợi lông có vô lượng cõi Phật cùng cõi Phật kia biến khắp hư không, trong mỗi mỗi bụi trần đều có các cõi vi trần pháp giới. Vì muốn lợi ích cho chúng sinh nên mỗi mỗi sát-na ở khắp mỗi mỗi cõi hiện những công hạnh, phương tiện oai nghi của chư Phật số nhiều như mười vi trần cõi Phật.

Như thế cho đến tất cả chúng sinh vẫn chưa chứng đắc hết tuệ giác vô thượng, thường không đoạn mất. Như Đức Phật thứ nhất, thứ hai, thứ ba đây, cho đến tất cả chư Phật nơi mười phương, mỗi mỗi chỗ hiện sức oai đức lớn cũng như vậy.

Bồ-tát Đức Tạng nghe Bồ-tát Phổ Hiền nói xong, liền ngay trên tòa đạt được Tam-muội này và thấy vô lượng chư Phật kia cùng biết phương tiện oai đức chư Phật. Do sức Tam-muội cũng có thể như vậy mà điều phục chúng sinh. Hằng hà sa số chúng Đại Bồ-tát, mỗi mỗi đều chứng đắc các Nhẫn Tam-muội và các địa khác nhau. Các vị Đại Bồ-tát trụ nơi Thập địa như Bồ-tát Quán Tự Tại, công đức diệu hạnh đều được viên mãn, từ kiếp lâu xa đều đã đạt Tam-muội này. Trong một sát-na thâu tóm vô lượng kiếp, trong một vi trần dung nạp vô lượng cõi, trong một niệm ở khắp tất cả cõi hóa độ vô lượng chúng sinh thường không dụng công, tự nhiên thị hiện các Phật sự nên tuy chuyên cần với pháp này mà vẫn không có chỗ tinh tấn. Như chiếc bình đầy nước, không thể chứa thêm một giọt. Chư Bồ-tát này cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trong Tam-muội phóng ra ánh sáng giữa chân mày, gọi là Đại hiển phát, chỗ có tất cả sự hữu công dụng hạnh. Các chư Bồ-tát chưa chứng Thập địa mà gặp được ánh sáng này rồi đều thấy vô lượng cõi Phật ở trong vi trần và trên đầu sợi lông ở trong hư không, như chiếc bình lưu ly đựng đầy hạt cải trắng. Người quán sát đều thấy chư Bồ-tát kia và thấy tất cả cõi Phật cũng vậy. Và thấy tất cả chư Phật ở cõi kia, nơi mỗi mỗi thân Phật thấy có tất cả thân Phật, mỗi mỗi chư Phật có vô lượng tên, đều làm tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, từng niệm từng niệm thường ở nơi tất cả cõi Phật, ưng hiện tự nhiên, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Ví như trên cây phướn cao, đem đặt viên ngọc như ý, tự nhiên khắp nơi mưa các loại trân bảo, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà đều được đầy đủ; Đức Như Lai cũng vậy, ứng hiện Chánh đẳng giác, tự nhiên độ thoát vô lượng chúng sinh. Trong các cõi này, mỗi chúng sinh mỗi khác nhưng không trở ngại nhau.

Như người có thần lực dạo đi trong hư không hoặc vách đá, núi, sông mà không có nơi nào bị trở ngại. Vì sao? Vì tất cả các nơi đều như quáng nắng, không chắc thật.

Các chúng Bồ-tát đã thấy như vạy rồi, thì tự thân biến khắp tất cả cõi, ngay trong từng một niệm ở trước mỗi mỗi Đức Phật, hoặc trải qua một kiếp, hai kiếp, ba kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc khoảnh khắc một niệm, hoặc một thoáng chốc cung kính cúng dường học nghe Đức Phật thuyết các môn Ba-la-mật, Đà-la-ni hoặc nói về các địa, hoặc hiện thần biến, đem tất cả kiếp nhập vào trong một niệm, sinh ý tưởng rất là hy hữu khó gặp, và suy nghĩ thế này: "Vì sao Đức Thế Tôn oai đức tự tại, nơi một sát-na làm cho con được đầy đủ căn lành phước đức trong vô lượng kiếp, mau chóng chứng đại oai thần lực của cảnh giới Tam-muội Bất tư nghì của Như Lai?".

Khi ấy, Bồ-tát Đức Tạng vì muốn lợi ích các chúng sinh nên hỏi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Có người muốn chứng Tam-muội này thì nên tu phước, bố thí, trì giới, trí tuệ như thế nào?

Bồ-tát Phổ Hiền ở khắp mười phương tất cả cõi tịnh, ứng hiện thành Chánh giác giáo hóa chúng sinh và bảo Bồ-tát Đức Tạng:

–Phật tử, nếu người muốn chứng đắc Tam-muội này, trước hết nên tu phước và tích chứa các căn lành, nghĩa là thường cúng dường chư Phật, Pháp, Tăng cho đến cha mẹ. Có bao nhiêu tất cả những người nghèo nàn, khổ não không ai cứu giúp, không chỗ nương tựa, thật đáng thương xót thì hãy giúp đỡ họ, không bỏ một ai, cho đến bố thí thân mạng, hoàn toàn không than tiếc. Vì sao? Vì cúng dường Phật được phước đức lớn, mau chóng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm cho các chúng sinh đều được an lạc. Cúng dường pháp được tăng trưởng trí tuệ, chứng pháp tự tại, biết rõ chân chánh thật tánh các pháp. Cúng dường Tăng được tăng trưởng vô lượng tư lương phước trí, thành tựu Phật đạo. Cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, Tôn sư và những người đã đem lợi ích ban ân cho ta, ta nên nhớ ân của họ và báo ân, cúng dường nhiều hơn nữa với những người đã giúp cho ta. Vì sao? Vì người biết ân tuy ở nơi sinh tử vẫn không đánh mất căn lành. Còn người không biết ân nghĩa thì căn lành sẽ đoạn diệt, làm các nghiệp ác. Thế nên các Đức Như Lai ngợi khen sự biết ân và chê người vong ân. Thường thương xót và cứu giúp các chúng sinh khổ nạn, do đó mà căn lành Bồ-tát rộng lớn, vĩnh viễn không thoái thất.

Nếu người có chuyên cần tu tập phước đức, thường nghĩ đến báo ân, Từ bi thương xót chúng sinh thì với sự giác ngộ, người ấy đã nắm trong tầm tay.

Nên biết, lời Phật dạy có thể tùy thuận cúng dường. Ba loại phước điền này, mỗi mỗi phước điền đều thành tựu vô lượng căn lành.

Đức Tạng nên biết! Bồ-tát hãy gieo trồng hạt giống rộng lớn, do đó cho nên sinh ra mầm Tam-muội này và thành quả giác ngộ. Thế nào là gieo trồng? Nghĩa là đem các thứ vòng hoa vi diệu, hương bột, hương xoa và các thứ âm nhạc cung kính cúng dường chư Phật hiện tại hoặc hình tượng Phật.

Suy nghĩ thế này: "Như trên đã dạy, trên đầu một sợi và ở nơi một vi trần trong vô lượng cõi biến khắp hư không, mỗi mỗi chỗ gặp oai lực chư Phật và chư Bồ-tát, ta đều ở trong hội chúng chư Phật đó, nhất tâm chánh niệm cúng dường khắp cả như đã cúng dường pháp tánh một Đức Phật, tức là pháp tánh tất cả chư Phật. Nếu ta cúng dường một Đức Như Lai tức là cúng dường tất cả Đức Như Lai. Tùy theo mỗi mỗi thần lực của chư Phật

kia, có thể đem bao nhiêu kiếp nhập vào một niệm và cùng số kiếp như vậy cúng dường Đức Như Lai. Nếu có chúng sinh tin hiểu pháp này, gieo trồng hạt giống lớn liền được cảnh giới Tam-muội rộng lớn khó nghĩ bàn của Như Lai.

Thiện nam! Thế nên hãy đem pháp này mà cúng dường mỗi ngày. Thậm chí chỉ một lần kính lễ nơi chư Phật cũng có thể nẩy mầm và nuôi lớn giống Tam-muội này, lại thường đem bố thí, trì giới, đại nguyện, trí tuệ để tưới nó. Bồ-tát vì tưới mầm Tam-muội nên lúc tu hạnh bố thí không chọn lựa ruộng phước, oán thân, thiện ác, trì giới, phá giới, giàu sang, nghèo hèn. Nên suy nghĩ: "Bố thí cho người giàu có, tuy họ không cần dùng nhưng chính ta được tu tập hạnh bố thí".

Bồ-tát nên giữ giới thanh tịnh, thấy người phá giới sinh tâm thương xót lớn, không nên có tâm ghét giận họ. Nên phát đại Bồ-đề nguyện sâu xa: "Ta nhất định phải ở trong từng niệm trên đầu sợi lông biến khắp cõi hư không, cho đến trong tất cả bụi trần cõi Phật và vô lượng thế giới thành Đẳng chánh giác, chuyển pháp luân vi diệu hóa độ các chúng sinh như Đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na hiện nay không khác. Không cần dụng công mà vẫn thâu nhiếp vô lượng kiếp vào nơi một niệm. Tức là trong mỗi mỗi cõi như vậy đều hiện oai nghi chư Phật nhiều như vi trần cõi Phật. Mỗi mỗi oai nghi đều hóa độ hằng hà sa số chúng sinh, khiến cho chấm dứt khổ đau, cho đến cùng tận cõi hư không và cõi chúng sinh mà vẫn không ngừng nghỉ".

Này Phật tử! Về pháp tu trí tuệ, ông nên nhất tâm lắng nghe ta nói: "Nếu người thiện nam, người thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô thượng, phát tâm muốn chứng đắc Tam-muội này, trước hết người đó cần phải tu trí tuệ, vì Tam-muội này do tuệ mà đạt. Thế nên người tu trí tuệ phải xa lìa sự nói dối, nói thêu dệt và các việc vô ích làm tán loạn tâm. Đối với các chúng sinh tuy sinh tâm đại Bi nhưng thường nhiếp tâm, không đắm nhiễm, không vọng động.

Vào trong tinh xá, thấy hình tượng Phật sắc vàng trang nghiêm hoặc thuần bằng vàng, thân tướng viên dung, vô lượng Đức Phật hóa hiện, vào nơi Tam-muội. Trong ánh sáng tròn đầy này, các vị ngồi thứ tự trước tượng cúi đầu đảnh lễ và suy nghĩ: "Con nghe vô lượng chư Phật nơi mười phương hiện đang ở đời, đó là: Phật Nhất Thiết Nghĩa Thành, Phật A-di-đà, Phật Bảo Tràng, Phật A-súc, Phật Tỳ-lô-giá-na, Phật Bảo Nguyệt, Phật Bảo Quang. Các chư Phật đó tùy theo chỗ sở thích, tôn trọng, sinh niềm kính tín thanh tịnh lớn, tưởng hình tượng Phật mà làm thân chân thật của Đức Như Lai ấy, cung kính tôn trọng như thấy Đức Phật ngay trước mặt". Quán sát kỹ từ đầu đến chân với nhất tâm không tán loạn, đến chỗ thanh vắng tư duy Đức Phật đang hiện tiền, cỡ một tầm tay, tâm luôn chánh niệm không

để cho quên mất. Nếu thoáng lãng quên phải nên quán lại.

Khi quán như vậy, sinh tâm vô cùng cung kính tôn trọng, như chân thân Phật đang hiện ở trước mặt, thấy thật rõ ràng và không cho đó là hình tượng. Đã quán thấy rồi, nên đối trước tượng Phật đó đem vòng hoa thơm, hương bột, hương xoa, nhiễu quanh bên phải cung kính cúng dường các thứ. Người đó nên nhất tâm chánh niệm như vậy, luôn nghĩ như Đức Thế Tôn đang đứng trước mặt. Nhưng Đức Phật Thế Tôn thì thấy tất cả, nghe tất cả và biết tất cả, biết hết tâm ta.

Thành tựu tư duy quán sát như vậy rồi, thì trở về lại chỗ vắng vẻ chánh niệm tỉnh thức không để cho quên mất. Nhất tâm chuyên cần tu tập đủ hai mươi mốt ngày. Nếu người có phước đức thấy Đức Như Lai hiện đang ở trước mặt; còn nếu người có đời trước có tạo nghiệp chướng ác thì không thấy được. Nếu nhất tâm nỗ lực không lùi bước và không có ý tưởng khác thì nhanh chóng được trông thấy trở lại. Vì sao? Vì nếu có người mong cầu Vô thượng tuệ giác, đối với một việc chuyên tâm tu tập không việc gì mà không thành tựu. Nếu đối với sự tu tập mà luôn luôn lười biếng, lui sụt thì tự thân người đó còn không thể giải thoát, huống gì là độ thoát các khổ cho chúng sinh. nếu gặp được như vậy thì mau chóng đạt đạo chánh đạo Bồ-đề, nếu không thể siêng năng tu tập thì nên biết đó là kẻ mang gánh nặng của địa vị. Ví như có người ở trong biển lớn, uống một ngụm nước, tức là đã uống tất cả nước sông trong cõi Diêm-phù-đề. Bồ-tát cũng vậy, nếu có thể tu tập biển giác ngộ này, đó là đã tu tập tất cả các nhẫn Tam-muội, các địa, các Đà-la-ni. Thế nên phải thường chuyên cần tu tập, chớ có lười biếng; xa lìa sự buông lung, chuyên tâm nhất niệm, cốt yếu làm cho chính mình được thấy Phật hiện tiền. Tu tập như vậy, thì khi mới thấy Phật, có suy nghĩ: "Có đúng là Phật chăng? Hay là hình tượng chăng? "nếu biết đã thấy đúng thật là Phật thì nên ở trước Đức Phật quỳ gối sát đất, cung kính chắp tay nhớ nghĩ vô lượng oai đức chư Phật trong tất cả vi trần và trên đầu sợi lông trong khắp hư không. Vì tâm đại Từ bi cho nên Đức Phật hiện đến trước con và nên thưa thỉnh: "Xin Đức Thế Tôn giảng nói pháp đại Tam-muội về cảnh giới không thể nghĩ bàn của Đức Như Lai".

Nếu nghe những điều Như Lai dạy, nên tin một cách chắc chắn, chớ sinh nghi hoặc thì ngay nơi đó liền được Tam-muội này. Hoặc vì nghiệp chướng đời trước không thể hỏi được thì nên tư duy: Tất cả các pháp như quáng nắng, như huyễn hóa, như hoa mắt, như bóng hình, như tượng, như mộng. Quán sát kỹ như vậy về pháp tánh vắng lặng nhưng nên biết Đức Như Lai biết rõ tất cả các pháp đều như huyễn mộng. Tự tánh Như Lai chẳng phải huyễn, chẳng phải mộng, cũng như hư không, có thể dùng trí tuệ, Từ bi mà xuất hiện trước con, cúi xin vì con mà phóng ra ánh sáng đại

Bi màu xanh để diệt trừ các khổ.

Khi ấy, Đức Phật liền phóng ra ánh sáng giữa chân mày tên Thanh diễm, ánh sáng ấy vừa chiếu ra liền tiêu trừ các khổ. Ngay lúc đó, được chứng đắc Quang minh nhẫn và có thể thông đạt vô lượng Tam-muội. Đến ngày thứ bảy thì mộng thấy Đức Như Lai thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu biết những gì đã thấy là hình tượng, thì nên nghĩ: chư Phật và các chúng sinh cũng đều như hình tượng, chỉ tùy theo sự tưởng thấy chứ không có tánh thật thể. Đã biết Như Lai như huyễn, như hóa, như quáng nắng, như mộng, tự nhiên như vậy thấy Phật hiện tiền cũng như trong mộng thật không thể có. Không sinh mà sinh, không diệt mà diệt, không đi mà đi, không biết mà biết, chẳng phải hữu vi mà hiện các hành, chẳng phải ngôn thuyết mà giảng các pháp. Không ngã, không thọ, không chúng sinh, không dưỡng dục, không chỗ sinh, không tưởng, không tạo tác, không tri, không y; chẳng phải tức uẩn, chẳng phải tại uẩn nhưng thị hiện các uẩn, cho đến xứ, giới cũng vậy. Tất cả đều chẳng phải có, cũng chẳng phải là không. Thế nên chư Phật và tất cả pháp chân thật bình đẳng, đồng một tướng, như quáng nắng. Chư Phật, tất cả chúng sinh và cảnh giới đều do tự tâm thức tưởng mà hiện. Thức tưởng là duyên sinh ra các sắc, hoàn toàn không có. Đức Như Lai đã đoạn tất cả thức tưởng, vì thế không nên dùng sắc tưởng để thấy Như Lai. Biết rằng chỗ thấy các hình tượng là tùy theo cái tưởng mà sinh ra; cho đến tất cả Đức Phật chân thật ở trên đầu sợi lông khắp cả hư không đều cũng như vậy. Giống như hư không bình đẳng không khác. Nếu ta nhận biết tức thấy được Phật, nếu lìa phân biệt tức không có sự thấy. Tự tâm là Phật, rời tâm không có Phật; cho đến ba đời tất cả chư Phật cũng như vậy, đều vô sở hữu, chỉ nương vào tạ tâm. Bồ-tát nếu biết rõ chư Phật và tất cả pháp đều chỉ do tâm hiện thì chứng đắc tùy thuận nhẫn, hoặc nhập Sơ địa, có lúc xả thân thì mau chóng sinh đến thế giới Diệu hỷ hoặc sinh trong cõi Phật thanh tịnh, an lạc tuyệt đối; thường thấy, gần gũi, cúng dường, thừa sự Đức Như Lai.

Bấy giờ, Bồ-tát Đức Tạng bạch với Bồ-tát Phổ Hiền:

–Nếu có chúng sinh nghe pháp môn này mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép thì được bao nhiêu phước đức?

Bồ-tát Phổ Hiền nói:

–Này Phật tử! Hãy lắng nghe! Nếu có người có thể thâu nhận tất cả chúng sinh trong ba cõi, giúp họ thoát khỏi sinh tử, đắc quả A-la-hán. Mỗi mỗi vị La-hán như vậy, trải qua một trăm trăm kiếp đem những y phục, nệm lót tốt đẹp nhất của cõi trời và thực phẩm, thuốc thang cùng các thứ cúng dường. Sau khi những vị La-hán đó nhập Niết-bàn, người này lại xây tháp bảy báu cung kính cúng dường từng vị một. Hoặc lại có người trong

một trăm kiếp giữ giới thanh tịnh, hoặc nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Người này tuy được vô lượng phước nhưng không bằng có người được nghe pháp môn này mà tôn kính tín, lãnh hội và không sinh chê bai, thì phước ấy siêu việt hơn người kia rất nhiều và chóng thành Chánh giác.

Khi ấy, vô lượng chư Phật ở tất cả cõi nước mười phương đều tự thân và khen ngợi Bồ-tát Phổ Hiền:

–Lành thay! Lành thay! Phật tử! Thật đúng như những điều ông đã nói.

Lúc đó, từ nơi miệng của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai phóng ra vô lượng hào quang chiếu khắp ba cõi, mưa các loại hoa và các âm nhạc vi diệu không tấu mà tự vang, mặt đất chấn động. Trong ánh hào quang, Đức Phật nói kệ rằng:

Ai nghe pháp này tâm thanh tịnh
Đạt các địa, Định Đà-la-ni
Giới, nhẫn, tự tại, thần thông lực
Chóng chứng vô thượng Phật Bồ-đề
Chuyển diệu pháp luân chưa từng có
Cũng như quá khứ các Đại tiên
Ở nơi một kiếp gồm nhiều kiếp
Một bụi hiện ra vô lượng cõi
Vô lượng chúng sinh vượt ba cõi
Bao nhiêu khổ não luôn bức thiết
Tà kiến buộc ràng mất chánh niệm
Niệm niệm làm cho được giải thoát.

Bồ-tát Phổ Hiền đối với pháp môn này đã chứng đắc từ lâu nên khi thuyết pháp có ngàn ức trời người vượt qua tất cả khổ và đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được không thoái chuyển.

Bồ-tát Đức Tạng và tất cả chúng hội Bồ-tát khác, Thế gian, Trời, Rồng, A-tu-la đều rất hoan hỷ, tin nhận và vâng làm.

❑

SỐ 302

KINH ĐỘ CHƯ PHẬT CẢNH GIỚI TRÍ QUANG NGHIÊM

Hán dịch: Vô danh.

Tôi nghe như vầy:

–Một thời Đức Phật trú tại cung điện Pháp lâm bồ-đề quang minh, nước Ma-già-đà. Ngài đã tạo công đức lớn, khiến cho hễ ai trông thấy cũng đều vô cùng hoan hỷ. Có vô lượng tòa Sư tử cao, hình hoa sen công đức, Đức Phật ngồi trên tòa ấy Chánh biến tri, Chánh hạnh thanh tịnh không ai bằng, đạt đến pháp như tất cả chư Phật, mà tâm không chương ngại, đạt đến pháp không thoái chuyển, không bỏ vô biên Phật sự, an trú chẳng thể nghĩ bàn, hướng đến pháp vô tướng; ba đời bình đẳng, thân ở khắp thế giới, rõ vô ngại, thân Nhất thiết trí, trí tuệ vô lượng. Đó là chỗ thọ trì của các Đại Bồ-tát.

Có những vị đã đạt đến Thiền định siêu việt tuyệt của chư Phật, cứu cánh viên mãn, được trí giải thoát, đại Từ đại Bi, chuyển bánh xe pháp, rốt ráo vô biên thân hữu sắc, cùng với hơn sáu vạn hai ngàn chúng đại Tỳ-kheo. Tên các vị đó là Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, A-nậu-lâu-đà, Tu-bồ-đề, Ca-chiên-diên, Ma-ha Kiếp-tân-na, Ly-bà-đa, Nan-đà, Na-đề Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Phần-na Di-đa-la-ni Tử, Già-phạm-bát-để, Châu-lợi-bàn-đặc, Đạp-lạp-phiếu-mạc-lợi-chí, Ca-đề-la-ni-già, Thuần-đà, Ma-ha Câu-hy-la, La-hầu-la, A-nan-đà. Có sáu vạn hai ngàn chúng như vậy.

Có những vị đã đạt đến tất cả định, tất cả hạnh, bình đẳng vào các pháp tánh, không trú không nương tựa, vượt khỏi những phiền não, vào pháp giới của Phật, tùy theo một pháp, hướng Nhất thiết trí, không bỏ đạo Nhất thiết trí, vui ưa Nhất thiết trí không lui sụt. Đã đạt thiền tuệ bậc nhất Ba-la-mật, đã sinh các hành xứ cảnh giới phương tiện; cùng với sáu vạn Tỳ-kheo-ni như Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, Tỳ-kheo-ni Da-thâu-đà-la, những Tỳ-kheo-ni… đều vào trong tất cả pháp thần thông thanh bạch, gần Nhất thiết trí, nhập Nhất thiết trí minh, khéo đạt các pháp vô tánh, vào các pháp vô tánh, vào các pháp vô tướng, các pháp thật tế đắc, biết các pháp

không sinh. Tất cả an lập nơi định giải thoát bất tư nghì để giáo hóa chúng sinh, không tác ý, không tư duy nhưng có thể hiện thân đầy đủ bốn oai nghi.

Lại có vô lượng thế giới Phật không thể nói vạn ức na-do-tha vi trần, số chúng Đại Bồ-tát. Tên của các vị đó là: Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Tuệ, Bồ-tát Phổ Diệm, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Phổ Tràng, Bồ-tát Phổ Ý, Bồ-tát Đại Dũng Mãnh, Bồ-tát Đại Trì Dũng Mãnh, Bồ-tát Đại Thần Thông, Bồ-tát Đại Thần Thông Vương, Bồ-tát Đại Dũng Mãnh, Bồ-tát Đại Dũng Mãnh Lực, Bồ-tát Đại Tần Thân, Bồ-tát Đại Tần Thân Lực, Bồ-tát Đại Hương Tượng, Bồ-tát Đại Nguyệt, Bồ-tát Thiện Nguyệt, Bồ-tát Phổ Quang Minh Nguyệt, Bồ-tát Pháp Vô Cấu Nguyệt, Bồ-tát Quang Viên Nguyệt, Bồ-tát Minh Nguyệt, Bồ-tát Phóng Quang Nguyệt, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Phạm Đại Tự Tại, Bồ-tát Phạm Đế Thích Chấn Thanh, Bồ-tát Địa Minh Thanh, Bồ-tát Pháp Giới Hưởng Thanh, Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Ma Giới Thanh, Bồ-tát Pháp Cổ Hưởng Thanh, Bồ-tát Phổ Ngữ Ngôn Thanh, Bồ-tát Vô Tư Duy Thanh, Bồ-tát Địa Thượng Hưởng Thanh, Bồ-tát Nhất Thiết Thanh Tánh Cung Điện Thanh, Bồ-tát Phổ Thượng, Bồ-tát Phổ Vô Cấu Thượng, Bồ-tát Công Đức Tạng, Bồ-tát Quang Diệu, Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Nhiệt Quang Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Kiết Tạng, Bồ-tát Ý, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Tăng Trưởng Ý, Bồ-tát Vô Biên, Bồ-tát Chấn Ý, Bồ-tát Quảng Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Nghiêm Ý, Bồ-tát Giác Ý, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Hải Ý, Bồ-tát Di Lâu Đăng, Bồ-tát Đại Đăng, Bồ-tát Pháp Cự Đăng, Bồ-tát Nhất Thiết Quang Diệu Đăng, Bồ-tát Phổ Đăng, Bồ-tát Trừ Nhất Thiết Ám Đăng, Bồ-tát Chiếu Nhất Thiết Thủ Đăng, Bồ-tát Chuyên Nhất Quang Minh Đăng, Bồ-tát Nguyệt Đăng, Bồ-tát Nhật Đăng, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Đồng Tử, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Tinh Tấn, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Mật Thất, Bồ-tát Xả Ác Thú, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Từ Bất Thanh, Bồ-tát Liên Hoa Thủ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Vô Vi Trần Dũng Mãnh, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Phục Nhất Thiết Giới, Bồ-tát Ma Bất Thắng, Bồ-tát Bảo Đỉnh, Bồ-tát Bách Quang Sở Chiếu Minh, Bồ-tát Đại Ma Bất Thắng, Bồ-tát Bất Khả Sinh, Bồ-tát Bất Khả Thắng, Bồ-tát Bất Khả Nhập, Bồ-tát Bất Khả Cận Ý, Bồ-tát Tảo Ác Thú, Bồ-tát Di-lặc.

Các Bồ-tát như vậy, vạn ức na-do-tha các Đại Bồ-tát nhiều như số vi trần ở khắp mười phương, trong một đời họ nối tiếp nhau ở các thế giới tập họp lại đây, hiểu rõ chúng sinh, thành thục chúng sinh, an trú nơi trí tuệ phương tiện của Bồ-tát. Vào pháp thế gian, biết rõ cảnh giới Niết-bàn, quán rõ tất cả, thông suốt các thói quen, chấm dứt hạnh chấp trước đối với sự hiểu rõ mà không gián đoạn sự giáo hóa chúng sinh. khéo vào tất cả mà

không sót chỗ nào, hiểu rõ tất cả nghiệp quả của chúng sinh mà không hề mất. Nơi trí vô sở đắc quán kết sử của chúng sinh, đầy đủ trí tuệ phương tiện, hiểu rõ quá khứ, vị lai và hiện tại. Đối với giáo pháp của chư Phật khéo có thể thọ trì, trí tuệ phân biệt nhập thế hay xuất thế không vướng mắc. Có thể quán pháp hữu vi và vô vi, hướng đến quá khứ, vị lai, hiện tại trí của chư Như Lai. Biết rõ tâm sinh diệt trong từng sát-na. Từ lúc sinh đến xuất gia, phương tiện khổ hạnh, ngồi nơi cội Bồ-đề hàng phục quân ma, thành Phật chuyển pháp luân và vào Niết-bàn; Không xa lìa chúng sinh, phát khởi đạo Bồ-đề.

Các Bồ-tát này đem tâm một chúng sinh, thể nhập vào tâm tất cả chúng sinh, phương tiện sinh trí tuệ địa, không lui sụt thân Bồ-tát, đắc Nhất thiết trí địa, hành dụng không thoái chuyển, không đoạn mất sở hành của Bồ-tát, thể nhập trí tuệ vô công dụng đạo. Vì một việc của chúng sinh, mà hành dụng vô biên nhưng không có chỗ hành, chuyển pháp luan giáo hóa thế gian. Hiểu rõ và nắm giữ gốc pháp chư Phật, nối tiếp hạt giống Như Lai khiến cho không đoạn mất. Ở đời không có Phật, có thể hiện làm Phật. Nơi thế giới nhơ xấu có thể làm cho trong sạch. Có thể đoạn trừ tất cả vi tế nghiệp của Bồ-tát, khiến thể nhập vào pháp tương ưng không chướng ngại. Tương ưng tất cả thế giới, bình đẳng với hư không, tương ưng với thật tế không chướng ngại, biết tất cả quả báo của nghiệp đã tạo khắp cùng pháp giới. Tương ưng với nhân duyên đã tạo ra quả báo ấy tương ưng với trí tuệ, biết tất cả các pháp do cái này tạo thành cái kia. Tương ưng với Nhất thiết đẳng trí về các hiện tượng ở nơi tiếng vanng biết rõ các giả danh.

Các Bồ-tát này an trú nơi Định giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, Diệu dụng Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, an trú vô biên thân Phật, đầy đủ các Đà-la-ni. Nơi một lỗ chân lông hiện các thế giới, thành tựu trú xứ thanh tịnh. Thọ trì hạnh nguyện thù thắng, thành tựu hạnh nguyện Phổ hiền, biết rõ lúc sơ sinh và diệt độ của chư Phật để khuyến thỉnh thuyết pháp, làm lợi ích an lạc cho chúng sinh.

Trong một lỗ chân lông của các Bồ-tát này hiện nơi mười phương, từ lúc sơ sinh đến xuất gia, phương tiện khổ hạnh, ngồi nơi cội Bồ-đề hàng phục quân ma, đến thành Phật đạo, chuyển pháp luân và Niết-bàn.

Các Bồ-tát này dùng trí tuệ tương ưng nên chỉ ở nơi một chỗ ngồi mà có thể làm động tất cả mười phương thế giới.

Ở mỗi mỗi cõi Phật để trang nghiêm khắp các thế giới chư Phật. Biết rõ trang nghiêm một thế giới Phật, thì có thể hiện tất cả thế giới chư Phật.

Ở nơi mười phương thế giới các Đức Như Lai, có một Đức Như Lai có thể hiện mười phương các Đức Như Lai.

Biết rõ các pháp không trong không ngoài, có thể ở nơi tự thân hiện

tất cả chúng sinh. nơi một thân Phật có thể hiện nhiều thân Phật, nơi nhiều thân Phật có thể hiện một thân Phật. Có thể làm cho tự thân hiện khắp mười phương thế giới.

Hiểu rõ ba đời có thể hiện thân một chúng sinh. Ở đời quá khứ hiện đời vị lai; ở đời vị lai hiện đời quá khứ; ở đời quá khứ hiện đời hiện tại; ở đời hiện đời quá khứ, ở đời vị lai hiện đời hiện tại, ở đời hiện tại hiện đời vị lai.

Có thể dùng một thân vào ra vô lượng vô số Thiền định Tam-ma-bát-đề. Dùng vô lượng, vô số thân vào ra một định Tam-ma-bát-đề.

Có thể hiện Bồ-đề ở nơi tất cả thân, có thể ở nơi một thân chúng sinh mà hiện một thân chúng sinh, ở nơi tất cả thân chúng sinh có thể hiện nơi một thân Phật. Có thể hiện tất cả thân, Pháp thân, chúng sinh thân.

Ở nơi tất cả thế giới có thể hiện một thế giới, phân bố một thế giới có thể hiện nhiều thế giới. Có thể làm cho mười phương thế giới vào một lỗ chân lông.

Có thể hiện các chúng sinh đắc tất cả nguyện lực và Bồ-đề của chư Phật. Có thể hiện mười phương thế giới thành thục chúng sinh đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có thể hiện vô số kiếp trong một thế giới tu hạnh Bồ-tát.

Có thể hiện nhất tâm sinh ra nơi mười phương tất cả thế giới. Ở nơi tất cả thế giới, tất cả chúng sinh: Thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc, không sắc, có tưởng không tưởng, hai chân bốn chân, không chân nhiều chân, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, Nhân và phi nhân như chỗ thành thục và giáo hóa chúng sinh mà tâm không dụng công, không tư duy phát khởi oai nghi.

Ở nơi một hạt bụi có thể hiện vô lượng, vô số vô biên không thể nói kiếp việc oai nghi, quả báo. Có thể ở trong một niệm hiện nơi một niệm việc oai nghi, quả báo.

Trong vô lượng, vô số không thể nói kiếp hiện những sự việc như vậy mà tâm không dụng công, không tư duy để thân hiện oai nghi và những sự chuyển biến.

Có các Bồ-tát khác đầy đủ ức vạn na-do-tha công đức không thể tính đếm được và có không thể nói các Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương, Nhân và phi nhân từ các thế giới Phật đến tập họp nơi đây. Từ trăm ngàn vạn ức Tứ Thiên vương thế giới này, mỗi mỗi Tứ Thiên vương có một Đại thiên và các quyến thuộc đi đến chỗ Phật đảnh lễ, cúng

dường, nghe nhận chánh pháp.

Và có vô lượng trăm ngàn ức Thiên Đế Thích, có vô lượng trăm ngàn ức Thiên vương Dạ-ma, có vô lượng trăm ngàn ức Tha hóa tự tại Thiên vương đi đến chỗ Phật đảnh lễ, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Có chư Thiên ma và quyến thuộc cũng đến chỗ Phật đảnh lễ, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Có vô lượng trăm ngàn ức Phạm Thiên vương, có vô lượng trăm ngàn ức Đại phạm Thiên vương; có vô lượng trăm ngàn ức Thiểu quang thiên, có vô lượng trăm ngàn ức Vô lượng quang thiên; có vô lượng trăm ngàn ức Quang diệu thiên, có vô lượng trăm ngàn ức Thiểu tịnh thiên; có vô lượng trăm ngàn ức Vô lượng tịnh thiên, có vô lượng trăm ngàn ức Biến tịnh thiên, cho đến chư Thiên A-ca-nị-thác, mỗi mỗi thiên cúng cùng đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Lại có vô lượng trăm ngàn ức chư Thiên Tịnh cư và Đại tự tại thiên lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Và có vô lượng trăm ngàn ức Long vương, có vô lượng trăm ngàn ức Dạ-xoa vương, có vô lượng trăm ngàn ức Càn-thát-bà, có vô lượng trăm ngàn ức Khẩn-na-la vương, có vô lượng trăm ngàn ức Ma-hầu-la-già vương đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Và có vô lượng, vô số Nhân và Phi nhân đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp. Và có vô lượng trăm ngàn vạn ức Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Và có thần núi, thần cây, thần thảo mộc… Và có các thần núi: Di-lâu, Ma-ha Di-lâu, Mục-chân-lân-đà, Ma-ha Mục-chân-lân-đà, Tuyết sơn, Thiết vi, các thần như vậy đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Có các thần biển nhỏ, biển lớn, sông nhỏ, sông lớn, ao, hồ… đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Và có các thần thôn ấp, quốc thành đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Có Long thần, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già ở chỗ các thần đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Nhờ thần lực của Phật nên tất cả đều không thấy chật hẹp.

Và có trăm ngàn vạn ức Nguyệt Thiên tử, trăm ngàn vạn ức Nhật Thiên tử, mỗi mỗi Thiên tử như vậy đều đem số quyến thuộc đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Có A-nậu-đạt-đa đại Long vương đi đến chỗ Phật lễ bái, cúng dường, nghe nhận chánh pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn phóng hào quang chiếu sáng khắp các đại chúng, như trăng rằm trong sáng tròn đầy, không bị những làn mây che khuất, hào quang chiếu sáng rực rỡ hơn cả những vì sao. Hào quang của Đức Thế Tôn như vậy chiếu soi tất cả chư Thiên Thích, Phạm mà thân Phật vẫn bất động như núi chúa Tu-di.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đồng tử nói với Đại Bồ-tát Phục Nhất Thiết Chư Cái:

–Phật tử! Thân Như Lai đang an trú bất động.

Đại Bồ-tát Phục Nhất Thiết Chư Cái nói với Bồ-tát Văn-thù:

–Ở trong chúng hội này có người thấy Phật sắp vượt thành xuất gia, có người thấy Phật đã xuất gia, có người thấy Phật đã tu khổ hạnh, có người thấy Phật hương đến cội Bồ-đề, có người thấy Phật đã ngồi nơi cội Bồ-đề, có người thấy Phật bị vô lượng, vô số ma bao quanh, có người thấy Phật đã phá quân ma, có người thấy vô lượng, vô số chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, chư Thiên Thích, Phạm nói thế này: "Chúc Đức Như Lai thù thắng!".

Có người thấy Đế Thích thỉnh Phật, có người thấy Phạm thiên vương thỉnh Phật, có người thấy Tứ Thiên vương thỉnh Phật.

Hoặc có người thấy Phật ở trong chúng hội thuyết pháp bố thí cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp trì giới cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp nhẫn nhục cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp tinh tấn cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp Thiền định cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp phương tiện cho họ.

Có người thấy Phật thuyết pháp phát nguyện cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp Thanh văn cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp Duyên giác cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp Bồ-tát cho họ.

Có người thấy Phật thuyết pháp đời sống địa ngục cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống ngạ quỷ cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống súc sinh cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống loài người cho họ.

Có người thấy Phật thuyết pháp đời sống Tứ Thiên vương cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống trời Tam thập tam cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống trời Diệm-ma cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống trời Đâu-suất cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống trời Hóa lạc cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống trời Tha hóa tự tại cho họ, có người thấy Phật thuyết pháp đời sống Chuyển luân vương cho họ.

Hoặc có người thấy thân Như Lai ở trong hội chúng cao nười sáu

thước, hoặc thấy thân Phật cao một câu-lô-xá, hoặc thấy thân Phật cao hai câu-lô-xá, hoặc thấy thân Phật cao một do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao trăm ngàn do-tuần, hoặc thấy thân Phật cao hơn cả số lượng trăm ngàn do-tuần.

Hoặc thấy thân Phật màu vàng ròng, hoặc thấy thân Phật màu lưu ly báu, hoặc thấy thân Phật màu lưu ly báu, hoặc thấy thân Phật màu xanh ngọc ma-ni báu Nhân-đà-la, hoặc thấy thân Phật màu xanh ngọc ma-ni lớn, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu hỏa quang, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni hoa sen báu, hoặc thấy thân Phật hơn cả màu xanh ngọc ma-ni của Đế Thích, hoặc thấy thân Phật màu ma-ni báu Kim cang ánh sáng, hoặc thấy thân Phật màu ngọc báu Nhất thiết thiên bảo quang, hoặc thấy thân Phật màu ngọc báu Nhật nguyệt quang minh, hoặc thấy thân Phật màu ngọc thủy tinh, hoặc thấy thân Phật màu ngọc báu ma-ni Tự tại Thiên vương, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu hội tụ tất cả ánh sáng, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu Sư tử nghiêm mao, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu Sư tử tràng, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu Hải trụ thanh tịnh trang nghiêm biến ánh sáng, hoặc thấy thân Phật màu ngọc ma-ni báu Như ý.

Văn-thù-sư-lợi! Các chúng sinh này thấy thân Như Lai, được nghe thuyết pháp, vào hạnh Như Lai và cùng sở hành với Như Lai.

Văn-thù-sư-lợi! Ở phương Đông không thể tính số lượng, không thể nghĩ bàn, không thể nói hết, đầy khắp thế giới chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Nhân và phi nhân.

Cũng như ở phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dwois cũng như vậy, không thể nói số lượng, không thể nghĩ bàn, không thể nói hết thế giới đầy khắp chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích, Phạm. Tứ Thiên vương, Nhân và phi nhân đại chúng rất đông như rừng trúc, như vườn mía, như vườn lúa, vườn mè.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu các chúng sinh được thấy Đức Như Lai sẽ được giáo hóa. Các chúng sinh đó ở trước Đức Như Lai, đứng cách mười thước, chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Khi ấy chúng sinh tùy theo sự thấy được Đức Như Lai hiện bốn oai nghi, mỗi oai nghi hiện trước mắt họ.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu đem thuyết pháp để thành thục chúng sinh thì

các chúng sinh đó đều được nghe thuyết pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu đem hạnh để thành thục chúng sinh thì các chúng sinh đó chỉ thấy hạnh của Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai đã thị hiện; dụng công không khác, tư duy không khác, tùy theo tánh của chúng sinh tự thấy không giống nhau.

Văn-thù-sư-lợi! Như đêm rằm, mọi người ở Diêm-phù-đề đều thấy trăng hiện. Trăng trên trời cao không tác ý: "Ta đang hiện trên trời", cũng không tác ý: "Ta làm cho ai cũng được thấy". Vì sao? Vì pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ở trong đại chúng, các chúng sinh đều thấy Như Lai hiện ra trước mặt mình. Phật không tác ý: "Ta hiện ra trước chúng sinh ấy", cũng tác ý: "Ta làm cho họ thấy ta". Vì sao? Vì pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc Ma-ni báu thủy tinh tốt đẹp nhất tùy những loại y phục chiếu vào mà thành ra những màu sắc khác nhau. Nếu ngọc đặt trên vải áo màu vàng thì ngọc thành màu vàng, ngọc đặt trên vải áo màu đỏ thì ngọc thành màu đỏ, ngọc đặt trên vải áo màu xanh thì ngọc thành màu xanh. Ngọc ma-ni này cũng không tác ý, cũng không tư duy làm cho thành màu khác.

Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng như vậy. Do vì chúng sinh nên hiện nhiều loại màu sắc:

–Nếu các chúng sinh cần thấy màu vàng để được giáo hóa, thì Đức Như Lai hiện thân màu vàng.

Nếu người cần thấy màu ngọc ma-ni thủy tinh để được giáo hóa, liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni thủy tinh.

Người cần thấy màu trân châu để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu trân châu.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni Nhân-đà-la để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni Nhân-đà-la.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni lớn màu xanh để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni lớn màu xanh.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni hội tụ tất cả ánh sáng để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni hội tụ tất cả ánh sáng.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni Sư tử nghiêm để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni sư tử nghiêm.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni Sư tử tràng thượng để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni Sư tử tràng thượng.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni Hải trụ thanh tịnh trang nghiêm phổ quang minh để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni Hải trụ thanh tịnh trang nghiêm phổ quang minh.

Người cần thấy dùng màu ngọc ma-ni Lôi đăng để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni lôi đăng.

Người cần thấy màu ngọc ma-ni Thủy tinh thanh tịnh để được giáo hóa, thì liền thấy Đức Như Lai màu ngọc ma-ni Thủy tinh thanh tịnh.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu thấy chúng sinh cần thấy Đức Như Lai dùng màu Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương để được giáo hóa, liền thấy Đức Như Lai màu Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương.

Như vậy, đại ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la vương, đến cõi Vô sắc; loài thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, tùy theo thân tướng nào để được giáo hóa thì các chúng sinh đó đều thấy Đức Như Lai có những loại thân tướng ấy.

Đức Như Lai cũng không có tác ý phân biệt:

–Các chúng sinh này mong được thấy thân màu vàng của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni thủy tinh của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni thủy tinh của ta, chớ để cho họ thấy thân màu vàng của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni thủy tinh của ta, chớ để cho họ thấy thân màu trân châu của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu trân châu của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni thủy tinh của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni Nhân-đà-la-ni của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni lớn màu xanh của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni lớn màu xanh của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni Nhân-đà-la-ni của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni hội tụ tất cả ánh sáng của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni Sư tử nghiêm của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni Sư tử nghiêm của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni hội tụ tất cả ánh sáng của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni Sư tử tràng thượng của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni hải trụ thanh tịnh trang nghiêm của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni hải trụ

thanh tịnh trang nghiêm phổ quang minh của ta, chớ để cho họ thấy thân màu Sư tử tràng thượng của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni lôi đăng của ta, chớ để cho họ thấy thân màu mhọc ma-ni Thủy thanh tịnh của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu ngọc ma-ni Thủy thanh tịnh của ta, chớ để cho họ thấy thân màu ngọc ma-ni Lôi đăng của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương của ta, chớ để cho họ thấy thân màu địa ngục, ngạ quỷ, Diêm-la của ta.

Các chúng sinh này mong được thấy thân màu địa ngục, ngạ quỷ, Diêm-la của ta, chớ để cho họ thấy thân màu Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương của ta.

Như Lai không tác ý, tư duy vì không dụng công, cũng không phân biệt để thành tựu những việc trên.

Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc báu Tự tại vương tự sinh thì chỗ đó không bao giờ sinh thiết và các vật dụng khác cũng không được sinh. Ngọc báu tự tại vương cũng không tác ý: "Chỗ này ta sinh, nên sắt thiết và các vật dụng khác không thể sinh được".

Văn-thù-sư-lợi! Chỗ nào ngọc báu Tự tại vương tự sinh thì chỗ đó không bao giờ sinh thiết và các vật dụng khác cũng không được sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Như thế chỗ cảnh giới Phật, chỗ sinh của Như Lai thì ngoại đạo Ni-càn cũng không được sinh, các tà kiến cũng không được sinh, tất cả các loạn cũng không sinh, ngũ nghịch cũng không sinh, mười nghiệp bất thiện cũng không sinh, pháp chế cũng không sinh, áng sáng của mặt trời, mặt trăng cũng không sinh, các ánh sáng của chư Thiên, Đế Thích, Phạm thiên, Tứ Thiên vương cũng không sinh, các ánh sáng ngọc báu cũng không sinh, ánh sáng lửa cũng không sinh, ánh sáng chớp cũng không sinh. Số lượng một niệm, nữa niệm, một tháng, nữa tháng, một năm, nữa năm cũng không sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai tuy thành tựu chúng sinh nhưng không tư duy, tâm không dụng công tất cả sự thành tựu.

Văn-thù-sư-lợi! Như người tiếp xúc với ánh sáng ngọc báu ma-ni lớn màu xanh, người đó liền thành màu ngọc ma-ni lớn màu xanh. Nhưng ngọc báu ma-ni lớn màu xanh không tác ý tư duy.

Nếu người được ánh sáng trí tuệ Như Lai, người đó liền thành màu Nhất thiết trí Như Lai cũng không tác ý tư duy tâm không dụng công.

Văn-thù-sư-lợi! Như ngọc ma-ni thủy tinh khéo mài trong suốt, tùy chỗ mà an trí, ngọc dùng làm trang sức, hoặc trang sức nơi chân, hoặc trang

sức nơi tay, hoặc trang sức nơi đầu, hoặc trang sức nơi cổ tùy chỗ trang sức, ngọc đều phát ánh sáng lớn, các vật được trang sức đều được sáng theo.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri tùy theo trú xứ mà hành bốn oai nghi, Như Lai chiếu ánh sáng như vậy thì nơi ấy cũng sáng. Ngài không sinh tư duy và tâm không dụng công.

Văn-thù-sư-lợi! Như đất dung chứa tất cả các loại cỏ cây và cây thuốc khiến tất cả đều được tăng trưởng, nhưng đất không tác ý tư duy và phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng như vầng mây lớn che phủ khắp mặt đất, mưa xuống cùng một vị nơi tất cả giống loại, làm cho sác cỏ cây trở thành nhiều mùi vị, thành nhiều màu sắc mà mây không tác ý tư duy, tâm không dụng công.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ở khắp thế giới nơi mười phương, dùng thân mây Phật che phủ khắp các chúng sinh. Bao nhiêu thiện căn, bao nhiêu các nguyện, những loại tâm giải thoát, những loại trụ giải thoát, Như Lai đều mưa xuống pháp lớn làm cho bao nhiêu thiện căn, bao nhiêu nguyện, bao nhiêu tâm giải thoát đều được tăng trưởng. Như Lai cũng không tác ý, tư duy: "Ta làm cho tăng trưởng thiện căn Thanh văn của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn Duyên giác của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn Trí tuệ Phật của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn Trí tuệ đời sống Tứ Thiên vương của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống Tam thập tam thiên của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống Diệm-ma thiên của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn Đâu-suất-đà của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống Hóa Lạc Thiên của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống Tha hóa tự tại thiên của chúng sinh này. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống cho đến Ngũ Tịnh Sư của chúng sinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Mặc dù Đức Như Lai không tác ý phân biệt là Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống các vị vua của chúng này. Ta làm cho chúng sinh này tăng trưởng thiện căn nhân sinh. Ta làm cho tăng trưởng thiện căn đời sống giàu sang của chúng sinh này.

Văn-thù-sư-lợi! Mặc dù Đức Như Lai không tác ý phân biệt nhưng vẫn thành tựu lợi ích, như điều mong cầu của chúng sinh, như ý của chúng sinh, như sự yêu thích của chúng sinh, và thành tựu thiện căn. Đối với tất cả mọi nơi, Như Lai thường hành tâm xả, không có tư duy, không có phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như khi mặt trời mới mọc, phóng ra vô lượng trăm

ngàn vạn ức na-do-tha ánh sáng, xua tan tất cả bóng tối nơi Diêm-phù-đề, nhưng ánh sáng ấy không có nghĩ: "Ta xua tan bóng tối". Tuy không nghĩ như vậy, công dụng của mặt trời vẫn được hoàn hảo.

Văn-thù-sư-lợi! Khi mặt trời Phật mới mọc phóng ra vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha trí tuệ, diệt trừ bóng tối tà kiến. Ngoài ra, Như Lai ứng hiện vì sự thành thục chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai cũng không có ý phân biệt: "Ta diệt từ phiền não tà kiến của chúng sinh". không cần dụng công, Như Lai vẫn hoàn thành sự việc.

Văn-thù-sư-lợi! Như nhà huyễn thuật hiện ra đủ thứ việc mà không dụng công, không suy nghĩ, việc làm ảo thuật tự nhiên vẫn thành công. Những việc ảo thuật người đó đã làm không thể nói, không sinh, không diệt, không văn tự, không âm thanh, không tánh, không tướng, không thể nghĩ bàn, không đến, không đi, không bằng nhau, không đối nhau.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các chúng sinh hành bốn oai nghi, hiện khắp các nơi, nhưng Đức Như Lai vẫn không hề ngôn thuyết, không sinh, không diệt, không văn tự, không âm thanh, không tánh, không tướng, không thể nghĩ bàn, không đến, không đi, không so sánh, không đối đãi, bình đẳng cùng pháp giới.

Văn-thù-sư-lợi! Như mặt trời ở bốn đại châu, núi Tu-di, nhưng mỗi chúng sinh đều trông thấy khác nhau: Có người thấy mặt trời mọc, có người thấy mặt trời lặn, có người thấy giữa trưa, có người thấy nửa đêm mặt trời vẫn không tác ý, tư duy, phân biệt. Vì núi Tu-di nên thế giới bốn đại châu hiện ra những sự kiện để người thấy không giống nhau.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri ở nơi một chúng hội mà làm cho các chúng sinh đều trông thấy khác nhau: Có người trông thấy Đức Như Lai sẽ được làm Phật, có người trông thấy Đức Như Lai sẽ nhập Niết-bàn, có người trông thấy Đức Như Lai đã được thành Phật, có người trông thấy Đức Như Lai Bát-niết-bàn, có người trông thấy chánh pháp của Đức Như Lai được hưng thịnh, có người trông thấy chánh pháp của Đức Như Lai được suy diệt, có người trông thấy Đức Như Lai thuyết pháp hoặc mười, hai mươi cho đến bốn mươi năm, có người trông thấy Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn hoặc mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ức trăm ngàn không thể nói.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai cũng không có tác ý phân biệt, do vì chúng sinh tự thấy không đồng nhau.

Văn-thù-sư-lợi! Như ở Diêm-phù-đề gió thổi lớn mạnh làm cho cây cỏ ở phương Đông cùng lúc đều ngã rạp, còn cây cỏ ở phương Tây cùng

lúc vươn lên. Như vậy, tùy theo phương hướng, những hiện tượng ngã xuống hay mọc lên không giống nhau, nhưng cây cỏ này cũng không tác ý tư duy, do vì gió thổi nên làm cho có nhiều hiện tượng.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri vì các chúng sinh nên ở trong vô số kiếp hiện bốn oai nghi. Nếu chúng sinh nào có duyên với Đức Như Lai, được sinh các hạnh, vô số kiếp dứt trừ được đời sống nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương. Chúng sinh nào nhất niệm tác ý duyên với Đức Như Lai sẽ được công đức không hạn lượng, trăm ngàn ức na-do-tha không thể tính lường. Các Đại Bồ-tát đều được chẳng thể nghĩ bàn giải thoát định, không thể tính đếm được bến bờ của nó.

Văn-thù-sư-lợi! Như mặt trời xuất phát từ nơi biển lớn, phóng ra vô lượng, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha ánh sáng, hiện rõ thành ấp, xóm làng, diệt trừ những khổ tối tăm và làm khô nơi đất ẩm ướt, sinh ra cỏ cây, mặt trời vẫn không tác ý, tư duy phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai Ứng Chánh Biến Tri đi ra từ biển sinh tử, an trú không có số lượng, phóng vô số lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha ánh sáng trí tuệ, hiện nơi tất cả thế giới nơi mười phương, diệt trừ bóng tối vô minh, làm khô bùn phiền não, khiến sinh thiện căn, thành tựu tất cả nơi bản xứ bất động; Như Lai cũng không tư duy phân biệt mà tất cả đều thành tựu.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với chư Phật và chúng Thanh căn nhiều như số vi trần mười phương thế giới, cúng dường thực phẩm ngon nhất và thiên y tốt đẹp, liên tục mỗi ngày, đủ hằng hà sa số kiếp, cho đến lúc các Đức Như Lai kia đều nhập Niết-bàn. Vì mỗi mỗi Đức Phật nơi mỗi mỗi thế giới nơi mười phương thế giới xây dựng tháp bằng vàng Diêm-phù-đàn nhiều như số vi trần, dùng ngọc báu ma-ni Lôi quang trải trên đất tháp ấy, dùng ngọc báu ma-ni Nhất thiết ánh sáng tụ làm nền, ngọc báu Chân ma-ni làm trụ phướn, ngọc báu ma-ni Tự tại làm lưới phủ trên tháp ấy, kiến tạo tháp này bằng lọng báu phủ khắp thế giới Đại Thiên, mỗi mỗi tràng y, mỗi mỗi tràng hoa, mỗi mỗi các hương vương tự tại, mỗi mỗi ngọc báu ma-ni, mỗi mỗi ngọc báu ma-ni Như ý số nhiều như mây tung rải cúng dường, một ngày ba lần, luôn luôn không nghỉ, suốt hằng sa kiếp. Lại giáo hóa vô lượng, vô số chúng sinh, bày các sự cúng dường như trên đã nói.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào tin cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và công đức trí tuệ của Đức Như Lai, vượt khỏi các pháp ngôn ngữ, thì công đức đạt được thù thắng hơn công đức nói trên đến vô lượng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát tin những lời đã nói đây, có thể làm cho đầy đủ trăm ngàn ức na-do-tha pháp Ba-la-mật không thể tính kể hết,

có thể biết chỗ du hý của vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, có thể phá vô số núi kiêu mạn, có thể làm ngã đổ vô số trụ cờ ganh ghét, có thể làm khô vô số dòng sông khát ái, có thể vượt qua vô số biển sinh tử, có thể đoạn trừ vô số sự trói buộc của ma vương, có thể thắng vượt ánh sáng của các mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên vương; có thể từ cảnh giới Phật này đến cảnh giới Phật khác; có thể vượt khỏi địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la vương để được gặp Phật và nhóm họp cùng Bồ-tát, và đạt được Hải ấn Tam-muội, hiện Nhất thiết giới vô quá Tam-muội, Nhất thiết chư pháp tự Tam-muội, Nhất thiết pháp nhập Tam-muội, Vô hành trang nghiêm Tam-muội, Bảo sinh Tam-muội, Du hý Tam-muội, Liên hoa trang nghiêm Tam-muội, Phá hư không Tam-muội, Tùy hành nhất thiết thế gian Tam-muội, Pháp Hoa Tam-muội, Cảnh giới tự tại Tam-muội, Đại tần thân Tam-muội, Tâm hạnh tự tại Tam-muội, Sư tử tần thân Tam-muội, Nhật đẳng Tam-muội, Vô biên chuyển Tam-muội, Tùy lưu hành Tam-muội, Kim cang duyên Tam-muội, Kim cang tạng Tam-muội, Kim cang dụ Tam-muội, Kim cang Tam-muội, Trì địa Tam-muội. Sơn đẳng Tam-muội, Di-lâu tràng Tam-muội, Bảo tạng Tam-muội, Tâm tự tại Tam-muội, Nhất thiết chúng sinh tâm tự tại Tam-muội, Nhất thiết chư hành giới hạnh Tam-muội, Thâm mật phương tiện Tam-muội, Chủng chủng nhạo thuyết Tam-muội, Vô quán Tam-muội, Quán nhất thiết chư pháp Tam-muội, Du hý Tam-muội, Nhất thiết thông hành Tam-muội, Thắng ma cảnh giới Tam-muội, Hiện nhất thiết sắc Tam-muội, Tu thân Tam-muội, Tùy nhất thiết pháp tắc Tam-muội, Trí tuệ đăng Tam-muội, Tác chứng Bồ-đề ánh sáng Tam-muội, thuyết tứ vô ngại Tam-muội, Nhập nhất thiết hạnh công đức Tam-muội, Nhất thiết phân biệt thuyết Tam-muội, Tịch tĩnh phân biệt thần thông Tam-muội, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, Đại thâm bất lượng hải thủy ngạn Tam-muội.

Đạt được vô số trăm ngàn ức na-do-tha Tam-muội như vậy và được vô biên các sắc thân Phật đầy đủ Đà-la-ni như Trí tuệ Đà-la-ni, Thanh tịnh âm thanh Đà-la-ni, Vô tận tạng Đà-la-ni, Vô biên chuyển Đà-la-ni, Hải ấn Đà-la-ni, Liên hoa trang nghiêm Đà-la-ni, Bất trước nhập môn Đà-la-ni, Độ phân biệt biện Đà-la-ni, Phật trang nghiêm thọ trì Đà-la-ni đạt được vố số trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đà-la-ni như vậy. Đạt được tất cả hạnh thù thắng, đạt được tất cả pháp môn không nhờ người khác mà biết, đạt được tất cả các pháp vô ngại, và được vô số trăm ngàn Diệu dụng thần thông của Phật, đạt được các hạnh phương tiện thù thắng.

Văn-thù-sư-lợi! Như núi Tu-di có ánh sáng đặc thù hơn tất cả các núi khác. Như vậy, nếu Bồ-tát tin vào lời này thì rất là thù thắng, hơn tất cả ánh sáng thiện căn khác.

Khi đó, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi nói với Bồ-tát Phục Nhất Thiết Chư Cái:

–Phật tử! Có các pháp thù thắng khác, là chỗ Bồi tát tin ưa, nếu Bồ-tát nào có thể tin được thì đạt được công đức thù thắng vô lượng chăng?

Bồ-tát Phục Nhất Thiết Chư Cái nói:

–Có năm pháp là chỗ tin ưa của Bồ-tát, được công đức thù thắng vô lượng. Năm pháp đó là:

1. Tin tất cả pháp không có đối, không sinh, không diệt, không thể nói.

2. Tin các việc hành oai nghi nhiều hơn số vi trần ở Diêm-phù-đề. Đức Như Lai không dùng công đức, không dùng tư duy mà niệm niệm tự sinh.

3. Tin vào việc thường thành thục chúng sinh, đã thành Phật từ hằng sa kiếp lâu xa.

4. Tin từ Đức Phật Nhiên Đăng đến nay, tất cả những hành trang trong thời gian ấy đều là tất cả các cảnh giới Phật. Những sự việc ấy đã được Phật thị hiện hành dụng từ vô biên vô số kiếp đến nay.

5. Tin vào dòng họ Thích diệt là thị hiện việc này, thành thục chúng sinh là cảnh giới của Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Đây là năm pháp mà Bồ-tát tin chắc thì được vô biên công đức thù thắng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào trong mỗi ngày dùng thức ăn ngon nhất và y phục tốt đẹp cúng dường các vị A-la-hán đã đạt lục thông và tám giải thoát đủ hằng hà sa kiếp, và lại có người thiện nam, thiện nữ trong một ngày cúng dường một vị Duyên giác, những thức cúng dường như trên, thì công đức đạt được thù thắng hơn người trước.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào xây dựng chùa tháp nhiều như số vi trần nơi thế giới nơi mười phương. Ở mỗi mỗi thế giới dùng vàng thật cõi Diêm-phù-đàn và ngọc báu ma-ni Lôi Đăng để trải đất, ngọc báu ma-ni Nhất thiết ánh sáng tụ dùng làm nền, ngọc báu ma-ni trân châu dùng làm tràng phan bảo cái, dùng Ngưu đầu chiên-đàn để tô trên đất ấy, ngọc báu ma-ni Tự tại vương làm lưới giăng lên trên, ngọc báu ma-ni hải thanh tịnh phổ quang minh trang nghiêm làm trụ, ngọc ma-ni Sư tử nghiêm làm màng mỏng che ở trên, ngọc báu ma-ni Sư tử tràng làm cửa sổ treo các tràng phan bảo cái. Có vô lượng trăm ngàn Duyên giác ở nơi ấy, ngày ngày các thiện nam, thiện nữ đem cúng dường các thực phẩm ngon nhất và y phục tốt đẹp, trải qua hằng hà sa kiếp. Văn-thù-sư-lợi! Nếu có một người thiện nam, thiện nữ khác nghe danh hiệu Phật, nghe Thế Tôn,

nghe Như Lai, nghe Nhất thiết trí thì các thiện nam, thiện nữ này đạt được công đức thù thắng hơn người trước vô lượng, không thể tính đếm.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào mà tạo tượng Phật hoặc vẽ hình, hoặc dùng bùn, gỗ, thì người đó đạt được công đức vượt hơn người kia vô số, không thể tính lường; huống gì đem hương hoa, tràng phan, bảo cái và các thứ cúng dường, thì công đức đạt được còn vô lượng, vô biên, không thể tính đếm.

Nếu có thiện nam, thiện nữ nào quy y Đức Như Lai, một ngày giữ giới cấm của Như Lai thì công đức của người đó đạt được vượt hơn người kia vô lượng, vô số, không thể tính đếm.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào đem các thức ăn ngon và trăm loại y phục đẹp để cúng dường tất cả chư Phật nơi mười phương và các đại chúng Bồ-tát, Thanh văn trải qua hằng sa kiếp. Khi các Đức Như Lai nhập Niết-bàn, người đó vì các Đức Như Lai ở trong thế giới nhiều như vi trần khắp mười phương xây các tháp báu, mỗi mỗi tháp báu ngang rộng bằng bốn châu thiên hạ, trang hoàng đầy đủ, dùng ngọc báu Đăng ma-ni và vàng thật cõi Diêm-phù-đàn để rải trên đất, ngọc báu ma-ni Nhất thiết ánh sáng tụ làm nền, ngọc báu ma-ni trân châu làm tràng phan, bảo cái, dùng bột Ngưu-đầu chiên-đàn tô trên đất ấy, ngọc báu ma-ni Tự tại vương làm lưới giăng lên trên, lại dùng bảo cái che khắp tam thiên đại thiên thế giới, đem các vòng hoa số nhiều như mây, đem vô số âm nhạc tuyệt vời nhất để cúng dường tháp. Văn-thù-sư-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể tin kinh Như Lai công đức trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn này, cho đến đem một vắt cơm bố thí cho súc sinh thì công đức người này đạt được vẫn hơn người kia không thể nói hết lượng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có Bồ-tát tin vào kinh điển, dùng các thứ cúng dường như trước đã nói, lại có Bồ-tát tin kinh pháp này và thấy người khác tin kinh pháp này, sinh đại hoan hỷ, phát tâm, phấn chấn, có ý cung kính nghênh đón, chắp tay lễ bái, hỏi han, tùy theo chỗ có thể làm mà để cúng dường. Công đức của người này vượt hơn người kia vô lượng, vô biên không thể nói hết. Vì sao? Vì công đức này có thể sinh ra trí Phật, được ấn chứng của Thế Tôn.

Văn-thù-sư-lợi nghe nói vậy rồi, đều rất hoan hỷ, cùng các đại chúng Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Người, A-tu-la, Ca-lâu-la tất cả đều tùy hỷ, đảnh lễ lui ra.

❑

SỐ 303

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM VÀO CẢNH GIỚI ĐỨC TRÍ KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xa-na Quật-đa, người Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vầy:

–Một thời, Đức Bà-già-bà đi đến nước Ma-già-đà, nói pháp tại xứ A-lan-noa, nơi đạo tràng Bồ-đề, trong giảng đường Phổ quang. Do tích tập phước lớn, nên sinh ra sự hoan hỷ vi diệu, không có chỗ nào bị thương tổn, công đức thật vô lượng. Trên tòa Sư tử Liên hoa tạng, ngài ngồi kiết già:

1. Chứng đắc chánh giác, bình đẳng.
2. Khéo thanh tịnh, giác ngộ cho người.
3. Không có hai hạnh.
4. Đi trên con đường chư Phật đã đi qua.
5. Được cảnh giới bình đẳng của chư Phật.
6. Đến chỗ không chướng ngại.
7. Ở trong pháp không thoái chuyển.
8. Chỗ làm không bị ngăn ngại.
9. Không bỏ các việc làm rộng lớn của chư Phật.
10. An trú vào chỗ không thể nghĩ bàn.
11. Hướng về pháp vô tướng.
12. Ở trong ba đời bình đẳng thọ sinh.
13. Hiện các thân hình cùng khắp pháp giới.
14. Trí của các pháp không có nghi hoặc.
15. Trong các hành, đầy đủ trí tuệ giác ngộ.
16. Trong trí của các pháp không còn lo toan, thắc mắc.
17. Không phân biệt về thân.

18. Thọ nhận tất cả trí tuệ của Bồ-tát.

19. Đạt đến bờ giác tối thắng của Phật hạnh không hai.

20. Đạt đến trí giải thoát của Như Lai không sai khác.

21. Tùy thuận đi đến Phật địa bình đẳng, không thiên lệch, không sai khác.

22. Pháp giới rất cao rộng.

23. Cõi hư không thì rốt ráo.

24. Không còn đời sau.

25. Ở trong các kiếp số, thường chuyển vận bánh xe chánh pháp, mà thân không ngơi nghỉ.

Cùng với sáu mươi hai trăm ngàn Tỳ-kheo, gồm có:

Xá-lợi-phất-đa-la.

Ma-ha Mao-già-lợi-da-dạ-na (Mục-kiền-liên).

Ma-ha Ca-diếp-ba.

A-nê-lưu-đà.

Tu-phù-đế (Tu-bồ-đề).

Ca-để-da-dạ-na (Ca-chiên-diên).

Ma-ha Kiếp-thí-na (Kiếp-tân-na).

Lê-bà-đa.

Nan-đà.

Na-đề Ca-diếp-ba.

Dà-da Ca-diếp-ba.

Phú-la-noa Mê-đê-lê-dạ-ni-phất-đa-ma (Phú-lâu-na).

Già-bàn-na-đế (Kiều-phạm-ba-đề).

Già-trĩ-bàn-tha-ca (Châu-lợi-bàn-đà).

Đạt-la-tô-dạ-ma-la-phất-đa-la.

Khư-đà-la-bà-na-ca.

Chuyên-đà.

Ma-ha Câu-hy-la.

La-hầu-la.

A-nan-đà.

Các vị này đều là những vị dẫn đầu của sáu mươi hai trăm ngàn Tỳ-kheo, đồng du hành một pháp, cùng vào cảnh giới, đều vào hạnh tự tánh của các pháp, đều không chỗ trú, lấy hư không làm cảnh giới, đồng du hành những nơi không chỗ nương; đều đã lìa các chỗ sinh khởi của phiền não

ngăn che; đều đã vào pháp giới ánh sáng hành của các Đức Như Lai, đều bình đẳng vào một pháp, đều hướng đến trí tuệ rộng lớn, đều đi trên con đường trí tuệ rộng lớn, không có dừng nghỉ; đều nói đến trí tuệ rộng khắp, với trí ấy không có ý thoái chuyển. Tất cả đều đã được đến trí tuệ đặc biệt, trí ấy quán sát bờ giác rất tối thắng, đều từ cảnh giới phương tiện mà sinh ra chỗ hành.

Lại cùng sáu mươi hai trăm ngàn Tỳ-kheo-ni: Ma-ha Bát-la-xà-ba-đề Tỳ-kheo-ni và Gia-du-đà-la Tỳ-kheo-ni làm thượng thủ. Các vị này đều đã khéo tu tập pháp thanh tịnh, đều đã gần đạt đến trí tuệ Phổ trí, đều đã nhập ánh sáng hành của Phổ trí, đều ở nơi các pháp được thông sáng. Như vậy, là đã khéo thông suốt các pháp là vô tướng, là đã vào các pháp thật tế, đã thuận đạt đến các pháp không sinh, không diệt, không có trợ giúp, đối đãi như vậy. Tin hiểu được như vậy, nên đều an trú vào chỗ Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn, đều tùy duyên hóa độ chúng sinh mà không cần dụng công, không phân biệt các sắc thân hình loại mà thị hiện các oai nghi.

Lại cùng chúng Đại Bồ-tát có đến ngàn cõi Phật không thể nói câu-chi na-do-tha trăm ngàn vi trần Đại Bồ-tát. Các vị ấy là: Đại Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhật, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Trí, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Phổ Chiếu; Bồ-tát Phổ Tràng, Đại Bồ-tát Phổ Ý, Bồ-tát Đại Tốc Hành, Bồ-tát Đại Tốc Trì, Bồ-tát Đại Diệu Dụng, Bồ-tát Đại Diệu Dụng Vương, Bồ-tát Đại Tinh Tấn Dũng Bộ, Bồ-tát Đại Dũng Bộ Kiên, Bồ-tát Đại Tần Thân, Bồ-tát Đại Tần Thân Lực, Bồ-tát Đại Chúng Chủ, Bồ-tát Bình Đẳng Quang Minh Nguyệt, Bồ-tát Pháp Vô Cấu Nguyệt, Bồ-tát Hiển Hách Nguyệt, Bồ-tát Chấn Thanh Nguyệt, Đại Bồ-tát Phóng Quang Nguyệt, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Phạm Chủ Lôi Âm, Bồ-tát Địa Minh Âm, Đại Bồ-tát Chư Âm Phần Thắng Âm, Bồ-tát Phổ Dựng, Bồ-tát Phổ Vô Cấu Dựng, Bồ-tát Công Đức Dựng, Bồ-tát Hiển Hách Dựng, Bồ-tát Bảo Dựng, Bồ-tát Nguyệt Dựng, Bồ-tát Nhật Dựng, Bồ-tát Ý, Bồ-tát Xí Nhiên Dựng, Đại Bồ-tát Liên Hoa Dựng, Bồ-tát Đại Ý, Bồ-tát Thắng Ý, Bồ-tát Chấn Thanh Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Diệu Ý, Bồ-tát Tăng Trưởng Ý, Bồ-tát Vô Biên Ý, Bồ-tát Quảng Ý, Bồ-tát Giác Ý, Bồ-tát Vô Tận Ý, Đại Bồ-tát Hải Ý, Bồ-tát Mê Lưu Đăng, Bồ-tát Pháp Cự Đăng, Bồ-tát Chư Phương Biến Đăng, Bồ-tát Phổ Đăng, Bồ-tát Diệt Chư Ám Đăng, Bồ-tát Chư Thú Minh Đăng, Bồ-tát Nhất Hướng Chiếu Đăng, Bồ-tát Nguyệt Đăng, Đại Bồ-tát Nhật Đăng, Bồ-tát Mạn-thù-thi-lợi Đồng Tử, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Kim Cang Dựng, Bồ-tát Công Đức Dựng, Bồ-tát Xả Ác Đạo, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Chi Đế Thần Triều Lôi Âm, Bồ-tát Liên Hoa Thủ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Ly Trần Dũng Bộ, Bồ-tát Niệm Cương Ý, Bồ-tát Bế

Tắc Chư Cái, Bồ-tát Hàng Phục Ma-la, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Thập Bách Quang Minh Hỏa Xí Nhiên, Bồ-tát Đại Hàng Phục Ma-la, Bồ-tát Nan Xuất Hiện, Bồ-tát Nan Hàng Phục, Bồ-tát Nhập Độ, Bồ-tát Nan Xưng Sự Ý, Bồ-tát Càn Kiệt Ác Thú, Đại Bồ-tát Từ Giả. Tất cả các vị ấy đều là những bậc dẫn đầu. Như vậy khắp cõi Phật không thể nói hết số câu-chi na-do-tha trăm ngàn vi trần Đại Bồ-tát, các vị đều là Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Các vị này từ các thế giới khác đến nhóm họp, các Bồ-tát khéo an lập, muốn làm cho tư duy được thành thục các hạnh phương tiện:

Hóa độ chúng sinh trong các thế giới, muốn cho tất cả đều được thành thục.

Hạnh trí biên nhập và tư duy, biến khắp các thế giới.

Tư duy đều khéo quán sát cõi Niết-bàn và cảnh giới trí tuệ.

Khéo nhiếp phục cõi chúng sinh, đoạn trừ các hý luận và đoạn các hành chấp thủ.

Đều khéo an trụ vào vô biên pháp hạnh.

Tư duy đều khéo quán sát nghiệp báo chúng sinh không được, không mất.

Tư duy đều khéo quán sát cõi chúng sinh, tín căn phát khởi là phương tiện tối thắng.

Trí tuệ thọ trì bình đẳng nghĩa cú của chư Như Lai đã diễn thuyết ở ba đời.

Đều khéo an trú vào trong vô biên pháp hành của thế và xuất thế gian.

Đều khéo quán sát pháp hành hữu vi, vô vi trải qua ba đời.

Đều lần lượt đi qua trí tướng ba đời của chư Như Lai không hề gián đoạn.

Ở trong khoảng một sát-na, tâm khéo thị hiện, xuống trần sinh ra, xuất gia tu khổ hạnh, phương tiện đến Bồ-đề đạo tràng, hàng phục quân ma, chứng quả giác ngộ, chuyển vận bánh xe chánh pháp, vào đại Niết-bàn.

Đều không lìa các chúng sinh, khiến họ phát tâm chứng quả giác ngộ.

Đều vào trong tâm chẳng duyên của một chúng sinh rồi khéo thuận nhập tâm chẳng duyên của tất cả chúng sinh.

Thân Bồ-tát đều ở nơi cõi tự nhiên địa bất động.

Đều đã hành đắc Phổ trí địa không thoái chuyển.

Đều vào trong trí hạnh vô tác là lực sở hành không ngừng nghỉ của Bồ-tát.

Đều khéo an trú, nắm giữ việc làm trong vô biên kiếp của một chúng sinh.

Đều khéo vào chỗ không có lỗi lầm, chuyển vận bánh xe chánh pháp, an trú các thế gian và hóa độ các cõi.

Đều đầy đủ trú xứ thanh tịnh và thọ nhận sức hành thắng nguyện của chư Như Lai trong ba đời.

Đều đầy đủ niềm tin thanh tịnh thù thắng của hạnh nguyện Phổ hiền.

Đều đến những nơi nào chư Phật thị hiện và thường khéo khuyến thỉnh chư Phật.

Đều khéo thọ trì giáo pháp của các chư Như Lai.

Đều làm cho hạt giống của Phật không bị đoạn mất.

Ở nơi thế giới không có Phật thì thị hiện làm Phật.

Đều có thể làm cho thế giới ô trược trở thành thanh tịnh.

Đều diệt trừ được các nghiệp chướng của Bồ-tát.

Đều đã vào được pháp giới vô ngại.

Đều đầy đủ pháp lượng trong hư không giới.

Đều đầy đủ pháp giới vô ngại bình đẳng.

Đều đầy đủ thật tế pháp giới bình đẳng.

Đều tin hiểu oai nghi, nghiệp báo đã sinh khởi

Đều tin hiểu, như tạo nhân nào, sinh quả báo ấy.

Đều đầy đủ trí tuệ các pháp bình đẳng ấn biệt, ấn khởi.

Đều đầy đủ pháp bình đẳng, như ảnh tượng trăng hiện trong nước.

Đều biết rõ đầy đủ âm vang ảnh hưởng của các pháp.

Đều an trú vào cảnh giới Tam-ma-địa giải thoát không thể nghĩ bàn.

Dạo chơi cảnh giới Tam-ma-địa Thủ-lăng-già-ma.

Đều an trú trong vô biên sắc thân của Phật để thành tựu và xuất sinh các Đà-la-ni.

Đều ở trên đầu một sợi lông mà khéo hiện các thế giới.

Đều có thể ở trên đầu một sợi lông trong mười phương, khéo thị hiện giáng sinh, xuất gia, tu khổ hạnh, phương tiện đến đạo tràng Bồ-đề, thị hiện hàng phục ma oán, chứng quả giác ngộ, chuyển vận bánh xe chánh pháp, vào đại Niết-bàn.

Ngồi kiết già Thiền định một chỗ mà đều đầy đủ trí tuệ biến khắp mười phương thế giới.

Đều khéo léo thị hiện chuỗi anh lạc của nhiều cõi nước vào một cõi nước.

Đều khéo thị hiện chuỗi anh lạc của một cõi nước vào nơi nhiều cõi nước như chuỗi ngọc.

Đều khéo thị hiện các chúng Như Lai đầy khắp mười phương thế giới vào trong một chúng Như Lai.

Đều khéo thị hiện một chúng Như Lai vào nơi các chúng Như Lai khắp trong mười phương các thế giới.

Đều khéo thị hiện thân hình các chúng sinh.

Đều khéo thị hiện thân các Đức Phật nhập vào thân một Đức Phật.

Đều khéo thị hiện thân một Đức Phật nhập vào trong thân các Đức Phật.

Đều khéo thị hiện các thế giới các phương nhập vào trong tự thân.

Đều khéo thị hiện thân các chúng sinh trong ba đời vào trong thân một chúng sinh.

Đều khéo thị hiện đời quá khứ nhập vào đời vị lai, đời vị lai nhập vào đời quá khứ, đời quá khứ nhập vào đời hiện tại, đời hiện tại nhập vào đời quá khứ, đời quá khứ sát nhập vào đời vị lai.

Đều khéo dùng một thân nhập vào Tam-ma-địa với vô lượng, vô số thân sinh khởi.

Đều khéo dùng vô lượng, vô số thân vào Tam-ma-địa với một thân sinh khởi.

Đều khéo thị hiện các thân ví dụ chứng giác Bồ-đề.

Đều khéo thị hiện các thân chúng sinh ở trong thân một chúng sinh.

Đều khéo thị hiện thân một chúng sinh ở trong thân các chúng sinh.

Đều khéo thị hiện thân các Đức Phật ở trong thân một Đức Phật.

Đều khéo thị hiện thân một Đức Phật ở trong thân các Đức Phật.

Đều khéo thị hiện thân các chúng sinh tức là Pháp thân.

Đều khéo thị hiện phẩm vật trang nghiêm các cõi vào trong một cõi.

Đều khéo thị hiện phẩm vật trang nghiêm một cõi vào trong các cõi.

Đều khéo thâu nhiếp mười phương các thế giới vào trong một lỗ chân lông.

Đều khéo thị hiện chư Phật chứng giác Bồ-đề: với nguyện, trí, lực, khiến các chúng sinh chứng đắc giác ngộ.

Đều biến khắp mười phương thế giới, tùy chỗ mà thành tựu chúng sinh, tùy chỗ mà hóa độ như Đấng Vô Thượng Chánh Giác khéo hay thị hiện.

Đều khéo thị hiện thân hành hạnh Bồ-tát trong mỗi mỗi thế giới trong các kiếp số, mà không dừng nghỉ.

Đều với nhất tâm khi sinh thì biến khắp mười phương các thế giới.

Trong mỗi một thế giới, các chúng sinh hoặc sinh bằng trứng, hoặc sinh bằng thai, hoặc sinh nơi ẩm thấp, hoặc biến hóa sinh. Hoặc có sắc hoặc không có sắc, hoặc có tưởng, hoặc không có tưởng, hoặc hai chân hoặc bốn chân, hoặc nhiều chân, hoặc Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-trà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Xá-ca-la, Bà-la-ha-ma, Lô-ca-ba-la, nhân và phi nhân tùy chỗ mà thành thục và hóa độ cho họ. Như vậy không dụng công, không phân biệt, làm các hạnh oai nghi và khéo thị hiện để đi vào mọi chỗ ở của mọi loài chúng sinh ấy.

Đều ở trong một hạt bụi trần, khéo dung nạp vô lượng, vô số không thể nêu, không thể lường, không thể nói hết các thế giới mà tâm không hề bị bức não.

Đều khéo dùng vô lượng, vô số, không thể nghĩ, không thể nêu lên, không thể đo lường, không thể nói, không thể nói số kiếp ở trong thời gian một mưu-hầu-lợi-vị mà trụ giữ.

Khéo dùng thời gian một mưu-hầu-lợi-vị vào trong vô lượng, vô số không thể nghĩ, không thể nêu, không thể lường, không thể nói, không thể nói số kiếp mà trụ giữ.

Đều tùy theo chúng sinh mà hành sự thành thục của họ như vậy mà vẫn không dụng công, không phân biệt các sắc thân, hình loại, oai nghi, khéo léo thị hiện. Ngoài ra còn có vô lượng, vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn các vị Đại Bồ-tát đều đã đầy đủ các công đức.

Lại có vô lượng, vô số không thể nghĩ, không thể nêu hết, không thể so lường, không thể nói về các Thiên, Long, Dạ-xoa, Kiền-đạt-bà, A-tu-la, Bà-la-ha-ma, Khẩn-na-la, Già-lưu-trà, Ma-hầu-la-già, Xá-la-ca, chư Thiên Hộ thế đều từ các cõi Phật đi đến nhóm họp trong thế giới này. Có đến hàng trăm câu-chi Tứ Đại Thiên vương, mỗi một vị đều có rất nhiều quyến thuộc vây quanh, họ đến chỗ Phật vì muốn lễ bái, gần gũi cúng dường, phụng sự và nghe pháp.

Lại có đến hằng trăm câu-chi xá-da-ca, có đến hành trăm Tu-dạ-ma Thiên vương, có đến hàng trăm câu-chi Đâu-suất-đà Thiên vương, có đến hàng trăm câu-chi Thiện hóa Thiên vương, có đến hàng trăm câu-chi Tha hóa tự tại Thiên vương. Mỗi một vị Thiên vương lại có rất nhiều quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái cúng dường, phụng sự và nghe pháp.

Lại có các trời Ma-la cũng hiện thân đến, các vị Thương chủ cũng đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận lễ bái cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có đến trăm câu-chi Bà-la-ha-ma, có đến trăm câu-chi đại Bà-la-ha-ma, có đến trăm câu-chi vị trời Thiểu quang, có đến trăm câu-chi vị trời

Vô lượng quang, có đến trăm câu-chi vị trời Quang âm, có đến trăm câu-chi vị trời Thiểu tịnh, có đến trăm câu-chi vị trời Vô lượng tịnh, có đến trăm câu-chi vị trời Biến tịnh, có đến trăm câu-chi vị trời Quảng quả, có đến trăm câu-chi vị trời Thiện hiện, có đến trăm câu-chi vị trời Đại quảng, có đến trăm câu-chi vị trời Đại xí, có đến trăm câu-chi vị trời Cứu cánh. Mỗi một vị Bà-la-ha-ma có rất nhiều quyến thuộc vây quanh, đều đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Có đến trăm câu-chi vị trời Tịnh cư, Thiên tử trời Đại tự tại đến trước chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp. Có đến hàng trăm câu-chi rồng chúa, có đến hàng trăm câu-chi Dạ-xoa chúa, có đến hàng trăm câu-chi Càn-thát-bà chúa, có đến hàng trăm câu-chi A-tu-la chúa, có đến hàng trăm câu-chi Ca-lưu-trà chúa, có đến hàng trăm câu-chi Khẩn-na-la chúa, có đến hàng trăm câu-chi Ma-hầu-la-già chúa. Mỗi một vị lại có rất nhiều quyến thuộc vây quanh, đều đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có vô lượng, vô số người và không phải người đều đi đến nơi Đức Phật đang ngự, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có rất nhiều câu-chi na-do-tha trăm ngàn Ưu-ba-sa-ca, Ưu-na-ta-ca đi đến nơi Đức Phật đang ngự, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có các vị Thần của rừng, cây, dược thảo Mê-lưu, đại Mê-lưu, Mục-chân-lân-đà, Đại mục-chân-lân-đà, Tuyết sơn, Luân sơn các vị trời, thần núi cũng đi đến nơi Đức Phật đang ngự, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có thần biển và thần biển lớn, các vị thần ở sông, ao hồ đều đi đến nơi Đức Phật đang ngự, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có các vị Thiên thần thuộc thôn ấp, quốc thành, thủ đô, đều đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lưu-trà, Ma-hầu-la-già, trong cung điện của họ có các vị trời, đều đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp. Nhờ thần lực của Đức Phật mà tất cả chúng sinh không còn bị bức não, đều được an lạc.

Lại có đến trăm câu-chi vị thần mặt trăng, trăm câu-chi vị thần mặt trời, trăm câu-chi vị thần biển cả. Mỗi mỗi đều mang rất nhiều quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ Phật, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lại có loài rồng tên là A-na-bà-đát-bá-đa, cùng rất nhiều quyến thuộc

vây quanh, đều đi đến chỗ Phật ngự, vì muốn thân cận, lễ bái, cúng dường, thừa sự và nghe pháp.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng hào quang sáng chói rực rỡ, che mờ ánh sáng của các chúng, như ánh sáng ngày rằm trăng tròn, mây mù tan biến, ánh sáng ấy tỏa chiếu, che mờ ánh sáng của các vì sao.

Đức Thế Tôn cũng như thế, hào quang che mờ ánh sáng của các vị trời Xá-ca-la-bà-ha-ma, trời Hộ thế. Như ánh sáng rực rỡ của núi chúa Tu-mê-lưu, công đức của Đức Thế Tôn tuy chói sáng nhưng thân vẫn an trú bất động, không sợ sệt, cũng không khiếp nhược.

Lúc bấy giờ, Mạn-thù-thi-lợi Đồng chân bảo Bồ-tát Giá Tắc Chư Cái:

–Này Phật tử! Đây là lúc Như Lai đang an trú, thân bất động, không sợ sệt, cũng không khiếp nhược.

Khi nghe như vậy rồi, Đại Bồ-tát Giá Tắc Chư Cái bạch Đức Mạn-thù-thi-lợi đồng chân:

–Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Trong chúng của Đức Như Lai đây, hoặc có trời, người, biết từ nhà đi ra, muốn phát tâm xuất gia, hoặc có người trụ nơi khổ hạnh. Ở trong đại chúng này hoặc có người biết đi đến đạo tràng Bồ-đề, hoặc có người ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề. Ở trong chúng này, hoặc có vô lượng, vô số chúng Ma-la vây quanh, hoặc có người hủy hoại Ma-la. Vô lượng, vô số Thiên, long, Dạ-xoa, Kiền-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ca-lưu-trà, Ma-hầu-la-già, Xá-ca-la, Bà-la-ha-ma, Lô-ca-ba-la muốn trợ giúp năng lực, tạo thắng lợi cho Đại thương chủ thắng lợi, hoặc có người chứng đắc giác ngộ rồi, Xá-ca-la đến khuyến thỉnh, hoặc có Bà-la-ha-ma, hoặc có người biết Lô-ca-ba-la ở trong chúng này khuyến thỉnh Đức Thế Tôn, hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng sinh nói bố thí. Ở trong chúng này hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói về giới, hoặc nói về nhẫn, hoặc nói về tinh tấn, hoặc nói tư duy định, hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói Bát-nhã ba-la-mật, hoặc nói pháp phương tiện, hoặc có biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói về nguyện, hoặc nói về lực, hoặc nói trí Bát-nhã.

Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói Thanh văn thừa, hoặc nói Độc giác thừa, hoặc nói Đại thừa. Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để hiểu nguyên do sinh vào loài súc sinh, hoặc sinh loài ngạ quỷ.

Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để hiểu nguyên do sinh vào cõi Diêm-ma. Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để được sinh vào cung điện của bốn Đại thiên vương, hoặc sinh vào cõi thứ ba mươi ba. Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp

để sinh vào cung trời Dạ-ma. Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để sinh về cung trời Đâu-suất. Hoặc sinh Hóa Thiên cung, hoặc sinh cung trời Tha hóa tự tại, hoặc sinh cung trời Ma-la. Hoặc có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để sinh vào cung trời Bà-la-ha-ma, hoặc sinh làm người. Hoặc trong chúng đây, có người biết Đức Thế Tôn vì chúng ta nói pháp để sẽ được làm Chuyển luân vương.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Hoặc có người trong chúng này có người biết Như Lai cao hai tầm, hoặc cao một câu-lô-xá, hoặc hai câu-lô-xá, hoặc cao nửa du-xà-na; hoặc có người biết thân Như Lai cao hai du-xà-na hoặc có người biết thân Như Lai cao mười du-xà-na; hoặc trong chúng này có người biết thân Như Lai cao một ngàn du-xà-na; hoặc biết thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi… trăm ngàn du-xà-na; hoặc có vị biết thân Như Lai cao tám mươi bốn trăm ngàn du-xà-na; hoặc có vị trong chúng này biết thân Như Lai cao quá trăm ngàn du-xà-na. Hoặc có vị thấy thân sắc vàng, hoặc có vị thấy thân sắc như ngọc báu Tỳ-lưu-ly Dạ-ma-ni; hoặc như màu sắc xanh của ma-ni bảo châu Nhân-đà-la; thấy sắc màu xanh của báu ma-ni lớn; hoặc thấy màu sắc hỏa quang của bảo châu ma-ni, hoặc thấy như màu sắc của ngọc báu ma-ni Ba-đầu-ma-nhiễm; hoặc có người thấy thân Như Lai màu sắc như ngọc báu ma-ni Xá-ca-la Tỳ-lăng-già-na; hoặc có người thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni Kim cang sáng chói; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni sáng của chư Thiên; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni ánh sáng mặt trời, mặt trăng; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni ánh sáng mặt nước; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni Phả-trí-ca; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni vua trời Tự tại; hoặc có vị thấy màu sắc như ngọc báu ma-ni có các ánh sáng lớn; hoặc có người thấy màu sắc Như Lai giống ngọc báu ma-ni như bờm sư tử; hoặc có người thấy màu sắc Như Lai như ngọc báu ma-ni Sư tử tràng; hoặc có vị thấy màu sắc Như Lai như ngọc báu ma-ni ở biển thanh trang nghiêm sáng chói.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Hoặc có vị trong chúng này biết màu sắc ngọc báu ma-ni Như ý của Như Lai.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Những màu sắc như vậy đều được an trú trong oai nghi của Như Lai và các chúng sinh được hóa độ.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Chúng sinh kia cũng thấy Đức Như Lai có các màu sắc và an trú trong oai nghi như vậy.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Có chúng sinh nhờ nghe thuyết pháp mà được thành thục, những chúng sinh ấy đều biết là do nghe Đức Như Lai nói pháp.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có hạnh tu khiến cho các chúng sinh

nghe Đức Như Lai giảng dạy mà được hóa độ thì chúng sinh kia cũng biết Đức Như Lai an trú vào hạnh tu kia.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu như ở phương Đông có vô lượng, vô số không thể nghĩ, không thể gọi, không thể lường, không thể nói hết các thế giới thảy đều chật đầy các vị Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-trà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Xá-ca-la, Bà-la-ha-ma, chư Thiên Hộ thế, Nhân và phi nhân thì ở phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Đông nam, phương Tây nam, phương Tây bắc, phương Đông bắc, phương trên, phương dưới cũng như vậy; cũng có vô lượng, vô biên không thể nghĩ, không thể gọi, không thể lường, không thể nói, các thế giới thảy đều chật đầy Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lưu-trà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Xá-ca-la, Bà-la-ha-ma, các vị trời, Hộ thế, Nhân và phi nhân nhiều ví như rừng tre, rừng mía, rừng mè.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu các chúng sinh nhờ thấy thân Đức Như Lai mà được hóa độ thì các chúng sinh đó sẽ ở trước Đức Như Lai, cách khoảng một tầm và thấy Đức Như Lai có tất cả các hình sắc như vậy, như vậy mà trú trong oai nghi. Những chúng sinh nào được hóa độ, sẽ thấy Đức Như Lai ở trước họ dùng các hình sắc đó mà trú trong oai nghi.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có lời giảng dạy nào khiến chúng sinh nghe được sẽ thành thục thì chúng sinh đó sẽ được nghe lời thuyết pháp như vậy.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có hạnh tu nào khiến cho chúng sinh thâm nhập được vào lời dạy của Đức Như Lai thì chúng sinh sẽ được thành thục các hạnh tu đó. Đức Thế Tôn sẽ an trú vào cảnh giới của Như Lai là không công dụng, không phân biệt mà tự hồi hướng về cho chúng sinh.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Ví như vầng trăng sáng trong lúc nửa đêm, trên mặt đất của cõi Diêm-phù-đề, mỗi một chúng sinh đều biết có vầng trăng ở trước mặt mình, nhưng vầng trăng thì vẫn không phân biệt, không bao giờ phân biệt sai khác: Ta luôn có mặt trước các chúng sinh, muốn khiến chúng sinh biết ta là vầng trăng.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Như vầng trăng thì không dụng công, không phân biệt, cho nên ở đây, các màu sắc nơi thân Như Lai tùy mỗi sự việc mà chuyển biến là như vậy, vì pháp Bất cộng là như vậy, như vậy.

❑

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM VÀO CẢNH GIỚI ĐỨC TRÍ KHÔNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI

QUYỂN HẠ

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở trong đại chúng, tất cả chúng sinh đều thấy Như Lai ở trước đại chúng, Đức Như Lai cũng không phân biệt, không sai khác phân biệt là ta đang ở trước chúng sinh, muốn khiến cho các chúng sinh biết ta là Đức Như Lai đang có mặt trước đại chúng. Nhưng tùy chỗ Như Lai muốn hóa độ chúng sinh đó đều biết Đức Như Lai đang ở trước mặt họ. Vì sao? Vì tương ưng với pháp bất cộng.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Ví như các chúng sinh tùy theo nghiệp lực đã thuần thục: Bậc thấp, bậc vừa hay bậc cao nên các pháp cũng lại có thấp, cao, vừa. Các pháp ấy vì các chúng sinh mà sinh ra nhưng các pháp không phân biệt, cũng không sai khác phân biệt, với lại do không dụng công, không phân biệt cho nên các pháp thấp, vừa, cao ấy tự nhiên xoay chuyển.

Như vậy, thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri tùy nghiệp lực của chúng sinh bậc thấp, bậc vừa, bậc cao mà lại có thân Như Lai thấp, cao, vừa. Cho chúng sinh thấy. Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai cũng không phân biệt, không sai khác phân biệt, và do không dụng công, không phân biệt cho nên Đức Như Lai mới tùy theo chúng sinh mà chuyển hóa như vậy.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Ví như ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca, tùy theo các loại màu áo đang mặc khác nhau mà ngọc có màu sắc khác nhau. Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca, được đặt trên áo vàng, thì ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca liền ánh hiện sắc vàng, nếu đặt trên chiếc áo màu đỏ thì ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca liền ánh hiện màu sắc đỏ, nếu đặt trên chiếc áo màu xanh thì ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca liền ánh hiện màu sắc xanh. Như vậy, đặt để trên áo màu nào thì ngọc báu sẽ ảnh hiện ra màu sắc như vậy. Thưa ngài Mạn-thù-thi-

lợi! Ngọc báu Ma-ni Chân-phả-trí-ca, cũng không phân biệt, không sai khác phân biệt.

Cũng vậy, thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai tùy theo màu sắc của chúng sinh mà hiện các màu sắc khác nhau. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu chúng sinh cần thị hiện thân sắc vàng của Như Lai để được hóa độ, thì những chúng sinh kia sẽ thấy thân sắc vàng của Đức Như Lai. Nếu chúng sinh cần thấy sắc thân Như Lai như ngọc báu Tỳ-lưu-ly Dạ-ma-ni để được hóa độ, thì những chúng sinh ấy sẽ thấy thân Như Lai có sắc ngọc báu Tỳ-lưu-ly Dạ-ma-ni. Nếu chúng sinh do thấy thân Như Lai sắc Trân châu để được hóa độ, thì họ sẽ thấy thân Như Lai có màu sắc Trân châu. Nếu vì chúng sinh mà dùng sắc thân màu ngọc báu Đế thích thanh Ma-ni để được hóa độ, thì các chúng sinh ấy sẽ thấy thân Đức Như Lai có màu ngọc báu Ma-ni Đế thích thanh.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Nếu chúng sinh do màu sắc ngọc báu Đại thanh Ma-ni mà được hóa độ, thì các vị ấy sẽ thấy thân Đức Như Lai có màu sắc ngọc báu Đại thanh Ma-ni. Nếu các chúng sinh do màu sắc ngọc Ma-ni tuyển chọn các ánh sáng mà được hóa độ, thì các vị ấy sẽ thấy thân Đức Như Lai có màu sắc thân ngọc Ma-ni tuyển chọn các ánh sáng. Nếu các chúng sinh do ngọc báu Ma-ni ở dưới biển có sắc sáng chói thanh tịnh trang nghiêm mà được hóa độ, thì các vị ấy sẽ thấy thân Đức Như Lai có màu sắc ngọc Ma-ni ở dưới biển sáng chói thanh tịnh trang nghiêm. Nếu các chúng sinh do ngọc báu Ma-ni có màu sắc như bờm sư tử mà được hóa độ, thì các vị ấy sẽ thấy Như Lai có màu sắc ngọc báu Ma-ni như bờm sư tử. Nếu chúng sinh do màu sắc ngọc báu Ma-ni Sư tử tràng mà được hóa độ, thì các vị ấy sẽ thấy Như Lai có màu sắc ngọc báu Ma-ni như bờm Sư tử tràng.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu chúng sinh do màu sắc ngọc báu ma-ni sáng như đèn điện mà hóa độ thì các vị ấy sẽ thấy Đức Như Lai có màu sắc ngọc báu Ma-ni như đèn điện sáng. Nếu chúng sinh do màu sắc ngọc báu ma-ni như nước trong sạch mà hóa độ thì các vị ấy sẽ thấy Đức Như Lai có màu sắc ngọc báu Ma-ni như nước trong sạch.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Như vậy nếu do màu sắc của Bà-la-ha-ma, Xá-ca-la, các vị trời Hộ thế mà được hóa độ, thì những vị ấy sẽ thấy Đức Như Lai màu sắc như bà-la-ha-ma, Xá-ca-la, trời Hộ thế cho đến loài Na-la-ca, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-ma sinh trong đời. Nếu chúng sinh, sinh ra trong các sắc loại ấy thì Như Lai tùy theo đó mà dùng những loại sắc thân, sắc và oai nghi gì khiến cho họ được hóa độ, những chúng sinh ấy sẽ thấy Đức Như Lai có các sắc thân và sắc oai nghi như vậy. Như vậy các hàng chúng sinh, sinh từ thai, sinh ra từ trứng, sinh ra từ ẩm thấp và sinh từ biến hóa,

cõi Sắc, Vô sắc, cõi Tưởng, Vô tưởng, cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ Như Lai sẽ tùy đó mà dùng những thân nào, oai nghi nào khiến họ được hóa độ, thì những vị ấy sẽ thấy Đức Như Lai có sắc thân, có oai nghi như vậy, mà Đức Như Lai cũng không phân biệt, không phân biệt sai khác. Muốn khiến cho những chúng sinh này thấy thân sắc vàng của ta, mà chớ thấy sắc Tỳ-lưu-ly dạ. Những chúng sinh này thấy sắc thân bằng Tỳ-lưu-ly dạ của ta, mà chẳng thấy sắc thân ngọc báu Đế thích thanh Ma-ni. Những chúng sinh này thấy màu sắc ngọc báu Đế thích thanh Ma-ni của ta mà chẳng thấy màu sắc ngọc báu Đại thanh Ma-ni. Những chúng sinh này thấy màu sắc như ngọc báu Đại thanh Ma-ni ta mà chẳng thấy thân sắc như ngọc báu tuyển chọn các ánh sáng. Những chúng sinh này thấy sắc thân ta như ngọc báu Ma-ni tuyển chọn các ánh sáng mà chẳng thấy thân sắc như ngọc báu Tự tại vương Ma-ni. Những chúng sinh này thấy sắc thân của ta như ngọc báu Tự tại vương Ma-ni mà chẳng thấy thân sắc như ngọc báu Ma-ni ánh sáng chiếu khắp thanh tịnh trang nghiêm nằm ở trong biển. Những chúng sinh này thấy sắc thân của ta như ngọc báu Ma-ni ánh sáng chiếu khắp thanh tịnh trang nghiêm nằm ở trong biển mà chẳng thấy thân sắc như ngọc báu Ma-ni như bờm sư tử. Những chúng sinh này thấy sắc thân của ta như ngọc báu Ma-ni như bờm sư tử, mà chẳng thấy thân sắc như ngọc báu Ma-ni Sư tử tràng.

Đối với các chỗ như vậy, Như Lai cũng không phân biệt, không sai khác phân biệt, nhưng do không dụng công, không phân biệt cho nên Như Lai tùy theo chúng sinh mà biến chuyển những hình sắc như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như ở chỗ sinh ra ngọc báu Ma-ni Tự tại vương thì không sinh ra sắt, hoặc lấy sắt làm đồ dùng. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ngọc báu Tự tại vương ấy không có niệm phân biệt, cũng không có nghĩ như thế này: "Chỗ ta sinh ra sắt chớ sinh ra, hoặc lấy sắt làm đồ dùng". Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Chỗ sinh ra ngọc báu Ma-ni Tự tại vương thì nơi ấy không sinh ra sắt, hoặc lấy sắt làm đồ dùng.

Đúng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai sẽ thị hiện ở tất cả cõi Phật mà nơi ấy không sinh ra Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca-nê-kiền-liên, và các ngoại đạo khác. Chỗ cõi Phật ấy không sinh ra việc làm ác; chỗ ấy không sinh ra các thứ rối loạn; chỗ ấy không có các địa ngục vô gián; chỗ ấy không sinh mười nghiệp ác; chỗ ấy không có luật của nhà vua trái với Phật pháp; chỗ ấy không sinh ra ánh sáng mặt trời, mặt trăng; chỗ ấy không các loài Bà-la-ha-ma, Xá-ca-la, các vị trời Hộ thế và các ánh sáng của cõi trời; chỗ ấy không sinh ra ánh sáng của ngọc Ma-ni, hoặc ánh sáng từ ngọn lửa; chỗ ấy không sinh ý niệm thời gian một ngày, nửa ngày, một tháng, nửa tháng, một năm, các điều tính toán vô lượng. Thưa Mạn-thù-thi-lợi!

Đức Như Lai không phân biệt, cũng không sai khác phân biệt, nhưng tùy theo chúng sinh mà dùng không dụng công, không phân biệt, cho nên các việc ấy mới có sự chuyển hóa như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như có người tiếp xúc với ánh sáng của ngọc báu Ma-ni Đại thanh, những ánh sáng ấy tạo ra màu sắc của ngọc báu Ma-ni Đại thanh, mà chính ngọc báu Ma-ni ấy không có ý niệm phân biệt.

Đúng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Có chúng sinh tiếp xúc ánh sáng của Đức Như Lai, ánh sáng tạo ra màu sắc Biến tri mà Đức Như Lai không phân biệt cũng không sai khác phân biệt. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Do Đức Như Lai không dụng công, không phân biệt cho nên mới có sự biến chuyển như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như khéo léo làm thành tựu ngọc Ma-ni Đại tỳ-lưu-ly, tùy mỗi chỗ mà đặt các vật trang sức vào nơi đó hoặc để làm vật trang sức dưới chân, hoặc để làm vật trang sức trên đầu, ở trong các chỗ mà vật ấy trang sức thì hết sức sáng chói và các vật dụng trang nghiêm được trang sức ấy cũng rất sáng chói. Đó là do oai lực của ngọc báu Ma-ni Đại tỳ-lưu-ly kia.

Cũng vậy, thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, tùy tất cả chỗ tạo ra của chúng sinh mà hành oai nghi, tùy theo chỗ hành hoạt tạo tác của chúng sinh an trú, thì hóa thân hành dụng của Như Lai rất sáng chói và sự hành hoạt tạo tác của chúng sinh ấy cũng rất sáng chói, đó là do oai lực của Đức Như Lai. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai cũng phân biệt, không khác phân biệt, nhưng Như Lai do không dụng công, không phân biệt cho nên các việc này tùy duyên sự mà chuyển.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi, ví như đất là nơi nương tựa, nắm giữ các rừng cây, dược thảo, các hạt giống và nhờ đó mà nẩy nở lớn lên. Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi, đất kia không có niệm phân biệt nhưng do không dụng công, không phân biệt cho nên các thứ ấy tùy duyên sự mà chuyển.

Cũng vậy, Thưa Ngài Mạn-thù-thi-lợi, Như Lai là nơi tựa, nơi gìn giữ, cho nên các căn lành của chúng sinh nhờ đây mà tăng trưởng rộng lớn, Như Lai cũng không phân biệt, không khác phân biệt, nhưng do Như Lai không dụng công, không phân biệt cho nên các thứ ấy tùy sự duyên mà chuyển.

Thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi, ví như mây che trùm mặt đất, các nơi có rừng cây, cỏ thuốc, mưa lớn cùng khắp, nước mưa kia chỉ có một vị mà khiến tất cả rừng cây, cỏ thuốc được tăng trưởng khắp mọi nơi, các mùi vị, các màu sắc cũng nhờ nước mà tồn tại.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Mây kia cũng không có niệm phân biệt nhưng

vì không dụng công, không phân biệt cho nên các thứ ấy tùy sự duyên mà chuyển.

Cũng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng thân mây che phủ cả mười phương thế giới, rồi ở nơi tất cả chúng sinh chứa nhóm các thứ căn lành, các hạnh nguyện, các điều tin hiểu trong nội tâm, các trú xứ giải thoát. Mưa pháp được rưới xuống cùng khắp, có những thứ căn lành đã được chứa nhóm, chúng sinh phát nguyện, nội tâm tin hiểu, các thứ căn lành, hạnh nguyện, niềm tin vào chỗ giải thoát. Do những cơn mưa pháp, tùy theo mỗi năng lực mà khiến các căn lành kia tăng trưởng.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai cũng không phân biệt, không khác phân biệt là: Ta vì những chúng sinh này giúp họ tăng trưởng căn lành, khiến họ được trí tuệ của Thanh văn. Ta vì những chúng sinh này tăng trưởng căn lành, khiến họ được trí tuệ Độc giác. Ta vì những chúng sinh này tăng trưởng căn lành, khiến họ được trí tuệ Phật-đà. Ta vì giúp những chúng sinh này tăng trưởng căn lành, khiến họ được sinh vào trong cung điện của Tứ thiên vương. Ta vì những chúng sinh này tăng trưởng căn lành, khiến họ được sinh lên cung điện của cõi trời Tam thập tam. Tóm lại, như vậy cho đến trời Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại; chúng Bà-la-ha-ma, vua Bà-la-ha-ma, cõi trời Thiểu quang, Vô lượng quang, Quang âm, Thiểu tịnh, Vô lượng tịnh, Biến tịnh, Đại quả, Phước sinh, Tịnh cư, A-ca-ni-sa-đà.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai không hề có sự phân biệt như vậy: Khiến chúng sinh tăng trưởng căn lành, nên sẽ sinh các chỗ vua chúa, khiến cho tất cả chúng sinh tăng trưởng căn lành, nên sinh vào loài người, khiến cho những chúng sinh tăng trưởng căn lành, nên hay sinh các cảnh giới tự tại.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai cũng không phân biệt, cũng không có phân biệt nào khác.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nhưng Đức Như Lai do không dụng công phân biệt sai khác, nên tùy cho sự phát nguyện nội tâm tin hiểu, chứa nhóm căn lành của những sắc loại những loại cảnh chúng sinh như vậy mà có sự chuyển đổi. Đức Như Lai đối với giới này đều xả bỏ, không còn phân biệt.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như khi mặt trời xuất hiện, ở trong thế gian theo thứ lớp phóng ra vô số vô biên trăm ngàn ánh sáng, trừ bỏ tất cả tối tăm trong cõi Diêm-phù-đề, mặt trời không phân biệt cũng không khác phân biệt, nhưng vì do không dụng công, không phân biệt cho nên những sự kiện ấy mới chuyển biến như vậy.

Cũng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Khi mặt trời Như Lai xuất hiện, trong thế gian này thứ lớp phóng ra vô số vô biên trăm ngàn ánh sáng trí

tuệ, trừ khử tất cả kiến chấp làm che mờ, ngoại trừ chỉ có Đức Phật trú trì mới thành thục chúng sinh. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai cũng không phân biệt là ta vì chúng sinh mà phá tan việc kiến chấp, hoặc sẽ phá tan việc kiến chấp ấy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nhưng Đức Như Lai do không dụng công, không phân biệt cho nên Như Lai tùy theo nghiệp chủng của chúng sinh mà có sự chuyển biến như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai đối với các chỗ đều xả bỏ, không có phân biệt. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như việc chuyển hóa, do huyễn sự cho nên hiện ra các sự việc, mà huyễn sự ấy không dụng công, không phân biệt cho nên phân ra các hình. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Việc huyễn kia là do sự hóa hiện ra nên không thể nói, không sinh, không diệt, không tên, không tiếng, không nơi chốn, không có sự vật, không có tưởng, không có tư, không hai, không hành, không so sánh, không đói đãi. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nhưng hình ảnh huyễn ấy là do chỗ hóa hiện ra của huyễn sự cho nên hiện ra các sự việc vì do không dụng công, không phân biệt mà có.

Cũng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác tùy thuận chúng sinh cho nên hiện các công hạnh, các oai nghi tùy hoàn cảnh mà thị hiện. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai ấy không thể nói không sinh, không diệt, không tên, không tiếng, không nơi chốn, không sự vật, không tưởng, không có tư, không hai, không hành, cùng pháp giới bình đẳng, không có đối đãi.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Thí như mặt trời vì do chạy theo sự mê chấp mà cho là vua núi, nên chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, hoặc có khi thấy nó xuất hiện, hoặc có khi thấy nó lặn mất, hoặc có khi thấy mặt trời từ trên cao mà đến, hoặc có khi biết từ dưới thấp rồi lặn mất, hoặc có khi biết là có trong lúc nữa đêm, hoặc có giữa ngày. Hoặc có khi mặt trời mới xuất hiện liền đánh trống (Có nước kia một ngày phân làm bốn phần, nếu hết một phần thời đánh trống để làm lễ. Trong bốn phần này, thời gian đầu mỗi phần đều đánh trống), hoặc có khi mặt trời mới lặn mới đánh trống, hoặc có khi hết ngày mới đánh trống, hoặc có khi hết đêm liền đánh trống. Đối với mặt trời, chúng sinh trong bốn châu đều nhìn thấy khác nhau, mặt trời kia cũng không phân biệt, không khác phân biệt, nhưng do trào lưu mê chấp nên chúng sinh trong bốn châu khắp thế giới, hiện ra mỗi mỗi việc khác nhau là vì do mặt trời không dụng công, không phân biệt.

Cũng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác ở trong đại chúng này, hoặc có chúng sinh biết Đức Như Lai muốn thành tựu chánh giác, hoặc có người biết Như Lai muốn vào Niết-bàn, hoặc có người biết Thế Tôn đã chứng chánh giác. Hoặc có người trong chúng này

biết Thế Tôn đã vào Niết-bàn, hoặc biết Đức Thế Tôn chánh giác đã mười năm, hoặc biết Đức Thế Tôn vào Niết-bàn đã mười ngàn năm, hoặc biết Đức Thế Tôn dùng pháp giáo hóa đã đến lúc thuần thục, hoặc biết pháp giáo hóa của Đức Thế Tôn đã đến lúc ẩn diệt, hoặc biết Đức Thế Tôn thuyết pháp đã mười năm, hoặc biết Đức Thế Tôn vào Niết-bàn đã mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm vô số trăm ngàn kiếp. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Hoặc có trời, người biết Đức Xà-ca-dạ (Thích-ca) Mâu-ni Thế Tôn đã chứng chánh giác trải qua số kiếp không thể nói hết. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nhưng Đức Như Lai do không dụng công, không phân biệt mà tùy vào sắc loài chúng sinh như vậy, cho nên mới có sự chuyển biến như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như trong cõi Diêm-phù-đề, khi có gió lớn thổi mạnh, khiến cho các ngọn lá của rừng cây, dược thảo kia dao động, chấn động rồi lại chấn động xáo trộn rồi lại xáo trộn, hoặc có lá phía Đông lật xuống, phía Tây lật lên, hoặc có lá phía Tây lật xuống, phía Đông lật lên. Hoặc có lá hai bên lật lên, ở giữa lật xuống. Hoặc có lá phía Bắc ngã lên, phía Nam lật xuống. Lá của rừng cây có thuốc kia cũng không phân biệt, tùy gió xoay mà có các việc biến chuyển.

Cũng như vậy, Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác cũng không phân biệt, không sai khác phân biệt, nhưng tùy chúng sinh, với thời gian trong từng sát-na thân hành hiện vô số oai nghi, vào trong mọi việc và biến chuyển mọi nơi chốn.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Chúng sinh có ý niệm nghĩ đến Đức Như Lai, nếu kiếp sau phải bị sinh vào những nơi A-tu-la (Na-la-ca), súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục (Diêm-ma), khi trả quả xong sẽ được chuyển sinh cảnh giới an lành. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Vì Đấng Như Lai có đầy đủ vô lượng công đức như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có người trong ý niệm nghĩ nhớ đến Đức Như Lai thì trong vô lượng, vô số trăm ngàn kiếp an trụ cảnh giới giải thoát Tam-ma-địa không thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ-tát cũng không thể đạt đến công đức vô biên ấy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như mặt trời từ phía Đông biển lớn mọc lên, nương giữa hư không bao la, phóng ra vô số vô biên trăm ngàn tia sáng, khắp thôn ấp, thành đô trong nước đều có. Nó phá tan tất cả cảnh tối tăm, làm kho, các thứ bùn nhơ, sinh trưởng các loại rừng cây, dược thảo, thành thục các dược thảo mà phát khởi các tác dụng, ở trong các sông, hồ, ao cùng lúc hình ảnh đều hiện đến mà mặt trời vẫn bất động. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Mặt trời kia cũng không phân biệt, không phân biệt sai khác, nhưng do không dụng công, không phân biệt cho nên các hình sắc chủng loại, tùy như vậy mà chuyển biến.

Cũng vậy, thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác từ biển giác sinh khởi, xuất hiện an trú giữa hư không bao la, phóng ra vô số trăm ngàn ánh sáng trí tuệ, trong các thế giới khắp mười phương thị hiện, ban bố khắp các chúng sinh, phá tan màn hắc ám vô minh, làm khô những thứ bùn nhơ phiền não, sinh trưởng tất cả căn lành, thành thục các nhóm thiện căn, phát khởi những pháp môn lành, ở trong một lúc các tác dụng đều tự chuyển biến mà Như Lai vẫn an trú bất động. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Như Lai cũng không phân biệt, không phân biệt sai khác, nhưng do không dụng công, không phân biệt cho nên có sự chuyển biến như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ ở trong mười phương các thế giới nhiều như vi trần, các Đức Phật và chúng Thanh văn, bố thí món ăn trăm vị của chư Thiên, hằng ngày bố thí y phục của chư Thiên. Khi bố thí như vậy trải qua số kiếp bố thí như số cát sông Hằng. Khi các vị ấy đã diệt độ rồi, vì mỗi mỗi đức Như Lia trong khắp mười phương thế giới, ở trong mỗi mỗi thế giới ấy tạo ra các tháp báu khắp mười phương thế giới nhiều như vi trần, dùng vàng Diêm-phù-na-đà làm thể, đèn điện bằng ngọc báu Ma-ni treo xen kẻ, các ngọc báu Ma-ni lựa chọn treo quanh lan can phát ra ánh sáng, dùng ngọc châu Ma-ni trang nghiêm dựng trang phan, bảo cái, lưới linh báu che ở trên, dưới có đường lớn kiên cố, lấy bột thơm chiên-đàn rải lên, dùng lưới Ma-ni che ở trên. Những tháp báu kia, dùng lọng mây trời lượng bằng tam thiên đại thiên thế giới che trùm phía trên, nào mây tràng phan, mây hoa hương, mây ngọc báu Ma-ni của trời Tự tại, mây ngọc châu Ma-ni Như ý, tung rãi hết lớp này rồi đến lớp khác, mỗi ngày ba thời như vậy mà cúng dường, trải qua nhiều kiếp như số cát sông Hằng mà cúng dường như vậy. Lại có vô lượng, vô số chúng sinh khác cũng dạy họ an trụ như vậy mà cúng dường. Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Cá biệt, nếu có thiện nam, tín nữ nào, từ thuyết này nhập vào được cảnh giới bất tư nghì công đức của Như Lai, cho đến tin hiểu pháp gốc thì kẻ đó phát sinh vô số phần phước đức.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ nào tin hiểu gốc pháp này của Bồ-tát thì người đó sẽ đủ vô lượng, vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn Ba-la-mật, cũng sẽ siêu việt vô lượng, vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn các địa, sẽ có mặt trong vô lượng, vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn kiếp, sẽ biết vô lượng, vô số câu-chi na-do-tha trăm ngàn cảnh giới du hý của Đức Phật, sẽ phá tan vô lượng, vô số núi kiêu mạn, sẽ bẻ gãy vô lượng, vô số tràng xan tham tật đó, sẽ làm khô cạn vô lượng, vô số, sông khát ái, sẽ độ thoát vô lượng, vô số biển sinh tử, sẽ đoạn trừ vô lượng, vô số Ma-la-la-sách, sẽ ngăn che mặt trăng, mặt trời, các loài Xá-ca-la, Bà-la-ha-ma

và oai lực lớn của trời Hộ thế. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, sẽ cứu hộ Na-la-ca-đê-lợi-dạ-tỳ-lê-đa Dạ-ma thế và chỗ sinh ra chúng sinh sẽ được gặp pháp hội chư Phật và Bồ-tát, sẽ dược Hải ấn Tam-ma-địa, sẽ được gọi là các pháp bình đẳng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là các tướng trang nghiêm Tam-ma-địa, sẽ được gọi là sinh nơi chỗ quý Tam-ma-địa, sẽ được gọi là niềm vui Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Liên hoa trang nghiêm Tam-ma-địa, sẽ được gọi là kho tàng hư không Tam-ma-địa, sẽ được gọi là thuận hành các đời Tam-ma-địa, sẽ được gọi là chánh pháp bạch Tam-ma-địa, sẽ được gọi là cảnh giới tự tại chuyển Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Đại tần thân Tam-ma-địa, sẽ được gọi là tâm rỗng rang tự tại chuyển Tam-ma-địa, sẽ được gọi Sư tử tần thân Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Nhật đăng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là vô biên triền lưu Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Huyền tuấn thuận hành Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Kim cang luân Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Kim cang tạng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Như kim cang Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Kim cang tề Tam-ma-địa, sẽ được gọi là trì địa Tam-ma-địa, sẽ được gọi Mê-lưu đăng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là tâm các chúng sinh tự tại chuyển Tam-ma-địa, sẽ được gọi là chúng sinh hạnh nhất Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Mê lưu tràng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Bảo tạng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Tâm tự tại chuyển Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Phương tiện thâm mật Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Tạp sắc quang biện Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Quán sát kỹ Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Quán sát các pháp Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Diệu dụng Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Không ưa thích các thắng trí thông Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Phá tan vòng Ma-la Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Thị hiện các sắc Tam-ma-địa, sẽ được gọi là tên Các sắc thắng ích Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Quán sát thân Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Tín hành chủ Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Đèn trí tuệ Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Đèn giác hiện tại Tam-ma-địa, sẽ được gọi là nói và phân biệt chỗ khiếm khuyết Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Vào các tướng công đức Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Các pháp quyết định hành Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Tịch tĩnh quyết định thần thông Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Kiên hành Tam-ma-địa, sẽ được gọi là Thâm vô úy thủy hải ba Tam-ma-địa, các Tam-ma-địa như vậy làm đầu, cho đến vô số trăm ngàn không thể tính Tam-ma-địa.

Sẽ được thành tựu sắc thân của vô biên Đức Phật nói ra các Đà-la-ni, sẽ được gọi là Trí chủ Đà-la-ni, sẽ được gọi là Phát tiếng thanh tịnh Đà-la-ni, sẽ được gọi là Kho vô tận Đà-la-ni, sẽ được gọi là Sâu xa vô biên Đà-la-ni, sẽ được gọi là Hải ấn Đà-la-ni, sẽ được gọi là Hoa sen trang nghiêm Đà-la-ni, sẽ được gọi là Cửa không chấp trước Đà-la-ni, sẽ được gọi là Quyết định chân chánh Đà-la-ni, sẽ được gọi là Anh lạc Phật trú trì Đà-la-

ni, sẽ được các Đà-la-ni như vậy làm đầu, cho đến vô lượng trăm ngàn không thể tính đếm Đà-la-ni, sẽ tùy thuận được các pháp thù thắng, sẽ tùy thuận mà chứng được các pháp, trong những pháp đó không có trí người khác mà được, sẽ tùy thuận đoạn được các nghi hoặc, sẽ được trăm ngàn số lượng không thể tính thần thông diệu dụng của Đức Phật, sẽ được các hành thiện xảo thù thắng của chúng sinh.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Ví như ánh sáng soi chiếu của núi Tràng mê lưu sơn vương che khuất ánh sáng các núi khác.

Cũng vậy, thưa ngài Mạn-thù-thi-lợi! Trong pháp căn bản này nếu Bồ-tát tin hiểu được sẽ rọi ánh sáng che khắp các chúng sinh, ánh sáng của các căn lành chiếu soi rực rỡ.

Khi ấy, ngài Mạn-thù-thi-lợi đồng tử bảo Đại Bồ-tát Bế Tắc Chư Cái:

–Này Phật tử! Giả sử có người ở trong pháp đặc biệt thù thắng này, nếu Bồ-tát tin hiểu sẽ được công đức thù thắng đặc biệt như đã nói.

Đại Bồ-tát Bế Tắc Chư Cái bảo Đồng tử Mạn-thù-thi-lợi:

–Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Có năm pháp Bồ-tát tin hiểu sẽ được công đức rất là đặc biệt thù thắng. Những gì là năm?

1. Các pháp không đối đãi, không sinh, không diệt, không thể nói, nên như vậy mà tin hiểu.

2. Trải qua các châu trong cõi Diêm-phù cho đến một mảy trần rất nhỏ, Đức Như Lai hành các oai nghi và các việc làm ở trong đó mà đều không dụng công, không phân biệt, ở trong đó mỗi niệm, nên như vậy mà tin hiểu.

3. Việc làm ở trong chúng thường giáo hóa và thành thục chúng sinh. Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni đã thành tựu chánh giác trải qua số kiếp như số cát sông Hằng, nên tin hiểu như vậy.

4. Từ Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký đến nay, cho đến khi chứng đắc giác ngộ, ở trong thời gian ấy làm các hạnh Bồ-tát mà Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni cùng khắp cảnh giới của Phật trải qua nhiều kiếp đã thị hiện chứng đắc giác ngộ, nên tin hiểu như vậy.

5. Có người mưu hại Đức Thích-ca, thị hiện việc làm như vậy để thành tựu đầy đủ cho chúng sinh, nhưng Đức Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni trải qua nhiều kiếp, khắp các cảnh giới đã thị hiện đạt đến chánh giác, nên tin hiểu như vậy.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Đây là năm pháp tin hiểu của Bồ-tát. Nếu được như vậy sẽ thành tựu công đức đặc biệt thù thắng.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ bố thí cho các vị A-la-hán tu định Bát giải thoát trong các thế giới nhiều như vi trần, cúng món

ăn trăm mùi vị của chư Thiên, ngày ngày dùng áo trời cúng dường, họ bố thí như vậy trải qua số kiếp như số cát sông Hằng.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ một ngày bố thí đồ ăn cho một vị Độc giác, phước đức của người này so với người kia thì thù thắng hơn rất nhiều.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ, trong mười phương thế giới nhiều như vi trần, tạo thắng cảnh già-lam cho người đi thăm chơi, trong mỗi thế giới dùng vàng Diêm-phù-na-đà làm thể, đèn điện ngọc báu Ma-ni để treo cách khoảng, ngọc báu Ma-ni tuyển chọn các ánh sáng treo quanh lan can, các ngọc báu Ma-ni xâu lại thành chuỗi để kết thành bảo cái, tràng phan để trang nghiêm, dùng lưới linh báu làm trướng, đường đi uốn lượn chắc chắn, dùng bột Chiên-đàn thế bùn để đắp tô. Lại dùng ngọc báu Ma-ni Tự tại vương để che ở trên, lấy ngọc báu Ma-ni sáng chói trong sạch ở dưới biển làm trụ, dùng lưới liên hoàn như bờm sư tử, ngọc báu Ma-ni bằng bản để che ở trên. Ngọc báu Thắng Ma-ni Sư tử tràng dùng làm biểu tượng ngăn địch, trên tường, bên của sổ đắp hình người nữ rõ ràng, treo lụa dày rồi thắt lại, vì vị Độc giác kia tạo hằng ngàn thứ khác nhau không tính hết. Vì vị Độc giác kia hàng ngày dùng thức ăn trăm vị của chư Thiên cúng dường, cùng dâng y phục cõi trời, bố thí như vậy trải qua số kiếp như cát sông Hằng.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ nào được âm thanh Đức Như Lai, phước của người này thù thắng hơn phước của người bố thí kia vô số. Huống gì nếu ở chỗ người vẽ hình, hoặc nơi người dùng đất tô đắp tượng mà thấy được Đức Như Lai, phước của người này thù thắng hơn phước của người bố thí kia vô số, huống là cúng dường các thứ đèn, hương đốt, hương xoa, hoa quả… Nếu lại có các đồ vật để cúng dường, người này so với phước của người bố thí đã nói trước kia, thù thắng hơn vô số, huống nữa là vì Đức Như Lai, cho nên mọt ngày hộ trì một giới, người này so với phước của người bố thí trước kia thù thắng hơn nhiều.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ ở mười phương thế giới nhiều như vi trần, đối với các Đức Như Lai, các vị Bồ-tát, các chúng Thanh văn, hàng ngày đem thức ăn trăm vị của chư Thiên mà cúng dường, cũng dùng y phục chư Thiên để dâng cúng. Cúng dường như vậy trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, sau khi Đức Thế Tôn đã diệt độ, vì các Đức Như Lai khắp mười phương thế giới nhiều như vi trần, tạo tháp báu, mỗi mỗi tháp báu số lượng cùng khắp bốn châu thiên hạ, đầy đủ tất cả hành tướng tốt đẹp, các công đức đều thành tựu, dùng vàng Diêm-phù-na-đà làm thể, đèn điện ngọc báu Ma-ni treo xen kẻ, báu Ma-ni tuyển chọn các ánh sáng sáng treo quanh lan can, dùng ngọc báu Ma-ni xâu lại thành tràng để

trang nghiêm, tạo dựng các bảo cái, tràng phan, dùng lưới có treo linh báu làm trướng, cùng đi uốn lượng chắc chắn, dùng bột chiên-đàn làm bùn để đắp lên, dùng ngọc báu Ma-ni của vua Tự Tại che phủ ở trên các tháp báu này, hàng ngày dùng đến bảo các số bằng tam thiên đại thiên mây tràng phán, mây châu báu, mây âm nhạc, mây chuỗi anh lạc, mây sư tử tràng thắng nguyệt, trời đánh trống nhạc, mây âm thanh ca hát, mây tung rải ở trên, hết lớp này đến lớp khác, mà không tin hiểu pháp căn bản này thì thua Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có thiện nam, tín nữ ở đây mà thể nhập vào công đức và trí tuệ cảnh giới không thể nghĩ bàn của Như Lai, gọi là người tin hiểu pháp căn bản này, đối với chúng sinh trong loài súc sinh, bố thí một nắm đồ ăn thì phước của người này thù thắng hơn phước bố thí như đã nói trước.

Thưa Mạn-thù-thi-lợi! Nếu có Bồ-tát tin hiểu lời dạy trong kinh, y theo lời dạy trong kinh ấy, cúng dường Đức Như Lai. Nếu lại có Bồ-tát thấy Bồ-tát khác đối với kinh pháp này của Phật dạy mà tin hiểu, thấy rồi lại có ý nghĩa: "Đây là người tin hiểu, đây là kinh điển căn bản", đã có ý nghĩ như vậy rồi được niềm hoan hỷ lớn, tín tâm thanh tịnh rồi, từ tòa đứng dậy, chắp tay đảnh lễ, tùy theo năng lực mà nhận lấy việc cúng dường thì phước của người này so với người kia thù thắng hơn nhiều, sẽ được trí tuệ của Đức Phật.

Khi Đức Phật giảng giảng nói kinh này, các Tỳ-kheo và các vị Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà đối với lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

❑

SỐ 304

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG NHẬP NHƯ LAI TRÍ ĐỨC BẤT TƯ NGHÌ

Hán dịch: Đại Đường, Vu Điền, Tam tạng Pháp sư Thật-xoa-nan-đà.

Tôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật ở tại điện Phổ quang minh, nơi đạo tràng Tịch diệt thuộc nước Ma-kiệt-đề. Đây là nơi tập hợp và phát sinh vô lượng công đức, làm cho hễ ai trông thấy đều sinh tâm hỷ lạc và vĩnh viễn xa lìa tâm chê bai, khinh thường.

Đức Phật ngồi nơi tòa Sư tử Bảo liên hoa nơi đạo tràng này chứng Đẳng giác thanh tịnh, hành pháp bất nhị, an trú nơi chư Phật đã na trú va bình đẳng với tất cả chư Phật.

Đức Phật đã đạt đến pháp không thoái chuyển không chướng ngại và tất cả sở hành không một ai có thể lay chuyển làm Phât sự chưa từng ngưng nghỉ, pháp thể vô tướng, an trú nơi chỗ sinh ra ba đời khó nghĩ bàn va biết rõ tất cả vốn không có chỗ sai khác. Thân Phật đay khắp tất cả thế giới, trí thông đạt các pháp không hề bị mê nờ va biết tất cả hành. Thân Phật vi diệu, đoạn các lưới nghi, không thể phân biệt, đạt trí bất nhị đến bờ cứu cánh và là nơi kính ngưỡng tôn sùng của cac Bồ-tát. Đức Phật nơi pháp giải thoát của Như Lai không sai biệt, nhập vào địa vị bình đẳng không thiên lệch của Phật, thông đạt tất cả pháp giới hư không đến cùng tận kiếp vị lai. Đức Phật thường chuyển bánh xe pháp giáo hóa cho sáu mươi hai ức chúng đại Tỳ-kheo vân tập, làm cho họ thông đạt thật tướng của các pháp, tự tánh bình đẳng giống như hư không, không bám víu.

Các vị Bồ-tát này vĩnh viễn xa lìa những sự ràng buộc của phiền não, có thể tùy thuận vào trí tuệ phương tiện của tất cả Như Lai. Ở trong một pháp, họ hiểu rõ tất cả pháp, trí vô lậu phân biệt hiện tiền, thường tinh cân tu tập hướng đến đạo chủng trí mà tâm không hề thoái chuyển và đều đã thành tựu trí tuệ rốt ráo. Tùy theo tất cả cảnh giới, sở hành phương tiện không nơi nào mà không trọn vẹn.

Tên của các vị Bồ-tát đó là Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Ca-diếp, Na-đề-diếp, Dà-da Ca-diếp, Ma-ha Kiếp-tân-na, Ly-bà-đa, A-nậu-lâu-đà, Tu-bồ-đề, Phú-lâu-na, Di-đa-la-ni Tử, Kiều-phạm-ba-đề, Châu-lợi-bàn-đà, Tài Lực Sĩ Tử, Khư-đa-la, Thương Chủ Chuẩn-đà, Ma-ha Câu-ly-la, Nan-đà, La-hầu-la, A-nan. Những vị đại đệ tử như vây đều là bậc thượng thủ.

Có sáu mươi ức Tỳ-kheo-ni vân tập. Những vị này từ lâu đã tu tập bạch háp thanh tịnh, gần gũi với chủng trí Phật, thông đạt phương tiện, chứng tất cả páp vô tánh vô tướng, an trú thât tế, hiểu rõ tất cả pháp không sinh không diệt, không chỗ đoạn trừ, trụ nơi Tam-muội giải thoát bất tư nghì. Tùy theo căn cơ của chúng sinh đáng được điều ohục mà thị hiện những săc tướng oai nghi, nhưng ở trong đó không có sự phân biệt. Các vị: Ma-ha Ba-xà-ba-đề và Da-thâu-đa-la làm thượng thủ.

Lại cùng với không thể nói trăm ngàn ức na-do-tha vi trần chúng Đại Bồ-tát nơi mười cõi Phật vân tập. Các vị Bồ-tát này đều la Nhất sinh bổ xứ từ phương khác đến hội họp nơi đây. Họ có thể hoàn toàn vào khắp thế giới trong mười phương, đắc đạo Niết-bàn, trí tuệ phương tiện thiện xảo; an trú pháp môn phương tiện của Bồ-tát, quán sát và thành thục tất cả chúng sinh, nhiếp hóa các chúng sinh, làm cho họ đoạn trừ những chấp thủ hý luận, thông đạt tất cả các pháp không ở ngoài, không ở trong; biết rõ nghiệp quả thiện ác và các chúng sinh đều bất khả đắc, không mất đi hay hoại diệt và có thể biết rõ sở hành của các căn, phiền não và ý thích của chúng sinh.

Các Bồ-tát này nắm giữ trọn vẹn nghĩa lý của các pháp mà Như Lai đã nói trong ba đời, không bao giờ quên mất. Thông đạt tất cả pháp hữu vi và vô vi của thế gian và xuất thế gian. Thành tựu trí luân của chư Phật ba đời. Trong từng niệm hiện rõ sự qua đời ở Thiên cung, rồi lại thọ sinh, đi xuất gia tu hanh khổ hạnh, đến cội Bồ-đề chinh phục chúng ma, thành tựu chánh giác, chuyển bánh xe pháp.

Hiện tướng Niết-bàn nhưng không bao giờ chán bỏ chúng sinh, giác ngộ cho họ phát tâm đại Bồ-đề. Có thể đối với tâm cảnh sở duyên của một chúng sinh nhập vào tâm cảnh sở duyên của tất cả chúng sinh. Thành tựu tự nhiên trí mà thọ thân Bồ-tát. Hành Nhất thiết trí chưa từng thoái chuyển. Tuy luôn tu tập mà không thấy có sự tu tập. Có thể vì chúng sinh mà ở trong vô lượng kiếp trụ thế thuyết pháp, hộ trì pháp tạng, nối tiếp dòng Thánh.

Ở nơi không có Phật, thì Phât thị hiện ra đời số nhiều như chúng sinh, thị hiện thành Chánh giác, tọa thiền trang nghiêm khắp mười phương cõi, đại trí viên mãn, nghiêm tịnh tất cả cõi nước nhơ nhớp hỗn tạp, diệt trừ tất cả nghiệp chướng vi tế của Bồ-tát.

Tất cả công đức như pháp giới hư không, hoàn toàn đầy đủ.

Chứng pháp thật tế, không có sự chướng ngại. Đạt nhất thiết pháp bình đẳng ấn. Biết rõ các pháp tự tánh bình đẳng. Những sự thấy nghe như ảo ảnh, như tiếng vang.

Trụ định Thủ-lăng-nghiêm tự tại du hý Tam-muội giải thoát bất tư nghì. Thành tựu Đà-la-ni môn sinh ra tướng tốt chư Phật. Đầy đủ hanh nguyện thanh tịnh ba đời của các Đức Phật. Thành tựu ý lạc thù thắng của Phổ Hiền. Nơi nao có chư Phật ra đời, các vị Bồ-tát nay đều đến nơi đây cung kính khuyến thỉnh. Trong mỗi mỗi chân lông đều hiện khắp mười phương. Ban đâu thì thị hiện sinh ra cho đến cuối cùng thì hiện tướng Bát-niết-bàn.

Đem tất cả chúng hội của chư Phật nơi mười phương hiện nơi chúng hội của một Đức Phật. Đem chúng hội của một Đức Phật hiện nơi hội chúng của tất cả chư Phật nơi mười phương. Hiện mười phương cõi vào trong tự thân, ở trong tự thân hiện tất cả thân chúng sinh và tùy theo chúng sinh mà giảng nói vô lượng pháp yếu. Hiện tất cả thân Phật vào trong một thân Phật, đem mọt thân Phật vào tất cả thân Phật. Nơi thân một chúng sinh hiện vô lượng thân chúng sinh. Nơi thân tất cả chúng sinh hiện một thân chúng sinh. Nơi thân hiện hiện thân ba đời, nơi thân ba đời hiện thân một đời. Hiện đời quá khứ vào đời vị lai, đem đời vị lai vào đời quá khứ. Đem đời quá khứ vào đời hiện tại, đem đời hiện tại vào đời quá khứ. Trong một thân nhập sâu vào Thiền định nơi vô lượng, vô số thân Phật khởi. Nơi một thân Phật hiện tất cả thân chúng sinh. Nơi tất cả thân chúng sinh hiện một thân Phật. Nơi than chúng sinh hiện Pháp thân thanh tịnh, nơi Pháp thân thanh tịnh hiện thân chúng sinh.

Đem một cõi Phật và việc làm trang nghiêm nơi tất cả cõi tịnh. Đem tất cả cõi Phật và việc trang nghiêm hiện nơi một cõi tịnh. Đem mười phương cõi nhập vào một lỗ chân lông, vì các chúng sinh mà hiển bày tất cả nguyện lựccủa chư Phật. Khắp mười phương cõi, tùy chúng sinh nào có thể hóa độ được thì vì họ mà hiện Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong vô số kiếp nơi mỗi mỗi thế giới luôn hành Bồ-tát không ngưng nghỉ.

Nơi một hạt bụi dung nạp vô biên không thể tính lường vô số thế giới, làm cho các chúng sinh không cảm thấy có sự chật hẹp.

Từ vô lượng chẳng thể nghĩ bàn kiếp làm thành một khoảnh khắc, một khoảnh khắc làm thành vô lượng bất tư nghì kiếp.

Trong một sát-na ở khắp mười phương tất cả thế giới, tùy các chúng sinh như noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh; có hình, không hình; có sắc, không sắc; không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân; Thiên, long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế

Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Nhân và Phi nhân đáng được điều phục, thì đều vì những chúng sinh ấy mà thể hiện những oai nghi nhưng thân tâm của Bồ-tát này vẫn không dụng công phân biệt. Các vị Bồ-tát ấy đều đạt được phương tiện thiện xảo và vô lượng, vô số công đức khác như vậy.

Tên của các Bồ-tát đó là Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Hóa, Bồ-tát Phổ Tuệ, Bồ-tát Phổ Mục, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Phổ Chiếu, Bồ-tát Phổ Tràng, Bồ-tát Phổ Giác, Bồ-tát Đại Tốc Tật, Bồ-tát Đại Tốc Tật Trì, Bồ-tát Đại Thần Biến, Bồ-tát Đại Thần Biến Vương, Bồ-tát Đại Tinh Tấn, Bồ-tát Đại Dũng kiện, Bồ-tát Đại Pháp Tấn, Bồ-tát Đại Phấn Tấn Lực, Bồ-tát Đại Chúng Chủ, Bồ-tát Đại Hương Tượng, Bồ-tát Đại Nguyệt, Bồ-tát Diệu Nguyệt, Bồ-tát Công Đức Nguyệt, Bồ-tát Bảo Nguyệt. Bồ-tát Phổ Nguyệt, Bồ-tát Pháp Vô Cấu Nguyệt, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na Nguyệt, Bồ-tát Danh Xưng Nguyệt, Bồ-tát Quang Minh Nguyệt, Bồ-tát Mãn Nguyệt, Bồ-tát Phạm Âm, Bồ-tát Phạm Chủ Lôi Âm, Bồ-tát Địa Âm, Bồ-tát Pháp Giới Âm, Bồ-tát Phá Nhất Thiết Ma Âm, Bồ-tát Chấn Pháp Cổ Âm, Bồ-tát Phổ Giác Âm, Bồ-tát Vô Phân Biệt Âm, Bồ-tát Địa Thượng Âm, Bồ-tát Tế Nhất Thiết Thanh Âm, Bồ-tát Bình Đẳng Tạng, Bồ-tát Ly Cấu Tạng, Bồ-tát Công Đức Tạng, Bồ-tát Quang Minh Tạng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Nhật Sinh Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Tuệ Tạng, Bồ-tát Đại Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Danh Xưng Tuệ, Bồ-tát Vô Thượng Tuệ, Bồ-tát Tăng Trưởng Tuệ, Bồ-tát Vô Lượng Tuệ, Bồ-tát Quảng Tuệ, Bồ-tát Phật Tuệ, Bồ-tát Vô Tận Tuệ, Bồ-tát Hải Tuệ, Bồ-tát Di-lâu Đăng, Bồ-tát Đại Đăng, Bồ-tát Pháp Đăng, Bồ-tát Chiếu Thập Phương Đăng, Bồ-tát Phổ Đăng, Bồ-tát Phá Nhất Thiết Xứ Đăng, Bồ-tát Chiếu Nhất Thiết Đăng, Bồ-tát Quyết Định Chiếu Đăng, Bồ-tát Nguyệt Đăng, Bồ-tát Nhật Đăng, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Kim Cang Tạng, Bồ-tát Công Đức Tạng, Bồ-tát Ly Ác Thú, Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng, Bồ-tát Lôi Âm, Bồ-tát Hoa Thủ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Ly Cấu Dũng Mãnh, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Diệt Chư Cái, Bồ-tát Hàng Phục Ma, Bồ-tát Bảo Cát, Bồ-tát Thiên Quang, Bồ-tát Hàng Phục Đại Ma, Bồ-tát Nan Kiến, Bồ-tát Nan Phục, Bồ-tát Nan Lượng, Bồ-tát Thắng Trí, Bồ-tát Diệt Ác Thú, Bồ-tát Di-lặc.

Các vị Bồ-tát như vậy đều là bậc thượng thủ.

Và có vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể tính lường chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, đều từ cõi Phật mười phương cũng đến hội.

Bấy giờ, nơi thế giới này lại có trăm ức Lục dục chư Thiên, ma vương, Thái tử, Thương chủ làm thủ lãnh, cùng với vô lượng chư Thiên

quyến thuộc đi đến chỗ Phật để diện kiến Đức Như Lai, lễ bái, cúng dường và lãnh hội giáo pháp, lại có trăm ức Đại Phạm thiên vương cho đế trăm ức trời Sắc cứu cánh, Ma-hê-thủ-la làm thủ lãnh cùng vô lượng các trời quyến thuộc, cùng đi đến chỗ Phật để thấy Đức Như Lai mà lễ bái, cúng dường và lãnh thọ giáo pháp.

Có trăm ức chúng sinh Bát bộ vương và vô lượng Nhân, Phi nhân, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng quyến thuộc của họ đi đế chỗ Phật để diện kiến Đức Như Lai lễ bái, cúng dường và lãnh hội giáo pháp.

Có tất cả các Dược thần của cỏ cây, vườn rừng và núi Di-lâu, núi Đại Di-lâu, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại mục-chân-lân-đà, núi Tuyết, núi Thiết vi tất cả thần núi, sông, biển, ao, hồ, đất nước, xóm làng, cso bao nhiêu vị thần và tám bộ chúng, các thần nơi cung điện cũng cùng với quyến thuộc đi đến chỗ Phật, để diện kiến Đức Như Lai lễ bái, cúng dường và lãnh hội giáo pháp.

Có trăm ức Nhật Nguyệt Thiên tử và A-na-bà-đạt-đa Long vương, mỗi vị cùng với vô lượng quyến thuộc vây quanh đi đến chỗ Phật để diện kiến Đức Như Lai lễ bái, cúng dường và lãnh hội giáo pháp.

Các đại chúng này do thần lực của Phật nên không bị trở ngại nhau, không có sự chật hẹp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng hào quang chiếu tỏa trùm khắp chúng hội, giống như ánh sáng trăng rằm xua tan những áng mây đen. Hào quang chiếu soi rực rỡ che lấp ánh sáng những vì sao, cũng như Tu-di sơn vương an trú bất động; hào quang của Đức Như Lai phủ khắp tất cả Thích, Phạm, chư Thiên vời vợi, tôn quý đặc thù cũng lại như vậy.

Khi ấy, Đồng tử Văn-thù-sư-lợi bảo Bồ-tát Diệt Chư Cái:

–Hôm nay Đức Như Lai an trú nơi đây, thân không dao động, ông có biết việc đó không?

Bồ-tát Diệt Chư Cái đáp:

–Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay Đức Như Lai tuy ở nơi hội chúng này an trú bất động, nhưng có những cõi trời, người hoặc thấy Như Lai lúc xuất gia tu hành khổ hạnh, hoặc thấy đến ngồi dưới cội Bồ-đề ở yên đạo tràng, chinh phục giặc ma, thành Đẳng chánh giác. Chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế cùng nhau ca ngợi: “Hay thay đại sư! Bậc chiến thắng giặc thù”, hoặc thấy Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, chư Thiên khuyến thỉnh chư Phật thuyết pháp, hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp bố thí, hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, phương tiện, lực, nguyện, trí; hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp Thanh văn

thừa; hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp Độc giác thừa; hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp Vô thượng thừa; hoặc thấy Phật vì họ nói cõi súc sinh, quỷ đói, Diêm-ma-la, Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, cho đến Phạm cung, các pháp thọ sinh; hoặc thấy Phât vì họ thuyết pháp sinh cảnh giới người; hoặc thấy Phật vì họ thuyết pháp Chuyển luân vương.

Này Văn-thù-sư-lợi! Ở trong chúng này, có người hoặc thấy thân Đức Như Lai cao một thước, hoặc một câu-lô, hoặc hai câu-lô, hoặc một do-tuần, hoặc hai do-tuần, hoặc mười do-tuần, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn do-tuần; hoặc năm vạn, mười vạn, trăm vạn, hoặc năm trăm vạn. Cho đến hoặc thấy vượt hơn tất cả số lượng do-tuần. Hoặc thấy thân Phật màu vàng y, hoặc màu lưu ly, hoặc màu ngọc ma-ni, xanh nguyên, hoặc màu ngọc ma-ni xanh lớn, hoặc màu ánh sáng ngọc, hoặc màu ngọc ma-ni hoa sen hồng, hoặc màu ngọc ma-ni Thích-ca Tỳ-lăng-già, hoặc màu ngọc ma-ni Kim cang ánh sáng, hoặc màu ngọc ma-ni Thiên quang, hoặc màu ngọc ma-ni ánh mặt trời, mặt trăng, hoặc màu ngọc ma-ni Thủy tinh, hoặc màu ngọc ma-ni pha lê, hoặc màu ngọc ma-ni Tự tại vương, hoặc màu ngọc ma-ni Tập chúng quang, hoặc màu ngọc ma-ni Sư tử tu, hoặc màu ngọc ma-ni Sư tràng, hoặc màu ngọc ma-ni Hải trụ tịnh quang, hoặc màu ngọc ma-ni Như ý.

Tùy theo chúng sinh cần được thấy Đức Như Lai bằng các sắc tướng khác nhau mà được hóa độ thì sự thấy của mỗi chúng sinh không giống nahu. Tùy theo căn cơ, họ nghe Đức Như Lai dạy cho họ pháp nào để được thành tựu nên sự nghe của mỗi người khác nahu. Tùy theo mỗi chúng sinh nương theo giáo pháp nào để tu hành, mỗi chúng sinh thực hành theo giáo pháp ấy đều được thành tựu.

Văn-thù-sư-lợi! Giả sử nơi mười phương vô lượng chẳng thể nghĩ bàn không thể tính lường đầy khắp thế giới các Thiên long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế, Nhân và Phi nhân nhiều như rừng tre, mía, mè. Nếu chúng sinh đủ duyên gặp Đức Như Lai để được giáo hóa thì, họ thấy sắc tướng Phật mỗi mỗi không giống nhau. Đức Phật hướng về phía họ, đứng cách một thước để thuyết pháp cho họ, chúng sinh tu hành theo lời Phật dạy đó, đều được thành tựu. Đức Như Lai tuy làm những việc như vậy, những vẫn ứng hiện tự nhiên và không phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như trăng tròn lúc nửa đêm trong cõi Diêm-phù-đề tất cả chúng sinh đều thấy trăng tròn hiện ngay trước họ, nhưng trăng vẫn chưa từng sinh niệm phân biệt làm sao cho các chúng sinh đều thấy ta hiện. Pháp vốn như vậy mà sinh ra những việc như vậy.

Đức Như Lai cũng thế, tuy hiện khắp trước các chúng sinh cũng

không phân biệt: Làm cho các chúng sinh được thấy ta đang đứng trước mặt. Nhưng tùy theo mỗi chúng sinh có thể hóa độ, tự họp sẽ thấy Phật hiện ngay trước mặt. Vì sao? Vì tùy theo chúng sinh, Phật hiện pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Như tất cả chúng sinh do sức nghiệp quả thượng trung và hạ nên tạo ra các pháp cũng có ba bậc, nhưng vì các pháp này không bao giờ tự sinh ba loại phân biệt. Vì do nghiệp cho nên tự nhiên có phát khởi các hành bậc thượng trung hạ này. Đức Như Lai cũng vy, do sức nghiệp của các chúng sinh nên mỗi loài tự thấy Phật khác nahu, nhưng Đức Như Lai cũng không có ý niệm thượng trung hạ. Ngài tự nhiên ứng hiện các việc như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Như pha lê trong sạch đặt trên các tấm vải, tạo thành nhiều màu sắc. Nếu đặt trên vải vàng, liền thành màu vàng, đặt trên vải xanh đỏ, liền thành màu xanh đỏ. Tùy vào vị trí đặt pha lê, tuy tạo thành những sắc màu như vậy, nhưng pha lê này không bao giờ phân biệt.

Đức Như Lai cũng vậy! Do nghiệp cảm của chúng sinh tạo thành nhiều màu sắc: Nếu các chúng sinh đáng thấy màu vàng để được hóa độ, Phật liền cho thấy màu vàng.

Hoặc có chúng sinh cần thấy màu lưu ly trân châu, ngọc ma-ni Đế thanh, Đại thanh, ngọc ma-ni Tập chúng quang, ngọc ma-ni Hải trụ tịnh quang, ngọc ma-ni Sư tử tu, ngọc ma-ni Sư tử tràng, ngọc ma-ni Lôi đăng, ngọc ma-ni Thủy thanh. Các chúng sinh đáng thấy những màu châu báu này để được hóa độ, thì họ liền thấy Đức Như Lai hóa hiện những sắc tướng châu báu như vậy.

Hoặc có chúng sinh đáng dùng thân Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế để được hóa độ, thì họ liền thấy sắc tướng của Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế.

Như vậy cho đến đáng dùng địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỗ Diêm-la vương, cõi Sắc, cõi Vô sắc, noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, chẳng có tưởng, chẳng không tưởng, tùy theo chỗ sinh ở nơi nào với oai nghi sắc tướng để hóa độ, thì họ liền thấy Đức Như Lai tạo thành những sắc tướng như vậy. Nhưng Đức Phật chưa từng có niệm phân biệt: "Ta làm cho chúng sinh chỉ thấy màu vàng chứ không thấy lưu ly chứ không thấy màu xanh".

Như vậy cho đến chỉ thấy màu ngọc Ma-ni Sư tử tiêu chứ không thấy màu ngọc Ma-ni Sư tử tràng. Mặc dù Như Lai không có ý niệm phân biệt khác nhau như vậy, nhưng tùy theo tất cả chốn mànơi tự nhiên có các sắc tướng này hiện ra.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như chỗ sinh ra ngọc Tự tại ma-ni vương thì

không sinh các sắt, nhưng ma-ni vương này không bao giờ có ý niệm: "Làm cho chỗ châu báu kia chỉ sinh có ta, chứ không sinh ra sắt". Nhưng chỗ châu báu đó, tự sắt không sinh.

Sự sinh cõi tịnh của Đức Như Lai cũng vậy, tự nó không có tất cả dị luận của ngoại đạo, các loạn oán tặc, năm tội vô gián, mười nghiệp bất thiện và những lời dạy phi pháp. Cũng không có tất cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, chư Thiên, ngọc Ma-ni báu, sấm chớp, cho đến chỉ trong thoáng chốc mặt trời, mặt trăng, năm tháng che chắn để trừ sự biến hiện của Phật giáo hóa các chúng sinh. Tuy có sự hóa hiện nhưng không có phân biệt. Do vì chúng sinh mà tự nhiên có những sự sinh khởi này.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như những người tiếp xúc với ánh sáng của ngọc ma-ni xanh lớn đều trở thành màu xanh, nhưng ngọc báu này không bao giờ có ý niệm phân biệt sai khác. Đức Như Lai cũng vậy, người nào được tiếp xúc với ánh sáng tác ý của Phật, đều thành màu Nhất thiết trí, nhưng Phật cũng không có ý niệm phân biệt sai khác, tự nhiên mà có sự sinh khởi như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như châu báu Thiện ma diễn đại lưu ly tỏa chiếu tùy theo những gì bên cạnh nó. Như dặt những đồ trang sức tay, châm cổ. Do oai lực của châu báu đó nên không nơi nào mà các đồ trang sức này không tỏa chiếu ánh sáng. Đức Như Lai cũng vậy, tùy nơi trú xứ nào có người tu hành theo oai nghi của Như Lai đã hành, nhờ oai lực của Phật làm cho sự tu hành của người ấy đều tự tăng trưởng tốt đẹp, nhưng Phật chưa từng động niệm phân biệt, tự nhiên mà có việc sinh khởi như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Như rừng cây sống nương trên đất và từng loại cây được lớn dần, nhưng đất vẫn hoàn toàn không có phân biệt. Đức Như Lai cũng vậy. Làm cho tất cả thiện căn của các chúng sinh nương vào chỗ Như Lai an trú khiến mỗi mỗi đều dược tăng trưởng, nhưng Đức Như Lai chưa từng động niệm phân biệt, tự nhiên mà có việc sinh khởi như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như đám mây lớn che phủ khắp tất cả có cây, núi rừng và rưới mưa bình đẳng cùng một vị, nước ấy đều thấm nhuần tất cả, làm cho cỏ cây đều được tăng trưởng; nhưng các sắc thái, mùi vị của cỏ cây thì không giống nahu mà đám mây kia chưa từng có phân biệt, tự nhiên chúng có những tướng trạng khác nhau như vậy.

Đức Như Lai cũng thế! Mỗi mây chánh giác phủ khắp tất cả vạn vật, tùy theo thiện căn đã tích lũy bao đời của chúng sinh, bao nhiêu nguyện lực, bao nhiêu tín giải, bao nhiêu giải thoát, Phật đều bình đẳng rưới mưa pháp làm cho tất cả thiện căn của chúng sinh, tùy theo uy lực của họ mà mỗi mỗi đều được tăng trưởng. Đức Như Lai cũng không có ý niệm phân biệt: Ta sẽ làm cho thiện căn của các chúng sinh này sinh trí Thanh văn. Ta

sẽ làm cho thiện căn của các chúng sinh này sinh trí Độc giác. Ta sẽ làm cho thiện căn của các chúng sinh này sinh trí Thanh văn. Như Lai. Ta sẽ làm cho thiện căn của các chúng sinh này sinh Tứ Thiên vương thiên, Tam thập tam thiên, cho đến trời Tịnh cư. Ta sẽ làm cho thiện căn của các chúng sinh này được làm quốc vương, cho đến sinh vào bất cứ nơi nào trong cõi người.

Đức Phật không có những sự phân biệt đó. Tùy theo những nguyện lực chỉ lạc và thiện căn đã tích tụ của chúng sinh, mà tự nhiên có những sự sinh khởi này. Do Phật đã xả bỏ tất cả sự chấp trước nên không có phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như mặt trời vừa xuất hiện, phóng ra vô lượng ức trăm ngàn ánh sáng, xóa tan tất cả tối tăm nơi cõi Diêm-phù-đề, tuy nhiên mặt trời này không phân biệt: "Ta sẽ xóa tan bóng tối", nhưng tự nhiên mà sinh ra sự xóa tan bóng tối.

Mặt trời của Đức Như Lai cũng vậy! Sau khi xuất hiện ở thế gian, Như Lai phóng ra vô lượng ức ánh sáng trí tuệ, diệt trừ bóng tối tà kiến của thế gian. Ngoại trừ oai lực của Phật mới có thể hiện thành thục các chúng sinh như vậy. Tuy nhiên, Đức Như Lai vẫn không có ý niệm phan biệt: "Ta làm cho kiến chấp của chúng sinh được phá, sẽ phá". Ở tất cả mọi nơi tự nhiên có những sự kiện này sinh khởi như vậy. Do Phật đã xả bỏ tất cả sự chấp trước nên không có phân biệt.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như nàh ảo thuật giả làm những hình tượng, tuy có những loại hình không giống nahu nhưng nhà ảo thuật không phân biệt, không thể nói ra, không đầu tiên, không cuối cùng, không âm thanh, không văn tự, không có nơi chốn, không thể tánh, không tướng tạng, chẳng thể nghĩ bàn, không hai, không hạnh, không so sánh, không đối đãi. Tất cả chỉ do nhà ảo thuật hiện ra các tướng này.

Đức Như Lai cũng vậy! Do chúng sinh nên vào các nơi thi hành xứ oai nghi; tất cả đều trông thấy, nhưng thật Đức Như Laikhông thể xưng nói, không đầu tiên hay cuối cùng không âm thanh, không văn tự, không có nơi chốn, không tánh, không tướng, không hai, không hạnh, bình đẳng với pháp giới chân như không thể tiếp xúc hay đối đãi.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như ánh sáng mặt trời rọi chiếu qua núi Tu-di, nên chúng sinh nơi bốn châu, hoặc thấy mặt trời mới mọc, hoặc thấy giữa trưa, hoặc thấy về chiều, hoặc thấy mới lặn, hoặc thấy nửa đêm, hoặc thấy rạng đông. Chỉ có một mặt trời mà tùy theo bốn thiên hạ mà các chúng sinh thấy không đồng nhau. Mặt trời không có phân biệt, chỉ do núi che khuất nên sự thấy của bốn châu khác nhau.

Đức Như Lai cũng vậy! Ở trong một hội chúng, hoặc có người thấy

Như Lai sắp thành Chánh giác, đã thành Chánh giác; sắp nhập Niết-bàn; hoặc có người thấy đã thành Phật trải qua mười năm, cho đến trải qua không thể nói kiếp; hoặc thấy Phật đã Niết-bàn trải qua mười năm cho đến đã trải qua trăm ngàn ức kiếp; hoặc thấy Như Lai trụ thế thuyết pháp mười, hai mươi hay bốn mươi năm; hoặc thấy pháp trụ, hoặc thấy pháp diệt, nhưng Phật chưa từng có ý niệm phân biệt khác. Bởi vì chúng sinh nên có những sự sinh khởi như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như gió lớn thổi tất cả cỏ cây, cành lá nơi cõi Diêm-phù-đề phân tán ra Đông, Tây, Nam, Bắc, hoặc tan nát, hoặc bay lên. Tự cỏ cây không bao giờ có những sự phân biệt, chỉ vì do gió thổi nên sinh ra những tướng trạng này.

Đức Như Lai cũng vậy! Thường không phân biệt, do nghiệp lực của chúng sinh ở trong từng niệm, mà thấy có vô lượng các tướng hạnh oai nghi sinh khởi như vậy. Cho đến tác ý duyên đến các chúng sinh, làm cho họ ở các kiếp như vậy dược đoạn tận các nẻo địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, Diêm-la. Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai thành tựu vô lượng công đức vi diệu như vậy. Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai tác ý, chỉ một niệm sở duyên mà các Đại Bồ-tát trụ nơi Tam-muội giải thoát Bất tư nghì, trải qua vô lượng trăm ngàn na-do-tha kiếp vẫn không thể biết hết bờ mé của công đức ấy.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như mặt trời xuất hiện từ biển lớn, ở trong hư không phóng ra vô lượng ức na-do-tha ánh sáng, chiếu khắp tất cả thành ấp, thôn xóm, phá tan bóng tối dày đặc làm khô cạn nơi ao tù nước đọng, làm tăng trưởng tất cả cỏ cay núi rừng, khiến cho tất cả đều được thành thục, phát sinh những sự nghiệp đã tạo tác. Ánh sáng mặt trời chiếu rọi vào khắp các sông hồ nhưng vẫn không lìa nơi vị trí của mình. Tuy vậy, mặt trời này không có những phân biệt, nhưng tự nhiên xuất hiện những sự việc này.

Đức Như Lai cũng thế! Ra khỏi các biển nghiệp, trú nơi pháp hư không và phóng ra vô lượng ức ánh sáng trí tuệ, chiếu khắp mười phương tất cả thế giới, diệt trừ bóng tối vô minh che phủ của chúng sinh, làm khô cạn tất cả dòng phiền não vẩn đục, khiến cho thiện căn, phước tuệ của chúng sinh được tăng trưởng và thành thục. Tuy cùng một lúc hiện đủ các việc mà vẫn an nhiên, thanh tịnh, bản thể bất động, vì Như Lai đã xa lìa niệm tưởng phân biệt, mà tự nhiên ứng hiện các tướng như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ ở nơi hằng hà sa kiếp đem thức ăn ngon nhất của cõi trời và y phục đẹp nhất của cõi trời cúng dường tất cả chư Phật và chúng Thanh văn nhiều như vi trần nơi mười phương cõi; sau khi các Đức Phật này diệt độ, người đó vì mỗi mỗi Đức Phật đầy khắp mỗi mỗi thế giới trong mười phương mà xây dựng bảo tháp

nhiều như vi trần trong mười phương cõi. Tháp ấy đều bằng vàng của cõi Diêm-phù-đàn xen lẫn với ngọc Ma-ni Lôi quang và tập họp các ánh sáng châu báu, có lan can xung quanh, màn báu thẳng tắp, phong linh báu ngân vang, Xá-vệ chiên-đàn dùng làm bột hương. Lưới Tự tại ma-ni vương che phủ trên tháp, trên lưới ấy lại có mây Thiên bảo cái, mây Bảo tràng phan, mây Diệu hoa hương, mây Ma-ni vương, mây Như ý châu quyện tỏa không trung và đầy khắp cõi ba ngàn. Mỗi ngày ba lần đều cúng dường như vậy, trải qua hằng hà sa kiếp, lại còn giáo hóa vô số chúng sinh.

Cúng dường những điều như trên, không bằng có người nghe những điều này xong, nhập vào pháp môn trí đức là cảnh giới không thể nghĩ bàn của Như Lai và sinh tâm tin hiểu thì phước ấy nhiều hơn phước người kia đến vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Vị Bồ-tát nào tin hiểu được pháp này sẽ mau chóng thành tựu vô lượng ức na-do-tha các Ba-la-mật của Đại Bồ-tát, chứng nhập vô lượng na-do-tha địa, buông bỏ hết vô lượng ức na-do-tha sinh tử, biết rõ vô lượng ức na-do-tha thần thông của chư Phật, phá vô lượng a-tăng-kỳ núi ngã mạn, nghiêng đổ vô lượng a-tăng-kỳ tràng phan tham lam ganh ghét, làm khô cạn vô lượng dòng sông ái, vượt qua vô lượng a-tăng-kỳ biển sinh tử, chặt đứt vô lượng a-tăng-kỳ lưới ma, che khuất tất cả oai lực ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên, Hộ thế. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác thường cứu giúp khổ não cho chúng sinh ở chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Diêm-la vương; thường được thân cận chư Phật, Bồ-tát. Thành tựu viên mãn Hải ấn Tam-muội, Trì nhất thiết pháp Tam-muội, Pháp tự tại Tam-muội, chư tướng trang nghiêm Tam-muội, bảo sinh Tam-muội, An lạc Tam-muội, Liên hoa trang nghiêm Tam-muội, Hư không tạng Tam-muội, Tùy nhập thế gian Tam-muội, Diệu pháp hoa Tam-muội, Cảnh giới tự tại Tam-muội, Đại phấn tấn Tam-muội, Hư không tâm Tam-muội, Sư tử phấn tấn Tam-muội, Nhật đăng Tam-muội, Vô lượng toàn Tam-muội, Chú cam lồ Tam-muội, Kim Cang Tạng Tam-muội, Như Kim cang Tam-muội, Kim cang tề Tam-muội, Địa trì Tam-muội, Tu-di đăng Tam-muội, Tu-di tràng Tam-muội, Bảo tạng Tam-muội, Tâm tự tại Tam-muội, Nhất thiết chúng sinh tâm tự tại Tam-muội, Tăng trưởng nhất thiết hạnh Tam-muội, Thâm mật phương tiện Tam-muội, Chủng chủngbiện tài Tam-muội, Vô năng kiến Tam-muội, Liễu chư pháp Tam-muội, Du hý Tam-muội, Xuất sinh nhất thiết thần thông Tam-muội, Hiện nhất thiết sắc tướng Tam-muội, Hàng phục ma Tam-muội, Nhất thiết sắc tối thắng Tam-muội, Quan thân Tam-muội, Cụ nhất thiết hạnh Tam-muội, Trí đăng Tam-muội, Bồ-đề quang Tam-muội, Nhạo thuyết biện tài Tam-muội, Nhập nhất thiết công đức Tam-muội, Thuyết chư Pháp thật tướng Tam-muội, Tịch tĩnh thần

thông Tam-muội, Thủ-lăng-nghiêm Tam-muội, Hải triều Tam-muội. Và được vô lượng chư Phật thân tướng Đà-la-ni, Đại trí Đà-la-ni, Tịnh ân Đà-la-ni, Vô tận tạng Đà-la-ni, vô lượng toàn Đà-la-ni, Hải ấn Đà-la-ni, Nhập quyết định biện tài Đà-la-ni, chư Phật trụ trì Đà-la-ni. Lại được hạnh thù thắng tùy thuận tất cả chúng sinh, được tất cả pháp Vô sư trí, đoạn tận tất cả pháp nghi, được thần thông của Phật, đầy đủ phương tiện thiện xảo của hạnh Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như núi chúa Tu-di hùng vĩ, xinh đẹp rực rỡ che khuất ánh sáng các núi khác. Bồ-tát tin hiểu pháp môn này, nghiêm tịnh công đức, che khuất tất cả thiện căn của các chúng sinh cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói Bồ-tát Diệt Chư Cái:

–Phật tử! Lại còn có pháp thù thắng khác, nếu các Bồ-tát nào có thể tin hiểu sẽ được thành tựu nhiều công đức thù thắng.

Bồ-tát Diệt Cái nghe nói như vậy liền thưa với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Nếu có Bồ-tát tin hiểu năm pháp thì ngoài pháp thù thắng này sẽ đạt được vô lượng công đức thù thắng khác. Năm pháp đó là:

1. Tin hiểu tất cả các pháp không sinh không diệt, không thể nói ra, không thể so sánh.

2. Tin hiểu Như Lai không công dụng, không phân biệt vào số vi trần của Diêm-phù-đề, Hành xứ oai nghi luôn sinh khởi trong từng sát-na không dứt.

3. Tin hiểu Đức Thích-ca Như Lai thuở xưa giáo hóa vua Tô-đà-bà, chỉ vì thành thục các chúng sinh chứ thật ra đã thành Chánh giác từ hằng hà sa kiếp lâu xa.

4. Tin hiểu Đức Thích-ca Như Lai thị hiện, được Phật Nhiên Đăng thọ ký cho đến lúc thành Phật, trong suốt thời gian đó tu hạnh Bô tát, nhưng thật ra từ vô lượng kiếp đến nay đã thành Đẳng chánh giác và an trú nơi cảnh giới Phật.

5. Tin hiểu Đức Thích-ca Như Lai thị hiện sinh ở nơi vương cung, thuộc dòng họ Thích bị hại chỉ vì muốn thành thục chúng sinh, chứ thật ra đã thành Đẳng chánh giác từ vô lượng kiếp đến nay.

Văn-thù-sư-lợi! Vị Bồ-tát nào tin hiểu năm pháp này thì ngoài pháp thù thắng này ra còn được thành tựu công đức thù thắng khác nữa.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu người thiện nam, thiện nữ trong hằng hà sa kiếp, mỗi ngày dùng trăm vị thức ăn cõi trời và y phục tốt đẹp nhất cúng dường cho các vị A-la-hán có sáu thần thông, tám giải thoát nhiều như vi trần nơi mười phương cõi, thì công đức của họ đạt được không bằng có người trong

một ngày đem thức ăn cúng dường cho một vị Độc giác, phước ấy thù thắng hơn phước của những thiện nam, thiện nữ kia gấp bội a-tăng-kỳ.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào nơi khắp mười phương cõi, vì a-tăng-kỳ Bích-chi-phật mà xây dựng tinh xá nhiều như vi trần trong mười phương cõi, mỗi mỗi tinh xá đều được tạo thành bởi vàng của cõi Diêm-phù-đàn, trụ bằng ngọc ma-ni và dùng các châu báu làm bậc thềm, lan can, lầu gác, cửa sổ, cửa chính; các dụng trang nghiêm như màn báu lớn tẩm bột thơm chiên-đàn. Mỗi ngày các thiện nam, thiện nữ này đều đem thức ăn ngon cõi trời và y trời tốt đẹp nhất cung kính cúng dường trải qua hằng hà sa kiếp; không bằng có người hoặc nghe danh hiệu Thế Tôn, danh hiệu Như Lai, hoặc danh hiệu Nhất Thiết Trí thì công đức người này đạt được nhiều hơn công đức kia gấp bội a-tăng-kỳ. Huống chi họa vẽ, hoặc dùng bùn đất tạc tượng Như Lai cho mọi người chiêm ngưỡng, phước này lại nhiều hơn kia gấp bội a-tăng-kỳ. Huống chi gì đem đèn dầu, hoa thơm, âm nhạc và các thứ cúng dường, phước này lại nhiều hơn kia gấp bội a-tăng-kỳ. Huống có người đối với pháp Phật thậm chí chỉ một ngày gìn giữ một giới thì phước này nhiều hơn người kia gấp bội a-tăng-kỳ.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ trong hằng hà sa kiếp mỗi ngày đem thức ăn ngon nhất cõi trời và y phục đẹp nhất cõi trời để cúng dường chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh văn nhiều như vi trần trong mười phương cõi. Sau khi chư Phật diệt độ, mỗi mỗi Đức Phật được họ xây dựng tháp nhiều số vi trần trong mười phương cõi, diện tích của mỗi tháp rộng khắp bốn châu thiên hạ, được xây dựng với dáng vẻ kỳ đặc, trang hoàng bằng nhiều châu báu, các vật cúng dường tốt đẹp nhiều hơn trước. Mặc dù đầy đủ những công đức như vậy nhưng nếu người chưa tin hiểu pháp môn này thì không bằng người có sự tin hiểu pháp môn Nhập Như Lai trí đức bất tư nghì cảnh giới mà đem một vắt cơm bố thí cho súc vật thì phước này nhiều hơn người trước gấp bội a-tăng-kỳ.

Văn-thù-sư-lợi! Vị Bồ-tát nào tin hiểu kinh này và như những lời đã dạy để cúng dường chư Phật, không bằng có những Bồ-tát khác nghe kinh này rồi sinh tâm hoan hỷ với niềm tin thanh tịnh; từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay kính lễ, tùy theo khả năng của mình tu hạnh cúng dường thì phước này nhiều hơn phước người trước gấp bội tăng-kỳ. Người này không bao lâu sẽ được trí Phật.

Khi Đức Phật thuyết kinh này xong, các Tỳ-kheo kia và chúng Bồ-tát, tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la, đều hoan hỷ đảnh lễ, tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 305

KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN

Hán dịch: Nguyên Ngụy, Tam tạng
Đàm Ma Lưu Chi.

QUYỂN 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở nơi cảnh giới trú trì của Như Lai cách đạo tràng Tịch diệt không xa, đó là pháp điện Phổ Quang là nơi thành tựu nhiều thiện căn và phước đức; nơi bình đẳng bao dung không phân biệt; nơi đầy đủ vô lượng công đức; nơi làm bằng Kim cang bền chắc; nơi ổn định bền vững không thể hoại diệt; nơi trang nghiêmbằng những loại hoa và tất cả ngọc ngà châu báu; nơi trang nghiêm bằng những châu báu rực rỡ, sáng ngời, không còn những nhơ bẩn; nơi thị hiện của biển quý ngọc Đại Ma-ni, có vô lượng ánh sáng vĩ đại; nơi sinh ra ngọc báu và mưa báu như ý không cùng tận; nơi trang nghiêm bằng cành cây ngọc Ma-ni và những loại hoa xoay vòng như bánh xe; nơi xen lẫn ngọc báu và tất cả hoa hương thơm; nơi thị hiện tất cả chúng sinh và chư Phật Phấn tấn trụ trì; nơi tốt đẹp nhất trong các thế giới; nơi phát sinh tất cả ngọc vô cấu, có năng lực thị hiện trang nghiêm khắp thế giới chư Phật.

Đạo tràng trang nghiêm, vắng lặng là nơi tích tụ, tăng trưởng và có tính chất sinh ra ngọc báu đại Tỳ-lưu-ly; nơi có lan can bằng Như ý bảo vương; nơi trang nghiêm bằng lưới Trân châu Như ý; nơi dựng lên phan lọng phướn báu và những loại linh báu xen lẫn trang nghiêm; nơi dùng Ưu-trà-già kiên cố chiên-đàn trải trên đất; nơi được che phủ bằng lưới cây Bảo vương và ngọc Ma-ni thanh tịnh trang nghiêm Phổ Quang; nơi đặt đấng đẹp bằng ngọc Ma-ni Bảo vương Sư tử mao; nơi trang nghiêm lầu gác và các loại cửa bằng ngọc Ma-ni bảo Vương Sư tử tòa tràng; nơi trang nghiêm bằng sự kiến lập các loại tràng phan, bảo cái; nơi tập họp những loại hoa tươi đẹp nhất cõi trời người, như hoa: Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha Mạn-thù-sa, Uất-già, Ma-ha Uất-già, Chất-ca-la, Ma-ha Chất-ca-la, Tu-ma-na, Bà-sư-ca, Đa-la-ni, Bà-la, Vệ-đa-la-ni, Cực diệu hương, Đà-sư-ca-ly-ca, Thiên Tu-ma-na, Ưu-bát-la, Ba-đầu-ma, Câu-vật-

đầu, Phân-đà-lợi. Các loại hoa trang nghiêm nơi tòa Sư tử không bị sự trở ngại nào.

Nơi trú xứ này, Đức Thế Tôn có trí tuệ thanh tịnh, được thành tựu viên mãn hạnh vô nhị, đạt đến các pháp cứu cánh vô tướng, y nơi sự hành đạo của chư Phật mà hành đạo, được nơi bình đẳng của tất cả chư Phật. Đạt đến nơi hoàn toàn không chướng ngại; đạt đến chỗ pháp luân không thoái chuyển; được đến cảnh giới không thể hàng phục; được chỗ sai biệt bất tư nghì; được chỗ bình đẳng ba đời; được sự không chướng ngại thời quá khứ, vị lai của các thế gian; được trí vô ngại tất cả pháp; được trí viên mãn tất cả hạnh, được đến chỗ trí nơi tất cả chư Như Lai; được pháp tân không phân biệt, đạt đến cảnh giới bờ kia của Phật; đạt đến cứu cánh giải thoát vô ngại không sai biệt của chư Phật Như Lai; đạt đến địa vị Phật bình đẳng không thiên lệch; đạt đến tự nhiên trí của chư Phật quảng đại như pháp giới, cứu cánh như hư không, không có bờ bến và tất cả sự hành dụng của chư Phật Như Lai không ngừng nghỉ. Đạt đến chỗ có thể chuyển pháp luân bất thoái tận cùng tất cả kiếp đời vị lai và có thể thị hiện kho tàng trí tuệ trang nghiêm vô ngại. Đạt đến chỗ nương tựa vào trí Nhất thiết trí và Nhất thiết chủng trí không có sai khác.

Trong một lúc, nơi mười phương thế giới thị hiện giáng sinh từ cung trời Đâu-suất, rồi xuất gia thực hành khổ hạnh, đến đạo tràng hàng phục giặc ma, chứng đại Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp, thị hiện Niết-bàn, trụ trì pháp Phật. Cho đến lúc pháp diệt, khéo thị hiện cùng bất kả thuyết ức na-do-tha trăm ngàn vạn các vị Đại Bồ-tát số nhiều như vi trần tập hợp nơi mười cõi Phật. Tất cả các vị Đại Bồ-tát đó đều đã chứng được thành tựu vô lượng pháp hạnh khởi Đà-la-ni môn. Thế giới không có Phật, khéo thị hiện vô lượng chư Phật, có thể làm thanh tịnh các thế giới nhiễm ô. Có vô lượng, vô số Thiên long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lầu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thích Đề-hoàn Nhân, Đại Phạm thiên vương, Hộ thế tứ vương, nhân và phi nhân.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục tề chỉnh, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn vì các Đại Bồ-tát mà dạy pháp sơ đại thanh tịnh để họ đạt được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp làm thanh tịnh Hoan hỷ địa thứ nhất để được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm một vị nên sinh tâm an ổn, vì làm cho người khác trụ nơi tâm một vị nên khởi tâm yên ổn.

Gọi là tâm một vị nghĩa là chánh tâm; chánh tâm nghĩa là tin mỗi mỗi thiện căn thù thắng đều không sai khác.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ tâm tăng thượng nên sinh tâm an ổn, vì làm cho người khác trụ tâm tăng thượng nên khởi tâm an ổn. Tâm tăng thượng nghĩa là trực tâm, trực tâm nghĩa là đại hạnh rốt ráo của chư Phật Như Lai chỗ có thể nắm giữ sự tinh tấn thù thắng vì quán rõ các pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm cung kính nên sinh tâm an ổn, vì làm cho người khác trụ nơi tâm cung kính nên khởi tâm an ổn. Tâm cung kính nghĩa là chánh tín, chánh tín nghĩa là tin vào những điều nền tảng của Bát-nhã.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm hoan hỷ nên sinh tâm an ổn, vì làm cho người khác trụ nơi tâm hoan hỷ nên khởi tâm an ổn. Tâm hoan hỷ nghĩa là thân tâm hoàn toàn vắng lặng.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta trụ được nơi nghiệp ma và nghiệp Phật với trí không sai khác nên sinh tâm an ổn, vì là cho người khác trụ nơi nghiệp ma và nghiệp Phật với trí không sai khác nên khởi tâm an ổn. Nghiệp ma và nghiệp Phật nghĩa là có thể sinh khởi tất cả tà kiến điên đảo. Từ các tà kiến nên sinh khởi nghiệp ma, mà các nghiệp ma này cùng nghiệp Phật kia không có sai khác. Vì sao? Vì thể của nghiệp ma tức là thể của nghiệp Phật địa nên không khác nhau.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trú nơi không trí không sai biệt với tà kiến, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi không trí không sai biệt tà kiến nên sinh tâm an ổn. Không trí, không sai biệt tà kiến nghĩa là thể của tà kiến tức là thể của không trí. Sự tạo tác tà kiến chẳng khác sự tạo tác của Không trí. Vì thể của Không trí chẳng khác thể của tà kiến, thể của tà kiến chẳng khác thể của Không trí, tức thể của tà kiến và sự tạo tác tà kiến là không. Thể tà kiến và sự tạo tác tà kiến ấy nương vào trí không, vì tất cả pháp Không sai biệt, không thủ không xả.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trí tuệ sai biệt không, không sai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí sai biệt không không sai nên sinh tâm an ổn. Trí tuệ sai biệt không không sai biệt, nghĩa là thể sai biệt tức thể không sai biệt. Vì sao? Vì thể không sai biệt chẳng khác thể sai biệt,

thể sai biệt chẳng khác thể không sai biệt, tức thể sai biệt vì vốn không sai biệt. Thể sai biệt ấy nương vào trí không sai biệt, vì tất cả pháp vốn không sai biệt.

3. Bồ phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tăng thượng không khác với không tăng thượng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí tăng thượng không khác với không tăng thượng nên phát khởi tâm an ổn. Trí tăng thượng không khác với không tăng thượng, nghĩa là thể tăng thượng tức thể không tăng thượng. Vì sao? Vì thể không tăng thượng chẳng khác thể tăng thượng, thể tăng thượng chẳng khác thể không tăng thượng, tức thể tăng thượng vốn không tăng thượng. Thể tăng thượng ấy, nương vào trí không tăng thượng, vì tất cả pháp không tăng thượng.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi điên đảo không khác với không điên đảo nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi điên đảo không khác nên phát khởi tâm an ổn. Trí điên đảo không khác với không điên đảo nghĩa là thể điên đảo tức thể không điên đảo. Vì sao? Vì thể không điên đảo chẳng khác thể điên đảo, thể điên đảo chẳng khác thể không điên đảo, tức thể điên đảo không điên đảo. Thể điên đảo kia nương vào trí không điên đảo, vì tất cả pháp không điên đảo.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thủ xả không khác với không thủ không xả nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí thủ không khác với không thủ xả nên phát khởi tâm an ổn. Trí thủ xả không khác với không thủ không xả, nghĩa là thể của thủ xả tức là thể của không thủ không xả. Vì sao? Vì thể không thủ không xả chẳng khác thể thủ xả, thể của thủ xả chẳng khác thể của không thủ không xả, tức thể của thủ xả vốn không thủ không xả. Thể của thủ xả kia nương vào trí không thủ không xả vì tất cả pháp không thủ không xả.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được nhiều an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi hữu vi, không khác với vô biên vi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí nơi hữu vi không khác với vô vi nên phát khởi tâm an ổn. Trí hữu vi không khác với vô vi, nghĩa là thể của hữu vi tức thể của vô vi. Vì sao? Vì thể của vô vi chẳng khác thể của hữu vi, thể của hữu vi chẳng khác thể của vô vi, tức thể của hữu vi là vô vi. Thể của hữu vi kia nương vào trí vô vi, vì tất cả pháp vốn vô vi không sai biệt.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi sự, không khác với

vô sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí nơi sự không khác với vô sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí sự không khác với vô sự, nghĩa là thể của sự tức thể của vô sự. Vì sao? Vì thể của vô sự chẳng khác thể của sự, thể của sự chẳng khác thể của vô sự, vì thể của sự là vô sự. Thể của sự kia nương vào trí vô sự, vì tất cả pháp vốn sự.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi chỗ nương tựa, không khác với không chỗ nương tựa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí chỗ nương tựa không khác với không chỗ nương tựa nên phát khởi tâm an ổn. Trí chỗ nương tựa không khác với không chỗ nương tựa, nghĩa là thể của chỗ nương tựa tức thể của không chỗ nương tựa. Vì sao? Vì thể không chỗ nương tựa chẳng khác thể chỗ nương tựa, thể chỗ nương tựa chẳng khác thể không chỗ nương tựa, tức thể chỗ nương tựa vốn không. Thể của chỗ nương tựa kia nương vào trí không chỗ nương tựa, vì tất cả pháp không chỗ nương tựa.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi quán không, khác với không quán nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi quán không khác với không quán nên phát khởi tâm an ổn. Trí quán không khác với không quán, nghĩa là thể của quán tức thể của không quán. Vì sao? Vì thể không quán chẳng khác thể quán, và thể của quán chẳng khác thể không quán, thể quán là không quán không. Thể của quán nương vào trí không quán, vì tất cả pháp không quán.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi đối trị, khác với không đối trị nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí đối trị không khác với không đối trí nên phát khởi tâm an ổn. Trí đối trị không khác với không đối trị, nghĩa là thể của đối trị tức thể của không đối trị. Vì sao? Vì thể của không đối trị chẳng khác thể của đối trị, thể của đối trị chẳng khác thể của không đối trị, tức thể của đối trị là không đối trị. Thể của đối trị kia nương vào trí không đối trị, vì tất cả pháp không đối trị.

Văn-thù-sư-lợi! Đây gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tướng không khác với vô tướng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí tướng không khác với vô tướng nên phát khởi tâm an ổn. Trí tướng không khác với vô tướng, nghĩa là thể của tướng tức thể vô tướng. Vì sao? Vì thể vô tướng khác thể tướng, tức thể tướng là vô tướng. Thể tướng kia nương vào trí vô tướng, vì tất cả pháp vô tướng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thật không khác với trí không thật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí thật không khác với trí không thật, nên phát khởi tâm an ổn. Trí thật không khác với trí không thật, nghĩa là thể của thật tức thể không thật. Vì sao? Vì thể không thật chẳng khác thể thật, thể thật chẳng khác thể không thật. Tức thể thật là không thật. Thể thật ấy nương vào trí không thật, vì tất cả pháp không thật.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi nhị không khác với bất nhị, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí nhị, không khác với bất nhị, nên phát khởi tâm an ổn. Trí nhị không khác với bất nhị, nghĩa là thể của nhị tức thể của bất nhị. Vì sao? Vì thể của bất nhị chẳng khác thể của nhị, thể của nhị chẳng khác thể bất nhị, tức thể của nhị là bất nhị. Thể nhị kia nương vào trí bất nhị vì tất cả pháp bất nhị.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi sắc không sai khác với vô sắc, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí sắc không khác vô sắc, nên phát khởi tâm an ổn. Trí sắc không khác với vô sắc, nghĩa là thể của sắc tức thể vô sắc. Vì sao? Vì thể vô sắc chẳng khác thể sắc, thể sắc chẳng khác thể vô sắc, tức thể của sắc là vô sắc. Thể của sắc ấy nương vào trí vô sắc vì tất cả pháp sắc.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thế gian, không khác với Niết-bàn, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi thế gian không khác với Niết-bàn, nên phát khởi tâm an ổn. Trí thế gian không khác với Niết-bàn, nghĩa là thể của thế gian tức thể Niết-bàn. Vì sao? Vì thể của Niết-bàn chẳng khác của thế gian, thế của thế gian chẳng khác thể Niết-bàn, tức thể thế gian là Niết-bàn. Thể của thế gian kia nương vào trí Niết-bàn vì tất cả pháp Niết-bàn.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi chướng ngại không khác với không chướng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí chướng ngại không khác với không chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Trí chướng ngại không khác với không chướng ngại, nghĩa là thể của chướng ngại tức thể không chướng ngại. Vì sao? Vì thể không chướng ngại khác thể chướng ngại, thể chướng ngại chẳng khác thể không chướng ngại. Tức thể chướng ngại là không chướng ngại Thể chướng ngại kia nương vào trí không chướng ngại, vì tất cả pháp không chướng ngại.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi chấp trước không

khác với không chấp trước nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí chấp trước không khác với không chấp trước, nên phát khởi tâm an ổn. Trí chấp trước không khác với không chấp trước, nghĩa là thể của chấp trước tức thể của không chấp trước. Vì sao? Vì thể không chấp trước chẳng khác thể chấp trước, thể chấp trước chẳng khác thể không chấp trước. Tức thể chấp trước là không chấp trước Thể chấp trước kia nương vào trí không chấp trước, vì tất cả pháp không chấp trước.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi trí không khác vô trí nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí không khác vô trí, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về trí không khác với vô trí, nghĩa là thể của trí tức thể vô trí. Vì sao? Vì thể vô trí khác thể trí, thể trí không khác thể vô trí. Thể trí tức vô trí. Thể trí kia nương vào trí vô trí, vì tất cả pháp vô trí.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi hữu không khác trí vô nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí hữu không khác trí vô, nên phát khởi tâm an ổn. Trí hữu không khác trí vô, nghĩa là hữu thể tức vô thể. Vì sao? Vì thể không khác hữu thể và hữu thể không khác vô thể, thể hữu tức vô. Hữu thể nương vào vô trí vì tất cả pháp là không.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thức không khác vô thức nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí thức không khác với vô thức, nên phát khởi tâm an ổn. Trí thức không khác với vô thức, nghĩa là thể của thức tức thể của vô thức. Vì sao? Vì thể vô thức chẳng khác thể thức, thể thức không khác thể vô thức, tức thể thức là vô thức. Thể thức kia nương vào trí vô thức, vì tất cả pháp vô thức.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi danh, không khác với vô danh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi danh không khác vô danh nên phát khởi tâm an ổn. Trí về danh không khác với vô danh, nghĩa là thể của danh tức thể vô danh. Vì sao? Vì thể vô danh chẳng khác thể danh, thể danh chẳng khác thể vô danh, thể danh tức là vô danh. Thể danh đó nương vào trí vô danh, vì tất cả pháp vô danh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi ngã không khác với vô ngã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi ngã không khác với vô ngã, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về ngã không khác với vô ngã, nghĩa là ngã thể tức vô ngã thể. Vì sao? Vì vô ngã thể chẳng khác ngã thể, ngã thể chăng khác vô ngã thể, tức ngã thể là vô ngã thể. Ngã thể đó

nương vào trí vô ngã, vì tất cả pháp vô ngã.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trú trụ nơi nhân duyên hòa hợp, không khác với vô nhân duyên hòa hợp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi nhân duyên hòa hợp, không khác với vô nhân duyên hòa hợp, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về nhân duyên hòa hợp không khác với vô nhân duyên hòa hợp, nghĩa lag thể của nhân duyên hòa hợp tức thể vô nhân duyên hòa hợp. Vì sao? Vì thể của vô nhân duyên hòa hợp chẳng khác thể của nhân duyên hòa hợp, thể của nhân duyên hòa hợp chẳng khác thể của vô nhân duyên hòa hợp, tức thể của nhân duyên hòa hợp là vô nhân duyên hòa hợp. Thể nhân duyên hòa hợp nương vào trí vô nhân duyên hòa hợp, vì tất cả pháp đều vô nhân duyên hòa hợp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi biệt tướng không khác với vô biệt tướng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí nơi biệt tướng không khác với vô biệt tướng nên phát khởi tâm an ổn. Trí về biệt tướng không khác với vô biệt tướng, nghĩa là thể của biệt tướng tức thể của vô biệt tướng. Vì sao? Vì thể vô biệt tướng chẳng khác thể biệt tướng, thể bit tướng chẳng khác thể vô biệt tướng, tức thể biệt tướng là vô biệt tướng. Thể biệt tướng nương vào trí vô biệt tướng vì tất cả pháp vô biệt tướng.

5. Bồ-tát phát tam thế này: Ta đã được trí trụ nơi văn tự không khác với không văn tự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi trí văn tự không khác với không văn tự, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về văn tự không khác với không văn tự, nghĩa là thể của văn tự tức thể không văn tự. Vì sao? Vì thể không văn tự chẳng khác thể văn tự, thể căn tự chẳng khác thể không văn tự, tức thể văn tự là không văn tự. Thể văn tự kia nương vào trí không văn tự, vì tất cả pháp không văn tự.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi kiêu mạn không khác với không kiêu mạn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi kiêu mạn không khác với không kiêu mạn, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về kiêu mạn không khác với không kiêu mạn, nghĩa là thể của kiêu mạn tức thể của không kiêu mạn. Vì sao? Vì thể không kiêu mạn chẳng khác thể kiêu mạn, thể kiêu mạn chẳng khác thể không kiêu mạn, tức thể kiêu mạn vốn không kiêu mạn. Thể kiêu mạn kia nương vào trí không kiêu mạn, vì tất cả pháp không kiêu mạn.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tự ca ngợi không khác với không tự ca ngợi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tự ca ngợi không khác với không tự ca ngợi, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về sự ca ngợi không khác với không tự ca ngợi, nghĩa là thể của tự ca ngợi tức thể của không tự ca ngợi. Vì sao? Vì thể không tự ca ngợi chẳng khác thể tự ca ngợi, thể tự ca ngợi chẳng khác thể không tự ca ngợi, tức thể tự ca ngợi vốn không tự ca ngợi. Thể tự ca ngợi kia nương vào trí không tự ca ngợi, vì tất cả pháp không tự ca ngợi.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi không liễu nghĩa không khác với liễu nghĩa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi liễu nghĩa không khác với không liễu nghĩa nên phát khởi tâm an ổn. Trí về sự liễu nghĩa không khác với không liễu nghĩa, nghĩa là thể của bất liễu nghĩa tức liễu nghĩa. Vì sao? Vì thể liễu nghĩa chẳng khác thể bất liễu nghĩa và thể bất liễu nghĩa chẳng khác thể liễu nghĩa, tức thể bất liễu nghĩa là liễu nghĩa. Thể bất liễu nghĩa kia nương vào trí liễu nghĩa, vì tất cả đều liễu nghĩa.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi nhân pháp không khác với không nhân pháp nên sinh an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi nhân pháp không khác không nhân pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về pháp không khác với không nhân pháp, nghĩa là thể của nhân pháp tức thể của không nhân pháp. Vì sao? Vì thể không nhân pháp chẳng khác thể nhân pháp, và thể nhân pháp chẳng khác thể không nhân pháp, tức thể nhân pháp là không nhân pháp. Thể nhân pháp kia nương vào trí không nhân pháp, vì tất cả pháp không nhân pháp.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tà kiến không khác với chánh kiến nên sinh tam an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tà kiến không khác với chánh kiến nên phát khởi tâm an ổn. Trí về tà kiến không khác với chánh kiến, nghĩa là thể của tà kiến tức thể của chánh kiến. Vì sao? Vì thể tà kiến chẳng khác thể chánh kiến, thể chánh kiến chẳng khác thể tà kiến, tức thể tà kiến là chánh kiến. Thể của tà kiến kia nương vào trí của chánh kiến, vì tất cả pháp chánh kiến.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi không bình đẳng không khác với bình đẳng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi không bình đẳng không khác với bình đẳng, nên phát khởi tâm an

ổn. Trí không bình đẳng không khác với bình đẳng, nghĩa là thể của không bình đẳng tức thể của bình đẳng. Vì sao? Vì thể của bình đẳng chẳng khác thể không bình đẳng, thể không bình đẳng chẳng khác thể bình đẳng, tức thể không bình đẳng là bình đẳng. Thể không bình đẳng kia nương vào trí bình đẳng, vì tất cả pháp bình đẳng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi hữu hạn không khác với vô hạn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi hữu hạn không khác với vô hạn, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về hữu hạn không khác với vô hạn, nghĩa là thể của hữu hạn tức thể của vô hạn. Vì sao? Vì thể của vô hạn chẳng khác thể của hữu hạn, thể hữu hạn chẳng khác thể vô hạn, tức thể hữu hạn là vô hạn. Thể hữu hạn ấy nương vào trí vô biên, vì nên tất cả trí vô hạn.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tri khả tri không khác với trí nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tri khả tri không khác với trí, nên phát khởi tâm an ổn. Tri khả tri không khác với trí, nghĩa là thể của tri khả tri tức là thể của trí. Vì sao? Vì thể của trí chẳng khác thể của tri khả tri. Thể của tri khả tri chẳng khác thể của trí, tức thể tri khả tri là thể trí. Thể tri khả tri kia nương vào trí, vì để có về trí nhất thiết pháp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thủ không khác với không thủ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi thủ khác với không thủ, nên phát khởi tâm an ổn. Trí về việc không khác với không thủ, nghĩa là thể của thủ tức thể của không thủ. Vì sao? Vì thể của không thủ chẳng khác thể của thủ, thể của thủ chẳng khác thể không thủ, tức thể thủ là không thủ. Thể thủ kia nương vào trí không thủ, vì tất cả pháp không thủ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tu hành không khác với không tu hành, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí tu hành không khác với không tu hành nên phát khởi tâm an ổn. Trí tu hành không khác với không tu hành, nghĩa là thể của tu hành tức thể không tu hành. Vì sao? Vì thể tu hành chẳng khác không tu hành, thể không tu hành chẳng khác thể tu hành, tức thể là tu hành là không tu hành. Thể tu hành kia nương vào trí không tu hành, vì tất cả pháp không tu hành.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi phi trung đạo không khác với trung đạo nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi

phi trung đạo không khác với trung đạo, nên phát khởi tâm an ổn. Phi trung đạo không khác với trung đạo, nghĩa là thể của phi trung đạo tức thể của trung đạo. Vì sao? Vì thể của trung đạo chẳng khác thể phi trung đạo, thể phi trung đạo chẳng khác thể trung đạo, tức thể phi trung đạo là trung đạo. Thể của phi trung đạo kia nương vào trí trung đao, vì tất cả pháp trung đạo.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi phi hư không, không khác với hư không nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi phi hư không không khác với hư không, nghĩa là thể của chẳng phải hư không tức thể của hư không. Vì sao? Vì thể hư không chẳng khác thể chẳng phải hư không, thể chẳng phải hư không chẳng khác thể hư không, tức thể chẳng phải hư không là hư không. Hư không trí nương vào thể của phi hư không, vì biết tất cả pháp hư không.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi chẳng phải Thạch nữ tử bình đẳng không khác với Thạch nữ tử bình đẳng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí chẳng phải Thạch nữ tử bình đẳng không khác Thạch nữ tử bình đẳng nên phát khởi tâm an ổn. Trí chẳng phái Thạch nữ tử bình đẳng không khác con của Thạch nữ bình đẳng, nghĩa là thể chẳng phải Thạch nử tử bình đẳng tức thể Thạch nữ tử bình đẳng. Vì sao? Vì thể Thạch nữ tử bình đẳng chẳng khác thể chẳng phải Thạch nử tử bình đẳng, thể chẳng phải Thach nữ tử bình đẳng chẳng khác với thể Thạch nử tử bình đẳng, tức thể chẳng phải con của Thạch nữ tử bình đẳng, là Thạch nữ tử bình đẳng. Thể chẳng phải Thạch nữ tử bình đẳng kia nương vào trí Thạch nữ tử bình đẳng, vì tất cả pháp là Thạch nữ tử bình đẳng.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi chẳng phải quáng nắng không khác với như quáng nắng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi chẳng phải quáng nắng không khác như quáng nắng, nên phát khởi tâm an ổn. Trí chẳng phải như quáng nắng không khác với như quáng nắng, nghĩa là thể của chẳng phải như quáng nắng tức thể như quáng nắng. Vì sao? Vì thể như quáng nắng tức thể chẳng phải như quáng nắng, thể chẳng phải như quáng nắng tức thể như quáng nắng. Vì thể chẳng phải như quáng nắng tức thể như quáng nắng. Thể chẳng phải như quáng nắng nương vào trí như quáng nắng, vì tất cả pháp như quáng nắng.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tà kiến không khác với không tà kiến, nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tà kiến không khác với không tà kiến, nên phát khởi tâm an ổn. Trí tà kiến không khác với không tà kiến, nghĩa là thể của tà kiến tức thể của không tà kiến. Vì sao? Vì thể không tà kiến chẳng khác thể tà kiến, thể tà kiến chẳng khác thể không tà kiến, tức thể tà kiến nên không tà kiến. Thể của tà kiến kia nương vào trí không tà kiến, vì tất cả pháp không tà kiến.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi vô minh không khác với minh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi vô minh không khác với minh, nên phát khởi tâm an ổn. Trí vô minh không khác với minh, nghĩa là thể của vô minh tức thể của minh. Vì sao? Vì thể của minh chẳng khác thể của vô minh, thể vô minh chẳng khác thể minh. Thể của vô minh kia nương vào trí của minh, vì tất cả pháp minh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tham không khác với không tham nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tham không khác với không tham, nên phát khởi tâm an ổn. Trí tham không khác với không tham, nghĩa là thể xủa tham tức thể của không tham. Vì sao? Vì thể không tham chẳng khác thể tham, thể tham chẳng khác thể không tham, tức thể tham là không tham. Thể tham kia nương vào trí của không tham, vì tất cả pháp không tham.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi sân không khác với không sân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trụ nơi trí sân không khác với không sân, nên phát khởi tâm an ổn. Trí sân không khác với không sân, nghĩa là thể của sân tức thể của không sân. Vì sao? Vì thể của không sân chẳng khác thể sân, thể sân chẳng khác thể không sân, tức thể sân là không sân. Thể sân kia nương vào trí không sân, vì tất cả pháp không sân.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi si không khác với không si nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trụ nơi trí si không khác với không si, nên phát khởi tâm an ổn. Trí si không khác với không si, nghĩa là thể của si tức thể của không si. Vì sao? Vì thể của không si chẳng khác thể si, thể si chẳng khác thể không si, tức thể si là không si. Thể si kia nương vào trí không si, vì tất cả pháp không si.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi y cứ không khác với không y cứ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí y cứ không khác với không y cứ, nên phát khởi tâm an ổn. Trí y cứ không khác với không y cứ, nghĩa là thể của y cứ tức là thể của không y cứ. Vì sao? Vì thể không y cứ chẳng khác thể y cứ, thể y cứ chẳng khác thể không y cứ, tức thể y cứ là không y cứ. Thể y cứ kia nương vào trí của không y cứ, vì tất cả pháp không y cứ.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm

pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi bố thí và thực hành thâu nhận sự nên sinh tam an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi bố thí và thực hành thâu nhận sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí bố thí và thực hành thâu nhận sự nghĩa là bố thí và hồi hướng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi ái ngữ và thực hành thâu nhận sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi ái ngữ và thực hành thâu nhận sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí ái ngữ và thực hành thâu nhận sự nghĩa là trực tâm để tu hành.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi lợi ích và thực hành thâu nhận sự nên sinh tam an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi lợi ích và thực hành thâu nhận sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí lợi ích và thực hành thâu nhận sự nghĩa là đại Từ đại Bi.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi đồng sự và thực hành thâu nhận sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi đồng sự và thực hành thâu nhận sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí đồng sự và thực hành thâu nhận sự nghĩa là phương tiện và trí tuệ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi phát tâm và thực hành thâu nhận sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi phát tâm và thực hành thâu nhận sự nên phát khởi tâm an ổn. Trí phát tâm nghĩa là trực tâm và tu hành.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tâm ly tham nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tâm ly tham nên phát khởi tâm an ổn. Tâm ly tham nghĩa là không chấp trước tất cả pháp.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi tâm ly sân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác được trí trụ nơi tâm ly sân nên phát khởi tâm an ổn. Tâm ly sân nghĩa là không sinh tâm hiềm khích, sân hận đối với tất cả những chúng sinh khác.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi thân nghiệp không tạo những hành động ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi

thân nghiệp không tạo các hành động ác nên phát khởi tâm an ổn. Thân nghiệp không tạo những hành động ác nghĩa là xa lìa ba loại hành vi ác của thân.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi khẩu nghiệp không tạo những hành vi ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi khẩu nghiệp không tạo các hành vi ác nên phát khởi tâm an ổn. Khẩu nghiệp không tạo những hành vi ác nghĩa là xa lìa bốn thứ lỗi của khẩu nghiệp.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trí trụ nơi ý nghiệp không tạo những thói ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi ý nghiệp không tạo những thói ác nên phát khởi tâm an ổn. Ý nghiệp không tạo những thói ác nghĩa là xa lìa những thói ác: Tham, sân, si.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm về Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm về Phật nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm về Phật nghĩa là nghĩ về hạnh thanh tịnh của Phật.

2. Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm về Pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm về Pháp nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm về Pháp nghĩa là thấy Pháp thanh tịnh.

3. Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm về Tăng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm về Tăng nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm về Tăng nghĩa là vào địa vị Bồ-tát.

4. Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm về xả nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm về xả nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm về xả nghĩa là buông bỏ tất cả những chấp chặt.

5. Bồ-tát phát tâm như thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm về giới nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm về giới nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm về giới nghĩa là được tất cả pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh

địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta đã được trụ nơi pháp quán vô thường nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp quán vô thường nên phát khởi tâm an ổn. Quán vô thường nghĩa là vượt qua sự tham Dục giới, Sắc giới, tham Vô sắc giới.

2. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta đã được trụ nơi pháp quán vô ngã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp quán vô ngã nên phát khởi tâm an ổn. Quán vô ngã nghĩa là không đắm trước tất cả sự quán.

3. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta đã được trụ nơi pháp chắc thật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp chắc thật nên phát khởi tâm an ổn. Pháp chắc thật nghĩa là không dối gạt chư Thiên và loài người.

4. Bồ-tát suy nghĩ thế này: Ta đã được trụ nơi pháp thật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp thật nên phát khởi tâm an ổn. Pháp thật nghĩa là không dối chư Thiên và chính mình.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi các pháp hành nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi các pháp hành nên phát khởi tâm an ổn. Các pháp hành nghĩa là nương tựa tất cả các pháp hành.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới kiên cố nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới kiên cố phát khởi tâm an ổn. Giới kiên cố nghĩa là không phạm cho dù một giới rất nhỏ, không tạo tác một tội nào dù nhỏ.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới trọn vẹn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới trọn vẹn phát khởi tâm an ổn. Không khuyết giới nghĩa là không mong cầu những thừa khác.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới hoàn thiện nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới hoàn thiện phát khởi tâm an ổn. Giới hoàn thiện nghĩa là xa lìa tất cả những hành động xấu ác.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới không vẩn đục nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới không vẩn đục phát khởi tâm an ổn. Giới không vẩn đục nghĩa là bảo hộ tất cả Bồ-tát.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới khéo hộ trì nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới khéo hộ trì phát khởi tâm an ổn. Giới khéo hộ trì nghĩa là sinh tâm tôn kính đối với tất cả Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới khéo nghiêm mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới khéo nghiêm mật phát khởi tâm an ổn. Giới khéo nghiêm mật nghĩa khéo gìn giữ tất cả các căn.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới danh xưng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới danh xưng phát khởi tâm an ổn. Giới danh xưng nghĩa là nhập vào pháp giới các pháp không sai biệt, vì trí bất nhị không chướng ngại.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới tri túc nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới tri túc phát khởi tâm an ổn. Giới tri túc nghĩa là xa lìa tất cả tham.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới sai biệt phát khởi tâm an ổn. Giới sai biệt nghĩa là thân vắng lặng.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ giới nơi chỗ A-lan-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới A-lan-nhã nên phát khởi tâm an ổn. Giới nơi chỗ A-lan-nhã nghĩa là nhập vào các pháp vô trung, vô biên.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng an ổn, không sợ hãi.

❑

KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN

QUYỂN 2

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được nhiều an ổn, không sợ hãi đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm đại Từ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm đại Từ nên phát khởi tâm an ổn. Tâm đại Từ nghĩa là cứu giúp sự khổ não của tất cả chúng sinh, là thân tâm tu tập tất cả các công đức.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm đại Bi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm đại Bi nên phát khởi tâm an ổn. Tâm đại Bi nghĩa là giáo hóa các chúng sinh không còn cái khổ nào mà không chấp thủ, không có lạc nào mà không buông xả.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm đại Hỷ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm đại Hỷ nên phát khởi tâm an ổn. Tâm đại Hỷ nghĩa được nghe đại sự của chư Phật nên sinh tâm hoan hỷ.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm đại Xả nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm đại Xả nên phát khởi tâm an ổn. Tâm đại Xả nghĩa là Bồ-tát xa lài tâm ái.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi phương tiện lun nghĩa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi phương tiện luận nghĩa nên phát khởi tâm an ổn. Phương tiện luận nghĩa, nghĩa là nhập vào các pháp không ngôn ngữ.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới nhẫn nhục nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới nhẫn nhục nên phát khởi tâm an ổn. Giới nhẫn nhục nghĩa là không sinh tâm sân hận đối với tất cả chúng sinh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới tinh tấn nên sinh

tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới tinh tấn nên phát khởi tâm an ổn. Giới tinh tấn nghĩa là Bồ-tát làm cho chúng sinh trụ nơi pháp không thoái chuyển.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới Thiền định nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới Thiền định nên phát khởi tâm an ổn. Giới Thiền định nghĩa là Bồ-tát làm cho chúng sinh trụ nơi thiền.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới Bát-nhã nên phát khởi tâm an ổn. Giới Bát-nhã nghĩa là làm cho tất cả chúng sinh trụ nơi các thiện căn.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới không thô ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới không thô ác nên phát khởi tâm an ổn. Giới không thô ác nghĩa là tâm nhu hòa đối với tất cả pháp Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới không hối nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới không hối nên phát khởi tâm an ổn. Giới không hối nghĩa là khéo làm những việc đáng làm.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới không kiêu mạn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới không kiêu mạn nên phát khởi tâm an ổn. Giới không kiêu mạn nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh, giúp đỡ những việc làm cho tất cả chúng sinh.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới thiện nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới thiện nên phát khởi tâm an ổn. Giới thiện nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh, có thể nhẫn chịu sự sân hận, mắng chửi, nhục mạ của chúng sinh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới tiếp nhận pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới tiếp nhận pháp nên phát khởi tâm an ổn. Giới tiếp nhận pháp nghĩa là tin các pháp Không giải thoát.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới Phật Tam-muội nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới Phật Tam-muội nên phát khởi tâm an ổn. Giới Phật Tam-muội nghĩa là có tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự

an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí Khổ đế nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí Khổ đế nên phát khởi tâm an ổn. Trí Khổ đế nghĩa là trí biết các ấm không sinh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí Diệt đế nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí Diệt đế nên phát khởi tâm an ổn. Trí Tập đế nghĩa là trí đoạn trừ các ái.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí Tập đế nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí Tập đế nên phát khởi tâm an ổn. Trí Diệt đế nghĩa là trí không sinh các nghiệp kết sử vô minh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí Đạo đế nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí Đạo đế nên phát khởi tâm an ổn. Trí Đạo đế là trí được các pháp bình đẳng không điên đảo.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự quán sát lỗi tự thân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác quán sát lỗi tự thân nên phát khởi tâm an ổn. Quán sát lỗi tự thân nghĩa là tự tâm được vắng lặng quán sát giới của chính mình.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm hộ trì người khác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm hộ trì người khác nên phát khởi tâm an ổn. Tâm hộ trì người khác nghĩa là thấy lỗi của người không sinh sân hận.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm thuần thục nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm thuần thục nên phát khởi tâm an ổn. Tâm thuần thục nghĩa là giáo hóa chúng sinh không mệt mỏi.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm không sân hận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không sân hận nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không sân hận nghĩa là đối với tất cả chúng sinh không sinh ác tâm.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự quán sát tự thân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi quán sát tự thân nên phát khởi tâm an ổn. Quán sát tự thân nghĩa là quán vô ngã.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chỗ không còn một mảy may phiền não nào nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chỗ không còn một mảy may phiền não nào nên phát khởi tâm an ổn. Không một may may phiền não nghĩa là thân nghiệp vắng lặng một cách hoàn hảo.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Vô sinh pháp nhẫn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Vô sinh pháp nhẫn nên phát khởi tâm an ổn. Vô sinh pháp nhẫn nghĩa là chứng tịch diệt.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi vô diệt pháp nhẫn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi vô diệt pháp nhẫn nên phát khởi tâm an ổn. Vô diệt pháp nhẫn nghĩa là chứng Vô sinh pháp nhẫn.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí niệm thọ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí niệm thọ nên phát khởi tâm an ổn. Trí niệm thân nghĩa là xa lìa thân tâm.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí niệm thân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí niệm thân nên phát khởi tâm an ổn. Trí niệm thọ nghĩa là chấm tất cả thọ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí niệm tâm nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí niệm tâm, nên phát khởi tâm an ổn. Trí niệm tâm nghĩa là quán tâm giống như huyễn.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh hoan hỷ địa và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí niệm pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí niệm pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Trí niệm pháp nghĩa là biết như thật tất cả các pháp.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tín căn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tín căn, nên phát khởi tâm an ổn. Tín căn nghĩa là không nương tựa vào tất cả những pháp khác.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tinh tấn căn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tinh tấn căn, nên phát khởi tâm an ổn. Tín căn nghĩa là biết như thật tất cả các pháp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi niệm căn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niệm căn, nên phát khởi tâm an ổn. Niệm căn nghĩa là khéo làm những việc cần làm.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi định căn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi định căn, nên phát khởi tâm an ổn. Định căn nghĩa là được tâm giải thoát.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh hoan hỷ địa và được vô lượng sự an ổn không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tuệ căn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tuệ căn, nên phát khởi tâm an ổn. Tuệ căn nghĩa là hiện biết tất cả pháp.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tín lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tín lực, nên phát khởi tâm an ổn. Tín lực nghĩa là vượt qua tất cả những nghiệp ma.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí lực, nên phát khởi tâm an ổn. Trí lực nghĩa là xa lìa vô trí.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tinh tấn lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tinh tấn lực, nên phát khởi tâm an ổn. Tinh tấn lực nghĩa là thành tựu pháp bất thoái.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi niệm lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niệm lực, nên phát khởi tâm an ổn. Niệm lực nghĩa là nắm giữ tất cả pháp Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh hoan hỷ địa và được vô lượng sự an ổn không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Tam-muội lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Tam-muội lực, nên phát khởi tâm an ổn. Tam-muội lực nghĩa là xa lìa tất cả giác quán.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Bát-nhã lực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã lực, nên phát khởi tâm an ổn. Bát-nhã lực nghĩa là trí tuệ không thể bị người khác chinh phục được.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi niệm giác phần nên

sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niệm giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Niệm giác phần nghĩa là như thật biết các pháp niệm giác phần.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trạch pháp giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trạch pháp giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Trạch pháp giác phần nghĩa là soi biết tất cả pháp.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tinh tấn giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tinh tấn giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Tinh tấn giác phần nghĩa là biết như thật tất cả pháp Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh hoan hỷ địa và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi hỷ giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hỷ giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Hỷ giác phần nghĩa là Tam-muội Tam-ma-bạt-đề.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi ỷ giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi ỷ giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Ỷ giác phần nghĩa là khéo làm những việc cần là đối với tất cả pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi định giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi định giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Định giác phần nghĩa là biết tất cả pháp một cách bình đẳng.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi xả giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi xả giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Xả giác phần nghĩa là không có tâm ưa thích đắm trước trong các Thánh pháp và không có tâm nhàm chán, xem thường phi Thánh pháp.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh kiến nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh kiến, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh kiến nghĩa là nhập định vị.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh giác phần nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh giác phần, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh giác phần nghĩa là xa lìa các sự phân biệt như phân biệt rộng, phân biệt sai khác.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh ngữ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh ngữ, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh ngữ nghĩa là ở nơi tất cả danh tự, âm thanh không sinh các tướng.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh nghiệp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh nghiệp, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh nghiệp nghĩa là nhp vào tất cả quả báo pháp nghiệp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh mạng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh mạng, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh mạng nghĩa là xa lìa những sự mong cầu.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh tu hành nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh tu hành, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh tu hành nghĩa là bỏ bờ bên này để đến bờ bên kia.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Bố thí ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bố thí ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Bố thí ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa chúng sinh bỏ tâm tham lam, ganh ghét.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới Ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới Ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Giới Ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa chúng sinh hủy giới cấm.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Nhẫn nhục ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Nhẫn nhục ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Nhẫn nhục ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa tâm sân hận chúng sinh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Tinh tấn ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Tinh tấn ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa sự lười biếng của chúng sinh.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Thiền ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Thiền ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Thiền ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa chúng sinh khỏi tâm tán loạn.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự

an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Bát-nhã ba-la-mật nghĩa là khéo giáo hóa chúng sinh hết ngu si.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giới nắm giữ chánh pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giới nắm giữ chánh pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Giới nắm giữ chánh pháp nghĩa là hộ trì các Bồ-tát.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi các công đức nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi các công đức, nên phát khởi tâm an ổn. Các công đức nghĩa là cúng dường các Đại Bồ-tát, ca ngợi tên của các Bồ-tát trong mười phương.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí công đức nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí công đức, nên phát khởi tâm an ổn. Trí công đức nghĩa là cho các Bồ-tát và ban cho y phục, thực phẩm, ngọa cụ, thuốc thang, ba trí tăng thượng.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi công đức vắng lặng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức vắng lặng, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức vắng lặng nghĩa là thâm nhập các pháp bình đẳng, không sinh tâm cao thấp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi công đức chánh kiến nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức chánh kiến, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức chánh kiến nghĩa là thâm nhập tất cả pháp không có đầu, giữa và sau cùng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi bố thí nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi bố thí, nên phát khởi tâm an ổn. Bố thí nghĩa là xả bỏ tất cả pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giữ giới nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giữ giới, nên phát khởi tâm an ổn. Giữ giới nghĩa là không tạo ra tất cả điều ác.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi nhẫn nhục nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi nhẫn nhục, nên phát khởi tâm an ổn. Nhẫn nhục nghĩa là tin các pháp.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tinh tấn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tinh tấn, nên phát khởi tâm an ổn. Tinh tấn nghĩa là thâm nhập tất cả công đức không mỏi mệt.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Thiền định nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi thiền định, nên phát khởi tâm an ổn. Thiền định nghĩa là không trú nơi một niệm nào.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã, nên phát khởi tâm an ổn. Bát-nhã nghĩa là hiện tiền thấy các pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự thâu giữ tất cả pháp của Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự thâu giữ tất cả pháp của Như Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Thâu giữ tất cả pháp của Như Lai nghĩa là trực tâm thâu giữ tâm Bồ-đề.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chỗ như pháp mà thuyết nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chỗ như pháp mà thuyết, nên phát khởi tâm an ổn. Như pháp mà thuyết là trí tuệ hành thươ ngôn ngữ của Như Lai.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh niệm nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh niệm, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh niệm nghĩa là thâm nhập các pháp, không hề quên mất.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh Sơ địa Hoan hỷ và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm ý nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm ý, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm ý nghĩa là biết như thật ý trình tự của các pháp.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm vững bền nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm vững bền, nên phát khởi tâm an

ổn. Tâm vững bền nghĩa là thành tựu hạnh oai nghi.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm trừ bỏ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm trừ bỏ, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm trừ bỏ nghĩa là thâm nhập nghĩa lý.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi giải thoát chân chánh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi giải thoát chân chánh, nên phát khởi tâm an ổn. Giải thoát chân chánh nghĩa là chứng vi diệu.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự xa lìa tâm phiền não nên sinh tâm an ổn. Làm cho người khác trụ nơi tâm xa lìa phiền não, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa tâm phiền não nghĩa là hối hận lỗi phiền não đã phát khởi và không tạo tác những phiền não mới, nên sinh thiện pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi như hạnh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi như hạnh chân chánh, nên phát khởi tâm an ổn. Như hạnh nghĩa là là trụ sự thành tựu hạnh Bồ-tát.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi làm những điều đáng làm nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi làm những điều đáng làm, nên phát khởi tâm an ổn. Làm những điều đáng làm là tin và chân không giải thoát cho nên tin các nghiệp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự xa lìa mong cầu bằng tâm ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác lìa sự mong cầu bằng tâm ác, nên phát khởi tâm an ổẵc lìa sự mong cầu bằng tâm ác nghĩa là không tạo tác các việc ác để mong cầu những sự cung kính cúng dường.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không ca ngợi chính mình chê bai người nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác không ca ngợi chính mình mà chê bai người, nên phát khởi tâm an ổn. Không ca ngợi chính mình mà chê bai người nghĩa là tự thân không sinh tưởng công đức chân thật và không chê bai hay che giấu công đức chân thật của người khác.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi pháp chân thật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp chân thật, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp chân thật nghĩa là ở nơi các pháp khởi tướng và không chấp trước tướng.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng

sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi đoạn trừ vô minh tập khí phiền não nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi đoạn trừ vô minh tập khí phiền não, nên phát khởi tâm an ổn. Đoạn trừ vô minh tập khí phiền não nghĩa là không nhàm chán căn bản phàm phu ngu si nên không nghĩ đến địa vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không chạy theo ái dục nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi không chạy theo ái dục, nên phát khởi tâm an ổn. Không chạy theo ái dục nghĩa là các pháp ác bất thiện chưa sinh làm cho không sinh, các thiện pháp đã sinh làm cho không mất đi.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí hiển hiện nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí hiển hiện, nên phát khởi tâm an ổn. Trí hiển hiện nghĩa là chứng Thánh đế.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm chánh trực nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm chánh trực, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm chánh trực nghĩa là không phân biệt Thánh đạo.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi không sinh thân tướng khác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi không sinh thân tướng khác, nên phát khởi tâm an ổn. Không sinh thân tướng khác nghĩa là xa lìa sự tăng trưởng pháp ác.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi ý ngữ đầu tiên nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi ý ngữ đầu tiên, nên phát khởi tâm an ổn. Ý ngữ trước tiên nghĩa là trước hết đã phát ra ngôn ngữ thiện cho nên cùng với những lời an ủi, dẫn dụ không hề mỏi mệt với những tại nạn, bệnh tật.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí không chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí không chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Trí không chướng ngại nghĩa là tự nhiên biết tất cả luận nghị, kỹ thuật và nghiệp của xuất thế gian và nghiệp của thế gian nơi tất cả thế giới nơi mười phương.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí vô ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí vô ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Trí vô ngại trong các nghiệp nghĩa là đoạn trừ chấp thường và chấp đoạn.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sở thuyết không ngôn ngữ mà nói ngôn ngữ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sở thuyết không ngôn ngữ mà nói ngôn ngữ, nên phát khởi tâm an ổn. Chỗ nói không ngôn ngữ mà nói ngôn ngữ nghĩa là xa lìa sự nhớ nghĩ của tâm ý và ý thức.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí pháp giới nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí pháp giới, nên phát khởi tâm an ổn. Trí pháp giới nghĩa là không lìa trí pháp giới bất nhị của tất cả các pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm xa lìa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm xa lìa, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm xa lìa nghĩa là không chấp trước tướng ở trong các pháp quán vô tưởng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi trí không chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí không chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Trí không chướng ngại nghĩa là trí thanh tịnh đối với hữu biên hay vô biên.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi ý thuyết ngôn ngữ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi ý thuyết ngôn ngữ, nên phát khởi tâm an ổn. Ý thuyết ngôn ngữ nghĩa là nương vào nguyện lực thù thắng để hồi hướng các thiện căn.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi pháp nhu hòa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp nhu hòa, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp nhu hòa nghĩa là làm cho tất cả chúng sinh tin vào điều thiện.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự xa lìa các nghiệp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự xa lìa các nghiệp, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa các nghiệp là biết các kiến chấp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trở về nương tựa Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trở về nương tựa Phật, nên phát khởi tâm an ổn. Trở về nương tựa Phật nghĩa là không hủy phạm giới Như Lai.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trở về nương tựa Pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trở về nương tựa Pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Trở về nương tựa Pháp nghĩa là không hủy báng Pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trở về nương tựa Tăng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trở về nương tựa Tăng, nên phát khởi tâm an ổn. Trở về nương tựa Tăng nghĩa là quán sát giới.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không kiêu mạn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không kiêu mạn, nên phát khởi tâm an ổn. Không kiêu mạn nghĩa là sinh tâm tôn trọng đối với tất cả chúng sinh.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm không sân hận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không sân hận, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không sân hận nghĩa là từ bỏ tâm nóng như lửa.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không dua nịnh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không dua nịnh, nên phát khởi tâm an ổn. Không dua nịnh nghĩa là xa lìa những sự cúng dường, ăn uống… vì làm ân cho người khác.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi xa lìa vọng ngữ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi xa lìa vọng ngữ, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa vọng ngữ nghĩa là giáo hóa chúng sinh không thủ không xả.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không vì lợi dưỡng mà nói nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không vì lợi dưỡng mà nói, nên phát khởi tâm an ổn. Không vì lợi dưỡng mà nói nghĩa là tiếp nối dòng Thánh nên thành tựu viên mãn các công đức của hạnh Đầu-đà.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chánh mạng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh mạng, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh mạng nghĩa là thâm nhập giáo pháp nên không có khổ nào mà không thọ và không có lạc nào mà không xả.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi chỗ độc hành không đồng bạn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chỗ độc hành không đồng bạn, nên phát khởi tâm an ổn. Trụ nơi chỗ độc hành không đồng bạn nghĩa là xa lìa sự nói năng.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi pháp lạc nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp lạc, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp lạc nghĩa là sợ khổ nơi ba cõi và không mất tâm Bồ-đề.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự xa lìa cửu chủng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự xa lìa cửu chủng, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa cửu chủng nghĩa là xa lìa chín loại trú xứ của chúng sinh.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm vắng lặng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm vắng lặng, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm vắng lặng. Nghĩa là tâm không hối tiếc.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi công đức tu hạnh Xa-ma-tha nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức tu hạnh Xa-ma-tha, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức tu hạnh Xa-ma-tha nghĩa là tâm nhu nhuyến.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm không buông lung nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không buông lung, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không buông lung nghĩa là không buông lung giới nên thực hành về giới, thấy lỗi lầm hủy phạm cấm giới của tất cả những kiến chấp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự không dối gạt trời nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không dối gạt trời, nên phát khởi tâm an ổn. Không dối gạt trời, người nghĩa là không xả bỏ tâm Bồ-đề.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự tu hành nên sinh

tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự tu hành, nên phát khởi tâm an ổn. Tu hành nghĩa là ban hạnh phúc an vui cho các chúng sinh nên lấy sự bình an tối thượng.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi việc không có hành vi xấu ác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi việc không có hành vi xấu ác, nên phát khởi tâm an ổn. Không có hành vi xấu ác nghĩa là khéo điều phục tâm.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi làm đệ tử cho tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi việc làm đệ tử cho tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Làm đệ tử cho tất cả chúng sinh nghĩa là làm đệ tử phụng sự cho tất cả chúng sinh, cho nên họ có làm gì đều nên giúp họ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự tùy thuận và phục tùng tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự tùy thuận và phục tùng tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Tùy thuận và phục tùng tất cả chúng sinh nghĩa là không có tâm kiêu mạn đối với phước điền.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh ở địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất và được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi sự cầu pháp thành tựu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự cầu pháp thành tựu, nên phát khởi tâm an ổn. Cầu pháp thành tựu nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh không mỏi mệt và được ở cõi nước Phật thanh tịnh nên có tăng thượng. Thường cầu giới, nghe pháp nhưng không thủ bố thí, không xả tham ganh, không thủ giữ giới, không xả phá giới, không thủ nhẫn nhục, không xả sân, không thủ tinh tấn, không xả giải đãi, không thủ thiền định, không xả giác quán, không thủ Bát-nhã, không xả ngu si, không thủ thiện căn, không xả bất thiện căn.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm tôn trọng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm tôn trọng, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm tôn trọng nghĩa là đối với pháp luôn như thật tu hành.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm tôn trọng đối với Pháp sư nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm tôn trọng đối với Pháp sư, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm tôn trọng đối với Pháp sư nghĩa là đối với Pháp sư luôn xem như Phật.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm không ác khẩu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không ác khẩu, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không ác khẩu nghĩa là nói những lời giáo hóa điều phục chúng sinh.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã được trụ nơi tâm không sân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không sân, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không sân nghĩa là nhập vào các nghiệp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

❑

KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN

QUYỂN 3

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự bố thí nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự bố thí nên phát khởi tâm an ổn. bố thí nghĩa là thuyết đúng như pháp đã nghe.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi ái ngữ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi ái ngữ nên phát khởi tâm an ổn. Ái ngữ nghĩa là tâm không vì sự ăn uống mà thuyết pháp.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự lợi ích nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự lợi ích nên phát khởi tâm an ổn. Lợi ích nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh làm cho họ thọ trì, đọc tụng không mệt mỏi.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi đồng sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi đồng sự nên phát khởi tâm an ổn. Đồng sự nghĩa là bố thí làm cho các chúng sinh trụ nơi Đại thừa.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Bồ-đề nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự bố thí nên phát khởi tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề nghĩa là làm cho giáo pháp mãi mãi thường còn, không bị đoạn diệt, nên tâm muốn phát tâm tinh tấn và tâm thâu giữ, tâm tu hành chân chánh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi nghĩa vô ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi nghĩa vô ngại nên phát khởi tâm an ổn. Nghĩa vô ngại nghĩa là thâm nhập pháp như thật.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp vô ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp vô ngại nên phát khởi tâm an ổn.

Pháp vô ngại nghĩa là trí thâm nhập tất cả Phật.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi từ vô ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi từ vô ngại nên phát khởi tâm an ổn. Từ vô ngại nghĩa là trí thâm nhập tất cả âm thanh, văn tự.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi lạc thuyết vô ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi lạc thuyết vô ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Lạc thuyết vô ngại nghĩa là trí thâm nhập tất cả pháp và phương tiện văn cú khác nhau.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí không chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí không chướng ngại nên phát khởi tâm an ổn. Trí không chướng ngại nghĩa là trí thuyết tất cả pháp Phật không ngừng nghỉ. Giữ một câu pháp tồn tại trong vô biên kiếp để giảng nói mà không khởi tâm.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh Sơ địa Hoan hỷ, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự giáo hóa tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự giáo hóa tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Giáo hóa tất cả chúng sinh nghĩa là có thể nhẫn thọ tất cả những phiền não nhiễm ô của chúng sinh. phiền não nhiễm ô nghĩa là cả thân và tâm đều bị bức rức khó chịu.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi đều không bị những sự mất mát nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi đều không bị những sự mất mát, nên phát khởi tâm an ổn. Không bị những sự mất mát nghĩa là không mất các thiện căn.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm không tương ưng xúc nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không tương xúc, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không tương ưng xúc nghĩa là không mất các thiện căn.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tinh tấn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tinh tấn, nên phát khởi tâm an ổn. Tinh tấn nghĩa là thành tựu viên mãn các thiện pháp nên xa lìa tất cả pháp bất thiện.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm Từ quán sát các chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm Từ quán sát các chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm từ quán sát các chúng sinh nghĩa là tâm bình đẳng với tất cả các chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm không tổn hại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không tổn hại, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không tổn hại nghĩa là che chở tất cả các chúng sinh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm xa lìa nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm xa lìa, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm xa lìa nghĩa là vào tất cả các pháp trong ba đời đều bình đẳng.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp nhớ nghĩ tâm Từ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp nhớ nghĩ tâm Từ, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp nhớ nghĩ tâm Từ nghĩa là không thấy tất cả pháp nên không chấp trước sự không thấy pháp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi công đức ban đầu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức trụ ban đầu, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức trụ ban đầu nghĩa là không xả bỏ tâm Bồ-đề nên tùy thuận tất cả hạnh Bồ-tát. Tùy thuận tất cả hạnh Bồ-tát nghĩa là tâm đại Từ bình đẳng bao trùm tất cả chúng sinh, là hóa giải tất cả tâm đố kỵ của họ, xa lìa tất cả những sự phá giới, xa lìa tất cả tâm sân hận, xa lìa tất cả tâm ngu si. Có bốn Nhiếp pháp là che chở và giáo hóa các chúng sinh; đối với các chúng sinh đều bằng tâm bình đẳng như mặt đất bao la không nhớ đến tâm Tiểu thừa thấp kém; tùy thuận các hạnh lành của tất cả chúng sinh đã làm; đầy đủ trọn vẹn tâm đại Bi, Bố thí, Giữ giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Bát-nhã. Lãnh hội các pháp vi diệu thù thắng của chư Phật học các thiện nghiệp căn bản của Bát-nhã nên luôn luôn hành hai hạnh trang nghiêm là công đức và trí tuệ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tướng hy hữu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tướng hy hữu, nên phát khởi tâm an ổn. Tướng hy hữu nghĩa là tất cả pháp không có hai tướng, nên đối với tất cả hạnh sinh tướng tự hành.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi nhẫn nhục nhu hòa nên sinh

tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi nhẫn nhục nhu hòa, nên phát khởi tâm an ổn. Nhẫn nhục nhu hòa nghĩa là khi bị người khác dùng lời ác khẩu mắng nhiếc và những chê bai bất thiện mà vẫn không sinh tâm sân hận.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi nhan sắc tươi vui nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi nhan sắc tươi vui, nên phát khởi tâm an ổn. Nhan sắc tươi vui nghĩa là không nói lỗi của người khác.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp vô sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp vô sự, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp vô sự nghĩa là tất cả chỉ là danh từ. Vì sao. Vì thể của vô sự chẳng khác thể sự và thể sự chẳng thể vô sự; tức thể sự là vô sự. Trí vô sự nương vào thể sự kia vì tất cả pháp vô sự.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp trụ trì nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp trụ trì, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp trụ trì nghĩa là tất cả pháp bất động.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Trụ nơi pháp nghĩa là sự sai biệt không y trú.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nhập nơi phi trí tuệ đoạn phiền não và phi bất đoạn phiền não nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nhập nơi phi trí tuệ đoạn phiền não và phi bất đoạn phiền não, nên phát khởi tâm an ổn. Nhập nơi phi trí tuệ đoạn phiền não và phi bất đoạn phiền não nghĩa là thể của trí tuệ tức thể của phiền não. Vì sao? Vì thể trí tuệ phiền não và thể phiền não chẳng khác thể trí tuệ; tức thể trí tuệ là phiền não, tức thể phiền não là thể trí tuệ. Do nghĩa này, chẳng trái trí tuệ có thể đoạn được phiền não. Ví như đầu ngón tay không thể tự xúc chạm nó được, cũng như vậy, chẳng phải trí tuệ có thể đoạn được phiền não.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ sự chẳng thường, chẳng bất thường của Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự chẳng thường, chẳng bất thường của Như Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Nhập sự chẳng thường, chẳng bất thường của Như Lai nghĩa là không chấp lấy tướng và thể.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nhập trí bất tư nghì của Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nhập trí bất tư nghì của Như

Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Nhập trí bất tư nghì của Như Lai nghĩa là tùy tâm chúng sinh có thể hóa độ thì thuyết pháp khế hợp với họ chứ không thể nói quá xa.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ vào vô sắc nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ vào vô sắc, nên phát khởi tâm an ổn. Vì sao? Vì thể vô sắc tướng chẳng khác thể sắc tướng và thể sắc tướng chẳng khác thể vô sắc tướng; tức thể sắc tướng là vô sắc tướng. Thể sắc tướng nương vào trí vô sắc tướng kia, vì tất cả pháp vô sắc tướng.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi phương tiện nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi phương tiện, nên phát khởi tâm an ổn. Phương tiện nghĩa là tiếp nhận tất cả pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi công đức không cùng tận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức không cùng tận, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức không cùng tận nghĩa là đem các thiện căn hướng về giác ngộ.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí công đức nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí công đức, nên phát khởi tâm an ổn. Trí công đức nghĩa là tin tất cả pháp là Không.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Bát-nhã căn bản thiện nghiệp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã căn bản thiện nghiệp, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp Bát-nhã căn bản thiện nghiệp nghĩa là tự thân trụ nơi bạch pháp. Pháp Bát-nhã căn bản thiện nghiệp nghĩa là làm cho người khác trụ nơi bạch pháp Bát-nhã.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Tam-muội nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Tam-muội, nên phát khởi tâm an ổn. Tam-muội nghĩa là Thiền định vắng lặng Tam-muội.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh

tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm viên mãn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm viên mãn, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm viên mãn nghĩa là nhập vào tất cả các việc làm.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí trung đạo nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí trung đạo, nên phát khởi tâm an ổn. Trí trung đạo nghĩa là trí cứu cánh thanh tịnh. Vì sao? Vì thể trung đạo chẳng khác thể một bên và thể một bên chẳng khác thể trung đạo, tức thể một bên là thể trung đạo.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp vô thường nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp vô thường, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp vô thường nghĩa là các pháp có ở giữa, có ranh giới, cho nên các pháp có ở giữa, có ranh giới. Vì sao? Vì thể hữu vi không khác thể có ở giữa có ranh giới và thể có giữa có ranh giới không khác thể hữu vi, thể hữu vi không khác thể có giữa có ranh giới.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp thường nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp thường, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp thường nghĩa là các pháp không ở giữa không bờ mé, cho nên các pháp không ở giữa không bờ mé. Vì sao? Vì thể vô vi không khác thể không ở giữa không bờ mé, thể không ở giữa không bờ mé thể vô vi; thể vô vi chẳng khác thể không ở giữa không bờ mé. Không ở

giữa không bờ mé nghĩa là luôn luôn tịnh, không thay đổi.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự thù thắng cúng dường Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự thù thắng cúng dường Phật, nên phát khởi tâm an ổn. Thù thắng cúng dường Phật nghĩa là cúng dường Phật hiện tại, tin giáo pháp Đại thừa. Các Bồ-tát khéo cung kính cúng dường, thỉnh hỏi, luận bàn, nghe pháp và đem các thực phẩm, ngọa cụ… dâng cúng, cấp cho tùy theo khả năng, sức lực mà làm cho họ trụ nơi Đại thừa.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp vô vi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp vô vi, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp vô vi nghĩa là khái niệm hữu vi vậy. Vì sao? Vì thể vô vi chẳng khác thể hữu vi, thể hữu vi chẳng khác thể vô vi; tức thể hữu vi là vô vi, thể hữu vi nương vào trí vô vi vì tất cả pháp vô vi.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp khó thấy nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp khó thấy, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp khó thấy nghĩa là thể nhân duyên của tất cả pháp.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp khó biết nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp khó biết, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp khó biết nghĩa là quán tâm niệm vốn không thật thể.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp khó hiểu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp khó hiểu, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp khó hiểu nghĩa là biết rõ sự biết rõ bình đẳng về tất cả pháp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi không vẩn đục tất cả pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi không vẩn đục tất cả pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Không vẩn đục tất cả pháp nghĩa là thường thanh tịnh vậy.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp không cùng tận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp không cùng tận, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp không cùng tận nghĩa là không có bản thể mà ví dụ.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự

an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp không hoại diệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp không hoại diệt, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp không hoại diệt nghĩa là nhập các pháp bình đẳng khắp ba đời. Vì tất cả pháp không xa lìa pháp nên pháp không sai biệt.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi bốn Thánh đế không sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi bốn Thánh đế không sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Bốn thánh đế không sai biệt nghĩa là bốn Thánh đế không sai biệt. Nói cách khác bốn Thánh đế không sai biệt là thường thanh tịnh vậy.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi vô minh duyên hành không sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi vô minh duyên hành không sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Vô minh duyên hành không sai biệt nghĩa là vô minh tức là duyên hành. Vì sao? Vì nhân vô minh chẳng khác có sự duyên hành. Nếu nhân vô minh mà khác sự duyên hành thì phải không có nhân mà có các hành. Do nghĩa này nên nhân vô minh chẳng khác sự hiện hữu các hành quả. Như vậy, nghĩa nhân quả thành vì do bản lai thanh tịnh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp thường nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp thường, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp thường nghĩa là thể vô thường tức là thể thường. Vì sao? Vì thể thường chẳng khác thể vô thường, thể vô thường chẳng khác thể thường, tức thể vô thường là thể thường.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự không sinh không diệt của Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không sinh không diệt của Như Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Như Lai không sinh không diệt nghĩa là dùng pháp không đối trị. Ví như hư không không sinh không diệt, vì hư không không có ranh giới cũng không ở khoảng giữa. Nhưng dựa vào nhân quán sát mà thấy có thượng trung hạ, hư không của lỗ kim, hư không của lỗ bình, là lỗ hư không vô lượng. Nhưng hư không không có thượng trung hạ, vì nó không sinh không diệt, không phân biệt mà hư không tự nhiên không phân biệt. Tất cả những sự việc hiện thấy hiện tiền như vậy là vì bất cộng tương ưng pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri không sinh, không diệt, không chính giữa, không bở mé như vậy nhưng vì tất cả chúng sinh mà thấy có thượng trung hạ, dựa vào tâm không chính giữa, không bờ

mé mà thấy sác sự kiện như vậy: Đây là Thanh văn thừa, đây là Bích-chi thừa, đây là Phật thừa. Tất cả chúng sinh có thể thọ, có thể dụng, nhưng Như Lai không phân biệt, lìa phân biệt và tự nhiên không phân biệt. Những sự tạo tác như vậy do pháp Bất cộng tương ưng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như ánh sáng mặt trời nương vào trú xứ mà trông thấy có nhiều hình ảnh khác nhau, nhưng ánh sáng mặt trời không phân biệt và xa lìa sự phân biệt là do pháp Bất cộng tương ưng.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nên Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri nương vào tâm chúng sinh quán thấy vô số trí sai biệt, nhưng Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên không phân biệt. Hiện thấy tất cả những sự kiện như vậy vì do pháp Bất cộng tương ưng và không có sác thừa cho đến Đại thừa.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự công đức, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự xa lìa các phiền não vì tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự xa lìa các phiền não vì tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp không hoại diệt nghĩa là nhập các pháp bình đẳng khắp ba đời. Xa lìa các phiền não vì tất cả chúng sinh nghĩa là pháp môn sáng suốt khắp thân tâm.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Bát-nhã môn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã môn, nên phát khởi tâm an ổn. Bát-nhã môn nghĩa là tên của bốn pháp, đó là tín, bất phóng dật, trực tâm và tăng thượng tâm. Các Bồ-tát được thành tựu pháp minh môn Bát-nhã và nương vào pháp minh môn Bát-nhã nên các Đại Bồ-tát xa lìa những con đường ác.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí minh môn Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi minh môn Bát-nhã, nên phát khởi tâm an ổn. Trí minh môn Bát-nhã là tên của bốn pháp đó là: Công đức, tín không, giải thoát, làm cho chúng sinh trụ nơi tâm Bồ-đề. Các Bồ-tát được thành tựu trí minh môn Bát-nhã, nương vào trí minh môn đó, các Đại Bồ-tát đoạn trừ các nghiệp ma.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi bố thí không cùng tận mà tu hành Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm bố thí không cùng tận mà tu hành Bát-nhã, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm bố thí

không cùng tận mà tu hành Bát-nhã nghĩa là có thể giáo hóa chúng sinh thành tựu không còn tâm lý bỏn sẻn, tật đố.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm giới không cùng tận tu hành Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm giới không cùng tận tu hành Bát-nhã, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm giới không cùng tận tu hành Bát-nhã nghĩa là có thể giáo hóa các chúng sinh phá giới, làm cho họ được thanh tịnh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng công đức.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự công đức, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi vắng lặng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi vắng lặng, nên phát khởi tâm an ổn. Vắng lặng nghĩa là xa lìa thân tâm, phát khởi tất cả thiện căn, không khiếp nhược.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp hữu vi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp hữu vi, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp hữu vi nghĩa là tất cả pháp chẳng phải không, chẳng phải bất không; chẳng phải điên đảo, chẳng phải không điên đảo, chẳng phải tăng thượng, chẳng phải không tăng thượng; chẳng phải sự, chẳng phải bất sự; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải tướng, chẳng phải bất tương; chẳng pháp nương tựa, chẳng phải không nương tựa; chẳng phải nhị, chẳng phải bất nhị; chẳng phải diệt, chẳng phải bất diệt; chẳng phải thủ, chẳng phải bất thủ. Vào được như vậy mới gọi là thể của pháp hữu vi.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp vô vi nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp vô vi, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp vô vi nghĩa là các pháp này không sai biệt, không sinh, không khởi tâm, không điên đảo, không phân biệt và xa lìa sự phân biệt. Đó gọi là thể của Pháp vô vi.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi chánh kiến nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chánh kiến, nên phát khởi tâm an ổn. Chánh kiến nghĩa là nhập tướng nhị và bất nhị. Vì sao? Vì thể bất nhị chẳng khác thể nhị và thể nhị chẳng khác thể bất nhị, tức thể nhị là bất nhị. Nếu có thể nhập tướng nhị và bất nhị này thì gọi là chánh kiến.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm không sân hận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm không sân hận, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm không sân hận nghĩa là tâm an ổn đi vào nghiệp của tất cả

chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự công đức, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ vào đạo Ba-la-mật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ vào đạo Ba-la-mật, nên phát khởi tâm an ổn. Nhập đạo Ba-la-mật nghĩa là phương tiện nắm lấy Bát-nhã.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi chỗ sinh ra trong nhà chư Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chỗ sinh ra trong nhà chư Phật, nên phát khởi tâm an ổn. Sinh ra trong nhà chư Phật nghĩa là trang nghiêm công đức và trang nghiêm trí tuệ.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự phát tâm Bồ-đề nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự phát tâm Bồ-đề, nên phát khởi tâm an ổn. Phát tâm Bồ-đề nghĩa là an trú nơi tâm Đại Từ, đại Bi. Vì sao? Vì được vào nơi tất cả pháp.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Bát-nhã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Bát-nhã, nên phát khởi tâm an ổn. Bát-nhã nghĩa là pháp hữu vi và vô vi không sai biệt.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi phương tiện nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi phương tiện, nên phát khởi tâm an ổn. Phương tiện nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự công đức, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh có chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh có chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh có chướng ngại nghĩa là năm Ba-la-mật.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh không chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh không chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh không chương ngại nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh hữu lậu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh hữu lậu, nên phát khởi tâm an ổn.

Hạnh hữu lậu nghĩa là thấy các pháp hành.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh vô lậu nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh vô lậu, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh vô lậu nghĩa là không thấy các pháp hành.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh hữu lượng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh hữu lượng, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh hữu lượng nghĩa là trú nơi các tướng tâm.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự công đức, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh vô lượng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh vô lượng, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh vô lượng nghĩa là không có các hành tướng của tâm.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí hữu lượng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí hữu lượng, nên phát khởi tâm an ổn. Trí hữu lượng nghĩa là quán sát ấm, giới, nhập, nhân duyên tích tập là xứ, là phi xứ và quán sát trí tướng phương tiện.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Vô lượng tác trí nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi vô lượng tác trí, nên phát khởi tâm an ổn. Vô lượng tác trí nghĩa là chỗ của tâm hành vô tác.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hữu biên nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hữu biên, nên phát khởi tâm an ổn. Hữu biên nghĩa là năm Ba-la-mật.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi vô biên nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi vô biên, nên phát khởi tâm an ổn. Vô biên nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi chỗ tự thân có thể vắng lặng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tự thân có thể vắng lặng, nên phát khởi tâm an ổn. Tự thân có vắng nghĩa là quán sát pháp vô ngã.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi thân tân vắng lặng nên sinh

tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi thân tâm vắng lặng, nên phát khởi tâm an ổn. Thân tâm vắng lặng nghĩa là giáo hóa tất cả chúng sinh mà không mỏi mệt.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trực tâm thanh tịnh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trực tâm thanh tịnh, nên phát khởi tâm an ổn. Trực tâm thanh tịnh nghĩa là quán sát tất cả chúng sinh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự quán sát tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự quán sát tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Quán sát tất cả chúng sinh nghĩa là quán sát tất cả chúng sinh.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi công đức bình đẳng đối với tất cả chúng sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi công đức bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Công đức bình đẳng đối với tất cả chúng sinh nghĩa là năm công đức Ba-la-mật.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự hàng phục tâm bỏn sẻn, ganh ghét nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự hàng phục tâm bỏn sẻn, nên phát khởi tâm an ổn. Hàng phục tâm bỏn sẻn, ganh ghét nghĩa là buông xả tất cả vật bên trong lẫn ngoài.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự không nói quanh co nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự không nói quanh co, nên phát khởi tâm an ổn. Không nói quanh co nghĩa là có tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự cúng dường Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự cúng dường Phật, nên phát khởi tâm an ổn. Cúng dường Phật nghĩa là chỗ nương tựa, cúng dường, nắm giữ, có khả năng sinh ra pháp xuất thế của chư Phật, Bồ-tát.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí hạnh cúng dường Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí hạnh cúng dường Như Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Trí hạnh cúng dường Như Lai nghĩa là làm cho tất cả chúng sinh an trú nơi pháp không lui sụt.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm khẩu hạnh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm khẩu hạnh, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm khẩu hạnh nghĩa là làm cho chúng sinh từ bỏ lỗi về tâm và khẩu để

được thanh tịnh.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi việc Phật không thấy việc ma nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi việc Phật không thấy việc ma, nên phát khởi tâm an ổn. Trụ nơi việc Phật không thấy việc ma nghĩa là không thấy nghiệp ma để giáo hóa chúng sinh.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi đức tin chư Phật Như Lai nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi đức tin chư Phật Như Lai, nên phát khởi tâm an ổn. Tin chư Phật Như Lai là thường nghĩa là chư Phật thường dùng không sai biệt.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi niềm tin chư Phật Như Lai là lạc nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niềm tin chư Phật Như Lai là lạc, nên phát khởi tâm an ổn. Tin chư Phật Như Lai là lạc nghĩa là tin chư Phật Như Lai luôn luôn hành dụng những hạnh Phật không ngưng nghỉ.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi niềm tin chư Phật Như Lai là tịnh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niềm tin chư Phật Như Lai là tịnh, nên phát khởi tâm an ổn. Tin chư Phật Như Lai là tịnh nghĩa là không có sự không thấy, nghe, suy nghĩ.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tin chư Phật Như Lai là ngã nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tin chư Phật Như Lai là ngã, nên phát khởi tâm an ổn. Tin chư Phật Như Lai là ngã nghĩa là tin thân Như Lai vô biên. Vô biên thân nghĩa là nói về Như Lai có thân vô biên.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi an ổn sự nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi an ổn sư, nên phát khởi tâm an ổn. An ổn sự nghĩa là làm cho tất cả chúng sinh được bảo vệ thân tâm chính mình khỏi sự bức bách. Không có một pháp nhỏ nào có thể sinh ra khổ mà không thọ và không có một pháp nhỏ nào có thể sinh ra lạc mà không xả.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tất cả pháp vô tướng nên

sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tất cả pháp vô tướng, nên phát khởi tâm an ổn. Tất cả pháp vô tướng nghĩa là thể vô tướng. Vì sao? Vì không chấp thể vô tướng vậy.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự quay về nương tựa Phật nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự quay về nương tựa Phật, nên phát khởi tâm an ổn. Quay về nương tựa Phật nghĩa là không làm tất cả hành động ác.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự quay về nương tựa Pháp nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi sự quay về nương tựa Pháp, nên phát khởi tâm an ổn. Quay về nương tựa Pháp nghĩa là tích tập nhân duyên để nương tựa phá.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi quay về nương tựa Tăng nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi quay về nương tựa Tăng, nên phát khởi tâm an ổn. Quay về nương tựa Tăng nghĩa là xa lìa tâm yêu ghét.

Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tâm Bồ-đề nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tâm Bồ-đề, nên phát khởi tâm an ổn. Tâm Bồ-đề nghĩa là phát khởi trí chẳng thể nghĩ bàn.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi thân vô biên sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi thân vô biên sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Thân vô biên sai biệt nghĩa là vượt qua tất cả các pháp tướng.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi tín không sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi tín không sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Tín không sai biệt nghĩa là tin các nghiệp và quả báo.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí Tam-ma-bạt-đề nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí Tam-ma-bạt-đề, nên phát khởi tâm an ổn. Trí Tam-ma-bạt-đề nghĩa là trí quán sát nhập bản thể.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp không sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp không sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp không sai biệt nghĩa là pháp tu hành.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi Thiện tri thức không sai biệt nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi Thiện tri thức không sai biệt, nên phát khởi tâm an ổn. Thiện tri thức không sai biệt nghĩa là không khi dối các Thiện tri thức.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi pháp tùy thuận nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi pháp tùy thuận, nên phát khởi tâm an ổn. Pháp tùy thuận nghĩa là đối với các pháp như thật mà tu hành.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi hạnh hổ thẹn nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi hạnh hổ thẹn, nên phát khởi tâm an ổn. Hạnh hổ thẹn nghĩa là tu hạnh lành về nghiệp thân, miệng, ý.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự xa lìa tâm ái nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác xa lìa tâm ái, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa tâm ái nghĩa là pháp lành chưa sinh có thể làm cho sinh.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi sự xa lìa tâm sân nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác xa lìa tâm sân, nên phát khởi tâm an ổn. Xa lìa tâm sân nghĩa là không đánh mất pháp lành đã sinh.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi thiện căn phòng hộ tự thân và người khác nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi thiện căn phòng hộ tự thân và người khác, nên phát khởi tâm an ổn. Thiện căn phòng hộ tự thân nghĩa là phòng hộ hành động đưa đến nghiệp; Thiện căn phòng hộ người khác nghĩa là hộ trì làm cho họ an trú nơi Đại Từ, đại Bi.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

Này Văn-thù-sư-lợi! Các Đại Bồ-tát có năm pháp có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng an ổn, không sợ hãi. Đó là:

1. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi trí giải thoát không chướng ngại nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi trí giải thoát không chướng ngại, nên phát khởi tâm an ổn. Trí giải thoát không chướng ngại nghĩa là thanh tịnh không hai.

2. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi niềm tin về các pháp do nhân duyên sinh nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi niềm tin về các pháp do nhân duyên sinh, nên phát khởi tâm an ổn. Tin về các pháp do nhân duyên sinh nghĩa là thấy thể của các pháp nhân duyên không sinh.

3. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi các pháp không có trú xứ nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi các pháp không có trú xứ, nên phát khởi tâm an ổn. Các pháp không có trú xứ nghĩa là tất cả pháp

không có chỗ sai biệt trong mười phương cõi.

4. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi chư Phật Như Lai như hư không nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chư Phật Như Lai như hư không, nên phát khởi tâm an ổn. Chư Phật Như Lai như hư không nghĩa là Phật không sai biệt và không chỗ trú.

5. Bồ-tát phát tâm thế này: Ta đã trụ nơi chư Phật Như Lai xa lìa tâm ý và ý thức nên sinh tâm an ổn, làm cho người khác trụ nơi chư Phật Như Lai xa lìa tâm ý và ý thức, nên phát khởi tâm an ổn. Chư Phật Như Lai xa lìa tâm ý và ý thức nghĩa là chư Phật đạt đến trí tự nhiên, do đó được trí không chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi là năm pháp. Các Đại Bồ-tát nào được năm pháp này thì có thể làm thanh tịnh địa Hoan hỷ thứ nhất, được vô lượng sự an ổn, không sợ hãi.

❑

KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN

QUYỂN 4

Bấy giờ, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử biết Đức Như Lai thuyết pháp xong, nên hỏi Đại Bồ-tát Phổ Hiền:

–Phật tử! Thế nào là trí không chướng ngại của chư Phật Như Lai?

Thế nào là sức giáo hóa chúng sinh của chư Phật Như Lai?

Thế nào là trí tự nhiên hiện hữu khắp nơi của chư Phật Như Lai?

Thế nào là trí chẳng thể nghĩ bàn thanh tịnh cõi nước của chư Phật Như Lai?

Thế nào là thân vô biên khắp mọi nơi của chư Phật Như Lai?

Thế nào là cảnh giới bất khả tư nghì của chư Phật Như Lai?

Thế nào là trí không sai biệt của, không nương tựa của chư Phật Như Lai?

Thế nào là thân không chướng ngại của chư Phật Như Lai?

Đại Bồ-tát Phổ Hiền nói với Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử:

–Văn-thù-sư-lợi! Pháp môn này khó thấy khó biết, chẳng phải cảnh giới giác, và khó có thể tin được.

Văn-thù-sư-lợi! Người nào tin được pháp môn này, phải biết người đó đã từng cúng dường vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Tôi vì tất cả chúng sinh mù tối nên nói pháp môn này để làm ngọn đèn soi sáng.

Văn-thù-sư-lợi Pháp vương Tử thưa:

–Đúng thế! Đúng thế! Phật tử! Các chúng sinh đó đã từng tu tập vô lượng, vô biên công đức trí tuệ, cho nên tôi vì những chúng sinh đó mà hỏi. Các chúng sinh đó có vô lượng a-tăng-kỳ nghiệp, phải vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nên tôi vì họ mà hiện thân, làm cho nghiệp chướng của họ được tiêu trừ, cho nên tôi vì những chúng sinh đó mà hỏi. Vì những chúng sinh không có sự không thấy nghe mà cúng dướng, nên tôi vì những chúng sinh ấy mà hỏi.

Phật tử! Người nào không tin pháp môn này thì không bao giờ có thể

đạt đến Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật tử! Vì số đông chúng sinh mong được an ổn, vì ba phát vô lượng niềm vui cho chúng sinh; vì tất cả tâm thương xót các thế gian nên làm cho nhiều người được lợi ích; vì sự an ổn khoái lạc của số đông trời nên nói pháp môn này.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Phổ Hiền trả lời Văn-thù-sư-lợi Pháp vương Tử:

–Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trí không chướng ngại của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là ở mỗi mỗi tứ thiên hạ, một một thế giới trong tất cả thế giới khắp mười phương thế giới, chư Phật Như Lai đều có thể hóa độ cả trời người và chư Bồ-tát. Nếu với người mà cần hiện thân sắc vàng ròng thì chư Phật Như Lai liền vì họ mà thị hiện, làm cho những chúng sinh đó được thấy thân sắc vàng ròng của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Hỏa quang minh diệm như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Hỏa quang minh diệm như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Điện quang minh diệm như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Điện quang minh diệm như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Nhật nguyệt đăng minh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Nhật Nguyệt đăng minh của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Thập nhất thiết quang minh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Tập nhất thiết quang minh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Tự tại vương như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Tự tại vương như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Sư tử vương như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu sư tử vương như ý bảo vương của chư Phật Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Sư tử tràng như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân mắng tử tràng như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Đế Thích vương anh lạc như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Đế Thích vương anh lạc như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Nhất thiết chư Thiên ánh sáng như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Nhất thiết chư Thiên ánh sáng như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Kim cang như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Kim cang như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Kim cang như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Kim cang như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh mà cần hiện thân màu Thanh thủy như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Thanh thủy như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Ba-đầu-ma hoa như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Ba-đầu-ma hoa như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Tùy tâm tư duy như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Tùy tâm tư duy như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Đại lưu ly như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Đại lưu ly như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Đế Thích vương đại thanh lưu ly như ý bảo vương thì chư Phật

Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Đế Thích vương đại thanh lưu ly như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Mã não như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Mã não như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Công đức tạng như ý bảo vương thù thắng thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Công đức tạng như ý bảo vương thù thắng của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Thanh tịnh trang nghiêm như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Thanh tịnh trang nghiêm như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Vô chướng ngại như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Vô chướng ngại như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Bạch trân châu như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Bạch trân châu như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Thanh trân châu như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Thanh trân châu như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Tạp trân châu như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Tạp trân châu như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Hư không quang minh trân châu như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Hư không quang minh trân châu như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ công đức trang nghiêm đại hải âm thanh như ý

bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ công đức trang nghiêm đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ trí công đức trang nghiêm đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ trí công đức trang nghiêm đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Ba-la-mật đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Ba-la-mật đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ trụ địa đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ trụ địa đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Đà-la-ni đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Đà-la-ni đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Tam-muội đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ Tam-muội đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ giải thoát đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ giải thoát đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ vô ngại nhạo thuyết biện tài đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ vô ngại nhạo thuyết biện tài đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ thần thông đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ thần thông đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ đại nguyện đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ đại nguyện đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ phát động cần tinh tấn đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ phát cần tinh tấn đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ đắc an ổn đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ đắc an ổn đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập Bồ-tát hạnh đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập Bồ-tát hạnh đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập Như Lai đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập Như Lai đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập tùy thuận chúng sinh tâm hạnh đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập tùy thuận chúng sinh tâm hạnh đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập kiếp đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy

thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập kiếp đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập thế giới đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập thế giới đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ làm cho nhập tam thế thuyết đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ làm cho nhập tam thế thuyết đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ làm cho nhập tam thế đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập tam thế đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập bất bì quyện tâm đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập bất bì quyện tâm đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thể hóa độ chúng sinh nếu có người cần thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập không sai biệt trí đại hải âm thanh như ý bảo vương thì chư Phật Như Lai liền vì họ thị hiện, làm cho chúng sinh đó được thấy thân màu Xuất a-tăng-kỳ linh nhập không sai biệt trí đại hải âm thanh như ý bảo vương của Như Lai mà không có chướng ngại.

Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng vậy?

Văn-thù-sư-lợi! Như đại lưu ly như ý bảo vương bị quấn trông vải nhơ, dựa vào tấm vải nhơ ấy mà hiện ra nhiều sự việc nhưng đại lưu ly như ý bảo vương không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên vậy. Tự nhiên như vậy không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà hiện ra nhiều sự việc. Vì sao? Vì tương ưng với pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri nương vào chúng sinh có thể hóa độ, thị hiện các sắc hạnh như vậy mà chư Phật Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên vậy. không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà có thể thấy các sự kiện nhiều loại khác nhau. Vì sao? Vì tương ưng với pháp Bất

cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Đây gọi là trí không chướng ngại của chư Phật Như Lai.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trí không chướng ngại của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là tất cả chủng loại thế giới sai khác nhau, mỗi mỗi thế giới, vi trần số thế giới, mười phương thế giới, chư Phật Như Lai đều khiến biển lớn trí tuệ nhập vào vi trần số thế giới như vậy mà không hề chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả thế giới chủng loại khác nhau, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi tứ thiên hạ, công đức tất cả thế giới nhiều như bụi trần khác nhau, mỗi mỗi công đức trang nghiêm như biển lớn. Trong mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, có trí nhiều như số vi trần trong tất cả cõi Phật, công đức trang nghiêm như biển lớn. Trong khoảng một niệm, có a-tăng-kỳ thuyết trí sai khác mà không hề có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn đạt an ổn nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho vào hạnh Bồ-tát nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho thâm nhập Như Lai nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào tâm hạnh tùy thuận chúng sinh nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập kiếp nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào thế giới nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào tam thế thuyết nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào ba đời nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào tâm không nhọc mệt nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Các chủng loại thế giới khác nhau như vậy, biển lớn làm cho nhập vào trí không sai biệt nhiều như bụi trần trong tất cả cõi Phật. Trong khoảng mỗi mỗi niệm có vô số thuyết trí khác nhau mà không có chướng ngại.

Vì sao? Vì đã được trí tự nhiên.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như trong núi, sông, hang sâu nghe có tiếng vang. Nương vào âm thanh khác nhau, danh tự khác nhau mà phát ra những loại âm thanh khác nhau; nhưng núi, hang không có phân biệt và lìa sự phân biệt, nhiều loại âm thanh như vậy tự nhiên xuất hiện. Vì sao? Vì tương ưng với pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Âm thanh thuyết pháp của chư Phật Như Lai tùy theo tâm chúng sinh cũng như vậy. Tùy theo những chúng sinh nào có thể hóa độ, chư Phật dùng vô số pháp môn, nghe những loại âm thanh và nhiều thứ ngôn từ, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt; tự nhiên như vậy, không phân biệt xa lìa sự phân biệt; tự nhiên như vật mà xuất hiện nhiều loại âm thanh. Vì sao? Vì chư Phật đã đạt tương ưng với pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Đấy gọi nói sơ lược về trí vô chướng ngại của chư Phật, Như Lai. Nếu nói rộng ra thì đến hết đời vị lai, nắm giữ vô số kiếp, cũng không nói hết.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là sức giáo hóa chúng sinh của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nhục kế của chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, nơi từng thế giới hay mỗi mỗi Diêm-phù-đề không có chướng ngại, không có sai khác. Nhục kế ấy bao phủ tất cả pháp giới hư không, tất cả thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đến tận đời vị lai biến khắp đến cả vô biên thế giới, trú trì trong vô số kiếp không có ngừng nghỉ.

Văn-thù-sư-lợi! Ba mươi hai tướng của Như Lai như vậy thì ở nơi mỗi mỗi tướng hiện khắp mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới hay mỗi mỗi Diêm-phù-đề đều mà không bị chướng ngại, không có sai khác. Tướng ấy bao phủ tất cả pháp giới hư không, tất

cả thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đến tận đời vị lai biến khắp đến cả vô biên thế giới, trú trì trong vô số kiếp không có ngừng nghỉ.

Văn-thù-sư-lợi! Tám mươi vẻ đẹp của Như Lai cũng như vậy cứ ở nơi mỗi mỗi vẻ đẹp hiện khắp mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề mà không bị chướng ngại, không có sự sai khác. Vẻ đẹp ấy bao phủ tất cả pháp giới hư không, tất cả thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đến tận đời vị lai biến khắp đến cả vô biên thế giới, trú trì trong vô số kiếp không có ngừng nghỉ.

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả lỗ chân lông của Như Lai cũng như vậy nơi mỗi mỗi lỗ chân lông hiện khắp mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề mà không bị chướng ngại, không có sự sai khác. Tất cả lỗ chân lông ấy bao phủ tất cả pháp giới hư không, tất cả thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đến tận đời vị lai biến khắp đến cả vô biên thế giới, an trú ở đời trong vô số kiếp không hề có ngừng nghỉ.

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả của cải của Như Lai hiện khắp mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề mà không bị chướng ngại, không có sự sai khác. Tất cả của cải ấy bao phủ tất cả pháp giới hư không, tất cả thế gian mà giáo hóa chúng sinh, đến tận đời vị lai biến khắp đến cả vô biên thế giới, an trú ở đời trong vô số kiếp không hề có ngừng nghỉ.

Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng vậy. Tương ưng với pháp Bất cộng nghĩa là nương vào sức bản nguyện, mà vì chúng sinh an trú ở đời hộ trì Phật pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về sức giáo hóa chúng sinh của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là chư Phật Như Lai hiện hữu khắp nơi?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới, mỗ một Diêm-phù-đề, mỗi mỗi hạt bụi.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới, vi trần biển lớn, vi trần số thế giới, số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số tất cả thế giới, nơi mỗi mỗi thế giới có vi trần số biển lớn Bồ-tát sai khác nhau, ở nơi nhiều trí xứ như vậy mà không bị chướng ngại nhau. Tất cả chúng sinh ở nơi bốn thiên hạ, các núi Tu-di, núi Đại Tu-di, núi Chất-ca-la, núi Ma-ha Chất-ca-la, thành ấn, xóm làng, các cõi nước, sông lớn, hồ rộng mà không có sự chướng ngại, vẫn như vậy không khác mà có sự thể này. Vì sao? Vì được tương

ưng pháp Bất cộng vậy.

Nhưng tùy theo tâm của chúng sinh, tùy theo chúng sinh nào có thể hóa độ, như Thiên, long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Đế Thích, Phạm thiên, người và phi nhân, các Bồ-tát, mỗi loại đều thấy chư Phật Như Lai hiện hữu trước mặt họ. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói lược về sự hiện hữu khắp nơi của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là thanh tịnh cõi Phật của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, nhiều kiểu trú xứ, mỗi mỗi thế giới, trong mỗi mỗi bụi trần nhập biển lớn công đức trang nghiêm, vào biển thế giới nhiều như bụi trần của tất cả thế giới, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn trí tuệ công đức trang nghiêm, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn Ba-la-mật, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn trụ địa, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn Đà-la-ni, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn Tam-muội, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn giải thoát, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn vô ngại nhạo thuyết biện tài, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn thần thông, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn đại nguyện, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới, biển lớn phát cần tinh tấn, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới đạt biển lớn an ổn, có vô số trí thuyết khác nhau

có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn hạnh Bồ-tát, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn Như Lai, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn tùy thuận tâm hạnh chúng sinh, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn kiếp số, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn thế giới, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn thuyết ba đời, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn ba đời, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn tâm không mỏi mệt, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật.

Hoặc có biển thế giới làm cho nhập vào biển lớn trí không sai khác, có vô số trí thuyết khác nhau có thể thanh tịnh cõi Phật. Nhưng chư Phật Như Lai ở bản xứ vẫn bất động. Vì sao? Vì đã đạt được pháp bất động.

Văn-thù-sư-lợi! Đó lược nói về cõi nước của chư Phật Như Lai mà không có sợ hãi. Nếu nói rộng thì trọn kiếp số đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là thân vô biên của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới nơi tất cả thế giới, nơi mỗi mỗi thế giới, nơi mỗi mỗi tứ thiên hạ, đó qua năm mươi thế giới, vi trần biển lớn, vi trần số thế giới, số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát và mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát; trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần đại hải ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều đã đắc vô số biển lớn công đức thù thắng với nhiều loại khác nhau để tự trang nghiêm. Vì đã đạt được sức công đức thù thắng nhiều loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được biển lớn vô số chủng loại khác nhau các Ba-la-mật thù thắng để tự trang nghiêm. Vì

đạt được sức giữ vững các Ba-la-mật thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần số biển lớn, có trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi đều có biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số biển lớn vô số chủng loại khác nhau trụ địa thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các trụ địa thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần số biển lớn, có trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi đều có biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn Đà-la-ni thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các Đà-la-ni thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần số biển lớn, có trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi đều có biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn Tam-muội thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các Tam-muội thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần số biển lớn, có trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi đều có biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn giải thoát thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các giải thoát thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới vi trần số biển lớn, có trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi đều có biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn vô ngại nhạo thuyết biện tài thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các vô ngại nhạo thuyết biện tài thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiển hiện.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai,

đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn thần thông thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các thần thông thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn đại nguyện thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các đại nguyện thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn công đức trang nghiêm thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững các công đức trang nghiêm thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn trí công đức trang nghiêm thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho trí công đức trang nghiêm thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào hạnh Bồ-tát thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào hạnh Bồ-tát thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào Như Lai thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào Như Lai thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số

chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào tâm hạnh tùy thuận chúng sinh thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào tâm hạnh tùy thuận chúng sinh thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào tâm muội thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào Tam-muội thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào thế giới thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào thế giới thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào tam thế thuyết thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào tam thế thuyết thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào ba đời thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào ba đời thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai,

đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào tâm không mỏi mệt thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào tâm không mỏi mệt thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào không sai biệt thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào trí không sai biệt thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào Như Lai thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào Như Lai thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số đại hải, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, đại chúng Bồ-tát, mỗi mỗi biển lớn đại chúng Bồ-tát, tất cả đều được vô số chủng loại khác nhau các biển lớn làm cho nhập vào Như Lai thù thắng để tự trang nghiêm. Vì đạt được sức giữ vững làm cho nhập vào Như Lai thù thắng với nhiều chủng loại khác nhau như vậy, nên tất cả đều được thấy số chư Phật Như Lai như vậy hiện tiền.

Văn-thù-sư-lợi! Như vậy nói tóm lược về việc đạt được những sự chỗ nương tựa là các tướng hy hữu như hành Thiện tri thức, phát tâm chuyên cần tinh tấn, được tâm an ổn, giáo hóa chúng sinh, thọ ký giới cấm, nhập hạnh Bồ-tát, nhập hạnh Như Lai, nhập hạnh chúng sinh, nhập biển thế giới, nhập biển các kiếp, nhập pháp ba đời, nhập tâm phát khởi, không sinh mỏi mệt, các trí sai biệt Đà-la-ni môn, nói về những tâm hiền thiện bao trùm của Như Lai, các hạnh Phổ hiền, các loại pháp tướng của tâm đại Bi, nhân duyên tâm Bồ-tát, cung kính Thiện tri thức, các hạnh phát tâm, những hạnh tu thanh tịnh, các Ba-la-mật, như thật hiểu biết, được thể nhập các lực như thật là diệu lực bình đẳng của các cõi, thuyết các pháp Phật, nắm lấy sự diễn thuyết lưu loát, các trí tăng thượng, đạt đến chỗ không chấp trước, tâm được bình đẳng, phát sinh các trí, thị hiện ứng hóa, nắm giữ các pháp, được an ổn lớn, thâm nhập các pháp sâu xa, nương tựa Phật pháp, nương tựa để

an trụ, được sinh tâm Từ, không có tâm khiếp nhược, dứt các lưới nghi, được sự phát tâm, không thể nghĩ bàn.

Dựa vào ý nào để nói các loại phương tiện? Dựa vào các trí phương tiện khác nhau để nói, được các Tam-muội, được tất cả nhập, được các giải thoát, các thông, các minh. Tất cả được tâm tự tại giải thoát, những ao nước trong bình, những lầu gác tốt đẹp, những trang nghiêm thù thắng, các tâm không thoái lui, không bỏ tâm an trụ, tất cả trực tâm, trí tuệ như biển, giống như các châu báu.

Bồ-tát phát tâm được như Kim cang để phát khởi tâm, phát tâm Đại thừa, phát tâm bình đẳng, phát tâm cứu cánh, được những tâm tôn trọng không hủy hoại. Thọ ký các pháp, hồi hướng các căn lành, được trí tăng thượng, phát tâm bình đẳng vô biên không thiên lệch, được những kho báu, được những giới cấm, được những tự tại, được những nhanh chóng. Tất cả cảnh giới, tất cả các lực, tất cả không sợ hãi, đầy đủ vô lượng pháp Bất cộng, giáo hóa tất cả Bồ-tát.

Tất cả nghiệp thân, tất cả các thân, được các nghiệp khẩu, các tâm phát tâm, tâm bao trùm khắp tất cả các căn, các tâm ngay thật, các tâm tăng thượng, các hạnh các tín, nhập vào thế giới tín, nhập các sự huân tập, được nhập các giới, vào hạnh như thật, vào hạnh thành tựu, vào địa vị Bồ-tát, các pháp định Bồ-tát, các pháp tiến đến con đường đạo, thân cận Thiện tri thức, được các Thiện tri thức, đạo phi đạo, lượng phi lượng, thành tựu kiến đạo, đầy đủ công đức của đạo, tu hành các đạo, trang nghiêm các đạo.

Văn-thù-sư-lợi! Tất cả đều được giảng nói rộng rãi như vậy, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và xa lìa phân biệt mà tự nhiên như vậy. Chư Phật không phân biệt, tự nhiên như vậy mà thị hiện đủ thứ. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nên Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ, nơi mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề một thời thị hiện, tùy theo chúng sinh nào có thể hóa độ, tự họ sẽ thấy chư Phật Như Lai. Nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt, lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà thị hiện đủ thứ. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng và vì thân Như Lai không có chướng ngại.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về thân vô biên của chư Phật Như Lai, nếu nói rộng thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là sự thấy biết khắp tất cả của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Ta sẽ nói ví dụ. Vì sao? Người có trí tuệ dựa vào

những ví dụ mà được hiểu nghĩa rõ ràng.

Văn-thù-sư-lợi! Như ao rộng năm trăm do-tuần, hoặc ngàn do-tuần, nước ao tràn đầy đến mặt đất, có hoa và lá sen rất lớn phủ kín mặt ao. Có một người ngồi trong xe sắt chạy trên hoa lá sen ấy. Bánh xe sắt có đủ ngàn căm, xe này do ngựa kéo chạy nhanh chóng vô cùng, hơn cả chim đại bàng. Xe sắt đó chạy nhanh chóng như vậy mà không bị nước làm ướt bánh xe và căm xe, cho đến chân ngựa. Bánh xe và chân ngựa không làm hư nát lá và hoa sen. Người trên ao đó chạy xe như vậy, thì ngay lúc ấy, trong ao sinh ra con rắn độc lớn. Lúc ấy, thế nào? Bánh xe và chân ngựa lúc ấy, cùng chuyển động theo ý nghĩ kia. Con rắn lớn bò quanh xe bảy vòng.

Văn-thù-sư-lợi! Lúc ấy, thế nào? Rắn độc lớn bò quanh xe một vòng, cũng với sát-na đó. Tỳ-kheo A-nan thuyết pháp mười lần cho khắp tất cả, và Tôn giả còn chỉ dạy nghĩa lý của pháp ấy nữa. Lúc ấy, thế nào? Tỳ-kheo A-nan thuyết pháp khắp tất cả, cũng với sát-na đó Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thuyết pháp ngàn lần khắp tất cả, làm cho chúng sinh được hiểu biết. Những lúc ấy, thế nào? Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thuyết pháp khắp tất cả, cũng với sát-na đó, Đại Mục-kiền-liên có thể đi qua tám mươi ngàn thế giới. Lúc ấy, thế nào? Đại Mục-kiền-liên đi qua một thế giới, cùng với sát-na đó chư Phật Như Lai nơi tất cả thế giới, tất cả trú xứ, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề, trong một khoảng thời gian, chẳng trước chẳng sau, Như Lai từ Đâu-suất giáng sinh rồi đi xuất gia, thực hành khổ hạnh, ngồi nơi đạo tràng, chinh phục giặc ma, thị hiện chứng thành Chánh giác, chuyển bánh xe pháp, thị hiện Niết-bàn, giữ gìn pháp Phật, thị hiện các pháp hoại diệt. Chư Phật có thể làm cho các gốc sinh ra tất cả sự thành hoại của ngoại đạo, họ cùng thấy một lúc, chứ không có thấy trước hay sau. Vì sao? Vì không bị chướng ngại; không bị chướng ngại vì không sai biệt; không sai biệt vì không chỗ nương tựa.

Văn-thù-sư-lợi! Như chiếc áo vô giá bằng ngọc báu đại lưu ly như ý, được quấn trong thân, dựa vào chiếc áo ấy mà thấy các loại hình tướng, nhưng ngọc báu đại lưu ly như ý không có phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không có phân biệt và lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà thấy các loại hình tướng. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri cũng như vậy, có thể hóa độ chúng sinh nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, tất cả trú xứ cùng một thời gian, không có trước sau. Từng ý nghĩ như vậy, các chúng sinh thấy nhiều hiện tượng khác nhau, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà thấy những sự khác nhau. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như mặt trăng hay mặt trời ở cõi Diêm-phù-đề có thể hiện rõ ở ngay trong nước sạch đựng ở các vật mà không bị chướng ngại, nhưng mặt trời hay mặt trăng vẫn không di động.

Văn-thù-sư-lợi! Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cũng vậy, ở nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới mà không bị ngăn ngại cũng như vậy. Các Như Lai có thể hóa độ chúng sinh, khiến tâm họ được thanh tịnh và đều được thấy Đức Như Lai mà chư Phật Như Lai vẫn như như bất động ở cõi trời Đâu-suất-đà. Như vậy mười phương tất cả thế giới, tất cả chúng sinh trong tâm phát khởi đều được thấy Phật hiện hữu trước mặt. Vì sao? Vì Như Lai được trí bất thoái.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như tất cả chúng sinh trong thế gian, dựa theo những quả báo cao thấp vừa thì các pháp hữu vi cao thấp vừa đều được thành tựu. Nhưng các pháp hữu vi không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy mà nhiều loại sự việc như vậy được thành tựu. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Những chúng sinh đó dựa vào nghiệp quả báo cao, thấp, vừa cho nên thấy chư Phật Như Lai có cao thấp vừa, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà thấy có cao thấp vừa. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như một trận mưa có màu sắc và mùi vị như nhau rơi xuống Diêm-phù-đề, tùy theo vật chứa nước mưa mà có những loại màu sắc, những mùi vị, những hương thơm khác nhau, nhưng trận mưa lớn không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy có sắc, hương, vị khác nhau. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai một vị pháp giới, tùy thuộc chúng sinh nào có thể hóa độ mà thấy các pháp có nhiều loại khác nhau, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy thấy các pháp có khác. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như nơi sinh ra ngọc Tự tại như ý bảo vương thì nơi ấy không có sắt sinh, nơi đó không có những loại đồ vật bằng sắt. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Nơi nào phát sinh ánh sáng của chư Phật Như Lai thì nơi ấy không sinh ánh sáng của lửa, ánh sáng của điện, ánh sáng của mặt trời, mặt trăng; không sinh các loại ánh sáng như ý ma-ni bảo vương, không sinh ánh sáng của Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la,

Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, vua trời Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, Hộ thế tứ vương. Nơi ấy không thi hành sắc lệnh của Thiên tử. Nơi ấy không sinh bốn dòng họ khác nhau. Nơi ấy không sinh tám nạn như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nơi ấy không sinh mười nghiệp đạo ác. Nơi ấy không sinh các thứ hoan lạc. Nơi ấy không sinh những ngoại đạo khác có đời sống xấu ác như Ni-kiền Tử.

Văn-thù-sư-lợi! Nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy không sinh những sự việc. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Đó gọi là nói tóm lược về cảnh giới không thể nghĩ bàn của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

❑

KINH TÍN LỰC NHẬP ẤN PHÁP MÔN

QUYỂN 5

Đức Phật bảo:

–Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trí tự nhiên của chư Phật Như Lai.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như mười phương, mỗi phương đều trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số biển lớn, vô số trăm ngàn vạn ứ na-do-tha thế giới nhiều như bụi trần, tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề, nơi khoảng một niệm thì tất cả đều thấy sắc thân Phật cùng một lúc mà chẳng phải thấy trước hay thấy sau chư Phật Như Lai không hề phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà cùng một lúc đều thấy khắp tất cả. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Mỗi phương trong mười phương đều trải qua năm mươi thế giới biển lớn bụi trần số thế giới, nhiều như bụi trần, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha thế giới nhiều như bụi trần, tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề, nơi khoảng từng ý nghĩ trí tự nhiên của Phật Như Lai nương theo thiện căn khác nhau, chỗ tu hành khác nhau của chúng sinh, tất cả nhiều loại kỹ thuật khác nhau mà tự nhiên thị hiện, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà hiện các kỹ thuật. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Nơi mười phương thế giới, tất cả biển thế giới, tất cả trú xứ, thế gian và xuất thế gian, tất cả pháp thành tựu, tất cả những việc đó đều hiện trước mắt chư Phật Như Lai một cách tự nhiên. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như mặt đất nương tựa vào mặt đất, chứa giữ tất cả các hạt giống, cỏ cây và những rừng cây. Đất có khả năng nuôi dưỡng cây sinh trưởng, cao thấp, lớn nhỏ đều được thành tựu, nhưng mặt đất đó không có phân biệt, lìa sự phân biệt tự nhiên như vậy. Đất không có phân biệt, lìa sự phân biệt tự nhiên như vậy mà sinh trưởng cao thấp, lớn nhỏ được thành tựu. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, dựa vào sự nắm giữ của chư Phật Như Lai

nơi cõi biển thế giới nơi mười phương, mà ngoại đạo Ni-kiền Tử với tất cả sự tạo tác và những nghiệp thiện căn của các chúng sinh, hoặc nghiệp thế gian và xuất thế gian, đều được sinh trưởng rộng hẹp, lớn nhỏ và được thành tựu, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà sự rộng hẹp, lớn nhỏ đều được thành tựu. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như có người đến nơi có cây cỏ thuốc trừ được gai độc thì những gai độc ấy đều rơi rớt ra, nhưng chỗ đến ấy không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà những gai độc ấy bị cỏ thuốc đều tự rơi rụng. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, tất cả chúng sinh cho đến tiếp xúc trọn vẹn ánh sáng chư Phật Như Lai, hoặc có người kinh qua các gai chướng ngại thì các chúng sinh đó do nơi nhân này mà tất cả chướng ngại gai nhọn tham dục, sân hận, ngu si đều rơi rụng, nhưng chỗ chư Phật Như Lai không phân biệt, lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt, lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà gai nhọn tham, sân, si đều rơi rụng. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như có ngọc như ý bảo vương tùy sự mong cầu của chúng sinh, mà được ban phát nhưng ngọc như ý bảo vương không phân biệt và lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy, không phân biệt và lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà người nào có sự mong cầu thì được ban phát. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người, trời hoặc các Đại Bồ-tát đi đến chỗ chư Phật Như Lai được nghe pháp, suy gẫm ý nghĩ thì những vị trời, người đó, đều được nghe pháp như vậy, nhưng chư Phật Như Lai không phân biệt và xa lìa sự phân biệt mà tự nhiên như vậy. Không phân biệt và xa lìa sự phân biệt, tự nhiên như vậy mà tất cả đều được nghe pháp như thế. Vì sao? Vì được tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về trí không chướng ngại của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là cảnh giới bất khả tư nghì của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, tất cả bụi trần, mỗi mỗi bụi trần đều nhập vào tất cả biển thế giới, bụi trần thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề cũng vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới vi trần số thế giới, vi trần số biển lớn, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha biển lớn công đức trang nghiêm nhiều loại khác nhau của chư Phật Như Lai nhiều như bụi trần, diễn thuyết vô số những loại pháp khác nhau, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không bị trở ngại, không có sự sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn trí tuệ công đức trang nghiêm vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, nắm giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn Ba-la-mật vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn trụ địa vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, nắm giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn Đà-la-ni vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn Tam-muội vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn giải thoát vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn nhạo thuyết biện tài vô ngại vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn được an ổn vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn làm cho nhập vào hạnh Bồ-tát vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn trụ địa vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn làm cho nhập vào Như Lai vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn làm cho nhập vào sự tùy thuận tâm hạnh của chúng sinh vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn làm cho nhập kiến vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú trì khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Biển lớn làm cho nhập vào kiếp, với vô số chủng loại khác nhau, diễn thuyết vô số pháp khác nhau như vậy, nhiều việc khác nhau như vậy, thị hiện trong từng ý nghĩ mà không trở ngại, không sai khác, trú giữ khắp pháp giới hư không, không bờ bến cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai.

Văn-thù-sư-lợi! Mười phương thế giới, tất cả thế giới, biển lớn thế giới của quá khứ, vị lai, hiện tại, chư Phật Như Lai nơi tất cả chân lông, mỗi mỗi chân lông, nơi tất cả mọi thời không có thời gian trước hay sau đều thị hiện. Vì sao? Vì chư Phật đã đạt đến đời bất nhị.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về cảnh giới bất khả tư nghì của chư Phật Như Lai. Nếu muốn nói rộng thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là sự thấy cùng khắp của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, trong tất cả thế giới thấy các chúng sinh hoặc sinh hoặc diệt, hoặc vào đường lành, hoặc vào đường ác. Như thế, chư Phật Như Lai thấy khắp mỗi mỗi tướng trên đỉnh Như Lai, thấy tướng hào quang trắng của Như Lai,

thấy tất cả tướng của Như Lai như vậy; thấy khắp mỗi mỗi tất cả những tướng tốt đẹp của Như Lai như vậy thấy khắp mỗi mỗi tất cả lỗ chân lông Như Lai như vậy, thấy cùng một lúc chứ không thấy trước hay sau. Thấy các chúng sinh nơi tất cả thế giới, hoặc sinh hay diệt, hoặc vào đường lành hay đường dữ.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói lược về sự thấy cùng khắp của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là danh xưng của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề, mỗi mỗi bụi trần, tất cả thế giới bụi trần, nhập vào biển tất cả thế giới. Mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề như vậy, nơi từng ý nghĩ, chúng sinh số nhiều như bụi trần trong tất cả thế giới. Như Lai thị hiện một cách nhanh chóng không bị chướng ngại, không sai khác khắp pháp giới hư không, không bờ bến, có thể giáo hóa chúng sinh, và nắm giữ cho đến tận cùng số kiếp đời vị lai. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Ở các cõi Phật nhanh chóng như vậy, với thân nhanh chóng như vậy, với nguyện nhanh chóng như vậy, với cảnh giới nhanh chóng như vậy, với trí tuệ nhanh chóng như vậy, với thần thông nhanh chóng như vậy, với lực nhanh chóng như vậy, tất cả những sự thể nhanh chóng như vậy, trong khoảng một niệm đều thị hiện nhanh chóng nơi tất cả thế giới nhiều như bụi trần mà không có chướng ngại, không có sai khác, khắp pháp giới hư không, không có bờ bến, có thể giáo hóa chúng sinh và trú giữ cho đến kiếp số đời vị lai. Vì sao? Vì được tương ưng pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về danh xưng của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là không chỗ nương tựa và không sai biệt chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai không sai biệt với thế giới này, mà còn không sai biệt với thế giới khác nữa.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không chỗ nương tựa thế giới này, mà còn không chỗ nương tựa thế giới khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không sai biệt nơi Diêm-phù-đề này, mà còn không sai biệt nơi Diêm-phù-đề khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không chỗ nương tựa Diêm-phù-đề này và cũng không chỗ nương tựa Diêm-phù-đề khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không sai biệt nơi đường súc sinh này, mà còn không sai biệt nơi đường súc sinh khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không sai biệt nơi đường ngạ quỷ này, mà còn không sai biệt nơi đường ngạ quỷ khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không chỗ nương tựa nơi đường súc sinh này, mà cũng không chỗ nương tựa nơi đường súc sinh khác.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai không sai biệt nơi cõi Dục, để chỗ nương tựa nơi cõi Sắc.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về sự không chỗ nương tựa, không sai biệt của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là thân Như Lai không có chướng ngại?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, cõi nước biển lớn, tất cả trú xứ, vô biên các chúng sinh trong ba đời, tùy theo tâm của họ, tùy theo chúng sinh nào đáng được hóa độ, thì trong khoảng từng ý nghĩ, nơi đỉnh tướng của chư Phật Như Lai thị hiện pháp tướng sinh diệt. Chúng sinh nào đáng được thấy, nghe thì chư Phật làm cho họ được thấy, nghe và hiểu. Hư không bao la còn có thể thấy được, nhưng họ không bao giờ có thể thấy được đỉnh tướng của Như Lai. Như thế, Như Lai nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, cõi nước biển lớn, tất cả trú xứ, vô biên tất cả chúng sinh trong ba đời, tùy theo tâm của họ, tùy theo chúng sinh nào đáng được hóa độ thì trong khoảng ý nghĩ, tất cả tướng tốt của Như Lai, mỗi mỗi tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, mỗi mỗi lỗ chân lông đều được thị hiện pháp tướng sinh diệt. Nếu chúng sinh nào đáng được thấy, nghe thì Như Lai làm cho dị được thấy nghe và hiểu. Hư không bao la còn có thể thấy, nhưng tướng một lỗ chân lông của chư Phật Như Lai thì không bao giờ thấy được. Có những vị Bồ-tát hay trời, người nào, tùy tâm chúng sinh, tùy theo chúng sinh nào có thể hóa độ được, nên nương vào pháp tướng sinh diệt ấy mà thuyết pháp cho họ. Nếu họ đã có niềm tin thì hãy làm cho họ thâm nhập trong pháp ấy.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có vị Bồ-tát hay trời, người nào thấy đỉnh tướng Như Lai mà phát vô lượng biển lớn công đức trang nghiêm để nói những pháp khác nhau; biết pháp như vậy rồi, những vị ấy giảng nói cho chúng sinh, làm cho họ được nghe và tin hiểu, thâm nhập trong pháp.

Hoặc có chúng sinh biết vô số lời pháp khác nhau về biển lớn trí công đức trang nghiêm; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn Ba-la-mật; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn trụ địa; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù

thắng về biển lớn Đà-la-ni; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn Tam-muội; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn giải thoát; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn nhạo thuyết biện tài; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn thần thông; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn phát cần tinh tấn; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn đắc an ổn; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào hạnh Bồ-tát; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào Như Lai; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào hạnh tùy thuận tâm chúng sinh; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào thế giới; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào kiếp; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào ba đời; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào thuyết ba đời; có chúng sinh nghe vô số âm thanh lời pháp thù thắng về biển lớn làm cho nhập vào tâm không mỏi mệt; hoặc Bồ-tát hay trời, người thấy nơi đỉnh tướng của Phật phát ra vô số biển lớn trí không sai khác và lời pháp khác nhau.

Trong khoảng từng ý nghĩ nơi tất cả tướng tốt, mỗi mỗi tướng tốt, tất cả lỗ chân lông, mỗi mỗi lỗ chân lông như vậy, nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới như vậy, tùy tâm chúng, tùy theo chúng sinh có thể hóa độ, thì Bồ-tát và trời, người thấy tướng một lỗ chân lông của chư Phật Như Lai phát ra vô số biển pháp khác nhau và lời pháp khác nhau. Biết pháp như vậy rồi, các vị ấy giảng nói cho chúng sinh, làm cho chúng sinh được nghe và tin hiểu, thâm nhập trong pháp.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược về thân không chướng ngại của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là đỉnh tướng không thể thấy của chư Phật Như Lai?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai trải qua năm mươi thế giới, vi trần số thế giới, vi trần số biển lớn, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, Đại Bồ-tát, và biển lớn đại chúng.

Văn-thù-sư-lợi! Trải qua năm mươi thế giới, vi trần số thế giới, vi trần số biển lớn như vậy, vô số trăm ngàn vạn ức na-do-tha vi trần số chư Phật Như Lai, Đại Bồ-tát, và biển lớn đại chúng.

Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao một trăm do-

tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao một ngàn do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ngàn do-tuần; có Bồ-tát ở ngay trong đại chúng thấy thân Như Lai cao ngàn do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ngàn do-tuần. Như vậy, hoặc có Bồ-tát ở ngay trong đại chúng thấy thân Như Lai cao ngàn do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ngàn do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao ức do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ức do-tuần. Như vậy, có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao ngàn ức do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ức do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao vạn ức do-tuần; có Bồ-tát thấy thân Như Lai cao mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi ngàn ức do-tuần. Nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới biển lớn, tất cả Diêm-phù-đề cùng một lúc đều thấy Như Lai chứ không thấy trước hoặc sau.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như có vị Đại Bồ-tát trụ Tam-muội giải thoát bất tư nghì, nơi khoảng từng ý nghĩ, thế giới nhiều như bụi trần trong năm mươi thế giới dùng làm một bước, đi đến thế giới phương Đông, vị ấy bước từng bước. Trải qua năm mươi thế giới, vi trần số thế giới, vi trần số biển lớn, vị ấy đi về phương Đông vì muốn quán sát đỉnh tướng của Như Lai. Cứ như vậy mà đi, vị ấy trải qua năm mươi thế giới biển lớn số kiếp nhiều như bụi trần và đi đến chỗ ấy để quán sát đỉnh tướng Như Lai thì cao thành hai lần. Vì sao? Vì Như Lai tương ưng với pháp Bất cộng.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược đỉnh tướng Như Lai không thể quán sát. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được.

Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi chư Phật Như Lai nắm giữ hạnh Bồ-tát giáo hóa chúng sinh?

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là chư Phật Như Lai nơi mười phương thế giới, số thế giới nhiều như bụi trần vẫn còn là ít. Chư Phật Như Lai vượt hơn số này nơi tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi bụi trần mà giáo hóa hành sự.

Văn-thù-sư-lợi! Nghĩa là tùy theo thân Như Lai là bao nhiêu thì nói về hạnh Bồ-tát là bấy nhiêu, vậy mà không thấy đỉnh tướng Như Lai. Tất cả các tướng trong mỗi mỗi tướng, tất cả các vẻ đẹp trong mỗi mỗi vẻ đẹp, tất cả chân lông trong mỗi mỗi chân lông trong khoảng một niệm Như Lai thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng trí công đức trang nghiêm; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng Ba-la-mật; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng trụ địa; hoặc thường phát ra vô số

biển lớn ánh sáng Đà-la-ni; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng giải thoát; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng vô ngại nhạo thuyết biện tài; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng đại nguyện; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng đắc an ổn; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến thể nhập hạnh Bồ-tát; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến Như Lai; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến nhập vào sự tùy thuận tâm hạnh chúng sinh; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến nhập vào thế giới; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến nhập vào kiếp; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến nhập vào thuyết ba đời; hoặc thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng khiến nhập vào tâm không mỏi mệt.

Văn-thù-sư-lợi! Như vậy, Như Lai thường phát ra vô số biển lớn ánh sáng, biển lớn trí không sai biệt, không chướng ngại, không sai biệt, khắp pháp giới hư không không có bờ bến, nắm giữ trong vô số kiếp mà giáo hóa chúng sinh, không có sợ hãi.

Văn-thù-sư-lợi! Chư Phật Như Lai với những sự không thể nghĩ bàn như vậy, nơi mười phương thế giới, tất cả biển lớn thế giới, một khi nghĩ đến biển lớn chúng sinh là đồng thời giáo hóa. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn công đức trang nghiêm khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn trí công đức trang nghiêm khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn Ba-la-mật khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn Tam-muội khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn giải thoát khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn nhạo thuyết biện tài vô ngại khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn thần thông khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn đại nguyện khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn phát cần tinh tấn khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn đắc an ổn khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn làm cho nhập vào hạnh Bồ-tát khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn làm cho nhập vào Như Lai khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn làm cho nhập vào tùy thuận tâm

hạnh chúng sinh khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn làm cho nhập vào thế giới khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật dùng vô số biển lớn làm cho nhập vào kiếp khác nhau và thuyết trí khác nhau để giáo hóa họ.

Như vậy, hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào ba đời. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào thuyết ba đời. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào tâm không mỏi mệt. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào trí không sai biệt. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào cõi nước trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào pháp trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào thân trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào nguyện trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào cảnh giới trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào thần thông trí nhanh chóng. Hoặc có biển chúng sinh, chư Phật làm cho họ nhập vào trí lực nhanh chóng.

Như vậy, chư Phật luôn nhớ nghĩ đến biển lớn chúng sinh, tất cả số bụi trần, tất cả bao nhiêu trí số nhiều như bụi trần đều dùng vô số thuyết trí khác nhau để hóa độ họ.

Văn-thù-sư-lợi! Đó là nói tóm lược sự giáo hóa chúng sinh không sợ hãi của chư Phật Như Lai. Nếu nói rộng hơn thì tận cùng số kiếp đời vị lai cũng không thể nói hết được

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các chúng sinh số nhiều như bụi trần nơi tất cả thế giới, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang cung cấp cúng dường cho họ; Như vậy, cho đến trải qua đến vô lượng hằng hà sa số thế giới biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cung cấp cúng dường.

Văn-thù-sư-lợi! Lại có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một Ưu-bà-tắc hoàn toàn tin Tam bảo, giữ gìn mười thiện nghiệp đạo mà giúp đỡ cho người ấy với ý nghĩ thế này: Người này học Phật và các giới hạnh, cho đến một ngày cúng dường người ấy một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với tất cả thế giới số nhiều như bụi trần nhưng Ưu-bà-tắc hoàn toàn tin Tam bảo, giữ gìn mười thiện nghiệp đạo, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực

phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang cung cấp cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cung cấp cúng dường cho họ.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một Tỳ-kheo vị ấy cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối tất cả thế giới Tỳ-kheo số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường những vị Tỳ-kheo.

Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một tùy tín hạnh mà hộ trì ho cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối những người Tùy Tín Hạnh nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường tùy pháp hạnh này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một trong tám hạng người trên mà hộ trì ho cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối một trong tám hạng người nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường những người đó.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Tu-đà-hoàn hướng mà hộ trì họ, cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu lại có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một người trong tám hạng người trong tất cả thế giới như vi trần, mà hộ trì họ, cho đến mỗi ngày cúng dường họ một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Tu-đà-hoàn hướng mà hộ trì họ, cho đến mỗi ngày cúng dường một bữa ăn,

Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Tu-đà-hoàn hướng trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà vẫn cúng dường vị Tu-đà-hoàn hướng.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Tu-đà-hoàn mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Tu-đà-hoàn trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị Tu-đà-hoàn này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Tư-đà-hàm hướng mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Tư-đà-hàm hướng trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị Tư-đà-hàm hướng này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Tư-đà-hàm mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn, Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Tư-đà-hàm trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị Tư-đà-hàm này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị A-na-hàm hướng mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị A-

na-hàm hướng trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị A-na-hàm hướng này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị A-na-hàm mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn thì phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị A-na-hàm trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị A-na-hàm này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị A-la-hán hướng mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị A-la-hán trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị A-la-hán này.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với một vị Bích-chi-phật mà hộ trì họ cho đến một ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Bích-chi-phật trong tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường vị Bích-chi-phật.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào thấy một bức họa tượng Phật trên vách, hay trong hộp đựng kinh thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số.

Huống chi chắp tay hoặc đem một cành hoa dâng cúng tượng Phật, hoặc dùng một nén hương bột, hương xoa hay đốt một ngọn đèn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với chư Phật

Như Lai và Thanh văn Tăng nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người đi xe dê, hành Bồ-tát đạo được trực tâm, tùy theo một căn lành có thể nuôi dưỡng hạt giống Phật mà hộ trì Bồ-tát ấy cho đến mỗi một ngày dùng thực phẩm thô để cúng dường vị ấy một bữa ăn, thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo đi xe dê nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị đó.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo đi xe voi, tùy theo một căn lành có thể nuôi dưỡng hạt giống Phật mà hộ trì vị ấy, cho đến mỗi ngày cúng dường vị ấy một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo đi xe voi nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị đó.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo đi xe nhật nguyệt, nuôi dưỡng căn lành có thể nuôi dưỡng hạt giống Phật mà hộ trì vị ấy, cho đến mỗi ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo đi xe nhật nguyệt nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị đó.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo thần thông Thanh văn thừa mà hộ họ, cho đến mỗi ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước

vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo Thanh văn thừa nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị đó.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo bằng thần thông Thanh của Như Lai mà hộ họ, cho đến mỗi ngày cúng dường một bữa ăn thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với người hành Bồ-tát đạo bằng thần thông của Như Lai ở nơi tất cả thế giới số nhiều như bụi trần, hàng ngày đem nước cam lộ trời và những thực phẩm thơm ngon, cho đến y phục trời và đồ nằm, thuốc thang dâng hiến cúng dường. Như vậy, cho đến vô lượng, vô biên hằng hà sa số thế giới, biển kiếp số nhiều như bụi trần mà cúng dường các vị đó.

Văn-thù-sư-lợi! Có người thiện nam, thiện nữ nào đối với pháp môn này tự mình biên chép bảo người khác biên chép thì Văn-thù-sư-lợi! Phước người này hơn người trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Tội do nghiệp bất thiện, ta cũng nói tương tự như vậy, hãy khéo hiểu biết.

Văn-thù-sư-lợi! Như vậy người thực hành bằng xe dê, xe voi, xe nhật nguyệt, Thanh văn thừa thần thông, Bồ-tát cho đến ở trong đường súc sinh, làm cho họ đều sinh căn lành. Hoặc người nam, người nữ khởi lên một chút tâm sân hận, tướng mạo biến đổi, cho đến chướng ngại một thiện căn đối với đường súc sinh thì Văn-thù-sư-lợi! Tội này hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nào đối với các chúng sinh nơi mười phương thế giới, tất cả thế giới số nhiều như bụi trần mà móc mắt, cướp đoạt hết tất cả tài sản của họ.

Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người thiện nam, thiện nữ ở chỗ một Bồ-tát phát khởi tâm khinh mạn, mắng nhiếc hủy nhục, thì tội này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nào đối với một vị Bồ-tát, vì một nguyên nhân nhỏ nào đó mà đem tâm khinh mạn, mắng nhiếc, hủy nhục; người nam hay nữ này bị đọa trong đại địa ngục Khiếu hoán, thân hình lớn hoặc nhỏ năm trăm do-tuần, có năm trăm đầu, nơi mỗi mỗi cái đầu

có năm trăm miệng, nơi mỗi mỗi cái miệng có năm trăm lưỡi, nơi mỗi mỗi lưỡi có năm trăm cái cày để cày lên lưỡi người đó. Có người nam, người nữ nào đối với một vị Bồ-tát, vì một nguyên nhân nhỏ nào đó mà đem tâm khinh mạn, mắng nhiếc, hủy nhục; người nam hay nữ này bị đọa trong đại địa ngục Khiếu hoán, thân hình lớn hoặc nhỏ năm trăm do-tuần, có năm trăm đầu, nơi mỗi mỗi cái đầu có năm trăm miệng, nơi mỗi mỗi cái miệng có năm trăm lưỡi, nơi mỗi mỗi lưỡi có năm trăm cái cày đó. Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người nam, người nữ nơi tam thiên thế giới có bao nhiêu chúng sinh, họ dùng dao gậy để chặt, đánh, giết, các chúng sinh đó và cướp đoạt tất cả tài sản của họ. Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người nam, người nữ ở chỗ Bồ-tát sinh tâm khinh mạn, khởi ý sân hận, tội này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nào phát khởi ác tâm, không sinh tâm an ổn của chúng sinh, ở nơi hằng hà sa số tất cả thế giới, mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi Diêm-phù-đề họ giết sạch hằng hà sa số tất cả những vị A-la-hán, hằng hà sa số chư Phật Như Lai. Họ hủy hoại tất cả, làm cho tiêu diệt đến tận cùng những tháp miếu bằng bảy báu, lan can bằng bảy báu và tràng phan bảo cái báu. Văn-thù-sư-lợi! Lại có người nam, người nữ nào đối với Đại thừa Bồ-tát cho đến vì một chút xíu nguyên nhân nào đó mà họ sinh tâm khinh mạn, sân hận, mắng nhiếc, thì tội đây nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần. Vì sao? Vì chư Phật sinh ra từ Bồ-tát và từ Bồ-tát không đoạn mất hạt giống của chư Phật Như Lai. Nếu người nào hủy báng Bồ-tát thì gọi người đó là kẻ hủy báng pháp Phật.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nào nơi mười phương thế giới tất cả thế giới, tất cả chúng sinh mà dùng tâm sân hận trói buộc họ vào địa ngục Hắc ám.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nổi sân đối với Bồ-tát, cho đến quay mình ngoảnh mặt hướng khác, không nhìn họ thì tội này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có người nam, người nữ nào ở Diêm-phù-đề cướp đoạt tất cả của cải, tài sản tất cả chúng sinh.

Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có người nam, người nữ đem tâm sân hận, mắng nhiếc, hủy nhục đối với một vị Bồ-tát dầu tốt hay xấu thì tội này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Ví như núi chúa Tu-di có ánh sáng chiếu rực rỡ hơn những núi khác, vượt hơn nghĩa là phương diện cao, thấp, rộng, hẹp.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy Bồ-tát tin vào pháp môn này, thì đối với các Bồ-tát trong mười phương thế giới, tất cả thế giới số nhiều như bụi trần là tối thượng tối thắng. Vì sao? Nếu có Bồ-tát nào tin pháp môn này, tu

hành trong vô số kiếp năm Ba-la-mật, là nơi phát sinh công đức và tất cả căn lành. Người tin pháp môn này, phước ấy là tối thắng. Thắng nghĩa là cao đối với thấp, rộng đối với hẹp.

Văn-thù-sư-lợi! Có thiện nam, thiện nữ nào đối với các vị Bồ-tát nơi mười phương thế giới số nhiều như vi trần, làm cho họ phát tâm Bồ-đề. Văn-thù-sư-lợi! Có thiện nam, thiện nữ nào tin pháp môn này là pháp xuất thế gian, thì phước này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có thiện nam, thiện nữ nào đối với tất cả chúng sinh tin pháp môn này, làm cho họ phát tâm Bồ-đề. Văn-thù-sư-lợi! Hoặc có thiện nam, thiện nữ nào tin pháp môn này, tin rồi ghi chép, dạy người khác ghi chép; hoặc tự mình tụng, dạy người khác tụng, cho đến ghi chép kính tin với cái hộp đựng kinh, thọ trì, cúng dường, thắp đèn và dùng hoa thơm, hương bột, hương xoa vòng hoa để cúng dường pháp môn này, thì phước này nhiều hơn trước vô lượng, vô số lần.

Văn-thù-sư-lợi! Có thiện nam, thiện nữ nào đối với các chúng sinh nơi tất cả thế giới tin nơi Thanh văn đạo. Những chúng sinh đó trụ nơi Thanh văn đạo, tất cả Chuyển luân thánh vương được trụ nơi thiện căn và tất cả thiện căn thắng diệu được sinh Thiên, và làm cho các thiện căn ấy bị tiêu diệt hết.

Văn-thù-sư-lợi! Và có người khác đối với một vị Đại Bồ-tát ngăn chận một thiện căn, thì tội người này nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Huống gì sân hận, mắng chửi, hủy nhục.

Văn-thù-sư-lợi! Có thiện nam, thiện nữ nào hủy hoại, thiêu đốt hằng hà sa số tháp miếu của chư Phật. Văn-thù-sư-lợi! Và có người nam, người nam, người nữ nào đối với Bồ-tát hay chúng sinh có tâm tin Đại thừa mà sinh khởi tâm sân hận, mắng nhiếc, hủy nhục Văn-thù-sư-lợi! Tội này nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì chư Phật từ Bồ-tát sinh ra và từ chư Phật mới có tháp miếu. Nhân nơi Phật mới có chư Thiên và loài người nơi tất cả thế gian. Thế nên sự cúng dường chư Bồ-tát tức là cúng dường chư Phật ba đời. Hủy nhục Bồ-tát tức hủy nhục chư Phật ba đời.

Văn-thù-sư-lợi! Nếu người thiện nam, thiện nữ nào muốn được cúng dường vô thượng đến chư Phật Như Lai thì nên cúng dường chư Bồ-tát.

Văn-thù-sư-lợi! Trong thành ấp, xóm làng có một ức hoặc ngàn ức, trăm ngàn ức, vô lượng, vô biên vô số Bồ-tát không sinh tâm tin nơi pháp môn này; những Bồ-tát đó gặp rắc rối về vua, rắc rối về nghiệp, hoặc có nạn nước, nạn hiểm nguy, nạn lửa, nạn giặc. Nhưng trong thành ấp, xóm làng đó có một vị Bồ-tát tin pháp môn này, thì tuy những Bồ-tát kia có vô số nghiệp tội cũng đều được hoàn toàn xa lìa các nạn. Nhưng Bồ-tát này ở trong thành ấp, xóm làng đó không có nạn vua, không có nghiệp nạn, không

có nạn nước, không có nạn hiểm nguy, không có nạn lửa, không có nạn giặc, không có nạn chúng sinh ác không tin giáo pháp. Bồ-tát nào tin vào pháp môn này thì trong vô số kiếp có bao nhiêu tội đáng lẽ vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ thì nay đều tiêu trừ. Và Bồ-tát kia có vô số kiếp không thể nói hết tội nghiệp vô cùng nặng nơi địa ngục A-tỳ, hiện thân được tiêu trừ, tất cả nạn khổ đều được chấm dứt. Hoặc mười, hai mươi, ba mươi kiếp bị nghiệp tội vô cùng nặng nơi địa ngục A-tỳ cũng đều tiêu diệt. Vì sao? Vì nhờ tích tập nhiều công đức lớn nhiều như vậy.

Văn-thù-sư-lợi! Như cái ao rộng lớn trăm do-tuần, nước trong ao có đủ tám vị. Có người đem một chút chất độc bỏ vào ao, cho đến bỏ cả ngàn cân, nước ao vẫn không bị khí độc. Vì sao? Vì ao được chứa quá nhiều nước.

Văn-thù-sư-lợi! Cũng vậy, tuy có vô lượng, vô biên những nghiệp tội ác, đang đọa vào đại ngục, ngạ quỷ, súc sinh trọn một kiếp nhưng vẫn được tiêu diệt. Vì sao? Vì tin pháp môn này nên có công đức lớn vô lượng, vô biên.

Khi Đức Phật dạy pháp môn này xong, nơi mười phương thế giới, các vị Đại Bồ-tát đến từ khắp nơi và chúng trong đại hội cùng chư Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già nghe lời Phật dạy, hoan hỷ kính nhận thực hành.

❑

SỐ 306

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Đề-vân Bát-nhã, người nước Vu Điền.

PHẨM TU TỪ

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Thứu phong, thành Vương xá, cùng với vô lượng chúng Đại Bồ-tát vân tập và có Đại Bồ-tát Di-lặc làm thượng thủ.

Bấy giờ, ở phương Đông có mười ức Phạm thiên đều an trú ở tâm Từ. Họ đi đến chỗ Phật, đảnh lễ nơi chân và dâng cúng những phẩm vật tốt đẹp nhất. Cúng dường xong, mỗi vị tự ngồi lên tòa Liên hoa là nơi sinh ra ngữ phước đức.

Các vị Phạm thiên đều cung kính tôn trọng, chiêm ngưỡng Đức Như Lai. Ở phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới, nơi nào họ đến cũng đều thực hiện như vậy.

Lúc ấy, các chúng Phạm thiên ở chỗ Đức Phật bằng đôi mắt từ, lần lượt chiêm ngưỡng Như Lai, đồng thời ung dung nhìn kỹ Bồ-tát Di-lặc. Khi ấy, Đại Bồ-tát Di-lặc từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, quỳ gối, chắp tay và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đấng Nhất Thiết Trí đối với các pháp tánh, Ngài đã giác ngộ một cách trọn vẹn và biết hết những nghiệp thiện ác của chúng sinh. Kẻ phàm phu do đây mà bị luân hồi sinh tử. Như Lai khéo khai ngộ đạo tam thừa và đem tam thừa đồng quy về nhất thừa. Tất cả chúng sinh căn tánh khác nhau và ở trong sự che lấp ràng buộc của phiền não, nhưng có chủng tánh của Như Lai. Thế Tôn thấy rõ khắp tất cả không nhầm lẫn và biết các pháp đều không, như mộng, như huyễn, như quáng nắng, không có gì chắc thật. Nhưng tâm đại Bi của Như Lai không cùng tận, dùng phương tiện khéo léo làm cho những hạnh phàm phu thấy tướng vi diệu của sắc thân Phật. Thân Phật là sự thành tựu của trí tuệ siêu việt, chân thật tự nhiên, thường trụ không biến đổi, giống như hư không. Có chúng sinh

nào tinh cần tu tập phước tuệ, không chạy theo tâm thức, rong ruổi nơi trần cảnh, không như con nai bị khát nơi đồng trống mênh mông, chạy theo quáng nắng mà cho là nước. Người như vậy thì được gặp Phật, thường nghe thuyết pháp, y theo lời dạy mà như lý tu hành.

Bạch Thế Tôn! Nay con đối với Đấng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác muốn thỉnh hỏi ít điều. Cúi xin Thế Tôn thương xót giảng nói cho.

Bạch Thế Tôn! Tại sao Bồ-tát đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng giác ít dùng công sức, an vui, không mỏi mệt mà vẫn chứng được pháp Phật rộng lớn một cách nhanh chóng? Tại sao Bồ-tát ở trong sinh tử mà không bị vô lượng những nỗi khổ bức bách? Đối với pháp Phật nhanh chóng được viên mãn?

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay Di-lặc! Đối với ta, ông thường có những điều thưa hỏi, vấn đề ngươi đang hỏi rất thuận với ý ta. Vì ông xót thương chư Thiên cùng loài người nơi tất cả thế gian, vì sinh có nhiều sự lợi ích an vui của vô lượng chúng sinh, cho nên mới thưa hỏi ta nghĩa lý như vậy. Ta sẽ vì ông phân tích, giảng nói, làm cho các Bồ-tát không cần trải qua sự nhọc nhằn gian khổ mà vẫn nhanh chóng chứng đắc tuệ giác Phật-đà.

Phật tử! Nếu có chúng sinh vì mong cầu giác ngộ mà tu các hạnh, nguyện thường an lạc nên tu tâm Từ để tự điều phục. Tu tập như vậy ở trong mỗi một niệm, chúng sinh ấy thường tu hành đầy đủ sáu hạnh Ba-la-mật nên nhanh chóng đạt đến địa vị các nhẫn, chóng được Vô thượng Chánh giác viên mãn, đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và công đức tối thượng. Thân vị ấy trang nghiêm đến trọn đời vị lai, thường trụ an lạc và có thể diệt trừ tất cả những nghiệp chướng sâu dày từ vô thỉ đến nay của tất cả chúng sinh.

Này Phật tử! Những vị Bồ-tát nào tu tập tâm Từ nên ở nơi vắng lặng yên tĩnh, đem niềm tin thanh tịnh tiếp nhận các pháp tâm, quán sát những giác quan trên dưới của thân đều do bụi trần tích tụ, do địa, thủy, hỏa, phong hòa hợp lại mà thành. Lại nên tư duy: Ngay trong mỗi mỗi bụi trần kia đều có hư không, các hư không này không đâu mà không lấy sự dung chứa làm tướng. Lại nên nghĩ: Những bụi trần kia trong sạch xuyên suốt, bên ngoài như lưu ly, bên trong như vàng ròng, vô cùng tốt đẹp trang nghiêm, mịn màng thơm ngát. Và nên quán sát tất cả thế giới có bao nhiêu chúng sinh, mỗi mỗi chúng sinh có bao nhiêu chi tiết, mỗi mỗi chi tiết có bao nhiêu bụi trần cũng đều như vậy. Nếu những vị Bồ-tát nào đối với mình, tha thân và tất cả chúng sinh mà có những suy tư như vậy thì chắc chắn được giải ngộ.

Lại nên nghĩ nhớ bụi trần của tự thân, trong mỗi mỗi hạt bụi đều có

các cõi Phật, trong cõi ấy có cung điện làm bằng lưu ly, cửa bằng bạc trắng, trụ bằng vàng, rộng rãi nguy nga, ánh sáng xuyên suốt. Nhà báu thẳng hành, tướng báu bao quanh, lầu báu gác báu phân bố khắp nơi. Trong mỗi tòa nhà ấy có những giường báu cõi trời được trải bằng nệm mịn êm. Lại có vô lượng vườn hoa này đều có ao hồ, ven bờ được làm bằng bảy báu, vàng ròng giăng bốn phía chung quanh. Suối trong chảy thành dòng bao quanh bốn phía dẫn vào vườn hoa có bùn bằng bột hương, có cát vàng xen lẫn. Nước tám công đức trong lắng đầy hồ ao, hoa sen sinh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng chen nhau đua nở đầy khắp mặt nước ao hồ. Bốn phía ao hồ có nhiều cây báu, hoa bằng trân châu sắc màu tốt tươi. Khi quả của cây này chín thì có đầy đủ hương vị. Dưới gốc cây này được đặt những tòa báu cõi trời, trước mỗi mỗi tòa ngồi đều bày la liệt những thức ăn uống ngon ngọt vô cùng.

Và lại nên nhớ nghĩ về tất cả những cõi Phật như vậy, mặt đất cõi ấy được tạo thành bởi chất lưu ly xanh. Những thứ vi diệu, bảy báu, lụa gấm trang nghiêm, có bao nhiêu bụi trần trong mặt đất ấy đều trong sạch vi diệu như châu báu trên trời, ánh sáng chiếu soi rực rỡ như ánh mặt trời đúng ngọ. Màu sắc tốt đẹp như vàng cõi Diêm-phù-đàn, mùi hương thơm phức chan hòa như hương chiên-đàn Ô-la-già, tánh chất mịn màng như áo Ca-chiên-diên, sờ hoặc mặc vào thân thì có thể sinh tâm chỉ lạc quán tưởng như vậy rồi liền nên nghĩ: "Từ phương Đông này, có bao nhiêu chúng sinh nơi tất cả thế giới đều đến vào trong cung điện cõi nước của Phật ta. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên dưới, có bao nhiêu chúng sinh nơi các thế giới đó cũng đều như vậy".

Lại nên nghĩ: Tất cả chúng sinh nơi sáu đường đều đồng oai nghi, sắc tướng tương tự. Thân họ mềm mại, thường có mùi thơm, đầy đủ tướng trang nghiêm của bậc trượng phu, xa lìa các khổ não, hưởng thọ khoái lạc cõi trời. Những chúng sinh này nếu cần đủ y phục tốt đẹp tức thời đi đến dưới cây Kiếp-ba, tùy theo nhu cầu thì hãy nghĩ đến, liền đó đầy đủ những vật dụng trang sức tốt đẹp, ví như trời Tha hóa tự tại. Và có gió thơm từ tám phương thổi đến, gió ấy chạm vào thân thì khiến tâm vui vẻ. Có những nhạc khí không cần người đánh, vỗ mà chỉ tùy theo ngọn gió lay động sẽ phát ra âm thanh tuyệt diệu. Những chúng sinh này hoặc ở trong cung điện hoặc dạo vườn hoa, hoặc có người ăn những thức ăn ngon cõi trời hoặc cầm bảo khí để uống nước cam lồ. Hoặc có người ngồi nơi đài hoa sen, mình đeo chuỗi ngọc rũ xuống hai bên, đầy đủ của cải quý báu, đầy đủ các vậy dụng, tùy theo sự ưa thích mọi thứ vui vẻ, diện mạo tươi tắn, thân tâm thư thái, thường không bệnh tật, sắc lực tràn đầy, không già không chết, công đức uy lực đều cùng một loại, không bị người sai khiến, hoàn toàn dẹp hẳn

tâm lý dâm, nộ, si, sẽ chứng Bồ-đề cứu cánh an lạc.

Này Phật tử! Người tu tâm tà này, nếu ở trong chúng sinh như vậy, gặp một chúng sinh như vậy, gặp một chúng sinh có hành vi trái đối với mình thì ở nơi tâm ấy tâm không sinh ái niệm, thương thì nên dùng trí tuệ, tự mình quán sát sâu xa: "Ta ở trong đời trước chắc hẳn đối với người này đã tạo ra nghiệp chướng nặng nề. Vì nguyên nhân đó mà hôm nay người này làm cản trở sự giác ngộ của ta. Nếu đối với người này không sinh tâm vui vẻ thì đối với tất cả những chúng sinh khác cũng không thể làm lợi ích cho họ được. Vì sao? Vì từ vô thỉ đến nay, trong đường sinh tử không có một chúng sinh nào không ở trong thời quá khứ mà đã từng hại ta. Nếu ta không sinh tâm thương xót đối với chúng sinh này thì đối với tất cả chúng sinh khác cũng sẽ như vậy. Nay ta đối với khắp các chúng sinh đều phải làm việc lợi ích, cho nên đối với họ, nhất định ta phải sinh từ tâm.

Nên tư duy thế này: "Nhân duyên của sự sân hận có thể làm cho chúng sinh đọa vào địa ngục. Kẻ nào ôm thù kết oán thì về sau ắt sẽ sinh trong loài rắn độc. Đời sau nếu ta thọ quả báo như vậy thì sẽ làm cho người kia được vui lòng, vì thế nên xả ly tất cả sự sân hận oán kết. Nếu ta có nhiều sân hạn và oán kết thì hiện tại chư Phật Thế Tôn ở mười phương đều thấy ta và nghĩ thế này: "Vì sao người này muốn cầu giác ngộ mà sinh sân hận và oán kết? Người này thật là ngu si. Vì sân hận cho nên tự họ ở nơi các khổ, không thể giải thoát, làm sao có thể cứu độ tất cả chúng sinh? Chúng sinh nhiều sân hận thì sinh ra ở nơi nào thân cũng phải chịu nhiều ác pháp. Thế nên cần phải tu tập tâm Từ, vĩnh viễn rời xa tâm sân hận oán thù, có tâm bình đẳng lợi ích an vui tất cả chúng sinh".

Người nào tư duy như vậy, được xa lài sự sân hận oán kết, rồi tiếp đến nên nghĩ: "Chư Phật nơi mười phương cùng các vị Bồ-tát, Thanh văn, đại chúng vân Tập đến đây, vào trong cung điện cõi nước của chư Phật của ta. Chư Như Lai này thân lượng lớn nhỏ hơn người gấp bội, đy đủ các tướng tốt, đoan chánh, sạch thơm, dùng y phục cõi trời để trang nghiêm thân. Mỗi Đức Như Lai đều ngồi nơi tòa Sư tử hoa sen ngàn cánh và có vô lượng chúng hội vây quanh, có bảo cái che phủ và có những bảo tràng, anh lạc treo rũ xuống chung quanh. Có nhạc khí cõi trời không đánh tự kêu, âm thanh êm diệu, ai nghe cũng đều vui vẻ. Gió thơm tự động thổi những cây báu, tràng phan bảo cái, anh lạc, các vật quý phát ra âm thanh tuyệt diệu ca ngợi vô lượng công đức của Như Lai. Các đồ vật làm bằng vàng và bảy báu trang nghiêm, ánh sáng tỏa ra của các đồ vật ấy giống như ánh sáng mặt trăng, mặt trời. Tất cả hương thơm như Kiên hắc chiên-đàn, trong đó chứa đầy nước cam lộ. Các vị Bồ-tát, A-la-hán này đều ở trong giáo pháp tối thượng của Như Lai dạo chơi vui vẻ".

Và nên nghĩ: "Tất cả chúng sinh đều ngồi trước tòa của chư Phật, chư Phật vì họ mà giảng dạy tu hạnh từ, như sự tu tập của ta hôm nay. Lời Phật dạy tốt đẹp, vi diệu, làm đẹp ý bao người, làm cho chúng sinh đạt được an vui tối thượng. Ví như có người được nước cam lộ dùng để tắm gội, thì dứt trừ hết khổ nhọc, thể chất và tinh thần đều sảng khoái. Lời Phật dạy cũng như vậy, nhờ pháp thấm nhuần, tâm diệt trừ bao nhiêu điều phiền não, thân tâm vắng lặng, được an lạc mãi mãi".

Và nên nghĩ: "Ánh sáng chiếu diệu của tất cả tràng phan bảo cái, vật dụng, y phục, các vật, tất cả bụi trần cả mặt trời, mặt trăng, mịn màng, mềm mại như chạm thân trời. Mùi hương tỏa ra như Ngưu-đầu chiên-đàn, màu sắc trong sáng như châu báu Tỳ-lưu-ly. Tất cả hiện tượng, vật thể đều hiện nơi ấy".

Và nên nghĩ: "Mỗi mỗi bụi trần thân Như Lai của chư Như Lai ấy có màu sắc mịn mềm, thù thắng vượt bật nếu sánh với bụi trần trước thì hơn gấp trăm ngàn lần. Lại nên quán sát: Sự suy tư của ta và thấy tất cả chúng sinh vốn là tánh không, vô ngã, như mộng, như huyễn, như hoa nắng, như hoa mắt. Tất cả chư Phật cũng như vậy, tự tánh đều không, vốn không có ngã. Kẻ phàm phu thiếu trí tuệ nên vọng chấp những sự kiện ấy cho là tự tánh có ngã, thế nên không thoát khỏi sinh tử. Lại nên quán sát tất cả các pháp thể tướng vi tế, hoàn toàn vắng lặng. Kẻ phàm phu do tự phân biệt mà thọ sinh ở các cảnh giới. Chính mình phân biệt, rồi tự ràng buộc, đến nỗi không liễu ngộ được tự tánh của tâm, cũng như ở trong mộng mê chấp vào các cảnh. Lại nên quán sát tất cả ba cõi đều là không, không chẳng ngăn ngại cản không. Tâm từ của ta hôm nay cũng là nhỏ hẹp".

Nên nghĩ: "Như tất cả chúng sinh cho đến chư Phật, thể tánh vốn không là vô ngã. Nên biết rằng thân ta cũng như vậy, tất cả các cõi nước cũng chỉ là niệm tưởng".

Hiểu rõ như vậy rồi, lại nên quán sát tất cả bụi trần, nơi mỗi mỗi bụi trần kia đều có cõi nước chư Phật ba đời. Cõi nước này rất thanh tịnh, siêu việt hơn những cõi trước. Ba đời chư Phật, ba đời chúng sinh cho đến sự trang nghiêm ba đời đều hoàn toàn đầy đủ. Số kiếp ba đời nhập trong mỗi mỗi ý niệm, nơi mỗi mỗi ý niệm đều có ba đời chư Phật ngồi nơi tất cả chỗ, hiện tiền khắp nơi với tất cả chúng sinh. Hoặc nhập Thiền định hay thuyết pháp vi diệu, hoặc dùng thức ăn ngon hay nước uống cam lồ. Trước mỗi mỗi Đức Phật, ba đời Bồ-tát và A-la-hán ngồi bao bọc chung quanh, hiện thân đầy khắp và hoan hỷ khắp ba đời. Cũng tự thấy mình ở chỗ chư Phật, thọ nhận sự an lạc khắp ba đời như vậy.

Lại nên suy nghĩ: "Trong mỗi mỗi ý niệm trong ba đời, mỗi thân đều mang vô lượng vật cúng tốt đẹp nhất để cúng dường tất cả chư Phật, Bồ-

tát, Thanh văn, cho đến bố thí muôn loài chúng sinh".

Trong mỗi mỗi niệm từ nơi thân ấy phát ra nhiều loại mây hương thơm, trong mây ấy lại có vô lượng bảo cái trang trí rất đẹp, che phủ tất cả chư Phật Như Lai, Bồ-tát, Thanh văn, cho đến chúng sinh trong sáu nẻo. Mây hương thơm ấy lại rưới mưa cam lộ trời và bột hương thơm kiên hắc ngưu đầu chiên-đàn. Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hoa Ba-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Diệu hương, hoa Diệu lý đều từ trên hư không tung rải xuống rực rỡ. Ánh chớp sáng rực như ánh mặt trời, tiếng sấm vang rền, ai nghe cũng vui vẻ. Tất cả chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn và các chúng sinh trong bốn oai nghi đi đứng nằm ngồi thì thân họ luôn luôn được an vui tối thượng.

Này Phật tử! Ví như thầy Tỳ-kheo nhập vào Biến xứ định, thì đối với tất cả vạn vật, vị ấy đều cho là địa, thủy, hỏa, phong. Với sự kiến giải của định như vậy nên tâm vị ấy được an định. Người tu tâm Từ cũng vậy, dùng Từ thắng giải để an trú trang nghiêm. Lại nên suy nghĩ: "Nay ta đã cho chúng sinh an lạc nhưng chỉ là tưởng, như huyễn, như hóa, ví như nhà ảo thuật tạo tác. Ta cũng như vậy, ban cho các chúng sinh mọi thứ an vui, cũng như các vật huyễn không tự tánh. Tất cả chúng sinh cũng như vậy, xưa nay vốn không có tánh ngã và ngã sở. Như nai bị khát, ở giữa quáng nắng mà tưởng lầm là nước nên chạy rong ruổi khổ nhọc. Tâm ta hành từ, nên cũng thấy biết như vậy. Vả lại, như quáng nắng thì làm sao tìm thấy nước. Tất cả các pháp cũng như vậy, không có tánh ngã, như trong giấc mộng thấy đủ thứ vật. Tâm mộng phân biệt cho là sự thật, đến khi thức giấc mới rõ là không thật có". Nên biết các pháp cũng đều như vậy. Như người bị đau mắt, ở trong nhà vắng vẻ thấy đủ thứ vật, cho đó là có. Người đó sau khi được thuốc A-già-đà trị lành bệnh đau mắt nên những vật được thấy đều mất theo. Chúng sinh cũng vậy do có thân kiến và biên kiến nên có ngã tưởng, nếu được thuốc trí tuệ dập tắt những nhận thức sai lầm này thì bao nhiêu ngã tưởng cũng theo đó mà chấm dứt. Vì thế ta nên tu từ trong mộng tỉnh giấc, xa lìa ngã và ngã sở.

Phật tử nên biết! Người tu tâm Từ này mặc dù chưa thể xa lìa sự phân biệt, chưa thể không khởi kiến chấp ngã và ngã sở, nhưng vẫn được sáu thứ phước của Phạm Thiên. Nếu ai xả bỏ sự phân biệt, xa lìa kiến chấp ngã và ngã sở thì được gọi là tâm Từ rộng lớn. Từ quá khứ lâu xa đến nay, những người ấy có bao nhiêu tội chướng đều được diệt trừ, chẳng bao lâu sẽ chứng quả Vô thượng Bồ-đề. Này Phật tử! Tất cả Bồ-tát hãy nên tu tập tâm Từ như vậy, người lấy tâm Từ làm sự tu tập như vậy, gọi là con người của sự Từ bi.

Này Phật tử! Người thiện nam, thiện nữ nào được nghe kinh tu từ này

thì có thể tiêu diệt được những nghiệp chướng ác từ vô thỉ đến nay, xa lìa những bệnh nguy ách, được tất cả mọi người kính mến. Trong khoảng thời gian ấy hoặc đến lúc qua đời, chắc chắn sẽ được gặp chư Phật nơi mười phương thọ ký cho quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; hoặc được Tam-muội, hoặc được pháp nhẫn, hoặc được nhập Đà-la-ni môn. Tâm người đó an ổn, không hề sợ chết, vĩnh viễn xa lìa tất cả các khổ nơi đường ác, chắc chắn được sinh về nước Phật cực lạc thanh tịnh.

Này Phật tử! Ví như có người ở trong ba cõi, có rất nhiều bảy báu, mỗi ngày ba lần đem dâng cúng Đức Như Lai trọn vẹn một kiếp thì công đức của người này nên biết cũng như vậy, huống gì người có khả năng tu tập. Giả sử vô lượng chư Phật Như Lai ở trong một kiếp nói về công đức người ấy cũng không thể hết được.

Đức Phật dạy kinh này xong, Đại Bồ-tát Di-lặc và các Phạm chúng đến từ cõi nước mười phương đều vô cùng hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

❑

SỐ 307

KINH TRANG NGHIÊM TÂM BỒ-ĐỀ

Hán dịch: Đời Dao Tần, Tam tạng Cưu-ma-la-thập.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật trú nơi núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá cùng với đại chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm vị, mười ngàn Bồ-tát. Tên của các vị là: Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Pháp Quang, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Vô Biên Quang, Bồ-tát Bạt-đà-la.

Có mười sáu vị Chánh sĩ như Văn-thù-sư-lợi vốn tu hành từ pháp này, lại có sáu mươi Bồ-tát như Bồ-tát Di-lặc cũng tu hành từ pháp ấy, cùng tất cả các Đại Bồ-tát tu hành trong Hiền kiếp này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với vô số đại chúng vây quanh, vì họ giảng nói pháp. Lúc ấy, trong chúng hội có Bồ-tát tên Tư Vô Lượng Nghĩa, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trịch áo bày vai bên phải, đầu gối bên phải quỳ sát đất, dùng các thứ hoa báu rải lên Đức Phật. Cúng dường Phật xong, chắp tay bạch Đức Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Con có ý muốn hỏi, xin Thế Tôn thương xót mà cho pháp.

Đức Phật dạy Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa:

–Ông cứ tùy ý hỏi.

Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tu tâm Bồ-đề? Thế nào là tâm Bồ-đề?

Đức Phật dạy Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa:

–Bồ-tát tu tâm Bồ-đề chẳng phải là đối với chúng sinh. Tâm Bồ-đề là không thể nắm bắt được, tâm này chẳng có hình sắc, chẳng có thể thấy, pháp cũng không thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh vốn không.

Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Pháp tướng như vậy là rất sâu xa, Bồ-tát nên tu hành như thế nào?

Đức Phật dạy Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa:

–Này thiện nam! Tâm Bồ-đề không có hình tướng, chẳng phải có, chẳng phải tạo ra, lìa văn tự. Bồ-đề tức là tâm, tâm tức là chúng sinh. Nếu hiểu rõ được như vậy mới gọi là Bồ-tát tu tâm Bồ-đề.

Bồ-đề vốn không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Tâm Bồ-đề như vậy thì thì chúng sinh cũng vốn không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu có thể hiểu rõ như vậy thì gọi là Bồ-tát. Nhưng ở trong đó thật không chỗ thủ đắc, do không chỗ thủ đắc nên mới là chứng đắc. Nếu đối với tất cả pháp không hề có chỗ thủ đắc nên gọi là đạt được Bồ-đề. Vì chúng sinh mới tu hành nên phương tiện nói có Bồ-đề, như A-la-hán chứng quả. Nhưng ở nơi pháp thật không có chỗ thủ đắc, chỉ tạm dùng ngôn từ thế tục nên nói là có Bồ-đề, nhưng Bồ-đề thật sự là không thể chứng được. Nếu đối với hết thảy pháp mà không hề có chỗ thủ đắc thì gọi là Bồ-đề.

Nhưng ở trong đó không có tâm, cũng không có người tạo ra tâm, cũng không có Bồ-đề, cũng không có người tạo ra Bồ-đề, cũng không có chúng sinh, cũng không có người tạo ra chúng sinh, cũng không có Thanh văn, cũng không có người phát tâm hành Thanh văn, cũng không có Bích-chi-phật, cũng không có người phát tâm tu Bích-chi-phật, cũng không có Bồ-tát, cũng không có người phát tâm Bồ-tát, cũng không có Phật, cũng không có người thành Phật, cũng không có hữu vi, cũng không có người tạo pháp hữu vi, cũng không có vô vi, cũng không có người tạo vô vi. Trong những pháp trên mà cho là đã chứng đắc, đang đắc và sẽ chứng đắc thì đều là không thể được.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ chín chắn, những điều đang nói hay ta sẽ nói:

Bồ-tát phát tâm Bồ-đề có mười pháp.

Những gì là mười pháp?

1. Phát tâm thành tựu nguồn gốc của tất cả pháp lành, ví như núi Tu-di dùng các thứ báu để trang nghiêm.

2. Phát tâm thực hành Bố thí ba-la-mật, ví như mặt đại địa nuôi lớn các pháp lành.

3. Phát tâm thực hành Trì giới ba-la-mật, ví như sư tử chúa có thể hành phục các loài thú, diệt trừ tà kiến.

4. Phát tâm thực hành Nhẫn nhục ba-la-mật, ví như Na-la-diên bền chắc, không thể bị hủy hoại mà có khả năng phá trừ phiền não.

5. Phát tâm thực hành Tinh tấn ba-la-mật, hiện đang tu hành các pháp lành, như hoa trời như ý phát ra lời pháp như ý.

6. Phát tâm thực hành Thiền ba-la-mật, ví như mặt trời chiếu sáng, diệt trừ tối tăm.

7. Phát tâm thực hành Trí tuệ ba-la-mật, các tâm nguyện đều được thành tựu đầy đủ, ví như người đi buôn bán phương xa không gặp các hoạn nạn.

8. Phát tâm thực hành Phương tiện ba-la-mật, diệt trừ các chướng ngại, ví như mặt trăng tròn đầy, trong suốt không nhơ.

9. Phát tâm muốn thực hành đầy đủ bản nguyện du hóa nơi các cõi Phật, ưa nghe pháp thâm diệu, diệt trừ nạn đói nghèo của tâm trí.

10. Phát tâm rộng lớn như hư không, trí tuệ của vị này không cùng tận, ví như Chuyển luân thánh vương, thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Này thiện nam! Nếu người nào có thể phát được mười thứ tâm trên thì mới gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Đại Bồ-tát, cũng gọi là chúng sinh được vô vi, cũng gọi là chúng sinh không còn bị chướng ngại, cũng gọi là chúng sinh đã được độ thoát, cũng gọi là chúng sinh không thể nghĩ bàn, nhưng ở trong ấy cũng không có tâm, cũng không có Bồ-đề.

Lại nữa, này thiện nam! Có mười pháp Tam-muội hộ trì tâm Bồ-đề. Mười pháp đó là gì?

1. Phát tâm thực hành Tam-muội pháp bảo để hộ trì tâm Bồ-đề.

2. Phát tâm hành Tam-muội Kiên cố để hộ trì.

3. Phát tâm nhập Tam-muội Bất động để hộ trì.

4. Phát tâm hành Tâm muội Bất thoái để hộ trì.

5. Phát tâm thực hành Tam-muội Bảo hoa để hộ trì.

6. Phát tâm thực hành Tam-muội Nhật quang để hộ trì.

7. Phát tâm thấu đạt Tam-muội Nhất thiết nghĩa để hộ trì.

8. Phát tâm vận dụng Tam-muội Trí chiếu để hộ trì.

9. Phát tâm tu hành Tam-muội Chư Phật hiện tại tiền để hộ trì.

10. Phát tâm thể nhập Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm để hộ trì.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nơi tướng của Sơ địa có thể thấy ba ngàn cõi Phật, trong ấy có đủ muôn ngàn vô số châu báu được ẩn chứa.

Vào hai địa có thể thấy ba ngàn cõi Phật an nhiên bình tịnh, dùng các hoa báu sáng đẹp để trang nghiêm. Vào ba địa sẽ thấy các lực sĩ hàng phục oán địch. Vài bốn địa có thể thấy từ bốn phương, các ngọn phong luân thổi đến, có các thứ hoa vi diệu rải khắp mặt đất. Vào năm địa có thể thấy các Thiên nữ dùng các chuỗi báu anh lạc trang nghiêm thân, trên đầu đội mão Thiên hoa Ưu-bát-la, hoặc mão Thiên hoa Chiêm-bặc, hoặc mão Thiên hoa Bà-sư-ca, hoặc mão bằng Thiên hoa A-đề-mục-đa-già để trang nghiêm hình

tướng. Vào sáu địa thấy các ao báu với nước tám công đức trong lặng tràn đầy. Ao ấy có đường đi xung quanh, bậc cấp bằng bảy báu, đáy ao lót bằng cát vàng, tự thấy thân mình ở trong ao đó vui chơi thích thú. Vào bảy địa thấy hai bên có các địa ngục, tự mình đi qua cảnh ấy mà không thấy khó khăn. Vào tám địa tự thấy trên hai vai có sư tử chúa hình dạng rất đoan nghiêm, trên đầu cắm cờ hiệu, có oai lực lớn, hàng phục các loài thú. Vào chín địa thấy Chuyển luân thánh vương, trăm ngàn đại thần, Sát-lợi, cư sĩ đều đến vây quanh, dùng chánh pháp giáo hóa vô lượng chúng sinh, thấy trong hư không có các lọng báu che phủ ở trên. Vào mười Địa thấy sắc thân của Phật, thân sắc vàng ròng phóng ra ánh sáng lớn, có đại chúng vây quanh, vì họ giảng nói pháp.

Này thiện nam! Nếu khéo phân biệt mười loại tương ưng như vậy thì sẽ thành tựu được mười Địa, do diệu lực của Tam-muội.

Lại nữa, này thiện nam! Vào Địa thứ nhất sẽ sinh Đà-la-ni Thắng tấn, vào Địa thứ hai sinh Đà-la-ni Bất hoại, vào Địa thứ ba sinh khởi Đà-la-ni an ổn, vào Địa thứ tư sinh khởi Đà-la-ni khó có thể hủy hoại, vào Địa thứ năm sinh khởi Đà-la-ni công đức với vô số trang nghiêm, vào Địa thứ sáu sinh khởi Đà-la-ni trí tuệ viên minh, vào Địa thứ bảy sẽ sinh Đà-la-ni Tăng ích, vào Địa thứ tám; sinh không Đà-la-ni phân biệt là thượng thủ và tám vạn bốn ngàn Đà-la-ni cùng sinh khởi, vào Địa thứ chín sinh Đà-la-ni vô biên là thượng thủ cùng với sáu mươi hai ức vô số Đà-la-ni đồng sinh khởi, vào Địa thứ mười sinh Đà-la-ni Vô tận là thượng thủ và ngàn ức hằng hà sa Đà-la-ni cùng sinh khởi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát vào Địa thứ nhất thực hành Bố thí ba-la-mật, vào Địa thứ hai hành Trì giới ba-la-mật, vào Địa thứ ba hành Nhẫn nhục ba-la-mật, vào Địa thứ bốn hành Tinh tấn ba-la-mật, vào Địa thứ năm hành Thiền định ba-la-mật, vào Địa thứ sáu hành Bát-nhã ba-la-mật, vào Địa thứ bảy hành Phương tiện ba-la-mật, vào Địa thứ tám hành Trí tuệ ba-la-mật, vào Địa thứ chín hành dụng giúp chúng sinh thành tựu đầy đủ Ba-la-mật, vào Địa thứ mười hành các nguyện đầy đủ Ba-la-mật.

Như vậy, các Ba-la-mật này trong sự hành trì mười Địa đều đã thành tựu.

Lại nữa, này thiện nam! Các Đại Bồ-tát hành Bố thí ba-la-mật có mười thứ. Mười loại ấy là gì?

1. Tín căn.
2. Định căn.
3. Tâm Từ rộng lớn.
4. Tâm Bi rộng lớn.

5. Ta được an vui.

6. Người khác cũng an vui.

7. Phát tất cả hạnh nguyện.

8. Hộ trì tất cả chúng sinh.

9. Dùng bốn Nhiếp pháp.

10. Thân gần giáo pháp của chư Phật.

Đây gọi là mười thứ pháp thành tựu Bố thí ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Người hành Trì giới ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

1. Xa lìa tám nạn.

2. Thành tựu công đức của Phật.

3. Lìa địa vị Thanh văn.

4. Lìa địa vị Bích-chi-phật.

5. Thân được thanh tịnh.

6. Miệng được thanh tịnh.

7. Ý được thanh tịnh.

8. Tâm được trang nghiêm.

9. Đoạn trừ sự chẳng duyên dựa nơi địa ngục.

10. Tu hành các hạnh được thành tựu như ý.

Đủ mười pháp này tức là thành tựu Trì giới ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát hành Nhẫn nhục ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

1. Có sức nhẫn nhục.

2. Phấn chấn, dũng mãnh.

3. Thành tựu chúng sinh.

4. Đối với pháp sâu xa có thể thọ nhận.

5. Không có tâm đây kia.

6. Đoạn được sân hận.

7. Không tham tiếc sắc thân.

8. Không tiếc thọ mạng.

9. Xả bỏ si mê.

10. Quán Pháp thân bình đẳng.

Như vậy là mười pháp thành tựu Nhẫn nhục ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát hành Tinh tấn ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

1. Tinh tấn căn.

2. Tinh tấn lực.

3. Chánh cần.

4. Chánh niệm.

5. Đem thân trợ giúp chúng sinh.

6. Dùng tâm và lời nói tùy thuận chúng sinh.

7. Tu hành không thoái chuyển.

8. Trừ hết biếng nhác.

9. Hàng phục được ác tri thức.

10. Tích tập Nhất thiết trí.

Đây gọi là mười pháp thành tựu Tinh tấn ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát hành Thiền ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

1. Định căn.

2. Định lực.

3. Định bình đẳng.

4. Hiện bày diệu dụng nơi cảnh giới thiền.

5. Được Tam-muội.

6. Được quả báo Tam-muội.

7. Không hủy hoại các pháp lành.

8. Trừ diệt được phiền não oán kết.

9. Đối với chánh pháp cũng còn phải xả bỏ.

10. Định được tích tụ.

Như vậy là mười pháp thành tựu Thiền ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là những gì?

1. Tuệ căn.

2. Tuệ lực.

3. Chánh kiến.

4. Chánh niệm.

5. Dùng phương tiện sâu xa.

6. Phân biệt mười tám giới.

7. Quán các Thánh đế.

8. Trí không chướng ngại.

9. Xa hẳn tà kiến.

10. Hành Vô sinh pháp nhẫn.

Như vậy là mười pháp được thành tựu Bát-nhã ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Đại Bồ-tát hành Phương tiện ba-la-mật có mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

1. Đồng sự với chúng sinh.

2. Hộ trì chúng sinh.

3. Phát tâm Từ bi rộng lớn.

4. Tâm không chán bỏ.

5. Lìa hạnh Thanh văn và Bích-chi-phật.

6. Nhập Ba-la-mật.

7. Phân biệt đúng như thật về sự vật.

8. Hộ trì cho tâm hiền thiện.

9. Vào quả vị không thoái chuyển.

10. Hàng phục các ma chướng.

Đây gọi là mười pháp thành tựu Phương tiện ba-la-mật.

Lại nữa, này thiện nam! Thế nào gọi là Nghĩa ba-la-mật?

Tu hành công đức thù thắng đến nơi viên mãn, là nghĩa của Ba-la-mật. Thành tựu trí tuệ bậc nhất là nghĩa Ba-la-mật. Không ở hữu vi, cũng không ở vô vi, là nghĩa Ba-la-mật. Sinh tử là nỗi lo lớn, nếu khéo hiểu biết là nghĩa Ba-la-mật. Chỗ chưa giác ngộ nay đã biết rõ, là nghĩa Ba-la-mật. Pháp tạng không cùng tận, nếu có thể chỉ bày rõ ràng rộng khắp là nghĩa Ba-la-mật. Khéo diệt trừ các chướng ngại là nghĩa Ba-la-mật. Hành các hạnh Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Phương tiện mà không mong quả báo, là nghĩa Ba-la-mật. Hiểu rõ tất cả thế giới của chúng sinh là nghĩa Ba-la-mật. Đầy đủ Vô sinh pháp nhẫn, là nghĩa Ba-la-mật. Thành tựu pháp tu không còn thoái chuyển, là nghĩa Ba-la-mật. Tu hành thanh tịnh làm trang nghiêm cõi Phật, là nghĩa Ba-la-mật. Thành tựu đầy đủ cho các chúng sinh, là nghĩa Ba-la-mật.

Ở nơi đạo tràng giác ngộ về Nhất thiết trí, là nghĩa Ba-la-mật. Hàng phục các ma oán, là nghĩa Ba-la-mật. Thành tựu được Nhất thiết chủng trí của chư Phật là nghĩa Ba-la-mật. Phá được các dị kiến, là nghĩa Ba-la-mật. Mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng đều thành tựu đầy đủ, là nghĩa Ba-la-mật. Thành tựu chuyển pháp luân mười hai hành, là nghĩa Ba-la-mật.

Như vậy, này thiện nam! Ý nghĩa của pháp Ba-la-mật rất sâu xa vô lượng. Ta nay chỉ nương tựa vào đây vì các vị lược nói vậy thôi.

Bấy giờ, trong hội có một vị Thiên tử tên là Sư Tử Phấn Tấn Quang

liền từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn đã dạy ở trên thì công đức của chư Phật rất sâu xa ít có, cũng như vị cam lồ làm cho tất cả mọi người đều được đầy đủ.

Đức Phật dạy Thiên tử:

–Lành thay! Lành thay! Như ông đã nói, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân cùng các vị Đại Bồ-tát được nghe kinh điển này, thì các vị ấy đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển. Vì sao? Này Thiên tử! Nếu có thiện nam tín nữ nào đời trước đã từng gieo trồng gốc công đức thì mới được nghe kinh này, không phải là người có chút ít phước đức mà nghe được.

Nếu có người vừa được nghe kinh này liền phát tâm đọc tụng, biên chép, khi xả báo thân, thường thấy được chư Phật. Đã thấy chư Phật rồi, thì ở chỗ Phật chuyển vận bánh xe diệu pháp liền chứng được vô tận Đà-la-ni ấn, cũng đạt được Đà-la-ni biết rõ tất cả tâm hành của chúng sinh Đà-la-ni, cũng được Đà-la-ni như mặt trời soi chiếu, cũng được Đà-la-ni thanh tịnh vô cấu, cũng được Đà-la-ni tất cả các pháp bất động, cũng được Đà-la-ni như Kim cang không bị hư hoại, cũng được Đà-la-ni diễn nói kho tàng nghĩa thâm diệu, cũng được Đà-la-ni khéo hiểu rõ lời nói của tất cả chúng sinh, cũng được Đà-la-ni hư không vô cấu hiện bày diệu dụng vô tận, cũng được Đà-la-ni như Phật hóa thân. Huống gì là được nghe xong lại còn tu hành đúng như pháp.

Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát chứng được pháp này thì có thể đi đến khắp các cõi nước của chư Phật trong mười phương, hóa hiện thân Phật, vì chúng sinh mà diễn nói diệu pháp, nhưng đối với tướng của các pháp thì luôn bất động, cũng không có tướng đến đi. Tuy thành tựu chúng sinh mà không thấy có chúng sinh nào có thể gọi là được thành tựu. Thường vì chúng sinh giảng nói pháp, mà không thấy có chỗ nói, thường thị hiện thọ sinh mà vẫn không sinh diệt. Tuy thị hiện có đến đi mà không có tướng đến đi.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói pháp này thì có ba ngàn vị Bồ-tát được pháp Vô sinh nhẫn, vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Tư Vô Lượng Nghĩa cùng tám chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Nhân và phi nhân nghe Đức Phật giảng dạy đều hoan hỷ phụng hành.

❑

SỐ 308

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG BỒ-TÁT THẬP ĐỊA

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy,
Tam tạng Cát-ca-dạ.

Tôi nghe như vầy:

–Một thuở nọ, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và một vạn Bồ-tát. Tên của các vị ấy là Bồ-tát Trí Tràng, Bồ-tát Pháp Tràng, Bồ-tát Nguyệt Tràng, Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Vô Lượng Tràng, nhóm Bạt-đà-bà-la gồm mười sáu vị chánh sĩ, nhóm Văn-thù-sư-lợi gồm sáu mươi bậc Đồng tâm, nhóm Bồ-tát Di-lặc gồm tất cả các vị Bồ-tát ở Hiền kiếp.

Bấy giờ, Bồ-tát Vô Tận Trí từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục bày vai phải, gối bên phải quỳ sát đất, dùng nhiều loại hoa rải cúng dường Phật và bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, kính xin Thế Tôn giảng giải cho con.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Vô Tận Trí:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nếu có gì còn phân vân thì hãy hỏi đi, Như Lai sẽ giảng giải cho ông được hoan hỷ.

Bồ-tát Vô Tận Trí thưa:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để biết được tâm Bồ-đề, những gì là Bồ-tát thành tựu tâm Bồ-đề, những gì là tâm Bồ-đề?

Thế nào là cũng không có tâm Bồ-tát cũng không thể nắm bắt, cũng không lìa khỏi Bồ-đề gọi là tâm Bồ-đề. Bồ-đề là không thể nói, không thể thấy, không có đối tượng. Tát-đỏa cũng không thể nắm bắt. Như vậy làm thế nào để hiểu được các pháp?

Đức Thế Tôn dạy:

–Này thiện nam! Bồ-đề là ngôn thuyết, là tùy theo thế, là một cách tạo lập. Này thiện nam! Bồ-đề là chẳng phải ngôn thuyết, chẳng phải tùy theo thế gian và chẳng phải tạo tập. Này thiện nam! Bồ-đề chẳng phải là

ngôn thuyết, Tát-đỏa và tâm đạt đến tất cả các pháp cũng giống như vậy. Nên nhận biết như vậy. Tâm như thế gọi là tâm Bồ-đề.

Bồ-đề không có quá khứ, cũng không có vị lai, hiện tại. Tát-đỏa và tâm cũng vậy, không có quá khứ, vị lai và hiện tại. Nếu hiểu biết như vậy thì Bồ-đề Tát-đỏa là không thể nắm bắt. Cảnh giới của các pháp ấy cũng không thể thủ đắc. Đối với tất cả các pháp, đạt được điều không có đối tượng đạt được, đó gọi là đạt được tâm Bồ-đề. Như A-la-hán và quả vị A-la-hán cũng không thể thủ đắc, đều không có đối tượng để đạt được, chỉ là ngôn thuyết tùy theo thế tục mà có. Không có đối tượng để thủ đắc đối với tất cả các pháp, đó gọi là đạt được tâm Bồ-đề. Chẳng phải ý nghĩa "vượt qua Bồ-tát mới phát tâm", như vậy mới gọi là Bồ-đề Tát-đỏa. Cũng chẳng phải tâm, chẳng phải tạo lập tâm; chẳng phải chúng sinh, cũng chẳng phải chúng sinh, chẳng phải tạo lập Thanh văn, cũng chẳng phải tạo lập Thanh văn, chẳng phải Bích-chi-phật, cũng chẳng phải tạo lập Bích-chi-phật, chẳng phải Bồ-tát, cũng chẳng phải tạo lập Bồ-tát; chẳng phải hữu vi, cũng chẳng phải tạo lập pháp hữu vi; chẳng phải vô vi, cũng chẳng phải tạo lập pháp vô vi có thể đạt được, đã đạt được, và sẽ đạt được, chỉ như thuyết pháp tùy thuận mà nói tất cả các thiện căn sinh khởi.

Nên biết, tâm Bồ-tát nơi Địa ban đầu khởi lên, Bồ-tát nương vào Bố thí ba-la-mật giống như đại địa giữ vững. Tâm Bồ-tát ở Địa thứ hai khởi lên, vị ấy nương vào Trì giới ba-la-mật, dũng mãnh như sư tử chúa tể của loài thú. Tâm bậc Bồ-tát nơi Địa thứ ba khởi lên, vị ấy nương vào Nhẫn nhục ba-la-mật, với đại phương tiện mạnh mẽ như lực sĩ Na-la-diên. Tâm bậc Bồ-tát nơi Địa thứ tư khởi lên, điều phục tất cả các kẻ giặc phiền não, vị ấy nương vào Tinh tấn ba-la-mật, có vô số đóa hoa công đức của căn lành nở rộ. Nên biết, tâm Bồ-tát nơi Địa thứ năm khởi lên, ví như cây Câu-tỳ-đà-la ở Đại hội của trời Đế Thích, vị ấy nương vào Thiền định ba-la-mật, giống như vầng mặt trời tỏa vô lượng ánh sáng rực rỡ. Tâm của bậc Bồ-tát Địa thứ sáu khởi lên có khả năng trừ diệt hết tất cả những sự tối tăm, vị ấy nương vào Bát-nhã ba-la-mật, công đức bản nguyện hiện bày trang nghiêm. Nên biết, tâm của bậc Bồ-tát Địa thứ bảy khởi lên như người đứng đầu đoàn thương buôn dẫn các thương buôn có thể vượt qua được cánh đồng trống, vị ấy nương vào Phương tiện ba-la-mật, trừ sạch tất cả những điều xấu ác, ước muốn được như ý. Nên biết, tâm của bậc Bồ-tát Địa thứ tám khởi lên, viên mãn, sáng suốt, thanh tịnh như ánh trăng mùa thu luôn được mãn nguyện. Nên biết, tâm của Bồ-tát Địa thứ chín khởi lên, tất cả những sự tạo tác đều chấm dứt, ví như người nghèo có được kho báu vô tận, cũng giống như hư không hoàn toàn thanh tịnh. Nên biết, tâm của Bồ-tát Địa thứ mười khởi lên, làm hoàn hảo tất cả các công đức bờ bên kia, là vua của tất cả các

pháp với trí tuệ và tài biện luận vô tận, giống như bậc Chuyển luân vương.

Như vậy, này thiện nam! Người thành tựu được mười loại tâm như vậy được gọi là Bồ-đề Tát-đỏa, Ma-ha Tát-đỏa, Tát-đỏa bậc nhất, Tát-đỏa tối thượng, Tát-đỏa ly tội, Tát-đỏa tối tôn.

Tuy nhiên, này thiện nam! Bồ-đề Tát-đỏa và tâm, đối với Đệ nhất nghĩa là đều không thể nắm bắt.

Lại nữa, này thiện nam! Tâm của Bồ-tát Địa thứ nhất khởi lên có tâm bao gồm với Tam-ma-đề Pháp bảo đẳng khởi mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ hai khởi lên, có tâm bao gồm với Tam-ma-đề Bất Động cùng sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ ba khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Thiện Trụ mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ tư khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Bất thoái chuyển mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ năm khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Tập hoa mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ sáu khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Nhật quang mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ bảy khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Mãn túc mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ tám của vị ấy khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Tuệ cự mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ chín khởi lên, tâm bao gồm với Tam-ma-đề Hiện tại tiền mà sinh khởi. Tâm của Bồ-tát Địa thứ mười khởi lên, gọi là tâm bao gồm với Tam-ma-đề Thủ-lăng-nghiêm mà sinh khởi.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát Tát-đỏa ở Địa thứ nhất trước tiên nhìn thấy điềm lành trăm ngàn ức kho báu quý giá trong các cõi Phật nơi tam thiên đại thiên đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ hai trước tiên nhìn thấy điềm lành về sự bằng phẳng như tâm bàn tay của các cõi Phật trong tam thiên đại thiên đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ ba trước tiên nhìn thấy điềm lành: Những lực sĩ cường tráng, dũng mãnh, tay cầm binh khí đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ tư trước tiên nhìn thấy điềm lành: Gió từ bốn phương thổi đến mang theo rất nhiều hoa Mạn-đà-la rải khắp mặt đất đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ năm trước tiên nhìn thấy điềm lành: Tất cả các cô gái trang sức đẹp đẽ, đầu đội các vòng hoa Chiêm-bặc, vòng hoa giải thoát, vòng hoa Ưu-bát-la, vòng hoa Ba-lợi-sư đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ sáu trước tiên nhìn thấy điềm lành: Các ao tắm quý báu chứa đầy nước có tám công đức, có bốn bờ thềm, đáy ao rải toàn cát bằng vàng, nước hoàn toàn trong suốt, có thể tự soi thấy mình vui chơi trong đó đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ bảy trước hết nhìn thấy điềm lành: Hai bên trái phải của mình đều có địa ngục lớn vô cùng độc hai, nguy hiểm, nhưng thân mình tự vượt thoát khỏi tai nạn ấy đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ tám trước tiên nhìn thấy điềm lành:

tự thấy trên hai vai của mình đều có sư tử chúa, đầu đội mão ngũ sắc, thân thể hùng tráng, tất cả các loài thú dữ độc hại đều được thâu phục đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ chín trước tiên nhìn thấy điềm lành: Chuyển luân thánh vương với trăm ngàn quyến thuộc Đại Sát-lợi, dùng Chánh Pháp để hướng dẫn tất cả chúng sinh, tay cầm lọng lụa năm màu trên đầu, trang trí bằng trăm ngàn châu báu đều hiện ra cảnh giới. Bồ-tát ở Địa thứ mười trước tiên nhìn thấy điềm lành: tự thấy mình là thân Phật màu vàng ròng với vầng hào quang tỏa rộng một tầm, thuyết pháp cho trăm ngàn ức Phạm thiên đang vây quanh.

Này thiện nam! Đó là tướng nơi mười Địa Hiện tiền của Bồ-tát, nên biết tất cả đều từ Tam-ma-đề của mười Địa sinh ra.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát Địa thứ nhất đạt được Đà-la-ni Tối thắng xứ. Bồ-tát Địa thứ hai đạt được Đà-la-ni Nan phục. Bồ-tát Địa thứ ba đạt được Đà-la-ni Thiện trụ. Bồ-tát Địa thứ tư đạt được Đà-la-ni Nan đương. Bồ-tát Địa thứ năm đạt được Đà-la-ni Công đức hoa phổ tập trang nghiêm. Bồ-tát Địa thứ sáu đạt Đà-la-ni Trí quang minh. Bồ-tát Địa thứ bảy đạt Đà-la-ni Thắng thú. Bồ-tát Địa thứ tám đạt tám vạn bốn ngàn Đà-la-ni, trong đó, Đà-la-ni Trừng tịnh là bậc nhất. Bồ-tát Địa thứ chín đạt sáu mươi na-do-tha Đà-la-ni, trong đó, Đà-la-ni Vô tận là bậc nhất. Bồ-tát Địa thứ mười đạt các Đà-la-ni nhiều như cát sông Hằng, trong đó, Đà-la-ni Xuất sinh vô lượng là bậc nhất. Đó là Đà-la-ni mười Địa của Bồ-tát. Nên hiểu biết như vậy.

Lại nữa, này thiện nam! Bồ-đề Tát-đỏa Địa thứ nhất đầy đủ Bố thí ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ hai đầy đủ Trì giới ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ ba đầy đủ Nhẫn nhục ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ tư đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ năm đầy đủ Thiền ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ sáu đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ bảy đầy đủ Phương tiện ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ tám đầy đủ Nguyện ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ chín đầy đủ Lực ba-la-mật. Bồ-tát Địa thứ mười đầy đủ Trí ba-la-mật. Các Ba-la-mật như vậy đều được thành tựu ở trong các Địa.

Lại nữa, này thiện nam! Có mười loại Bố thí ba-la-mật. Mười loại ấy gồm:

1. Bố thí ba-la-mật với Tín căn đứng đầu.
2. Bố thí ba-la-mật với Tam-ma-đề đứng đầu.
3. Bố thí ba-la-mật với tâm đại Từ đứng đầu.
4. Bố thí ba-la-mật với tâm đại Bi đứng đầu.
5. Bố thí ba-la-mật với tâm mong muốn sâu xa đứng đầu.
6. Bố thí ba-la-mật với Nhất thiết trí đứng đầu.

7. Bố thí ba-la-mật với sự làm an ổn cho chúng sinh đứng đầu.

8. Bố thí ba-la-mật với bốn Nhiếp pháp đứng đầu.

9. Bố thí ba-la-mật với sự hộ trì chánh pháp đứng đầu.

10. Bố thí ba-la-mật với sự ưa thích cần cầu Phật Pháp đứng đầu.

Lại có mười loại Trì giới ba-la-mật. Mười loại ấy gồm:

1. Trì giới ba-la-mật với sự xa lìa tám nạn đứng đầu.

2. Trì giới ba-la-mật với sự kiến lập Phật pháp đứng đầu.

3. Trì giới ba-la-mật với sự siêu vượt trên các quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật đứng đầu.

4. Trì giới ba-la-mật với sự làm thanh tịnh thân nghiệp đứng đầu.

5. Trì giới ba-la-mật với sự làm thanh tịnh khẩu nghiệp đứng đầu.

6. Trì giới ba-la-mật với sự làm thanh tịnh ý nghiệp đứng đầu.

7. Trì giới ba-la-mật với sự làm trang nghiêm tâm đứng đầu.

8. Trì giới ba-la-mật với sự làm thanh tịnh người và thế giới đứng đầu.

9. Trì giới ba-la-mật với tất cả các nguyện đều viên mãn đứng đầu.

10. Trì giới ba-la-mật với sự không làm hại đứng đầu.

Lại có mười loại Nhẫn nhục ba-la-mật. Mười loại ấy gồm:

1. Nhẫn nhục ba-la-mật với năng lực nhẫn nhục đứng đầu.

2. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ đứng đầu.

3. Nhẫn nhục ba-la-mật với tâm ý khai mở đứng đầu.

4. Nhẫn nhục ba-la-mật với Pháp nhẫn sâu xa đứng đầu.

5. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự đoạn trừ phiền não đứng đầu.

6. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự xa lìa sân hận đứng đầu.

7. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự không chấp thân thể đứng đầu.

8. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự không tiếc mạng sống đứng đầu.

9. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự đoạn trừ ngu tối đứng đầu.

10. Nhẫn nhục ba-la-mật với sự quán sát các pháp bình đẳng đứng đầu.

Lại có mười loại Tinh tấn ba-la-mật. Mười loại ấy gồm:

1. Tinh tấn ba-la-mật với Căn tinh tấn đứng đầu.

2. Tinh tấn ba-la-mật với Lực tinh tấn đứng đầu.

3. Tinh tấn ba-la-mật với Phương tiện bình đẳng đứng đầu.

4. Tinh tấn ba-la-mật với Niệm xứ đứng đầu.

5. Tinh tấn ba-la-mật với sự làm việc thay thế cho thân của tất cả chúng sinh đứng đầu.

6. Tinh tấn ba-la-mật với sự tùy thuận theo sự thay đổi về khẩu và ý của tất cả chúng sinh đứng đầu.

7. Tinh tấn ba-la-mật với sự không thoái lui đứng đầu.

8. Tinh tấn ba-la-mật với sự rất mực siêng năng đứng đầu.

9. Tinh tấn ba-la-mật với sự điều phục tất cả các oán gia phiền não oán kết đứng đầu.

10. Tinh tấn ba-la-mật với trí Nhất thiết trí đứng đầu.

Lại có mười loại Thiền ba-la-mật. Mười loại ấy là:

1. Thiền ba-la-mật với Căn định đứng đầu.

2. Thiền ba-la-mật với Lực định đứng đầu.

3. Thiền ba-la-mật với Định bình đẳng đứng đầu.

4. Thiền ba-la-mật với các Thiền giải thoát đứng đầu.

5. Thiền ba-la-mật với Pháp thiện đứng đầu.

6. Thiền ba-la-mật với Thị xứ đứng đầu.

7. Thiền ba-la-mật với sự không tán loạn đứng đầu.

8. Thiền ba-la-mật với Phi xứ đứng đầu.

9. Thiền ba-la-mật với sự diệt trừ các kết sử đứng đầu.

10. Thiền ba-la-mật với Thân định viên mãn.

Lại có mười loại Bát-nhã ba-la-mật. Mười loại ấy gồm:

1. Bát-nhã ba-la-mật với Căn tuệ đứng đầu.

2. Bát-nhã ba-la-mật với Lực tuệ đứng đầu.

3. Bát-nhã ba-la-mật với Chánh kiến đứng đầu.

4. Bát-nhã ba-la-mật với Chánh niệm đứng đầu.

5. Bát-nhã ba-la-mật với Phương tiện thiện xảo về các ấm đứng đầu.

6. Bát-nhã ba-la-mật với sự quán sát Giới, nhập đứng đầu.

7. Bát-nhã ba-la-mật với Thánh đế đứng đầu.

8. Bát-nhã ba-la-mật với sự không chướng ngại đứng đầu.

9. Bát-nhã ba-la-mật với sự diệt trừ tất cả các kiến chấp sai lầm đứng đầu.

10. Bát-nhã ba-la-mật với pháp Vô sinh nhẫn đứng đầu.

Lại có mười loại Phương tiện ba-la-mật. Mười loại ấy là:

1. Phương tiện ba-la-mật với các phương tiện thực hành theo mong muốn của chúng sinh đứng đầu.

2. Phương tiện ba-la-mật với hành trì làm an ổn cho chúng sinh đứng đầu.

3. Phương tiện ba-la-mật với tâm Đại Bi đứng đầu.

4. Phương tiện ba-la-mật với sự giáo hóa chúng sinh không biết mệt nhọc đứng đầu.

5. Phương tiện ba-la-mật với sự vượt trên các quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật đứng đầu.

6. Phương tiện ba-la-mật với sự nhập vào các Ba-la-mật đứng đầu.

7. Phương tiện ba-la-mật với sự quán sát như thật về các pháp.

8. Phương tiện ba-la-mật với diệu lực không thể nghĩ bàn đứng đầu.

9. Phương tiện ba-la-mật với sự không thoái chuyển đứng đầu.

10. Phương tiện ba-la-mật với sự thâu phục các ma đứng đầu.

Ý nghĩa của Ba-la-mật là gì? Ý nghĩa thực hành tăng tiến, viên mãn là ý nghĩa của Ba-la-mật. Trí tuệ thù thắng vi diệu là ý nghĩa của Ba-la-mật. Không chấp quả vào pháp hữu vi, vô vi là ý nghĩa của Ba-la-mật. Giác ngộ về lỗi lầm của sinh tử là ý nghĩa của Ba-la-mật. Giác ngộ điều không giác ngộ là ý nghĩa Ba-la-mật. Khai mở, chỉ bày tất cả các kho tàng Chánh Pháp vô tận là ý nghĩa của Ba-la-mật. Không hề gián đoạn, chướng ngại, hoàn toàn giải thoát là ý nghĩa của Ba-la-mật. Hiểu biết rõ về Bố thí bình đẳng là ý nghĩa của Ba-la-mật. Hiểu biết rõ Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Nhất tâm và Trí tuệ đều bình đẳng là ý nghĩa của Ba-la-mật. Phương tiện thiện xảo, chắc chắn là ý nghĩa của Ba-la-mật. Biết rõ Pháp tánh của tất cả chúng sinh là ý nghĩa của Ba-la-mật. Pháp Vô sinh nhẫn được viên mãn là ý nghĩa của Ba-la-mật. Viên mãn các quả vị nơi địa Không thoái chuyển là ý nghĩa của Ba-la-mật. Làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật là ý nghĩa của Ba-la-mật. Làm cho chúng sinh được thành tựu đầy đủ là ý nghĩa của Ba-la-mật. Đạo tràng giác ngộ được hoàn hảo là ý nghĩa của Ba-la-mật. Thâu phục được các ma là ý nghĩa của Ba-la-mật. Đạt viên mãn tất cả các Phật Pháp là ý nghĩa của Ba-la-mật. Đạt viên mãn mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng… là ý nghĩa của Ba-la-mật. Bao gồm tất cả những sự hóa sinh là ý nghĩa của Ba-la-mật. Pháp luân ba chuyển, mười hai hành là ý nghĩa của Ba-la-mật.

Khi ấy, trong chúng hội, có một vị trời tên là Sư Tử Tràng Vô Ngại Quang Diệu bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ! Thật là đặc biệt. Đây gọi là đầy đủ tất cả. Đây gọi là hoàn hảo tất cả các công đức Phật pháp.

Đức Thế Tôn:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này chư Thiên! Có thiện nam, thiện nữ nào

nghe được chánh pháp này mà ghi nhớ, nên biết, đó là Bậc Bồ-đề Tát-đỏa Bất thoái chuyển. Vì sao? Này Thiên tử! Vì căn lành của thiện nam, thiện nữ ấy đã thành tựu đầy đủ nên mới làm cho tai được nghe kinh này. Khi tất cả các căn lành đều được thành tựu đầy đủ, được nghe kinh này rồi thì không bao giờ rời khỏi sự quán sát chân thật, không rời xa chư Phật Thế Tôn, không rời xa Phật pháp, không hề rời xa sự vận chuyển bánh xe chánh pháp, không rời xa Đà-la-ni Hải ấn, không rời xa Đà-la-ni Vô tận, không rời xa Đà-la-ni Biến nhập chúng sinh hạnh, không rời xa Đà-la-ni Vô tận quang nhật tràng, không rời xa Đà-la-ni Nguyệt vô cấu đẳng tướng, không rời xa Đà-la-ni Vô cấu đẳng khởi tướng. Nếu Bồ-tát nào đạt được các Đà-la-ni này thì trong cùng một lúc tất cả đều có khả năng biến thân thành Phật. Ở khắp mười phương để giáo hóa chúng sinh. Song, đối với các pháp, các vị ấy không chết cũng không đi, mà vẫn độ thoát cho chúng sinh. Chúng sinh cũng không thể nắm bắt, các văn tự để thuyết pháp giáo hóa cũng không thể nắm bắt, thị hiện sinh tử nhưng không hề tử sinh, biết rõ các pháp là bình đẳng không đến không đi, không tạo tác cũng chẳng phải tạo tác.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có ba ngàn Bồ-đề Tát-đỏa chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Lại nữa, này Thiên tử! Người nào đọc tụng, thọ trì pháp này thì không bao giờ rời xa Đà-la-ni, dứt hết thảy các Triền, không rời xa Đà-la-ni Kim cang kiên cường phá tan tất cả núi phiền não, không hề rời xa Đà-la-ni Thuyết vô ngôn phổ nhập chư Ba-la-mật, không hề rời xa Đà-la-ni Năng thuyết dị danh cú chư ngữ, không rời Đà-la-ni Hư không ly cấu xuất sinh vô tận ấn, không hề rời xa Đà-la-ni Thành tựu vô lượng Phật thân nhất thiết chúng sinh tận.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, có vô số chúng sinh đạt được pháp nhẫn, vô lượng chúng sinh phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi Đức Phật thuyết pháp này, Bồ-tát Vô Tận Trí, trời Sư Tử Tràng Vô Ngại Quang Diệu và các chúng Thanh văn, Trời, Người, A-tu-la đều cung kính đảnh lễ Đức Phật và vô cùng hoan hỷ.

❑

SỐ 309

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 1

Hán dịch: Đời Dao Tần, Sa-môn Trúc Phật Niệm, người Lương châu.

Phẩm 1: Hướng dẫn

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật trú tại vườn Nại thị, thuộc thành Tỳ-xá-ly cùng với chúng đại Tỳ-kheo tám vạn bốn ngàn người và mười vạn bốn ngàn Bồ-tát, đều là những bậc Thánh giả thông đạt tất cả, đắc được Tổng trì, Biện tài vô ngại, Tam-muội thường định, trí tuệ tự tại, thông hiểu mười hai duyên khởi, chứng pháp Vô sinh nhẫn sâu xa, đi khắp năm cõi, quán sát dạy bảo, đem trí rộng lớn của Phật che chở chúng sinh, cứu độ tùy theo căn cơ, gìn giữ oai nghi, không mất phẩm chất. Tên của mười vạn bốn ngàn vị Bồ-tát ấy là: Thường Tịnh, Bảo Tích, Bảo Sĩ, Bảo Ấn Thủ, Bảo Tạng, Thủ Ý, Chuyển Pháp Luân, Trừ Ấm Cái, Thí Liên Hoa Hạnh, Sư Tử, Nhật Quang, Kiến Chánh Phản Tà, Bất Trí Viễn, Vô Tổn Chí, Trì Địa, Trì Ma, Tạo Hóa, Thủy Quang, thí Tướng, Ứng Thanh, Kim Anh, Từ Thị, Nhu Thủ…

Bấy giờ, các vị Chủ thế gian, Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, chư Thiên Đao-lợi, Diệm-ma, Đâu-suất, Hóa tự tại, Tha hóa tự tại, Phạm thiên vương bậc nhất cùng các chúng Phạm đều đến chỗ Phật. Chư Thiên, rồng, quỷ, thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và Phi nhân cũng đều đến vân tập. Vô số ức ngàn chúng như vậy vây quanh nghe Đức Như Lai nói pháp.

Thấy chỗ ở của mình bị rúng động, ma Ba-tuần liền dẫn đồ chúng đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua một bên.

Trong kiếp Hiền này, các vị Chánh sĩ cũng đều đến vân tập chỗ Phật.

Khi ấy, Đức Như Lai dùng ánh sáng của tướng lưỡi chiếu khắp tam thiên đại thiên cõi nước. Thấy ánh sáng ấy, mọi người đều nói với nhau: "Hôm nay tại cõi Nhẫn, Đức Phật Thích-ca Văn phóng ra ánh sáng lớn

khắp cả mười phương".

Trong ánh sáng ấy, các bậc Bồ-tát cao hạnh nói như vầy: "Đức Năng Nhân Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở thế giới Sa-ha phóng ra ánh sáng vi diệu, diễn nói mười ngàn Tam-muội cho các bậc Đại nhân. Đây chẳng phải là việc làm của hàng Duyên giác, Thanh văn. Chúng ta, mỗi người nên đem vật cúng dường đến cõi Nhẫn ấy để dâng cúng, kính lễ, thân cận Đức Như Lai".

Về phương Đông, cách đây chín vạn hai ngàn cõi, có cõi nước tên là Thịnh diệu, Đức Phật hiệu là Thù Thắng Như Lai. Hầu cận Đức Phật là Bồ-tát Chấp Chí, bậc Đại sĩ thông tuệ, trụ không thoái chuyển. Gặp được ánh sáng ấy, Bồ-tát như được thúc đẩy liền đến chỗ Đức Thắng Diệu Như Lai đảnh lễ, quỳ xuống bạch Phật:

–Kính thưa Thánh giả! Con muốn đến cõi Nhẫn để vấn an, hầu thăm Đức Phật Thích-ca Văn và học hỏi những điều chưa được nghe.

Phật Thắng Diệu bảo:

–Này thiện nam! Nay thật đúng thời, ông nên đi, chớ nghi.

Đức Phật lại dặn Bồ-tát Chấp Chí:

–Đến cõi Nhẫn, ông nên thực hành năm mươi lăm việc, luôn phải ghi nhớ, chớ để quên mất. Năm mươi lăm việc là: Bình đẳng đối với người bố thí và không bố thí. Bình đẳng đối với người trì giới và phạm giới. Bình đẳng đối với người nhẫn nhục và không nhẫn nhục. Bình đẳng đối với người tinh tấn và không tinh tấn. Bình đẳng đối với người Thiền định và tâm loạn. Bình đẳng đối với người trí sáng và ngu tối. Bình đẳng đối với người thân và kẻ oán. Bị mắng chửi cũng xem như không. Không phân biệt ba thừa. Cũng không có các tưởng phân biệt khác. Không thấy thiện, cũng không thấy ác. Không thấy cõi Phật là tịnh, cũng không thấy cõi Phật là bất tịnh. Nếu thấy chúng sinh đọa vào đường ác thì không kinh sợ. Nên xem các bậc thượng sĩ như Đức Thế Tôn. Tâm thường nhất như, không có hai. Nếu thấy có kẻ giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời thêu dệt, say rượu, mê loạn, ganh ghét, sân hận, ngu si, tranh giành lẫn nhau, tâm tưởng tà kiến, vô thường cho là thường thì đều xem như nhau, tâm không tăng giảm. Chớ thấy mình giữ giới đầy đủ, hưởng phước tốt đẹp. Chớ cho mình bố thí, được phước báo lớn. Cũng chớ cho: Nay tuổi thọ của ta tăng thêm vô lượng. Cũng chớ cho thân tướng của ta là tốt đẹp, nhẹ nhàng, được dạy dỗ đặc biệt, còn bọn phàm phu kia thì thấp kém, nhơ xấu. Trừ bỏ bảy mạn, mười hai vô úy. Đây là năm mươi lăm việc Bồ-tát nên nhớ tu hành.

Phật dạy Chấp Chí:

–Này Chấp Chí! Thiện nam, thiện nữ nào tâm ý thanh tịnh, trụ hẳn

trong định thì có thể đến cõi ấy. Giả sử người giữ gìn phạm hạnh ở cõi Ta đến trăm ngàn kiếp, cũng không bằng giữ tâm bình đẳng trong khoảng khảy móng tay ở thế giới Sa-ha. Việc làm này hơn trước gấp ngàn vạn lần.

Khi ấy, năm vạn Bồ-tát đều phát thệ nguyện: "Chúng con đầy đủ tâm ý thanh tịnh, nguyện làm hộ vệ cho Bồ-tát Chấp Chí đến hầu thăm Đức Năng Nhân Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác".

Nhanh như khoảng thời gian lực sĩ co duỗi cánh tay, Bồ-tát Chấp Chí cùng năm vạn Bồ-tát bỗng nhiên ẩn mất ở thế giới mình, xuất hiện ở thế giới Nhẫn, hầu thăm Đức Năng Nhân, cung kính đảnh lễ, lui đứng một bên.

Bấy giờ, nhìn thấy chúng hội đã ngồi ổn định, Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các ông có thấy Bồ-tát Chấp Chí?

Chúng đáp:

–Dạ thấy, thưa Thế Tôn.

Phật dạy:

–Này các Thiện nam! Bậc Đại sĩ này siêu việt ba cõi, hiểu biết sâu xa, biện tài thông đạt, Từ bi vô lượng, thần túc biến hóa, dạy đạo, khuyên người tinh tấn, đi khắp nơi làm nhiều lợi ích.

Lúc đó, ở trên tòa, Bồ-tát Tối Thắng nương oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ sát chân rồi thưa:

–Bạch Đức Thiện Thệ! Con căn tánh ngu si, có điều muốn hỏi, nếu được Đức Thiện Thệ cho phép, con sẽ trình bày.

Phật bảo Tối Thắng:

–Ông cứ tự nhiên hỏi, Như Lai sẽ giải thích cho.

Được Phật cho phép, Bồ-tát Tối Thắng liền hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai Chí Chân nhập Tam-muội gì mà phóng ra ánh sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng? Nếu có chúng sinh thấy ánh sáng ấy thì chắc chắn mọi sở nguyện đều sẽ được như ý, không mất thiện căn. Đây là thần thông gì mà biến hóa vi diệu vậy?

Phật bảo Tối Thắng:

–Điều ông hỏi rất hay, oai lực ánh sáng, lời dạy của Như Lai đã khai hóa, tiếp độ chúng sinh nhiều nơi. Như Lai tùy nghi nhập ức trăm ngàn Tam-muội, đến khắp vô lượng cõi Phật nhiều hơn số cát sông Hằng. Như Lai quán sát, biết rõ đầy đủ vô số triệu triệu căn tánh, tâm hành của chúng sinh như dâm dục, sân hận, ngu si, hung bạo, tự thị, cống cao, phóng dật.

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật,

ở Địa thứ nhất, Địa thứ hai, cho đến Địa thứ mười, đoạn diệt bao nhiêu kết sử, tiêu trừ bao nhiêu trần cấu? Bồ-tát hiểu rõ trong và ngoài thân vô sinh như thế nào? Bồ-tát tự xưng là bố thí rộng mà không trừ sự đoạn diệt như thế nào? Bồ-tát thực hành giới đầy đủ, chẳng bao giờ phạm, cũng chẳng hủy phá giới để khỏi thoái chuyển như thế nào? Thế nào là Bồ-tát chỉ nói nhẫn mà không thực hành, nên trở lại làm hạnh phàm phu? Thế nào là Bồ-tát chuyên cần tinh tấn, không biếng nhác mà có nghiệp kiêu mạn, lười biếng tích tập từ xưa? Thế nào là Bồ-tát nhập pháp định ý, cho dù thiên lôi chấn động nhưng tâm cũng không tán loạn? Bồ-tát mới phát tâm tu hành không để gián đoạn như thế nào? Bồ-tát biết sự an ổn không thể bỏ như thế nào? Tâm Bồ-tát độc tôn siêu việt khác chúng như thế nào? Thế nào là chỗ hướng tâm của Bồ-tát không ai có thể biết?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Hay thay, hay thay! Những điều ông hỏi thật là lợi ích, thật là sâu sắc. Nay Ta sẽ diễn nói nghĩa ấy cho ông. Việc làm của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, trí tuệ vô biên không ai có thể bằng, nên mới có thể phát tâm, rống tiếng sư tử ở trước Đức Như Lai. Ông hãy lắng nghe, khéo ghi nhớ kỹ.

Tối Thắng liền thưa:

–Vâng, con xin ghi nhận.

Phật dạy:

–Bồ-tát phát tâm cầu đạo Vô thượng, trước phải đoạn trừ tà kiến, thân kiến, giới thủ, có trí hiểu rõ khổ đế, phát khởi chí nguyện, giữ giới đầy đủ, luôn tự quán xét việc làm của mình, nguyện lìa xa việc phàm tục. Vì tánh năm ấm chẳng thể thủ đắc nên đạo cũng chẳng thể thủ đắc. Vậy làm sao ngoại đạo có thể dựa vào sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà độ thoát chúng sinh được.

Này Tối Thắng! Hạnh quán năm ấm cũng không, hạnh quán chúng sinh cũng không, cũng lại không thấy có người để độ. Giáo pháp ấy không thể nêu bày, chẳng phải hàng La-hán, Bích-chi-phật đạt được.

Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng từ hạnh quán năm ấm là không mà được đạo, chẳng từ hạnh quán chúng sinh là không mà được đạo. Vậy có thể từ pháp tứ cấm mà được đạo chăng?

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải vậy.

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không từ bốn pháp ấy mà được, thì có thể từ

pháp "không" mà được chăng?

Đức Phật dạy:

–Chẳng phải vậy.

Bồ-tát Tối Thắng lại thưa:

–Chẳng từ pháp "không", chẳng từ bốn việc mà được đạo. Vậy hôm nay Như Lai và đại chúng chẳng thành đạo Vô thượng, cũng chẳng được phước báo sao?

Phật dạy:

–Việc thành đạo Vô thượng chỉ cần không trụ vào tánh có, cũng không trụ vào tánh không, là thành Đẳng chánh giác.

Tối Thắng bạch Phật:

–Sắc, thọ, tưởng, hành, thức; pháp nội, ngoại; thiện, ác; hữu lậu, vô lậu; hữu vi, vô vi; tên gọi các pháp của Như Lai nói là gì? Làm sao dùng danh tự, tư tưởng đó để dạy bảo cho tất cả chúng sinh?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Hành không có danh, cũng không có tưởng niệm, chẳng thấy hai pháp ra vào, đến đi, lên xuống nên gọi là Nhất thiết trí. Bồ-tát nên dùng mười pháp để biết rõ việc của mười Địa. Mười pháp là Khổ, Tập, Diệt, Đạo đế, Diệt tận vô sinh, tự biết thân mình và người khác, biết sáu phái ngoại đạo và sáu mươi hai tà kiến đều hư rỗng.

Khi hành pháp này, Bồ-tát sẽ trừ được hữu tích và vô tích. Trừ hữu tích và vô tích như thế nào? Đạo là tích, phi đạo là vô tích. Đến đi là tích, không đến đi là vô tích. Bồ-tát nên nhớ tu các trụ địa, đoạn trừ hành khổ, lửa dâm dục, độc sân hận, gai ngu si; phát tâm Từ bi khắp cả bốn phương, tuy có tâm thương nhưng ý không có tưởng. Chẳng vì mình mà làm việc bố thí, thí cho tất cả chúng sinh mà không có nuối tiếc. Làm việc bố thí, Bồ-tát không thấy mình cho, cũng không thấy người nhận và tài vật thí. Nhớ giao tiếp với người hiền thiện. Thường khiêm cung, không cống cao. Khi nói pháp, Bồ-tát không thấy có pháp, vượt ra chỗ nói pháp và không có tưởng về pháp. Ngày Bồ-tát xuất gia là cắt đứt ái dục, dùng pháp hoàn toàn không để đoạn trừ sự luyến ái, cầu đạo thành Phật, không lệ thuộc vào tướng đẹp; cũng chớ cho: "Ta được đạo trước, còn người kia thành đạo sau".

Bồ-tát truyền bá giáo pháp, chứ chẳng bao giờ hủy hoại pháp, luôn hướng đến đạo quả, không bị dục trần lôi kéo, thường nhớ nghĩ diệt trừ tâm cống cao, chẳng cầu phước báo và tài vật quý để tự dùng riêng. Bồ-tát đã ghi nhận lời nói chân thật thì không còn tưởng về ngôn ngữ đó. Xem thân như hư không, nhưng không tưởng chấp không. Đó là Bồ-tát thành tựu tích

Địa thứ nhất thanh tịnh bằng khổ trí.

Lại nữa, với sự hiểu rõ khổ, tập, Bồ-tát thực hành trăm ngàn thiền định. Nếu muốn được định ý Tam-muội như tâm Phật thì chẳng thể dùng sắc tướng, vẻ đẹp, hành động theo thói quen mà đạt đến trụ thứ nhất. Bồ-tát cũng chẳng nên hy vọng làm thì có kết quả như vậy, không làm thì không có kết quả như vậy. Do thường biết vậy, nên không nhớ quá khứ, chẳng lo nghĩ vị lai, chẳng nghĩ hiện tại và cảnh giới tái sinh. Chẳng từ năm ấm, sáu trần, cũng chẳng lìa năm ấm sáu trần mà được pháp này. Nên tư duy chỗ sinh diệt của sáu vô căn bản. Sáu vô căn bản là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Lại nên biết rõ chỗ sinh khởi của sáu trần, quán sát biết rõ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Cũng lại chẳng bằng sự thấy, nghe, nhớ, biết của tâm, ý, thức mà được trụ Địa thứ nhất thanh tịnh. Chẳng dùng pháp sinh diệt hư vọng, tưởng thường còn mà được Địa thứ nhất thanh tịnh. Chẳng do không chánh, không tà, không tạo tác, ý bình đẳng, dứt sự tìm cầu, chẳng có thị phi mà được trụ địa thanh tịnh. Cũng chẳng từ một, hai, ba, bốn, cho đến trăm ngàn định ý, cũng chẳng lìa trăm ngàn định ý mà được trụ địa thanh tịnh. Chẳng vì tâm ý hiểu rõ trong ngoài các niệm vọng tưởng, việc phải trái, cũng chẳng vì hiểu rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà được trụ địa thanh tịnh. Cũng chẳng thể dùng giới văn, định ý, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, mười lực vô biên, bốn vô sở úy, mười tám pháp căn bản quý báu của chư Phật, ý tưởng, tri kiến, ngã tưởng, vô ngã tưởng, chỗ sinh diệt của năm ấm, sáu trần, cũng không có chỗ trụ, cũng không có chỗ không trụ mà được trụ địa thanh tịnh. Đó gọi là trụ địa thanh tịnh thứ nhất của Bồ-tát. Trụ địa này chẳng phải là chỗ trú của sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng chẳng phải là chỗ ở của mắt và sắc, tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc. Vì sao? Vì mắt chẳng thể tự thấy được các tướng, hiểu pháp không sinh, không diệt, vô thỉ vô chung. Đây gọi là Bồ-tát được thanh tịnh nơi quả vị ở hàng Sơ địa, thành tựu đầy đủ đạo tuệ, làm đúng những điều Như Lai đã dạy. Khi nhớ nghĩ những điều ấy, thì liền hiểu ngay, có thể dạy cho người khác đọc tụng và có khả năng thông suốt toàn bộ pháp tạng thâm yếu của chư Phật.

Phật bảo Tối Thắng:

–Này thiện nam! Bồ-tát nên hành đủ sáu Độ vô cực, xả bỏ thân tướng, không có tham cầu, chẳng sinh ba niệm chấp trước pháp, đây gọi là thí Độ vô cực. Muốn biết sự tận cùng không lệ thuộc vào thân Phật, thì Bồ-tát phải thông đạt pháp không, đây gọi là trì giới Độ vô cực. Chẳng tự cho rằng ta thành tựu ba mươi hai tướng tốt, hiểu rõ các pháp chỉ là giả danh bằng văn tự, tướng mạo, trụ pháp bất sinh, đây gọi là nhẫn Độ vô cực. Quán rõ sự hoạt động của tất cả pháp, cũng không nghe, không thấy, không thực hành

theo pháp đạo sĩ; thấy điều thiện chẳng vui, gặp việc ác cũng chẳng buồn, ý vượt qua thân sơ, đây gọi là tấn Độ vô cực.

Tâm chẳng khởi niệm làm cho loạn tưởng, tự giữ vắng lặng, ý thức an định, đây gọi là thiền Độ vô cực. Hiểu rõ tướng sắc không, phá bỏ sắc không, cũng chẳng tự cao, chẳng tự đại, thông hiểu tướng các pháp chỉ là một, cũng chẳng phải một, đây gọi là trí Độ vô cực. Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo cứu độ chúng sinh một cách thích hợp, khiến cho không còn sót một ai.

Này Tối Thắng! Hàng Bồ-tát phát tâm ở bậc Sơ địa, tu hành bằng pháp trí khổ Thánh đế, nên được đầy đủ các Tam-muội, các đà-lân-ni, trí tuệ tự tại.

Lại nữa, Bồ-tát trụ ở cõi Dục được mười ngàn Tam-muội này, nên dùng phước báo của khổ trí, đẳng trí để hiểu rõ mười pháp: tham dục, sân hận, kiêu mạn, ngu si, hoài nghi, thân kiến, tà kiến, nội kiến, giới kiến, đạo kiến. Biết rõ mười pháp như vậy rồi, Bồ-tát nên trừ sạch, chớ để sinh trở lại. Ở cõi Sắc và Vô sắc, Bồ-tát lại dùng khổ trí và đẳng trí để hiểu rõ mười tám kết sử. Tuy hiểu rõ như vậy, nhưng không phá hủy, cũng không làm cho tăng trưởng.

Này Tối Thắng! Ông nên biết! Hàng sơ học phát ý trụ ở cõi Dục, Sắc và Vô sắc giới dùng tập nghĩa, đẳng nghĩa để tư duy, diệt tận mười chín nạn oán đối, tai hoạn tang thương, phiền não kết sử. Ở trong ba cõi, Bồ-tát quán sát mười chín pháp mê muội, hai mươi hai đạo trong ba cõi, cũng nên tư duy trọn vẹn về ba mươi bốn Thánh ý vô lậu, đủ các công đức, quán vô thường, khổ, không, vô ngã, hiểu pháp không hai. Bồ-tát tu như thế thì được hạnh thanh tịnh ở Địa thứ hai.

-oOo-

Phẩm 2: Ở Lại Để Hóa Độ

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ở Địa thứ hai làm thế nào để được đầy đủ các hạnh, kết quả không trái với ý nguyện?

Phật bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát ở Địa thứ hai thường phải tư duy về giới của mình thanh tịnh, biết ân nặng, siêng tu nhẫn nhục, cung kính, nhún nhường, tâm thường vui vẻ, tươi cười giảng nói, hành Từ bi lớn, hiếu thuận Sư trưởng, chánh tín Tam bảo, học tuệ nhiệm mầu, không sinh tham nhiễm, chấp có thường còn. Người chấp thường thì cho: Trong vòng luân hồi có đạo thường. Đạo

thường thì không đúng, mà đúng thì không phải thường. Đó mới gọi là đúng. Đúng tức là không đúng, có gì gọi là đúng?

Cho nên, này Tối Thắng! Bồ-tát biết đạo không có cao thấp, cũng không có hình tướng; dù hư không có thường, lời nói có hình tướng thì chân đạo cũng không thể thấy được. Tâm vị ấy như nhiên, không bị ràng buộc, tu tập công đức, không lìa chư Phật, không bị gián đoạn nửa chừng, diệt tận tất cả điều ác, tâm được an định, không bị giao động, chí như kim cang, không lệ thuộc người khác, biết được gốc của các pháp dứt trừ các cấu bẩn, tiêu diệt tối tăm. Pháp của vị ấy chiếu sáng rực rỡ khắp nơi, làm cho tâm ý ngay thẳng, không có dối trá, tâm hành bình đẳng, không có phân biệt. Từ khi phát tâm cho đến nay, Bồ-tát luôn giữ tâm thanh tịnh. Nhờ gốc thanh tịnh nên các cấu bẩn bị loại trừ, tắm trong dòng nước mát, rửa sạch các phiền não. Tâm tin của Bồ-tát vững chắc, không bị lay động, ý bố thí rộng lớn không có bến bờ, tâm như hư không, không có cùng tận, dung nạp nuôi dưỡng tất cả chúng sinh thấp hèn, làm cho họ được độ thoát. Vì sao? Vì trí tuệ của Bồ-tát đã thuần thục, không điều gì là không biết, tâm trùm khắp mọi nơi, không có ngằn mé, Từ bi rộng lớn, chứa hết tất cả, biện tài thông suốt, thường luôn hổ thẹn, hạnh nguyện kiên cố không bị trở ngại. Năng lực hiểu đạo của vị ấy thấu triệt tất cả, biện tài hơn người, ai cũng kính mến. Bồ-tát không quên các Tổng trì đã được, không bao giờ giảng nói điều không cần thiết, không còn hoài nghi về trăm ngàn thiền định. Nghe pháp thiện ác, Bồ-tát không có vui buồn, không tự cao, cũng không tự ti, đi đứng khoan thai, không mất oai nghi. Bồ-tát hiểu rõ mười hai xứ, biết năm ấm và chỗ sinh khởi của sáu trần. Lại dùng khổ, tập, tận, đạo hiểu rõ mười hai duyên khởi, thông suốt trọn vẹn từ vô minh, hành cho đến sinh tử, quán sát năm căn, tư duy đầy đủ, không còn chìm đắm trong luân hồi sinh tử, tiêu diệt các lậu bằng tám mươi bốn trí. Bồ-tát nguyện lưu lại hóa thân để giáo hóa trong một kiếp. Cũng như thân ta đây, tất sẽ vào Vô-dư Niết-bàn, nhưng không diệt độ hẳn, vẫn ở lại để hóa độ, nói pháp vi diệu cho vô số chúng vây quanh trước sau, tại cõi Hiền minh.

Tối Thắng nên biết! Về phương Bắc, cách cõi Hiền minh này mười ba ức hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Bất động chuyển, Phật hiệu là Chiếu Ý Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Ở thế giới này không có tên của Thanh văn, Duyên giác, chỉ thuần những bậc tu theo hạnh Đại thừa, lấy Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Thần thông để làm niềm vui; dùng trí vô cực bao phủ toàn thân, tùy thời phân biệt ý nghĩa sâu xa của từng câu, từng đoạn. Tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả của những vị ấy rộng như hư không, xem chúng sinh thì biết rõ tâm tánh, rưới mưa pháp vị cam lồ vô cực, làm cho người hưởng được không còn kết

sử nóng giận. Những vị ấy tu hành ba Tam-muội: Không, Vô tướng, Vô nguyện; vượt qua sinh tử, đứng bờ vô vi, thâu phục ma trần lao và tâm độc hại.

Thần túc của Đức Phật ấy biến hóa vô cùng, đến khắp vô lượng cõi Phật. Người được vị ấy giáo huấn không biết đây là hóa thân, nên cho là Phật thật.

Trong quá khứ, hằng hà sa chư Phật đều để lại hóa thân Phật, tiếp độ chúng sinh, làm cho đạt được vô vi, cho nên sự ẩn mình tùy duyên hóa độ của Như Lai là không thể nghĩ bàn. Các Đức Phật trong vị lai như Đức Từ Thị cũng đều lưu lại hóa thân Phật để dắt dẫn chúng sinh. Ta tuy diệt độ nhưng hóa thân Phật thì không diệt độ. Vì vậy, này Tối Thắng! Hóa cũng không hóa, Phật cũng không Phật, hiểu rõ không tịch, không có hai, ba tướng.

Bồ-tát ở Địa thứ hai thường nên tu tập các pháp huyễn hóa, quán sát địa trí tuệ, địa thành tín, địa kiến, địa bạt, địa cuối cùng, địa của bậc Thanh văn, Duyên giác đạt đến. Bồ-tát tuy chữa lành bệnh, nhưng không thủ chứng.

Này Tối Thắng! Giả sử Bồ-tát ở Địa thứ hai muốn chứng đắc quả vị Thanh văn hay Duyên giác thì chẳng có gì là khó. Ví như có người tay cầm vòng hoa hay ngọc châu minh nguyệt ném lên hư không, trong thời gian nó chưa rơi xuống đất, Bồ-tát đã đoạn trừ sạch các phiền não, kết sử, lậu hoặc; không còn khổ sinh, già, bệnh, chết, ưu sầu, bi não. Tuy biết đã đoạn trừ hết các phiền não, nhưng Bồ-tát không giữ sự chứng đắc. Vì sao? Vì chưa quán sát căn cơ thượng trung hạ của chúng sinh. Tâm Bồ-tát kiên cố hướng đến chỗ cứu cánh, nổi lên đám mây không triền cái, phát ra tiếng sấm trí tuệ, làm mưa thuốc cam lồ, đem cho vật quý chân đế, không đoạn trừ ba nghiệp, ý niệm trong sáng như nước tinh khiết, tự trang nghiêm thân bằng cấm giới, tô điểm thân thể bằng các phước đức, cung phụng các bậc Hiền thánh giác ngộ tôn quý, cho đến khi trụ Nhất sinh bổ xứ. Ở ngôi vị này, Bồ-tát học các bản nghiệp của chư Phật trong hiện tại đã làm, học các Tổng trì không có chỗ trụ, luôn phát khởi ý tưởng làm trang nghiêm đạo tràng. Trong lúc đi đứng, Bồ-tát luôn thực hành pháp quán niệm hơi thở. Tâm vững chãi tự tại, ý chí kiên cường, không sợ hãi nơi chốn đông người. Tâm phát nguyện viên thành, đáng được ái kính. Bồ-tát nói pháp lợi ích an vui cho các chúng sinh. Tâm ấy đặc biệt siêu việt khác chúng.

Này Tối Thắng! Nếu tướng "không không" mà có thể nắm giữ được thì thủ thuật lạ của ngoại đạo cũng chẳng làm gì được. Do vậy, hàng Thanh văn, Duyên giác thường được tôn kính.

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát ở Địa thứ hai thông đạt pháp không, lìa xa các nghiệp của thân, bỏ những lời nói gây họa của miệng, trừ các loạn niệm của ý, tiêu diệt ba uế, chế phục ba nạn, trừ năm sự che lấp, truy tìm mười hai duyên khởi mà nguồn gốc là vô minh và hành; trừ bỏ dần, không để năm thượng phần, hạ phần kết sử ở khắp tam giới tăng trưởng; tư duy mười một bệnh khổ não, bỏ các bệnh tham đắm bốn đại, hiểu rõ các pháp ác, tránh việc thế tục, trừ các tập tục, đoạn trừ ái dục, nóng giận, tham nhiễm, nhổ sạch gốc rễ không để cho phát triển. Bồ-tát thường nhớ tư duy về vô ngã, đứng vững nơi bốn niềm tin, trụ bốn Ý chỉ, thành tựu bốn Ý đoạn, ý chí kiên cường, thông hiểu tạng pháp bảo Thất giác chi, hành trì tám Thánh đạo, luôn nhớ tám điều giác ngộ của bậc Đại nhân.

Này Tối Thắng! Bồ-tát ở hàng nhị địa giữ tâm điều ý, biết rõ các niệm đều không, không thật có, nên được thọ ký ở ngôi Bồ-tát thượng vị. Bồ-tát chẳng làm các việc, cũng chẳng bỏ các việc, học trí bậc thượng tuy có tôn quý nhưng không tự cao, quán biết các pháp chỉ là một pháp, không tưởng chấp hai, ba, không khởi tưởng chẳng có lợi ích, không bị giới hạn nơi tưởng có không, biết rõ tưởng không có xứ sở, nhưng không trụ nơi đó. Bồ-tát chỉ cần thanh tịnh chánh giác như sự thanh tịnh của chư Phật, khéo điều phục tâm, trụ chánh không tà, quán biết tất cả thiện ác đều là không, không có điều gì là không thông hiểu. Bồ-tát cũng không thấy có tịnh, không tịnh, có quán, không quán, chân không là một, cũng không thấy một, biết một bỏ một, không trụ nơi một, cũng không từ một mà sinh các tưởng.

Bồ-tát học tập ý thù thắng, không học hữu hạn, không thấy có hữu hạn, có thắng, có thua, không để tâm tán loạn chạy theo pháp trong ngoài, khéo phòng ngừa thức, định không thoái chuyển. Bồ-tát tuy ở trong ba cõi mà không đắm nhiễm nơi ba cõi, quán sát các tánh biết rõ không có gốc rễ. Người biết không có gốc rễ, được gọi là Bồ-tát trụ Địa thứ hai thanh tịnh.

Bồ-tát tự điều phục tâm mình, quán gốc các pháp biết tất cả đều là vô thường, không có chỗ vào, cũng không có chốn ra, không có thiện, bất thiện, danh dự tốt-xấu, được-mất, chê-khen, tán dương phỉ báng, khổ-vui. Bồ-tát điều hòa tâm ý, không có âu lo. Ở bất cứ nơi nào Bồ-tát cũng mở bày kho tàng pháp lớn, vào biển pháp lớn, tìm cầu bảy tuệ, làm khô ba ái, ngăn chặn bốn dòng, tu sáu pháp trọng yếu, thành tựu hạnh viên mãn. Này Tối Thắng! Hàng Bồ-tát Đại sĩ đầy đủ các pháp rồi, biết pháp không có hình tướng, không thể thấy được. Đó gọi là Bồ-tát ở Địa thứ hai tu tập được hạnh thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 3: Quán Không

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ở Địa thứ ba làm thế nào để hạnh của mình được thanh tịnh?

Đức Thế Tôn dạy:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát Tấn học không nên nhớ nghĩ tạp loạn, học rộng hiểu nhiều nhưng không cho là đủ, không đi sâu vào nguồn gốc chữ nghĩa, văn tự khi nói pháp; khiêm tốn đối với mọi người; làm trang nghiêm cõi nước, nhưng không chấp cõi nước, làm các việc lành, không có cống cao. Bồ-tát mới phát tâm tu hành, chớ để cho gián đoạn, nguyện thành tựu công đức, ý chí vững sáng, quán các chúng sinh, nói pháp hỷ lạc. Bồ-tát mới phát tâm nên lấy đạo làm gốc, nhờ vậy mà đạt được đạo quả tĩnh lặng. Bồ-tát nhớ nghĩ bố thí rộng khắp tất cả, kiến lập chí nguyện trì giới đầy đủ, chuyên tâm tinh tấn, tu hành không biếng nhác, thường luôn an vui, lấy đạo làm sự nghiệp, làm người dẫn đường cho kẻ lạc lối. Nhờ hiểu pháp của bậc đại trí nên từ khi mới phát tâm, Bồ-tát không trụ vào nơi nào, dùng Từ bi rộng lớn không ai có thể biết được, nhổ gốc tham dục, lập hạnh Đại thừa, hành pháp Từ bi, thương người chưa được cứu độ, vui mừng thấy người được độ, bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, không giao động trước cảnh khổ vui, giúp đỡ tất cả chúng sinh đi vào cửa đạo, được các Đức Như Lai hộ trì, ghi nhớ thuận theo lời dạy của mười phương chư Phật, cứu độ tất cả chúng sinh khổ nạn ở trong năm đường, phát triển đạo pháp, làm cho Tam bảo trường tồn, không còn sai lầm, liền thành đạo quả, thuận theo giới luật, làm khuôn mẫu cho đời, giảng dạy sự quý báu không cùng tận của trí tuệ. Giống như hư không không có cùng tận, Nhất thiết trí của Bồ-tát cũng không có cùng tận, tâm thức Như Lai cũng như vậy; không có hai: Sinh diệt, thường đoạn Tam-muội định ý, trí tuệ giải thoát ấy vượt qua cái biết của thân kiến, có không, gần xa, cũng không thể thấy được.

Tối Thắng nên biết! Pháp chính yếu sâu xa của tất cả chư Phật không có cùng tận, cũng không có đầu mối. Cả ba đời: Quá khứ, vị lai, hiện tại có hợp ắt có tan, không thấy có một cái gì có tập họp, có thành tựu mà không tan rã. Sự thay đổi đó chẳng phải một, do bốn đại tạo thành. Đất, nước, gió, lửa chúng ta không thể xúc chạm, không thể thấy được. Bồ-tát dùng trí tuệ để hiểu biết tâm hành của chúng sinh, giữ vững bản nguyện không thể nghĩ bàn. Tất cả các pháp không từ đâu sinh, cũng không đi về đâu, tìm không thể biết được. Do pháp không có chỗ sinh, cũng không có sinh; sinh đã không sinh thì cái gì gọi là sinh? Do vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát phát tâm không có cùng tận, chẳng thể thiết lập tâm ý, hình tướng nơi các pháp, cũng

không dua nịnh mong cầu các pháp. Tâm ấy ngay thẳng, vượt hơn mọi người. Bồ-tát tu pháp an tâm, pháp tự quán thân mình và người đều rỗng không, không sinh tưởng khác; quán thân không ô nhiễm nhưng không thể thủ đắc, cũng không có người chứng đắc, hiểu rõ tất cả chỉ là một. Đi, đứng, tới, lui, Bồ-tát quán sát các loại thân của chúng sinh trong tam giới đều do vô minh, ái dục mà bị khổ não, hiểu rõ pháp không hai, không thể thấy; biết thọ, tưởng, hành trong và ngoài đều như hư không, không có sinh diệt.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát Tấn học quán hơi thở ra vào dài ngắn, nhanh chậm, biết rõ hơi thở đi qua mỗi lỗ chân lông trên thân; hơi thở ra là ấm, hơi thở vào là mát, thấu rõ sự vận hành lặng lẽ của hơi thở không có hình tướng. Bồ-tát quán thân, biết rõ thức cũng không có xứ sở, tâm ấy thanh tịnh, bình đẳng, ngay thẳng, nhu hòa, không có thô loạn. Bồ-tát tin tâm ấy một cách chân chánh, chưa từng thay đổi, ý chí kiên cường không yếu đuối, không ai có thể oán ghét làm hại. Vì sao? Vì phạm hạnh đã viên mãn, không ai có thể bì kịp, không ai có thể hủy báng. Một người vô tội, tâm cấu đã tiêu trừ thì dựa vào đâu mà vu khống họ? Bồ-tát nguyện làm cho bánh xe chánh pháp thường luân chuyển ở đời để mọi người sớm được trí tuệ vi diệu, làm ánh sáng chiếu khắp những nơi tối tăm, như mặt trời không bị mây che, trồng gốc thiện đạo, tự quán vô ngã không có chỗ sinh, quán pháp trong ngoài cũng đều như vậy; cũng lại không thấy có chỗ sống chết, chỗ sinh diệt, cho đến không nghe thấy La-hán, Duyên giác và Phật. Nếu tưởng có thấy thì chẳng phải là thấy, không có tưởng về thấy, cũng không dừng ở tưởng thanh tịnh đó, vì tưởng đó chưa rốt ráo. Đó là thấy "không", không có cái để thấy.

Lại nữa Tối Thắng! Tâm không ở trong, cũng không ở ngoài, không trụ nơi đạo, cũng không trụ nơi thế tục, không trụ có, cũng không trụ không, không bị sinh diệt, cũng không dao động, không ngằn mé, rộng sâu không đáy, cũng không có âm vang, gốc ngọn đều chấm dứt.

Do vậy Tối Thắng! Bồ-tát nên quán thế này: Quán sự không quán, thấy cái không thấy. Bồ-tát tu hành là không, là diệt, là không có sở hữu. Bồ-tát trụ Địa thứ ba nên dùng các pháp định khiến ý chuyên nhất, thanh tịnh, vắng lặng. Người tu như vậy là ứng hợp với Niết-bàn, ứng hợp với vô sinh. Pháp này là pháp không, không cũng không có, tạm dùng văn tự gọi là pháp tánh. Bồ-tát hiểu rõ pháp tánh không duyên với đến đi, tu pháp ý đoạn nhưng vì thương thế gian mà thị hiện có tên gọi. Pháp ác chưa sinh, Bồ-tát nên tinh tấn chế ngự, chớ để sinh khởi. Pháp ác đã sinh thì nên chế ngự ý, khiến cho đoạn diệt. Pháp thiện chưa sinh, Bồ-tát nên tinh tấn làm cho sinh. Pháp thiện đã sinh thì nên làm cho tăng trưởng, chớ để giảm mất. Bồ-tát trụ Địa thứ ba thực hành định thần túc, đắc định hỷ lạc, dứt các tâm

hành, thâu thần túc lại để giữ thân tâm. Nhờ định tinh cần nên trừ được các điều ác, lại thâu thần túc để giữ thân tâm, dùng định của ý trừ các tâm hành, thâu thần túc để giữ thân tâm, dùng định của trí tuệ trừ các tâm hành. Bồ-tát thâu thần túc, gom giữ thân tâm khiến được nhập vào các căn: Tín, tấn, niệm, định, tuệ; đi vào giải thoát. Pháp Phật không có cùng tận, không ta, không người, cũng không nhân duyên, không có trói buộc; người tham thì chấp thường, kẻ sinh tử khổ thì chấp đoạn. Tất cả đều hư rỗng, vậy mà chúng sinh lại mến chuộng thân tướng, chấp vào họ tên, tạo tác trong nhiều đời, đau khổ theo sau như bóng theo hình không rời nửa bước, như xe quen đi theo lối cũ, không biết manh mối đầu đuôi. Bồ-tát thực hành Thiền định nhưng không lệ thuộc vào định, chánh quán không chấp trước, diệt tận tưởng tham nên được thanh tịnh giải thoát; hiểu rõ các hành nên ý không còn phiền não, không còn luân hồi sinh, già, bệnh, chết; tuệ nhãn rực sáng chiếu khắp thế gian, nhổ sạch mười hai nhân duyên, đầy đủ trí tuệ.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát Đại sĩ nên tu hành năng lực thần đức. Vì thần lực này, uy lực của ngoại đạo, Thiên ma không thể hủy hoại, không ai có thể ngăn cản. Lực tín, tấn, niệm, định, tuệ ấy là pháp mà Bồ-tát thường phải tu tập. Thứ đến, Bồ-tát tiến dần theo pháp Hoa thất giác ý, thực hành mười lăm tâm bằng pháp này, đoạn tâm keo kiệt, hành Bồ-tát đạo, thành tựu trí tuệ vi diệu sâu xa không thoái chuyển. Pháp Hoa giác ý này là vô vi, không tạo tác, trừ bỏ xấu ác, hạnh bất thiện. Tinh tấn giác hoa hợp với người biếng nhác, nếu người phóng dật thì dùng pháp này chế ngự, chớ để buông lung. Hoan hỷ giác hoa là pháp ứng hợp với chi thiền thứ ba, thâu nhiếp các loạn tưởng, được vắng lặng vô vi. Ỷ giác ý hoa làm cho không còn tham nhiễm, thấy rõ các pháp, không còn bị lệ thuộc. Tín giác hoa làm cho ý chí thêm kiên cố, diễn nói pháp vi diệu không còn hoài nghi. Bồ-tát cũng nên tư duy về vô trước giác hoa, đoạn trừ một trăm lẻ tám tâm tham nhiễm. Bồ-tát lại phải tu tập tám đạo của Hiền thánh: Đẳng niệm (chánh kiến), đẳng định (chánh tư duy), đẳng ngữ (chánh ngữ), đẳng hành (chánh nghiệp), đẳng nghiệp (chánh mạng), đẳng tập (chánh tinh tấn), đẳng ý (chánh niệm), đẳng định (chánh định) thì vượt qua được tám nạn, thoát khỏi sáu trần, biết rõ ba pháp Tam-muội. Người đầy đủ các hạnh này được gọi là Bồ-tát trụ Địa thứ ba thanh tịnh.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Đại sĩ tu tập tuệ môn, biết rõ pháp "không không", không có hình tướng, không thể thấy được. Nói pháp cho người, Bồ-tát hết tâm giảng dạy đúng với chánh pháp, không nói sai khác. Nếu có giúp đỡ cho người thì không được mong đền đáp, cũng không cầu tiếng khen của người. Từ việc bố thì cho đến việc cúng dường, làm bất cứ việc gì, Bồ-tát cũng không vì mình mà làm, nên trước cầu cho chúng sinh an ổn,

sau đó mới lo cho mình. Sở dĩ Bồ-tát đạt được sự an ổn là nhờ công đức bố thí. Bố thí dù có khổ nhọc cũng không thấy mệt mỏi, chán đủ; thương xót tất cả chúng sinh. Với tâm Từ lớn, Bồ-tát nhổ sạch sự già, chết; dạy pháp tinh tấn cho người biếng nhác. Sở dĩ người dũng mãnh là nhờ tinh tấn. Vì muốn độ thoát các loài chúng sinh, Bồ-tát thường nên tự nghĩ: "Nhờ chúng sinh mà ta đạt được đạo quả, đầy đủ các nghiệp công đức". Bồ-tát làm hết khả năng nhưng không mong cầu phước báo. Vì sao? Vì nhờ tâm thanh tịnh và thấm nhuần giáo pháp cho nên không mong cầu. Còn người thế gian do mong cầu mà mất đi sự lợi ích. Bồ-tát dùng lực trí tuệ này để giữ gìn tất cả pháp, làm cho tất cả chúng sinh ở chỗ mình đều được an ổn, không còn oán hận. Bồ-tát tạo dựng sự nghiệp được an lạc, vững chắc nên thâu phục được tất cả mọi người mà không ai có thể chống đối.

Này Tối Thắng! Bồ-tát phát thệ nguyện rộng khắp khó lường, trí tuệ vô biên không có cùng tận, giống như vàng của trời không còn cấu bẩn. Vì sao? Vì không còn nhiễm ô, trần cái tiêu trừ, tham dục dứt hẳn, các tâm xấu ác không thể khuấy động, ý chí kiên cường, không thua điều ác, chế ngự niệm tà, không để nóng giận, ngu si, tham đắm sinh khởi, trừ sạch năm dục, cống cao tự đại và không làm những pháp bất thiện khác. Bồ-tát trụ Địa thứ ba thường phải giữ gìn tâm này, hiểu rõ pháp bên trong không có hình tướng, không thể thấy được, giả sử tâm ấy có tướng thì pháp tánh bị hủy mất, vứt bỏ gánh nặng và các cấu uế. Cho nên Bồ-tát gìn giữ tâm này, chớ có biếng nhác, xét tìm tâm thức không có xứ sở, không thể thấy được, không có tưởng. Người tâm tán loạn nên thâu nhiếp ý, khiến cho được định. Người không có trí tuệ thì nên tu dưỡng cho đến khi thành tựu. Đối với tất cả chúng sinh thọ thân hình có công đức, hoặc không có công đức, Bồ-tát đều phải độ thoát, khiến cho họ đạt đến Đại thừa, suy nghĩ về Đại thừa cũng không có dấu vết. Bồ-tát dạy cho tất cả chúng sinh đi vào pháp hành, ý chí kiên cường sẽ thành tựu đạo quả ở Địa thứ thứ ba thanh tịnh. Tại những nơi hiểm nạn, Bồ-tát đều tạo lập công đức vĩ đại, tuy được phước báo nhưng không thể nắm bắt. Tâm cũng như vậy, Bồ-tát không thể thấy được. Vì sao? Vì bằng trí tuệ, Bồ-tát quán biết không có quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Tối Thắng! Bồ-tát nên tu học tâm đại Từ. Nếu có chúng sinh khổ nạn, hết tâm cầu xin cứu giúp để bảo toàn thân mạng thì Bồ-tát thà mất mạng, chịu nhiều khổ não mà cứu thoát họ, chứ không làm trái với thệ nguyện. Người hành từ ấy phải bình đẳng như cái cân, nếu được lợi ích cũng không lấy đó làm vui, bị hủy báng cũng không ưu buồn. Đó là Bồ-tát tùy thời hành từ. Hành từ ấy là dùng ba nghiệp thân, miệng, ý thanh tịnh, không làm việc ác, không nghĩ điều tà. Tuy một mình giữa chốn trần lao ngu si, Bồ-tát không sợ, cũng không tự đại, nhớ pháp đã học, không bỏ trí

lớn và các tuệ thần thông, thông suốt pháp chư Phật. Tùy chỗ mong cầu của người mà Bồ-tát đáp ứng, không làm trái nghịch tâm họ.

Đức Thế Tôn lại bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Thuở xa xưa, ở Địa thứ ba thanh tịnh, ta tu học công đức cùng vô số bè bạn không thể tính đếm. Trong số đó, nhiều người đã thoái chuyển, không thể nói hết. Từ Địa thứ nhất đến Địa thứ ba, ta phát nguyện rộng lớn không thoái chuyển. Trong thời gian ấy, ta tạo công đức cũng không thể tính lường, lại còn bố thí các vật trân bảo quý báu hiếm có: Đất nước, vợ con, tài sản… không thể kể hết. Ta chỉ nhớ nghĩ, nguyện bố thí cho những ai đến xin. Ta đã bố thí chín ngàn chín trăm chín mươi chín cái đầu. Sau cùng, ta gặp hổ đói suy nhược gần chết, không đủ sức để vồ lấy con mồi, nên muốn ăn con mình để bảo tồn mạng sống. Nó duỗi thân, giơ móng vuốt đến trước muốn vồ lấy con. Khi đó, ta nói với hai người bạn là Từ Thị và Nhu Thuận: "Nay đúng là lúc, ai có thể lập tâm dũng mãnh siêu việt, đem thân thí cho thú đói kia?". Hai vị ấy nhìn nhau, miệng tuy không nói nhưng ta biết tâm họ muốn thoái chuyển, có ý muốn rút lui. Nên từ trên đỉnh núi, ta liền nhảy xuống hang sâu. Lúc đó, trời Thủ Đà Hội liền hạ xuống đỡ ta, hóa ra cam lồ giống như thân ta, cho con hổ đói ấy được ăn no đủ. Mẹ con hổ đều được cứu sống, mà ta không bị tổn hại. Nếu tính thêm thân đó thì ta thí đủ cả vạn cái đầu.

Cho nên, này Tối Thắng! Bồ-tát Tấn học ở Địa thứ ba tu tập cũng có vị thoái lui, tâm không kiên cố. Giả sử thân ta có vào miệng hổ, hổ cũng không thể ăn, cũng không dám đến gần. Vì sao? Vì công đức của Ta đã tạo có thần lực nên được tự tại đối với tất cả pháp. Ta tu tập sám hối, chưa từng che dấu tội lỗi, dùng vô lượng sự bố thí để trợ giúp công đức. Bồ-tát tu học, giải bày nghĩa đạo, chuyên cần thực tập pháp của bậc Đại sĩ, ý chí kiên cố, không bỏ thệ nguyện, dùng giáp vô cực bao phủ thân mình.

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Hàng Bồ-tát Tấn học trụ ở Địa thứ ba thường phải chuyên tâm không cho thay đổi, không để trần cảnh làm dao động tâm, thường lìa xa các trần lao phiền não, tự thân biết đủ, không có mong cầu, tâm không dong ruổi vướng mắc vào tưởng, không cầu địa vị cao sang quyền quý, làm cho tất cả chúng sinh tu tập như pháp, giảng giải trí bậc thượng khiến cho người đồng được như mình. Ta và người là một, không có sai khác. Tùy theo nhân duyên mà Bồ-tát thị hiện độ họ. Bồ-tát không nên dùng sinh, chẳng phải không có sinh, vô sinh, bất sinh để làm địa của mình thanh tịnh. Bồ-tát lấy sự không mê hoặc, không bao giờ dùng pháp mê hoặc, không biết pháp vượt khỏi trần lao gọi là mê hoặc. Người mê hoặc nên không thấy mình mê hoặc. Bồ-tát không mê, không hoặc, hiểu biết sâu

xa về huyễn hoặc, thích ứng với chân không.

Này Tối Thắng! Bồ-tát hiểu rõ các hành là "không", không thật có nên được vào pháp. Ở nơi thống khổ, Bồ-tát làm cho tất cả chúng sinh đều được an lạc, đầy đủ. Này Tối Thắng! Đó gọi là Bồ-tát Tấn học ở Địa thứ ba được hạnh thanh tịnh.

-oOo-

Phẩm 4: Sắc Nhập

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Sinh quý ở Địa thứ tư làm thế nào để hạnh của mình được thanh tịnh?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý ở Địa thứ tư thường phải phụng hành pháp của bậc chân nhân; nhớ thường hay tọa thiền tại nơi thanh vắng, không tham nhiễm tâm dục, sân hận, ngu si, ý luôn hướng đến sự ít muốn, biết đủ, không bỏ mười hai hạnh Đầu-đà, gìn giữ cấm giới như đề phòng rắn độc; thấy dục nhơ bẩn như bị lửa đốt, trừ ý ái dục không để phát sinh; khởi ý nhìn chúng sinh như tưởng Niết-bàn; bố thí tất cả, không tiếc thân mạng, không kiêu mạn cống cao đối với mọi người, không luyến tiếc của cải, cũng không thấy mình cho, có người nhận và vật thí; tu pháp tâm thức của Bồ-tát, ban bố giáo pháp cho đại chúng, dạy cho chúng sinh về những điều họ đã phát nguyện để đạt được kết quả; tích tụ công đức vì đạo Vô thượng; tu tập một mình ở nơi núi rừng thanh vắng; dầu được nhiều hay ít đồ vật cũng phải biết đủ; tạo lập các nghiệp công đức cho được viên mãn; tìm hiểu, học hỏi cùng khắp để được trí tuệ biện tài, nhưng không lấy làm mệt mỏi, cực nhọc; quán sát thân thể từ đầu đến chân; dùng trí tuệ biết rõ chỗ niệm khởi một cách trọn vẹn; lìa bỏ các việc ác, tu hành môn giải thoát, sự giải thoát ấy là pháp của Bồ-tát; tư duy cho thấu đạt nguồn gốc các pháp; thường biết rõ tướng thành hoại của năm ấm; quán biết bốn đại: Đất, nước, gió, lửa; thấy biết chỗ sinh khởi căn bản của sáu trần và mười hai nhân duyên sâu xa không có ngằn mé, sinh tử biến đổi không có cùng tận; nhớ giữ không quên lời dạy bảo chân thật, không chấp ngã nhân, tuổi thọ dài ngắn, đạt được sự vắng lặng vô vi; hiểu biết tất cả hành nghiệp vô thường là hư rỗng, không thật.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát trụ Địa thứ tư thường phải hộ trì cõi Phật; trí tuệ vô biên hiểu rõ đạo và đời. Hạnh và trí của Bồ-tát không có cùng tận, thành tựu tất cả công đức, trang nghiêm cõi nước, thành tựu xứ sở tùy theo

thứ lớp công đức mình tạo; biển tuệ vô biên, dung nạp tất cả không có chán đủ; cứu độ cho tất cả chúng sinh ở khắp nơi. Bồ-tát lấy việc tu hành này làm đầu, là tối tôn, tối thượng, không ai bì kịp. Bồ-tát ghi nhận điều đã học, nhớ mãi không quên, được gốc thiện rồi không để giảm mất. Vì sao? Vì dùng pháp tôn quý nên lìa xa duyên trói buộc. Nhờ vậy mà được thọ ký nhập vào nhà chánh sĩ, nhờ chuyên cần nên ý không thoái chuyển, tự đạt được đầy đủ thánh nghiệp vô thượng, thành tựu những điều ước nguyện nhưng không thấy có thành tựu, nếu thấy có thành tựu thì chẳng phải thành tựu. Bồ-tát tu hành như vậy thì không có cái để thấy.

Bồ-tát thực hành định ý, thâu nhận các pháp, các hạnh đã làm không để giảm mất, chế phục tâm ý là đạo nghiệp của Bồ-tát, tu hành nghiêm túc, không nghĩ tưởng lăng xăng. Vì sao? Vì nhằm lìa xa các điều ác, không cho duyên theo trần cảnh, chuyên cần cúng dường vào ruộng phước của bậc cao thượng. Đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát phát tâm không với thân tâm ái nhiễm, mà bằng tình thương vô biên rộng lớn, cao thượng; tinh tấn giữ giới như người bảo hộ đôi mắt; dạy người phạm giới chớ có làm ác, nên tinh tấn tu hạnh nhẫn nhục. Người tu nhẫn là rất khó. Tuy ở ngôi vị tôn quý, giàu sang sung sướng nhưng Bồ-tát không khinh chê kẻ xấu xí, bần cùng.

Này Tối Thắng! Nhẫn nhục là khó, lại thêm tinh tấn thì không gì có thể sánh bằng. Bên cội Bồ-đề, Bồ-tát ngồi kiết già bất động, thân thẳng, chánh niệm. Nếu có người đến nói: "Hãy tránh chỗ khác, ta muốn ngồi nơi đây", Bồ-tát phải nên kiên cố, chớ để họ thâu phục. Bồ-tát phải quyết chứng được Phật đạo, đầy đủ các tướng tốt, thâu phục ma rồi mới bỏ chỗ ấy. Đó gọi là tinh tấn khó đạt được. Sự chuyên tâm định ý cũng khó như vậy. Khi Bồ-tát Sinh quý nhập định, thiên lôi sấm nổ chấn động khắp nơi, muốn làm cho tâm Bồ-tát động loạn, nhưng chẳng thể được, dù chỉ là một mảy lông.

Này Tối Thắng! Đó gọi là định ý. Định ý như vậy nên nói là khó. Bồ-tát dùng trí tuệ tu các công đức, không làm phiền nhiễu chúng sinh, luôn hòa nhã, đi đứng ra vào khoan thai, đầy đủ oai nghi, pháp phục tề chỉnh. Đó gọi là Bồ-tát dùng trí tuệ tu tập công đức, kiên cường, không ai có thể gây hại.

Bồ-tát hiểu rõ chân như u huyền, sâu xa, rộng lớn, vi diệu, chiếu sáng khắp nơi, nên tâm ý chuyên nhất không có tán loạn. Bồ-tát thường phải nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh, như kẻ không có nơi nương tựa, Bồ-tát tạo phương tiện cho họ được nương tựa; người mù tối, Bồ-tát làm cho được thấy ánh sáng; người không có chỗ quay về, Bồ-tát làm chỗ cho họ quay về. Đối với những người ở nơi thấp kém, Bồ-tát làm bạn thân thiết. Đối với những người dối trá, Bồ-tát dạy cho tu pháp ngay thẳng. Gặp kẻ hung hăng,

Bồ-tát dạy cho pháp nhẫn nhục. Đối với kẻ trang sức lòe loẹt, Bồ-tát dạy cho pháp không phô trương. Gặp kẻ vong ân, Bồ-tát dạy cách báo ân. Nếu người muốn ở cõi trời, Bồ-tát dạy cho hành thập thiện. Người muốn thoái lui, Bồ-tát dạy cho tu nghiệp công đức. Nếu gặp kẻ cống cao, Bồ-tát dạy cho pháp không tự đại. Đối với kẻ soi mói lỗi người, Bồ-tát dạy cho không nên tìm chỗ dở của người, không nhớ khuyết điểm của người. Nếu người hành nghiệp tà, Bồ-tát liền đến giúp đỡ, khiến cho đi vào đường chánh. Những loài chúng sinh như vậy đến gặp, Bồ-tát đều vui mừng thọ giáo, tâm không sân hận, được dạy cho pháp tiến thoái việc này nên làm, việc này không nên làm; việc này là đúng, việc này là không đúng tâm không còn tăng giảm, tin vào tội phước, biết có báo ứng. Giả sử Bồ-tát ở thành phố gần gũi người thế gian thì cũng như ở nơi núi rừng hoang vắng không khác, không tham lợi dưỡng, không tiếc thân mạng, tâm thường thanh tịnh, ý không thị phi, thường giữ lỗi của miệng, không nói lời chia rẽ, không mong cầu cúng dường và cung kính, biết tiết chế vừa đủ, tâm thường nhu hòa, không còn thô ác, vượt qua sinh tử, dứt các hoạn khổ. Do đây, Bồ-tát đạt được quả vị Đại thừa, tuệ tâm của Bồ-tát không ai thấy được. Bồ-tát qua lại trong sinh tử, thấy không thực có.

Bằng phương tiện thiện xảo, Bồ-tát dạy bảo rõ ràng, hóa độ hợp thời, làm cho chẳng dứt luân hồi. Sự luân hồi ấy không có đến, cũng không có đi. Bồ-tát hiểu rõ tất cả đều không, không có xứ sở. Nếu chấp có thì liền bám vào hữu. Ở trong pháp bố thí, Bồ-tát không chấp có, cũng lại không thấy không có sở hữu. Vì sao? Vì hành sáu Độ vô cực là không thấy có, cũng không có sở hữu.

Vì vậy, Tối Thắng! Bồ-tát bố thí là không có hạn lượng, nếu thấy có hạn lượng thì chẳng phải chân thật bố thí. Giả sử, chọn lựa người này nên cho, người kia không nên cho, phân biệt cao thấp, ý có thị phi, bố thí không đều khắp thì không phải là bố thí. Nếu bố thí mà không chấp trước, không khởi một niệm phân biệt thì mới gọi là bố thí. Người làm việc bố thí thì thân được an ổn, sống lâu; đứng, ngồi, tụng niệm thì thân thể được định, khí lực dồi dào, qua lại trong sinh tử không bị thiếu thốn, sinh ra liền có thần túc thông, đi đến đâu cũng được người cung kính, được Thiên nhãn thông thấy khắp mười phương cõi, tai nghe được âm thanh xa vô cùng, đạt được hương vi diệu Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến, thân được xông ướp đủ loại hương công đức, thân thể sạch thơm ai cũng ưa thích, thường ăn thức hảo hạng, mùi vị thơm ngon; nhờ gieo phước trong quá khứ nên được tướng tốt đẹp, thanh tịnh không nhơ, được người giúp đỡ, tùy theo chỗ thiếu thốn mà được cung cấp, thân thường không bệnh, không sinh, không chết, không còn các khổ, luôn được an ổn, đầy đủ tất cả,

thành tựu viên mãn ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp, mở bày Pháp tạng, không sinh tham dục, viên mãn tuệ đạo, không thiếu thốn một cái gì. Người đến cầu xin, Bồ-tát cho hết tất cả, không luyến tiếc nên đạt được Nhất thiết trí, các thần thông, Thánh tuệ độ thoát tất cả, được sự an lạc nơi pháp dược kinh điển sâu xa, ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề thâu phục ma quân và các quyến thuộc của ma. Bồ-tát không dùng sắc để bố thí, biết sắc là không, sắc vốn tự không, sắc chẳng tự biết nên mới biết sắc là không.

Này Tối Thắng! Bồ-tát thông hiểu tánh sắc là không, liền đứng đầu trong tất cả đạo pháp, thành tựu pháp nhẫn, làm tất cả đạo, là bậc tôn quý trong ba đời, một mình không bè bạn. Do đây nên Bồ-tát được đầy đủ các thần thông trí tuệ.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý không bao giờ tin theo pháp tà điên đảo. Nếu thấy chúng sinh thờ phụng, cúng tế, cầu phước, Bồ-tát không được thay đổi tâm để lấy vật thực nuôi mình. Nếu thấy chúng sinh lập hạnh độc tôn vô thượng, Bồ-tát cũng không động chuyển, bỏ theo đạo nhỏ. Biết pháp mình tu là sâu xa, không pháp nào sánh bằng, nên Bồ-tát chuyên cần tinh tấn, không nghĩ tưởng theo người khác. Tuy có các pháp với nhiều hình thức khác nhau, Bồ-tát thường dùng pháp tánh để quán sát hiểu rõ. Mặc dù sống chung với những người như vậy, Bồ-tát không đổi chí hướng đi theo đạo khác. Giả sử Phật xuất hiện ở đời rồi nhập Niết-bàn, chánh pháp để lại cũng bị diệt mất, hàng Thánh chúng giáo hóa cũng không còn, tuy Tam bảo không còn nhưng Bồ-tát vẫn thâm tín, tâm không thay đổi đi theo niệm tà, thường tu tập vô lượng kinh văn vi diệu sâu xa, thấy (hiểu) khắp tất cả mười hai bộ loại kinh, dùng phương tiện quyền xảo nhập vào tất cả chỗ mà không tham danh tiếng, hiện thân biến hóa nhưng không tự khen mình.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý hành theo chánh kiến, biết "không" chẳng thật, không chánh, không ngay, chánh cũng không có. Bồ-tát hiểu rõ như vậy gọi là chánh đạo.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát tu tập trí tuệ, hiểu rõ sự có không, thông đạt chân không nhưng không chấp trước; lại nên tu hành các văn tuệ không thật có, đoạn trừ Khổ đế và Tập đế, dứt sạch tập ái, liền chứng đạo quả, dùng trí bình đẳng chiếu soi để dứt trừ dâm dục, sân hận, ngu si, các phiền não cấu bẩn, chứng đạt trí pháp thượng trung hạ; lấy trí tư duy quán sát hai cõi trên.

Với tha tâm trí, Bồ-tát biết rõ tâm niệm của các chúng sinh, biết bậc trí vô sinh không còn sinh tử, thọ thai nhơ uế. Bồ-tát dùng trí diệt tận để hiểu rõ năm ấm, đoạn trừ đầu mối sinh diệt của nó. Bồ-tát cần phải thực

hành, tư duy về ba căn: Vị tri, dĩ tri và vô tri. Nên học những căn này cho đến khi thành đạo.

Từ hàng cư sĩ cho đến hàng Tu-đà-hoàn nên tu tập căn vị tri.

Từ hàng Tư-đà-hàm đến A-na-hàm nên học căn dĩ tri.

Từ hàng A-la-hán cho đến khi thành Phật nên học căn vô tri.

Bồ-tát nên tu tập định, thiền, trí quán chiếu bậc Sơ thiền nhất tâm có giác, có quán; bậc thiền tiếp theo không giác có quán; từ bậc thiền thứ hai đến định vô tưởng không có giác, quán; tâm ấy vắng lặng không còn dao động, thường niệm chăm chú nhập vào chánh định.

Này Tối Thắng! Bồ-tát ngày đêm không được nghĩ: "Ta biết giữ giới của bậc chân nhân, cũng biết người làm ác không có giới, nhưng không có tâm ý phân biệt; biết tất cả đều hư rỗng, không có tưởng loạn niệm một, hai, trước, giữa, sau". Bồ-tát chuyên cần niệm Phật, Pháp, Tăng, giới, thí, thiên, hơi thở, thân, khổ, chết; biết tất cả đều không có xứ sở.

Bồ-tát tư duy trừ năm kết sử, tôn kính sáu pháp trọng yếu, thực hành bốn Thần túc, giáo dưỡng đại chúng tâm thẳng ý ngay, phấn chấn không sợ Sa-môn, ngoại đạo, dị học, trời, ma, Phạm và các chúng khác đến nạn vấn; không còn thấy một mảy may ngã tưởng dấy khởi. Nhờ chứng đạt như vậy, nên Bồ-tát làm việc thường được an ổn, không còn sợ hãi, được lực tinh tấn đứng hàng thứ nhất. Ở giữa đại chúng, Bồ-tát rống tiếng Sư tử chuyển bánh xe pháp lớn. Sa-môn, tịnh chí, Phạm, Thích, chúng ma, tất cả ngoại đạo… đều không thể chuyển bánh xe pháp, chỉ trừ Như Lai. Thân Như Lai làm bằng kim cang, các lậu đã sạch, không còn mảy bụi. Giả sử có hằng hà sa số ức chúng sinh cũng không dám nói Phật chưa hết các lậu. Lời nói của Đức Như Lai chân thật không có hai, quả báo thiện ác rõ ràng không sai. Ngoài tất cả chúng bỏ pháp bên trong, không thấy một ai dám trái lời Phật dạy. Pháp chính yếu của đạo được Hiền thánh giảng nói, ai thực hành thì đắc đạo, phạm sai lầm thì mắc tội. Điều này không trái lời Như Lai dạy, cũng không thấy dạy có chỗ sinh ra, không điều gì là không dạy, dạy không có chấp thủ. Biết dạy bảo một cách sâu xa, đó gọi là chân đạo.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý cầu thành Phật đạo, nên tu hành không để sơ hở, sai lầm. Người muốn nghe pháp, Bồ-tát nên nói pháp vi diệu, bỏ những điều không cần thiết, khiến cho họ đạt được đầy đủ như ý nguyện, hoặc bố thí cho chỗ không kinh sợ với tâm chưa từng thay đổi, không còn hoài nghi, không khởi tâm nhị kiến phân biệt đẹp xấu, cũng không tư duy về thiện ác sai khác.

Bồ-tát thực hành theo tánh của pháp thì không được mong cầu, cũng không nhớ nghĩ hưởng công đức ấy, làm chỉ vì các loài hữu tình nên không

học theo hạnh (tâm) Thanh văn, Duyên giác; cũng không cho rằng có chỗ thành tựu, làm cho tất cả chúng sinh không lìa tạng Phật; biết tất cả là không, Phật pháp cũng không, do nhân duyên tưởng mà sinh ra. Nhờ quán như vậy nên Bồ-tát biết không thể thấy nó, cũng không có hình tướng, nói có hình tướng tức là hủy tướng pháp, tướng là vô tướng, tướng chẳng tự sinh, sinh vốn không có mầm gốc, vậy do đâu có sinh? Tướng "một" không có hình, không thể thấy. Đó gọi là đạo Vô thượng chân chánh.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý trụ Địa thứ tư, tu tập để hạnh của mình được thanh tịnh, không thể lìa bỏ trí tuệ, thần thông của chư Phật, bố thí cho người một cách thích hợp, người chỉ cần mở miệng xin thì liền được, không có gì mà Bồ-tát không cho.

Bồ-tát theo giáo pháp của Phật, không bỏ thệ nguyện, ý chí kiên cường, an lạc sung mãn, thực hành hạnh thí đạt được vô nguyện, vì các nguyện ấy nên tạo nhân duyên thiện, ở trong ba cõi không ai có thể sánh bằng. Bồ-tát nguyện cho công đức ấy đến khắp tất cả. Sự nghiệp và ý chí của Bồ-tát thường hằng kiên định, tâm của Nhất thiết trí không chỗ nào là không vào, cho nên gọi là không tịch. Bồ-tát làm việc bố thí vượt qua các tướng chấp trước, thâu phục chúng ma, khiến cho không được tự tại.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý thường nhớ tu bốn tuệ không chướng ngại: Tuệ không chướng ngại đối với pháp chân đế, tuệ không chướng ngại đối với nghĩa thâm yếu của bậc Thánh, tuệ không chướng ngại đối với trí biện tài và tuệ không chướng ngại đối với lời nói rõ ràng. Đó gọi là Bồ-tát hành trí tuệ siêu việt khác chúng.

Bồ-tát đoạn sạch tâm nghi, chứng đạt vô vi nên độ thoát cho vô lượng, vô số chúng sinh không thể tính đếm đến chỗ an ổn vĩnh viễn, trừ bỏ tưởng chấp thường, tư duy về vô thường, đoạn trừ dục ái, sắc ái và vô sắc ái, dứt sạch vô minh, kiêu mạn, tẩy trừ tham thân. Bồ-tát xem thân năm ấm này là đồ rỉ chảy, trói buộc, bất tịnh, như bọt nước, không bền chắc, huyễn hóa không thật. Vậy mà kẻ ngu si ở thế gian lại tham nhiễm không thấy chán mệt. Pháp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng vô thường nhưng không thể thấy, không có hình tướng, không có chủ, cũng không có tên gọi.

Bồ-tát nên quán sát kỹ sắc, sắc chẳng phải là vật sở hữu của ngã, cũng chẳng phải do ngã tạo thành, nó từ không sinh có, do có hình sắc nên liền có thần thức, do có thần thức liền sinh năm ấm, do có năm ấm nên nhiễm sáu tình, do nhiễm sáu tình nên có si, hành, cho đến già, bệnh, chết, ưu sầu, khổ não, lưu chuyển luân hồi qua lại trong tam giới, trôi lăn khắp năm đường không có ngày dừng. Đó là do nhân duyên hội họp tạo thành. Do cái này có nên cái kia có, do cái này không nên cái kia không. Do cái này sinh nên cái kia sinh, do cái này diệt nên cái kia diệt. Pháp của mắt, tai, mũi,

lưỡi, thân, ý cũng như vậy, thảy đều hư rỗng không có hình chất. Người trí thấu đạt hết thảy gốc ngọn đều "không" thì cần gì phải lao nhọc, làm khốn khổ thần thức.

Này Tối Thắng! Bồ-tát Sinh quý xả bỏ tưởng sắc, tâm không còn nhiễm ô, hiểu rõ tất cả gốc ngọn nhưng không có nắm giữ, cũng không thấy thành, không thấy bại, biết các pháp vốn tịch mặc rỗng không, không có động chuyển, siêu việt tất cả. Người đạt được như vậy mà cho là còn lỗi lầm thì điều này chẳng đúng. Bồ-tát học Nhất thiết trí, giảng rộng nghĩa ấy, thông đạt các pháp là "không", không thật có.

Do vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát cần phải siêng năng tu học, học mà không học, nên tu hạnh này, hành mà không hành. Đó là Bồ-tát Sinh quý trụ Địa thứ tư được hạnh thanh tịnh.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 2

Phẩm 5: Thấu Triệt Không

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát ở trong Trụ thứ năm nên làm thanh tịnh hạnh của mình như thế nào?

–Này Tối Thắng! Bậc Đại sĩ tu hành thường phải lìa xa nhà cửa, tài sản, cũng chớ gần gũi chốn phồn hoa, đô hội, tu công đức lành, trừ bỏ tâm tật đố, lìa xa nhân duyên tụ hội, thường nhớ hòa hợp, tránh xa sự tranh cãi, nên nói giữ miệng, không chia rẽ người, thường nên hạ mình không được cao ngạo, tuy nhiều tài năng nhưng không được khinh người, đoạn trừ vô minh, diệt năm thủ ấm, dứt các hành đưa đến già bệnh chết chẳng khởi phiền não, cũng chẳng theo sáu mươi hai tà kiến, chẳng tự cao cũng chẳng tự ti, vượt qua tám việc thế gian nhưng không cao ngạo, thường biết hiếu thuận, bỏ các khổ não, chẳng theo si ám, tỉnh giác không mê, độ các tâm cấu bẩn, sợ hãi, không để gây tội. Đối với năm ấm cho đến ma thân sinh tử, ma tội, ma chết, ma thiên, nên tư duy chế ngự, không tạo duyên sinh lại. Có thể kiến lập văn tuệ như vậy, nên hành như thế mà không thủ đắc. Thâm nhập ý tuệ, học không biết chán, không tự mãn, không có tham muốn nhưng không điều gì là không ưa thích, tâm luôn vui vẻ, hoan hỷ thọ nhận, thân an tâm định, ý hòa nhã không phiền não, học thông gốc pháp, nói pháp vô tận, tâm hướng về đạo, tự giữ giới cấm, thích theo chân chánh, không ở chỗ tà, thích tuệ vi diệu, phân biệt các pháp Độ vô cực, hiểu được các kinh sách Đại thừa của Bồ-tát, khéo dùng phương tiện quyền xảo tùy theo sự ưa thích, tâm lại hiểu rõ thông suốt tất cả, thường ưa lắng nghe pháp không sinh diệt, liễu đạt mười hai nhân duyên, thấu suốt vô thường, diễn bày thông suốt khổ đế, cũng không có ngã, ngã sở, thấu rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện, hiểu rõ khổ sinh tử, thành tựu công đức, lắng nghe nhớ nghĩ, hâm mộ Tam bảo, biết việc thế tục, cũng biết đạo pháp, thực tâm gần gũi bạn pháp, thâm nhập các pháp, trừ bỏ sự thiếu thốn, thích thọ trì chánh đạo, độ người vô trí khiến cho thành tựu nghiệp công đức, thức tâm sáng suốt, tránh xa chúng ác, buộc

thân đạt trí làm lợi chúng sinh, sống nơi an ổn, cũng không ôm hận, mong được hạnh vô cực vi diệu tối thượng.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát tu hành phải nên niệm pháp của chư Phật. Làm thế nào để thành Vô thượng đạo? Bồ-tát có thể thành tựu từ nơi văn tuệ, tùy thời chứng nhập không bỏ thứ lớp. Trước nghe âm thanh ấy, sau đó tư duy, quán sát sâu xa biết hoạt động của tâm, điều thân tự độ và cứu chúng sinh, không chấp vô thường cũng không đắm trước. Thẩm sát nhân duyên các việc nên làm, ngã, nhân, thọ, mạng, quá khứ, hiện tại, vị lai. Thành tựu nghiệp công đức, biết rõ thiền định, Không, Vô tướng, Vô nguyện, tự thủ hộ, không theo tham dục, thực hành Tam-muội, tu tập chánh thọ. Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát tu hành nhập trăm ngàn định không cho là khó, không chỗ nào Bồ-tát không đến, chỉ không nguyện sinh cõi trời Vô sắc và Quang âm, cũng không nhập mãi trong định diệt tận, biết rõ bản tế, tư duy nắm giữ, thông suốt Bản vô nhưng không thủ chứng. Vì sao? Vì lý do chúng sinh thông suốt vô ngã nên thực hành đại Từ, không bỏ đại Bi, vào khắp nơi hiểm họa của sinh tử, lìa xa tâm tham đắm mong cầu, dạng người phạm pháp không được làm quấy, phương tiện quyền biến giáo hóa khắp nơi. Tùy theo chúng sinh tâm nhiễm ái dục mà dạy quán hạnh bất tịnh. Sau đó, Bồ-tát mới thủ chứng Niết-bàn. Tuy thị hiện diệt độ mà không diệt độ. Bồ-tát tu hành làm việc độ sinh không có cùng tận, làm các việc này khiến tâm không ân hận, không mất giới pháp oai nghi thể tiết, ra vào an tường không có thô tháo. Nếu muốn không tranh cãi thì chẳng bằng tự giữ sự im lặng của Hiền thánh, chỉ nên tịch tĩnh mà không nói năng. Sự im lặng ấy chính là sự tịch tĩnh sáng suốt không vuông tròn cao thấp. Sự mặc nhiên của Hiền thánh chính là sự quán sát hộ trì thân, khẩu, ý. Nếu nói thì chớ để đồng với xứ. Thân ham muốn bất động, tâm không biến đổi, cũng không mong mong cầu, lại không vọng vọng tưởng, đó là việc làm của bậc Đại sĩ. Muốn không bị sắc mê hoặc thì phải giữ tâm chân chánh. Với tâm chân chánh thì liền có thể đạt được vô vi tịch diệt. Nếu không nuôi dưỡng mình bằng sự tịch tĩnh thì không được tự khen cũng không được bất nhân. Người không tự cao cũng không tự ti mới gọi là tùy thuận pháp. Chẳng có mất cũng chẳng có cái để mất, vì hiểu tất cả vốn không, nên không có được mất. Quán ba đời bình đẳng không có sai khác. Mắt, sắc tướng và thức không có chỗ dừng trụ; tai, âm thanh và thức; mũi, mùi hương và thức; lưỡi, mùi vị và thức; thân, vật thô tế và thức; ý, pháp và thức, tất cả đều không có chủ, cũng không có chỗ trụ, cũng không có ngã. Quán tất cả các pháp hành đều không có ngã sở, thấy được vô ngã, đó gọi là tuệ. Hiểu rõ vật hiện hữu cũng như không hiện hữu, tất cả thảy đều rỗng không, thanh tịnh. Tâm thường chẳng lìa gốc các pháp, tư duy lìa xa chín chỗ ở của chúng sinh. Vì

sao? Vì sự luân hồi lưu chuyển chìm đắm qua các cõi, không thoát khỏi mang thân chúng sinh trong chín chỗ; thân khác, tưởng khác gọi là người hay trời.

Lại nữa, Tối Thắng! Hoặc có chúng sinh, thân chẳng phải một loại mà thành tựu một tưởng, đó là thân Phạm thiên hiện hình đầu tiên ở thế gian, do tham đắm vị ngọt mà dần dần mất uy tướng của trời. Lại có chúng sinh, thân chẳng khác nhau mà có vô số tưởng, đó là trời Quang âm, công đức nghi dung, oai thần đặc biệt. Hoặc có chúng sinh một thân một tưởng, đó là trời Biến tịnh, oai nghi đến đi cực kỳ vi diệu. Lại có chúng sinh, ý hướng đến niệm hư không vô lượng, tâm không chấp trước hữu cũng không hướng đến sự diệt mất, đó gọi là trời Không nhập. Lại có chúng sinh, ý buộc vào thức tưởng, loại bỏ hình thể, lại không khiến tư tưởng có ý mong cầu, đó gọi là trời thức nhập. Lại có chúng sinh, không có tham cầu, trừ bỏ chuyện đúng sai, nội tâm sung mãn, không khởi tưởng đắm trước các mùi vị, đó gọi là trời Bất dụng nhập. Lại có chúng sinh, kiến lập thệ nguyện cầu đạo vô vi, quán Vô sắc giới không có hình tướng, cho là Niết-bàn vô vi, vô tác, cũng không có người tạo tác; hết tâm tinh cần nguyện sinh về đó, thọ tám vạn bốn ngàn tuổi, số kiếp đã mãn, tuổi thọ đã hết, thần thức người ấy hướng theo năm đạo, thân trung ấm liền đến những chỗ thích hợp, thần thức người ấy sẽ nhập vào bào thai, lúc này mới biết mình chưa thật được diệt độ, si tâm hưng thịnh liền sinh sân hận, tâm nghĩ miệng nói, tạo tội sâu nặng, nói lời hư vọng trái với lời dạy của bậc Hiền thánh, dối gạt thế gian, sống không chân thật. Từ lâu ta đã tu hành khổ hạnh, chưa đạt đến Niết-bàn mà cho là đã được Niết-bàn, rõ ràng không nghi. Tại sao ta vẫn còn trong sinh tử? Hôm nay mới biết mình chưa đạt Niết-bàn, cũng không phải người đắc đạo thần thông. Trong lúc tư niệm liền sinh về cõi ác, vì người ấy hủy báng bậc Hiền thánh.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát tu hành muốn thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thì phải thường nên nhớ nghĩ tư duy lìa bỏ chín chỗ ở của chúng sinh, không được mong cầu tạo nhân duyên tránh xa tất cả niệm về chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng, cũng chớ tư duy nhớ chuyện thế tục, diệt trừ tất cả các niệm tưởng. Bồ-tát tu hành với năm mươi tâm đặc biệt, pháp hướng, pháp thứ, tinh tấn thành tựu đạo quả. Từ pháp thứ nhất nhập vào khổ pháp nhẫn, tăng trưởng thiện căn đồng với hạnh vô lậu. Từ Trụ thứ năm đến quả vị Như Lai, phải đầy đủ thiện căn, tư duy năm dục, đoạn trừ ái dục, diệt gốc bất thiện ở Dục giới, bằng tuệ khổ nhẫn tư duy gốc khổ. Trong cõi vô hình, thân không có hình sắc, nên không thể tư duy gốc khổ. Do vậy, Bồ-tát chẳng nên ở cõi vô hình để trừ pháp Dục giới. Gốc bất thiện tăng trưởng có chín mươi việc, tuệ được vô lậu cũng có chín mươi.

Dùng mười pháp chính yếu đối trị gốc bất thiện và trần cấu thô tế của Dục giới. Còn lại tám mươi pháp, đoạn trừ tám mươi bất thiện căn bản. Tuy chưa đoạn trừ sạch nhưng cũng làm cho phiền não mỏng dần. Tận đạo Thánh đế cũng có vô lậu hợp với pháp, cũng có hữu lậu hợp với pháp. Bồ-tát tu hành ở Trụ thứ năm, tuy đoạn hữu lậu hợp pháp nhưng chẳng đoạn vô lậu hợp với pháp, nơi tánh vô vi cũng có hợp với pháp. Khi ấy, Bồ-tát tu hành chỉ đoạn trừ hữu vi, không đoạn trừ vô vi tương ưng với pháp.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát tu tập nên hành trì năm phần pháp tánh, tư duy hiểu rõ pháp không hai. Giới thân hộ mạng thanh tịnh không tham, cấu uế đã trừ, chúng định thành tựu, đó gọi là thân định. Phân biệt các quán không còn các tưởng, cũng lại không khởi niệm tưởng đắm trước, hiểu rõ không có một nên gọi là thân tuệ. Ba đời giải thoát, không còn một chút nhơ bẩn, tâm không thoái chuyển cũng không kinh sợ, đó gọi là thân giải thoát. Việc làm đã xong, biết rõ đã giải thoát ra khỏi ba cõi, đó gọi là thân giải thoát tri kiến. Nếu duyên hữu vi thì gọi là thân giải thoát. Nếu duyên vô vi thì gọi là thân kiến tuệ giải thoát. Hữu lậu, vô lậu cũng như vậy. Này Tối Thắng! Đó gọi là Bồ-tát tu hành, học tập pháp sắc duyên tận, nhưng chưa thể đoạn trừ pháp phi sắc duyên tận. Thế nào gọi là pháp sắc duyên tận và phi sắc duyên tận? Sắc duyên tận là: Như mắt thấy hình sắc liền sinh nhãn thức, phân biệt việc đúng sai, thiện ác, khởi ý nhiễm chấp không bỏ. Bồ-tát tu hành phải nên dùng trí chế ngự khiến cho không sinh, trừ bỏ hạnh bất tịnh nhơ uế. Phi sắc duyên tận thì chẳng có trí can thiệp vào, không sinh nhãn thức, chẳng phân biệt việc thiện ác, đúng sai. Vì sao? Vì chẳng phải là cảnh giới có thể thâu giữ. Nay sẽ nêu ví dụ để tự hiểu. Bậc đại trí nhờ ví dụ mà hiểu được. Ví như có người ngủ say, thần thức an tĩnh, thân thể bất động, không ai khuấy nhiễu, mắt không thấy sắc, thức không giao động, không khởi niệm tưởng, mắt đã ở trong, sắc dạo bên ngoài. Khi ấy, tâm sáng suốt, mắt không gia công, thức không tán loạn, sắc chợt ứng hiện liền qua, không có dừng trụ trệ ngại. Vì sao? Vì tự tánh không, không có sở hữu.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát tu hành thường nên tư duy, quán sát phân biệt, đoạn trừ pháp phi sắc duyên tận, nên học tập biết rõ phi sắc duyên tận chẳng có chẳng không, cũng không thành bại, lại nên tu hành tâm chánh của Hiền thánh trừ diệt tâm tà, thành tựu trăm ngàn định ý Tam-muội, thấy rõ năm pháp tà tâm, ba pháp tà phi tâm, niệm phương tiện định ở các địa ấy. Sơ thiền vẫn còn ý tà, tà kiến điên đảo chẳng ở sáu thức, ở trong thân của sáu thức, bốn tà tận diệt, cùng nhau liên kết, chẳng cách ly nhau, cho nên tà kiến không thông với thức. Năm thức chắc chắn không có lực phương tiện, tuệ ý thức có lực phương tiện. Từ thiền trung gian trở lên,

không có ý tà, nhưng có tà kiến và ba mươi sáu pháp cùng thọ với nhau. Nhập Sơ thiền chỉ còn ý tà, và mười tám pháp cùng thọ với nhau. Nhập vào trong năm thức ấm, tuy có tà ý nhưng chẳng tự biết. Trong thiền trung gian tuy có tà kiến nhưng chẳng tự tương ưng. Từ Bồ-tát phát ý đến trụ Địa thứ tư, hành tuệ nhẫn nhục với khổ trí, tiêu diệt tà kiến, lìa xa ý tà. Bồ-tát tu hành muốn tiến lên trụ Địa thứ sáu, hành trí huyền thông, đoạn trừ duyên ba cõi, hợp với chân tế, thì trước tiên phải tinh cần đoạn trừ bệnh tai ương phóng dật, ngu si do dự cùng với năm tà trùm khắp ba cõi không có chỗ trống khuyết. Mười tám gốc kết sử sinh ra trăm lẽ tám pháp. Có khổ không tập tương ưng với nhau, có tập không khổ tương ưng với nhau, si, ái và không cùng sinh với nhau. Ở trong khổ môn, diệt trừ vô minh kết sử. Vô minh của Tập đế mà không trừ tận thì sẽ còn tái sinh, cũng chẳng thể dứt trừ ái khổ. Ngồi nơi cội Bồ-đề dứt các tâm nghi, chánh trụ Phật đạo, chẳng hoại ý khác, thành đạo Vô thượng chánh giác, tế độ muôn loài chúng sinh vô số vô lượng, hiểu rõ các pháp khởi diệt, duyên đắm nhiễm chấp đều là hư rỗng. Khi Bồ-tát ở Trụ thứ năm đắc pháp phi tận duyên khởi tánh không thì các bệnh trần cấu cũng đều tiêu trừ, thường dùng năm pháp chế ngự ái nhiễm, nhổ gốc rễ bệnh thông với sáu thức ở khắp ba cõi, khiến cho không tăng trưởng. Dùng năm thuốc trị sân nhuế ở cả sáu thức, chẳng bằng ở đầu nguồn một mình. Mạn có năm pháp, một thân ý thức ở ba chỗ, gốc rễ ăn sâu khó lay động. Bốn thuốc trị tà kiến, một thân ý thức cũng ở ba chỗ, qua lại không dừng nghỉ. Bốn hạnh nghi ngờ và thân ý thức lại ở ba chỗ san tham, tật đố, tư duy, không ở ba chỗ ngủ nghỉ, tỉnh ngộ, phải nên lìa xa không cho tạp lộn, bỏ các phiền não không còn si ám, thoát khỏi sợ hãi, không để ở chung, thường nhớ kiến lập tâm Nhất thiết trí, theo tuệ sáng suốt chân thật thấu rõ vô ngại, nếu không có ngã sở thì không có ngã, trừ bỏ ngã kiến nên gọi là khổ tuệ. Các sở hữu của tập đều không sở hữu, đều có gốc ngọn, cũng không có trụ xứ, không nhiễm ái nên gọi là tập tuệ. Biết rõ tập là pháp cần trừ diệt, học đạo chánh chân, biết vô bản tế, tiêu diệt hết thảy nên gọi là tận tuệ chiếu soi các tâm, trong sáng như mây tan, không một cấu bẩn. Này Tối Thắng! Đó gọi là đạo tuệ của Bồ-tát quán sát chiếu soi năm ấm, biết gốc bốn đại, hiểu bệnh lục suy, biết rõ bốn Đế, mười hai nhân duyên, vạch trần tất cả các kết sử hưng khởi trong ba đời, hiểu rõ năm ấm, các pháp sinh diệt, không còn thấy các pháp có đến đi, có trần cấu, cũng lại không thấy có sinh, già, chết. Vì sao? Vì không nắm bắt bản tánh của nó, vì nhân duyên diệt nên lìa các sự dính mắc đoạn trừ. Các pháp cấu bẩn đã đoạn trừ thì không còn chướng ngại, vững tin ngôn giáo, không còn lay động. Quán các pháp giống như huyễn, như hóa, như cảnh trong mộng, như cây chuối, như gợn nắng, như tiếng vang, như ảnh trong gương, như bọt nước. Quán sắc tướng, ngã, nhân, thọ mạng, hiểu sắc như thật không

có chỗ sinh, quán rõ pháp này đều thanh tịnh, rỗng không, không có sở hữu. Hiểu năm ấm này cùng ngã, nhân, thọ mạng thật như huyễn hóa. Tâm thức vô hình không thể thấy, cũng không thấy chuyển động có xứ sở. Lại nên hiểu rõ nghiệp chẳng phải thường, khổ, không, chẳng phải thân. Biết như vậy mới là đạt được tuệ nghĩa về năm ấm, các pháp không có biên tế về sinh diệt. Không thấy có đất, nước, gió, lửa, sinh không có tăng giảm. Quán pháp giới cũng không có cứng mềm. Nghiên cứu về tánh nước thì thấy không có nước, không có chỗ thấm nhuần. Tư duy về giới vực của lửa thì không thấy có nóng. Hiểu rõ cảnh giới gió, không thấy có giao động tăng trưởng. Phân tích bốn đại, không thấy có sinh diệt, tăng giảm; liền có thể hiểu biết tuệ ngôn số, tuệ rộng, tuệ sâu, tuệ không có gì bằng. Khi mắt thấy sắc liền sinh thức tưởng, dùng pháp giới quán biết rõ tất cả đều rỗng không. Lại dùng pháp giới quán, tai nghe âm thanh, cũng không tiếng có chỗ đến, chợt tự sinh tự diệt. Mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý với pháp, không đắm trước cũng không đoạn trừ, không có thạnh suy. Quán đầy đủ tánh hạnh chúng sinh, giữ ý không khởi, tất cả thảy đều bình đẳng, không thể chia cách, không chút vọng tưởng, không có khác không, không thể đo lường, Pháp thân, Niết-bàn đồng như hư không, pháp giới chân tế đồng như hư không. Như vậy Tối Thắng! Bậc đại tu hành nên quán mắt rỗng không, không có ngã, ngã sở, chẳng phải chẳng có ngã, ngã và vô ngã đều là không. Người hiểu được ngã không thì ở trong các suy cũng không bị ràng buộc, không đắm nhiễm, cũng không đoạn trừ. Đó gọi là Bồ-tát đối với sáu pháp trần mà không khởi diệt. Mắt và sắc là suy đầu tiên của các rối loạn. Giả sử khi nhìn thấy vật mà không bị vật chuyển thì sáu trần thanh tịnh, không nhơ uế, thành tựu quả lớn, không còn ưu buồn sợ hãi. Còn nếu đối với sáu trần mà tâm bất tịnh thì tổn tánh đạo. Bồ-tát phát nguyện hành đại Từ bi che khắp tất cả chúng sinh, thọ khổ vì họ, không cho là thống khổ, cũng không tránh nạn nguy hiểm lo sợ gần xa, độ những chúng sinh không thích đạo, khuyên hành bố thí, tu công đức lành. Đó gọi là Bồ-tát tu hành tư duy quán pháp. Năm ấm, sáu suy đều không có xứ sở, hình tướng đến đi. Nếu đem Khổ, Tập, Tận, Đạo phân tích năm ấm thì có sinh phải có diệt, có tăng phải có giảm, tất cả đều không có hình tướng, khổ sinh già bệnh chết, khổ não ưu buồn, khổ oán gặp nhau, khổ thương xa lìa, khổ cầu mà không được. Nói tóm lại năm ấm thạnh là khổ. Này Tối Thắng! Đó gọi là biết Khổ. Tìm xét căn nguyên khổ ấy phát sinh là do Tập, tham nhiễm ái dục, ngắm nhìn bảo vật chẳng biết là huyễn, nếu biết mà xa lìa thì gọi là biết Tập. Trừ sạch các cấu không còn sinh lại, tham muốn dứt sạch, không để tái sinh, sắc hiện liền diệt không cho ngăn trệ, hiểu rõ tập thường tịch nên gọi là biết tận. Thông hiểu tám Chánh đạo không có thể tánh; hiểu chỗ dùng trụ, thân sơ, xa gần; biến hóa vô cùng, quét sạch trần cấu, chiếu sáng ngu si và thể còn

mất, không hình không tiếng, dẫn đầu các mê hoặc vào đường vô vi, nên gọi là biết Đạo. Bồ-tát phân tích bốn Đế cũng không thủ chứng, vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh ở trong sinh tử. Tướng chân đế không hình, không tướng nên không thể thấy. Hiểu rõ như thật thì ứng với pháp tánh. Ngôn giáo của thế tục giả nói có tên. Kỳ thật, thể của văn tự không sinh không diệt. Người không đắm nhiễm thì được tâm Thánh đế, chẳng nghĩ có không, thấu rõ bản chất. Tất cả các sắc đều bình đẳng, cũng không sinh tâm cao thấp, đó gọi là phân biệt Thánh đế. Thánh đế của Bồ-tát kỳ thật có một, không có hai, không đắm chí chân cũng không mong cầu, không tưởng cầu sắc cũng không tưởng cầu vô sắc, đối với tưởng và vô tưởng bình đẳng không hai. Đó gọi là tướng chân đế. Người đã thấu rõ tướng như thật thì hiểu được tướng năm ấm, tướng độc hại của năm ấm sinh, tướng phiền não. Bồ-tát phải nên tư duy diệt trừ trăm nàn khổ, quy tất cả về pháp không, không trừ diệt, không khởi niệm nên gọi là Khổ đế. Thông hiểu chỗ sinh ra năm ấm, trừ bỏ ái nhiễm gọi là Tập đế. Nếu tâm không còn tham luyến, không vọng tướng mong cầu, không khởi ý phân biệt, không ở chung với tâm ngu si của ba đời, cũng không trụ ở nơi sở đắc, trần lao trừ sạch. Đó gọi là Tận đế. Người muốn thành tựu đạo Vô thượng Chánh chân thì phải hiểu rõ Khổ, Tập, Tận; đoạn trừ sạch tâm nghi, tà kiến. Này Tối Thắng! Bồ-tát ở trong trụ Địa thứ năm nên làm thanh tịnh hạnh mình như vậy.

-oOo-

Phẩm 6: Căn Môn

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Thượng vị trụ ở Địa thứ sáu nên thanh tịnh hạnh mình như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát Thượng vị thường phải tu hành sáu Độ vô cực, chẳng ái luyến thành quả đạt được, bỏ tâm Thanh văn, muốn cõi nước thanh tịnh thì không có ý Duyên giác, phát tâm rộng lớn chẳng khởi tâm nhỏ. Thấy người nghèo khổ, trước tự trừ tâm tham của mình, đem đồ đến cho người ấy, khiến họ no đủ. Có vật quý báu đem cho người, không có ý hối tiếc, lìa xa ngã, ngã sở, bỏ tâm chấp thường, trí ấy vô lượng không có cùng tận, mong muốn được nghe pháp vi diệu sâu xa. Thân, miệng, ý thanh tịnh, không phạm giới nào. Thường ủng hộ người trì giới. Bồ-tát thượng vị tâm luôn luôn nhân từ, không làm thương hại chúng sinh, tự thân không giết, thấy người giết hại nên khuyên tu thiện. Không trộm vật của người,

dầu là mảy lông. Giả sử có người phạm giới thì dạy họ sám hối. Thường giữ tâm chuyên nhất không phạm dâm dật. Nếu thấy người phạm thì khuyên tu tịnh hạnh. Thường nói lời chân thành, không nói hai lời để chia rẽ người. Nếu có người tranh cãi thì nên hòa giải làm cho không tranh, nói lời can gián chân tình khiến cho tất cả hành thiện. Không được mắng chửi khiến người sân hận, gặp người sân hận phải nhớ hành nhẫn nhục. Có tâm hổ thẹn, không nói lời hung ác, nói phải giữ miệng, không được nói dối. Tư duy bình đẳng đối với tất cả mọi người, bỏ tâm kiêu mạn, không nên oán ghét, không sinh tướng sân đối với chúng sinh. Thường phải tự chế phục mình, mong muốn làm được như trên. Nếu nay không hành nhẫn nhục thì sau này sẽ xấu xí. Tâm thường ngay thẳng, không khinh hậu học. Người ở trong đạo pháp, tâm luôn vui vẻ, tâm ấy thanh tịnh không có phiền não, ưa thích pháp vô tỉ sâu xa vi diệu, đem bốn điều không sợ thâu phục ngoại học, khiến họ tu tịnh nghiệp ra khỏi nơi ấy. Tâm ở tại đạo hành theo nhân từ. Nếu gặp bậc Sa-môn, dị học, phạm chí thì phải làm việc của thầy cho bằng được. Vì sao? Vì thành Phật đạo, thành Nhất thiết trí. Tâm thường mềm mỏng, không hành thô bạo. Gặp người sai quấy, nếu không tự giữ được mình thì không nên làm, không để sơ hở có hành vi phi pháp, cũng không có tâm Thanh văn, Duyên giác. Ở các chỗ sai phạm, cũng không si ám, thường hành tinh tấn, không biếng nhác, không giao tiếp với các kẻ kiến giả sử gặp người tệ ác cũng không chống đối, không nói chuyện làm việc theo họ, giữ giới trọn vẹn không để vi phạm, gần bậc trí tuệ học hiểu pháp sâu xa, cũng không có ý nhàm chán xa lánh, thâm tín tịnh giới, tu hành chân chánh, không bị tà kiến làm ô nhiễm gìn giữ pháp ấy, tu hành như pháp, tất cả chúng sinh khen ngợi đức ấy, gìn giữ pháp luật, thanh tịnh không nhơ, tu hành kiên cố, thấu suốt bản tâm, không thể nói sai lời, nói có lỗi lầm. Vì sao? Vì hành chánh đạo không theo tà đạo, giới pháp trọn vẹn lại không mê hoặc, diễn giảng cùng khắp, giữ gìn chánh giác của chư Phật, tự vui chính mình, không cầu bên ngoài, thường biết dừng đủ không có tham luyến, tâm ý thuần thục trừ sạch các ác, thân ý lặng lẽ không có hân lạc, thường ưa thích nơi thanh vắng, không gần những chỗ ồn ào, có khả năng phân tích đạo pháp, không học theo ngoại đạo, oai nghi tề chỉnh chưa từng thất lễ, không dùng tư duy phục tốt để làm đẹp, thề như bản nguyện, không gì bằng công đức, không vì thứ ngon ngọt mà loạn tâm ý, tự có đạo lực giữ gìn đức nghiệp, tu thuận theo giới không phóng dật buông lung, thì Trời người hộ vệ khiến thành cứu cánh. Niệm rãi tâm Từ khắp các loài chúng sinh. Thường tu tâm Bi, nhẫn các phiền não, tinh tấn thủ hộ khiến không biếng nhác, tâm hành bình đẳng, thiện ác không hai, vì tất cả chúng sinh mà gánh gánh nặng, thường quán sát rõ, không làm hao tổn, không cho tâm thức chạy theo các tưởng, không nghĩ điều ác, không truyền điều

sai cho người, hộ tất cả ý, thâu nhiếp ý, kiên cố không cho vọng khởi, theo sự tư duy thường niệm bố thí, nuôi dưỡng tất cả loại chúng sinh, luôn hành nhẫn nhục, không khởi tâm khác, chí nguyện tinh tấn trọn không thoái chuyển, thiền tư lặng lẽ đắc định an ổn, thuận theo trí tuệ thông suốt các nghĩa, diễn nói sâu rộng cũng không chán đủ, tu học hết thảy giới pháp yếu, duyên theo bạn lành để đạt các pháp, lìa các thầy ác, xa các tà học. Tà học là chẳng phải đạo chân chánh, không tham đắm trang sức thân tướng, biết rõ vạn vật thảy đều vô thường, công đức giới ấy tịnh như vàng ròng, ý thí thanh tịnh không có hối hận, tâm ý thanh tịnh trọn không hư dối, sở học vi diệu không có phiền não, tâm ý sáng suốt không có cấu bẩn, bản hạnh thanh tịnh tâm không nóng nảy, tuy ở chỗ mê hoặc nhưng không theo dâm dục, ý không tán loạn thường luôn an định, đứt các trói buộc không còn sinh lại, thông suốt vắng lặng trọn không sai lầm, giới đủ không khuyết, không có rò rỉ, sống theo pháp yếu không được quên bỏ, theo định căn của chư Phật đã phân biệt mà độ chúng sinh với tâm bình đẳng. Hiện tiền nhập giải thoát môn, dạo chơi các Tam-muội bằng Nhất thiết trí. Không tham thân mạng, không còn một niệm loạn tướng, không chấp ngã, nhân, thọ mạng, cũng không tư duy sắc thọ tưởng hành thức, không. Không nương vào thân, miệng và bốn đại tạo sắc, hiểu tướng chân đế ấy như thật, phân biệt sắc tạo, một không có hai. Lại nên tư duy thấy rõ mắt sắc, tai tiếng, mũi mùi, lưỡi vị, thân xúc, tâm pháp thảy đều thanh tịnh, một tướng vô tướng. Bằng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, quán sát các pháp không có hình tướng. Vượt qua ba cõi không tham đắm nhiễm, cởi bỏ tất cả không còn trói buộc, lại không sinh niệm cũng không thấy sinh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có chỗ sinh. Thường nên từ mẫn, không nghĩ giết hại, trộm cắp. Nuôi dưỡng tất cả chúng sinh khiến cho sống an lạc, không được thi ân bằng cách dối gạt lấy tài bảo của người. Lìa xa sắc dục, không nên tà dâm. Không dối gạt người, nói lời trung tín, nhận người can gián, tâm không mê muội, tâm luôn luôn tôn kính các bậc trưởng lão. Với tâm nhân từ, dạo khắp các phương làm cho tất cả thảy đều vui thích, khoan dung rộng lượng chỉ dạy chánh giáo đúng như pháp luật với niệm bình đẳng, cũng không tức giận các loài chúng sinh cho mình đã đủ các hạnh, không tinh tấn thêm. Diễn nói rốt ráo độ các chúng sinh, tháo gỡ sự che đậy cho tất cả chúng sinh Bồ-tát thượng vị, đại chủ của pháp, giảng rộng pháp tam thừa vô cực, công đức hơn núi Tu-di, trí tuệ vượt cả sông biển, đạo siêu việt hư không, không thể lấy gì để ví dụ. Tối Thắng nên biết! Vì tất cả chúng sinh ngu si, biếng nhác, phóng dật, chẳng thuận theo giáo pháp, nên luân hồi sinh tử triền miên, bị mê mờ nên không thoát khỏi ba cõi. Do vậy, Như Lai thương xót không gì bằng. Vì tuân theo gốc tất cả các pháp, vì tất cả pháp mà đạo trừ tập ái, gốc hai mươi hai bệnh theo xúc. Các pháp này chẳng phải là pháp, cũng chẳng phải

là phi pháp, cũng không có ngôn giáo, cũng không thể nói. Vì sao? Vì nếu không có pháp thì cũng không có sinh, cũng không có diệt, người nói pháp cũng không thấy có nói.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát thượng vị phân biệt tư duy xúc có sinh thì xúc có diệt. Bồ-tát quán sự đối đãi của xúc ấy. Với sáu xúc làm căn bản, phải nên biết nó. Cũng nên biết sáu xúc không làm căn bản, bảy xúc cùng với thọ nhập. Lại nữa, Bồ-tát tư duy quán sát xúc, với ba cánh lạc làm căn bản thì bảy cánh lạc ngọn ngành ít có phần ấy. Lại nữa Tối Thắng! Bồ-tát nên tư duy, khi rõ xúc lạc tự tương ưng với bốn xúc cùng với thọ nhập thì không nên đắm nhiễm. Lại nữa, Bồ-tát nên tư duy, khi vô minh xúc cùng với ba xúc tự tương ưng, lại cùng với mười một xúc ít có phần ấy, thì nên tư duy không để đắm nhiễm. Lại nữa Tối Thắng! Khi xúc của phi minh và phi vô minh tự tương ưng thì mười một xúc khác ít có phần ấy. Lại nữa, khi ái dục xúc tự tương ưng thì mười một xúc ít có phần ấy. Giả sử, sân nhuế xúc tự thâu giữ lấy nhau thì mười một xúc ít có phần ấy. Lại nữa, thọ lạc xúc cùng mười hai xúc ít có phần ấy. Thọ khổ xúc với mười một xúc ít có phần ấy. Thọ không khổ không lạc với mười ba xúc ít có phần ấy. Lại nữa, Bồ-tát! Khi nhãn thức xúc tự tương ưng ứng với nhau thì tám xúc ít có phần ấy. Tai, mũi, lưỡi, thân cũng như mắt không có khác. Sắc tướng xúc cùng với năm xúc làm thể, liền liên kết với bảy xúc. Nếu âm thanh xúc cùng với ba xúc làm thể thì cùng liên kết với mười một xúc. Nếu mùi hương xúc cùng với hai xúc làm thể thì khi ấy cùng liên kết với chín xúc. Nếu khi mùi vị xúc làm thể thì cùng liên kết với mười một xúc. Nếu khi vật thô mịn cùng với ba xúc làm thể thì cùng liên kết với mười ba xúc. Hoặc khi pháp xúc cùng với hai mươi hai xúc làm thể thì cùng liên kết với tất cả các xúc. Bồ-tát bậc thượng vị nên tư duy chỗ xúc hưng suy, sinh diệt, mỗi mỗi phân biệt không cho tăng giảm, có thể tiêu diệt các kết sử của dục trần, tâm cũng không tướng chấp thường cũng không thấy ngã, nhân, sinh, diệt, đoạn, thủ.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát trụ Địa thứ sáu với tâm chân đế không niệm có không, thấu rõ pháp không thì biết rõ các xúc chỉ là một. Bồ-tát nên biết! Nếu khi xúc hữu đối cùng nhất căn làm thể thì biệt cùng với tám căn liên kết với nhau. Bồ-tát thượng vị lại nên tư duy, tâm chuyên nhất, mỗi mỗi biết rõ, tâm không đắm nhiễm. Bồ-tát lại nên quán sát xúc quảng ngữ cùng với năm căn làm thể, khi ấy, biệt cùng với tám căn liên kết với nhau, chớ để tâm đắm nhiễm. Bồ-tát lại nên tư duy minh xúc cùng với ba cánh lạc làm thể, khi ấy, biệt cùng với chín căn liên kết với nhau. Lại nữa, khi vô minh xúc tự làm thể thì cùng với sáu căn liên kết với nhau. Khi phi minh, phi vô minh xúc làm thể thì cùng với mười một căn liên kết với nhau, ái dục xúc cũng cùng với bốn căn liên kết với nhau, sân nhuế xúc cũng cùng

với bốn căn liên kết với nhau. Thọ lạc xúc cùng với hai căn làm thể, thì cùng với chín căn liên kết với nhau. Thọ khổ xúc cùng với hai căn làm thể, thì cùng với sáu căn liên kết với nhau. Thọ không lạc không khổ xúc cùng với một căn làm thể, khi ấy cùng với vô căn liên kết với nhau. Lại nữa, Bồ-tát! Khi mắt xúc tự làm thể, thì cùng với chín căn liên kết với nhau. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Ý xúc cùng với năm căn làm thể, khi ấy cùng với tám căn liên kết với nhau. Sắc xúc cùng với hai căn làm thể, liền cùng với năm căn liên kết với nhau. Lại nữa, Bồ-tát cũng nên tư duy mùi hương xúc cùng với sáu căn làm thể, khi ấy liền cùng với chín căn liên kết với nhau. Mùi vị cùng với hai căn làm thể, khi ấy liền cùng với mười một căn liên kết với nhau. Nếu khi vật thô mịn xúc cùng với một căn làm thể, liền cùng với tám căn liên kết với nhau. Bồ-tát lại nên quán biết! Pháp xúc cùng với mười chín căn làm thể, liền cùng với mười ba căn xúc liên kết với nhau. Bồ-tát nên tư duy kỹ! Nếu trừ bỏ tham đắm thì không tạo xúc, liền có thể đầy đủ tất cả các nguyện, dùng thân tướng tốt sắc vàng trang nghiêm chiếu sáng khắp nơi, hiểu rõ các pháp đều là không tịch, hiểu biết gốc pháp cũng không phải là pháp, cũng không phải là phi pháp. Vì sao? Vì nếu không có pháp thì không có sinh, cũng không có diệt, người nói pháp cũng không thấy có nói, pháp phi chân thật, giả gọi vậy. Trong có sáu thọ, ngoài có sáu nhập, các loại năm ấm và nhất thiết nhập đều hư tịch, đều giả danh. Sự phân biệt chương cú và tất cả pháp, theo quán chân đế không có năm ấm. Các loại bốn đại và gốc hai mươi hai xúc không có đoạn diệt, cũng không phải là thường hay vô thường, cũng không kiên cố nên gọi các pháp là không thể nói. Tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh, là không, là tịch, không có tên gọi. Tánh tất cả pháp và danh xưng ấy đều không có sở hữu, lời dạy của chư Phật cũng như vậy. Thường phải tu tập pháp không xứ sở. Tu pháp không xứ sở là thế nào? Tức là tu tập biết rõ sự kinh sợ không có chỗ sinh, tu không tham dục, hành pháp chân đế, học tập bản vô, hành khắp pháp giới, tu tập bản tế, biết rõ tất cả đều không, tất cả các pháp đều không có chỗ trụ, không có tập hành. Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát trụ Địa thứ sáu, hiểu các pháp không, tu tập oai nghi lễ tiết, không thủ vị lai, xả bỏ quá khứ, không nghĩ hiện tại cũng không có ngã sở, không có thọ thủ, cũng không có chủ, lại không che đậy nhưng không thể thấy. Vì cứu cánh không nên không có tận diệt. Giả sử có văn tự cũng là giả danh. Nếu không có tận diệt thì không có sinh. Vì sự kinh sợ của ý chí bản tịnh ấy cũng không có sinh. Sự tu tập ấy cũng không có tiếng vang, cũng không thấy có tiến, cũng không thấy có lùi. Truy tầm nguồn gốc của nó thì không có đáy, không sinh, không diệt. Đây gọi là đạt đến bản không. Giảng nói bình đẳng cũng không niệm

tướng, không gần, không xa cũng không tung tích, đó gọi là tập. Tập còn có nghĩa là thâm nhập luật pháp, tất cả các pháp giả có tên gọi, cũng không có chỗ đến đi, không thấy, không nghe, không được, không mất. Đó gọi là thường trụ nơi ba cõi. Người khéo hành trì pháp như vậy gọi là tập. Thế nào gọi là pháp? Nghĩa là pháp không niệm pháp, cũng không hủy bại, lại không lo sợ, cũng không mong cầu, nếu không mong cầu thì không có tướng quả báo. Nếu không có niệm sự báo đáp thì trừ được tất cả phiền lụy của tướng trông chờ. Không nghĩ tướng vị lai, hiện tại không dừng trụ, không nhớ nghĩ quá khứ, người hành như vậy liền có thể được đầy đủ tất cả đồng với ba đời. Nếu đồng với ba đời thì không thể nói. Vì không dừng trụ nên độ được chúng sinh. Tối Thắng nên biết! Như Lai xuất hiện diễn nói pháp này khiến chúng sinh được qua bờ giác. Có Phật hay không Phật thì pháp tánh vẫn thường trụ, pháp giới tự nhiên không biến đổi. Pháp giới tụ như vậy gọi là tịch nhiên. Vì sao pháp giới tự nhiên? Vì không có ngã và ngã sở nên gọi là tự nhiên. Nếu khi Bồ-tát chấp vào ngã sở, thì thân ý mình có chỗ vướng mắc, quán xem nhân duyên sự thọ thân năm ấm, thấy chỗ xoay quanh của tên gọi, sắc, tư tưởng, ngôn từ qua lại đều y vào thức tri, danh hiệu giả bày, trong tâm toan tính. Quán sát các nhập, bốn đại, tận gốc ngọn, khi ấy Bồ-tát nghĩ: Ta nên tinh tấn độ người trong ba cõi, khiến cho họ xả bỏ bệnh tham, sân, si, tu tập đạo giáo, nhập vào ba môn giải thoát. Hoặc lại tư duy khiến cho chúng sinh đạt được đạo tích, thành A-la-hán, chứng đắc bốn quả; hoặc lại suy niệm về Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy phần Bồ-đề, tám chi Thánh đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, bốn Chân đế, diệt trừ trần lao. Người có tư tưởng này làm quyến thuộc với chúng sinh thì pháp giới sẽ có sự khuyết giảm. Bồ-tát trụ Địa thứ sáu, với tâm xa lìa không cùng Thanh văn, Duyên giác, hành nghiệp Bồ-tát, phát nguyện Đại thừa, tâm ý rộng lớn, tự tâm nghĩ: Nếu ta làm việc Phật, cầu tuệ đạo thì không làm suy giảm trăm ngàn hành xử, ta sẽ bố thí tài pháp, xả bỏ tâm bỏn sẻn, giữ giới thanh tịnh, đoạn trừ nhơ uế thủ hạnh cẩn trọng, kiến lập nhẫn nhục, trừ bỏ sân nhuế, hành động nhu hòa. Hoặc tu tinh tấn độ tâm biếng nhác, nỗ lực tu tập không bỏ những thiện ác trước đây. Hoặc ở chỗ thanh vắng tu tập chánh thọ, ý không tán loạn, sớm được nhất tâm, từ Tam-muội xuất ra phụng hành nghĩa ấy, hóa độ chúng sinh bằng sáu Độ vô cực. Vì cầu Phật đạo. Muốn thành bậc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Bồ-tát trụ Địa thứ sáu phải hàng phục chúng ma, chuyển pháp luân vô thượng độ thoát chúng sinh, vì Phật vĩnh tịch mà diệt độ vậy. Thấu triệt Thánh tuệ, học sửa trụ địa, tuyên dương nghiệp mười lực của Đức Như Lai, bốn điều không sợ, mười tám pháp Bất cộng thù thắng,

phân biệt biện tài, thông đạt vô ngại, cũng không tưởng cầu cõi Sắc, vô sắc, không có tham luyến. Trước người đáng độ, Bồ-tát phân tích năm ấm không có khởi diệt, sinh, già, chết là tướng phiền não, hiểu biết pháp không đó là khổ đế. Hiểu biết năm ấm từ nhân duyên khởi, vạn vật hiện hữu đều do tưởng cầu, biết rõ ý ấy nhưng không phân biệt đúng sai. Tuy không mong cầu nhưng không quên hẳn, đó là Tập đế. Chẳng hòa đồng với việc quá khứ, hiện tại, vị lai, cũng không có tâm cầu mong trụ ở trong ấy, biết rõ đã diệt trừ hết thảy, không còn mong cầu, đó là tận đế. Người muốn đạt đạo phải biết rõ khổ, tập, tận, dùng tám mươi bốn trí của bậc Thánh được tôn sùng để trừ bỏ lưới nghi, duyên trói buộc, đó là tận đế. Phân biệt bốn đế, tất cả vật hiện hữu, tâm biết việc thiện ác, khổ lạc của thế gian, biết rõ tất cả nhưng không mong cầu, cũng không thủ chứng, đó là Bồ-tát hành đạo đế. Hiểu rõ thân không, tịch diệt chẳng khởi, cũng không làm hại, cũng không trừ tội, không thủ không xả, cũng không đoạn trừ, không thấy có thân, không thấy có người bố thí tạo tác, chẳng ở hai bên, cũng không ở giữa. Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát thượng vị thường nên tư duy, trừ tai họa liên kết của gốc hai mươi hai cánh lạc mới có thể tu tập nghiệp của Bồ-tát tôn sùng. Này Tối Thắng! Đó là Bồ-tát thượng vị ở trong trụ Địa thứ sáu làm thanh tịnh hạnh của mình.

-oOo-

Phẩm 7: Quảng Thọ

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát A-tỳ-bà-đế ở tron trụ Địa thứ bảy nên làm thanh tịnh hạnh mình như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát ở trong trụ Địa thứ bảy thường hành bố ví nhưng không mong cầu quả báo, lìa bỏ sự chấp trước, không thấy có ngã, tuy độ chúng sinh nhưng không thấy có độ, cũng lại không thấy ngã, nhân, thọ, mạng, đoạn diệt mười tám gốc chấp thường, giữ tánh các nhập lìa xa tưởng các suy nhập điên đảo, cũng không mong cầu sinh trong ba cõi, thường muốn thân cận nương tựa các pháp Phật, niệm giới, niệm thiên, niệm thí, niệm Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng lại không thấy có người nhập đạo. Tuy biết có chứng vô tưởng không, nhưng không nhập vào cảnh giới ấy. Thanh tịnh thân, khẩu, ý, vượt qua vô nguyện, thương xót tất cả loài chúng sinh, bình đẳng như nhau, xem các pháp bình đẳng vô chủ,

không, cũng không có chỗ nhập. Vì muốn làm bậc dẫn đường nên không cống cao, nhẫn chịu tất cả quả báo ứng, chỉ dạy một đường, không nương danh sắc, lại xa tà nghiệp, không nhiễm đắm trước, tướng mong cầu diệt nên không luân hồi, tự điều ý mình, tuệ không chướng ngại, thoát khỏi ba đường không nhiễm khát dục. Bồ-tát giảng dạy đúng thời, ra vào tới lui không mất oai nghi, tất cả ý vọng tướng tham cầu mãi mãi không sinh, thẩm xét rõ ràng các sự thọ thủ, giải bày công việc không có mê lầm, cũng không có tâm so sánh hơn thua, thường nên tư duy pháp tịch nhiên, pháp tịch nhiên ấy gọi là pháp không thoái chuyển. Người như vậy được chư Phật khen ngợi, trao cho danh hiệu tuệ vô sinh. Vì sao? Vì vô tâm đối với tất cả pháp, người vô tâm như vậy thì vô sinh, vô sinh chính là chỗ kiên cố không thoái chuyển. Tâm của Bồ-tát mới phát vững chãi, thường phải thủ hộ tâm thệ nguyện lớn, giống như kim cương không gì phá được. Bồ-tát ở trong vô lượng hiểm họa sinh tử, thí tất cả sở hữu không mong cầu, bình đẳng đối xử tất cả chúng sinh, nguyện độ hết thảy chúng sinh, dùng pháp vô vi của Phật cứu độ họ, tuy độ chúng sinh nhưng không có ai được độ. Đạt đến vô vi là hiểu rõ tất cả pháp không có sinh, phân biệt thông suốt tất cả các pháp, thường hành tinh tấn không cho sai sót, thâm nhập tuệ ấy thấu triệt tất cả, rõ hạnh Sa-môn, đủ Nhất thiết trí, các sự ái nhiễm không còn tăng giảm, dứt các vọng kiến, không còn tham tiếc, được không thoái chuyển. Tuy ở ba cõi mà không khởi tưởng chấp trước. Nếu khởi tướng chấp trước thì sinh ở biên địa. Người ở biên địa chấp ngã, ngã sở, dựa vào việc làm của mình mong cho tất cả được phước trợ giúp. Người ví như vậy liền bị ba chướng ngại: ngã, nhân, tưởng, thí; bị lưu chuyển sinh tử, thế tục trói buộc, không bao giờ được đạo vượt đời. Tối Thắng nên biết. nếu khi bố thí, Bồ-tát này không chấp ngã, ngã sở, không thấy có người thọ nhận thì không có chấp thủ. Giả sử có bố thí thì không được mong cầu quả báo ứng. Bồ-tát bố thí trợ giúp tất cả với tâm cầu đạo Vô thượng chân chánh ba đời bình đẳng không có quá khứ, vị lai, hiện tại. Thấu rõ Pháp thân không ở sinh tử, không trụ Niết-bàn. Giáo hóa tất cả đều không có chỗ trụ, tâm tánh nhu hòa thương xót chúng sinh hiểm nạn, cứu độ tất cả chúng sinh với tâm bình đẳng, gần gũi học hỏi bậc Thiện tri thức, tâm cầu kinh điển để dứt các nghi, luôn nhớ xả bỏ không ham gia nghiệp, thấu rõ các tướng, thông đạt vô hình, quán sát các pháp, hiểu rõ chân chánh các pháp không từ đâu sinh, giải bày một phẩm, trừ sạch các niệm, dứt các loạn tưởng, xả các tà kiến, trừ bỏ trần lao, tịch nhiên thẩm xét, tâm ý điều hòa, không gây làm hại cũng không nhiễm ô. Nếu ai đạt đến chỗ này thì được gọi là không thoái chuyển. Với sự nhất tâm, Bồ-tát hòa nhập quần chúng, dùng thần thông thị hiện giáo hóa. Hiểu các cõi Phật là không, không có sở hữu, sớm đạt đến chỗ rốt ráo. Hiểu rõ đầy đủ căn tánh chúng sinh, Bồ-tát tùy theo đó mà thị hiện giáo hóa. Tối

Thắng nên biết, Bồ-tát trụ Địa thứ bảy tinh tấn dũng mãnh, Tam-muội như huyễn thường hiện trước mặt, tùy theo tâm ý của chúng sinh mà đến độ thoát họ, hoặc vào năm cõi mà cứu độ họ, không bỏ bản nguyện. Theo thệ nguyện ấy thường được thành tựu các loại thức. Với tài hùng biện, ngôn ngữ diễn đạt, âm thanh rõ ràng, Bồ-tát nói pháp, trước phải biết rõ mạng căn và chỗ hướng đến. Muốn thành tựu đạo, ngồi nơi cội Bồ-đề thì phải đầy đủ công đức, đạo tràng trang nghiêm, thông các pháp Phật. Bồ-tát thường nên tư duy sự thoái chuyển và không thoái chuyển, thành tựu các pháp quán cực vi diệu, thấu rõ biên địa ấy không có xứ sở, không có tận cùng cũng không có sinh. Bồ-tát tư duy trí nhẫn bất thoái, biết rõ các pháp tụ tán vững chãi, trí nhẫn bất thoái vĩnh viễn diệt độ. Tuy ở chỗ phóng dật nhưng biết rõ các pháp nên trí nhẫn bất thoái không dong ruổi. Lại đối với các pháp, hiểu rõ chỗ khởi và không khởi của năm ấm. Nhẫn bất thoái là hiểu rõ các pháp không có âm vang, nghĩa là không có tiếng dội trở lại. Bất thoái trí là ở nơi các pháp đầy đủ các sự tốt đẹp, sáu Độ vô cực đầy khắp cả hư không mà không khuyết giảm. Bất thoái nhẫn là tuy các pháp không đến không đi nhưng trong các oai nghi đi đứng nằm ngồi không lúc nào là không ứng hiện. Bất thoái trí là pháp tánh thường trụ, trụ chỗ vô trụ, không có xứ sở. Bất thoái nhẫn là đối với các pháp không có tự tôn, tự ti, không cao, không thấp. Bất thoái trí là đối với các pháp, xả ly đoạn diệt, chấp có tâm thường. Bất thoái nhẫn là do các khổ mà sinh lo sợ, nên biết tất cả đều không, không có xứ sở. Bất thoái trí là đối với các pháp, bỏ các sự che đậy, trùm khắp như hư không, xả trừ sáu việc. Bất thoái nhẫn là đối với các pháp, tiêu trừ trần cấu, không nhớ không quên. Bất thoái trí là đối với các pháp, không chỗ nào không ứng hiện, cũng không hợp không tan, tuy ở nơi các pháp nhưng đoạn trừ trần lao không còn dư sót. Bất thoái nhẫn là nhờ theo tuệ ấy, hành mà không hành, không biết gì cả nhưng không có gì mà không biết, không nghĩ, không thấy. Bất thoái trí là các pháp không động, không ai có thể làm cho dao động, tịch nhiên rỗng lặng, không có niệm tưởng Bất thoái nhẫn là các pháp hoại diệt không có thoái chuyển, đều đã diệt sạch không thể sinh lại. Bất thoái trí là đối với tất cả pháp, không trụ trước sau, tự tánh như hư không. Bất thoái nhẫn là tất cả các pháp đều ở chỗ tu hành ẩn tịch mặc, không chướng ngại cũng không hoạn nạn. Bất thoái trí là trụ tánh pháp giới, thường tùy theo thời hiển bày các pháp. Bất thoái nhẫn là tất cả các pháp đều tịch không niệm, không xả, không đắm, không nhiễm. Bất thoái trí là nương theo các pháp vượt qua bờ giác, không thấy đây-kia, có độ hay không độ. Bất thoái nhẫn là không niệm các nhập ưu, não, sinh, già, bệnh, chết của các pháp. Bất thoái nhẫn là thâu giữ các pháp mà không thủ đắc, được pháp lục độ, ý chí thâm diệu. Bất thoái nhẫn là lìa các cấu bẩn chấp vào các pháp, sạch sẽ không nhơ. Bất thoái nhẫn là

đối với tất cả pháp tu hành bình đẳng, cũng không thoái chuyển. Bất thoái nhẫn là không thấy sự tạo tác về chủng tánh các pháp, biết rõ là một. Bất thoái trí là đối với tất cả các pháp, không có mong cầu cũng không buồn lo. Bất thoái nhẫn là do các pháp cùng nhau phát khởi, tuy không dừng nghỉ giữa đường, nhưng biến nhác nên đọa vào nơi biên địa. Bất thoái trí là hiểu rõ bản vô, không tiến không thoái. Bất thoái nhẫn là đoạn trừ chỗ vang vọng của các pháp, thảy đều như hư không, không có tướng mạo, không xả bản vô, pháp tánh vốn tự như vậy. Bất thoái trí là đối với tất cả pháp, không có chướng ngại, không đến không đi, không buộc, không thoát cũng không có sinh. Bất thoái nhẫn là trừ các ác nhơ bẩn, hạnh được thanh tịnh. Bất thoái trí là giảng bày các pháp, tâm định trí phát, hàng phục ác ma, cởi bỏ trói buộc, tâm đạo hưng thịnh. Bất thoái nhẫn là độ sạch hết thảy nhan duyên ân ái và kẻ khinh mạn các pháp. Bất thoái trí là lìa danh ác của tất cả pháp, danh bản vô úy, không được cũng không mất. Bất thoái nhẫn là khiến tất cả pháp không buông không giữ, không chết cũng không sinh. Bất thoái trí bỏ tâm tham đắm, rốt ráo trọn vẹn không có tăng giảm. Bất thoái trí là làm pháp căn bản, sinh ra trong ba cõi một mình thù thắng. Bất thoái nhẫn là tư duy gốc khổ, truy tầm biết rõ nó từ đâu sinh. Bất thoái trí là phân biệt nhân duyên ý thức của căn môn. Bất thoái nhẫn là Bồ-tát trọn không làm trái với thệ nguyện của mình. Bất thoái trí là thường sẽ hóa sinh, không vì thân này mà thọ thai phần. Bất thoái nhẫn là tư duy các loại hưng suy của ấm nhập. Bất thoái trí là biết rõ trong thân, khởi quán bất tịnh từ đầu đến chân không có gì đáng tham đắm.

–Này Tối Thắng! Bồ-tát thường nên tư duy phân biệt biết rõ, người mới khởi học tâm Bồ-tát phải dùng bất thoái nhẫn để quán sát thất bản, không có sinh diệt, nắm giữ, đoạn trừ. Lại nên tư duy bát bản của Hiền thánh thảy đều không thấy có sinh diệt, thủ xả. Này Tối Thắng! Giả sử tùy theo tâm lượng mà thọ sinh, hoặc sinh cõi Sắc, năm Địa, mười Địa, sáu Địa, bốn Địa, ba Địa, hai Địa, một Địa, người ở ngôi vị thấp nhất cũng nên tư duy đầy đủ thất bản. Trong cõi Vô sắc lại có mười một, người biết rõ không tịch, không thoái chuyển có thể thành tựu Khổ nhẫn, Khổ trí, Tập, Tận, Đạo nhẫn và trí Hiền thánh, cũng sẽ biết rõ tám huyền thông nhẫn, trừ năm mươi hai lậu vô minh. Bồ-tát trụ Địa thứ bảy thường nương vào Sơ thiền, hành sáu thánh trí, tu Tam-muội, và ba duyên phạm đường nơi hỷ căn. Nếu dựa vào trung thiền mà không thủ chứng thì nên tu bảy trí không giác có quán, tâm hành thủ hộ Không, Vô tướng, Vô nguyện. Giả sử Bồ-tát niệm tam y hiền, biết rõ mười tuệ, không niệm giác quán Không, Vô tướng, Vô nguyện, an lạc tự vui. Khi ấy, Bồ-tát ở trong tư thiền lại nên biết rõ mười sáu thánh trí, cũng không có giác quán, hành ba phạm đường gìn

giữ ý mình không cho tán mất, có thể nhập vào bảo tạng của Bồ-tát, hành theo trí nhẫn, hiểu rõ không còn ung nhọt, không bị năm mươi hai lậu trói buộc, biết rõ các pháp, phát khởi theo thứ lớp, sớm được pháp Thánh tuệ không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát tu mười sáu trí thù thắng thì không còn hoài nghi, tà kiến, dứt trừ tất cả các trói buộc, tâm ấy kiên cố không khiếp nhược, ý chí vững chãi không hôn mê, đạo nơi ba cõi không có chướng nạn, chí như kim cương không gì phá được, tâm thường hỗ thẹn, ý hay chiếu soi thông đạt tất cả, trí như ánh sáng chiếu diệu khắp nơi, ngôn từ biện tài thông suốt vô ngại, sớm được Tổng trì chưa từng thất niệm, được hạnh quyết định không còn trầm mê, ở bất cứ đâu cũng hành nghiệp Phật, làm việc bình đẳng, tâm không tăng giảm, nói lời nhu hòa không hại một ai, tánh không thô tháo, thẩm xét an tường, biết rõ căn cơ người rồi mới nói pháp, biết rõ năm ấm, thấu triệt các nhập, hiểu các pháp một cách đầy đủ, thấy rõ nhân duyên báo ứng của ba đời, biết tâm niệm của người mà ví họ nói về quả báo thiện ác, xứ, phi xứ, tâm tuệ sâu xa không có bờ mé, hiểu các phương tiện tùy thời giáo hóa, biết thời đi đứng ra vào tới lui, biết việc nên làm hay không nên làm, uy nghi an tường không mất tư cách, ở nơi đâu cũng hưng phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân.

Như vậy Tối Thắng, Bồ-tát ở bất cứ nơi đâu cũng nói pháp độ người khiến đắc thành đạo quả, thoát khỏi các nạn, được an ổn vĩnh viễn, không sinh vào tám chỗ không an vui, đến cõi nước nào cũng được tự tại, nghe giảng pháp yếu liền được độ thoát, thọ trì phụng hành những lời dạy ấy, liền đạt được pháp không thoái chuyển, hiểu rõ tuệ không không từ đâu sinh, liền thành đạo Vô thượng Chánh chân. Bồ-tát thường nên dùng phương tiện quyền xảo, nhưng không được nghĩ rằng, ta nay đã hàng phục sắc, tướng không còn bản ngã mong cầu, không sinh tâm nhỏ cũng không thủ chứng. Đó gọi là Bồ-tát không còn thoái chuyển, biết rõ pháp mười hai nhân duyên, do vô minh mà có sinh tử. Tìm hiểu chỗ sinh ấy thì không thể thấy, cũng không thể quán, cũng chẳng có tướng, cũng chẳng phải không có tướng, chẳng phải chẳng có tướng, chẳng phải chẳng vô tướng, thông đạt gốc nhân duyên ấy, không thấy việc làm có chánh hay không chân chánh và thượng trung hạ cũng lại không thấy có tội phước báo ứng hay việc làm hạnh bất thiện, hiểu rõ các pháp đều không có sinh, tu gốc các pháp không thấy hợp tan, đó gọi là nhân duyên sinh khởi. Nếu không có duyên thì không có ưu hoạn. Nếu không ưu hoạn tức là vô minh, hành diệt thì sinh, già, ưu, bi, khổ não diệt. Đó là người thông đạt pháp mười hai nhân duyên. Tất cả tên gọi các pháp đều có nhân, do nhân duyên hợp tan nên chẳng có ngã hay vô ngã, chẳng có người hay không người, cũng lại không thấy có ngã nhân thọ mạng, sinh, già, vô thường, chẳng thấy có nhập và sở

nhập, biết rõ thức nhập đều không có chỗ nhập. Người thâm nhập như vậy thì thấu rõ tất cả pháp thoái chuyển, không thoái chuyển.

Này Tối Thắng! Bậc Đại sĩ không thoái chuyển muốn đầy đủ tất cả pháp, nên hiểu rõ vô thường, khổ, không, vô ngã, tuy biết hư tịch nhưng vì chúng sinh nên không thủ chứng. Bồ-tát tu hành thanh tịnh không nhiễm hữu vi, còn chúng sinh chẳng thấu rõ gốc rễ pháp hữu vi. Hiểu rõ mười hai nhân duyên và pháp hữu vi ấy, Bồ-tát làm người dẫn đường thông đạt vô vi. Tuy ở cảnh giới vô vi những Bồ-tát hành pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không trụ vô vi mà thủ chứng nó. Biết rõ vô thường là pháp sinh diệt, tu hành công đức không có biếng nhác, quán nguồn gốc khổ của chúng sinh ấy thọ, chỉ dạy chúng sinh ấy tự tỉnh giác, quán sự diệt của các pháp không có tận cùng, quán thọ, ý, pháp không có xứ sở, quán vô sinh không thấy sinh, quán gánh nặng ấy của chúng sinh, quán hữu lậu, vô lậu, ba cõi bất diệt, hành bốn Tâm vô lượng, thương kẻ hậu học, giữ ý không nhiễm, không xả đạo Duyên giác của đệ tử.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát ý chí thanh tịnh, sáng suốt, thị hiện theo sự ưa thích của người, thích hợp với chúng sinh làm cho được toại nguyện không có tổn giảm. Với tuệ công đức, tâm ý sáng suốt, Bồ-tát nhìn thấy sắc, thấu rõ tánh không, tu tập nhẫn nhục không khởi loạn tưởng. Nếu có người sân uế, mắng chửi, Bồ-tát chỉ niệm pháp ấy, hiểu rõ trong ngoài đều không, không có sở hữu, cũng không hoài nghi về sự giới hạn nói không, không thấy có mình và người. Vì sao? Vì bậc không thoái chuyển, vì người xin mà hoan hỷ cho họ. Giả sử có người xin đầu, Bồ-tát tâm rất vui cho, không trái với người, không có tham tiếc. Nếu xin vợ con thì liền đem cho, tâm không thay đổi. Chỉ giảng nói đạo Vô thượng chánh nhân, không ân cần khuyến tấn người làm Kim luân vương, Đế Thích, Phạm thiên. Nói pháp vi diệu cho hết thảy nhân sinh phát tâm học đạo Bồ-tát. Bằng thần thông, Bồ-tát dạo khắp mười phương gặp Phật, lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn. Giả sử trong ba ngàn tam thiên đại thiên thế giới đầy ắp vật quý báu, Bồ-tát cũng không khích tâm tướng đắm nhiễm. Tất cả vật được nhìn thấy Bồ-tát cũng không nghĩ là của ta, tâm ý thanh tịnh chẳng cầu sắc tưởng. Vì thân pháp chẳng thể thấy nên Bồ-tát thấy tất cả người như pháp giới trụ, sớm được đạo nhãn, thần tuệ đầy đủ. Nhờ được tuệ nhãn nên biết tất cả đều không có sở hữu, hiểu rõ pháp tánh chân tế-là như vậy, liền được Phật nhãn và mười tám pháp bản, pháp nhãn phân biệt, thông đạt vô ngại, đầy đủ mười lực, gìn giữ đại nguyện liền đến cảnh giới vô vi bất tử. Tối Thắng nên biết, Bồ-tát tu hành theo Nhất thiết trí, tu tập trụ trước mà không trụ trước, hiểu rõ trụ này, trụ mà không trụ, học mà không học. Bồ-tát thường niệm pháp không tịch, tùy thuận các pháp mà không trái nghịch,

không vì tùy thuận mà bình đẳng, không vì phản nghịch mà đọa nơi biên địa, không vì học theo tà đạo mà rơi vào cảnh giới ma, cũng không học theo Đại thừa cầu may. Vì sao? Vì chẳng bỏ pháp yếu kiên cố. Vì không có pháp nên không phạm sai trái, vì tự biết nên không có tạo tác, có thể chuyên tâm chế ngự năm ấm, khiến không luân hồi, vượt qua cõi ma, không thể che tâm Bồ-tát.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát không thoái chuyển, trụ mà không tru, học mà không học?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát trụ Địa thứ bảy ở trong ba cõi mà không nhiễm ba cõi cũng không có sở tập. Không tập học là nói về bên trong, không cầu tập là nói về bên ngoài. Tuy tập ở bên ngoài nhưng không theo đệ tử. Xem vô sở học cũng chẳng phải là Duyên giác. Tập nghĩa là tập học sinh tử, tập tu của Bồ-tát, là học vô tư, tập mà không tập, học mà không học. Tập là danh sắc, tập là nhân duyên, tập là ngã kiến, tập là ái nhiễm, tập là ngã sở cũng chẳng phải ngã sở, tập là tuy tham nhưng học tập bố thí, tập là tuy phạm giới nhưng học hộ trì giới, lại không vì trì giới mà cống cao. Tập cũng sân nhuế nhưng học tập nhẫn nhục, tập là biếng nhác nhưng học tập tinh tấn, tập là ý an loạn nhưng học tập nhất tâm, tập là vô minh nhưng học tập trí tuệ, tập tuy không có quả báo nhưng học tập công đức, tập là nghiệp thế tục nhưng học tập nói đạo tập là trói buộc nhưng học tập độ thoát. Như vậy tối thắng, Bồ-tát trụ Địa thứ bảy tập mà không tập, học mà không học, đạt được tuệ vô cực đối với tất cả pháp không thấy có được mất, cũng không có nhập cũng chẳng phải không nhập, chẳng thể dùng sắc để nhập, thọ, tưởng, hành thức cũng như vậy. Không từ số pháp mà đạt được hữu cực, cũng lại không từ số phi pháp mà đạt được vô cực, cầu Nhất thiết trí. Bồ-tát nên trụ trí như vậy. Không được nghĩ là có ta tạo tác, người hiểu như vậy là Nhất thiết trí. Bồ-tát muốn cầu Nhất thiết trí thì nên cầu từ bốn đại tạo sắc. Vì sao? Vì chấp thân nên chướng ngại, thọ sinh theo bốn loại. Người không chấp thân thì xa lìa ái dục. Bồ-tát trụ thì trụ với trí như vậy, vượt qua các cõi, trụ mà không trụ, không chấp có sinh nên không bị sinh. Nếu thấy sinh thì đó là phi sinh. Vì biết vô sinh nên gọi là tuệ vô sinh. Những người biết như vậy gọi là bậc Đại thừa vô hạng vô cực bình đẳng. Khi Phật nói lời này, mười hai ức trăm ngàn Thiên tử đều đắc Vô sinh pháp nhẫn, bảy vạn hai ngàn người đều phát tâm đạo Vô thượng bình đẳng.

Khi ấy từ trên các tòa Thanh văn tôn quý, trưởng lão Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, A-na-luật, Ly-việt, Nan-đầu-bà-la, Phân-nậu, Văn-đà-ni-phất, Không Tu-bồ-đề cả thảy năm trăm vị A-la-hán liền từ

tòa đứng dậy, chỉnh lại y áo, quỳ gối phải chấm đất, đầu mặt lễ sát chân Phật, đồng thời cùng cất tiếng bi ai, nghẹn ngào, nức nở, lấy tay chùi nước mắt, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỗ thấy của chúng con hạn hẹp, đã hạn mất hạt giống Thánh, Phật đạo thâm thúy chẳng do tẩy rửa. Nếu có người nam, người nữ nào, thậm chí kẻ phàm phu ở trong ba đường ác muốn cầu đạo thì nên phát tâm tôn quý cầu thành Phật. Vì sao? Vì như Đức Phật ngày nay, đem trăm ngàn pháp nói cho chúng con chẳng thể thành Bồ-tát phát ý, các vị A-la-hán tự hối hận, nghĩ mình không bằng ai, nay tuy đắc đạo xưng là La-hán, đầy đủ sáu thông, công đức thanh khiết, siêu việt ba cõi nhưng chẳng bằng người trăm ngàn vạn kiếp tạo tội ngũ nghịch, đọa xuống địa ngục vô trạch, mong chờ tội diệt, hết thời hạn còn có ngày ra, tiến tu cho đến diệt độ, phát tâm thành đạo Bồ-tát. Ngày nay căn của chúng con đã hoại, gặp thời mà không được lợi ích. Vì sao? Vì hạt giống Bồ-tát đã bị thiêu cháy như đồ đựng bị lủng chảy không thể chứa vật, chẳng thể thành đạo Bồ-tát. Các loài có hình như chim, thú, côn trùng, loài một chân, hai chân, cho đến trăm ngàn chân dựa vào đất mà sống, ăn đồ ngon ngọt, mặc áo mịn màng, đời sống của muôn thú lệ thuộc vào đất. Chúng ta tuy đắc đạo nhưng còn nuôi dưỡng bốn đại, vậy chúng ta và muôn thú có gì khác nhau? Các loài kia tuy tạp cấu nhưng dần dần sẽ thoát khỏi thân hình súc sinh, gieo trồng công đức không ngừng nghỉ, thành bậc Đại thừa, chư Thiên và muôn loại đều nhờ họ mà độ thoát. Còn chúng ta thật là thấp kém, chẳng bằng những vị ấy. Các vị A-la-hán đều buồn rầu, hối hận việc tu của mình. Khi ấy, một ngàn bảy trăm vị trong hội, trước đây tu pháp Thanh văn, Duyên giác nhưng chưa đi sâu vào đạo nên chuyển hướng phát tâm vô thượng kiên cố, liền ở trên tòa đắc được Vô sinh pháp nhẫn diễn nói đại pháp lục độ, tuyên dương bốn Thánh đế khổ, tập, tấn, đạo, bốn ân, bốn vô lương tâm, giáo huấn hết thảy chúng sinh khiến cho phát tâm đạo.

Khi ấy, Xá-lợi-phất nương oai thần của Phật, bảo khắp các vị Bồ-tát trong hội: Khi xưa ta ở địa vị phàm phu hoặc từ trụ thứ nhất tấn tu đến Trụ thứ năm, lại còn thối đọa trở lại sơ trụ. Lại từ sơ trụ tiến đến Trụ thứ năm hoặc thứ sáu, trải qua sáu mươi kiếp như vậy cuối cùng chẳng thể đạt được không thoái chuyển, liền khởi tâm hối tiếc. Nếu đem trì giới thanh tịnh thì sở nguyện chắc được như ý, không phạm những điều sai trái, dùng pháp trí tuệ soi sáng khắp nơi. Bồ-tát trụ được không thoái chuyển, không chấp vào sự bố thí hay không bố thí, cũng không thấy có giới nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm trí tuệ, cũng lại không theo pháp của cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, cũng lại không theo hành động của thân, khẩu, ý, đối với tất cả pháp đều không có nhiễm chấp, xem như huyễn, như hóa, như gợn nắng, như tiếng

vang từ đầu đến cuối của sự bám trụ đều thanh tịnh, không có ngã, ngã sở, thọ mạng, dài ngắn, không thấy tên gọi đạo tục, phải trái, cũng không tự nghĩ ta đang mong cầu là đúng hay đang không mong cầu là đúng, không có tưởng buồn vui, không duyên, không tạo tác, không thấy có sinh, không thấy có sự thấy, cũng không thấy xứ sở. Người học như vậy là học không tham, sân, si, không tăng giảm, không đọa vào cõi ác, không có tâm thoái chuyển. Người muốn thành Phật thì phải tập tu như vậy, chẳng tạo tội cũng chẳng tạo phước, chẳng có giới cũng chẳng phải không có giới, chẳng có tướng, các pháp bình đẳng không có sai khác. Khi Xá-lợi-phất nói những lời này, thì có vô số trăm ngàn chúng sinh đều phát tâm đạo Vô thượng Chánh chân.

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! sao nói tất cả các pháp là như huyễn, như hóa, như gợn nắng?

Phật bảo Tối Thắng:

–Này Tối Thắng! Ví như vật được hòa hiện, chẳng có đến cũng chẳng có đi, không có xứ sở nên hiểu các pháp cũng lại như vậy, không từ đâu đến cũng chẳng đi về đâu, tánh nó trụ như vậy không có biến đổi, cũng không có ai tạo tác các pháp. Thân Như Lai có hai: Một là thân biến hóa, hai là thân pháp. Thân pháp thì không thể thấy cũng không có hình tướng. Thân biến hóa thì như hư không, vô hình.

Này Tối Thắng! Với bản hạnh tu tập của bậc không thoái chuyển thì có thể làm Sư tử rống giữa đại chúng hành pháp không tuệ không ai bì kịp, luôn tập thuần thục các pháp thanh tịnh vô cùng thâm diệu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đong lường. Như vậy Tối Thắng bậc Đại sĩ không thoái chuyển ở trong trụ Địa thứ bảy nên thanh tịnh hạnh mình như thế.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 3

Phẩm 8: Đồ Chân

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Bồ-tát thứ tám làm thế nào mà trụ vào quả vị thứ tám để tu hành thanh tịnh?

Phật bảo Tối Thắng:

–Bậc Bồ-tát thứ tám thường xuyên bằng thần thông làm lợi ích chúng sinh tùy theo căn cơ, xem xét ý muốn của họ mà thị hiện, lại dùng thần thông đi khắp các cõi nước Phật, quán sát việc làm đặc biệt thù thắng của chư Phật, trở về tự trang nghiêm cõi nước Phật của mình đích thân đến hầu hạ kính lễ các Đức Phật, quán thân tướng của Phật là không, không thật có. Tu tập hiểu biết các nhẫn, phân biệt các căn, thường nhập định Tam-muội như huyễn biết nó vốn là không, theo công đức đã làm được không có sự mong cầu, không có hình tướng, vượt khỏi ba cõi, hoàn toàn không còn bị trói buộc, Tuệ không bằng ý niệm, không có sinh diệt, vì không có sự sinh nên gọi là Tuệ. Làm không thấy làm, cũng không thấy có người tạo tác nên gọi là Tuệ. Không có ranh giới, khoảng giữa, đều không dừng lại cũng không lõm xuống. Tuệ là thanh tịnh không lệ thuộc vào thức. Vì sao? Do không tưởng niệm nên Tuệ vô hạn, bằng diệu lực phương tiện không bị lệ thuộc vào tham dục, cũng chẳng trụ nơi sắc hoặc vô sắc, tuy cũng ở nơi ô nhiễm mà không bị đắm trước. Thế nên Tối Thắng, Đây được gọi là Đại Trí. Xa lìa tham dục, sân giận, ngu si, không ở chỗ ngu tối, hoàn toàn không còn chướng ngại, không dính mắc, đoạn tuyệt. Bỏ mười hai nhân duyên mà căn bản là vô minh nên không còn thấy ta và người. Vô ngã thì không có ngã, không trụ tham dục, rõ nó chỉ là một, không cầu sắc tưởng lại không nghĩ ở trong các sắc. Nên gọi là Tuệ nghiệp của Bồ-tát thứ tám.

Hoàn toàn không còn lệ thuộc theo duyên, không bị các tai họa phiền não, không hợp với nghi, cũng không hữu vi, chẳng phải không hữu vi. Không cầu phước chẳng phải không có công đức, vượt qua các việc ác phi pháp. Vì sao? Vì không thấy pháp tánh thường tồn nên kẻ ngu làm việc phi

pháp, không thấy thân tâm bị phiền não quấy rối, ý không bị vọng tưởng. Thế nên Tối Thắng, đó gọi là Tuệ. Phân biệt không quán, biết rõ vô sinh, không cho tăng trưởng, đoạn diệt chấp thường, khống chế sáu giác quan, hoàn toàn không nhìn sai lạc, thệ nguyện sâu xa không có giới hạn. Đồng Chân tu hành, giữ gìn cấm giới, không vượt thứ tự. Nếu thấy người thoái lui rơi vào quả vị thấp, thường khuyến khích, dẫn dắt họ được ở quả vị cao. Tùy thuận phụng sự pháp, không bỏ tu luật nghi của chư Phật, thân tâm vui vẽ vô cùng, tăng thêm sự an lạc nơi đạo, gìn giữ Pháp thân, không dứt đoạn dòng Thánh, giải thoát không còn trói buộc, tu tập pháp thế gian và xuất thế gian. Nhờ pháp tánh nên không bỏ các học xứ, giữ gìn giới cấm, nên được thanh tịnh không cùng tận. Ở trong sinh tử đến đây đã chấm dứt. Sự qua lại khắp cả năm đường cũng phải dừng nghỉ, chỗ ở vô thường cũng diệt tận. Các học phái khác chứng được ngũ thông nhưng không xa lìa trí thế gian. Cầu được sống lâu, về sau bị mất thần túc, chết rơi vào sinh tử. Chúng sinh nào siêng năng tu hành ngũ giới, thập thiện thì sẽ sinh vào cõi trời, người. Siêng tu năm giới trong cõi trời dục, thì được hưởng đầy đủ công đức. Nếu có chúng sinh tu tập Định, không ở cõi Sắc, dùng sự hỷ lạc làm thức ăn, tịch tĩnh vô tưởng làm Niết-bàn thì đây là tự mình khống chế mình chứ không phải đạt đến chỗ diệt độ hoàn toàn. Bậc Bồ-tát thứ tám quán sát rõ nơi đó mà không bị nhiễm chấp, thường diễn giảng pháp, khuyên người siêng năng tu học xa lìa nơi ấy. Tối Thắng nên biết, việc làm của Đồng chân cũng xa lìa con đường Nhị thừa. Từ Tu-đà-hoàn đến Bích-chi-phật đều còn lỗi lầm. Bồ-tát hoàn toàn không còn nghĩ đến pháp A-la-hán. Vì sao? Vì tâm của A-la-hán còn lệ thuộc nơi đạo Niết-bàn. Bồ-tát không học cách tu của Duyên giác, bởi vì Duyên giác không phát khởi tâm Từ thương xót rộng lớn. Người tu học theo đây đều chẳng phải là chân chánh. Nếu có Bồ-tát tu học muốn được biển trí tuệ hoàn toàn, đến tận nguồn gốc mà chưa thể đạt được, lập nguyện không bỏ tất cả chúng sinh, tu pháp của Như Lai vì tánh bất diệt. Tuệ vô cùng cực nên không thể thấy được, diễn giảng đạo quả liền được thành tựu, Bồ-tát nói lời chân thật, phát khởi thệ nguyện rộng lớn. Mười lực vô úy, mười tám pháp Bất cộng thù thắng cũng không thể nghĩ bàn, không thể cùng tận.

Bậc Bồ-tát thứ tám hóa độ khắp nơi, giữ tâm thực hành hạnh nhẫn nhục không thể nghĩ bàn, tâm không nghĩ trái, không làm các việc ác, không tăng thêm sự giận dữ sân hận đối với chúng sinh, lại không có ý tranh đua với người khác, không dẫn dắt họ đi đến sự lỗi lầm. Cẩn thận giữ gìn thân không phạm tội, miệng không nói dối, đem những hành động của mình che chở chúng sinh, không theo việc tà, suy nghĩ về việc làm thiện, ý không tham dục, có thể trang nghiêm thân như thân tưởng Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng: "Bồ-tát đồng chân thường phải học về ngôn ngữ, ý nghĩa âm thanh". Thế nào là Bồ-tát học về ý nghĩa âm thanh? Đó là Bồ-tát biết các pháp không, chẳng nhiễm chấp kiến chấp, tư duy vô tướng nên không loạn niệm, phân biệt, vô nguyện xa lìa hẳn ba cõi, pháp không dâm dục, tánh vốn thanh tịnh, không còn sinh khởi phiền não, thấu rõ vô minh không còn ngu tối. Nên suy nghĩ về các pháp của quá khứ, hiện tại, vị lai. Các pháp tự nhiên hoàn toàn không có chỗ sinh, không thấy khởi diệt, sinh tử, không bị báo ứng. Tin thật có quả báo của việc làm thiện ác, miệng thanh tịnh không nói dối. Tâm vị ấy sáng suốt, hạnh không ô nhiễm. Càng tăng trưởng việc làm thù thắng, không bỏ tất cả chúng sinh. Thường tự xem pháp như mộng huyễn. Giả như có ý niệm tà liền tự biết được. Tánh thường hòa nhã giữ gìn tâm mình khiến không sinh điều ác, thường sinh ở cõi thanh tịnh chân chánh. Nếu ở nhân gian thì đầy đủ các đức, tám mươi tướng tốt, giọng nói trong trẻo như tiếng chim loan, hoặc nói tiếng rất hay như Phạm thiên không hề nói phù phiếm, bỏ dâm dục, giận dữ, ngu si không còn lo buồn, hoàn toàn không đem đến cho người thái độ xấu và tâm thù hận, công đức đã tạo chưa từng bị mất, tùy theo căn cơ của họ làm cho được an lạc, thường nói pháp khuyến khích cho tất cả, thâu phục ngoại đạo và các học phái khác, xa lìa khổ não không còn ách nạn. Đầy đủ các pháp của chư Phật, thường nhẫn nhục đối với người, thân tâm đạt đến sự tĩnh lặng, dù phải chịu sự mắng chửi vẫn im lặng không đáp trả. Nếu bị chúng sinh đánh đập không nghĩ đến oán thù, cũng như đất chấp nhận tất cả vạn vật, hoàn toàn không còn tâm phân biệt và ý nghĩ thêm bớt. Vì sao? Vì pháp tánh xưa nay vốn không. Nếu bị sân hận hoàn toàn không oán thù, xem thái độ giận dữ ấy như huyễn, nên phát khởi ý tốt không đem tâm chống trái. Đối với người có ý niệm ác nên xem như không biết, tự suy nghĩ: "Ta đã biết rõ nó là không, nên phải xa lìa không nên gần gũi với họ. Đối với người tức giận ta nên cẩn thận. Giả sử có người đến khen ngợi thì ta chẳng vui mừng, hoặc bị người đánh đập cũng không nên buồn khổ. Vì sao? Vì thấy thân mình và sự đau đớn bị đánh đều do những nghiệp cũ, để chế phục tâm. ở nơi vắng lặng suy xét trong thân có đủ thứ sinh, già, bệnh, chết, vô thường, thống khổ, lo buồn, sợ hãi, đói khát, nóng lạnh. Lại quán sát thân này hư hoại, là pháp vô thường, thân này là vật chứa các khổ, là nơi tập họp các bệnh, trống rỗng chỉ là bốn đại, thân này không ngã, không sinh, không diệt. Chúng sinh nơi ba cõi bị trôi nổi trong vòng ái dục, chìm đắm lưu chuyển không dứt, nên trước tiên phải kềm chế tâm không cho tăng trưởng, lại nghĩ đến nguồn gốc của dòng lưu chuyển, ở trong ba cõi phải chịu sinh tử, thọ thân không ngừng. Cũng nên suy nghĩ về dòng tà kiến, chúng sinh ngu si điên đảo bị lệ thuộc sáu mươi hai tà kiến, nên mê muội theo dòng đời. Chúng sinh nơi ba cõi lưu chuyển trong vô minh, bị

mê mờ ngu si không biết đường chân chánh, lấy bất tịnh làm tịnh, rơi lại trong dòng dục, lấy khổ làm vui, lấy vô thường làm thường, lấy chẳng phải thân làm thân, cũng không nghĩ từ bỏ tham muốn ô uế, tự hại mình, mãi mãi không lo tu tập, già rồi dâm dục không dứt, có của cải không bố thí, không tiếp nhận lời Phật dạy. Đó là bốn thứ ngăn che làm tăng trưởng gốc ái do ý niệm cùng với hành động của thân tiếp xúc cùng nhau.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát vào sâu Thiền định quán sát, trừ bỏ ác dục và tư tưởng xấu. Ở trong thân này, nhớ nghĩ đến Tam bảo, quán xét vô thường, khổ, không, vô ngã, theo lời dạy của bậc Hiền, Thánh tâm không còn khổ, vui. Tu tập bốn Thánh đế, xét thấu đáo nghĩa ấy, sinh là khổ đế, ái là Tập đế, thanh tịnh là diệt đế, thoát khỏi là đạo đế. Nhàm chán thân hình này không một chút đáng tham, nghĩ kỹ nguồn gốc từ đâu sinh ra, theo tánh quán sát mới biết gốc khổ là từ thân sinh ra. Tập nhân do ái sinh, ái diệt khổ diệt, không còn ái dục thì chứng được đạo. Thường theo tâm Từ, không có ý hại, nuôi dưỡng giáo hóa, thương xót chúng sinh, cần phải cứu vớt khổ sinh tử cho họ, hòa nhã niềm nở đối với mọi người, khuyến khích giáo hóa họ phát khởi đạo tâm, bằng lời nói thông suốt biết rõ tướng chân thật của các pháp, thông hiểu các pháp, tùy lúc thể nhập vào, hỏi thì trả lời ngay, đối ứng không trở ngại, lời nói đúng lúc, văn từ không nhầm lẫn. Bồ-tát bằng tâm "Từ" thương xót tất cả, nghĩ đến khắp chúng sinh, những loại có thân hình không tránh khỏi sự đau đớn, bệnh tật, già chết, nên dùng phương tiện làm ra cho chúng được giải thoát; lại khởi tâm "Bi" thương xót tất cả các loài bị các khổ về đói khát, nóng lạnh, được mất, lầm lỗi, gian nan, nghĩ đến phương tiện khiến cho họ được an vui; lại bằng tâm "Hỷ" nghĩ đến thế gian đều có các hoạn nạn, lo khổ, sợ hãi nên ta phải dùng phương tiện thích hợp làm cho họ được an ổn lâu dài. Thường bằng tâm che chở, Bồ-tát nguyện độ các chúng sinh đang bị tám nạn trong ba cõi đối với người ngu si mê muội không thấy đạo chân chánh, muốn cứu giúp họ đạt đến vô vi, thương xót chúng sinh tâm không thay đổi. Tuy thực hành những pháp này tâm không nhiễm chấp, không vì sự lao khổ mà sinh tâm thoái lui, khát ngưỡng đạo chân chánh vô thượng đối với các thông tuệ không nhàm chán. Dù được tiếp xúc năm thứ, ca, nhạc, múa, hát cũng không vui thích, hiểu rõ thế gian đều là huyễn hóa, tất cả vạn vật đều trở về vô thường, không bị tám pháp làm lay động, thường xa lìa như tránh kiếp lửa, không ở trong đó bị người gây phiền não. Nếu người khác muốn đem sự sân giận đến với mình, thì hoàn toàn không đáp trả lại dầu chỉ bằng đầu sợi tóc, được cung kính cũng không dám xâm phạm đến người. Giả sử có người muốn hại Bồ-tát, cắt thân ra từng phần bỏ khắp nơi, đều có thể nhẫn nhịn không sinh loạn tưởng. Vì muốn đầy đủ phạm hạnh nên Bồ-tát lại

quán pháp của thân và tâm hợp, thành, tan, diệt có gì đáng để tham muốn mà cho là quý báu. Nhờ kết quả này, chắc chắn được thân Phật, thành tựu đầy đủ kho tàng bí mật của Như Lai, lập chí nguyện lớn, suy xét nguồn gốc của đạo. Bồ-tát thực hành phương tiện biến hóa vô cùng, ở trong hàng ngoại đạo và các học phái khác, hiện thân vào trong lửa, nằm ngồi tự do, từ trong lửa ấy ra mà không bị tổn hại, hướng dẫn mọi người biết đạo chân thật, sửa đổi tâm mình, tu hành thanh tịnh, giáo hóa người ngu khiến tâm họ được trở về chân chánh, nhờ đó sinh lên cõi trời, diễn giảng pháp, hiểu rõ địa vị ở cõi trời cũng bị suy tán. Bồ-tát dùng phương tiện vào khắp mọi nơi, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đều quy y mà đảnh lễ. Nhờ vào sự tích chứa công đức thù thắng, chẳng phải là chỗ của Nhị thừa đạt đến, trí tuệ thần thông, phạm hạnh cũng vô biên. Tâm rộng lớn không bờ mé, cũng không có hạn lượng, lời nói lợi ích không làm tổn hại đến mảnh lông. Vì thế nên Tuệ không cùng tận, phân biệt mỗi pháp của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tâm, biết rõ đều không, không thật có, đạt đến nhẫn tuệ, chứng đắc các trí, không nghĩ tất cả là thường, ngay đó liền được trí tuệ tột bậc. Với người, nếu nói lời gì thì nghĩ về lời dạy ấy như âm vang trong núi, hiểu được điều này gọi là quyền tuệ. Lại xét về tánh không của các pháp hữu vi, vô vi, sự thật là vắng lặng, chỉ có tên gọi mà thôi, không nghĩ mình đã chứng đạo quả, những kẻ khác thì thua kém không bằng mình. Lại không tự nghĩ mình tu hành giới luật, tôn trọng giáo pháp, hoàn toàn không sinh ra những ý niệm ấy. Đó là quyền tuệ phạm hạnh vô biên. Nếu có Bồ-tát thực hành nhẫn hòa, nhẫn không, nhẫn đảnh, nhẫn không thoái chuyển, quán sát như thật không có hư vọng. Tu ba phạm trú không, không có nguồn gốc, không ý niệm chắc thật, không quán tư tưởng mà cũng không nghĩ có tưởng. Cũng không mong cầu để sinh tưởng nguyện. Pháp giới chỉ một tướng, không có hình dáng, nghĩ đến sinh tử không có đầu mối kết thúc, không có người bố thí, chẳng có vật bố thật, không thấy quá khứ, hiện tại, vị lai, xoay vần qua lại đều không chân thật. Quá khứ đã diệt, hiện tại không trú, vị lai không sinh, có đức không thấy vô đức, vô đức không thấy có đức, không phải có đức, chẳng phải vô đức, chẳng phải không có đức, chẳng phải không, không có đức. Biết rõ có đức hay vô đức đều vắng lặng không tịch, không có tên gọi sinh, diệt, thường, đoạn. Lại quán vô sinh không thấy chỗ sinh, không thấy vô sinh, phân biệt hữu sinh cùng vô sinh đều hư huyễn không thật, chỉ một chẳng phải hai, không thấy độ thoát thế gian chứng được đạo quả, lại cũng không thấy trước sau, khoảng giữa. Đối với văn tự lời dạy không thấy phân tán, không hợp với đời, lại không thấy nhóm họp mà cùng lưu chuyển. Như vậy, này Tối Thắng! Tu tập Phạm hạnh sâu xa khó lường, không thể nghĩ bàn, không ai sánh kịp, không thấy Đạo nhẫn cùng Trí nhẫn hòa hợp, cũng chẳng thấy Trí nhẫn cùng Đạo nhẫn hòa hợp cũng không phải không

hòa hợp. Không thấy vô đạo cùng với vô trí hòa hợp, không thấy vô trí cùng với vô đạo hòa hợp, đạo nhẫn và đạo tự nó không cùng hòa hợp, chẳng phải không có hòa hợp, cũng chẳng không, không hòa hợp. Vì sao? Vì tự tánh của nó là không. Tối Thắng nên biết, Thế gian có hai pháp khiến người mới học có sự nghi ngờ. Thế nào là hai pháp sinh ra sự nghi ngờ? Ở đây, có Bồ-tát tu trăm ngàn pháp, chấp trước Niết-bàn, cho là giải thoát. Người nào tu hành như vậy sẽ bị tổn giảm. Hoặc có Bồ-tát biết tánh Niết-bàn là hoàn toàn giải thoát nên không sinh nhiễm chấp, tuy có lập ra sinh tử nhưng không theo, không bỏ, biết rõ chỉ là một, không có tên gọi khác nhau. Bồ-tát có tuệ nhẫn hoàn toàn không sinh tâm phân biệt, bình đẳng đối với Đại thừa, hiểu rõ tuệ không, không chấp trước, không đoạn diệt không bị nhiễm ô mới gọi là bình đẳng, quán rõ tánh bình đẳng không trói buộc, không giải thoát, không tạo tác nên không có chỗ sinh, không thấy tự nhiên mà có sinh diệt, người giải thoát như vậy mới gọi là tự nhiên. Không thấy có tự nhiên, không thấy không có tự nhiên, biết rõ tự nhiên đều không thật có, đó là thanh tịnh, đó là diệt tận. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát từ lâu đã thành tựu tuệ vô cùng cực, hành tuệ vô sinh không thể cùng tận. Ban đầu mới tu học cho đến lúc ngồi dưới gốc cây nơi đạo tràng, thâu phục ma oán, thánh đạo Vô thượng, trước phải nhập vào những tuệ Định ý này sau đó mới đi vào Định Sư tử Vấn Tấn Độc Bộ, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, người thấy ánh sáng này đều do tuệ nhẫn, thấy rõ hào quang bao quanh, ý thức nhu hòa, tâm không hung bạo. Thường bằng tâm Từ bi hộ trì thân, miệng, ý lời nói thanh tịnh trước sau đều không tổn giảm, tùy theo vô vi tôn sùng Phật đạo, ở trong Tam-muội tâm không loạn tưởng. Đối với người khiêm tốn không khinh miệt, công đức đạo quả ngày càng tăng trưởng, sự trói buộc oán ác không còn mầm móng, có thể đến các cõi Phật khác, biết rõ ánh sáng và sự thần thông cảm ứng, tùy thuận giáo hóa chúng sinh, độ thoát tất cả. Suy tìm ánh sáng đó rõ là không thật có, lại phân biệt rõ các tướng cũng không chân thật, nên phân biệt tướng trạng sinh khởi của sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Thế nào để quán sát rõ tướng của năm ấm? Người thấy có ánh sáng cho là sắc, phần vật chất của thân hình cũng cho là sắc, nhận lấy đem cho cũng là sắc, giữ gìn thân mình cũng là sắc, nếu cùng với người khác cũng gọi là sắc. Thứ đến phải biết sự sinh diệt của thọ. Do những gì mà có thọ này? Khổ thọ, lạc thọ, bất khổ bất lạc thọ, thường nhớ nghĩ phân biệt mà không có khổ, vui làm sao lại có thọ. Việc này không đúng, người hiểu rõ đây là tướng thọ. Ghi nhận cho đến trôi chảy mãi không dừng, nhớ đến quá khứ hiện tại, vị lai, hoặc nam hoặc nữ và vô số biên ý niệm khác. Không có hạn lượng gọi là tư tưởng, hiểu rõ tướng này không đến không đi cũng

không nơ chốn, giả dối không thật, cũng không có tên nên gọi là tư tưởng. Bồ-tát thấy rõ các pháp thiện, ác, hữu ký, vô ký, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi nên có sự tạo tác mà không bị chướng ngại. Có khi Bồ-tát thấy người làm việc thiện không làm việc ác, thấy người làm ác không làm điều thiện, hoặc có lúc không làm thiện cũng không làm ác thì phân biệt ngay trong niệm đó, không thấy thiện cũng không thấy ác, Này Tối Thắng! Đó gọi là Hành. Lại nữa nên hiểu rõ do nhân gì mà có Thức. Thức chẳng phải một tướng, Pháp của nhãn, nhỉ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng gọi là thức. Pháp của sắc, thanh, hương, vị, xúc, căn cũng gọi là Thức. Lại biết rõ pháp khổ, vui, thịnh, suy cũng gọi là thức, ngay trong tư tưởng cũng gọi là Thức, lìa tư tưởng cũng gọi là thức, có thiện có ác cũng gọi là thức, không thiện không ác cũng gọi là thức. Chẳng phải có thiện, chẳng phải có ác, cũng gọi là thức. Hiểu rõ thức này từ đâu sinh, từ đâu diệt, biết rõ không sinh cũng không diệt, thông suốt như vậy là Thức.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát Phạm hạnh bỏ thân thọ hình thì thân, căn, ý, thức không bao giờ tán loạn, không nhận lấy thân trung ấm nên không có chướng ngại. Chúng sinh bỏ thân thì thần thức ở trung ấm, tùy theo nghiệp nặng nhẹ mà có chướng ngại. Bồ-tát Đại sĩ ngay trong ý nghĩ, tùy theo ý muốn liền được thọ thân không bị chướng ngại.

Tối Thắng nên biết, Bồ-tát Đồng chân thường làm bạn với Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ cùng nhau xem xét sự thanh tịnh của cõi Phật, lựa chọn cõi Phật tốt đẹp tối thắng nhất, giữ lại những hình ảnh tốt đẹp đó để làm Phật sự. Bậc Bồ-tát thứ tám chứng được tự tại, tùy duyên hóa độ chúng sinh khắp nơi, thuyết giảng đạo pháp không cùng tận, thường dùng pháp lành giáo hóa làm cho chúng sinh ưa thích.

Lúc ấy, trong hội chúng, các Bồ-tát đều suy nghĩ: "Hôm nay Đức Như Lai tuyên thuyết tuệ nghiệp khen ngợi hạnh Đồng chân, công đức quả báo không gì sánh bằng. Nay thấy sự tu hành của bậc Đại sĩ Tối Thắng thực hành theo hạnh nghiệp của Đồng chân, không sai khác. Nếu Bồ-tát Tối Thắng thành đạo chánh giác vô thượng, khi được thành Phật thì tên hiệu là gì? Cõi nước Phật đó được công đức trang nghiêm thanh tịnh như thế nào? Các Bồ-tát thành tựu những gì, giữ gìn pháp luật có sai khác không?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết rõ tâm niệm của đại chúng trong hội, nên mỉm cười. Có vô số ức trăm ngàn ánh sáng từ miệng Đức Phật phát ra, chiếu đến vô số thế giới khắp mười phương, che lấp cả ánh sáng mặt trăng, mắt trời và cung điện của ma, ánh sáng xoay lại chiếu quanh Đức Phật vô số vòng rồi đi vào trên đầu.

Lúc ấy, các Bồ-tát ở trong hội từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bên phải chắp tay lễ Phật thưa hỏi về ý nghĩa mỉm cười: Thế Tôn không mỉm cười

vô cớ, xin được nghe ý đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo đại chúng: Các ông thấy Bồ-tát Tối Thắng này không?

Đáp: "Thưa, chúng con thấy."

Đức Phật bảo những Bồ-tát trong hội: trong tiền kiếp này, trở về quá khứ một trăm Đức Phật, có Đức Phật ra đời hiệu là Sư Tư Oai Như Lai, xuất hiện ở đời là bậc Chí chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thượng Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật, Thế Tôn. Tên cõi nước ấy như nay không khác. Cõi nước ấy rất xinh đẹp, năm loại ngũ cốc tự nhiên, có rất nhiều như, nhân dân phồn thịnh, thành quách nghiêm chỉnh đều được làm bằng bảy báu, vàng bạc lưu ly, thủy tinh, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách và ngọc báu ma-ni. Cõi Phật đó bằng phẳng, có tám đường thông nhau do vật báu làm thành, mặt đất mềm mại giống như vải lụa trời, như cõi trời Đâu-suất, y phục, thức ăn, cung điện, nhà cửa, vườn hoa, ao tắm lầu gác nguy nga đẹp đẽ, cõi nước của Phật ấy uy đức như vậy. Chu Thiên, loài người tự nhiên hiện ra, trỗi các âm nhạc, treo các phướn lụa, dựng cờ, lọng, đốt các hương thơm mưa những hoa báu đẹp, giữ gìn chánh pháp không cho gián đoạn, hướng dẫn làm lợi ích cho vô lượng chúng sinh.

Bồ-tát Tối Thắng bỏ thân nơi cõi ấy, sẽ sinh vào thế giới Cực Lạc của cõi Phật Vô Nộ. Lúc Tối Thắng sinh vào cõi đó, Đức Phật Vô Nộ thuyết ra tám ngàn bốn trăm pháp môn khác nhau cho các Bồ-tát, tuyên dương giáo Pháp nhưng đồng một ý nghĩa, thuyết pháp không gián đoạn Tam bảo, làm cho chúng sinh được vào quả vị Không thoái chuyển. Khi thuyết giảng như vậy, mọi người ở trong hội đều khen ngợi: "Lành thay! Lành thay! Bậc Đại sĩ Tối Thắng được thọ ký thành Phật thật là nhanh, nguyện đời vị lai được sinh vào nước này, gặp lúc Đức Như Lai Sư Tử Oai xuất hiện trong đời, mong gặp được đạo pháp của Phật, tu hạnh Đồng chân như Bồ-tát Tối Thắng".

Khi ấy các Bồ-tát trong hội chúng lại nghĩ: "Làm thế nào khiến cho chúng sinh đều được pháp Tuệ nhẫn trí như hiện nay".

Ai nghe được lời này thì không còn sợ hãi do dự.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát thực hành đầy đủ các đức, trình bày vô lượng lời dạy đặc biệt, tùy thời thị hiện đến khắp mọi nơi. Hoặc làm phàm phu thân già cô độc, hoặc làm trẻ con, lại dùng phương tiện vào bốn đạo, cùng làm bạn với bậc chứng quả Tu-đà-hoàn, liền nói pháp cao hơn làm cho họ không biếng nhác. Nương phương tiện vào quả vị Tư-đà-hoàn, khuyến khích đoạn trừ nguy

hiểm của năm tai họa, khiến được không còn bảy lần trở lại sinh tử. Hoặc ở cõi trời diễn giảng pháp cam lồ, hành giả ấy hoàn toàn không trở lại thế gian, cũng ở với bậc thánh không còn cấu nhiễm, vì họ giảng nói sáu mươi tám pháp khổ của thân, chê trách các pháp cấu uế đó làm chướng ngại đạo Vô thượng, làm mất trí tuệ sáng suốt, tổn hại giáo pháp. Hoặc hiện đạo Duyên giác của chư Phật, hiển bày mười tám pháp thần túc biến hóa, bằng sự giáo hóa im lặng khiến cho người thấy được giải thoát, dùng trí tuệ quyền xảo bên trong thích ứng tâm người, tùy bệnh cho thuốc khiến được thuyên giảm. Hoặc cùng với hàng mới học, ban đầu phát tâm nhập định thanh tịnh, khiến các chúng sinh thấy rõ sắc thân, thấy tam thiên đại thiên cõi Phật như tâm bàn tay, cùng nhau cúng dường, qua lại trong đó mà không tăng không giảm, khiến họ phát tâm chân chánh nơi đạo Vô thượng.

Lúc đó, có Bồ-tát tên là Cứu Sướng, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay trước Phật thưa: Bạch Thế Tôn! định Tam-muội này có tên là gì? Mà làm cho thấy được tam thiên đại thiên cõi nước, cảnh giới khắp mười phương như ở trong tâm bàn tay. Chúng sinh ở trong đó đều cung kính cúng dường mà không thấy tăng giảm?

Đức Phật bảo Bồ-tát Cứu Sướng: Định Tam-muội ấy gọi là thanh tịnh, sắc thân hiện khắp hiển bày dung chứa khắp nơi mà cảnh giới, cõi nước vẫn như thế không thêm bớt. Giả sử tam thiên đại thiên cõi nước và vô lượng hằng hà sa cõi nước chư Phật ở trong tâm bàn tay, cùng làm việc bố thí tạo các phước đức, nằm, ngồi, kinh hành tùy ý vui vẻ thì chúng sinh trong đó đều không biết nhau, thân ta ở đâu và thân thể không bị xúc chạm, Cứu Sướng nên biết. Đó là việc làm do oai thần của Bồ-tát Đồng Chân, ngay nơi sự hóa hiện ấy cũng không thấy thân mình, dầu ở chỗ nào vẫn làm cho chúng sinh không có tâm tăng giảm. Bấy giờ, trên tòa những người đến trong hội như: Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-nặc, người và phi nhân đều có ý nghĩ muốn Bồ-tát Tối Thắng thị hiện thần biến Định ý thanh tịnh.

Thế Tôn biết tâm niệm chúng hội đều có ý nghĩ như vậy, liền bảo Bồ-tát Tối Thắng: Này Tối Thắng! Ông nên vì tất cả chúng sinh và những người đến trong hội này mà thị hiện Tam-muội Định ý thanh tịnh để họ càng thêm tâm tin.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng nương theo oai thần của Phật cung kính vâng lời Phật dạy liền nhập Tam-muội chánh định ở trên tòa, khiến cho hằng sa cõi nước khắp mười phương, Trời, Rồng, loài người, Quỷ thần, vua cùng quyến thuộc tôn quý của trời và Bồ-tát khác ở trong hội đều hiện rõ trong tâm bàn tay. Hoặc người thiền định, hoặc người kinh hành, hoặc người làm Phật sự có nhiều công đức, hiện ra những việc đặc biệt kỳ lạ khó

ví dụ được, hiện thần túc rồi, tất cả chúng hội trong mười phương đến đây đều trở về chỗ của mình. Bồ-tát Tối Thắng cũng ngồi chỗ cũ, mặc y phục trang nghiêm, đầy đủ oai nghi.

Khi ấy, Bồ-tát Cứu Sướng bảo Bồ-tát Tối Thắng: Nhân giả đã hiện oai thần Tam-muội, công đức ấy siêu việt vô cùng không có giới hạn, oai thần hiện rõ thật không ai bằng, mới có thể dung chứa thế giới trong mười phương, ở trên bàn tay phải của vị ấy mà không tăng giảm. Để đạt được hạnh của Bồ-tát Đồng chân chúng ta cần phải tạo thêm công đức, tinh tấn tu pháp định ý thanh tịnh, thực hành hạnh của Bồ-tát Đồng chân.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng đáp: Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Nếu có các Bồ-tát mới phát tâm, muốn tu tập pháp Đồng chân, phải suy nghĩ siêng năng thành tựu đạo quả, khiến không còn thoái lui. Bồ-tát tinh cần có hai mươi việc nên thực hành, tăng trưởng ủng hộ không để thiếu sót. Hai mươi pháp không tổn giảm là gì? Đó là đối với Bồ-tát tu hạnh Đồng chân phát nguyện rộng lớn, tâm không giới hạn, muốn cứu vớt mọi ách nạn nguy hiểm, gọi là tinh tấn không còn thoái lui.

Lại nữa, Bồ-tát tập họp đồ chúng để giáo huấn đạo lý không có hình tướng, thường nói về âm thanh không, vô, hư tịch. Đó là hạnh Đồng chân không còn thoái lui.

Lại nữa, Bồ-tát ban bố công đức khiến cho người thấp kém đang bị ràng buộc trong tối tăm, trước tiên diệt trừ ý tham không còn tưởng niệm sau đó hướng dẫn họ thực hành bố thí.

Lại nữa Bồ-tát thấy có người bị tai nạn liền đích thân đến giáo hóa, an ủi làm cho họ không còn khổ nữa. Thường tăng trưởng niệm lành, tâm không biến đổi.

Lại nữa, Bồ-tát thực hành việc khó làm trải qua vô số kiếp khó tìm cầu được bậc thầy sáng suốt để hỏi về giới luật, giữ gìn tu tập chánh pháp, thường nghĩ đến việc khống chế sáu trần.

Lại nữa, Bồ-tát cầu đạo Vô thượng, tâm không lệ thuộc vào sự ô nhiễm, thường xuyên tu tập các thần thông trí tuệ, thực hành chỉ quán bỏ tâm tham ái. Lại nữa Bồ-tát tùy thời thích hợp hiểu rõ những người chưa giác ngộ, dạy bảo họ không còn tâm si được thông suốt, sau đó mới dạy về các phương tiện.

Lại nữa, Bồ-tát phát tâm thệ nguyện, đầy đủ tướng tốt trang nghiêm, làm thanh tịnh cõi nước đó thành màu hoàng kim, dẫn dắt quyến thuộc cũng đều như vậy.

Lại nữa Bồ-tát phát nguyện cứu độ rộng lớn, không có khiếp nhược, không bị trở ngại, tuy ở chốn sinh tử không từ nan khổ nhọc, quyết chí kiên

cố điều phục ngoại đạo.

Lại nữa Bồ-tát tạo vô số công đức, thường nghĩ đến chúng sinh đang bị trói buộc, không có tâm nghĩ đến mình, nghĩ về Tứ đế hiểu rõ bằng Tuệ quán. Lại nữa, Bồ-tát mặc áo giáp đồng, thệ nguyện suốt vô số kiếp cầu đạo Vô thượng, hoàn toàn không nghĩ Ta đã thực hành đạo chân thật, người không thực hành như vậy sẽ bị tổn giảm.

Lại nữa, Bồ-tát có tâm bao dung đối với phàm phu, người đến quy y, dạy cho đạo vi diệu, chỉ dẫn con đường cho họ hướng đến, xét khả năng của người đó dạy cho pháp cam lồ.

Lại nữa, Bồ-tát quán sát phong tục thế gian đối với pháp luật nhà vua chế ra chớ nên chống lại, đối với việc thiện thì tuân theo, việc ác cần phải tránh xa, không tự cao ngạo hủy hoại phong tục. Bồ-tát phải học cách đi vào quần chúng, hoặc chúng Phạm chí, hoặc chúng Trưởng giả, chọn lựa lễ nghi nên đi thì đi, nên ngồi thì ngồi, nên nằm thì nằm, hợp với oai nghi, không bị sai lầm. Đó là Bồ-tát Đồng chân biết đi vào quần chúng.

Lại nữa Bồ-tát thường phải tu tập pháp Vô sinh nhẫn, tuệ không khởi diệt, đầy đủ tất cả Phật pháp, đi đến vô lượng cõi Phật khắp mười phương, muốn được đầy đủ các pháp môn trí tuệ, hiểu rõ trí tuệ không cùng tận, phải nhớ nghĩ tu tập hạnh đồng chân.

Lại nữa Bồ-tát giữ điều đúng, chế ngự cái sai không theo pháp tà, đầy đủ bố thí Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, phương tiện khéo léo, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, không vô tướng, vô nguyện. Tâm không còn chán nản, biếng nhác, hoàn toàn không quên thệ nguyện. Đó là tâm kiên cố của hạnh Đồng chân.

Bồ-tát tích chứa gốc công đức lành, ngay rơi thân triền phược này tu các tướng tốt để trang nghiêm mình, diệt trừ kiêu mạn, vô minh, tà kiến. Bồ-tát Đồng chân hoàn toàn thanh tịnh, không bị cấu nhiễm, không thấy cảnh giới có sạch có nhơ. Khi ấy đầy đủ công đức vô lượng tướng tốt phước đức thảy đều đầy đủ, không biếng nhác cũng không thoái lui. Vì sao? Vì Bồ-tát Đồng chân phát thệ nguyện rộng lớn không bỏ bản nguyện, ban bố tuệ nghiệp tinh tấn không biếng nhác. Đó là Bồ-tát tu hạnh Đồng chân.

Lại nữa, Bồ-tát phân biệt pháp huyễn hóa, dối trá, biết nó là hư tịch cũng không có hình thể để mà thấy được, trưởng dưỡng tinh tấn chuyên tu bản nghiệp, đối với mười sáu phần không bỏ chút nào. Bồ-tát hành Từ bi luôn tự suy xét dục là đời sống của ta, từ đâu sinh ra, nên suy nghĩ kỹ để vượt ra khỏi sinh tử. Bởi vì người đời tự khởi thức tưởng, do ý nhiễm chấp, phát khởi lửa dục, thiêu đốt căn lành, đọa vào năm đường đều do vô minh, tham dục trói buộc. Nếu Bồ-tát nào phân biệt năm thứ tham dục đều không chân thật, siêng năng tư duy về dục thì hoàn toàn không bị nó chi phối. Ví

như nghe ở nơi đồng trống, phương khác có người khổ hạnh đoạn dục, Bồ-tát liền dùng phương tiện dẫn dắt chúng sinh đến chỗ ấy, thấy người khổ hạnh đoạn dục, tâm ý mát mẻ không bị phiền não nóng bức, khiến chúng sinh ấy đều phát đạo tâm, từ bỏ năm dục, tuần tự hướng dẫn đến các cõi Phật lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại dẫn dắt họ vào pháp sâu xa, sau đó mới ban đủ ân đức bố thí, trì giới, nhẫn nhục và lập chí tinh tấn, chuyên tâm nhập định, ý niệm không tán loạn, tu tập nhiều trí tuệ không bờ bến.

Như vậy, này Cứu Sướng! Đó là sự tu tập của Bồ-tát Đồng chân, làm lợi ích khắp tất cả. Nếu có Bồ-tát mới tu học, đọc tụng, giảng giải bàn luận hai mươi hạnh nguyện sau đó mới phát nguyện làm theo việc làm của Bồ-tát Đồng chân. Lúc Bồ-tát Tối Thắng thuyết pháp này, có một vạn bảy ngàn người đều phát thệ nguyện rộng lớn không cùng tận, ưa thích tụ tập hai mươi hạnh nguyện của Bồ-tát Đồng chân, có mười ngàn Trời, người chứng được Pháp Vô sinh nhẫn, lại có vô số chúng sinh tăng thêm công đức không còn thoái lui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng: Lành thay Đại sĩ đã làm được nhiều lợi ích độ thoát vô số chúng sinh. Nếu có Bồ-tát phát tâm rộng lớn tích chứa công đức không hề nhàm chán, tăng thêm sự khuyến khích hỗ trợ mà tu pháp bố thí, vì muốn giáo hóa chúng sinh, giải thoát đi vào Niết-bàn, mãi mãi không trở lại.

Thế nên, Tối Thắng, Bồ-tát Đồng chân đã tu tập công đức không thể lường, nếu có Bồ-tát mới phát tâm muốn học thường phải tu tập hai mươi hạnh nguyện, sau đó đi vào kho tàng pháp bảo sâu xa. Thế nên, Tối Thắng phải học như vậy. Người học như thế thì thuận theo đạo của Bồ-tát thứ tám.

-oOo-

Phẩm 9: Định Ý

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Đức Phật:

–Bồ-tát Thường Tịnh trú địa vị thứ chín được thanh tịnh như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát ở địa vị thứ chín tu tập pháp môn Định ý nhất tâm, hiểu rõ Tam-muội chánh định mà không bị hao tổn. Đối với tịnh hay bất tịnh thường nhất tâm. Tuy ở trong chốn trần lao, sân hận mà không khởi vọng tưởng sinh ra những ý niệm nào. Xét biết tâm, ý, thức đắm trước cửa chúng sinh, đều bị trói buộc trong kết sử khổ não, do quả báo đã làm nên đưa đến

hoạn nạn, muốn cầu pháp phương tiện, nên dùng phương tiện khéo léo gì để diệt hết, hoàn toàn giải thoát. Bậc Đại sĩ Bồ-tát thứ chín nên nghĩ về các tưởng đắm trước đó, những tưởng không đúng với chánh pháp, do vô minh, hành, đưa đến kết quả ấy, nhất tâm nghĩ về đạo, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm hơi thở, niệm thân, niệm chết, hộ trì tất cả không còn phiền não nhiễu loạn, siêng năng tinh tấn như cứu nạn lửa, đầy đủ tất cả đạt được chí nguyện nơi đạo quả, thực hành các thông tuệ được trọn vẹn, thường nghĩ thương xót tất cả, do đâu mà chúng sinh bị các tai nạn khổ não. Tự suy xét thấy nguồn gốc đó đều do vô minh mà có hành, do hành mà sinh có thức. Thức đã có chỗ chứa nên gọi là Danh sắc, Danh sắc đã sinh đủ thành Sáu nhập, trong ngoài duyên nhau sinh ra Xúc, tâm đắm nhiễn sinh ra Thọ, hiểu rõ khổ vui sinh ra ái, ái đã sinh thì Thủ sinh cho đến sinh ra lão, bệnh, tử, sầu ưa khổ não, dần dần tăng trưởng kết quả ái dục.

Bồ-tát thứ chín quán sát suy nghĩ sâu xa về quả báo đó, sự trói buộc của tuần lao là hư dối không thật, xét kỹ duyên của quả báo vốn không thật, lại biết sự phân biệt của chúng sinh quả thật đều không thật có, ứng không có chỗ ứng, báo không có chỗ báo bằng sự thanh tịnh quán pháp chân thật, làm cho chúng sinh được thanh tịnh, thường nghĩ khuyến khích tu tập Định ý, trước dùng phương tiện quyền biến quán sát một cõi Phật có bao nhiêu chúng sinh lập thệ nguyện vững, tạo các công đức, tu tập cây Bồ-đề trang nghiêm vô thượng. Có bao nhiêu chúng sinh thiền tịch nhập định, biến hóa thần thông hóa hiện khắp nơi. Có bao nhiêu chúng sinh, gánh gánh nặng cho người, thay họ chịu khổ khiến không còn khổ não. Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ ba thứ kết sử, chứng Tu-đà-hoàn. Có bao nhiêu chúng sinh ba độc đã giảm nhẹ, chứng được Tư-đà-hàm, hoàn toàn xa lìa khổ. Có bao nhiêu chúng sinh không còn nạn của năm hạ phần kết sử, không trở lại thế giới này nữa. Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm thượng phần kết sử được tự tại giải thoát an vui. Bằng ngũ nhãn thần thông quán sát, đến tận những nơi tối tăm nhất. Vào thời không có pháp thì các hàng Duyên giác cư trú nơi núi rừng, tùy thời xuất hiện, ở nhân gian giáo hóa. Bồ-tát lại suy nghĩ về chỗ ấy nên gần gũi hay không nên gần gũi. Thế nào là bậc Thiện nam nhất tâm quán sát các loài chúng sinh trong một cảnh giới của Phật, lập nguyện vững chắc, tạo các công đức, siêng năng tu tập cây Bồ-đề trang nghiêm vô thượng. Đó là bậc Thiện nam, ở vào địa vị thứ chín thấy chúng sinh nào có tâm kiên cố, liền bày phương tiện quyền biến cùng làm Thiện tri thức, tùy thời giáo hóa càng thêm tinh tấn, tăng trưởng lợi ích, ủng hộ thành tựu chí nguyện vững chắc không bị hủy hoại. Dạy bảo khai thị khiến cho biết pháp thâm sâu, không lo nghĩ các hoạn nạn gần xa. Giả sử trước

mặt có nạn lửa lớn thiêu đốt một cõi Phật tiêu tan cùng một lúc, nhưng trong có con đường đi đến cõi khác mà nghe ở cõi đó có Phật diễn giảng đạo pháp, pháp không sinh diệt, không già không chết, liền tiến tới quỳ xuống quy y nên thân không bị thiêu đốt, cũng không bị phiền não nóng bức, được thấy Đức Phật lễ bái cúng dường, tích tụ công đức và các pháp thù thắng khác, liền được thành tựu không còn thoái lui. Giả sử gặp biển lớn, nước đầy mênh mông như một cõi Phật trên dưới xung quanh đều như nhau ngay đó vị ấy lập thệ nguyện quy y, cũng không sợ khó, tạo lập công đức, chí nguyện vững chắc không thể lay động. Đó gọi là Bồ-tát thứ chín ở trong đại Từ bi, gồm không bỏ tất cả chúng sinh.

Bồ-tát thứ chín quán sát các chúng sinh đó thiền tịch nhập định, thần thông biến hóa thích ứng khắp nơi như thế nào? Bồ-tát này nếu thấy chúng sinh ở chỗ xa vắng hoặc núi sâu, chỗ không có người, nhiếp tâm tư duy vào tầng thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thứ tư của bốn tầng thiền. Lúc đó, Bồ-tát thấy chúng sinh ấy, lại từ tầng thiền thứ tư của bốn thiền trở lại thiền thứ ba, thứ hai, thứ nhất của bốn thiền. Bồ-tát lại thấy chúng sinh chỉ vào thiền thứ nhất mà không vào thiền thứ hai, thứ ba, thứ tư, hoặc vào thiền thứ hai mà không vào thiền thứ nhất, thứ ba, thứ tư; hoặc vào thiền thứ ba mà không vào thiền thứ nhất, thứ hai, thứ tư; hoặc vào thiền thứ tư mà không vào thiền thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Khi ấy Bồ-tát cũng thấy chúng sinh vào không xứ, thức xứ, bất dụng xứ, hoặc có khi Bồ-tát thấy chúng sinh chỉ vào không xứ mà không vào thức xứ và bất dụng xứ, hoặc riêng vào thức mà không vào không xứ, bất dụng xứ; hoặc riêng vào bất dụng xứ mà không vào không xứ và thức xứ; hoặc ở trong thiền thứ tư của bốn thiền mà không lên xuống ba tầng thiền kia.

Bậc Bồ-tát thứ chín, liền đến nơi vị ấy cùng làm bạn lành khiến cho thành tựu công đức không để nhàm chán, có thể làm cho chúng sinh đạt đến chỗ kiên cố. Thế nên gọi vị đó là bậc thứ chín.

Bồ-tát thứ chín gánh gánh nặng cho người, thường thay họ chịu khổ, khiến không còn khổ não như thế nào? Bồ-tát đó dùng phương tiện khéo léo đi vào trong năm đường, tùy lúc thích hợp ban các y phục, thức ăn, chỗ ở, thuốc men đầy đủ cho người bệnh, ở nơi ba đường tám nạn, đích thân đến cứu độ, đến trước người ấy khiến họ không còn chịu khổ, hoặc vào trong chốn địa ngục, ngạ quỷ ban cho tất cả được no đủ. Đó là Bồ-tát thứ chín vì chúng sinh gánh gánh nặng cho họ.

Bồ-tát khuyên người đoạn trừ ba kết sử khiến được quả Tu-đà-hoàn, thành tựu quả vị hoàn toàn xa lìa khổ như thế nào?

Đó là Bồ-tát nương vào phương tiện thiện xảo thuyết pháp giáo hóa cho hàng Thanh văn, Duyên giác, nói về Niết-bàn an lạc tịch nhiên vô vi.

Hoặc có lúc dạy về pháp không sinh, không diệt, không tịch cho hàng Đại sĩ Bồ-tát. Có thể biết được tâm niệm chúng sinh ấy rồi mới diễn giảng Đại thừa phương đẳng, các pháp Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, đại Từ, đại Bi, bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, Căn, Lực, Giác chi, tám Thánh đạo và ba phạm trú. Người đó nghe rồi, tâm ý bừng sáng, toàn thân xúc động, tùy theo khả năng khuyến khích tinh tấn khiến chứng đắc đạo quả. Hoặc có lúc Bồ-tát thấy chúng sinh ấy vốn đã phát tâm Bồ-tát, nhàm chán nghĩ mình không thể đạt được, muốn thoái lui vào đạo Thanh văn.

Lúc đó, Bồ-tát đến chỗ người ấy bảo: Ông tích chứa công đức đến nay đã sắp thành tựu, các tướng đẹp và ánh sáng sẽ trang nghiêm thân, giáo hóa chúng sinh đạt đến cõi Phật, vì sao lại thoái lui trụ vào đạo thấp kém?

Người ấy nghe rồi tự hối hận. Than ôi, thật đáng hổ thẹn.

Bồ-tát liền dùng thần thông khiến người ấy thấy sự oán trách: Ta phải cố gắng dũng mãnh, tích tập công đức, lập chí nguyện lớn, vì tất cả chúng sinh không bỏ nguyện của mình. Khi Bồ-tát sinh khởi niệm như vậy, trời đất chấn động sáu cách làm cho cung điện của ma không đứng vững.

Lúc đó, ác ma sinh ý nghĩ: Vừa rồi trời đất chấn động sáu cách, do điềm lành gì hiện ra như vậy? Hay là Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời? Nếu không phải vậy, chắc là bậc vô dục đắc quả A-la-hán, khiến điềm lành ứng hiện như vậy. Nếu không như thế, thì bậc Bồ-tát phát tâm Đại thừa, lập nguyện vững chắc, muốn cầu làm Phật, vượt lên ba cõi, thương xót các nạn, cứu độ mười phương, làm cho cảnh giới ta trống rỗng không còn người hầu cận. Nếu chẳng phải như vậy, chắc là vị vua bị tội sinh ở trong một trăm hai mươi tám địa ngục Cách tử, dùng lý cai trị, giáo hóa, tâm không thiên vị, hoặc có thể do thần biến của vị ấy gây ra.

Nếu không như vậy, ta có vạn người con mạnh mẽ cường tráng, tài năng uy lực phi thường, kề cận bên ta thống lãnh sáu cảnh trời ở cõi Dục. Người con nhỏ nhất của ta tên là Ác Tử, tính tình hung bạo, hành động không có nhân từ, ta sai đi tìm hiểu việc làm của vua ở địa ngục, quyết đoán thiện ác, phân biệt hiền ngu, cũng có thần thông chấn động trời đất, có vua gọi là Trị Tội, dùng pháp trị không cao thấp, hay là do thần biến của vị ấy cảm ứng ra.

Ác ma lại suy nghĩ: Ta có người hầu tên là A-bàn, cũng có thể biến hiện vô lượng oai đức. Ngày sinh ra trời đất chấn động lớn, hoặc lúc qua đời mặt đất cũng chấn động mạnh, hoặc có thể hiện điềm kỳ lạ này. Ma vương suy nghĩ bao nhiêu niệm như vậy, lại bằng Thiên nhãn quán sát tam thiên đại thiên thế giới, Lúc ấy, thấy người đoạn dục chứng quả Tu-đà-hoàn, nay lại phát tâm Đại thừa. Biết rằng chính người này muốn cảnh giới

của ta trống rỗng nên ma vương tìm cách hủy hoại tâm lành của vị ấy.

Bấy giờ, ma ác đem quân đến chỗ người đó, thấy Bồ-tát Thường Tịnh bậc thứ chín nên tâm lo sợ, sởn gai ốc liền tự rút lui không dám tiến đến trước. Đó là do thần đức cảm ứng của Bồ-tát Thường Tịnh khiến cho bậc Tu-đà-hoàn chứng đạo Vô thượng, lập vững thệ nguyện quyết không thoái lui.

Bồ-tát bậc thứ chín quán sát chúng sinh, biết ba kết sử đã giảm nhẹ, đắc quả Tư-đà-hàm, không còn dục, sân, si hoàn toàn xa lìa khổ như thế nào?

Đó là Bồ-tát quán xét chúng sinh ấy, từ xưa đến nay dồn chứa công đức, có người lợi căn, có người độn căn. Hoặc thấy chúng sinh tâm ý đã thuần thục sắp thành đạo quả khiến tâm họ không thoái lui, đến được đạo lớn. Hoặc thấy người độn căn khuyến khích cho họ tinh tấn, đầy đủ công đức, thành tựu đạo quả. Bồ-tát dẫn dắt khiến cho tâm họ không còn biếng trễ, có khả năng thành tựu bốn đạo quả hoặc vượt qua quả vị thứ tư, không bị dừng lại ở quả A-na-hàm đều là nhờ công đức của Bồ-tát Thường Tịnh bậc thứ chín, chưa từng trái bỏ tâm nguyện rộng lớn.

Bồ-tát tinh tấn tu tập không thể kể hết, không chấp vào kết quả của mười hai nhân duyên, Bồ-tát địa vị thứ chín tu tập, thường tịnh để đạt được sự thanh tịnh. Hoặc từ người khác nghe pháp tùy thuận, tự xét thân mình, niệm đúng theo pháp, tinh chuyên nhất tâm giữ chí học hỏi, thường ở chỗ vắng lặng không ồn ào, biết phương tiện định ý tịch tĩnh, quán xét căn cơ của người hoàn toàn không hư vọng. Đó là Bồ-tát ở quả vị Tu-đà-hàm có tăng trưởng lợi ích.

Bồ-tát giúp đỡ dẫn dắt chúng sinh đoạn trừ tai họa nguy hiểm của năm kết sử trói buộc như thế nào? Vị ấy trên cõi trời liền nhập diệt, không trở lại thế giới này. Lúc đó, Bồ-tát đến cõi trời ấy thuyết pháp không sinh, không đoạn diệt cho họ, liền ngay trước họ nhập diệt tận định, đi vào diệt độ. Các vị trời A-na-hàm ở cảnh giới ấy trong tâm phát sinh ý nghĩ nên nhập diệt vào Niết-bàn vô dư y.

Bồ-tát tuy hiện pháp đặc biệt như vậy nhưng tâm không thay đổi, bằng nhiều ý tưởng, Bồ-tát nhớ đến ở vô số kiếp lâu xa, đều biết rõ hành động ở nơi cảnh giới đó, không ra đi cũng không trở lại, không thấy nơi dừng lại, quán xét không có sự sinh vốn không có xứ sở, tự đoạt đến sự thanh tịnh thản nhiên vô vi.

Đó là Bồ-tát ở quả vị A-na-hàm có sự tăng ích.

Bồ-tát quán sát chúng sinh giúp đỡ bậc Hữu học đạt được sự không chấp trước như thế nào?

Đó là Bồ-tát bậc thứ chín dùng Thiên nhãn quán sát trong tam thiên đại thiên thế giới ai được lậu tận sắp chứng đạo quả. Quán như vậy rồi. Hoặc thấy có mười, một trăm, một ngàn cho đến vô số người không tính kể cùng lúc đoạn hết kết sử, chứng A-la-hán không còn cấu nhiễm. Khi ấy, Bồ-tát bằng diệu lực thần thông trong một ngày ở khắp tam thiên đại thiên thế giới, dùng phương tiện quyền xảo ủng hộ những người ấy khiến cho họ đạt được tâm nguyện không còn nhiễm chấp, xa lìa sinh tử đạt được sự vắng lặng vô vi.

Đó là Bồ-tát đối với quả vị A-la-hán có sự tăng ích.

Bồ-tát khuyến khích Duyên giác được sự không đắm trước như thế nào?

Đó là Bồ-tát bằng Thiên nhãn thanh tịnh quán sát chỗ núi cao đất bằng, tối tăm, tịch tĩnh của các thế giới, một mình ở chỗ vắng lặng, tư duy về bốn mươi ba pháp Chỉ định ý.

Bấy giờ, Bồ-tát đến chỗ ấy, cách đó không xa, dùng cỏ trải trên đất, ngồi kiết già, giữ tâm trước mặt cũng không nhìn nghiêng bên trong tự suy nghĩ sẽ hiện phương tiện quyền xảo biến hóa, hoặc hiện âm thanh sấm sét, điện chớp, hoặc hiện ra cây cối va chạm nhau bên trong phát ra ánh sáng rực hơn lửa, hoặc phát ra tiếng chim hót thú kêu rất hay. Khi ấy, Bồ-tát ở trước chúng đó bỗng nhiên thay đổi thân mình bay vọt lên giữa hư không, hiện mười tám phép thần biến ẩn hiện tự tại. Có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân xuất ra nước lửa mà không bị tổn hại. Hàng Duyên giác thấy sự biến hóa kỳ lạ thù thắng ấy đều sinh tâm niệm: Chúng ta phải sớm thành Phật đạo, cũng sẽ có cái tướng trang nghiêm nơi thân, nên cùng nhau tinh tấn tu tập không để biếng trễ. Vào lúc khác, bấy giờ, những vị ấy cùng nhau ra khỏi núi rừng, đến thôn xóm khất thực từng nhà để nuôi mạng sống. Khi ấy, hoặc nghe tiếng chuông trống, âm nhạc, hoặc tiếng kêu khóc bi thảm, trong tâm thương xót hoảng hốt như bị lửa đốt, bỗng nhiên tự ngộ, dứt sạch lậu hoặc tâm được giải thoát. Cho nên gọi là Duyên giác không đắm nhiễm. Đó là việc làm của Bồ-tát thứ chín, trí tuệ thông suốt không cùng tận.

Hàng Duyên giác tuy có ánh sáng tướng công đức nhưng không bằng tướng công đức mỗi sợi lông của Như Lai. Gom tất cả lại tướng công đức mỗi sợi lông trên bộ phận cơ thể cũng không bằng tướng công đức ở giữa lông mày của Như Lai. Lại đem công đức ấy gom lại tất cả cũng không bằng tướng công đức ở đỉnh đầu của Như Lai. Giả sử chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới hết tâm tin Phật, tin Pháp, tin Tăng gấp trăm ngàn vạn lần cũng không bằng một phần trăm ngàn vạn lần người tin và thực hành pháp. Dầu có người tin thực hành pháp đầy khắp tam thiên đại

thiên thế giới, công đức trí tuệ nghe pháp ấy vẫn không bằng công đức của bậc chứng Tu-đà-hoàn. Lại từ bậc Tu-đà-hoàn theo từng bậc tính toán cho đến bậc vô cấu trí tuệ trăm ngàn vạn lần cũng không bằng công đức trí tuệ của bậc Duyên giác. Giả sử những vị Duyên giác đầy trong tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng công đức trí tuệ của một vị Bồ-tát mới phát tâm. Giả sử trí tuệ hiểu biết của vị ấy trăm ngàn vạn lần cũng không bằng công đức đã làm của một vị Không thoái chuyển. Lại nữa, khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, trăm ngàn vạn lần công đức trí tuệ của vị Không thoái chuyển cũng không bằng trăm vạn ngàn lần công đức đã tạo của vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Giả sử Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng tuệ lực công đức của một Như Lai.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát Địa thứ chín tâm được sáng suốt biết rõ tâm của chúng sinh trong ba đời, tùy bệnh chữa trị cứu giúp khắp tất cả. Ta nhớ khi còn ở Địa thứ chín đã độ thoát chúng sinh không thể kể hết. Từ lúc mới phát tâm cho đến Địa thứ chín trong thời gian đó Ta đã độ được A-la-hán một tăng-kỳ, trừ sạch tâm cấu nhiễm hoàn toàn không còn chút nào. Từ Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm lại có một a-tăng-kỳ thực hành Tứ đế, diệt tưởng tri về Tập, khuyến khích chúng sinh phát tâm Bồ-tát, lập chí kiên cố, không còn thoái lui một a-tăng-kỳ. Trước khi giáng thần xuống cõi Dục sinh lên cõi trời Đâu-suất, trừ mười chín sự tư duy đưa đến không thành tựu và những nguy hiểm của dục, hiện tài dũng mãnh không sợ hãi, dứt trừ tất cả chỗ dừng lại của thần thức, các pháp hữu lậu giả dối đều diệt tận bằng tâm vô lậu tu các pháp giải thoát, dùng kiếm trí tuệ sắc bén cắt bỏ tham dục trần lao, thực hành đạo Bồ-tát, chứng đắt thần thông. Sinh tử đã đoạn, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân đời sau nữa. Bồ-tát như thật biết đã tu pháp đại Từ bi, oai nghi cử chỉ cũng không thiếu khuyết, trụ vào công đức trí tuệ kiên cố. Tất cả các ma và hàng ngoại đạo không thể biết được hạnh nghiệp của Bồ-tát. Bồ-tát vì các dục lậu của chúng sinh nên giảng pháp vô lậu, vô sinh diệt, trừ các tưởng chấp không còn ngăn ngại.

Tối Thắng nên biết! Lúc ta tư duy vào tuệ vô tận, quán pháp thọ sinh của Phật quá khứ, thực hành bình đẳng không thiên vị. Đối với pháp của hàng phàm phu và đạo của Thánh hiền, pháp tu hành của bậc Hữu học, Vô học, Duyên giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn đều bình đẳng. Thế tục và đạo, phiền não không phiền não, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, đối với các pháp này cũng đều bình đẳng. Nên xưng danh hiệu là Đẳng Chánh Giác. Tu pháp bình đẳng ấy thì ta với người đều như nhau, không thấy có sinh diệt. Tự nghĩ sự tu hành còn nhiều lầm lỗi, phải nên giữ gìn giới cấm, tu pháp bình đẳng. Nếu tâm tán loạn không được tinh chuyên phải chế ngự không để buông lung. Hiểu rõ định loạn đều không thật có, tất cả bình đẳng đồng với

tự nhiên. Khi có ý nghĩ trong tâm không có sự hổ thẹn nên tìm cách khiến sinh sự sợ hãi. Hoặc có lúc thân, miệng, ý nghĩ ác làm việc bất thiện, phải nên suy nghĩ để diệt trừ hết không cho tăng trưởng. Nếu tâm nghĩ đến các pháp hữu lậu: ganh ghét, ngu si, nghi ngờ dùng cách khéo léo làm cho mất hẳn. Hoặc nghĩ đến việc sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu, phải nên suy nghĩ nguồn gốc của sự tai họa. Hoặc tâm tham dục đắm trước địa vị, không có sự cung kính. Có người thỉnh cầu dạy bảo thì che giấu kinh điển, chê bai hủy bỏ giới cấm, không tuân theo pháp luật, dạy họ học thiền không đúng theo pháp định, hoàn toàn không còn tưởng nhớ đến Phật, Pháp, Tăng, sinh tâm kiêu mạn đối với Pháp sư. Nếu có người làm chướng ngại đạo như vậy thì không nên gần gũi tu tập.

Hoặc sinh khởi các tâm kiêu mạn như: mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tà mạn, ty liệt mạn, nên giữ Tuệ ý hoàn toàn không còn sinh khởi, hiểu rõ chúng không thật có, đều không có chỗ sinh, bình đẳng không hai, cũng không số lượng, tự nhiên không có xứ sở. Đó gọi là bình Đẳng Chánh Giác của Bồ-tát. Nếu tâm sinh vọng tưởng tán loạn: tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạn, tà phương tiện, tà ý, tà định thường phải ngăn tâm không cho tổn hại. Hoặc có lúc tâm sinh ý niệm trái ngược, đối với người, ta nên cung kính thì lại khinh miệt, như hiện tại ta khinh miệt họ, hoặc vị lai sẽ xâm phạm, đối với những gì ta không ưa đó là đối tượng ganh ghét thì nay ta phải cung kính, ở hiện tại ta nên cung kính họ và vị lai còn phải cung kính nữa. Lại suy nghĩ từ xưa đến nay những gì đã từng xâm phạm ta, nay ta đang phải chịu sự xâm phạm, nào biết vị lai lại không bị xâm phạm hay sao, giả như trong tâm có ý tưởng như vậy thì làm hủy hoại cành nhánh Thánh đạo, rơi vào điên đảo, phát sinh sự ngăn che, lệ thuộc tà kiến, nhiễm ô ân ái, tự mình quên mất rời hẳn cõi người.

Hoặc có lúc tâm nhớ nghĩ mười điều ác, buông lung làm theo con đường ác ấy: sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói ác, nói chia rẽ, nói lời thêu dệt, sân hận, tật đố, tà kiến. Nếu thân miệng ý đều sinh đủ các pháp này thì phải xa lìa, không còn tạo duyên, nên diệt trừ các pháp này làm cho không còn ngăn ngại. Phải nên suy nghĩ do đâu ác diệt, do đâu thiện sinh, hiểu rõ thiện ác đều không thật có, chẳng phải chân thật, bình đẳng không hai. Bồ-tát tuy được trụ Địa thứ chín thường nên suy nghĩ về cấu uế này. Sở dĩ ta được thành đạo Vô thượng, được thọ ký Bồ-tát đều do vào mười diều ác ngu si đã tạo ra, mà được đầy đủ năm phần Pháp thân, thẳng đến một đường, không còn đường nào nữa. Phân biệt rõ ràng về Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại cần siêng năng tu tập bốn Niệm xứ. Thế nào là bốn? Đó là: thân, thọ, tâm, pháp. Hiểu rõ không quán, đạt được bốn thiền, bốn vô lượng tâm, bốn không định, tám giải thoát, chín thứ đệ thiền, cầu phương

tiện xa lìa chỗ sinh vào chỗ vô sinh. Cho nên gọi là đạo Thánh hiền bình đẳng đều có cùng tận mà không có cùng tận, hiểu rõ tận và vô tận đều là vô sinh. Tất cả trần lao là điều Bồ-tát đã diệt tận, không làm sinh lại nên gọi là vô tận. Dục ái trói buộc là điều Bồ-tát đã diệt tận không còn phát sinh gọi là vô tận. Sân nhuế, tham lam là điều Bồ-tát đã diệt tận, nếu không còn nữa là vô tận. Đạo mê mờ là điều Bồ-tát phải diệt tận, nếu không mê mờ gọi là vô tận. Tâm thấy có pháp môn giải thoát là điều Bồ-tát phải diệt tận, không có người giải thoát gọi là vô tận. Pháp Tứ niệm xứ là điều Bồ-tát phải đoạn, không còn đoạn Tứ niệm xứ gọi là vô tận. Căn, lực, Giác chi, bát chánh đạo là điều Bồ-tát phải diệt tận, nếu không còn nữa gọi là vô tận. Bốn quả Sa-môn là điều Bồ-tát phải diệt tận, không có bốn quả Sa-môn gọi là vô tận. Có đạo Duyên giác, đó là sự tận của Bồ-tát, hiểu không có đạo Duyên giác là vô tận. Có đạo Bồ-tát là sự tận của Bồ-tát, nếu không còn nữa gọi là vô tận. Bình Đẳng Chánh Giác là sự tận của Bồ-tát, không bình Đẳng Chánh Giác gọi là vô tận. Đắc thành Phật đạo là sự tận của Bồ-tát, không thấy có thành Phật đạo gọi là vô tận. Đến cây Bồ-đề, đó là sự tận của Bồ-tát, không dừng ở đó gọi là vô tận. Tu tướng tốt và làm thanh tịnh cõi Phật, đó là sự tận của Bồ-tát. Giáo hóa chúng sinh xiển dương chánh pháp, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là sự tận của Bồ-tát. Mong cầu thực hành công đức, ban bố đạo lớn, đó là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát ở chỗ không có cao thấp, không thấy trong ngoài ở giữa là sự tận của Bồ-tát. Không thấy chỗ tu hành của phàm phu cũng không thấy sự tu hành của Thánh hiền, đó là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát tuy ở trong sinh tử đối với pháp nhiễm ô không bị đắm nhiễm là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát thuyết về diệt quán, diệt vô sinh cũng không đối với diệt mà nhận lấy sự diệt độ đó là sự tận của Bồ-tát. Hiểu rõ chân tế không tùy thuộc là sự tận của Bồ-tát. Không mong cầu xa lìa đối với cõi ma, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu trí tuệ rộng lớn, không dùng trí tuệ hạn hẹp, đó là sự tận của Bồ-tát. Thường biết tu tập hành trì đúng lúc là tận của Bồ-tát. Đối với các duyên khởi không xa lìa, đó là tận của Bồ-tát. Không theo chân đế, chẳng phải không có chân đế, đó là sự tận của Bồ-tát. Đối với pháp môn thiền giải thoát không thấy loạn định, đó là sự tận của Bồ-tát. Tuy ở nhân gian vẫn ở yên không thay đổi, đó là sự tận của Bồ-tát. Đi vào thế tục ở chỗ ồn náo mà không mất oai nghi, đó là sự tận của Bồ-tát. Nếu ở trong Thiền định không diệt thân ý là sự tận của Bồ-tát. Không thấy bố thí chẳng phải không có Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Không thấy có tu hành chẳng phải không tu hành, đó là sự tận của Bồ-tát. Giác ngộ tam minh, sinh con mắt trí, đó là sự tận của Bồ-tát. Thần thông tự tại không bị trần lao, đó là sự tận của Bồ-tát. Dù sinh hay diệt ở nơi ái dục mà vẫn nhàm chán mỏi mệt, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu đạo Tu-đà-hoàn mà không bỏ sự

thực hành Đại thừa, đó là sự tận của Bồ-tát. Thấy Phật pháp diệt không hoảng hốt lo sợ, cũng không thấy kiếp số ngắn dài, đó là sự tận của Bồ-tát. Không thấy câu, chữ, nghĩa cùng thuộc loại, không thuộc loại, đó là sự tận của Bồ-tát. Dâm dục, sân hận, ngu si không hành động theo, đó là sự tận của Bồ-tát. Không khởi pháp nhẫn cho đến tuệ vô sinh, đó là sự tận của Bồ-tát. Ở trong chín loài chúng sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đó là sự tận của Bồ-tát. Dạo khắp chốn nhân gian, quận, huyện, thành ấp, cung điện của trời rồng các cung điện tốt đẹp, ở đó tu các oai nghi phù hợp, có thể thân cận không thể thân cận, đó là sự tận của Bồ-tát.

Như vậy, này Tối Thắng! Đó là pháp môn bao trùm hữu tận và vô tận của Bồ-tát trụ Địa thứ chín, hành động của Bồ-tát cần phải đầy đủ sự tận và vô tận giải thoát. Chúng sinh có tập và khổ, Bồ-tát cũng có tập nên theo đó nói về tánh khổ chân đế. Nếu mắt thấy sắc có khổ, vui, tư duy nhãn thức đều là vắng lặng, do tu pháp bình đẳng. Bồ-tát thường đem chánh pháp giáo hóa chúng sinh đạt đến tịch nhiên vô vi, đó là Bồ-tát vì khổ của chúng sinh mà xiển dương tuệ về khổ: sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ não, oán ghét gặp gỡ, thương yêu phải xa lìa, mong cầu không được cũng đều là khổ. Tóm lại năm ấm thạnh là khổ, biết rõ khổ này cũng không sinh diệt.

Như vậy, Tối Thắng đó là pháp môn tận và vô tận của Bồ-tát. Hoặc Bồ-tát thấy tập của chúng sinh liền vì họ nói về nguồn gốc chấp ái, tâm ái thâm sâu nhiễm chấp khó trừ, trước hết ta phải nguyện diệt trừ, nếu không diệt được quyết không chứng đạo.

Khi ấy, Bồ-tát nhập vào pháp quán "ngắm dung nhan" ở trước chúng sinh hiện ra hình tướng của mình, mọi người nhìn thấy đều khen ngợi, trong một khoảnh khắc biến thành hình tướng xấu xí, người thấy tâm liền thay đổi, sinh tưởng vô thường thân này chẳng phải chân thật, không bền chắc, nhan sắc dung mạo, hình sắc của ta tuyệt đẹp trong đời, vậy thì không bao lâu sẽ bị hủy hoại như người thế gian, nên phải tự lo tu tập, trừ bỏ ân ái không còn đắm nhiễm.

Như vậy, Bồ-tát vì "Tập" của chúng sinh mà có sự lợi ích.

Hoặc Bồ-tát thấy "Diệt" của chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo để thuyết pháp các pháp, đã sinh thì phải diệt, đã thành thì phải hoại. Giả sử sống lâu ức hằng hà sa kiếp cũng phải bị diệt tận không thể tồn tại mãi. Các ông nên biết pháp vô thường chuyển biến như huyễn hóa không chân thật. Bồ-tát hiểu rõ không chân thật nên được thanh tịnh không nhiễm ô. Tập do chứa nhóm không xả bỏ được, bằng pháp diệt tận quán không thật có, không thấy có sự sinh diệt. Nếu tâm sinh kiêu mạn ngu si, chấp thường chấp đoạn, nên bằng không tuệ, vô tướng, vô nguyện mà phân biệt chúng. Hoặc có lúc Bồ-tát nói đến con đường đạt đến cứu cánh, dạy các Thiện nam

nên nhớ nghĩ bảy chỗ quán thọ ở nơi năm ấm, biết rõ sự sinh khởi và hoại diệt, chúng sinh do đây bị nguy hiểm của ấm ngăn che. Suy nghĩ về sự sinh khởi của sắc, sắc tướng có trước từ ngã sinh ra thức để chấp trước, do thức tiếp xúc sinh ra thọ, hợp tác với nhau phát sinh ý tưởng chuyển thành hành nghiệp. Đây do một sắc mà thành năm pháp, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Hoặc Bồ-tát thấy chúng sinh khởi mười tám giới độc hại ngăn che nhiễu loạn tâm kiên cố của người, làm cho bị trở ngại không đến được bờ bên kia, liền bằng phương tiện thiện xảo để cứu giúp, nhờ đầy đủ các phương tiện thiện xảo ấy làm cho họ được thành tựu không bị đọa lạc.

Có Bồ-tát thấy chúng sinh tâm thường an trụ, ý niệm ái đã diệt, không thấy có xa lìa, cũng không có đối tượng để xa lìa, đó gọi là bảy chỗ quán pháp đầy đủ, đối với pháp quán hành cũng không tùy tiện xả bỏ, theo sự nhanh chậm, phân biệt nóng lạnh, tự mình đầy đủ dạy người thực hành cũng được đầy đủ.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát bậc thứ chín thực hành pháp chỉ quán không có sợ hãi, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, trời, rồng, Sa-môn, phạm chí, ma không thể cản trở sự thực hành pháp chỉ quán, đối với pháp chánh giác không bị chướng ngại.

Vì sao? Vì Bồ-tát hiểu rõ tất cả các pháp đều bình đẳng. Đối với pháp của phàm phu và đạo của Thánh hiền tâm như hư không, không thiên vị. Đối với pháp của bậc Hữu học, Vô học, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật đều bình đẳng. Hoặc thấy có pháp hữu lậu và vô lậu, phân biệt được pháp thế gian và xuất thế gian, trừ hết mọi hệ luỵ chấp trước mới thành Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì không quán nên gọi là tự nhiên, phát sinh tự nhiên, tiêu diệt tự nhiên, không cùng với thật, vô tướng với tướng, vô nguyện với nguyện đều bình đẳng, ở trong ba cõi tự nhiên. Lại nên suy nghĩ đối với chỗ sinh và vô sinh, đều bình đẳng, pháp quán vô hành bình đẳng với pháp, quán, y cùng vô y, bằng nhau cùng với không bằng nhau, phát khởi và không có sự phát khởi đều tự nhiên, chẳng phải tự nhiên, đối với ba cõi đều bình đẳng, không thấy Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Bồ-tát phải nên suy nghĩ đối với dâm dục, sân hận, ngu si, đạo và trí tuệ sáng suốt đều tự nhiên, giải thoát sự trói buộc của ái dục thì đắc đạo quả, vào cảnh giới Niết-bàn, biết rõ tự nhiên bình đẳng không hai. Đó là Bồ-tát vì chúng sinh thực hành đại Từ bi, thị hiện vô số nhân duyên, tùy theo căn cơ của chúng sinh nên phân biệt thuyết như vậy, làm cho được an trụ thuận theo Đại thừa, tiêu diệt hết gốc khổ não.

Khi ấy, Bồ-tát ở trong Đại chúng một mình không sợ hãi, siêu tuyệt không ai bằng, dùng các phước đức làm chuỗi anh lạc trang nghiêm nơi

thân. Hoặc Bồ-tát ở trong Chúng Đại sĩ xiển dương đạo Phật tôn quý, thương xót hàng Thanh văn chưa đạt thượng trí, tuy được lậu tận nhưng không ai rời bỏ sự chứng đắc, chỉ giải thoát trói buộc cho mình mà không có tâm rộng lớn. Lại nghĩ hàng Duyên giác không phát tâm lợi ích rộng lớn, thánh trí biện tài thanh tịnh không chướng ngại có thể biết được căn tánh và ý muốn của người khác, nhưng chỉ biết giữ mình an trụ mà không làm tịnh cõi nước. Vì thế, Bồ-tát vượt khỏi hạng ấy, phân biệt rõ ràng đạt được đạo Vô thượng, cứu giúp khắp mười phương không cùng tận, tâm thường thương xót những người chưa đạt được đạo, bằng diệu lực dũng mãnh thâu phục ngoại đạo, thường chuyển pháp luân làm cho không bị đoạn tuyệt, pháp lớn thù thắng vi diệu lưu chuyển mãi ở đời.

Như vậy Tối Thắng, Bồ-tát bậc thứ chín thị hiện phương tiện giáo hóa đến bất cứ nơi đâu, biết rõ Niết-bàn như tướng Niết-bàn, nghĩa là có chân đế chẳng phải có chân đế, không tuệ, không chủ cũng không trú xứ cho nên gọi là vô vi tự nhiên an lạc, không ở chỗ kia, không ở chỗ này, hoàn toàn không xứ sở, không có hình tướng đối đãi, trú nơi không chỗ trú, trụ ấy gọi là trú nơi pháp giới. Gọi là tận không chỗ sinh, là Niết-bàn vô vi tịch diệt. Chỉ còn ba mươi bốn kết sử vi tế, ngoài ra không bị các trần lao làm chướng ngại.

Bồ-tát bậc thứ chín khi đạt được chánh giác, hiện tại diệt bốn, vị lai diệt bốn, quá khứ diệt bốn. Đức Phật ngồi dưới gốc cây Bồ-đề thâu phục các ma, điều phục tâm ý vào định vô hình, quán hết tam thiên đại thiên thế giới. Nay ta ở trong đời ngũ trược này được thành Phật, những điều mong cầu đã thành tựu không còn nghi ngờ, Ta nên nương theo phương tiện thiện xảo vì chúng sinh tuyên dương nghĩa đạo, dứt trừ các lậu trói buộc giống như ta ngày nay.

Khi ấy, các Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác từ chỗ của mình hướng đến khen ngợi: Hôm nay ở phương ấy, nước ấy có vị Phật xuất hiện đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẽ đẹp trang nghiêm thân, ánh sáng phá tan chỗ tối tăm, âm thanh như tiếng chim loan. Lành thay dòng giống giác ngộ không bị đoạn tuyệt.

Khi mười phương Phật nói lời này thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, các trời, rồng, thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, người và phi nhân, ma và Thiên ma đều kinh ngạc lo sợ chỗ ở không được an ổn, cùng nhau tụ tập đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân xin quy y, thân cận Đức Như Lai thành Tối chánh giác, họ được thanh tịnh không còn oán hận, đều được tôn trọng đến thành cam lồ, đầy đủ pháp lành và đạo pháp vô lậu, tâm được dũng mãnh, tự tại giải thoát. Bồ-tát quán sát chúng sinh tùy theo tâm niệm thị hiện ban bố đều như ý

niệm, dứt hết trần lao, hoàn toàn vô vi tịch diệt, khiến chúng sinh từ bỏ chấp ngã, xả bỏ bỉ thử, không có tiếng khác nhau, không bị vướng nơi pháp, không nương phi pháp, chẳng phải không nương, chẳng phải không không nương. Biết rõ các pháp bình đẳng biến đổi như hư không, như tiếng vang, như huyễn như hóa, không thật có, vượt qua được bờ sinh tử không còn trở lại luân hồi. Đó là công đức của Bồ-tát bậc thứ chín làm hưng thịnh đạo nghiệp không cùng tận. Đã tu tập chân chánh không còn nghi ngờ, đối với các pháp vô lậu không bị nhiễm ô, ở trong nhiễm ô không thấy có chấp trước, hoàn toàn vượt qua Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, trở về tuệ vô sinh, diễn giảng khắp nơi khiến đều được nghe biết. Như vậy, Tối Thắng! Sự nghiệp tu hành của Bồ-tát bậc thứ chín oai thần vĩ đại vượt hẳn thế gian, hoặc ở trong chúng giữ gìn oai nghi không mất phép tắc, hành động cử chỉ nhìn, ngó đúng với chánh pháp, mặc y phục không sang trọng se sua. Nếu muốn vào thành ấp, quận huyện nên đắp pháp y, bưng bát, tâm thường thư thái, bước đi ngay thẳng, đi đứng nằm ngồi tâm thường quán sát, lời nói nhu hòa không hung ác thô bạo, thuyết giảng rộng rãi như hư không, không còn vướng mắc, hoàn tất việc khó làm, không tạo nhân duyên quả báo nữa, việc làm của Bồ-tát chỉ chú trọng nơi Phật đạo.

Như vậy, Tối Thắng, Bồ-tát trụ bậc thứ chín thì gọi là trụ bậc nhất chẳng phải là trụ bậc thứ chín, cũng chẳng phải trụ từ Sơ địa cho đến Địa thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám Bồ-tát tinh tấn tu tập pháp của mười Địa: Thành địa, Đế địa, Vô khủng cụ địa cũng gọi là địa của Như Lai, Đạo địa, Định địa, Vô sở úy địa, Quán địa, Tuệ địa, Tự nhiên tánh địa. Bồ-tát đã thành tựu pháp của mười Địa này thì không gọi là Bồ-tát. Mà được xưng là bậc Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, không ai có thể sánh bằng, đầy đủ mười tám pháp thù thắng, thuyết pháp đúng thời, các hạnh đầy đủ, thị hiện sinh lên cõi trời Đâu-suất thanh tịnh không còn cấu uế, hoặc thị hiện giáng thần tiếp độ chúng sinh. Đó gọi là Bồ-tát ở Địa thứ chín đầy đủ hạnh thanh tịnh.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 4

Phẩm 10: Thành Đạo

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát bậc thứ mười đối với Địa thứ mười được hạnh thanh tịnh như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Đó là Bồ-tát tu đạo thần thông vi diệu độ khắp chúng sinh, dùng văn tự diễn bày thông suốt về tính không của các pháp, siêng tu giữ giới. Công đức của vị ấy nhiều vô lượng không thể nghĩ bàn, không có giới hạn, tất cả loài người không thể bì kịp. Trời, rồng, quỷ thần và tôn thần khen ngợi công đức của vị ấy cũng không nói được, bậc Hiền thánh cũng không thể nói hết nếu có nói ra chỉ là văn tự, Bồ-tát thị hiện thần túc đến khắp các cõi nước ở mười phương để hầu cận, đảnh lễ chư Phật Thế Tôn, lại nhập vào Tam-muội Định ý giải thoát, đến khắp hằng hà sa cõi nước chư Phật, được gặp các bậc Chánh giác, nghe pháp cao thượng vượt qua các nghiệp tà, vững chí sáng suốt, không bị lay động, tâm như hư không, không có tưởng niệm, phân biệt hiểu rõ sự sinh diệt của pháp giới; giáo pháp vị ấy nói ra đều hợp ấn thánh, tự tại trong Tam-muội không có sai phạm. Giáo pháp mười phương chư Phật nói ra cùng với pháp luật của bậc thánh không trái ngược nhau, lời nói ra vi diệu thù thắng; quán sát các thế giới đều bình đẳng như hư không, ý nhớ nghĩ đầy đủ pháp môn giải thoát. Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ biện luận thông suốt, cứng hợp căn cơ, tâm hưởng ứng với đạo tuệ. Thế nào là tâm? Thế nào là đạo tuệ? Thông suốt sách vở thế gian, thị hiện đi vào nghiệp tà, đó là tâm. Chuyên tinh nhất tâm nơi pháp xuất thế đó là đạo tuệ. Xả bỏ sự keo kiệt, làm việc bố thí không nghĩ đến sự báo đáp, giữ tâm hòa thuận, suy xét rõ ràng đó là tâm. Vào định vắng lặng, không khởi các tưởng, sống đạm bạc, không xa lìa giới hạn của bậc Thánh, đó là đạo tuệ. Nếu ở tại sinh tử mà siêng tu các pháp thì dù ở trong đó cũng không nhàm chán, đó là tâm Bồ-tát. Nếu Bồ-tát ở nơi không yên ổn trong tám nạn, tâm không khởi điên đảo thấy có hai, có thể vượt qua hoàn toàn các bệnh, đó là

đạo tuệ. Đối với pháp thế gian, khen ngợi Niết-bàn là đạo vô vi, công đức đã tạo không hề hao tổn, đó gọi là tâm. Đối với pháp không Bồ-tát đều tự tại, thấu đạt sự thanh tịnh không thật có, đó là đạo tuệ. Quán sát người ở trước mặt, tùy theo căn cơ của họ mà phân biệt, nói pháp thích hợp, đó là tâm. Bồ-tát nhập định, bằng tuệ quán từ một pháp cho đến trăm, ngàn tướng của các pháp đó là đạo tuệ. Quyết định ban cho những vật sở hữu như: đất nước, của cải, vợ con mà không có sự luyến tiếc, đó là tâm. ở nơi bình đẳng, không có đạo ba thừa, đến đạo tràng thanh tịnh, quy y Phật đạo, đó là đạo tuệ. Đó là Bồ-tát bậc thứ mười, đạo tâm đã đi vào khắp nơi, giữ gìn thân, miệng, không buông lung, khen ngợi đủ tám điều tâm niệm của bậc Đại nhân, nghĩ đến hạnh ít muốn biết đủ, tu tập giữ giới không có nhiễm ô, có thể làm sạch phiền não cho chúng sinh. Nếu thấy chúng sinh nào tự khen mình, chê người, tự đại, cống cao, kiêu mạn, ỷ mình giàu có, thường nhớ nghĩ các pháp bất thiện, dâm dật, sân hận, ngu si, hạng người như vậy, Bồ-tát có thể nói đức nhẫn nhục, khiến họ thuận theo, đạt được Vô sinh nhẫn, ở trong đạo lập chí siêng năng thì các nguy hiểm không đưa đến được, ý dũng mãnh tinh tấn, tâm không thoái lui, biết rõ tất các công đức đã tạo tác, không thấy có sự tập họp mãi, cũng không thấy có sự phân tán hẳn, phước nghiệp đã tạo không có chỗ trụ, không phải không có chỗ trụ, đều cùng tương ưng mà không có sự tương ưng, không thấy có tương ưng, không thấy không tương ưng, không tương ưng chẳng tương ưng, đó là quán sát kỷ, tâm thương ưa thích pháp môn tiền định giải thoát, suy nghĩ về bốn cách ăn, trừ bỏ sự tham đắm, quán sát tận diệt không khởi định ý, đã nghe thì ghi nhớ, có thể đọc tụng, tuệ không tán loạn, hiểu rõ nguồn gốc không có xứ sở, muốn tìm nguồn gốc cũng không thể được. Bồ-tát vì các chúng sinh nên thuyết giảng ba mươi bảy phẩm trợ đạo, hiểu rõ pháp không vô tướng, vô nguyện, thường phụng trì tôn trọng Phật đạo, tùy theo đối tượng khiến họ đắc đạo quả. Chư Phật Thế Tôn đã từng tuyên thuyết cũng không ngoài lẽ ấy, nhân đó phát xuất chân đế, cho đến diệt độ cũng như vậy, không có tâm tạp loạn vọng tưởng khác. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát bậc thứ mười dùng phương tiện quyền xảo không bị ngăn ngại, vì không ngăn đạo nên tu tập đến Chánh giác, vì các chúng sinh mà chuyển pháp luân, khiến họ được địa kiên cố không thoái chuyển. Bồ-tát bậc thứ mười lập vững thệ nguyện, cứu độ chúng sinh không sợ nguy khó. Ví như thợ giỏi làm dấu ấn cho người, biết họ tên người ấy, liền ghi nhớ để làm con dấu, tùy loại ghi nhớ không có nhầm lẫn. Bậc Đại sĩ Bồ-tát cũng vậy, dùng ấn Hiền thánh, ấn vào sinh tử, tùy theo đối tượng mà hiện ra không hề sai lầm, cần phải suy nghĩ thế này: "ấn không phải là cục bùn, bùn không phải là ấn nhưng nó có khả năng hiện ra tên họ, danh hiệu." Thánh tuệ của Bồ-tát cũng như vậy, đem bảo ấn trí tuệ, ấn vào chúng sinh, tùy theo khả năng mà hiện ra

tên gọi, liền thể sinh giáo lý ba thừa. Giống như gieo lúa vào ruộng tốt thì cây lúa dần dần trưởng thành. Lúa hư, mầm sinh thì không còn trở lại như cũ nữa. Suy nghĩ kỹ thì mầm không phải là hạt giống, cũng không lìa hạt giống. Bồ-tát Đại sĩ cũng như vậy, đầy đủ nhân duyên mới giảng pháp luật, quán các chúng sinh đã có phiền não, ba tai họa, sáu trần, mười hai nhân duyên, tà, nghi, thân kiến, vọng tưởng điên đảo, liền vì họ mà thuyết giảng về pháp khổ, không, vô thường, vô ngã, sau đó mới thuyết theo đúng pháp tánh, phân biệt Khổ, Tập, Diệt, Đạo, bỏ gánh nặng xuống, hoàn toàn được tịch diệt, lại nên xét kỹ về nguồn gốc nhân duyên sinh ra khổ não ấy, đều do vô minh, không có trí tuệ đưa đến sinh, già, bệnh, chết, khổ não. Ta phải tìm cách tiêu trừ các bệnh ấy, dần dần làm cho họ đi vào pháp luật của Hiền thánh. Do vô minh diệt nên sinh, già, bệnh, chết hoàn toàn không còn. Bồ-tát diễn nói pháp không quán tịch nhiên làm cho người nào biết quay về thì có chỗ nương tựa, trí tuệ sáng suốt, thông đạt đến giải thoát, chúng sinh đều tôn sùng, tu tập. Trí vi diệu hiểu rõ dâm đục, sân giận, ngu si đều không sai khác, suy tìm đến nguồn gốc cũng vậy, nên trừ được cái niệm vọng tưởng, hoàn toàn không còn hối hận sinh tâm thêm bớt, xa lìa tất cả ấm, cái và kết sử trói buộc, tâm không bị chướng ngại, thường được tự tại trong pháp môn giải thoát, ca ngợi công đức Tam bảo, thường suy nghĩ xa lìa nguy hiểm của tham dục, có thể ban bố công đức đã huân tập cho chúng sinh. Bồ-tát tinh tấn đối với pháp môn ấy không còn nghi ngờ, chỉ dạy không tuệ, khai mở dẫn dắt chúng sinh, các pháp đã học hoàn toàn không chấp trước, lần lượt thành tựu không thoái chuyển, tuyên dương kinh điển, làm thanh tịnh cõi Phật dẫn dắt chúng sinh đi vào cảnh giới Phật, làm cho họ được giải thoát, không còn sinh diệt. Đó là kinh điển vô thượng của Thế Tôn. Bồ-tát nên quán thế này để nhập vào Địa thứ mười không thể nghĩ bàn, tu tập pháp môn bình đẳng không hai, thông hiểu ba đời, không đoạn mất Tam bảo, từ bỏ ba cấu uế, thành tựu ba môn giải thoát. Bồ-tát đối với họ biểu hiện sự việc không thể nghĩ bàn, từ lúc mới phát tâm cho đến Địa thứ mười, thường khen ngợi sự tu hành, giữ giới của Bồ-tát, hương thơm giới đức xông tỏa khắp nơi, được thành tựu các tuệ thông suốt, có thể diễn thuyết vô lượng pháp môn, đối với văn tự không còn chấp trước, cũng không phân biệt nơi chốn, hiểu rõ cảnh giới. Nếu bậc Hữu học thức lệ thuộc nơi sắc, tâm thuận theo, mang hy vọng bị trói buộc không bỏ, đi trong sinh tử, xoay vòng qua lại, ý thường mê loạn không thể tự cứu, bị lưới nghi ấy thì rơi vào sinh tử, luân hồi trong năm đường không có lúc dừng nghỉ. Bồ-tát giữ tâm chân chánh, chế ngự các loạn tưởng, không chạy theo năm ấm mà đoạn trừ ấm, cái; cũng không cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức có sinh, có diệt, tư duy về pháp quán hơi thở ra, vào; phân biệt sắc do tứ đại tạo ra; đất, nước, gió, lửa đều có tự tánh riêng của nó. Nếu làm cho thức kia không ở nơi năm ấm thì

có thể thành tựu, không hoại pháp giới, thức không chạy theo mười hai trần lao: mắt nhìn sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý đối với pháp. Đó là thức của tuệ căn vô lậu, không phải là thức của sinh tử nhiễm ô. Nếu không chạy theo các pháp bên ngoài thì không còn mong cầu. Giả sử có nơi nương tựa, liền sinh thức tưởng, có sự mong cầu cũng gọi là thức. Bồ-tát phải học không lệ thuộc nhập nào cả nên tâm không sinh niệm, không có sự ưa thích, công lao bố thí không cầu đáp trả. Đây là loại thức hữu vi hữu lậu, tu hành vô vi mới là vô thức. Bồ-tát thắp sáng đèn trí tuệ, dựng đuốc vô vi, chiếu ánh sáng lớn, hiển bày giáo pháp thù thắng không gì bằng, chỉ cầu sự chết thực bên trong, không tìm sự trau chuốt bên ngoài. ở nơi đạo, Pháp thân Bồ-tát không ai sánh bằng, có thể ở khắp các cõi nước chư Phật hiện ra trong ấy, tự tại không sợ hãi; lại đối với các pháp, hoàn toàn không nắm giữ, cũng không chọn lựa, không thấy có cao thấp, tâm được tự tại, không khiếp sợ, tùy theo ngôn ngữ của họ để giáo hóa, hoặc vì chúng sinh mà nói pháp môn sâu xa, tạo ra điều kiện để họ từ bỏ tất cả, hiểu rõ được tâm niệm của chúng sinh, ý muốn hướng đến thiện, ác, đều đem họ đến khắp cõi nước chư Phật. Chư Phật Thế Tôn đã tu pháp bình đẳng, không thấy chúng sinh và cõi Phật thanh tịnh. Nếu thấy có sự tu hành là hủy bỏ pháp giới do đó tâm Bồ-tát không có chỗ trụ. Nếu thấy có chúng sinh là trụ nơi phân biệt nên đối với pháp tánh sinh ra sự ràng buộc do nhận thức; không khởi không diệt, thức không chỗ trụ, đó là đạo tuệ vô vi thanh tịnh. Nếu không có pháp bình đẳng đạo tuệ thì chư Phật Thế Tôn không từ mẫn xuất hiện ở đời. Thệ nguyện của Bồ-tát hành theo nghiệp vốn là không, cũng không dừng nơi thệ nguyện đó mà đạt đến lẽ tự nhiên, không có siêng năng để được thành tựu, không thấy nhàm chán có sự lười biếng; đối với pháp quán bình đẳng, không sinh, không diệt, dũng mãnh tinh tấn nên được thọ ký Bồ-tát, có thể phân biệt hoàn toàn kinh điển, chọn lấy trí tuệ, vứt bỏ phiền não, quán sát sinh tử và diệt độ không khác nhau, thường nhớ nghĩ nghĩa thâm sâu của kinh điển, dò xét xa gần đều vắng lặng không có dấu vết, dù độ chúng sinh cũng không nhớ tưởng, thân gần tri thức, tâm không đắm trước, không chấp ngã và tuổi thọ, suy nghĩ phân biệt về Không, Vô tướng, Vô nguyện đều không sinh không diệt; hoặc ở trong cõi Dục suy nghĩ về ái dục ô uế, bất tịnh, hoặc thọ thân ở cõi Sắc, vô sắc biết rõ sự bất tịnh, vì muốn khai ngộ giáo hóa chúng sinh mê hoặc nên nói nghĩa chân đế này, phân biệt "không" "vô" đều không có nơi chốn, không thấy tạo tác có hình chất, không tạo không tác, không thấy nương tựa, trụ nơi không chỗ trụ, cũng không căn bản, không thấy đọa vào ba đường ác, không thấy sinh lên cõi trời đầy đủ thức ăn tự nhiên chỉ bày rõ đường vào đạo mà không có sự mong cầu, không có đối tượng tạo tác, đối với các pháp quán đạt đến lẽ tự nhiên, tướng các pháp cũng không cùng tận, giống như hư không, không

có ranh giới. Bồ-tát bậc thứ mười dạy người bố thí, không có tư tưởng ngăn ngại, bằng cách bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, tuyên dương trí tuệ, phương tiện quyền xảo, Từ, Bi, Hỷ, Xả, cứu giúp kẻ nghèo khốn, phát triển đạo lớn. Bồ-tát bậc thứ mười tuy chưa ngồi tòa Như Lai nhưng có thể thông suốt nguồn biển tuệ, làm thanh tịnh trang nghiêm cõi nước, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp chúng sinh, đem chánh pháp giáo hóa họ trở về với đạo, lập vững tuệ nghiệp, thành tựu Đại thừa, được mười phương chư Phật luôn ủng hộ và dùng oai thần trợ giúp thêm công đức cho vị ấy, cho đến lúc thành Phật được nhất thiết chứng đạo Vô thượng không để cho chúng ma quấy nhiễu. Bồ-tát bậc thứ mười biết được công đức đã đầy đủ, muốn thành Phật ngồi dưới gốc cây Bồ-đề, trước tiên nên tu tập bốn Niệm xứ, phân biệt thân, ý đều có tánh riêng của nó, liền tự quán sát sự sinh, diệt, hưng, suy của thân, tâm tụ vui mừng hoàn toàn xa lìa khổ não. Bằng định tinh tấn, Bồ-tát quán thân này do nhân duyên hợp thành, suy nghĩ kết quả thân này do nhân duyên hòa hợp thì tại thành, nhân duyên tan hoại thì mất đi, nên biết thân này không có chủ tể, cũng không đáng tham. Vì sao lại chấp trước sắc thân này? Chớ nên chạy theo sự mê hoặc của năm ấm, bốn đại, cái nhập. Thân này là không vì không thấy bốn đại là pháp của ngã, chỉ do các hành tích tập nhiều kiếp nay mới có được. Vì sao chấp trước thân mong manh không kiên cố này? Nay ta được sắc thân Như Lai và Pháp thân Phật, sắc thân là do tích tụ công đức giống như kim cang không thể bị hoại. Thân hữu lậu của thế tục đầy khắp hằng hà sa thế giới trong mười phương không bằng công đức như đầu sợi lông của sắc thân Như Lai. Bồ-tát tự nghĩ: "do vô lượng công đức mới thành tựu sắc thân này. Nay nhờ vào hình tướng này nên nhận được Pháp thân của Như Lai, lội trong sinh tử, qua lại năm đường, chịu vô lượng khổ không thể kể hết. Nay thọ sắc thân của Như Lai không còn nghĩ đến tai họa, khổ não ngày xưa đã chịu. Từ nay mãi mãi xa lìa các phiền não, không còn tham đắm vào năm dục;" quán thân mình, rồi quán thân người khác đều không nơi chốn, tu tập hạnh thanh tịnh, không còn lỗi lầm, đó là Bồ-tát tu Pháp thân niệm xứ.

Bồ-tát suy nghĩ pháp thọ niệm xứ như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, trong khoảng thời gian đó, Bồ-tát chịu nhiều thống khổ không thể kể hết, chuyên tâm lập chí không thể mong cầu Phật đạo, không nhớ nghĩ đến những thống khổ đã trải qua. Nếu thấy người đang đau khổ, đi vào nẻo ác, Bồ-tát liền cứu vớt họ, khiến không còn khổ, thường nghĩ đến chúng sinh không tự tỉnh ngộ, quyết không để họ rơi vào sự trói buộc của dục. Từ xưa đến nay, xúc và thọ của ta không thật, không có, đều không có chỗ sinh khởi. Giả sử có cảm thọ không khổ, không lạc thì đó là vô ký không thể gọi tên. Người tu tập tham đắm lạc thọ thì tự mình xa lìa

chỗ ngồi của Như Lai, không thích ứng với giới luật của Như Lai, không thích ứng với giới luật của chư Phật. Từ nay mãi mãi dứt hẳn không còn sống theo cảm thọ, khiến chúng sinh quán thọ không có chủ tể. Hoặc chúng sinh kia đối với sắc thọ cảm thọ hoặc tốt, hoặc xấu; đối với sắc đáng ưa, sắc không đáng ưa, sắc do bốn đại: địa, thủy, hỏa, phong tạo ra thì khiến họ biết rõ điều vắng lặng, không thật có; hoặc có chúng sinh trước khổ, sau vui; hoặc có chúng sinh trước vui, sau khổ nên thuyết kinh thâm sâu để họ làm chủ cảm thọ như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cùng với sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp từ nhân duyên sinh cũng từ nhân duyên diệt nên suy nghĩ khổ, vui đều không khổ, vui; lại nên phân biệt cảm thọ trong ngoài: hoặc có lạc thọ sinh ở hiện tại, hoặc quá khứ, hoặc vị lai; hoặc có lạc thọ từ ái trói buộc sinh ra nên thức càng thêm đắm trước, không thể xa lìa; hoặc có lạc thọ từ si ái sinh ra nên tư duy chánh quán, mới được tiêu diệt, hoặc có lạc thọ do tà nghi sinh ra dần dần tăng trưởng nên dùng bốn vô thường trừ bỏ khiến không còn sinh; hoặc có lạc thọ từ bốn thọ sinh ra thì dùng định vô tướng để diệt trừ các thọ; hoặc có lạc thọ từ năm ấm sinh ra nên tư duy về pháp bảy Giác chi, khiến không còn sinh; hoặc có lạc thọ từ sáu pháp nơi thân sinh ra thì phân biệt rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc có lạc thọ từ bảy thức sinh ra thì phải lập chí tinh tấn, không tạo các duyên; hoặc có lạc thọ từ tám pháp thế gian sinh ra thì nên hạ mình, không nên cao ngạo; hoặc có lạc thọ từ chín phiền não sinh ra thì phải cố gắng hoàn toàn, xa lìa chín xứ; hoặc có lạc thọ từ mười tai họa sinh ra thì phải bỏ sự mong cầu, không nghĩ đến của cải không chân chánh; hoặc có lạc thọ từ bảy vực sâu và bốn kết sử sinh ra thì phải suy nghĩ ánh sáng lớn của trí tuệ; hoặc có lạc thọ từ chỗ ở của chín loại chúng sinh và ba pháp quán sinh ra thì phải giữ ý vào định không tịch; hoặc có lạc thọ không phải nhân quá khứ, hiện tại, ái vị lai, hoặc không phải nhân vị lai, hiện tại, ái quá khứ, hoặc không phải nhân quá khứ, vị lai, ái hiện tại hoặc không phải nhân quá khứ, ái vị lai, hiện tại, hoặc không phải nhân vị lai, ái quá khứ, hiện tại, hoặc không phải nhân hiện tại, ái vị lai, quá khứ. Đối với các pháp ấy, Bồ-tát suy nghĩ về bảy xứ và ba pháp quán, diệt trừ mười ba thứ độc hại rực cháy. Khi ấy Bồ-tát suy nghĩ tiếp về sự sinh khởi của lạc thọ, hoặc có lạc thọ do tám tà kiến và sáu thức ở thân cùng nhau gặp gỡ sinh ra lạc thọ, nên càng phát triển ấm, trần, các nhập. Đó là Bồ-tát dùng quán giải thoát, phân biệt thọ này hoàn toàn không còn; hoặc có lạc thọ và mười pháp bất thiện, ô uế-làm nhân duyên cho nhau, bằng tuệ nghiệp đoạn trừ năm loại lưới nghi. Nếu hiện tại sinh thì diệt trong hiện tại cũng không cho sinh trong vị lai, nếu đã sinh quá khứ thì cũng diệt trong hiện tại, đó là Bồ-tát dùng quán giải thoát diệt trừ mười lăm lưới nghi. Bồ-tát phải suy nghĩ pháp niệm xứ như thế nào? Bồ-tát này giữ ý, chế ngự tâm tán loạn làm cho chuyên nhất, có tạo tác quyết chắc có

đối tượng, tự quán tâm mình, rồi quán tâm người khác, tâm ổn định không thay đổi thì đến chỗ nào, đi, lại, ra, vào, cử động đều nhẹ nhàng, luôn luôn tinh cần hộ trì tâm mình: có duyên nó sinh, không duyên nó diệt, không duyên nó sinh, có duyên nó diệt, ở nơi mình duyên khởi thì do nơi mình duyên diệt, ở nơi người khác duyên khởi thì ở nơi người khác duyên diệt, hoặc duyên khởi, diệt cũng không ở trong, không ở ngoài, không ở giữa; đối với bên trong có duyên khởi, diệt hay không duyên khởi, diệt, hoặc do tham dục, sân hận, ngu si, bảy kết sử, bảy mạn, bảy kiết trụ, bảy giải, bảy quán, bảy nhẫn tuệ nghiệp, hoặc nhân đây mà có duyên khởi, diệt hay không duyên khởi, diệt đều do nơi tâm, nhân nơi tâm sinh ra bốn mươi lăm pháp tối tăm này ý thức đã tạo tác mà không tự biết, ý không biết ý thì cái gì là nguồn gốc, đã không nguồn gốc thì làm gì có ý? Bồ-tát phân biệt tâm, ý, thức, pháp, thông đạt qua lại không có nơi chốn. Đó là Bồ-tát dùng quán giải thoát biết nguồn gốc của tâm duyên không thể nắm bắt được, cũng không thấy tâm hợp với thiện, ác, không hợp chẳng hợp thích ứng với quán giải thoát. Bồ-tát lại suy nghĩ mười hai nhân duyên sâu xa không cùng tận: đối với quả đã trồng thì báo ứng không mất, đối với pháp giới tâm không đắm nhiễm; quán pháp giới từ nhân duyên sinh thì biết rõ các pháp không thật có, tự nhiên vắng lặng, nương nhau tồn tại, chỗ tạo tác của tâm không có hình chất cũng không thấy được, tìm tướng mạo cũng không thấy màu sắc hình tướng. Bồ-tát thông đạt thánh tuệ liền nhập vào pháp vô sinh, không còn sinh khởi, không trụ ở quả vị Thanh văn, Duyên giác, thường tự giữ ý thuận theo Phật pháp, bên trong vui mừng tự suy nghĩ: "Nay ta đã hàng phục được tâm, bỏ tham chấp sinh tử, nhập vào biển trí tuệ, do đó ta được đạo Vô thượng chân chánh thành Tối chánh giác". Đó là Bồ-tát đối với pháp Niệm xứ được tự tại.

Bồ-tát đối với pháp Niệm xứ, quán sát phân biệt như thế nào? Đó là Bồ-tát tu tập chánh pháp ban đầu không quên mất cho đến lúc thành Phật đạo cũng không xã bỏ, bên trong tự quán pháp mình, bên ngoài quán pháp người. Bồ-tát biết tướng các pháp không một, không hai, cũng không ba, bốn, đều quy về nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện, các pháp đều bình đẳng, xa lìa tà kiến, phân biệt nguồn gốc của mười hai duyên khởi, thường nhớ nghĩ sự thành, bại, thạnh, suy của pháp giới, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, pháp thiện, pháp ác, hữu ký, vô ký. Lúc ấy, Bồ-tát suy nghĩ quán sát tự sinh thức tưởng, không lệ thuộc pháp giới, không thấy phi pháp và ngã, cũng không khởi niệm phân biệt người, tuổi thọ. Hoặc có Bồ-tát tự khởi pháp tưởng chấp trước ngã của mình, nuôi dưỡng mạng sống kia, suy nghĩ về đoạn diệt, vô thường là có thường, vạn vật trong thiên hạ đều không tồn; đối với vô thường, chấp không có hợp tan, hoặc đối với các pháp sinh tưởng

điên đảo: không tự nó thường không, có tự nó thường có, không thì không sinh có, có thì chẳng sinh không, không tự nhiên sinh, không tự nhiên diệt, không chẳng tự thấy ngã tự nhiên có, có chẳng tự thấy ngã tự nhiên không. Bồ-tát bậc thứ mười dùng trí tuệ thông suốt phân biệt có không, diệt trừ chấp thường về ngã, nhân, tuổi thọ đều bình đẳng không thật có, quán sát bậc nhất nghĩa không vi diệu, bậc nhất tánh không cũng không sinh có, có tự thường có, không biết sự không của không, không tự nó thường không, không biết sự có của có. Bồ-tát dùng tuệ phân biệt: có tự tánh là không, không tự tánh cũng không, không chẳng tạo có, có chẳng tạo ra không; chấp có, chấp không là pháp sinh tử không phải là pháp Niết-bàn bậc nhất, không tự nó chẳng phải là không, không mà không biết không, không tự tánh là không; có tự nó không phải là có, có mà không biết có, có tự tánh là không, có tức là không, không tức là có, cho nên, đối với tánh các pháp, Bồ-tát phân biệt từng loại, suy nghĩ phân biệt tất cả các pháp là thường, vô thường, sinh diệt thường đoạn, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, pháp thiện, pháp ác, hữu ký, vô ký, có tên gọi, không có tên gọi cũng đều vắng lặng, cũng không thể ghi nhận được cái tịch diệt đó, tự quán pháp mình và quán pháp người, đối với các tưởng chấp trước cũng không suy nghĩ về tưởng, hiểu rõ pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đối với pháp giới tìm cầu Phật pháp và cấm giới đều không nơi chốn, cũng không đường đi, không thấy đồ người đạt đến giải thoát, cũng không thấy chìm đắm trong sinh tử, ở trong pháp đó khai mở dẫn dắt tất cả chúng sinh, có thể phát tâm đại Bi không bị ngăn che, đối trị các bệnh phiền não, hiểu rõ các kết sử trói buộc là không thật có, phân biệt năm đường, bình đẳng dạy dỗ, tuy ở trong cõi Dục mà không có khiếp sợ, hiểu rõ ba độc nên không bị ngăn ngại, đạt đến chỗ này gọi là bậc Đại sĩ. Bồ-tát an trụ vào đạo phương tiện quyền xảo không thể nghĩ bàn, Khổ, Tập, Diệt, Đạo đều trở về tự nhiên, ở trong tự nhiên không thấy sinh diệt, tâm ý như hư không, không thật có, không nghĩ đến chỗ ở, tìm cầu pháp giới, hư không giới và chỗ ở của chúng sinh cũng không chỗ trụ, tất cả các pháp đều bình đẳng như hư không. Đó là Bồ-tát tùy lúc dẫn dắt thuận theo đạo pháp, tuy độ chúng sinh cũng không thấy độ Bồ-tát nào quán pháp tư thân và quán pháp người khác thì có thể tự ngăn chận tâm đạt được trí tuệ, biết rõ các pháp đều trở về giải thoát, có thể giáo hóa tất cả chúng sinh, hiển bày đạo chân chánh vô thượng, được pháp vô vi tự nhiên, không thấy chỗ sinh, không bỏ pháp vô sinh, vô khởi diệt. Đó là Bồ-tát đối với pháp Niệm xứ được tự tại.

Đức Phật lại bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát thứ mười phải nên suy nghĩ pháp tứ chánh cần, thường nhớ nghĩ phân biệt hiện tại trước mặt pháp ác chưa sinh thì ngăn chận không

cho sinh, pháp ác đã sinh thì làm đoạn diệt, pháp thiện chưa sinh thì mong cầu sinh khởi, pháp thiện đã sinh thì làm tăng trưởng, thường phải siêng năng, tinh tấn tu tập, tự giữ tâm mình không cho tán loạn, từ xưa đến nay, nhờ công đức tạo được nên không mất oai nghi phép tắc, hành động bình đẳng nên có thể chế ngự được tâm, suy xét những lỗi lớn trong tai họa là do ba căn bất thiện làm đọa vào nẻo ác, luân hồi trong năm đường không có dừng nghỉ. Vì thế Bồ-tát phải siêng năng, tinh tấn tu hành mới có thể tiêu diệt nguồn gốc ác bất thiện, không còn sinh loạn tưởng nữa, thường tự quán sát kết quả của pháp bất thiện. Việc làm xấu ác này không phải đạo chân chánh. Nay ta xa lìa các việc phi pháp, tu tập bậc nhất nghĩa, diệt hết phiền não, trừ sạch sân giận, phân biệt nguồn gốc mười hai nhân duyên, pháp lành chưa có thì tạo lập công đức làm sinh mầm móng, không cho hư hoại, làm thanh tịnh tâm mình không còn lỗi lầm, không bị lệ thuộc vào các dục trói buộc trong ba cõi, xa lìa sự đắm trước, hoàn toàn không còn vướng mắc, có thể dẫn đến Nhất thiết trí, đối với các tuệ sâu xa không bị tổn giảm cho nên công đức đã đạt được đều do siêng năng mà thành đạo quả. Đó là Bồ-tát đối với pháp Tứ chánh cần được tự tại.

Bồ-tát này lại nên suy nghĩ, phân biệt thần túc. Bồ-tát tuy được định ý thần túc, lúc sắp thành đạo ở Địa thứ mười cần phải tu tập định như lúc mới học, phải chuyên tâm nhập định, suy nghĩ về bốn vô lượng tâm, tăng thêm tâm thương xót tất cả. Bồ-tát cân bằng thân và tâm, chuyên chú nhập vào thiền thứ nhất lại nhập vào thiền thứ hai, lại chuyên tâm ra khỏi Sơ thiền, nhập vào thiền thứ ba; ở trong thiền ấy nhất tâm suy nghĩ, ra khỏi thiền thứ ba lại nhập Sơ thiền; ở trong thiền ấy biến hiện thần túc, ra khỏi Sơ thiền rồi nhập vào thiền thứ tư. Khi ấy Bồ-tát ở trong thiền thứ tư biến hiện thần túc; dùng thân nâng tâm, dùng tâm hỗ trợ thân, ban đầu như hạt cải, chuyển dần lớn như hạt đậu rồi lớn dần như trái nho, siêng năng tăng thêm cho đến hai mươi mốt ngày, thân, tâm nhẹ nhàng không còn ngăn ngại. Cho nên Bồ-tát lại nhập vào định ý và thí nghiệm thần túc, có thể nương thần túc biến hóa ra một ức người, đứng vững không thoái lui, thành tựu định thần túc. Bồ-tát lại thị hiện thần thông khắp nơi không cùng tận, từ cõi Diêm-phù-đề đến cõi trời thứ nhất, thứ hai, thứ ba cho đến cõi trời thứ sáu. Chư Thiên thấy rồi đều nghĩ thế này: "Hôm nay Bồ-tát thị hiện thần thông phát ra ánh sáng chiếu khắp nơi chư Thiên chúng ta cùng nhau ủng hộ Bồ-tát thành tựu Phật đạo". Chư Thiên dùng các loại hương hoa, y phục cõi trời, cam lồ tự nhiên để cúng dường. Trong trường hợp này, Bồ-tát dẫn dắt chư Thiên, loài người đạt được thần túc, đều được lợi ích. Trong quá khứ hằng hà sa Bồ-tát tu tập mười Địa được hạnh thanh tịnh đều ở nơi đây biểu hiện thần túc, nhất tâm quán sát, tìm cầu phương cách, có thể hiện

các việc biến hóa, dùng sức tinh tấn thành tựu đạo quả, hành động tự tại không gì nghịch lại được, muốn giáo hóa ai thì hàng phục được họ, xét rõ căn cơ đều khiến được đầy đủ kết quả, ma hoặc ma trời không thể quấy nhiễu.

Lúc ấy, Bồ-tát dùng Thiên nhãn quán sát tam thiên đại thiên thế giới, có người có dâm dục, sân hận, ngu si, không dâm dục, sân hận, ngu si; có người có hạnh thanh tịnh, có người có định ý, không có định ý, có người có loạn ý, không có loạn ý. Bồ-tát đều biết và phân biệt ý muốn của các căn. Bồ-tát dùng thiên nhĩ nghe tiếng của chúng sinh có thể tùy theo thứ lớp biết âm thanh của họ để giáo hóa. Bồ-tát dùng sức thần túc nhập vào chánh định thấy rõ tất cả ý muốn căn tánh của người, thấy được nguồn gốc từ đâu đến. Đó là Bồ-tát thực hành thần túc.

Lúc ấy, Bồ-tát lại suy nghĩ: Căn, Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, tín, niệm, tinh tấn, định ý, tuệ căn. Bồ-tát thường dùng trí thần thông vi diệu, quán sát có bao nhiêu chúng sinh thành tựu, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo, các tuệ thần thông. Lúc ấy, Bồ-tát dùng tha tâm thông quán chúng sinh ở trước mặt: Hoặc có người tín căn thành tựu đầy đủ, thường tu pháp tám Thánh đạo bình đẳng, tâm luôn chánh kiến không ở cõi ma, tin biết sinh tử thống khổ vô lượng, lại biết Niết-bàn an lạc vô vi, tin có Tam bảo sáng suốt ở thế gian, không tin chín mươi sáu phái ngoại đạo; đối với các thông tuệ không còn nghi ngờ, tích chứa nhiều công đức làm hưng thạnh chánh pháp, ở trong đơ giữ vững tâm tin không khó. Bồ-tát dùng trí thần thông vi diệu không chướng ngại, quán sát các chúng sinh ấy ngày đêm tu hành tinh tấn, ngồi, nằm, kinh hành, tâm không lười biếng, nhờ sự tinh tấn nên các căn đầy đủ giống như y trời bao trùm khắp bốn phương trên, dưới bằng nhau không chênh lệch. Bấy giờ, có người đến một phía cầm một góc y, đưa lên, di chuyển thì ba góc kia di chuyển theo, tinh tấn căn cũng vậy. Nếu có người tu tập tinh tấn căn thì nên biết người ấy đầy đủ tất cả các pháp. Nhờ có tinh tấn biến thành tựu niệm căn. Tâm không tán loạn gọi là định căn; thường dùng phương tiện giữ tâm một chỗ, phân biệt thiện ác, tâm như hư không, đó là tuệ căn.

Bồ-tát bậc thứ mười vào định thần thông vi diệu, đoán biết tướng thọ thai của chúng sinh, phân biệt nam, nữ, nam căn, nữ căn, một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời đến vô số đời đều hiểu rõ không cùng tận. Đó là Bồ-tát tu tập đầy đủ pháp môn, suy nghĩ các quả vị, trí tuệ biện tài không ai sánh bằng, ngay nơi tâm niệm chấn động đến các cõi nước khắp mười phương, đi khắp các cõi nước chư Phật, chiếu ra ánh sáng. Người nào thấy ánh sáng này đều được độ thoát. Bồ-tát đối với các cõi nước lập ra pháp luật, khiến họ tuân theo, phụng từ kinh điển mà hiển thánh, cũng làm an lạc

lợi ích dân chúng nước ấy, đẫn dắt họ thấm nhuần diệu pháp, nghe không nhàm chán, thường hiểu rõ dòng họ, quyến thuộc dân chúng nước ấy, giáo hóa không phân biệt, cũng quán biết tâm ý chúng sinh, liền diễn nói sáu pháp Ba-la-mật, chế ngự loạn niệm của chúng sinh, dần dần cứu giúp tất cá, tự làm vị dẫn đường, dẫn dắt chúng sinh đi vào tuệ thiện pháp, thường nhớ nghĩ nhập định nên không mất thần túc, tu tập thần thông, phân biệt ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, trí tuệ vô biên nên suy nghĩ học kho tạng Phật pháp thâm sâu, cũng nên học tất cả các pháp của chư Phật, hiểu rõ các pháp thì không còn bị lệ thuộc, học cách diễn bày kho tạng bảy báu không cùng tận, học cách dùng trí thần thông thành tựu cõi nước, tu tập ánh sáng chiếu khắp mười phương, được định ý của Phật, chấn động cõi nước; học phương tiện quyền xảo, giáo hóa ngoại đạo, học giữ giới thành tựu đạo quả; học cách hội họp để chuyển pháp luân, tự thân học được thành Nhất thiết trí, sự học thành tựu, không còn gì để học.

Đức Phật bảo Tối Thắng: Đó là Bồ-tát tu hành an trụ Địa thứ mười, tiến tới thành Phật, sửa sinh cõi nước, sinh vào cõi Đâu-suất giáo hóa trời, người, hiện pháp thù thắng đặc biệt, quán sát sinh vào dòng họ cõi nước nào? Từ cõi Đâu-suất hạ sinh xuống nhân gian, trải qua ba mươi sáu lần, xoay vần qua lại giáo hóa trời người, trong thời gian đó độ thoát vô số chúng sinh, bằng phương tiện quyền xảo vượt len ba cõi không hề khiếp sợ, sau đó hạ sinh xuống nhân gian, tu khổ hạnh sáu năm, chuyên tâm chịu khổ, thân như cây khô. Tuy Ta thị hiện việc khó làm ở cõi này nhưng ta vẫn đang ở cõi Phật khác giáo hóa tám mươi bốn ức na-do-tha, trời, người, đều khiến họ được quả vị không thoái chuyển. Chúng sinh ở cõi này thấy thân hình của ta cho là đã chết, không còn mạng sống, họ đi qua, chất củi thiêu đốt nhưng không cháy, bằng phương tiện thiện xáo nhất tâm tinh chuyên phát triển thánh tuệ, không bỏ sự mong cầu của chúng sinh, trừ những gì không cần thiết ra thì yêu mến chúng sinh vô cùng. Cho nên Bồ-tát hiện đủ các việc khó làm. Bồ-tát bậc thứ mười khai hóa chúng sinh không lìa xa sinh tử, độ mọi người giác ngộ như Phật. Nếu Bồ-tát muốn mau thành đạo Vô thượng, như trong khảy móng tay được than màu hoàng kim, đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng thù thắng. Bồ tát trong một ngày thành tựu quyến thuộc nhưng không cầu các thứ tốt xấu cõi nước ấy, chỉ vì chúng sinh có tâm cao ngạo, khen mình, chê người, không bỏ tự đại, cho nên Bồ-tát hiện thọ bào thai, tùy theo thế gian phương tiện biến hóa, sinh vào chỗ nào cũng làm nhiều lợi ích. Bồ-tát bậc thứ mười không có hiệu Bồ-tát, thường gọi danh hiệu Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Vị Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đại Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hội đủ vô lượng phước, được

chư Phật ủng hộ, được chư Thiên bảo vệ, đã diễn nói pháp thì có nhân duyên đúng thời thích hợp làm gì cũng lợi ích cả.

Tối Thắng nên biết! Sở dĩ gọi là cõi Phật vô hiệu, là vì cách đây bảy mươi bảy hằng hà sa cõi nước chư Phật về hướng Đông nam, có thế giới kia gọi là Nhân hiền, Đức Phật gọi là Thiên Nhãn. Nước ấy không có đạo Thanh văn. Duyên giác, không có danh hiệu cũng không có pháp sinh diệt, cùng tuyền trao cho nhau biết giải thoát là không nên chấp giải thoát, nghe pháp không được giải thoát, hiểu rõ không khó, cũng không còn ba độc dâm dục, sân giận, ngu si, ghi nhớ tất cả thật không cùng tận. Ta làm việc Phật sự ở cõi nước kia, chúng sinh ở đây cũng không biết chỗ ở của ta. Đó là những điều Bồ-tát đã đạt được. Đó là Bồ-tát bậc thứ mười trụ trong mười Địa làm thanh tịnh hành động của mình.

-oOo-

Phẩm 11: Diệt Tâm

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng ở trước Đức Phật thưa:

–Bồ-tát quán sát vô thường phân biệt nghĩa không như thế nào? Hiểu rõ thân mình trong ngoài không có chủ tể, tâm được tự tại, việc làm đầy đủ?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Tâm Bồ-tát ở chỗ không tham đắm, luận giảng các pháp không bị ngăn ngại, biết rõ căn tánh người là pháp mộng huyễn, biết rõ tâm nguyện thiện ác của chúng sinh, và nhân duyên báo ứng của sự đến đi, hoặc tịnh, bất tịnh, khổ vui, tốt xấu, thuận nghịch, trói buộc, định loạn, cảnh giới, biết tất cả đều là hư vô không thực.

Lại nữa, Bồ-tát bằng túc mạng thông, thuyết pháp đúng lúc, khiến chúng sinh biết được chỗ không tịch, thần túc không ngăn ngại đều thấy tất cả, đó là Bồ-tát quán biết nguồn gốc của nó là không, hoặc hiện thân Phật rồi diệt độ, chỉ dùng phương tiện, hoàn toàn không diệt độ, biết hết chúng sinh xưa nay thanh tịnh, hoặc hiện thân rã rời phân tán khắp nơi để mà thuyết pháp, cho biết đó là bất tịnh nhơ cấu uế, làm cho những người chấp thường diệt trừ tham ái, lại khen ngợi người dứt sạch hết các lậu hoặc đến cửa Niết-bàn. Giả như các lậu chưa đoạn sạch thì không chứng được, lại vì chúng sinh khen ngợi vô lậu, tất cả việc lành đạt đến tuệ vô tận, thực hành đại Từ bi an trụ Thiền định trong trong thiền thứ ba, thứ tư, rồi đạt đến tứ không định, chứng được pháp không, vô tướng vô nguyện, tu tập ba mươi bảy phẩm trợ đạo, dùng phương tiện quyền xảo hóa độ tất cả, quán các

chúng sinh kia ở trong tám nạn, dứt bỏ các phiền não hoàn toàn không cấu nhiễm, bằng đạo Hiền thánh không ngăn ngại, vào trong sinh tử khiến đến Niết-bàn, cũng dùng pháp đại trí quyền tuệ, hóa độ hàng Thanh văn và Duyên giác, tùy theo khả năng tiến đến đạo tràng, hoặc ở trong phiền não loạn động dạy người thực hành tịch tĩnh không khởi các tưởng, hoặc có chúng sinh chấp trước các loại phiền não hay không phiền não hiện không thực có, khiến cho mọi người đạt đến chỗ không còn chấp trước, tuy ở trong cảnh giới nhưng qua lại khắp nơi, không khởi tướng chấp trước, không có sự ngăn ngại, thường nói pháp vi diệu cho chúng sinh, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi, pháp thiện pháp ác, đều biết rõ không có ngăn ngại, hiểu rõ gốc pháp tâm hành của chúng sinh, tùy theo hình dáng của họ mà đưa vào vô vi, tùy theo tập tục dạy họ hiểu rõ pháp, đối với tưởng của tâm, ý, thức, không còn sinh diệt, bằng quyền tuệ giáo hóa, thường được tự tại. Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát thực hành pháp quán, hiểu rõ nguồn gốc của thân trong ngoài không có chủ tể, thường nhớ tu hành không nhàm chán hoàn toàn an vui, lại khiến cho chúng sinh mong được phước đức ấy, thực hành đại Từ bi không còn khiếp sợ, sau đó mới hiểu thân không có chủ tể, và pháp trong ngoài cũng như vậy, xem các chúng sinh ấy như xương thịt của mình. Hoặc có sự cầu xin thì trước họ sau mới đến mình, tâm đại Bi vững chắc cứu độ tất cả làm cho được công đức thù thắng, tâm thức vắng lặng không bị lay động, quán sát nguồn gốc của thân không còn tham chấp, lại vì chúng sinh mà nói bất tịnh, thân này như bức thành hoàn toàn trống rỗng, thân như khe suối luôn luôn tuôn chảy, thân như lửa dữ đốt cháy củi không ngừng, cũng như sông hồ chảy về biển không đầy, thế nên Tối Thắng! Bồ-tát chỉ dạy về cách suy nghĩ phân biệt biết về bất tịnh, cũng làm cho người học được tưởng bất tịnh, vào sâu biện tài cũng không ngăn ngại, đạt được pháp Tổng trì không bị quên mất, lời dạy đúng theo thứ lớp, thường được Tam-muội chánh định sâu xa, thường vào nơi vắng lặng và các Ba-la-mật, hàng phục các ma oán bỏ tà niệm loạn tưởng, thế nên Tối Thắng! Bồ-tát quán thân biết rõ trong ngoài không có nơi chốn, cũng như huyễn hóa, ảnh tưởng, âm vang, sóng nắng, ánh chớp, nhập vào pháp chân đế, phân biệt pháp giới, xa lìa tham đắm, siêng tu chánh giác, biết tất cả các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, sinh cũng không sinh, không sinh cũng không sinh, tùy ở chỗ sinh mà cũng không có hai, dù ở chỗ nào khai mở hướng dẫn hóa độ chúng sinh, quyết chí dũng mãnh không bỏ đạo tâm, ngồi dưới cây Bồ-đề lập thệ nguyện. Hôm nay ta nguyện thề, nếu ta không thành Chánh đẳng giác quyết không rời khỏi chỗ này, giữ tâm bình đẳng, không bỏ Phật đạo, thường ở ba cõi cũng không lệ thuộc, tự quán pháp của mình và người khác cũng như vậy, mong cầu trí tuệ thanh tịnh sâu xa, biết rõ tưởng của thường đều là tưởng của vô thường.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát nhớ nghĩ như ta ngày nay thọ thân hữu lậu do đâu mà có? Bởi do nhiều kiếp tích chứa công đức không thành, tập họp trí nghiệp mới có thân này, không nghĩ đạo Duyên giác và Thanh văn, nếu có người đến gặp mình thì tâm không lo sợ cũng không nghi ngờ, thực hành bố thí từ bỏ các loạn tưởng, tự mình suy nghĩ, khi ta thành đạo, thân có tướng tốt trang nghiêm màu hoàng kim, dạy dỗ chúng sinh giữ gìn cấm giới không đọa vào đường ác, nhẫn nhục thuận đạo, các căn không khởi không loạn, siêng năng tinh tấn, bỏ tâm tự đại, Tam-muội chánh định tâm không tán loạn, thành tựu đại trí xa lìa trần tục, bằng lời dạy khéo léo để đạt đến không cùng cực, việc làm của bậc thánh trí chưa từng lầm lỗi, ở chỗ vững chắc như chỗ của Phật, biện tài phương tiện tùy thuận theo đúng nghĩa lý, tâm ghi nhớ tất cả không làm sai lời dạy của đạo, làm mãn nguyện chúng sinh, không còn tiến đến thoái chuyển không bị đọa lạc, giáo pháp nói ra cùng nhau giữ gìn, tự mình không hiềm khích không nói lỗi của người, những lời dạy bảo phù hợp với giới luật, thực hành đạo Bồ-tát thường xét lỗi mình, thà bỏ mạng sống không nói lời chia rẽ, nếu có chúng sinh đến xin quy y cũng không lấy làm vui, nếu họ không đến cũng chẳng lo buồn, nghe điều thiện không vui nghe điều ác chẳng giận, tùy thuận tất cả quyết đến đạo tràng thề thành Phật đạo, không trái cấm giới, trước cứu nguy ách cho người không tự cầu an, ban cho bảy báu mà không hối tiếc, thâm nhập giáo pháp thần thông vô ngại, lại dùng thần lực quán căn cơ sâu cạn cao thấp của chúng sinh, phân biệt thánh tuệ vì đó mà thuyết pháp, làm mà không chấp trước cũng không cùng tận, tuy tâm duyên theo các lậu nhưng không bị đắm nhiễm, không lấy đó làm chứng đắc, quán sát pháp tánh mà không có ngã, chánh pháp vắng lặng thanh tịnh không còn vướng mắc, ba đời thay đổi, pháp không chỗ trú, nhìn về quá khứ hoàn toàn không còn, không xét đời vị lai có chướng ngại hay không có chướng ngại, không nghĩ hiện tại có sự tồn tại. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát quán khắp ức triệu, pháp không chỗ khởi pháp không chỗ diệt, thân thực hành thanh tịnh không làm ác, miệng nói lời tịnh tâm thường chí thành, ý trong sạch không làm mười điều ác, đó là Bồ-tát ứng hợp với Ba-la-mật, liền được chư Phật thọ ký, tuệ căn rộng lớn công đức đầy đủ, Bồ-tát bậc thứ mười định không thoái chuyển, phụng trì chánh pháp không sai trái, tính tình hòa thuận việc làm đầy đủ, được mười lực của Phật chí như kim cang, biết rõ nguồn gốc của pháp có khởi có diệt, hiểu rất cả tâm bệnh nặng nhẹ của người, biết rõ bao nhiêu chúng sinh tánh hạnh không đồng, thọ lãnh quả báo thảy đều biết rõ.

Bồ-tát thọ quả báo như thế nào?

Dùng trí tuệ sáng suốt trừ bỏ tối tăm, suy nghĩ quả đã chứng được.

Tối Thắng nên biết, cầm kiếm hiểu biết chặt bỏ nghi ngờ, các việc đã làm đều vì chứng quả, do chứng quả ấy mà tu hành bố thí khắp nơi, trì giới đầy đủ như bình an lành, tâm hành nhẫn nhục như Đại sĩ Tần Đầu, tinh tấn siêu việt như vua Thiện Nham, nhập vào Thiền định vi diệu như Bồ-tát Không Tuệ, chứng quả tâm tuệ không thể dời đổi, Bồ-tát bố thí bình đẳng không hai, không thấy ngã của ta có bao nhiêu tưởng, đối với người và vật đều bình đẳng, người và vật bình đẳng thì được các pháp bình đẳng, biết pháp bình đẳng thì chánh giác bình đẳng, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ đều bình đẳng không sai khác, hiểu tất cả sinh không có chỗ sinh, sinh cũng không sinh, không sinh cũng không sinh, hiểu sinh không sinh mới phù hợp với pháp tánh. Như vậy, Tối Thắng! Bồ-tát quán sát rõ tất cả các pháp chân chánh, không khởi phiền não mà cho đầy đủ, bỏ tất cả sinh mà không thấy chỗ sinh, đã từng bố thí không thấy sự bố thí. Hoặc có Bồ-tát bằng sự bố thí mà cầu đạo, lại bằng tưởng đắm trước mà mong diệt độ, đều do tạp độc trở lại nơi sinh tử, chấp ngã từ xưa vô số kiếp, đã từng ở cõi này làm Chuyển luân vương Hoàng đế Phi Hành, tùy theo ý niệm tự nhiên hiện trước mặt không dám sai phạm, con cháu kế tục trải qua sáu mươi chín trung kiếp, thời gian đó thực hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, dựng tháp bảy báu cao đến Phạm thiên đầy cả thế giới. Ở thế giới đó có Đức Phật hiệu là Dũng Tấn, có chín mươi ức trăm ngàn na-do-tha La-hán tùy tùng, Bồ-tát Đại sĩ không thể tính hết, ta đích thân cúng dường tứ sự, áo mền, thức ăn, giường nằm đồ ngồi, thuốc thang, đất nước, của cải, vợ con, voi ngựa, bảy báu, tôi tớ, binh lính và nhân dân, hết làng cúng dường Đức Thế Tôn ấy. Khi ấy, ta bố thí nhưng có tâm đắm trước, do đó nên đọa lạc vào sinh tử, mất hết công đức bố thí ấy nên không có quả báo, tính ra công đức làm lúc đó thì nhỏ như một sợi lông, ngày nay có tồn tại cũng không thấy được, như vậy Tối Thắng! Bồ-tát bố thí, bố thí cũng không bố thí, không thấy bố thí cũng chẳng thấy không bố thí, bố thí cũng chẳng bố thí, người bố thí bình đẳng thì được pháp bình đẳng, hiểu rõ thí và không thí chính là tự nhiên, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ cũng như vậy. Biết rõ trí không tịch cũng không có trí, đối với trí và vô trí đều là trí tuệ.

Lại nữa, này Tối Thắng! Bồ-tát suy nghĩ pháp bảo. Thế nào là pháp bảo?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, thần thông Tam-muội, các Ba-la-mật, phân biệt từng loại không có ngã sở, từ bỏ tối tăm khiến biết trí sáng, lập vững trí tuệ khai hóa chúng sinh, bỏ các gánh nặng tâm không còn do dự, tu trì cấm giới, thân tâm tịch tĩnh, lại còn suy nghĩ, lập vững trí tuệ quý báu,

cũng không do tâm sinh mà bị lệ thuộc, ý lìa ba đời cũng không trong ngoài, không bị lệ thuộc nơi ấm cái, bốn đại, các nhập chứng đắc diệt độ mà không thấy diệt độ, bằng hoa bảy Giác chi làm vòng hoa, tám phẩm hiền thánh dùng làm quả, trang nghiêm đạo tràng dùng làm nhà cửa, dẫn dắt chúng sinh đặt đến vô vi, đạt đến tịch nhiên không già bệnh chết, cũng không có các khổ não vui buồn, vượt qua ba cõi mà không sợ hãi, quán người và vật đều thanh tịnh, ta và người thanh tịnh thì người và vật cũng thanh tịnh, hiểu rõ thanh tịnh là không thực có. Bồ-tát từ lúc mới phát tâm đến nay, phải nhớ nghĩ thanh tịnh khởi tâm vi diệu, trong thời gian ấy, hoàn toàn không sinh tâm dâm dục, sân giận ngu si, cũng không đem tâm nhiễu loạn chúng sinh, cùng không sinh tâm đối với hàng Nhị thừa, làm vị thượng thủ ở nơi đại chúng, dù ở trong giàu sang cũng không cao ngạo, luôn che chở không bỏ chúng sinh, tâm vốn là không thảy đều chẳng thực, tâm không có tâm cũng không trói buộc, đó là tâm Kim cang của Bồ-tát, không gì làm hư hoại, nuôi dưỡng pháp lành khiến không mất mát, suy nghĩ sâu xa, thệ nguyện rộng lớn không thể nghĩ bàn, xét tất cả tánh không thấy sự sinh khởi cũng không thấy sự thành tựu, quán việc huyễn hóa ở đời đều không chân thật, dùng quán thanh tịnh biết là điên đảo, không lệ thuộc các pháp, thích ứng không thích ứng đều bỏ cả, người có nhiều mong cầu không thấy hiện tại có sự tập họp, không thấy quá khứ vị lai có sự tan rã, qua khứ không đầu mối, vị lai cũng không đầu mối, phân biệt hiện tại đều không nơi chốn, xét tìm chánh pháp cũng không nắm bắt được, Bồ-tát lập ý ngăn chận điên đảo, không thành vọng tưởng là mục đích của Bồ-tát, vào sáu mươi hai tà kiến là mục đích của Bồ-tát, vào thân kiến, giới thủ, tà kiến là mục đích của Bồ-tát, trâm ngâm do dự là mục đích của Bồ-tát, cầu mong phước trời là mục đích của Bồ-tát, hoặc vào địa ngục không chấp sự khổ là mục đích của Bồ-tát, hoặc háo thân vào trong đường ngạ quỷ, súc sinh là mục đích của Bồ-tát, Bồ-tát tuy ở trong địa ngục vô gián vẫn dốc lòng cứu độ chúng sinh thoát khổ, đạt đến vô vi, an lạc lâu dài, cũng không bị những nguy hiểm về sinh diệt loạn tưởng, suy nghĩ pháp giới cũng không thể được. Vì sao? Vì người do pháp sinh, pháp do người sinh, tự sinh tự diệt cũng không có sự chết, người không rời tánh, tánh không rời người, người, vật tự nhiên cũng không thấy dấu vết, ngã tuổi thọ của ta cũng như vậy, ngã của ta tự nhiên thì các pháp tự nhiên, pháp tự nhiên nên đạo tự nhiên, hiểu được như vậy thì đạt được không quán, liền được tự nhiên đạt đến đạo, đạo tự nhiên đạt đến diệu quán không hai, cũng không thấy hai, Bồ-tát lại có Tam-muội rất nhanh, nhập vào Tam-muội này, trong một khoảng khắc đi khắp hằng hà sa cõi nước chư Phật trong mười phương, lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn, trở lại chỗ cũ mà không ai biết cả, ngay tại chỗ ngồi cũng không đổi tư thế nhập vào Tam-muội chánh định đi đến ức trăm na-do-tha hằng hà sa

cõi nước chư Phật ở phương Đông, lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn, thăm hỏi lắng nghe giáo pháp vi diệu, bỗng nhiên hiện lên vô lượng hằng hà sa cõi Phật ở phương Đông lễ bái cúng dường chư Phật Thế Tôn, lại hiện qua vô lượng cõi nước ở phương Nam, trở lại vô lượng cõi nước ở phương Bắc, bốn phía trên dưới cũng như vậy. Ở trong chúng dù ngồi đó hay xuất qua chỗ khác không ai biết cả, như vậy Tối Thắng! Bồ-tát vào định ý Tam-muội này, ở khoảng khắc đi đến vô lượng cõi nước khắp mười phương, bỗng nhiên trở lại chỗ cũ, khi các vị đó ngồi chúng sinh không biết, như ta ngày nay ở trong đại chúng diễn thuyết nghĩa pháp, có hai ức Bồ-tát không rời chỗ ngồi nghe pháp mà không ai biết cả, do hạnh Bồ-tát thuần thục.

Khi ấy Bồ-tát Tối Thắng ở trước bạch Phật:

–Các vị Chánh Sĩ này đã nhập vào Tam-muội gì khiến cho các Bồ-tát qua lại khắp nơi mau chóng như thế?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Hãy để lại Tam-muội mà Bồ-tát đã nhập. Lại có Tam-muội tên là Vô Ngại Thông là chỗ mà chư Phật Thế Tôn thường cư trú, Như Lai nhập Tam-muội này rồi trong một hơi thở đi khắp ức hằng hà sa cõi nước chư Phật, cũng khiến cho chư Phật nơi mười phương đi đến cõi này, không nhiễu loạn chúng sinh nên không ai biết cả, hoặc đem tất cả nước biển khắp mười phương di chuyển lên hư không giống như treo ngọc sáng ai cũng thấy cả, không làm cho các loài chủng tộc có kinh sợ gì cả, đây gọi là Tam-muội thông tuệ. Lúc ấy, ở trong hai ức vị Đại sĩ thượng thủ, có một Bồ-tát tên là Hải Tạng, ngay tại chỗ ngồi suy nghĩ: Như Lai chắc sẽ khiến mình hiện thần lực Tam-muội, liền ngay chỗ ngồi đứng dậy, đi đến tòa cao trước chúng hội, đảnh lễ Phật và các bậc dẫn đầu, đến trước Đức Phật chắp tay thưa:

–Phật đạo sâu xa không thể ví dụ được, đạo Vô thượng chân chánh thật khó sánh kịp. Như ngày nay, con thấy tất cả Bồ-tát và bốn bộ chúng các tôn thần, trời và những người đến trong hội thấy Bồ-tát này ở trong đại chúng rống lên tiếng rống Sư tử. Vả lại, mọi người khát ngưỡng pháp của Đức Như Lai đã lâu rồi, đời nay khó gặp, con có điều muốn hỏi, nếu được Đức Như Lai cho phép con mới dám thưa.

Đức Thế Tôn bảo Hải Tạng:

–Ông nên hỏi theo nghi ngờ của mình, Như Lai sẽ phân biệt rõ ràng cho ông, khiến các Bồ-tát và các người trong hội đều được vui mừng, dùng lửa lớn của kiếm trí tuệ để thiêu đốt rừng rậm ngu si của ông.

Bấy giờ, Bồ-tát Hải Tạng bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Đúng vậy, vừa rồi ở trên tòa con tự suy nghĩ, hai ức chánh sĩ này, từ lâu đã tích chứa đầy đủ công đức, điều phục tâm ý, chí ở đạo pháp chứa nhiều căn lành mới được chánh định này, từ vô số kiếp phụng sự chư Phật lễ bái cúng dường, nhờ thần thông của Bồ-tát mà chánh sĩ này vì các chúng sinh ban cho voi ngựa bảy báu khiến cho chúng sinh được thành Phật đạo, hoặc vì người thoái chuyển không kiên cố mà thực hành Tam-muội định ý chánh thọ này, hoặc có Bồ-tát bằng phiền não nên đi vào sinh tử, khiến cho chúng sinh hoàn toàn không còn sự thống khổ, hoặc có Bồ-tát nhập vào Từ Tam-muội, khiến cho chúng sinh xa lìa ganh ghét, lại có Bồ-tát phát khởi tâm Bi, khiến cho chúng sinh hiểu nghĩa vô thường, hoặc có Bồ-tát ở trong định ý Hỷ có người nhìn thấy đều hiểu rõ không tịch, lại có Bồ-tát phát tâm kim cang, khiến chúng sinh thành tựu thệ nguyện, hoặc có Bồ-tát ý chí rộng lớn dẫn dắt tất cả vào cõi nước mình, hoặc có Bồ-tát bằng Pháp thân khiến chúng sinh được ban đầu, giữa, cuối đều thiện, lại có Bồ-tát ở nơi tám nạn xiển dương Tam bảo khiến không đoạn tuyệt, hoặc có Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo tùy theo chúng sinh mà hiển hóa thích hợp, hoặc có Bồ-tát ở chỗ thanh vắng quán pháp hữu vi như huyễn như hóa, hoặc có Bồ-tát thích ở không tuệ quán thân thể này như tường vách kia, hoặc có Bồ-tát tâm ý ngay thẳng, làm việc thanh tịnh không bị nhiễm ô, hoặc có Bồ-tát tính tình chuyên nhất, những nơi đi qua mà không nhầm lẫn, lại có Bồ-tát tâm hướng đến đạo nhất thừa, không khiến cho chúng sinh nghe tên ba thừa, lại có Bồ-tát ý muốn hiểu rõ tẩy rửa hết phiền não cho người mê hoặc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen ngợi Bồ-tát:

–Lành thay! Lành thay! Bồ-tát Hải Tạng mới có thể đứng trước ta rống lên tiếng rống của Sư tử trong đại chúng này, khen ngợi sự nhập định ý của Bồ-tát, khiến cho những người trong hội đều được nghe biết, các vị chánh sĩ này ở trong định ý Tam-muội chánh định không thể nghĩ bàn, không ai sánh kịp, chẳng phải chỗ hàng Nhị thừa có thể suy lường được, Bồ-tát tích chứa công đức không phải vì mình mà nghĩ cứu vớt chúng sinh đang bị khổ não. Giả sử tam thiên đại thiên cõi nước, gió trong cõi đó, thổi đầy cả thế giới xoay vần rất nhanh bị cuốn theo gió, nếu có người nào chứng được kiến đạo, tâm muốn một mình đi qua lại vào trong đó liền làm được ngay, không bị trở ngại, huống chi là thần thông Tam-muội chánh định của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, chỉ trong ý nghĩ đi qua vô lượng hằng hà sa cõi nước, lại dùng sáu độ và pháp thập thiện, giáo hóa chúng sinh chỉ dạy đường lành, tâm họ hoàn toàn được an ổn không lay chuyển, chí hạnh tịch tĩnh không loạn động, tâm hành của họ không ai sánh kịp, nhờ đời trước đầy đủ các đức, chí hạnh thứ tự không phân biệt chủng loại, tâm Từ vô

lượng không cùng tận, tất cả các pháp thường tự tồn tại, chúng sinh không hiểu cho là có thay đổi, pháp pháp tự sinh, pháp pháp tự diệt, pháp không sinh pháp, pháp không diệt pháp, pháp sinh pháp diệt tánh không đổi dời, đó là đạo của Đại sĩ Bồ-tát, chẳng phải hàng phàm phu sánh kịp, các chúng sinh ở trong sinh tử không hiểu được đạo, cho pháp tánh có sự biến đổi, dù có như vậy việc này không đúng. Từ lúc có Bồ-tát mới phát tâm đến nay, thực hành bố thí, trì giới đầy đủ các đức, được kết quả thành đạo, do hiểu không quán hư vô tịch tĩnh, khen ngợi việc làm thần diệu xưa nay đều đã thành tựu, vào địa tu hành của các Bồ-tát, ở trong vô lượng cõi Phật thù thắng, dẫn dắt chúng sinh vượt qua bờ sinh tử, hiểu rõ cản cơ tùy thời giáo hóa cứu độ tất cả, hoặc dùng phép tắc oai nghi của thế tục, hoặc dùng thần thông đạo tuệ giáo hóa muôn loài, phân biệt sự sinh diệt phiền não của sáu tình, sự phát khởi của mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, mắt vô thường cũng không chân thật, đi không có chỗ đi, đến cũng không dấu vết, tai, mũi, miệng, thân, ý cũng như vậy. Pháp quá khứ, vị lai, hiện tại không thấy sinh cũng không thấy diệt, chúng sinh ngu hoặc chấp có tướng thường. Vì sao? Tối Thắng nên biết! Trí phương tiện quyền xảo của Đại sĩ Bồ-tát đầy đủ, thực hành vô lượng các Ba-la-mật, lập vững niềm tin tu tập các pháp được các Đức Như Lai khen ngợi, Từ bỏ vọng tưởng được vô lượng trí, biện tài vô ngại thường tự hổ thẹn, quán pháp không sinh không bị lay động, hoặc bằng tướng tốt trang nghiêm cõi Phật, làm việc và pháp tương ưng không trái, nhập vào đạo Nhất thiết trí sâu xa, hỏi nghe chánh pháp không biết nhàm chán, chỉ dùng quyền trí siêu tuyệt hàng phục các ma, hoặc đến chỗ có tưởng không tưởng, đến cung Phạm thiên Đế Thích, hoặc đến hằng hà sa cõi nước khắp mười phương, đi khắp mọi nơi thuyết giảng Phật pháp sâu xa không thể nghĩ bàn, từ bỏ kiêu mạn cũng không hơn thua.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát Đại sĩ tu vô lượng pháp môn thành bậc Chánh giác, bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, hiểu biết rộng rãi không hề thiếu sót, dùng pháp tứ niệm xứ, hữu vi vô vi, hữu ký vô ký, hữu lậu vô lậu, đầy đủ mười lực, các pháp vô úy Tam-muội chánh thọ đoạn trừ ấm cái, phân biệt hiểu rõ, tâm không thoái chuyển, sau đó dùng Tam-muội chánh thọ, vượt hơn tuệ nghiệp năm mươi bảy pháp, Bồ-tát nên nhớ không nên quên mất, nếu có người bố thí cầu phước chư Thiên, hoặc cầu ở trong cung điện quỷ thần các rồng, hoặc bằng tâm bố thí cầu sinh Tứ Thiên vương, hoặc muốn làm tướng quân trong hai mươi tám vị quỷ thần, đây không được chân thật không như ý nguyện.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì Bồ-tát Tối Thắng nói kệ rằng:

Thân tịnh không làm ác

Miệng không phạm bốn lỗi
Ý không nghĩ tội chướng
Là Tổng trì Bồ-tát
Khen ngợi vô lượng đức
Tâm không còn tham tiếc
Thần thông trừ tối tăm
Là Tổng trì Bồ-tát
Lúc dạy người bố thí
Không có sự mong cầu
Bỏ nguyện đọa ba đường
Công đức đều hao tổn
Xưa ta cầu Chánh giác
Nhớ lại vô số kiếp
Bằng phương tiện quán sát
Vào năm đường sinh tử
Ở trong a-tăng-kỳ
Tu tập tạo công đức
Do không được tự tại
Nên ở bốn vực sâu
Nay tuy được thành Phật
Làm vua cõi tam thiên
Đây nhờ bỏ tưởng niệm
Được vào cửa giải thoát
Đạo tràng phóng hào quang
Ức thần đến quy y
Các Sa-môn, thiện thần
Đều trở về nương tựa.

Thế nên này Bồ-tát Tối Thắng! Phải chuyên tâm từ bỏ tưởng mong cầu, hiểu rõ pháp giới một tướng không hai, trang nghiêm cõi Phật, trí tuệ sáng suốt không mất, không khuyến khích tạo nghiệp, bố thí khắp tất cả mà không bố thí, không sáng suốt không chỗ sinh, bình đẳng nhất thừa không thấy ba bốn. Tối Thắng! Phải nên phân biệt bốn đế, khổ từ đâu sinh cũng do đâu diệt? Thân năm ấm này là nguồn gốc của khổ, do quán sâu xa nên tâm mong cầu diệt hết. Khổ do tập sinh nên diệt hết không còn, có sáu mươi hai tà kiến điên đảo, dùng vô lượng trí hiểu rõ tất cả, lại dùng bốn đế quán mười hai nhân duyên khởi từ đâu, sinh do đâu diệt, dần dần suy nghĩ mới biết là tịch tĩnh, hành động của thân, khẩu, ý cũng không có chủ tể, không có người nhận cũng không có đến đi, không có chỗ trú, từ quả Tu-đà-hoàn

đến bậc Chánh giác cũng như vậy, biết rõ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Lại nữa Tối Thắng! Bồ-tát suy nghĩ biết ra khỏi khổ, nguyên nhân của khổ, sự diệt tận khổ, con đường ra khỏi khổ, suy nghĩ đúng như thật, lại phân biệt mười sáu pháp sâu xa khó lường của Bồ-tát, ba mươi sáu nẻo cấu uế bất tịnh, nhơ bẩn, khen ngợi tuệ của bậc chứng đạo quả vô thượng, ban lời chỉ dạy dẫn dắt dần dần, đều được thấu đạt kho tàng thâm sâu của chư Phật, lời dạy ra hoàn toàn không dối, hoặc hiện trưởng giả của cải giàu có, nhân đó làm việc bố thí giúp đỡ chúng sinh, qua lại khắp nơi khiến thành Phật đạo, hoặc dùng hương hoa, ánh sáng cờ lọng soi chiếu khắp nơi đều được đầy đủ, lại dùng thần túc chấn động chư Thiên, tuyên dương Phật đạo hướng đến nhất thừa, nên ta nhiều kiếp không bị ràng buộc, lại thị hiện đạo Thanh văn, Duyên giác, ẩn vào rừng sâu không thị hiện diệt độ, lại vào long cung hóa độ các loài rồng được đạo tự tại. Thế nên Tối Thắng! Công đức của Bồ-tát không thể tính kể, chẳng phải do miệng tuyên dương, do ý suy nghĩ, hoặc có khi Bồ-tát sinh vào nhà vua Chuyển luân, các thế giới cõi trời cũng được hướng dẫn làm mười phương đều thiện, hoặc thấy chúng sinh đang ở trong đói khát, dùng cam lồ khiến họ được đầy đủ, gánh vác các khổ não cho chúng sinh xa lìa ái dục, hình tượng của Bồ-tát không thể tính kể.

Lại nữa, Tối Thắng! Bồ-tát nên nhớ một ngàn bảy trăm pháp môn định ý khiến các vị A-la-hán thành quả chánh giác.

Lại có pháp môn Định ý ánh sáng, khiến các Bồ-tát hiển bày pháp môn Tổng trì.

Lại có pháp môn Định ý bóng mát của cây Bồ-đề, tam thiên thế giới đều được che mát.

Lại có pháp môn Định ý mưa ngọc thần khắp thế giới phóng ra trăm ngàn ức vô số ánh sáng, mỗi sánh sáng đều phát ra vô số tiếng khổ, không, vô thường, vô ngã, người nghe được tiếng này đều phát tâm Bồ-đề không còn thoái lui.

Lại có pháp môn Định ý thủy tinh trong sáng khiến cho thế giới khắp mười phương trong suốt không màu, lại phát ra vô số tiếng âm nhạc, người nghe tiếng âm nhạc này tự biết đời trước của mình, rồi biết về cảnh giới vị lai mình đến.

Lại có pháp môn Định ý ánh sáng như mặt trăng tròn đầy, vượt hơn trong chúng như mặt trăng ở giữa các ngôi sao.

Lại có pháp môn ánh sáng như mặt trời, làm ánh sáng cho chúng sinh biết nẻo hướng tới.

Lại có pháp môn ánh sáng oai thần truyền trao Đại thừa không ai có thể biết được.

Lại có pháp môn Định ý ánh sáng tướng đỉnh không thấy được, ở trong chúng được cung kính vượt bậc.

Lại có pháp môn Định ý ánh sáng tướng lưỡi, ở trong chúng tin thọ không phỉ báng.

Như vậy Tối Thắng! Bồ-tát nhập vào một ngàn bảy trăm pháp môn Định ý ánh sáng vô lượng thanh tịnh như trên, ngay tại chỗ ngồi có vô số chúng sinh nghe được pháp môn này, phát tâm đối với đạo chân chánh vô thượng, từ xưa đến nay chưa từng nghe thấy, ngay Lúc ấy, về phương Đông cách đây vô số hằng hà sa thế giới có một Bồ-tát tên Bảo Dũng đem các quyến thuộc vây quanh trước sau, chắp tay hướng Phật nói kệ khen ngợi:

Thân sắc rất thù thắng
Tôn quý nhất loài người
Không phiền não cấu uế
Ban cho vô lượng đức
Ánh sáng chiếu trăm ức
Trong sáng rõ vô cùng
Từ bi thương mọi người
Làm vua ba ngàn cõi
Hôm nay chúng con đến
Muốn nghe tuệ cam lồ
Xin nói lúc được cứu
Như khát gặp được nước
Lúc Đạo sư xuất hiện
Như hoa Ưu-đàm-bát
Căn bệnh của chúng con
Nhờ cứu được thoát khỏi
Nay con đến xứ ấy
Cách đây vô số cõi
Khát ngưỡng đã từ lâu
Nguyện khai thị chúng con.

Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Dũng dùng kệ khen ngợi Đức Phật rồi lại đảnh lễ nơi chân Phật ngồi theo thứ tự.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo những người trong hội:

–Chư vị hãy lắng nghe! Lắng nghe và ghi nhớ kỹ, Như Lai sẽ giảng nói rõ ràng về hạnh không sinh diệt của Bồ-tát, pháp khoáng trước, giữa, sau đều thiện, hãy ghi nhớ trong tâm.

Các vị Bồ-tát bạch Đức Thế Tôn:

–Nguyện xin được nghe.

Đức Thế Tôn bảo:

–Đạo chẳng phải là sinh, sinh chẳng phải là đạo, vô tưởng là đạo, vô là đạo hữu chẳng phải đạo, không chấp là đạo, chấp chẳng phải đạo, có sự mong muốn thành đạo đây cũng chẳng phải đạo, không thành không muốn mới gọi là đạo, ý lệ thuộc căn môn chẳng phải chân đạo, phòng hộ căn môn mới chính là đạo.

Khi đó, Bồ-tát trong hội lại sinh ý nghĩ: Thế nào là hành không sinh diệt? Lại nói là đạo, nay nói Niết-bàn chẳng phải là đạo sao?

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của đại chúng, liền bảo các Bồ-tát:

–Niết-bàn khác với đạo như thế nào?

Đáp:

–Không khác.

Đức Thế Tôn bảo:

–Nếu Niết-bàn khác với đạo, vì sao ở trên nói Niết-bàn là đạo chăng? Đây là vô vi, đây là diệt tận, đây là chỗ an lạc, hoặc nói đây là chỗ Sáu nhập, do cái này sinh nên các kia sinh, do các này diệt nên cái kia diệt, vậy Niết-bàn là đạo chăng?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn không phải.

Đức Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Như lời ông nói, đạo chẳng phải là Niết-bàn, Niết-bàn chẳng phải đạo, sinh vốn là diệt nhưng diệt chẳng phải là sinh. Đạo vốn là Niết-bàn nhưng Niết-bàn chẳng phải đạo. Danh sách Sáu nhập cũng như vậy.

Khi ấy trong chúng hội nghe nói pháp về hạnh không sinh diệt này, khi quán pháp môn định ý đều chứng đắc, tâm không sinh diệt không còn thoái chuyển.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 5

Phẩm 12: Thần Túc

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đối với bố thí, trì giới, nhẫn nhục, Thiền định và trí tuệ có tiến, có thoái lui như thế nào? Lại có Bồ-tát từ khi mới phát tâm đến lúc thành Phật, chưa từng ở trong thai mẹ mà chỉ luôn hóa sinh, dùng thần thông để đến các cõi Phật mà không hề có tưởng về các cõi ấy. Kính xin Thế Tôn phân biệt rõ ràng cho những người học đạo Bồ-tát ở đời vị lai biết nơi hướng đến.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ, ta sẽ vì ông mà giảng nói, phân biệt rõ ràng.

Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con rất muốn nghe.

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát nào tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ mà có tâm niệm, có tưởng lệ thuộc vào tất cả các pháp, hoặc có tưởng về có thế giới, không thế giới, thấy có tưởng về chúng sinh, không chúng sinh, thấy có tâm, tưởng đến đi, không đến đi, thấy có ý niệm về hiện tại, không hiện tại, thấy có tâm chấp đoạn, chấp thường thì những vị ấy sẽ thành tựu Căn, Lực ở Địa thứ nhất, tương ưng với mười pháp. Mười pháp ấy là gì?

Đó là thần thông phước đức của Như Lai không có giới hạn. Giống như một tướng không gì trở ngại, danh hiệu của bậc Chánh giác không có nhiễm ô, tất cả các pháp không thấy vượt qua, ba thừa mà Đức Phật giáo hóa không thấy chỗ hướng đến, không đắm nhiễm vào cảnh giới, hiểu rõ danh hiệu là không có quá khứ, hiện tại và vị lai. Đó gọi là danh tướng tức là Nhất thiết trí, cũng gọi là pháp giới. Vì lo nghĩ đến đạo nên họ luôn giữ gìn ý chí, không để tâm bị thoái lui. Như vậy, này Tối Thắng! Các pháp là

không, không có xứ sở, đến cũng không biết từ đâu đến, đi cũng chẳng biết diệt từ chỗ nào. Bồ-tát cũng nên thực hành trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn như vậy. Trì giới cũng không phải trì giới, nhẫn nhục cũng chẳng phải là nhẫn nhục, biết rõ tinh tấn cũng không thấy có tinh tấn. Người nào giữ giới thì không nên làm những điều thiếu sót, giả sử mình bị phạm giới cũng không ân hận, trì giới hoàn hảo cũng chẳng vui mừng. Như vậy mới gọi là Bồ-tát thành tựu việc trì giới. Bồ-tát thực hành nhẫn nhục, tâm không tăng, không giảm, dù bị người khác đến chặt thân ra thành từng đoạn, Bồ-tát vẫn giữ tâm kiên cố không hề lay động. Bồ-tát đầy đủ về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ thì chư vị không còn tưởng về chấp thường hay đoạn, không phá bỏ cả hai, không sinh, không diệt, đối với tội phước đều bình đẳng không khác.

Lại nên tư duy về ba tướng Không, Vô tướng, Vô nguyện để đi vào ngôi nhà giải thoát, thanh tịnh, chẳng thấy "Không" hòa hợp với tướng và nguyện; tướng và nguyện cũng chẳng hòa hợp với không, không thấy Vô nguyện hòa hợp với không và tướng, chẳng thấy không và tướng hòa hợp hay chẳng phải không hòa hợp, không thấy Vô tướng hòa hợp với Không và Vô nguyện; chẳng thấy Không và Vô nguyện hòa hợp hay chẳng phải không hòa hợp với Vô tướng, quá khứ, hiện tại, vị lai cũng vậy. Lại nữa, này Tối Thắng! Thần thông của Bồ-tát không thể nghĩ bàn là cảnh giới của bậc đại long, nên không thể nghĩ bàn, cũng không chấp vào thế tục, lại chẳng xa lìa thế tục, đến đi, qua lại, đều không nhất định, các pháp Tướng, Nguyện cũng vậy. Trước hết, Bồ-tát nên tinh tấn tu hành đạo quả, Thánh đạo là tự nhiên, không có bờ bến, cho nên mong cầu biết được đầu mối của Thánh đạo thì đối với pháp hiền Thánh, sẽ bị tổn hại. Như vậy, này Tối Thắng! Nghĩa lý của pháp thanh tịnh để tu hành phạm hạnh của Bồ-tát là vô cùng thâm sâu. Bồ-tát nào tu tập nguồn cội công đức thì được cốt lõi vi diệu của pháp sâu xa này, được diệt độ ở Niết-bàn Vô dư y. Truyền dạy cho chúng sinh không có giới hạn, không có đến đi thì mới gọi là đạo. Bồ-tát thị hiện ở trong ái dục, quán sát căn cơ của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ. Hoặc có khi nhập định diệt tận, dứt hẳn hơi thở ra vào, thân thể sưng phù, các thứ bất tịnh chảy ra, chúng sinh thấy liền khởi tưởng vô thường. Lại quán sát định tĩnh hay tán loạn của chúng sinh mà tùy nghi thị hiện làm cho họ được giải thoát. Bằng oai nghi, đạo hạnh, Bồ-tát dạy cho họ dứt trừ tất cả gánh nặng. Năm pháp Thần thông là việc làm của Bồ-tát, mười tám Vi tế là việc làm của Bồ-tát, mười sáu kim cương là việc làm của Bồ-tát, hai mươi mốt Giới của hàng Hiền thánh tu tập là việc làm của Bồ-tát, ngồi nơi gốc cây Bồ-đề tư duy ba mươi bốn pháp là việc làm của Bồ-tát, đối với bố thí, trì giới mà không thấy có ngã và ngã sở là việc làm của

Bồ-tát, phân biệt quá khứ, hiện tại, vị lai trôi chảy không ngừng là việc làm của Bồ-tát. Như vậy, này Tối Thắng! Cảnh giới tu tập của Bồ-tát rất khó lường, biết rõ báo ứng mới được đến Đạo, biết rõ các pháp đều do nhân duyên hòa hợp, như âm thanh trong hư không, nhờ có nhĩ thức mới nghe được, lời dạy trong sách vở chẳng phải chân thật, tùy duyên tập hợp, tùy duyên tan rã, còn duyên thì tập hợp, hết duyên thì tan rã. Tan không tự biết do đâu mà tan, tụ không tự biết do đâu mà tụ.

Lúc ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Lành thay, lành thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã khéo phân biệt nói rõ tường tận nhân duyên của các pháp này, mặc áo giáp công đức lớn cho hàng Bồ-tát, làm cho vô số người phát tâm Bồ-đề mạnh mẽ, khen ngợi công đức và cảnh giới của Bồ-tát cùng ý nghĩa nơi mười pháp công đức và danh hiệu của Như Lai, làm cho tất cả chúng hội đều được nghe, hiểu, trí tuệ của Như Lai không gì làm chướng ngại. Bồ-tát nào được nghe pháp này thì các ấm, suy (trần), triền cái đều vĩnh viễn tiêu trừ, khiến các chúng sinh đều được thông suốt.

Bạch Thế Tôn! Từ nay, chúng con sẽ cung kính vâng theo lời dạy bảo, dẫn dắt của Như Lai, thực hành thuần thục, không dám buông lung, lơi lỏng tâm ý, thường phân biệt rõ ràng tất cả lời lẽ, câu cú, nghĩa lý, tâm bình đẳng như hư không, thực hành hạnh Từ bi khắp tất cả, tùy theo căn cơ chúng sinh mà giáo hóa, thường đem bốn Tâm vô lượng để che chở cho họ, dùng thức ăn cam lồ để diệt trừ tất cả sân hận, phiền não, dứt bỏ mười pháp, xa lìa ba độc, nhổ sạch chín phiền não, loạn tưởng, ma chết, bụi trần vĩnh viễn không còn làm tổn hại tâm họ, phân biệt tường tận mười hai nhân duyên, từ vô minh duyên hành đến sinh, già, chết. Lại tư duy về sự đoạn diệt của duyên khởi: Vô minh diệt thì hành diệt cho đến già, bệnh, chết cũng vậy. Tùy theo chủng loại để quán sát căn cơ của họ, rồi cho thuốc để giữ tâm kiên cố, quán sát sự suy nghĩ và điều lành của chúng sinh đã làm rồi nói pháp khiến tâm họ không còn rong ruổi, các tưởng nhơ uế không còn sinh khởi. Vì thế, bạch Thế Tôn! Những lời dạy mà hàng Bồ-tát đã giảng nói, chỉ bày làm lợi ích và thành tựu rất nhiều cho chúng sinh. Bồ-tát đối với họ như mẹ thương con, tùy lúc mà nuôi nấng không có ý thêm, bớt, thường trụ trong chánh kiến không theo những học phái ngoại đạo; ở giữa đại chúng như sư tử chúa, tư duy về đất, nước, lửa, gió trong thân thể, đất mạnh thì nước yếu, nước mạnh thì lửa yếu, lửa mạnh thì gió yếu. Bốn đại đều mạnh thì tinh thần suy yếu, thần thức liền rời khỏi thân, khi chết thì không nương nhờ nơi họ hàng phục mà chỉ nương tựa nơi pháp lành. Lại phải tư duy pháp quán sâu xa về Tam-muội Thiền định tự tại của chư Phật, thuận theo pháp này thì không mất oai nghi, đạo hạnh, không còn phân biệt

hữu lậu, vô lậu, vượt trên hành động theo tám pháp của thế gian, sự được, mất, khen, chê không còn làm cho tâm bị ô nhiễm, hoàn toàn không chấp thủ ngã, nhân, thọ mạng. Chúng sinh nào có kiến chấp điên đảo, đến chất vấn phương pháp tu hành của Bồ-tát, dù một kiếp hay đến trăm ngàn kiếp thì vẫn lãnh thọ được lời dạy lưu loát không gì chướng ngại của Bồ-tát ở bậc trụ thứ nhất. Cho nên việc làm của Bồ-tát là không thể theo kịp, không thể dùng ví dụ để so sánh. Vì sao? Vì do thần thông của Bồ-tát tạo ra đến khắp mười phương từ cõi Phật này đến cõi Phật khác để lễ bái, cung kính cúng dường chư Phật, đến đâu cũng luôn làm cho chúng sinh thực hành theo đạo pháp, dứt sạch tất cả các tai nạn, oán kết và những điều khổ não từ xưa đến nay.

Làm thế nào để trở thành quyến thuộc của Bồ-tát? Do từ bỏ kiêu mạn, tự cao, tự đại, hoặc ở giữa đại chúng, âm thanh lưu loát như tiếng Phạm thiên, khiến cho ba bộ chúng đạt được chí nguyện, dẫn dắt họ vào Địa vô vi hoàn toàn được diệt độ. Cũng như rồng lớn làm nổi lên đám mây rộng lớn vô tận, làm mưa khắp tam thiên đại thiên thế giới, trăm loại cỏ cây đều được thấm nhuần nên càng thêm tăng trưởng. Hàng Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, dùng âm thanh trong suốt như nước có tám vị giải thoát để ban bố giáo pháp, khiến cho chúng sinh trong tam thiên thế giới đều được nhờ ân cứu độ. Bậc giải thoát ấy chí nguyện như kim cương trong ngoài đều trong suốt. Lại dùng thần thông, giới cấm pháp luật để làm chuỗi anh lạc trang sức nơi thân, các tướng sáng rực như núi bằng vàng ròng, đến đâu cũng đều giáo hóa cho chúng sinh, những ai nghe pháp cũng đều dốc tâm kính tin, không nghi ngờ. Lại khiến cho chúng sinh vào Tam-muội Giác ý, khiến cho các loài có hình ở trong tam thiên thế giới như: Côn trùng đi, bay, bò, lội đều tự biết đời trước của chúng; làm cho chúng sinh biết được nguồn gốc của khổ, nhờ đó họ đều phát tâm Bồ-tát, kính giữ và tu hành theo pháp Thiền định của Đức Như Lai.

Bấy giờ, các chúng sinh nghe pháp đều tinh tấn, nương nơi oai thần Phật, biết rõ cảnh giới sẽ đến, kẻ ở gần người ở xa ai cũng đến đạo tràng thanh tịnh vi diệu. Những người đến đạo tràng ý chí vững chắc, hoàn toàn không còn sợ hãi, những chúng sinh căn tánh lanh lợi, trải qua một ngày, hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày, sau khi qua đời được sinh lên cõi trời, đến khi đức hạnh được thành tựu đầy đủ thì được sinh về các cõi Phật ở khắp mười phương. Các chúng sinh ở cõi trời tay cầm vô số hoa, các hương thơm và phẩm vật tự nhiên có được để cúng dường các đại chúng và những người đến dự trong chúng hội. Các loài hoa ấy ở trong hư không, không rơi xuống đất, tự nhiên biến thành đài báu rực rỡ, phát tiếng rền vang để khen ngợi: "Chúng con được lợi ích hoàn hảo, được nương nhờ phước đức cúng

dường này mới có thể đạt được Tam-muội Giác ý, làm cho tam thiên đại thiên thế giới đều được mãn nguyện. Như vậy, bạch Thế Tôn! Chúng con chắc chắn đạt được lợi ích viên mãn". Lại dùng hoa cúng dường riêng cho Bồ-tát Tối Thắng, thưa: "Hôm nay chúng con nương nhờ ân đức Từ bi của Bồ-tát mà được Tam-muội Giác ý, được tham dự vào pháp hội này. Chúng sinh nào nghe Tam-muội Giác ý mà không dốc tâm kính tin, nên biết người ấy đời trước chưa được gặp Tam-muội này.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo hội chúng:

–Ta đã tu Tam-muội này từ vô số a-tăng-kỳ kiếp cho nên hôm nay ta được thành tựu Phật trí, vô số hằng hà sa chư Phật trong quá khứ và vị lai cũng đã và sẽ tu Tam-muội Giác ý này, oai đức của Tam-muội không thể đo lường. Ai nghe được tên Tam-muội cũng đều phát tâm Bồ-tát rộng lớn không thể tính kể. Bốn bộ chúng đều hiểu được ý nghĩa của Tam-muội này, lại có trăm ngàn người trong pháp hội ở ngay chỗ ngồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng Tam-muội Giác Hoa Định ý, chiếu đến các loài nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh khắp tam thiên đại thiên thế giới, làm cho họ được tiêu trừ hết các khổ não, được sinh trở lại cõi người, biết rõ đời trước của mình.

Lúc ấy, thấy điềm lành này, bốn ức người trong chúng hội đều nhàm chán, họ suy nghĩ: "Sống thì phải chết đều do nhân duyên, chết chỗ này sinh chỗ kia liên tục không dứt, nguyên nhân là do dâm dục và tham ái. Chúng con nguyện sinh về nước không có tham dục mới tu tập được Thiền định của Tam-muội Giác ý".

Lúc ấy, biết được suy nghĩ của đại chúng Đức Phật dạy: "Về phương Tây cách đây vô số cõi Phật, có Đức Phật hiệu là Vô Lượng Thọ, cõi ấy thanh tịnh không có tham, sân, si tất cả đều nhất tâm từ hoa sen hóa sinh, không do tình dục của cha mẹ mà sinh, chỉ toàn là nam không có nữ giới, không có đại tiểu tiện, dùng Thiền duyệt, pháp hỷ để làm thức ăn, không có tướng, niệm, thức, cung kính lẫn nhau như cha, như mẹ, vị nào muốn sinh vào nước ấy thì hãy phát thệ nguyện". Bấy giờ, bốn ức người trong chúng hội đều phát nguyện cầu được sinh về nước ấy.

Đức Thế Tôn lại phóng ra ánh sáng Tam-muội Giác ý chiếu đến cõi nước kia làm cho bốn ức người được thấy Đức Như Lai Thế Tôn và hàng Bồ-tát hóa sinh. Nước ấy rộng lớn toàn bằng vàng, bạc, ngọc lưu ly và các loại châu báu hợp thành, không có các khổ của ba đường ác và tám nạn. Thấy nước ấy rồi, bốn ức người đều tùy theo ý nguyện của họ mà được đồng thời sinh về nước ấy và được tu Tam-muội Giác ý, những điều này do phát nguyện mà có được và nhờ sự cảm ứng của Tam-muội Giác ý mà

đầy đủ phước đức như vậy.

-oOo-

Phẩm 13: Cung Kính

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào thường nghe pháp của Đức Phật mà cung kính vui mừng vô hạn?

Đức Phật bảo:

–Giáo pháp này giống như thần dược Na-đề, người nào uống thần dược này thì tinh thần sảng khoái, tự nhiên thấm nhuần đầy đủ, các bệnh tham, sân, si được trừ diệt hết. Người nào nghe được ý nghĩa một câu của pháp này, cho đến bậc Đại thừa thì không còn vọng tưởng, được xa lìa các cõi ác, chí nguyện tự tại đạt được những điều chưa đạt, các căn đầy đủ không hề khiếm khuyết. Giả sử có người dốc tâm siêng năng tu tập chánh hạnh, không nghĩ điều gì khác, chỉ thuận theo pháp ấy thì các bệnh phiền não tự nhiên tiêu trừ. Thiện nam! Thiện nữ nào được nghe pháp, tin tưởng và cung kính chánh pháp nên ngồi ngay ngắn bên gốc cây, nhất tâm tư duy. Giả sử, vừa sinh tâm sai lầm, hoặc ý không định tĩnh, phải tự chánh niệm. Nếu ai không chịu diệt trừ tâm ác, dù siêng năng, khổ cực nhiều kiếp cũng không được ở trong đạo pháp, thì biết đến bao giờ mới đạt được pháp vô lậu, nương pháp bình đẳng mà được giải thoát?

Như vậy, này Tối Thắng! Người thuận theo chánh pháp thì không ở, cũng không lìa ba cõi, lại dùng ba phép quán niệm và bảy pháp để tự đề phòng, thường sám hối tội lỗi đã tạo từ trước, về sau không dám tái phạm, sẽ được mười tám pháp Bất cộng, bốn pháp không sợ hãi, năm Căn, năm Lực và pháp môn Thiền định giải thoát của chư Phật, diễn nói chánh pháp bình đẳng không hai, thân bằng vàng ròng, tướng tốt trang nghiêm, dùng vô số công đức để làm chuỗi anh lạc, âm thanh giáo huấn đến khắp mười phương.

Này Tối Thắng! Bồ-tát ấy sẽ đạt được mười pháp công đức. Đó là:

–Nhất tâm tư duy chánh pháp đã được nghe, theo Thiện tri thức không chống trái, không tự đại cũng không tự ti, thường ở mức bình thường, không làm theo nghiệp hư dối, chắc chắn vào được trí tuệ sâu xa, tâm không tán loạn, vui vẽ bố thí không có hối tiếc, khi bố thí không phân biệt người nhận, chấm dứt các khổ, giảng nói vô ngã, thần thông tự tại bằng phương tiện thiện xảo. Đó là mười pháp đạt được mười công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Chú tâm nghe giáo pháp
Thuận đạo không tưởng, nguyện
Nương tựa Thiện tri thức
Bố thí không hối tiếc
Thương người như chính mình
Cao thấp hay xấu đẹp
Đều nhất tâm cung kính
Đạt được mười công đức.

Này Tối Thắng! Pháp phương tiện thiện xảo bằng trí tuệ độ đạt đến phương đẳng Đại thừa của hàng Bồ-tát. Vì thương thế gian nên Như Lai xuất hiện ở đời; lại thị hiện bao nhiêu hành pháp khác nhau, hoặc hiện thừa Thanh văn, Duyên giác, hoặc ẩn tu trong rừng sâu núi thẳm, hoặc kinh hành để tự thức tỉnh, xét kỹ trong thân không còn một chút gì để tham luyến. Do đó, phải tự tư duy: Đây là sự giáo hóa của Như Lai, nên luôn luôn ghi nhớ, tin tưởng lời dạy của ta thì được giải thoát đối với pháp hiện tại, tuy ở nơi ngoại đạo vẫn không bỏ chánh pháp, vì họ mà đánh lên tiếng trống pháp. Pháp ấy không có tưởng, không có các niệm, diệt trừ hết các phiền não cho chúng sinh. Những người trong hội đến với tuệ thù thắng, hành động khác nhau, tánh khí bất đồng, những người như vậy nhiều không thể tính kể, ưa thích nghe kinh cũng không giống nhau, người bỏ thật theo giả cũng không thể tính được. Ngay đây, số lượng những người ấy khó thể biết. Hoặc có Bồ-tát chuyên quán pháp môn giải thoát, tuy thực hành đầy đủ nhưng lại tham diệt độ, sở dĩ có việc như vậy, là do chưa hiểu rõ phương tiện khéo léo, nên còn bị cản trở. Như Lai dùng thần thông dẫn dắt khiến cho Bồ-tát ấy hiểu rõ, họ mới tự biết đó chẳng phải là hạnh của Bồ-tát; lại bị ma Ba-tuần quấy nhiễu, do bị thoái lui nên trở lại phàm phu. Tối Thắng nên biết, suốt ngày đêm, bằng ba minh, Như Lai quán sát những ai căn tánh ám độn, thoái lui, không tiến tới, những ai tiến tới trước, đạt được ngôi vị Bồ-tát. Người thoái lui nhiều như cát sông Hằng, mà người được tiến tới chỉ như đầu sợi lông, ta tự biết mà không cần dùng thần thông. Người nào mà tâm ban đầu kiên cố, giả sử có thành tựu thì người ấy sẽ diệt trừ hết gốc rễ chúng sinh. Pháp vô vi thì chắc chắn không sinh diệt, nhưng chúng sinh ngu si lại cho là chẳng chân thật. Phương tiện quyền xảo căn cứ vào chân đế, nếu muốn nghe thâm yếu của Pháp, phải từ pháp nhẫn và mười hai nhân duyên, trước phải hiểu rõ Không, Vô tướng, Vô nguyện, thông suốt các pháp là vô thường, chẳng phải chân thật, chẳng có ngã, nhân, thọ mạng, hư ngụy, như vậy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Tối Thắng và chúng hội:

–Nhớ lại khi xưa, lúc chưa thành Phật, ta được các Đức Như Lai dạy

bảo, dùng thần lực để dẫn dắt, cũng chính là hạnh nguyện mà ta mong cầu đạt được. Đó chính là sự thanh tịnh và chí hướng an ổn. Hôm nay, ta đã thành Như Lai Đẳng Chánh Giác, đầy đủ các hạnh hiện ra nơi thế gian, là đều do ta giữ gìn tâm ý không thoái lui, chúng Bồ-tát đông không thể tính kể thị hiện thần thông không có giới hạn, thâu phục ác ma khiến cho chúng phải thất tán. Khi ta vào thành ấp, xóm làng, những chúng sinh nào được thấy ta liền dốc tâm nghe kinh, không nghĩ gì khác, làm cho ngôi Tam bảo hưng thịnh, và tồn tại lâu dài, những ai muốn cầu pháp thì đều được đầy đủ và đạt được sự an lạc.

Đức Phật lại dạy Bồ-tát Tối Thắng:

–Chúng sinh nào tin theo pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện nên thực hành ba mươi sáu pháp để không bị tổn hại. Bồ-tát thực hành ba mươi sáu pháp khiến không bị tổn hại như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát phân biệt về ba Hướng không còn phiền não, tuy ở nơi ái dục nhưng không bị ô nhiễm, đối với pháp quán vô thường cũng không có tưởng quán, tâm hành thanh tịnh, không mất pháp tánh, cầu mong các pháp môn giải thoát của bậc Hiền thánh, vì muốn chứng đạo để cứu độ chúng sinh. Bồ-tát này đã đoàn trừ kiến chấp sai lầm, biết tất cả các pháp là vô thường, nên không chấp thủ nơi Đẳng chánh giác, tùy duyên sinh diệt để đoạn trừ các phiền não, thực hành mọi việc không hề vì mình, biết rõ nguồn gốc của chúng sinh vốn không sinh, tuổi thọ giảm dần, không tồn tại lâu dài, thân mạng này mất đi, đổi dời như huyễn hóa, đối với quá khứ thì hoàn toàn chấm dứt không còn dấu vết, vị lai thì không có hình bóng, lại phải thọ thân sau, hiện tại thì luôn trôi chảy luống qua, không biết đi về đâu, biết rõ nghiệp, trí tuệ và thần thức tồn tại. Bồ-tát đạt được không tuệ phải siêng tu ba việc: trói buộc, giải thoát và không trói buộc, lại phải tu tập để đoạn trừ ba việc này, không nương vào không tuệ để chứng quả, cúng dường thân mạng để mong được đến đạo tràng, đối với tham dục và không tham dục, cũng chẳng lìa tham dục, Thiền định của chư Phật thường ở trước mặt; đến đi, qua lại, chẳng sinh, chẳng tưởng, thường dốc tâm nơi thần thông, trí tuệ; chứng đắc pháp tạng mà không thấy có chứng đắc, dùng Niết-bàn vô sinh làm nhà, như như, như vậy, không hình không tướng, vốn không có giới hạn, mà giới hạn cũng chẳng phải giới hạn, thường không có thường, tư duy vô thường, tuy thấy sinh tử, cũng chẳng thấy sinh tử; vào năm cõi biết là không có năm cõi, chính mình đã xa lìa sự trói buộc của phiền não, tu tập pháp vô vi, không mong cầu, không hy vọng, cứu độ chúng sinh như hư không, mà hư không thì không thành tựu. Mọi hoạt động của thân và miệng đều không bị tổn hại. Đó gọi là ba mươi sáu việc là pháp vi diệu để hàng Bồ-tát Tối Thắng thực hành, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể theo kịp, phải khéo quán

sát pháp này, để diễn nói cho chúng sinh, để dứt trừ tranh cãi cho họ. Sở dĩ như vậy là vì rất ít chúng sinh có tâm tin, phàm có giảng nói pháp nhân duyên, nghiệp báo thì nên trụ vào tâm vô sinh. Nếu quán sát thấy tâm ý của chúng sinh không kiên cố, thì nên dần dần khai mở, khiến cho họ được giải thoát, tuy đã chấm dứt việc được mất nhưng cũng nên khiêm nhường đừng tự khen mình. Giả sử có nghi ngờ thì nên dùng pháp vốn không có để quán ba đời đều bình đẳng, không sai khác, lại không thấy bình đẳng, cũng chẳng thấy không bình đẳng; thấy cũng không thấy, lại cũng không thấy, huống nữa là có sắc tướng, sắc tự không phải sắc, vốn không có sắc, thức của sắc là không có thức, lại có thức sao? Nhờ có tai, âm thanh và có thức nên nhận biết được âm thanh bên ngoài; mũi, hương và có thức nên tự sinh ra mùi hôi, nhờ có lưỡi, vị và có thức nên phân biệt được ngon, dở; nhờ có thô tế và có thức nên thân biết được sự trơn, nhám; nhờ có ý, pháp và có thức mà biết được thiện, ác đã tạo trước đây, biết rõ các pháp không có chỗ trụ, mà sự "không có chỗ trụ" ấy cũng không tồn tại.

Tối Thắng nên biết, ngã, ngã sở và tất cả các pháp đều thanh tịnh, cũng chẳng thấy có thanh tịnh, các pháp ngã và ngã sở vốn không thật có, cũng chẳng thấy có, sự có; "không" tự nó vốn là "không", cũng chẳng thấy là không, tất cả trí tuệ, sự hiểu biết, Bồ-tát đều không thật có. Trí tuệ, sự hiểu biết của Bồ-tát không nương vào thân, miệng mà có, không tự đề cao, cũng không tự ti. Từ xưa đến nay đều tự nhiên thông suốt. Bồ-tát nào hiểu rõ "không tuệ" như vậy, liền chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, kiến lập chánh pháp và làm được nhiều điều lợi ích.

Bấy giờ, trong chúng hội, bốn bộ chúng và tám loại quỷ thần đều rất vui mừng. Tất cả đều cung kính, dùng các loài hoa hương của cõi trời như: hoa ý, hoa đại ý, tung rải trên Đức Phật và các Bồ-tát đệ tử lớn của Phật, các loài hoa ấy đầy khắp trong hư không, các loại âm nhạc tự nhiên trỗi lên. Lại có chư Thiên chật cả hư không, họ đều phát ra âm thanh lớn như sấm sét tự nhiên khen: "Hôm nay, chúng ta được nghe pháp, từ xưa chưa từng có. Đức Phật đã giảng nói về không cho hàng Bồ-tát, khiến cho chư vị được kiên cố về thân, khẩu, ý". Pháp mà Đức Phật đã vận chuyển cho hàng Trời, người ở vườn Lộc Dã trước đây đã chưa nói đầy đủ. Hôm nay, chúng ta được nghe Đức Như Lai nói về pháp không, vô, không sinh và không diệt, đó là nghĩa lý tối thượng, là độc nhất vô nhị, thật không thể kể lường, từ xưa đến giờ, chúng ta chưa bao giờ được nghe Pháp như vậy.

"Lành thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã làm cho tâm ý chúng con được dứt hẳn do dự, trừ bỏ nghi ngờ, không còn phiền não gì nữa"

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng hội:

–Bồ-tát có trí tuệ hiểu rõ, thì vì tất cả chúng sinh, nên gốc rễ của các

pháp tâm không còn lìa bỏ huống chi là pháp không, vô. Điều này chẳng phải như vậy. Bồ-tát tu tập thì không nên khởi tâm phải, quấy. Nếu tâm niệm đối với các pháp không bị lệ thuộc, thì pháp thật là sâu xa không thể nghĩ bàn, còn nếu hành động bằng trí tuệ cạn cợt, vì chưa thông suốt thì sẽ rơi vào bốn loại điên đảo và phát sinh ấm cái. Muốn bỏ pháp này để học hiểu pháp kia, thì lại bị mắc vào mười hai nhân duyên, rồi sinh ra pháp khác nữa; kế đến là dùng cả đời mình để tiếp thâu cả sáu mươi hai loại kiến chấp và cuối cùng là phải chịu đựng tất cả các trần lao phiền não. Những Bồ-tát như vậy, các ông đừng nên ở chung, nhưng cũng không lìa bỏ. Thế gian bị ngu si cho đến chết cũng vì loạn tưởng, và sự tạo tác của tâm ý. Cho nên, nếu thấy người tinh tấn, các ông không nên kính mộ, gặp kẻ biếng lười, cũng đừng khinh dễ; gặp người giữ Giới hay người phá Giới đều giữ tâm ý như nhau. Hễ nhẫn nhục thì tu tập được viên mãn đầy đủ, còn giận dữ thì bị đọa vào đường ác. Các ông hãy nhất tâm không loạn động, thì các tưởng không thể khởi lên, có trí tuệ thì nhổ sạch hết gốc khổ, phải dứt bỏ các niệm và xa lìa thế sự.

Thế nào là thế sự? Đó là năm ấm, sáu tần, bốn đại, bốn khổ, mười tám giới, mười hai nhân duyên là những pháp không tương ưng với tâm. Đó là các pháp thế tục.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Nếu Bồ-tát thực hành bố thí trong ba đời mà không nghĩ đến sự phước báo ở đời quá khứ, không nhớ đến vật mà mình đã bố thí, người nhận tài vật ấy, và nơi chốn đã bố thí trong đời quá khứ; cũng không nhớ nghĩ mình trong dòng họ ấy, gia đình ấy, tên như thế ấy. Bấy giờ, bố ví như vậy thì đời hiện tại mới được phước báo. Giả sử, hôm nay làm phước để mong sau này được nhiều phước báo, thì sự bố thí ấy sẽ chẳng được thành tựu, mà còn rơi vào sai lạc, là người của cõi ác ma, là kẻ đoạn mất dòng giống Phật. Những Bồ-tát ấy, sẽ không bao giờ đến đạo chánh chân Vô thượng thành bậc Chánh giác tối tôn được. Sở dĩ như vậy, là do chấp thủ vào tưởng. Bố thí mà chấp thủ vào tưởng, thì chẳng thể có phước báo chân thật.

Nếu Bồ-tát nào muốn bố thí ở hiện tại và vị lai, thì phải giữ tâm ý kiên cố, đừng khởi các loạn tưởng. Có khi Bồ-tát chỉ bố thí một ít y phục, thức ăn uống, đồ nằm và thuốc trị bệnh, nhưng thuận theo ý người cần, thì sẽ thành tựu Vô thượng Đẳng chánh giác, hiểu rõ tánh không của các pháp, thông đạt pháp chẳng có tưởng, pháp không cũng chẳng có sinh, hiểu rõ các pháp không thông đạt là một, không có tạo tác, không có đối tượng bố thí, không thấy lúc đến cũng chẳng thấy lúc đi, quán tánh không của các pháp biết rõ không có hình tướng, các phẩm về giới, định, tuệ, giải thoát và

giải thoát tri kiến, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Như của pháp giới, Định của pháp giới, quán pháp giới, không chấp thủ về pháp giới; Như của Phật, Định của Phật, quán thân Phật, không chấp thủ về Phật, Phật là vô ngã, cũng không có sự sinh, tâm ý sáng suốt về đạo, tâm ý sáng suốt về pháp, tâm ý sáng suốt về Tăng. Mười ba hạnh quán về trí tuệ vô lậu này, quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều có mười ba hạnh, Phật đã thấy được tất cả các cảnh giới, biết rõ các cảnh giới ấy không có đến, đi, chẳng thấy sinh ra, pháp tự nó là như thế, cũng chẳng thấy động, chẳng thấy xoay chuyển lại, tất cả chúng sinh tự khởi thức, tưởng; đối với người không có tâm tin đều giáo hóa cho họ, khiến cho họ thanh tịnh ba môn được vào nhà Như Lai, biết các pháp có bao nhiêu hành tướng không hoàn hảo, được nói ra khác nhau vì người nghe không đồng. Vì muốn thanh tịnh ba môn và năm nhẫn nên Bồ-tát nghĩ đến chuyện pháp luân vô ngại, trước hết phải thực hành mười ba pháp quán vô lậu, đó là tuệ căn và trí vô ngại. Như vậy, này Tối Thắng! Vì chúng sinh nên Bồ-tát thị hiện vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn các danh hiệu trong pháp giới, đều là do năng lực trí tuệ và phương tiện khéo léo của Bồ-tát tạo ra.

Lúc ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhập vào chánh định, tu hành phương tiện thiện xảo, giữ trí không tán loạn như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Đó là Bồ-tát nhập vào định không chấp thủ, dùng thân, miệng, ý để giáo hóa không bị chướng ngại, quán sát cõi nước của chư Phật như thấy rõ viên ngọc trong tâm bàn tay, giáo hóa chúng sinh mà không chấp thủ; nhờ năng lực không chướng ngại của Phật, Bồ-tát phóng ra ánh sáng lớn để chuyển pháp luân, giáo hóa tất cả chúng sinh, hoặc làm quyến thuộc với các Bồ-tát, dùng trí của Phật làm chuỗi anh lạc để trang sức nơi thân an trú như Phật, đến các cõi nước như Phật đã đến, làm thanh tịnh các cõi nước, dùng pháp giáo hóa của Phật mà độ thoát cho chúng sinh, vị ấy thệ nguyện bằng trí tuệ của mình, đem giáo pháp để dạy cho mọi người. Đó là Bồ-tát đã nhập vào Tam-muội Định ý tối thắng của chư Phật, sự hành hóa không thể nghĩ bàn, không sợ hãi hoạn nạn, thuận theo tâm, không nhàm chán, không thoái lui cũng không hề mệt mỏi, không bỏ pháp đang nương tựa để theo những pháp khác. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy đã có ý chí rộng lớn ở trong các pháp, thệ nguyện rộng lớn không thể hủy hoại, phát tâm tu học chánh pháp của Phật không cùng tận, che chở cho chúng sinh không hề lìa bỏ, hiểu rõ chúng sinh là không và các pháp cũng vậy, các pháp là không và tánh của đạo cũng vậy, khéo quán sát sự đến đi trong các cõi của tất cả chúng sinh, ban rải tâm Từ lớn cho tất cả, không sai trái đối

với pháp thực hành của chư Phật trong ba đời và thành tựu hết thảy các pháp không có hình tượng. Vì sao? Vì giống như có người treo viên ngọc quý Như ý trong không trung, mọi người nhìn thấy đều rất vui mừng, màu sắc viên ngọc vô cùng đẹp đẽ, chiếu sáng không gì trở ngại. Nhưng viên ngọc không tự nói mình chiếu sáng rộng lớn. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, dùng tâm như viên ngọc quý nói ra lời trí tuệ, tất cả ánh sáng trí tuệ ấy chiếu soi đến khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhưng cúng không tự cho mình có ánh sáng trí tuệ chiếu soi. Vì sao? Bởi Bồ-tát này vì các chúng sinh, không vì bản thân mình, muốn khiến các chúng sinh đến được cửa giải thoát nên dùng ấn Phật Thánh đế ấn chứng cho họ; làm thanh tịnh cõi Phật, che chở, giúp cho các chúng sinh, xa lìa tất cả niệm, mắt trí tuệ chiếu soi khắp nơi, biết rõ nguồn gốc của sinh tử, tám pháp công đức của quá khứ, hiện tại, vị lai, đạt được Lậu tận thông và diệt hết tưởng tri mà La-hán và Duyên giác không thể đạt được. Bồ-tát biết rõ tánh của các pháp như huyễn, như hóa, như dợn nắng, như cây chuối, như tiếng vọng, như ảnh trong gương, như trăng đáy nước, như bong bóng nước, như bọt nước, như giấc mộng đều chẳng chân thật. Năm ấm khổ, không này chẳng phải là thân mà là do bốn đại hợp thành. Lại nên tư duy sáu đại: Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức ở trong ba cõi, cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc đều là cõi Vô thường, Pháp thân Niết-bàn mới là cõi Phật, hiểu rõ cảnh giới sinh tử và pháp Niết-bàn tuy một mà không hai, cũng chẳng có nhiều, bốn đại, ngã và ngã sở cũng vậy. Ngã, ngã sở là không vì các pháp là không, các pháp là không nên sáu pháp niệm cũng vậy; không rơi vào tà kiến, không ở trong sinh tử, cũng không chứng đắc nửa chừng. Đó gọi là Bồ-tát thấu đạt được cốt yếu của pháp, tu hành không uổng, thọ dụng không phí, ở an ổn trong đạo, luôn được lợi ích.

Lại có Bồ-tát dùng bốn Tâm vô lượng suy xét sâu xa nguồn gốc của sinh tử để cứu độ chúng sinh, đem tài sản để giúp đỡ và dẫn dắt họ vào đạo. Bồ-tát dùng tâm Từ bi lớn nên nhìn khắp núi sông vách đá, cây cối, cành lá đều thành bảy báu, liền dùng để ban khắp cho chúng sinh khiến cho họ được chứng đạo. Khi ấy, Bồ-tát quán sát chúng sinh, có những người bị vướng mắc vào khổ nên vì họ giảng nói năm ấm là khổ, là già, là không chân thật, do tập khởi của sắc nên chấp thủ vào khổ, diệt trừ sự tập khởi thì chứng đạo. Sự khổ có rất nhiều mà tập khởi là nguồn gốc, đoạn trừ hai việc trên đây mới gọi là đạo.

-oOo-

Phẩm 14: Dũng Mãnh

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới phát tâm tu hành không gián đoạn như thế nào? Bồ-tát tâm ý luôn luôn an ổn như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát mới phát tâm nên học những pháp cần phải học, không lệ thuộc trong sinh tử; chẳng phải lo ngại về ngã, ngã sở; đối với quá khứ, hiện tại, vị lai cũng không hề sợ hãi. Cho nên, Bồ-tát có thể dũng mãnh phá bỏ tà kiến, mới vừa nghe pháp liền thành tựu được Tín căn, tâm ý luôn hướng đến Niết-bàn tịch diệt, xa lìa sự tạo tác thế gian, chỉ một tâm kính mộ đạo Chánh chân Vô thượng, dốc tâm học hỏi lắng nghe và khen ngợi kinh điển, giả sử có gặp điều gì khổ, vui cũng không mệt mỏi. Sở dĩ như vậy là vì tâm của Bồ-tát rất kiên cố, không gì làm dao động được. Trải qua một đời, hai đời hoặc ba đời, đến khi đúng thời thì đạt được Thiền định và Tam-muội Chánh thọ của Như Lai, lại đạt được Tam-muội "Tin nhận không quên" và Tam-muội "Tổng trì quyết định" rồi dần dần đạt đến pháp Vô sinh nhẫn. Đó là sự tu hành không gián đoạn của Bồ-tát mới phát tâm.

Bồ-tát chuyên tâm nên không vướng mắc vào sắc tướng, không phân biệt thường, vô thường, khổ vui, xấu đẹp, xa gần. Lại chẳng nghĩ pháp quá khứ, hiện tại, vị lai, chẳng nghĩ mình sẽ thành Phật, là bậc Chí tôn trong tam thiên đại thiên thế giới; không nghĩ có tưởng, không nghĩ tưởng về sinh, tưởng chấp thủ, tưởng đắm nhiễm, tưởng trói buộc, tưởng về tâm, thọ nhận vô lượng pháp môn vi diệu, không trở lại cũng không thấy có trở lại, không nhàm chán cũng không thấy có nhàm chán, không đủ cũng không thấy là đủ, không phế bỏ cũng không thấy phế bỏ, không xả bỏ, không hư hoại, không thấy cũng chẳng có sự thấy, không tăng cũng không giảm, không sai khác cũng chẳng biến đổi, không tự nhiên hành cũng chẳng phải không có hành. Vì sao? Vì cho là tự nhiên, tức là bao trùm khắp cả hư không, pháp giới. Bồ-tát thành tựu thệ nguyện, rộng lớn vô lượng, vô biên, không có giới hạn như vậy, vì muốn cứu độ cho tất cả chúng sinh nên không nhàm chán, không lo sợ cũng chẳng thoái lui. Vì sao? Vì muốn hóa độ cho tất cả chúng sinh được vào Niết-bàn, nên Bồ-tát an trụ suốt mười bảy kiếp không hề lìa bỏ, biết rõ các pháp trong ba đời vắng lặng như hư không, là không, là vô ngã, vì sao? Vì muốn từ chỗ này đến chỗ kia, Bồ-tát Đại sĩ bay lên hư không, dùng Thiên nhãn quán sát để xem thử có bao nhiêu chúng sinh nương nơi địa đại và có bao nhiêu chúng sinh nương nơi hư không. Nhưng khi quán sát, Bồ-tát thấy chúng sinh nơi hư không không thể tính kể, không có giới hạn. Bồ-tát lại dùng Thiên nhãn để tư duy: "Hôm nay, ta đã quán sát quá xa xôi. Ta nên từ bốn châu thiên hạ chung quanh núi Tu-di

để xem thử nơi hư không có bao nhiêu chúng sinh không có hình tướng và bao nhiêu chúng sinh có hình tướng".

Đức Phật bảo:

–Này Tối Thắng! Bồ-tát dùng Thiên nhãn còn không thể biết có bao nhiêu chúng sinh không có hình tướng. Vì sao? Vì chẳng phải là cảnh giới của Bồ-tát. Hôm nay, ta dùng ví dụ để giải thích lại ý nghĩa này, những ai có mắt sáng sẽ nhờ đây mà hiểu rõ. Như trong một khoảng hư không bằng tám khuỷu tay trên dưới đều không có chỗ hở, số lượng chúng sinh không có hình tướng ở trong đó bằng số chúng sinh có hình tướng trong bốn châu thiên hạ. Muốn biết được số đó thì phải lấy từ số một của số lượng chúng sinh ấy đến một ức, lấy một ức làm thành một, lại lấy từ một đó đến một ức, rồi lấy một ức này làm thành một nữa, lấy như vậy đến lần thứ bảy, muốn biết số lượng chúng sinh không có hình tướng trong khoảng hư không đó, thì số lượng ấy là như vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Lúc Bồ-tát dùng Thiên nhãn để xem chúng sinh không có hình tướng trong hư không, cũng giống như người đang nhìn vào một tảng đá lớn hình vuông, trên dưới đồng chất không một chỗ hở, thì cũng không biết được số lượng (chúng sinh không có hình tướng hư không), Bồ-tát từ khi mới phát tam học đạo cho đến chứng quả vị Bồ-tát, nên hóa độ bao nhiêu chúng sinh mà tâm không hề lay động. Nên biết, vị ấy không bị ma quấy nhiễu, ở trong ba cõi, nương tựa Thiện tri thức, hoàn toàn không còn sợ hãi, Bồ-tát an trụ như vậy rồi, chắc chắn không bao lâu sẽ được thọ ký, thực hành phương tiện quyền biến, khuyến khích giúp đỡ cho chúng sinh, truyền trao pháp Niết-bàn cho họ, nói là chắc chắn được diệt độ, lại thêm về pháp ấn bốn đế của Như Lai, phân biệt rõ để chỉ dạy đường hướng cho họ. Có chúng sinh nào không chịu giác ngộ, Bồ-tát dùng vô số phương tiện để giáo hóa cho họ, do huân tập si mê nên tạo ra các khổ, đoạn trừ ái dục thì không còn chấp thủ, liền được chứng đắc quả vị chánh giác. Tất cả sự yên lặng của bậc Thánh tức là giải thoát. Sở dĩ gọi là giải thoát, vì thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết. Vị ấy không chết cũng chẳng bị chết, không giải thoát cũng chẳng được giải thoát. Giải thoát ở chỗ nào? Nghĩa là không chấp thủ, không bị trói buộc, không có diệt, chẳng có sinh, không có thành tựu, không có chỗ hướng đến, mới là khế hợp với đạo chân chánh. Do mê lầm nên chúng sinh không thể hiểu rõ. Vì thương xót họ nên Như Lai xuất hiện ở đời, ở những nơi Như Lai đến đều thị hiện làm bậc Đạo sư. Chúng sinh nào nghe pháp rồi, liền đạt đến quả vị Không thoái chuyển. Có người nào hoan hỷ giữ gìn Chánh pháp, liền đạt đến pháp Vô sinh nhẫn. Bồ-tát phát tâm luôn tư duy về mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và phân

biệt sáu trần là do đâu mà sinh, do đâu mà diệt, pháp tự sinh pháp, pháp tự diệt pháp, không thấy tà, không thấy chánh, không tạo, không tác, không thấy có ngã sở hay chẳng phải ngã sở, không nương vào tánh bên trong để tự quán sát, chẳng nương vào ngoại cảnh để phân biệt; nên tư duy sắc, thọ, tưởng, hành, thức không phải là sắc trong quá khứ, sắc quá khứ không ở bên trong, không ở bên ngoài, không ở chặng giữa, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức trong quá khứ; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ thì không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa, không trụ vào sắc quá khứ, chẳng phải không trụ vào sắc quá khứ, không ở bên này, không ở bên kia; cũng chẳng phải mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp trong quá khứ thì không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa; chẳng phải là sự diệt hết tưởng tri trong quá khứ; mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp trong quá khứ, không ở trong, không ở ngoài, không ở chặng giữa. Sự diệt hết các tưởng tri về sắc, thọ, tưởng, hành, thức, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý ở vị lai và hiện tại cũng vậy. Lại nữa, này Tối Thắng! Bồ-tát dùng thần thông, trí tuệ để tu hành không chướng ngại. Tất cả công đức trí tuệ của chư Phật, nếu tổng cộng hết thì gấp mười, gấp trăm, gấp ngàn vạn lần, không phải như Bồ-tát phát tâm làm an ổn cho một chúng sinh, khiến chúng sinh ấy phát tâm Vô thượng, thành tựu Nhất thiết trí, đầy đủ tất cả các pháp của chư Phật, đoạn trừ hết các vọng tưởng, không còn nghi ngờ; Trời, người đều cung kính lễ bái, thấy rõ các pháp đều huyễn hóa không chân thật. Tất cả chúng sinh có hình tướng, khi hướng đến đạo, liền được năng lực thần thông của Như Lai. Lúc ấy, mười bốn ức chúng ở trên tòa chiêm ngưỡng oai đức thần thông của Đức Như Lai, trông thấy Đức Như Lai hiện ra các oai lực thần biến. Biết được suy nghĩ của đại chúng, từ nơi tòa, Đức Phật liền phóng ra ánh sáng lớn, trong mỗi lỗ chân lông trên thân Ngài cũng đều phóng ra trăm ngàn ức tia sáng, trong mỗi tia sáng có trăm ngàn ức ngọc báu dạ quang, được điêu khắc hoa văn đẹp đẽ, các ngọc báu xen lẫn với các loại hoa tỏa nhiều mùi hương bao trùm ở trên; trên bốn góc của ngọc báu treo bốn chuỗi anh lạc, trên mỗi ngọc báu lại có trăm ngàn ức màn báu, trên mỗi màn báu tự nhiên có trăm ngàn ức tòa sen Sư tử, trên mỗi tòa sen có trăm ngàn ức màu sắc đặc biệt, trong mỗi màu có trăm ngàn ức ngọc báu ma-ni ở trên hoa sen, trên mỗi hoa sen lại có trăm ngàn ức loại châu báu đặc biệt kết thành lọng, dưới mỗi lọng có trăm ngàn ức Đức Như Lai đang thuyết pháp, mỗi Đức Như Lai có trăm ngàn ức cõi nước, trong mỗi cõi nước có trăm ngàn ức ao tắm tự nhiên, nơi mỗi ao tắm có trăm ngàn ức các loại chim như: chim le le, chim nhạn, chim uyên ương tự nhiên vui đùa. Bấy giờ, ngồi nơi tòa có kết bằng nhiều loại ngọc báu, các Đức Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác phóng ra trăm ngàn ức ánh sáng, trong mỗi ánh sáng đều có hóa Phật, mỗi hóa Phật đều diễn nói công đức tu hành của Bồ-tát mới

phát tâm, mười hai nhân duyên, vô thường, khổ, không, vô ngã. Đạt đến Niết-bàn; trong mỗi pháp môn đều vận chuyển trăm ngàn ức pháp không thoái chuyển, trước kia chưa từng chuyển vậy hôm nay Đức Như Lai chuyển, thị hiện các oai nghi, thần thông biến hóa của Phật chưa từng thấy, chưa từng nghe, không thể nghĩ bàn, không thể suy lường.

Khi ấy, những người trong chúng hội đều khen ngợi là sự kỳ diệu đặc biệt chưa từng có, nhờ có phước đức nên chúng ta mới thấy được sự thần thông biến hóa này. Đức Như Lai biến hóa vô số thần thông được sáng rực rỡ, vô số Như Lai được hóa ra nhiều như kho tàng Như Lai, không trụ nơi trụ, không hình tượng, không nguồn gốc, đạt được những điều không thể đạt được, sâu xa vi diệu, không chân thật, không hư dối, trí tuệ rộng lớn, diệt trừ mê hoặc, cũng không hủy hoại, thành tựu pháp giới, các pháp của Đức Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai đều xuất hiện, phát ra năng lực của Như Lai làm lợi ích các cõi Phật, là pháp ấn của Phật để phát sinh đạo Bồ-tát. Ở trong Pháp hiện tại Như Lai là đấng Pháp vương mắt thanh tịnh, mắt tuệ thanh tịnh, chủng tánh thuần thục, mắt Phật không chướng ngại, do mắt tuệ biết phân biệt ý nghĩa từng câu mà mở bày pháp môn, nhờ bậc Thiện tri thức được thành tựu đạo tâm, không bỏ cảnh giới, không làm mất chủng tánh; che chở, giúp đỡ tất cả chúng sinh bằng cách thành tựu đời sống gia đình, ở giữa mọi người không hề sợ hãi, dùng phương tiện thiện xảo để giáo hóa thích hợp, danh và đức đều thanh tịnh, không mong cầu, nguồn gốc đều chân chánh, tăng trưởng trí tuệ, phá tan mây triền cái, trí tuệ như lửa cháy mạnh thiêu đốt nghi ngờ chồng chất, xiển dương Chánh pháp vang dội nơi Đạo tràng, bốn Tâm vô lượng nắm giữ không quên, chín quán, sáu nghiệp, dũng mãnh không sợ hãi, tín, niệm, định, tuệ thực hành không cùng tận, nhập vào Thiền định Tam-muội quán sát khắp mười phương, lễ bái, cung kính, cúng dường các Đức Phật. Như vậy, này Tối Thắng! Đó là tâm không hư hoại của Bồ-tát. Giống như tánh không tự nhiên của Bồ-tát, người có mắt biết đó là không, không cũng chẳng tự biết nói ta là không, Bồ-tát thực hành theo bản nguyện cũng như vậy, độ thoát cho người nhiều như cát sông Hằng, lại nhiều hơn số đó nữa, đến các cõi mà chư Phật ở để cứu độ chúng sinh nhiều không thể đếm kể, Bồ-tát cũng không nghĩ: "Hôm nay, ta đã cứu độ bao nhiêu chúng sinh, làm cho họ đạt đến Niết-bàn tịch tĩnh, vô vi". Cũng không nói: "Nhờ phước báo này, ta sẽ thành đạo Chánh chân Vô Thượng". Bồ-tát mới phát tâm, giữ tâm kiên cố, từ khi mới phát tâm cho đến thành đạo, ngồi nơi gốc Bồ-đề, thâu phục các ma, những phước nghiệp công đức đã thực hành ấy, tất cả đều vì chúng sinh, không phải vì mình. Giống như hư không bao trùm khắp, nhưng không tự biết nói rằng ta là hư không. Ánh sáng trí tuệ, thần thông, phước đức của Như Lai, tiếp độ chúng

sinh đều thành bậc Pháp nhẫn, không xa lìa, không chấp thủ, tất cả các pháp không thể trở ngại, không ngã, không nhân, bằng gươm bén phương tiện thiện xảo của ánh sáng trí tuệ. Chánh pháp của tất cả chư Phật đã giáo hóa có vô lượng công đức, phá trừ hết các lưới nghi trong sự tu hành của Bồ-tát. Bồ-tát tu hành ba phạm đường thanh tịnh, không có không, không có cái chẳng không, không cũng không sinh, cũng không thật có, không ngã, không nhân, không tuổi thọ, không mạng sống, không thấy sinh cũng không thấy tử, tự mình giác ngộ không thể nghĩ bàn, không bỏ cảnh giới, vô tưởng cũng không, không sinh cũng không thấy sinh, không thấy sự xuất ly, không đến, không đi, không tạo, không tác, thành tựu đạo quả trong vô lượng pháp giới, cảnh giới hư không không có giới hạn, không bị trói buộc, nhưng Bồ-tát vì chúng sinh mà tạo các chỗ ở, ngã sở này cũng chẳng phải ngã sở. Nếu có khởi lên các tưởng về ngã, ngã sở, Bồ-tát nương tâm ý vào căn bản của điều lành, dùng vô lượng trí tuệ để thanh tịnh đạo của mình và từ bỏ những tâm ý nhơ uế. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát nhập vào Tam-muội tịnh quán, quán sát chúng sinh ở khắp mười phương nhiều như cát sông Hằng, ai thích hợp pháp để tu hành, ai thích hợp trí tuệ để tu hành, ai thích hợp với hạnh thanh tịnh để tu hành. Chúng sinh nào lãnh hội Chánh pháp, Bồ-tát liền nói cho họ hai mươi lăm pháp. Hai mươi lăm pháp ấy là gì? Đó là các pháp không tướng, các pháp không hình, các pháp nhẫn, các pháp tưởng, các pháp không nguồn gốc, các pháp về cảnh giới không phân biệt, các pháp không bị chấp thủ, các pháp không hai, các pháp không vượt qua, các pháp không thể gián đoạn, các pháp sâu xa không thể suy lường, các pháp giác ngộ cho người chưa giác ngộ, các pháp có năng lực không thể hủy hoại, các pháp thành tựu cho người chưa thành tựu, các pháp không hủy bỏ mà hủy bỏ, các pháp không thường mà thường, các pháp không nhiễm ô, các pháp thanh tịnh, các pháp quán sát về tánh, các pháp vô lậu, các pháp quá khứ đã xã bỏ, các pháo dứt trừ lưới nghi, các pháp không do trí tuệ cạn cợt quyết định, các pháp vốn không và không có tên của khổ. Đó là hai mươi lăm pháp tu hành thanh tịnh của Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát tu hành ba trí nhẫn: Quá trí, Vô quá trí và chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Vô quá trí. Bồ-tát tu hành Quá trí như thế nào? Nghĩa là không bỏ pháp giới, thân thể vốn không. Đây là sự tu hành của Như Lai, chẳng phải của Duyên giác, La-hán. Vô quá trí là trí tuệ tăng thượng, là sự tu hành của Hiền thánh, Duyên giác, chẳng phải là sự tu hành của Phật, La-hán. Chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Vô quá trí là sự tu hành của La-hán chẳng phải của Phật, Duyên giác. Quá trí là gì? Đó là sự hành hóa của Phật, chẳng phải là của La-hán và Bích-chi-phật. Đối với trí này, trong một khảy móng tay, bằng trí tuệ, Bồ-tát nghĩ: "Ta nên cứu giúp

cho vô lượng, vô số chúng sinh khiến họ đạt được trí tuệ không có giới hạn, Tam-muội kim cương cũng không thoái chuyển, thệ nguyện rộng lớn vượt hẳn La-hán và Bích-chi-phật. Đó gọi là Quá trí, chẳng phải là sự tu hành của bậc Hiền thánh, Bích-chi, Bồ-tát. Bất quá trí là gì? Là sự tu hành của bậc Hiền thánh, Bích-chi. Bồ-tát phát tâm tu học trí này, vì muốn pháp giới thanh tịnh nên dẫn dắt chúng sinh, tuyên dương Phật pháp, diễn bày trí tuệ giải thoát, vì đạo Vô thượng mà cầu đến đạo tràng. Nếu có chúng sinh đi đến chỗ Bồ-tát, đem đầu, mắt, tuỷ, não, nước, thành, vợ con và những vật yêu thích. Chỉ trừ cha mẹ, Sư trưởng, đều bố thí hết cho người xin, bố thí mà không cầu sự báo đáp. Như vậy, một đời đến trăm đời, một kiếp đến trăm kiếp, đem của cải ra bố thí mà vẫn không thấy có vật bố thí, không thấy vật là của ai, từ đâu mà có, vốn từ đâu đến, diệt rồi đi về đâu. Hiểu rõ vật không có nguồn gốc, không thấy nhà cửa để dừng nghỉ. Lúc ấy, Bồ-tát dùng trí tuệ quán sát về không, nên không thấy thân, không thấy vật, không thấy người và cũng không thấy bố thí chỗ nào. Nhưng Bồ-tát này đã tích chứa công hạnh từ lâu, tâm ý nhạy bén, muốn mau đến đạo Vô thượng, ưa cứu giúp chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật; Bồ-tát thích thanh vắng nên thường ẩn tu trong rừng sâu, tâm ý luôn tịch tĩnh, đạt niệm trước mặt, tư duy quán chiếu, đầy đủ các công hạnh bố thí rồi, được thành tựu đạo quả Chánh chân Vô thượng, làm bậc Chánh giác tối tôn. Khi Đức Phật ấy ra đời, thân tướng trang nghiêm, cứu giúp chúng sinh đến bờ giải thoát. Bậc Thánh giả vào cảnh giới Niết-bàn Vô dư y rồi, sau đó Ta mới thành đạo quả.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Suy nghĩ và hạnh nguyện của Bồ-tát đều không sai lầm. Đức Như Lai khi còn ở đời, việc giáo hóa hoàn tất mới vào Niết-bàn Vô dư. Chánh pháp đã diệt hết, đời không có Phật, một kiếp, hai kiếp đến trăm kiếp, Bồ-tát ẩn tu trong núi sâu, tự trách: "Than ôi! Thật là uổng công, Phật diệt độ đã lâu, đời Tượng pháp cũng diệt hết, chúng sinh có duyên lành cũng không còn nữa". Bồ-tát buồn bã, liền đi kinh hành đến gốc cây, dùng móng tay tách vỏ cây, làm hở ra một khoảng trống, phát ra tiếng kêu. Nhờ đó Bồ-tát bỗng nhiên giác ngộ, liền chứng đắc đạo quả Chánh chân Vô thượng. Nhìn quanh chẳng thấy ai, Bồ-tát ẩn mất hình tướng, không chuyển pháp luân, thị hiện giống như phàm phu nhưng vượt trên thế gian. Đó là Bất quá trí, là sự tu hành của Hiền thánh Bích-chi, chẳng phải của Phật, La-hán.

Không phải Quá trí và không phải Bất quá trí là gì? Là sự tu hành của La-hán, chẳng phải của Phật và Bích-chi-phật. Từ xưa đến nay, Bồ-tát đã siêng năng tu tập trí này, vì muốn chứng đắc quả vị Chánh chân Vô thượng thành bậc Giác ngộ tối tôn nên tu hành Bố thí, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền

định và Trí tuệ. Hoặc bố thí đầu, mắt, nước, tài sản, vợ con tôi tớ. Có ai xin gì đều cho hết, tự đâm vào thân, máu chảy nhiều như nước bốn biển, bố thí thân thể cho khắp trong bốn châu thiên hạ, nhưng làm như thế mà vẫn không chứng quả, liền dần dần thoái lui, trở lại phàm phu, lo sợ sinh tử, không còn dũng mãnh, tinh tấn, nghĩ lại việc đã làm từ trước luôn ân hận đến nỗi muốn bỏ thân này, xa lìa chúng sinh. Lâu dần, vị ấy dùng phương tiện tìm thầy để thưa hỏi, lãnh thọ về pháp của thừa Thanh văn, mới được giác ngộ. Nghĩ lại công sức đã làm từ trước, vị ấy tự trách mình không theo kịp. Đó là chẳng phải Quá trí cũng chẳng phải Bất quá trí, là sự tu hành của La-hán, không phải Phật và Bích-chi-phật. Hạnh thanh tịnh tương ưng của Bồ-tát là gì? Đó là sự tu hành của Phật, La-hán và Bích-chi-phật, hạnh thanh tịnh nghĩa là ba giải thoát môn thanh tịnh, ba Nhãn thanh tịnh, ba tụ thanh tịnh, thanh tịnh về giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến. Từ ba pháp lành đến mười tám pháp vô lậu, pháp lành của thế gian và xuất thế gian đều thanh tịnh. Phật, Bích-chi-phật và A-la-hán đều tu hạnh thanh tịnh này cho đến khi chứng đạo không hề thoái lui, không khởi các tưởng cũng không thấy, không khởi, không diệt cũng chẳng biết nơi dừng lại, có đầu tiên, có cuối cùng và có nơi cất giữ; đã không đạt là không có đầu tiên và cuối cùng thì đâu còn nơi chốn.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát xa lìa tham dục, tâm không tăng giảm, cũng không nghĩ đến khổ vui, tốt xấu, trước sau, ở giữa, quá khứ, vị lai, hiện tại, thiền chỉ, Tam-muội, cũng chẳng nghĩ về ngã đối với tham dục và không tham dục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Tối Thắng! Bậc Bồ-tát không còn tham dục ở trong cõi Dục, đến khắp nơi để thuyết pháp, giáo hóa, tâm tuy không còn đắm nhiễm nhưng vẫn giống như ở trong tro nóng nơi hầm lửa rất sâu, vì thương chúng sinh bị ràng buộc trong bốn lưu, chìm đắm trong mười hai biển, muốn tìm đường để thoát ra nhưng không biết nơi hướng đến, tự chịu đựng chẳng từ khó nhọc, phân biệt về sự sinh diệt của năm ấm sắc, thọ, tưởng, hành và thức; tư duy về sự sinh diệt của bốn đại như bong bóng nước, như dợn nắng, như cây chuối, như huyễn, như hóa hư dối không thật có, cũng chẳng bền chắc. Vì sao? Vì pháp sâu xa khó thể biết được tường tận; sắc pháp rất sâu xa, Đạo cũng như vậy; năm ấm sâu xa, pháp thế gian cũng vậy, pháp thế gian sâu xa, cõi hư không cũng vậy, khéo léo quán sát cõi hư không và pháp giới cũng không thấy có thức, tưởng, ngã, nhân, tuổi thọ và mạng sống, biết rõ các pháp này như huyễn hóa, tư duy về tám nơi không an ổn ở thế gian, những sự nhơ uế, nhiễm ô ngăn cản người đến với Đạo, quán sát tư duy thì

thấy chúng đều không có xứ sở. Vì sao? Vì pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã, những ai có mắt đều thông đạt điều này. Đó là tâm không tăng, không giảm của Bồ-tát, không còn thấy khổ, vui, lành dữ, tốt xấu, không vướng mắc về duyên khởi trong ba đời. Địa chủng là cứng, là cảnh giới tự nhiên; tánh của thủy là ẩm ướt, mềm mại; tánh của hỏa là phát triển, hủy diệt, là tánh nóng tự nhiên; tánh của phong là dao động, chuyển động không dừng, quán sát về tánh của pháp thì vắng lặng không có. Bốn đại địa, thủy, hỏa, phong từ đâu sinh ra, do đâu mà diệt. Nếu Bồ-tát phân biệt về pháp giới, giả sử địa đại tăng thì tánh của thủy, hỏa, phong đều không bằng nó, thần thức chìm mất, không còn tương ưng, địa đại nặng thì thần thức nhẹ nên sắp lìa bỏ thân; nếu thủy tăng thì địa, hỏa và phong giới sẽ dần suy yếu, thần thức sẽ đổi dời không còn tồn tại trong thân nữa. Như có người ở trong nhà vắng vẻ, muốn đi xây ngôi nhà khác, trước tiên bước chân phải ra khỏi cửa, đó là địa đại tăng, Kế đó, tay phải ra khỏi cửa là thủy đại tăng, tiếp theo chân trái ra khỏi cửa là hỏa đại tăng, khi tay trái ra khỏi cửa phong đại tăng, đang trên đường đi đến gọi là thần thức đã đi mất, đến làng xóm tức là vào nơi năm đường, biết rõ như vậy mới gọi là thông đạt về pháp giới, không cứng, không mềm, không nóng, không nhẹ. Cứng là sự tồn tại, mềm là sự đến, nóng là sự đạt đến, nhẹ là sự hướng đến. Bồ-tát phân biệt về pháp giới như thế, quán sát biết rõ tất cả đều không có nơi chốn, tư duy về pháp giới, tánh tự khác nhau, sự trưởng dưỡng thần thức và thân thể đều sai khác. Ở trong bốn đại, hỏa đại lớn mạnh hơn hết, còn ba đại kia tánh tự tương ưng. Vì sao? Bồ-tát nên quán sát bốn đại bên trong và bên ngoài như thế. Bốn đại của chúng sinh trong ba cõi cũng không giống nhau, nếu muốn tìm nguồn gốc của chúng thì không thể biết được, lại nên tư duy về sự hướng đến sáu căn, mắt là không, nhãn thức cũng không, biết rõ về không mới gọi là pháp giới. Bồ-tát lại phải tư duy để hiểu rõ về sáu trần, khi mắt thấy sắc, sắc cũng không có, vật đi vào sắc uẩn cũng không có, cho đến tai, mũi, miệng, thân và ý cũng vậy. Bồ-tát nên học tướng chân thật, chẳng phải tướng chân thật, tướng đạo, chẳng phải tướng đạo; tướng không, chẳng phải tướng không.

Bồ-tát học về tướng chân thật, chẳng phải tướng chân thật như thế nào? Đối với điều này, Bồ-tát biết rõ vốn là không, do vốn là không phải một mà cũng chẳng phải hai, biết đạo để chứng nhưng cũng không chứng, không thấy sự chứng quả cũng chẳng thấy sự không chứng quả; không thấy có quả vị Ứng cúng cũng chẳng thấy không có quả vị Ứng cúng, biết rõ Ứng cúng hay chẳng phải Ứng cúng. Đó là tướng chân thật. Tướng chân thật của Bồ-tát là ở nơi không cũng chân thật mà xa lìa không cũng chân thật; không tồn tại cũng chẳng phải không tồn tại. Đó là tướng chân thật

Tam-muội Kim cương, cũng nương vào không làm căn bản để tu hành đạt được diệt tận, biết rõ ba việc này cũng là tướng chân thật. Tướng chân thật của Bồ-tát là thông đạt bên trong không thật có, biết bên ngoài không có sự giác ngộ, không thấy ưa thích cũng chẳng thấy không có ưa thích; không thấy có thị xứ và phi xứ cũng là tướng chân thật, bên trong thì chánh kiến không gián đoạn, bên ngoài thì thị hiện, nếu ở nơi vắng vẻ thì tâm tịch tĩnh, còn ở nơi ồn ào thì tâm tán loạn, biết sự tồn tại và đến đi của khổ đều như nhau. Tướng chân thật ấy là đạo để chứng, biết rõ năm ấm là không, năm ấm không có chủ tể, duyên khởi của chúng cũng là không, không trụ cũng không thấy trụ vào Tuệ tận tưởng, không trụ ở nghi kết cũng chẳng phải không trụ, không trụ nơi năm pháp cũng không theo mười điều lành, mười điều ác là ngọn nguồn của thế gian. Đó là tướng chân thật. Bồ-tát thực hành tướng chân thật như vậy thì không hề thoái lui. Chẳng phải tướng chân thật là: Nghĩa thù thắng bậc nhất của hư không giới, biết hư không là vắng lặng, nương nơi sự giải thoát mà không bị trói buộc. Đó là chẳng phải tướng chân thật của Bồ-tát. Bồ-tát học tướng đạo và chẳng phải tướng đạo như thế nào? Nghĩa là do dự, nghi kết, thế gian đều không đáng ưa mến, tự mình gây hại rồi rơi vào trong khổ, đó là tướng đạo. Thân hiện tại tạo tác thì đời sau sẽ chịu quả báo, không nương bậc thầy, không nhờ Thiện tri thức cũng là tướng đạo. Chẳng phải tướng đạo của Bồ-tát là thế nào? Chẳng phải tướng đạo là ba mươi bảy phẩm, nơi hướng đến của pháp hữu vi, vô vi, không ở hai bên cũng chẳng xa lìa hai bên, không theo duyên cũng không lìa duyên, không trụ vào duyên cũng không tùy thuộc duyên, không vượt qua cũng chẳng phải không vượt qua, không quả báo cũng chẳng phải không có quả báo, không có một, hai, ba hay bốn cho đến mười cũng chẳng phải không có mười, chẳng có chỗ sinh cũng chẳng phải không sinh, không diệt tận cũng chẳng phải không diệt tận, không sinh diệt cũng chẳng phải không sinh diệt, không giáo hóa cũng chẳng phải không có giáo hóa, chẳng hiểu rõ về không cũng chẳng phải không hiểu rõ về không, không tư duy về pháp chỉ cũng chẳng phải không tư duy về pháp chỉ. Nếu Bồ-tát quán sát hai mươi bốn việc thì biết rõ nguồn gốc của sự phân biệt là tâm, không còn sinh tử, xa lìa trói buộc, không có tâm hơn thua cũng không hung dữ, không tự đề cao mình, không hạ thấp người, liền đạt được Tam-muội "Phân thân khắp nơi" là định tối thượng trong trăm ngàn loại định, là tôn là quý, không có gì hơn, chẳng phải là cảnh giới của La-hán và Bích-chi-phật.

Khi ấy, ngồi nơi tòa, đang ở trong Tam-muội Chánh thọ tên là "Nhất tâm không sợ hãi" Đức Thế Tôn làm cho bốn bộ chúng đều chánh niệm như nhau, không có loạn tưởng. Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ, hôm nay ta sẽ nói rõ pháp Tam-muội này cho ông, làm cho mọi người trong chúng hội không còn nghi ngờ.

Bồ-tát Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đúng vậy, con rất ưa thích nghe, vì ưa thích nghe nên được an ổn.

Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Có Tam-muội tên là Tiêu tan các kết sử, khiến cho vô số chúng sinh có hình tướng trong vô lượng cõi nước, trừ bỏ các khổ đau, không còn các phiền não. Lại có Tam-muội tên là Quang minh từ bi rất dũng mãnh, khiến các chúng sinh không còn oán kết. Lại có Tam-muội tên là Công đức sung mãn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh không còn tưởng về đói khát. Lại có Tam-muội tên là Thanh tịnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh được pháp nhãn thanh tịnh. Lại có Tam-muội tên là Nhĩ căn thanh tịnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh được Thiên nhĩ thông. Lại có Tam-muội Tâm ý tịch tĩnh, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh bỏ tà về chánh. Lại có Tam-muội Trừ bỏ điều ác, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh tu hành mười điều lành. Lại có Tam-muội tên là Độc hành, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho các chúng sinh không còn tà kiến, thọ trì chánh đạo. Lại có Tam-muội Đi đến các cõi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh đến với đạo không còn mê lầm. Lại có Tam-muội Hoàn thành các việc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh trừ bỏ giới ác, thành tựu giới thanh tịnh. Lại có Tam-muội tên là An lạc hổ thẹn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh thực hành nhẫn nhục. Lại có Tam-muội tên là Phước đức tinh tấn, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh biếng nhác phát tâm mạnh mẽ. Lại có Tam-muội tên là Tự mình chứng đắc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh bị vọng tưởng mau thành Thiền định. Lại có Tam-muội tên là Hàng phục, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh ngu si, chấp trước đạt được trí tuệ tự ngộ. Lại có Tam-muội tên là Không còn các lậu, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến chúng sinh không có tâm tin được an trú trong tín căn. Lại có Tam-muội tên là Công đức tổng trì, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh ít học được học hiểu nhiều. Lại có Tam-muội tên là Phép tắc oai nghi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, khiến các chúng sinh có oai nghi tề chỉnh, đầy đủ lễ tiết. Lại có Tam-muội tên là Ân huệ bố thí, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh vướng mắc vào tham dục, vĩnh viễn không còn ái dục. Lại có Tam-muội tên là Vượt qua, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh giận dữ đoạn trừ sân hận. Lại có Tam-muội tên là

Không còn mê hoặc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh ngu si được huân tập trí tuệ. Lại có Tam-muội tên là Đi đến khắp nơi, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh không bị vướng vào ba cõi. Lại có Tam-muội tên là tất cả thân thể hình sắc, Như Lai nhập vào Tam-muội này, làm cho chúng sinh trong các cõi nước ở khắp mười phương hóa ra trăm ngàn ức hình sắc, nhưng các chúng sinh ấy đều không biết nhau. Hôm nay, ta nói sơ lược các Tam-muội ấy. Giả sử người chưa thành Phật có nói từ kiếp này qua kiếp khác, cho đến một trăm kiếp về các Tam-muội mà Như Lai đã nhập vào, đều không thể nói hết, chỉ có Phật thế Tôn mới nói được như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Thật kỳ diệu thay! Thân tướng của Như Lai biến hóa không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, dùng phương tiện thiện xảo không có hình tướng để tự trang nghiêm, Tam-muội mà Như Lai đã nói, đã nhập vào này xưa nay chưa từng thấy, xưa nay chưa từng nghe. Bồ-tát nào nghe danh hiệu của Tam-muội này mà nhất tâm thọ trì, đọc tụng thì dù ở chỗ nào cũng luôn được tự tại, hoặc khuyến khích người khác hoan hỷ, vì để cúng dường Phật pháp. Đây chẳng phải là cảnh giới của các Thanh văn, thừa Duyên giác cũng không thể sánh kịp. Người nào hủy báng Tam-muội Thiền định này thì thường bị ngu si, chưa từng hiểu biết; giả sử được làm thân người cũng bị đọa vào địa ngục vô gián, một phần rất nhỏ của tội ấy cũng không thể nói hết. Người nào ghét bỏ Tam-muội định ý này thì tội lỗi rất khó suy lường trải qua các kiếp thường bị điếc, đui, câm, ngọng, chẳng bao giờ nghe chánh pháp, tuy được làm người nhưng luôn luôn bị nhiều khổ đau, vì nói hai lưỡi, nói lời đối trá nên miệng không thể nói được. Nếu chẳng phải là Bồ-tát học rộng hiểu nhiều mà có thể kính tin Tam-muội Chánh định này, hoặc có ai khuyến khích phát tâm đọc tụng tu tập định này thì được thấy chư Phật trong mười phương. Hôm nay, ta lại giảng giải về định ý này, phải chí tâm dốc tâm mới đạt được chánh định.

Lúc ấy, Bồ-tát Tối Thắng nương oai thần của Phật, lại bạch Phật:

–Hôm nay, các Bồ-tát, bốn bộ chúng Trời, rồng, thần, quỷ trong chúng hội này muốn nhìn thấy sự cảm ứng Tam-muội định ý của Như Lai, để có thể nương nhờ vào Tam-muội này mà được thấm nhuần và thành tựu nhiều điều. Cúi xin Thế Tôn rũ lòng thương mà phóng ra ánh sáng lớn đến các cõi Phật ở khắp mười phương, các chúng sinh đã thuần thục trong các cõi ấy nương nhờ ánh sáng, đều được giáo hóa và độ thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền chấp nhận, và vẫn ngồi nơi tòa, đang ở trong Tam-muội Chánh thọ tên là "Hữu túc chỉ luân định ý", phóng ra ánh sáng lớn, ánh sáng ấy chiếu đến cõi Ta-bà này rồi, lại chiếu đến hằng sa cõi

nước khắp đến mười phương, các Bồ-tát và trăm ngàn ức chúng sinh trong các cõi nước khắp mười phương, nương theo ánh sáng này mà đến thế giới Ta-bà.

Về phương Đông, cách đây chín mươi sáu hằng hà sa cõi nước của chư Phật, có Đức Phật hiệu là Bảo Tịnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc. Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang thuyết pháp. Nước ấy có Bồ-tát Biện Thông đã trụ bậc Không thoái chuyển. Thấy ánh sáng này, Bồ-tát liền đến chỗ Như Lai Bảo Tịnh, đầu mặt đảnh lễ sát chân Phật rồi đứng sang một bên.

Khi ấy, Như Lai Bảo Tịnh nói với Bồ-tát Biện Thông:

–Ông hãy đến cõi kia, giữ đúng oai nghi, hợp với phép tắc. Vì sao? Vì chúng sinh ở cõi ấy tánh khí cứng cõi, hành động hung bạo, ông chớ thấy vậy mà khổ hay vui. Họ rất kiêu mạng, không thuận theo chánh pháp, nếu ông thấy họ có điều gì xấu, ông đừng nên bậc bội, được như vậy mới có thể biết được lúc nào là đúng thời.

Các Bồ-tát ở cõi Phật kia thưa với Phật của mình: "Thật may mắn! Chúng con đã có lợi ích tốt lành, nhờ phước đức đời trước đã thấy đầy đủ nên không bị sinh vào cõi Ta-bà ấy".

Khi ấy, trong khoảng thời gian bằng lực sĩ co duỗi cánh tay, Bồ-tát Biện Thông và mười ngàn Bồ-tát cũng đến cõi Ta-bà, đứng trước Đức Phật Thích-ca.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết vậy, ngài bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Ông có thấy Bồ-tát Biện Thông và các Bồ-tát khác không?

Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật bảo:

–Bồ-tát này đạt được nghĩa biện tài bậc nhất, Từ, Bi, Hỷ, Xả, lời nói nhu hòa, chí nguyện cao cả, khi nói nét mặt luôn tươi cười, vui vẻ, hỏi không lặp lại, lời nói gọn gàng, cứu độ chúng sinh như Phật đã cứu độ, thành tựu quả vị Bồ-tát Không thoái chuyển.

Bấy giờ, Bồ-tát Biện Thông và mười ngàn Bồ-tát đảnh lễ sát chân Đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải, chắp tay hướng Phật, nói kệ khen ngợi:

Tiếng lành công đức Phật
Chấn động khắp mười phương
Những nơi Nhân Tôn đến
Đều nhờ ân cứu độ.
Cảnh giới Phật thanh tịnh

Chẳng nghe năm đường ác
Nơi này đến nơi kia
Từ bi không gì bằng.
Nay Thế Tôn xuất hiện
Trong đời thật khó có
Phước đức như Tu-di
Con cúi đầu đảnh lễ.
Giả sử tu tinh tấn
Một kiếp đến trăm kiếp
Chẳng bằng trong chốc lát
Cõi Nhẫn hành tâm bi
Các Đức Phật ra đời
Trước chọn cõi thanh tịnh
Chỉ riêng Đức Thế Tôn
Nhận cõi đời năm trược.
Lành thay, thật khó có
Phật bình đẳng cứu độ
Dạy khắp cả ba thừa
Khiến thanh tịnh ba nghiệp
Đã thành đạo Bồ-tát
Tâm không hề thoái chuyển
Ý chí càng tinh tấn
Nên con xin đảnh lễ.
Đoạn trừ các nghi ngờ
Tu tập mười nghiệp thiện
Trí tuệ như biển sâu
Nói đầy đủ Phật pháp
Nếu ở tại nước con
Ức kiếp làm Đạo sư
Chẳng bằng ở cõi này
Mỗi kiếp độ một người
Ở vô lượng hằng sa
Vô số các cõi nước
Không nghe các khổ não
Tám nơi không an ổn
Người cõi này cứng cỏi
Thân chứa nhiều cấu uế
Nước Bốn đế chân như

Tẩy rửa đều thanh tịnh
Chúng con dốc tâm tin
Từ xa đến quy y
Muốn nghe pháp Định ý
Kính xin Phật diễn nói.

Khi ấy, dùng kệ khen ngợi xong, Bồ-tát Biện Thông bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chí tâm kiên cố, thọ trì Tam-muội Định ý như thế nào để nghe lời dạy không biết nhàm chán? Lời nói và hành động của Bồ-tát tương ưng với nội tâm nhu nhuyến như thế nào?

Đức Phật bảo Bồ-tát Biện thông:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ nói rõ điều này cho ông.

–Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Đức Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Bồ-tát tu hành định tâm, thành tựu bốn pháp khiến tâm ý được kiên cố, thọ trì được định này, nghe lời dạy cũng không nhàm chán. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Bốn Tâm vô lượng, tâm không biếng nhác, cứu độ chúng sinh như huyễn như hóa, trí tuệ chư Phật không ai sánh bằng. Này Biện Thông! Đó là bốn pháp mà Bồ-tát thành tựu thì ý chí kiên cố, có thể thọ trì định này.

–Bồ-tát nhất tâm chánh niệm, lời nói không sai lầm như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Đối với điều này, Bồ-tát phải thành tựu bốn pháp. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Bồ-tát chỉ nói chúng sinh là không, nói các pháp là không, không chấp thủ điều đã chứng đắc; khuyến khích, khen ngợi công đức Bồ-tát đã làm; phân biệt được các pháp thiện ác, hữu vi, vô vi; nghĩ đến việc thực hành các phương tiện thiện xảo. Đó là bốn pháp.

–Bồ-tát tăng trưởng căn lành không để giảm sút như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Có bốn pháp làm tăng trưởng căn lành. Bốn pháp ấy là gì? Một là tâm tin, hai là sự học hỏi, ba là bố thí, bốn là con đường giải thoát, đó là bốn pháp làm cho Bồ-tát tăng trưởng căn lành.

–Bồ-tát tâm không tán loạn cũng không nghi ngờ như thế nào?

Phật bảo Bồ-tát Biện Thông:

–Phải nên tư duy bốn pháp, nhất tâm không tán loạn. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tâm luôn định tĩnh, giữ gìn lễ tiết, không mong lợi dưỡng, không cầu danh tiếng. Đó là bốn pháp làm cho tâm không tán loạn. Lại có bốn pháp tăng trưởng căn lành. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: dạy cho người khởi

tâm tin, bố thí không mong đền đáp, làm vị vua ủng hộ chánh pháp, lời dạy của Bồ-tát không trái với chánh pháp. Đó là bốn pháp để tu hành. Lại có bốn pháp, Bồ-tát phải nên tư duy, từ Địa này đến Địa khác, hoặc tiến tới hoặc thoái lui. Bốn pháp ấy là gì? Dạy chúng sinh tu tập căn lành, xa lìa điều ác, không làm điều ngu si, không bỏ thệ nguyện tâm không yếu đuối. Đó là bốn pháp tu hành của Bồ-tát. Lại có bốn pháp Bồ-tát cần phải thọ trì. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: giáo hóa chúng sinh bằng phương tiện thiện xảo, tạo lập niềm tin cho những phàm phu, sự cứu độ không hư dối, hiện tượng oai nghi của Phật để tiếp độ chúng sinh. Đó là bốn pháp Bồ-tát nên giữ gìn. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tùy nghi mà sinh hoạt, không đắm nhiễm sự ăn mặc, tùy theo sinh hoạt của người khác, luôn chấp nhận khổ, vui. Đó là bốn pháp tu hành của Bồ-tát. Lại có bốn pháp, bốn pháp ấy là gì? Đó là tự điều phục tâm tánh, luôn phát đạo tâm, không bỏ phương tiện thiện xảo, chuyên tâm niệm Phật. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Nghĩa là: Bồ-tát nên nghĩ ở riêng một mình, bỏ tâm Thanh văn và Bích-chi-phật, cầu pháp không nhàm chán, dạy chánh pháp đã được nghe cho người khác. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Nghĩa là: Mong có được châu báu để cho người nghèo thiếu, mong có thuốc thang để trị bệnh, cầu nghĩa lý không nhàm chán và chịu đựng tất cả các khổ. Đó là bốn pháp. Lại có pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Thực hành nhẫn làm cho không sinh, vượt qua tận cùng nhẫn, tư duy về nguồn gốc mười hai nhân duyên, đối với nhẫn, nhẫn không chấp thủ đều xa lìa. Đó là bốn pháp. Lại có bốn pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Đó là: Tư duy quán sát về sự bất tịnh của thân thể, đếm hơi thở ra vào, thực hành pháp thanh tịnh, luôn luôn khiêm nhường. Đó là bốn pháp. Lại có pháp Bồ-tát nên tư duy. Bốn pháp ấy là gì? Phải quán sát chúng sinh thích hợp với pháp gì sau đó mới cho thuốc, luôn nghĩ cung kính, không được tự cao; ở trong đại chúng không vướng mắc vào lợi dưỡng; thực hành phương tiện thiện xảo, giáo hóa không trở ngại. Đó là bốn pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Thọ trì pháp bình đẳng không bị quên sót; quán sát thân mình, thân người bình đẳng không khác nhau; làm việc với Thiện tri thức, hoàn toàn dứt hẳn các kết sử. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Tự xét lỗi mình, không thấy lỗi người; khiến cho người ác thực hành tâm Từ, hiểu rõ các pháp không vướng mắc các duyên, tâm đạo kiên cố không hề quên mất, thực hành theo tâm đạo của người đi trước. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Luôn luôn bố thí trước rồi mới dạy cho người khác thực hành bố thí, khi bố thí luôn nhất tâm, không lựa chọn, không nhìn thấy phải, quấy của chúng sinh; đều được giải thoát đối với các pháp sâu xa, chí thành làm

trang nghiêm đạo tràng của Phật. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Biết sự sinh diệt của các hành dùng lực vô úy không bỏ chúng sinh; biết rõ các trí, cũng biết rõ trí Tăng thượng, không chống trái nhau. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Ở trong năm đường mà hoàn toàn được giải thoát; cung kính, lễ bái cúng dường chư Phật; nhập vào Tam-muội về tâm Từ để tự an lạc, Phật trí vô lượng hiện ở trước mặt, vô lượng Tam-muội không thể nghĩ bàn. Đó là năm pháp. Lại có năm pháp Bồ-tát nên tư duy. Năm pháp ấy là gì? Phát nguyện rộng lớn, không hề hối hận; nói lời thiết thực, không nói những lời vô ích; nương vào Thiền không vướng mắc Thiền, giữ niệm không chấp thủ, không ham thích chỗ ở. Đó là năm pháp. Đại Bồ-tát Biện Thông từ lâu đã tu tập Định ý này, liền đạt được Chánh thọ của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói pháp này xong, có hai ức chư Thiên, loài người phát tâm Vô thượng Chánh chân, lại có năm ngàn Thiên tử đạt được pháp Vô sinh nhẫn. Lúc ấy, các Bồ-tát trong các cõi Phật đều đem hoa, hương đến cúng dường. Hoa cúng dường rải cao đến đầu gối.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 6

Phẩm 15: Phân thân

Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát nhập vào định Phân thân, đầy đủ mười loại an trú chân như. Mười loại ấy là gì? Biết tất cả các thế giới đều an trú chân như, tất cả phương đều an trú chân như, tất cả số kiếp đều an trú chân như, tất cả chúng sinh đều an trú chân như, tất cả các pháp đều an trú chân như, tất cả các hạnh Bồ-tát đều an trú chân như, trong tất cả các nguyện đều an trú chân như, trong tất cả các định đều an trú chân như, tất cả chư Phật Thế Tôn đều an trú chân như, tất cả đại địa đều an trú chân như. Bồ-tát nào đạt được định Phân thân này thì thành tựu mười loại an trú chân như như vậy.

Bồ-tát nhập vào định Phân thân đến tất cả chúng sinh như thế nào? Này Tối Thắng! Ở đây, khi Đại Bồ-tát nhập vào định Phân thân, trước nhập định bên trong thân, xuất định bên ngoài thân, nhập định bên ngoài thân, xuất định bên trong thân; nhập định ở thân này, xuất định ở thân khác, nhập định ở thân khác, xuất định ở thân này; nhập định ở thân người, xuất định ở thân Dạ-xoa, nhập định ở thân Dạ-xoa, xuất định ở thân rồng; nhập định ở thân rồng, xuất định ở thân A-tu-la; nhập định ở thân A-tu-la, xuất định ở thân trời; nhập định ở thân trời, xuất định ở thân Phạm thiên; nhập định ở thân Phạm thiên, xuất định ở thân của cõi Dục; nhập định ở thân cõi trời, xuất định ở thân địa ngục; nhập định ở thân địa ngục, xuất định ở thân cõi người; nhập định ở thân người, xuất định ở cõi khác; nhập định nơi một ngàn thân, xuất định ở một thân; nhập định ở một thân, xuất định nơi một ngàn thân; nhập định ở một ức thân, xuất định nơi một thân thân; nhập định nơi một thân, xuất định ở một ức thân; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở Nam Diêm-phù-đề, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở Tây Ngưu hóa châu; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở Tây Ngưu hóa châu, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở Bắc Câu-lô châu; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở Bắc Câu-lô châu, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở Đông Thắng Thần châu; nhập định nơi chúng sinh có hình

tướng ở phương Đông, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở ba phương còn lại; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở ba phương, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở bốn phương; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở bốn phương, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng và mạng sống ở tất cả các biển; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng và mạng sống ở tất cả các biển, xuất định nơi thân của thần biển; nhập định nơi thân thần biển, xuất định nơi thủy chủng trong biển; nhập định nơi thủy chủng trong biển, xuất định nơi địa chủng ở biển; nhập định nơi địa chủng ở biển, xuất định nơi hỏa chủng ở biển; nhập định nơi hỏa chủng ở biển, xuất định nơi phong chủng ở biển; nhập định nơi phong chủng ở biển, xuất định nơi bốn đại; nhập định ở bốn đại, xuất định nơi không có pháp; nhập định nơi không có pháp, xuất định nơi núi Tu-di; nhập định nơi núi Tu-di, xuất định nơi núi bảy báu; nhập định nơi núi bảy báu, xuất định nơi trăm loài cỏ cây, núi, sông, vách đá; nhập định nơi trăm loài cỏ cây, núi, sông, vách đá, xuất định nơi hương hoa tinh khiết và tất cả các vật dụng quý báu; nhập định nơi hương hoa tinh khiết và tất cả các vật dụng quý báu, xuất định nơi tất cả các y phục, thực phẩm của hết thảy chúng sinh trong bốn phương, phương trên và phương Dưới; nhập định nơi tất cả các y phục, thực phẩm của hết thảy chúng sinh trong bốn phương, phương trên và phương Dưới, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong cõi Tam thiên; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong cõi Tam thiên, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng ở cõi Tam thiên đại thiên; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng ở cõi Tam thiên đại thiên, xuất định nơi chúng sinh có hình tướng trong trăm ngàn ức cõi Tam thiên đại thiên; nhập định nơi chúng sinh có hình tướng trong trăm ngàn ức cõi Tam thiên đại thiên, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô hạn cõi; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô hạn cõi, xuất định ở thân các chúng sinh có hình tướng ở vô số cõi; nhập định nơi thân các chúng sinh có hình tướng ở vô số cõi, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô lượng cõi Phật; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô lượng cõi Phật, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô biên cõi Phật; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô biên cõi Phật, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô kể các cõi Phật; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô kể các cõi Phật, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong không thể nghĩ bàn các cõi Phật; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong không thể nghĩ bàn, vô hạn, vô lượng cõi Phật, xuất định nơi thân chúng sinh có hình tướng trong vô hạn vô lượng không thể nghĩ bàn cõi Phật; nhập định nơi thân chúng sinh có hình tướng ở cực xa, xuất định nơi thân chúng sinh ở cực xa; nhập định nơi chúng sinh ở cực gần, xuất định nơi chúng sinh ở cực gần; nhập định nơi mắt, xuất

định nơi mắt; nhập định nơi tai, xuất định nơi tai; nhập định nơi mũi, xuất định nơi mũi; nhập định nơi lưỡi, xuất định nơi lưỡi; nhập định nơi thân, xuất định nơi thân; nhập định nơi ý, xuất định nơi ý; nhập định nơi thân của mình, xuất định nơi thân của mình; nhập định nơi thân người khác, xuất định nơi thân người khác; nhập định nơi thân của mình và nhập định nơi tất cả chúng sinh có hình tướng, xuất định nơi vô số vô hạn, vô lượng, không thể tính kể các cõi; nhập định nơi vô số, vô hạn, vô lượng không thể tính kể các cõi, xuất định nơi tất cả chúng sinh có hình tướng; nhập định nơi Thanh văn, xuất định nơi Bích-chi-phật; nhập định ở Bích-chi-phật, xuất định nơi Thanh văn; nhập định nơi tự thân, xuất định ở thân Phật; nhập định ở thân Phật, xuất định nơi tự thân; nhập định trong một niệm, xuất định trong trăm ức kiếp; nhập định trong trăm ức kiếp, xuất định trong một niệm; nhập định trong hiện tại, xuất định trong hiện tại; nhập định trong quá khứ, xuất định trong quá khứ; nhập định ở vị lai, lại nhập định ở ba đời. Như vậy, Bồ-tát tùy theo định đã nhập, tùy theo định đã xuất mà nhập vào định ở cõi hư không, xuất định ở cõi hư không.

Tối Thắng nên biết! Như có người bị quỷ dựa nhập, đi đâu cũng bị quỷ thần điều khiển mà không hề hay biết, nhưng quỷ thần chỉ dựa vào thân người ấy chứ không hiện ra hình tướng. Đại Bồ-tát cũng vậy, nhập định trong tâm, xuất định ở bên ngoài; nhập định bên ngoài, xuất định bên trong. Như thần thức đã ra khỏi thân người chết, không có chỗ nương tựa, cũng không lay động, thân cũng không biết chỗ ở của thần thức, thần thức đi thọ thân khác cũng không biết thân đời trước đang ở đâu.

Tối Thắng nên biết! Đại Bồ-tát cũng vậy, ban đầu nhập vào định "Hữu", quán sát tất cả đều bình đẳng, rồi lại nhập vào định "Không", thấy tất cả đều không, sinh trước diệt sau đều không biết nhau.

Bồ-tát lại nên quán sát như tâm tự tại của bậc giải thoát, một thân có thể hóa ra nhiều thân, nhiều thân trở lại làm một; biết là không từ một thân ẩn mất mà liền sinh ra nhiều thân, cũng không biết được từ nhiều thân ẩn mất mà sinh ra trong một thân, không từ nhiều thân sinh ra nhiều thân, không từ nhiều thân sinh ra một thân Đại Bồ-tát cũng vậy, nhập định ở một thân, xuất định nơi nhiều thân; nhập định ở nhiều thân, xuất định nơi một thân.

Ví như mặt đất được ẩm ướt là nhờ vào nước, nên sinh ra vạn vật không giống nhau. Cõi người, cõi ma đều được thấm nhuần, vạn vật cũng chẳng tự biết mình được sinh ra, nước cũng chẳng biết mình là thấm nhuần. Đại Bồ-tát cũng vậy, đạt Tam-muội này rồi, một làm thành vô số, vô số lại làm thành một, vô số chẳng biết nó được làm thành một, một cũng chẳng biết nó được làm thành vô số.

Như vậy, này Tối Thắng! Đó là Tam-muội Phân thân đến tất cả chúng sinh của Đại Bồ-tát. Bồ-tát ở Địa thứ tám tu hành an trú trong Tam-muội này thì đạt được mười tôn hiệu của Phật, lại thêm đạt được mười công đức được tán thán. Những gì là mười? Đó là tôn hiệu Như Lai, là theo đúng phép chân như mà tu hành; Tôn hiệu Phật là giác ngộ tất cả các pháp, từ bờ bên này đến bờ bên kia; Tôn hiệu Tối Thắng là được chúng sinh cung kính cúng dường; Tôn hiệu Nhất Thiết Trí là đầy đủ tất cả trí đức; Tôn hiệu Vô Tận là che chở, giúp đỡ cho tất cả chúng sinh; Tôn hiệu Đạo sư là khiến các chúng sinh thấy rõ con đường chân chánh; Tôn hiệu Vô Đẳng Luân là đầy đủ các trí và các pháp giới của tất cả chúng sinh; Tôn hiệu Diệu Quang là cho tất cả chúng sinh đều được nhờ ân soi sáng; Tôn hiệu Mười Lực là thành tựu hạnh nguyện, đạt trí phân biệt các pháp, không chấp thủ, không bị nhiễm ô; Tôn hiệu Nhất thiết hiện là khiến cho tất cả các pháp đồng nhất, tự tại, đạt đến bờ bên kia.

Như vậy, này Tối Thắng! Đó là mười tôn hiệu Phật và mười công đức được khen ngợi của Đại Bồ-tát, đều là nhờ sức oai thần của Tam-muội này. Đại Bồ-tát an trụ trong Tam-muội này, đạt được mười loại ánh sáng tự chiếu rực rỡ. Mười loại ánh sáng ấy là gì? Đó là: Ánh sáng của chư Phật tự chiếu rực rỡ; ánh sáng của tất cả các thừa đều được dẫn đến đạo tràng, tỏa sáng xung quanh; ánh sáng giáo hóa tất cả chúng sinh dùng làm hương xông; ánh sáng ban bố không sợ hãi cho vô số xứ sở ở khắp pháp giới; ánh sáng giải thoát khỏi tất cả các ái dục; ánh sáng cảm hóa được tất cả các chúng sinh; ánh sáng không nương tựa, không chấp thủ của chư Phật; ánh sáng tư duy hoàn hảo đạt đến giải thoát của bậc Đẳng chánh giác; ánh sáng tánh chân thật như vậy của tất cả các pháp; ánh sáng nói về pháp vô thượng diệt trừ các kết sử. Nếu Đại Bồ-tát an trụ trong Tam-muội này thì đạt được mười loại ánh sáng tự chiếu sáng rực rỡ như thế.

Bồ-tát lại nên khéo léo tu học mười hạnh không dấu vết. Mười hạnh ấy là gì? Hạnh không dấu vết về sự niệm thân; hạnh không dấu vết về miệng; hạnh không dấu vết về ý; ở những nơi không có tham dục, thực hành hạnh lìa dục; không vì pháp hữu vi, không làm hại chánh pháp, không bỏ trí tuệ, tu tập trí vô sinh, đối với các pháp nên học hay không nên học có trí đầy đủ; đạt trí không hình tướng, thấu rõ nghĩa lý thanh tịnh. Đại Bồ-tát an trú trong Tam-muội này, có nhiều khả năng khác nhau để đoạn trừ sự vướng mắc về các duyên. Từ một thân nhập vào nhiều loại định, hoặc xuất định, hoặc tư duy trong định, đối với định cũng chẳng có định; từ nhỏ biến thành lớn, từ lớn biến thành nhỏ; từ hẹp biến thành rộng, từ rộng biến thành hẹp; từ co làm cho duỗi ra, từ duỗi làm cho cong lại; không thân làm cho có thân, có thân biến thành không thân; hoặc xuất định nhập định, hoặc

nhập định xuất định; nhơ bẩn khiến không nhơ bẩn, không nhơ bẩn làm thành nhơ bẩn. Người chứng Tam-muội này, có khả năng phá vỡ tất cả các cảnh giới như người đập bể bình sành. Giống như pháp thuật thần chú phòng hộ linh nghiệm, có nhiều loại sắc, có nhiều loại thanh, hoặc bị thần chú ngăn cấm, hoặc bị tiếng huyễn sai khiến; thần chú thì sai khiến phần tinh thần, tiếng huyễn thì sai khiến tướng bên ngoài; nhận thấy sắc huyễn là của nhãn thức, nghe được tiếng huyễn là chức năng của nhĩ thức, ngửi thấy hương huyễn là chức năng của tỷ thức, nếm biết vị huyễn là chức năng của thiệt thức, nhận biết được các hình tướng và vật chất là chức năng của thân thức, truy tìm huyễn hóa từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên không thể suy lường là chức năng của ý thức. Như vậy, Đại Bồ-tát an trú trong Tam-muội này, hoặc phân tán ra, hoặc tụ tập lại, hiện ra rất nhiều biến hóa.

Tối Thắng nên biết! Ta sẽ nói ví dụ để người có mắt hiểu rõ điều này. Như chư Thiên cùng A-tu-la đánh nhau, chư Thiên thắng A-tu-la. Khi ấy, A-tu-la biết mình thua, liền bày kế hóa ra ao tắm có các loại hoa sen. Thân A-tu-la cao lớn bảy ngàn do-tuần nhưng đều ẩn mất và các binh chúng trốn trong những đường rỗng của các cọng sen, nên chư Thiên tìm không thấy. Đó là nhờ A-tu-la hiểu rõ pháp huyễn. Đại Bồ-tát thông đạt về sự huyễn của tất cả các trí tuệ cũng vậy, từ Địa này đến Địa khác, trí tuệ không hề giảm sút. Bồ-tát nào cũng đều đạt đến như thế. Bồ-tát dùng trí tuệ để thâu tóm hết các pháp như huyễn. Như vậy, Bồ-tát nhập vào định toàn thân, hiện ra định phân tán các pháp. Ví như có người hoặc ở cõi người, hoặc ở cõi quỷ lấy hạt giống gieo xuống đất, thường xuyên tưới để cây được lớn lên, hạt giống thì gieo xuống đất nhưng quả thì trổ trên cây, hạt giống trước chẳng phải là hạt giống sau, hạt giống sau chẳng phải là hạt giống trước, hạt giống trước chẳng khác hạt giống sau, hạt giống sau chẳng khác hạt giống trước. Bồ-tát Đại sĩ tự thọ hình tướng, trụ vào Tam-muội này cũng vậy, có thể xa lìa hữu, không ở nơi hữu. Cũng như nam nữ giao hợp, tinh của người nam, huyết của người nữ, còn thần thức thì nương gá vào đó. Trải qua mười tháng trong thai mẹ, tùy theo sự chi phối của phước nghiệp đã làm đời trước, thân thể tay chân dần dần đầy đủ, sáu căn trọn vẹn, chủng tánh thuần thục; có thức và sáu căn nguồn gốc khác nhau, sáu căn thâu nhận tướng của các Hữu, tùy theo nghiệp lành dữ đã tạo mà thọ thân ở đời sau, sự sống từ xưa đến nay đều như huyễn, như hóa. Bồ-tát Đại sĩ cũng vậy, tâm giải thoát Tăng thượng là cha mẹ, trí tuệ là thần thức để đi thọ sinh, nhập vào định Vô Hữu, xuất định ở định Hữu; hoặc nhập và định Hữu, nhưng không an trú vào Địa nào, có thể cưỡi mây ở trong hư không, làm sấm làm chớp, tùy thời phun mưa làm cho khắp nơi đều được thấm nhuần. Như cung điện loài rồng không ở trong hư không, cũng chẳng phải là chỗ

ở của loài rồng, mà loài rồng lại ở trong hư không hiện ra nhiều biến hóa, hoặc tỏa ánh sáng, hoặc khiến cho chúng sinh ngước lên hư không là nhìn thấy mình. Cung điện nhà cửa loài rồng thì nương nơi mặt đất mà chúng lại tuôn mưa trên hư không, phép biến hóa của chúng thật kỳ lạ. Đại sĩ Bồ-tát cũng vậy, an trú trong Tam-muội này và trong các pháp huyễn hóa, nhập định không hình tướng, xuất định có hình tướng; nhập định có hình tướng, lại xuất định không hình tướng.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát an trụ trong Tam-muội này, biến hư không thành đất, biến đất thành hư không một cách dễ dàng. Giống như cung điện Thủy tinh quang trên trời do nhiều loại châu báu làm thành. Khi lên điện này, Phạm thiên Đại tự tại có thể từ xa nhìn thấy tất cả các cung Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân cho đến ba đường ác, núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi đá đen, núi đá đen lớn, núi bảy báu, sông, hồ, biển cả, đô thành, làng xóm, núi sông, cây cối, cỏ thuốc, hoa quả các hình tướng vật chất tốt xấu, sạch bẩn, cho đến các hình tướng vi tế của hư không trong một ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, tam thiên đại thiên thế giới… Các ánh sáng đều soi chiếu nhau không bị che lấp. Như người ở cõi này thấy rõ quần áo mắc trên giá, cũng như soi gương sáng thấy rõ nét mặt; ở trong Trời ấy cũng như vậy, đi đứng tới lui, uống ăn ngủ nghỉ đều rõ ràng trước mắt như nhìn viên ngọc trong tâm bàn tay. Đại Bồ-tát cũng vậy, an trú trong định phân thân tất cả chúng sinh, được tự tại đối với các Tam-muội, đạt định tự tại của Phật, định tự tại giáo hóa chúng sinh, định tự tại thực hành các pháp, định tự tại thành tựu các hạnh, định tự tại đầy đủ giải thoát lớn mạnh, định tự tại đối với các Tam-muội, định tự tại trong việc ra vào đi đứng, định tự tại đạt các trí tuệ, định tự tại làm một khoảng khảy móng tay thành một kiếp. Như vậy, Bồ-tát nào an trú trong Tam-muội này thì được an lạc trong mười định tự tại của bậc Đẳng chánh giác.

Đại Bồ-tát thị hiện oai lực đạt mười điều không sợ hãi. Mười điều ấy là gì? Nghĩa là thị hiện oai lực Phật sáng rỡ hơn cả hư không, tinh tấn không ngừng nghỉ đối với các pháp Bất hoại, đạt được Ba-la-mật; thị hiện hạnh nguyện Bồ-tát không hề sợ hãi, khẩu nghiệp tự tại như Phật, đạt được Ba-la-mật; thị hiện làm thanh tịnh thế giới nhơ uế; ở giữa chúng sinh thị hiện pháp không thể nghĩ bàn; hiện bày các kinh pháp không gián đoạn của Bồ-tát; thị hiện đến cõi Phật cúng dường lễ bái; thị hiện trí tuệ thực hành pháp không thể nghĩ bàn; thị hiện hiểu rõ Tam-muội nhưng không sợ hãi; thị hiện nhập định vi diệu, biết rõ chúng sinh các cõi, dùng thừa Bồ-tát để độ thoát cho họ; thị hiện pháp làm thanh tịnh cõi Phật, không gián đoạn thệ nguyện Bồ-tát để tự chiếu sáng không hề sợ hãi. Ở giữa thế tục, Đại Bồ-tát

thị hiện hình tượng Phật cũng không sợ hãi, thị hiện chuyển pháp luân để giáo hóa chúng sinh, hiện bày nguồn gốc căn lành của chư Như Lai, tu hành theo Phật thừa được thành tựu, hiển bày đầy đủ oai lực về ý và đạt được Ba-la-mật.

Lại nữa, Đại Bồ-tát tư duy thấu đạt rõ ràng về Pháp Nhẫn Bất khởi, vô số vô hạn các pháp đã tu hành trong trăm ngàn ức kiếp đều hiện rõ trước mặt, hiển bày oai lực và xiển dương chánh pháp.

Lại nữa, trong từng năm, từng tháng, từng ngày, từng đêm, từng giờ, từng phút, Bồ-tát đều luôn tỉnh giác tâm ý, chỉ trong khoảng một khảy móng tay, bằng trí tuệ, Bồ-tát biết rõ các việc trong cả ba đời không hề sai chạy, mà cũng chẳng sợ hãi.

Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát an trú trong Tam-muội này có thể hiển bày sáng rỡ các pháp Ba-la-mật, đạt mười điều không sợ hãi, ở giữa đại chúng nhập định chánh thọ phân thân như bụi trần. Đây là sự tu hành phương tiện thiện xảo của Bồ-tát ở Địa thứ tám.

-oOo-

Phẩm 16: Thân nhập Lại

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Lại nữa, Bồ-tát xem xét lại các phân thân để làm các thân nhập lại, phân biệt biết rõ tất cả đều không có xứ sở. Khi ấy, ở nơi thân nhập lại, Bồ-tát nhập vào định ý như pháp giới, ở trong các định đều rất tự tại, trong mỗi lỗ chân lông trên thân cũng đều nhập vào Tam-muội định ý và đạt được tự tại. Bồ-tát ở trong các pháp giới mà thị hiện pháp huyễn, phân biệt rõ ràng các pháp thế gian ở đời trước và đời sau, biết trăm ngàn ức việc trong thế giới, thấu đạt tất cả những sự tốt xấu và thấy được các đệ tử quyến thuộc của bậc Đẳng chánh giác ở các cõi Phật trong vô số vô hạn a-tăng-kỳ kiếp; đối với những pháp tịnh hay bất tịnh thảy đều bình đẳng, không bỏ pháp lành, Đại thừa không mất, tâm ý kiên cố không hề dao động. Ở các thế giới Phật trong một kiếp, trăm kiếp, trăm ngàn kiếp, ức kiếp, trăm ngàn ức kiếp, vô hạn vô lượng a-tăng-kỳ không thể xưng kể số kiếp, cho đến số kiếp mà toán số không thể đếm, tâm ý không thể lường được, Bồ-tát nhập vào Tam-muội chánh thọ rồi lại xuất định ở đó; nhập định ở chỗ này, xuất định ở chỗ kia, liền làm cho thành tựu chúng sinh ở thế giới ấy; không bỏ mất chánh pháp của thể tánh pháp giới; qua lại ba đời không hề trở ngại để thuyết pháp giáo hóa khiến cho chúng sinh biết nơi hướng đến, tuệ nhãn phân ra và nhập vào các pháp. Đối với các pháp giới, Bồ-tát đều được tự tại, đạt đầy

đủ định về tai nghe được khắp nơi, đạt Ba-la-mật cũng không trở ngại; nhập vào định ý nơi mũi, không mất phương tiện thiện xảo; khéo léo nhập định nơi lưỡi, hiểu rõ sự vướng mắc vào mùi vị, thành tựu định Phân thân, đến đi đều vô ngại và nhập vào định Phân ý khắp nơi mà vẫn thuận theo trí thức của mình.

Đại Bồ-tát quán sát như vậy, biết rõ như vậy, nhập định ở thân này, đạt được mười ngàn ức Tổng trì của Bồ-tát, tùy theo thế tục mà chuyển pháp luân ở đời; lại đạt được mười ngàn ức hạnh kho tàng thanh tịnh; lại đạt được mười ngàn ức căn môn siêu việt Nhất thiết trí; lại đạt được mười ngàn ức thần thông đi đến khắp nơi vô ngại; lại được mười ngàn ức định hơn hẳn các loại định; lại được mười ngàn ức thần túc vào cõi hư không, không có giới hạn; lại được mười ngàn ức năng lực làm cho các hành dần dần tăng nhiều; lại đạt mười ngàn ức mong cầu được dứt hẳn các tưởng; lại đạt được mười ngàn ức thiền định, hiện bày tâm không chấp thủ; lại đạt được mười ngàn ức oai lực thần biến hiện rõ trước mặt. Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát đạt được mười ngàn ức hạnh như thế.

Lại nữa, Bồ-tát nên nhớ nghĩ tới mười ngàn ức pháp tu hành làm chuỗi ngọc anh lạc để tự trang sức; lại nên tu hành mười ngàn ức phương pháp để cứu độ chúng sinh; lại nên tu hành mười ngàn ức Thừa, khiến cho các chúng sinh nương theo các Thừa này mà được giải thoát; lại nên tu hành mười ngàn ức Tam-muội như ngọn lửa bừng cháy, chiếu sáng rực rỡ làm cho các thế giới không còn chỗ nào tối tăm, u ám; lại đạt được mười ngàn ức biện tài vô ngại về nghĩa; lại đạt được mười ngàn ức thệ nguyện, tâm không dao động, dù có ai xem xét; lại đạt được mười ngàn ức niềm tin vững chắc, không có các kiến chấp điên đảo; lại đạt được mười ngàn ức con đường chân chánh trong những nơi qua lại và an trú của Bồ-tát mà không để lại dấu vết; lại đạt được mười ngàn ức ánh sáng phát ra từ khuôn mặt; lại đạt được mười ngàn ức mẫu mực, hiển bày oai đức của Bồ-tát; lại đạt được mười ngàn ức gốc rễ thanh tịnh để làm thanh tịnh đạo tràng.

Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát có vô lượng công đức tự bao bọc quanh mình, làm trang nghiêm đạo tràng mà không bỏ mất pháp tu căn bản, là cách thức để đạt đạo của Bồ-tát. Bồ-tát nào có được các dụng cụ này thì đạt quả vị Bồ-tát và được khen ngợi, xông ướp hương thơm phước đức, được mọi người cung kính, ở trong chúng làm việc gì cũng được lợi ích, phước đức đời hiện tại không thể cùng tận. Bồ-tát nào trụ trong Tam-muội Định ý pháp giới tự tại thì được sinh vào nhà hào tộc, không ở chỗ thấp hèn, được làm quyến thuộc với các Bồ-tát. Bồ-tát trụ vào Tam-muội này rồi, từ xa nhìn thấy rõ ràng tất cả các danh hiệu của mười ức a-tăng-kỳ chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác và các cõi nước lớn nhỏ ở phương

Đông, cũng đều biết rõ danh hiệu của mười ức a-tăng-kỳ các cõi Phật và chư Như Lai ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, phương trên và phương Dưới. Lại thực hành hạnh Bồ-tát, hướng dẫn cho các Bồ-tát ở các cõi Phật ấy về những phương pháp làm thanh tịnh cõi Phật. Bồ-tát phóng ra vô số ánh sáng, như ánh sáng nơi thân Như Lai, hiện ra mắt của Như Lai không thể nghĩ bàn; thần thông về tai của Như Lai không thể suy lường, thần thông về mũi của Như Lai nhiều không thể tính kể, thần thông về lưỡi của Như Lai rộng lớn không ngằn mé, thần thông về tâm của Như Lai rõ tất cả các hình tướng, pháp thần thông vô thượng của Như Lai cứu độ vô hạn. Đạo của Như Lai không có thượng trung hạ mà thành tựu đầy đủ, tiếng lành của Như Lai lưu truyền rộng rãi, pháp luân của Như Lai luôn luôn vận chuyển, không chỉ vận chuyển ở đời hiện tại, các đệ tử của Như Lai đang thưa hỏi về pháp, chánh pháp của Như Lai vô lượng không thể đoạn dứt, căn lành của Như Lai đáng được tán thán, sự hành hóa giảng thuyết của Như Lai cho khắp tất cả chúng sinh, không ai có thể đảm nhận được. Dòng họ của Như Lai thành tựu, khiến chúng sinh cả ba đời đều quy phục, tất cả các pháp của Như Lai để chỉ dạy cho người ngu và hiện ra pháp xứ của Như Lai để hiện bày ánh sáng trí tuệ.

Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát hiện ra cảnh giới thanh tịnh để làm chỗ ở, nương thần lực Phật tuôn mưa pháp cam lồ, ở trong tất cả các cảnh giới chư Phật có giảng dạy điều gì cũng đều hiện bày Phật pháp, ở nơi thân hình huyễn hóa không chân thật mà thấu rõ tánh các pháp là hưng khởi tự nhiên, không hề lay động, ở nơi các pháp hình tướng mà biết rõ hết các nghĩa lý, đầy đủ vô lượng công đức của Như Lai không thể cùng tận. Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, đến khắp các phương không hề trở ngại.

Lại nữa, Bồ-tát trụ trong Tam-muội này đối với các ấm và các Nhập cũng không chướng ngại, tâm là pháp huyễn, biết nơi chốn của pháp là vô lượng, vô biên, không có giới hạn. Các Bồ-tát nhập vào Tam-muội tự tại này, liền biết được tên hiệu của chư Phật Như Lai Đẳng Chánh Giác, từ mỗi mỗi danh hiệu đến mười ngàn ức a-tăng-kỳ chư Phật Như Lai, từ mỗi mỗi danh hiệu cho đến trăm ngàn ức cõi Phật, thân của các Bồ-tát đều an trú trong vô lượng vô hạn tưởng của tâm và tưởng của ý, lại an trú trong vô vi làm phương tiện thiện xảo để an lập xứ sở, không quên sót tất cả các pháp vì để vượt qua các tri kiến, luôn gần gũi biển trí nên ít hiện bày trí tuệ, an trụ thì có chỗ ở mà thị hiện các pháp không có xứ sở; vì kiến lập cõi Phật nên thị hiện để giảng nói rộng rãi các pháp, không phân biệt trước sau; thị hiện các căn không chướng ngại, trí tuệ sắc bén, khéo léo dùng trí để phân biệt nên không bỏ các oai nghi để kiến lập các cảnh giới; vì không trở lại

nên thị hiện trí tuệ, vì trí tuệ thanh tịnh vô ngại nên thị hiện thành tựu Đẳng chánh giác, biết rõ pháp giới không tăng không giảm. Đại Bồ-tát an trụ trong Tam-muội này, liền đạt đến đạo quả của Đại thừa.

Đại Bồ-tát nên tu tập không nhàm chán về mười pháp môn hướng đến các biển. Mười pháp ấy là gì? Đó là: Thấy biển Phật không nhàm chán, thấy biển người chuyển động hay không chuyển động vẫn giáo hóa không nhàm chán. Đối với biển pháp tăng trưởng trí tuệ không nhàm chán. Đối với biển phước điền không khởi tâm nhàm chán; an trụ vào biển không có pháp, không quán hạnh và công đức của thần túc nhưng không có xứ sở, cũng không nhàm chán; hiển bày biển trí sáng suốt, giữ gìn trí tuệ không thể phân tán; an trụ trong biển các căn nên từ Địa này đến Địa khác không hề tán loạn; trụ vào biển tâm ý nên biết rõ khắp tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm, bao nhiêu ý, biết vô số tâm tăng hay giảm; trụ vào biển tu hành nên đầy đủ các nguyện, trụ vào biển thệ nguyện nên mong được thành tựu rốt ráo về con đường giải thoát thanh tịnh. Đại Bồ-tát an trụ trong Tam-muội này liền đạt được mười pháp môn hướng đến các biển không hề nhàm chán. Đó là sự tu hành của Đại sĩ Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên tư duy về mười pháp vô sinh bậc nhất. Mười pháp ấy là gì? Đó là: Vô sinh thứ nhất, là quán sát bậc nhất về chúng sinh; vô sinh thứ hai là quán sát bậc nhất về sự tôn quý của chư Thiên; vô sinh thứ ba là quán sát bậc nhất về Phạm thiên Tối Thắng; vô sinh thứ tư là quán sát bậc nhất về tâm của trời Hộ thế không hủy hoại; vô sinh thứ năm là quán sát bậc nhất về chúng sinh tự mình giác ngộ không bè bạn; vô sinh thứ sáu là quán sát bậc nhất về sự hàng phục ma vương, tâm định tĩnh không tán loạn; vô sinh thứ bảy là quán sát bậc nhất về sự không hình tướng ở năm cõi; vô sinh thứ tám là quán sát bậc nhất về các chúng sinh không bị nhiễm ô; vô sinh thứ chín là quán sát bậc nhất về sự tôn quý của chư Phật và chánh pháp; vô sinh thứ mười là quán sát bậc nhất về sự tự tại đối với con đường giải thoát hiện bày. Đại Bồ-tát nên tư duy về mười pháp vô sinh bậc nhất như vậy.

Lại nữa, Bồ-tát nên tư duy về mười nơi hướng đến của chúng sinh. Mười nơi hướng đến ấy là gì? Đó là: Xuất gia bền bỉ để giáo hóa chúng sinh, kiến lập lực không thoái chuyển để tinh tấn tu hành, nhờ lực thanh tịnh không vướng mắc nên tất cả các pháp Không chẳng bị nhiễm ô, nhờ lực dừng nghỉ nên được tự tại và thành tựu các pháp, nhờ lực đạt được tâm lay động hay chẳng lay động nên hiểu rõ các ý nghĩa, nhờ đầy đủ pháp lực tự nhiên nên thành tựu trí tuệ lớn, nhờ lực thành tựu biện tài vô ngại nên dùng để thuyết pháp, thành tựu năng lực vô úy, đứng vững trong các pháp, thành tựu năng lực ý đoạn nên biết được điều chưa biết, Trí thành tựu năng

lực vô nhị nên không còn sinh diệt.

Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tư duy về mười lực. Đó là: lực tối thắng, lực không gì sánh bằng, lực không trên không dưới, lực vô lượng, lực nuôi dưỡng, lực không lay động, lực sinh vào cõi lành, lực không oán ghét, lực trí tuệ sáng suốt, lực cần khổ chứa nhóm các hạnh. Đó là mười lực nên tu hành.

Lại nữa, Bồ-tát nên tư duy về mười lực. Mười lực ấy là gì? Đó là: lực nhập vào định hoàn hảo, lực thanh tịnh hoàn hảo, lực vi diệu hoàn hảo, lực Pháp thân hoàn hảo, lực pháp thế gian hoàn hảo, lực hiểu rõ các pháp hoàn hảo, lực các căn tịch tĩnh hoàn hảo, lực chưa từng có hoàn hảo, lực giác ngộ hoàn hảo, lực vượt qua hoàn hảo. Đại Bồ-tát an trụ mười lực này liền đạt được định ý.

Đại Bồ-tát nên tư duy về hai mươi lực để đạt được Định. Hai mươi lực ấy là gì? Đó là: lực của bậc Đại nhân, lực gần gũi Thiện tri thức, lực cứu cánh của bậc Đẳng chánh giác, lực được thân cận do tu các Thiện căn, lực ướp hương vô lượng căn lành, lực vượt qua điều không thể vượt qua của Như Lai, lực trừ bỏ tâm nhơ uế không sinh diệt, lực giúp cho niệm của Bồ-tát không gián đoạn, lực trang nghiêm làm cho Bồ-tát được hoan hỷ, lực hỗ trợ Bồ-tát không bỏ mất các pháp, lực diệt trừ làm cho tâm Bồ-tát không còn ràng buộc, chấp trước, lực làm mãn nguyện sự không mong cầu của Bồ-tát, lực thành tựu tâm tư duy về định của Bồ-tát, lực đạt được các căn không sai lầm, tán loạn của Bồ-tát, lực kiến lập Pháp vương, lực không chấp trước về nơi vô lượng thân, lực đạt được trí tuệ phương tiện thiện xảo, lực đối với tất cả các pháp không sợ hãi hoạn nạn, lực kiến lập nguồn gốc không còn phiền não cho chúng sinh, lực đối với chúng sinh tự mình giác ngộ không quấy nhiễu người khác. Đại Bồ-tát trụ trong định này mới đạt được lực không còn chấp trước. Bồ-tát nào vượt trên La-hán, Bích-chi-phật mới có thể đạt được định lực này.

-oOo-

Phẩm 17: Tài biện Luận

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Thế nào là Bồ-tát đầy đủ các đức để đáp ứng những ham muốn của chúng sinh, khiến họ được đầy đủ tất cả, không còn mong cầu gì nữa?

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ phân biệt rõ ràng cho ông. Từ khi mới phát tâm đến khi thành Phật, Bồ-tát phải làm trang nghiêm thanh tịnh đạo tràng, phóng sánh sáng lớn chiếu soi cảnh giới của mình và

làm cho những chốn tối tăm đều được có ánh sáng ấy. Những ai thấy được ánh sáng này thì tâm không còn lo âu, sợ hãi; không bị các hoạn nạn; tâm chẳng những rất mạnh mẽ mà còn luôn luôn hoan hỷ, làm tăng trưởng các công đức, không bỏ hạnh thanh tịnh, tự thanh tịnh đức hạnh để tu đạo Vô thượng, làm cho các hạnh nghiệp công đức không thể cùng tận và trí tuệ thì vô bờ bến. Pháp thực hành của Bồ-tát cũng là hạnh không giới hạn, Thừa Bồ-tát thẳm sâu không đáy, cảnh giới của Bồ-tát là không thể nghĩ bàn, La-hán và Bích-chi-phật không thể suy lường được. Sự hóa độ của Bồ-tát lại không ngằn mé, Bồ-tát thành tựu các đức không giới hạn, tu hành thanh tịnh không bỏ thệ nguyện rộng lớn và đi trên con đường giải thoát để chỉ dạy đạo pháp. Muốn bàn luận về các pháp của Bồ-tát dù chỉ một phần nhỏ như đầu sợi lông cũng không thể được. Đại Bồ-tát trải qua vô số kiếp được làm Bồ-tát, sau đó mới thành tựu đạo Bồ-tát. Người nào đến gần gũi, phụng sự Bồ-tát thì được thỏa mãn mọi ước nguyện, được khuyên phát tâm và thành tựu oai đức như Bồ-tát, tiếng lành lan xa, những người nghe tiếng tốt của người này đều đến phụng sự, hộ vệ, cúng dường để làm ruộng phước tốt lành cho đời sau. Nếu chúng sinh nào nhìn thấy Bồ-tát, họ liền được Bồ-tát giảng nói pháp về trí tuệ vô thượng, nghe pháp không thấy nhàm chán, ban bố ánh sáng trí tuệ cho mọi người mà vẫn không mất pháp tánh. Vì sao? Vì chúng sinh nghe pháp, tiếp nhận lời dạy chân chánh, trí tuệ được tăng trưởng nên ban bố và tuyên thuyết những lời giáo huấn chân chánh không bao giờ cạn dứt. Đại Bồ-tát an trú trong Tam-muội này có thể ban phát các công đức lành cho khắp tất cả. Bằng tâm ý rộng lớn vô lượng vô hạn không thể tính kể, tùy theo các duyên đối với mỗi ý, Bồ-tát nhập vào Định Tam-muội rồi lại xuất Định, tự tỉnh giác, quán sát về pháp tánh. Nhờ Tam-muội này mà biết được cảnh giới của các Tam-muội, như: Tam-muội phân biệt vô số, Tam-muội ý định tĩnh quán sát, Tam-muội quán sát rộng rãi khắp nơi, Tam-muội quán sát không tham dục, Tam-muội quán sát về tướng, Tam-muội quán sát sự biểu hiện, Tam-muội quán sát về oai nghi, Tam-muội quán sát về sự nương tựa, Tam-muội quán sát về niệm, Tam-muội quán sát về sự đối đãi, Tam-muội quán sát về Hỷ, Tam-muội quán sát về sự an ổn, Tam-muội quán sát về sự phòng hộ, Tam-muội quán sát về con đường giải thoát. Các Tam-muội phát sinh hay chưa phát sinh đều xả bỏ hết, tuy ở trong pháp lạc của Thiền định nhưng cũng không dính mắc trong Định.

Tối Thắng nên biết! Giống như cung điện của đại Long vương A-nậu-đạt do bảy báu làm thành, suối A-nậu-đạt là nơi bắt nguồn của bốn sông lớn, nơi bốn cửa sông nước chảy cuồn cuộn mà không làm cỏ cây bị hư hại, nước suối trong suốt như hư không. Lúc ấy, từ bốn cửa, bốn con

sông chảy ra bốn phương, rồi đều đổ vào biển cả. Bốn con sông ấy gồm: thứ nhất sông Hằng-già, chảy ra từ miệng voi, thứ hai sông Tư-đầu chảy ra từ miệng Sư tử, thứ ba sông Tư-đà chảy ra từ miệng bò, thứ tư sông Bà-xoa chảy ra từ miệng ngựa. Bốn con sông lớn này từ bốn miệng chảy ra bốn phương rồi đều đổ về biển cả. Nước sông Hằng-già chảy ra từ thân voi bằng ngọc báu xa cừ. Nước sông Tư-đầu chảy ra từ thân sư tử bằng kim cương. Nước sông Tư-đà chảy ra từ thân bò bằng mã não. Nước sông Bà-xoa chảy ra từ thân ngựa bằng lưu ly xanh. Bốn loại châu báu ấy đều là châu báu cõi trời, không phải ở cõi người. Bốn con sông lớn này, lúc ban đầu mỗi sông đều rộng một do-tuần, mà nước chảy rất yên lặng. Mỗi sông lớn đều chảy quanh về bên phải suối thần bảy vòng rồi mới đổ vào biển. Khoảng cách giữa bảy vòng ấy cách nhau một do-tuần, giữa những khoảng này lại mọc lên vô số hoa sen đủ màu sắc như hoa sen Ưu-bát, hoa Bát-đầu-mâu, hoa Tu-kiền-đề. Trong những hoa ấy lại có nhiều loại châu báu. Lại có nhiều loại hương xông thượng hạng có mùi thơm kỳ diệu. Nhiều loại châu báu đều chiếu sáng nhau, những người nhìn thấy không biết nhàm chán. Nhiều loại châu báu kỳ lạ, quý hiếm hiện bày trong khoảng một do-tuần đều chiếu sáng nhau, như ngọc ma-ni chỗ nào cũng chiếu sáng. Trong bảy vòng ấy lại có nhiều loại chim lạ, tiếng hót véo von, rộn vui thánh thót. Lại có hàng trăm loại cỏ cây thần dược, hương thơm theo gió lan tỏa khắp các dòng sông. Cung điện A-nậu-đạt và nhà cửa bốn phía Đông Tây nam Bắc khoảng năm mươi do-tuần toàn trang trí bằng bảy loại châu báu xen lẫn nhiều loại ngọc ma-ni với đủ màu sắc. Lại có rất nhiều loại ngọc ma-ni được treo trong hư không để làm mặt trời mặt trăng và các vì sao. Ở đó dùng gỗ Ngưu-đầu chiên-đàn làm củi đốt. Trong cung điện này, mỗi ngày rưới xuống ba lần các loại hoa thơm như: hoa sen Ưu-bát, hoa Câu-mâu-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Tu-kiền-đề, hoa Mãn-nguyện-kiền-đề. Ánh sáng của các loại châu báu làm thành cung điện phản chiếu lẫn nhau tỏa sáng rực rỡ.

Như hồ A-nậu-đạt là nơi bốn con sông lớn bắt nguồn rồi đổ về biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, đạt được bốn sông biện tài vô ngại, phân biệt bốn đạo để quay về biển trí. Như sông Hằng-già từ miệng của con voi có thân bằng xa cừ chảy về biển, Đại Bồ-tát cũng vậy, từ miệng các pháp lành phát ra vô số ý nghĩa, thông tỏ kho tàng bí mật của Như Lai để giảng nói ý nghĩa sâu xa, làm cho các pháp đều có tên gọi, ban bố pháp vị, thắp lên ánh sáng trí tuệ, khiến cho tất cả chúng sinh đều được trở về biển trí không bờ bến.

Ví như sông Tư-đầu từ miệng của con Sư tử có thân bằng kim cương đổ về biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, diễn nói chánh pháp, ngồi tòa Kim cang như Phật, hộ trì chúng sinh khiến họ đều được soi sáng, giữ trí bền chắc như kim cương, vào biển vô ngại.

Ví như sông Tư-đà từ miệng của con bò có thân bằng mã não rồi chảy về biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, giảng pháp thông suốt, mọi điều nghi ngờ đều được sáng tỏ, cũng khiến cho chúng sinh không còn tranh cãi, tùy theo căn cơ của họ mà giảng giải các nghĩa lý, làm cho tất chúng sinh đều được thuần thục các hạnh và đều quay về biển, không còn vướng mắc các duyên.

Ví như sông Bà-xoa từ miệng của con ngựa có thân bằng lưu ly xanh chảy về biển cả, Đại Bồ-tát cũng vậy, đại biện tài vô ngại, tư duy và thị hiện các pháp trong trăm ngàn ức kiếp mà không khi nào cùng tận; giữ gìn làm tăng trưởng các pháp lành, đạt đến chánh đạo, khiến cho những người giữ giới đều được quay về biển Phật đồng một vị.

Giống như bốn con sông lớn chảy quanh về bên phải hồ A-nậu-đạt bảy vòng, chảy ra bốn phương rồi đổ về bốn biển, Đại Bồ-tát cũng vậy, thân miệng và ý hành đều thành tựu không còn sai trái, chí nguyện tu hành luôn lấy trí tuệ làm đầu.

Lại như bốn con sông chảy ra bốn phương rồi đổ về bốn biển, Đại Bồ-tát cũng vậy, nương vào bốn biện tài trí tuệ, hướng đến bốn phương, ở đó Bồ-tát nên quán sát những nơi mà tất cả chư Phật an trú để phụng sự và cung kính lễ lạy theo đúng oai nghi. Bồ-tát lại hiện ra ánh sáng pháp rực rỡ của tất cả chư Phật, giữ gìn pháp Tổng trì không để quên mất, lại hiện bày trí tuệ và các Ba-la-mật, đầy đủ các hạnh căn bản của Bồ-tát, lại thị hiện tâm Từ bi lớn, chuyển pháp luân cho các chúng sinh.

Như bốn dòng sông chảy quanh hồ A-nậu-đạt bảy vòng, trong bảy vòng ấy có nhiều loại hoa như hoa sen Ưu-bát, hoa Câu-mâu-đà, hoa Phân-đà-lợi, hoa Tu-kiền-đề, hoa Mãn-nguyện-kiền-đề và các loại hoa tỏa ngát hương khắp nơi, Đại Bồ-tát cũng vậy, từ khi mới phát tâm đến khi thành Phật, trong khoảng thời gian ấy luôn giáo hóa dẫn dắt chúng sinh, thuyết pháp, khuyến khích, làm cho chúng sinh đạt được Không thoái chuyển, giảng dạy các pháp Thiền định trong trăm ngàn ức kiếp không lúc nào thấy mệt mỏi, còn một người chưa được giải thoát thì Bồ-tát nguyện không bỏ họ. Bồ-tát lại làm thanh tịnh cõi Phật, trang nghiêm an trú trong các Địa, nhập vào Tam-muội định ý, bước đi như Sư tử, hướng đến đạo tràng, ý chí như kim cương, không gì trở ngại được.

Lại như trong bảy vòng quanh hồ A-nậu-đạt tự trang trí đẹp đẽ bằng bảy cây báu, có vô số hoa quả thơm lừng, Đại Bồ-tát cũng vậy, làm thanh tịnh trang nghiêm các cõi Phật bằng cây ba mươi bảy đạo phẩm, bằng hoa tâm đạo luôn luôn tỉnh giác tư duy về chánh pháp.

Như cung điện A-nậu-đạt rộng năm mươi do-tuần, thanh tịnh hoàn toàn, không hề có gió bụi, Đại Bồ-tát cũng vậy, tâm đạo thanh tịnh không một chút tì vết, tâm ý luôn luôn có đủ các công đức căn lành và vô số pháp

môn định ý.

Như thành quách bao bọc hồ A-nậu-đạt được làm bằng gỗ Ngưu đầu chiên-đàn và nhiều loại gỗ quý, Đại Bồ-tát cũng vậy, sự suy nghĩ của tâm đạo được bao quanh bởi trăm ngàn ức trí thấy biết, luôn đầy đủ thệ nguyện, tâm vốn không có thần thông mà thực hành thần thông, thành tựu trí tuệ, những pháp lành căn bản thảy đều thanh tịnh.

Như đất trong cung điện A-nậu-đạt toàn trải bằng trân châu hổ phách, đâu đâu cũng tỏa ra nhiều ánh sáng chiếu soi rực rỡ, Đại Bồ-tát cũng vậy, nhập vào trí tuệ vi diệu, cứu độ chúng sinh nhiều không thể nghĩ bàn, khiến cho họ dứt trừ ưu não, tự làm đẹp bằng nhiều chuỗi ngọc quý báu nhưng vẫn không bỏ mất thể tánh pháp giới, an trú trong ngôi nhà vô vi của chư Như Lai, tâm ý không bao giờ thoái chuyển.

Như Long vương A-nậu-đạt là người che chở cho các loài rồng nhỏ, làm cho chúng không còn sợ hãi, những thần rồng tùy tùng đều có oai đức và tiểu Long vương trong biển đều đến chầu triều, chúc tụng Long vương; Đại Bồ-tát cũng vậy, là vị che chở giúp đỡ cho tất cả các chúng sinh bị sợ hãi, tùy thời nuôi nấng khiến cho họ không còn gì bất mãn, ở trong hay vượt ngoài các cõi tâm đều bình đẳng như hư không, tuy sống giữa đời mà ánh sáng trí tuệ luôn luôn sáng tỏ, thương giúp chúng sinh như thể thân mình không khác.

Như hồ A-nậu-đạt phát nguồn từ bốn con sông lớn chảy khắp Diêm-phù-đề, quanh co uốn khúc rồi cũng chảy về biển cả, những nơi các sông chảy qua đều được thấm nhuần, Đại Bồ-tát cũng vậy, nương nơi bốn con sông trí, đưa chư Thiên như trời Dạ-ma, Đế Thích Phạm thiên, loài người và phi nhân đến biển đại trí, từ khi phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mười lực, vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng cho đến khi thành Phật, chắc chắn không thoái chuyển. Bốn sông trí gồm:

Thứ nhất: Sông Trí nguyện, là luôn luôn thệ nguyện cứu độ chúng sinh, nên đối với tự thân không còn chấp thủ.

Thứ hai: Sông Trí đầy đủ giải thoát không giới hạn, là làm thanh tịnh đạo Bồ-tát, bao gồm tất cả các cõi, qua lại khắp nơi mà không bị lệ thuộc, học rộng không cùng tận, giảng nói ý nghĩa vô thường, khổ, không, vô ngã bằng trí tuệ siêu việt ba cõi.

Thứ ba: Sông Trí định ý của Bồ-tát, nghĩa là tự trang nghiêm bằng vô số Định, đi đến các cõi Phật ở khắp mười phương để lễ bái, phụng sự, cúng dường chư Phật Thế Tôn và diễn nói biển pháp không cùng tận của chư Phật.

Thứ tư: Sông Đại từ bi, nghĩa là khiến cho chúng sinh được an trú

vững chắc không thoái chuyển trong Từ bi, nhổ sạch tất cả các khổ, khiến họ không còn bức não, lại dùng vô số phương tiện thiện xảo dẫn dắt họ luôn hướng về phía trước, không còn lưu luyến. Biển mười lực chứa nhiều châu báu, các chúng sinh vướng mắc vào các duyên đều biết nơi để hướng đến.

Như bốn con sông lớn bắt nguồn từ hồ A-nậu-đạt đều đổ về biển cả vô cùng vô tận không thể nghĩ bàn, Đại Bồ-tát cũng vậy, thệ nguyện rộng lớn tăng thượng, thành tựu trí nguyện, tu hạnh Bồ-tát, trí tuệ quán sát các pháp cũng không cùng tận, thành đạo Vô thượng không bị trở ngại. Bồ-tát cũng biết Định ý nhóm họp khắp nơi của chư Phật, an vui trong niềm vui của các Đức Phật.

Như hồ A-nậu-đạt phát nguồn từ bốn dòng sông lớn, mỗi sông lại phân ra năm trăm nhánh sông, mọi nhánh sông đều đổ về biển cả mà không làm tổn hại đến các chúng sinh, Đại Bồ-tát cũng vậy, nương vào trí tuệ, thệ nguyện không bao giờ bị lay động, tu hành ban rải tâm Từ cho tất cả chúng sinh, thị hiện có tướng hay không tướng đều biết rõ tất cả các pháp, thực hành trí vô ngại mà không bỏ gốc rễ của các pháp, chỉ dạy con đường giải thoát mà vẫn an trú trong Địa không ngăn ngại.

Như trong bảy vòng quanh hồ A-nậu-đạt có nhiều vật quý báu tỏa ánh sáng rực rỡ như ánh sáng mặt trời, soi chiếu khắp nơi, cách xa trăm lần ngàn lần cũng đều sáng rõ; những người có mắt thấy cung điện A-nậu-đạt đủ năm màu sắc đẹp đẽ như mặt trời giữa hư không, khắp nơi đều được soi sáng, mọi vật chất đều có ánh sáng không chướng ngại nhau và các vật báu va chạm nhau làm phát ra nhiều âm thanh rất êm tai, nghe mãi không nhàm chán, Đại Bồ-tát cũng vậy, trụ trong Định ý tự tại khắp pháp giới này, nhìn thấy trong mỗi lỗ chân lông có vô số vô lượng ức trăm ngàn Đức Như Lai và các Bồ-tát, Thanh văn ở cõi Phật ấy, chúng hội có bao nhiêu người đang nghe pháp rồi thọ trì, ghi nhớ và đọc tụng ngày đêm. Để cứu độ các chúng sinh chìm đắm trong vực sâu sinh tử, Bồ-tát thị hiện thân Như Lai ở khắp pháp giới không thể nghĩ bàn, lại thị hiện đến các thế giới, gần gũi chư Phật để lễ bái, phụng sự, cúng dường và nghe pháp. Bồ-tát nhập vào định trong trăm ngàn kiếp mà không thấy lâu, chẳng thấy mau, cũng không thấy lớn, chẳng thấy nhỏ.

Bồ-tát lại quán sát trong mỗi lỗ chân lông có các Đức Phật Như Lai cùng các cõi nước, thành quách và các đệ tử thân cận, ở đó có bao nhiêu chúng sinh thì Bồ-tát qua lại khắp nơi thị hiện bấy nhiêu hình tướng và lời nói khác nhau, làm cho mọi chúng sinh đều được mãn nguyện, rồi cùng nhau vui vẻ, nhưng Bồ-tát cũng không thấy chật hẹp hay rộng rãi. Vì sao? Vì Bồ-tát nào nhập vào Định ý pháp giới thì tâm ý đều nhỏ nhiệm, không

có hình tướng nên rất khó thấy biết, hành động thì vô cùng vi tế, không thể nào dẫn dụ được, sinh khởi rồi chấm dứt, Bồ-tát cũng không tự biết. Cảnh giới Tam-muội không thể nghĩ bàn, cảnh giới mà tư duy Thiền định đạt đến cũng không thể nghĩ bàn, chư Phật an trú ở chỗ cũng không xứ sở, hiển bày các oai nghi rất khó thực hành, không bao giờ nửa chừng mà bỏ hạnh Bồ-tát; bị rơi vào cảnh giới không bền chắc của các ma, vẫn an trú trong vô vi, đạt oai đức thanh tịnh, đạt mười lực căn bản của Như Lai, vì cầu đạo Vô thượng vô hạn mà tu hành theo nghĩa lý sâu xa nhiệm mầu của chánh pháp không gì trở ngại. Đại Bồ-tát cũng vậy, tùy theo tâm ý của mình mà ở trong Tam-muội, trong khoảng một niệm biết rõ sự việc trong ba đời, lại có thể phân biệt rõ ràng các cõi do thiện ác đưa đến, tự tại đối với các pháp giới, không nương bên trong, cũng chẳng tựa bên ngoài, tìm cầu gốc ngọn, không thấy đầu mối, không có nơi chốn, cũng không ý tưởng, biện luận các nghĩa lý để vượt qua các tưởng, đến các cõi Phật để lễ bái, phụng sự, cúng dường không thấy nhàm chán.

Bồ-tát lại nhập vào các pháp giới, tư duy, phân biệt tường tận về nguồn gốc của chúng, không trụ vô vi, cũng không rơi vào một bên, tu tập tất cả các trí mà không vướng mắc vào trí, tuy có đến đi mà chẳng thấy có qua lại, quán sát trí như huyễn hóa mà thật ra cũng không có huyễn hóa; tham, sân, si của chúng sinh cũng như vậy, muốn tìm nguồn gốc của chúng không thể thấy được. Bồ-tát làm thanh tịnh các thế giới mà không thấy có sự thanh tịnh, chỉ dạy cho các chúng sinh khổ do đâu mà sinh khởi; khổ, không, ngã, nhân, thọ mạng đều không thật có. Để hiện bày nhiều sự thay đổi vô thường, Bồ-tát không ở trong sinh tử cũng không trụ Niết-bàn, vượt qua tất cả các kiếp để hóa độ các cõi chết, quán thấy các tướng mạo mà tâm ý không hề bị nhầm lẫn. Bằng phương tiện thiện xảo, Bồ-tát viên mãn các trí một cách chắc thật, đạt sự thanh tịnh hoàn toàn, tâm ý không hề dao động, quán sát các thế giới và các chúng sinh có tới lui hoặc không tới lui, làm cho họ đều được độ thoát, khiến cho trí tuệ các chúng sinh không bị suy giảm, oai nghi của tất cả các pháp giới thế gian đều tuần tự đúng theo chánh pháp. Bồ-tát quán sát không nhàm chán những công hạnh của Phật, nương vào kho tàng của chư Phật để đạt các pháp như châu báu.

Đối với các Tam-muội, Bồ-tát thị hiện không ngăn ngại, tự nhiên được giữ gìn như vậy, thông suốt nghĩa lý sâu xa của các pháp, tuyên dạy đạo pháp không cùng không tận, đạt trí tuệ biện tài thông đạt tự thể, diễn nói pháp Tổng trì và các tạng pháp bí mật của chư Phật. Tự mình đã lìa hẳn tham, sân, si, Bồ-tát cũng làm cho chúng sinh được từ bỏ tham, sân, si. Trong vô số kiếp, Bồ-tát thực hành phương tiện thiện xảo, hiển bày nhiều phương pháp thích hợp, tùy loại chúng sinh mà giáo hóa, khiến cho họ được

giải thoát. Tất cả các pháp tự nhiên giải thoát, cũng không thấy có tự nhiên, hóa độ hay không hóa độ, Bồ-tát đều an trú trong tâm Từ bi lớn, đối với các chúng sinh cũng không thấy có ý tưởng về chúng sinh. Đếm hơi thở ra vào, khi có hơi thở ra, lúc có hơi thở vào, Bồ-tát luôn biết rõ các thế giới, tánh vốn tự nhiên, pháp tự thường trụ, hành giả vướng mắc vào thức nên mới thành ra không được định tĩnh. Bồ-tát không bị dao động nên diễn nói các pháp luôn được lưu loát, tuy giáo hóa chúng sinh nhưng cũng không thấy có giáo hóa.

Bồ-tát đạt ba tụ giới thanh tịnh, nhập vào nhà Như Lai, khởi tưởng về pháp, tâm không sợ hãi nên thuyết pháp thanh tịnh, vận chuyển pháp luân không thoái chuyển. Tâm đạo luôn luôn lớn mạnh, hoàn toàn không có tâm La-hán, Bích-chi.

Như vậy, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Định ý tự tại trong khắp pháp giới này, việc lớn được phát triển, hoàn toàn đạt quả vị Bồ-tát một cách chắc chắn.

-oOo-

Phẩm 18: Phương Tiện Bằng Trí Tuệ

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tư duy và luôn nhớ tu hành Tam-muội Định Tuệ bằng phương tiện thắng trí thứ mười. Bồ-tát tu hành Tam-muội này như thế nào? Này Tối Thắng! Ở đây Đại Bồ-tát có Tam-muội tên là Vô lượng định ý. Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, quán sát biết vô số tạo tác của thân, miệng, ý, quán sát biết vô lượng cõi Phật để đến đó làm trang nghiêm, quán sát biết vô số chúng sinh để đến điều phục họ; quán sát biết vô lượng chúng sinh thành tựu trí tuệ nhờ đã được giáo hóa, quán sát biết vô số ánh sáng lớn được phóng ra để tiếp độ những người chưa được hóa độ, quán sát biết vô lượng ánh sáng oai tướng của bậc Đại nhân được phóng ra chiếu sáng khắp nơi, quán sát biết rõ để vận chuyển vô lượng bánh xe chánh pháp mà chư Thiên, trời Dạ-ma, Phạm thiên, Đế Thích, bốn Đại Thiên vương, loài người, loài ma đều không thể vận chuyển, quán sát biết vô số Bồ-tát làm người đứng đầu để dẫn dắt cho các chúng sinh ở các cõi Phật, tuy đạt Phật lực nhưng không lệ thuộc vào lực ấy, tự buông thả thân tâm mà cũng không thấy có sự buông thả, đạt trí tuệ giống như Phật nhưng cũng không lệ thuộc vào trí tuệ, hành hóa như Phật đã hành hóa, nương vào thần thông của Phật để đến vô lượng cảnh giới, dùng sự thanh tịnh của Phật để làm cho các hành động được thanh tịnh, nhờ vào hành động của Phật mà không lệ thuộc các hạnh ấy, nhờ sự suy lường của Phật

mà vượt qua mọi suy lường, nhờ vào Định mạnh mẽ của Phật nên không còn khiếp nhược và thực hành Phật sự bằng sự thanh tịnh của Phật.

Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, có trí quán sát khắp tất cả các trí, lại dùng trí quán sát khắp tất cả ấy để quán sát tất cả các trí tuệ. Quán sát các trí tuệ rồi mới tu hành trí tuệ. Vì tu hành trí tuệ nên tiếp nhận được lời dạy trí tuệ. Tiếp nhận được lời dạy trí tuệ nên tư duy về diệu trí. Tư duy về diệu trí rồi mới cầu các duyên về trí tuệ, các duyên về trí tuệ phát khởi liền đạt trí giải thoát. Đạt trí tuệ giải thoát nên được giải thoát hoàn toàn. Vì giải thoát hoàn toàn nên ứng hợp với Pháp và Luật giải thoát vô thượng, làm tăng trưởng hạnh Bồ-tát, thành tựu đạo Bồ-tát, tâm Bồ-tát được tăng tấn, kham nhẫn các khổ của Bồ-tát, làm cho những điều ác của Bồ-tát phải thoái lui, nhập vào tạng pháp của Bồ-tát, giữ gìn ánh sáng của Bồ-tát, diệt trừ các tối tăm của Bồ-tát, an trú trong địa Bồ-tát, hiện bày tướng Bồ-tát, thông suốt nhĩ căn của Bồ-tát, làm thanh tịnh âm thanh của Bồ-tát. Bồ-tát nghe những điều này không bị dao động, không lo sợ, cũng không thoái chuyển, tâm không chán nản, cũng chẳng nghĩ đến sự lợi ích, không thanh thản cũng chẳng nghi ngờ, không dứt bỏ nửa chừng, cũng không bị lệ thuộc. Bồ-tát thấy nghe được như vậy là vì đối với bất cứ chúng sinh nào, Bồ-tát cũng đều tùy loại mà hòa nhập, xem xét các phép tắc rồi phát thệ nguyện rộng lớn làm bậc mô phạm cho các chúng sinh ấy, nương pháp Đại thừa để vào sông biển Phật, đi thẳng đến các cõi đúng nơi muốn đến.

Đại Bồ-tát thường nên tư duy về ba thệ nguyện lớn, giữ gìn thệ nguyện để dẫn dắt chúng sinh từ bờ bên này đến bờ bên kia. Ba thệ nguyện lớn gồm: Một là thệ nguyện lớn bậc thượng thượng, hai là thệ nguyện lớn bậc thượng trung, ba là thệ nguyện lớn bậc thượng hạ.

Lại nữa, Bồ-tát có ba loại thệ nguyện: Một là thệ nguyện bậc trung thượng, hai là thệ nguyện bậc trung trung, ba là thệ nguyện bậc trung hạ.

Lại nữa, Bồ-tát lại có ba loại thệ nguyện: Một là thệ nguyện bậc hạ thượng, hai là thệ nguyện bậc hạ trung, ba là thệ nguyện bậc hạ hạ.

Tối Thắng nên biết! Đại Bồ-tát đạt Tam-muội Định Tuệ bằng phương tiện thắng trí thứ mười này mới có thể đạt được thệ nguyện lớn bậc thượng thượng, nuôi dưỡng chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, theo phương tiện thực hành trí tuệ, thoát khỏi sự trói buộc của ái dục, khéo léo tu học và thâm nhập pháp Nhất tướng của Bồ-tát, biết rõ các tướng cũng không có tướng, khéo léo hiểu rõ các pháp huyễn hóa của Bồ-tát, làm cho chúng sinh được kiên cố tâm ý, luôn dốc hết tâm vì tất cả chúng sinh.

Chư Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác đời quá khứ, hiện tại và vị lai thực hành tâm Từ bi lớn, che chở cho tất cả; chúng sinh nào không có trí tuệ thì làm cho họ có trí tuệ sáng suốt, người nào mù không có mắt

thì làm cho họ có mắt sáng, ai không được cứu giúp thì làm cho người cứu giúp cho họ, khiến họ được viên mãn tất cả các pháp của chư Phật, làm cho các chúng sinh hay mong cầu được từ bỏ các tưởng về pháp. Vì sao? Giống như trong kho báu của vị trưởng giả chứa vô số châu báu như: vàng, bạc, ngọc quý, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách. Lại có thêm ngọc quý Như ý minh nguyệt đẹp đẽ bậc nhất, chiếu sáng rực rỡ khắp nơi, từng phần của viên ngọc này đều tự chiếu sáng, Bồ-tát cũng vậy, có được viên ngọc tâm ý phát ra ánh sáng pháp môn trí tuệ, dùng ánh sáng trí tuệ này soi chiếu khắp nơi, thông đạt đến đi không hề trở ngại, nhập vào Định ý này không có gì khó khăn. Như viên ngọc chiếu sáng được là bản tánh tự nhiên của nó đã như vậy, không ai có thể ngăn không cho nó chiếu sáng được. Vì sao? Vì thể tánh tự nhiên không thể làm cho không tự nhiên được. Tự nhiên cũng là không tự nhiên, không tự nhiên cũng là không tự nhiên, không thấy chúng sinh là tự nhiên, không thấy chúng sinh cũng là không tự nhiên. Tối Thắng nên biết, chúng sinh cũng phát xuất từ tự nhiên mà cũng phát xuất từ không tự nhiên.

Chúng sinh phát xuất từ tự nhiên mà cũng phát xuất từ không tự nhiên là thế nào? Chúng sinh phát xuất từ tự nhiên nghĩa là luân hồi không dứt trong giới hạn năm cõi, một thân, trăm thân, hay ngàn vạn thân, một kiếp, trăm kiếp, hoặc ngàn vạn kiếp, bỏ thân này lại thọ thân khác, kết thành bốn đại, nuôi lớn năm ấm. Đó là ý nghĩa chúng sinh phát xuất từ tự nhiên.

Chúng sinh phát xuất từ không tự nhiên nghĩa là chúng sinh thể tính vốn không, không cũng không có thức, không có tưởng, niệm. Khi ấy, từ bốn phương có bốn trận gió nổi lên: một là trận gió mang hơi đất thổi đến không, hai là gió mang hơi nước thổi đến không, ba là gió mang hơi lửa thổi đến không, bốn là hơi gió, cũng chính là gió không. Bốn đại và thần thức bỗng nhiên gặp nhau, năm pháp ấy tập họp lại mới thành hình thể, gặp trời thì làm trời, gặp người thì làm người, ái nhiễm thân hình nào thì thành thân hình ấy. Giả sử chỉ có địa đại, không có thủy, hỏa, phong thì không thành. Nếu chỉ có thủy đại, không có địa, hỏa, phong cũng không thể thành. Nếu chỉ có hỏa đại, không có địa, thủy, phong cũng không thể thành. Nếu chỉ có phong đại, không có địa, thủy, hỏa thì cũng không thành. Bồ-tát nên quán sát thức là tánh không bao trùm cả pháp giới, bốn đại và thần thức tương ưng làm thành thân năm ấm, có bền chắc bao nhiêu cũng nhanh chóng trở về cõi hư không. Thức thì nhận biết được lạnh nóng, lớn nhỏ, trơn nhám, cứng mềm, nếu biết xa lìa không, chuyên tâm tư duy, tâm niệm trống không các tưởng, rỗng lặng, không tạo tác thì liền được tỏ ngộ, ở trong cõi hư không, chẳng đến cuộc đời này, được nhập vào Niết-bàn Vô dư y. Còn nếu thần thức chậm chạp, trì trệ, luôn ngơ ngác, hoảng hốt, không

quyết định chắc chắn vào sự xa lìa không, cho rằng thân mình là hư không, do tạo tác nên phải sinh về các cõi, gặp thiện thì thành thiện, gặp ác thì thành ác. Gặp thiện thì chúng sinh tin có thiện ác, biết có đời này đời sau, biết có tôn ti người lớn kẻ nhỏ, nhàm chán những thống khổ ở đời nên tu tập điều thiện không biết mệt mỏi, lâu dần sẽ được thành đạo. Gặp ác thì thần thức lìa bỏ hẳn các điều thiện, theo những điều ác, luân hồi sinh tử, chịu khổ sở trong địa ngục, thần thức luôn bị khổ não, không một phút tạm ngừng. Sau đó mới tỉnh ngộ ra, nhớ lại những điều mình đã làm là trái với giới luật, dần dần hối cải, bỏ ác làm lành. Từ khi mới phát tâm cho đến trải qua nhiều đời nhiều kiếp tích lũy công đức, đầy đủ tất cả các công hạnh mới được thành đạo. Đó gọi là chúng sinh phát xuất từ không tự nhiên.

Bồ-tát quán sát tự nhiên và không tự nhiên như thế nào? Tự nhiên là pháp thế tục, không tự nhiên là đạo. Tự nhiên là trói buộc, không tự nhiên là giải thoát. Tự nhiên là có, không tự nhiên là không. Tự nhiên là có thức, không tự nhiên là không còn thức. Tự nhiên là có tên gọi, có sinh, già, có bệnh, có chết, không tự nhiên là pháp bất sinh bất diệt, cũng không luân hồi trong năm cõi. Bồ-tát nên nhớ nghĩ đến việc bỏ pháp tự nhiên, tu hạnh không tự nhiên, có ánh sáng trí tuệ không bị chướng ngại. Trừ bỏ các pháp tự nhiên rồi thì chúng không còn phát khởi nữa, nhưng Bồ-tát cũng không thấy có sự trừ bỏ. Bồ-tát làm cho tất cả các thế giới trong khắp mười phương đều được thanh tịnh, hóa độ cho những người chưa được hóa độ, tuy có gần gũi họ cũng không thấy có sự gần gũi, làm việc cho người cũng không thấy mình cực khổ; đối với những trách nhiệm nặng nề, phiền toái, Bồ-tát luôn làm người đứng đầu để dẫn dắt mọi người nhập vào biển pháp, mong cầu đạt được định không tán loạn, có được vô số vô lượng châu báu như năm phần Pháp thân, Không, Vô tướng, Vô nguyện, thiền định, giải thoát, tướng tốt, thần thông, tâm không lo âu, cũng không sợ hãi.

Lại có Tam-muội tên là Định vô vi, Bồ-tát trụ trong Tam-muội này, dùng ánh sáng Thiền định rực rỡ để làm cho chúng sinh được thanh tịnh, không thấy nhàm chán và giảng nói tánh không của các pháp cho họ. Các chúng sinh thông hiểu về không, nghe xong liền được giác ngộ, hồi tâm hướng đạo, không hề thoái lui.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Giống như Như Lai đang trụ trong Định ý tự tại khắp pháp giới này, bằng Thiên nhãn, quán sát trong khoảng mênh mông không cùng tận của hư không, nơi ở của các chúng sinh "không tự nhiên", trong khoảng thời gian một khảy móng tay có trăm ngàn ức chúng sinh nhiều không thể tính kể sắp sửa thọ thân để sinh về các cõi. Lúc ấy, vô số hằng sa chư Phật Thế Tôn đều dùng hóa thân ở trong cõi hư không nói cho thần thức bốn khí

pháp hư vô, đến không rồi lại xa lìa không, xa lìa Thức cũng vậy. Nếu các chúng sinh ấy nương vào hư không để thọ thân thì chỉ có thần thức, ngã là không mà chấp là có, thì khiến họ vĩnh viễn xa lìa không. Còn đối với các chúng sinh tư duy quán sát về không thì ở trong cõi hư không, họ liền xả bỏ hình chất của thần thức, nhập vào Niết-bàn Vô dư y, không đến cuộc đời này thọ thân năm ấm, cũng không còn khổ não. Trí tuệ thiện xảo của Như Lai là vô hình, cứu độ cho thần thức được nhập vào cõi hư không, rồi Như Lai hiện ra sự thần biến đặc biệt kỳ diệu để giáo hóa cho họ, hoặc thị hiện các cõi nước thanh tịnh của chư Phật, có khi lại thị hiện sự im lặng của bậc Hiền thánh, kinh hành, tụng niệm không ngừng nghỉ. Thần thức tuy không nhìn thấy nhưng oai nghi lễ tiết của chư Phật vẫn luôn luôn hoàn hảo. Bồ-tát nên quán sát như hư không bao trùm vô số cõi nước, mà hư không cũng không nghĩ: "Ta bao trùm vô số cõi nước", hư không cũng không cho: "Mình có nhiều công lao". Vì sao? Vì hư không là bao trùm, bản tánh của nó đã như vậy. Pháp là không biến đổi, tự nhiên thường trụ, pháp không chuyển động, cũng không thế này thế kia, không sinh, không diệt, cũng không dời đổi. Vì sao? Vì pháp giới hư không tánh nó tự như vậy.

Bồ-tát lại nên tư duy về thần thức của hư không. Thần thức có ba tướng: Một là tướng thú, hai là tướng hối, ba là tướng không thú cũng không hối.

Thứ nhất, thần thức của hư không có tướng Thú như thế nào? Thú nghĩa là hướng đến các cõi thọ sinh, phát triển các ấm, tùy theo thần thức ái nhiễm loại nào thì thọ thân loại ấy. Bồ-tát nên biết, thần thức của hư không cũng có trung ấm (trung chỉ). Thần thức hợp với bốn khí, hướng đến trung ấm, trung ấm thọ thân, trải qua nửa tháng, một tháng, hai tháng, ba, bốn năm hoặc mười hai tháng, trung ấm liền từ nơi hư không hướng đến năm cõi. Vào năm cõi, trung ấm ở hẳn trong đó. Trung ấm vào năm cõi rồi, trải qua một tháng, hai tháng, hoặc mười hai tháng, trung ấm của chư Thiên hóa sinh thì không có thời hạn năm tháng ngày giờ, các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cũng có trung ấm, nhưng không loài nào giống loài nào. Trung ấm của thần thức trong hư không thì mờ nhạt vô hình không thể thấy được, chỉ có bậc Nhất sinh bổ xứ và chư Phật Thế Tôn mới nhìn thấy được. Đây là Đại Bồ-tát có trung ấm trong hư không hướng đến các cõi để thọ sinh.

Thứ hai, thần thức trong hư không có tướng Hối như thế nào? Hối nghĩa là: bốn khí hòa hợp, thần thức ở trong đó, tướng Hối thọ thân hình ấy nhưng tâm niệm trống không các tưởng, rỗng lặng, không tạo tác, không lệ thuộc vào tưởng. Chư Phật Thế Tôn giáo hóa cho thân ấy về Phật tánh, vừa nghe dạy xong, thân ấy liền được giác ngộ và nhập vào Niết-bàn Vô dư y.

Tối Thắng nên biết! Chư Phật Thế Tôn ở trong ba đời giáo hóa chúng sinh, làm cho họ được đạt đến bờ bên kia nhiều không thể tính kể. Chỉ vì chúng sinh, chư Phật qua lại trong ba đời, làm các việc cần khổ, dùng vô số phương tiện để giáo hóa khiến cho họ được độ thoát. Tuy làm nhiều việc khổ nhưng chư Phật cũng không nghĩ mình có công lao, lại cũng chẳng thấy mệt mỏi, chán nản. Như Lai xuất hiện ở đời, biến hóa ra các thân Phật trong hư không, nơi ở của trung ấm và thần thức, giảng dạy pháp vô thượng rất vi diệu cho chúng. Vô số thần thức ở giai đoạn trung ấm lúc cha mẹ giao hợp liền được giác ngộ, tiếp nhận lời dạy về Pháp, rồi ngay nơi đó được nhập vào Niết-bàn Vô dư y. Chư Phật Thế Tôn ở khắp mười phương hóa độ chúng sinh cũng nhiều không gì có thể ví dụ được. Đó là Đại Bồ-tát trụ trong Tam-muội Định ý tự tại khắp pháp giới, có thể thực hành thắng trí bằng phương tiện thiện xảo, tu hành vô lượng pháp và đạt được quả vị Bồ-tát.

Thứ ba, thần thức trong hư không có tướng không Thú cũng không Hối như thế nào? Không Thú cũng không Hối nghĩa là: thần thức ở trong pháp tánh của cõi hư không, hình chất của trung ấm thì như bóng, như ánh sáng, rất mực vi tế, tâm niệm trống không ý thức, nhưng đến cũng không đạt đến cảnh giới vô vi mà lui lại cũng không vào cõi nhân gian. Đó là thần thức có tướng không Thú cũng không Hối của Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Như Thế Tôn đã nói, hình tướng thần thức của hư không và trung ấm của hư không như ánh sáng, như bóng, chỉ có Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ và chư Phật Thế Tôn mới thấy được. Vậy nếu cho rằng bốn khí, thần thức và thân trung ấm trong hư không có qua lại, thì cảnh giới Niết-bàn và bậc nhất nghĩa cũng phải có thần thức và phải có trung ấm. Nếu có thần thức và có trung ấm thì cảnh giới Niết-bàn và thần thức của hư không cùng trung ấm của hư không có khác nhau không? Giả sử khác nhau thì không có Niết-bàn, mà không có Niết-bàn thì không có đạo quả và pháp ba thừa. Pháp giới sinh tử và cảnh giới Niết-bàn cũng chẳng khác nhau. Niết-bàn là sinh tử, sinh tử cũng là Niết-bàn. Bạch Thế Tôn! Nghe Phật dạy về thần thức của hư không và trung ấm của hư không thì con càng thêm phân vân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Cảnh giới Niết-bàn và bậc nhất nghĩa cũng có thần thức và trung ấm. Thần thức và trung ấm của Niết-bàn cùng với thần thức và trung ấm của hư không, pháp tánh của chúng không giống nhau. Thần thức của Niết-bàn lặng yên bất động, không thay đổi, cũng không có cõi sinh đến, không hướng đến các cõi, cũng không có sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não. Trong Niết-bàn, thần thức hoàn toàn diệt cũng không phải hoàn toàn diệt;

thần thức đã sinh cũng chẳng có sinh. Trung ấm của Niết-bàn thì lấy sự tịch tĩnh hoàn toàn làm trung ấm.

Lại nữa, này Tối Thắng! Như Lai xuất hiện ở đời cũng như chư Như Lai Đẳng Chánh Giác trong quá khứ, hiện tại và vị lai, không nhập Niết-bàn cũng không diệt độ hoàn toàn. Nếu chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn thì chẳng phải bậc Chánh giác, chẳng trọn vẹn thệ nguyện.

Lại nữa, này Tối Thắng! Chư Phật Thế Tôn trong ba đời có danh hiệu đến nay, Ta chưa từng thấy vị nào nhập Niết-bàn cả. Giả như vào đời vị lai mà có chư Phật xuất hiện trong pháp giới thì chư vị vẫn qua lại sinh hoạt trong Niết-bàn Hữu dư y, chứ không nhập vào Niết-bàn Vô dư y.

Tối Thắng nên biết! Thần thức của Như Lai và thần thức của Niết-bàn không có gì khác nhau, nhưng thần thức của Niết-bàn thì không hình không ảnh, cũng không ánh sáng, không động, không dời đổi; còn thần thức của Như Lai thì có động, có dời đổi. Thức kia và thức này là chỉ một không khác, chỉ có động và không động là khác nhau mà thôi.

Bồ-tát nên quán sát hư không cũng có thần thức và trung ấm, Niết-bàn cũng có thần thức và trung ấm. Nếu có pháp nào ở ngoài Niết-bàn mà có thần thức, có trung ấm thì này Tối Thắng! Đó là thần thức của hư không và trung ấm của hư không. Cho nên, thần thức của Niết-bàn và trung ấm của Niết-bàn cùng với thần thức và trung ấm của hư không là khác nhau.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 7

Phẩm 19: Giáo hóa chúng sinh

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát vượt qua sinh tử thực hành việc khó làm, từ một cõi Phật này đến cõi Phật khác, dạy dỗ chúng sinh trang nghiêm đạo tràng. Tuy giáo hóa chúng sinh mà không thấy giáo hóa, cũng không thấy chúng sinh được giáo hóa, lại không có sự giáo hóa của mình. Vì sao? Vì quán sát pháp tánh như hư không, vắng lặng không sở hữu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói! Đại Bồ-tát, duy trì thệ nguyện rộng lớn, tâm không ngằn mé, dạy bảo chúng sinh làm thanh tịnh cõi Phật. Tuy giáo hóa chúng sinh nhưng không thấy giáo hóa và không thấy chúng sinh. Vì sao? Vì quán sát tánh của các pháp như hư không, vắng lặng không sở hữu, đều là không vắng lặng, không hình, không tướng, không thể thấy được. Pháp của tất cả các pháp, tự nó là không. Chúng sinh của chúng sinh tự nó là không. Cõi nước của cõi nước tự nó là không. Bồ-tát của Bồ-tát tự không. Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát nên quán sát như vậy, vào sâu trong các pháp sẽ hiểu biết các pháp đồng một tướng. Trí tuệ hiểu biết các pháp vắng lặng, vô vi không bị nhiễm chấp, Đại Bồ-tát cũng như vậy, điều phục tâm ý, hướng tâm ý đến đạo, tâm khó bị hủy hoại, nhất định chứng đắc đạo Bồ-đề vô thượng, ý chí vững như Kim cang cũng không thoái chuyển. Lấy cây đạo Anh lạc làm pháp vô vi, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc ngồi nơi đạo tràng nơi cội Bồ-đề, có những chúng sinh đã hàng phục, đang được hàng phục và chưa hàng phục. Trong thời gian ấy không khởi tâm kiêu mạn, mạn ta thắng họ không bằng, mạn ta bằng họ, mạn họ hơn ta cũng như vậy, tăng thượng mạn, tăng trung mạn, hạ thượng mạn, hạ trung mạn, hạ hạ mạn, cứ như vậy, Đại Bồ-tát cần phải suy nghĩ tư duy về những mạn này, cũng không sinh tâm tật đố, che giấu, cống cao. Bồ-tát luôn nhập Thiền định xem xét chúng sinh nào đáng độ hay không đáng độ,

dùng phương tiện quyền xảo vào tám nạn xứ của năm đường. Nếu có chúng sinh nào đáng được nhận sự giáo hóa, thì nên làm bạn lành giáo hóa cho họ, hoặc làm cha mẹ, anh em, bà con, hoặc làm bậc Tôn trưởng rất giàu có, tùy sự thiếu thốn của chúng sinh mà bố thí cho họ, xuất ra nhiều vàng, bạc, trân báu, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách tốt đẹp, ngọc minh nguyệt, ngọc như ý, hoặc dùng thức ăn, giường nằm, đồ dùng thuốc thang đều đem bố thí, không có luyến tiếc. Lại có người đến chỗ Bồ-tát khẩn khoản cầu xin đầu, mắt, tay, chân, cõi nước, tài vật, vợ con, đủ các bảy báu, Bồ-tát có thể đem bố thí mà cũng không nghĩ đến thí.

Khi ấy, Bồ-tát hội nhập vào Tam-muội pháp giới Tự tại định ý, dùng phương tiện quyền xảo thuyết pháp Hư vô cho chúng sinh đó. Các ông nên biết! Pháp ấy không tạo tác cũng không có đối tượng tạo tác. Phân biệt sáu căn đều không có đối tượng chủ thể. Nếu mắt thấy sắc, sắc cũng không chướng ngại, chúng sinh do mê muội nên từ trong đó khởi lên thức, phân biệt tư duy mà nhận thức không chủ thể. Nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết xúc chạm, ý phân biệt pháp, Bồ-tát quán sát đều không thật có. Pháp sinh thì tùy đối tượng mà sinh, pháp diệt thì tùy đối tượng mà diệt. Sinh không biết sinh, diệt không biết diệt, mười hai nhân duyên, mười tám giới cũng như vậy. Hoặc khi Bồ-tát nhập vào Tam-muội Sư tử phấn tấn, có thể thị hiện rất nhiều thần thông biến hóa. Ở trong Tam-muội đó phát ra âm thanh thanh tịnh, hiện ra cõi nước được trang hoàng các thứ báu, hương hoa thơm ngát, năm màu óng ánh, oai nghi thanh nhã, ý chí vững vàng không thể dời đổi. Lại hiện ra vô lượng pháp môn Định ý, những pháp mà Như Lai thường ưa thích và tất cả các pháp căn bản của chúng sinh đều được hiện ra.

Khi ấy, Bồ-tát lại dùng thần túc nhập vào Định vô lượng mà tự hiện ra một hoa sen, rồi nổi kiết già trên ấy, sắc thân Bồ-tát hiện ra có vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp công đức các pháp, làm tiêu sạch các dấu vết chấp trước về tưởng đã phát sinh, hướng dẫn Bồ-tát đi đến con đường giải thoát, nương vào Nhất thiết trí giảng thuyết pháp cam lồ, trí tuệ sáng suốt, hiện bày tuệ Phật, không bị cấu nhiễm. Hoặc dựng tháp bằng bảy báu khắp trong thiên hạ, hai thiên hạ, ba thiên hạ, bốn châu thiên hạ, lên đến Phạm thiên hay cứu cánh thiên, sống lâu rất nhiều kiếp mà không diệt độ. Hoặc khi Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo nhập vào vô vi Tịnh định đủ các căn lành, không bỏ Nhất thiết trí của Như Lai, dùng sức Tam-muội giáo hóa chúng sinh. Hoặc có chúng sinh nghe âm thanh giáo hóa mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh nghe mùi hương giáo hóa mà được giải thoát. Hoặc có chúng sinh biết mùi vị mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh thân được xúc chạm mà được độ thoát. Hoặc có chúng sinh nhờ hiểu được pháp trần mà được

giải thoát.

Khi ấy, Bồ-tát lại suy nghĩ: Chúng sinh nào nghe âm thanh, là đều là đều muốn nghe về sự thanh tịnh của ta. Hôm nay ta sẽ diễn bày tám câu bằng tám thứ âm thanh của Như Lai: Đó là tiếng Khổ, tiếng Tập, tiếng Diệt, tiếng Đạo, thấy khổ hướng đến khổ, thấy tập hướng đến tập, thấy diệt hướng đến diệt, thấy đạo hướng đến đạo. Khi chúng sinh nghe những âm thanh như vậy, mà tâm ý chưa khai ngộ, muốn thấy ánh sáng và thân thể của mình, Bồ-tát liền vào định, dùng thiền quán bình đẳng, liền biến hóa các cõi núi, sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm bằng bảy báu: Xa cừ, mã não, thủy tinh, san hô, lưu ly, hổ phách, đều phát ra ánh sáng, phản chiếu rực rỡ che lấp ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Khi ấy, tâm ý của chúng sinh chưa tỏ ngộ lại muốn thấy ánh sáng mặt trời mặt trăng, thì Bồ-tát quán sát biết được tâm niệm của họ, liền nhập vào Tam-muội Vô ngại tâm niệm, rồi phóng ra ngàn ức vô số ánh sáng từ lỗ chân lông, mỗi tia sáng có hoa sen bằng bảy báu, mỗi hoa sen có đài bảy báu, trên mỗi đài có lọng bằng bảy báu, dưới mỗi lọng có tòa bằng bảy báu. Trên mỗi tòa đều có Đức Như Lai thuyết giảng cho chúng sinh về nguồn gốc khổ. Sinh là khổ, không khổ, chính là không khổ đế. Sinh là tập, không còn tập, chính là không Tập đế. Sinh là diệt không còn gì để diệt, chính là không diệt đế. Sinh là đạo, không còn gì để tu, chính là không đạo đế. Những chúng sinh kia nghe âm thanh và thấy ánh sáng, khi nghe âm thanh khổ, tâm sinh nhàm chán, đều dấy tưởng khởi về khổ, không, vô ngã. Không còn tưởng sinh diệt, thì ngay tại chỗ ngồi diệt hết nguồn gốc khổ ứng hợp với âm thanh thanh tịnh. Khi ấy những chúng sinh trên tòa nghe hương nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ, liền phát sinh ý niệm: Tâm ý chúng ta ưa thích hương vi diệu, nhưng hôm nay bậc Thánh giả chỉ giảng thuyết về âm thanh. Bồ-tát biết tâm niệm của chúng sinh ấy liền nhập vào Tam-muội cực vi Chúng hương định ý, liền biến hóa ra cõi nước núi, sông, đá, vách, cây cối, hoa quả đều được xông thơm bằng đá các loại Ngưu-đầu, Chiên-đàn, Lưỡi gà, Ngải nạp, Bạt hương, mộng kinh, Mộc mật tô hợp, hoa Phân-đà-lợi, hoa Tu-càn-đề, hoa Mãn nguyện càn-đề, hoa Thanh liên phương, các loài hoa nhiều đến trăm ngàn thứ như vậy, tỏa khắp bốn phương, không nơi nào không nghe mùi hương. Bấy giờ, chúng sinh tuy đã nghe hương rồi, nhưng tâm ý vẫn chưa khai ngộ, ý muốn làm cho trong hương ấy phát ra lời dạy của đạo. Khi ấy, Bồ-tát biết tâm niệm của chúng sinh, liền từ trong hương đó thuyết sáu pháp quan trọng, khi nghe hương này tâm họ đều được khai ngộ, tất cả các hoạn nạn ở thế gian không còn sinh nữa, dứt hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Bấy giờ, những chúng sinh trên tòa ưa thích mùi vị nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ, liền nghĩ: Tâm ý của chúng ta ưa thích mùi vị vi diệu, nhưng hôm

nay bậc Thánh giả, chỉ giảng thuyết về mùi hương, thật chẳng phải điều ta ưa thích. Biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, Bồ-tát liền nhập vào Tam-muội Cực vi tịnh vị định ý, liền biến hóa ra núi sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm bằng cam lồ, tự nhiên ăn uống, mùi hương xông lên vô lượng vị thơm ngon. Khi ấy, chúng sinh tuy được mùi hương này nhưng tâm ý vẫn chưa tỏ ngộ, ý muốn được dâng tặng tự nhiên và thấy hình ảnh ấy mới thoả mãn ý nguyện của mình. Bồ-tát biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, bèn nhập Tam-muội rất nhanh không ngại, liền biến hóa ra núi sông, đá, vách, cây cối, hoa quả, đều làm chúng sinh, một chúng sinh mang nhiều thứ cam lồ tự nhiên, trong thức ăn cam lồ phát ra những âm thanh, vị ngọt ở bên ngoài do lưỡi nếm biết, hai pháp kết hợp lại mới phát sinh phiền não. Hôm nay ta tự kềm chế, biết đủ, vì muốn làm cho thân thể không sinh bệnh hoạn. Ví như xe cần bôi dầu mỡ thì mới chở được vật nặng, mắc bệnh lở loét thì phải có thuốc chửa trị mới hết bệnh. Phát giáo hóa này đều xuất ra mùi vị, chúng sinh biết được vị ấy, tâm ý liền khai ngộ, tất cả các hoạn nạn thế gian không còn sinh khởi, dứt trừ hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Khi ấy, những chúng sinh trên tòa ưa thích xúc chạm sự mềm mại nhưng tâm ý chưa tỏ ngộ liền nghĩ: Hôm nay, tâm ý của chúng ta còn tham đắm vào sự tiếp xúc, nhưng bậc Thánh giả chỉ giảng thuyết về mùi vị vi diệu, thật chẳng phải sự ưa thích của ta. Bồ-tát biết được tâm niệm của chúng sinh ấy, liền nhập vào Tam-muội cực dục vi tế Nhu thuận định ý, liền biến hóa ra cõi nước núi, sông, vách đá, cây cối hoa quả, đều làm chúng sinh, mỗi chúng sinh đều mặc y phục tự nhiên, dùng tơ lụa và năm sắc của Trời để quấn quanh, chúng sinh thấy vậy liền dùng tay rờ vào mà không giữ được, có cảm giác mềm mại, nhưng không thể lấy được, ý niệm về y phục, người có trăm phước mới đạt được. Tâm của chúng sinh chợt tỉnh ngộ tự trách mình, vì sao lại đắm trước y phục này? Lẽ nào tự mình lệ thuộc, lại thêm phiền não. Thân hình là xương khô bao bọc lấy máu thịt, liền nghe trong hư không phát ra những âm thanh: Nam tử nên biết! Năm thứ vui của người đời chẳng thật có, tâm đắm trước vào sự mềm mại, càng tăng thêm trói buộc, nghĩ như vậy tự trách mình và trừ bỏ tham ái này. Khi ấy, chúng sinh nghe tiếng trong hư không mới giác ngộ hết khổ đời này, không còn sinh nữa, dứt hết các khổ liền thành tựu đạo quả.

Bấy giờ, ở trên tòa, có hạng chúng sinh tham muốn về pháp, tâm ý chưa tỏ ngộ, liền suy nghĩ: Tâm ý của chúng ta thích về pháp vi diệu, nhưng hôm nay bậc Thánh giả chỉ nói về sự tiếp xúc thật chẳng phải là điều thích thú của ta. Bồ-tát biết được tâm niệm của những chúng sinh này, liền nhập vào Tam-muội Vô lượng Pháp giới định ý, hóa hiện cõi nước, núi, sông, đá, vách, cây cối hoa quả đều làm chúng sinh, mỗi chúng sinh đều nói sáu

pháp Độ vô cực Không, Vô tướng, Vô nguyện, Thiền định giải thoát, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu. sinh, diệt, đoạn thường, tất cả đều không thật có. Hoặc khi Bồ-tát chỗ hướng đến của tâm ý chúng sinh, liền bày ra những phương tiện để hiện tướng sâu sắc thân, ẩn hiện tự do, bay đi tự tại trong hư không làm đủ mười tám sự biến hóa qua lại trong hư không chẳng bị trở ngại. Hoặc thị hiện cõi nước, thành quách để diễn nói pháp Phật khiến cho các loại chúng sinh ấy đạt đến Thiền định chính yếu của chư Phật không thể nghĩ bàn. Khi ấy toàn thể nhân dân trong những thành quách mà Bồ-tát biến hóa ra, mọi người đều không oán hận nhau, mà cư xử với nhau cung kính như cha mẹ, anh em, khiêm cung, nhã nhặn, thường bày tỏ niềm kính trọng. Khi ấy Bồ-tát khác nhập vào ánh sáng Không dụ khiến cho các Bồ-tát khác nhập vào ánh sáng này, ngồi kiết già, hoặc ở tòa cao, hoặc ngồi hoa sen, biến khắp tất cả các nơi trong thế giới. Hoặc hiện thân Phật ngồi tòa sen báu, diễn thuyết sáu pháp Độ vô cực của chư Phật Không, Vô tướng, Vô nguyện, Thiền định giải thoát, lại dùng mười tám pháp Bất cộng, bôn Vô sở úy của Như Lai để gia hộ cho chúng sinh, nhờ đó mà được cứu độ. Bấy giờ, Bồ-tát lại dùng sức thần thông phóng ra ánh sáng lớn hiện ra trăm ngàn ức cõi nước chư Phật. Mỗi ánh sáng đều chiếu thấu trăm ngàn ức chúng sinh, nương theo ánh sáng ấy, chúng sinh đến nghe pháp này đều được độ thoát. Mỗi lỗ chân lông phát ra mười ức hào quang, mỗi hào quang có mười ức cõi nước. ở trong cõi nước ấy có ngọc báu Ma-ni tự nhiên xuất hiện dùng đủ loại trân báu xen lẫn trong ấy. Ngọc Ma-ni này được treo giữa hư không cách mặt đất mười nhận, Ánh sáng của ngọc báu chiếu rực rỡ khắp nơi. Lại có ngọc báu ma-ni rất kỳ lạ dùng để trang nghiêm. Trên mỗi ngọc báu có cõi nước chư Phật nhiều mười hằng sa và mười ức trăm ngàn lâu đài nhà cửa. Mỗi lâu đài có tòa Sư tử bằng hoa sen báu nhiều mười ức trăm ngàn cõi Phật. Mỗi tòa Sư tử có hoa sen thần báu nhiều mười ức trăm ngàn cõi Phật. Trên mỗi hoa sen có mười ức trăm ngàn Đức Như Lai ngồi tòa Sư tử. Mỗi Đức Như Lai phóng ra hào quang lớn che khắp mười ức trăm ngàn cõi Phật. Mỗi cõi Phật có công đức không sợ sệt như Sư tử của mười ức trăm ngàn Đức Như Lai. Mỗi công đức không sợ sệt như Sư tử có mười ức trăm ngàn chúng sinh cư trú. Mỗi chúng sinh có mười ức trăm ngàn cõi nước chư Phật hiện ra. Mỗi cõi Phật có mười ức trăm ngàn câu pháp, ý nghĩa và pháp của chư Phật. Mỗi mỗi pháp của ý nghĩa, câu pháp có mười ức trăm ngàn kinh pháp dược sinh ra đốt cháy phiền não, cho đến các pháp môn Thiền định cũng như vậy. Trong mỗi pháp môn diễn ra vô lượng của các trí tuệ và pháp không thoái chuyển, rất nhiều loại trí có ý nghĩa khác nhau. Trong mỗi lần chuyển pháp luân độ mười ức trăm ngàn chúng sinh làm cho họ được thuần thục. Mỗi cõi nước chúng sinh lại có mười ức trăm ngàn nước Phật. Các Đức Phật đều giáo hóa thế giới của

mình trở thành cõi thiện, khiến cho chúng sinh ở cõi đó thành tựu Phật đạo. Bồ-tát hội nhập Tam-muội này, tự hiện ra vô lượng thần thông biến hóa, cảnh giới Tam-muội này chưa từng hiện hữu, chưa từng thấy được. Sự giáo hóa rất kỳ lạ, tâm không thể đo lường, ý không thể vẽ nên. Trong ngoài, giữa đều không thấy chỗ nào cả, không thấy đến cũng chẳng thấy đi. Vì sao? Vì thể tánh của các pháp tự nhiên như vậy. Tu hành suốt trăm kiếp nhằm diệt trừ cấu uế, thực hành thệ nguyện của Như Lai để cứu giúp chúng sinh. Lại ở trong vô lượng, vô số kiếp không chấp, không trú, không bị nhiễm, cũng không kiến lập văn tự, suy tìm nguồn gốc hoàn toàn không nơi chốn. Nếu có người muốn đặt ra những cách thức nào đó để tìm cho được những hình tướng do Định này biến hóa ra thì sự việc này rất sâu xa không thể nghĩ bàn. Đây chính là hành pháp của chư Phật ứng ra mà thôi, chẳng phải là sự tối thắng do La-hán Bích-chi-phật tu chứng được, hãy nên suy nghĩ về ý nghĩa này. Bồ-tát chấp nhận khổ, đi vào trong tám nạn để quán sát tâm ý của chúng sinh có ái dục hay không ái dục, có ái dục nhiều hay ít cũng đều biết hết, có giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít cũng đều biết hết, có ngu si hay không ngu si, ngu si nhiều hay ít cũng đều biết hết. Nếu chúng sinh nào có tâm ái dục, tham đắm về nữ sắc, chọn lựa những tính chất đẹp, mập, trắng tâm say đắm không thể xa lìa, thì khi ấy Bồ-tát phải dùng phương tiện, giả bày những phương cách rộng lớn để chỉ bày pháp quán sát sự nhơ bẩn và tưởng về bất tịnh, cho nên ở trước chúng sinh hiện thân vô thường, bốn đại tan rã, rơi vãi khắp nơi. Một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày, thân thể sình lớn, rất nhơ bẩn hôi hám. Đến khi thây chết máu thịt tiêu hết, chỉ còn gân xương nối nhau. Lại hiện ra các hình tướng khác, hoặc bày xương sọ, xương mặt, xương chậu, tất cả đều chất thành đống, lâu ngày biến thành màu trắng giống như màu sắc của chim hạc, qua nhiều năm tháng trở thành đất mùn. Bồ-tát quán sát chúng sinh như vậy liền tỏ ngộ, biết được dục là sai lầm. Hàng phàm phu đọa vào đường ác, chẳng quay về với đạo chân chánh, tâm tự hối cải, muốn quay lại như xưa mà không kịp nữa, bèn theo bậc Thánh tu tập phạm hạnh, hội nhập giáo lý uyên thâm thanh tịnh, tẩy sạch cấu bẩn dâm dục, rèn luyện tâm trí, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm thanh tịnh cõi nước Phật của mình và giáo hóa chúng sinh. Đó là Bồ-tát quán xét thấy tâm ái dục của chúng sinh liền thuyết pháp cho họ thành tựu đạo quả, Bồ-tát nên biết hoặc có chúng sinh không có tâm ái dục, ý dừng ở pháp nhỏ, không mong cầu đạo lớn. Bồ-tát khuyến khích họ cố gắng thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dùng pháp không hai của kho tàng trí tuệ hướng dẫn chỉ bày cho họ biết con đường chân chánh, đứng vững nơi pháp Đại thừa, không nhận lấy đạo nhỏ, từ vô số kiếp tích luỹ nhiều công đức làm việc thiện không mỏi mệt. Những chúng sinh này do tâm ý còn mê hoặc,

không phân biệt được đâu là thật hay giả, ngày nay mới tự hiểu nhưng chưa đạt đến hoàn toàn.

Thế nào là đạo không hai của Bồ-tát? Bồ-tát thực hành đạo không hai là thường thanh tịnh nhưng không lệ thuộc nơi thanh tịnh. Bên trong ưa thích sự thanh tịnh mà bên ngoài giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai của Bồ-tát. Bồ-tát thường vắng lặng mà bên ngoài vẫn thị hiện như loạn động, ưa thích sự tịch tĩnh mà giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát vào định chưa từng bị loạn, từ Thiền định xuất ra giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát bố thí, tâm chưa từng hối hận, quyết tâm không tưởng về quả báo với ý chí vững chắc. Bên ngoài giáo hóa chúng sinh khiến họ diệt trừ ba tưởng, đó là đạo không hai. Bồ-tát giữ gìn đầy đủ giới chưa bao giờ khiếm khuyết, lại đem giới luật giáo hóa chúng sinh, đó là đạo không hai. Bồ-tát vốn trí thâm sâu, suy nghĩ hiểu biết rộng xa, không tự khen về tài giỏi của mình, bên trong nhất tâm không bị nhiễm ô, đó là đạo không hai, nắm giữ trí tuệ, sự biến hóa không có giới hạn, bên trong giữ tâm ý không cho phân tán, cũng dùng pháp này giáo hóa chúng sinh, khiến cho họ vượt qua hoang vắng không còn lo buồn, đó là đạo không hai. Bồ-tát tu tập Tam-muội Nhẫn chánh định, hiện thân chịu các sự khổ, ở nơi hang núi, chỗ không người, hoặc ở gần thôn xóm, thị hiện đi khất thực, hoặc trải qua một năm cho đến trăm ngàn năm, hoặc trải qua một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp, trong thời gian ấy hiện thân chịu vô lượng khổ. Bấy giờ, ở trong núi có người hoặc phi nhân, hoặc La-sát, các loài quỷ hai chân, bốn chân và nhiều chân, mỗi loài cầm dao gậy đến hại Bồ-tát, hoặc dùng dao bén cắt mũi Bồ-tát, mũi liền hiện trở lại như trái Diêm-phù. Này Tối Thắng! Trái Diêm-phù là lấy một sinh hai, lấy hai sinh bốn, lấy bốn sinh tám, lấy tám sinh mười sáu, lấy mười sáu sinh ba mươi hai quả, lần lượt như thế cả cây đều là quả, lại không thấy thân cây, cũng không thấy cành, nhánh lá. Bồ-tát vào Thiền định thực hành nhẫn cũng như thế. Nếu như có người đến cắt mũi Bồ-tát, cắt một sinh hai, cắt hai sinh bốn, cắt bốn sinh tám, cắt tám sinh mười sáu, cắt mười sáu sinh ba mươi hai cái mũi, lần lượt như thế, toàn thân là mũi, không thấy thân hình cũng không thấy tay, chân, đầu, mắt. Chúng sinh chỉ thấy mũi nhiều vô số, liền khi ấy khởi tâm hối hận đã lấy mũi của Bồ-tát, xin nguyện được thấy thân thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu dần dần cử động, hơi thở bình thường và từ từ mở mắt như đã nói. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, xin được hầu cận bên cạnh Bồ-tát. Khi ấy Bồ-tát quán xét tâm niệm của chúng sinh, tùy thời thích hợp căn cơ mà độ thoát cho họ. Bồ-tát lại nhập vào Tam-muội, nội tâm thanh tịnh vắng lặng, không có ý niệm gì. Lại có

chúng sinh đến chỗ Bồ-tát, cùng nhau vây quanh móc mắt của Bồ-tát, mắt của Bồ-tát trở lại nhiều như lưu ly rạn nứt. Giả sử có người lấy lưu ly rạn nứt ấy, như lấy trái Tỳ-la rải trên đất, nát như hạt cải không thể thâu lại được, nhưng tướng ánh sáng của những mãnh vụn ấy vẫn sáng rực soi chiếu tất cả. Chúng sinh thấy hình thể của Bồ-tát toàn là mắt, chứ không thể thấy được hình tướng ban đầu, liền khi ấy phát khởi ý niệm hối hận về việc đã làm, cùng tự trách mình, mong muốn thấy được hình thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, nguyện xin được ở bên cạnh Bồ-tát để thân cận cúng dường. Bấy giờ, Bồ-tát quán xét những ý nghĩ của chúng sinh, tùy thời thích hợp căn cơ mà độ thoát cho họ. Khi ấy Bồ-tát trở lại nhập vào Tam-muội, nội tâm vắng lặng không có ý niệm khác. Có những chúng sinh đến chỗ Bồ-tát tay cầm dao bén chặt bỏ tay chân của Bồ-tát, nhưng tay chân sinh trở lại giống như cây Cù-đa-la. Cây Cù-đa-la là một loại cây nếu có người đến chặt bỏ hết nhánh lá, đem chẻ ra từng đoạn và rải khắp nơi, chỉ trong khoảnh khắc nhờ đất mà cành nhánh lá trở lại thành cây. Bồ-tát cũng như vậy. Khi ấy Bồ-tát cũng như thế, thân thể tay chân đều bị chặt hết không còn như cũ. Chúng sinh chỉ thấy hình tướng của Bồ-tát khi đã mất hết tay chân, liền sinh tâm hối hận, tự trách mình, nguyện muốn thấy được hình thể ban đầu của Bồ-tát. Lúc ấy, Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, tâm ý an ổn, từ định hiện trở lại thân thể ban đầu, dần dần cử động, hơi thở bình thường, từ từ mở mắt như đã nói. Chúng sinh thấy vậy cùng nhau gieo mình năm vóc sát đất đảnh lễ quy y, nguyện xin được thân cận bên cạnh Bồ-tát. Bấy giờ, Bồ-tát quán xem xét tâm niệm của chúng sinh, tùy thời thích hợp với căn cơ mà độ thoát cho chúng sinh. Đó là Bồ-tát biết được tâm ái dục hay không ái dục, ái dục nhiều hay ít của chúng sinh. Bồ-tát cũng không nghĩ: Ta ở trong trần lao mà bỏ mất việc làm vô ích, cũng lại không nghĩ: những chúng sinh này dễ dàng dạy bảo cho tốt. Những việc Bồ-tát làm mà không thấy làm, cũng lại không thấy có người thọ nhận sự giáo hóa. Việc làm và người được giáo hóa đều vắng lặng, cũng không thấy một, cũng chẳng thấy không là một. Đã không có một thì làm sao nói một. Nói là một pháp cũng chỉ là giả danh. Nói mắt, mắt cũng chỉ là giả danh. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng vậy. Sở dĩ Bồ-tát nói một pháp là muốn chỉ bày pháp môn và thị hiện vô lượng pháp môn, dẫn dắt đến không pháp để giáo hóa chúng sinh.

Thế nào là chúng sinh có tâm giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết tất cả?

Đức Phật bảo với Tối Thắng:

–Bồ-tát đi vào trong vô lượng cõi Phật, xem xét từng động vật có hình dạng như các loài côn trùng bay đi, bơi lội, loài động vật sống có hơi thở cho đến loài kiến, những chúng sinh này có tâm giận dữ hay không giận dữ, giận dữ nhiều hay ít Bồ-tát đều biết rõ hết, tùy theo sự lựa chọn để đáp ứng những loại thuốc thích hợp cho chúng. Giả sử có chúng sinh nhiều giận dữ, liền thị hiện cho họ thấy về khổ, không, vô thường. Hoặc có cầm thú nhai nuốt lẫn nhau, hoặc có giặc cướp đao binh làm hại, hoặc bị nạn lửa nước trôi chảy thiêu đốt, các sự biến hiện ra như thế không thể kể hết. Giả sử tâm chúng sinh ấy giác ngộ được thì ngay nơi cảnh giới ấy liền được giáo hóa giải thoát. Nếu có chúng sinh thấy sự vô thường biến đổi mà tâm không giác ngộ thì bấy giờ, Bồ-tát lại dùng trí tuệ quyền xảo nhập vào Tam-muội Nhẫn Tam-muội đó gọi là Quán vô thường. Lại có Tam-muội gọi là Từ để hàng phục cấu uế. Nếu có Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội này liền có thể hàng phục các tâm giận dữ. Nếu có loài xấu ác, La-sát, Dạ-xoa, quỷ thần, đạo tặc muốn đến làm hại Bồ-tát mới đi nửa đường liền quay trở lại. Vì sao? Vì năng lực của định Từ ấy che chở khắp mười phương, nên vô số cõi nước được cứu giúp, do nhập vào Tam-muội Từ này. Pháp giải thoát có mười việc. Đó là: Tu tập trí tuệ sâu xa, thực hành vô lượng hạnh nghiệp, ghi nhận tất cả, ý nghĩ không quên mất. Do không có giới hạn nên dùng pháp giới làm giới hạn, để nhập vào không giới hạn. Sự tu tập của chư Phật ở quá khứ, hiện tại và vị lai là dùng pháp ấn vô thượng để ấn chứng. Nương vào năng lực của Như Lai để tăng thêm lợi ích cõi Phật. Thường tự lập chí. Làm thanh tịnh đạo tràng. Xây dựng hạnh nghiệp Bồ-tát. Người thực hành như vậy là thích ứng với pháp luật nên không còn sự sinh được mắt trí tuệ bỗng nhiên đại ngộ, tuệ nhãn thanh tịnh, vĩnh viễn không còn màn phiền não, được mắt chủng tánh, được mắt Phật thanh tịnh và mắt tuệ thấy khắp, mắt phân biệt sâu xa, mắt pháp thường ổn định, mắt Thiện tri thức dùng để giúp đỡ, mắt đạo thâm sâu, nhờ được mắt biện tài nên lời nói hơn hết, được mắt không nghi ngờ nên tâm không phân biệt đây kia, cũng không do dự, hội nhập mắt pháp môn dẫn dắt kẻ mê mờ, phân biệt nghĩa lý, khai mở pháp cam lồ, thân cận Thiện tri thức, thành tựu tâm Đạo. Những cảnh giới không gì làm trở ngại cũng không có ai có thể hủy hoại chỉ trích. Đó là Bồ-tát phân biệt các loại mắt, thành tựu đạo nghiệp, làm bạn lành cứu giúp thế gian, dự đoán những gì chưa phát sinh thì cần phải làm gì, xây dựng thiện căn, giáo hóa không bị chướng ngại, công đức thành tựu thì đạt được sở nguyện, chân chánh nhập thai, đạt được giải thoát, dứt trừ lưới nghi. Trí tuệ trùm khắp như mây giăng đầy hư không. Dùng pháp bậc Thánh làm sạch những cấu uế của tâm. Chí nguyện đã lập luôn luôn hiển hiện, những hoạt động của tâm không bị trở ngại, tâm tin kiên cố thì công đức không cùng tận. Thân cận kính lễ chư Phật, diệt trừ các tưởng buồn vui. Đạo tâm thâm

sâu, chọn lấy trí tuệ trân bảo để cúng dường bậc trí, như hoa hương thơm đẹp nhờ gió mang đi ai cũng đều nghe, những nơi cấu uế đều được làm sạch. Này Tối Thắng nên biết! Ta đang ở trong cõi Diêm-phù-đề, nước ấy tên là Tỳ-xá-ly, dùng mắt thường xem xét các cõi nước khắp mười phương có những nỗi thống khổ buồn lo không hơn cõi này, nhưng lại sinh ra dòng họ của Như Lai. Chúng sinh cõi này hôi hám, mùi hôi bay lên tận hư không cách mười ngàn do-tuần, nhưng trời đối với người, người là nhân của trời, trời cũng biết xem xét túc mạng của mình: Ta đã tích lũy công đức từ thân người, nếu không từ thân người mà gieo trồng những gốc công đức thì không có được những phước lạc an vui. Tối Thắng nên biết, khi ấy các vị trời, mỗi vị đem theo tùy tùng muốn đến thế gian cùng trụ vào hư không. Mùi hôi của nhân gian tỏa khắp như mây, hàng trời nghe được mùi tanh hôi bất tịnh của nhân gian, tất cả đều trở về chỗ cũ, không muốn đến nhân gian nữa. Sở dĩ như vậy là do mùi hương tinh khiết của họ không chịu được mùi tanh. Đại Bồ-tát thực hành tâm từ tâm Từ bi rộng lớn, không lựa chọn cõi nước đẹp hay xấu, sạch hay nhơ để giáo hóa, cũng không có tâm niệm là ta thích giáo hóa cõi này hay không thích giáo hóa cõi kia. Như ta ngày nay, nơi thế giới Nhẫn này giáo hóa tất cả chúng sinh. Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác ở khắp mười phương từ xa khen ngợi các Đức Phật trong mỗi cõi đều bảo với bốn chúng: Phương này phương kia khen ngợi dòng họ, tên tuổi của Phật, hiệu là Năng Nhân Như Lai. Trong thế giới Nhẫn kia có năm thứ hổn trược, năm loại vũ khí để đâm chém, năm thứ dao kiếm, năm ngọn lửa hừng hực, năm thứ rối loạn, năm loại không thể cứu được, năm nạn khó trừ, ở những nơi đó, Đức Năng Nhân giáo hóa được chúng sinh. Điều rất kỳ lạ là giảng dạy các pháp Độ vô cực của bậc Hiền thánh. Thân thanh tịnh của chư Thiên không có cấu uế, vừa đến tầng mây hôi hám họ liền bỏ về cõi trời, đến cung điện đi ra vườn sau, xuống ao Vô ưu trong bảy ngày bảy đêm tắm rửa, nhưng vẫn lo sợ mùi hôi thế gian còn vướng vào thân, tâm của những vị này hoàn toàn không ưa thích trở lại thế gian. Khi ấy mùi hương của chư Thiên theo gió bay xa đến không giới một vạn tám ngàn do-tuần. Chư Thiên tuy có hương với năng lực như vậy nhưng không bằng mùi hương của người trì giới vô dục này. Bồ-tát nên quán sát cấc phước của chư Thiên hưởng được cho là vĩnh cữu, khi thiên sứ xuất hiện thì hối hận không kịp, nguyện được sinh vào cõi người để tạo các công đức, khi đó thì tâm ý của họ còn chọn thơm hôi gì nữa. Bồ-tát cũng vậy, tuy ở trong khổ não, bị năm ngọn lửa đốt cháy hừng hực, nhưng tâm vẫn không mệt mỏi, không hối hận ý thường nhớ nghĩ giáo hóa chúng sinh. Nếu có người được thần thông của bậc Thánh thì dùng thần lực đó đưa một người đến cõi xông ướp hương thơm trong hư không, khi trở lại thế gian thân thể được xông ướp hương thơm trải qua hai mươi mốt giờ mùi hương mới hết. Người vô

dục giữ giới hoàn toàn đầy đủ trải qua kiếp này đến kiếp khác mà hương giới đức vĩnh viễn không dứt. Bồ-tát sinh ở thế gian, sống trong thế gian nhưng làm ngọn đèn sáng lớn ở cõi đời, tuy óc cần lao nhưng không cho là khổ, ý đạo tăng trưởng, tâm không giảm sút. Đó là Bồ-tát quán sát chúng sinh có sân giận hay không, có sân giận nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết rõ hết.

Khi ấy Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát nhất tâm tư duy quán sát chúng sinh có ngu si hay không ngu si, ngu si nhiều hay ít, Bồ-tát đều biết hết?

Đức Phật bảo với Tối Thắng:

–Bồ-tát nhập vào Tam-muội Minh tuệ chánh thọ, quán khắp thế giới đến tận hư không. Trong ấy có những loài chúng sinh một chân, hai chân đến vô số chân, hàng Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân Bồ-tát đều rõ nguồn gốc của chúng, phân biệt từng loại, xác định rõ ràng. Nếu có chúng sinh nhiều ngu si liền dùng phương tiện giảng thuyết mười hai nhân duyên: Vô minh duyên lành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc (cánh lạc), xúc duyên thọ (thống) thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não cùng các tâm tưởng loạn bất tịnh. Dùng trí tuệ vô tận giảng thuyết thông suốt mười hai nhân duyên theo chiều thuận hay nghịch. Vô minh diệt hành diệt, hành diệt thức diệt, thức diệt danh sắc diệt, danh sắc diệt Sáu nhập diệt, Sáu nhập diệt xúc (cánh lạc) diệt, xúc diệt thọ (thống) diệt, thọ diệt, ái diệt, ái diệt thủ diệt, thủ diệt hữu diệt, hữu diệt sinh diệt, sinh diệt tử diệt, tử diệt sầu bi khổ não và các hành bất tịch diệt. Hữu hậu là khổ não lớn. Niết-bàn là vi diệu. Bồ-tát quán xét các hành tướng như vậy để giảng thuyết tận cùng nguồn gốc các pháp. Nếu có chúng sinh ngu si, đầy những kiến chấp, nhận thức không rõ ràng thì Bồ-tát dẫn dắt họ tuần tự đi vào nơi yên tĩnh, làm cho họ hiểu rõ pháp vốn không, pháp không sinh diệt, không thường không đoạn, phân biệt tướng sinh diệt của ba đời. Do những việc làm ngu si đời trước, ý thức không thể diệt được, mở rộng pháp môn, hiển bày trí tuệ vi diệu phát triển đạo Phật, đầy đủ các đức, không xả bỏ các Thiện tri thức của Bồ-tát, thường ở nơi thanh vắng của Bồ-tát, hội nhập pháp quán chính yếu sâu xa của Như Lai. Lại tư duy về mười pháp chính yếu. Tư duy về mười pháp chính yếu là gì? Gần gũi kho tàng giác ngộ tướng của Pháp thân. ý niệm không thể nghĩ bàn gom lại làm một. Hiểu về không, vô niệm cũng không gì cả. Tự khởi tự diệt cũng không chủ thể. Các hành nghiệp trong quá khứ không có đầu mối, không thể nắm giữ nên xuất sinh các cảnh, pháp giới, hư không cảnh giới cũng không cùng tận, tự cởi bỏ những trói buộc, vứt bỏ chấp trước về chúng sinh, nương vào căn lành thành tựu Nhất thiết trí, đạt

đến cảnh giới trí tuệ vô lượng, trí tuệ nhanh chóng đều được thành tựu, đầy đủ tâm mong muốn của Bồ-tát, làm thanh tịnh lời nói và việc làm của Bồ-tát. Đạo nghĩa của Như Lai chưa từng đánh mất, không bỏ tất cả pháp tướng của pháp tánh, vì đã hiểu biết sâu xa, ý không sai lầm, tâm vững chắc như kim cang không có năng lực nào hủy hoại được. Những diều được chư Phật thọ ký thì tất cả chúng sinh không ai có thể vượt qua, giảng thuyết không hai không hề lay chuyển. Đó là mười pháp cốt yếu của Bồ-tát tiến tới thành Đạo quả, chứng đắc Đạo không khó.

Này Tối Thắng! Đó là pháp vô tận vi diệu của Bồ-tát, cần phải nhớ nghĩ mà tu tập.

-oOo-

Phẩm 20: Ba Đạo Diệt Độ

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai chí chân đạo đức không cùng tận, Như Lai không cần đến người hướng dẫn mà đạt đến giải thoát, siêng năng thanh tịnh tu tập, đạt đến kim cang Tam-muội không thể lường được. Hôm nay, nghe Như Lai nói về ba đạo diệt độ quy về một, không phải hai cũng không chấp vào hai. Nếu xét như vậy thì đâu cần dốc cầu đạo Vô thượng chí chân? Bạch Thế Tôn! Nguyện xin Thế Tôn diễn bày chánh pháp khiến cho những người ưa thích ngoại đạo, vĩnh viễn không còn nhận thức mê lầm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quay thân sắc vàng nhìn khắp những người đến dự hội, yên tĩnh hoàn toàn, tất cả đều nhất tâm không còn ý niệm nào khác; đưa mắt nhìn Tối Thắng và bảo:

–Lời hỏi rất hay, thật khó được nghe! Như Lai sẽ giảng rõ cho ông để cho những người học đời sau hoàn toàn không còn nghi ngờ.

Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Phật bảo Tối Thắng:

–Nguồn gốc của đạo thanh tịnh, không sinh các cấu uế. Vì thể tánh thanh tịnh nên các pháp thanh tịnh, tuần tự sẽ phân biệt Hữu học, Vô học. Bậc Vô học thanh tịnh thì được thanh tịnh cả ba đời nên thấu tỏ ba cõi. Đây là Tam-muội vi tịnh. Tối thắng nên biết! Ba đạo diệt độ phẩm loại và mục đích không giống nhau. Thân thể là gốc bẩn. ý niệm là ao bẩn. Tưởng là bụi trần lăng xăng. Thức là đầu mối. Trong bốn pháp trên, nếu diệt một còn ba thì không được thanh tịnh, diệt hai còn hai cũng không dược thanh tịnh,

diệt ba còn một vẫn chưa thanh tịnh, diệt hết bốn thứ không còn tồn tại mới đạt đến thanh tịnh. Nhất thiết trí thanh tịnh cũng vậy. Từ dự lưu đến vô sinh, từ Trụ thứ nhất đến Trụ thứ mười đều diệt bốn hoàn, bốn quy, bốn ngại. Bốn đó là: Thân thể là gốc bẩn, phàm phu dẫy đầy. ý niệm là ao bẩn tuôn chảy bốn phía. Tưởng là bụi trần lăng xăng phát sinh tám vạn ái dục. Thức là đầu mối trói buộc trong ba cõi. Do vậy, bậc Thánh giả phô bày ba đạo tùy theo sự hơn kém. Nhưng thật ra, diệt độ không sai biệt gì cả. Đạo ở Niết-bàn không xa rời sự vắng lặng. Niết-bàn của Bồ-tát lấy việc độ người làm tên gọi. Niết-bàn của Bích-chi-phật lấy sự thị hiện thần túc làm tên gọi. Niết-bàn của Thanh văn lấy việc sự hạn hẹp làm tên gọi. Lại nữa, này Tối Thắng! Niết-bàn của Bồ-tát dùng Từ, Bi, Hỷ, Xả để giáo hóa chúng sinh. Giả sử, hướng dẫn một người vào đạo thì thân tâm được an lạc, hoan hỷ vô cùng. Khi ấy, ý thức hoàn toàn vắng lặng, trong sáng, không có niệm đạo và đời. Các giác quán thanh tịnh, Niết-bàn đối với các dục hoàn toàn diệt tận, không còn có đối tượng thì gọi là vô niệm. Người học vô niệm tuy có học cũng không thấy học; tuy có sắc cũng như không sắc, cũng không thấy sắc, tâm, ý, thức, niệm cũng không có tâm, ý, thức, niệm. Từ thân năm ấm cho đến vô hình, Pháp thân thanh tịnh không có niệm và đối tượng để niệm. Tối Thắng nên biết! Niết-bàn như vậy đâu phải là xa, chớ nên quán sát như thế. Sở dĩ như vậy vì Pháp thân vô niệm quán thể vô hình gọi là Niết-bàn. Thể tánh của Niết-bàn tức là pháp quán một mà không hai, cũng không sai khác. Niết-bàn không do tên gọi, không thể thấy, cũng không thể đặt tên gọi Niết-bàn. Này Tối Thắng! Đó là Bồ-tát học đạo thanh tịnh của Niết-bàn mà đối với đạo nên niệm không niệm. Tối Thắng nên biết! Bồ-tát muốn thực hành và hiểu rõ thể tánh Niết-bàn của đạo thanh tịnh này, cần phải tu hành hạnh thanh tịnh. Bồ-tát làm thé nào để tu hành thanh tịnh? Luôn luôn làm cho thân, khẩu, ý thanh tịnh không có lầm lỗi. Thân thanh tịnh không có lầm lỗi là như thế nào? Đó là Bồ-tát nội thân đã thanh tịnh và hiểu rõ ngoại trần cũng thanh tịnh, nội thân đã rỗng không và hiểu và hiểu ngoại trần cũng rỗng không, nội thân đã vắng lặng và biết ngoại trần cũng vắng lặng, nội thân giải thoát và ngoại trần cũng như vậy. Bồ-tát nên suy nghĩ về pháp quán, biết rõ biếng nhác, kiêu mạn cũng không biếng nhác, kiêu mạn. Tự mình không kiêu mạn thì đạo đâu có kiêu mạn. Cho nên. Bồ-tát hiểu rõ thân không kiêu mạn. Bồ-tát khởi niệm quán về sự nhơ bẩn của thế gian. Thân như ảnh, tiếng vọng, không thấy tướng thanh tịnh, đạt được vô tướng thanh tịnh liền chứng Niết-bàn. Đó là đạo Niết-bàn thanh tịnh không sai biệt của Đại Bồ-tát.

Tối Thắng lại bạch Phật:

–Thân của Bồ-tát thanh tịnh dục, dục mà chẳng phải dục là thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát trở lại trong năm đường, lưu chuyển trong sinh tử, dùng phương tiện giáo hóa thích hợp, đúng thời, nói về thân thanh tịnh tức là bàn về Vô sinh. Người thấy được sinh tử tức là chẳng còn sinh tử, hiểu rõ Vô sinh. Sinh, tử là một không có khác, cũng không có nhiều tên sai biệt. Bồ-tát lại nên hiểu rõ sự tạo tác của thân để đạt dược Vô sinh. Sự sinh, tử này tức là biết rõ sự tạo tác của thân, hiểu rõ pháp trong lẫn ngoài. Sự tạo tác của thân là gì? Sự thay đổi trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ không dấu vết, hiện tại không dừng lại, vị lai không tên gọi. Lại nữa Tối Thắng! Quá khứ đã dứt sạch, vị lai thì vô cùng, hiện tại đang biến chuyển, cũng nên tư duy pháp tận, không tận là như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát phân biệt, hiểu rõ tướng hư không thanh tịnh. Không tận kia là vắng lặng, vô vi không có tưởng niệm. Khởi vọng niệm đối với giới luật của bậc Thánh liền có nhiều lỗi lầm lớn.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thuở xưa, Ta thành Phật ngồi bên cội Bồ-đề suốt bốn mươi chín ngày đêm, nhìn cây Bồ-đề không chớp mắt, nhớ nghĩ hằng sa chư Phật trong quá khứ do đâu mà tự giác ngộ, chứng được pháp gì trước tiên?

–Này Tối Thắng! Ta lại nhớ nghĩ hằng sa chư Phật trong quá khứ, đạt được Pháp thân trước, sau mới thành Tối chánh giác. Nhân duyên hòa hợp có thức, có tưởng, biết nhân duyên đó là không, không tưởng, không bị nhiễm chấp; cũng lại không thấy sinh, diệt, thường, đoạn. Này Tối Thắng! Sự quán sát như vậy là thân thanh tịnh. Thân thanh tịnh tức là trở về biển trí tuệ. Tối Thắng nên biết, nghĩa trở về biển trí có mười việc. Đó là: Trở về biển của Phật thì pháp không hình để quán sát. Trở về biển của chúng sinh thì vượt khỏi nạn của hữu. Trở về biển của pháp thì tích tập các trí tuệ. Trở về biển của phước điền thì kiến lập căn bản cho cái không gốc rễ. Trở về biển của năm ấm thì thị hiện ra pháp nhơ uế. Trở về biển trí tuệ để phân biệt tôn chỉ của giới luật. Trở về biển nghĩa căn bản để tăng trưởng căn lành. Trở về biển trú tâm để hiểu rõ tất cả suy nghĩ tâm ý của chúng sinh, vô số sự hiểu rõ, không chướng ngại. Trở về biển đức hạnh để không trái với sở nguyện. Trở về biển thệ nguyện để xét rõ nguồn gốc sinh tử. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát trở về biển ý của mười môn, phải nhớ nghĩ tu tập tất cả để quay về Pháp thân vô lậu của Như Lai. Lại quán sát thân vô lậu của Như Lai, không trú vào không, không rơi vào ba cõi, biết rõ không là Pháp thân, quán thân vô lậu như an trú vào Pháp thân, trú mà chẳng thấy trú, cũng không chỗ trú. Dùng thân vô lậu để nhập vào biển sinh tử thị hiện sắc thân như không sắc thân, không bờ cõi, không hình tướng, không thể thấy hết. Sắc thân diệt rồi cũng chẳng thấy diệt, cũng không thấy chân như của

sinh thân như an trú vào chân như. Sự thanh tịnh của thân Như Lai cũng không có tỳ vết, nhập vào cõi chúng sinh, tùy theo tâm tánh và hình tướng mà thị hiện, hiểu rõ thanh tịnh của thân chúng sinh, thân mình và thân chúng sinh thanh tịnh một mà không hai, cũng không nhiều, chân như bình đẳng. Chân như không đạo, chẳng thấy có đạo; pháp thế tục cũng không thấy có hữu lậu vô lậu, cũng lại không có giáo lý ba thừa đó là La-hán, Bích-chi-phật và Phật đạo của Bồ-tát, cũng lại không thấy mười lực, bốn sự không sợ, mười tám bất cộng, đối với các pháp của Thánh hiền đều không chấp trước. Đó là hạnh của Bồ-tát thích ứng với thanh tịnh, thích ứng mà không nơi thích ứng.

Lại nữa, Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên suy nghĩ lời nói thanh tịnh. Lời nói nên thanh tịnh là thế nào? Nghĩa là Bồ-tát nhập vào Tam-muội hư không thanh tịnh, quán khắp tam thiên thế giới, những loài ở trong ấy, tất cả người hiền kẻ ngu, trong sạch, tốt xấu đều trở về chỗ không thanh tịnh. Bồ-tát lại nên suy nghĩ, quán xét bình đẳng, cũng không thấy không bình đẳng. Đối với bậc nhất nghĩa đế cũng không thấy bình đẳng, cũng không thấy không bình đẳng. Vì sao? Vì quán tướng bình đẳng nên cũng không thấy bình đẳng, cũng không bình đẳng với vô tướng. Lại dùng tướng bình đẳng quán sát các pháp, không thấy đạo pháp không giới hạn, không thấy pháp thế gian có giới hạn, không thấy bậc Thánh hiền vượt khỏi ba cõi, không thấy sức của kẻ phàm phu có mạnh, yếu. Tối Thắng nên biết, Bồ-tát phân biệt âm thanh thanh tịnh, không có tưởng của chúng sinh chấp vào ý. Xét rõ tiếng vọng quán biết không có tiếng vọng. Không thấy buồn vui là thường, chẳng phải thường, thích ở trong điên đảo mà chẳng phải là điên đảo. Biết rõ chúng sinh đều thanh tịnh, không ham muốn, không nhiễm chấp, không sinh diệt, thường đoạn có ba độc căn bản: tham, sân, si. Lại nên quán sát mười hai nhân duyên, mười tám giới, từ vô minh cho đến tử đều thanh tịnh, vô minh cũng không biết sự tạo tác của ngã. Hành cũng không biết từ vô minh mà có, các pháp tự sinh, các pháp tự diệt. Pháp không thấy pháp sao vô minh, hành?

Này Tối Thắng! Pháp không biết nhau, pháp sinh thì sinh, pháp diệt thì diệt. Pháp không tự biết sinh cùng với không sinh, diệt cùng với không diệt. Cho nên nói không sinh, diệt, thường đoạn.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật;

–Bạch Thế Tôn! Vô minh, hành trong ba đời đều theo thân lưu chuyển, có thân thì hành sinh, không thân thì hành diệt, cho đến lão tử cũng lại như vậy. Nguyện xin Thế Tôn diễn rộng những nghi ngờ khiến chúng sinh đời vị lai không còn nghi ngờ trói buộc.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Vô minh không nhiễm vào thân thì thân không bị vô minh. Vô minh cũng không thấy ta có thân, thân cũng không thấy ta có vô minh. Tất cả thanh tịnh cũng không ngã và ngã sở. Nói ngã và ngã sở đều tự vắng lặng. Đó là tất cả thanh tịnh của Bồ-tát. Nói lời thanh tịnh thì thế nào là lời nói? Thế nào không phải là lời nói? Lời nói không ở bên trong cũng không ở bên ngoài, không thấy lời nói có ra có vào liền được mười nghĩa kiên cố, phân biệt cảnh giới, các ấm của chúng sinh. Thế nào là mười? Đó là Bồ-tát trước cầu giải thoát để giáo hóa tất cả chúng sinh, hiện vô số sách giáo hóa, tinh tấn không bị lệ thuộc, hiện lực vô ngại vì tất cả các pháp đều không, hiện năng lực ngưng ý, đối với tất cả các pháp được tự tại, hiện tâm, ý, thức quay trở lại, có chuyển mà không chuyển, phân biệt nghĩa lý, hiện năng lực pháp tự tại, trí tuệ hiển bày, hiện năng lực tự tại, thuyết pháp cho chúng sinh, hiện lực vô úy, an trú vào chánh pháp, hiện lực biện tài, hiện vô lượng trí cùng khắp tất cả, hiện năng lực không hai, không gì sánh bằng.

Như vậy Tối Thắng! Đại Bồ-tát phân biệt sự hướng đến chủng tánh của chúng sinh cũng không trong cũng không ngoài, không giữa. Cho rằng lời nói ấy là Bồ-tát phải không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

–Tham, sân, si là Bồ-tát phải không?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

–Nếu không cho tham, sân là Bồ-tát thì cấu uế trói buộc là Bồ-tát chăng?

Bồ-tát đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát không chấp lời nói, cũng không chấp trước, cũng chẳng phải không chấp trước. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm cũng không thấy chấp cũng chẳng phải không chấp trước. Âm thanh được nói ra và tiếng vang do gió thổi đều nhờ cái duyên hòa hợp mới có âm thanh. Người tài giỏi, kẻ ngu si, người đẹp, kẻ xấu, âm thanh chẳng khác nhau, cũng không ở trong, lại không ở ngoài, tìm ở giữa cũng không thể được.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát trú vào không, thiền định không tán loạn, khởi niệm, suy nghĩ, hành động đều như hư không, không trú, chẳng trú, cũng không có các tưởng. Này Tối Thắng! Tiếng nói của chúng sinh, tất cả âm thanh đó đều rỗng không, không chân thật, các pháp giả dối không thể nương tựa.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thánh đế của Như Lai đưa đến đạo quả hiền thánh, đều là phương tiện quyền xảo giả lập, không chân thật. Sao thành tựu Tối chánh giác được?

Phật bảo Tối Thắng:

–Như Lai Chánh Đẳng Giác bằng đạo pháp chân thật, biết rõ các pháp chẳng phải chân, chẳng phải có. Lại nữa, Tối Thắng! Đại Bồ-tát ra vào trong năm đường giáo hóa chúng sinh, tùy căn cơ thích hợp mà độ thoát cho họ, quán sát âm thanh, tên gọi chúng sinh, chuyển vào vô thượng pháp luân, tùy theo nghĩa lý tùy theo, câu pháp khiến đạt được kết quả. Thấy chúng sinh ưa thích Khổ liền nói nguồn gốc khổ, hiểu rõ các pháp lời nói đều chẳng có lời nói. Lời nói là gì? Từ đâu phát ra? Biết rõ lời nói không có chỗ sinh ra. Khi ấy Bồ-tát lại vì chúng sinh ưa thích Tập mà nói căn bản của Tập. Tập này là sinh nhân duyên, thấy rõ nhân duyên không có đầu mối, không thấy có Tập cũng không thấy có tên gọi. Này Tối Thắng! Tất cả âm thanh của chúng sinh ưa thích Tập đều rỗng không, chẳng chân thật. Lại nữa Bồ-tát tùy căn cơ của chúng sinh dùng giáo pháp dạy dỗ làm cho họ nghe pháp, thuận theo đó mà thực hành, cũng không chấp vào hành động và kết quả của nó. Đó là Bồ-tát làm mà không sự làm, chứng mà không thấy chứng. Như vậy chỉ cần một tướng diệt hết các khổ.

Lại nữa, Bồ-tát nên tư duy chúng sinh ưa thích diệt, thấu rõ các pháp không chỗ sinh ra, ngôn ngữ, âm thanh không chỗ chấm dứt, hoặc ngồi, hoặc đi thường luôn nhất tâm. Tuy ở nơi ồn ào, náo nhiệt mà vẫn nhàn tịnh. Giả sử ở giữa đại chúng Hiền thánh vắng lặng ý muốn phát ra lời nói, liền ngưng được lời nói. Xét tìm lời nói ấy chấp trước hay không chấp trước, không thấy diệt và không diệt. Tất cả các pháp cũng không thấy tận, sinh, diệt, thường đoạn, lời nói từ âm thanh hoàn toàn không dấu vết.

Lại nữa, Bồ-tát ưa thích Đạo, chúng sinh tư duy về tám đường, chúng sinh tu tập hướng đến Niết-bàn. Từ chánh ngữ, chánh nghiệp cho đến chánh định như pháp không như pháp đều bình đẳng như hư không. Quán không hai mà chẳng trái ngược nhau. Đó là lời nói của Đại Bồ-tát thanh tịnh không lầm lỗi. Lại nữa, Đại Bồ-tát nên nhớ nghĩ, tư duy về sự thanh tịnh của ý thức. Bồ-tát tâm ý được thanh tịnh là thế nào? Nghĩa là tâm Bồ-tát thanh tịnh, cũng không nhơ bẩn vốn không thanh tịnh, không thấy nguồn gốc, nguồn gốc của tâm ý không bị nhiễm ô, không gì có thể làm cho tâm trở ngại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát biết nguồn gốc của tâm thanh tịnh, không thấy có thanh tịnh. Thế gian nhiều mê lầm nên chấp trước. Bồ-tát đạt đến không, tư duy không có sự chấp trước, phân biệt rõ ràng, thực hành phương tiện quyền xảo đối với nguồn gốc thanh tịnh. Bồ-tát nên biết, nguồn gốc của

tâm kia vốn không đến, đi, không chọn lựa cao, thấp, thứ bậc sang, hèn, không thấy xưa có nay không, không nghĩ đến nguồn gốc công đức. Nhớ nghĩ nguồn gốc công đức chính là không, là vô danh, là Niết-bàn.

Bồ-tát hỏi:

–Nguồn gốc công đức ấy có được hiểu là nguồn gốc của tâm thức không?

Phật trả lời:

–Không.

Bồ-tát hỏi:

–Bên trong rỗng không có biết được bên ngoài chăng?

Phật đáp:

–Không.

Tối Thắng bạch Đức Phật:

–Nếu như vậy thì không là thế nào?

Phật bảo:

–Nguồn gốc tâm là không, chẳng phải là nguồn gốc, cũng chẳng phải không nguồn gốc, cũng chẳng phải tâm, cũng chẳng phải không tâm. Nếu tâm không thì nhất định Bồ-tát không tự thấy tâm. Tâm mình vốn không thì bên ngoài cũng không, một mà không hai mà cũng không có nhiều tên khác nhau. Tâm chẳng phải là tâm của ngã, không tâm đối với tâm. Tâm của ngã chẳng phải tâm, không ngã đối với ngã. Sắc chẳng phải sắc của ngã, không phải sắc đói với sắc. Ngã chẳng phải ngã của sắc, không ngã đối với ngã. Tâm của ngã, sắc của ngã chẳng phải tâm của ngã, sắc của ngã. Ngã của sắc ngã của tâm chẳng phải ngã của sắc, ngã của tâm. Cho đến thanh, hương, vị, xúc, pháp chẳng phải ý của ngã, pháp của ngã, cũng chẳng phải ngã của ý, ngã của pháp. Vì sao? Vì tâm trong rỗng không, ngoài cũng rỗng không. Do biết ngoài là không nên biết rõ các pháp cũng là không như vậy. Một nên chẳng là hai, không có tướng gì cả. Tất cả các pháp cũng như vậy, không thấy xưa có nay không, cũng không thấy nay có xưa không, không cũng chẳng phải không, có cũng không phải có, có không biết từ đâu có, không không biết từ đâu không, không không như vậy tự là không, có có thường tự là có, có không sinh từ có, không không sinh từ không, không không chẳng không tự không, có có không tự có, có không biết không, không không biết có. Tất cả âm thanh rỗng không, chẳng phải thật. Đó là tâm Bồ-tát được thanh tịnh. Tâm Bồ-tát thanh tịnh là không bị ba mươi sáu thứ phiền não làm nhiễm ô. Những cấu bẩn của tâm vĩnh viễn không còn chỗ bám víu. Lại dùng phương tiện thiến xảo thấu đạt tự tâm thanh tịnh, cũng không ở trong sự thanh tịnh khởi vọng tưởng chấp trước. Đại Bồ-tát

do thấu rõ gốc ngọn thanh tịnh, rỗng không, cho nên vào được định ý Tam-muội tự tại, liền có thể trở lại trong sinh tử, qua lại trong năm đường, gieo trồng các công đức. Các công đức ấy là biết tâm, ý, thức. Lại dùng tâm mình thương yêu chúng sinh, hiểu rõ chúng sinh là không, không thật có, gốc ngọn của ngã, nhân, thọ, mạng đều thanh tịnh. Lại dùng công đức ấy ban khắp chúng sinh, khiến cho muôn loài siêng năng tu học đạo pháp. Chúng sinh và đạo pháp bình đẳng không hai, quán được như vậy là gốc ngọn thanh tịnh. Lại do sự thanh tịnh này mà bình đẳng với tham, sân, si. Tham, sân, si bình đẳng thì đạo cũng bình đẳng. Đạo tức là tham, sân, si. Tham, sân, si tức là đạo. Đạo thanh tịnh thì tham, sân, si cũng thanh tịnh, một tức không hai cũng không nhiều thứ. Bồ-tát quán xét gốc ngọn vốn thanh tịnh nên không chấp vào các cấu uế.

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Hành động của thân thanh tịnh nên không làm các điều ác. Lời nói thanh tịnh nên thường quay về với sự chân thật. Tâm ý thanh tịnh là Từ bi với chúng sinh. Các hạnh đầy đủ mới gọi là Bồ-tát.

Khi Đức Thế Tôn giảng thuyết phẩm "Bản vô thanh tịnh" này có trăm ngàn Bồ-tát đều chứng Nhất sinh bổ xứ, vô số ngàn người phát tâm Bồ-đề vô thượng.

-oOo-

Phẩm 21: Thừa Vô Tướng

Bồ-tát Tối Thắng bạch Đức Phật:

–Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật, làm thế nào để hiểu một tướng, không tướng? Lại dùng không tướng để hiểu rõ một tướng? Bồ-tát làm thế nào để dùng tâm thanh tịnh đi vào chỗ ái dục, rồi từ trong ái dục trở lại tâm thanh tịnh?

Đức Phật bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát nương vào tâm không tướng thanh tịnh, thực hành phương tiện, đi khắp năm cõi mười phương thế giới, hoặc sinh vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Tuy ở trong Dục giới mà không bị lệ thuộc vào các cõi, cùng với mọi người dùng pháp lạc để sống an vui. Lại vào cõi Sắc giới cùng với trời người chung ở cung điện, hoặc ở Phạm thiên cùng vua Phạm thiên nói pháp "Thừa vô tướng" vi diệu, ở trong các cõi trời hoặc kinh hành, hoặc im lặng như bậc Thánh, ở trong đó cao quý nhất không ai sánh bằng.

Lại nữa Tối Thắng! Bồ-tát ở trong cõi ấy thị hiện thuyết pháp vi diệu, dần dần giáo hóa được chư Thiên thực hành chân đế, trừ bỏ tâm chấp trước sự thanh tịnh của Phạm thiên, trú ở trong ấy hoặc trải qua trăm kiếp, cho đến trăm ngàn kiếp, lại từ cõi Sắc sinh xuống Dục giới, ở trong ấy thường thích vắng lặng, một mìn ở nơi rừng núi. Tuy ở trong loài người nhưng tâm ý luôn thiền định, hoặc có khi Bồ-tát hiện có gia đình, vợ con quyến thuộc, lại cùng với chúng sinh lập nghiệp ở đời; ở nơi chỗ cao sang thị hiện nghèo hèn, ở nơi nghèo hèn thị hiện sự tôn quý; quán tâm chúng sinh nên cùng nhau chuyện trò, mọi cử chỉ không kiêu mạn cũng không tự ty. Sở dĩ như vậy vì hiểu rõ nguồn gốc thanh tịnh.

Lại nữa, Bồ-tát ở trong trăm ngàn Thiền định Tam-muội, nhờ oai thần Tam-muội quán xét tam thiên đại thiên thế giới, hiện thân tướng tốt đẹp, thần thông rực rỡ, dùng phương tiện quyền tuệ du hóa tự tại, tâm hợp với sự thanh tịnh mới gọi là vô tướng. Đại Bồ-tát ứng hợp với định này mới mong cầu đạo "Thừa vô tướng", không tướng thấy sinh, không tướng thấy vô sinh, do không tu tập đạo cũng không có tướng đối với bậc Thánh nên không có tướng của đạo, cũng không cầu tướng, cũng không cầu vô tướng, thấu rõ tướng của đạo là vô tướng, khi sinh liền sinh, khi diệt liền diệt, có hướng đến tướng của đạo, không tướng thì hành diệt, có tướng hành cũng diệt. Đó là tướng đạo của Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng không cầu tướng để làm tướng của đạo. Vì sao? Vì đạo tự không có tướng, không cầu vô tướng làm tướng của đạo, không thấy hòa hợp, phân tán dùng làm tướng của đạo, không thấy mười hai nhân duyên ngã, nhân, thọ, mạng. Từ vô minh có hành mà có tướng của đạo, lại cũng không thấy ngã, nhân, thọ, mạng. Từ vô minh có hành mà có tướng của đạo. Vì sao? Vì đạo tự vô tướng cũng không thấy tướng, không mong cầu sự sinh, để tìm cầu tướng của đạo. Biết rõ bốn đại là thân chẳng phải thân, là thường chẳng phải thường, là không chẳng phải không, là ngã chẳng phải ngã, lấy, bỏ, hợp, tan đều chẳng phải chân thật. Đó là Đại Bồ-tát nên thích ứng như vậy, cũng không khác, chẳng phải không khác, không thấy khác cũng không thấy không khác, liền ứng với tướng đạo là vô tướng. Thân thiện, thân ác, thân ký, thân vô ký, thân hữu lậu, thân vô lậu, thân hữu vi, thân vô vi. Thân thành, thân bại, hợp, tan, lấy, bỏ dùng tướng và tướng của đạo phân biệt đều là không, không thật có, như mộng, như ảnh, như tiếng vọng, như dợn nắng, chẳng phải thân rỗng không, cũng chẳng phải thân không rỗng không, chẳng phải thân tướng, chẳng phải thân vô tướng; chẳng phải thân nguyện; chẳng phải thân vô nguyện; chẳng phải thân, cũng chẳng phải cùng vô dục tương ưng, chẳng phải không tương ưng, chẳng phải thân cũng không cùng với mười hai nhân duyên cũng không tương ưng, chẳng phải không tương ưng, mười hai nhân duyên cũng

không tương ưng, chẳng phải không tương ưng, cho đến mười tám giới cũng như thế. Pháp tánh như vậy không cùng với tướng đạo tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Từ vô minh sinh ra ái cũng như vậy, không cùng tướng đạo tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Tất cả các pháp: Danh sắc, sáu nhập không cùng với tướng đạo tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng. Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội bất động diệt tận định ý, quán tưởng đạo cũng không cùng mười tám giới tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Pháp tánh không cùng với mười hai nhân duyên tương ưng, chẳng phải không tương ưng, các cấu uế phiền não vô cùng vô tận không thể nghĩ bàn, không cùng với tướng đạo tương ưng, chẳng phải không tương ưng, cho đến các tình của pháp giới không cùng mười hai nhân duyên tương ưng, chẳng phải không tương ưng, cho đến lão, tử và các pháp vô tham, sân, si không cùng với tướng đạo tương ưng, chẳng phải không tương ưng, hữu số, vô số, si không cùng với tướng đạo tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Tướng đạo không hai, không cùng với hữu số, vô số tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng. Đối với bậc nhất nghĩa đế, có thế tục, không thế tục, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, hữu ký, vô ký, pháp thiện, pháp ác, hoặc tốt, hoặc xấu, vì không hai hành chẳng phải không hai hành, không hủy hoại ý để mong cầu tướng đạo. Cầu tướng đạo không cùng với bậc nhất nghĩa thế tục, không thế tục, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, hữu ký, vô ký, pháp thiện, pháp ác, hoặc tốt, hoặc xấu mà cùng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Lại nữa, Đại Bồ-tát đối với tướng, vô tướng của các pháp cũng không thấy tướng, chẳng phải không vô tướng. Đó là đạo vô tướng cũng không thấy tướng. Thế nên, tướng của đạo là vô tướng. Pháp tướng của vô tướng vắng lặng như hư không không tướng chẳng phải không có tướng, nên tương ưng với tướng này không có sự tương ưng. Như vậy, Đại Bồ-tát chứng được định ý tướng đạo này thì đối với các pháp giới đều được tự tại. Khi nhập vào định này rồi liền thấy rõ trên mỗi lỗ chân lông của thân mình đều hiện ra vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn cõi nước của chư Phật, đã hiện ra cõi nước rồi, lại hiện ra chúng đệ tử. Bồ-tát khát ngưỡng nghe pháp, lắng nghe không nhàm chán, làm cho đại chúng kia thấy Đức Như Lai thân vàng ròng phóng ra vô lượng hào quang khắp cả tam thiên đại thiên cõi nước. Mỗi hào quang có vô lượng, vô số cõi Phật. Trong mỗi cõi Phật hiện ra tướng sắc thân của Phật, ở trước đại chúng diễn nói pháp lớn. Người nghe ổn định, không xả bỏ Tam-muội định ý kim cang. Lại ở trong cõi ấy trải qua trăm ngàn ức kiếp qua lại giáo hóa, thị hiện quyền trí như không có quyền trí và không thấy đối tượng được giáo hóa bởi quyền trí. Tuy ở trong cõi ấy, tâm giống như hình bóng, sóng nắng, ảnh trong gương

nhưng tâm vị ấy không có ý niệm này: "Kiếp số dài lâu vô cùng vô tận tìm mà không có sự khởi đầu, trong thời gian ấy sinh ra tâm lười biếng, cũng không nghĩ chúng sinh dễ giáo hóa. Ta trong một ngày một đêm giáo hóa hết thảy, hiện khắp hằng sa cõi nước chư Phật trong ức ngàn vạn kiếp. Trong sự giáo hóa của chư Phật, ta là hơn hết". Đại Bồ-tát nhập vào định vô tướng đạo tánh như vậy, phân biệt từng lỗ chân lông trên thân thể, giáo hóa cùng khắp không mỏi mệt, mà không có người được giáo hóa. Đối với tham, sân, si cũng không tinh tấn siêng năng làm thanh tịnh thế giới ấy và đến nơi chúng hội của Như Lai không thấy dài, ngắn, không sinh ý niệm bất tịnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ở trong vô lượng pháp giới hàng phục tâm ý, nhẫn chịu các phiền não chưa từng tạo nghiệp, không cách ý nói được hành động của vị ấy, tinh tấn vô cùng, phân biệt hết thảy. Định bất tư nghì, định vô đạo tướng, định chân tế tướng, một mà không hai, cũng không sai khác, làm cho chúng sinh ấy phân biệt tướng đạo, có thế tục, không thế tục, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, hữu ký, vô ký, hữu dục, vô dục không thấy cùng với tướng đạo tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng, tướng đạo không cùng với mười hai nhân duyên tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng. Duyên vô minh có ái, sinh, lão, bệnh, tử cũng không tương ưng, mười hai nhân duyên không cùng với đạo tương ưng, cũng chẳng không tương ưng. Duyên vô minh có ái, sinh, lão, bệnh, tử không cùng với đạo tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng. Như vậy Tối Thắng! Đại Bồ-tát đạt được định ý tướng đạo này thì không thấy tương ưng, cũng không thấy không tương ưng. Đó là Đại Bồ-tát với định ý tướng đạo tương ưng mà không có sự tương ưng, đối với định vô tướng cũng không thấy tương ưng. Đó là tương ưng mà không có sự tương ưng, chẳng phải chỗ có thể hiểu biết của La-hán, Bích-chi. Vì sao? Vì chẳng phải là cảng giới của các vị ấy. Chư Phật Thế Tôn không thể nghĩ bàn, hội nhập vào tất cả thế giới nơi mười phương, hiện các tướng tốt, oai nghi cử chỉ, mười tám biến hóa, Tam-muội Sư tử phấn tấn vô úy.

Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát đầy đủ định ý tướng đạo của Như Lai, không xả bỏ định ý thệ nguyện vững chắc như kim cương vượt qua sự giáo hóa của chư Phật mà không có sự giáo hóa, không thấy giáo hóa, cũng không thấy không giáo hóa. Đại Bồ-tát nhất tâm trong một sát-na ra khỏi Tam-muội, không bỏ những chúng sinh bị khổ não trong mười phương, đích thân đi đến bố thí bốn việc, y phục, thực phẩm, voi ngựa, bảy báu, giường chiếu, vật dụng, thuốc men trị bệnh, dùng trí tuệ quyền xảo điều phục tất cả, hoàn toàn vì chúng sinh không vì mình. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác giáo hóa, xiển dương chánh pháp cùng khắp, hăng hái đi vào cõi Phật, khiến cho chúng sinh ở các cõi ấy đều được giáo hóa. Đối với

người không hiểu biết thì làm phát triển Phật sự, hiện bày Nhất thiết trí. Muốn cứu độ nơi nào liền hiện đến ngay nơi ấy theo ý nghĩa Đại Bồ-tát vào định ý tướng đạo này lại nhập vào tâm ý thức của chúng sinh trong hằng sa vô số các cõi nước của chư Phật khắp mười phương, quán sát, nhớ nghĩ, phân biệt hạnh nghiệp đời trước của chúng sinh trong các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cõi trời, người. Như vậy, Đại Bồ-tát trong một sát-na có thể rõ hết các cõi của chúng sinh. Hoặc có chúng sinh tu hành thiện đạo, tương ưng với định tướng đạo, cũng biết chúng sinh kia có tâm Tiểu thừa, tâm Bích-chi-phật, tâm Bồ-tát. Như vậy Đại Bồ-tát đi khắp thế giới chư Phật lễ bái, thân cận chư Phật Thế Tôn, làm thanh tịnh cõi Phật, làm mãn nguyện cho chúng sinh. Hoặc ở cõi chư Phật, thấy các loài chúng sinh tham lam, keo kiệt liền thị hiện thực hành bố thí, ở các cõi đó dựng ngọn cờ bố thí lớn, bằng Phạm âm thanh tịnh bảo mọi người: "Các vị nên biết! Ta là người bố thí tất cả mà không cầu báo đáp. Nếu có người thiếu y phục, thực phẩm, thuốc thang chữa bệnh, giường chiếu, đồ nằm, cõi nước, tài sản, vợ con, voi ngựa, bảy báu thì Bồ-tát liền bố thí, từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Phật trừ ba việc không bố thí, ngoài ra đều bố thí tất cả. Ba thứ không bố thí là gì? Một là cha, hai là mẹ, ba là sư trưởng. Đó là sự tạo lập căn bản mà Bồ-tát ở trong cõi Phật thực hành bố thí. Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo, đi đến hằng sa cõi nước mười phương, thấy chúng sinh lười biếng liền thị hiện thân trì giới, thực hành mười tám pháp, hoặc ở bên gốc cây, đồng trống, đất hoang, núi cao, hang sâu, rừng rậm, siêng năng hành trì giới luật không phạm giới pháp. Hoặc ở trong nhân gian luôn giữ gìn mọi oai nghi cử chỉ, ra vào, tới lui, đi đứng, nằm ngồi tâm thường cẩn thận, chưa bao giờ lìa xa giới luật, hiểu rõ giới cấm, hoàn toàn không sở hữu, sinh thì diệt, tất cả đều vô thường. Thân ta cùng thân người như nhau không khác, đạt đến thanh tịnh. Từ địa này đến địa khác, cho đến Địa thứ mười không thấy mười Địa ngăn ngại, vượt qua mười Địa không ngăn ngại, cũng như chim bay giữa hư không, không có dấu vết, hiểu rõ vạn pháp đều như hư không. Vật chẳng phải vật, chẳng phải vật cũng chẳng phải vật. Đại Bồ-tát cũng như vậy, du hóa trong vô lượng thế giới chư Phật, không bỏ tâm thệ nguyện kiên cố, rộng lớn, giúp đỡ tất cả chúng sinh lười biếng kia an trú vào trong định tướng đạo.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng trí tuệ phương tiện đi đến hằng sa cõi Phật khắp mười phương thấy chúng sinh lười biếng, thường sân hận, chưa bao giờ vui vẻ, Bồ-tát đối với chúng sinh ấy thị hiện thân nhẫn nhục. Nếu bị người khác chửi mắng thì Bồ-tát im lặng, không nói lại. Giả sử Bồ-tát có người chặt đứt tay chân Bồ-tát, hủy hoại thân hình nhưng tâm Bồ-tát không thay đổi, không nổi giận, giữ tâm bình thản như đất. Quán thân này do tứ

đại hợp thành, thần thức xa lìa, thân liền tan rã, có gì đáng quý đâu! Người trí phân biệt rõ nên chẳng tham tiếc chút nào. Như người mổ bò, phân làm bốn phần, biết rõ tất cả đều không thật có. Cái gì là thân? Thân là ai? Hành tướng tên gọi đều không chân thật. Hoặc có Bồ-tát nhân vào Thiền định thực hành nhẫn nhục, ở chỗ vắng vẽ không người, bên gốc cây ngồi ngay thẳng, nhất tâm suy nghĩ, người đi đường và kẻ chăn bò, gánh củi, vác cỏ, đi qua chỗ vị ấy, hoặc dùng cọng cỏ ngoái vào lỗ mũi, chích vào lỗ tai, Bồ-tát biết ngay, quán sát kỷ rồi, liền nhắm mắt lại, tâm vắng lặng, ý không loạn cũng không có tưởng khác. Hoặc gặp người đi đường dùng ngói, đá đánh ném vào mắt, đầu bị thương, hủy hoại thân thể tâm thức của Bồ-tát cũng không lay chuyển, không khởi loạn động. Đó là Đại Bồ-tát nhân Thiền định thực hành nhẫn nhục độ thoát chúng sinh không thể nói hết.

Lại nữa, Bồ-tát dùng thần lực không thể nghĩ bàn đi đến hằng sa cõi Phật khắp mười phương, thấy chúng sinh thường biếng nhác Bồ-tát đối với chúng sinh ấy hiện thân tinh tấn, dẫn dắt vào trong vô vi.

Khi ấy, Bồ-tát vì giáo hóa một chúng sinh mà trải qua trăm ngàn kiếp, tâm không mệt mỏi, cũng không nhàm chán. Vì sao? Vì đã thấu rõ pháp giới là rỗng không, không thật có, dùng đạo của Như Lai mà độ thoát cho họ. Tuy độ chúng sinh cũng không thấy độ, cũng không thấy không độ. Đó là Bồ-tát chuyên cần tinh tấn, tâm không lay chuyển cũng không tưởng niệm khác. Trong thời gian ấy, chịu các khổ não, hoặc ở cõi nước vào thời kỳ kiếp thiêu, lửa cháy đến cõi Phạm thiên, hoặc gặp nạn nước dâng đến cõi Phạm thiên, hoặc gặp gió lớn thổi vào các cõi tan nát như bụi sương, Bồ-tát ở trong đó đem hết chúng sinh vào trong vô vi làm cho họ không còn lo sợ. Đó là Đại Bồ-tát ở trong hằng sa cõi nước tinh tấn tu tập không thiếu sót.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo vào trong hằng sa cõi nước khắp mười phương, thấy chúng sinh kia tâm loạn động không định, vì chúng sinh ấy Bồ-tát thị hiện thiền định, hoặc ngồi ở thôn xóm, bên gốc cây, trong rừng núi, hang sâu, hoặc trải qua trăm ngàn kiếp, tâm không nghĩ tưởng khác, hướng dẫn chúng sinh khiến tâm không loạn động. Bấy giờ, Bồ-tát nhập định lên đường, Tam-muội ấy gọi là vô hình tướng. Người nhập vào định này trải qua một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp, trời đất tan rã, núi, sông, cây cối đều tan hoại, biển sông, suối, nguồn ngừng chảy, tất cả đều khô cạn, khi Bồ-tát đang ở trong định này thì tâm không biến động, thân cũng không tan rã, hoặc người chăn bò, gánh củi, vác cỏ, đi qua đó, hoặc dùng cọng cây châm vào mũi, chích vào lỗ tai, hoặc lấy tay vạch mắt mà nhìn, hoặc vạch miệng mà xem răng, hoặc nhổ tóc trên đầu nhưng không thể được, hoặc dùng dao bén cắt móng tay của Bồ-tát cũng không

thể được. Vì sao? Vì định lực thần thông của Bồ-tát không ai có thể hủy hoại, được mười phương chư Phật giúp thêm oai thần, khiến Bồ-tát này không bị khổ não. Đó là Đại Bồ-tát vào trong hằng sa cõi nước khắp mười phương, thấy tâm ý chúng sinh loạn động liền tự nhập định từ kiếp này đến kiếp khác không mỏi mệt.

Lại nữa, Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo đến hằng sa cõi Phật, thấy chúng sinh ngu si mê lầm, Bồ-tát vì họ thị hiện trí tuệ, phân biệt nghĩa lý, suy nghĩ việc đó hiện trong ba đời, vượt lên các địa, từ địa đến không địa, từ không địa đến địa, giống như chim bay không bị chướng ngại. Bồ-tát cũng như vậy, chẳng phải hình tướng là tướng, tướng chẳng phải là tướng, chẳng phải vật là vật, vật chẳng phải vật. Thế nào chẳng phải hình tượng là hình tượng, hình tượng chẳng phải hình tượng? Bấy giờ, Bồ-tát nhập vào định ý chánh thọ rộng lớn như hư không, quán sát thế giới phương khác, hoa quả, cây cối, đất đá, đều trống rỗng như hư không, không cũng hoàn toàn là không. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tất cả thế giới đều như hư không. Đó là chẳng phải hình tượng là hình tượng, hình tượng chẳng phải hình tượng của Đại Bồ-tát. Chẳng phải vật là vật cũng lại như vậy. Lại nhập vào các trí tự tại định ý chỉ bày chúng sinh trừ bỏ vọng tưởng me muội, tất cả đều được an ổn đến bờ giải thoát. Đó là Đại Bồ-tát đi đến vô lượng thế giới khắp mười phương xem xét tướng ngu si me hoặc của chúng sinh làm hiện ra ánh sáng trí tuệ, vĩnh viễn không còn tăm tối.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 8

Phẩm 22: Đẳng Từ

Khi ấy, Tối Thắng bạch Phật:

–Bồ-tát làm thế nào để nhập vào Tam-muội Đẳng từ quán sát tam thiên đại thiên thế giới, cõi người, thần tiên, loài rồng, quỷ thần, có một thân hai thân cho đến trăm ngàn thân? Bồ-tát làm thế nào dùng sức thần thông từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, như người đi vào hư không, không bị chướng ngại?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Hay thay! Câu hỏi này thật hay, hôm nay ta sẽ diễn thuyết nghĩa này cho ông hãy lắng nghe và ghi nhớ: Tất cả các pháp vắng lặng, không nguồn gốc, đến khi thành đạo các trí ấy tìm cũng không còn dấu vết. Bồ-tát vào định Tam-muội chánh thọ, quán khắp tam thiên đại thiên thế giới có loại chúng sinh hữu hình, trong ấy, có sinh có diệt thân ngũ ấm của chúng là từ đâu sinh và từ đâu diệt. Bồ-tát lại nhập vào không giới, đất, nước, gió, lửa tất cả đều phân biệt rõ không thật có, pháp sinh thì sinh, pháp diệt thì diệt. Tối Thắng nên biết, ngày xưa, ta đã tu tập lâu dài đạo Bồ-tát, vào thiền định, giữ tâm không loạn, vào Tam-muội Bất động, quán xét chúng sinh trong hư không, nhiều vô lượng, vô số không tính kể, Bồ-tát tùy theo từng loài mà giáo hóa cho chúng. Chúng sinh ấy, có tham, sân, si, không có tham, sân, si; có ái dục, không ái dục; có tâm sân giận, không tâm sân giận, Bồ-tát dùng quyền trí tùy theo từng loại hình mà hiện hình dáng giống với chúng để làm lợi ích cho tất cả. Tâm của Bồ-tát nhập vào Thiền định hoàn toàn không rối loạn, trong một sát-na đã đi đến trăm ngàn cõi nước chư Phật, hoặc dùng trí tuệ quán xét thực tánh của các pháp để giáo hóa; hoặc dùng pháp không: Khổ, Không, Vô thường, để dẫn đến chánh pháp. Sự giáo hóa của Bồ-tát cũng không giới hạn, bằng cách thực hành mười điều thiện để truyền dạy cho chúng sinh. Mười điều đó là: Trước hết làm cho thanh tịnh cõi nước mà không tính kể công đức, ngồi bên gốc cây giác ngộ tâm không khiếp sợ; thâu phục được các ma; biết các đường hướng sai lầm;

vào trong các cõi độ thoát vô lượng chúng sinh; tâm như mặt đất chịu hết tất cả mà không thay đổi; phân biệt các căn khó, dễ để hóa độ; các hạnh thuần thục đều biết rõ cả; phân biệt rõ các hành ấm, nhập, giới, sắc, thọ, tưởng, hành, thức; quán sát sáu căn bên trong đến sáu trần bên ngoài. Nếu mắt thấy sắc mà không sinh nhãn thức thì sắc bên ngoài, thức bên trong rõ ràng là rỗng không. Sắc là gì? Nhãn thức ở đâu? Nếu tai nghe tiếng mà không sinh nhĩ thức, thì âm thanh bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là rỗng không. Âm thanh là gì? Nhĩ thức ở đâu? Nếu mũi ngửi hương mà không sinh tỷ thức, thì mùi hương ở bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là rỗng không. Hương là gì? Tỷ thức ở đâu? Nếu lưỡi nếm vị mà không sinh thiệt thức, thì mùi vị ở bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là rỗng không. Mùi vị là gì? Thiệt thức ở đâu? Nếu thân biết xúc chạm mà không sinh thức tưởng, thì cảnh bên ngoài, thức bên trong đều rõ ràng là rỗng không. Xúc là gì? Thân thức ở đâu?

Tối Thắng nên biết! Bồ-tát nhập vào Thiền định phân biệt rõ ràng, tùy theo từng loài mà giáo hóa. Hoặc dùng lời nói để giáo hóa; hoặc dùng thần túc; hoặc dùng quyền trí, tùy theo từng loài mà hội nhập không bị chướng ngại. Khi ấy, Bồ-tát lại dùng mười pháp giáo hóa chúng sinh. Mười pháp là: Một là trí tuệ đầy đủ, Thiền định không tán loạn. Hai là các Giác chi vững chắc, diễn thuyết trí tuệ không ngăn ngại. Ba là diễn bày đạo phẩm đầy đủ nghĩa lý. Bốn là hiểu rõ các tướng vắng lặng, tốt đẹp hoàn hảo. Năm là biết rõ đạo chẳng phải đạo đều là rỗng không. Sáu là ý tôn trọng pháp, dạy bảo người không mỏi mệt. Bảy là hành đạo Bồ-tát mà không thấy thân mình. Tám là cứu độ chúng sinh mà không thấy có cứu độ. Chín là hiểu rõ trong và ngoài một chẳng hai. Mười là phân biệt thân không thấy biến hóa. Đó là Đại Bồ-tát đầy đủ mười pháp, liền có thể đi khắp trong các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia cũng chưa từng xa lìa chư Phật. Bồ-tát nên suy nghĩ, tu tập pháp môn Tổng trì. Thế nào là Tổng trì? Các pháp ấn gọi là Tổng trì. Bồ-tát chứng được pháp Tổng trì này là đối với các pháp không còn vọng tưởng. Lại có Tổng trì Phổ quang, Bồ-tát chứng được Tổng trì này bình đẳng có tâm Từ với chúng sinh, không có tâm điên đảo. Lại có Tổng trì Tuệ minh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này làm cho thanh tịnh đối với cõi nước không thanh tịnh. Lại có Tổng trì Chiếu diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với các ý niệm loạn động, đều không có phiền não che lấp. Lại có Tổng trì Nghĩa biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tu tập pháp quán các hành, nhập vào Thiền định không lay động. Lại có Tổng trì Pháp biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt các câu nghĩa không mất thứ tự. Lại có Tổng trì Hữu biện, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát âm thanh tùy theo từng loài mà hóa độ. Lại có Tổng trì Ứng biện, Bồ-

tát chứng được Tổng trì này, đầy đủ các hạnh làm cho thích ứng với muôn loài. Lại có Tổng trì Ý chỉ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, vĩnh viễn đoạn dứt không còn phát sinh những phiền não trói buộc. Lại có Tổng trì Ý đoạn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này. Xét rõ các pháp không còn nghi ngờ. Lại Có Tổng trì thần túc, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được sống lâu trong thế gian trải qua trăm ngàn kiếp. Lại có Tổng trì Căn bản, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ sự thịnh suy, không biến đổi của pháp môn căn bản. Lại có Tổng trì Lực thế, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thân như kim cang không tan hoại. Lại có Tổng trì Giác ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, diễn bày các pháp khai ngộ cho chúng sinh. Lại có Tổng trì Đạo phẩm, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát nhân duyên nguồn gốc các pháp trong ba đời. Lại có Tổng trì Định ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường nhớ đến đạo tuy ở trong các tưởng loạn động. Lại có Tổng trì Quyền tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thích hợp mọi nơi, nơi nào cũng giác ngộ. Lại có Tổng trì Bố thí, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ ba việc đều không thật có. Lại có Tổng trì Trì giới, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy người giữ giới và phá giới. Lại có Tổng trì Nhẫn nhục, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy nhẫn nhịn đối với những tưởng làm rối loạn. Lại có Tổng trì Tinh tấn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy siêng năng cùng với biếng nhác. Lại có Tổng trì Chánh thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dù có ngàn vạn tiếng sấm sét lông tóc vẫn không kinh động. Lại có Tổng trì Tuệ không, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì đạt được tất cả trí tuệ nên diễn thuyết không trở ngại. Lại có Tổng trì Vô ngại, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, trí tuệ thông suốt không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Khoáng viễn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tuy có trăm ngàn thân nhưng hợp thành một thân. Lại có Tổng trì Giáo thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không dùng lời nặng nề giảng dạy chánh pháp. Lại có Tổng trì Bất tư nghì, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, La-hán và Bích-chi không bằng. Lại có Tổng trì Đạo thọ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, sẽ không xa lìa chư Phật được cõi nước trang nghiêm. Lại có Tổng trì Hàng phục ma, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm không bị điên đảo, giữ gìn được ý chí kiên cố. Lại có Tổng trì Dung tướng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đạt trăm ngàn phước trong các tướng. Lại có Tổng trì Chúng hảo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này không cần các anh lạc tốt đẹp để đeo thân. Lại có Tổng trì Quang diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thấy được biến hóa vô lượng trong trăm ngàn ánh sáng. Lại có Tổng trì Độ nhân, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tuy cứu độ được chúng sinh nhưng không có người cứu độ. Lại có Tổng trì Quảng tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm ý như hư không, không có hạn hẹp. Lại có Tổng trì Đạo ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không nghĩ tưởng Niết-bàn cũng không chấp có.

Lại có Tổng trì Diệt độ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không thấy có người bị diệt và sinh. Lại có Tổng trì Thanh tịnh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, làm sạch hết các phiền não. Lại có Tổng trì Vô khổ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu được cái khổ chẳng phải khổ nên gọi là khổ đế. Lại có Tổng trì Sinh tập, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tâm ý hiểu rõ nguồn gốc của tập là hư vô. Lại có Tổng trì Diệt tận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, diệt hết nguyên nhân phiền não, không còn tạo nữa. Lại có Tổng trì Thánh đạo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, an trí vào Niết-bàn vắng lặng vô vi. Lại có Tổng trì Chỉ quán, Bồ-tát chứng được Tổng trì. Này quán xét hiểu rõ diệu pháp hướng đến thịnh vượng. Lại có Tổng trì Không tạng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với các pháp sâu xa không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Pháp quán, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán sát hiểu rõ các pháp đều không chủ thể. Lại có Tổng trì Tịnh thanh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lời nói hòa nhã như âm thanh Phạm thiên. Lại có Tổng trì Xứng khả, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thuyết pháp cho người làm vừa tâm ý họ. Lại có Tổng trì Đẳng ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lời nói êm ái lưu loát không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Du xứ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được khả năng giảng dạy giới luật người khác không làm thương tổn. Lại có Tổng trì oai Diệu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ở trong đại chúng cũng không khiếp sợ. Lại có Tổng trì Phấn tấn, Bồ-tát chứng được Tổng trì. Này, như tiếng rống sư tử mọi cầm thú đều sợ hãi. Lại có Tổng trì Giới luật, Bồ-tát chứng được Tổng trì. Này, thâu phục được tất cả chúng sinh khó giác ngộ. Lại có Tổng trì Thú đạo, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ Niết-bàn không tưởng sinh diệt. Lại có Tổng trì pháp tánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, làm cho kẻ dua nịnh thấy được đạo chân chánh. Lại có Tổng trì Tức ý, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không sinh kiêu ngạo, tự đại với người khác. Lại có Tổng trì Thông đạt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được nghe về trí tuệ bậc thánh không quên lời dạy của giáo pháp. Lại có Tổng trì Hưng kính, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, từ bỏ sự cống cao, thân cận chư Phật. Lại có Tổng trì Không giới, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dần dần hội nhập pháp giới vắng lặng thanh tịnh. Lại có Tổng trì Vô ngại, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, nhờ đạt được nghi thức, phép tắc mà hiểu được nguồn gốc các pháp. Lại có Tổng trì Vô lượng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, những điều đã thuyết giảng từ trước cũng không cùng tận. Lại có Tổng trì Cường ký, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt văn tự, biết rõ sự tu tập theo giáo pháp. Lại có Tổng trì Cứu cánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ tính của con người, pháp giới đều thanh tịnh. Lại có Tổng trì Nan diệt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu dược sự thanh tịnh của chúng sinh, trong ngoài đều vắng lặng. Lại có Tổng trì Vô tế, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ là không,

không cũng là không. Lại có Tổng trì Anh lạc, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thuyết kinh pháp không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Diệu yếu, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đối với tận, vô tận đều không thấy tận. Lại có Tổng trì Phân biệt, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, chẳng phải là chỗ suy lường của Nhị thừa. Lại có Tổng trì Như Lai, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giác ngộ chúng sinh hướng đến đạo vắng lặng. Lại có Tổng trì Thập địa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường giảng thuyết vô trú cũng không thấy trú. Lại có Tổng trì Ấm chủng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu rõ nguồn gốc của thân không sinh ra nhiễm chấp. Lại có Tổng trì Tịch mịch, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ví như cất tiếng gọi mà không có âm thanh vọng lại. Lại có Tổng trì Thức tánh, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đều có thể tư duy không chấp trước văn tự. Lại có Tổng trì Liễu bản, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì không có lời nói, thuyết giảng giáo giới. Lại có Tổng trì Văn tự, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tự biết đời trước từ đâu sinh ra. Lại có Tổng trì Pháp luân, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, không ý, không tưởng, cũng không thần thức. Lại có Tổng trì Cam lồ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giảng thuyết, đọc tụng kinh pháp đều không bị ngăn ngại. Lại có Tổng trì Thâm nhập, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt rõ ý nghĩa hòa hợp của bốn câu. Lại có Tổng trì Pháp tràng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thấu đạt nghĩa lý, nhận thức sáng suốt nguồn gốc các pháp. Lại có Tổng trì Vô tận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, biết rõ nguồn gốc không xa lìa quyến thuộc. Lại có Tổng trì Đẳng giác, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường giảng vô lượng chánh pháp không chấp trước. Lại có Tổng trì Chư pháp, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thường tu tập các pháp không mất thứ tự. Lại có Tổng trì Hoàng thệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thông đạt trí tuệ đều không trái nghịch. Lại có Tổng trì Thiện quyền, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tùy loại chúng sinh mà thích ứng giáo hóa, không khiếp sợ. Lại có Tổng trì Đạo tuệ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt pháp Đỉnh, tu pháp Độ vô cực. Lại có Tổng trì Huyễn hóa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt pháp giới, không có tánh trong ngoài. Lại có Tổng trì Trung ấm, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thì được ở nơi sâu xa của chư Phật Thế Tôn. Lại có Tổng trì Đạo tràng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, ánh sáng sắc vàng chiếu khắp cõi nước mười phương. Lại có Tổng trì Hàng phục ma, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, thâu phục được tất cả ngoại đạo. Lại có Tổng trì Tự thủ, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, giữ gìn thân miệng ý mà không thấy có giữ gìn. Lại có Tổng trì Thuyết pháp, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, đầy đủ pháp căn bản không có thiếu sót. Lại có Tổng trì Tự dụng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, quán xét vô lượng tâm ý của chúng sinh. Lại có Tổng trì Cần mẫn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, dùng phương tiện đã nói làm cho mọi

người vào đường đạo. Lại có Tổng trì Lưu hóa, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, phân biệt các tuệ, không chấp xưa nay. Lại có Tổng trì Nhu thuận, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, lãnh thọ giáo pháp không nhàm chán, cũng không mê hoặc. Lại có Tổng trì Tấn đức, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, hiểu được nguồn gốc các pháp đều không thật có. Lại có Tổng trì Sắc tượng, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, được thấy hình tướng chưa từng quên mất. Lại có Tổng trì Thanh văn, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, tính được các pháp vô lượng. Lại có Tổng trì Thiện hành, Bồ-tát chứng được Tổng trì này, nghe nhận pháp vị bình đẳng không hai. Khi Thế Tôn thuyết pháp môn Tổng trì này, hai mươi ức triệu người chứng được Vô sinh pháp nhẫn. Lại có vô số chúng sinh đều phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Việc làm của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, chẳng phải là La-hán và Bích-chi-phật biết được. Bồ-tát vào Tam-muội "Đẳng từ" định ý chánh thọ đạt được năng lực thần thông như vậy. Do đó giảng luật Đại thừa, hướng dẫn giáo hóa chân chánh để mặc pháp phục.

Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Lời dạy này rất hay, sự tập khởi của tất cả các pháp, không có nguồn gốc, hiểu rõ các pháp rỗng không, phân biệt tất cả đều hư không tịch. Sự giảng thuyết của Đại thừa rộng khắp tất cả. Nghe hạnh nghiệp của Bồ-tát sau khi qua đời đều sinh về cõi "khoáng nhẫn".

Bấy giờ, tất cả chúng hội đều nghi ngờ, nên muốn được thấy cõi nước của Phật kia. Như Lai bằng thần lực biết ngay niệm của chúng sinh, liền vận thần thông, từ đỉnh đầu phóng hào quang soi khắp tam thiên đại thiên thế giới đến cõi "khoáng nhẫn" kia. Đức Phật cõi này hiệu là Vô Tận, luôn hành trì pháp Tổng trì, vững chắc không quên, thường dùng pháp tối thắng để tu tập, đã trải qua hằng hà sa kiếp cúng dường chư Phật, tích luỹ đạo pháp tự mình đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Tối Thắng:

–Hãy ghi nhớ và thực hành mười pháp. Một là phân biệt pháp giới, hiểu rõ như hư không. Hai là biết thân trống rỗng trong, ngoài không có chủ. Ba là rõ ngoài bốn đại ra không còn gì khác. Bốn là đối với tất cả pháp không thấy diệt độ dừng nghỉ. Năm là những hành động của thân, miệng, ý vắng lặng không chấp. Sáu là giữ giới, không giữ giới cũng không hủy phạm giới. Bảy là không phóng túng, giữ tâm làm căn bản. Tám là không xả bỏ chí hướng thành đạo. Chín là ngộ pháp không nghĩ bàn, độ người khó độ được. Mười là các việc đã làm hoàn toàn, không làm trở lại. Đó là sự tu hành mười pháp căn bản của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Bồ-tát nên tu tập mười pháp: Một là thực hành giới đầy đủ thanh tịnh không phóng túng. Hai là nghe hiểu, dùng trí tuệ bố thí mà không hủy hoại pháp giới. Ba là phân biệt ấm, giới, nhập hiểu rõ đều vắng lặng. Bốn là biết sự vô thường của Bốn đại đều trở về diệt vong. Năm là hiểu rõ sự nguy hiểm của mười tám giới. Sáu là đầy đủ thệ nguyện được chư Phật khen ngợi. Bảy là đưa chúng sinh chưa đắc đạo về nơi vô vi. Tám là Bồ-tát vào định không bị tán loạn. Chín là quán sát tất cả các hành trong lẫn ngoài. Mười là tự quán tướng sinh diệt của thân mình. Đó là Bồ-tát ghi nhớ tu tập mười pháp căn bản, liền đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, Bồ-tát tu tập định Tam-muội Chánh thọ. Đó là Tam-muội "Đẳng quán". Bồ-tát chứng Tam-muội này, tạo lập tuệ quán không còn phóng túng. Lại có Tam-muội Nhiếp ý, Bồ-tát chứng Tam-muội này có thể khắc phục kết sử không bị ràng buộc. Lại có Tam-muội hộ giới, Bồ-tát chứng Tam-muội này, giữ gìn thân, miệng, ý không phát sinh phiền não. Lại có Tam-muội Bình đẳng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, tâm ý như hư không, chẳng sinh khởi hai tưởng. Lại có Tam-muội Đại bảo, Bồ-tát chứng Tam-muội này, diễn thuyết nghĩa quý báu vô tận của bảy Giác chi. Lại có Tam-muội Đạo thọ, Bồ-tát chứng Tam-muội này, hoa đạo nở rộ ai cũng vui mừng. Lại có Tam-muội Hải lượng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, chẳng phải là chỗ suy lường của Nhị thừa. Lại có Tam-muội Nhập thất, Bồ-tát chứng Tam-muội này, sử dụng kho tàng pháp chính yếu sâu xa. Lại có Tam-muội Nguyệt quang, Bồ-tát chứng Tam-muội này, qua lại tự tại khắp cõi nước chư Phật. Lại có Tam-muội Nguyệt minh, Bồ-tát chứng Tam-muội này, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi. Lại có Tam-muội Huyền giám, Bồ-tát chứng Tam-muội này, hiểu rõ các pháp không sinh diệt trong ba đời. Lại có Tam-muội Vô tắng ái, Bồ-tát chứng Tam-muội này, coi kẻ oán thù bình đẳng như con đẻ. Lại có Tam-muội Đại bi, Bồ-tát chứng Tam-muội này, xem tất cả chúng sinh như cha mẹ. Lại có Tam-muội Từ bi, Bồ-tát chứng Tam-muội này, vì thương tất cả chúng sinh mà rơi lệ như mưa. Lại có Tam-muội Mẫn ai, Bồ-tát chứng Tam-muội này, cũng không ngã, ngã sở, không ngã nhân, chúng sinh, thọ mạng. Lại có Tam-muội Vô tưởng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, liền có thể chuyển bánh xe pháp vô thượng. Lại có Tam-muội Khổ hạnh, Bồ-tát chứng Tam-muội này, trong A tăng tỳ kiếp công đức của mình không bị mất. Lại có Tam-muội Kiến lập tuệ giới, Bồ-tát chứng Tam-muội này, không thấy hành động thanh tịnh ngã và ngã sở đều. Lại có Tam-muội Ly thân, Bồ-tát chứng Tam-muội này, thì lìa bỏ các trói buộc cũng không phá hủy giới. Lại có Tam-muội Ngã và Ngã sở, Bồ-tát chứng Tam-muội này, tuy ở trong sinh tử vẫn không bị nhiễm chấp. Lại có Tam-muội Huyền thông, Bồ-tát chứng Tam-muội này, được pháp

nhẫn nhục, tịch tĩnh hoàn toàn. Lại có Tam-muội Tịnh bạch, Bồ-tát chứng Tam-muội này, đối với các hạnh nghiệp tư duy thanh tịnh rõ ràng. Lại có Tam-muội Tương ưng, Bồ-tát chứng Tam-muội này, với pháp không tương ưng không sinh không diệt. Đó là Tam-muội Chánh thọ của Đại Bồ-tát. Được Tam-muội này, Bồ-tát đi đến cõi nước chư Phật ở phương nào cũng thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn, không còn lo sợ và không có những đối tượng sợ hại. Giả sử, khi thân bị cắt ra từng đoạn đến gần chết, nên tự quán thân này như cỏ, cây, tường, vách, mà không sinh tham luyến, thực hành nhẫn nhục. Nghe lời thô ác của người nhưng không buồn bã mà an vui, cũng không thích thú, xét kỹ lời nói ấy cũng không nơi chốn, hiểu rõ điều nói ra cũng không gốc ngọn, tâm vốn không, tất cả đều không thật. Đó là định ý thanh tịnh của Đại Bồ-tát. Bồ-tát tuy có động tâm, nhưng tâm không bị trói buộc, không ở chỗ này cũng không ở chỗ kia, đối với các pháp trong ngoài đều thanh tịnh. Do quán sát như vậy, nên gọi là Nhẫn nhục. Đó là thân, miệng, ý thanh tịnh để dựng lập trí tuệ Nhẫn nhục của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tu tập định ý tinh tấn để tăng trưởng thiện pháp, không bị thiếu mất. Quán xét pháp giới không tăng giảm, dùng tuệ quán vô lậu để làm pháp chế ngự. Lại phải tư duy quán sát pháp thế gian, không thấy các pháp thành tựu hay không thành tựu, không thấy việc đúng đắn cùng với điên đảo, không tùy thuận cũng không xã bỏ, không tránh xa cũng không chạy đến. Đó là kho tàng tích chứa châu báu vô tận của Đại Bồ-tát. Không thấy có pháp quá khứ, hiện tại và vị lai từ đâu đến và đi về đâu, đến cũng không nơi chốn mà đi cũng không dấu vết. Tám đường của Thánh hiền là dẫn đến các pháp, phân biệt rõ ràng bốn Thánh đế, xa lìa các hành điên đảo vọng tưởng, thuyết pháp cho người khác không bị ngăn ngại, hiểu rõ chúng sinh hư dối không thật có, truy tìm các pháp cũng không thể được. Sở dĩ như vậy là do pháp pháp tương sinh, pháp pháp tương diệt, người không lìa pháp, pháp không lìa người, người tự vắng lặng, pháp cũng vắng lặng, người tự nhiên, pháp cũng tự nhiên. Người hiểu rõ tự nhiên mới hợp với hạnh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, liền đạt đến hạnh vô tận của pháp Phật. Có người cầu pháp, hoặc đã mong cầu, hoặc sẽ mong cầu trong ba đời không đắm trước, không bị nhiễm ô. Người đã cầu được như vậy rồi cũng không chỗ được không chỗ mất. Đó là hạnh Tinh tấn kiến lập trí tuệ vi diệu của Đại Bồ-tát. Tối Thắng nên biết, Đại Bồ-tát nên tư duy thực hành Thiền định Tam-muội chánh thọ, không hủy giới pháp, bình đẳng không hai cũng không thấy có hai, chẳng thành tựu cũng chẳng phải chẳng thành tựu. Bồ-tát vào Thiền định chánh thọ nên tất cả các định không pháp sinh loạn tưởng, đối với các pháp không tưởng cũng không xả bỏ hiểu rõ trong, ngoài đều không chủ thể. Đó là Thiền định

không hủy bỏ nhất tâm chánh thọ của Đại Bồ-tát, cũng không thấy có hòa hợp xả bỏ các cảnh giới, không xa lìa thực hành mà không chấp vào thiền thì ý niệm không còn đi vào các cảnh giới. Đó là Đại Bồ-tát không đứng trong pháp, cũng không rời pháp, thường dùng Thiền định nên các pháp tự nhiên, hiểu rõ các pháp không có tưởng sinh diệt, chẳng phải thân, chẳng phải tâm mà có thể suy lường, tư duy Thiền định bình đẳng không hai, tâm tánh hướng đến không nơi nào không ứng hợp nhưng không thấy có ứng hợp. Hiểu rõ nguồn gốc mười hai nhân duyên, duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có Sáu nhập, duyên Sáu nhập có xúc, duyên xúc có hữu, duyên hữu có ái, duyên ái có thọ, duyên thọ có sinh, duyên sinh có tử ưu bi khổ não không thể tính kể. Nói tóm lại, thân năm ấm xí thạnh, hình thể mong manh, không tồn tại lâu dài. Khi ấy, Bồ-tát thực hành các pháp không phân biệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều là rỗng không vắng lặng, lại nhờ Thiền định nên biết các pháp vốn thanh tịnh không nhiễm chấp, cũng không thấy sắc, hiểu sắc là không sắc, nên vượt qua các hành điên đảo. Đó là nhất tâm Thiền định của Đại Bồ-tát mà La-hán và Bích-chi-phật không bằng. Đối với năm thông của ngoại đạo, tuy sống lâu vô cùng nhưng khi mất thần túc thì không đạt đến rốt ráo. Người vào Tam-muội chánh thọ sống lâu một kiếp hay hơn một kiếp chẳng gì là khó, nhờ Thiền định mà được trí tuệ, trừ bỏ phiền não không sinh vọng kiến. Đó là chí nguyện vào đạo giáo hóa chúng sinh tùy theo căn cơ ứng hiệp thích hợp, tùy theo bệnh cho thuốc của Đại Bồ-tát. Lại dùng pháp tuệ quán tánh không, hội nhập Tam-muội Đẳng từ, quán khắp tam thiên đại thiên thế giới đến tận hằng sa cõi nước chư Phật. Đó là Thiền định chánh thọ của Như Lai làm cho chúng sinh đạt đến Niết-bàn. Đây là Đại Bồ-tát đứng trong Tam-muội Đẳng từ để cứu độ vô lượng chúng sinh không thể kể hết. Này Tối Thắng! oai đức thần thông của Như Lai vĩ đại như vậy. Muốn quán xét các pháp nên dùng tuệ nhãn cũng không dùng nhục nhãn và Thiên nhãn cũng không phải La-hán và Bích-chi-phật thấy được. Do quán xét các pháp nên hiểu các pháp vắng lặng, thanh tịnh, rỗng không, tịch tĩnh. Đó là thệ nguyện rộng lớn vô tận của Bồ-tát, không đi, không nơi đi, không nơi đi vào, các pháp, vắng lặng của người tu tập thiền định, chẳng phải là hành động của kẻ loạn. Quán như vậy gọi là quán pháp. Bồ-tát pháp quán không thấy sự hướng về của nó. Nếu quán pháp mà không phân biệt rõ từng pháp thì không đến đạo tràng, không đạt được cứu cánh, do không dùng chánh pháp để thành tựu định ý. Bồ-tát chánh niệm trừ bỏ vọng kiến, không mong cầu, không chấp thủ, không tìm kiếm cũng không nhận nhiều phước, biết pháp trong ngoài đều là vắng lặng. Đó là Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội Đẳng từ, thấy rõ các pháp đều không thật có, vì không thật có nên gọi là thấy pháp. Người thấy pháp tức là thấy không ngã,

nhân, thọ mạng, tất cả đều giả danh, chẳng phải là pháp chân thật. Pháp hữu vi chẳng phải là cảnh giới vô vi. Cảnh giới vô vi chẳng phải là pháp hữu vi. Bồ-tát biết rõ hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, thường, vô thường, ngã, nhân, thọ mạng, đều không thật có. Đó là Đại Bồ-tát vào Tam-muội phân biệt pháp không sinh diệt. Giả sử Bồ-tát quán sát tướng của các pháp. Hiểu rõ các tướng vắng lặng không hai cũng không thấy hai, hiểu hai mà không phải hai mới ứng hợp với định ý; đối với các pháp điên đảo hiểu rõ không thật có; đối với đạo không thấy có đường chánh; đối với các kiến chấp cũng không thấy đường tà, bằng trí tuệ vô lượng đối với chúng sinh mà Bồ-tát phát tâm đại Bi, làm thanh tịnh cảnh giới Phật, thanh tịnh cõi nước Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật kia thân cận cúng dường chư Phật, lại dùng thần thông trí tuệ sáng suốt quán khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lại có chúng sinh các căn thuần thục, nếu không gặp bậc Hiền thánh nên rơi vào ba đường ác, khi ấy, Bồ-tát sẽ cứu vớt, khiến cho họ không bị đọa lạc. Hoặc có khi Bồ-tát vì độ chúng sinh tạo thêm các duyên đi khắp mọi nơi tạo các công đức trong một sát-na, ra vào định ý trăm ngàn lần, thực hành tuệ quán, tu các công đức. Khi thực hành bố thí biết rõ nguồn gốc trời, người không có người nhận thí, hiểu rõ ba việc bố thí đều không thật có. Đó là Bồ-tát thích hợp bố thí. Nếu có Bồ-tát dùng giới luật để giảng dạy nên hiểu rõ người phạm giới và giới diều không thật có. Không giới, chẳng phải không giới mới thích hợp với giới. Hoặc Bồ-tát thường thực hành nhẫn nhục nếu thấy người thực hành nhẫn nhục nên hoan hỷ với họ. Nếu gặp người giận dữ thì không lo buồn vì biếng nhác và nhẫn nhục đều không thật có, chẳng một, chẳng hai cũng chẳng trăm ngàn. Hiểu nhẫn nhục mà không nhẫn nhục mới đúng với nhẫn nhục. Lại có Bồ-tát thường thực hành Tinh tấn, thấy người thực hành Tinh tấn nên hoan hỷ với họ. Nếu gặp người biếng nhác cũng không sân hận vì biết rõ biếng nhác và tinh tấn là một mà không hai cũng chẳng phải hai, không có tinh tấn cũng không có biếng nhác, biết tinh tấn, biếng nhác là vắng lặng mới đúng với tinh tấn. Lại có Bồ-tát đi đứng, nằm, ngồi luôn luôn nhất tâm Thiền định chánh thọ chưa từng tổn giảm, trời đất sấm sét vang ngàn vạn âm thanh tam của Bồ-tát vẫn chuyên chú nhất tâm không chuyển động. Hiểu rõ định hay loạn đều không thật có. Hiểu rõ Thiền định mà không Thiền định mới đúng với thiền. Lại nữa, trí tuệ của Bồ-tát thấm nhuần khắp chúng sinh, tùy căn cơ của hữu tình mà ứng hóa khắp nơi để trình bày một cách thông suốt làm sáng tỏ Phật pháp. Dùng tuệ quán bình đẳng không thấy có người trí kẻ ngu, vì biết được có trí hay không có trí cùng với ngu si mê hoặc đều không thật có, không thấy có cũng không thấy không có, không đều rỗng không, vắng lặng không hai. Đó là Bồ-tát thích ứng với trí tuệ. Tướng của các pháp thanh tịnh như vậy, không thấy tướng, chẳng không có tướng vì hiểu tướng không phải tướng

mới thành tướng tốt, cứu giúp chúng sinh đạt đến giải thoát.

Lại có Bồ-tát nhập vào định không, du hóa ở cảnh giới hư không, phân biệt rõ tất cả chúng sinh ở cảnh giới hư không. Hoặc dùng lời nói để giảng dạy. Hoặc dùng thần thông, hoặc dùng tướng sáng, hoặc dùng khổ hạnh để giáo hóa khắp, khiến chúng sinh đi vào đường đạo.

Lại có Bồ-tát hành pháp vô tướng, trừ bỏ các chấp về tướng và các hành điên đảo. Lại du hóa đến cõi Phật ở phương khác, thường dùng pháp vô tướng không biến đổi để giáo hóa chúng sinh đều được giải thoát.

Lại có Bồ-tát hành vô nguyện, không mong cầu thọ hưởng quả báo trong ba cõi, không chấp người, không chấp tướng, phân biệt trong, ngoài, sinh, diệt của năm ấm. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, các trần bên ngoài, các nhập bên trong hiểu rõ tất cả giả dối không chân thật.

Này Tối Thắng! Bồ-tát phát thệ nguyện rộng lớn, cứu độ chúng sinh mà không thấy có độ, không thấy chúng sinh để độ huống nữa có người độ. Đó là Đại Bồ-tát thực hành Tam-muội Đẳng từ, làm cho tất cả chúng sinh đạt được tuệ căn.

Khi Đức Thế Tôn Thuyết giảng phẩm Đẳng Từ này có bốn mươi triệu người đều phát tâm Bồ-đề, tám ngàn Bồ-tát ngay tại chỗ ngồi chứng được Tam-muội Đẳng từ.

-oOo-

Phẩm 23: Pháp Giới

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng hào quang từ tướng lưỡi chiếu sáng khắp tam thiên đại thiên thế giới, đến các cõi nước chư Phật trong mười phương, bốn hướng trên dưới đều được chiếu sáng. Lại chiếu đến tám vạn bốn ngàn ức, hằng hà sa số thế giới Tịch mịch ở phương Đông. Chư Phật khắp nơi tập họp thường giảng thuyết hạnh thù thắng của Bồ-tát, không có hàng Nhị thừa, phân biệt thế giới đều có thứ tự, từ các cõi kia đến thế giới Ta-bà, sở dĩ như vậy, là vì phát nguyện giữ việc đếm thẻ không cho nhầm lẫn.

Phật bảo Tối Thắng: Hôm nay, ta nhớ lại lúc ở trong chúng hội của Đức Phật kia, có một ức chư Phật cùng lấy thẻ. Ta là người đứng đầu ở thế giới này, các Đức Như Lai: Từ Thị, Vô Cát, Sư Tử, Dũng Tuệ, Đức Phổ, Quảng Văn, Kim Nhan, Huyền Tịch, Bảo Hùng, Thường Bi, Thường Khiết, Hoằng Thệ, các Đức Phật như vậy đến một ức Như Lai, đồng thời nhận thẻ muốn đến thế giới Ta-bà này.

Đức Phật bảo Tối Thắng và chúng hội:

–Thế giới chư Phật không thể nghĩ bàn, thay hình biến hóa, thị hiện khắp nơi. Các ông cho là Bồ-tát Từ Thị mới tu tập hạnh Bồ-tát sao? Chớ nên nghĩ vậy, vì Bồ-tát Từ Thị tích tập hạnh nguyện Bồ-tát nhiều vô số kiếp; Trước tiên vì thệ nguyện thành tựu chánh giác nên mới tu tập hạnh mà ở thân sâu hoặc thị hiện khổ hạnh, hoặc thị hiện quang tướng, hoặc hiện Bồ-tát đệ tử của Đức Phật Thích-ca, tùy theo hạnh nguyện của Người mà thuyết pháp cho họ.

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị đang ở ngay tại chỗ ngồi, Phật bảo Di-lặc thị hiện hào quang của Phật và những người tùy tùng theo.

Lúc ấy, Di-lặc ẩn thân Bồ-tát, trở lại hiện ra hình Phật, cõi nước và chúng đệ tử không thể nghĩ bàn. Cả chúng hội đều thấy vậy khen ngợi việc chưa từng có. Vô hình tự nhiên, sắc tướng tự nhiên, các pháp tự nhiên, tất cả chư Phật cũng tự nhiên. Khi ấy đại chúng thấy ở phương Đông có tám mươi bốn ức hằng hà sa số thế giới Tịch mịch, chư Phật Thế Tôn ở đó thuyết giảng hạnh thù thắng của Bồ-tát, cùng một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu. Một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu là gì? Bồ-tát tu tập pháp môn Bản tịnh, nếu Bồ-tát vào được pháp môn này, không ở nơi giải thoát mà nhận sự chứng đắc của mình. Lại có pháp môn Vô ngôn thuyết, Bồ-tát vào được pháp môn này, vào cảnh giới hư không mà không ai có thể hay biết. Lại có pháp môn Vô sở đắc, Bồ-tát chứng được pháp môn này, tuy có hóa độ chúng sinh mà không thấy có hóa độ. Lại có pháp môn Vô sở trì, Bồ-tát vào được pháp môn này, biết rõ "bản tịch" trong ngoài không chủ. Lại có pháp môn Danh hiệu, Bồ-tát vào được pháp môn này, hiểu rõ tất cả các pháp rỗng không, không thật. Lại có pháp môn Thành tựu, Bồ-tát vào được pháp môn này, tuy ở trong hữu vi mà không chấp trước có tướng. Lại có pháp môn Hóa thức, Bồ-tát vào được pháp môn này, hội nhập vào cảnh giới vô hình để giáo hóa vô hình. Lại có pháp môn Hiện hình, Bồ-tát vào được pháp môn này, thị hiện vô số hình để giáo hóa chúng sinh. Lại có pháp môn Nhân duyên, Bồ-tát vào được pháp môn này, vì chúng sinh mà tạo ra các nhân duyên. Lại có pháp môn Pháp thanh, Bồ-tát vào được pháp môn này, chỉ nghe âm vang mà không thấy hình tướng. Lại có pháp môn Ly hữu, Bồ-tát vào được pháp môn này, không thấy pháp có sinh diệt, thường đoạn. Lại có pháp môn giải thoát, Bồ-tát vào được pháp môn này, không thấy có Niết-bàn và đường đến Niết-bàn. Lại có pháp môn Thâm áo, Bồ-tát vào được pháp môn này, hiểu rõ kinh điển bí yếu của Như Lai. Lại có pháp môn Vô sắc tượng, Bồ-tát vào được pháp môn này, sẽ nhập định vô sắc để giáo hóa chúng sinh. Lại có pháp môn Vô quán hạnh, Bồ-tát vào được pháp môn này, biết được pháp Phật không giáo hóa cũng không nơi chốn để giáo hóa. Lại có pháp môn Sổ tức, Bồ-tát vào được pháp môn này,

các pháp không có số, hiểu rõ hơi thở hay không hơi thở. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát đạt được một ngàn tám trăm pháp môn vi diệu như vậy. Khi chúng hội được nghe các Đức Phật kia thuyết giảng pháp môn vi diệu này, thì tất cả các vị Bồ-tát ngay tại chỗ ngồi được tận tín pháp nhẫn, vô số chúng sinh hướng đến tiểu thừa đều pháp tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với Di-lặc quả tướng hào quang vào miệng. Tâm đại Bi của Như Lai mênh mông như vậy, giáo hóa chúng sinh không thể tính kể, đều làm cho chúng sinh đạt đến cảnh giới kiên cố. Khi ấy, tất cả chúng hội đều suy nghĩ: Trước đây, chúng ta đều thấy thế giới Tịch mịch, nhưng lúc này bỗng nhiên không thấy nữa. Chẳng phải cảnh giới ấy là huyễn hóa, sóng nắng, ảnh trong nước, cảnh trong mộng đều không chân thật sao?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của chúng hội, liền bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào? Này Xá-lợi-phất! Ông đã từng nghe Như Lai nói về hạnh Thanh văn là pháp hữu vi hay pháp vô vi, là pháp hữu lậu hay vô lậu; là pháp chân thật hay pháp không chân thật; là pháp hiện hay pháp chẳng hiện; là pháp phiền não hay pháp không phiền não; là pháp hữu số hay pháp vô số; là pháp có chấp hay pháp không chấp; là pháp có tập hay pháp không tập; là pháp sân giận hay pháp không sân hận; là pháp Xả hay pháp không Xả; là pháp phàm phu hay không phải pháp phàm phu; là pháp Thánh hiền hay không phải pháp Thánh hiền; là pháp Ý chỉ, Thần túc hay không phải pháp Ý chỉ, Thần túc; là pháp Căn, Lực; Giác đạo hay không phải là pháp Căn, Lực, Giác đạo; là pháp học hay không phải pháp học; là Thanh văn hay không phải pháp Thanh văn; là pháp Duyên giác hay không phải pháp Duyên giác; là pháp Bồ-tát hay không phải pháp Bồ-tát; là pháp Phật hay không phải pháp Phật. Thế nào? Này Xá-lợi-phất, ông đã từng nghe Như Lai thuyết giảng lời này không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đối với chúng Thanh văn, ta còn chưa nói là chấm dứt lậu và duyên chấp trước vào tưởng; huống chi giảng thuyết là giáo pháp có nơi chốn, việc này không thể có; thuyết giảng giáo pháp đều không nơi chốn, không ngôn từ, không giảng dạy, không có tướng của pháp, pháp mà nói ra được thì đâu phải là pháp thật? Thế nào? Xá-lợi-phất! Hôm nay, ta nêu ví dụ người trí, nhờ ví dụ để hiểu. Ví dụ như người đàn ông mạnh khỏe nhìn lên hư không chẳng thấy hình tướng gì cả. Nhưng ý người ấy, muốn chọn một khoảng không gian rồi dùng màu sắc để vẻ lên khoảng không gian đó những

hình tướng: Trời, người, quỷ thần, chiên-đà-la, các loại súc sinh, sâu bọ côn trùng. Thế nào Xá-lợi-phất! Ý định của người kia có thể thực hiện không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể được, thật khó, không bao giờ làm được.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Sự giáo hóa quyền xảo của Như Lai không thể nghĩ bàn, thiết lập ngôn từ giáo nghĩa còn khó hơn việc kia. Vì sao? Vì tất cả các hành, pháp hữu vi hay vô vi pháp hữu lậu hay vô lậu, pháp đạo hay pháp tục, mười hai nhân duyên và sáu thân thức, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh hành. Chư Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai, không hình tướng, không thể biết được. Cảnh giới hư không vắng lặng không hai. Các Đức Phật Thế Tôn du hóa khắp cõi, vì tất cả chúng sinh mà giảng thuyết. Giáo pháp thật không có tên gọi, chỉ là giả gọi, thật không văn tự giả là văn tự, thật không pháp tánh mà nói pháp tánh. Lại nữa, Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng phương tiện quyền xảo để thích ứng với chúng sinh, tùy theo căn cơ của chúng để giáo hóa điều này mới rất khó. Giả sử có Tỳ-kheo-tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hết tâm tin vào pháp như hư không vắng lặng nên tu hành đầy đủ nhờ có thể thành tựu tướng tốt của Như Lai. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thân cận cúng dường chư Phật Thế Tôn. Lại được các Đức Phật kia thọ ký pháp Tổng trì, và lãnh thọ nghĩa thâm sâu vi diệu của pháp này rồi thuyết giảng truyền bá rộng rãi làm cho mọi người đều nghe hiểu. Đại Bồ-tát nên nhớ nghĩ đầy đủ bảy pháp không chấp trước. Bảy pháp đó là: Hiểu tất cả "hữu" đều không thật có, không chấp vào "hữu" cũng không thấy "hữu"; tuy hiện các hình tượng mà không có sắc tướng, không có Phật huống chi là sắc tướng. Tất cả thế giới không đầu mối, huống nữa có nguồn gốc để có thể có thể suy tìm chăng? Căn bản của chúng sinh không cùng tận. Ai có thể phát tâm truy tìm việc ấy, Pháp tự nhiên sinh, pháp tự nhiên diệt, cũng lại không thấy có sinh có diệt. Các pháp như huyễn hóa, cũng lại không thấy như huyễn hóa sóng nắng, các pháp tự nhiên, các pháp không sinh, cũng lại không thấy có sinh, diệt, đoạn, thường. Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu bảy pháp vô trước này thì có thể đầy đủ các hạnh, dần dần đạt đến quả vị Bồ-tát; ngồi dưới cây Bồ-đề thâu phục được ma oán. Bồ-tát tích chứa công đức, đầy đủ tướng sáng từ Địa thứ nhất đến Địa thứ mười trong giai đoạn ấy chưa từng thoái chuyển, thường được chư Phật ủng hộ, được các hàng Trời, rồng, quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-lưu-lặc cúng dường hương hoa, các loại ca nhạc, y phục, tràng phan nên được tăng thêm công đức, trợ giúp oai thần đạt đến đạo Vô thượng Chánh giác.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ta nhớ thuở xưa, khi tu Bồ-tát đạo, hoặc làm thanh niên; hoặc làm Phạm thiên, hoặc xuất gia tu pháp Sa-môn đã cúng dường hằng hà sa số chư Phật, hoặc dùng đầu, mắt, đất nước, tài vật, vợ con, thuốc men, bốn việc để cúng dường; chỉ mong được nghe chư Phật giảng dạy nghĩa của khổ, không, vô thường, sáu pháp vượt bờ, Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc được nghe về các pháp học giới, pháp hiền hòa nhẫn nhục, hoặc ở ẩn trải qua một kiếp mà không xuất hiện, hoặc vào Thiền định thân tâm không bị lay động, đều do pháp bên trong chưa thành tựu.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc đầu, ta đã từng được nghe pháp sâu xa vi diệu này của các Đức Thế Tôn nơi thế giới Tịch mịch. Các Bồ-tát đến trong hội này, ngay khi ấy đạt được pháp nhẫn Nhu thuận. Khi ấy, tại chúng hội có hai vạn bốn ngàn chúng sinh đạt được pháp nhẫn bất khởi. Các Đức Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai cùng thuyết giảng rộng rãi giáo pháp thâm sâu, không nơi chốn, cũng không thấy có ngã, nhân, thọ mạng. Ta quán sát kỷ căn tánh của chúng sinh. Nếu chúng sinh có tướng thì dùng pháp vô tướng để giáo hóa. Chúng sinh hữu niệm thì dùng pháp vô niệm để giảng dạy. Chúng sinh có ngại thì dùng pháp vô ngại để chỉ bày. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào khéo thọ trì đọc tụng pháp thâm sâu này, lại vì người khác mà giảng thuyết, thì công đức người ấy không thể tính kể. Nếu có người tu đạo Bồ-tát, bằng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xã thương yêu chúng sinh, nhằm chứng đắc quả vị Bồ-tát, thì thường phải tu tập thọ trì tụng pháp thâm sâu này. Có thiện nam, thiện nữ nào ở khắp tam thiên đại thiên thế giới mà thọ trì năm giới, thực hành mười diều thiện, bốn Thiền, bốn Tâm vô lượng, bốn Không định cũng không bằng chỉ một lần nghe pháp sâu xa này; nếu không thể tư duy nhiều thì cũng có thể được bảy ngày; nếu không thể tư duy được bảy ngày thì cũng tư duy được sáu, năm, bốn, ba cho đến một ngày, nếu không tư duy được một ngày mà chỉ trong một sát-na cũng được.

Thế nào? Này Xá-lợi-phất! Ai đối với hàng Thanh văn như ông với số lượng đầy khắp trong thế giới nơi mười phương mà đem cúng dường bốn việc, y phục, thức ăn, dụng cụ, thuốc men từ ức ức kiếp, lại quá hơn ức ức kiếp thì phước đức đó cũng không bằng chỉ một lần nghe pháp sâu xa này. Vì sao? Vì tạng pháp của Bồ-tát là kho chứa pháp báu. Nếu giảng thuyết nghĩa của một câu, hay nghĩa của vô thường, khổ, không, vô ngã, ba pháp môn giải thoát và bốn trí, các hành vắng lặng của Không, Vô tướng, Vô nguyện, các hành không sánh, không khởi, không diệt tận, Đại Bồ-tát như vậy tức là an ổn trong đức hạnh vô lượng, phước đức không thể hạn lượng không gì sánh bằng. Nếu có Bồ-tát dùng sắc thân tu pháp hữu vi, giáo hóa chúng sinh khiến cho họ thành tựu số nguyện. Nhưng hạng kia

chưa từng nghe đạo vô vi mà muốn thực hành pháp sâu xa của Bồ-tát thì việc này không thể được. Nếu có Bồ-tát tu tập định ý chánh thọ từ vô lượng pháp, giảng thuyết rộng pháp thâm diệu, thì được nghe pháp vô vi. Các pháp rỗng không đều không thật có. Đây là nghĩa sâu xa không gì sánh bằng. Cho nên, Bồ-tát muốn làm đầy đủ hạnh nguyện của chúng sinh thì phải thuyết nghĩa này cho họ. Lại muốn tuyên dương tạng chánh pháp bí mật của Bồ-tát Như Lai, muốn khiến cho chúng sinh tu chứng được bốn quả vị thì phải thường tu học pháp thâm sâu này.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở xưa, ta cầu học hạnh Bồ-tát nên thường tu tập sáu pháp vượt bờ, bốn Tâm vô lượng, Từ bi cứu giúp chúng sinh, giảng thuyết nghĩa Niết-bàn, hoặc bằng lời nói để diễn thuyết, hoặc bằng sự im lặng của bậc Thánh, hoặc thị hiện thần thông, hoặc dùng phương tiện quyền xảo, hoặc dùng thần thông "năm đạo, hoặc dùng một đạo đi khắp trong một đạo, hoặc hiện làm thân Bích-chi bay lên hư không, hoặc làm Thanh văn nhận lãnh lời dạy bảo, hoặc hiện hình dáng trẻ nhỏ như chưa biết gì. Xá-lợi-phất nên biết Bồ-tát giáo hóa hiện ra khắp nơi không thể cùng tận. Tùy theo phong tục, tập quán của thế tục, tùy theo từng loài mà hội nhập, đi vào trong đất, trong nước, trong gió, trong lửa. Bồ-tát biết rõ nguồn gốc của bốn đại đều không có chủ thể, biết rõ trong ngoài địa giới là vắng lặng. Thủy, hỏa, phong, giới cũng như vậy. Bồ-tát lại quán sát chúng sinh, người có tham, sân, si; không tham, sân, si, có tâm ái dục; không có tâm ái dục; có ý kiêu mạn; không có ý kiêu mạn; có định ý; không có định ý; có loạn tâm; không có loạn tâm; Bồ-tát đều phân biệt rõ, hoặc dùng pháp quán sổ tức, hoặc quán bất tịnh, hoặc dùng pháp Niết-bàn diệt tận, hoặc dùng pháp hữu vi, vô vi, hoặc dùng pháp hữu lậu, vô lậu, hoặc dùng pháp thế tục, hoặc dùng đạo pháp, hoặc dùng thần thông lậu tận mà giáo hóa họ. Ta từng ở trong thế giới thông tuệ, vì một chúng sinh mà ngồi Thiền định suốt mười hai kiếp, thân tâm không lay động, không từ mệt nhọc để giáo hóa. Chúng sinh ấy chẳng phải người nào khác, không nên suy nghĩ nữa, nếu ông muốn biết người ấy thì nay chính là Bồ-tát Tối Thắng được sinh vào gia đình hào tộc ở thế giới thông tuệ. Đó là nhờ phước đức đời trước mà không sinh vào nhà bần cùng; Một đời, hai đời cho đến trăm ngàn đời, mười hai trung kiếp. Thọ thân thường sinh vào nhà giàu sang, không ở chỗ hạ tiện. Ta nhập vào Thiền định không xa vị ấy quán sát tâm họ; ở trong trăm ngàn kiếp mà không hiểu một câu của pháp thâm sâu. Sau đó vị ấy hoát nhiên đại ngộ, tâm ý khai mở tự hướng về ta, muốn nghe giáo pháp thâm sâu vô lượng, nên được diễn nói pháp tạng vô tận. Tạng vô tận nghĩa là phân biệt âm thanh, hoặc dùng một âm vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, hoặc dùng một câu thích ứng với tâm ý của

tất cả chúng sinh, phát ra lời dạy hơn tiếng Phạm thiên. Lại có sáu thông tạng vô tận, đến thế giới chư Phật nơi mười phương thân cận cúng dường Như Lai Thế Tôn, lãnh thọ pháp hiếm có thâm sâu vi diệu. Đối với pháp khó thực hành, dùng trí tuệ quyền xảo vượt qua cả tinh tấn, trì giới, nhẫn nhục, thiền định. Lại có tạng vô tận, có bốn Ý chỉ. Bốn ý chỉ là pháp hành vô lậu. Ý chỉ của pháp là con đường Niết-bàn. Ngoài ra, sự tu tập của phàm phu, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Chánh đạo, quả báo, quả vị, tu chứng đều không có thật, cũng không thấy có. Đó là tạng vô tận của Bồ-tát. Sao là có thể vô tận? Ánh sáng rực rỡ bình đẳng khéo giảng bản tánh là có thể cùng tận. Pháp tánh, tướng tu có thể tận. Sự ngay nghĩ của tâm có thể tận. Tư duy về năm ấm là có thể tận. Hiểu rõ mười hai nhân duyên là có thể tận. Biết bốn đại bên trong, bên ngoài là có thể tận.

Xá-lợi-phất thưa Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải như thế, chẳng phải là Đức Như Lai đã rốt ráo cùng tận.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lại có bốn pháp vô tận là pháp môn biện tài. Những gì là bốn? Một là phân biệt tuệ vô tận. Hai là phân biệt tuệ minh vô tận. Ba là tư duy về Tổng trì ghi nhớ. Bốn là phân biệt biện tài trọn vẹn. Xá-lợi-phất, đó là bốn tạng vô tận, là sự tu tập của Bồ-tát. Lại có bốn tạng vô tận. Một là không thể nắm giữ, buông lung không an trụ. Hai là tâm đạo khó nắm giữ bản tánh rất thâm sâu. Ba là nhập vào bản tế, sự tu tập không có gốc ngọn. Bốn là nhập vào tâm ý của chúng sinh, biết rõ chẳng phải pháp. Đó là tạng vô tận của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát có bốn tạng vô tận vững chắc là pháp môn biện tài. Những gì là bốn? Một là chí nguyện kiên cố không theo tà giáo. Hai là bản tánh thanh tịnh không sinh phiền não. Ba là lời Phật dạy giữ nhẫn nhục, không sân hận. Bốn là tùy theo nhân duyên tạo lập các hạnh, không mất thệ nguyện. Đó là pháp môn biện tài tạng vô tận của Đại Bồ-tát. Bồ-tát ở dưới gốc cây Bồ-đề, thâu phục các ma oán, tâm ý không khiếp nhược. Lại có bốn tạng vô tận pháp môn chuyển luân. Những gì là bốn? Một là lời nói chân thật không hủy báng người khác. Hai là xét tận cùng duyên khởi, biết chỗ sinh ra. Ba là dạy bảo chúng sinh không bao giờ lười biếng. Bốn là hiểu biết trí tuệ đạt đến quả vị của Bồ-tát. Đó là tạng vô tận không hủy hoại pháp giới của Đại Bồ-tát. Ấy là sự tu hành của Đại Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát có bốn tạng vô tận thành tựu pháp giới. Những gì là bốn? Một là chiếu soi rực rỡ cả pháp giới, thông suốt khắp nơi. Hai là chiếu soi rực rỡ các pháp tánh, biết được không thật có. Ba là phân biệt nhục nhãn, Thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn. Nhục nhãn là gì? Nhìn thấy các sắc trần mà phát sinh nhãn thức. Thiên nhãn là gì? Thiên nhãn là nhìn thấy hình tượng Ánh sáng của chư Thiên mà không thấy quả báo. Tuệ nhãn là phân biệt mà không thấy phiền não. Pháp nhãn là thanh tịnh, đầy đủ sáu pháp vượt bờ. Phật nhãn là thấy rõ các tướng là vô tướng. Bốn là chiếu soi rực rỡ các quả báo nhưng không đắm trước vào ba cõi. Đó là thành tựu pháp giới tạng vô tận của Bồ-tát.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Đại Bồ-tát có bốn tạng vô tận. Những gì là bốn? Một là ý tinh tấn không định; ý có cầu tuệ; ý không cầu tuệ; ý có tận; ý không tận; ý có đắc; ý không đắc; phân biệt trong ngoài đều không thật có. Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thực hành quyền xảo khắp mọi nơi, giáo hóa cùng khắp lấy tinh tấn làm đầu, tu tập cấm giới lấy nỗ lực làm gốc. Theo chư Phật Thế Tôn mong cầu chứa nhóm công đức, nghe pháp được vui mừng, tích tập trí tuệ, giảng rộng giáo pháp mà chẳng có lời giảng. Dùng tuệ quán kiên cố để quán sát các pháp trong quá khứ, hiện tại và vị lai mới gọi là giáo hóa chân thật. Những lời dạy của Như Lai không dùng văn tự. Người nghe thanh tịnh và pháp được nói ra cũng thanh tịnh. Đó là chứa công đức trí tuệ đứng vững trong pháp nhẫn không bị thoái chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Không tham sắc cũng không nương tựa vào sắc; chẳng phải không có sắc, hiểu rõ sắc và không sắc, nên gọi là pháp tánh. Giả sử được tất cả hương thơm xông ướp the lụa năm màu, cờ, lọng trong tam thiên đại thiên thế giới đem đến cúng dường, cũng không lấy làm vui mừng; xa lìa biếng nhác, không còn sợ hãi, tránh ý tham loạn, trừ tâm sân hận, thành Chánh đẳng Chánh giác; giảng rộng chánh pháp mới được thành Phật, xả bỏ sự an hưởng của tâm để lập thệ nguyện rộng lớn, thay thế chúng sinh nhận chịu các khổ não, siêng năng ưa thích pháp khiến cho chúng sinh đi vào ngôi nhà chánh pháp, tu tập đạo pháp thì được chư Thiên ủng hộ, Trời, Rồng, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Người và phi nhân đều đến cúng dường. Và được thiện nam, thiện nữ giúp đỡ khiến được thành Phật đạo, phát nguyện kiên cố để được trí tuệ không còn thoái lui, không còn các duyên đọa vào ba đường, không nhận thức, không hiểu biết cũng không cứu cánh. Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu tập pháp không tưởng niệm, pháp không lời dạy mới có thể thành tựu thánh giáo của Như Lai.

Khi ấy cả chúng hội nghe được pháp thâm sâu này đều phát tâm vô

thượng, chứng quả vị không thoái chuyển.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Những người vừa nghe pháp này bao lâu nữa sẽ thành Phật?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Những người này trong hai trăm vô ương số kiếp sẽ thành Phật, đều cùng một hiệu Vô Cấu Đức Siêu Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Cõi nước tên Thanh Tịnh, kiếp tên Nan độ. Cõi nước của Đức Phật ấy chỉ nương tựa có một thừa, không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, thường bàn luận đức hạnh vô lượng của Bồ-tát, mặt đất bằng phẳng không có núi, sông, đồi gò, sông suối, hang khe và các loại hình sắc khác. Như tấm nêm của cõi trời, không có Ánh sáng của mặt trăng, mặt trời chiếu đến, chỉ có các tướng ánh sáng tự chiếu với nhau, các đức rộng khắp, chúng sinh có thể nghĩ rất nhiều ý tưởng. Vì sao? Vì pháp giới ấy không sai khác với ý tưởng của họ. Chúng sinh trong thế giới của Đức Phật ấy ăn thức ăn cam lồ tự nhiên, mặc y kiếp-ba-dục giống như cõi trời thứ sáu Tha hóa lạc thiên, đất đai phì nhiêu, các loại hoa màu sung túc, đầy đủ bảy báu: Vàng, bạc, trân báu, xà cừ, mã não, trân châu, hổ phách, có Chuyển luân thánh vương tên Vũ Hoa, bảy báu cùng đi theo. Bảy báu gồm có: Một là luân báu. Luân báu đó đường kính bốn mươi khuỷu tay, toàn bằng bảy báu. Bánh xe ấy có ngàn cái căm, mỗi cái căm có hình tướng rõ ràng. Vua muốn đi về phía Đông thì bánh xe dẫn đầu. Hai là voi báu. Voi báu ấy màu trắng như tuyết, miệng có sáu cái ngà, mỗi cái ngà đều có tướng rõ tàng. Vua muốn cỡi voi báu đi du hành đến thế giới nào thì trong một sát-na đã đến thế giới ấy, chẳng khó khăn gì. Ba là ngựa báu. Ngựa báu ấy thân màu xanh biếc, bờm và đuôi đỏ thắm, bay trên không chân không chạm đất. Ngựa hý một tiếng chấn động cả thế giới, ở đâu cũng nghe. Vua cỡi ngựa báu đi các phương Đông, Tây, Nam, Bắc chỉ trong một sát-na đã đến khắp nơi. Bốn là ngọc báu nữ. Thân có hương thơm mùi hoa sen xanh. Miệng tỏa mùi hương ngưu đầu chiên-đàn. Người đoan chánh thân thể tròn đầy, không quá mập hay ốm, không quá cao hay thấp, không quá trắng hay đen, đầy đủ sáu mươi bốn vẻ đẹp của người nữ. Ý vua muốn gặp liền có ngay. Năm là ngọc báu. Ngọc báu ấy cạnh vuông ba nhận, cao bảy nhận. Muốn thử ngọc báu ấy, vào đêm vắng người, vua liền triệu tập quân ngựa và và bốn binh chủng, đem ngọc báu ấy đặt trên đầu của đài cao vạn trượng, ánh sáng của ngọc báu chiếu khắp thế giới, ngọc báu đến đi tùy ý muốn của nhà vua. Sáu là quan giữ kho tạng báu. Vị điển tạng báu ấy, khi Chuyển luân thánh vương muốn đi đến biên cương của thế giới; con đường dẫn đến gặp phải biển lớn, sâu đến không đáy. Vua muốn thử sự chứng nghiệm khả

năng của Điển Tạng báu liền ra lệnh cho người hầu cận: Hãy dừng lại ở biển này, Ta muốn nghỉ ngơi.

Vua liền báo Điển Tạng báu: Ta cần vàng, bạc, trân báu, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, thủy tinh, lưu ly, Khanh có thể lấy được không?

Khi ấy, Điển Tạng báu liền quỳ trong nước, dùng đồ múc nước, tùy theo ý nghĩ mong cầu mà bảy báu tự đến. Bảy là Điển Binh báu. Điển Binh báu ấy, vua muốn tập họp bốn binh chủng, liền bảo Điển Binh báu:

–Ta muốn kiểm tra bốn binh chủng ngay tức khắc, ông có làm được không?

Điển Binh báu thưa vua:

–Không biết Thánh vương cần bao nhiêu binh?

Vua bảo:

–Ta cần trước, sau, phải, trái mỗi chỗ vạn hàng.

Điển Binh báu làm đúng theo lời bảo của vua. Tập họp bốn binh chủng: Bốn binh chủng là: Tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Mỗi binh đều có thêm mười loại, bốn loại binh đều như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Tối Thắng và cả chúng hội:

–Chuyển luân thánh vương chẳng phải là người nào khác, chớ suy nghĩ gì nữa, vì sao? Nay chính là Bồ-tát Tối Thắng: Do có sự biến hóa, lời nói dịu dàng nên chúng sinh nương theo pháp âm ấy mà được vắng lặng. Bồ-tát giảng dạy sáu Pháp độ vô cực, bốn Ân, bốn Tâm vô lượng, sáu Trọng pháp. Bồ-tát dùng quyền phương tiện nhập vào diệt tận định xa lìa các dục không còn cấu uế. Các pháp vô vi, Không, Vô tướng, Vô nguyện, pháp không sinh, không diệt, không có đầu mối. Các pháp ấy chúng sinh, chư Thiên, con người trong cảnh đó; Bồ-tát phân biệt căn cơ vô lậu và trí tuệ của bậc Thánh; hoặc phát ra âm thanh hướng dẫn về chánh pháp; hoặc dùng các khổ dạy bảo để nhập vào pháp luật; hoặc dùng ánh sáng biến hóa của thần túc hướng dẫn chúng sinh dần dần vào nơi cứu cánh. Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Tất cả chúng sinh có tướng ngã, nhân; nguồn gốc các pháp thanh tịnh, không hình tướng, chẳng phải pháp thường, đoạn, các pháp không bị hủy hoại, quán rõ cõi Phật không thật có. Lại nữa Xá-lợi-phất! Mười hai nhân duyên, năm ấm, sáu suy đều không có hình tướng. Tám thứ âm thanh của Như Lai không phải là tướng nam, không phải tướng nữ, không tiếng mạnh, không tiếng yếu, không phải tiếng trong, không phải tiếng đục, không phải tiếng trống, không phải tiếng mái. Do bố thí độ mà chứng được quả này. Sự thanh tịnh biết rõ chiếu soi cả pháp giới. Hoặc phát ra một tiếng vang khắp cả ba ngàn cõi nước mười phương. Ta từng ở trong thế giới Dã

Mã, cách cõi này bảy mươi hai ức hằng hà sa cõi nước chư Phật. Ở cõi đó, phát ra âm thanh lớn vang khắp cõi Phật kia. Người nghe âm thanh này có một trăm ức chúng sinh ở địa vị không thoái chuyển đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi ấy, đệ tử ta tên Mục-kiền-liên thần thông số một, đi lên một ngọn núi Tu-di, lại lên một ngọn núi Tu-di nữa, như thế trải qua kiếp này đến kiếp khác mà chân không chạm đất. Khi đó, Mục-kiền-liên ở trong cõi Dã Mã, phát ra âm thanh lớn vang cả tam thiên thế giới khắp cả mười phương, dùng âm thanh này mà diễn dạy giáo pháp. Như Lai thuyết pháp chưa từng có hành nghiệp, cũng không thấy hành nghiệp, chẳng phải không có hành nghiệp, biết hành nghiệp mà không phải hành nghiệp nên gọi là thanh tịnh. Các pháp không tướng, cũng không âm thanh. Lại thuyết Tứ đế đúng như pháp tánh. Biết khổ không khổ nên không ở trong khổ. Vì nhập vào trí tuệ này nên gọi là khổ trí. Nhân tập, thấu suốt nguồn gốc hiểu rõ tập, không tập, không thấy có tập nên gọi là tập trí. Biết chỗ diệt tận, do diệt tận mà sinh, do diệt tận mà diệt, cũng không thấy diệt tận gọi là tận trí. Đạo vô vi là không thấy nơi chốn, đều được chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai khen ngợi. Hiện tại Đức Phật thuyết không có đạo. Những điều nói ở quá khứ, vị lai cũng thế. Đạo không có hình tướng nên không thể thấy được. Hiểu rõ đạo không phải đạo nên gọi là đạo trí. Đó là phân biệt nghĩa đạo của Đại Bồ-tát. Bấy giờ, tất cả chúng sinh ở trong thế giới Dã Mã, chỉ nghe âm thanh này mà không thấy được hình tướng. Đại chúng ở trong đó ngạc nhiên cho là điều kỳ lạ. Đây là người nào mà phát ra âm thanh lớn chấn động cả thế giới, đồng thời diễn thuyết nghĩa lý sâu xa.

Đức Như Lai biết được tâm niệm của chúng sinh liền bảo Mục-kiền-liên:

–Ông hãy bỏ thần thông và hiện hình ra ở trong đại chúng này.

Khi ấy, Mục-kiền-liên theo như hình dáng của mình bỗng nhiên hiện ra giữa đại chúng. Thân của Bồ-tát cõi ấy cao tám vạn bốn ngàn do-tuần. Thân Phật cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần. Trong đại chúng thấy Mục-kiền-liên, đắp y mang bát giống như Sa-môn nên rất ngạc nhiên cho là việc chưa từng thấy. Đây là loài gì? Là cầm thú hay là người vậy?

Lúc đó, Đức Phật kia biết tâm niệm của đại chúng liền bảo:

–Các ông chớ nghĩ như vậy, sở dĩ như thế-là vì cách đây bảy mươi hai ức hằng hà sa số thế giới chư Phật, có một thế giới tên là nhẫn độ. Đức Phật cõi ấy tên là Thích-ca Văn Như Lai Đẳng Chánh Giác; đầy đủ mười tôn hiệu, xuất hiện ở thế gian trong đời ngũ trược, thường dùng văn tự giáo hóa chúng sinh. Nhân dân trong nước ấy sống đến trăm tuổi hoặc sống hơn không bao nhiêu cả. Phật dùng bốn chân đế để phân biệt nghĩa lý, giảng

thuyết trí tuệ không xứ sở, không chấp trước. Tỳ-kheo Mục-kiền-liên này là đệ tử thần thông số một.

Đức Phật ấy liền bảo Mục-liên, đại chúng đây muốn được nhìn thấy thần thông hiện tại của ông.

Khi ấy Mục-kiền-liên nghe theo lời Đức Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ nơi chân Phật, bỗng nhiên biến mất mà nhập vào Tam-muội định ý vô ngại, tiếp nhận hết cõi nước chư Phật khắp mười phương đặt vào trong bàn tay phải, tay trái đỡ lấy cõi nước Đức Phật kia đưa lên hư không. Mọi người đều thấy thần thông của Mục-kiền-liên nhưng muốn thấy thân hình của Mục-kiền-liên thì không thể thấy được. Bấy giờ, Bồ-tát liền hướng về Đức Phật Thế Tôn kia, cầu xin Đạo sư cứu giúp, Phật bảo:

–Đừng sợ, hoàn toàn không có gì đâu.

Khi ấy, Đức Phật bảo Mục-kiền-liên:

–Mục-liên, hãy dừng lại và xả thần thông để cho Bồ-tát này thấy được dấu tích. Lúc đó, Mục-liên nghe lời Phật dạy, bỏ thần thông trở về chỗ cũ. Bồ-tát kia bạch Phật:

–Cõi Kham nhẫn của Đức Phật Thích-ca ấy, dùng gì để giáo hóa, thuyết pháp như thế nào? Dùng đạo gì để giáo hóa chúng sinh? Dùng quyền trí gì để qua lại trong sinh tử?

Phật bảo hàng Bồ-tát:

–Chúng sinh ở cõi ấy cang cường khó giáo hóa, tranh nhau phải trái đều cho mình là hơn. Vì thế, Như Lai dùng những lời dạy nghiêm khắc để chỉ dạy dẫn dắt họ vào đạo. Ví như: rồng, voi và các thú dữ hung bạo, không thuần thục, nên phải đánh đập để chúng biết đau đớn. Sau đó, chúng mới được thuần thục cho vua cõi đi. Đối với chúng sinh trong cõi đó cũng như thế, phải dùng rất nhiều lời nói để độ thoát họ, hoặc dùng âm thanh khổ nói về khổ, tiếng tập, diệt, đạo cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát kia khen ngợi việc chưa từng có:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Đức Phật Như Lai kia siêng năng chịu khổ làm những việc khó làm ở trong đời năm trược sôi sục để giáo hóa chúng sinh, rộng nói đạo lớn, Niết-bàn tịch nhiên, trở về vô vi.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 9

Phẩm 24: Đạo Trí

Bấy giờ, ngay chỗ ngồi, trăm ức chúng sinh, chúng hội Bồ-tát và Thiên Đế Thích, Phạm thiên vương, Đâu-thuật thiên, Diễm thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên, cho đến cả Cứu cánh thiên, tất cả đều nghi ngờ, muốn được nghe điều căn bản của đạo. Đạo vô tướng nên không thể thấy, vì sao Như Lai nói có đạo?

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết được tâm niệm của chúng hội, bảo Bồ-tát Tối Thắng:

–Các ông muốn được tuyên thuyết điều căn bản vi diệu của đạo chăng?

Tối Thắng bạch Phật:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe.

Phật bảo Tối Thắng và đại chúng Bồ-tát, Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân:

–Nên hiểu đạo là không dấu vết, vắng lặng không tên. Giả sử đạo tối thắng có xứ sở thì Đại Bồ-tát không ở trong pháp bình đẳng để thành tựu Tối chánh giác. Vì đạo quả ấy không có xứ sở nên Đại Bồ-tát thành Đẳng Chánh Giác.

Phật lại bảo Tối Thắng:

–Định ý đạo trí của Bồ-tát có mười. Thế nào là mười? Không tạo nghiệp của thân, cũng không chấp trước. Không tạo nghiệp của miệng, cũng không chấp trước. Không tạo nghiệp của ý, cũng không chấp trước vào cảnh giới Phật mà không sinh tưởng về Phật. Giáo hóa chúng sinh đạt đến trí vô ngại, đều khiến chúng sinh hiểu đạo mà chẳng phải đạo, khiến chúng sinh thành Tối chánh giác, phóng đại hào quang chiếu khắp mọi nơi, mỗi hào quang có vô lượng hóa thân Phật, mỗi hóa thân Phật giảng thuyết sáu pháp vượt bờ thâm sâu, thường chuyển pháp luân, phát tâm Bồ-đề, hiểu về ngã, vô ngã; không thọ mạng, thân tâm tự nhiên nên gọi là đạo. Tự nhiên

ấy, tức là hiểu đạo vô trí cũng không có trí. Giác ngộ không có đối tượng giác ngộ, đều không thấy giác ngộ. Nói ta là đạo cũng không thấy ta. Nói ngã là đạo cũng không thấy ngã. Ngã, nhân, thọ mạng cũng như vậy. Tất cả các trí cũng không có hình tướng.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Giả sử đạo không có hình thì không thể thấy. Như hôm nay, chuyển pháp luân diễn thuyết bốn quả vị tu chứng là nói Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát và Phật. Vì sao nói về năm ấm, Nhất thiết trí, Bốn ý đoạn, Bốn thần túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác ý, Tám hiền thánh đạo? Vì sao nói về làm thanh tịnh cõi Phật, giáo hóa chúng sinh từ cõi Phật này đến cõi Phật khác? Sự hoạt động của sáu thức bằng trí tuệ phân biệt rõ ràng, sao lại nói về Bốn vô lượng tâm, Sáu độ và Chân như pháp tánh là tên gọi của đạo?

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Theo lời ông hỏi, Đại Bồ-tát hiểu rõ phương tiện quyền xảo năm phần Pháp thân của trí tuệ Phật thì không thấy biến đổi, thấy biến đổi thì chẳng phải nghĩa của đạo, xa lìa tất cả những lệ thuộc, suy tìm pháp giới cũng không có pháp giới. Sở dĩ như vậy vì tất cả đều là không, cho nên không chấp vào trí đạo, cũng như đạo vốn là thanh tịnh nên giả nói chuyển pháp luân, hiểu rõ tất cả các pháp không chấp trước. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp trước, không thấy sinh cũng không thấy diệt. Cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh cũng thanh tịnh, thị hiện ánh sáng trí tuệ vô lượng. Đó là Đại Bồ-tát thích ứng để lập hạnh Tổng trì không thoái chuyển, chứng quả vị Bồ-đề. Hoặc nhập vào Tam-muội Định ý chánh thọ, giáo hóa chúng sinh, thanh tịnh cõi Phật. Không nói nhiều đạo, chỉ nhận một hạnh. Không có pháp trí mà giả nói trí. Bồ-tát nên nhớ nghĩ tu tập, giáo hóa người chưa ngộ không có tưởng của thức.

Này Tối Thắng! Đó là nhập vào định ý. Trí đạo thanh tịnh hoàn toàn không trần cấu, điều phục được hay không điều phục cũng không cho là khổ vui; thường hay chẳng thường, tốt hay xấu đều không có tướng chấp trước, trí không rối loạn, mong cầu đầy đủ mười lực của Phật, Bốn vô sở úy, Bốn tuệ phân biệt, Đại Từ đại Bi, chân như pháp tánh đều không thật có, vắng lặng như hư không, phân biệt nhân quả, đạt đến trí đạo. Không sinh không diệt nghĩa là Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không chỗ sinh.

Này Tối Thắng! Bồ-tát đạt đến chỗ cốt yếu của đạo, sự luận bàn về đạo đức tức là cảnh giới hư không. Sở dĩ như vậy, vì đạo đức là không, không tức là đạo, một mà không hai, cũng không khác.

Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Pháp này rất hay.

Bấy giờ, trong chúng hội, tất cả Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân tự nghĩ: "Hôm nay Như Lai giảng thuyết cho đại chúng về pháp trí đạo, không gì sánh bằng, làm mãn nguyện tùy theo mục đích hướng đến của chúng sinh. Bồ-tát Tối Thắng này khi nào sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?".

Phật biết được tâm niệm của Thiên, Long liền bảo bốn bộ chúng:

–Bồ-tát Tối Thắng này về sau trải qua ba trăm ba mươi a-tăng-kỳ kiếp sẽ thành Phật hiệu là Minh Tuệ Chí Chân, Như Lai, Đẳng Chánh Giác. Thế giới tên là Vô lượng, kiếp tên Thanh tịnh. Đức Phật kia cùng với đệ tử trải qua chín ngàn chín trăm chín mươi hai ức sống một trăm hai mươi tiểu kiếp.

Khi ấy, chúng hội nghe Phật thọ ký đều tự phát nguyện muốn sinh vào cõi Đức Phật kia. Phật liền bảo:

–Đúng như lời nguyện, các ông chắc chắn sẽ được sinh vào cõi đó không còn nghi ngờ gì nữa.

Phật bảo Tối Thắng:

–Trong đại chúng này, có Đao-lợi thiên thường cùng A-tu-luân tranh đấu, hoặc có khi Đao-lợi thiên thắng thì A-tu-luân thua, hoặc A-tu-luân thắng thì Đao-lợi thiên thua, đều cùng nhau tranh đấu, gây sự oán kết. Mỗi bên đều sân giận không thể nào xóa bỏ.

Tối Thắng thưa:

–Xin Thế Tôn dùng phương tiện quyền xảo thuyết pháp trí đạo hư vô, làm cho chư Thiên và A-tu-luân hòa hợp, khởi tâm Từ bi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo chúng hội:

–Đạo ấy không hình, cũng không thể thấy, ba độc căn bản hoàn toàn không gốc ngọn. Thế gian tu tập tin đạo là thật. Người thực hành Từ bi luôn được Thiên thần hộ vệ, mười phương chư Phật ca ngợi, đời này đời sau dồn chứa vô lượng công đức. Những chúng sinh hữu hình đến cả như sâu bọ, con trùng trong cõi Diêm-phù-đề đều sẽ quy về pháp diệt tận, mạng sống như điện chớp, như sóng nắng, như ảnh trong gương, bọt nổi trên nước, có hòa hợp thì có tan rã, có sinh thì có chết. Các ông thọ thân thì không thể thoát khỏi khổ nạn này. Tuy sinh làm Trời nhưng vẫn rơi vào ba đường ác, nên cẩn thận cầu xa lìa con đường này. Các ông lắng nghe, ghi nhận lời ta dạy.

Bấy giờ, bốn bộ chúng đều cùng nhau vui mừng, cung kính muốn nghe giáo pháp của Như Lai. Đức Thế Tôn bảo bốn bộ chúng:

–Các ông lắng nghe, suy nghĩ kỹ: Đại Bồ-tát nên nhớ nghĩ, tu hành tám pháp môn giải thoát. Tam pháp đó là: Nếu thiện nam, thiện nữ hành trì giới luật không thiếu sót, giữ gìn thân, khẩu, ý, thực hành Tứ đẳng tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, thường thân cận theo Thiện tri thức, làm hưng thịnh Tam bảo, thường nhớ nghĩ mong cầu đạo Vô thượng, đem chánh pháp nghe được giảng thuyết cho người khác. Giáo lý đã thuyết không nói về Tiểu thừa, khuyến khích chúng sinh tu hành Đại thừa. Hoặc khi Bồ-tát giảng thuyết Đại thừa bình đẳng không hai, không thấy có giảng dạy; cũng như hư không, không có hình tượng. Những điều giảng dạy của Đức Phật không thể nghĩ bàn, bao gồm vạn hạnh và tất cả các pháp. Hoặc nói về hành của không, hư không vắng lặng, hoặc nói về năm phần Pháp thân. Ví như người có ngọc ma-ni như ý, ở giữa đại chúng muốn cho năng lực của ngọc phát ra màu xanh, vàng, trắng, đen thì cũng làm cho mọi người đồng với màu sắc ấy. Đại Bồ-tát cũng như vậy, tùy theo tâm niệm của mọi người liền diễn nói pháp trí đạo không cùng tận, làm cho mọi người đều hoan hỷ, hết tâm tôn sùng Phật đạo, hướng dẫn, chỉ bày pháp môn trí tuệ, làm lợi ích cho chúng sinh, hướng về đạo Đại thừa. Như vậy, Bồ-tát phát thệ nguyện lớn cứu độ chúng sinh cũng không thấy có độ, giống như hư không đến đi không ngăn ngại. Bồ-tát phát tâm độ người như vậy cũng không thấy có chúng sinh được độ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Sau khi ông nhập Niết-bàn, Xá-lợi được cúng dường trải qua hai mươi trung kiếp, tất cả chúng sinh đều phụng sự. Với người không có nhân duyên thì tạo nhân duyên cho họ, người không được cứu giúp thì cứu giúp cho họ, người không được che chở thì làm sự che chở cho họ.

Khi ấy, nhân loại đều cúng dường hương hoa, âm nhạc, đảnh lễ, quy y. Tất cả xá-lợi đều phóng hào quang, thần thông biến hóa, ai thấy đều vui mừng, đều do phát nguyện rộng lớn mà đạt được như vậy. Sự biến hóa thù thắng, oai thần của chư Phật, uy nghiêm rực rỡ chiếu soi cùng khắp, phát sinh vô lượng ánh sáng trí tuệ, nhờ đó mà sinh ý đạo Vô thượng. Chúng sinh trong đó phát tâm sai khác nhau, hoặc thành tựu pháp Thanh văn, Duyên giác, hoặc sinh cõi trời, cõi người. Xá-lợi được phân tám phương và trên dưới, Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân, những loài sâu bọ, côn trùng có hình sắc đều đến cúng dường, tự tấu lên năm thứ nhạc.

Phật bảo Tối Thắng:

–Khi ông thành Phật, thì đất màu hoàng kim, đầy đủ bảy báu: kim ngân, trân bảo, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, thủy tinh, lưu ly. Chúng sinh nào muốn được cúng dường toàn thân xá-lợi, liền được mãn nguyện

như ý, ngàn vạn ức toàn thân xá-lợi hiện khắp thế gian, kinh điển được lưu truyền mười bảy trung kiếp.

Bấy giờ, ngay chỗ ngồi, Bồ-tát Vô Lượng Giác Tuệ suy nghĩ: "Bồ-tát Tối Thắng để xá-lợi của thân lại, phân bố khắp thế gian, khiến họ phát tâm đạo, độ thoát số người được bao nhiêu?".

Phật biết tâm niệm của Bồ-tát này, liền bảo:

–Hiền giả hãy thôi đi, chớ nói như vậy, không nên dùng trí tuệ bằng thân hữu hạn của mình để sánh với trí tuệ Tam-muội Định ý vô ngại của Như Lai. Ánh sáng của xá-lợi tiếp độ chúng sinh, chẳng phải tâm đo lường, chẳng phải dùng ý để quán xét. Thần thông, oai đức, trí đạo của Như Lai tự tại, những phương tiện biến hóa khác nhau của chư Phật mà Bích-chi và Thanh văn không thể đạt được. Đại Bồ-tát được Tam-muội tịch định đều không có niệm chấp về tưởng gần xa, đi khắp mười phương đất nước, thành thị, cung Trời, cung Rồng, cung các vị thần, chỗ đông người, nơi hoang vắng, trên trời, năm đường ác, khắp nơi đều thị hiện toàn thân xá-lợi. Tất cả xá-lợi đều phóng hào quang, giảng thuyết pháp sáu độ: Không, Vô tướng, Vô nguyện, Đại từ, Đại bi, Bốn ân, trí tuệ phân biệt vắng lặng, thông đạt định ý, cúng dường xá-lợi, bình đẳng không hai. Tâm bố thí vững chắc không tăng không giảm, đó là Đại Bồ-tát nhập Tam-muội tịch định, có thể phân biệt trong ngoài sáu căn. Sáu căn là gì? Gọi sáu căn là: mắt thấy sắc không sinh tưởng về sắc, hiểu vật bên ngoài của sắc mà sinh nhãn thức, liền phát khởi bảy mươi bốn phiền não. Những gì là bảy mươi bốn? Mười lăm thức ở Dục giới, mười lăm thức ở Sắc giới, mười lăm thức ở Hữu tưởng Vô tưởng, mười lăm sinh ấm, mười bốn trung ấm.

Phật bảo Đại Bồ-tát:

–Đối với nhãn thức sinh phiền não, liền phát khởi nhãn thức. Lại nữa, Đại Bồ-tát, nếu thiện nam, thiện nữ nào tai nghe tiếng mà không khởi phiền não về tai thì hiểu vật bên ngoài của âm thanh mà sinh nhĩ thức, liền phát khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm nhĩ thức ở Dục giới, mười nhĩ thức ở Sắc giới, mười nhĩ thức ở Hữu tưởng Vô tưởng, ba mươi chín trung ấm và thọ hình ấm.

Phật bảo Đại Bồ-tát:

–Đối với tỷ thức sinh phiền não, liền phát khởi tỷ thức. Lại nữa, Đại Bồ-tát nếu mũi ngửi hương mà không khởi tỷ thức thì biết được vật ngoài hương mà phát sinh tỷ thức, liền phát sinh bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm tỷ thức ở Dục giới, mười lăm tỷ thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn ở Hữu tưởng Vô tưởng, bốn không định.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thiệt thức nếm vị thì phát sinh phiền não của lưỡi, Lúc ấy, phân biệt biết rõ không chủ thể, trong sự ham muốn, thiệt thức liền sinh khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm thiệt thức ở Dục giới, mười lăm thiệt thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn thiệt thức ở Hữu tưởng Vô tưởng, Trung ấm.

Đại Bồ-tát nên tư duy pháp sinh diệt, sự xúc chạm trong ngoài, tức sinh phiền não thô hay tế, phân biệt tất cả đều không thật có, liền ngay nơi xúc phát sinh thân thức, cho đến phát khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm thân thức ở Dục giới, mười lăm thân thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn thân thức ở Hữu tưởng Vô tưởng đến Trung ấm.

Đại Bồ-tát tư duy về hành của ý pháp. Pháp sinh thì sinh, pháp diệt thì diệt, không thấy sinh cũng không thấy diệt. Người ngu đối với hành pháp, phát sinh tưởng ý thức, liền khởi bảy mươi bốn phiền não, gồm: mười lăm ý thức về Dục giới, mười lăm ý thức ở Sắc giới, bốn mươi bốn ý thức ở Hữu tưởng Vô tưởng và Trung ấm.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát:

–Thế nào là trí đạo? Bồ-tát đối với mười lăm trí đạo của Dục giới là gì? Đó là: ở thế gian có bảy, gồm: Một là phỉ báng đạo. Hai là tâm tin nơi đạo. Ba là thọ nhận lời dạy. Bốn là đứng vững hoặc thoái lui. Năm là quả báo do dự. Sáu là tâm tinh tấn, thân chướng ngại. Bảy là mắt thấy mà không nhận biết.

Nương vào kho tạng thâm sâu của Phật thì có tám việc, đó là: Một là Phật pháp không hình tướng, cho có hiện tướng. Hai là hiện tại không dừng mà chấp là thường tồn. Ba là vì quá khứ vĩnh viễn đã qua rồi, nên cố nói là không thấy. Bốn là vì vị lai chưa đến nên nói là không sinh diệt. Năm là do khổ mà có hoạn nạn nên nhận chịu những nghịch duyên. Sáu là chưa diệt tận mà nói diệt tận, rồi làm theo phương tiện ấy. Bảy là thấy đạo rồi xả bỏ đạo, nên chẳng vượt lên. Tám là Phật pháp không hai, cho là sai khác. Đó gọi là Đại Bồ-tát đối với mười lăm phiền não của trí đạo Dục giới.

Thế nào là mười lăm phiền não của trí đạo Sắc giới? Đó là: Một là ân đức thấm nhuần. Hai là tâm không thay đổi. Ba là đắm trước thú vui cõi trời. Bốn là quên tội phước. Năm là sống lâu. Sáu là không cảm thọ. Bảy là tâm bình thường. Tám là hành bình đẳng. Chín là do nhẫn thì không sinh khởi. Mười là đạo không biến đổi. Mười một là các tưởng đầy đủ. Mười hai là tham chấp về sắc. Mười ba là tự tại. Mười bốn là chiếu xa. Mười lăm là nghiệp. Đó là Bồ-tát thích ứng đến cõi Sắc giới nên nhớ nghĩ xa lìa mười lăm phiền não.

Thế nào là Đại Bồ-tát đối với Hữu tưởng Vô tưởng và Trung ấm để xa lìa bốn mươi bốn phiền não? Bồ-tát ấy nhập vào Tam-muội thần thông

định ý vô hình đi đến cõi khác để thuyết về bốn mươi bốn hành động do nhận thức chấp trước. Bốn mươi bốn đó là: Một là nhận thức về ngã không nguồn gốc. Hai là xả bỏ sắc vô hình. Ba là có thọ báo. Bốn là tưởng không kiên cố. Năm là đoạn trừ gốc ngọn các hành. Sáu là dựa vào tuệ không. Bảy là nhập định yên tỉnh. Tám là không tưởng như diệt tận. Chín là thức không loạn động. Mười là quên ý mà chẳng phải ý. Mười một là cũng không ở tại ý. Mười hai là thức không ở nơi đạo. Mười ba là cũng không ở đời. Mười bốn là tánh không như vậy. Mười lăm là nghe tiếng mà không hình. Mười sáu là nghĩ đạo không tận. Mười bảy là hoàn toàn không. Mười tám là Niết-bàn thanh tịnh. Mười chín là hiểu rõ cõi tịch tĩnh. Hai mươi là ái nhiễm vô minh. Hai mươi mốt là thay đổi thân Trung ấm. Hai mươi hai là thân Trung ấm thọ hình. Hai mươi ba là thân Trung ấm lưu chuyển. Hai mươi bốn là biết từ đâu đến. Hai mươi lăm là thấy thân Trung ấm chúng sinh luân hồi. Hai mươi sáu là thấy chúng sinh thân Trung ấm có sinh diệt. Hai mươi bảy là tự thấy thọ thân hình ở địa ngục. Hai mươi tám là chịu thọ hình tội hay không chịu thọ hình tội. Hai mươi chín là thấy thọ thân trời phước hay không phước. Ba mươi là thấy thọ thân người có phước hay không có phước. Ba mươi mốt là thấy thọ thân trong ngạ quỷ có bậc thượng hay bậc hạ. Ba mươi hai là thấy thọ thân súc sinh bậc cao hay thấp. Ba mươi ba là từ thân trời sinh lại thân trời, do khi chết thức không loạn. Ba mươi bốn là từ thân trời sinh vào thân người, do thức tuy mạnh nhưng không có trí tuệ. Ba mươi lăm là từ thân trời thọ thân súc sinh, do thức yếu, ý khởi loạn tưởng. Ba mươi sáu là từ thân trời thọ thân ngạ quỷ, do khi chết tâm tham vô cùng tận. Ba mươi bảy là từ thân trời thọ thân địa ngục, do đã từng phỉ báng Thánh hiền. Ba mươi tám là từ thân người thọ lại thân trời, do giữ gìn giới cấm thanh tịnh. Ba mươi chín là từ thân người thọ thân súc sinh, do hành động mà tâm ý không chuyên nhất. Bốn mươi là từ thân người thọ thân ngạ quỷ, do hưởng thụ tốt lành cho riêng mình, không ban bố rộng khắp. Bốn mươi mốt là từ thân người thọ thân địa ngục, do trước đã nhận hết phước nên sau nhận họa. Bốn mươi hai là từ thân súc sinh thọ thân trời, người, do đã tạo đủ phước tốt, không còn tạo nghiệp xấu nữa. Bốn mươi ba là từ thân súc sinh thọ thân ngạ quỷ, địa ngục, do không được ai cứu giúp nên bị rơi vào tám nạn. Bốn mươi bốn là có thân thì thọ thân, thần thức không mất. Đó là Đại Bồ-tát đối với Hữu tưởng Vô tưởng thân trung ấm xa lìa bốn mươi bốn phiền não.

Phật lại bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát nên tư duy thần thức thân trung ấm trong hư không, hoặc từ không thức sinh thức ấm, hoặc từ thức ấm thọ Bất dụng xứ ấm, hoặc từ Bất dụng xứ ấm thọ Vô sắc thiên ấm, hoặc từ Vô sắc thiên ấm thọ Lục thiên

ấm cho đến Cứu cánh thiên, từ Cứu cánh thiên lại thọ Sắc Vô sắc thiên ấm. Người thọ thân trời, hình thể cao lớn bằng một nhận rưỡi liền mất đi không còn lưu lại. Người thọ thân người, hình thể cao lớn bằng ba khuỷu rưỡi tay, chậm nhất trải qua bảy ngày, hoặc sáu, năm, bốn, ba, hai, một ngày. Người thọ thân súc sinh chậm nhất trải qua ba ngày rưỡi, hoặc hai ngày, một ngày, hoặc nửa ngày. Người thọ thân ngạ quỷ chỉ trải qua nửa bữa ăn, hoặc trong một sát-na. Người thọ thân ở địa ngục, hình thể bằng ba nhận rưỡi. Hoặc có thần thức xuất ra ngay, không trải qua một tuần, liền thọ thân khác. Đại Bồ-tát tùy người giáo hóa mà thuyết diệu pháp cho họ. Nếu người mau chứng ngộ thì không tái sinh nữa, mà nửa chừng đã chứng đạo. Súc sinh thọ thân người, hình thể bằng hai khuỷu rưỡi tay, chậm nhất trải qua bốn ngày, ba, hai, một ngày. Súc sinh thọ thân trời, hình thể bằng ba nhận rưỡi, chậm nhất một ngày rưỡi, một ngày, nửa ngày, một sát-na. Súc sinh thọ thân ngạ quỷ, hình thể bằng bảy nhận, hoặc có thoát ra chậm nhất năm ngày, bốn, ba, hai, một ngày. Súc sinh thọ thân địa ngục, hình thể bằng một nhận rưỡi, chậm nhất nửa bữa ăn hay một sát-na. Ngạ quỷ thọ thân trời, hình thể bằng nửa nhận, chậm nhất trải qua một ngày, nửa ngày, bữa ăn hoặc một sát-na. Ngạ quỷ thọ thân người, hình thể hai khuỷu rưỡi tay, chậm nhất bốn ngày rưỡi hoặc ba, hai, một ngày. Ngạ quỷ thọ thân súc sinh, hình thể bằng bốn nhận rưỡi, chậm nhất là mười lăm ngày, mười bốn ngày, trở xuống một ngày. Ngạ quỷ thọ thân ở địa ngục, hình thể bằng năm nhận rưỡi, chậm nhất chín mươi ngày, hoặc có thoát ra từ tám mươi ngày đến một ngày cũng như vậy. Lại nữa, Đại Bồ-tát nên quán sát như vậy, chúng sinh ở địa ngục thọ thân trời, hình thể bằng bốn nhận rưỡi, chậm nhất trải qua năm tháng đến một tháng. Thân trung ấm ở địa ngục mà thọ thân người, hình thể bằng hai khuỷu rưỡi tay, chậm nhất trải qua ba tháng đến một tháng. Hoặc thân địa ngục mà thọ thân súc sinh, hình thể bằng tám khuỷu rưỡi tay, chậm nhất ba tháng rưỡi, hai, một tháng cũng như vậy. Thân ở địa ngục thọ thân ngạ quỷ, hình thể bằng chín nhận, chậm nhất trải qua ba ngày. Hoặc khi ở thân trời, đáng lẽ thọ thân người giữa chừng chưa đến lại thọ thân trời. Những loại này lợi căn nên không trải qua những khổ não. Hoặc khi thân trời đáng lẽ thọ thân người, bỗng nhiên bị thọ vào thân súc sinh, những loại này do phước đã hết nên nghiệp đến. Hoặc khi thân trời đáng lẽ thọ thân súc sinh, bỗng nhiên được sinh vào thân người, những loại này do không phá hủy cấm giới. Hoặc khi ở thân trời, lẽ ra thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân súc sinh, những loại này do tu tập pháp Đỉnh, Nhẫn. Hoặc khi thọ thân trời, lẽ ra thọ thân ở địa ngục, bỗng nhiên thọ thân ngạ quỷ, những loại này do quả báo đã chín muồi trong loài người. Hoặc có thân người thọ thân ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân trời, những loại này nhờ định ý không loạn. Hoặc có loài lẽ ra phải thọ thân trong ba đường ác, bỗng

nhiên được thọ thân trời, người, những loại này nhờ có trí tuệ thông suốt rộng khắp. Hoặc có loại lẽ ra thọ thân trời Nhất cứu cánh, bỗng nhiên lại thọ thân trời Quang Âm, loại này do nhất tâm. Hoặc có loại lẽ ra thọ thân trời Biến tịnh, bỗng nhiên lại thọ thân trời Hữu tưởng Vô tưởng, những loại này có trí nhưng ý không thông đạt.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát ngồi bên gốc cây, dùng Nhất thiết trí, Vô ngại đẳng trí, Chấp huyền thông trí, Biện tài trí, Liễu âm hưởng trí, Vô thoái chuyển trí để quán sát khắp tam thiên đại thiên thế giới, ai thọ hình hay không thọ hình, ai thọ thân trung ấm hay không thọ thân trung ấm, có bao nhiêu chúng sinh ở trong loài người? Có bao nhiêu thân chúng sinh thọ thân trung ấm của loài người? Bồ-tát lại quán chúng sinh thọ thân trung ấm loài người, thọ thân vào bốn đường đều biết rõ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát quán chúng sinh thọ thân trung ấm của cõi trời. Lại quán chúng sinh ở cõi trời hướng đến bốn đường đều biết rõ. Hoặc khi Đại Bồ-tát dùng sáu thần thông Không thoái chuyển trí để quán chúng sinh thọ thân súc sinh. Có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm súc sinh đổi chuyển thọ thân trung ấm trong bốn đường, Bồ-tát đều biết rõ. Bồ-tát lại quán chúng sinh thọ thân ngạ quỷ. Có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm ngạ quỷ phải thọ thân trung ấm trong bốn đường, Bồ-tát đều biết rõ. Hoặc khi Đại Bồ-tát quán chúng sinh thọ thân ở địa ngục, có bao nhiêu chúng sinh thọ thân trung ấm ở địa ngục hướng đến thọ thân trong bốn đường đều biết rõ.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát dùng Vô thoái chuyển trí thấy khắp trong năm đường thân trung ấm có thọ hình hay không thọ hình. Hoặc có trường hợp thân trung ấm loài người, bỗng nhiên lại được thân trời liền diệt độ, không thọ thân trời và thân người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm trời, bỗng nhiên thân trung ấm người liền diệt độ, không thọ thân trời và thân người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm súc sinh, bỗng nhiên thọ thân trung ấm người, liền diệt độ, không thọ thân súc sinh và người nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm súc sinh, bỗng nhiên thọ thân trung ấm trời liền diệt độ, không thọ thân súc sinh và thân trời nữa. Hoặc có trường hợp ở thân trung ấm ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân trung ấm người liền diệt độ, không thọ thân ngạ quỷ và thân người nữa. Hoặc có trường hợp thân trung ấm ngạ quỷ, bỗng nhiên thọ thân trung ấm trời, liền diệt độ, không thọ thân ngạ quỷ và thân trời. Hoặc có trường hợp thân trung ấm địa ngục, bỗng nhiên thọ thân trung ấm cõi người, liền diệt độ, không còn thọ thân địa ngục

và thân người. Hoặc có trường hợp thân trung ấm ở địa ngục, bỗng nhiên thọ thân trung ấm cõi trời, liền diệt độ, không còn thọ thân địa ngục và thân trời. Đó là Đại Bồ-tát dùng trí Không thoái chuyển quán khắp tam thiên đại thiên thế giới chúng sinh, có thọ hình hay không thọ hình, có tội hay phước, Bồ-tát đều biết rõ.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng cùng với một vạn tám ngàn người, mười vạn Thiên, Long, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay đồng thanh tán thán việc chưa từng có, rồi bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói rất hay về thân trung ấm là pháp vô hình, pháp không hạn lượng, không thể nghĩ bàn, mà chẳng phải là bậc A-la-hán, Bích-chi-phật có thể biết được. Chúng con nguyện muốn được thấy hình chất của thân trung ấm. Cúi xin Thế Tôn thương xót đến những chúng sinh thấp kém, nhờ đó để chúng sinh vĩnh viễn dứt trừ tâm cấu uế.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo với chúng hội:

–Lành thay! Lành thay! Nghĩa của câu hỏi đó rất hay, hôm nay, Ta sẽ hiện thần thông cho các ông được thấy, làm cho tám bộ chúng đều được thấy hình dáng của thân trung ấm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nhập vào Tam-muội quán vô hình, thấy thân trung ấm của chúng sinh trong năm đường, có thọ hình hay không thọ hình, có tội hay phước đều biết rõ. Khi ấy, chúng sinh tại chỗ ngồi cũng thấy hình chất của thân trung ấm trong năm đường, lại được nghe Như Lai giảng thuyết đạo giáo, ngay nơi ấy các trần cấu diệt hết, chứng được pháp nhãn tịnh; hoặc có người phát tâm Đại thừa, hoặc có người giảng về hạnh bí mật, tùy loại chúng sinh mà giáo hóa không bị nhiễm chấp. Cũng lại thấy hình dáng các thân trung ấm kia từ quả vị thứ nhất đến quả vị thứ mười, thấy họ (thân trung ấm) chứng được Nhất sinh bổ xứ, ngồi dưới gốc cây thâu phục vô số ức trăm ngàn quân ma, thân vàng ròng đầy đủ các tướng, cũng có chư Thiên, Đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương đến thỉnh Bồ-tát giảng thuyết pháp âm, vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lại thấy ở phương khác, chư Phật Thế Tôn khuyến hóa Bồ-tát giảng nói danh hiệu cõi nước xa gần, các hạnh thanh tịnh, hoặc trong hiện tại tán thán pháp mười hiệu của Như Lai, hoặc hưng khởi giáo pháp đến việc cúng dường, hoặc dùng thơ kệ tán thán công đức của Như Lai. Thân trung ấm của chúng sinh ở cõi nước này quán thấy đủ loại thần thông biến hóa không thể nghĩ bàn. Lại thấy Như Lai phóng hào quang từ tướng lưỡi, mỗi hào quang đều có hóa thân Phật và có tám chúng thân cận chung quanh. Đức Như Lai giảng thuyết vô úy, trí không bị thoái chuyển, các pháp thâm sâu đều được

đầy đủ; hoặc thọ ký các đệ tử Duyên giác vào đời vị lai sẽ thành Phật với danh hiệu như vậy.

Bấy giờ, một vạn tám ngàn người và một trăm ngàn Thiên tử ngay chỗ ngồi phát tâm Bồ-đề vô thượng. Khi ấy, Đức Thế Tôn xả bỏ thần túc, trở lại như cũ, rồi bảo với bốn chúng:

–Thần thông của Như Lai không thể cùng tận.

Lại có bốn pháp không thể nghĩ bàn. Bốn pháp đó: Một là chí nguyện sâu kín của Như Lai không thể nghĩ bàn. Hai là căn bản của chúng sinh không thể nghĩ bàn. Ba là đạo tuệ của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bốn là âm thanh của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Này Tối Thắng! Lại có bốn việc không thể nghĩ bàn. Bốn việc đó: Một là cung cách của Như Lai không thể nghĩ bàn. Hai là pháp tòa của Như Lai không thể nghĩ bàn. Ba là giáo giới của Như Lai không thể nghĩ bàn. Bốn là định ý kim cang không thể nghĩ bàn.

Lại có bốn việc không thể nghĩ bàn. Bốn việc đó: Một là ngồi bên gốc cây tâm ý như hư không, không thể nghĩ bàn. Hai là không thấy đúng, cũng không thấy sai không thể nghĩ bàn. Ba là lấy nhỏ làm lớn, lấy lớn làm nhỏ không thể nghĩ bàn. Bốn là lời nói có cứu giúp, cũng không thấy có cứu giúp không thể nghĩ bàn.

Lại có bốn việc: Sự thích ứng với pháp hành không bị nhiễm chấp, nói thì có tôi ta, nhưng không thấy có sinh, cũng không thấy có diệt, không tạo tác, cũng không thường đoạn. Tất cả chúng sinh căn bản thanh tịnh. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát thích ứng pháp hành không chấp trước. Thế nào, này Tối Thắng! Thế Tôn có giới hạn không?

–Thưa không, bạch Thế Tôn.

Đức Thế Tôn lại bảo Tối Thắng:

–Pháp trong các cõi từ pháp giới sinh ra, vốn không giới hạn. Như vậy, vì có nên có sinh, hay là vì không nên không sinh?

Tối Thắng đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không từ có mà có, cũng không từ không mà không.

–Thế nào, này Tối Thắng! Các pháp không giới hạn, không từ có mà có, không từ không mà không, sao lại thành Đẳng chánh giác?

Tối Thắng thưa:

–Không có thành Đẳng chánh giác.

Phật bảo Tối Thắng:

–Như Lai ngồi bên gốc cây bằng pháp vô biên, pháp không sinh diệt đều vắng lặng, tự nhiên, không trí cũng chẳng có trí, vì nói không có trí thì

làm sao hiểu biết được. Tối Thắng nên biết, pháp ta tôi là giải bày chứ không thật có, cũng không thấy đạo, đạo không thấy đạo, không thấy không nghe, không tuệ, không chấp trước, hiểu rõ pháp giới cũng lại như vậy. Không thấy sinh diệt để làm nơi chốn, có người thọ giáo mà cũng không thấy câu cú văn tự. Như vậy, này Tối Thắng! Hiểu rõ các pháp như hư không, không hình tướng, giả sử có người ngu si nào mà đứng ở giữa hư không được không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể được.

–Tất cả các pháp tánh như vậy, chân tế vốn không, không ấy là không thật có, nay nói có đạo, Đại Từ, đại Bi, bốn Ý chỉ, bốn Ý đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám hạnh Thánh hiền, Không, Vô tướng, Vô nguyện, sáu pháp tăng thượng, mười tám pháp Bất cộng, không do các pháp này mà được thành đạo. Đạo ấy không hình, cũng không thể thấy. Vì pháp không hình mới gọi là đạo. Đạo không thấy đến, cũng không thấy đi. Này Tối Thắng! Như vậy mới gọi là đạo. Giả sử Như Lai từ pháp giới sinh, từ pháp giới diệt thì chính là hành nghiệp cấu uế của sinh tử, nhưng không sinh diệt nên gọi là đạo.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát nhập vào Tam-muội quán hư không ở trong các cảnh giới thực hành pháp thiền vô nhiễm, dùng pháp thiền này đến đi không ngăn ngại, không bị loạn động. Chẳng phải thân, chẳng phải tâm, không bằng chẳng phải không bằng. Tư duy về định không mà không thấy cương nhu. Tâm tánh bình thản, điều gì cũng thích ứng, ứng cũng không ứng, cũng không thấy thích ứng.

Này Tối Thắng! Định không của Bồ-tát không có hạn lượng, không thể nghĩ bàn, chẳng phải bậc La-hán, Bích-chi sánh kịp. Này Tối Thắng! ví như thiêu đốt hết núi rừng, cây cỏ, lửa chẳng phải rừng cây, rừng cây chẳng phải lửa, cũng không phải chỉ là lửa, cũng chẳng lìa lửa. Nên biết, các kết sử của Bồ-tát cũng như thế. Kiết sử chẳng phải là đạo, đạo chẳng là kết sử, cũng không phải lìa đạo mà hiểu rõ về định không, Tam-muội vô hình cũng như vậy. Các pháp thanh tịnh bình đẳng vốn không. Hoặc dùng chánh thọ quán sát kỹ các pháp đạt được, chúng bình đẳng không nhiễm ô, tâm không ở trong cũng không ở ngoài. Sắc không chỗ trụ, cũng không thấy trụ, cứu vớt tất cả chúng sinh ở trong điên đảo. Giả nói pháp không hình tướng đó là đạo, hoặc dùng năm thông, ba đạt diệu trí để giáo hóa chúng sinh khắp bốn cõi, tự mình hóa độ, cũng không thấy có hóa độc. Đó là đạo vượt khỏi năm thông của ngoại đạo, xa lìa định ý của Thanh văn, Duyên giác. Không thấy định ý của năm thông Duyên giác là đạo. Lại dùng Định ý chánh thọ Tam-muội quán xét nguồn gốc của pháp, pháp từ đâu sinh ra, từ đâu diệt

mất, không thấy sinh, cũng không thấy diệt mới gọi là đạo. Hữu vi là pháp thế gian, vô vi là pháp xuất thế gian. Không thấy tục cũng không thấy đạo, nên gọi là đạo. Hữu lậu là trần cấu, vô lậu là thanh tịnh. Không thấy lậu cũng không có lậu, thực hành mười điều thiện hoặc mười điều ác, không thấy thiện cũng không có ác. Đối với tám pháp: được, mất, hủy báng, ngợi khen, chê bai, khổ, vui, không thấy khổ, cũng không thấy vui, không thấy thành đạo, cũng không ở tục, không thấy nói pháp vắng lặng của Hiền thánh. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nhập vào Định không mới gọi là đạo.

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát nên tư duy về Tam-muội hư không tạng, không thấy trải qua kiếp số thọ mạng của Hưu dư vô vi, không thấy không có sự biến đổi của Vô dư vô vi mới gọi là đạo. Đó là Đại Bồ-tát kiến lập phương tiện quyền xảo bằng tuệ không. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cúng dường và phụng sự chư Phật Thế Tôn, giáo hóa chúng sinh, làm tịnh cõi Phật. Nếu người không thấy sắc tướng thì hiện ra sắc tướng, đối với thanh, hương, vị, xúc cũng như vậy. Không thấy có chứng đắc Niết-bàn, không thấy lưu chuyển trong sinh tử. Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, thọ trì, ghi nhớ không quên thì hiện tại sẽ được tám phước công đức. Tám phước đó là: Quán các pháp không, tin hiểu không nghi ngờ, được tạng thâm sâu của Phật, ý không khiếp nhược, tâm ý thanh tịnh không cấu uế, không bị ô nhiễm, tâm như kim cang không thể phá hủy; các hành động chân chánh không vướng mắc vào cảnh giới ma, làm tịnh cõi Phật, độ người chưa được độ; tâm thích Đại thừa, không ưa trí nhỏ; thân cận Thiện tri thức, không chấp ngoại đạo, cầu đạt chân thật quán, không có tưởng về nhân ngã. Đó là Đại Bồ-tát được tám công đức. Hiểu biết pháp thế gian, không ngã, không nhân, không thọ, không mạng. Đối với pháp vốn không mới ứng hợp với chánh thọ, thường dùng Thiền định chứng đắc Niết-bàn, giáo hóa chúng sinh không thấy mệt nhọc, đó là thấy pháp ứng hợp với Đạo. Do thấy các pháp vắng lặng, không hình tướng, không tạo tác, không xứ sở. Này Tối Thắng! Đại Bồ-tát đối với không chẳng phải không, cũng chẳng có không. Không chẳng phải không tức là vắng lặng không tên gọi. Tên gọi ấy cũng chẳng có, chẳng không, đó gọi là đạo. Nếu khi Bồ-tát vào quán sát các pháp thì không lệ thuộc vào ba cõi, cũng không chấp vào ba hữu. Bồ-tát như vậy ở trong cõi trời người phát thệ nguyện lớn cứu độ chúng sinh mà không thấy có chúng sinh được độ, gọi là Đại Bồ-tát thực hành Tuệ không, hoàn toàn không chấp trước.

Tối Thắng nên biết, Như Lai hoàn toàn nhập vào Định ý vô hình, hàng Nhị thừa không thể hiểu rõ, chỉ có Phật mới hiểu được. Trí tuệ của Phật không bị ngăn ngại, không chấp trước, không nhiễm ô, không có vết nhơ. Đối với cảnh giới không có sự chấp trước. Giả sử được pháp sâu xa

không lấy làm vui mừng, không vướng mắc vào tám nạn của thế gian, được bốn biện tài vô ngại, không diệt không đốt, chẳng phải không đốt, không khởi, không sinh, chẳng phải không sinh. Quá khứ hoàn toàn diệt, chẳng có quá khứ. Hiện tại không an trụ, cũng không có an trụ. Đương lai chưa phát khởi chẳng thấy sinh. Đó là Đại Bồ-tát không chấp trước, không bị ngăn ngại, không vướng mắc vào ba xứ, không tham đắm trong ba cõi.

Bấy giờ, có chín vạn chúng sinh, mười một ức trời người và hàng Thiên, Long, Quỷ thần từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai hữu, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con vốn là thấp kém, được pháp tịnh mới có thể thông suốt pháp không hình tướng và pháp không biểu lộ ra bên ngoài. Xin nguyện Thế Tôn khiến thân trung ấm của trời người đời sau được cảnh giới của Phật, ở đó chứng đắc vô vi, cùng ngày, cùng giờ, cùng một cõi nước.

Khi ấy, Đức Thế Tôn mỉm cười, trong miệng xuất ra hào quang năm màu, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhiễu quanh thân ba vòng, trở lại vào miệng. Tôn giả A-nan quỳ gối chắp tay, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con làm thị giả Thế Tôn hơn ba mươi năm mà chưa từng thấy hào quang như vậy. Xin nguyện Thế Tôn giảng rõ cho chúng con, để người đời sau hoàn toàn không còn cấu uế.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Hôm nay ông thấy chín vạn chúng sinh và mười một ức trời người này, khi qua đời ở đây, thân trung ấm của họ lại sinh vào không giới như vi trần, thân trung ấm đã sinh, theo tuần tự thành Phật, có cùng một hiệu là Vô Sắc Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, thuần dùng Bồ-tát làm quyến thuộc, thân trung ấm sống lâu một kiếp. Sau khi diệt độ, chánh pháp tồn tại một kiếp, tuần tự thành Phật không gián đoạn.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp này, Bồ-tát Biến Tịnh và vô số chúng sinh hối hận vì đã thọ thân người và trời, tại chỗ ngồi khóc lóc không tự kềm chế được.

Phật biết mà vẫn hỏi:

–Này thiện nam! Vì sao lại khóc đến như vậy?

Biến Tịnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng muốn sinh vào cõi ấy, nhưng không biết làm thế nào nên khóc.

Phật bảo Bồ-tát Biến Tịnh:

–Thôi, thôi, chớ nói như vậy. Xưa kia ông đã phát tâm thệ nguyện

với tâm niệm khác, vì sao nửa chừng muốn sinh vào cõi nước khác? Thời Hiền kiếp diệt, ông sẽ được hiệu là Biến Tịnh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười danh hiệu.

-oOo-

Phẩm 25: Thân Khẩu Ý

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều như huyễn hóa. Trong pháp huyễn hóa, làm thế nào giáo hóa chúng sinh làm tịnh cõi Phật? Làm thế nào để trừ sạch ba tưởng Ngã, Nhân, Thọ mạng? Làm thế nào từ cõi Phật này đến cõi Phật khác phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn?

Phật bảo Tối Thắng:

–Lành thay! Lành thay! Ông có thể ở trước Như Lai mà rống tiếng Sư tử. Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Ta sẽ thuyết giảng cho ông về nghĩa ấy. Tối Thắng nên biết, Đại Bồ-tát thường tu tập pháp hành thân, khẩu, ý, quán sát rõ các pháp như huyễn hóa, không chấp trước vào ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khi ấy, tại chỗ ngồi có Bồ-tát tên là Hoan Lạc, bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh trong các cõi ưa thích pháp căn bản sâu xa và ưa cúng dường, làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, các căn thuần thục. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tăng Thượng thưa:

–Hiểu biết các pháp không tạp, không nhiễm. Đối với pháp không nhiễm thì thanh tịnh thân, khẩu, ý. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Đẳng Từ thưa:

–Thực hành Từ bi thương xót chúng sinh trong các cõi, hiểu biết văn tự, hoàn toàn không chấp trước, không thấy pháp hành của thân, miệng, ở trong ấy được pháp thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Đồng Chân Như Thủ thưa:

–Tất cả các pháp căn bản tuy thuyết mà không thấy thuyết, không thấy tưởng về pháp, ở trong đó thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Viên Quang thưa:

–Phật pháp không hai, cũng không thấy hai, dứt sạch các kết sử, hoàn toàn không sinh diệt, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Liên Hoa Kết thưa:

–Có thể đi đến thế giới khắp mười phương, thấy thế giới thanh tịnh mà không khởi tưởng thanh tịnh, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Ánh sáng thưa:

–Tất cả các pháp quy hướng về nơi không có quy hướng; đối với thân, khẩu, ý cũng không sinh diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Tịnh thưa:

–Tất cả các pháp đều trở về khống, vào định chánh thọ, giữ tâm không loạn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Liên Hoa Hạnh thưa:

–Đối với pháp vốn là không, các hành vô tận, đối với pháp vô tận thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Chánh Đẳng thưa:

–Biết rõ khổ vui và không khổ vui, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Trừ Nộ Tạng thưa:

–Tất cả các pháp hiểu rõ không sinh sân giận, trong pháp không sân giận đó, thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Sư tử Đồng Chân thưa:

–Đối với ba pháp căn bản không tham, sân, si, cũng không thấy sắc có sinh có diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thí Bảo thưa:

–Ngã, nhân, thọ mạng có sinh có diệt, hiểu rõ các pháp không sinh không diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Dũng Tuệ thưa:

–Pháp môn Tổng trì không thấy có chỗ quay về, ở trong pháp không có chỗ quay về ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Tên gọi hư giả, không thể nắm bắt, phàm phu ngu muội cho là chân thật, ở trong ấy làm thanh tịnh thân, khẩu, ý. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Nguyệt Quang thưa:

–Đối với Như như, bản tế của tánh ấy như vậy, khi tu tập phạm hạnh không thấy được Như như, bản tánh của nó như vậy, ở trong ấy thân, khẩu,

ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Lai thưa:

–Do giới mà hương công đức xông khắp tam thiên đại thiên thế giới, hương cũng như gió, không phân biệt được hương, cũng không phân biệt được gió, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bất Tư Nghì thưa:

–Vô vi không xa lìa hữu vi, hữu vi không xa lìa vô vi. Biết rõ hữu vi vô vi đều không thật có, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Khiết Tịnh thưa:

–Các chúng sinh ở cõi trời Tịnh Cư không thấy phước cõi trời, hành động thanh tịnh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Chí Thành thưa:

–Không thấy sự chí thành sẽ phạm bốn pháp, không thấy sự dối trá mà thọ quả báo, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Quán thưa:

–Tất cả tưởng về sắc, biết rõ tưởng vô sắc, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Anh thưa:

–Nơi chốn sinh tử, quán thấy chúng sinh có khổ vui, lại thấy thân của mình khổ vui như vậy, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Hủy Căn thưa:

–Đối với các kết sử biết chúng vốn thanh tịnh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Tiếu thưa:

–Đối với pháp thuộc về căn, không thấy ngã và ngã sở, cũng lại không thấy tạo tác ngã và ngã sở, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Bi thưa:

–Thực hành bốn vô lượng tâm: Từ, bi, hỷ, xả khắp cả cõi nước Phật, nhưng không thấy bốn vô lượng tâm để cứu chúng sinh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Phạm Ý thưa:

–Làm cho chúng sinh tà kiến được an ổn trong chánh kiến, ở trong

chánh kiến không thấy tà chánh, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bố Diễn thưa:

–Tâm thệ nguyện rộng lớn, kiên cố, không bị che khuất bởi pháp tiểu thừa, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Dũng Sĩ thưa:

–Cứu độ chúng sinh không còn đắm nhiễm trong ba cõi, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tâm Thắng thưa:

–Đứng vững trong pháp Nhẫn tuệ, siêng năng tu tập, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Lôi Âm thưa:

–Đối với các thiện căn, quán pháp giới không tăng, không giảm, không thấy các pháp có nới chốn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Yểm Hoạn thưa:

–Lấy hằng hà sa kiếp dùng làm một ngày, mười lăm ngày làm nửa tháng, ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, ở trong đó trải qua ức trăm ngàn vạn kiếp mới có một vị Phật xuất hiện ở thế gian, dùng nhiều phương tiện cúng dường vô số Đức Như Lai, tịnh tu phạm hạnh, sau đó mới được thọ ký, tu tập đạo Bồ-tát, chưa từng nhàm chán khổ của sinh tử, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Trụ Thọ thưa:

–Thường dùng thần túc giáo hóa sáu mươi hai tà kiến của ngoại đạo, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tịnh Ý thưa:

–Quán nguồn gốc các pháp là không, không thật có, sự sinh tự sinh, sự diệt tự diệt, pháp pháp tương sinh, pháp pháp tương diệt, sinh không biết sinh, diệt không biết diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tâm Quảng thưa:

–Sự suy nghĩ của tâm và hơi thở ra vào đều phân biệt tất cả, không nhầm lẫn thứ tự, cũng không thấy ra, cũng không thấy vào, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thiện Thắng thưa:

–Biết rõ ba đời từ đâu sinh ra, từ đâu diệt mất, cũng không thấy sinh, cũng không thấy diệt, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ

của Bồ-tát.

Bồ-tát Trì Cấm thưa:

–Không thấy trì giới và phạm giới, cũng không thấy phá giới sẽ đọa vào địa ngục, không thấy trì giới sẽ nhận được phước báo cõi trời, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Úy thưa:

–Tu bốn Thần túc đối với bốn Ý chỉ luôn luôn siêng năng, tâm vốn không nguồn gốc, không thấy gốc của tâm, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Lượng Bi thưa:

–Người nào phát tâm thương yêu tất cả chúng sinh, đi đến vô lượng thế giới Phật khắp mười phương, vì cứu độ chúng sinh không cho là mệt mỏi, không thấy người được độ và người không được độ, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Bảo Thí thưa:

–Làm hưng thịnh bốn ân, thân cận Tam bảo, bố thí trải tâm nhân từ, làm lợi ích cho mọi người đều như nhau, không thấy nhận lãnh quả báo do công đức của bốn ân, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hủy Căn thưa:

–Xem tất cả chúng sinh như con đỏ, muốn giữ gìn thân mình phải bảo vệ người khác, làm an ổn chúng sinh, đạt đến bờ giải thoát, không thấy người diệt độ đến bờ bên kia, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Tịch Chí thưa:

–Phật không thể nghĩ bàn, thọ phước báo khó lường, các căn tịch định, tin nhau không ganh ghét, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hộ Thân thưa:

–Thành tựu Phật đạo thì thân được tướng tốt, sau khi nhập Niết-bàn phân chia xá-lợi khắp cả mười phương, Thiên, Long, Quỷ thần đều tôn kính; cũng không thấy xá-lợi có người giáo hóa, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Thủ thưa:

–Mỗi mỗi lỗ chân lông tỏa ra vô lượng hương thơm, mỗi mỗi hương thơm phát ra vô lượng lời dạy bảo để cứu độ chúng sinh không cùng tận. Oai lực của thần túc rộng lớn vô lượng đều làm cho chúng sinh phát vô

lượng đạo tâm, ở trong ấy xen lẫn chúng sinh không thích ứng với đạo chánh giác, hoặc thành tựu đạo Thanh văn, Duyên giác, hoặc sinh vào cõi trời, trở lại cõi người, tâm của Bồ-tát vẫn không hối tiếc. Đạo lớn rất quý, cũng không hạn chế để hóa độ hàng thấp kém, ở trong đó thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hoằng Thệ thưa:

–Đối với nhiễm mà không nhiễm, trong tám pháp thế gian không khởi tưởng chấp trước, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Mẫn Cứu thưa:

–Đạo là hai, không đạo là một, không thấy một cũng không thấy hai, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Vô Thượng thưa:

–Có Phật, có Pháp không giác ngộ được đạo; không Phật, không Pháp mới giác ngộ được đạo; cũng không thấy thành, cũng không thấy chẳng thành, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Phụng Đức thưa:

–Chúng sinh trong các cõi tự đặt tên gọi là nam, là nữ, ngã, nhân, thọ mạng, nhưng hiểu rõ bản tánh không có nam hay nữ, cũng không thấy từ nơi khác sinh đến đây, từ đây sinh đến nơi khác, phải biết các pháp giả hợp mà thành, chẳng phải là chân thật, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Mục Kiến thưa:

–Những sắc tướng biết rõ không có sắc tướng. Sắc, thức của ta trong ngoài không hình tướng, hiểu tánh sắc vốn không, đều không sinh diệt, ở trong đó thân, khẩu, ý thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Diệu Cẩm thưa:

–Ngã ngã sở, thọ mạng vốn tự nó không chủ thể. Như người nghe được âm thanh bên ngoài là nhĩ thức nghe được, xét rõ âm thanh đó vốn không có hình chất thật, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Thường Trụ thưa:

–Nếu đối với bảy pháp phân biệt rõ ràng, đầy đủ ba nơi, không cầu năm quả, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Huyền Thông thưa:

–Vắng lặng mà không vắng lặng là cấu, giới mà không có giới là cấu, nhẫn mà không nhẫn là cấu, cũng không thấy nhẫn, cũng không thấy không

nhẫn, hiểu biết lẫn nhau không vắng lặng nào mà không vắng lặng, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Bồ-tát Hương Huân thưa:

–Không thấy các ấm, cái, bệnh thùy miên, trạo cử, xan tham, dua nịnh, rối loạn, phạm giới, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con cũng nguyện muốn nói về trí tuệ của Bồ-tát làm thanh tịnh thân, khẩu, ý, mà hiện khắp tất cả không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Sự thanh tịnh như vậy, trụ mà không chỗ trụ, các pháp huyễn hóa không thể nắm bắt. Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng hiện ở trong nước. Chư Phật Thế Tôn cũng như vậy, cũng không sinh diệt, không nhập Niết-bàn, ở trong ấy thân, khẩu, ý được thanh tịnh. Đó là trí tuệ của Bồ-tát.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thế nào, này thiện nam! Ông quán sát thế nào mà ở trước Đức Như Lai nói nghĩa này trụ mà không chỗ trụ?

Tối Thắng thưa:

–Chỗ trụ của Như Lai là Như như, chỗ trụ ấy cũng như chỗ trụ của chúng sinh.

Phật hỏi:

–Chỗ trụ của Như Lai là Như như, như chỗ trụ của chúng sinh là thế nào?

Tối Thắng thưa:

–Như chỗ trụ của chúng sinh là trụ của hữu vi, như không chỗ trụ.

Phật hỏi:

–Chỗ trụ của chúng sinh là trụ của hữu vi, như không chỗ trụ, là thế nào?

Tối Thắng thưa:

–Chỗ trụ của Như Lai là trụ vào mà không chỗ trụ.

Phật hỏi:

–Có phải từ Bậc nhất nghĩa không mà trụ không?

Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Thế nào, này thiện nam! Chỗ trụ của Như Lai giống chỗ trụ của phàm phu không?

Tối Thắng đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật hỏi:

–Chẳng phải chỗ trụ của Như Lai là chẳng phải chỗ trụ của phàm phu, làm sao từ nơi ấy mà thành tựu Chánh giác được?

Tối Thắng thưa:

–Không từ pháp Như Lai và pháp phàm phu mà thành tựu chánh giác.

Phật hỏi:

–Thế nào, này thiện nam! Quả vị Như như Chí chân với địa vị phàm phu có gì sai khác?

Tối Thắng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Muốn làm cho hư không có sự sai khác sao?

Phật bảo Tối Thắng:

–Tất cả các pháp đều không, vắng lặng không sai khác.

Tối Thắng bạch Phật:

–Do các pháp ấy không thể nắm bắt, tướng không có tướng, chỗ trụ như như, như không chỗ trụ.

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng hỏi đồng chân Nhu Thủ:

–Nói trụ thì thế nào là trụ? Nói không trụ thì thế nào là không trụ?

Đồng chân Nhu Thủ đáp:

–Gọi là trụ, ấy là chỗ trụ Như như, trụ mà không chỗ trụ. Lại nói. Hiểu bốn phạm đường trụ mà không chỗ trụ, cho nên gọi là trụ. Ấy là trụ vào mà không chỗ trụ.

Tối Thắng hỏi:

–Vấn đề hỏi về trụ của ta là chẳng phải bốn phạm đường, cũng chẳng phải một loại, hoặc nơi vắng lặng, hoặc trong thôn xóm, hoặc chỗ gò vắng, dưới gốc cây, có thể gọi đây là trụ không?

Nhu Thủ đáp:

–Chỗ trụ của bốn phạm đường mà tôi nói là nơi ngăn chặn của tâm, khống chế không cho sinh khởi, gọi đó là trụ.

Tối Thắng hỏi:

–Thế nào là tâm làm chỗ dừng?

Nhu Thủ đáp:

–Nghĩa của trí tuệ là gốc nên gọi là dừng.

Tối Thắng lại hỏi:

–Trí tuệ không căn bản, không cứu cánh, có thể từ sự thấy biết mà thành chỗ dừng không?

Nhu Thủ đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Trước tự quán sát mình, sau đó trí tuệ mới thanh tịnh.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, trước tự quán sát mình là thế nào?

Nhu Thủ đáp:

–Các pháp vô ngã, đạt đến Như như, ngã tự vô ngã, không sinh cũng không phải không sinh. Đó là ta tự quán về ngã.

Tối Thắng hỏi:

–Giả sử Nhu Thủ vì từ nghĩa này, hay không từ nghĩa này mà chứng đắc. Tự quán về ngã là quán hình tướng Phật, nếu có ngã thì có Phật không? Ngã vốn là vô ngã, sao lại có Phật, cũng không thấy có nói năng, nói năng cũng vô ngã, làm sao quán hình tướng Phật được?

Nhu Thủ đáp:

–Nói quán ngã, ngã tức là vô ngã, đó là quán về ngã. Vì sao? Vì quán ngã tức là quán về các pháp. Quán các pháp tức là quán Phật. Phật là không hình tướng, không thể thấy.

Tối Thắng hỏi:

–Lại có phương tiện không thành tựu mà có thể thành chánh kiến không?

Nhu Thủ đáp:

–Có. Đây là phương tiện không thành tựu chánh kiến trong cảnh giới hữu vi.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, nếu như vậy là chánh kiến phải không?

Nhu Thủ đáp:

–Chẳng phải do chứng hoàn toàn, không phải quả báo, cũng chẳng chấp thủ quả nên gọi là chánh kiến.

Tối Thắng hỏi:

–Kiến là thế nào?

–Nhu Thủ đáp:

–Không dùng tuệ nhãn để thấy các pháp, chẳng phải không dùng tuệ nhãn để thấy pháp, không có thấy, chẳng phải không thấy các pháp. Vì sao?

Vì tuệ nhãn ấy thấy cảnh giới hữu vi, cũng thấy cảnh giới vô vi. Không có mắt hữu vi để thấy cảnh giới hữu vi và vô vi.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, có phương tiện nào từ những sự nhận thức ấy mà thành tựu quả vị của Tỳ-kheo không?

Nhu Thủ đáp:

–Cũng không từ sự thấy biết mà thành tựu quả vị, cũng không lìa những sự thấy biết để thành tựu quả vị ấy. Tối Thắng nên biết, tất cả đều do vọng chấp của năm cấu trược mà thành. Người hiểu được nghĩa này mới chứng đắc.

Tối Thắng hỏi:

–Do những dục gì mà thành năm cấu?

Nhu Thủ đáp:

–Cấu là gốc tâm, tâm là căn của đạo. Đạo thì vô hình, không thể thấy, nên gọi là quả chứng.

Tối Thắng hỏi:

–Đạo vô hình không thể thấy, thì sao có quả chứng?

Nhu Thủ đáp:

–Sự chứng đạo của tôi là do quả ấy, người thành tựu quả chứng tức chẳng phải đạo hay sao? Phàm phu ngu muội cho quả chứng là đạo chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì đạo chẳng phải quả chứng, quả chứng chẳng phải đạo, không xa lìa đạo, cũng không xa lìa quả chứng.

Tối Thắng hỏi:

–Đạo do quả chứng không sai khác sao?

Nhu Thủ đáp:

–Đạo là vô vi, không thể thấy, quả chứng hữu vi cũng không thể thấy, nên nói có sai khác.

Tối Thắng hỏi Nhu Thủ:

–Như lời ông nói từ hữu hạn đi đến vô hạn phải không?

Nhu Thủ đáp:

–Các pháp chưa sinh thì không thấy sinh, chẳng phải chẳng có sinh, sinh cũng không có sinh, không thấy đã sinh, chẳng phải không thấy có đã sinh. nếu đã sinh rồi thì cũng không sinh nữa, các pháp không đang sinh, chẳng phải không đang sinh, hiểu rõ đang sinh đều không thật có. Đó là từ hữu hạn đi đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Chẳng phải từ sinh đi đến vô hạn chăng?

Nhu Thủ đáp:

–Từ có sinh đạt đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Từ vô sinh đạt đến vô hạn chăng?

Nhu Thủ đáp:

–Đúng vậy, từ vô sinh đạt đến vô hạn.

Tối Thắng hỏi:

–Này Nhu Thủ, từ có sinh đạt đến vô hạn, từ vô sinh cũng đạt đến vô hạn, vậy có gì sai khác?

Nhu Thủ đáp:

–Sinh cũng không sinh, không sinh cũng không sinh, đó là sai khác.

Tối Thắng hỏi:

–Sinh đã có hình, không sinh không tên gọi. Tại sao có sai khác?

Nhu Thủ đáp:

–Ta nêu ví dụ cho ông, người có mắt nhờ ví dụ mà hiểu rõ. Này Tối Thắng! Hư không có hình chăng?

Tối Thắng đáp:

–Không.

Nhu Thủ hỏi:

–Hư không có chánh kiến không?

Tối Thắng đáp:

–Không.

Nhu Thủ hỏi:

–Sao gọi là hư không?

Tối Thắng đáp:

–Vì hư không là không.

Nhu Thủ hỏi:

–Sao gọi hư không là không?

Tối Thắng đáp:

–Các pháp hư không là không.

Nhu Thủ hỏi:

–Thế nào là các pháp hư không là không?

Tối Thắng đáp:

–Các pháp không ngôn từ, không lời nói, không như hư không.

Nhu Thủ hỏi:

–Các pháp không ngôn từ, không lời nói, sao gọi không như hư không?

Khi ấy Tối Thắng im lặng không đáp.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Hiểu đúng không, không phải đạo Niết-bàn. Đạo là không hình, cũng không thấy, không ngôn từ, không giảng thuyết, cũng không người nhận lãnh.

Khi nói pháp vô hình này, tất cả chúng sinh khen ngợi chưa từng có, chín ngàn Tỳ-kheo tâm hữu lậu giải thoát. Hai vạn bảy ngàn Thiên tử dứt sạch trần cấu, được pháp nhãn tịnh. Lại có một ngàn hai trăm trời người phát Bồ-đề vô thượng, năm trăm vị Bồ-tát tại chỗ ngồi đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Bấy giờ, tại chỗ ngồi có ma vương Vô Úy cùng chúng của mình đến trước Phật thưa:

–Chúng con mê muội, mãi mãi bị tối tăm. Ngày nay mới được nghe giáo pháp vô tướng. Nếu thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con luôn ủng hộ đến khi thành Phật mà không bị các nạn.

Liền nói chú *Na-la-già-la-a-tỳ-ha-ha*. Đem chú này ủng hộ người nam, người nữ thọ trì đọc tụng kinh điển luôn ghi nhớ trong tâm.

Bấy giờ, Phạm vương từ chỗ ngồi đứng dậy, cùng với quyến thuộc đến trước Phật thưa:

–Chúng con luôn ủng hộ thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh điển này trong khoảng một trăm, một ngàn do-tuần; các thiện nam, thiện nữ không bị ngoại đạo nhiễu hại, liền ở trước Phật nói chú: *"Y ma tỉ châu na tỳ gia xa lê la"*. Chú này sẽ ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không bị các nạn.

Bấy giờ, Thích Đề-hoàn Nhân cùng với quyến thuộc đến trước Phật thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh điển này, chúng con sẽ ủng hộ cho đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Liền nói chú: *"Lưu giá da ma na na tăng cầu thời na tả"*. Đem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không bị các nạn.

Khi ấy, ở phương Đông, Thiên vương Đề-đầu-lại-trá cùng với quyến thuộc từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật thưa:

–Chúng con sẽ ủng hộ người nam, người nữ thọ trì đọc tụng kinh điển này cho đến khi thành Phật.

Liền nói chú: *"Đế na tứ na đế na tứ"*. Đem chú này ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Khi ấy, ở phương Nam, Thiên vương Tỳ-lâu-lặc-già cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ thọ trì đọc tụng kinh này, đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Liền nói chú: *"Ma-ha tứ đà na tứ"*. Đem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ cho đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Ở phương Tây, Thiên vương Tỳ-lâu-bác-xoa cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thọ trì đọc tụng kinh này thì chúng con sẽ ủng hộ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Liền nói chú: *"Y nê di nê xa di"*. Đem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Ở phương Bắc, Thiên vương Câu-tỳ-la cùng với quyến thuộc đến trước Phật, thưa:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào họ trì đọc tụng kinh này thì chúng con sẽ ủng hộ đến khi thành Phật, không còn bị các nạn.

Liền nói chú: *"Đà thí đà la thí"*. Đem chú này để ủng hộ thiện nam, thiện nữ đến khi thành Phật không còn bị các nạn.

Khi ấy, Vô Úy ma vương, Phạm thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân và Tứ Thiên vương, nói thần chú xong, nhiễu quanh Phật ba vòng, cúi đầu đảnh lễ nơi chân Phật rồi trở về chỗ ngồi.

❑

KINH TỐI THẮNG VẤN BỒ-TÁT THẬP TRỤ TRỪ CẤU ĐOẠN KẾT

QUYỂN 10

Phẩm 26: Trong Mộng Thành Đạo

Bấy giờ, Bồ-tát Trị Địa từ chỗ ngồi đứng dậy, mặc áo bày vai phải, quỳ gối xuống đất, chắp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay, nay con được nghe Bồ-tát Nhu Thủ cùng Bồ-tát Tối Thắng luận bàn về pháp không có hình tướng, đạo không có lời lẽ, để nối tiếp dòng giống Phật không gián đoạn, lại làm Phật sự không thể nghĩ bàn, thật con chưa từng nghe, chưa từng thấy.

Phật bảo Trị Địa:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, cách đây ức trăm ngàn kiếp, ta chứa nhóm công đức, làm hưng khởi Phật sự chưa từng hao tổn, có Phật ra đời thì chánh pháp mới được lưu truyền.

Khi ấy, Bồ-tát Nhu Thủ ở trước Phật thưa:

–Chư Phật xuất hiện ở đời thì chánh pháp mới được lưu truyền, các pháp có tướng mạo chăng? Giảng pháp có lưu truyền chăng?

Đáp:

–Không.

Lại bạch Phật:

–Như Lai xuất hiện ở đời làm cho vô số chúng sinh đều được diệt độ. Nay nghe Như Lai muốn cứu giúp chúng sinh, cứu giúp chúng sinh thì không diệt độ.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Nếu nghe ta nói không có chúng sinh, mà cho là có chúng sinh chăng?

Đáp: Dạ không.

–Muốn khiến cho có chúng sinh hay không có chúng sinh?

Đáp: Dạ không.

–Khi Như Lai sinh và diệt có nơi chốn không?

Đáp: Dạ không.

–Nếu để có cảnh giới Như Lai thì vì sao Như Lai hóa độ chúng sinh đều được diệt độ?

Nhu Thủ bạch Phật:

–Nay con trình bày rõ ràng về bốn câu, hiểu rõ các pháp và ghi nhận tất cả, truy tìm bản tánh ấy vốn không sinh không diệt, không thấy sinh tử, lại không Niết-bàn. Vì vậy cho nên không có chúng sinh để diệt độ.

Phật bảo Như Thủ:

–Đối với tận và vô tận thì pháp giới vốn thanh tịnh, hiểu rõ nghĩa lý nên không còn chấp trước. Vì biết văn tự không có ý, không có tưởng, không sự chấp trước về thức, lẽ nào do thức tưởng phân biệt các tuệ được sao? Biết rõ tánh chúng sinh vốn thanh tịnh không thể xét cùng tận. Nay ta nói rõ ý nghĩa cho ông. Hãy lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Đại thừa của Bồ-tát không thể nghĩ bàn, A-la-hán và Bích-chi-phật không thể sánh kịp.

Bồ-tát Nhu Thủ thọ nhận lời chỉ dạy, nguyện ưa muốn nghe.

Phật bảo Nhu Nhủ:

–Thức không có hình tướng, thức không có hiểu biết, thức không có tưởng niệm, thức như ảnh mộng, như huyễn hóa. Nhờ công dụng đó mà cứu giúp vô lượng chúng sinh, hoặc có cõi Phật phải dùng văn tự để giáo hóa mới hiểu biết tự tánh của văn tự vốn không, vắng lặng. Ở phương trên, cách đây bảy vạn sáu ức a-tăng-kỳ cõi nước, có cõi Phật tên là An Tịch, Đức Phật hiệu là Diệu Thức, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ… Chúng sinh cõi ấy các căn đầy đủ, tu tập bản nguyện không thiếu sót, chúng sinh được giáo hóa bằng cách ngủ mới được giác ngộ. Chỉ có Đức Như Lai nhập Thiền định vắng lặng, tùy theo căn cơ chúng sinh, giả hiện giống như ngủ. Giả sử muốn nói pháp liền nằm xuống đất, nghiêng về bên phải, hai chân gác lên nhau. Chúng sinh thấy vậy đều bắt chước Như Lai nằm xuống đất, nghiêng về bên phải, hai chân gác lên nhau và đều ngủ. Lúc ấy, Đức Phật đó ở trong tư thế ngủ, thuyết pháp cho các chúng sinh bằng thần thức, hoặc nói bố thí để dứt trừ ba tưởng, hoặc nói trì giới thì hương đức hạnh bay xa, hoặc nói nhẫn nhục để chế ngự tâm không cho sinh khởi, hoặc nói tinh tấn để trừ bỏ biếng nhác, diễn nói Thiền định để thức không còn tán loạn, diễn thuyết trí tuệ ngăn chận ngu si tối tăm. Tu hành phương tiện thiện xảo, tùy theo các loại căn cơ chúng sinh không còn chấp. Trước đối với bốn pháp môn rốt ráo không bị ngăn ngại, tùy theo trình độ cao hay thấp mà giảng dạy cho họ, tùy theo đó mà giảng nói pháp lớn hay pháp nhỏ để trao truyền chánh pháp.

Bấy giờ, Đức Như Lai diễn nói bốn pháp: Về tuệ chẳng phải thường, khổ, không, vô ngã. Dần dần diễn nói ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi và tám Thánh đạo, xét rõ định ý Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Khi ấy, ở trong mộng dùng thức giáo hóa nên chứng đắc quả Tu-đà-hoàn. Ở trong mộng thọ nhận bằng thức thì được thành đạo, chứng quả Tư-đà-hàm, cho đến quả A-la-hán. Cũng vậy, các Đức Phật chứng đắc cũng ở trong mộng biết được trong sinh tử, không thầy mà tự ngộ. Ở trong sự ngủ nghỉ mà thân màu hoàng kim, các tướng tự trang nghiêm, đưa bát lên hư không biến hóa mười tám cách. Lại ở trong mộng, trên thân ra lửa, dưới thân ra nước, nằm ngồi nơi hư không không chướng ngại. Muốn đi vào cảnh giới Niết-bàn vô vi, cũng ở trong mộng ngồi kiết già, ở nơi Vô dư Niết-bàn mà nhập Niết-bàn, cho nên thân như đá, không còn cảm giác. Các loại chúng sinh sau khi thức dậy đều không nói năng mà chỉ nhớ nghĩ trong mộng, thâu lấy xá-lợi mà trà-tì. Bồ-tát thọ ký cho đến khi thành Phật đều ở trong mộng, ngồi dưới cây Bồ-đề đất màu hoàng kim, hàng phục ma oán, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp nơi. Ở trong mộng cũng như vậy. Khi thức, thân màu hoàng kim, đầy đủ các sắc tướng, thần thông biến hóa không ngăn ngại, không có lời lẽ qua lại để giáo hóa. Muốn hóa độ thì phải ở trong mộng, không mượn vào hình thức bên ngoài mà được cứu giúp.

Nhu Thủ nên biết! Căn cơ chúng sinh được giác ngộ không đồng nhau nên chư Phật dùng quyền tuệ giáo hóa khắp nơi. Hoặc có cõi Phật do địa đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào cõi ấy giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do thủy đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do hỏa đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết, Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do phong đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do không đại tạo thành, chúng sinh trong cõi ấy không thể kể xiết. Đức Như Lai đi vào trong cõi đó giáo hóa cho họ, đều làm cho chúng sinh được nhập Niết-bàn vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Hoặc có cõi Phật do thức đại tạo thành, đó là cõi Phật An Tịch của Đức Như Lai Diệu Thức, bằng năng lực thần thông giáo hóa trong mộng mà được diệt độ.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Ở phương Bắc, cách đây bảy mươi ức hằng hà sa cõi Phật, có cõi Phật tên là Thâm yếu, Đức Phật hiệu là Phạm Tuệ, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Chúng sinh cõi nước đó đều phát thệ nguyện mới được sinh vào cõi nước ấy, đều đồng một hiệu gọi là Tiếp Thức. Nhu Thủ nên biết! Chúng sinh cõi ấy đều có thần thông, tâm nhớ nghĩ thế nào thì hiện thân như vậy, không bị trở ngại. Tiếp Thức nghĩa là phát tâm nguyện rộng lớn, những bậc có thần thức đáng lẽ phải đi vào sinh môn, thọ hình trong bào thai, nhưng vì nhờ thần túc nên bay đi trên hư không. Tiếp Thức giữ lại được giáo hóa mà diệt độ, chứ không thọ thân bốn đại. Như là Phát-đà-hòa… tám vị Bồ-tát đang ngồi trong hội này.

Ở phương Đông nam, cách đây một trăm bốn mươi hằng hà sa cõi nước, có cõi Phật tên là Phạm âm, Đức Phật hiệu là Thai Chân, đầy đủ mười hiệu: Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác… Chúng sinh cõi nước đó đạt được sáu thần thông thanh tịnh, đồng một sắc tướng. Họ đều do thệ nguyện mới được sinh vào trong cõi ấy. Thai Chân nghĩa là phát tâm nguyện rộng lớn, những bậc có thần thức bằng cách ở trong thai mẹ đều nguyện dùng thần túc nhập vào thai để giáo hóa, khiến cho người mẹ đó không biết ta đang ở đó, liền ở trong thai đạt đến vô vi, chứng đắc Niết-bàn. Như là Bồ-tát Bảo Tích Đồng Chân Trị Địa đang ngồi trong hội này. Như Lai phương tiện dùng thần thông giáo hóa khắp nơi, đem ức trăm ngàn cõi Phật đặt trong tâm bàn tay, lại đặt trở về chỗ cũ mà không ai biết cả. Hư không, pháp giới không thể nghĩ bàn, đó là việc làm thích ứng của Đại Bồ-tát Nhu Thủ, chẳng phải bậc A-la-hán và Bích-chi-phật có thể sánh kịp. Phân biệt thức vi tế, giáo hóa các chúng sinh đều được giải thoát, hoặc nói pháp rỗng lặng là không, không ngã, không người, không chúng sinh, không tuổi thọ, không mạng sống, pháp không sinh diệt. Vì sao? Này Nhu Thủ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào phát tâm nguyện rộng lớn, khiến cho A-la-hán và Bích-chi-phật đầy khắp thế giới trong mười phương đều được thành đạo, tâm không thoái chuyển thì phước ấy nhiều chăng?

Nhu Thủ thưa:

–Bạch Thế Tôn! rất nhiều, rất nhiều.

Phật dạy:

–Cõi ấy có Bồ-tát dùng pháp vô hình và thức để nói pháp, hoặc nói vô thường, khổ, không, vô ngã, Không, Vô tướng, Vô nguyện, phân biệt tất cả không hình, không tướng, không thể nắm giữ. Đó là giáo hóa bằng thức nên phước ấy vô lượng. Vì sao? Vì bốn đại hữu vi là giai đoạn thai nhi phải trải qua. Bốn đại vô vi hoàn toàn vắng lặng, không sinh, đó là chỗ thuyết pháp của chư Phật. Do dùng phương tiện này nên thức vi diệu vắng lặng.

Pháp tánh không lời dạy nên không thể lường được. Pháp hữu vi có tướng, còn pháp vô vi thì không có tướng. Vì sao? Vì không lìa hữu vi, cũng không lìa vô vi, cũng không nói đây là tập khởi, đây là xả bỏ, đây là lời dạy vô hình không có lời dạy, đây là pháp phàm phu, đây là pháp Hiền thánh, đây là pháp Hữu học, đây là pháp Vô học, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Duyên giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp của Phật.

Phật lại bảo Nhu Thủ:

–Những lời dạy của Như Lai cùng thức thuyết pháp không thấy các pháp, cũng không có tưởng về pháp, hư không vô hình cũng không thể thấy được. Phàm phu ngu si dùng các màu sắc vẽ trên hư không, việc làm của người đó có thể được chăng?

Nhu Thủ thưa:

–Bạch Thiên Trung Thiên, rất khó, rất khó, chưa từng có.

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, các pháp vô số, sự giáo hóa của Như Lai cũng vô số. Các pháp không có hình tướng nên không có hai. Này Nhu Thủ! Ý ông thế nào? Pháp không có hình tướng có nơi chốn chăng?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Dạ không.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Vì thế nên biết Phật pháp vô số, vô ngôn, vô giáo, đều không thật có.

Bấy giờ, Nhu Thủ ở trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con vừa nghe Thế Tôn nói các pháp không có tướng trạng, không có hình chất, tâm đại Bi của Như Lai thấy hết vạn vật, vì sao Như Lai lại nói khai mở giáo hóa chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, là pháp hữu lậu, là pháp vô lậu, là pháp hiện tại, là pháp quá khứ, là pháp vị lai? Phật lại bảo đây là pháp độ đời, chẳng phải độ đời, có chấp trước hay không chấp trước, có tên gọi hay không có tên gọi, hữu số vô số, đây là pháp sinh tử, đây là pháp Niết-bàn, vì sao Thế Tôn nói các pháp không có tướng trạng, cũng không có hình chất ư?

Phật bảo Nhu Thủ:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông hỏi, các pháp ba thừa và lục độ trong ba đời, độ đời, sinh tử, hữu vi, vô vi, không có hữu vi cũng không có vô vi, có chấp trước hay không chấp trước, có tên gọi hay không có tên gọi, hữu số vô số, hữu lậu vô lậu, ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện, từ pháp hữu vi cho đến pháp vô vi đều là pháp số của thế tục, chẳng

phải là Đệ nhất nghĩa. Pháp ấy không có hình tướng. Vì không có hình tướng, không có âm thanh nên không thấy được. Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ thiện xảo đều là pháp của thế tục, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa, diệt tận Niết-bàn, hoàn toàn vắng lặng, an lạc.

Phật bảo Nhu Thủ:

–Bồ-tát đều biết rõ bản tánh của pháp ấy nên diễn nói có báo ứng chăng? Diễn nói để trừ tám nạn âm thanh không có tiếng vang, có báo ứng chăng? Nghiên cứu cùng tận nguồn gốc của chúng sinh có báo ứng chăng? Thuận theo kinh điển dứt trừ kết sử có báo ứng chăng? Giả sử Như Lai trong ba đời không đắm nhiễm, khai mở chánh pháp, giáo hóa chúng sinh chưa từng uổng phí có báo ứng chăng? Giả sử các pháp có kết quả báo ứng có thể tận chăng? Tâm thức xoay vần ra vào không bị ngăn ngại có thể tận chăng? Hoặc dùng quyền tuệ thuận theo ái dục có thể tận chăng? Thuận theo oai nghi phép tắc không sai phạm có thể tận chăng? Ba thừa giáo hóa làm cho viên mãn có thể tận chăng? Suy nghĩ nguồn gốc pháp, nắm giữ không xả bỏ có thể tận chăng? Hiểu rõ các pháp câu cú đều thanh tịnh, hiểu rõ pháp vi diệu, câu cú rõ ràng, quán bốn Niệm xứ và định ý của chư Phật có thể tận chăng? Phân biệt bốn pháp Chánh cần chưa từng xả bỏ, diễn nói các pháp không cùng mà không lấy làm khó, có thể tận chăng? Thần thông không bị ngăn ngại bởi núi, sông, đá, tường, thần thông như vậy có thể tận chăng? Phân biệt tất cả năm căn Thánh điển, chẳng phải ngoại đạo tà giáo hủy hoại có thể tận chăng? Thần lực của Như Lai nói rõ chánh pháp, không phát sinh nghi ngờ tưởng đúng hay sai; đem hoa bảy Giác chi dùng làm anh lạc, ở trong đại chúng không khiếp sợ, diễn thuyết ba mươi bảy phẩm trợ đạo, hoàn toàn xa lìa tà đạo có thể tận chăng? Giảng thuyết về sự thuận nghịch của Tam-muội chánh định, hoặc phân biệt chữ, câu, văn, nghĩa có thể tận chăng? Khổ, Tập, Diệt, Đạo cho đến thành tựu đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, xen nhau thọ báo có thể tận chăng?

Nhu Thủ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giáo pháp vô hình không thể tận, các pháp hữu vi đều bị hao tổn, Niết-bàn vô vi không thể tận.

Bấy giờ, Tối Thắng lại bạch Phật:

–Nói về Niết-bàn, như vậy thế nào là Niết-bàn?

Phật bảo Tối Thắng:

–Niết-bàn là dừng nghỉ.

Lại hỏi:

–Thế nào là dừng nghỉ?

Đáp:

–Là vô vi vắng lặng.

Lại hỏi:

–Thế nào là vô vi? Thế nào là vắng lặng?

Đáp:

–Diệt tưởng là vắng lặng, thức dừng là vô vi.

Lại hỏi:

–Chẳng phải không chăng?

Đáp:

–Chẳng phải không không.

Lại hỏi:

–Chẳng phải không không thì tại sao thức dừng?

Đáp:

–Chẳng phải không không.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng càng thêm nghi ngờ, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con hỏi hai việc mà được đáp như nhau, phải không?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thôi đi, này thiện nam! Chớ cho Như Lai trả lời giống nhau về tánh Không, nhưng ý của thiện nam vẫn chưa hiểu rõ. Nay ta hỏi ông về nghĩa chẳng phải không không và thức tĩnh lặng. Tùy theo khả năng của ông mà trả lời. Này thiện nam! Nghĩa chẳng phải không là thế nào?

Đáp:

–Các pháp không có số, chẳng phải không có số.

Phật dạy:

–Chẳng phải thế.

Phật lại hỏi:

–Thế nào là thức dừng lại tĩnh lặng?

Tối Thắng bạch Phật:

–Các pháp đều trở về không sinh khởi, chẳng phải không sinh khởi.

Phật dạy:

–Chẳng phải thế.

Bấy giờ, Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, năm vóc gieo sát đất đảnh lễ nơi chân Phật, trong khoảnh khắc liền lùi lại. Lại bạch Phật:

–Con tự xét mình có lỗi đối với lời dạy của Như Lai. Nguyện Thế Tôn thương xót giảng nói để dứt trừ sự nghi ngờ cho con.

Phật bảo Tối Thắng:

–Pháp có vô số nhưng ông chỉ hiểu phần căn bản. Núi Hương có cây, có một nhánh cao đến vạn tầm, đến khi cong xuống đất thì quả mới chín. Quả lẽ ra ở trên cây, nhưng trở lại xuống đất. Sự hiểu biết của ông cũng như vậy. Ta hỏi ông nghĩa "Không" chính là dùng "Có" để trả lời, giống như quả của cây kia có gì khác nhau? Ta sẽ nói tất cả cho ông, ông nên ghi nhớ kỹ.

Đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn.

Phật bảo Tối Thắng:

–"Phi" là chẳng phải không. Tất cả các pháp đều gọi là "phi". "Phi" là là tên gọi của các pháp. Có tên gọi thì chẳng phải Không. Hiểu rõ nghĩa "Phi" thì trở về với Không, cho nên gọi là chẳng phải Không. Nghĩa là, thức chẳng phải có, chẳng phải không. Thế nào là thức chẳng phải có, chẳng phải không? Không nhiễm thế tục gọi là chẳng phải có. Ở nơi Không, tĩnh lặng thì gọi là chẳng phải không. Thức là bỏ chỗ này lấy chỗ kia, thì gọi là chẳng phải có. Ở nơi bờ sinh tử từ mẫn chúng sinh gọi là chẳng phải không. Có thể hóa thân khắp thế giới trong mười phương, các sự biến hóa đó đều không tịch, nên gọi là chẳng phải có. Một thức đưa đến hóa thân, hóa thân đều nói pháp, gọi là chẳng phải không. Như Lai đi vào thiền định, thân tâm vắng lặng trải qua ức ngàn na-do-tha hằng hà sa số kiếp không sinh tưởng diệt thì gọi là chẳng phải có. Lại xuất định để cứu giúp chúng sinh, khiến đạt đến vô vi thì gọi là chẳng phải không. Thế nào? Này Tối Thắng! Nay ta phân biệt rõ ràng cho ông về sự chẳng phải có chẳng phải không, đó là nghĩa chân không Niết-bàn, phải không?

Tối Thắng bạch Phật:

–Không thật là không, Niết-bàn thật là Niết-bàn.

Phật bảo Tối Thắng:

–Thôi đi thiện nam, đây chẳng phải không, cũng chẳng phải Niết-bàn. Vì sao? Vì do thế tục giả danh tạm dùng văn tự để truyền nhau, cho nên gọi là chẳng phải có, chẳng phải không. Cảnh giới pháp tánh hoàn toàn không trói buộc, không có pháp danh tự, làm sao lại có chẳng phải có, chẳng phải không? Trừ bỏ cao thấp, không còn tâm đúng sai, nhận biết tham sân và không tham sân, hiểu rõ tâm vô minh và tâm không vô minh, biết rõ sự trói buộc của năm triền cái là một, cũng không thấy một, đó là Không, là Niết-bàn.

Bấy giờ, Tối Thắng ở trước Phật, thưa:

–Lành thay! Lành thay! Bạch Thế Tôn! Giảng nói về pháp tánh

Không và cảnh giới Niết-bàn, chẳng phải có, chẳng phải không, thật không ai bằng.

Khi nói pháp này, có sáu vạn Tỳ-kheo theo bản nguyện Thanh văn nhưng bây giờ tâm hướng về Đại thừa đều không còn thoái chuyển. Có mười một ức trời người đạt đến bậc Tận tín. Lại có tám mươi ngàn Bồ-tát ở phương khác chứng được pháp Vô sinh nhẫn.

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát hiểu pháp tánh "Không" phải thực hành mười việc để đạt đến diệt độ. Những gì là mười pháp?

1. Chư Phật Thế Tôn thường ở nơi pháp giới mà không bỏ Đạo trí.

2. Chư Phật Thế Tôn từ mẫn tất cả chúng sinh, không bỏ tâm đại Bi.

3. Việc làm được như nguyện, không sai trái.

4. Độ thoát tất cả chúng sinh các căn được thuần thục.

5. Chư Phật Thế Tôn hiểu rõ các pháp "Không" không thật có.

6. Chư Phật Thế Tôn phân biệt về trí tuệ, ba độc cũng không thật có.

7. Chư Phật Thế Tôn đối với các pháp giới không sinh khởi thêm bớt.

8. Đối với hàng sơ học mới phát tâm bình đẳng không hai.

9. Hiểu rõ như pháp tánh, không bỏ bản nguyện tu hành.

10. Chư Phật Thế Tôn thực hành pháp "Nhất tướng vô tướng".

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát hiểu rõ pháp tánh "Không" phải tu mười pháp này để đạt đến Niết-bàn.

Lại nữa, Đại Bồ-tát thực hành sáu thần thông, đạt đến pháp tánh "Không" phải thực hiện mười việc. Những gì là mười việc?

1. Quán sát tận cùng đời quá khứ bằng trí tuệ không sai.

2. Quán sát bằng tận cùng đời vị lai bằng trí tuệ không sai.

3. Quán sát tận cùng đời hiện tại bằng trí tuệ không sai.

4. Quán sát năm cõi chúng sinh biết hết nguồn gốc bằng trí tuệ không sai.

5. Quán sát tất cả sự sinh diệt của thế gian bằng trí tuệ không sai.

6. Quán sát tất cả chúng sinh từ nơi có mà sinh, từ nơi có mà diệt bằng trí tuệ không sai.

7. Quán sát tất cả chúng sinh từ nơi không mà sinh, từ nơi không mà diệt bằng trí tuệ không sai.

8. Đạo tâm kiên cố không bỏ chúng sinh bằng trí tuệ không sai.

9. Tâm không lựa chọn: có nên độ hay không nên độ bằng trí tuệ không sai.

10. Biết rõ pháp giới các căn không khiếm khuyết bằng trí tuệ không sai.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát tu sáu thần thông để đạt đến pháp giới "Không".

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát đạt đến pháp giới "Không" phải tu mười tuệ. Những gì là mười tuệ?

1. Quán các chúng sinh có bao nhiêu tâm, có bao nhiêu hạnh thảy đều biết, đó là tuệ của Bồ-tát.

2. Quán tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm, bao nhiêu quả báo đều biết rõ.

3. Im lặng không nói như thái tử Vụ Phách, biết hết tâm ý và sự nhớ nghĩ của chúng sinh.

4. Biết các chúng sinh tâm khác, hạnh khác, dùng Thánh tuệ của Phật mà giáo hóa cho họ.

5. Từ xưa đến nay, tu tập pháp tánh mà không xả bỏ tâm Đại thừa.

6. Làm an ổn chỗ ở chúng sinh, trụ vào chỗ Phật đã trụ.

7. Nhờ Thánh tuệ của Phật nên biết hết tâm, ý, thức và sự nhớ nghĩ của chúng sinh trong năm cõi.

8. Đã thuyết pháp nhưng không bỏ Đại thừa.

9. Được tâm thức Phật, định ý không tán loạn.

10. Tâm độ vô lượng chúng sinh nhưng không trụ ở chỗ giải thoát, cũng không thấy chúng sinh được độ.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát tu tập đầy đủ mười tuệ để đạt đến pháp giới "Không".

-oOo-

Phẩm 27: Bồ-tát Chứng Đắc

Phật bảo:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát nương sáu thần thông đi đến vô số cõi Phật trong mười phương để phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật giáo hóa chúng sinh không sợ hãi, tán thán công đức và việc làm của Phật khiến khắp mười phương nghe được âm thanh của Phật. Việc làm của Bồ-tát Tối Thắng cứu giúp tất cả chúng sinh, hoặc dùng thần thông, hoặc dùng giới luật để dạy bảo, ruộng phước thanh tịnh, không còn rơi vào ba đường ác, hoàn toàn xa lìa nẻo tà, nhớ nghĩ đến

những người chưa được độ. Trải qua vô lượng kiếp trụ nơi vô lượng cõi Phật, làm người đầy đủ phước đức, an trụ vô vi. Ở trong trăm ngàn kiếp tu tập phạm hạnh thanh tịnh, không bằng trong đời ngũ trược thực hành một tâm Từ. Nói về tâm Từ thì có phước đức khó lường. Ở đời có nhiều người thực hành ba việc ác căn bản: thân có ba, miệng có bốn và ý có ba pháp nên lãnh chịu quả báo trong ba đường ác. Giả sử chuyên tâm đọc tụng kinh điển thì đối với pháp hiện tại dứt hết nguồn gốc khổ. Hoặc có Bồ-tát nhàm chán sinh tử, bỗng gặp được kinh này thì hoàn toàn không thoái lui, không còn thọ sinh vào trong thai mẹ, thần thức sáng suốt không mê muội. Muốn giải thoát sự trói buộc, dứt sạch các kết sử thì nên hộ trì Phật pháp, hiển bày trí tuệ sáng suốt. Nếu ở trong trăm ngàn kiếp ở cõi khác, giữ gìn chánh pháp, giảng nói rộng về nghĩa này thì không bằng ở cõi đây trong một khoảnh khắc đọc tụng, nhớ nghĩ và phân biệt ý nghĩa một bài kệ, đây là hơn hết. Ta thấy cõi Phật đẹp đẽ, sáng suốt, an ổn; cũng thấy vô lượng cõi Phật hoàn toàn vắng lặng. Họ không còn các nạn buồn khổ, phiền não, cũng không còn thực hành các việc phước, nghiệp và sự. Nếu có thể ở trong cõi này dứt hết các kết sử trói buộc thì được sinh vào cõi thù thắng ấy. Vì sao? Vì ở trong đời ác năm trược, các sự khổ não vạn cách. Trải qua ức ngàn vạn kiếp mới có Đức Phật, chúng sinh làm việc ác mong gặp được Hiền thánh, hoặc sinh nơi biên địa, hoặc tám nạn không an ổn, hoặc sinh sau thời có Phật, không được nghe chánh pháp. Giả sử có Phật cũng không nghe, không thấy. Có thể ở trong đó làm hưng khởi Phật pháp, đó là việc làm đặc biệt không ai sánh bằng. Ta tuy làm bậc Đạo sư trong ba cõi đều do nguyện làm phước đức không chán nản. Từ, bi, hỷ, xả dứt trừ nguồn gốc khổ. Chúng sinh lâu nay đắm nhiễm con đường tà khó bỏ được, bỗng nghe chánh pháp tăng thêm nghi ngờ, ngày nay mới gặp giáo pháp của Như Lai. Bồ-tát Đại sĩ nhiều không thể tính kể được, nghe pháp không nhàm chán, như biển cả thâu nạp các dòng, nên cùng nhau diễn thuyết Phật đạo chân chánh. Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc, Nhân và phi nhân, ma, ma trời khắp mười phương đều vân tập, nay được nghe pháp, thoát nhiên đại ngộ đều nhờ phước đức đời trước mà đạt được. Giả sử ta ở trong trăm ngàn vạn kiếp giảng nói nghĩa vi diệu của một câu cũng không thể cùng tận tuệ pháp căn bản này.

Thế nên Tối Thắng! Bồ-tát Đại sĩ tu vô số hạnh khổ không cho là khó. Giả dụ khắp tam thiên đại thiên thế giới cùng lúc bị lửa thiêu đốt đến trời Phạm Thiên, có chúng sinh phàm phu nào tuy chưa chứng quả Tu-đà-hoàn, nghe có kinh này ở một nước khác, liền hướng thân về chỗ ấy nên đi vào lửa cháy vẫn an ổn vượt qua được, không bị thương tổn.

Hoặc có lúc cả tam thiên đại thiên thế giới lửa tắt, nước dâng đến cõi trời Phạm Thiên, tự mình đi vào trong nạn nước, vượt qua được an ổn, hoàn toàn không bị đắm chìm.

Tối Thắng nên biết! Cả tam thiên đại thiên thế giới nước cạn, gió thổi mạnh đến cõi Phạm Thiên, vị ấy đi vào trong nạn gió vẫn được an ổn, không bị gió thổi. Vì sao? Vì nhờ oai thần của Đức Phật hộ trì. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì đọc tụng kinh này, hiện tại được bảo hộ, không gặp khổ não. Nếu tiến hơn nữa, tịnh tu phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại chứng được vô vi. Thần thông của Đại sĩ ngay trên tòa này, khiến cho ức trăm ngàn na-do-tha chúng sinh tu tập kinh này được chứng đắc quả.

Nay ta ân cần giảng giảng nói kinh điển, người nghe được độ thoát, không bị rơi vào đường ác, theo đó giữ vững chí nguyện, thích ứng tuệ giải thoát, tâm hướng đến Phật thừa rộng lớn không cùng tận, không vì mình, thường từ mẫn đối với chúng sinh, cho đến lúc thành Phật hoàn toàn không bị suy giảm, làm nhân duyên cho người có sở nguyện hướng đến hàng Duyên giác, được thành đạo, đưa bát lên hư không biến hóa tự tại.

Người nguyện làm Thanh văn, cầu thầy hỏi đạo không bị chướng ngại, đoạn các kết sử trói buộc, dứt hết lậu hoặc, được thành đạo.

Lại quán tâm ý mong muốn của chúng sinh, hoặc có người phát tâm mới chứng được quả Tu-đà-hoàn, bằng quyền tuệ dẫn dắt hàng ngoại đạo dần dần hướng đến bậc A-la-hán. Hoặc có chúng sinh đạt đến quả Tư-đà-hàm, dùng quyền tuệ thứ tự dẫn dắt đến quả A-la-hán. Lại có chúng sinh đạt đến quả A-na-hàm, bằng quyền tuệ giáo hóa khai mở, đạt đến quả A-la-hán. Hoặc có chúng sinh không theo thứ lớp đạt được đạo thứ ba, bằng quyền tuệ, Bồ-tát muốn khiến cho họ học những điều nhỏ không đúng, rồi hướng dẫn họ đắc được quả Tu-đà-hoàn, hoặc có chúng sinh được đạo thứ hai, bằng quyền tuệ dẫn dắt người thành quả Tư-đà-hàm. Lại có chúng sinh dần dần chứng thành quả A-la-hán, Bồ-tát dùng quyền tuệ quán sát người đang giáo hóa, nếu họ đã được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán thì dẫn dắt họ tiến thành đạo quả Duyên giác.

Bấy giờ, Đức Như Lai bảo bốn bộ chúng trong hội:

–Chúng sinh có vô số, mà cõi Phật không đồng nhau; nghĩa là Như Lai không có cõi nước chăng? Chớ nên quán sát như thế. Vì sao? Vì Chuyển luân thánh vương đầy đủ mười điều thiện, dần dần nối tiếp nhau, vương vị không mất; hàng Duyên giác tự ngộ cũng như vậy. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn thì Phật pháp không còn, hoặc trải qua một kiếp đến trăm ngàn kiếp, bậc Duyên giác, A-la-hán làm các Phật sự, Phật Phật nối tiếp nhau làm các Phật sự hoàn toàn không gián đoạn. Cho nên, Đại Bồ-tát thường

dùng quyền tuệ dẫn dắt chúng sinh, tùy theo phước đức dẫn dắt các chúng sinh xa lìa hoạn nạn trong ba đời, ở yên trong thanh tịnh.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, thưa:

–Kỳ lạ thay, đặc biệt thay, chẳng phải hàng Nhị thừa sánh kịp, con mong được nghe việc chứng thành đạo quả.

Phật bảo Tối Thắng:

–Nếu muốn nghe, ta sẽ nói cho ông. Lắng nghe, lắng nghe, Ghi nhớ kỹ. Xưa Ta cầu đạo không thể kể xiết, từ lúc mới phát tâm làm các việc công đức cho đến khi thành Phật, trong khoảng thời gian ấy thay hình đổi dạng khắp nơi, có thể kể hết chăng? Xưa ta thành đạo, phát tâm nguyện rộng lớn có các chúng sinh hướng về gốc đạo, hướng về quy y Tam bảo, cần dùng thần thông ứng hiện dạy họ, không những thân ta xưa có nguyện này, mà chư Phật Thế Tôn đều thệ nguyện như vậy. Hoặc có chúng sinh chứng bốn đạo bốn quả, Ta cũng xét thấy việc ấy thật rõ ràng. Giả sử có người thành đạo Duyên giác, ta cũng thấy được nhân duyên tự ngộ. Nếu có chúng sinh ngồi dưới cây Bồ-đề trong chu vi năm mươi dặm, ở trong khoảng vùng đó, có ma hoặc Thiên ma không hại được, đối với chỗ ấy Ta đều thấy biết.

Phật bảo Bồ-tát:

–Này Đại Bồ-tát! Như ta ngày nay hiện thân chứng đạo cứu giúp khắp chúng sinh, ta không thấy ngã, biết rõ tâm thức, phân biệt rõ các nơi đến làm Phật sự, trải qua ức trăm ngàn vô số cõi Phật, xoay vần qua lại, cứu xét tận cùng đạo, thường ở trong cảnh giới chân thật, thấy biết rõ ràng. Xưa ta tự tại ở trong cõi Phật không sợ hãi, Bồ-tát trong cõi ấy không thể kể hết, hoặc người có chí hướng đến Tiểu thừa, A-la-hán, hoặc nửa chừng dừng lại ở trong quả vị Duyên giác, hoặc có chí vượt hơn đạt đến Phật đạo. Lúc ấy, ta chuyên tâm vào định Tam-muội, vì cảm hóa khắp chúng sinh khiến cho họ được chứng ngộ.

Lại nữa, Đại Bồ-tát nếu hướng đến quả Tu-đà-hoàn thì được quả Tu-đà-hoàn, nếu hướng đến quả Tư-đà-hàm thì được quả Tư-đà-hàm, nếu hướng đến quả A-na-hàm thì được quả A-na-hàm, nếu hướng đến quả A-la-hán thì được quả A-la-hán. Ta thường ở trong đó chứng thành đạo quả, chưa bao giờ mất nguồn gốc của pháp tánh.

Đức Phật bảo:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát đi đến tam thiên đại thiên thế giới, có tin hay không tin, có thọ nhận hay không thọ nhận; hoặc có chúng sinh đạt đến quả vị Tập tín, lại có chúng sinh tùy pháp hành, hoặc có chúng sinh tu tám pháp

giải thoát của Bồ-tát, ta thường thị hiện đến đó khiến họ chứng được đạo.

Phật lại bảo:

–Thiện nam! Đại Bồ-tát thân thức thanh tịnh không cấu nhiễm, có các chúng sinh làm việc sai trái, ta cũng hiện đến đó làm cho tà thuật này không còn tồn tại nữa. Hoặc cúng tế đất, nước, gió, lửa, ta cũng đến đó nói cho họ biết đó là không chân thật. Hoặc thấy ngoại đạo chủ trương sinh lên Phạm thiên, ta cũng đến đó chỉ rõ cho họ khi phước hết sẽ trở lại chỗ cũ. Hoặc có chúng sinh muốn sinh lên cõi trời Vô sắc, sống trên đó một kiếp, tâm luôn chuyên nhất không gián đoạn, Lúc ấy, ta nhập chánh định nói cho họ biết sắc không có sắc, sắc không tự có, sắc của ta và sắc của người khác, người và ta đều không có hình sắc, là vô sắc thì đâu có ngã. Thức chẳng phải ngã, thức đâu có ngã, các pháp thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng đến trước bạch Phật:

–Lành thay! Lành thay! Thế Tôn nói: Lời dạy của Như Lai bằng pháp Như Lai tự chứng, không thể nghĩ bàn, chẳng phải A-la-hán, Bích-chi-phật đạt được.

Khi ấy, Tối Thắng liền bạch Phật:

–Vừa rồi Phật nói vô sắc, vậy vô sắc là thế nào? Xin Thế Tôn từ mẫn diễn nói để dứt hết những sự nghi ngờ cho mọi người.

Phật bảo Tối Thắng:

–Lành thay, này thiện nam! Lắng nghe, ghi nhớ kỹ, ta sẽ nói về định vô sắc cho ông. Đó là vô sắc, chẳng phải có sắc. Sắc do bốn đại tạo, gọi là sắc, ở đó không có sắc này nên gọi là vô sắc. Nói về sắc có năm do tứ đại tạo thành, vì không có hình sắc cho nên gọi là vô sắc, sắc thọ, sắc tưởng, sắc hành, sắc thức chẳng phải ngũ thông của phàm phu thấy được, chỉ có Đức Như Lai và Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ mới thấy được sắc ấy.

Phật bảo:

–Thiện nam! Bồ-tát Không thoái chuyển nương vào phương tiện thiện xảo, nhập vào định ý Tam-muội chánh định tịch tĩnh, đi khắp trên cõi trời Hữu tưởng, Vô tưởng giảng nói pháp vi diệu cho thức vi tế về Không, Vô tướng, Vô nguyện, hiện sáu thân thọ pháp không sinh diệt, dần dần giảng đến cho họ pháp sinh, già, bệnh, chết, đó gọi là sinh.

Bào thai trong bụng mẹ, nằm dưới sinh tạng, ở trên thục tạng, bốn đại đầy đủ thì rời thai mẹ; đời trước có nghiệp thiện như bơi trong ao, tắm mát và xem hoa; nếu đời trước tích chứa điều ác như leo lên núi kiếm, nằm trên gai nhọn. Ta sẽ diễn nói cho họ chỗ thần thức đi đến, ta, người, tuổi thọ, mạng sống cũng không thể bảo tồn lâu dài, ngay trong đó cứu vớt thần thức được thức tỉnh, đối với lúc bào thai mới thành hình, những loại như đây số

không thể tính hết, ức ngàn na-do-tha ở trước chư Phật hiện tại xuất hiện pháp đặc biệt sâu xa, thần thức mê mờ như cái lu bị nứt, không giữ được những lời dạy về chánh pháp, một kiếp hoặc ít hơn một kiếp thiêu, như vậy trải qua số ức trăm ngàn na-do-tha kiếp số thiêu, hoặc có một kiếp thì một Đức Phật ra đời, hoặc có một kiếp hai Đức Phật ra đời, hoặc có một kiếp trăm Phật, ngàn Phật, ức trăm ngàn Phật ra đời, cứ tính như vậy, sau đó họ mới lãnh thọ được chánh pháp, lại giảng nói về pháp già suy. Đó gọi là lão.

Các căn rời rã, da chùn, mặt nhăn, ưu sầu, rên rỉ, nhàm chán bệnh hoạn của tứ đại, tâm không còn sáng suốt, thân không còn trẻ khỏe, pháp này suy yếu không thể tồn tại lâu dài. Lại nữa, nói về bốn đại: Đất, nước, gió, lửa chống nhau, tánh của đất hơn nước, tánh của nước hơn lửa, tánh của lửa hơn gió, chống nhau, tăng giảm liền sinh bệnh tật, hoặc sinh ghẻ lở vạn thứ bệnh dày vò, máu mủ chảy ra không thể nhìn lâu. Thứ đến nói cho sự biến đổi vô thường, như bong bóng nước, cái sinh cái diệt, sinh tự sinh, diệt tự diệt, sinh không tự sinh, diệt không tự diệt, thần thức vô tướng, thì ngay nơi chỗ ấy, tùy nơi cảnh giới đi đến đều được chứng quả, được nhập Niết-bàn, vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vừa nghe Như Lai nói về bốn đại chống nhau, là nơi ở của thần thức, đất tăng nước giảm thì sinh ra bệnh, nước tăng lửa giảm thì sinh ra bệnh, lửa tăng gió giảm thì sinh ra bệnh. Lại nghe Phật nói gió tăng lửa giảm, lửa tăng nước giảm, nước tăng đất giảm, thức chẳng phải là bốn đại, bốn đại chẳng phải thức. Nay nghe Phật nói: Một đại tăng thì ba đại bệnh, ba đại tăng thì một đại bệnh, bốn đại đều hòa thần thức mới an. Suy do bốn đại, chẳng phải do thức sinh. Bạch Thế Tôn! Vì sao? Bệnh do bốn đại hay do thức sinh ra?

Phật bảo Tối Thắng:

–Thức chẳng phải bốn đại, bốn đại chẳng phải thức, thức không lìa bốn đại, bốn đại không lìa thức, cho nên một đại tăng thì các đại khác bệnh, các đại tăng thì một đại bệnh, thức cũng theo đó mà suy giảm.

Lại hỏi:

–Vì bốn đại bệnh nên thần thức bệnh chăng?

Đáp:

–Thức do đại bệnh, đại do thức bệnh.

Hỏi:

–Thức do bốn đại mới hoạt động được, bỏ thân này qua đời khác thì bốn đại tự rã, thần thức nơi thân kia vì sao không giảm?

Phật bảo:

–Thiện nam, lành thay, lành thay, ông ở trước Như Lai mới dám hỏi lời như thế. Ta sẽ nói rõ ràng tất cả cho ông. Thức không có hình tướng, nên không thể thấy được. Thức chẳng có, thức do bốn đại mà có; bốn đại tăng hết thì thức có bệnh, bệnh chẳng phải do bốn đại, do thức sinh ra, vạn bệnh tăng giảm đều do thức sinh. Từ khi phát tâm cho đến khi thành Phật, thần thức không bị cấu nhiễm, không do tứ đại tạo thành.

-oOo-

Phẩm 28: Giải Tuệ

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát giữ tâm vững chắc không thể hư hoại, Bồ-tát giữ tâm chân thật không bao giờ hư dối, Bồ-tát nhất tâm hướng về Phật đạo không theo Nhị thừa, Bồ-tát giữ gìn oai nghi không mất phép tắc, Bồ-tát giữ tâm Thiền định không bỏ chánh định, Bồ-tát trụ nơi pháp của chư Phật mà không thoái lui, Bồ-tát truyền bá giáo pháp không đoạn giống Phật như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Lành thay! Lành thay! Ông ở trước Như Lai mới hỏi nghĩa này. Ta sẽ giảng rõ ràng cho ông, ghi nhớ kỹ.

–Bạch Thế Tôn! Con muốn được nghe.

Phật bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát tu hành bốn pháp, ý chí vững chắc không thể hư hoại.

Bốn pháp là:

1. Từ mẫn đối với chúng sinh như mẹ thương con.

2. Tăng thêm tinh tấn không biếng nhác.

3. Độ các chúng sinh như huyễn như hóa.

4. Đối với pháp của chư Phật đều học tập tường tận.

Đó là Bồ-tát thực hành bốn pháp này thành tựu Phật đạo chưa bao giờ thoái lui.

Bồ-tát nên tu hành bốn pháp, được vào định Hiền thánh vắng lặng. Bốn pháp là gì?

1. Hiểu rõ chúng sinh, nhưng không tưởng về chúng sinh.

2. Quán các thế gian nhưng tưởng về không đáng ưa.

3. Khen ngợi Đại thừa, hoàn toàn xa lìa Nhị thừa.

4. Đối với các khổ vui không có lệ thuộc.

Lại có bốn pháp là: Một là giới. Hai là văn. Ba là thí. Bốn là xuất ly.

Lại có bốn pháp thành tựu Phật đạo, không còn nghi ngờ, không mất oai nghi. Bốn pháp là:

1. Không lợi ích.

2. Không suy giảm.

3. Không chê.

4. Không khen.

Lại có bốn pháp tăng trưởng căn lành. Bốn pháp là:

1. Dạy dỗ chúng sinh an trụ vào tín địa.

2. Ban cho mọi người mà không mong cầu báo đáp.

3. Thuyết pháp mà không tưởng về pháp.

4. Danh hiệu của Bồ-tát không thể xưng kể.

Lại có bốn pháp Bồ-tát phải thực hành từ Sơ địa cho đến Thập địa. Bốn pháp là:

1. Phát khởi căn lành.

2. Trừ bỏ ngu si tăm tối, không ở chỗ tà.

3. Dùng quyền tuệ giáo hóa khắp nơi.

4. Giữ tâm tinh tấn dũng mãnh ngày càng tăng trưởng.

Lại có bốn pháp dùng phương tiện thiện xảo để đạt đến Phật đạo. Bốn pháp là:

1. Khuyến khích tà đạo trở về chánh đạo.

2. Giáo hóa người chưa giác ngộ hướng đến nẻo thiện.

3. Thuyết pháp không hai, nhưng sự tiếp thâu thì có cao thấp.

4. Dùng Thánh tuệ của Phật độ những người chưa độ.

Lại có bốn pháp để thành tựu oai nghi. Bốn pháp là:

1. Không đắm nhiễm ba cõi, biết đó là khổ.

2. Ta và người khổ vui đều như nhau.

3. Thường thực hành nhẫn nhục, không khởi tâm ác.

4. Ở bậc trên không kiêu mạn, ở bậc dưới không hổ thẹn.

Lại có bốn pháp không bỏ tâm Bồ-đề. Bốn pháp là:

1. Niệm công đức căn bản của Phật.

2. Ở giữa chúng sinh mà đạo tâm vẫn kiên cố.

3. Gần gũi bậc Thiện tri thức không theo tà kiến.

4. Hướng lên Đại thừa không tu theo tà kiến.

Lại có bốn pháp thích ở chỗ vắng lặng, không ở chỗ ồn náo. Bốn pháp

là:

1. Người theo Tiểu thừa thì khiến đến Đại thừa.
2. Lẽ ra thành Duyên giác thì thành Phật đạo.
3. Nghe pháp không nhàm chán, tâm Bồ-đề không đoạn.
4. Nghe pháp không có tiếc rẻ.

Lại có bốn pháp Bồ-tát thực hành. Bốn pháp là:

1. Không khởi pháp nhẫn, biết rõ vô sinh.
2. Pháp nhẫn vô tận không có hạn lượng.
3. Pháp nhẫn nhân duyên trừ tâm Duyên giác.
4. Pháp nhẫn vô trụ, biết rõ chúng sinh tâm không lệ thuộc.

Lại có bốn pháp trừ bỏ kết sử. Bốn pháp là:

1. Tinh tấn nhất tâm quán bất tịnh.
2. Dứt bỏ nghiệp cũ, không tạo nghiệp mới.
3. Hiểu rõ các pháp không còn mê mờ.
4. Tâm luôn tự tại trong trăm ngàn Tam-muội.

Lại có bốn pháp đi vào trong bốn bộ chúng. Bốn pháp là:

1. Thường làm theo pháp, không chấp ngã và ngã sở.
2. Tăng trưởng chí tôn trọng, tâm không buông lung.
3. Đối với các pháp lành tăng trưởng phước đức.
4. Xa lìa Tiểu thừa, hướng đến Đại thừa.

Lại có bốn pháp, pháp thí tài thí đạt đến vô vi. Bốn pháp là:

1. Thọ pháp không sai lầm.
2. Không lệ thuộc theo tâm nguyện người khác.
3. Không tiếc thân mạng.
4. Tâm không thoái lui.

Lại có bốn pháp bố thí mà không nghĩ báo đáp. Bốn pháp là:

1. Ta và người không có hình tướng, thảy đều là không.
2. Phải tu hành đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Giác.
3. Hiểu rõ vô ngã do si ái sinh ra.
4. Đạo tánh không bờ bến, thích hợp với chân đạo.

Lại có bốn pháp độ người vô số. Bốn pháp là:

1. Hiểu rõ dâm, nộ, si không có sinh diệt.
2. Thực hành Từ bi cứu giúp khắp nơi không còn giận dữ.
3. Làm hưng thịnh các pháp.
4. Tuy ở trong năm trược mà không bỏ tâm Bồ-đề.

Lại có bốn pháp thành tựu gốc đạo. Bốn pháp là:

1. Thường lấy việc bố thí làm đầu.

2. Khuyến khích người khác trừ bỏ tham lam keo kiết.

3. Thực hành hợp với pháp không, vô ngã và ngã sở.

4. Đối với giáo pháp sâu xa không còn nghi ngờ.

Lại có bốn pháp Thiền định không loạn động. Bốn pháp là:

1. Không chấp chúng sinh có hữu hạn hay không có hữu hạn.

2. Không thấy cõi Phật có thanh tịnh hay không thanh tịnh.

3. Từ, bi, hỷ, xả phổ biến khắp thế giới.

4. Đầy đủ trí tuệ của Phật, không bỏ thệ nguyện.

Lại có bốn pháp ở nơi đạo tràng của Phật. Bốn pháp là:

1. Nói lời hoan hỷ không làm tổn thương tâm người.

2. Theo lời thuyết pháp mà thực hành đúng đắn.

3. Hiểu rõ đạo hoặc phi đạo đều không có nơi chốn.

4. Có mong cầu hay không có mong cầu, nhận biết đều trở về không.

Đó là Bồ-tát thực hành hợp với pháp không, ở nơi pháp của chư Phật mà tu đạo Vô thượng.

Lúc giảng nói pháp này, có hai vạn hai ngàn trời, người đều phát tâm Bồ-đề vô thượng chân chánh, có một vạn hai ngàn người ngay tại chỗ ngồi đắc được pháp Vô sinh nhẫn, có vô số Thiên tử khắp mười phương rải hoa cúng dường ngập đến đầu gối.

-oOo-

Phẩm 29: Tam Độc

Bấy giờ, Bồ-tát Nhu Thủ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Như Lai nói bốn pháp môn về tuệ rất sâu, vi diệu, đạt được căn lực. Sự thực hành của Bồ-tát chẳng phải A-la-hán, Bích-chi sánh kịp. Xin hỏi Như Lai trong đời vị lai, bậc Sơ thiền suy nghĩ quán về pháp bất tịnh, là quán tự thân mình bất tịnh hay quán thân người khác bất tịnh?

Phật bảo Nhu Thủ:

–Có Bồ-tát chưa đạt đến địa vị Bồ-tát bậc trên mà quán thân bất tịnh thì đạt được căn lực, hoặc quán thân mình và thân người; lại dùng quyền tuệ quán thân cấu uế, máu mủ chảy ra, ngay nơi đó khai ngộ cho vô số chúng sinh, nhưng không lệ thuộc vào tâm tịnh vì biết rõ hết là không chân

thật.

Lại nữa, này Nhu Thủ! Có Bồ-tát ở trong địa vị vị lai hướng đến trung gian nhưng chưa rõ về Sơ thiền. Có Bồ-tát vượt qua vị lai, ở trong giai đoạn trung gian đó dùng quyền tuệ thiện xảo hướng đến tu tập Sơ thiền. Có Bồ-tát đã vượt qua địa vị trung gian của vị lai, tiếp tục tu tập Sơ thiền, nhớ nghĩ thọ trì năm hạnh căn bản, đạt đến pháp Nhị thiền. Hoặc có Bồ-tát xả bỏ giai đoạn trung gian của bốn thiền vị lai, từ Sơ thiền, Nhị thiền theo thứ tự tu hành an trú vào thiền căn bản thứ ba. Lại có Bồ-tát vượt qua Tam thiền, lại bỏ bốn hạnh, tu tập thiền thứ tư; ở thiền thứ tư tư duy quán về pháp tánh bất tịnh. Có Bồ-tát không qua bảy định, đi thẳng vào diệt tận định. Có Bồ-tát nhập vào Tam-muội tịch tĩnh, quán khắp thế giới không có chúng sinh, ngã, nhân, thọ mạng, sinh diệt đều không thực có. Có Bồ-tát an trụ một địa, thọ được quả vị Bồ-tát, phân biệt pháp ba độc dâm, nộ, si; dùng quyền tuệ giáo hóa chúng sinh, có tâm vô minh hay có tâm sáng suốt, có tâm ái dục hay không có tâm ái dục, có tâm sân giận hay không có tâm sân giận, Bồ-tát đều biết rõ.

Tối Thắng nên biết! Đại Bồ-tát quán khắp các pháp không thấy sinh, không thấy diệt; đối với các pháp không thấy cứu cánh, chẳng thấy không cứu cánh. Các câu hỏi như vậy là thanh tịnh.

Lại nữa, Tối Thắng! Đại Bồ-tát quán các triền phược, ngay trong đó cầu thanh tịnh, điều đáng hỏi thì nên hỏi, pháp này vắng lặng, an ổn, không biến đổi, sinh tử thanh tịnh, không thấy có cấu uế, đó là Đại Bồ-tát luận về pháp vô sinh. Vượt qua sinh tử, không thấy có vượt qua, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh. Niết-bàn không hình, vắng lặng vô vi, đó là phù hợp với luận về pháp vô sinh. Giả sử, Tối Thắng! Đối với các pháp trói buộc đều biết nó trở về không, chẳng thấy sinh tử, không thấy có người chứng đắc, không thấy giải thoát, chỗ sinh ra và diệt đi, không thấy thoát khỏi sinh tử, cũng không thấy Niết-bàn, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh.

Lại nữa, Tối Thắng! Pháp bất tịnh làm nhân duyên tụ tán, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh. Gần gũi bậc chứng đắc quả Không thoái chuyển, dùng trí vô ngại biết rõ pháp không sinh, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh.

Lại nữa, này Tối Thắng! Đại Bồ-tát biết nhân duyên hội họp, ly tán, chứng đắc không thoái chuyển, dùng trí vô ngại đoạn dứt ba cõi, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh, mới gọi là không đoạn căn lành nới các pháp, biết thiện và bất tịnh, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp ngại, đây là pháp vô ngại, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh.

Thế nên, Tối Thắng! Tư duy phân biệt về hình tướng của Phật thì không có hình tướng, lại phân biệt vô số pháp tánh, tư duy về công đức của

Thánh chúng không lường được. Thứ đến tư duy về số lượng chúng sinh chẳng phải là một, lại phân biệt các cõi nước không giống nhau, dùng tâm nghĩ đến việc đó thì không thể xét được, đó là Bồ-tát luận về pháp vô sinh.

Lại nữa, Tối Thắng! Tất cả các pháp thảy đều thanh tịnh, tất cả các pháp đều không thanh tịnh, đó là Bồ-tát luận bàn về pháp vô sinh.

Tối Thắng bạch Phật:

–Luận bàn tất cả các pháp thanh tịnh là vô sinh, luận bàn tất cả các pháp không thanh tịnh như thế nào?

Phật bảo Tối Thắng:

–Các pháp là không có thức tưởng, không có kết quả của nghiệp; do các thức tưởng cùng tương ưng với pháp, đó gọi là pháp thanh tịnh và pháp không thanh tịnh. Tất cả các pháp có vô số hình tướng, hoặc có các pháp khi chưa lìa niệm, liền cầu phương tiện làm tăng trưởng công đức, công đức ấy đã tăng trưởng thì đầy đủ các điều thiện, các điều thiện đã đầy đủ liền quán sổ tức nhập vào thiền định. Đó gọi là pháp tịnh và pháp không thanh tịnh.

Tối Thắng lại hỏi:

–Bồ-tát quán xét các pháp làm tịnh và không tịnh như thế nào?

Đáp:

–Đối với cảnh giới, Bồ-tát hoàn toàn không còn dục, đối với ức vạn pháp đều biết nghĩa về định và không định.

Hỏi:

–Định là thanh tịnh hay là không thanh tịnh, không định chẳng phải thanh tịnh, có thể gọi là định và không định chăng?

Đáp:

–Có rất ít người hiểu về nghĩa định và không định.

–Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát hoàn toàn xa lìa vô dục, đối với ức vạn pháp biết định và không định, định là đạo, không định chẳng phải đạo?

Phật bảo:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Có thiện nam, thiện nữ nào đối với các pháp giới không biết đã định, đang định và chưa định thì đối các pháp cũng chưa hiểu, đã hiểu và đang hiểu. Vì sao? Vì trong kinh Hương Lạc nói: "Đối với các pháp đã định mà nghe không còn nghi ngờ thì có thể tiến tới không còn thoái lui, như pháp được nghe tu tập không quên. Đó là nghĩa của định và bất định. Nếu có chúng sinh đối với nghĩa định và không định sinh nghi ngờ thì không thể từ địa vị này đến địa vị khác. Do không thể lần lượt đạt đến các quả vị nên không thể xa lìa sinh tử

để mà trụ nơi pháp Niết-bàn. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn không xa lìa sinh tử, cũng không đạt đến Niết-bàn.

Phật bảo Tối Thắng:

–Chư Phật Thế Tôn thường không dạy vượt qua sinh tử, trụ trong Niết-bàn chăng?

Đáp:

–Đúng vậy.

Lại hỏi:

–Ông có nghe Thế Tôn diễn nói về các pháp, đây là sinh tử, đây là Niết-bàn không?

Đáp:

–Không.

Phật dạy:

–Thế nên, này thiện nam! Chư Phật Thế Tôn không nói sinh tử là thấp kém, không nói Niết-bàn là tối thượng, chỉ vì thiện nam nên nói có sinh tử, Niết-bàn, nếu phân biệt có hai thì không thể xa lìa sinh tử để đạt đến bờ Niết-bàn.

Phật lại bảo Tối Thắng:

–Đại Bồ-tát từ không mà đến, không thấy chúng sinh và không tưởng về có chúng sinh, không thấy Niết-bàn và không tưởng có Niết-bàn. Vì sao? Vì không thấy xoay vần trong sinh tử, không thấy Niết-bàn, được sự diệt độ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai phải quỳ gối chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lành thay! Lành thay! Như lời Phật dạy không có tướng chúng sinh và tướng Niết-bàn, nghĩa, Phật pháp nói ra đều ứng hợp với sự thanh tịnh, không thấy sinh tử và Niết-bàn.

Lúc ấy, ngay tại chỗ ngồi có hai ngàn bảy trăm Tỳ-kheo tâm đã dứt hết các lậu hoặc, chứng được pháp Vô sinh nhẫn. Vì sao? Vì đã hiểu rõ sinh tử và không sinh tử, hiểu rõ Niết-bàn là không Niết-bàn. Lại không nói có chúng sinh được độ, cũng không nói Niết-bàn hoàn toàn vắng lặng, hiểu rõ pháp tánh vốn không, chẳng có sinh tử, chẳng có Niết-bàn.

Khi đó, ngay tại chỗ ngồi có bảy trăm Tỳ-kheo lặng lẽ rời chỗ ngồi, đem theo y bát mà không biết vì sao họ nói riêng với nhau: “Chúng ta cần gì phải thực hành những khó khăn này này, nỗi khổ này mà ngày đêm phải thường siêng năng tu tập phạm hạnh”. Có người nói: “Niết-bàn không có diệt độ, cũng không có đạo thì làm sao có người thành đạo?”.

-oOo-

Phẩm 30: Hỏi Về Niết-bàn

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh nào muốn vượt qua ngoài các pháp thì không có đạo để thành bậc Chánh đẳng Chánh giác, huống chi đối với Niết-bàn làm sao thành đạo?

Phật bảo

–Đây không phải như vậy. Niết-bàn không có tánh, cũng không có tên gọi. Vì sao ở trong không mà cầu không? Niết-bàn không có một, huống chi cầu vô số các pháp. Bạch Thế Tôn! Bảy trăm Tỳ-kheo này ở chỗ Như Lai cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, tay bưng bình bát, tu phạm hạnh thanh tịnh, nay lại thoái lui về địa vị phàm phu, mà cầu đến cảnh giới của Niết-bàn thì giống như dầu mè, đề hồ, sữa đặc, váng sữa. Dầu thì lan khắp, ván sữa thì đọng lại; sinh tử, Niết-bàn cũng như vậy. Đạt đến cảnh giới Niết-bàn thì không có các pháp tướng, con đường lớn Niết-bàn cũng không có bờ đáy, hàng phàm phu mê chấp lâu nay cho Niết-bàn có sinh diệt, thường đoạn, người tu tập chánh kiến không thấy các pháp có sinh có diệt, có lãnh thọ, có xả bỏ.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bảy trăm Tỳ-kheo này vừa nghe Phật thuyết chánh pháp liền bỏ đi. Vậy phải trải qua bao lâu nữa mới được giải thoát, mãi lìa khỏi sinh tử, không còn tà kiến?

Phật bảo Tối Thắng:

–Ông muốn biết việc ấy, lắng nghe và ghi nhớ kỹ. Ta sẽ dứt trừ sự nghi ngờ cho ông.

Tối Thắng liền thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn.

Phật bảo:

–Hơn hằng hà sa kiếp nữa mới có một Đức Phật ra đời. Như vậy, trải qua bảy mươi hai ức hằng hà sa kiếp số các người ấy vẫn chưa giải thoát được. Vì sao? Vì trải qua ức ngàn vạn kiếp Phật mới ra đời, gặp được Phật rất khó, nghe được kinh lại càng khó hơn. Ngày nay, Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác ở trong đại chúng giảng nói đạo pháp, nói pháp Niết-bàn không có sinh diệt. Đối với chánh pháp sinh tâm tà kiến thì sinh đến chỗ nào thường ở trong tà kiến, không ở trong chánh đạo. Ví như người đàn

ông có sức lực mạnh mẽ, mọi thứ kỹ thuật đều thông suốt, đầy đủ sáu kỹ năng về thiên văn, địa lý, sao hạn, tai họa, quái lạ nghe đều thông suốt, nhưng người lực sĩ này thường sợ hư không, tự suy nghĩ, chạy khắp bốn phương để trốn khỏi hư không, nhưng ở khắp nơi đều thấy hư không. Các Tỳ-kheo này cũng đều như vậy. Giả sử trải qua trăm ngàn vạn kiếp, muốn ở trong chỗ không mà lập tên Niết-bàn, việc này không đúng. Chỗ đạt đến không hiểu tánh Không, mong cầu nơi đạo, không bao giờ được kết quả. Như có người muốn cầu nơi không, ở khắp mọi nơi không thường có mặt, cũng không giảng nói pháp Không này, pháp Không kia, có bao nhiêu tướng, không thấy từ nơi qua lại của Không mà có sự thành tựu. Đó mới là hiểu rõ về pháp Niết-bàn. Các Tỳ-kheo ấy đời trước tu tập theo tà kiến, cho đến ngày nay cũng chưa được giác ngộ, mà muốn cầu đạo lớn vô vi Niết-bàn, tên gọi dòng họ vẫn còn không biết được thì đâu có thể phân biệt được đạo Niết-bàn chăng? Suốt ngày họ cố gắng để cầu diệt độ, mệt nhọc uổng công mà chẳng được gì cả. Vì sao? Vì Niết-bàn là giả danh, như huyễn, như hóa, không, không thực có, giả gọi là không, tên gọi là không thực. Những điều người ngu nói với nhau không phải được pháp luật của Hiền thánh khen ngợi.

Lúc ấy, lại có hơn bảy trăm Tỳ-kheo lập hạnh nguyện, ngay tại chỗ ngồi dứt các cấu uế, được pháp nhãn thanh tịnh, tam minh lục thông không hề chướng ngại, hiểu rõ Phật không sinh cũng không diệt, không dùng các pháp quá khứ mà cầu Niết-bàn. Vô số hằng sa chư Phật quá khứ đã dạy: Trí tuệ biện tài không có hạn lượng, từ hàng phàm phu cho đến bậc Vô học, thuyết giảng giáo pháp không có sai trái, không thấy chúng sinh trôi dạt trong sinh tử, không thấy Niết-bàn có sinh diệt. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không, giống như hư không, không thấy cảnh giới chư Phật hiện bày.

Bấy giờ, ngay tại chỗ ngồi có sáu trăm Ưu-bà-tắc, ba trăm Ưu-bà-di đều đạt đến bậc tận tín, vô số trời người đều phát tâm Bồ-đề chân chánh vô thượng.

Bấy giờ, trưởng lão Xá-lợi-phất bảo năm trăm Tỳ-kheo:

–Các vị đều được thần thông trí tuệ theo bản nguyện của mình chưa?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Tôn giả Xá-lợi-phất! Sở nguyện từ xưa, nay đã đạt được, việc làm đã hoàn tất, không còn thọ thân sau nữa.

Xá-lợi-phất bảo:

–Những câu hỏi đó rất hay, đã hiểu ý nghĩa và đạt đến chưa?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Không còn đắm nhiễm vào hết thảy các kết sử ràng buộc, không

thích sinh tử, không chấp Niết-bàn, Niết-bàn vô vi ứng hợp với tánh Không, dứt hết các kết sử trói buộc, cũng không thấy dứt hết. Đó gọi là Niết-bàn.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất khen các Tỳ-kheo:

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Hiểu rõ được tánh không nghĩa sâu xa vi diệu, nay có bao nhiêu bậc Hiền trụ trong bậc phước đức?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Tôn giả Xá-lợi-phất là phước điền được Như Lai khen ngợi, làm các Phật sự chưa từng vô ích, chúng con chưa đạt một phần mười sáu công đức ấy.

Xá-lợi-phất bảo: Năm trăm Tỳ-kheo các ông đều là những người đã được giải thoát, là phước điền.

Các Tỳ-kheo thưa: Thánh tuệ của Như Lai tự thanh tịnh, đối với các pháp giới không còn nhiễm chấp.

Bấy giờ, Bồ-tát Tối Thắng ở trước Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Ở đời có bao nhiêu bậc Hiền báo ân được cho tín thí?

Phật bảo Tối Thắng: Không chấp trước pháp thế gian, có thể báo ân của tín thí.

Lại hỏi: Có bao nhiêu bậc Hiền đối với pháp thanh tịnh?

Đáp: Không giữ lấy các pháp gọi là thanh tịnh.

Hỏi: Làm ruộng phước để bố ví như thế nào?

Đáp:–Không quên đạo pháp của Phật, gọi là ruộng phước.

Hỏi: Có bao nhiêu bậc Hiền làm Thiện tri thức chỉ dạy trao truyền pháp thiện ác cho chúng sinh?

Đáp: Không bỏ tất cả chúng sinh, đó gọi là Thiện tri thức.

Hỏi: Ở đời có bao nhiêu bậc Hiền có thể báo ân Phật?

Đáp:–Chứng được bốn vô sở úy, không gián đoạn hạt giống Phật.

Hỏi: Ở đời có bao nhiêu bậc Hiền có thể cúng dường Đức Như Lai?

Đáp:–Ở trong ức vạn kiếp tu hành không mê hoặc, đó là cúng dường Đức Như Lai.

Hỏi: Ở đời có bao nhiêu bậc Hiền có thể giữ gìn tạng pháp của Phật?

Đáp: Suốt đời không hủy bỏ giới của Phật.

Hỏi: Có bao nhiêu bậc Hiền có thể làm phát sinh cung kính?

Đáp: Giữ gìn sáu căn, đóng chặt sáu tình.

Hỏi: Những gì gọi là đại trân bảo của thế gian?

Đáp: Người được thành tựu bảy báu.

Hỏi: Hiểu rõ hạnh tri túc như thế nào?

Đáp: –Tu tập ý nghĩa tuệ Vô thượng bậc nhất.

Hỏi: Thế nào là ít ham muốn đối với thế gian?

Đáp: Đối với thế gian không còn mong cầu.

Hỏi: Không đắm trước thế gian như thế nào?

Đáp: Đoạn trừ các kết sử trói buộc, không còn năm triền cái.

Hỏi: Ở đời ai được an lạc, không còn bị các khổ?

Đáp: Không còn lệ thuộc gọi là vui.

Hỏi: Không còn lệ thuộc như thế nào?

Đáp: Hiểu rõ nguồn gốc của năm ấm, mười tám giới là vắng lặng, vô vi.

Hỏi: Cái gì khó nhất trên đời này?

Đáp: Bên ngoài bỏ sáu trần, bên trong bỏ sáu căn.

Hỏi: Ai vượt qua bờ bên này, đến bờ bên kia?

Đáp: Người lập được căn và lực mới được giải thoát.

Hỏi: Thế nào là tâm Bồ-tát bố thí mà không gián đoạn?

Đáp: Dứt trừ ba tưởng, không khởi phiền não.

Hỏi: Bồ-tát trì giới được hoàn hảo như thế nào?

Đáp: Tâm Bồ-đề kiên cố, không bỏ thệ nguyện rộng lớn.

Hỏi: Bồ-tát thực hành nhẫn nhục, gặp chuyện bất lợi không sợ hãi như thế nào?

Đáp: Hiểu rõ tâm vắng lặng, không khởi sân giận.

Hỏi: Bồ-tát tu hạnh tinh tấn như thế nào?

Đáp: Sự nhớ nghĩ của tâm không có đầu mối.

Hỏi: Bồ-tát Thiền định tâm không thoái lui như thế nào?

Đáp: Tâm ý vắng lặng, không tiếp thâu các trần bên ngoài.

Hỏi: Bồ-tát bằng tuệ nghiệp diễn nói thông suốt các pháp như thế nào?

Đáp: Phân biệt ý nghĩa, không bỏ tâm Bồ-đề.

Hỏi: Bồ-tát tu tâm Từ, không bỏ nguồn gốc của đạo như thế nào?

Đáp: Không bỏ chúng sinh vì còn thấy có người để độ.

Hỏi: Bồ-tát tu tập tâm Bi như thế nào?

Đáp: Tư duy các pháp mà không thoái chuyển.

Hỏi: Bồ-tát tu tâm hỷ không gián đoạn, đạt đến diệt độ như thế nào?

Đáp: Không sinh khởi tưởng về ngã, chấp có ngã và ngã sở.

Hỏi: Bồ-tát có tâm xả không gián đoạn như thế nào?

Đáp: Giữ gìn nguồn gốc của đạo cho đến lúc thành Phật, trong thời gian đó không sinh các tưởng khác.

Hỏi: Bồ-tát đứng vững trong tín căn như thế nào?

Đáp: Vượt trên ngoại đạo, không theo tà pháp.

Hỏi: Bồ-tát biết rõ pháp không, chẳng còn do dự như thế nào?

Đáp: Hiểu đạo và phi đạo, đạo không có nguồn gốc. Đó là việc làm thích ứng của Đại Bồ-tát.

-oOo-

Phẩm 31: Bốn Phạm Đường

Bấy giờ, Bồ-tát Nhu Thủ tự nghĩ: "Làm thế nào Đại Bồ-tát đối với thân, khẩu, ý tu phạm hạnh thanh tịnh, qua lại khắp bốn dòng cứu độ chúng sinh, từ một cõi Phật này đến một cõi Phật khác, chưa bao giờ bỏ rơi các chúng sinh? Bồ-tát tiến đến thành Phật như thế nào mà không mất Thiền định tu hành của Bồ-tát?"

Biết tâm niệm của Bồ-tát, Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Hạnh nguyện của Bồ-tát không đồng nhau. Ta sẽ giảng nói nghĩa đó cho ông, hãy lắng nghe, lắng nghe và ghi nhớ kỹ.

–Vâng, bạch Thế Tôn!

Phật bảo Nhu Thủ:

–Thân hành thanh tịnh, không làm việc ác; miệng nói lời thành thật, không mất pháp tánh; tâm nhớ nghĩ định ý, không sợ hãi, lay động; đó là Bồ-tát thông hiểu nguồn gốc của tuệ. Từ mẫn đối với chúng sinh, không đắm trước ái dục, thường tu quán về pháp bất tịnh, giữ vững tâm mình không rơi vào mê mờ ngu si; đó là Bồ-tát thông hiểu nguồn gốc của tuệ. Ở trong chúng như ở một mình, cũng không mất oai nghi; đi đứng qua lại, oai nghi tề chỉnh, chưa từng vi phạm cấm giới của Như Lai; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đối với các pháp của Phật đều giải thoát, vô dục vô vi, không thể nghĩ bàn, Thánh chúng tu tập hoàn toàn không có ba thừa; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đối với tham dục hiểu rõ không có hình tướng; đối với sân giận giải thoát, si mê giải thoát cũng như vậy. Tu chín định thứ đệ; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Không đắm trước cõi Dục, cầu địa vị Chuyển luân, không ở nơi cõi Sắc mà mong cầu phước đức, lại không suy nghĩ đến cõi Vô sắc; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện đều thực

hành dứt hết các lậu, hiểu rõ các pháp như huyễn như hóa; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Hoặc có chúng sinh tâm hoàn toàn không tán loạn, từ chỗ này đến chỗ kia đối với sự thương ghét tâm bình đẳng; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Không trái với nguồn gốc của các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại cũng như vậy. Đối với nhiễm và không nhiễm đều không bị nhiễm; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ.

-oOo-

Phẩm 32: Phạm Thiên Thỉnh Cầu

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Tối Thắng thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thân hành thanh tịnh, không làm các việc ác, miệng nói các pháp hoàn toàn không dối trá, tâm nghĩ thanh tịnh vượt hơn nguồn gốc của đạo. Nay Thế Tôn nói về bốn Tâm vô lượng, Từ, Bi, Hỷ, Xả cứu giúp chúng sinh, hoàn toàn không bỏ quên một người chưa độ. Bằng từ bỏ tâm dục, bằng bất tịnh đi đến tịnh, quán tướng không có hình; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đối với nguồn gốc của các pháp đều được giải thoát, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đã biết không tham dục thì biết nó không sinh, sân giận không có nguồn gốc đều biết là không; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Hành tâm Từ không gián đoạn, không tham đắm cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc, đối với bốn thiền hoàn toàn không khởi tưởng; đó là Bồ-tát thông hiểu về nguồn gốc của tuệ. Đại Bồ-tát thường nhập vào Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không tìm cầu tướng các pháp. Có Bồ-tát phát thệ nguyện rộng lớn: "Nếu ta thành Phật thì cõi nước chúng sinh không có tên của đạo ba thừa. Ngày nay, ta đã thành Phật Chánh Đẳng Giác, độ khắp chúng sinh mà không nhàm chán".

Lúc ấy, có tám vạn trời người đạt được bậc Tận tín. Ma vương và đồ chúng đều trở về chỗ ở của họ.

-oOo-

Phẩm 33: Phó Chúc Cho Phạm Thiên

Phật bảo Phạm thiên Vô Úy và các đại chúng, các Bồ-tát:

–Ta từ vô số a-tăng-kỳ kiếp chứa nhóm công đức, cho đến khi thành Phật không nhiễm tám pháp khổ lụy của thế gian. Tất cả các loài chúng sinh cho đến côn trùng nhỏ nhiệm có hình dạng, nhiễm chấp năm ấm, ham

thích không xả bỏ. Hiền thánh không nhiễm tám pháp, hiểu rõ nguồn gốc của năm ấm, mười giới đều là không, chẳng thật có, xa lìa tám việc ở đời, đó là: lợi, suy, chê, khen, ca ngợi, chế diễu, khổ, vui.

Phật bảo Phạm Thiên:

–Có thiện nam, thiện nữ nào, đọc tụng, thọ trì kinh điển này thì ma và Thiên ma không thể cản trở hủy hoại. Vì sao? Vì nhờ oai thần của chư Phật Thế Tôn hộ trì. Nếu có thiện nam, thiện nữ mong cầu đạt được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều nhờ kinh này mà chứng đạo quả.

Phật bảo:

–Thiện nam, Ta từ một kiếp, đến trăm ngàn kiếp vì tất cả chúng sinh mà khen ngợi kinh điển này cũng không cùng tận. Vì sao? Vì kinh này gọi là "Tạng Vô Tận", chẳng phải A-la-hán, Bích-chi-phật sánh kịp. Còn gọi là "Câu hỏi của Bồ-tát Tối Thắng". Nay ta phó chúc kinh này, đừng để thiếu một chữ, một câu. Như ta ngày nay đã thành Phật, đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thân màu hoàng kim, hào quang chiếu sáng bảy tầm, khắp tam thiên đại thiên thế giới. Một thiện nam, thiện nữ nào chí thành mong cầu Phật đạo, cúng dường Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, không bằng trong một thời gian khảy móng tay mà đọc tụng kinh này. Vì sao? Vì Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đều do kinh này mà thành Phật đạo. Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật đều do kinh này mà thành tựu.

Bấy giờ, Phạm thiên Vô Úy ở trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Có thiện nam, thiện nữ nào chí thành cầu giác ngộ, đọc tụng kinh này, ghi nhớ kỹ không quên thì chúng con sẽ ủng hộ thiện nam, thiện nữ đó, ở trong phạm vi trăm do-tuần, ma hoặc Thiên ma không thể hại được họ.

Phật bảo:

–Này Phạm Thiên, đúng vậy, đúng vậy, như lời ông nói, chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều tụng kinh này, chắc chắn đạt đến kiên cố, không bị thoái lui. Nếu có thiện nam, thiện nữ tu tập bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo, Không, Vô tướng, Vô nguyện đều do kinh này mà thành tựu. Và thế gian mới có bốn dòng họ và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

Bấy giờ, Bồ-tát Nhu Thủ, Bồ-tát Tối Thắng, Tôn giả Xá-lợi-phất, Thiên, Long, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Ma-hưu-lặc, Chiên-đà-la nghe Phật nói làm lễ lui ra.

❑